ĐẶC SAN 2022

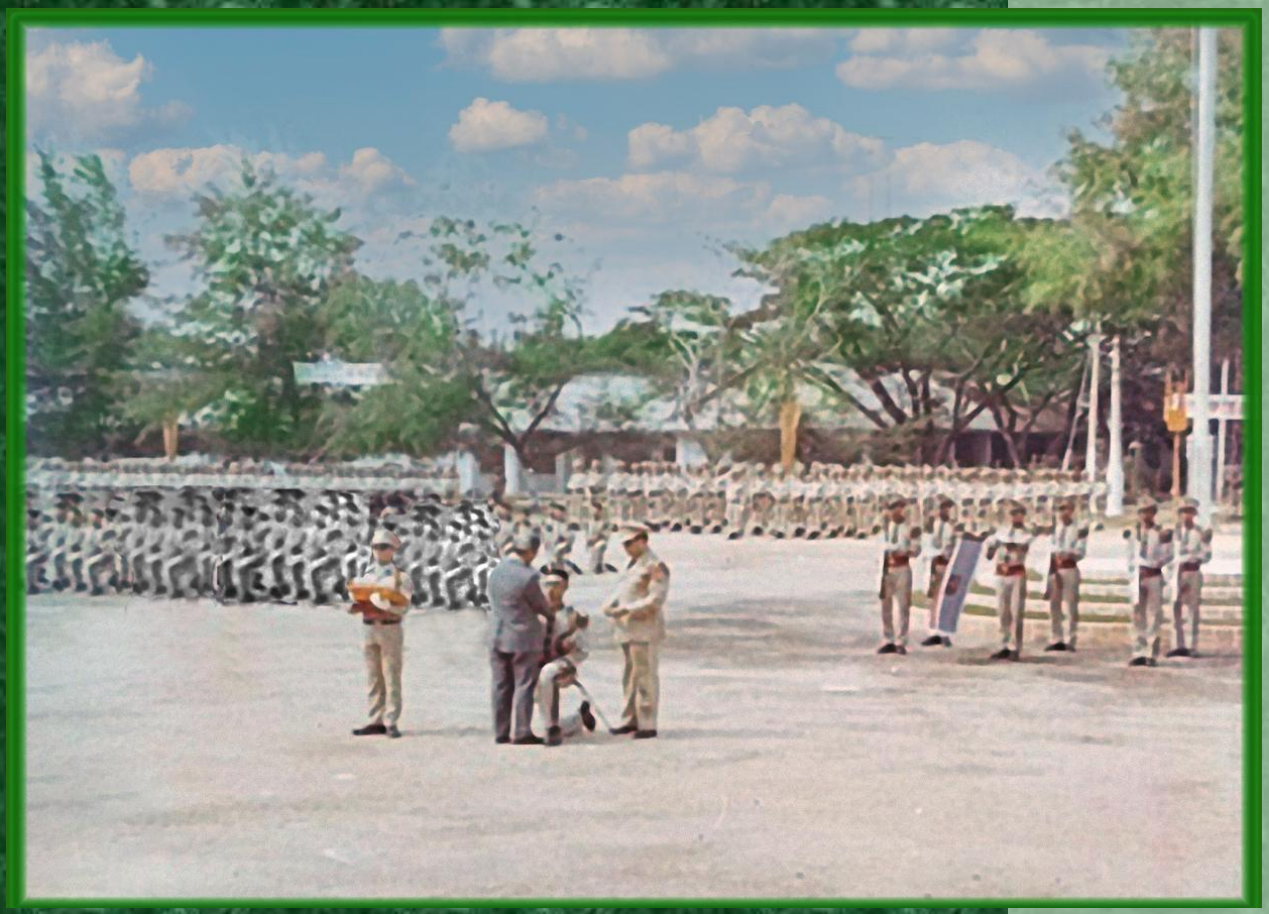

HỘI NGỘ 49 Năm

Khóa 8 B+C/72

THIỆP MỜI

Trân trọng kính mời .....
Đến tham dự Ngày Hội Ngộ 49 năm của
Cựu SVSQTB/TBB/Thủ Đức,
Khóa 8B+C/72 Bất Khuất.
Sẽ được tổ chức vào các ngày
21, 22, 24 tháng 10 năm 2022 tại tư gia của:
BK Nguyễn Văn Thanh
BK Lê Minh Thái
BK Trịnh Văn Việt
Và Chủ Nhật, ngày 23 tháng 10 năm 2022
Địa điểm: SEAFOOD PARADISE
8602 Westminster Blvd
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 893 – 6066 hoặc (714) 855 – 0848
Thời gian: 5 giờ chiều đến 12 giờ đêm
Sự hiện diện của Quý Niên Trưởng,
Huynh Trưởng, Quý Thân Hữu,
Quý Bất Khuất và gia đình
là niềm vinh hạnh và khích lệ
lớn lao cho Khóa Bất Khuất.

Thay mặt Ban Tổ Chức,

BK Trịnh Văn Việt

Mọi chi tiết về ngày Hội Ngộ, xin liên lạc:
BK Hà Sơn Điệp (858) 408-5674
BK Lê Minh Thái (714) 908-6348
BK Nguyễn Văn Thanh (714) 391 1107
BK Trịnh Văn Việt (714) 725-2738

HỘI ÁI HỮU

CỰU SVSQTB/TBB/THỦ ĐỨC

KHÓA 8 B+C/72

BẤT KHUẤT

Khóa 8B+C/72 - Bất Khuất
Trường Bộ Binh Thủ Đức

Khóa 8 B+C/72 một thời bất khuất - một đời bất khuất
Trai Thủ Đức năm canh thức đủ - vì nước vì dân

Hội Ngộ 49 năm
ngày Ra Trường (1973-2022)

BAN LIÊN LẠC

NHIỆM KHÓA 2021-2023

Trưởng Ban Liên Lạc
NGUYỄN VĂN CHÂU
Phone: 1- 404-998-2707
Email: quytam51@gmail.com

Thư Ký
HÀ SƠN ĐIỆP
Phone: 1-858-408-5674
Email: bk3441@gmail.com

Thủ Quỹ
TRƯƠNG VĂN VIỄN
Phone: 1-702-249-2012
Email: lvvt34@gmail.com

CHỦ TRƯƠNG CỦA KHÓA

1. Đoàn kết tất cả anh em Bất Khuất trong nước và hải ngoại.
2. Xây dựng tinh thần tương thân, tương ái giữa anh em Bất Khuất trong nước và hải ngoại.
3. Bảo vệ và phát huy tinh thần Quốc Gia chống Cộng Sản và tay sai.
4. Đấu tranh cho tự do, dân chủ cho quê hương Việt Nam.

BAN THỰC HIỆN ĐẶC SAN 2022

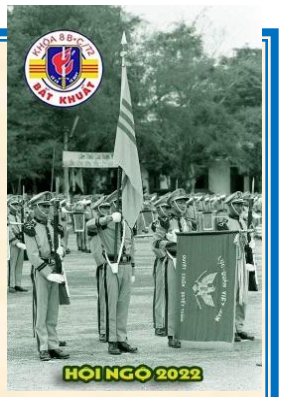

Chủ Nhiệm
Nguyễn Văn Châu

Chủ Bút
Vũ Ngọc Linh

Ban Biên Tập

Vũ Ngọc Linh - Nguyễn Văn Châu - Hà Sơn Điệp - Trương Văn Viễn - Nguyễn Thạch Cương - Lê Văn Năm - Lê Văn Thành - Nguyễn Văn Hiệp - Nguyễn Thị Minh Xuân.

Với sự đóng góp của HT Trương Xuân Bảo, Khóa 20/TBB Thủ Đức
và hình ảnh của Bất Khuất Vũ Diện.

Bài Vở Cộng Tác:

1. ***Bất Khuất & Gia Đình:***

Vũ Ngọc Linh (Mưa Nguồn) - Nguyễn Văn Châu - Nguyễn Thạch Cương - Nguyễn Bá Thành - Lê Văn Năm - Trần Thành Kiệt (Kiến Hôi) - Nguyễn Văn Hoàng (Hoàng Cao) - Trịnh Văn Việt - Nguyễn Văn Hiệp 351 - Nguyễn Văn Giang (Nam Giao) - Tôn Văn Mạnh (Ngộ Không) - Chiến 34 - Bùi Hữu Nghĩa (Mây Đơn Phương) - Bùi Đức Tính - Nguyễn Văn Phúc 34 - Nguyễn Văn Quan 351- Trần Quí Khương - Bùi Quang Nghĩa - Nguyễn Huệ 33 -Trần Tập Khánh - BK Khâm/Tây Ninh - Quan Dương - Vũ Đình Trường - Lê Phước Dương - Nhan Điểm Phước.
Như Nguyện (BK Long Trà) - Phạm Thị Sánh (BK Quý 35) - Phạm Thị Lan (BK Trung 35) - Thái Hoàng (BK Cương 351) - Sao Ly - Minh Xuân (BK Hiệp 351).

2. ***Thân Hữu:***

Hoa Văn - Đặng Chí Bình (Thép Đen) - Bửu Truyền - Nguyễn Hữu Tân - Trần Trung Đạo - Ngọc Tự - Nguyễn Thiện Lý - Trần Quốc Bảo (Richmond, VA) - BS Nguyễn Văn Tiên - Tu Sĩ Lê Toàn - NDT - BS Đỗ Hồng Ngọc - BS Vũ Linh Huy - Lính Già Nashville - Hai Râu NLSBD - Chu Mộng Long - VBD - Hai Điếc 520 XM - Duy Xuyên - Bùi Phạm Thành - Huy Văn (Huỳnh Văn Của) - Huỳnh Kỳ Anh Tú - Trần Kim Diệp - Trúc Giang MN - Nam Phạm - Lê Thắng - Phạm Anh Dũng - Phạm Văn Nam - Đỗ Tiến Đức - Trạch Gầm – Huy Phương - Dạ Ngân - Lính Già Thủ Đức.
Trịnh Tây Ninh - Nguyễn Ngọc Duy Hân - Ý Nga - Uyên Thúy Lâm - Nguyệt Vân - Tường Thúy - Sue Phan - Lan Phi - Tuyết Nga - Khánh Yên - Vi Vân - Thiên Kim - Tạ Ngọc Nga - Đoan Phương.

Chân thành biết ơn tất cả các Thi Văn Nhạc Sĩ, Nhiếp ảnh gia và các cộng tác viên.
Ước mong quý vị niệm tình tha thứ và chỉ bảo cho những sơ suất ngoài ý muốn.
Những bài viết đăng trong Đặc San này là ý kiến riêng tư, không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Ban Biên Tập ĐẶC SAN HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 2022.

BAN BIÊN TẬP

Thư Ngỏ

Kính gởi: Quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng và Các Bạn Bất Khuất,

Vậy là 49 năm. Hôm nay chúng ta gặp nhau qua dòng bút Đặc San Bất Khuất, lòng tôi bồi hồi nhớ lại bao đổi thay của dòng đời mà chúng ta đã đến đây, Hội Ngộ 2022 hay Đặc San Bất Khuất.

Biến cố 30/4 đã làm hàng triệu người dân Miền Nam tự do mến yêu trở thành những người khốn khổ tận cùng. Hàng triệu người phải vào tù cải tạo, phải bị mất nhà vì chiến dịch ăn cướp đánh tư sản hay bị lừa gạt đi vùng kinh tế mới đói khổ. Trong khi hàng trăm ngàn người phải bỏ nước ra đi tìm tự do, tìm cái sống trong cái chết. Nguyên nhân tất cả cũng từ Đảng CSVN gian ác, độc tài mang đến sự nghèo khổ cho nhân dân Việt Nam và đã còn di hại cho đến ngày nay.

Chúng ta là những người đã gia nhập Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ Miền Nam tự do, nhân bản. Chúng ta tự hào xuất thân từ Trường Bộ Binh Thủ Đức, nơi rèn luyện về thể chất và tinh thần để trở thành một Sĩ Quan thấm nhuần tư tưởng Tổ Quốc – Danh Dự - Trách Nhiệm. Điều này nhắc nhở chúng ta phải sống xứng đáng để nhắc nhở cho con cháu và gia đình chúng ta phải hiểu biết cái ác của Đảng CSVN xảo trá.

Nhân dịp cuốn Đặc San "để đời" 2022 tiếp tục có mặt để được tri ân người lính VNCH đã hy sinh bảo vệ Miền Nam; nhớ đến và cám ơn những Thương Phế Binh đã bỏ lại phần nào thân thể để giữ gìn quê hương, nhớ đến và chia buồn những người ra đi tìm tự do, những người tù cải tạo đã không còn sống trên cõi đời. Ngoài ra, cũng cám ơn và tuyên dương đến những Bà Mẹ, Bà Vợ đã vất vả, gian lao nuôi con, nuôi chồng trong những tháng ngày khổ ải trong lao tù Cộng Sản. Sau cùng, chúng tôi cũng không quên tri ân đến những người yêu tự do, dân chủ đang đấu tranh tại quê nhà hay đang bị tù đày trong đau khổ.

Thay mặt Ban Liên Lạc và Ban Biên Tập, chúng tôi thành kính xin chúc các Niên Trưởng, Huynh Trưởng cũng như tất cả anh em Bất Khuất và Quý Phu Nhân lời chúc mừng An Khang, Thịnh Vượng, lời cảm tạ và biết ơn vì đã có lòng đến với Bất Khuất, đã góp một bàn tay tinh thần hay vật chất để tập thể này vươn lên sống mãi.

Chúng tôi cũng xin cầu mong đất nước yêu dấu Việt Nam sẽ được tự do, dân chủ, người dân Việt Nam sớm được thật sự ấm no, hạnh phúc.

Trân trọng kính chào,
Thay mặt Ban Liên Lạc
Nguyễn Văn Châu

Lá Thư Ban Biên Tập

Năm 1973, chân hân hoan, mặt hớn hở bước ra khỏi cổng Trường Bộ Binh Thủ Đức, phát động "**Chiến Dịch Sinh Viên Sĩ Quan Về Làng**" những Tân Sĩ Quan khóa **8 B+C/72** với hành trang nặng trĩu **"Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm".**

Đã qua 49 năm rồi còn gì! Dường như trong lòng chúng ta luôn luôn canh cánh một nỗi niềm! Danh dự đong đưa, nghiêng ngả! Trách nhiệm tròn vuông, lệch lạc, chua xót, đắng cay! Ơn nhà, nợ nước, quê hương, Tổ quốc còn nhiều khắc khoải, toan tính diệu vợi ngoài tầm tay!

Đã hơn 47 năm vận mệnh quốc gia, nước mất nhà tan, lưu vong, biệt xứ! Tóc bạc, da mồi! Lưng còng, gối mỏi! Nhớ bạn! Nhớ người! Nhớ ơn! Nhớ nghĩa! Bao nhiêu đồng môn, đồng khóa, đồng đội đã hy sinh trong những cuộc hành quân diệt giặc, tái chiếm cổ thành Quảng Trị; ngăn giặc tràn trận địa Xuân Lộc; bỏ mình trong trại Tù "Cải Tạo"! Bao nhiêu thương phế binh anh hùng ngày nao bây giờ thân tàn ma dại, sống trong cái chết trên khắp nẻo phố "thành Hồ"! Bao nhiêu đồng bào vô tội, bạn bè, người thân đã bỏ mạng nơi rừng sâu, biển cả trên con đường vượt thoát ách Cộng sản!

Chúng ta, những con người mang tinh thần **"Một thời Bất Khuất - Một đời Bất Khuất"** vô cùng hãnh diện với những vị Tướng lãnh xuất thân cùng Trường Bộ Binh Thủ Đức. Nhiều vị Tướng, Tá đã tuẫn tiết trong biến cố lịch sử 30 tháng Tư năm 1975. Một nén tâm hương chí thành tưởng niệm!

Chúng ta cũng lấy làm sung sướng, ấm áp đã tập họp những Sinh viên Sĩ quan **Bất Khuất** ngồi lại bên nhau hơn sáu (06) lần Hội Ngộ. Và kỳ này là Hội Ngộ lần thứ 7, tại California, nắng ấm tình nồng! Một cuộc Hội Ngộ mang tầm vóc Đại Hội, chan hòa tinh thần nối kết, thắm đượm trọng trách "tình huynh đệ - nghĩa chi binh", và cao hơn nữa là thực hiện câu châm ngôn **"Cư An Tư Nguy"** với "chánh tư duy, chánh kiến, chánh niệm, chánh khí, chánh nghĩa, chánh đạo".

Chúng ta đang trong tình trạng "quê mình, mình mất - quê người, người xa"; nhưng dẫu sao cũng hưởng được không khí tự do, tinh thần dân chủ của đất nước cưu mang, dìu dắt chúng ta "hướng thiện, hướng nghiệp và hướng thượng". Nhưng, không lúc nào không nhớ đến quê hương và đồng bào Việt Nam yêu dấu đang gánh chịu một cổ ba tròng của bọn

"Đầu đội quân xâm lăng Trung Cộng
Chân đạp dân ruột thịt Việt Nam".

Phụ trách **Đặc san Hội Ngộ 2022**, với khả năng hiểu biết khiêm tốn, trình độ văn chương chữ nghĩa có giới hạn, và "mù đường" về kỹ thuật trình bày, v.v... chúng tôi bị... "uống thuốc liều" nên rất lo lắng và sợ khó chu toàn trách nhiệm. Ước mong quý niên trưởng, huynh trưởng, đồng môn, đồng đội mỉm cười miễn chấp cho những lỗi lầm, sai sót, những ổ gà, "ổ voi" đầy đường, những đá sỏi khắp nơi! Quý vị "nín thở qua sông - di hành dã trại", cưỡi ngựa xem... "qua" mấy trăm... trang chan chứa tình "huynh đệ chi... lính già"! Lính già vẫn còn gân, cố vận dụng "mười phần... sức tàn lực kiệt" đưa lên **Đặc san Hội Ngộ 2022** những "áng văn chương" của các bậc tôn trưởng, những văn thi, nhạc phẩm, hình ảnh của huynh đệ "buông tay súng... hết bóp cò - cầm cây bút mổ cò gõ bàn phím", những thiếu phụ một thời "lặn lội thân cò gánh gạo thăm chồng" - trở thành nam nữ văn, thi, nhạc sĩ, nhiếp ảnh gia bất đắc dĩ - "Tuyệt vời"! Xuất sắc!

Miệt mài chiến đấu! Không ngừng nghỉ! Với niềm hy vọng truyền ánh lửa **Bất Khuất** của ngọn đuốc thiêng và thanh kiếm bạc cho hậu duệ tiếp nối sự nghiệp chưa hoàn thành phụng sự tổ quốc, phục vụ dân tộc, đánh đuổi Cộng Sản. "Chân chồn gối mỏi, dừng lại - Sức trẻ tài cao, tiến lên"!

Trong Đặc san Hội Ngộ 2022 này chúng tôi tạm chia ra làm ba (03) phần:

Phần 1: - **Một thời Bất Khuất - Một đời Bất Khuất**
Phần 2: - **Một phút Thủ Đức - Năm canh thức đủ**
Phần 3: - **Một giờ Hội Ngộ - Muôn thuở trong tim**

Kính mời qúy vị theo dõi và thưởng thức từ trang đầu đến trang cuối.

Vô lượng cảm kích! Vô biên biết ơn! Vô vàn đa tạ!

Ban Biên Tập

Phần 1

Một thời Bất Khuất - Một đời Bất Khuất

Chào mừng quý vị đã bắt đầu vào đọc
Phần 1 - Đặc san Hội Ngộ 2022
chan hòa thú vị và ý nghĩa

Bất Khuất - Độc vận - Độc cước

Ra Trường, ta mang Chiến Dịch
Về Làng thuở trước
Nay tha hương nung nấu tinh thần
muốn trở về nước
(Vì nhiều lý do ta làm chưa được)
Nhớ Vũ Đình Trường,
chân thành lời thề nguyện ước
Phải truyền lửa đấu tranh
cho cháu con dấn bước
Tẩy sạch bọn vong nô nhu nhược
Đập tan mộng bành trướng
quân Bắc Kinh xâm lược
Xây dựng lại Việt Nam nhất trước
Sáng danh Trai tốt nghiệp Sĩ Quan
Trường Bộ Binh Thủ Đức
Làm tròn Trách Nhiệm - Danh Dự
với Tổ Quốc
"Cư an tư nguy" - "An tri họa phúc"
Giữa Trung Nghĩa Đài
oai hùng Trai Bất Khuất
Trước quốc dân uy dũng **"Một Thời Bất Khuất - Một Đời Bất Khuất"**!

SƠ LƯỢC
KHÓA 8B+C/72

Ngày 26 tháng 10 năm 1972, lễ nhập khoá 8B/72 thụ huấn giai đoạn I tại trung tâm huấn luyện Quang Trung thuộc Liên Đoàn A, Tiểu Đoàn Gia Long gồm 3 Đại Đội: Đại Đội 81A, 82B và 83C.

Ngày 6 tháng 11 năm 1972, lễ nhập khóa 8C/72 thụ huấn giai đoạn I tại trung tâm huấn luyện Quang Trung thuộc Liên Đoàn A, Tiểu Đoàn Gia Long gồm 3 Đại Đội: Đại Đội 84D, 85E và 86F.

Những cấp chỉ huy trong thời gian Khóa 8B+C/72 thụ huấn tại Quân Trường Quang Trung (KBC 4091):

- Chỉ Huy Trưởng:
Thiếu Tướng Đoàn Văn Quảng.
- Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn A:
Trung Tá Huỳnh Văn Kiên.
- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn Gia Long:
Đại Úy Mai Huỳnh Hoa.
- Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn Gia Long:
Đại Uý Bùi Ngọc Huyền.

Xong 3 tháng học giai đoạn I tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung và chuẩn bị vào Thủ Đức để tiếp tục giai đoạn II và giai đoạn III thì Hiệp Định Paris được ký kết. Ngày 26 tháng 1 năm 1973, Khoá được đi công tác Chiến Tranh Chính Trị mang tên "Chiến dịch SVSQ Về Làng" nhằm mục đích giải thích hiệp định ngưng bắn Paris cho người dân Miền Nam Việt Nam tại vùng III Chiến Thuật cho đến ngày 26 tháng 3 năm 1973.

Ngày 29 tháng 3 năm 1973, khóa được chuyển qua Trường Bộ Binh Thủ Đức để thụ huấn tiếp giai đoạn II và giai đoạn III thuộc Tiểu Đoàn 3 Liên Đoàn Sinh Viên, chia thành 5 Đại Đội gồm Đại Đội 31, 32, 33, 34 và 35. Được gọi là khóa 8 B+C/72 TB/TX.

Sau những tuần huấn nhục về kỹ luật quân đội, rèn luyện thể chất, tình thần chịu đựng, tình đồng đội ... Tân Khóa Sinh Khóa 8 B+C/72 được chính thức chấp nhận là Sinh Viên Sĩ Quan (SVSQ) Khóa 8 B+C/72 qua lễ gắn Alpha đêm và cũng là lần đầu tiên làm lễ gắn Alpha đêm sau Tết Mậu Thân.

Ngày 19 tháng 6 năm 1973, Tiểu Đoàn 3 Liên Đoàn Sinh Viên được hân hạnh đại diện cho tất cả các khóa trong Trường Bộ Binh tham dự diễn hành ngày Quân Lực 19 tháng 6 trên Đại Lộ Trần Hưng Đạo, Sàigòn.

Ngày 30 tháng 6 năm 1973, hồi tố thăng cấp Chuẩn Úy vì lý do công tác Chiến Tranh Chính Trị và diễn hành ngày Quân Lực 19/6.

Ngày 20 tháng 10 năm 1973, lễ mãn khóa tốt nghiệp dưới sự chủ tọa của cố Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và được đặt tên là Khóa ***"BẤT KHUẤT"***. Thủ Khoa Khóa 8B+C/72 là ***Chuẩn Úy Nguyễn Thạch Cương,*** thuộc Tiểu Đội 1, Trung Đội 1, Đại Đội 35.

Những cấp chỉ huy trong thời gian Khoá 8B+C/72 thụ huấn tại Trường Bộ Binh Thủ Đức (KBC 4100):

- Chỉ Huy Trưởng:
Trung Tướng Phạm Quốc Thuần.
- Chỉ Huy Phó: ***Đại Tá Nguyễn Xuân Mai.***
- Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Sinh Viên:
Đại Tá Lộ Công Danh.
- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3:
Đại Úy Trần Hồng Phú.
- Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 3:
Đại Úy Ninh Xuân Đức.

Ngày 30 tháng 12 năm 1974, thăng cấp Thiếu Úy thực thụ.

(Tài liệu Khóa Bất Khuất)

Bất Khuất
Hành Khúc

Thơ: Bửu Truyền
Nhạc: Nguyễn Hữu Tân

Tử giã áo thư sinh vô Quang Trung vào trường Bộ Binh Thủ Đức. Chín tháng quân

5 trường đem sức thi gan. Thao trường đổ mồ hôi chiến trường bớt đổ

9 máu. Lễ ra trường với chàm ngôn Bất Khuất Danh Dự Tổ Quốc Trách Nhiệm trong tim ta Cư An Tử

13 Nguy. Chào Vũ Đình Trường lấp lánh cánh Al - Pha. Chào Trung Nghĩa

17 Đài sáng ngời lon Chuẩn Úy. Đoàn ta ra đi đủ màu quân binh chủng. Bước chân ta

21 qua khắp bốn vùng chiến thuật. Thân ta qua trận địa pháo đồi núi gieo neo. Bên đồng

25 đội hy sinh nêu cao chính nghĩa. Dẹp tan giặc giúp đồng bào thoát cơn binh lửa. Đem thanh

29 bình no ấm đến muôn dán. Bất Khuất Bất Khuất. Trai Thủ

33 Đức luôn nêu gương Bất Khuất. Một đời Bất Khuất. Một đời Bất

37 khuất. Danh Dự Tổ Quốc Trách Nhiệm luôn trong tim Cư An Tử Nguy.

Thủ Đức
Vang Tiếng Gọi

Những khoá đầu tiên SVSQ là những học sinh, sinh viên tuổi đôi mươi xếp bút nghiên theo việc đao binh, theo lịnh động viên vào Trường Sĩ Quan Trừ Bị.

Năm 1964 và 1968 lịnh Động viên và Tổng động viên gọi nhập ngũ các nam công dân từ 18 đến 45 tuổi bao gồm đủ các thành phần trong xã hội như: Sinh Viên Học Sinh, các Giáo Chức thuộc các trường Tiểu Học, Trung Học và Đại Học, các Viên Chức, các Tổng Bộ của Chính Phủ từ Bộ Trưởng, Giám Đốc cho đến Thơ Ký, các người làm nghề tự do như ký giả, văn nghệ sĩ: Võ Long Triều (Bộ Thanh Niên) nhập ngũ khóa 24, Dương Kích Nhưởng (Điện Lực) nhập ngũ khóa 22, Lưu Tường Quang (Ngoại Giao) nhập ngũ khóa năm 1968, Giáo Sư Trần Bích Lan tức thi sĩ Nguyên Sa nhập ngũ khóa 24, v.v…

Với sự nhập ngũ đông đảo của giới trí thức và cán bộ cao cấp trong chính quyền đã mang lại sự cảm thông và hoà đồng giữa người lính chiến đấu và người ở hậu phương.

Trải qua 9 tháng huấn luyện gian khổ nơi quân trường người SVSQ đã thay đổi từ thể xác đến tâm hồn: Thương đời lính gian truân và yêu đất nước qua từng bàn chân mình bước đi trên mảnh đất quê hương.

Nhà thơ Nguyên Sa, tác giả của những bài thơ tình lãng mạng nổi tiếng qua "Paris Có Gì Lạ Không Em?", "Áo Lụa Hà Đông" cũng đã thay đổi nhiều sau bao tháng thao luyện trong quân trường Thủ Đức:

Bây giờ khẩu garant ta mang trên vai
Bây giờ khẩu trung liên bar ta mang trên vai
Ta mới biết rằng những thỏi sắt đó nặng như thế
Ta mới biết rằng trong cuộc đời dạy học ta là thằng dốt nát
Trong mười mấy năm ta làm bao nhiêu tội lỗi
Trong mười mấy năm ta không nói cho học trò ta biết
Những thỏi sắt đó nặng như thế
Ta không nói cho vợ con bạn bè đồng bào ta biết
Anh em ta và quê hương ta
Vác những thỏi sắt nặng như thế
Từ bao nhiêu năm nay ....

("Xin lỗi về những nhầm lẫn dĩ vãng"
thơ Nguyên Sa)

Các công chức và chuyên viên sau khi thụ huấn xong có thể được trở về nhiệm sở cũ nếu có nhu cầu đòi hỏi của cơ quan liên hệ. Các giáo chức sau một vài năm trong quân ngũ, đa số được trở về trường sở cũ.
Ngoài những người được biệt phái, đa số sĩ quan trừ bị phải ở lại Quân đội mặc dù nhiệm kỳ trừ bị là 4 năm nhưng bị lưu giữ lại vì tình trạng chiến tranh.

Bây giờ anh ở đâu?

Không có một thống kê hay sử liệu nào để biết số lượng chính xác các Cựu SVSQ/TĐ hiện nay; có một vài tài liệu phỏng đoán có 15 ngàn SVSQ/TĐ đã bỏ mình trong cuộc chiến bảo vệ Vùng đất Tự Do VNCH, như vậy còn lại hơn 80 ngàn mà một số rất lớn còn ở lại Việt Nam và rải khắp năm châu.

Sau cuộc bể dâu kẻ còn, người mất và sau những năm tháng trôi nổi nơi quê người, ai được gặp lại người quen là điều hạnh phúc và quý báu vô cùng. Riêng những cựu Sinh Viên Thủ Đức, đa số đã trải qua những năm tháng tù đày trong lao tù cải tạo của Cộng sản. Trong lao tù có ai dám nghĩ tới một ngày nào đó gặp lại bạn bè đồng môn, đồng ngũ cũ, một ngày được nhìn thấy lá Cờ Vàng thân yêu, một ngày được thở không khí Tự do!...

Nước mất nhà tan
Đệ huynh Thủ Đức
Lại lạc nhau rồi, một cuộc bể dâu
Niên trưởng tôi ơi!
Bên trời bạc tóc,
Có nghe không?
Tiếng vọng Vũ Đình Trường
Có nghe không tiếng hờn ai oán,
Binh đao oan nghiệt một kiếp người.
(Tăng Nhơn Phú - thơ Túy Hà)

Những mơ ước không bao giờ dám nghĩ đến đó đã trở thành hiện thực. Những cựu SVSQ/TĐ cũng như các cựu chiến Binh VNCH thoát được ra nước ngoài đã dịp được gặp lại đồng môn đồng ngũ; được nhìn lại màu cờ sắc áo thân yêu, được nghe lại những khúc quân hành qua những buổi họp mặt bên ly rượu chung trà: Mừng cho người còn sống và buồn cho người còn ở lại hay đã ra đi vĩnh viễn.

Người viết xin mượn câu thơ của CSVSQ Túy Hà để kết thúc bài này và cầu chúc quý chiến hữu đồng môn Trường Bộ Binh Thủ Đức được nhiều An bình và Hạnh phúc.

Tăng Nhơn Phú ta sẽ về thăm lại
Đốt nén nhang thơm tạ Đất Trời
Đã cho ta một thời hào sảng
Đã luyện ta thành thép thành đồng
Nhập cuộc chơi có tên Sinh-Tử
Giữa làn ranh nghiệt ngã chiến trường.
Đã cho ta ngẩng cao đầu ngạo nghễ
Thủ Đức làm người không hổ thẹn lương tâm.
Tăng Nhơn Phú - đồi xưa – Ta trở lại
Cắm ngọn cờ vàng rực rỡ trời Nam.
Ta sẽ về – dù nương theo gió
Bởi thân tàn, chí lớn còn nguyên.

(Tăng Nhơn Phú - Túy Hà)

Nam Phạm

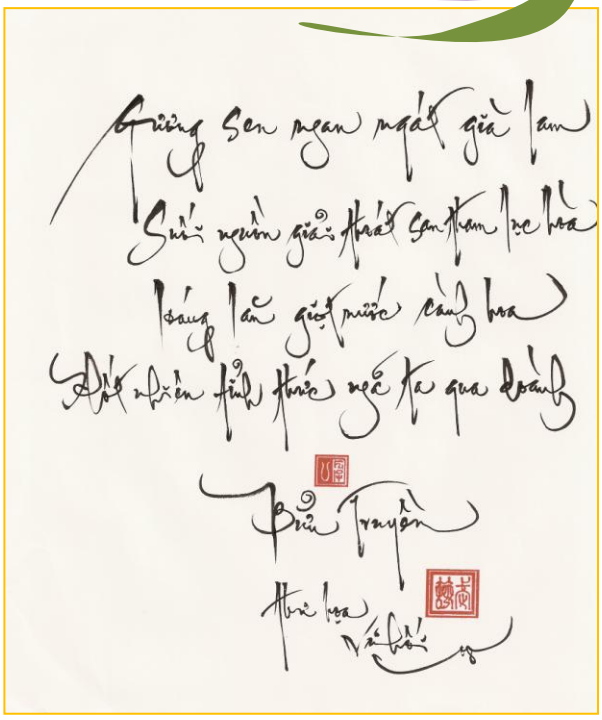

HỒI ỨC

VỀ NHỮNG NGÀY CUỐI KHOÁ

Lời Dẫn Nhập: *"Thời gian như bóng câu qua cửa sổ"; thành ngữ đó quả không sai! Thấm thoắt mà đã gần nửa thế kỷ kể từ ngày anh em Bất Khuất (BK) chúng tôi giã từ trường mẹ để tung bay khắp bốn phương trời.*

Cơ duyên, tuy hơi trễ, tôi được gặp lại một số anh em BK mới đây; thật là mừng vui và cảm động trong tình đồng môn và đồng lý tưởng. Nỗi vui chưa hết thì cái lo đã đến khi anh em vừa khuyến khích vừa thúc giục tôi viết bài cho Đặc san Bất Khuất 2022. Thơ, văn tôi nào có khiếu! Biết viết gì bây giờ khi mình không có được những trải nghiệm đáng nhớ như đa số các bạn đã tác chiến oai hùng trên các vùng chiến thuật, đã nuốt căm hờn trong ngục tù cộng sản, và đã sống tủi nhục như những kẻ lưu vong trên chính quê hương của mình.

Sau cùng, theo gợi ý của một số bạn BK, tôi đã quyết định viết một đoản văn hồi ức về những ngày cuối khóa cùng anh em tại Trường Bộ Binh (TBB) Thủ Đức. Những kỷ niệm tưởng như đã nhạt nhòa với thời gian nay dần hiện về qua những lần gặp gỡ, chuyện trò với các bạn BK. Thật may mắn cho tôi là còn lưu giữ được một số phim ảnh của ngày lễ mãn khóa nên sẽ dùng những hình ảnh này hỗ trợ cho trí nhớ thực sự đang hao mòn của mình. Ngoài ra, những chi tiết về cá nhân, liên hệ của gia đình thì hoàn toàn là sự thật. Nhiều sự việc xảy đến với tôi trong những ngày này đã vượt ra khỏi mọi mong ước, dự đoán, hay khả năng định đoạt của chính mình; tôi đành phải đổ cho ĐỊNH MỆNH.

Các bạn ạ, Định Mệnh đã ban cho tôi một vinh dự lớn trong đời là được chọn làm Thủ Khoa của khóa 8B+C/72 Bất Khuất. Định Mệnh lại đưa tôi trở về đàn để rồi ngày hôm nay đang ngồi gõ mấy ngón tay trên bàn phím computer, chia xẻ với các bạn một số kỷ niệm nơi trường mẹ thân thương. Tuy nhiên, ở cái tuổi "cổ lai hy" này thì trí nhớ luôn đi ngược chiều với tuổi tác; do đó, nếu các bạn có thấy sai sót nào thì cũng xin thông cảm và sửa chữa giúp tôi nhé. Xin cám ơn trước.

***

Câu chuyện bắt đầu từ một buổi chiều, các đại đội tập họp trong Đại Giảng Đường (ĐGĐ) để nghe thuyết trình đề tài ***"Tìm Hiểu Các Quân Binh Chủng".*** ĐGĐ là một ngôi nhà lớn, mái cao, được dựng lên bằng những tấm nhôm lạnh ghép lại. Bên trong, sát mái và vách là lớp bọt nhựa cách nhiệt để chống lại ánh nắng nóng của miền nhiệt đới. Đại đội 35 chúng tôi ngồi sát vách, gần cửa hông bên trái. Trong khi đó, trên sân khấu lớn, thuyết trình viên đang trình bày các sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của những đơn vị tác chiến cũng như chuyên môn trong QLVNCH. Là một Cán Sự Bưu Điện ngành Viễn Thông Vô Tuyến Điện, trong số khoảng ba mươi anh em Cán Sự nhập ngũ cùng khóa, tôi rất quan tâm đến ngành Truyền Tin của QLVNCH bởi vì nếu không được biệt phái về nhiệm sở dân sự cũ; hoặc

trong trường hợp có lệnh tổng động viên thì tôi và một số anh em Cán Sự chắc sẽ được chỉ định về phục vụ trong các đơn vị truyền tin của quân đội.
"Sinh Viên Sĩ Quan Nguyễn Thạch Cương lên trình diện Tiểu Đoàn!".
Đang chăm chú theo dõi buổi thuyết trình, tôi giật mình khi nghe gọi tên. Như một phản xạ, tôi hô nhanh: ***"Có mặt!"*** nhưng đủ nhẹ để người gọi tên nghe được mà không quá lớn để làm phiền đến mọi người trong phòng học. Tôi lẳng lặng đứng dậy, rời khỏi hàng, báo với Tuần Sự đại đội rồi theo anh sinh viên trực lên trình diện Tiểu Đoàn. Anh cho biết là tôi phải trình diện Đại Úy N.X. Đức, Tiểu Đoàn Phó (TĐP) của Tiểu đoàn 3 chúng tôi. Vừa rảo bước đến văn phòng tiểu đoàn, vừa suy nghĩ mông lung; tôi cố moi óc xem mình có làm điều gì sai quấy không. Chẳng lẽ chỉ còn vài tuần nữa là mãn khóa mà lại có chuyện rắc rối gì sao? Nhưng nghĩ đến Đại Úy Đức, tôi cảm thấy hơi yên tâm vì ông rất hiền lành, nói năng nhỏ nhẹ, và nụ cười tươi luôn nở trên môi.

Tôi kiểm soát lại quân phục một lần cuối trước khi vào trình diện. Vào đến nơi, tôi thấy vị TĐP ngồi làm việc tại một bàn lớn trong căn phòng rộng và nắng chiều đang chiếu nghiêng qua mấy khung cửa sổ khiến căn phòng sáng sủa mà không cần đèn. Tôi không còn nhớ được những trang trí trong phòng nhưng cảm tưởng đầu tiên của tôi là căn phòng thật ấm cúng và không khí có vẻ thân mật. Sau khi tôi nghiêm chỉnh trình diện TĐP theo đúng quân cách, ông mỉm cười, nhìn tôi từ đầu xuống chân và yêu cầu tôi hô lớn một số khẩu lệnh rồi chính ông hô cho tôi thao diễn nghỉ, nghiêm, chào tay, bước tới, bước lui và quay tứ phía trong vòng khoảng 10 phút. Sau đó ông gật gù: ***"Được rồi! Anh có thể trở về đại đội".***
Tôi chào ông và quay bước khỏi văn phòng. Trên con đường trở lại ĐGĐ, tôi vẫn không thể đoán được chuyện gì sẽ xảy ra cho mình nhưng cũng tự nhủ *"có lẽ lành nhiều, dữ ít".*

Tối hôm đó, Sĩ quan trực Đại đội, Trung úy V.T. Đông gọi tôi lên trình diện. Ông cũng là Sĩ Quan Cán Bộ Trung đội 1 của tôi. Ông nói: ***"Tiểu Đoàn đã lựa anh làm Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Khoa của Khóa. Trong vài ngày tới sẽ có những buổi tập dợt để chuẩn bị cho lễ mãn khóa. Anh phải đứng một mình và phải tập luyện riêng".***
Tôi đáp: ***"Tuân lệnh! Tôi hứa sẽ cố gắng!",*** rồi trở về phòng, đầu óc lơ mơ. Định Mệnh đã cho tôi một vinh dự không ngờ và tôi đã chia xẻ tin tức này với vài bạn cùng trung đội ngay tối đó. Tôi nghe một bạn la lên: ***"Trời ơi! Đại đội 35 'lè phè' nhất tiểu đoàn mà lại có Thủ Khoa!"***
Có gì lạ đâu! Định Mệnh mà các bạn!

Qua hôm sau, tôi phải trình diện Đại Úy T.H. Phú, Tiểu Đoàn Trưởng (TĐT). Thường ngày, nếu phải trình diện ông thì ngán lắm vì ông rất nghiêm khắc nhưng hôm đó tôi thấy tự tin khi đã biết chuyện gì đang xảy ra; vả lại, ông rất ôn tồn và thân mật dặn dò tôi những điều cần phải làm để chuẩn bị cho ngày lễ. Thái độ của ông như một người anh cả lo lắng, giúp đỡ cho thằng em út sắp phải gánh một trách nhiệm nặng nề. Đôi vai tôi cảm thấy nhẹ hẳn đi!
Ông nói: ***"Trong lễ mãn khóa của các anh lần này, nhà trường có vinh dự mời được Tổng Thống đến chủ tọa. Vì lẽ đó, nhà trường quyết định là Thủ Khoa không được xử dụng mi crô và loa khuếch đại âm thanh. Anh phải cố hô khẩu lệnh và đọc lời thề thật to để mọi người trong Vũ Đình Trường (VĐT) đều nghe được".***
Rồi ông tiếp: ***"Bắt đầu ngày mai, cả khóa sẽ tập dợt mỗi buổi chiều tại VĐT trong khoảng 2 tuần. Riêng anh, sau phần dợt chung với cả tiểu đoàn, sẽ phải ở lại để tôi tập cho anh các động tác chào kiếm trong buổi lễ cũng như cách đi diễn hành với kiếm sao cho đẹp và an toàn".***

Ông còn thòng thêm một câu nghe ớn lạnh: ***"Anh em Võ Bị tui tôi mất hơn tháng trời để tập với kiếm còn anh chỉ có gần 2 tuần thôi đấy nhé. Cố lên!".***
Tôi đáp: ***"Thưa TĐT, tôi sẽ cố gắng!"***
"Cố gắng!" nhưng chưa được "tan hàng!" vì ngay sau đó TĐT lại đưa tôi lên trình diện Trung Tá Đ.Đ. Chinh, Trưởng Khối Nghi Lễ của Trường Bộ Binh (nếu tôi nhớ không lầm). Ông Trung Tá cho biết là nhà trường sẽ cử một xe jeep về đón gia đình tôi đến dự lễ mãn khóa. Ông yêu cầu tôi gửi thư về báo trước cho gia đình khỏi ngạc nhiên và có thì giờ chuẩn bị sẵn sàng vì trong nghi thức của buổi lễ sẽ có phần Tổng Thống trao quà lưu niệm cho gia đình Thủ Khoa mà mẹ tôi là đại diện. Nhà trường sẽ gửi thư mời có định ngày giờ đưa đón. Vinh dự quá! Định Mệnh đang mỉm cười với gia đình tôi.

Sau bữa cơm chiều, trở về phòng, tôi vội viết vài hàng báo cho gia đình biết về lời mời của nhà trường. Tôi nhắc mẹ chuẩn bị cẩn thận cho thủ tục nhận quà tặng từ tay Tổng Thống. Cuối thư, tôi không quên xin mẹ rủ Thái, người yêu của tôi ngày đó và cũng là bà xã của tôi cho đến ngày nay, cùng đi dự lễ. Thư vừa viết xong, chưa kịp dán tem để gửi Quân Bưu thì Vũ Ngọc Hiến (cùng tiểu đội) đi lại chỗ tôi và hỏi:
"Em được đi phép đặc biệt bây giờ, anh có cần nhắn gì về nhà không?"
Mừng quá, tôi bèn trao lá thư cho Hiến. Như vậy là khỏi sợ thư bị thất lạc hay chậm trễ. Tôi cảm ơn Hiến rồi yên tâm cùng Nguyễn Đình Chiến xuống Khu Gia Binh giải khát và nghe nhạc. Xin mở ngoặc một chút ở đây: Vũ Ngọc Hiến, Nguyễn Việt, và Lưu Thanh Vũ là ba người bạn nhỏ tuổi trong cùng đại đội mà tôi rất thương mến. Họ coi tôi như một người anh. Đến nay tôi vẫn không biết tin tức của Hiến và Việt. Tôi đã gặp Vũ nhiều lần sau khi Vũ ra khỏi tù cộng sản. Được ít lâu thì Vũ bệnh và qua đời. Tôi đau đớn đến viếng em và chia buồn với gia đình em tại Làng Phế Binh Thủ Đức.

Chiều hôm sau, chương trình tập dợt cho lễ mãn khóa được bắt đầu dưới sự quan sát của Đại Tá N.X. Mai, Chỉ Huy Phó (CHP) ngồi trên khán đài. Tướng ông đúng là một quan võ: to, đen, và giọng nói sang sảng. Ông thường đeo đôi kính đen nên anh em không biết ông đang nhìn về chỗ nào. Năm khối diễn hành do năm đại đội xếp hàng song song và gần con đường trước khán đài; mỗi khối có một SVSQ dẫn đầu. Toán thủ Quốc Quân Kỳ (QQK) và toán Hiệu Kỳ của TBB lúc thì đi chung với các khối diễn hành, khi thì tập riêng thao tác chào QQK và trao QQK cho khóa đàn em.
Tôi được xếp đứng một mình đối diện khán đài khi tập hô khẩu lệnh, nghiêm, thao diễn nghỉ, hay quỳ gối để tuyên thệ, v.v... Tuy nhiên, ngày đầu chỉ là để sắp xếp chỗ cho đúng. Khóa 8B+C/72 đã tham dự diễn hành Ngày Quân Lực 19 tháng 6, sau 2 tháng tập luyện tại xa lộ Đại Hàn, nên phần diễn hành đã quá nhuyễn. Phần mới thêm vào là sự có mặt của SVSQ Thủ Khoa. Làm sao tôi cũng nhuyễn được như các bạn đây? Áp lực bắt đầu đè nặng lên đôi vai gầy nhưng cứng rắn sau gần một năm khổ luyện qua hai quân trường.

Hiến trở về; ghé qua giường tôi, Hiến thì thào: ***"Tối qua em về nhà anh trước để đưa thư cho mẹ anh. Đọc xong thư, bác than trời vì bối rối quá, không biết phải làm sao. Lúc đó bác đang có một bà bạn đến thăm, mà hình như bà này có liên hệ với Tướng Thuần!"***
Tôi buột miệng: ***"Thôi chết tao rồi!"***
Tôi biết ngay người đó là bác Thọ, bạn thân của mẹ tôi từ thuở nhỏ ở Bắc Ninh. Sau ngày di cư vào Nam, hai bà vẫn giữ liên lạc tuy rất ít khi gặp mặt. Mẹ tôi chơi thân với bác song cũng quen với các chị em của bác mà Phu nhân của Tướng Thuần chính là em

gái út của bác Thọ. Đầu óc tôi lại quay cuồng với những câu hỏi: Tại sao cả bao năm nay không gặp nhau mà bác lại đến thăm mẹ tôi vào lúc đó? Tại sao bác không đến nhà từ mấy hôm trước? Tại sao Hiến lại vội đưa thư ngay tối qua? Tại sao lại có cuộc gặp gỡ không ngờ này? Đúng là Định Mệnh đang giỡn cợt với tôi! Tôi đâu có muốn làm gì để bận lòng người khác.

Sau ngày mãn khóa trở về nhà, mẹ tôi kể lại chuyện tối hôm Hiến đến đưa thư. Bác Thọ trách sao mẹ không cho bác biết là tôi đang thụ huấn trong TBB để bác nhờ ông bà Tướng giúp đỡ. Mẹ tôi cám ơn và nói:
"Thôi bà ạ, con người ta ra sao thì con tôi cũng vậy. Chúng tôi không dám làm phiền đến ông Tướng đâu".
Vậy mà bác Thọ về nhà đã gọi điện thoại cho cô Thuần rằng thằng con trai chị Hợp là Thủ Khoa đấy. Tôi không ngờ mọi chuyện lại diễn biến như thế!

Hai tuần lễ tập dợt cho ngày mãn khóa diễn tiến đều đặn. Mỗi buổi chiều, khi nắng còn đổ lửa, cả khóa tập họp ở VĐT để thao dượt các động tác nghiêm, nghỉ, chào tay, quỳ gối, giơ tay thề v.v... Phần tôi phải hô to những khẩu lệnh để các bạn đồng nhất làm theo và phải học thuộc lời tuyên thệ. Mỗi ngày, tôi đã cố tăng hết sức để hô to tối đa thế mà cho mãi đến trước ngày mãn khóa, Đại Tá CHP vẫn lập lại y nguyên câu:
"Thủ Khoa hô còn bé lắm!"
Biết làm sao hơn được? Tôi chưa bị tắt tiếng là nhờ lòng thương và sự thông cảm thể hiện trong tình *"Huynh đệ chi binh"* của các bạn cùng trung đội. Các bạn ấy đã cung cấp cho tôi cam thảo, chanh, muối, v.v... để tôi ngậm hàng ngày.

Sau phần dợt chung cả tiểu đoàn, các bạn tan hàng về tắm rửa để đi ăn tối, nghỉ ngơi, hay giải trí thì tôi ở lại VĐT cùng Đại úy Phú. Một thày, một trò, ông đã kiên nhẫn dạy tôi các kỹ thuật diễn hành với kiếm và các thao tác chào kiếm của SVSQ trường Võ Bị Đà Lạt, ngôi trường đã đào tạo ông.
Theo chỉ dẫn của ông, tôi không được gác kiếm lên vai cho đỡ mỏi vì như vậy trông đã không đẹp mà khi giơ kiếm lên chào có thể đụng làm rớt mũ. Thay vào đó, tôi phải luôn luôn nắm chặt chuôi kiếm, bẻ cườm tay phải vào phía trong người để mũi kiếm tựa chắc vào một điểm cố định ở phía ngoài vai, đầu cánh tay phải. Theo cách này thì khi chào, mũi kiếm sẽ ở xa mũ và khi bước đi theo nhịp, thanh kiếm sẽ trông giống như một quả lắc đánh qua lại theo một biên độ không đổi, rất đẹp.

Tôi sẽ phải chào kiếm hai lần: một lần sau khi Tổng Thống trao kiếm và một lần khi diễn hành qua khán đài. TĐT Phú đã đôi lần nhìn tôi ái ngại:
"Ghìm kiếm kiểu này một lúc lâu anh sẽ mỏi tay đấy!"
Tôi đáp: ***"Thưa TĐT tôi chịu đựng được!"***
Thế là ông lại tiếp tục chỉ dẫn mọi động tác rồi đếm cho tôi đi đều bước, với nắm tay phải luôn kềm chặt thanh kiếm, cho đến lúc tắt nắng mới được đi ăn tối.

Thủ Khoa Khoá BK Nguyễn Thạch Cương

Chưa hết đâu các bạn ạ! Sau bữa tối, trong khi các bạn đang giải trí thì Trung Úy Đông kêu tôi ra hành lang phía trước đại đội. Lại đếm, lại đi dưới ánh sáng của ngọn đèn mờ. Tối nào ông ấy bận thì đã có bạn Tuấn Sự đếm thay. Mỗi buổi sáng, ông cùng tôi ra đường nhựa phía trước đại đội để tiếp tục ... đếm ... và đi dưới ánh nắng chói chang. Gọi là đi, nhưng tay lại mỏi nhiều hơn chân! Thoáng nghe một bạn nói giỡn:***"Tội nghiệp thằng Cương đang học thi khóa 3!"***
Thật ra thì vinh dự nào cũng có cái giá của nó phải không các bạn?

Tôi nhớ vào một buổi sáng lúc đang tập trên đường nhựa, ông Thiếu Tá Trưởng Phòng Chiến Thuật ngừng xe Honda chỗ đầu đường nhìn tôi tập. Trung Úy Đông dẫn tôi đến chào và giới thiệu. Ông Thiếu Tá gật đầu nhìn tôi: ***"Thủ Khoa đây hả? Điểm chiến thuật của anh cao lắm!".*** Tôi thấy hãnh diện vì ngoài Định Mệnh chắc mình cũng đã góp phần làm nên thành quả này.

Vài ngày sau khi báo tin về nhà, tôi nhận được thư của người yêu. Nàng cũng hãnh diện và khen ngợi khiến tôi càng lên tinh thần. Nàng kể về hoạt cảnh chuẩn bị trong gia đình tôi và sự náo nức của mọi người chờ đến ngày lễ mãn khóa. Trong các hoạt cảnh này, nàng luôn luôn tham dự vì nàng chính là cô bạn hàng xóm sát vách của tôi. Các bạn thấy không? Định Mệnh đó! Mặc dù tôi chưa hề ca *"Ước gì nhà mình chung vách"* mà ông Trời đã sắp đặt cho tôi rồi.

Đến ngày tổng dợt, mọi việc tiến hành trơn tru. Huynh trưởng Phú bảo là tôi khá lắm, tiến bộ rất nhanh, và ông cảm thấy yên tâm. Tôi vui mừng nhận lời khen làm tăng lòng tự tin là mình sẽ đóng trọn vai trò Thủ Khoa trong ngày lễ mãn khóa.

Hôm ấy, cả khóa được tan hàng sớm. Riêng tôi lại phải theo TĐT làm đại diện cho khóa lên trình diện CHT để cám ơn ông. Tướng Thuần nhìn tôi mỉm cười và hỏi vài câu xã giao; tôi lễ độ đáp lại và mỉm cười cùng ông. Cũng như tôi, có lẽ ông Tướng đang nghĩ đến một liên hệ bất ngờ mới được phát hiện trong mấy ngày gần đây mà ông TĐT chưa được biết.

Ngày quan trọng đã đến! Ngày Lễ Mãn Khóa của các SVSQ Khóa 8B+C/72...

Từ sáng sớm mọi người đã chộn rộn lo làm vệ sinh, ăn điểm tâm, và chuẩn bị lễ phục. Tuy mọi người phải bận bịu lo cho thân mình nhưng các bạn trong đại đội cũng không quên anh chàng Thủ Khoa; anh ta đang loay hoay sửa soạn trong một tâm trạng bối rối khó tả vì biết rằng cả ngàn cặp mắt sẽ chĩa vào mình trong buổi lễ; trong đó chắc chắn có cả ánh mắt người yêu của mình!

Các bạn tôi đã xúm vào giúp đỡ tận tình: người thì cho ly cà phê để giúp tôi tỉnh táo; kẻ thì cho miếng bánh mì để tôi đỡ đói bụng; có bạn đã tỉ mỉ vuốt từng nếp nhăn của bộ đại lễ trên thân thể *"sếu vườn"* của tôi. Các bạn kiểm soát từ đầu đến chân, làm tôi có cảm tưởng như mình đang trở lại buổi đầu tiên cắp sách đến trường. Không thiếu một chi tiết nào trên bộ đại lễ, kể cả đôi găng tay trắng muốt được kẹp vào thắt lưng phía trước bên phải và chiếc đai đeo kiếm được móc sẵn vào thắt lưng phía hông trái. Tôi hiểu các bạn muốn thấy một hình ảnh vẹn toàn nơi tôi, người sẽ đại diện cho các bạn trong buổi lễ.
Tôi cảm ơn các bạn lắm! Bên tai tôi còn rõ tiếng nhắn nhủ của một bạn:
"Cương ơi! Mày ráng đừng làm rớt kiếm và nón nha. Mày mà không giữ được là chết tụi tao!". Rồi vài tiếng phụ họa: ***"Đúng vậy! Mày ráng nha!".*** Tuy không tin dị đoan nhưng tôi đã nghe nói nhiều về những điềm gở này. Lòng thầm hứa sẽ không làm các bạn

thất vọng và tôi đã mang lời hứa đó vào suốt buổi lễ dù đầu óc đang ngổn ngang trăm mối lo; nhất là phải thuộc bài nữa cho dù biết sẽ có Sĩ Quan Nghi Lễ (SQNL) nhắc nhở từng bước của buổi lễ.
Nhiều áp lực lắm các bạn ạ!

Khi cả Tiểu đoàn có mặt ở VĐT, tôi đã tìm gặp gia đình đang đứng gần khán đài. Tôi vui mừng được gặp mẹ và người yêu sau mấy tuần căng thẳng. Hai đứa tôi, sáu mắt nhìn nhau (vì tôi là dân bốn mắt mà!) không nói nên lời.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy một ông Trung Úy bệ vệ trong bộ lễ phục bốn túi màu vàng với dây biểu chương trên vai và huy chương trên ngực đang nói chuyện với mẹ mà cứ xưng hô "cô cô, cháu cháu" rất là thân mật. ***"Đây là anh Long con bác Khoa; bác là chị lớn của bà Tướng Thuần. Còn đây là em Cương, con trai thứ ba của cô",*** **mẹ** tôi giới thiệu.

Tôi không biết anh Long lúc đó đang làm Tùy viên cho ông Tướng hay là Sĩ quan Nghi lễ mà anh đã ra đón tiếp và hướng dẫn gia đình tôi. Anh em lần đầu tiên mới gặp nhau! Có lẽ từ lúc này mà liên hệ giữa hai gia đình được công khai hóa và lan truyền trong hàng ngũ sĩ quan của TBB.

Cũng nhờ anh Long can thiệp mà anh cả tôi mới lấy lại ngay được cái máy ảnh đã bị giữ tại cổng gác nhà trường khi anh đi vào cùng một người em họ trên chiếc Lambretta của chú ấy. Vì an ninh của Tổng Thống nên nhà trường đã giới hạn việc xử dụng các máy ảnh cá nhân. Nhờ hai anh mà đến nay tôi vẫn có được những hình ảnh quý giá để chia xẻ cùng các bạn.

Gia đình tôi tham dự lễ mãn khóa hôm đó còn có chú em út và một người chị họ. Anh thứ nhì của tôi đang trên đường về nước sau khi mãn khóa phi công A37 tại Mỹ. Anh về tới Sài Gòn ngay sau ngày mãn khóa của chúng tôi. Lúc này tôi cũng gặp và chụp ảnh với anh Á Khoa Lê Giáp (Đại đội 31); dáng vẻ anh hiền lành, từ tốn, và hình như anh cũng được biệt phái về Bộ Giáo Dục thì phải. Tụi tôi trao đổi vài câu và anh khuyến khích tôi cố làm tròn trách nhiệm.

Đã đến giờ làm lễ, có tiếng SQNL gọi các khóa sinh trở về vị trí. Tôi chạy về điểm đứng của mình còn gia đình được hướng dẫn lên khán đài của quan khách.
Sau khi tôi hô khẩu lệnh để các SVSQ vào tư thế Nghỉ, hướng mặt về khán đài thì SQNL đọc sơ lược lịch trình buổi lễ. Nhạc hùng ca bắt đầu trỗi lên rộn rã.

Mọi người chờ đợi giờ phút Tổng Thống đến chủ tọa. Tuy trong tư thế Nghỉ, nhưng các SVSQ đứng như những pho tượng đá, không nhúc nhích, không cả tiếng động.

Thủ Khoa và Á Khoa

Thời gian chờ đợi khá lâu. Nắng đã lên cao cùng nhiệt độ, tôi cảm thấy hơi nóng tuy thỉnh thoảng có vài ngọn gió nhẹ nhưng cũng chỉ đủ làm tung lên chút bụi đỏ của VĐT. Đang đứng như trời trồng, tôi bỗng giật minh khi Đại Tá L.C. Danh, Liên Đoàn Trưởng (LĐT) Sinh viên dừng lại trước mặt. Ông nhìn tôi chầm chậm từ trên xuống dưới rồi ánh mắt ông ngừng lại trên chỗ tôi đang đứng.
Tim tôi bắt đầu tăng nhịp đập. ***"Lại chuyện gì nữa đây? Chẳng lẽ dây giày mình bị tuột trong lúc này? Tôi đã thắt nút thật chặt rồi mà!".*** Ông LĐT nổi tiếng là khó và kỹ tính, đột nhiên rút trong túi ra một chiếc khăn tay trắng toát rồi từ từ ngồi xuống phủi những hạt bụi đỏ đang nghỉ ngơi trên đôi giày "sô" (botte de saut) bóng loáng mà tôi đã mất hàng giờ o bế bằng bàn chải, xi ra đen cùng bông gòn và nước; rồi còn phơi chúng ra nắng nữa chứ! Thì ra mấy ngọn gió nhẹ kia chính là thủ phạm đã rắc lên đôi giày tôi những hạt bụi này.
"Hú vía!" Tôi nghĩ ông LĐT là típ (type) người luôn *"cầu toàn"*, đã làm gì thì phải đạt tới mức toàn hảo mới vừa lòng.
Tôi thở phào nhẹ nhõm khi ông LĐT mỉm cười nhìn tôi rồi bước đi.
Lúc này có tiếng trực thăng *"phành phạch"* tại bãi đậu ở đầu VĐT, gần khu rạp hát; Tổng Thống (TT) đã đến.

Đoàn xe chầm chậm đưa TT và phái đoàn tới khán đài chính tại điểm hành lễ. Trên khán đài, tôi nhận thấy có cả Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm và Trung Tướng Đặng Văn Quang. Ngoài ra, không nhớ còn ông Tướng nào nữa trong hàng quan khách.

Sau phần chào hỏi, TT cùng CHT và một số sĩ quan tiến đến đứng trước toán QQK.
Lễ chào Quốc Kỳ bắt đầu, toàn thể SVSQ cũng như các quân nhân khác đứng nghiêm chỉnh chào tay trong khi Quốc Ca vang lên.

Lễ Chào Quốc Quân Kỳ

Sau nghi lễ chào cờ, TT cùng CHT và phái đoàn lên ba chiếc xe jeep đi duyệt hàng quân, trước mặt các SVSQ đang trong tư thế chào kính.

Đến cuối chặng đường, đoàn xe ngừng lại tại Trung Nghĩa Đài để đặt vòng hoa tưởng nhớ các Chiến Sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc. Tại đây, một số SVSQ khóa 8B+C đã được sắp xếp để canh gác và giúp thực hiện nghi lễ.

Đoàn xe duyệt binh quay về khán đài chính để Trung Tướng CHT đọc diễn văn khai mạc. Ông nói về quá trình hình thành và luyện tập của Khóa 8B+C/72, lồng trong bối cảnh tình hình chính trị và chiến trường thời đó. Sau cùng, CHT mời TT đặt tên cho Khóa. Đáp lời mời, TT đã đứng lên dõng dạc đặt tên cho Khóa là ***"Bất Khuất".***
Tiếp đó SQNL mời TT trao kiếm cho SVSQ Thủ Khoa. Tổng Thống cùng CHT, LĐT, và một sĩ quan hai tay bưng ngang thanh kiếm nằm trong vỏ bọc bóng loáng tiến về phía tôi, đang nghiêm chỉnh đứng chào.

Khi TT đã đứng đối diện với tôi khoảng một sải tay, ông nhận thanh kiếm từ vị sĩ quan và hai tay cầm đưa về phía tôi. Hai cánh tay tôi gấp lại hình thước thợ đưa nhanh về phía trước, lòng bàn tay trong đôi găng trắng tinh ngửa lên nắm lấy thanh kiếm.

Tổng Thống trao kiếm cho SVSQ Thủ Khoa

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi này, tôi đã có vinh dự được diện kiến vị Nguyên Thủ Quốc Gia và Tổng Tư Lệnh Quân Đội.
Gương mặt ông hồng hào, tóc muối tiêu, đôi mắt tinh anh. Trông ông có vẻ thoải mái nhưng tôi cũng hiểu là ông đang phải gánh chịu những áp lực rất nặng nề từ trong cũng như ngoài nước. Đang lúc bốn bàn tay còn nắm thanh kiếm, TT đột nhiên hỏi*:*
"Thủ Khoa chọn về đơn vị nào?".
Định Mệnh lại đang giỡn cợt với tôi rồi! Tôi cảm thấy mặt mình hơi nóng lên. Tôi hít một hơi dài rồi thành thật trả lời: ***"Thưa Tổng Thống tôi được biệt phái về Bưu Điện".***
Chắc ông thấu hiểu tâm trạng tôi nên đã bật cười thành tiếng một cách dễ dãi như ngầm bảo*:* ***"Chuyện nhỏ! Cũng bình thường thôi!",*** rồi ông rời tay khỏi thanh kiếm, bước lui khoảng năm bước.
Trong lúc TT bước lui thì tôi làm động tác giựt thanh kiếm nằm ngang về phía mình rồi nhanh nhẹn móc và khóa hai khoen trên vỏ kiếm vào đai đeo kiếm bên hông trái, tay trái nắm vỏ kiếm làm thành góc 45 độ với mặt đất, tay phải tôi nắm chặt chuôi kiếm và giữ thân mình thẳng đứng, không nhúc nhích thì vừa lúc TT quay lại đối diện với tôi, CHT đứng chếch phía sau TT chuẩn bị

SVSQ Thủ Khoa chào kiếm trước TT & CHT

nhận động tác chào kiếm của Thủ Khoa. Tôi rút nhanh thanh kiếm ra khỏi vỏ, thẳng tay chĩa lên trời về hướng 2 giờ rồi gập khuỷu tay đưa chuôi kiếm về trước mặt, mũi kiếm chĩa thẳng lên hướng 12 giờ, thân kiếm gần chạm vào cái lưỡi trai của mũ rồi sau vài giây cánh tay phải lại chĩa thẳng mũi kiếm xuống đất về hướng 5 giờ.
Đợi TT quay về khán đài tôi mới *"thận trọng"* tra kiếm vào vỏ, đứng nghiêm và giữ kiếm dọc theo chân trái. Tôi hình dung HT Phú đang đứng đâu đó gật gù xem thằng em trả bài! "*Các bạn ơi, tôi đang thực hiện lời hứa với các bạn đó".*

"Quỳ xuống! Các Sinh Viên Sĩ Quan!".

Tôi hô lớn cho toàn thể khóa sinh BK quỳ xuống để chuẩn bị cho phần gắn lon và tuyên thệ. Mọi SVSQ trong khối diễn hành của Khóa, ngoại trừ hai toán cầm cờ, đều quỳ xuống, ôm nón sát mình trong cánh tay trái. TT và CHT lại đi về phía tôi, theo sau là vị sĩ quan hai tay nâng chiếc gối nhung đỏ có tua màu vàng. Trên cái gối đỏ là cặp lon Chuẩn Úy cho SVSQ TK.
Sau đó, CHT đã giúp TT thay cặp gù vai Alpha của tôi bằng cặp lon cho Thủ Khoa

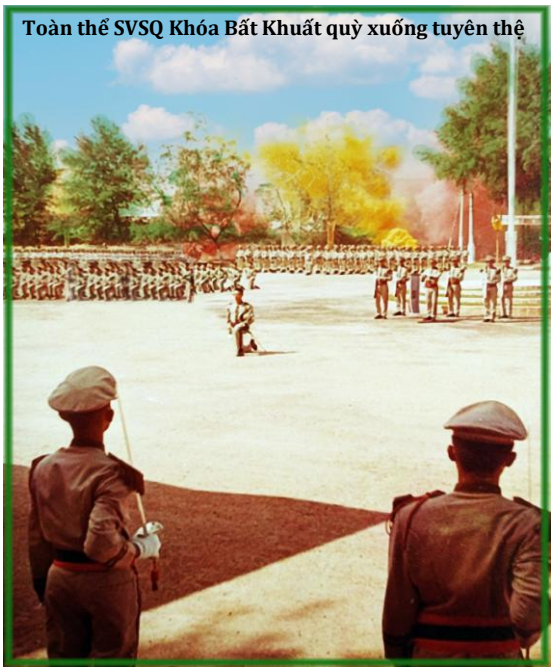

Toàn thể SVSQ Khóa Bất Khuất quỳ xuống tuyên thệ

đại diện cả khóa. Kể từ đây, tất cả SVSQ Khóa BK đã trở thành các Tân sĩ Quan.

Sau khi TT và CHT quay về khán đài, các vị đã đứng nghiêm chỉnh để chứng kiến các Tân Sĩ Quan Bất Khuất thề trung thành với Tổ Quốc và thề bảo vệ đồng bào miền Nam tự do. Trong khi cả khóa tuyên thệ thì một loạt lựu đạn khói được kích nổ làm thành một hậu cảnh hình cờ vàng ba sọc đỏ thật đẹp.

Tiếp tục buổi lễ, tôi đã hô lớn:
"Đứng lên! Các Tân Sĩ Quan!"
Rồi thì ***"Thao diễn, Nghỉ!" và "Nghiêm!"***
Mọi người hướng về phía khán đài khi SQNL giới thiệu phần trao quà lưu niệm cho gia đình TK. Mẹ tôi được hướng dẫn đến trước TT và CHT đang đứng trên khán đài chính. Vì đã biết gia đình tôi nên CHT nhanh chóng giới thiệu với TT:
"Bà là góa phụ trước ngày Di cư 54, vào Nam bà làm việc tại Bộ Cựu Chiến Binh, có bốn con trai trong đó ba người đang tại ngũ và con út đang làm chuyên viên cho Công Ty Điện Lực".

Tổng Thống gắn lon Chuẩn Úy cho SVSQ Thủ Khoa Khóa 8/72 Bất Khuất Nguyễn Thạch Cương

TT đã ghi nhận sự cống hiến của gia đình tôi và trao cho mẹ tôi món quà kỷ niệm. Đó là tấm plaque gỗ, trên gắn huy hiệu ***"Cư An - Tư Nguy"*** mạ bạc của TBB và bên dưới huy hiệu là bảng tên bằng đồng khắc tên tôi là TK của khóa 8B+C/72.
Sau phần trao quà, TT đã ứng khẩu một bài diễn văn gửi đến các Tân Sĩ Quan. Ông không quên nhắc đến ý nghĩa của tên ***"Bất Khuất"*** đặt cho Khóa.

Hết diễn văn của TT là đến màn trao QQK cho Khóa đàn em. Toán QQK của mỗi khóa có 8 sinh viên mặc quân phục đại lễ, đội mũ mạ kền sáng loáng. Một bạn mang Quốc Kỳ, một mang Quân Kỳ, và sáu bạn còn lại bồng súng "ga-răng" (Garand).

Toán QQK Khóa đàn em (chưa có cờ) bước vào địa điểm trái hay rồi cả hai toán theo lệnh mà quay trái hay phải sao cho sau cùng hai toán đứng đối diện nhau. Trong lúc hai khối chuyển động thì có bạn bước vòng cung qua phải, bạn thì bước vòng cung qua trái, và có bạn phải dậm chân tại

Tổng Thống trao quà lưu niệm cho Thân Mẫu SVSQ Thủ Khoa Nguyễn Thạch Cương

chỗ mà xoay người. Cũng có lúc cả khối cùng xoay trên một trục để chuyển hướng mà hàng ngũ vẫn ngay ngắn, thẳng tắp.
Tôi nhìn mà rối cả mắt, cảm giác mình như đang trong mơ; đẹp quá các bạn ạ!
Tới khi cả hai toán cùng dậm mạnh chân ngừng bước thành hai khối song song, ngay ngắn trước mặt tôi thì tiếng vỗ tay vang dội trên khán đài khiến tôi bừng tỉnh.
Một màn biểu diễn tuyệt vời và toàn hảo!
SQNL giới thiệu thủ tục trao QQK. Hai khối lại thực hiện những động tác gãy gọn và chính xác để sau cùng khối QQK đàn anh rời VĐT và khối QQK đàn em vào thay chỗ trước mặt hướng về khán đài chính với hai ngọn cờ phất phới bay trong gió.

Khi toàn thể Khóa đang chờ lệnh trong tư thế Nghiêm thì SQNL loan báo chương trình diễn hành bắt đầu.

"Bên t..r..á..i... quay!
Đằng t..r..ư..ớ..c...bước!"

Tôi hô lệnh cho toàn khóa rồi bước theo toán QQK về điểm tập họp ở đầu VĐT, theo sau là toán Hiệu kỳ của TBB gồm sáu bạn BK gồm một bạn mang Hiệu kỳ và năm bạn bồng súng "ga-răng", xếp thành hai hàng.
Mắt nhìn thẳng, tay phải ghìm thanh kiếm, bước đều qua khán đài nơi tôi tin là có một đôi mắt đẹp đang thu giữ hình ảnh mình.
Khi các khối đã vào đúng vị trí thì SQNL giới thiệu phần diễn hành của TBB mà chủ lực là các Tân Sĩ Quan Khóa Bất Khuất.
Nhịp trống quân hành vang dội khắp khu vực hành lễ để giữ nhịp cho các bước đi của đoàn quân.
Dẫn đầu là khối Quân Nhạc trong lễ phục trắng phau với kèn trống bóng loáng; họ vừa bước đều vừa chơi nhạc hùng tráng.
Kế đó là toán Sĩ Quan Cán Bộ (SQCB) trong đồng phục đại lễ, tay cầm kiếm, nhịp nhàng bước và chào kiếm khi qua khán đài.
Đi sau toán SQCB là toán QQK; tôi đi ngay sau toán QQK và trước toán Hiệu Kỳ TBB; rồi tới năm khối diễn hành của các anh em BK. Theo tiếng trống, nhịp bước của chúng tôi đều đặn và hùng dũng và tôi thấy hãnh diện là một Tân Sĩ Quan QLVNCH; niềm hãnh diện đó đã khiến tôi quên cả mỏi tay vì phải kềm thanh kiếm khá lâu. Các anh em chào tay khi qua khán đài, riêng tôi lại phải thực hiện màn chào kiếm rồi tiếp tục ghìm kiếm mà đi.

Lễ Mãn Khóa 8B+C/72 hoàn tất sau khi khối diễn hành cuối cùng ra khỏi VĐT với

Toàn thể Tân Sĩ Quan Khóa Bất Khuất diễn hành qua khán đài

lời tuyên bố bế mạc của SQNL.
CHT tiễn TT ra trực thăng; riêng các tướng lãnh, một số sĩ quan, cùng gia đình TK thì được mời dự tiệc trà trong Câu Lạc Bộ Sĩ Quan ở gần đó.
TĐT Phú được xếp ngồi giữa mẹ tôi và tôi. Chắc ông đang thở dài nhẹ nhõm vì đã chu toàn được trách nhiệm chỉ huy, chăm lo cho khóa sinh BK từ ngày nhập khóa cho đến ngày mãn khóa, và cho cả anh chàng TK chưa hề biết cầm kiếm mà chỉ trong thời gian ngắn có thể múa may đúng bài bản. Công lao của HT Phú thật đáng cho anh em BK tuyên dương và nhắc nhở! Có lúc ông đã quay sang tôi cười cười và bảo: ***"Đại Tá Mai khen là Thủ Khoa hô to lắm đấy!".*** Sự cố gắng của mình sau cùng đã được ghi nhận!
Tôi chợt giật mình, thầm nghĩ: ***"Thôi rồi! Ông Đại Tá nhà ta đã dùng chiến thuật 'khích tướng' đối với thằng nhóc này. Cũng may, tôi mà bị khan tiếng vào ngày mãn khóa thì chiến thuật của cụ ấy đã bể tan tành!".***
Trong buổi tiệc, TĐT còn nói với mẹ tôi: ***"Nếu biết là gia đình bà có quen với gia đình ông Tướng thì chúng tôi đã không chọn anh Cương làm Thủ Khoa".***
Định Mệnh phải không các bạn? Nếu Bác Thọ không thăm mẹ tôi hôm Hiến đưa thư thì giờ này HT Phú không phải áy náy về việc đã lựa chọn tôi.

Gia đình tôi rời Câu Lạc Bộ khoảng 2 giờ chiều sau khi tôi cùng người yêu và ông anh chụp vội vài tấm ảnh kỷ niệm ở gần hồ bơi lớn, nước trong xanh rất đẹp.
Tôi chạy về văn phòng đại đội 35, chào tạm biệt các sĩ quan cán bộ rồi về phòng thay vào bộ đồ trận và dồn hết đồ đạc vô "xắc ma-ranh" (sac marin). Bùi ngùi giã từ căn phòng đã chứa cả trung đội 1 trong chín tháng trời với bao kỷ niệm cùng các anh em, tôi trở lại khu Câu Lạc Bộ để cùng gia đình ra về.
Rời khỏi mái trường thân yêu, nơi anh em BK chúng tôi đã khổ luyện để trở thành những Sĩ Quan oai hùng của QLVNCH, tôi bỗng thấy lòng mình trùng xuống.
Tôi và các anh em Cán Sự sẽ trở về nhiệm sở an toàn còn đa số các bạn BK sẽ đi về những vùng lửa đạn. Trong giai đoạn chiến tranh khốc liệt này, ai có thể biết trước chuyện gì sẽ xảy ra ngày mai? Tôi cảm thấy xót xa khi nghĩ đến những người bạn trẻ mà tôi thương mến.

Lý trí tôi nhắc nhở rằng thao trường đã đổ mồ hôi thì chiến trường sẽ bớt đổ máu, mà chắc chắn là anh em BK chúng tôi đã đổ rất nhiều mồ hôi qua hai quân trường rồi. Song, đức tin lại kéo suy nghĩ của tôi về với Định Mệnh của mỗi con người; và tôi đã thầm cầu xin Định Mệnh hãy mỉm cười với tất cả các bạn ***"Bất Khuất"*** của tôi.

Viết xong tại Houston,
khuya 9 tháng 4 năm 2022

Như một nén hương lòng, xin gửi đến các bạn Bất Khuất đã nằm xuống.
Như một món quà muộn, xin gửi đến các bạn Bất Khuất đang sống ở khắp mọi nơi, để cùng tưởng nhớ đến ngôi trường mẹ, tuy không còn nhưng vẫn sống mãi trong tâm tưởng của chúng tôi, các Sinh Viên Sĩ Quan Bất Khuất.

SVSQ BK Nguyễn Thạch Cương

Một vinh dự cho toàn khóa Bất Khuất
Tổng Thống ban Huấn từ, trao bảo kiếm tận tay
Nụ hoa mai đích thân Người đặt lên vai
Danh Dự - Tổ Quốc - Trách Nhiệm
thắm lòng trai Thủ Đức
Một hai ba bốn... Hiên ngang ta tiến bước
Ra sa trường giúp nước chống xâm lăng
Quân Quốc Kỳ rạng rỡ nắng long lanh
Mẹ hạnh phúc mừng đàn con hùng tráng
Hoa trinh nữ đón chờ anh chiến thắng!

NGƯỜI LÍNH KHÔNG CÒN TUỔI

Bao năm phục vụ trong quân ngũ
Đem tấm lòng son bảo vệ cờ
Là lá cờ vàng ba sọc đỏ
Tôi gìn trong thực giữ trong mơ
Súng gươm một thuở không nên chuyện
Nước mất nhà tan hận một đời
Đang thắng mà sao thành chiến bại
Buồn này còn đó chẳng hề nguôi
Tủi nhục bao năm chốn ngục tù
Đâu bằng mất nước hận mình thua
Lại thua những kẻ không nhân tính
Cay xót là đây chẳng nhạt mờ
Mất nước nên buồn than với trách
Thương bao đồng đội đã hy sinh
Cùng bao chiến hữu đang còn lại
Với tấm thân tàn thương phế binh
Tôi đi theo tháng ngày lưu xứ
Mang tấm thẻ bài kẻ bại vong
Tôi cảm thương tôi nòi giống Việt
Việt Nam ơi nhớ mãi trong lòng
Trách lũ anh em sao bất nghĩa
Xưa là chiến hữu nay quay lưng
Và đầu quân cướp cầu danh lợi
Chẳng biết nhơ danh chẳng thẹn lòng?
Tôi là người lính không còn tuổi
Gánh vác được gì chuyện núi sông
Nhưng vẫn còn đây tình chiến hữu
Yêu quê hương chống giặc cờ hồng
Tôi vẫn mang danh người tỵ nạn
Vẫn yêu yêu mãi lá cờ vàng
Vẫn còn giữ trọn lòng chung thủy
Yêu giống nòi Nam yêu nước Nam

Hoa Văn
(Khóa 4 Phụ Cương Quyết 54)

GIỮ LẠI NIỀM KIÊU HÃNH

Hãy giữ lại trong ta niềm kiêu hãnh
Bao nhiêu năm chiến đấu giữ miền Nam
Bao nhiêu năm bảo vệ lá cờ vàng
Là ta đã hiến mình dâng Tổ Quốc
Chiến sĩ Cộng Hoà vì dân vì nước
Vẫn đấu tranh cho đến phút giây này
Vẫn một lòng với đất nước hôm nay
Dù tất cả chúng ta đều tay trắng
Xưa chiến đấu nhưng không được quyền thắng
Bởi ta không quyết định được cho mình
Bởi đồng minh phản bội lại đồng minh
Nên phải chịu bó tay đành thất trận
Ta bỏ nước ca bài vong quốc hận
Thắng hay thua đâu luận được anh hùng
Bao chiến hữu ta giữ trọn lòng trung
Đã tự sát trước những giờ buông súng
Ta thua giặc nhưng vẫn đầy trung dũng
Bao nhiêu năm tù ngục chẳng xiêu lòng
Lính ngoài tù lính mãi vẫn kiên trung
Đẹp thay anh lính Cộng Hoà sau trước
Chúng ta đang sống đời ngoài đất nước
Vẫn cùng nhau giữ trọn tấm lòng son
Góp chút gì cho dân tộc nước non
Để mai kia sáng trong trời dân chủ
Chiến hữu ơi! Đừng đánh rơi quá khứ
Quê hương rồi sẽ phải có tự do
Dân tộc mình với cuộc sống ấm no
Không còn Đảng vô nhân và bất nghĩa
Chiến Sĩ Cộng Hoà tên trên bia đá
Chữ muôn năm mãi mãi ở trong đời
Nét kiêu hùng còn đó chẳng pha phôi
Hãy giữ lại trong ta niềm kiêu hãnh

Hoa Văn
(Khóa 4 Phụ Cương Quyết 54)

Tôi Yêu Trường Bộ Binh Thủ Đức

Thơ: Bửu Truyền

Nhạc: Nguyễn Hữu Tân

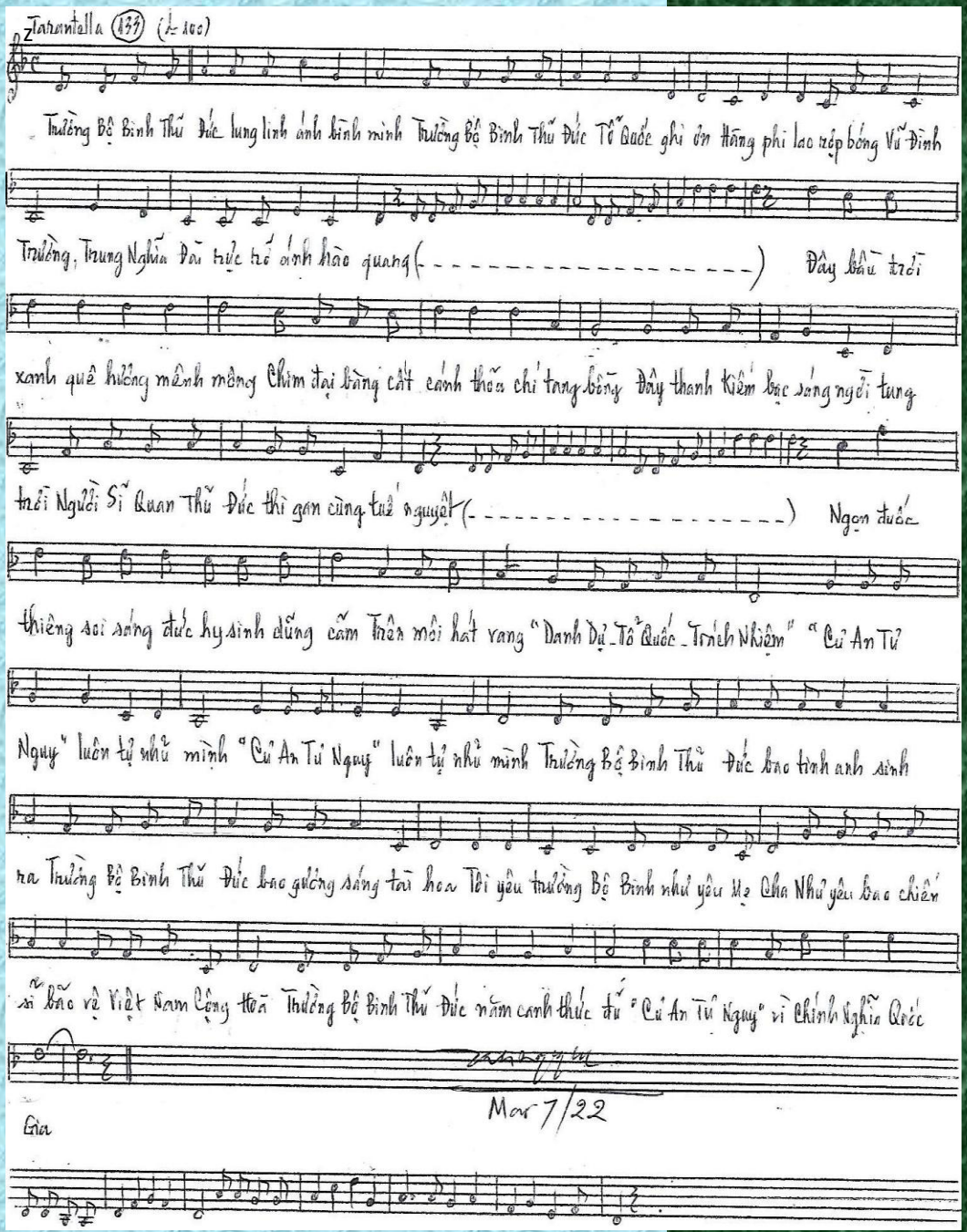

Con Cá Vàng Bất Khuất hội đàn yêu tổ quốc
Người Lính Già Thủ Đức ngộ bạn nhớ quê hương

BẠN TA

Thăm hỏi bạn biết rằng người còn đó
Nỗi mừng vui tràn ngập cõi lòng tôi
Cuộc đời này bao sóng gió nổi trôi
Vui được biết bạn bình an vui sống

Đời trần thế ví như là huyễn mộng
Kiếp nhân sinh là sinh tử, tử sinh
Quý nhau chăng chỉ ở một chữ Tình
Tình cha mẹ, tình vợ chồng, bè bạn

Tình cảm ấy ta không treo giá bán
Khi con tim không đơn vị đo lường
Bàn cân nào cân được chữ Yêu Thương
Thế mới biết Thương Yêu là vô giá!

Cuộc đời dẫu đảo điên nhiều dối trá
Nếu chúng ta thực sự mến thương nhau
Thì tiếc chi một lời nói câu chào
Hãy trao gửi sưởi ấm tình nhân thế

Có hơn không dù biết rằng chậm trễ
Vì con người ai cũng thích yêu thương
Được thương người
và cũng được người thương
Hãy bày tỏ yêu thương dù có chậm

Bạn còn đó! Tôi còn đây! Mừng lắm!
Vì chúng ta còn cơ hội gặp nhau
Để trao nhau lời nói với câu chào
Đầy thân ái, đầy yêu thương, quý mến

Chuyện dĩ vãng, chuyện tương lai sắp đến
Hãy quên đi xin nhớ hiện tại thôi
Nếu tâm bình trí lạc! Thế đủ rồi!
Người còn đó! Tôi còn đây! Phúc lắm!

NAM GIAO Nguyễn Văn Giang

TẠ ƠN ĐỜI

Tạ ơn đời hôm nay tôi còn sống
Mắt còn nhìn, còn đọc được Emails
Đời còn vui, đâu đến nỗi cô liêu
Thêm kiến thức, thêm từ tâm hỷ xả!

Tạ ơn các bạn gần xa
Hằng ngày chia sẻ cùng ta đủ điều
Emails nhận được bao nhiêu
Là bao tình cảm thương yêu nồng nàn!

NAM GIAO Nguyễn Văn Giang

Bạn nhớ về họp Hội Ngộ
Ta không quên đọc Đặc san
Kỷ niệm 49 năm Bất Khuất
Tình đồng môn nghĩa đá vàng

Chào đời mở mắt vang tiếng khóc
Mi khép buông tay mỉm môi cười

LÁ ĐẠI KỲ AN LỘC

Trong hình là lá cờ vàng ba sọc đỏ biểu tượng của người Việt quốc gia mà ai cũng biết. Nhưng rất ít người được biết lá cờ trong tấm hình chính là lá cờ trên nóc hầm của Tướng Lê Văn Hưng trong mặt trận An Lộc vào năm 1972. Lá cờ mà cách đây 50 năm vẫn hiên ngang bay trong khói lửa mặc cho hơn 40 ngàn quân Bắc Việt có xe tăng pháo yểm trợ ồ ạt tấn công thị xã trong gần ba tháng mà vẫn không thắng được.
Lá cờ hiện được chiến hữu Chung Bá Sang là một cựu Trung Uý Không Quân có nhiệm vụ cất giữ tại Chùa Bồ Đề, New Orleans.
Vì để dùng làm tư liệu viết bài này nên tôi và chiến hữu Sang Chung đã mở hộp ra kéo lên trụ cờ chụp một tấm hình để mọi công dân VNCH trên khắp thế giới cùng chiêm ngưỡng vì đây là chứng tích của lịch sử.

Lịch sử của lá cờ đó là ngày 7/7/1972 khi Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu đến An Lộc để tôn vinh những chiến binh tử thủ thị xã. Tháp tùng với Tổng Thống gồm có Đại Tướng Cao Văn Viên (Tổng Tham Mưu Trưởng), Trung Tướng Nguyễn Văn Minh (Tư Lệnh Quân Đoàn 3). Ngoài ra còn có cựu Đại Tướng Vanuxem, Quân Đội Viễn Chinh Pháp (là thầy cũ của TT Thiệu).
Sau khi thị sát mặt trận và chuẩn bị ra về thì Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng (Tư Lệnh Mặt Trận An Lộc) tiến đến TT Thiệu trao lá cờ này và nói:
"*Thưa Tổng Thống, đây là Quốc kỳ mà anh em chúng tôi đã đổ bao xương máu để bảo vệ, xin Tổng Thống đón nhận để chứng minh sự chiến đấu anh dũng và can trường của anh em để bảo vệ An Lộc.*"
Trong sự xúc động, TT Thiệu đón nhận và đồng thời cùng lúc đó ông quay sang Đại Tướng Vanuxem tặng lại lá cờ cho ông thầy cũ cùng lời nhắn nhủ:

"*Xin Đại Tướng hãy đón nhận thay mặt anh em chúng tôi để chứng minh trước dư luận thế giới về tinh thần chiến đấu mãnh liệt và anh dũng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.*"
Đại Tướng Vanuxem đã trịnh trọng mang về Pháp xem như một bảo vật.

Sau ngày 30/04/1975 nước Việt Nam Cộng Hoà bị Hà Nội cưỡng đoạt và thôn tính. Tướng Lê Văn Hưng tuẫn tiết theo thành còn Đại Tướng Vanuxem vì già yếu và đau lòng nên cũng đã qua đời. Trước khi mất ông trăn trối lại với gia đình hãy mang lá cờ An Lộc kiêu hùng này trao tận tay những cựu Quân Nhân QLVNCH đang sinh sống tại Pháp để giữ gìn cho thật trang nghiêm vì đó là chứng tích của lịch sử . Theo lời trăn trối của đại tướng Vanuxem, người thân trong gia đình của ông đã tìm đến trao cờ lại cho Trung Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh ChínhTrị .

Những năm đầu thập niên 80, vì tình hình chính trị tại Âu Châu không thuận tiện cho việc vinh danh lá cờ An Lộc cho nên vào năm 1986 nhân kỷ niệm ngày Quân lực VNCH,

Lá cờ vàng thắm nồng hồn dân tộc Việt
Ba sọc đỏ ngang dọc chí đất nước Nam

ông Jimmy Tòng Nguyễn lúc đó là Chủ Tịch Cộng đồng người Việt tại Louisiana đã trực tiếp liên lạc với Trung Tướng Trung để xin đón lá cờ về thành phố New Orleans.
Ban điều hợp hội cựu quân nhân VNCH tại đây với sự dẫn dắt của Jimmy Tòng đã vận động xin một pháo đội đại bác để thực hiện cuộc nghinh đón. Đúng vào ngày Quân Lực VNCH năm 1986, lá cờ An Lộc đã được trang trọng kéo lên trước tiền đình Toà Thị Chính New Orleans với 21 phát đại bác dàn chào đúng theo lễ nghi quân cách. Ngày hôm đó quốc ca Việt Nam Cộng Hoà hoà lẫn với khói thuốc đại bác đã làm rơi lệ hàng ngàn quan khách Việt và Mỹ tham dự. Sự xúc động mãnh liệt đến với từng người và dư âm mãi còn vang dội là niềm tự hào của tất cả các chiến hữu, cựu quân nhân VNCH đang định cư tại thành phố này.
Lá cờ sau buổi thượng kỳ năm 1986 đã được ông Jmmy Tòng cất giữ. Sau đó, vì lý do sinh kế gia đình ông di chuyển về Cali. Giờ vì tuổi già ông Jimmy Tòng muốn tìm một ai đó để ký thác lưu giữ lá cờ này. Và người được ông tin tưởng là chiến hữu Chung Bá Sang. Tháng 09 năm 2021 vừa qua, ông Jimmy Tòng từ Cali mang lá cờ trở lại New Orleans và trong một buổi lễ trang trọng được tổ chức nhanh trong mùa Covid, ông đã trao lại cờ cho chiến hữu Sang.

Như vậy, tròn 50 năm chẵn kể từ ngày lá cờ rời nóc hầm của Tướng Hưng tại An Lộc, Bình Long di chuyển qua ba quốc gia Việt Nam, Pháp và Mỹ, giờ đang được cất giữ tại chùa Bồ Đề, New Orleans.
Tướng Hưng, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tướng Vanuxem, Tướng Trung là những vị từng nâng lá cờ này trong tay, nay đã mất ba người. Giờ chỉ còn Tướng Trần Văn Trung năm nay cũng đã 96 tuổi đang sống ở Pháp. Lá cờ An Lộc vì thế trở thành chiến tích của lịch sử hiếm hoi còn ở lại.
Theo dự trù, để kỷ niệm ngày Quân lực VNCH năm nay 2022, cũng là để tưởng niệm 50 năm chẵn trận chiến An Lộc với lá cờ trên nóc hầm tướng Lê Văn Hưng sẽ được chính thức kéo lên lần cuối tại Đài Chiến Sĩ Trận Vong VNCH trên đường Basin, thành phố New Orleans với đầy đủ lễ nghi quân cách. Sau đó lá đại kỳ An Lộc sẽ được hộ tống đưa về an vị vĩnh viễn tại chùa Bồ Đề, New Orleans, Louisina.

Cũng nên xin nói lại một lần nữa, Tiểu Bang Louisiana là tiểu bang duy nhất trong 50 tiểu bang của nươc Mỹ có LUẬT CỜ VÀNG. Luật còn có tên gọi là SB 839 được Thống đốc Mike Foster ký vào lúc 11 giờ 30 ngày 15/07/2003 sau khi Lưỡng Viện Quốc Hội thông qua. Theo luật thì lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt tại đây và cho dù nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có bang giao với nước Mỹ nhưng lá cờ đỏ ngôi sao vàng của họ nếu đem treo bất cứ nơi công cộng nào trong lãnh thổ của Louisiana đều phạm luật. Đám bựng bô bợ đít cộng sản tại hải ngoại nếu không tin thì cứ thử đem cờ đỏ treo lên thì sẽ biết ngay thế nào là má nhìn không ra.

New Orleans - Tháng 02/2022

Quan Dương

Tán phét về chuyện Cọp

Năm cũ sắp hết, tiễn bác Trâu lên đường, đón chào Bác Cọp. Một năm trải qua chỉ vì em Cô-Vít 19 mà nhân loại thân sơ, thất sở, cửa nhà ly tán, người dân phải bỏ phố về quê còn thảm thương hơn chạy giặc.

Mấy ông rảnh rỗi nhiều chuyện bên bàn nhậu xì xầm với nhau:
- Năm nay năm Cọp nha, coi chừng kỵ tuổi đó.
- Cọp rừng tao không sợ, tao chỉ sợ cọp nhà mà thôi.
- Đám đàn ông tụi mình rất hên, 12 con giáp chỉ có thiếu con Sư Tử là xong đời nam nhi chi chí.

Sẵn dịp trà dư tửu hậu ba ngày Xuân, mấy ông bèn phun châu nhả ngọc, rượu vào lời ra bàn nhau về chuyện Cọp.

Hổ gầm-Cọp thét-Hùm vươn vuốt
Cầu run-Cầy rét-Chó cong đuôi.
Họa hổ họa bì nan họa cốt
(vẽ da và lông không thể vẽ xương.)
Tri nhân tri diện bất tri tâm
(đừng nhìn bề ngoài đánh giá bên trong tâm hồn.)
Cọp chết để da-người ta chết để tiếng.

Hoặc đi xem cải lương, chớp bóng, hay xé rào chun lỗ chó: *coi cọp*.
Mấy ông đi tù sáng muối hột, trưa muối hột, chiều muối hột: *ăn thịt cọp* (nhai com cóp).

Sau đó, thêm vài xị mấy ông mới bàn vô đề tài chánh về:

Da cọp/ móng cọp/ râu cọp/ xương cọp/răng cọp…

Da các loài thú ăn thịt như hổ, báo được dùng làm vật trang trí hay thảm cao cấp đắt tiền. Tuy nhiên những loại thảm động vật quý hiếm thường không có số lượng nhiều.

Móng và Nanh Cọp

Nanh hổ, móng hổ là vũ khí sắc bén để săn diệt con mồi.
- Trẻ con hay người lớn đeo nanh cọp trước ngực sẽ tránh được phong hàn, gió độc, ban đêm ngủ không la, hoảng sợ.
- Nam nữ thanh niên xem nanh cọp như thứ bùa yêu, ai đeo nó trong người sẽ ăn nói rất có duyên, dễ gây cảm tình với người khác phái.
- Có người còn nói đeo nanh cọp tên bắn không thủng, đạn ghim không chết, đi rừng gặp thú dữ nào cũng không sợ chúng tấn công.

Râu cọp

Thông thường người đi săn cọp, hạ được cọp liền đốt râu ria của chúng không để tồn tại. Theo lời trong dân gian ai có được râu của cọp nuôi thành sâu để dùng hại người. Lấy râu cọp đựng trong ống tre nứa chôn sâu dưới đất đủ 100 ngày, mỗi sợi râu biến thành một con sâu độc. Sâu bỏ vào thức ăn, chén, muỗng, đũa, ai dùng phải sẽ trúng độc mà chết. Sâu bò qua áo quần sẽ trở bệnh phong cùi ghẻ lở.

Xương cọp

Toàn bộ xương cọp đều tốt trong việc nấu cao, nhưng xương 4 chân và xương đầu được coi quý nhất. Xương cọp nấu thành cao hổ cốt là một vị thuốc quý hiếm rất được tín nhiệm trong dân gian, chủ yếu dùng trong những bệnh đau xương, tê thấp, đi lại khó khăn, đau nhức và còn dùng trong những bệnh cảm gió hay bị điên cuồng.

Sau khi bàn luận về cọp, bàn nhậu tiếp tục chén anh, chén em, vô bảy vào ba rất ư là xôm tụ, bỗng nhiên có tiếng gõ cửa, kế bên người bạn có tiếng chuông điện thoại reo…Đám nhậu bèn im phăng phắc.

- Cọp về, cọp về… cọp gọi nha…thôi thôi giải tán…

Lính Già Nashville,TN

Xuân Nhâm Dần 2022

Chúc mừng xuân mới

"Cưỡi trâu diệt cọp"

Bão tuyết rơi đầy lắp nắng xuân
Níu đuôi Tân Sửu, cản Nhâm Dần
Hồng đào chẳng thấy nơi trao phận
Mỹ tửu tìm đâu xứ gởi thân
Đón Tết khoe mai hao cả sức
Mừng Xuân hái lộc mất toàn phần
Chi bằng "cưỡi trâu"đi về xứ
"Diệt cọp" công thành báo nghĩa ân!

Lính Già TĐ

Lũ Cộng sản bạo tàn đẻ bày cọp dữ
Người Quốc gia đạo đức sinh đám trâu hiền

Tống Cựu - Nghinh Tân

Tiễn Bác Trâu - Chào mừng Bác Cọp
Một năm qua Trâu đánh – tránh đâu…?
Quê hương nhuộn nỗi ưu sầu
Về quê… bỏ phố… đoàn người ly hương

Chạnh lòng cho cảnh tang thương
Con lìa cha mẹ… cửa nhà nát tan
Vì đâu nên nỗi cơ hàn
Vợ chồng chia cách người đi không về…

Dặm trường bao nỗi nhiêu khê
Bao nhiêu đói khổ trăm bề lầm than
Vì ai phải chịu cơ hàn…?
Vì ai vội vã khăn tang chít đầu…?

Bao giờ trở lại nhịp cầu
Bắc-Nam sum họp mọi người bình an
Xuân về quên chuyện tóc tang
Đón mừng nắng ấm ngập tràn niềm vui.

Hai Râu

Nhâm Dần 2022

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 46 NĂM ATLANTA 2019

Bài viết này thay lời cảm tạ kính gởi đến tất cả Quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng, Anh Em Bất Khuất, Quý Phu Nhân, Thân Hữu và Quan Khách đã tham dự Hội Ngộ Bất Khuất 46 năm tại Atlanta, 2019.

Kính thưa tất cả Quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng, Anh Em Bất Khuất, Quý Phu Nhân, Thân Hữu và Quan Khách,

Được sự kêu gọi và khuyến khích của rất nhiều anh em, đặc biệt là các bạn ở Cali muốn có một chuyến đi xa và khám phá về Miền Đông Hoa Kỳ, cùng với sự ủng hộ của hầu hết anh em và sự chấp thuận của Ban Đại Diện, anh em ở Georgia và Tennessee không ngần ngại, do dự và đã đồng ý đứng lên tổ chức ngày Hội Ngộ **"Người Xưa"** của Bất Khuất.

Mặc dù nhân lực thiếu thốn và chưa có nhiều kinh nghiệm tổ chức, nhưng với lòng nhiệt tâm không lùi bước nên như các bạn thấy Atlanta Bất Khuất Hội Ngộ đã thành công tốt đẹp. Bằng cớ, chúng ta đã nhiệt tình đóng góp gây quỹ hơn $7,000 USD. Số tiền này Ban Tổ Chức đã không dùng đến, muốn dành riêng để giúp đỡ phần lớn cho anh em Bất

Khuất Nội ở quê nhà và cho hội ngộ lần kế tiếp ở Las Vegas.

Đặc biệt, với sự có mặt của nữ ca sĩ yêu kiều Thiên Trang đến giúp vui văn nghệ cho đêm Bất Khuất Hội Ngộ, đã làm thích thú cho các anh em và Quý Phu Nhân rất nhiều.

Cũng nhờ vào Mạnh Thường Quân – BK Năm Lê đã khéo sắp xếp cho ca sĩ Thiên Trang trình diễn những bài tình ca xưa cũ thật hay về đời lính chiến, đã làm cho tâm hồn mọi người tham dự bồi hồi, xao xuyến, nhớ lại những kỷ niệm ngày xưa.

Hội Ngộ Bất Khuất được xem như là nơi hẹn hò lý tưởng của các anh em cho dù mọi người đang sống xa xôi ngàn dặm khắp bốn phương trời. Có người phải mất 46 năm mới gặp lại

bạn xưa. Bao câu chuyện vui buồn, hàn huyên tâm sự, tay bắt, mặt mừng, niềm vui khôn tả. Niềm vui ấy càng được đong đầy với những ly rượu mừng liên tục… không hề dứt, thật tưng bừng, thật náo nhiệt.

Sự hội ngộ này của anh em là cơ hội hiếm hoi dành cho những người còn sống sót, đã từng trải qua bao cuộc dâu bể, tang thương, trải qua bao nhiêu gian khổ, nhục nhằn… giờ còn lại đây…

Chúng ta đã từng là đồng môn, đồng cảnh, cùng gian khổ sống với nhau trong quân trường, ác liệt chiến đấu ngoài mặt trận. Nhưng rồi chúng ta cũng vẫn chỉ là nạn nhân hay nhân chứng bắt đắc dĩ để lòng mình phải nhói đau, xót xa trước cảnh đời đổi thay của lịch sử.

Nhìn lại hình ảnh xưa tại Atlanta - Bất Khuất Hội Ngộ được hiện lên qua trang Đặc San "để đời" 2022, nó như một khúc phim lòng đang được diễn ra. Nơi đây, anh em đã làm sống lại giây phút hào hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà mến yêu; nhìn thấy từng khuôn mặt, nụ cười, hạnh phúc trào dâng, v.v…đã làm cho tất cả mọi người hiện diện trong buổi lễ phải xúc động. Có nhiều thân hữu đã phải thốt lên: ***"Chưa có buổi lễ Hội Ngộ Quân Lực nào tại Atlanta mà hào hùng và cảm động như thế!!!"***

Ngoài ra, sự thành công tại Atlanta này cũng là nhờ vào lòng yêu mến cùng quyết tâm đóng góp và lòng nhiệt tình của Quý Phu Nhân đã lo ngày đêm trực bếp để giúp chúng ta có những buổi ăn ngon đặc sắc.

Chúng tôi xin chân thành cám ơn tất cả Quý Niên Trưởng, Huynh Trưởng, các bạn BK, Quý Phu Nhân, Thân Hữu và Quan Khách. Đặc biệt cám ơn bạn Long Trà và nhớ đến bạn thật nhiều vì đã có mặt tại đây trong những ly rượu mừng kỷ niệm.

Vì là lần đầu tiên đứng ra tổ chức, chúng tôi không có nhiều kinh nghiệm, thiếu nhân lực lo toan, sẽ có nhiều điều thiếu sót xảy ra, kính xin các bạn niệm tình thông cảm bỏ qua trong hoàn cảnh *"đơn thân độc mã"* này.

Một lần nữa, chúng tôi - Ban Tổ Chức Hội Ngộ Bất Khuất 46 năm tại Atlanta - 2019, xin thành kính cám ơn tất cả mọi người đã đến tham dự và anh em tại Georgia -Tennessee sẽ ghi nhớ mãi những hình ảnh kỷ niệm thân tình của tất cả các bạn trong buổi Hội Ngộ 46 năm tại Atlanta - 2019.

Trân trọng kính chào,

Nguyễn Văn Châu

Hãy học cách sống của dòng sông
Khi gặp chướng ngại vật, nó không dừng lại mà tìm đường vòng để vượt qua.

HỌP MẶT BẤT KHUẤT
TÂN NIÊN 2022

Thành từ xứ lạnh tình nồng
Chúc mừng Bất Khuất chung lòng gặp nhau
Quý nhau thân ái biết bao
Tân Niên họp mặt mừng chào vui thay!
Cùng nhau bia rượu lai rai
Bất Khuất chiến đấu không say không về
Huynh đệ ăn nhậu vui ghê
Nhậu cho tới bến hiền thê kè về

Uống sao sung mãn như dê
Cường tráng như Hổ (Dần) vợ mê mọi bề
Đêm về bà xã tỉ tê
Đôi mình lân múa hả hê xuân về
Đêm Xuân hú hí tình ghê
Chúng mình dìu nhẹ cõi về Thiên Thai
Rượu bia làm tớ hơi say
Uống xa chia sẻ men cay nồng nàn
Tình thơ lai láng tuôn tràn
Ý thơ đẹp mãi ngút ngàn mùa xuân

Nhâm Dần làm thơ chúc mừng
Gia đình Bất Khuất tưng bừng chung vui
Tấm lòng chân thật của tui
Hướng về bè bạn chung vui ngày này
Lời thơ chúc đã dông dài
Thành tạm dừng lại xin tràng pháo tay

BK Nguyễn Bá Thành
Thành 354 từ Xứ Lạnh Tình Nồng
Viết ngày 12/02/2022

Rùa vui Xuân

Nhâm Dần Rùa vui đón xuân nha!!!
Năm Cọp an vui khắp mọi nhà
Thế giới an bình vui quá xá!!!
Đuổi nàng Cô Vít chạy bay xa...

Xuân đến Rùa vui cùng hoa lá
Thiên hạ rồi đây hưởng an hòa
Xuân Dần Tết đến lo chi quá!!!
Rùa ăn ngủ kỹ sống tà tà...

Nhâm Dần xuân tới Rùa vui thỏa
Nhâm nhi chút rượu tí hương trà
Rùa vui men rượu say kha khá
Rùa mộng du tiên thấy Hằng Nga...

Thành 354 từ XLTN
(Khai bút đầu xuân... 01/02/2022)

Hội nào vui bằng Hội Ngộ Bất Khuất
Tết nào mừng bằng Nguyên Đán Việt Nam
Về đây dưới ngọn Cờ Vàng
Tinh thần Bất Khuất sẵn sàng dấn thân.

Không gì thay được mùa Xuân. Mỗi khi Xuân đến như lần đầu tiên
Đầu năm vui xóa ưu phiền. Lời thơ xin chúc khắp miền yên vui.

Trở về trường cũ

Tôi nhớ ở đây chốn thị thành
Một đầu tóc bạc, những đầu xanh
Mái trường ngói đỏ rêu in nóc
Dưới mái reo vui trẻ học hành

Tôi thấy thầy tôi mắt đã mờ
Mà còn dạy dỗ trẻ còn thơ
Mà còn tận tụy hơn năm trước
Với số quá đông đám học trò

Thầy ơi thầy khổ đã bao lần
Mái tóc sương pha đã mấy phần
Có những chiều tà mưa nắng sớm
Thầy cười tha thứ kẻ vong ân

Con nhớ ở đây cũng lúc nầy
Con còn bập bẹ ít vần Tây (1)
Một lần thầy bảo chung cùng lớp
Gắng sức mai sau sẽ có ngày

Mây Đơn Phương

(1) tiếng Pháp

Ca Dao Buồn

À ơi vọng tiếng mẹ ru
Tôi đi tìm lại mùa thu ấu thời
Lời nào xanh ngát hồn tôi
Mộng nào chưa đến nửa vời đã xa

Điệu buồn lục bát ngân nga
Nhánh sầu cô đọng tuôn ra thác nguồn
Tìm về bên suối Mường Luông
Cung yêu ngày đó tiếng hờn ngày xưa

Hạt buồn nhỏ xuống đêm mưa
Người xa cố quận vẫn chưa quay về
Mây mù gió núi lê thê
Chiều tàn tắt nắng não nề thu phai

Chờ nhau tàn một kiếp mai
Đời sầu hư ảo trót phai lời nguyền
Gánh gồng một kiếp oan khiên
Cưu mang một thuở ưu phiền đắng cay

Chiều nay gió thổi heo may
À ơi vẫn vọng tiếng hờ mẹ ru
Tình trong nắng gió mịt mù
Tình trong bão táp ngục tù thiên thu

Phạm Thị Lan

**Thầy giáo làng hướng dẫn cầm cây bút
khai tâm tri ân công đức ông cha
Tôn sư trọng đạo
Trường Bộ Binh huấn luyện tuốt gươm thiêng
nung chí bảo vệ gấm vóc sơn hà
Cư an tư nguy**

NGÀY TRỌNG ĐẠI

Các bạn ơi!
Trong chúng ta ai quên được
Một sáng kia nơi trường cũ Long Thành
Trời thật đẹp, nắng dịu êm và gió nhẹ
Vì đất trời vừa mới chớm sang thu
Ngày trọng đại ta đợi chờ rồi cũng tới
Vũ Đình Trường, nơi chúng ta tề tựu
Cũng là nơi hành xác lũ chúng mình
Nghĩ mà tức, càng nghĩ càng ấm ức
Anh bị phạt vì ba-gai, hay phạm lỗi
Chứ còn tôi có tội lỗi gì đâu
Cớ sao tôi lại cũng phải *"thụt dầu"*
Trong lúc đó anh chổng mông *"hít đất"*

À thì ra thân phận lũ chúng ta
Chẳng cần tội để mà ta bị phạt
Ta bị phạt vì hôm nay trời nắng nhạt
Huynh trưởng buồn - huynh trưởng phạt - huynh trưởng vui
Phận đàn em nào có dám ỉ ôi
Chỉ còn biết lui cui thi hành lệnh
Lòng thổn thức nhưng cố mà chôn chặt
Chớ dại gì mà để lộ nó ra
Huynh trưởng biết, huynh trưởng lại buồn thì...bỏ mẹ

Nhưng hôm nay mọi việc khác hoàn toàn
Vũ Đình Trường không còn là ám ảnh
Vũ Đình Trường đẹp uy nghi và rạng rỡ
Vũ Đình Trường thân thuộc với thân thương
Hơn ngàn tên đứng xếp lớp, xếp hàng
Lòng chờ đợi phút giây trọng đại
Sau biết mấy lễ nghi và quân cách

Tiếng Sĩ Quan chủ lễ dõng dạc vang
"Hãy quỳ xuống, các sinh viên quỳ xuống"
Hơn ngàn thằng phản xạ rập một khuôn
Cái động tác chỉ năm giây là đủ
Nhưng chúng ta phải tập mấy chục lần
Trong nắng sáng, nắng trưa thay vì nghỉ

Quỳ một gối, mũ kêpi trước ngực
Mắt hiên ngang nhìn thẳng hướng lễ đài
Cũng không quên liếc xuống chiếc cầu vai
Chữ Alpha con cá vàng còn đấy
Gần chín tháng mày theo tao dạo phố
Giữa Sài Gòn mà tao vẫn tự tin
Nhờ mày đó, cá vàng ơi thân thương quá
Thời gian trôi, trôi qua vừa đủ
Để cá vàng quẫy sóng quá Vũ môn
Chữ Alpha biến mất để trở thành
Lon Chuẩn Úy chữ Omega cáu cạnh

Rồi trước cờ Tổ Quốc chúng ta thề
Lời thề thiêng liêng, lời thề danh dự
Tiếng Sĩ Quan chủ lễ lại hô vang
"Hãy đứng dậy các tân sĩ quan quân đội"
Lòng tự hào, ta cảm thấy lâng lâng
Rồi bài *"Xuất Quân"* như tiễn ta ra mặt trận
Lời *"Xuất Quân"* rung động tận tim ta
Để mai sau trên khắp chiến trường xa
Ta chiến đấu, ta tiếc gì mạng sống

Rồi cũng đến ngày ta từ biệt
Ngôi trường yêu, đồng đội cũng dấu yêu
Ngày chia tay, tay nắm chặt lấy tay
Mắt nhìn mắt, ơ kìa sao mày khóc
"Thôi mày đi, nhớ giữ gìn sức khỏe
Để sau này mong còn gặp lại nhau"

Kể từ đó, 48 năm như chớp mắt
Biết ai còn, ai mất, ai tha phương
Bài viết này như một nén tâm hương
Gửi vào gió đến vùng trời kỷ niệm

NHATRANG, 10 tháng 3 năm 2022
CHUẨN ÚY LÊ THẮNG (K.8/73)

CHƯA HỌC XONG LỚP BA VẪN LÀM THẦY CỦA CÁC THẦY

Thế cuộc đảo điên người thành phố vô trại giam hóa tớ

Cái tổ chức của chế độ này nó trái khoáy, éo le như vậy đấy, thưa các cụ.

Có bao giờ các cụ lại thấy một thằng Thủ tướng đại diện cả một Quốc Gia gần trăm triệu thần dân mà đăng đàn trên diễn đàn quốc tế mà cầm tờ giấy, cúi gằm mặt vào tờ giấy, đọc tiếng mẹ đẻ mà như trẻ con lớp Ba tiểu học đang tập đọc vậy. Thế là làm sao?

Chẳng riêng gì thằng đó hầu như tất cả những đứa được coi như cốt cán gốc gác cộng sản. Chúng nó đều cùng một giuộc với nhau như vậy. Làm như chúng nó từ một lò đào tạo ra như nhau. À thì ra cốt đột vẫn hoàn cốt khỉ.

Tác giả chỉ mới nêu ra tình trạng của Tỉnh Đăk Lăk thôi mà đã vậy thì bây giờ thử điều tra, thống kê cả nước bao nhiêu Tỉnh, Thị, Quận Huyện, Xã, Ấp... cho đến mấy đứa đầu tôm đầu bò đang ngự chốn Ba Đình, không loại trừ Cuốc Hụi... chết; sẽ lòi ra bao nhiêu Phần trăm (%) hay bao nhiêu đứa gian dối, man trá trình độ, bằng cấp. Toàn bằng mua, bằng bán, bằng giả, học cũng giả luôn là làm sao? Ừa, mà sao chúng nó lại sính cái miếng giấy lộn lèo quá thế?

Ở đây, chúng tôi không dám mon men đề cập đến lòng *tự trọng, liêm sĩ hay danh dự tối thiểu* của một con người sống giữa làn sóng văn minh, gọi là có văn hóa.

Có lẽ những món vừa kể không có trong từ điển của chế độ ưu việt này chăng.

Có thể chắc chắn không sai một ly ông cụ nào đó là thói lưu manh, gian dối, bất lương đã tiềm tàng từ đời tám hoánh nào đó trong huyết quản bọn mang dòng máu cộng sản. Với thời gian, nó như thứ bệnh truyền nhiễm, mang trùng độc lan truyền cho cả nhiều thế hệ dân tộc Việt Nam.

Đây là điều quá ư là bất hạnh cho dân tộc này. Chẳng những thế hệ hiện nay mà còn lưu truyền cho nhiều thế hệ mai sau. Thế thì *"Tự Hào Quá Việt Nam ơi!"*. Ở cái chỗ nào?

Toàn là lũ nói phét miệng trơn hơn bôi mỡ. Nói phét không ngượng miệng.

Bảo rằng chúng nó "NỔ " là quá tử tế. Chúng nó chỉ đơn thuần là một lũ VÔ HỌC.

MƯA NGUỒN

CHƯA HỌC XONG LỚP BA VẪN LÀM THẦY CỦA CÁC THẦY

Chu Mộng Long

1-10-2021

Đăk Lăk chỉ mới kiểm tra có một huyện mà lòi ra 20 giáo viên sử dụng bằng giả, tức chưa qua trình độ phổ thông. Mỗi kỳ thi tốt nghiệp phổ thông có đến 90% đậu tốt nghiệp thì khó tưởng tượng cái số 10% bị trượt ấy dốt nát cỡ nào. Nhưng 20 giáo viên ấy đã dạy không biết bao nhiêu thế hệ học trò!

Nay Bình Thuận vừa lộ một **Phó hiệu trưởng trường Đảng chưa học xong lớp 3** nhưng đang làm hồ sơ nghiên cứu sinh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Có lẽ nên dừng ngay việc kiểm tra bằng cấp. Bởi mỗi ngày lộ ra chỉ một vài "bậc thầy" như thế này, những ai từng là học trò của các bậc thầy này, nếu chưa bị đứt dây thần kinh xấu hổ thì sẽ thấy nhục… như con trùng trục.

Đây lại là Phó Hiệu trưởng trường Đảng, người đứng lớp giảng dạy cho cán bộ, giáo viên ở các lớp học Nghị quyết, Trung cấp chính trị. Nếu ông này trót lọt nghiên cứu sinh thì còn là Tiến sỹ Xây dựng Đảng, dạy luôn cho cả lớp Cao cấp chính trị.

Tôi từng ngồi học Nghị quyết, học Tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh hàng năm, đặc biệt, từng dự học lớp Trung cấp chính trị, chứng kiến cảnh lớp trưởng cúi đầu nộp tiền phong bì cho "thầy của của các thầy" rồi còn công khai giữa lớp "xin thầy ra đề cho chúng em chép tài liệu" mà nhục đến mức phải bỏ học giữa chừng.

Đố các bạn, một thầy giáo mà trình độ chưa qua lớp 3 thì dạy học kiểu gì?

Tôi từng viết, rằng cái phương pháp dạy và học theo "bài mẫu" thì chỉ cần học lớp 3 là dạy được tất cả các môn và các cấp học. Bởi lớp 3 đã biết đọc và biết viết, cứ đọc chép theo mẫu, ra đề và thi theo mẫu thì vạn sự cứ trôi tuồn tuột.

Ai đã từng ngồi nghếch mõm nghe loại thầy chưa học xong lớp 3 dạy mình mà không biết nhục thì chỉ có thể là chó chứ không phải là người. Trong số những người làm trò cho loại thầy này có đủ mặt các giáo sư, tiến sỹ đấy!

Một nền giáo dục giết chết sự tự trọng tối thiểu để làm người.

Bây giờ thì tôi hiểu vì sao Quốc hội thông qua luật đánh đồng bằng đại học chính quy với tại chức. Bởi trình độ lớp 3 vẫn có thể học đại học tại chức dễ hơn ăn ớt. Hợp thức hoá được bằng đại học tại chức là có thể làm tới luôn thạc sỹ, tiến sỹ rồi làm luôn học hàm phó giáo sư, giáo sư. Kể cả họ còn có khả năng làm sách giáo khoa, giáo trình!

Không có thời đại nào hạ nhục con người như thời đại này. Tiếc là trong hàng triệu trí thức ấy, chẳng mấy người thấy nhục như tôi! Cứ nhìn những cái mõm nghếch lên nghe thầy giảng bài, cúi đầu đưa phong bì và mời thầy đi nhậu, xin thầy ra đề chép tài liệu là đủ thấy dây thần kinh xấu hổ đã đứt hẳn từ lâu.

Loại thầy ngu dốt và loại học trò không biết nhục này mà "tác chiến không gian mạng" thì rất mạnh mẽ. Chẳng phải loại này từng làm Hồng Vệ binh đắc lực cho Mao trong Cách mạng văn hoá đấy sao?

Sự đời điên đảo khỉ rừng hoang nhảy bàn độc làm thầy

Chút Hồi Tưởng Xuân Nơi Tạp Xứ

Ngắt một nụ mai trong trí nhớ
Vẫn ở đây hối hả quê người
Quẩn quanh những tạp âm ồn vọng
Khoảnh lặng nào nghe tiếng xuân rơi

Thầm đếm vội mỗi dòng xe qua
Có ai không xuôi hướng quê nhà
Cho tôi gửi theo bao hồi tưởng
Gần lại đôi chút những mùa xa

Khi này cứ như nơi quê cũ
Rộn rã lâu rồi mọi sắc xuân
Mà đâu quạnh quẽ im lìm thế
Ngẩn ngơ hiu hắt đã bao lần

Thôi đành ôm giữ đêm xuân trước
Rồi cũng qua đi buổi tha hương
Quay về vun lại gốc mai cũ
Đợi sớm mùa chào gió ngàn phương

Ngọc Tự

Thoáng Trong Chiều Lưu Lạc

Quẩn quanh cơm áo quê người
Vai nghiêng bóng lệch rối bời hoàng hôn
Thấp thỏm đi qua nỗi buồn
Bước chân xiêu vẹo nghe hồn lặng thinh
Chợt ra bỗng thấy thương mình
Bao mùa lưu lạc ngỡ hình như thôi
Cầm bằng cũng đã pha phôi
Quê nhà xa lắc cuối trời mây sương
Thẫn thờ ngồi xuống bên đường
Vu vơ vẫy gọi đoạn trường bâng khuâng

Ngọc Tự

Mai Xa Xóm Nhỏ

..."*bỗng sao quạnh vắng cảnh nhà*
quanh vuông chiếu cũ trải ra thiếu người."

mai tôi xa xóm nhỏ
mà bỗng nghe buồn rưng
buổi đi chân chưa bước
sao đã thấy ngập ngừng
mai tôi xa xóm nhỏ
chào căn nhà thân quen
bao tuổi tôi nơi đó
buồn vui và êm đềm
mai tôi xa xóm nhỏ
nhìn bầy cháu trẻ thơ
lòng già thêm trĩu nặng
giọt nước mắt thẫn thờ
mai tôi xa xóm nhỏ
chia tay bạn hữu ơi
bồi hồi xao xuyến quá
những tâm giao một thời
mai tôi xa xóm nhỏ
bỏ quên chuyện sông hồ
thây kệ quanh biển lớn
khua triền sóng nhấp nhô
mai tôi xa xóm nhỏ
xin nhận chút bình yên
lời ân cần đưa tiễn
đi qua những muộn phiền
mai tôi xa xóm nhỏ
nào phải đâu biệt tung
khi vẫy tay giã biệt
là nhắc buổi ngộ trùng

Ngọc Tự *(những ngày của cuộc đi)*

Tích cực yểm trợ, cổ động tinh thần Khóa 8 B+C/72 Bất Khuất

TRUNG QUỐC KIỂM DUYỆT THẾ GIỚI...

I. THƯƠNG HIỆU QUỐC TẾ…

Trước đây, các nước dân chủ phương Tây dường như cho rằng, khi tạo điều kiện cho Trung Quốc mở cửa và phát triển kinh tế, Trung Quốc sẽ dần dần học theo các giá trị phương Tây và trở nên tự do hơn.
Thực tế hoàn toàn ngược lại: trong vài năm vừa qua, Trung Quốc càng ngày càng có quyền lực khắp nơi và tác động ngược lại, khiến các nước dân chủ phương Tây phải tự kiểm duyệt và đi theo các "giá trị" của mình.

Phần đầu tiên trong loạt bài này là về các công ty quốc tế.

- Năm 2019, nhiều trang web và tờ báo như Nextshark, SupChina, Business Insider… đưa ra danh sách hàng loạt các thương hiệu quốc tế đã lên tiếng xin lỗi Trung Quốc từ năm 2017.
- Tháng 3/2017, hãng xe hơi Audi của Đức xin lỗi vì có hình bản đồ "không chính xác" về Trung Quốc không bao gồm Đài Loan, Nam Tây Tạng, và Aksai Chin của Tân Cương.
- Tháng 1/2018, chuỗi khách sạn Marriott International xin lỗi vì liệt kê Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan, và Tây Tạng là các quốc gia riêng biệt trong khảo sát.

Marriott International bị nhà nước Trung Quốc chặn trang web và app điện thoại suốt một tuần, bị điều tra về luật quảng cáo và luật an ninh mạng.
Trong thời gian đó, một tài khoản Twitter của Marriott cũng bấm like một tweet của Friends of Tibet, một tài khoản kêu gọi độc lập cho Tây Tạng. Marriott sau đó tuyên bố không ủng hộ "các nhóm ly khai phá hoại chủ quyền lãnh thổ Trung Quốc", xin lỗi vì nhân viên bấm like tweet về Tây Tạng, và sa thải người quản lý mạng xã hội của công ty.
Không chỉ vậy, Marriott International đi xa hơn và đưa ra một kế hoạch chấn chỉnh 8 điều để tuân thủ chặt chẽ luật pháp Trung Quốc.

- Cùng tháng, công ty thiết bị y tế Medtronic của Ireland và hãng quần áo Zara của Tây Ban Nha xin lỗi vì kể Đài Loan là quốc gia riêng.
- Hãng Muji của Nhật bị phản nàn và phải rút bản đồ khỏi catalogue vì không có đảo Senkaku.
- Tháng 2/2018, hãng xe hơi nổi tiếng Mercedes-Benz của Đức xin lỗi vì trích lời Dalai Lama trên Instagram.
- Tháng 5/2018, hãng thời trang Gap của Mỹ xin lỗi vì bán áo thun có hình bản đồ Trung Quốc nhưng không bao gồm Đài Loan.

- Trong năm 2018, Trung Quốc yêu cầu 44 hãng hàng không quốc tế không nhắc tới Đài Loan như lãnh thổ không thuộc Trung Quốc và đưa thời hạn tháng 7: tất cả 44 công ty đều thuận theo yêu cầu, bao gồm American Airlines, United Airlines, và Delta Airlines.
- Tháng 1/2019, chuỗi thức ăn nhanh McDonald's xin lỗi vì quảng cáo có 2 giây hình ảnh một thẻ sinh viên cho thấy Đài Loan là quốc gia riêng. McDonald's China viết trên Weibo ủng hộ chính sách one China.
- Tháng 8/2019, hai hãng trà sữa Coco (chi nhánh Hồng Kông) và Yifang Taiwan Fruit Tea xin lỗi vì có nhân viên ủng hộ biểu tình Hồng Kông.
- Cùng tháng, thương hiệu thời trang cao cấp Versace của Ý xin lỗi và rút lại áo thun vì có dòng chữ "Hong Kong – HONG KONG" chứ không phải "Hong Kong – CHINA".
- Tương tự, Givenchy của Pháp tuyên bố ủng hộ chủ quyền lãnh thổ Trung Quốc sau "sai lầm" bán áo có chữ "Hong Kong" thay vì "Hong Kong, China" và chữ "Taiwan" sau "Taipei".
- Cũng tháng 8/2019, một số thương hiệu thời trang lớn quốc tế như Valentino của Ý và Calvin Klein của Mỹ; thương hiệu trang sức Swarovski của Áo; Coach, thương hiệu phụ kiện cao cấp của Mỹ; Fresh, thương hiệu mỹ phẩm của Mỹ; hãng đồ thể thao ASICS của Nhật…đồng loạt xin lỗi Trung Quốc vì để tên Hồng Kông và Đài Loan là quốc gia riêng trên website.
- Trong tháng 10 cùng năm, hãng thời trang cao cấp Dior của Pháp cũng xin lỗi vì lý do tương tự.
- Tháng 9/2019, tài liệu rò rỉ cho thấy TikTok kiểm duyệt tất cả những video có nhắc tới Thiên An Môn, độc lập cho Tây Tạng, hay Pháp Luân Công.
- Tháng 10/2019, hãng trang sức Mỹ Tiffany & Co. xóa một tweet có hình người mẫu Sun Feifei dùng tay che một mắt vì nó tương tự động tác của nhiều nhà hoạt động của Hồng Kông sau khi một phụ nữ mù một mắt sau đụng độ với cảnh sát. Tiffany & Co. phải tuyên bố không có thông điệp chính trị.
- Đáng chú ý hơn là vụ ầm ĩ về NBA (National Basketball Association, tức Hiệp hội Bóng rổ Quốc gia Mỹ) khi Daryl Morey, Tổng giám đốc của đội Houston Rockets, viết tweet ủng hộ biểu tình Hồng Kông vào ngày 4/10/2019. Tilman Fertitta, chủ sở hữu của Houston Rockets ngay lập tức lên tiếng nói Daryl Morey không đại diện cho đội bóng rổ, nhưng sau đó Hiệp hội Bóng Rổ Trung Quốc bảo ngừng hợp tác với NBA, một loạt công ty cắt đứt quan hệ với NBA, CCTV (China Central Television) và platform phát sóng trực tiếp Tencent Sports tuyên bố ngừng chiếu các trận đấu của Houston Rockets. Ngày 6/10, tức 2 ngày sau tweet của Daryl Morey, NBA đưa ra lời chính thức xin lỗi fan Trung Quốc và khẳng định tweet của Morey không đại diện cho Houston Rockets, hay NBA nói chung.
- Ngày 8/10, gaming studio Blizzard của Mỹ (trụ sở California) tịch thu tiền thưởng một game thủ Hearthstone chuyên nghiệp và cấm chơi một năm vì ủng hộ phong trào biểu tình Hồng Kông.
- Ngày 10/10, hãng đồ thể thao Nike rút một loạt quần áo in hình Houston Rockets khỏi vài chi nhánh ở Trung Quốc.

- Sau vụ NBA đình đám, kênh thể thao ESPN của Mỹ dặn dò nhân viên tránh nhắc tới chính trị Hồng Kông.

  Một loạt các vụ kể trên diễn ra khi biểu tình Hồng Kông đang ở đỉnh điểm. Gần đây cũng có vài trường hợp thương hiệu quốc tế chịu áp lực từ Trung Quốc.
  Chẳng hạn cuối năm 2020, Inditex, công ty mẹ của Zara, đưa lên trang web tuyên bố có chính sách không khoan nhượng với cưỡng bức lao động và nói mình không có quan hệ với bất kỳ nhà máy nào ở Tân Cương. Tháng 3/2021, tuyên bố đã bị rút xuống.

- Tháng 7/2021, hãng Kodak của Mỹ bị phản ứng dữ dội từ Trung Quốc khi đưa lên Instagram hình ảnh chụp Tân Cương của nhiếp ảnh gia người Pháp Patrick Wack. Kodak phải rút hình đi và xin lỗi trên Instagram, khẳng định đó không phải là quan điểm của Kodak. Kodak ngoài ra cũng xin lỗi trên WeChat (mạng xã hội của Trung Quốc), hứa luôn tôn trọng chính phủ Trung Quốc và luật pháp Trung Quốc, và nói sẽ tự kiểm tra/ kiểm soát ("keep ourselves in check") và sửa chữa bản thân ("correct ourselves"), và xem đây là ví dụ cần phải thận trọng.

  Đây là một loạt ví dụ các thương hiệu quốc tế phải cúi đầu xin lỗi Trung Quốc và tự kiểm duyệt bản thân. Trong bài sau, tôi sẽ viết về cách nhà nước Trung Quốc thao túng, ảnh hưởng, và khống chế Hollywood.

II. HOLLYWOOD… QUỲ GỐI

Vài năm qua, trái với mong đợi, khi phát triển kinh tế, Trung Quốc không những không học các nước phương Tây và trở nên tự do hơn mà còn ảnh hưởng ngược lại, gây áp lực, tạo hiện tượng tự kiểm duyệt ở các nước dân chủ phương Tây. Trong bài trước, tôi đã viết về NBA (Hiệp hội Bóng rổ Quốc gia của Mỹ) và hàng loạt các thương hiệu quốc tế đã cúi đầu xin lỗi Trung Quốc và tự kiểm duyệt mình. Trong bài này, tôi sẽ viết về cách Trung Quốc ảnh hưởng và khống chế Hollywood.

- Tại sao Hollywood cần Trung Quốc?

Năm 2020, tổ chức PEN America ra một báo cáo gọi là "Made in Hollywood, Censored by Beijing" (Làm ở Hollywood, kiểm duyệt bởi Bắc Kinh). Các hãng film Hollywood đều muốn gia nhập thị trường Trung Quốc vì quy mô của nó, và Trung Quốc có khả năng sẽ trở thành thị trường điện ảnh lớn nhất thế giới, vượt qua Hoa Kỳ. Trung Quốc càng có vị trí quan trọng giữa mùa dịch vì đã trở lại bình thường và mở cửa rạp chiếu film từ khoảng giữa/cuối năm 2020, trong khi nhiều quốc gia khác bị lockdown lâu dài và vẫn còn nhiều hạn chế.
Báo cáo của PEN cho thấy Hollywood vẫn cần thị trường Trung Quốc, trong khi thị trường Trung Quốc hiện nay không quá cần Hollywood vì điện ảnh Trung Quốc vài năm qua đã phát triển và có thể cạnh tranh với film bom tấn Mỹ.
Trong số 25 film đang đoạt doanh thu cao nhất, chỉ có 7 film của Hollywood, và trong số đó chỉ có "Avengers: Endgame" thuộc top 10. Sự thay đổi đó khiến các nhà

sản xuất film Hollywood càng ngày càng phải để mắt xem cái gì sẽ thành công ở Trung Quốc và cái gì "có vấn đề".

Nhưng không chỉ là film. Disney có 47% cổ phần trong Disneyland Thượng Hải, mở năm 2016 và tốn hơn 5.5 tỷ đô xây dựng; 62 Universal Studios trong khi đó định mở một khu nghỉ mát ở Bắc Kinh, bao gồm 2 công viên giải trí, 6 khách sạn, một công viên nước và một khu phức hợp giải trí.

- Trung Quốc khống chế như thế nào?

Nỗi sợ chính của các nhà làm film Hollywood là bị đưa vào danh sách đen, bị rút film, bị từ chối nhập cảnh vào Trung Quốc, hoặc thấy mọi film mình tham gia đều bị cấm ở Trung Quốc. Một ví dụ là tài tử Richard Gere, bị blacklist vì kêu gọi độc lập cho Tây Tạng. Đạo diễn Jean Jacques Annaud bị blacklist vì film "Seven Years in Tibet", nhưng 15 năm sau viết blog xin lỗi về bộ film, khẳng định Tây Tạng thuộc Trung Quốc và nói mình chưa bao giờ kêu gọi Tây Tạng độc lập. Jean Jacques Annaud được đạo diễn một film hợp tác giữa Trung Quốc và Pháp là "Wolf Totem".

Khoan nói đến blacklist, Hollywood cũng sợ film bị đình trệ, kéo dài, và mất khách, vì hệ thống kiểm duyệt điện ảnh ở Trung Quốc không chỉ quyết định chấp nhận film nào mà cũng quyết định cho ra lúc nào và như thế nào.

- Tự kiểm duyệt

Nỗi sợ bị rút film và blacklist khiến Hollywood tự kiểm duyệt, và từ đó nhà nước Trung Quốc khống chế cách Hollywood thể hiện Trung Quốc và đảng cộng sản trên màn ảnh
.Theo báo cáo của PEN, nhiều film bom tấn Hollywood có một phiên bản thứ hai, phiên bản thay đổi cho thị trường Trung Quốc, như "Mission: Impossible III", "Casino Royale", "Skyfall"…
Trung Quốc tất nhiên không phải là quốc gia duy nhất có kiểm duyệt film, nhưng khác với các nước độc tài khác, Trung Quốc không cần tự tay cắt xén mà có đủ quyền lực và ảnh hưởng để khiến Hollywood tự kiểm duyệt chính mình. Hollywood nhiều lúc phải có liên lạc gián tiếp tới các cơ quan Trung Quốc để xem cái gì chấp nhận được, cái gì phải cắt đi hoặc sửa chữa.

Hãng Sony cắt xén vài film như "Red Dawn" (2012) và "RoboCop" (2014), và cắt bỏ vài cảnh trong "Pixels" (2015) bao gồm cảnh người ngoài hành tinh đánh sập Vạn Lý Trường Thành vì không muốn đánh liều với hệ thống kiểm duyệt Trung Quốc. Các cảnh cắt đi của "Pixels" là của phiên bản chiếu trên toàn thế giới nói chung, không chỉ là phiên bản riêng cho thị trường Trung Quốc.

Một ví dụ gần hơn là "Top Gun" (2020), xóa hình cờ Nhật Bản và cờ Đài Loan trên áo khoác của Tom Cruise.

- Các ý tưởng cấm kỵ

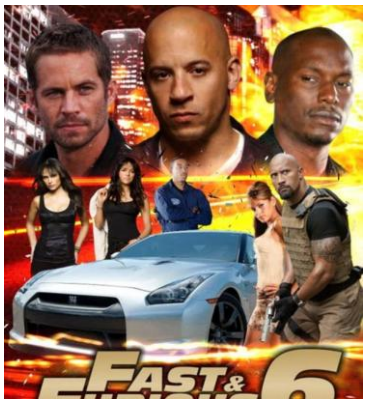

Trung Quốc không chỉ có tác động tới film đang làm hoặc đã ra của Hollywood, mà cũng ảnh hưởng tới ý tưởng nào có thể thành film: một số chủ đề cấm kỵ có thể là Đài Loan, Hồng Kông, Tây Tạng, Tân Cương, hoặc tranh chấp biển đảo ở Biển Đông; Pháp Luân Công; Thiên An Môn; biểu tình Hồng Kông v.v.
Các chủ đề này hoặc là không thể đụng tới, hoặc nếu đụng tới thì phải làm việc với nhà nước Trung Quốc và phải thể hiện đảng cộng sản một cách tích cực.

- Cách thể hiện Trung Quốc trên màn ảnh

Trong khi rất nhiều film Mỹ lấy bối cảnh Chiến tranh lạnh, thể hiện Nga là kẻ thù hoặc có nhân vật phản diện người Nga, Hollywood phải cẩn thận với cách thể hiện con người, đất nước, và đảng cộng sản Trung Quốc, đặc biệt với những film có hãng film Trung Quốc cộng tác.
Chẳng hạn film "Transformers: Age of Extinction" (2014) thể hiện quan chức Mỹ không ra gì nhưng thể hiện các nhân vật người Hoa đầy vị tha, đặc biệt trong cách họ sẵn sàng bảo vệ Hồng Kông khỏi sự tấn công của người ngoài hành tinh (bộ film tung ra giữa Phong trào Dù vàng ở Hồng Kông).
Ngoài ra, film Hollywood có thể thêm vài cảnh hoặc thậm chí đổi toàn bộ bối cảnh sang Trung Quốc, hoặc đưa vào diễn viên Trung Quốc (dù nhiều lúc chỉ cho vào vai phụ, chẳng hạn Trương Tịnh Sơ được quảng cáo là có vai chính trong "Mission: Impossible—Rogue Nation" (2015) nhưng cuối cùng chỉ xuất hiện 40 giây).

Hollywood đôi khi còn đi xa hơn và tuyên truyền cho Trung Quốc, như film hoạt hình "Abominable" (2019) của DreamWorks có đường lưỡi bò.

- Trường hợp John Cena

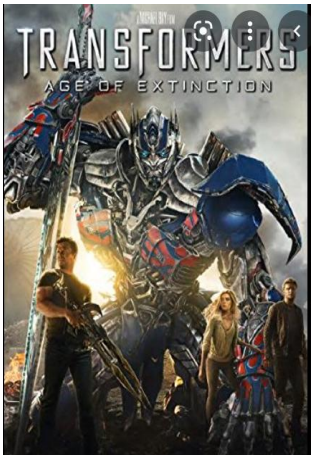

Trong năm 2021 có một trường hợp gây chú ý là John Cena.

Khi quảng cáo film "Fast and Furious" mới, John Cena "lỡ miệng" nói Đài Loan là quốc gia đầu tiên sẽ được xem bộ film, và sau đó phải tung ra video xin lỗi, bằng tiếng Hoa.

Lời xin lỗi có đoạn như sau (tạm dịch từ bản tiếng Anh): *"Tôi đã phạm một sai sót. Bây giờ tôi phải nói một*

điều rất, rất, rất quan trọng. Tôi yêu quý và tôn trọng đất nước và người dân Trung Quốc. Tôi rất, rất xin lỗi về sai sót của mình. Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi, tôi rất xin lỗi. Các bạn phải hiểu rằng tôi thực sự yêu quý, thực sự tôn trọng đất nước và con người Trung Quốc. Tôi xin lỗi".

Theo một bài viết của Forbes vào tháng 6, bộ film "Fast and Furious" mới có John Cena, tức "F9", thu được 198 triệu đô chỉ ở Trung Quốc.

Kết

Trong bài này tôi đã viết về cách nhà nước Trung Quốc thao túng và khống chế Hollywood, khiến Hollywood phải tự kiểm duyệt, tự cắt xén, thậm chí góp phần tuyên truyền cho hệ thống và đảng Cộng sản Trung Quốc (có thể xem thêm trong báo cáo của PEN America).

Trong bài tiếp theo, tôi sẽ viết về cách nhà nước Trung Quốc kiểm duyệt các trường đại học phương Tây.

ndt

Ca dao

Trầu Bà Điểm xẻ ra nửa lá
Thuốc Gò Vấp hút đã một hơi
Buồn tình gá nghĩa mà chơi
Hay là anh quyết ở đời với em?

Chị Hương đi chợ Đồng Nai
Bước qua Bến Nghé ngồi nhai thịt bò

Đường Sài Gòn cong cong quẹo quẹo
Gái Sài Gòn khó ghẹo lắm anh ơi

Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về

Biên Hòa có bưởi Thanh Trà
Thủ Đức nem nướng, Điện Bà Tây Ninh.

Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ
Đèn Mỹ Tho ngọn tỏ ngọn lu
Anh về học lấy chữ nhu
Chín trăng em cũng đợi, mười thu em cũng chờ.

Bến tre dừa ngọt sông dài
Nơi chợ Mỗ Cày có kẹo nổi danh
Kẹo Mỗ Cày vừa thơm vừa béo
Gái Mỗ Cày vừa khéo vừa ngoan
Anh đây muốn hỏi thiệt nàng
Là trai Thạnh Phú cưới nàng được chăng?

Muốn ăn bông súng mắm kho
Thì vô Đồng Tháp ăn no đã thèm

Đèn nào sáng bằng đèn Sa Đéc
Gái nào đẹp bằng gái Nha Mân
Anh thả ghe câu lên xuống mấy lần
Thương em đứt ruột, nhưng tới gần lại run.

Đất Cần Thơ nam thanh nữ tú
Đất Rạch Giá vượn hú chim kêu
Quản chi nắng sớm mưa chiều
Lên voi xuống vịnh cũng trèo thăm em.

Trai nào khôn bằng trai Long Mỹ
Gái nào mủ mỉ bằng gái Hà Tiên.

U Minh, Rạch Giá thị hóa Sơn Trường
Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp đua.

NGÀY XA ĐÀ NẴNG

Giấc ngủ êm, sâu, tưởng như rất dài, hóa ra chỉ được chừng 3 tiếng đồng hồ khi chị Quý đánh thức chúng tôi dậy, lúc mới 4 giờ sáng. Chị vừa giúp dọn dẹp ghế bố, vừa nói:

- Ngày nào cũng vậy. Tới giờ này, là tôi đã phải thức dậy để chuẩn bị dọn hàng ra chợ.

Nhìn tôi loay hoay xếp đồ đạc vào ba lô, chị nói thêm:

- Nghe nói dạo này xe đò về trong Nam rất hiếm. Phải đi thật sớm mới được.

Quý "đen" gật đầu:

- Bả nói đúng! Dậy sớm để đi sớm cho chắc ăn.

Chị Quý chìa một túi nhỏ cho tôi khi chúng tôi sửa soạn ra cửa. Thấy tôi tỏ vẻ ngần ngại, chị cười:

- Chút đỉnh thôi mà! Hai gói xôi đậu phọng. Một bịt muối mè. Một nhúm thuốc lào. Đủ để khỏi tốn tiền ăn dọc đường.

Tôi cảm động đến nghẹn lời vì sự tận tình của người vợ đối với cấp chỉ huy cũ của chồng mình. Sau vài lời cám ơn nói vội với chị Quý, là tôi lên ngồi trên yên sau, để người thuộc cấp cũ cắm cúi chở đi. Vừa đạp xe, Quý "đen" vừa liền miệng nhắc tôi cẩn thận về mọi mặt.

- Tụi này là lính trơn mà còn ná thở với bọn nó, huống gì ông là sĩ quan!

Quý "đen" nói thật nhỏ, như sợ có người nghe được, dù con đường băng qua Chợ Cồn chỉ lác đác vài thúng rau cải, được bạn hàng lầm lũi gánh ra chợ. Dưới ánh đèn nhá nhem, mọi người trông như những chiếc bóng mờ nhạt đang lướt đi trong khung cảnh im lắng của không gian còn đắm chìm trong giấc ngủ.

Chẳng mấy chốc đã ra tới đường Hùng Vương. Vừa quẹo phải, chúng tôi thấy hướng trước mặt có vài dáng người đang chầm chậm bước. Trên người họ là bị, túi, xách, trông có vẻ rất nặng nề. Đến gần hơn, chúng tôi mới nhận ra hai người phụ nữ đang đi cùng với một cháu nhỏ chừng 8, 9 tuổi. Tôi vỗ lưng Quý "đen" ra hiệu dừng xe.

- Hai chị đang đi đâu mà xách nặng quá vậy?

Một trong hai chị trả lời ngay:

- Chúng tôi đang trên đường tới bến xe để vào Hiệp Đức thật sớm.

Nghe nói vậy, Quý "đen" nhanh miệng đáp ngay:

- Ông này mới từ trong đó về hôm qua đó chị.

Cả hai người đàn bà dừng chân cùng một lúc, trố mắt nhìn chiếc ba lô tôi còn để trên yên sau, rồi nhìn tôi. Một chị hỏi:

- Anh cũng "trả nợ" trong đó hả?

- Dạ phải! Tôi ở trại 4. Mới được phóng thích hôm qua.

Quý "đen" bế cháu bé cho lên yên sau, máng giúp hai giỏ xách vào ghi đông xe, còn tôi kể vắn tắt chuyện trở ra Đà Nẵng vì muốn thăm lại phố xá và trao thư cho gia đình một người bạn, thay vì về ngay Sài Gòn. Hai chị - bây giờ mới biết tên là Thanh và Vân - mừng rỡ hỏi han đủ chuyện về các trại tù Hiệp Đức. Một người dắt con đi nuôi chồng, còn người kia đi thăm người yêu. Hai anh còn đang *"trả nợ quỷ thần"* ở một trại nào đó của Tổng Trại 1, thuộc Quân Khu 5 của cộng sản trong vùng núi Hiệp Đức.

Chị tên Vân cho biết:
- Chúng tôi ở tạm nhà một chị bạn trên đường Nguyễn Hoàng đêm hôm qua. Chị ấy cho biết là có nhận thư của chồng - do một người bạn tù mới được thả cho về - mang tới trao tận tay chiều hôm qua. Tiếc là người bạn đó không trở lại.
- Hai chị đến căn nhà mang số 47 của chị Nhạn phải không?...
Không trở lại, là vì tôi không thể phụ tấm lòng của gia đình anh bạn này.
Chỉ vào Quý "đen", tôi nói tiếp:
- Chúng tôi ở cùng một trung đội với nhau lúc còn trong Lính.

Sau đó, câu chuyện xoay quanh những sinh hoạt trong trại tù và tinh thần của anh em lúc gần đây. Kẻ chiến thắng thoải mái trả thù, bằng cách lùa những người đã tự động buông súng vào các trại lao động khổ sai, với một lý do duy nhứt và cũng là một tội trạng duy nhứt. Đó là tội đã cầm súng chiến đấu chống cộng sản trước đây. Ai cũng bị kết án là có *"nợ máu"* với nhân dân. Do đó, phải chịu đọa đày về cả tinh thần lẫn thể chất. Một sự trả thù hèn hạ và thâm độc!

Người ngã ngựa bị đặt lên đầu vô số tội trạng, để rồi lãnh án khổ sai vô thời hạn được *"ngụy trang"* bằng câu nói *"Học tập tốt và lao động tốt thì sẽ được cho về sớm".*
Điều này đã làm tôi suy nghĩ nát óc mà không thể tìm được câu trả lời. Vì rõ ràng tôi không có chút tiêu chuẩn nào đủ để áp dụng cho những lời tuyên bố kiểu *"mị dân"* đó.
Thậm chí, tôi không có tới một tấm giấy bảo lãnh của (cái gọi là) gia đình *"cách mạng"*, như ba người bạn tù cùng được thả một lượt với tôi hôm qua. Chính họ cũng ngạc nhiên không kém và có lẽ đã nghĩ là tôi giấu họ về hoàn cảnh gia đình. Được phóng thích sớm như vậy, nếu không phải là may mắn hi hữu, thì tôi không biết gọi là gì. Phép lạ chăng?!

Mãi nói chuyện nên quên đường dài. Chẳng mấy chốc đã đến bến xe Đà Nẵng. Nếu không có vòm sáng và một số người tụ tập nơi quầy vé của khu vực xe đò liên tỉnh, thì bến bãi chỉ là một khoảng đất mênh mông, lạnh vắng, lờ mờ dưới ánh điện vàng võ. Chúng tôi chia tay với hai chị sau những lời chúc an lành và may mắn. Nhìn hai người phụ nữ dắt díu trẻ thơ và chấp nhận gian lao cùng cực, mà thấy bùi ngùi cho tình nghĩa, thân phận và hoàn cảnh của những người mẹ, người vợ, hay người yêu của Lính sau cuộc đổi đời.

Nghĩ tới đoạn đường từ Đà Nẵng tới ngã ba Thăng Bình, rồi từ đó phải mất thêm hai tiếng đồng hồ ngồi xe vào Hiệp Đức; với những lồi lõm, dằn xóc, cộng thêm mấy cây số lội bộ, leo đồi, vượt dốc, mà thấy cảm thương cho tấm lòng và sự chung thủy của người vợ yêu chồng, người mẹ thương con.

Hơn nửa ngày trời lặn lội để đổi lấy chừng 30 phút hàn huyên trong tiếng khóc thầm. Những lời đích thực đều được nói với nhau bằng mắt và bằng sự tương thông của con tim và khối óc. Nước mắt phải được cầm giữ trong tuyến lệ. Nỗi nghẹn ngào và cơn nhức nhối phải nén thật sâu trong lồng ngực. Đau khổ phải được *"ngụy trang"* sau những nụ cười, còn lời nói phải là những sáo ngữ mang tích cách *"biết ơn cách mạng khoan hồng"!*

Nạn nhân của cuộc đổi đời không cần qua trường lớp, không nhứt thiết là một diễn viên đại tài. Mọi người phải đóng tròn vai để cùng *"ngậm hờn qua ải"!* Nước mắt sẽ tức tưởi rơi trên đường về, sẽ dàn dụa trong đêm lạnh Trường Sơn. Cái giá của tình Yêu và tình Người sao mà bi thảm đến quặn lòng!? Đến bao giờ kẻ *"thua cuộc"* và người thân mới tìm lại được thời khắc êm đềm trong hạnh phúc gia đình?!

- Mình qua bên kia đi anh!
Tiếng của Quý "đen" lôi tôi ra khỏi dòng suy tưởng. Chúng tôi bước lần qua những quầy bán vé, tối tăm, không một bóng người. Phần còn lại của bến xe chỉ là một khoảng trống im lìm nằm dưới vòm sáng lờ mờ của vài ngọn đèn vàng vọt. Những sinh hoạt ồn ào, náo nhiệt rất quen thuộc của một bến xe đò, đã nhường chỗ cho một sự vắng lặng rất khác thường trong một ngày Chúa Nhựt.

Chúng tôi lại đốt thuốc ngồi trầm ngâm. Được một lúc thì nghe bên bãi xe liên tỉnh đã có chuyến ra khỏi bến, còn ngoài đường đã có thêm xe cộ và nhiều người qua, lại. Tôi nhắc Quý "đen" về lo phụ với vợ dọn bàn ghế, bày hàng cà phê lộ thiên, nhưng câu trả lời từ đêm qua đến giờ vẫn là:
- Ra chợ trễ một chút cũng không sao! Tôi ở với anh... tới cùng!
Nghe nói mà cảm động vô ngần. Câu *"Huynh Đệ Chi Binh"* không chỉ thắm thiết khi còn cầm súng trên tay, hoặc chia nhau gian khổ trong tù ngục, mà chính ngay lúc này mới thấy tình nghĩa gói ghém trong bốn chữ đó thật sâu sắc dường bao! Câu nói khẳng khái của Quý "đen" làm tôi nhớ những lần đụng trận trong Quảng Nam, Quảng Ngãi và Quảng Tín. Giữa lằn ranh của Sống, Chết khi đối đầu với địch quân, lúc nào tôi cũng chứng kiến sự quyết tâm *"Chơi tới cùng!"* của người lính trong trung đội khi hàng ngang xung phong tiến chiếm mục tiêu.

Trong khi Quý "đen" và tôi dùng dằng như vậy, thì có vài người chạy xe ôm lảng vảng vào bến và đến ngay thềm của quầy bán vé - nơi chúng tôi đang ngồi - hồi nào không biết.
- Các anh chờ xe vào Nam phải không?
Chưa kịp trả lời, thì một anh khác nói ngay:
- Xe đò lớn bị trưng dụng cả tuần nay rồi! Một số xe hàng cũng vậy.
Tôi nhìn qua Quý "đen". Anh chàng không giấu sự lúng túng:
- ... Mẹ! Tưởng đâu chỉ giảm bớt số lượng xe thôi. Ai dè chẳng còn chiếc nào cả! Dân lấy gì mà di chuyển đây!?
- Muốn có xe thì chỉ có nước ra ngã ba Huế, hay vào Miếu Bông đón thì may ra...
Nghe vậy, tôi nói ngay:
- Thôi! Mình chia tay ở đây nghe anh Quý.
- Để tôi chở ông ra ngã ba Huế. Cũng đâu có xa.
- Tôi đi xe ôm được mà! Anh về nhà đi. Sáng bét rồi!

Nói xong, tôi vác ba lô bước vội ra cổng. Biết tôi đã nhứt quyết, người cựu khinh binh lặng lẽ dắt xe đi theo. Hai người xe ôm cũng kè sát bên tôi, lên tiếng mời mọc.
- Phải ra tới Miếu Bông mới được. Vậy...
Tôi không trả lời họ mà vừa đi, vừa chú ý tới một người chạy xe ôm khác. Từ nãy giờ anh này vẫn im lặng giữ khoảng cách, không đon đả như hai anh kia.

Ra đến đường lộ, tôi bắt tay từ giã người đồng đội tốt bụng, mặc cho anh chàng nằng nặc đòi chở tôi ra ngã ba Huế. Cuối cùng, Quý "đen" cũng phải nói lời bịn rịn chia tay, sau khi đã dặn dò đủ thứ chuyện. Tôi nhìn theo người cựu khinh binh một lúc, rồi mới đến bên người đàn ông, từ nãy giờ vẫn kiên nhẫn đậu xe phía xa xa.

- Ra tới Miếu Bông anh lấy bao nhiêu?

Người lái xe ôm, có lẽ cũng xấp xỉ trung niên, mỉm cười:

- Ra ngã ba Huế cái đã! Nếu may mắn thì anh bắt xe ngay đó không chừng.

Nghe vậy, tôi lên ngồi sau lưng anh ngay, quên cả hỏi giá tiền của cuốc xe. Vừa rồ ga chạy, anh ngoái ra phía sau nói:

- Ngã ba Huế thì gần đây thôi! Tôi giúp anh được mà!

Tôi cảm động đến nghẹn lời, định hỏi tên hay bắt chuyện nói, nhưng lại thôi vì anh có vẻ thầm lặng quá. Không biết anh là ai, làm gì trước đây, nhưng cung cách có vẻ rất điềm đạm như một người đã từng đứng trước bảng phấn. Khi đến ngã ba Huế thì đường xá trống vắng lạ thường, mặc dù đã tờ mờ sáng. Chỉ có vài chiếc xe Lam, xe gắn máy, hay xe đạp lặng lẽ lăn bánh. Người đàn ông chạy chậm lại, nhìn qua ven đường và đoạn quốc lộ tại ngã ba Hòa Mỹ ở phía sau lưng, rồi nói:

- Tôi nghĩ là mình nên ra Miếu Bông. Xe đò sẽ không dừng lại đón khách tại chỗ này đâu anh.

Tôi đồng ý. Anh sang số vọt ngay. Sáng tinh sương, dòng xe lác đác. Dưới ánh nắng ban mai, dường như quốc lộ 1 chỉ mới vươn vai khởi động. Tôi muốn bắt chuyện với người người đàn ông đang chăm chú lái xe, nhưng không tìm được cách nào cho có vẻ vừa lịch sự, lại vừa không quá tò mò.

Chợt nhớ là chưa biết số tiền trả cho cuốc xe ra sao, tôi chồm ra phía trước, hỏi:

- Xin cho biết... anh tính công bao nhiêu?

Người đàn ông đáp gọn:

- Lấy tượng trưng thôi! Tôi đã biết hoàn cảnh của anh từ khi mới gặp.

- Nhưng...

- Anh đừng ngại! Coi như giúp nhau trong lúc khó khăn vậy mà.

Nói xong anh lại im lặng, chăm chú lái xe, còn tôi thì không biết phải làm sao để bắt chuyện. Người lái xe ôm này chắc chắn phải là một trí thức cũ đang nhẫn nhục sống sau cuộc đổi đời khắc nghiệt. Vẻ điềm đạm và cách ăn nói rõ ràng là phong thái của một trí thức thời tự do, thạnh trị trước đây. Kẻ sĩ phải ẩn nhẫn để sinh tồn, trong khi đó bên *"thắng cuộc"* tha hồ hạ đạp nhân dân, thượng tôn quái thú từ Âu đến Á. Thật đáng buồn làm sao khi phần đất tự do đã phải mang gông cùm cộng sản từ một năm qua!

Tôi đang miên man suy tưởng, thì một chiếc xe đò lướt qua thật nhanh. Chiếc xe mang nhãn hiệu Thái Bình, hãng xe chạy đường Sài gòn - Phan Rí - Nha Trang thuở trước.

- Xe đò vào Nam đó!

Anh lái xe ôm vừa nói vừa bóp kèn rồi tăng tốc độ vọt theo. Chiếc Suzuki 50cc gầm rú suốt một quãng đường, nhưng không tài nào đuổi theo kịp.

Tôi định ra hiệu cho anh tài xế bỏ cuộc, thì đột nhiên chiếc xe đò rề rà tấp vào bên đường, nơi mà trước đây có một bãi đậu xe Lam để đón khách, ngay cổng sau của phi trường Đà Nẵng. Xe dừng lại. Đúng là họ bắt khách dọc đường vì đã có vài người đang lố nhố ngoắc, vẫy. Chúng tôi đến nơi ngay lúc hai người trong đám đông cũng vừa bước lên xe.

- Xe này về tới đâu vậy?

Tôi vừa hỏi người lơ xe, vừa xách ba lô nhảy xuống đường, ngay khi xe sắp chuyển bánh. Anh lơ xe vừa liếc lên phía tài xế, vừa trả lời tôi:

- Chúng tôi chở bộ đội đi phép từ ngoài bắc trở vô Ban Mê Thuột.

- Như vậy thì cho tôi về tới Ninh Hòa. Mấy anh lấy bao nhiêu tiền?
Tôi đáp rồi hỏi ngay, trong đầu nghĩ tới việc về càng gần Sàigòn càng tốt. Người lơ xe nhìn tôi, anh ta còn đang chần chừ thì có tiếng người tài xế nói vọng xuống:
- Mày đưa ảnh ra phía sau. Ngồi đỡ ghế đẩu. Mau lên! Chỗ này không đậu được lâu!

Tôi theo chân lơ xe bước về phía cửa sau. Vừa leo lên, tôi mới chợt nhớ là chưa trả tiền cho cuốc xe ôm, nên lật đật móc đại một tấm giấy bạc, rồi loay hoay định leo xuống trả tiền; nhưng lơ thì đu ngay cửa và tài xế cũng vừa nhấp ga vọt, nên tôi đành nhìn bàn tay vẫy nhẹ và nụ cười đôn hậu của người đàn ông chạy xe ôm, như thể anh vừa chúc lành cho tôi, vừa ra dấu cho biết là không cần phải lo chuyện trả công cho cuốc xe vừa qua.

Tôi cứ lom khom ngoái nhìn phía sau một hồi lâu, rồi mới ngồi xuống chiếc ghế đẩu, ngay phía trước băng ghế sau cùng. Chàng lơ xe kiên nhẫn chờ tôi nãy giờ, lúc đó mới chìa tay:
- Hai đồng rưỡi!
Anh ta nói xong là nhận tiền, bỏ túi, không thêm một lời nào khác. Tôi nhìn quanh, nhận ra màu áo kaki Nam Định ngồi đầy trên xe, còn ở giữa lối đi, là một lô ghế đẩu dành cho khách dọc đường ngồi dài từ trước ra tới phía sau.

Nhiều ánh mắt dò xét nhìn tôi chằm chằm. Đám bộ đội không biết tôi là ai, nhưng bộ đồ tôi mặc trên người đủ để họ đặt câu hỏi, dù là bằng ánh mắt, vì trên người tôi - từ đầu tới chân - chính là nguyên bộ đồ lính mà tân binh quân dịch thường mặc lúc mới vào quân trường. Chắc chắn họ lấy từ kho quân nhu tại Đà Nẵng để cấp phát cho chúng tôi. Nón lưỡi trai, áo quần, giày bố và chiếc ba lô, tất cả đều mới toanh.

Những ánh mắt nhìn ngang liếc dọc một hồi cũng phát chán, nên một lúc sau tôi được yên ổn chìm đắm trong suy tưởng của mình khi nhìn cảnh vật quen thuộc, một năm trước đã rất sinh động trong nhịp thở của phần đất tự do mà tôi góp phần bảo vệ. Mới đó đã qua một năm đổi đời! Mới đó tôi đã trải qua một ngày hít thở không khí tự do tạm bợ của *"ngục tù bao la"* mang hình chữ S!

Tôi chạnh lòng nghĩ tới những bạn đồng cảnh còn trần thân trên núi rừng thâm u, rồi tới "Quý đen". Tình nghĩa của thời Huynh Đệ Chi Binh vẫn không hề suy suyển. Ngày xa Đà Nẵng đã mang lại nhiều kỷ niệm, trong đó có hình ảnh của người tài xế xe ôm. Anh đúng là hình ảnh của Một Tâm Hồn Cao Thượng, khi đã không màng dành cuốc xe đầu tiên trong ngày cho một người mà chắc chắn anh đã đoán ra được thân phận.

Xin chân thành cám ơn Đà Nẵng. Cám ơn tình Người và tình Lính vẫn keo sơn, dù đang trải qua giai đoạn nghiệt ngã và đoạn trường nhứt của lịch sử miền Nam Việt Nam.

HUY VĂN
(Trên Đường Xuôi Nam/ Cuộc Hành Trình)

Đất Đà Nẵng tình người như Đá Non Nước
Trời Quảng Nam nghĩa bạn tựa Đèo Hải Vân.

TÌNH RÙA LĂN TĂN

Em ơi! Đừng có chê Rùa
Rùa anh chiến đấu chẳng thua trận nào
Yêu Rùa em phải tự hào
Rùa anh xáp trận cú nào chắc ăn

Em ơi! Chớ có băn khoăn
Rùa anh sống thọ răng long tới già
Tình Rùa tha thiết đậm đà
Rùa đi gìn giữ sơn hà bình an

Yêu Rùa em phải hiền ngoan
Rùa đi xây đắp xóm làng thắm tươi
Rùa yêu môi thắm em cười
Đồn xa heo hút nhớ người Rùa thương

Đôi ta như cặp uyên ương
Cùng nhau ước nguyện quê hương thanh bình
Thương nhau kết chặt ân tình
Duyên Rùa đẹp mãi tình Rùa trăm năm

Thành 354
từ Xứ Lạnh Tình Nồng
ngày 25/11/2021

Thân tặng Mưa Nguồn
Vũ Ngọc Linh 311.

Tình Rùa Bất Khuất

Diễn đàn mới biết lần đầu
Linh chọc tao viết chẳng đầu chẳng đuôi
Hai Rùa đùa giỡn cho vui
Văn tao thì ngắn thơ tui thì dài

Thơ Rùa lai láng tuôn hoài
Mưa Nguồn văn chảy hòa hài với thơ
Thơ văn kết hợp như mơ
Hai Rùa múa bút văn thơ rợp trời

Bạn hay vác "ngựa" rong chơi
Không biết mệt mỏi nghỉ ngơi là gì
Chúc Linh sức khỏe mạnh khỏe
Bạn già có sức "tù tì" hiền thê

Thơ Rùa có chút mùi dê .
Mong bạn thông cảm mọi bề êm ru
Hai đứa về chung Tiểu Khu
Tiểu đoàn thì khác "mu" rùa giống nhau

Vĩnh Long chung một chiến hào
Hai Rùa chiến đấu hào hùng biết bao
Vũ Linh văn viết thao thao
Mưa Nguồn tuôn chảy không bao giờ ngừng
Mong ngày tay bắt mặt mừng.
Hai Rùa hội ngộ tưng bừng cụng ly...

Thành 354 từ Xứ Lạnh Tình Nồng
(Quẹt bút ngày 20/03/2022)

Hội Ngộ 49 nữ lưu
lung linh bàn tay khéo
Đặc san 2022 hào kiệt
rực rỡ nét bút tài

Đọc và cổ động Đặc san Hội Ngộ 2022

Những Cái "Bét" (not best)
Của Paris và Hà Nội

PARIS

1 – Thiếu nữ và phụ nữ nào cũng có thân hình thon gọn, đẹp như tượng. Lý do: Ai đi làm, đi học cũng phải chạy thật nhanh để kịp xe điện ngầm! Không có người nào tà tà đi nhởn nhơ, do đó, không có người mập ú, núng na núng nính những khối bưởi, khối bầu…

2 - Thức ăn mắc quá, nên ai cũng ăn ít. Một ổ bánh mì 7 Euro, tương đương US $11.50 một ổ! Một ly cà phê nhỏ xíu xìu xiu cũng 4, 5 Euro, tương đương US $8.9! Môt tô phở 9 hay 10 Euro, gần US $15.00! Ai có đủ tiền ăn nhiều? Một tờ giấy "napkin" giá 1 Euro, nghĩa là US $1.60! (Không phải một lố đâu!). Serious! Nói chung, đồ gì cũng mắc.

3 – Đường sá dơ nhất. Quanh Paris, chỗ nào cũng có phân chó! Tôi từng ở chung với một bà từng làm Tổng Giám Đốc ở Mỹ, bà có 3 con chó, sáng nào cũng dắt chúng đi… chơi và không bao giờ mang theo bao nylon để đựng phân chó!

4 – Nước Pháp ăn cắp như rươi. Đi chơi ở mấy chỗ công cộng đều được nhắn nhủ là coi chừng móc túi. Dân Parisien móc túi nhanh như điện!

5 – Đường sá thì hẹp. Thang máy nhỏ xíu như cái hộp đồ chơi, chỉ chứa được hai người là nhiều. Xe hơi thì nhỏ xíu để tiện "parking" nửa trên đường, nửa dưới đường! Phòng khách sạn cũng nhỏ. Phòng "toilet" chỉ vừa cho người ốm nhách. Bà nào to con, vào toilet phải đi nghiêng!

6 – Thiếu nước tắm. Các appartment ở Paris không có toilet và phòng tắm cho từng nhà, phải xài chung ở dưới nhà, nên đa số lười. Đi tiểu trong bô dấu dưới giường.

Vậy mà nước Pháp nhất cái gì?

NHỚ NGÀY VƯỢT BIÊN

Ra đi, mặc số phận ra sao
Xa vợ, lìa con, nước mắt trào
Viếng mộ giã từ người dưới Suối
Chắp tay khấn nguyện Chúa trên cao
Công ơn cha mẹ sao đền trả
Tình nghĩa phu thê giữ thế nào
May được Chúa thương cho tàu vớt
Ban ngày mà thấy tựa chiêm bao

Vũ Linh Huy

TỰ HỐI

Bao lần lầm lỗi, tâm dời di
Già mới tu thân, biết kịp thì?
Mừng được Ơn Trên ban tuổi thọ
Vui rằng ta cũng "cổ lai hy"
Cảm thương hiền nội nhiều nết tốt
Tự thẹn bản thân lắm vết tỳ
Còn sống ngày nào xin cố gắng
Tu thân, tích đức, mặc thị phi

Sarasota, ngày 18 tháng 5 năm 2020
Vũ Linh Huy

HÀ NỘI

Những lý do để bạn không nên tới Hà Nội:

1. Tất cả những gì mua ở chợ Đồng Xuân, bạn đều có thể mua ở chợ Bến Thành.
2. Khi có một kế hoạch được thông báo, chỉ cần năm phút nữa là xong, bạn cứ yên tâm là ít nhất năm năm nữa.
3. Khi vào tiệm mua một món nào đấy, bạn có thể bị mắng là đừng cậy có tiền.
4. Khi có việc đi xa, bạn không sợ đường sá, mà hãy sợ ông lái xe!
5. Đi bộ trên vỉa hè phải cẩn thận, vì đó là đi trên quầy hàng của người ta.
6. Khi ăn bánh cuốn Thanh Trì, phải biết nó được làm ở nhiều nơi, trừ Thanh Trì.
7. Người mặc quần áo đẹp, cả nam lẫn nữ, chưa chắc đã là người không văng tục.
8. Bạn sẽ được gọi là "sếp", mặc dù chả lãnh đạo ai cả, chỉ cần bước vào một quán karaoke.
9. Bạn sẽ phải bỏ giày hay dép khi vào nhà, nhưng không có gì chắc chắn bạn sẽ nhận lại đúng dép và giày của mình khi đi ra.
10. Khi bị ai đó đụng vào – nhất là thanh niên –, để an toàn, bạn nên xin lỗi trước.
11. Ghế đá công viên không phải để ngồi. Nó để nằm.
12. Giấy vệ sinh là giấy chùi đũa hoặc chùi mồm.
13. Đừng nhìn đồng hồ taxi! Hãy nhìn vào túi tiền mình!
14. Đừng tưởng gặp họ hàng, khi có ai đó gọi mình là "anh giai"!

(Sưu tầm)

Thủ đô Hà Nội bây giờ
là Thứ đồ Hà Lội
Nhà cầm quyền Bắc Bộ Phủ
một đội quần thần Bắc Kinh
Mặc dân thống khổ điêu linh
Bác vơ đất nước,
Đảng vét biển đảo
hiến dâng cho giặc Tàu.

Đầy tớ vui xuân

Đón tết vui xuân có mấy ngày
Tiệc tùng nhậu nhẹt hết trăm chai
Tiền vô cửa trước đôi ba tỷ
Vàng miếng ngõ sau mấy chục cây
Đầy tớ làm gì sung thế nhỉ...?
Làm người chủ cả cũng khoanh tay
Nhâm Dần Tết đến thêm cơ hội
Vơ vét làm giàu mặc kệ ai...

Ngộ Không
Xuân 2022

Ba-Lê lên đèn Kinh đô Ánh Sáng
Sài-Gòn đêm ngày xứng đáng Hòn Ngọc Viễn Đông

Cố lên....

Cố lên tao cõng mầy về
Chiến trường còn lại chỉ mầy với tao
Tháng ba gãy súng lệ trào
Tao chưa ngã gục tao chưa bỏ mầy

Chiến trường khói súng còn đây
Giày sô áo trận một thời liệt oanh
Lỡ mang màu áo rừng xanh
Thề không bỏ bạn quyết đưa mầy về
.....

Nhớ khi xưa mỗi lần về phép
Tao với mầy nhậu suốt đêm khuya
Lang thang phố vắng chiều mưa
Nào ai biết được có còn gặp nhau
Băng rừng lội suối đèo cao
Giày sô áo trận
chiến trường hiểm nguy
Cố lên đừng bỏ tao đi
Chết thì hai đứa
vùi chung nấm mồ
.....

Mai nầy gặp lại Mẹ mầy
Làm sao nói được
có tao không mầy
Cố lên tí nữa đi nào
Cố lên tí nữa... tao đưa mầy về

Hai điếc 520XM

Anh hùng tử khí hùng bất tử
Mày tao vô danh trang Quân sử vang danh

Một Phút Nhớ Về Nhau

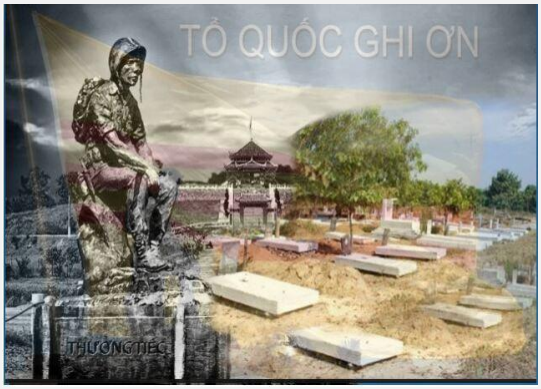

Xin cho tôi một phút...
Để nhớ về những bạn bè, đồng đội đã ra đi
Chiến trường xưa, tháng ba gãy súng
Quyết Tử cho Tổ Quốc quyết sinh
Nhớ về những thương binh VNCH
Hy sinh một phần thân thể mình đất nước
Hiện đang sống vất vưởng nơi quê nhà
Nhớ về người góa phụ trong thời chiến
Người vợ hiền chăm con,
nuôi chồng trong trại tù ác nghiệt
Nhớ về chốn nghĩa trang quân đội Biên Hòa
Một nén hương lòng:
Kính viếng những anh hùng liệt sĩ
Nhớ về những đồng bào bỏ mình
trên biển cả vì hai chữ Tự Do
Nhớ về nhau cho
những người lính già còn ở lại
Tháng Tư buồn cho vận nước nổi trôi...
Và để nhớ, nhắc nhở
thế hệ con cháu mai sau
Lá cờ Vàng vẫn còn tung hoành ngạo nghễ
Tổ Quốc ơi xin hãy đợi cháu con về...

Hai Điếc 520XM
Người Lính già Nashville, TN

Chuyện Một Thuyền Nhân

Trần Kim Diệp

Chào các Bạn,
Quá khứ là hành trang để ta rút tỉa kinh nghiệm.
Tui gửi lại 1 bài viết cũ để khi nào rảnh các bạn đọc chơi và quên đi trong giây lát dịch cúm Tàu.

Sau nhiều năm ***"luyện chưởng"*** ở miền Bắc, tôi được phép ***"hạ san".*** Cầm tờ ***"lệnh tạm tha"*** tôi trở về thành phố đã thay tên, từ cảnh vật đến tình người đều thay đổi, tôi ngơ ngác như Mán ra thành.
Tuy đã ra khỏi ***"lò hấp",*** nhưng người ta vẫn ***"quan tâm ?"*** về tôi, ngày ngày cho chú công an khu vực đến ***"vấn an sức khỏe "*** và mỗi tuần tôi phải lên trụ sở công an phường để họ ngắm dung nhan cùng đóng một con dấu đỏ vào tờ giấy ra trại.

Dù tỏ ra***"ưu ái"*** nhưng khi tôi xin phép về quê, để viếng mộ Cha- Mẹ, tôi phải đợi dài cả cổ. Hỏi thì được trả lời ***"đang kíu xét ".*** Tâm sự với thằng bạn thì nó hỏi: ***"Mầy có gì cho nó chưa? ".***
Tôi đáp: ***"Tao vừa mới ra tù, không một đồng xu dính túi, lấy gì mà hối lộ".*** Nó cười: ***"Dễ lắm chỉ cần vài điếu thuốc có cán thôi ".***

Tuy không tin lắm, nhưng tôi cũng thử cầu may. Tôi xin người thân tiền mua ba điếu thuốc có đầu lọc, mượn cái hộp quẹt của ông anh vợ, rồi đến gặp tên cán bộ phụ trách, mồi điếu thuốc mời anh ta hút và tặng luôn hai điếu bỏ túi, thế là tôi có ngay tờ giấy phép đi đường.
Hết xẩy! Từ đó về sau, mỗi khi cần gì tôi chỉ bổn cũ soạn lại hoặc đôi khi cho chắc ăn hơn, tôi mua vài tờ vé số cặp hai hoặc ba (một đồng/tờ) trao cho tên cán bộ, rằng thì là ***cán bộ lương chẳng nhiều, giữ vài tấm vé số nầy biết đâu gặp may trúng độc đắc sẽ đổi đời;*** nghe bùi tai nên lúc nào họ cũng thỏa mãn ngay cho tôi khỏi cần ***"kíu xét".***

Về thăm lại nơi chôn nhao cắt rốn cách Sài Gòn hơn trăm cây số, quê tôi trước 1975 thật trù phú, nhưng nay cũng cùng số phận hẩm hiu của cả Miền Nam, trở nên tiêu điều, người dân vất vả hơn, câm nín hơn và nhất là vắng tiếng cười hồn nhiên của trẻ thơ… .

Tôi vốn luôn nghĩ rằng ***Sinh - Lão - Bệnh - Tử*** là luật của vũ trụ, chẳng ai tránh khỏi, nên ngay trước sự ra đi của người thân tôi cũng xem đó là điều tự nhiên, chẳng có gì phải bi lụy; nhưng lần nầy, đứng trước mồ của mẹ, nước mắt tôi tự dưng tuôn thành giòng. Một mảng ký ức trở về trong tâm khảm tôi...

...Vào những ngày cuối của tháng 3/1975, di tản từ V1DH về trú ở V3 DH, tôi gặp lại ông Xếp cũ năm 1972 cùng phục vụ ở CCHQ/MT mà hiện là HT của một chiến hạm. Tôi hỏi:

"Ông đi đâu?" – Ông bảo muốn kiếm vài bản đồ vùng Đông Nam Á. Tôi vào phòng thằng bạn lấy cho ông vài bản.
Ông vỗ vai tôi thân mật bảo: ***"Anh về nói với bà Cụ (Mẹ tôi) chuẩn bị sẵn"*** - khi ông đến đón gia đình bên vợ sẽ đón luôn gia đình tôi.
Số là, ông rất mến tôi vì khi tôi phụ tá ông, mọi việc của căn cứ tôi đều cáng đáng. Ngoài ra, ông lập gia đình với một người phụ nữ gần nhà tôi, tức ngoài tình chiến hữu còn có thêm tình chòm xóm. Tôi cám ơn ông, nhưng cho biết là sẽ không đi.

Rồi ngày 29/04/1975, Ông Xếp của tôi là Đô Đốc *TL/HQ/V1DH* và *ĐĐ. TL/HQ/V3DH* trước khi lên xe ra Vũng Tàu để xuống chiến hạm cũng đã khuyên tôi nên cùng đi với hai ông ***-"Anh ở lại với tụi nó không được đâu ".*** Tôi cám ơn hai ông nhưng khước từ ra đi và trở về Sài Gòn để sau đó đi tù.

Tuy nhiên, cho đến nay, tôi không ân hận chút nào về quyết định nầy. Vì tôi không thể bỏ Mẹ tôi để ra đi. Mẹ tôi, người đã cho tôi cả một tình thương bao la, ngay từ khi ba tôi bỏ gia đình đi sống với một bóng sắc khác lúc tôi vừa tròn tuổi thôi nôi. Dù nhà thật nghèo, phải vô cùng vất vả, nhưng Mẹ tôi lúc nào cũng vì Nội và hai chị em tôi. Mẹ tôi thủ tiết cho đến khi nhắm mắt lìa đời năm 1976, đúng vào lúc kẻ cướp đày tôi lên vùng thượng du Bắc Việt.

Tôi đã đi biết bao sông dài, biển rộng, nhưng không có đại dương nào bao la bằng tình thương của Mẹ tôi. Tôi cũng đã có dịp đi công tác ở nước ngoài, thấy được sự văn minh, giàu có của họ, nhưng không có vật chất nào đủ hấp dẫn để tôi phải xa Mẹ tôi. Tiếc thay việc ở lại của tôi chỉ là điều vô nghĩa vì ước nguyện được cận kề Mẹ tôi đã không thành. Mẹ tôi, một người phụ nữ hiền lành, chất phác, không biết chữ để đọc được sách thánh hiền, nhưng bản chất đôn hậu, luôn yêu thương, giúp đỡ mọi người, nên rất được hàng xóm mến, và cả gia tộc nhà chồng thương. Tuy nhiên thật tội nghiệp, chỉ có thằng con trai là tôi nhưng từ khi tôi học trung học, đại học và làm lính với cuộc sống phiêu bồng thì chẳng mấy khi được gần con, thậm chí trước khi nhắm mắt lìa đời cũng không được thấy con lần cuối.

Trở lên Sài Gòn, lần nầy tôi quyết định phải ra đi. Nghe nói có thằng bạn cùng khóa HQ, thường tổ chức vượt biên. Tôi tìm đến, đề nghị lái ghe cho nó. Nó đồng ý nhưng chỉ cho thêm một chỗ. Tôi trình bày là tôi có một vợ và một con, chẳng lẽ phải để lại người nào? Nó dứt khoát một chỗ, nếu nhận thì đánh, không thì thôi. Tôi từ chối, lủi thủi ra về, lòng ít nhiều xót xa, nhớ lại kỷ niệm hai năm chung quân trường và vào năm 72-73 khi tôi phục vụ ở *CC/HQ/MT,* lúc đó nó bị nạn dường như ***vụ còi hụ Long An,*** ghé tôi và tôi vẫn đối xử trong tình bạn.

Rồi cơn buồn chỉ thoáng qua, vì vào thời điểm 1983 phong trào vượt biên còn khá rần rộ, tôi lại là lính biển thứ thiệt, chắc sẽ không đến nỗi nào và đúng như tôi nghĩ, không biết họ lấy tin từ đâu mà nhanh thật. Nhiều tổ chức đã đến đề nghị tôi cộng tác với họ, kể cả một tên Đại Úy bộ đội. Trước kia, tôi không rõ về VC lắm, nhưng giờ thì cho cả kho vàng *Fort Knox* tôi cũng không tin nổi họ, do đó tôi cho biết là ***"29/04/1975 đang ở Vũng Tàu, dù có phương tiện nhưng tôi đã không đi, vì không đâu đẹp bằng quê hương mình, vả lại sau nhiều năm cải tạo, tôi đã hiểu được lao động là vinh quang, nên từ nay sẽ hăng say lao động để góp phần làm cho đất nước ta giàu mạnh ".***

Tên bộ đội, không biết là muốn bẫy tôi hay thực sự đã chán ghét chế độ, hắn tròn mắt nhìn tôi và nghĩ có lẽ tôi mới vừa ở Chợ Quán hay Biên Hòa ra, nên vội vã kiếu từ.

Những tổ chức vượt biên, nếu để hốt vàng thì thường chỉ cho người Hoa Tiêu thêm hai chỗ, còn nếu không vì thương mại thì họ chấp nhận cho cả gia đình người lái cùng đi.

Lần đầu, tôi đến với một gia đình ở Sa Đéc, nhưng thấy không thuận lợi, nên không tiến hành.

Lần thứ hai, gia đình của cựu Đại Tá Tỉnh Trưởng Gò Công đề nghị tôi hợp tác và đưa tôi về Bến Tre để cùng nhà văn Kim Nhật tìm phương cách ra đi. Ông nầy nguyên là Bác Sĩ Y Khoa, mê chủ thuyết cộng sản nên theo VC và giữ chức Giảng Nghiệm Viên Y Khoa ở Cục R, nhưng khi rõ bộ mặt thật đê hèn và man rợ của chúng, Ông bỏ về thành viết cuốn ***Đường Về R*** và bị VC tuyên án tử hình khiếm diện nên phải trốn về Bến Tre để sống.
Nguyên là BS, nhưng ông ăn trầu bỏm bẻm, đi chân đất,… Sống như một bần cố nông thứ thiệt, ông đóng kịch giỏi đến nỗi sống chung với hàng xóm toàn là VC nơi quê hương đồng khởi của chị Ba Định mà không ai biết được hành tung.

Từ nhà Ông ra biển, với một chiếc ghe nhỏ gắn buồm con, hai cây dầm, một hai tấm lưới bén, một cái thạp nhỏ và ít muối hột, Ông cùng cậu con khoảng bảy tám tuổi và tôi dãi nắng, dầm mưa trong hai ngày lần dò ra cửa biển. Trên đường đi, gặp bất cứ trạm kiểm soát nào Ông cũng tự động ghé vào, trình thẻ đảng và hỏi các đồng chí nhờ chỉ giùm nơi nào có thể lưới kiếm chút cá về làm mắm trong khi chờ mạ lớn để cấy.

Tôi vốn là dân thành phố da dẻ trắng trẻo lại vừa ở tù ra không có giấy tờ, nên những khi đó tim tôi đập liên hồi.

Ông giải thích: "***Chú không biết, VC chúa đa nghi, mình phải cao tay ấn nếu không chúng nghi sẽ hạch hỏi, còn tránh né hoặc không tuân thủ chúng sẽ dùng AK hoặc thượng liên để giải quyết".***

Tuy đôi khi cũng có vài tên VC xuống kiểm soát ghe, nhưng thấy không có vẻ gì khả nghi, nên chúng cũng cho đi.

Thời gian ở bên nhà văn Kim Nhật không lâu, nhưng Ông kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện của VC, thú vị nhất là việc ***anh Ba mặt nám tức Lê Duẩn*** khi làm Bí Thư Xứ Ủy Nam Bộ đã đê tiện hiếp chị X. Chủ Tịch Hội Phụ Nữ Cần Thơ. Chị là con của một Ông Hội Đồng giàu có, là hoa khôi của Tây Đô và có vị hôn phu là Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Đoàn nổi danh 307. Lê Duẩn đã điều vị Tiểu Đoàn Trưởng nầy đi xa để ly gián hai người, rồi ra lệnh cho chị Chủ Tịch Liên Hiệp Phụ Nữ Nam Bộ cùng chị X. vào Cục nhận công tác. Khi bị Lê Duẩn hiếp, chị X đã kêu la cầu cứu, nhưng chẳng ai dám can thiệp, kể cả nhà văn Kim Nhật. Bất mãn, buồn chán… Ông bỏ trốn về thành…

Hai hôm sau, tôi trở lên Sài Gòn, trình bày mọi việc cho tổ chức. Nhận thấy là thái độ của nhà văn Kim Nhật chưa dứt khoát, vì Ba ông không muốn xa con, cháu; riêng Ông có vẻ mong một người đồng chí cũ hiện giữ chức vụ lớn trong Quốc Doanh đánh cá đang tìm cách cướp một chiếc ghe tốt, có trang bị vũ khí, để vượt biển được an toàn hơn chiếc ghe sông nhỏ với thành ghe rất thấp không thích hợp để đi biển của gia đình ông cựu Đại Tá Tỉnh Trưởng Gò Công.

Rồi tôi nhận lái ghe cho một tổ chức người Hoa. Họ cho tôi hai chỗ và thêm một người bạn của cậu em vợ được tháp tùng với giá đặc biệt một lượng vàng. Tôi bàn tính mọi việc với Bà chủ ghe, Bà nghe tôi nhưng cho rằng: ***"Tôi là người quan trọng nhất, không nên lộ diện sớm, chỉ nên đi như khách và chỉ nhận trách nhiệm khi ghe ở ngoài biển".***
Tôi đồng ý. Đúng ngày hẹn, ghe Taxi đón chúng tôi gần bến phà Thủ Thiêm. Đến Cần Giuộc, Cần Đước gì đó khoảng hai ba giờ đêm; người lái Taxi cho biết là ***"động rồi, cá***

lớn phải chạy về Vĩnh Bình ẩn và yêu cầu chúng tôi lên bờ tự túc về nhà".
Ghe Taxi chở khoảng hai mươi người, hầu hết là người Hoa, tôi khuyên họ là nên phân nhóm nhỏ hai, ba người để di chuyển nhằm tránh sự nghi ngờ của dân địa phương và lực lượng dân phòng. Nhờ là lính biển, quen nhìn phương hướng, tôi dẫn cô em gái, cậu em vợ và bạn nó, tìm ra được bến xe đi Chợ Lớn. Len lén ngoái đầu lại, thì tất cả mọi người cùng đi trên chiếc ghe Taxi cũng đã có mặt. Xe chở khách bán buôn, đã đầy nghẹt, còn quang, gánh thì cũng đầy trên nóc và lủng lẳng khắp thành xe. Tới mỗi trạm gác thì người phụ xế đều chạy đi nạp hối lộ, do đó không hề có sự kiểm soát nào, nhờ đó chúng tôi may mắn về đến Sài Gòn được an toàn.
Bà chủ ghe đến gặp tôi và trấn an, tôi yên chí, không hề thắc mắc là ***"thời đó chưa có điện thoại di động để liên lạc thì làm sao ghe Taxi biết được là đã bị động".***

Mãi vài hôm sau, cháu của bà chủ đến gặp tôi. Chị là vợ của một Thiếu Tá Công Binh đã vượt biển thành công sang Úc và đã làm thủ tục bảo lãnh vợ - con, nhưng có lẽ vì nóng lòng hoặc không chịu nổi sự hoạnh họe của lũ VC ở địa phương Cây Gõ nên chị liều lĩnh vượt biên trước. Chị Y khóc lóc kể với tôi rằng chiếc ghe trị giá mười hai lượng vàng mà phần chị và ba người con đã góp vào tám lượng, nhưng bà chủ ghe, Dì ruột của chị vì tham dùng người lái phụ chỉ tốn thêm một chỗ đã lái ghe đi, bỏ rơi cả gia đình chị. Tôi nghèn nghẹn, nhưng cũng chỉ biết an ủi chị rằng***:" lòng người khó mà dò".***

Ít lâu sau, có hai người đến gặp tôi nhờ lái ghe. Người đàn ông xưng là dân Quốc Gia Hành Chánh, Cựu Phó Quận Trưởng Quận Cần Đước. Bà vợ thì đeo cẩm thạch, vàng đầy tay và chiếc đồng hồ hiệu Citizen (thời đó Citizen là đồng hồ thuộc loại xịn) để khoe của và sự thành công.
Trong khi bàn bạc và bày vẽ phương cách ra đi cùng họ, tôi đã thật thà khai báo là *"vừa bị* ***một tổ chức lừa, nhưng tôi nghĩ là họ sẽ không tệ như tổ chức kia".***
Họ cười cười và hẹn hai ngày sau sẽ đến đón tôi, nhưng hơn tuần lễ vẫn không thấy, tôi bèn tìm đến nhà họ ở đường Tôn Thất Thiệp Khu Chợ Trời để hỏi, thì người nhà của cặp nầy cho biết là ***"chưa thuận lợi để đi và sẽ báo ngay cho tôi khi họ quyết định".***
Tôi ra về, nhưng sau đó được biết là họ đã bỏ rơi tôi, dùng người lái phụ lái ra cửa Tiểu thì bị Công An Tỉnh Tiền Giang xét bắt, cả một trăm năm mươi người khách và Ông-Bà chủ ghe phải đi ***"gỡ lịch".***
Thật may! Số tôi đã hết dịp đi tù.

Tôi vốn gốc dân quê không lanh lợi, lớn lên đi học, đi lính, rồi đi tù nên thật ngờ nghệch trước những đổi thay của xã hội thời VC. Sau hai lần bị gạt, tôi thật hoang mang, cộng với chuyện gia đình không vui, nên tuy bề ngoài luôn cười cợt, nhưng bên trong lại thường khóc thầm.
Biết điều phiền muộn của tôi, người anh vợ từ sau khi ra tù, ngày ngày phải đạp xích lô để kiếm sống, nhưng thỉnh thoảng cũng đi vác củi thuê cho Ty Chất Đốt của thành phố, để khỏi phải đi vùng kinh tế mới và anh đã đề nghị tôi cùng làm việc nầy. Tôi lên phường xin cấp cho một giấy tờ hợp pháp để tôi làm việc cho Ty Chất Đốt Thành Phố. Những chức sắc của VC hầu hết đều không có trình độ văn hóa, thường chỉ do có công với *"**cách mạng**"* mà được chỉ định phụ trách điều hành công việc hành chánh. Tên Cán Bộ Phường Trưởng vui vẻ bắt tay tôi và gọi tôi là ***đồng chí,*** làm tôi ***nổi da gà.***

Ty Chất Đốt tọa lạc trên đường Trần Qúy Cáp thuộc Quận 3. Hàng ngày họ cắt năm, sáu xe vận tải lên rừng chở củi về thành phố. Mỗi chiếc xe, ngoài tài xế là nhân viên cơ hữu của

Ty, còn chúng tôi năm, sáu đứa chỉ là phu công nhật.
Tài xế vận tải thời nầy có thớ lắm, thật khá giả và rất hách dịch. Số xe lên rừng mỗi ngày chỉ cần vài chục người phu, nhưng số người chầu chực buổi sáng mong được cắt đi lúc nào cũng khoảng vài trăm và người phụ trách chấm công lại là một cựu Trung Úy VNCH. Không rõ người anh vợ tôi đã nói gì mà mỗi khi thấy tôi thì ông cựu Trung Úy nầy đều chỉ định tôi đi làm và có lần còn kề tai nói nhỏ:" ***khi nào dzọt, đàn anh nhớ thằng em nầy với nhé".***

Từ nhà tôi ở Phú Nhuận ra đến Ty Chất Đốt, tốn năm đồng xe lam, hai ngày ở trong rừng ăn bốn dĩa cơm với vài miếng ba rọi kho và chút rau muống tốn bốn mươi đồng cộng thêm bốn đồng trà đá vì trời nóng như thiêu, vị chi là bốn mươi chín đồng, nhưng khi được trả công chỉ nhận có năm mươi, hoặc năm mươi lăm đồng. Đường lên rừng Xuân Lộc, Hớn Quản, Lộc Ninh, Trảng Bàng,… thật khủng khiếp, không chỉ ổ gà mà toàn lỗ chân Khủng Long, ngồi trong lòng xe mà bị dằn xốc đến nỗi có lần tôi treo một cái võng nylon để nằm và chiếc võng đã bị đứt làm đôi.

Sáng thì bụng trống trơn, lên đến rừng thì tên tài xế ra lệnh phải lăn xả vào công việc, trời thì nắng như thiêu, nhiều lần tôi bị choáng váng. Nếu 1975, khi tôi tù ở Long Giao, VC đã đốn vô tội vạ cao su ở Long Khánh để làm củi thì nay chúng cũng tàn phá những rừng của Miền Nam để lấy củi. Những khúc củi dài hai mét, đường kính từ hai đến bốn tấc có khi nặng cả trăm kí lô gram. Chúng tôi phải khiêng đến xe với khoảng cách vài chục đến trăm mét, rồi chất lên xe tải có mui, lèn kín củi như chất que diêm trong một cái hộp quẹt. Tội nghiệp, mấy cậu trai trẻ thấy tôi quá đuối nhiều lần đề nghị: ***"Ông thầy mới ra tù, khiêng hổng nổi đâu, để tụi em làm".***

Tôi thật cảm động, cám ơn các em, nhưng cũng phải ráng hết sức mình.

Chất kín củi lên xe đã khó, mà chừa hộc để tên tài xế giấu nhựa cao su hay cà phê hoặc đậu xanh lại càng khó. Chắc chắn là hắn đã ăn chịu, nên chẳng ai dám tố cáo, còn nếu rủi bị thuế vụ xét gặp thì hắn sẽ đổ dẩy cho lũ phu chịu tội. May là chuyện bị xét đã không xảy ra lần nào.

Chỗ xuống củi để trữ cho thành phố là khu đất gần Trung Tâm Tiếp Huyết và Tổng Y Viện Cộng Hòa.
Việc xuống củi thì tương đối dễ dàng hơn. Trên đường Võ Duy Nguy đoạn gần khu chứa củi thì con buôn đã đứng sẵn rất nhiều và các cậu phu lợi dụng đẩy xuống đường vài khúc củi để kiếm thêm vài trăm đồng.

Phần tôi, đang đóng kịch đã giác ngộ lao động là vinh quang, nên dù một đêm trên rừng làm mồi cho muỗi đốt, khổ sở, vất vả, bầm dập tay chân… để hầu như làm việc không công, nhưng tôi vẫn làm ra vẻ vui vẻ, còn các cậu trai trẻ thì đâu thể ngu như tôi rồi lấy gì sống. Chính VC đã đẩy các em phải mánh mung để sinh tồn.

Rồi một Trung Tá Công Binh mời tôi tham gia tổ chức của Ông. Ông dẫn tôi đến xem chiếc ghe đang tân trang. Ghe dài khoảng mười bảy mét, bốn máy. Ông cho biết đã có hai khẩu đại liên M60, hai cây phóng lựu M79, một khẩu M16, vài thùng đạn và tuyên bố là nếu bị VC xét thì ăn thua đủ để thoát hoặc chết, quyết không để chúng bắt. Dù không thấy súng ống, nhưng tôi thích phương cách của ông Trung Tá Công Binh nầy. Tiếc là để kiếm cho đủ hai trăm năm mươi người khách vượt biên như Ông muốn không phải dễ và chẳng biết đến bao giờ.
Sau đó, một ông Trung Tá Dù đề nghị tôi lái cho một tổ chức đã có liên tục mười chuyến thành công. Ông ta chỉ cho tôi thêm một chỗ và dù chưa thấy qua chiếc ghe, nhưng tôi vẫn nhận vì bằng mọi giá tôi đã nhất quyết phải ra đi. Ông giao cho tôi một số tiền để mua sắm

hải đồ và tôi may mắn được em của một người bạn cùng khóa HQ bán rẻ nửa giá.
Trước khi ra đi, tôi đã dùng số tiền thừa phân nửa đó để đãi cho bốn đứa con của người Dì vợ, mỗi đứa một tô bò viên ở chợ Phú Nhuận. Nhìn những đứa bé sung sướng xì xụp với tô bò viên, tôi thật xúc động.

Trước 1975, nhà chúng cũng không tệ, nhưng khi VC thống trị thì trở nên nheo nhóc, cha là ngụy nên phải đi tù, mẹ thì muôn ngàn khó khăn để nuôi đàn con đông nheo nhóc, do đó trong nhiều năm chúng chỉ biết cơm độn với rau muống chấm nước mắm kho quẹt.

Riêng cô chị cả của chúng, mười sáu tuổi đã đỗ tú tài hai hạng tối ưu và nhờ học ở hội Việt- Mỹ khá thạo tiếng Anh, nhưng vì lý lịch con ngụy nên không được tiếp tục học, cũng không xin được việc làm.
Cô tâm sự: ***"người xứng với em thì hoặc đang ở nước ngoài hoặc còn trong tù, còn lũ người rừng nầy (VC), thì dù chết em cũng không ưng".*** Do đó cô đã lén lút buôn chuyến, xuống miền Tây mua ít thịt thà, cá mắm đem về Sài Gòn bán kiếm chút lời, nhưng thời đó những món nầy đều bị cấm, bị chận xét, tịch thu và phạt; nên mười chuyến chỉ họa hoằn một, hai chuyến là thoát. Kiếm được chút đỉnh, vay mượn thêm, cô vượt biển nhiều lần, nhưng đều thất bại và sau cùng bị chết đuối.
Tội nghiệp, cô rất ngoan đạo, nhưng phận bạc phải lìa đời lúc tuổi còn thanh xuân.

Người trong tổ chức của ông Trung Tá Dù, chở tôi từ Sài Gòn xuống Vĩnh Bình bằng xe gắn máy. Ông nầy là cựu Đại Úy Biệt Động Quân, người to lớn, mập mạp, đội nón cối, đi dép râu, giống hệt một cán bộ VC. Còn tôi với giấy tờ giả, ôm sapoché theo ông như là tà lọt. Nghe nói ông gốc dân Văn Khoa, không biết làm cách nào mà có dạo phụ trách thảo diễn văn cho tên Tư Lệnh Quân Khu 7 của VC.

Đón chúng tôi ở một quán cà phê ở Vĩnh Bình là một Bí thư Xã Ủy VC.

Ông nầy mê Cộng Sản đã hiến mười lăm mẫu đất cho VC làm công binh xưởng, cả gia đình đều theo VC, có vài đứa con đã lên bàn thờ, riêng bà vợ bị bom gãy cột xương sống.
Có điều là dưới thời VNCH, thì ai cũng được bệnh viện chăm sóc, chữa trị, nhưng khi VC cướp miền Nam thì tất cả thuốc men đều vét sạch chở ra Bắc, từ đó người dân Miền Nam dù bệnh gì thường chỉ có ***Xuyên Tâm Liên*** hoặc thuốc dỏm, bác sĩ dỏm thôi.

Đến 1976, thì Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bị giải tán và hầu hết cán bộ VC Miền Nam cũng bị cho ra rìa.
Bất mãn vì hai thập niên theo VC, chỉ được dăm bằng liệt sĩ, vài tấm huân chương treo vách để nhát con nít khi chúng khóc, vợ đau xin cấp thuốc cũng không có…
Ông bí thư Xã Ủy nầy quay sang bắt tay với ***"ngụy"*** và sau mỗi chuyến thành công được tổ chức thưởng cho hai lượng vàng.
Cạnh nhà ông Bí Thư là nhà của tên Trung Đội Trưởng du kích xã, hôm đó có giỗ. Khoảng hơn hai mươi tên du kích với AK47, CKC nhậu nhẹt rần rần; thỉnh thoảng có tên kêu với mời Bác Năm (Ông Bí Thư) sang nhậu với chúng, ông ta thoái thác: **"*Tao không khỏe, tụi bây cứ tự nhiên".***
Đến đêm, ông và cậu con, chống ghe nhỏ đưa tôi và ông Đại Úy Biệt Động Quân ra chiếc ghe lớn đậu gần một trại cùi.
Mọi người đã lên ghe đầy đủ và chúng tôi là hai kẻ sau cùng. Ghe bắt đầu hướng ra biển.
Theo giao hẹn, tôi chỉ trách nhiệm khi ghe ra biển, nhưng khi đi được một đoạn còn khá xa biển, người lái ghe nhảy xuống ghe con trở

về. Phóng lao phải theo lao, tôi tiếp tục lái ghe ra cửa Ba Động.

Hồi năm 1971, khi phụ trách chiếc Kiểm Báo Hạm Ba Động HQ 460, tàu tôi neo ngoài khơi cách cửa Ba Động hai mươi cây số, các Sĩ Quan thay nhau vào Vĩnh Bình mua thực phẩm cho tàu, còn tôi chưa lần nào vào đó.
Vì không biết gì về cửa Ba Động nên khi ghe ra gần đến cửa biển, dù sông thật rộng, ghe tôi bị vướng phải một cồn ngầm. May nhờ thủy triều lên, tôi rút ghe ra được và thẳng ra biển. Lúc đó biển thật động, mà ghe là ghe nhỏ đi sông, thành ghe rất thấp, không có volant nên phải lái với cái cần lái ở đuôi ghe.
Do không thể đâm thẳng ra biển, tôi phải lái chếch sóng, nhưng ngày càng gần hải đăng Vũng Tàu.
Cuối cùng tôi phải liều lĩnh chấp nhận rủi - may đâm ra khơi. Hôm đó vì biển quá động, những ghe quốc doanh đánh cá từ Côn Sơn phải chạy cả về SGN và khi ghe tôi ra khơi khoảng hơn nửa giờ thì bị một ghe Quốc Doanh đuổi theo. Ghe chúng lớn loại đi biển được trang bị máy mạnh, còn ghe tôi nhỏ, máy chỉ hai Bloc; nếu chúng tiếp tục đuổi chắc chắn sẽ bắt được chúng tôi, nhưng không hiểu vì sao chúng bỏ cuộc và ghe tôi thoát nạn.

Ghe sông vượt biển

Trưa hôm sau, chúng tôi lọt vào một cơn giông. Thường thì sóng biển từng đợt đánh theo chu kỳ, nhưng trong cơn giông thì sóng loạn, tôi vừa lái vừa cố gắng tránh sóng, tuy

nhiên vì thành ghe thấp và đôi khi tránh không kịp nên thỉnh thoảng ghe cũng bị sóng tràn vào. Tôi yêu cầu cánh đàn ông, chia từng cặp thay nhau múc nước đổ ra biển. Còn phụ nữ và trẻ con thì thật tội nghiệp, họ vô cùng sợ hãi, nhưng chỉ biết xì xụp lạy hay cầu nguyện. Trên ghe tôi có một ông Tiến Sĩ, nhưng lúc đó ông không phụ tát nước mà chỉ cầu nguyện như những người phụ nữ, tuy có trình độ văn hóa cao nhưng khi hữu sự giá trị của ông lại không bằng các cậu trai trẻ.

Phần tôi, đã từng hai lần thoát chết trong trại tù CS, nên lúc đó tôi không hề sợ, ngoài ra nhìn hàng chục đứa bé thật tội nghiệp, tôi càng vững tay lái hơn, vừa niệm Phật vừa lái đến khi trời sụp tối. Tôi đang lo là sẽ không thấy đường để tránh sóng thì may thay sóng dịu dần như có một phép mầu.

Sau một ngày vật vã với sóng gió, tôi mệt đừ, nên giao tay lái cho cậu em vợ và ngả lưng bên cạnh những buồng dừa ngổn ngang. Số là tổ chức cho biết là tôi có một người phụ lái và một người thợ máy, nhưng trên thực tế thì người phụ lái là một cựu Đại Úy Địa Phương Quân, đã có lái qua tàu sông, nhưng suốt trong chuyến vượt biên ông không lái thay cho tôi lần nào. Còn người thợ máy thì dỏm, thực ra chỉ là một thợ tiện, anh ta ở trong cabine trông nom máy và phụ trách giữ mấy bao bột đậu xanh và bột Bích Chi. Anh lại rất say sóng, nên giữ gìn thế nào mà mấy bao thức ăn nầy bị lọt xuống hầm máy và ngấm dầu gas-oil nên không còn dùng được.

Trong đêm, khi cậu em ôm tay lái, tôi chập chờn bên cạnh thì nghe tiếng nước chảy róc rách. Kiểm lại thì chiếc thùng phuy chứa nước uống vì quá cũ lại bị sóng nhồi nên bị thủng và nước thoát ra, khi tôi phát giác và bít được lỗ thủng thì nước chỉ còn lại rất ít. Rồi một cơn mưa to chợt ập đến, do không được dự trù trước nên một số người vội đem cái mền căng ra hứng được đầy phuy nước. Điều thật buồn

cười là cái mền cũ có lẽ từ nhiều năm không được giặt nên ngày mai khi nắng lên, nước hứng được có màu xám đen và trên mặt là một lớp váng. Dĩ nhiên là chẳng ai dám động đến, do đó suốt chuyến vượt biên, ngày hai lần, khoảng mười giờ sáng và mười bảy giờ chiều, cậu em vợ tôi và vài cậu nữaphải chặt dừa, đem phát cho trẻ con, phụ nữ và đàn ông mỗi đầu người khoảng 10cc nước dừa tươi, phần tôi cũng ngần đó.

Sang ngày thứ tư, chúng tôi gặp hai tàu đánh cá Hồng Kông đang neo và chúng tôi đến để xin tiếp tế. Mấy cục piles phải ưu tiên dùng cho hải bàn và thỉnh thoảng cho radio để nghe tin tức khí tượng, nên mỗi khi gặp tàu, vì không có đèn làm hiệu, mấy cậu trai thường lột áo nhúng dầu buộc vào cây sào rồi đốt lửa làm hiệu cầu cứu, do đó thường các cậu chỉ còn có cái quần sọt, mình trần, còn đầu thì quấn chiếc khăn trông giống như hải tặc.
Hai chiếc tàu cá Hồng Kông ít người, có lẽ sợ bị cướp nên lúc đầu ra dấu không cho chúng tôi đến gần. May thay trên ghe có một phụ nữ gốc Hoa, trao đổi tiếng Hoa với họ.
Khi hiểu rõ, họ cho phép ghe tôi cặp vào để cho nước, nhớt, bánh ngọt, tạp chí.
Riêng tôi còn được vào phòng lái để xem vị trí nơi tàu đang neo và có lẽ nhờ ơn trên, dù chỉ lái bằng sự phỏng định, nhưng vị trí ghe tôi cũng không sai lắm so với ước tính.
Với vị trí nầy, nếu không có gì bất thường thì khoảng hai mươi bốn giờ sau chúng tôi có thể đến được Mã Lai hoặc Nam Dương.

Chúng tôi từ giã thủy thủ đoàn của hai chiếc tàu Hồng Kông với niềm biết ơn sâu xa. Mọi người trên ghe tôi chia nhau bánh, tạp chí, uống nước thỏa thích và vì sắp được đến đích nên ai cũng đều lên tinh thần.

Riêng tôi, miên man nghĩ về việc trong khi hàng chục chiếc tàu đủ quốc tịch đã làm ngơ trước sự kêu cứu của chúng tôi, thì tại sao hai chiếc tàu Hồng Kông nầy lại thật tốt giúp đỡ chúng tôi.

Nhớ hồi năm 1974, có hai chiếc tàu đánh cá Hồng Kông vi phạm lãnh hải VN, bị chiến Hạm HQ/VNCH bắt giải giao về BTL/HQ/V1/DH.

Lúc đó tôi phụ trách về việc nầy trước khi giao lại cho Quan Thuế Đà Nẵng lo về thủ tục pháp lý và liên lạc với chính phủ Hồng Kông. Thủy thủ đoàn của hai tàu đánh cá nầy rất lo sợ, họ đã tìm cách hối lộ tôi, nhưng chẳng những tôi không động đến tôm cá hay tiền bạc của họ, mà còn giúp cho họ trong khả năng. Không biết có phải là ***luật nhân quả*** đã ứng hiện cho trường hợp nầy chăng?

Nhưng rồi niềm vui của mọi người sớm vụt tan, anh thợ máy dỏm không rõ vụng về thế nào, làm rơi chiếc áo tee-shirt quấn vào trục láp làm chết cả hai máy tàu và không sao khởi động lại được. Ông phụ lái của tôi lúc nầy xuất hiện, đề nghị cắt miếng bạt mui ghe làm buồm và nhiều phụ nữ tiếp tay thực hiện được chiếc buồm con, nhưng không may hôm đó gió rất yếu lại thổi ngược hướng chúng tôi muốn đi, nên buồm cũng không có công dụng lắm, ghe chúng tôi trôi lênh đênh như con tàu ma. Không rõ ông phụ lái thuyết phục thế nào mà hầu hết mọi người nhất là mấy bà yêu cầu tôi quay mũi ghe đi Phi Luật Tân.

Tôi giải thích rằng mình đang gần Nam Dương, Mã Lai, Singapore, ghe hiện trên hải đạo quốc tế có nhiều tàu bè qua lại, hy vọng chúng ta sẽ được cứu vớt, còn đi Phi Luật Tân

thì rất xa mà ghe mình chỉ có chiếc buồm con lại thiếu lương thực và nước uống.
Tôi đề nghị là nếu qua hai ngày mà không có tàu cứu sẽ quyết định sau. Mọi người đồng ý, nhưng chỉ sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ họ lại nghe ông phụ lái yêu cầu tôi phải đi Phi Luật Tân lập tức.

Tôi thật nản, định buông xuôi, nhưng trên bầu trời bỗng xuất hiện một chiếc máy bay cánh quạt của US NAVY bay thật thấp gần ghe chúng tôi. Mọi người la hét kêu cứu, nhưng máy bay tiếp tục bay thẳng vào Mã Lai.
Thật ra thì người trên máy bay đã thấy chúng tôi và họ cũng đã liên lạc với tàu trong khu vực đến cứu chúng tôi.

Tàu dầu Chinon

Lúc đó thì không xa chúng tôi có hai chiếc tàu; Chiếc thương thuyền chạy thật nhanh thì xa hơn, còn chiếc tàu gần thì chạy thật chậm. Trời lúc đó mưa lất phất, trần mây thì thấp và u ám. Lợi dụng lúc mặt trời vừa thoát ra khỏi cụm mây, tôi dùng đáy của hộp bánh sơn màu trắng inox lắc lắc như đánh đèn hiệu về hướng chiếc tàu chạy gần và liền đó chiếc nầy chuyển hướng đi về phía chúng tôi.

Khoảng nửa tiếng sau thì chiếc ***CHINON*** tàu dầu của hãng ***BP*** (British Pétroleum) chỉ còn cách ghe tôi vài chục mét. Họ ném dây xuống cho chúng tôi. Vài cậu trai trẻ nhảy ùm xuống biển để vớt dây. Tôi lo lắng vì sợ họ bị cá mập tấn công, nhưng may thay có một đàn cá heo vài chục con nổi lên nhào lộn gần mấy cậu đã cất đi niềm lo của tôi, vì thường đâu có cá heo là không có cá mập.
Khi ghe tôi đã áp vào tàu lớn thì họ thả thang dây xuống để chúng tôi leo lên tàu. Tôi là người sau cùng đặt chân lên tàu và được yêu cầu lên gặp ngay vị Thuyền Trưởng.
Ông cho biết là chính phủ ông không thuận để cứu ghe vượt biển, nhưng vì lý do nhân đạo mà ông đã linh động, do đó yêu cầu tôi phải đánh đắm chiếc ghe, ông cũng ngỏ ý xin cái hải bàn và tấm hải đồ để làm kỷ niệm.
Tôi cho thi hành mọi việc, đồng thời dặn dò mọi người nên giữ tư cách, kỹ luật và tuyệt đối tôn trọng về an ninh phòng hỏa hoạn cho chiếc tàu dầu.
Có lẽ do vui mừng vì sắp được bến bờ, nên mọi người đã răm rắp nghe tôi và lấy được cảm tình của thủy thủ đoàn của chiếc tàu dầu.
Lúc đầu họ nấu thức ăn rồi đem ra boong tàu phát cho chúng tôi. Sau thấy chúng tôi không tệ nên đến giờ ăn thì chúng tôi cũng được vào phòng ăn chung với họ.
Vì quá mừng, khi leo thang lên tàu, một số người tỵ nạn đã vứt cả giày, dép nên ông Thuyền Trưởng đã ra lệnh cho thợ mộc trên tàu cưa ván ép, đóng cho những người nầy những đôi guốc đi lốc cốc trên tàu trông thật ngộ nghĩnh; ngoài ra ông còn cho tổ chức văn nghệ, ca múa để mọi người giải trí.

Tối hôm đó tôi được viên Sĩ Quan đi phiên mời lên phòng lái. Tàu dầu dài hơn ba trăm mét, trọng tải vài trăm ngàn tấn, nhưng thủy thủ đoàn chỉ ba mươi hai người và ngoài giờ hành chánh, để đi quart trên đài chỉ huy chỉ có hai người và dưới phòng máy một người.
Ông SQ trưởng phiên cho người phụ tá đi lấy một chai rượu chát và rót mời tôi một ly. Khi nghe tôi trình bày, ông rất chú ý lắng nghe và cho biết là nếu ghe tôi phải quay về Phi Luật Tân thì có thể sẽ gặp hai cơn bão nhiệt đới.
Ông còn cho biết là khoảng thời gian nầy năm trước, tàu ông có cứu một ghe vượt biển gần ba mươi người, nhưng khi lên tàu họ phá phách quá và còn cắp vặt.

Rút kinh nghiệm lần trước, ngoài ra vì chính phủ Pháp không cho phép nên ông Thuyền Trưởng đã nói với thủy thủ đoàn là ***ghe tôi chắc đã chết hết rồi.*** Mãi đến khi thấy vài ánh chớp, tức còn người sống, thủy thủ đoàn nài nỉ quá nên ông phải chiều theo và cứu chúng tôi. Đang nói chuyện với nhau, thì có âm thanh và đèn hiệu báo động, ông SQ.TP giải thích là có chướng ngại vật trên hướng đi của tàu, tuy nhiên tàu sẽ tự động giải quyết mà không cần đến sự can thiệp của ông. Làm việc trên con tàu tối tân sướng thiệt.
Sau hơn một ngày thì chiếc CHINON đến Singapore. Cơ quan tỵ nạn LHQ ở nước nầy cho một chiếc tàu nhỏ ra đón chúng tôi, thủy thủ đoàn của chiếc tàu dầu thật tử tế, họ quyên tiền tặng chúng tôi, nhưng tôi đại diện cám ơn rằng ***các ông đã cứu mạng chúng tôi, điều đó thật cao quý và xin khước từ số tiền,*** ngoài ra khi tiễn chúng tôi, thủy thủ đoàn chiếc tàu CHINON có nhiều người đã rơm rớm nước mắt.
Bà Mười - Vợ của DS La Thành Nghệ, đại diện HCR thật ân cần thăm hỏi chúng tôi và đưa thẳng chúng tôi vào trại tỵ nạn ***Sembawang - Singapore.*** Trại trước kia là khu gia binh của các Sĩ Quan người Anh, thật khang trang, sạch sẽ. Trại không có các vòng rào kẽm gai, không có gác sách. Những người làm việc cho HCR thì thật lịch sự và tử tế.

Tuy chúng tôi chỉ ở trại ba tháng, nhưng họ cũng tổ chức dạy cơ bản về tiếng Anh, tiếng Pháp cho người tỵ nạn, chăm sóc tốt sức khỏe và mỗi tuần phát cho chúng tôi mỗi người mười đô la Singapore tức năm dollars Mỹ để sống và cuối tuần chúng tôi còn được phép đi phố chơi. Những người vượt biển hầu hết đều có mang theo tiền bạc và nữ trang, giá sinh hoạt ở Singapore cũng không đắt đỏ lắm, nên tha hồ mua sắm. Phần tôi không có xu teng nào, nhưng nhờ được cấp mười đô la mỗi tuần nên cũng thong dong. Còn cậu em vợ theo mấy cậu trai khác lén ra phố khuân vác lặt vặt cũng kiếm được chút đỉnh để mua sắm. Người Singapore thật văn minh, lịch sự và tử tế… hàng tuần họ còn chở thịt cá, rau cải vào giúp cho chúng tôi. Công tâm mà nói thì...

Singapore quả là thiên đường của người tỵ nạn.

Những người cùng trên chiếc ghe tôi tỵ nạn ở Singapore, trừ những ai được thân nhân ở Mỹ, Canada, Úc bảo lãnh, số còn lại vài người vì do tàu Pháp vớt, nên được đi định cư ở Pháp.
Phần tôi, do trước kia đã cứu mạng ba quân nhân Mỹ và được thưởng huy chương Hải Quân Mỹ, nên tôi được xếp loại ưu tiên đi Hoa Kỳ; nhưng cay cú về việc người Mỹ đã vô nhân đạo trước nỗi hiểm nguy của thủy thủ đoàn chiếc HQ 10 đào thoát trong trận hải chiến Hoàng Sa chống Trung Cộng xâm lược năm 1974, trong đó có bạn tôi là HP chiếc HQ10, ngoài ra *"**nực**"* về việc Mỹ đã phản bội VNCH, nên tôi đã khước từ đi Mỹ.

Tháng11,1983; tôi sang Pháp định cư đúng vào thời mà Đảng Cộng Sản Pháp cực thịnh,

nên không được thuận lợi và tôi đã phải vô cùng khó khăn, vất vả để thích nghi với cuộc sống mới. Tôi sinh ra đã sớm nếm mùi tân khổ, cuộc đời lại trải qua không ít nghịch cảnh, ngoài ra còn biết thế nào là ***địa ngục trần gian ở các trại tù VC***; chính những kinh nghiệm quý báu đó đã giúp tôi vượt qua tất cả mọi khó khăn. Rồi nhờ ơn trên, sớm ngộ được ***thiền*** mà tôi có được cuộc sống thong dong, thanh thản. Hiện ***tôi có sức khỏe tốt, vật chất đủ, nhiều tự do,*** so với hàng triệu người trên thế giới, tôi thật may mắn.
Ơn đời thật chứa chan, xin cám ơn Cha-Mẹ và những người đã giúp tôi có cuộc sống hôm nay./.

TKD (Nhân mùa Lễ Tạ Ơn)

"Làm kẻ thù của Mỹ thì dễ, làm bạn với Mỹ thì khó!"

Giáng Sinh Lỗi Hẹn

Rừng xanh gió núi bạt ngàn
Hướng về thành phố giăng đèn Giáng Sinh
Noel lỡ hẹn cuộc tình
Em ơi có thấu nỗi lòng nầy chăng…?

Hẹn em đi lễ chuông ngân
Giáo đường em bước một mình buồn tênh
Đời anh sao quá lênh đênh
Bao nhiêu lần hẹn để rồi đắng cay

Chỉ vì bổn phận làm trai
Anh đành lỗi hẹn thêm mùa Giáng Sinh
Cầu mong ơn Chúa an bình
Thánh đường chuông đổ cầu xin đến Người

Xin thêm lần nữa nhen em
Đừng hờn, đừng giận, tội tình anh nha
Cầu xin ơn phước mọi nhà
Chúa ơi nâng đỡ chuyện tình chúng con.

Hai Râu NLSBD
Mùa Giáng Sinh 2021

. Bí quyết nào để ông trở thành triệu phú như ngày hôm nay?
. Tất cả đều là nhờ vào vợ tôi.
. Thật quý hoá! Thế ngày trước ông làm gì?
. Tôi là tỷ phú.
- …..?!

VC tìm nghề cho vẹm con

Trong một gia đình cán bộ Vẹm có 3 đứa con, cán bố thời nay cũng học đòi những phương pháp thực nghiệm để tìm cho con mình một nghề nghiệp thích hợp với khả năng của chúng nhưng vẫn chưa biết cách nào thì cán cái không biết học được ở đâu cái tâm lý vặt nên ra mặt phán:
- Thằng lớn, tính ngang ngạnh ngỗ nghịch hay ăn hiếp chúng bạn cho đi học làm công an thì chắc sẽ mau thăng quan tiến chức.
- Thằng em kế, ai nói gì cũng ừ, lại có tật ngủ gật nên chạy cho nó cái chân đại biểu quốc hội XHCN. Thằng này mà vào được QH thì hắn sẽ được lòng đảng mà vinh thân.
- Còn thằng út thì tham lam ai cho gì cũng không bao giờ vừa lòng nên chẳng bao giờ nói tiếng cám ơn. À thằng này mà vào làm "hải quan" phi trường thì đúng năng khiếu.

Bố kẻ bị nạn

Một vụ tai nạn giao thông vừa xảy ra ngoài phố. Mọi người tò mò chen lấn vòng trong vòng ngoài để xem. Một chú Bộ đội Vẹm đến chậm không tài nào vào xem được. Tức quá, anh ta liền hét toáng lên:
– Tôi là bố kẻ bị nạn đây!
Mọi người kinh ngạc quay lại nhìn và vội vã giãn ra cho anh ta vào. “Kẻ bị nạn” là một… chú chó vừa bị xe cán chết.

Rùa Hùng Chiến Đấu

Thành Rùa chiến đấu miệt mài
Rùa hùng sáp trận hăng say đánh hoài
Rùa sung xông trận đêm ngày
Rùa lội sình ruộng trải dài miền quê
Bao cô thôn nữ đắm mê
Mấy cô chịu lắm chẳng chê Rùa này

Linh chê Rùa yếu buồn thay!
Rùa tao *"dai"* lắm đánh ngày đánh đêm
Mưa Nguồn văn viết thật êm
Mưa Nguồn ngòi bút chắc *"mềm"* từ lâu
Cơm phở sơ múi được đâu
Mưa Nguồn cạn nước buồn rầu héo nhăn
Ai biểu Linh dám lăn tăn
Chọc tao cụt ngủn ngắn đầu ngắn đuôi
Tính tao thích giỡn cho vui
Bạn đừng buồn nhé tụi mình hòa nhau

Thơ văn kết hợp dạt dào
Tình Rùa bát ngát ngọt ngào tình quê
Vĩnh Long hai đứa cùng về
Tiểu Đoàn thì khác chẳng hề biết nhau
Hai đứa chung một chiến hào
Cùng nhau chiến đấu thắm màu quê hương
Hai Rùa dầy dạn gió sương
Tinh thần chiến đấu quật cường hiên ngang
Giữ yên xã ấp xóm làng
Rùa hùng vùng bốn vẻ vang một thời

Thành 354
từ Xứ Lạnh Tình Nồng
Viết ngày 20/12/2021

Pleiku em hỡi Pleiku
Rất gần nhưng đã mịt mù lối xưa
Nhớ người phương ấy đêm mưa
Một đời lính thú đã vừa nỗi đau!

Cám ơn Thành đã gợi lại cho mình chút tình Pleiku thuở ấy ... **Chiến 34.**

Dê Về Đàn

Nguyễn Bá Thành

Thành 35 lính mới nhập đàn
Tấm lòng cảm thấy muôn vàn hân hoan
Thành Dê gia nhập muộn màng
Anh em chào đón rộn ràng xiết bao
Thân thương như tự thuở nào
Tình thương Bất Khuất chung nhau một nhà
Bất Khuất ngoại nội gần xa
Một lòng chung sức thuận hòa bên nhau
Bất Khuất tình cảm dạt dào
Tương thân tương ái nối nhau nhịp cầu
Huynh đệ tình nghĩa bền lâu
Giúp đỡ bè bạn thấm sâu tình người
Bất Khuất tình mãi thắm tươi
Tinh thần Bất Khuất muôn đời vẻ vang...!!!

Thành 354 từ Xứ Lạnh Tình Nồng
(hạ bút ngày 01/11/2021)

Chào mừng Dê về đàn

Chào mừng Bất Khuất Thành Dê
Từ miền giá lạnh đã về đoàn viên
Dù muộn màng... vẫn yêu thương
Bất Khuất tình mãi vấn vương ngàn đời
Dù nơi đất lạ quê người
Bất Khuất chiến hữu đời đời có nhau...

Bùi Quang Nghĩa 31

Dê gặp đàn! Ừ! Cá vàng gặp nước
Bất Khuất ngày nào gặp được đồng môn
49 năm có hơn
Mắt cười, tay bắt, miệng luôn: Tao! Mày!

F1, F2, F3...!?

Đây không phải là những ký hiệu của môn Di Truyền Học, mà cũng không phải là ký hiệu của em Cô-Vy 19… mà đó là những ký hiệu của những bước thăng trầm, gian nan của một thời chinh chiến, những mối tình Anh Tuyền Tuyến-Em Hậu Phương… một thời của những cảnh tù đày, một thời te tua như cái mền rách của những anh chàng bị đày ải nơi rừng sâu núi thẳm…sau khi được thả khỏi nhà tù nhỏ ra nhà tù lớn.

Thật tình cờ tôi được tham dự buổi hội ngộ nho nhỏ tại gia đình bạn Lê Văn Năm khóa 8B+c Bất Khuất trước ngày lễ Tạ Ơn 25-11-2021.

Những câu chuyện xưa được nhắc lại, những tràng cười, những tiếng vỗ tay trong không gian ấm cúng, bên ngoài lá đổi màu chuyển sang Thu. Từ đó, tôi mới biết được ý nghĩa của những câu chuyện F1, F2, F3 …do quý vị phu nhân kể lại.

1/ Câu chuyện F1…

Cái cò lặn lội bờ sông
Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non.

1/1.

" Năm đó lúc tôi tròn 16 tuổi, tuổi trăng rằm, tuổi còn cắp sách đến trường hay nhiều mơ mộng. Nhân dịp ngày lễ Quân Lực 19-6-1971, tôi cùng đứa em gái đi xem diễn hành. Nơi đây, tình cờ tôi bắt gặp được ánh mắt nhìn của anh chàng Lính-Thư sinh vừa mới ra khỏi quân trường Thủ Đức trong màu áo Lính Hoa Dù mà các em nữ sinh thường hay gọi: Thiên Thần Mũ Đỏ.
Sau đó những buổi hẹn hò, dạo chơi trên đường hương lộ 14 gần ngã tư Bảy Hiền. Đi bên nhau nhưng chưa có một lời nói tỏ tình, một cái nắm tay nhè nhẹ…
Bỗng dưng anh chàng thủ thỉ:
- Em có thể cho anh hôn được không, vì ngày mai anh ra trận.
Tôi hết sức bối rối trước tình huống bất ngờ, nhưng chỉ mấy chữ làm tôi xúc động: *"ngày mai anh ra trận".*
Em có biết…? khi hôn thì phải hít
Để ta tìm hương vị của tình yêu
Chẳng biết…nhưng em phải đánh liều
Sao ngọt quá…eo ơi nụ hôn đầu thánh thiện.
Mối tình đầu đời của người con gái khó quên mà dễ nhớ. Thời gian trôi qua mà cứ như kéo dài từng thế kỷ. Những lá thư viết từ KBC của người lính, những lá thư xanh của tuổi học trò đã gắn kết mối tình chúng tôi theo năm tháng.
Tôi bị sự ngăn cản của gia đình, phải làm sao để thuyết phục sự đồng ý của gia đình đây…?
- Trời ơi! sao con dại quá, bao nhiêu người theo đuổi có cuộc sống bình yên nơi thành phố con lại không ưng, hay con muốn trở thành góa phụ cô đơn khi mái đầu xanh phải chít khăn tang vội vã…
- Con có biết gia đình ta đạo Công Giáo, còn anh chàng đó đạo Phật Giáo…
Bất chấp những lời can gián của gia đình, tôi đã thuyết phục được những người thân của mình, khi con tim thắng được lý trí.

Tháng Tư đen, miền Nam mất tất cả, chồng bị bắt đi tù không biết ngày trở lại. Tôi một nách

hai con thêm người Mẹ chồng, phải vượt qua tất cả nuôi sống gia đình và dành dụm chắt chiu để đi thăm chồng…
Trải qua những chặng đường gian khổ, từng là vợ lính, vợ tù, vẫn một lòng trọn vẹn thủy chung. Sau hơn 5 năm anh được trở về sum hợp với gia đình, vợ con.

Tôi hồi tưởng và kể lại cho các bạn nghe đoạn đường của những người vợ LÍNH. Dù sao đi nữa gia đình tôi vẫn còn may mắn đến sống ở bến bờ Tự Do, nhớ và thương những chiến hữu của chồng mình, người ở lại Charlie, đại lộ kinh hoàng, An Lộc máu và nước mắt. Những người bạn thương phế binh VNCH còn ở lại nơi quê nhà lầm than đói khổ…"

1/2.

Là người vợ lính Địa Phương Quân, tôi đã từng chia sẻ với chồng và những người lính hiền hòa chất phác nơi tiền đồn heo hút…

" Ngày ấy tôi và anh quen nhau khi đơn vị anh về nghỉ dưỡng quân tại tỉnh ly. Hằng ngày anh thường ra quán bi-da tôi để tìm kiếm những anh chàng ba gai bỏ gác. Thế mà… khi gặp tôi rồi… anh cũng bỏ gác…
Là con gái quê đồng chua nước mặn, không có những mơ ước cao sang, sống nơi tỉnh lỵ với nghề may vá. Bắt gặp ánh mắt nhìn đầu tiên của anh chàng Chuẩn Úy sữa, những lời tán gái ngu ngơ mà rung động. Tôi đã thương anh vì tấm lòng chân thành, có sao nói vậy, không văn chương kiểu cách.

Ngày cưới của chúng tôi rất đơn giản không có một tấm hình kỷ niệm. Từ buổi sáng gia đình hai họ ngóng trông anh, thời gian trôi qua tôi sống trong nỗi lo âu hồi hộp…

Ngày hợp hôn tôi mặc đồ hành quân
Bùn lầy khô bết đôi giày chiến sĩ
Tôi mới từ xa nơi đơn vị về
……
Nàng cười vui bên anh chàng kỳ khôi
Thời loạn ly mấy ai mặc áo cưới…

Thế đấy, cuộc tình chúng tôi rất ngắn ngủi và tiến tới hôn nhân.

Từng đêm nhìn những ánh mắt hỏa châu tôi đã không ngủ, trằn trọc từng đêm, cầu Trời khấn Phật cho chồng tôi và những người lính tai qua nạn khỏi trước lằn tên, mũi đạn.

Ngày 30-4-75, ngày đại tang cho người dân miền Nam. Như bao nhiêu người lính khác, anh cũng phải chịu cảnh tù đày nơi rừng sâu nước độc.

Hơn 5 năm trong trại tù của CS đã thử thách lòng dạ sắt son, chung thủy của người vợ Sĩ Quan, người vợ của người TÙ không bản án.

Bao nhiêu lần đến trại tù thăm anh, bao nhiêu lần chân rướm máu, vai đau vì gồng gánh, chưa kể phải ngủ bờ, ngủ bụi, bị lừa gạt, mất cắp của cải. Gian khổ chị em tôi vẫn vượt qua được, vẫn đối đầu trước những cặp mắt cú dọa, thèm khát của bọn địa phương…

Nhưng…có một lần được thăm nuôi ở lại đêm, tôi đã làm tổn thương chồng tôi vì lý trí đã thắng được con tim: tôi đã ngăn cản, chận đứng những giây phút vợ chồng được ở bên nhau sau những ngày xa cách. Không biết lúc ấy chồng tôi có hiểu được tâm trạng, hoàn cảnh của tôi bên ngoài xã hội.

Giờ nầy tôi ngồi kể lại cho các bạn nghe câu chuyện đó mà tôi vẫn còn rơi nước mắt…"

Góc cuối bàn, các người hùng của một thời oanh oanh liệt liệt ngồi im phăng phắc, bia không lên nổi vì quá cảm động trước câu chuyện kể của quý vị phu nhân của mình.

1/3.

Lúc tôi đi tù ở Bùi gia Mập (Phước Long - Bà Rá), thỉnh thoảng ngày Chúa Nhật không bị đày ải, tôi và vài anh em băng rừng lội suối ra chợ Phước Bình mua ít thực phẩm.

Tại bến xe nầy, đôi lúc trong đầu tôi nảy ý định trốn trại về Sài Gòn…!?
Tình cờ tôi gặp người cháu bà con xa…
- T. đi đâu vậy?
- Dạ cháu đi thăm anh B. đang cải tạo.
Nhìn qua người con gái đi chung còn rất trẻ và đẹp.
- Dạ cháu giới thiệu đây là người yêu của anh B.
- Đã đính hôn chưa?
- Dạ thưa chưa?
Anh B. thì tôi biết vì người cùng quê và tôi cũng không ngờ chuyện tình của hai người quá đẹp. Quen nhau khi anh chàng có cặp hoa mai trên cổ áo, bây giờ là người tù không bản án, người yêu vẫn một lòng thủy chung đi thăm và chờ đợi ngày trở về…

Trên con lộ đường 10 dẫn vào ngã ba 205, nơi đày ải tập trung rất đông người Sĩ Quan VNCH, tình cờ tôi gặp người chị họ…
- Ủa chị Bảy, chị đi đâu đây?
- Chị đi thăm chồng.
- Chị có chồng lúc nào sao em không biết? - -
- Chưa cưới, chị rất thương ảnh nên đi thăm nuôi và chờ ngày ảnh trở về.
Tôi thử lòng chị: *"trời ơi! sao chị dại quá, bên ngoài xã hội thiếu gì người sao chị không thương mà chị lại đi thương những người bại trận, tù đày không có ngày về…".*
- Chị thương ảnh trước đây không phải vì lon lá, thương vì tấm lòng chân thành không dối trá và tính nhân hậu của ảnh.

Bao nhiêu người thiếu phụ miền Nam đã âm thầm chịu đựng những lời cay độc, những khó khăn của xã hội lúc bấy giờ, một lòng vẫn chung thủy chờ người tù trở lại.

Câu chuyện của những người vợ lính, người yêu của lính đáng ngưỡng mộ và khâm phục tấm lòng thủy chung không bút viết nào diễn tả hết được. Chân thành cám ơn tấm lòng chân tình quý hiếm đó.

2/ Những câu chuyện của F2

Ngày về thân thể suy tàn
Tương lai vô định, biết về nơi mô?
Lá lon trả lại hư vô
Còn chăng nổi oán căm hờn…Tại ai…!?

5 năm, 6 năm…17 năm bị tù đày trên chính quê hương mình, khi người tù trở lại với hai bàn tay trắng. không nơi nương tựa, không biết ngày mai đời mình sẽ ra sao…?

2/1.

Sau 7 năm tù trở về, không nghề ngỗng, không đồng xu dính túi. Chỉ có điều lúc đó còn độc thân, kiếm cơm ngày hai buổi đã khó huống hồ chi nghĩ đến việc cua bồ hay cua gái. Mọi người đều xa lánh, may nhờ thằng bạn về trước bán chợ trời tặng cho cái ống bơm xe đạp, bít tong làm bàn ép vá… Thế là thân trai mười hai bến nước lê tấm thân tàn ra ngồi ở góc ngã tư đường Tô Hiến Thành kiếm cơm độ nhật…
- Chú vá dùm bánh xe tôi bị bể...
- Dạ cô ngồi nghỉ để tôi coi nó bị lũng chỗ nào?
Cô gái ngồi nhìn thao tác tôi hành nghề hơi lúng túng…
- Chú làm nghề nầy bao lâu rồi, trước đây tôi từng đi qua đoạn đường nầy nhưng không thấy Chú…
- Dạ tôi mới ra nghề khoảng một tuần.

- Hèn gì…
- Dạ thưa cô xong rồi.
- Bao nhiêu tiền cho tôi xin gởi…

Ngày qua ngày, cô gái đó thỉnh thoảng ghé qua nhờ tôi sửa cái thắng, lúc thì dây sên bị tuột. Câu chuyện tình của tôi bắt đầu với cô gái đó khi hai người tỏ ra cởi mở tìm hiểu được nhau. Đoạn kết câu chuyện chúng tôi nên vợ thành chồng. cuộc đời vẫn còn những tấm lòng nhân hậu, tình yêu không giả dối, chấp nhận đến bên nhau dù biết rằng người yêu, người chồng là kẻ chiến bại, người tù cải tạo, tương lai thì vô định…

2/2.

Khi tôi hưởng đủ 6 năm 3 tháng cho bài học trở thành công dân của một nước xã hội chủ nghĩa cộng sản.

Ngày trở về tôi không biết làm nghề để kiếm sống nuôi bản thân mình. Nhớ lại những ngày xưa thân ái: bộ đồ bay oai hùng, súng vắt ngang lưng, hào hoa bay bướm của anh chàng Pilot F5E…
- Chú… chú…kềm xe lại coi chừng lật…
Trong lúc vừa lái Xô-Xích-Le chở khách vừa suy nghĩ miên man, thình lình người khách bảo tôi dừng cho xuống. Tôi kéo cần thắng, nhảy xuống để ra phía trước, xe bị nhổng đầu, đuôi xe quất vào người đau điếng. Rất mau người khách bước ra khỏi xe an toàn, còn tôi thì gục xuống ôm ngang lưng, nước mắt trào ra…

Sau một thời gian hơi thành thạo, tôi lãnh được mối đưa học sinh đi và về mỗi ngày. Có lần đạp xe lên dốc cầu cầu Bông Đa-Kao, vì bụng đói, tôi hoa mắt để xe tụt dốc, lần đó làm hai cháu bị trầy xước nhẹ. Tôi đưa hai cháu về nhà và kể lại câu chuyện mong gia đình thứ lỗi và thông cảm cho tôi. Cùng lúc đó có giọng cười của cô gái trong nhà…
- Hôm nào cho con được ngồi xe xích lô để nếm mùi như thế nào?
Tưởng rằng cô bé ấy nói chơi, không ngờ sau vài hôm tôi được hân hạnh chở nàng mỗi ngày khi đi dạy.
- Cháu nhìn tướng Chú không phải là dân đạp xích lô rành nghề.
- Nghề bất dĩ mà cô.
- Trước đây Chú làm nghề gì?
- Đừng gọi tôi bằng Chú, tôi sẽ kể cho Cô nghe.
Từ Chú chuyển qua Anh đã kết nối chuyện tình của hai chúng tôi. Cám ơn cô giáo dễ thương đã chấp nhận và chia sẽ cuộc đời mình với người tù bị xã hội ruồng bỏ.

2/3.

Biên Hòa-Dốc Sỏi-Lò Than là những địa danh mà những chàng trai hùng quậy trời khuấy nước đều biết tiếng. Tôi rời khỏi trại tù sau hơn 6 năm đi Học Tập trở thành công dân tốt dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thân hình thì hơi nhỏ con, ốm yếu. Thế mà mỗi ngày tôi phải hành nghề đạp xe ba gác đạp. Nhiều khi lên những cái dốc ứ hự, nhễ nhại mồ hôi nhưng cũng ráng hát bài "Đường lên dốc đá… "của Hàn Mạc Tử cho đỡ buồn và quên cái nóng nung người nơi xứ bưởi.
Một hôm có cô nàng nhờ tôi chở một số vật liệu cát, xi măng, gạch đá…

Đoạn đường chiến binh tôi vượt qua được, đoạn đường Biên Hùng thì không qua nỗi. Thấy tôi cố gắng mà không được, thế là cô nàng đẩy phụ. Anh kéo, em kè qua hết mấy con dốc, nàng mời tôi ghé quán nước bên vệ đường làm ly đá chanh và tâm sự.
Từng cơn gió mát từ bờ sông Đồng Nai thổi về, mắt tôi mơ màng nhớ lại bài ca "Con Đường Xưa Em Đi…". Bỗng dưng nàng hỏi tôi:
- Anh làm nghề nầy được bao lâu rồi?
- Dạ cũng độ vài tháng…
-Thấy anh ốm yếu mà thương…
- Cám ơn cô, vì thời cuộc mà cô…

Thế là từ đó tôi có mối ruột kiếm cơm qua ngày. Nàng tình nguyện làm người phu xe ba gác cùng tôi trên những chặng đường còn lại của cuộc đời không biết được ngày mai rồi sẽ ra sao…?.

2/4.

- Rầm…lại bị bể nữa. Không biết số tôi như thế nào mà đụng vào việc gì cũng tan nát. Làm mướn 5-3 ngày bị đuổi, chở lu khạp thì té bể, chở than từ Phú Giáo về Sài gòn thì bị kiểm lâm, du kích bắt…hết vốn.

Đi tù 6 năm, ngày trở về chỉ còn một bộ đồ tù duy nhất. Không nhà, không việc làm, đêm ngủ hàng hiên, thớt thịt…
Mượn được chiếc xe đạp giàn cái của ông anh làm phương tiện chuyên chở, sau nầy dành dụm chút ít tiền đổi sang sườn xe mô bi lết cho chắc hơn.

Trên đường thiên lý cho mảnh đời chắp vá, tình cờ tôi gặp lại người bạn cũ, hỏi nhà của người quen trong xã.
Một ngày đẹp trời lang thang kiếm ăn tôi qua lối nhỏ đường vào nhà người quen, hỏi thăm hai bác và gia đình. Còn cô bé nhỏ ngày xưa bây giờ là một cô giáo. Không biết tôi ca bài ca con cá thế nào mà nàng chấp nhận làm người bạn đồng hành tiếp nối cuộc đời không tương lai, vô định của tôi phía trước.
- Em có biết khi em lấy tôi là nghèo ba đời, lý lịch đen như mõm chó ba họ không?
- Chấp nhận thương là chấp nhận tất cả, chỉ cần thành thật là đủ. Lấy nhau không vì lý lịch, không vì địa vị sang hèn, hay vì lon lá của ngày xưa…

Xin cám ơn những tấm lòng chân thành của quý phu nhân, những người bạn đời đã vượt qua hết tất cả, những người vợ hiền đã đến với chúng tôi bằng tấm lòng yêu thương chân thật. Những người phụ nữ đã vượt lên dư luận, mặc kệ tiếng thị phi vì: chúng tôi là kẻ bại trận, bị vùi sâu tận cùng đáy xã hội, đã cưu mang chúng tôi, cho chúng trở lại kiếp NGƯỜI, ngẩng đầu lên đi tới…

3/ Câu chuyện F3.

Tưởng chừng cuộc sống bình yên
An nhàn hưởng phước tuổi già bên nhau
Không ngờ nàng bạo bệnh đau
Bỏ tôi ở lại tháng ngày buồn tênh

Vượt qua bao nhiêu chặng đường gian khổ, những người vợ lính, vợ người tù cải tạo không có ngày mai đã đến được thiên đường xứ sở Tự Do. Con cái thành đạt, cuộc sống tạm ổn định nơi xứ lạ quê người…

Tưởng chừng như dòng đời trôi lặng lẽ, trớ trêu thay con tạo lại thử sức người, chia quyên, rẽ thúy. Sau bao nhiêu năm tù tội đói khổ, sau bao nhiêu năm nuôi con, gánh gạo nuôi chồng đã tàn phá dung nhan và sức khỏe. Nhiều cơn bạo bệnh ập đến, chồng xa vợ, vợ xa chồng. Ước mơ sẽ cùng nhau đi tiếp đoạn đường trần bị đổ vỡ. Người Lính già cô đơn trong quãng đời còn lại, khi người bạn đời đã vĩnh viễn bỏ ta đi. Còn lại chăng những chiến hữu một thời oanh oanh, liệt liệt, những người bạn tù gặp nhau ôn lại những kỷ niệm từ thuở đầu xanh, giờ đây bạc màu theo năm tháng.

Đôi lúc tự hỏi lòng mình: Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm ta đã làm tròn, ta sẽ làm tiếp được những gì cho thế hệ đàn em, làm tiếp được gì cho những ngày tháng còn lại…?

…Trâu già mà gặm cỏ non…

3/1.

" Phi cơ hạ dần cao độ, những ánh đèn mù mờ, những rặng dừa quê hương, những dòng sông tuổi thơ đưa tôi trở về thăm lại nơi chôn nhau cắt rốn, thăm lại chiến trường xưa mà nơi đó những bè bạn tôi đã nằm xuống.

Tôi dành thời gian đi tìm kiếm những đồng đội cũ, đến thăm làng thương phế binh Thủ Đức. Tôi gặp lại người lính cùng đơn vị, nay anh là thương phế binh QLVNCH bị hất hủi cùng gia đình bên lề xã hội. Giúp đỡ anh phần nào, nhưng lúc trở về Mỹ lương tâm vẫn còn cắn rứt.

Được quý bạn già vấn kế theo ước nguyện cuối đời của tôi. Tôi đã trở lại lần nữa, bí mật trao đổi với người bạn lính của mình, sau đó tôi đã làm kết hôn và đưa con gái của anh ấy cùng bốn cháu nhỏ qua Mỹ định cư. 5 năm sau ông cũng được con gái bảo lãnh, ngày đoàn tụ gia đình của ông bạn lính già đã giải tỏa được những ẩn khuất về việc làm của tôi trong quá khứ."

3/2.

"Bất chấp những lời đồn đãi, chỉ trích trong giới bạn già của tôi, mặc kệ dư luận, đường ta ta cứ đi. Người con gái mà tôi lập gia đình còn rất trẻ, nhỏ hơn tôi gần 20 tuổi.

Tôi và người bạn gặp nhau trong chốn lao tù khổ ải. Cùng chia sẻ ngọt bùi, những tâm sự của một thời chinh chiến.
5 năm tù đày anh trở về sum họp gia đình trước tôi. 6 năm 9 tháng tôi cũng thuộc bài để trở về gia đình sống ở Thiên Đàng CS.

Tôi lang thang với chiếc xe đạp thồ rày đây mai đó kiếm cơm độ nhật. Khi tôi chở guốc mộc từ Bình Dương về Bình Qưới-Chợ Lớn, ngang qua ngã tư Bảy Hiền, bỗng nhiên có một người đàn ông từ trong lề chạy ra níu xe tôi lại. Nghiêng xe cho khỏi ngã, tôi bước vội xuống đường, chưa kịp chào hỏi ông ấy ôm tôi mà khóc
- H. sao mầy te tua như vậy
-Trời! anh T. anh đi đâu vậy…!?
Thế là hai anh em kéo vào quán nước vệ đường ngồi tâm sự. Anh bây giờ đã có gia đình và sống nơi vùng kinh tế mới Bà Tô-Xuyên Mộc. Hẹn sẽ gặp nhau khi nào có dịp.

Dòng đời cứ lặng lẽ trôi, tôi không có cơ duyên gặp lại anh, một người anh đáng kính đã chia sẻ ngọt bùi, đùm bọc tôi trong suốt thời gian tù đày khổ ải.

20 năm sau… Kể từ khi nhà tôi qua đời, mấy đứa con tôi đã trưởng thành và thành lập gia thất. Tôi sống thui thủi một mình, tìm quên và tâm sự với các bạn già chiến hữu.

…Ngày gia đình tôi rời VN đến Mỹ, Mẹ tôi đã đi trước.
- Khi Mẹ đã mất rồi, 20 năm sau con nhớ lấy cốt Mẹ đem thiêu và rải nắm tro tàn trên dòng sông quê nhà nha con.
Tôi đã trở về VN và làm đúng những lời Mẹ tôi dặn. Cũng không quên khấn vái linh hồn Mẹ tôi có linh thiêng giúp cho tôi gặp được người bạn tù của mình. Quả là điều bất ngờ, tôi gặp được gia đình của họ.
"Anh biết không, sau khi ông xã tôi đi cải tạo về, hai năm sau chúng tôi lập gia đình, ba

năm sau chúng tôi mới có con, lần lượt ba gái, một trai. Anh đã nộp đơn xin đi Mỹ theo diện H.O., trong lúc chờ đợi phỏng vấn, cơn bệnh cũ trong thời gian ở tù bị đánh đập, hành hạ đã tái phát và cướp đi mạng sống ảnh. Gia đình tôi bị từ chối. Tôi dọn về sống cùng gia đình cha mẹ ruột, thỉnh thoảng cũng có vài anh em trong đơn vị hoặc bạn tù ngày xưa giúp *đỡ* chút ít sống qua ngày."

Nghe chị kể lại tôi tự trách mình sao quá thờ ơ, không lời hỏi thăm, không đền đáp lại những gì anh đã giúp tôi trong trại tù.
Đứng trước vong linh của anh, tôi cầm ba nén nhang van vái: "N*ếu anh có linh thiêng giúp cho tôi trả lại món nợ ân tình mà tôi đã vay anh từ trước".*
Bàn thảo, tính toán và nhờ dich vụ giúp *đỡ*, tôi đã kết hôn giả với người con gái út của bạn. Sau đó lần lượt gia đình vợ người bạn và ba người con cùng cháu Nội-Ngoại qua sau đến được Thiên Đàng của nước Mỹ.
Tôi đã làm tròn những điều mơ ước đó, trả lại phần nào món nợ ân tình mà tôi dã vay.

3/3.

- Herro đây Bravo nghe rõ trả lời…
- Bravo đây Herro, te tua quá, Herro ráng cứu mình đi…
- Nghe rõ thẩm quyền, tôi sẽ lên ngay…
Đó là đoạn đối thoại ngắn khi tôi bị bao vây và bị thương trong vùng chiến trận. Quả thật, cái chết đến với tôi từng giây, từng phút. Cuối cùng vượt qua lằn lưới đạn, người bạn cùng khóa với tôi đã đến kịp cứu tôi thoát chết.

Sau 30-4-75, tôi đi tù, bạn tôi cải tạo tại chỗ vì còn mang cấp bậc Chuẩn Úy (Trung Đội Trưởng), còn tôi thăng chức tại mặt trận mang lon Thiếu Úy (Đại Đội Trưởng). Đi tù hơn 5 năm 8 tháng mới được trả về.

Thỉnh thoảng chúng tôi có gặp nhau làm lai rai vài xị, nhắc nhau về cuộc chiến. Tôi đã ơn cứu tử, nguyện suốt đời không quên, nếu có cơ hội xin được đền đáp.

Mười lăm năm sau… Tôi trở về quê nhà xây lại mộ của ông bà tổ tiên, đi thăm những bạn học ngày xưa, những chiến hữu cũ. Rất tiếc, khi tôi gặp lại chiến hữu cũ của mình, người đã cứu tử tôi trong thời chiến, bây giờ anh mang bệnh nan y, thời gian sống không còn bao lâu… Lúc anh tỉnh táo, tôi đã bàn với anh chị, hứa sẽ đùm bọc gia đình anh và tìm đủ mọi cách để bảo lãnh gia đình anh đến Mỹ.
Tôi đã kết hôn với cháu ngoại của anh, đưa cháu qua Mỹ trước, tạo điều kiện cho cháu học hành và vô được quốc tịch Mỹ. Cuối cùng cháu đã bảo lãnh Mẹ, sau đó gia đình anh chị, các cháu. Còn vợ người bạn, tôi trở về VN lần nữa kết hôn lần thứ hai với chị sau khi ly dị với cháu. Tôi đã làm tròn hứa trước khi anh nhắm mắt.

Mỗi cuộc đời, mỗi hoàn cảnh khác nhau, sống sao cho khỏi thẹn với lương tâm. Hãy nhớ và tri ân những tấm lòng của người bạn đường cùng chia sẻ ngọt bùi lúc vinh quang, lúc hoạn nạn.

Hùm chết để da, người ta chết để tiếng.

Hai Điếc 520XM
Thanksgiving and Merry Christmas-2021.

Vì ơn nghĩa bạn trí bao năm ghi nhớ
Với tâm tình em tim muôn thuở tôn thờ

Trải qua bao năm tháng
Sóng gió của cuộc đời
Yêu thương và cay đắng
Đủ mùi vị… lòng người
Hiểu ra nhờ kinh nghiệm
Thế mới biết người xưa
Cũng đã từng truyền lại
Triết lý sống ở đời
Những thứ gì buông bỏ…
Những thứ gì nên theo…

Tiểu Hội Ngộ

(Tại nhà của BK/Nguyễn Văn Biên (13/11/21)

Hôm nay gặp mặt nhau đây
Bạn già một thuở cuộc đời chiến chinh.
Trải qua bao nỗi điêu linh
Đầu xanh nay đã bạc màu thời gian

Tình xưa chiến hữu hiên ngang
Một thời Bất Khuất, một thời gian nan
Thời gian dù có ngỡ ngàng
Gặp nhau xin cạn chung tình Đệ Huynh

Hai Điếc

Xuân Đến...

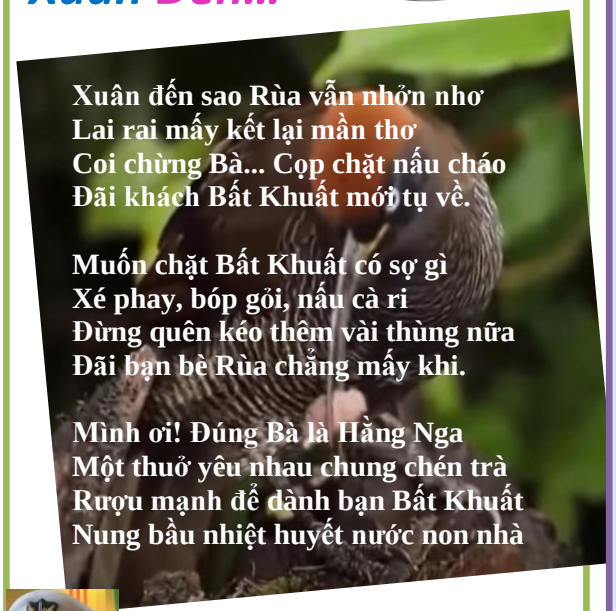

Xuân đến sao Rùa vẫn nhởn nhơ
Lai rai mấy kết lại mần thơ
Coi chừng Bà... Cọp chặt nấu cháo
Đãi khách Bất Khuất mới tụ về.

Muốn chặt Bất Khuất có sợ gì
Xé phay, bóp gỏi, nấu cà ri
Đừng quên kéo thêm vài thùng nữa
Đãi bạn bè Rùa chẳng mấy khi.

Mình ơi! Đúng Bà là Hằng Nga
Một thuở yêu nhau chung chén trà
Rượu mạnh để dành bạn Bất Khuất
Nung bầu nhiệt huyết nước non nhà

Gặp nhau say... tình

Gặp nhau để rồi lại xa nhau
Năm một, năm hai đợi quá lâu
Miệng mở nụ cười sao lệ ứa
Tay ôm, ý hợp, lại tâm đầu

Miệng nói tay quơ chưa hết lời
Mày về hãy ghé lại tao chơi
Kéo thêm mấy kết, tu cho đả
Mày xỉn tao say cùng... lội bơi!

Tu chai, tu cốc, dễ gì say
Say nghĩa, say tình đáng mặt mày
Bất Khuất xưa ra vùng chiến thuật
Nay về Hội Ngộ Cờ Hoa này!

Cạn chén rượu nồng nung chí trai
Tình quê nợ nước nặng oằn vai
Truyền trao Danh Dự lại con cháu
Tổ quốc - Trách nhiệm tiếp bản hoài

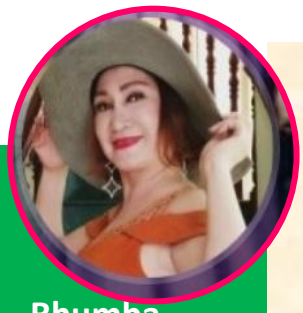

Bất Khuất

Thơ: Sánh Phạm

Nhạc: Quang Hân

Rhumba

Thơ : SÁNH PHẠM

Ba mươi tám năm ta lại gặp nhau. Vẫn bất khuất những nỗi niềm tuổi trẻ. Trải bao tháng năm chân trời góc bể. Trái tim ta vẫn bên về khúc tâm tình. Ba mươi tám năm ta gặp tại đây. Mái tóc sương mây nụ cười vẫn trẻ. Những khóe mắt xưa thấm sâu ngấn lệ. Câu chuyện dài nghìn đêm lẻ còn dư. Kỷ niệm một thời gian khổ chiến tranh. Thủ Đức Quang Trung ngày đêm tôi luyện. Nhưng cuộc đời ta quả nhiều cay đắng. Bồi đắp bao nhiêu vơi mãi cũng không đầy. Không muốn rời nhau nhưng phải ra về. Nhớ phone nhau buồn vui chia sẻ. Hỏi sao được cuộc đời là thế. "Bất khuất" hẹn hò ta lại gặp lần sau.

Viết xong 14h30 - 25-9-2011

Quang Hân

TRƯƠNG NHƯ TẢNG -
NHÀ CÁCH MẠNG CHẠY TRỐN CÁCH MẠNG

Chúng ta chẳng cần phải mất thêm thời gian tìm tòi hay lục lọi lại gia thế, xuất thận hay lý lich của anh già mà dại này.

Cái đáng trách, đáng phỉ nhổ của những anh trí thức nửa mùa, quen sống trong nhung lụa của một gia đình giàu có, thừa mứa vật chất, được học hành dưới sự bảo trợ của nhà nước Đại Pháp nhưng óc bò não lợn.

Có lẽ lý tưởng hóa cuộc sống xung quanh, lại bị quân du thủ du thực chúng nó ton hót, nào là Giác Ngộ Cách Mạng thế này, Đấu Tranh giai cấp thế nọ.....

Nội cái tiền đề hai chữ CÁCH MẠNG cũng là thứ đánh tráo khái niệm chúng nó mặc nhiên vơ vào làm của riêng để lừa bịp thiên hạ. Bà con ta vốn cả tin. Ăn hết quả lừa này đến quả lừa khác. Đến khi vỡ mật ra: Ôi thôi, đã quá muộn màng. Ai cho phép chúng nó vơ hai chữ Cách Mạng làm của riêng?

Cũng may mà anh này vượt biên thành công bằng không anh sẽ ôm mối hận ngàn thu xuống lòng biển cả.

Anh chơi với lửa, sống với quân cướp, bị chúng phỉnh phờ, rót mật vào tai mà cứ tưởng bở.

Từ thằng Nguyễn Tất Thành là hiện thân của lũ cướp ngày, kỳ dư bọn lâu la xung quanh nó là những quân du thủ du thực. Chúng nó chỉ chờ chực cơ hội rình rập để trục lợi. Để làm sao tiến tới mục đich sau cùng: Dâng non sông gấm vóc này cho kẻ thù truyền kiếp là bọn Trung cộng. Thế là chúng mày hoàn thành nhiệm vụ.

Điển hình là gần đây nhất, scandale bộ kit test xét nghiệm PCR được cho là của công ty Việt Á thổ tả nào đó sản xuất. Đang là chuyện thời sự. Người dân cả nước được (bị) lôi ra làm chuột bạch không phải lúc này mà trước đây nhiều phen rồi.

Nhìn xa một tí, một tí thôi, chẳng ai lạ gì âm mưu thâm độc của bọn tay sai, Hán gian và kẻ thù truyền kiếp manh tâm tiêu diệt lần hồi, làm suy kiệt nội lực đấu tranh của dân tộc này.

Một khi thời gian đến gần thì mọi sự đã được an bài. Bất chiến tự nhiên thành.

Trong vụ kít test xét nghiệm này, chúng vừa gom được hằng tỷ đô la trên xương máu người dân Việt một cách ngon ơ đồng thời tiễn xuống âm phủ vài chục ngàn oan hồn uổng tử. Hàng nhiều chục ngàn trẻ em vô tội bơ vơ, nhiều gia đình tán gia bại sản.

Ai thành công trong biến cố oai hùng đáng ghi vào những trang sử ô uế nhất thời đại này.

Đừng nói là 2 phe Bắc Cộng hay Nam Cộng chúng đánh nhau là chưa hiểu cái thâm sau trong tổ chức của bọn Cộng Sản nó thâm độc như thế nào.

MƯA NGUỒN

Theo Bác Hồ không mù cũng chột
Nghe Cộng Đảng kẻ dại dột thành điên

Đào Văn Bình:

TIẾNG VIỆT HÀ NỘI NGÀY NAY

... sao thê thảm quá!!!

Ý tưởng đầu tiên hiện ra trong cái óc cùn lụt của lão già xấp xỉ 7 bó sau khi đọc vài nhận xét của tác giả Đào Văn Bình ở bài này là: "PHÚ QUÝ GIẬT LÙI ".

Cũng dễ hiểu thôi, bọn vẹm đực vẹm cái vốn dĩ xuất thân từ chốn bùn lầy nước đọng. Cả đời chúng nó quanh quẩn trong lũy tre xanh & cái ao làng thì làm sao biết được ngoài kia non cao đất dày, trời xanh mây rộng. Chúng nó chỉ là thứ ếch ngồi đáy giếng. Nay chó nhảy bàn độc nên chúng mới phái sinh ra thứ tiếng nói, ngôn ngữ thớ lợ quê mùa cục mịch ấy chớ. Giả như có ai đó xâm mình lên tiếng sửa đổi. Chúng nhào vào bề hội đồng. Nâng quan điểm chính trị giai cấp. Coi như đời tàn.

Chi bằng mũ ni che tai. Về nhà vác đầu gối cà khịa còn cảm thấy có tí yêu đời. Cùng lắm lại như cụ Cố Hồng: "Biết rồi ! Khổ lắm ! Nói Mãi....."

Tất cả có thể gom bi vào một nhẽ: Giáo Dục. Chúng nó coi như đẻ ra cái nền Giáo Dục gọi là XHCN chỉ là mớ chữ nghĩa hổ lốn. Phong tặng cho nhau bằng nọ, cấp kia chỉ để dọa thiên hạ chứ thực tế chỉ là những con robot, zombies thời đại.

Hết rồi thời đại của trai thanh gái lịch Hà thành mà thay vào đó là một thứ giáo dục hạ cấp của kẻ ăn xổi ở thì. Quen giành giật khoe khoang mà chẳng được cái tích sự gì.

MƯA NGUỒN

Dạ Ngân:

Người sang đâu hết?

Thế hệ có học thời xưa, rất nhiều người sang. Học và đọc, tự nghiệm và tự luận, viết hay nói hay. Nhìn dáng họ, cách họ nghĩ và lời họ nói, cả đến khóe cười của họ cũng tao nhã, mực thước. Tây học mà. Văn hóa Pháp thời ấy, đầy sức quyến rũ. Không dưng mà họ rùng rùng đi theo Việt Minh. Bây giờ nhiều người cho rằng do họ cả tin, ngây ngô. Thiển nghĩ, nói vậy là nói lấy được, thời vận, vận nước và vận hội, số ít thì ta còn có thể nghĩ thế nọ thế kia, khi đa số nhập cuộc, quả nhiên có cả một lớp người dấn thân sang trọng.

Thế hệ con cái họ, sinh trưởng trong chiến tranh nối tiếp chiến tranh, bộ gien của những ông bố giàu học thức có thể chỉ đủ làm xương làm cốt. Những đứa con ấy cũng phải thừa nhận rằng họ không thể nào như cha ông được. Bảo Ninh không dám so mình với cha, nhà ngôn ngữ Hoàng Tuệ. Giáo sư Nguyễn Văn Huy rợp mát bởi cái bóng cả của bộ trưởng Nguyễn Văn Huyên.
Ai, ai là con cháu của Tạ Quang Bửu có thể vượt được ông? Nguyễn Kiến Giang bị oan khiên tù án, cách ông ngồi nghiệm suy giống một bức tượng điêu khắc.
Nguyễn Khắc Viện thì viết lách nghĩ ngợi cho đến cuối đời và rồi đi nhẹ như một ngọn bấc. Còn rất nhiều đơn cử khác, trăn trở, khắc khoải mà vẫn không đánh mất niềm kiêu hãnh lẫm liệt của người sang.

Chúng ta không chỉ không bằng họ mà chúng ta còn phải luôn tự vấn vì sao chúng ta không dám so với họ. Chiến tranh liên miên, bao cấp sai lầm, hậu chiến đói kém, học hành lôm côm, người đông của khó… vân vân và vân vân. Còn những gì để đổ thừa nữa không? Vô vàn nguyên do.

Sâu xa, sự đạp đổ văn hóa ngàn đời của dân tộc để làm *"con người mới xã hội mới"* đã tàn phá văn hóa và từ đó, văn hóa bị đứt gãy không sao liền lại được. Một người Việt cao sang như chúng ta từng ngưỡng mộ phải đi cùng với thực học, thấm thía triết học văn minh và, yêu nước thương người bằng cả tâm hồn thanh sạch của mình.

Ở miền Nam sau năm 1975, tôi tìm thấy thế hệ hậu sinh từ một số thầy giáo dạy cấp ba bổ túc văn hóa cho tôi. (Chiến tranh khiến tôi chỉ học hết cấp II rồi vào Cứ). Họ là sản phẩm của nền giáo dục khai phóng và nghiêm cẩn. Nhanh chóng, giữa họ và tôi không có khoảng cách giữa "bên thắng cuộc" và những người từng phải đi trừ bị Thủ Đức rồi buông súng giải giáp.

Họ trao cho tôi tầm mức văn hóa và tôi đón nhận họ với sự cầu thị văn hóa. Sách để đọc, những câu chuyện trải nghiệm để buồn cùng nhau và rồi có "người đi ừ nhỉ người đi thật", nhưng cũng có người làm hiệu trưởng trường phổ thông bằng sự tận tâm không chê vào đâu được.
Ở trường cấp I thời con gái tôi học (cuối thập kỷ tám mươi), có một thầy Giám thị đứng tuổi, nho nhã, áo luôn trắng, giày luôn chuẩn, dáng đứng bao quát thẳng thớm không ai có thể thay thế ông. Một hôm, khi ấy con gái tôi đang lớp 5, vừa về đến nhà nó òa khóc nức nở (thời đó trẻ con tự đi, gia đình không phải đưa đón): "Mẹ ơi, mấy bữa nữa thầy Giám thị đi theo gia đình sang Pháp luôn rồi mẹ".

Những năm cấp II nó khóc mấy lần nữa, khi thì cô giáo Văn của con vừa vượt biên đó mẹ, khi thì cô dạy Toán đi HO theo chồng sang Mỹ đó mẹ. Phải thừa nhận, một tổn thất ghê gớm cho miền Nam chỉ nói riêng ngành giáo dục.

Kinh tế mở, đời sống bật. Thấy có người giàu chứ không có người sang. Bạn sẽ hỏi, định nghĩa người sang cho tôi nghe đi? Vâng, giàu dễ hơn sang. Muốn sang phải nhiều đời sạch. Học vấn sạch, đồng tiền sạch, nếp sống sạch, từ đó sẽ cốt cách sạch, tâm hồn sạch, và rồi sẽ có hành vi sạch.
Cha truyền và con nối, đứa con được hít thở, học hành, đọc sách và nghĩ ngợi trong môi trường sạch ấy. Nhiều gia đình sạch, sẽ có một thế hệ cao sang, lành mạnh và rồi, những hạt nhân ấy sẽ lan tỏa như ánh sáng như nước nguồn, xã hội sẽ được nhấc lên.

Nhìn vào hệ thống giáo dục bị cho là nát bét hiện nay, chúng ta hy vọng gì. Nhìn vào phụ huynh ưa kèn cựa hạng điểm, ưa chạy trường, ưa khoe con, cũng không dám nghĩ nhà trường sẽ hoàn toàn tự quyết.

Và rồi, như một kiểu đồng dao, kỳ nhông ông kỳ đà, kỳ đà cha cắc ké, cắc ké mẹ kỳ nhông, mới bòng bong ấy: Bộ và Sở - Nhà trường và Phụ huynh - Thầy cô và Học sinh, nếu có giũ ra làm lại hết thì cũng ý thức ấy, tầm văn hóa ấy, những con người ấy, liệu có tốt lên chăng? Riêng chuyện khai giảng sao cho dung dị mà thiết thực chúng ta còn chưa làm được. Riêng chuyện sách giáo khoa sao cho đơn giản và tiết kiệm mà chúng ta cũng chưa làm được. Riêng chuyện không để trẻ phải sợ sự bẩn thỉu của khu vệ sinh trong trường, chúng ta còn chưa làm được.

Vậy đó, bày vẽ, phô phang, tốn kém, trục lợi thì sẽ có ***"nền giáo dục hư học"*** (lời giáo sư Hoàng Tụy) thì làm sao có được người sang mà dùng?

Dạ Ngân **https://nguoidothi.net.vn/da-ngan-nguoi-sang-dau-het...**

Người sang đâu hết?

Làm gì còn người sang cả mà than với thở? Một sự đổi đời theo như nhà văn Dương Thu Hương so sánh. Đó là một bọn man rợ bán khai, vô học đã chiến thắng, cai trị người có giáo dục, văn minh. Một trớ trêu vô cùng khốn nạn của lịch sử.

Kính thưa quý cụ, người sang kẻ cả tếch mẹ nó sang cái xứ tư bản giẫy chết. Ăn bơ thừa sữa cặn, ôm chân đế quốc. Đàn bà con gái chỉ biết phục dịch làm thân đĩ điếm cho chúng nó hưởng lạc thôi chứ gì. Đấy là phát biểu của thằng Đồng vẩu, lúc đó nó là đương kim Tưởng thú cái đảng cướp khốn nạn nhất trần gian. Nghề chuyên môn của chúng nó là: ĂN CƯỚP.

Thú thật, chúng tôi không thể tưởng tượng nổi những vị như Trương Tửu, Phan Khôi, Trần Đức Thảo, Nguyễn Hữu Đang... nhiều lắm có đến hàng trăm hàng ngàn vừa học giả, vừa khoa học gia, văn thi sĩ... Tinh hoa của đất nước kẹt ở lại hay lý tưởng hóa mà ở lại miền Bắc sau Hiệp Định Geneve 1954. Theo thiển ý có lẽ họ vừa lý tưởng vừa bị lừa. Còn đa số thanh niên thì bị chọc mù đôi mắt, u mê ám chướng ma mị bởi sự lừa lọc dối trá vô liêm sĩ, vô cùng lố bịch của một bọn gian trá lừa lọc bịp bợm vô cùng man rợ mang tên Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Gần nửa thế kỷ trôi qua mà đất nước dường như vẫn còn đang sống trong bối cảnh của những năm cuối của thời Trung Cổ. Trừ những căn nhà chọc trời, nhưng món hàng xa xỉ làm như đang lêu lêu, trêu ngươi, mỉa mai với người dân sống trong thiếu thốn lạc hậu. Để một bọn nửa người nửa ngợm ăn trên ngồi chốc sống xa hoa ăn tà phá hại đất nước.

Chẳng hề có một nền triết lý Giáo Dục đào tạo con người nhân văn mà mồm thì cứ xoen xoét hai tiếng Nhân Văn. Bảo đảm chúng nó nói ra mà chúng nó chẳng hiểu chẳng biết chúng nó đang sủa nhắng những thứ quỷ quái ranh ma thổ tả gì.

Những thứ ngôn từ một khi nghe chúng thổ ra cứ ngỡ ta đang lạc vào cái thứ thế giới của yêu quái chằng tinh.

Cũng may còn có người nhìn ra vấn đề. Tuy nhiên cũng chỉ là tiếng kêu trong sa mạc. Muối bỏ biển mà thôi.

Cần phải có một vận hội mới cho đất nước. Chờ đến bao giờ? Chính chúng ta, những con người hiện tại phải đồng lòng hất cái thứ đá tảng đó xuống mà vươn lên.

MƯA NGUỒN.

Đạp gai lấy gai mà lễ
Vướng nạn Cộng phải đập bể ách vong nô

KHAI SINH

Tên con: CHXHCNVN
Cha: Liên Xô
Mẹ: Trung Quốc
Anh Chị em: Cuba, Bắc Hàn
Nghề nghiệp: ăn xin, ăn vạ, ăn cướp,...
. Năm 1979, được cha bảo kê, oánh con riêng của Mẹ là Polpot, bị Mẹ táng cho mấy bạt tai.
. Năm 1989, mồ côi cha, về ở với mẹ dù bị ngược đãi mỗi ngày.
. Muốn nhận một đại gia tên Hoa Kỳ làm cha nuôi nhưng sợ mẹ phật lòng nên đành đu dây qua lại.
. Tính cách: nói một đàng làm một nẻo, gian xảo, chuyên phá làng, phá xóm, giỏi chém gió,...
. Biệt danh: Chí Phèo Đông Nam Á.

(Sưu tầm)

Chúng Tôi Vẫn Sống

viết cho các bạn xem đưới đây là do ***CHÍNH BẢN THÂN*** tôi nhận thức được từ cuộc sống xung quanh mình.

Dưới đây là bài viết Chúng Tôi Vẫn Sống của Huỳnh Kỳ Anh Tú, con của một người cựu Sĩ Quan QLVNCH, một người trẻ rất đáng khâm phục.

Tôi là một bác sĩ, sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn nhưng sau này tôi đi du học và đã định cư tại nước ngoài từ lâu. Nhân tháng 4 năm nay, tôi muốn viết một thông điệp cho gia đình, bạn bè tôi, cùng tất cả những người từng là công dân Việt Nam Cộng Hòa, con cháu của họ, nhất là những đứa trẻ cùng thế hệ 8X như tôi...

Cha tôi là một sĩ quan quân lực VNCH, cấp bậc Trung úy. Ông có may mắn hơn nhiều bạn bè, khi chỉ phải đi tù cải tạo một thời gian ngắn. Năm 1979, cha tôi ra tù và về sống ở Sài Gòn (xin lỗi vì tôi không thể viết tên của kẻ tội đồ dân tộc mình), một năm sau tôi sinh ra.

Từ khi tôi biết nhận thức thế giới xung quanh cho tới năm 18 tuổi, cha và mẹ *KHÔNG BAO GIỜ* nói với tôi bất cứ điều gì có liên quan đến chính trị hay nói xấu chế độ mới.

Cha tôi sống hiền lành, nhẫn nhục nuôi con cái, hòa đồng với tổ dân phố. Cha ghét chiến tranh và không bao giờ nhắc đến thời chiến đấu xa xưa của mình, đến mức không cho tôi chơi những món đồ chơi như súng, máy bay.

Mẹ tôi thì cấm tôi nghe nhạc vàng hay những bài ca về lính, dù vậy sau này tôi vẫn lén nghe. Họ để cho tôi tự do lựa chọn con đường mình đi, ngay cả tôn giáo. Vì thế những gì tôi

Với tính cách giang hồ lãng tử của cha tôi, trước 30-4 ông vốn đã không coi trọng tiền bạc, không nhà cửa, tiền vàng, chỉ có 2 bàn tay, chiếc xe máy cùng người vợ hiền nên sau 30-4 ông không mất gì cả về vật chất. Tuy nhiên, nỗi mất mát về tinh thần ám ảnh ông suốt đời như một vết thương không bao giờ lành được.

Nhà tôi rất nghèo, lại phải chịu bất công từ mọi phía. Mẹ tôi bị ép phải nghỉ sớm do lý lịch của cha, bà phải đi buôn thuốc men, thực phẩm để nuôi tôi lớn....

Lúc tôi 3-4 tuổi, cha tôi đi làm vắng nhà cả ngày, ông làm đủ thứ nghề, buôn bán hàng phế liệu, đạp xích lô, đến tối mịt mới về nhà. Ngày nghỉ ông chở tôi lang thang trên các con đường ở Sài Gòn bằng chiếc xe đạp.

Đường phố Sài Gòn thập niên 80 còn hoang vắng, tôi để ý một điều là ông luôn gọi những con đường bằng tên cũ, chỉ cho tôi những tòa nhà và tên gọi của chúng, nhiều khi tôi thấy ông dừng rất lâu ở một nơi nào đó và khóc.

Lớn lên một chút, ông luôn tìm cách hướng tôi về những điều chân thiện mỹ, thay vì phó mặc cho sự nhồi sọ của trường lớp, đội nhóm. Tôi còn nhớ ông mua sách báo cũ thời VNCH cho tôi đọc, nhất là Thiếu Nhi tuần báo. Ngày tôi được kết nạp đội, cha tôi ôm tôi vào lòng

và ông rất buồn, nhưng ông dắt tôi đi xem phim Batman và đêm đó trước khi ngủ kể cho tôi nghe ông đã phải đi bộ hơn 5 cây số để mua sữa cho tôi uống như thế nào.

Tôi nhìn ra rất sớm sự giả dối, bất công ngay trong trường lớp của mình, những bài văn mẫu, những người thầy ép học sinh học thêm tại nhà, những bài học lịch sử dối trá.

Tôi muốn nói một điều với các bạn cùng lứa tuổi, rằng thế hệ sinh ra năm 78-80 tại Sài Gòn như chúng tôi PHẢI nhận thức rõ một điều rằng: Dù thể chế Việt Nam Cộng Hòa đã chết vào ngày 30/4/1975, nhưng nó vẫn tiếp tục cưu mang, nuôi dưỡng những đứa trẻ như tôi bằng tất cả máu thịt từ còn sót lại. Bọn cộng sản KHÔNG góp một chút công ơn nào hết trong việc nuôi dưỡng, che chở và giáo dục chúng tôi, thậm chí ngược lại là khác, chính bọn chúng là nguyên nhân gây ra mọi đau khổ, bất công, rủi ro cho số phận những đứa trẻ sinh ra giai đoạn này.

Tôi ra đời trong một nhà bảo sinh của VNCH. Khi tôi đau ốm, các bác sĩ và nữ hộ sinh được đào tạo từ ngành y tế VNCH đã chăm sóc cho tôi, dù họ là những người bị ngược đãi, phải sống cực khổ ăn không đủ no vì chính sách nô dịch của cộng sản, nhưng vẫn giữ trọn y đức và trách nhiệm.

Từ khi cắp sách đến trường tôi may mắn hơn những đứa trẻ miền Bắc, vì được che chở dưới những lớp học, mái trường do cha anh chúng tôi, công dân của VNCH xây nên, chúng tôi may mắn được xem phim trong

những rạp ciné hiếm hoi còn sót lại ở Sài gòn của VNCH. Trong khi đó, bọn cộng sản Bắc Việt đã làm gì cho chúng tôi? Từ tuổi sơ sinh, toàn bộ trẻ em như tôi phải chịu cảnh suy dinh dưỡng, ăn không đủ no, không có sữa để uống. Cha mẹ chúng tôi phải chạy ăn từng bữa, hy sinh những gì tốt nhất cho chúng tôi trong khi họ phải ăn độn bobo, khoai mì. Khi đau ốm bệnh tật không có đủ thuốc men chữa trị, phải đi vay mượn, đi mua kháng sinh ngoài chợ đen. Chúng tôi lớn lên, đứa thì lùn, đứa thì còi xương, tội lỗi đó là do ai gây ra?

Khi đi học chúng tôi bị nhồi sọ bằng những chuyện dối trá nhảm nhí, bị những cô giáo xã hội chủ nghĩa đánh đập không thương tiếc, phải đi nhặt lon, nhặt rác, dùng những cuốn sách giáo khoa cũ nát, đen thui, đêm về phải học bài dưới ánh đèn dầu tù mù, chịu nóng, muỗi đốt để mà kiếm cho được tấm giấy khen vô nghĩa.Lớn lên một chút, chúng tôi lại bị những thầy cô giáo bóc lột đến tận cùng bằng những chiêu trò dạy thêm tại nhà, ai không đến nhà thầy học thêm thì bị đì, bị đối xử bất công trên lớp.

Lúc trưởng thành ra đời thì tương lai u tối vì 2 chữ lý lịch gia đình, phải hối lộ đút lót khắp mọi nơi mới kiếm được miếng ăn.Tôi lại muốn nói điều này cho bọn cộng sản và con cháu của chúng: Việt Nam Cộng Hòa vẫn sống, và chưa bao giờ chịu khuất phục bởi bạo lực và sự đàn áp của cộng sản. Những người con của thế hệ VNCH vẫn sống, dù nhẫn nhục, nhưng không cúi đầu, không bao giờ chấp nhận đi chung đường với điều ác và dối trá...

Bọn cộng sản không bao giờ khuất phục được ý chí và tinh thần của những công dân VNCH, chúng không bao giờ hiểu được tại sao cha mẹ chúng tôi đặt tên cho con cái mình là Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Khoa Nam hay Phan Nhật Nam (cha tôi đặt tên cho tôi là Huỳnh Kỳ Anh Tú, và tôi tự hào vì điều đó!). Tại sao mấy chục năm nay người ta vẫn thích nghe nhạc của Lam Phương, Trần Thiện Thanh, Trúc Phương và dòng nhạc này đang hồi sinh.

Bọn cộng sản muốn trả thù hèn hạ con cháu của VNCH bằng cách xét lý lịch, thì chúng tôi, những công dân VNCH cũng dùng lý lịch, căn cước của cha anh mình như một dấu hiệu nhận diện nhau, đùm bọc nhau. Cuộc đời tôi đã trải qua không biết bao nhiêu sự ưu đãi, giúp đỡ từ bạn bè của cha tôi, hay thậm chí những người xa lạ, mỗi khi họ tình cờ biết cha tôi từng là sĩ quan quân lực VNCH. Một người thầy nổi danh đã nhận tôi vào lớp luyện thi đại học và miễn học phí (hơn 2 triệu đồng) vì tôi là con của lính VNCH; nhiều bác sĩ đã chữa bệnh cho tôi hồi nhỏ không nhận thù lao khi biết cha tôi từng đi lính; một linh mục tại nhà thờ Dòng chúa cứu thế dạy kèm tiếng Anh và tiếng Pháp cho tôi suốt 3 năm mà không lấy tiền. Bọn cộng sản cũng không bao giờ hiểu được tại sao bên cạnh chúng không bao giờ có mặt những người trí thức, nhân tài hậu duệ của VNCH, vì những cá nhân này không bao giờ chấp nhận vào đoàn thanh niên cộng sản, không bao giờ đi làm cho nhà nước, và một khi ra nước ngoài du học không bao giờ quay trở lại để phục vụ cho chúng, chúng có kêu gào 1000 năm nữa và dụ dỗ bằng tiền tài hay danh lợi, những người này cũng sẽ không bao giờ trở về cộng tác với chúng. Chúng chỉ tìm thấy những kẻ cơ hội, bợ đỡ, bất tài và ngu ngốc chấp nhận làm nô lệ cho chúng mà thôi.

Đối với một số người, ngày 30-4 có thể là ngày đau buồn, họ cho đó là quốc hận, một số những kẻ ăn trên ngồi trước thì hoan hỉ ăn mừng, mừng cho việc họ đã giết, cướp chính anh, chị em một nhà của mình, nhưng tôi nhận rõ một điều là Việt Nam Cộng Hòa vẫn chưa chết, Sài gòn có thể bị chiếm đóng, chúng ta có thể bị đô hộ, nhưng công dân và hậu duệ của VNCH vẫn sống, vẫn vươn lên, vẫn đang giúp đỡ nhau, chúng tôi miễn dịch với mọi sự dối trá và độc ác của cộng sản, nhiều người vẫn đang đi tìm tự do, và sẽ có ngày chân lý sẽ chiến thắng./.

Huỳnh Kỳ Anh Tú

TRIỆU THẰNG ĂN CẮP

Xã viên ăn cắp củ khoai
Đội viên ăn cắp một vài ký phân
Huyện uỷ ăn cắp cái cân
Tỉnh ủy trộm gỗ thủy lâm làm nhà
Bộ đội ăn cắp quân xa
Công an ăn cắp thịt da tội tù
Pháp đình cưỡng lý đoạt từ
Hiến Pháp ăn cắp tự do, nhân quyền
Nhà băng ăn cắp bạc tiền
Nhà trường ăn cắp niềm tin nhi đồng
Tướng lãnh ăn cắp chiến công
Nhà thương ăn cắp tấm lòng lương y
Bác Hồ chính kẻ đạo thi
Triệu thằng ăn cắp còn chi giống nòi!

(Sưu tầm)

Ai Sai Ai Đúng(*)?

Xưa nay nhất vợ nhì trời
Vợ luôn luôn ***"đúng"*** chồng thời luôn ***"sai"***
Gia đình chế độ độc tài
Chồng hiền nhịn vợ trong ngoài ấm êm!

Nhịn hoài rồi cũng phát điên!
Một hôm nổi dóa vùng lên tỏ bày
Chỉ tay mặt vợ, nói ngay:
- Từ nay tui ***đúng***; bà ***sai*** hoàn toàn!

Vợ trừng mắt!... chưa hỏi han
Thì chồng đã xẹp như đàn lạc tông
Rằng: - Tui nói, bà hiểu không?
Tui luôn làm ***"đúng"*** mọi công việc nhà

Đúng sáng, cà phê cho bà
Đúng 9 giờ lái xe ra Sở làm
Về, ***đúng*** 5 giờ 15
Đúng 10 rưỡi, dọn giường nằm, bóp chân…!

Còn bà, ***"sai"***, đủ mọi phần
Sai tui rửa chén, dọn sân, quét nhà
Sai tui giặt ủi đồ bà
Sai tui ra chợ mua quà tùm lum!

Nhà này bà chính "Bà Trùm"!
Còn tui tui cứ lum khum vâng lời
Tui bị bà ***sai*** quá trời!
Thấy chưa?... tui ***đúng*** là người chồng ngoan!
"Ai Sai – Ai Đúng" … miễn bàn!

Trần Quốc Bảo (Richmond, Virginia)
Địa chỉ điện thư của tác giả:
quocbao_30@yahoo.com
(*) Mượn ý thơ của bạn BMH (trên NET, Jul.11-2021)

Cao Hổ Cốt

Dạo nầy nghe nói các lão gia
Tuổi đã bảy mươi vẫn chưa già
Lên mạng tìm thêm thang thuốc bổ
Năm bảy ngày ba… bút chẳng tà

Rằng đồn ở tuốt miệt phương xa
Có cao hổ cốt giúp lão già
Ông uống bà khen… vui hết biết
Không ngờ trên bảo - dưới không nghe

Leo lên tí xíu rên ì ạch
Nửa dốc chồn chân mệt ứ hừ
Gậy chống… lưng còng… tay quờ quạng
Mắt mũi tèm lem cuốc hóa gà

Răng cỏ không còn… Ôi…! bưởi, táo
Tuột xuống leo lên thân rã rời
Chi bằng vui sướng bên con cái
Đón Xuân quên hết chuyện ta bà

Lính già Nashville, TN
Nhâm Dần 2022

"Bức khúc ca"

Tuổi mới bảy ba ai bảo già
Năm mươi năm trước mới hăm ba
Vừa từ Thiếu úy lên Trung úy
Lại mới thành hôn cô kế nhà
Em bảo rằng anh vẫn trẻ ra
Năm canh thức đủ theo canh gà
Một hai ba bốn… anh đều nhịp
Miệng thở hổn hển… Bức khúc ca…

Lính Già Thủ Đức

Em vẫn chờ Anh

Thơ: Sánh Phạm
Nhạc: Nam Khai

♩ = 60

Em đứng chờ anh đầu con phố nhỏ Áo lụa tơ
vàng màu nắng lung linh Gõ nhẹ bàn chân ngỡ ai chung nhịp
bước nhưng thật ra chỉ có tiếng chân mình Em đứng chờ anh trong một chiều ước
hẹn Từng ngày qua như thoáng gió vô tình Ai cướp mất trong em một
chút hồn thanh thân Để cháy lòng với nỗi nhớ mông mênh
Em đứng chờ anh chờ anh giữa ồn ào xe cộ Trên
trụ đèn cao tô điểm những lẵng hoa Giữa những căn nhà đủ
sắc màu xanh đỏ Người vô tình quên bóng nhỏ đường xưa
Em vẫn chờ anh không kể ngày mưa nắng Thời gian cứ vô tâm quên
Coda
cả lối đi về Gió thoảng mây bay buồn loang vạt nắng Biết
ai kia có giữ nổi một câu thề

CUỘC HÀNH TRÌNH

HUY VĂN (HUỲNH VĂN CỦA)

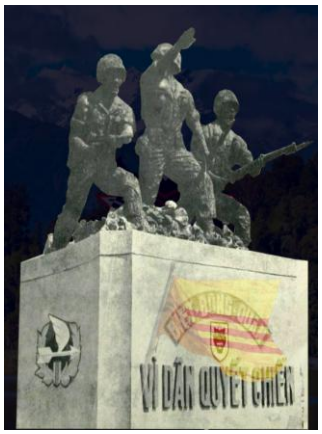

Tôi không hề nghĩ sẽ có ngày mình trở thành một người lính tác chiến, nói chi đến việc khoác áo hoa rừng và đội chiếc Mũ Nâu. Tôi học trễ một năm vì bị ở lại lớp. Đó là hậu quả tất yếu của việc lạng xe, cua đào và vui chơi gần như xả láng khi được ba má mua cho một chiếc xe gắn máy. Lúc đó là thời của ***"đợt sóng mới"*** và của lối sống buông thả kiểu ***"hippie"*** ở hậu bán thập niên 60 của thế kỷ trước.

Đến khi tôi bắt đầu chăm lo học hành thì đã quá muộn! Lệnh đôn quân theo luật Tổng Động Viên năm 1972 đã xóa hết tất cả những ước mơ trong đời. Buồn, lo là những điều tất yếu phải có, khi từ trong tháp ngà đại học bước ra, để dấn thân ngay vào cuộc chiến đang đến hồi gay cấn nhứt. Một trong những niềm an ủi trong tôi lúc bấy giờ là có tới gần 10 ngàn ***"nạn nhân kiêm chứng nhân thời cuộc"*** cũng bị thả vào chông gai, hiểm nghèo của đời quân ngũ.

Thanh niên Việt Nam thì lúc nào cũng ***"sinh bất phùng thời"*** bởi đất nước có khi nào ngớt can qua? Đến thời của Việt Nam Cộng Hòa thì đất nước cũng phải từng ngày lây lất vươn lên trong vô vàn gian khó. Lây lất?! Đúng vậy! Việt Nam Cộng Hòa và Bắc Việt chính thức trở thành hai quốc gia vào năm 1954, cho nên rõ ràng là miền Nam đã vừa chiến đấu chống ngoại xâm- tức Cộng Sản Bắc Việt- vừa kiến thiết quốc gia suốt từ khi lập quốc cho tới lúc... chào thua định mệnh!

Hành trình dấn thân của tôi, có thể nói, đã bắt đầu từ Tết Mậu Thân, khi Cộng Sản Việt Nam trắng trợn vi phạm thỏa ước hưu chiến nhân dịp Tết nguyên đán năm đó để thực hiện ý đồ mà chúng gọi là Tổng Công Kích (của Quân đội) và Tổng Nổi Dậy (của Nhân Dân).

Suốt từ cuối tháng 1-1968 đến cuối tháng 6-1968, chiến cuộc lan tràn tới hầu hết các đô thị và thành phố trên toàn lãnh thổ của miền Nam Việt Nam, nổi bật nhứt là những trận đánh ngay trong Đô Thành Sài Gòn- Chợ Lớn- Gia Định và cuộc phản công tái chiếm cố đô Huế của Quân Lực VNCH và Hoa Kỳ.

Với tinh thần Sắp Sẵn, cộng thêm lời hứa ***"phục vụ cho đất nước và giúp đỡ mọi người bất cứ lúc nào",*** tôi và các bạn kha sinh của Kha Đoàn Chương Dương (Đạo Bình Than) đã tham gia giúp đỡ di tản đồng bào tị nạn chiến cuộc và tải thương cho các đơn vị tham chiến tại Chợ Lớn và Gia Định khi chiến tranh về tới Đô Thành Sài Gòn.

Đây là việc làm hoàn toàn tự nguyện không chỉ riêng của Đạo Bình Than chúng tôi, mà cũng là hành động chung của các đơn vị Hướng Đạo trong thủ đô Sài Gòn (Đạo Phiên Ngung, Đạo Đông Thành, Đạo Diên Hồng, v.v...) và đã được sự đồng ý ngấm ngầm, nếu không muốn nói là làm ngơ của Hội Hướng Đạo Việt Nam lúc bấy giờ.

Tinh thần Hướng Đạo đó là hành trang lên đường, cũng là nghị lực dấn thân, giúp tôi vững lòng bước vào đời quân ngũ.

Thay vì trốn điểm danh, tôi đã không ngần ngại vác túi quân trang lên máy bay ra Nha Trang để thụ huấn tại quân trường Đồng Đế. Trong khi đó, đã có một số bạn - nhất là những ai còn muốn hít thở không khí thị thành của Sài Gòn - lén ở lại trong Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ để chờ khóa học tại Trường Bộ Binh Thủ Đức.

"Thao trường đổ mồ hôi - Chiến trường bớt đổ máu!..." Lời của bài hát hào hùng được bạn nào đó đổi lại là ***"Quân trường đổ mồ hôi..."*** để diễn tả sự nhọc nhằn của những ngày đầu đời khoác áo treillis. Tuy vậy, mồ hôi vẫn chưa phải là yếu tố quyết định cho sự thay đổi toàn diện của một người vừa mới rời mái ấm của gia đình và học đường.

Thời gian mà trong quân trường gọi là 8 tuần huấn nhục - mới là thước đo của sự chịu đựng và chấp nhận hoàn cảnh bằng mọi giá của một tân khóa sinh. Tôi thầm cảm ơn hai người bạn thân đã thuyết phục tôi gia nhập Hướng Đạo ngay khi Sài Gòn còn vang rền tiếng súng đạn hồi năm Mậu Thân.

Không có cái chất ***"Khai Phá"*** của Kha sinh, không có tí máu phiêu lưu, mạo hiểm- mà tôi thụ hưởng từ người cha- có lẽ tôi đã chọn Thủ Đức để được gần gia đình và có thể đã trở thành một Sinh Viên Sĩ Quan cả ngày lo phụ trách kiểm thực, hay làm một công việc lè phè nào đó trong thời gian thụ huấn không chừng. Nhưng tôi đã có mặt tại Đồng Đế để có cơ hội ngắm biển Nha Trang và để ***"đi cho biết đó biết đây"*** với người ta. Quân trường nào cũng đều có những hình phạt đủ loại, đủ kiểu- với những lý do ***"trời ơi đất hỡi"*** tưởng đâu là để dằn vặt, hay thậm chí đày đọa những thanh niên vốn chỉ quen với lối sống an lành trước đó- kỳ thật là để trang bị cho người trung đội trưởng tương lai một sức mạnh tinh thần lẫn thể chất để lãnh đạo, chỉ huy và vượt thắng gian lao, nguy hiểm.

Con người có đặc điểm là mau chóng thích ứng với hoàn cảnh, huống chi ngoài niềm tin vào tôn giáo, tôi còn có chút hành trang vào đời góp nhặt từ sinh hoạt Hướng Đạo và huấn dụ của võ sư Sáng Tổ, cùng những điều tâm niệm của môn phái Vovinam: "... ***tự thắng, khiêm cung, độ lượng... Rèn luyện tinh thần, trau dồi đạo hạnh. Sống giản dị, trung thực và cao thượng... Sáng suốt nhận định, bền gan tranh đấu, tháo vác hành động"***

Ngần ấy giá trị tinh thần đã giúp tôi gạt buồn lo, quên khó nhọc, để chấp nhận định mệnh, hiểu theo nghĩa đối diện với hiện thực cam go và tương lai hiểm nghèo của đời Lính. Thích ứng với hoàn cảnh cũng có nghĩa là dấn thân trong tinh thần phó thác và tìm ủi an trong câu nói của Voltaire: ***"Tôi vẫn đi dù không biết mình đang đi về đâu" (*).*** Nói cách khác- theo phong thái của dân kaki- là ***"Kệ mẹ nó! Tới đâu hay tới đó!"*** . Chính vì vậy, tôi đã làm mọi người ngạc nhiên khi...

"Hào sảng thảy đời lên chiếu bạc
Chọn phong sương và tìm thú tang bồng
Cọp chưa 'liếm' đã vung tay tự giác
Ký tên vào danh sách Lính đồ bông..."

Ai nấy đều bất ngờ! Từ vị đại úy cán bộ cho

đến cả đại đội khóa sinh. Không ai nghĩ là tôi tình nguyện về binh chủng Biệt Động Quân vì dáng vóc vốn khiêm nhường của tôi không phù hợp chút nào với chức vụ trung đội trưởng tác chiến. Chưa nói tới cặp mắt kiếng tuy không đủ dày để được hoãn dịch vì lý do sức khỏe, nhưng cũng đủ làm cho tôi có lúc bị quáng gà khi trời sụp tối. Khi đến phiên tôi lên chọn đơn vị thì các Tiểu Khu và Sư Đoàn Bộ Binh thuộc Quân Khu III và Quân Khu IV đều đã có người điền tên mình vào. Tuy vậy, vẫn còn một chỗ trống tại Sư Đoàn 21 BB ở Bạc Liêu-Tỉnh Ba Xuyên (Quân Đoàn IV & Quân Khu IV). Trong khi đó, toàn thể các Sư Đoàn BB và Tiểu Khu ở Quân Khu I và Quân Khu II (không kể Lâm Đồng, Bình Thuận và Ninh Thuận vì không có trong danh sách) thì chưa ai chọn. Chỉ sau một thoáng suy nghĩ, tôi ghi tên mình vào khung của Biệt Động Quân, nằm ở phía dưới cùng của tấm bảng liệt kê đơn vị.

Cái ***"duyên"*** của tôi với Biệt Động Quân bắt đầu bằng hình ảnh của vài đàn anh trong khu phố. Trông họ thật hào hùng với bộ đồ bông và chiếc Mũ Nâu trên đầu mỗi khi về phép thăm gia đình. Hình ảnh đó càng đậm nét hơn khi tôi chứng kiến cảnh Biệt Động Quân đẩy lùi cuộc tấn công của Việt Cộng trong Chợ Lớn hồi Tết Mậu Thân. Kế đến, một anh bạn thân và cũng là Kha Sinh trong Hướng Đạo Bình Than cũng bất ngờ trở thành trung đội trưởng Viễn Thám trong Đại Đội Trinh Sát của LĐ5 BĐQ. Anh này là người đã kể về sinh hoạt quân ngũ cho tôi nghe và kết luận đó *là* ***"một cuộc cắm trại hay picnic có mang vũ khí mà thôi!".***

Tuy nhiên, khi chúng tôi vừa mãn khóa tại Đồng Đế, câu nói dí dỏm của vị Đại Úy Biệt Động Quân vào tuyển mộ ***("... Biệt Động Quân không cần người đẹp trai hay to con, không màng thước tấc. Cận thị cũng không sao! Chúng tôi chỉ cần người can đảm và chịu đánh đấm ngoài mặt trận..."),*** mới là lý do chính đã thúc đẩy tôi ghi tên vào binh chủng Mũ Nâu sau khi mang lon chuẩn úy được đúng... một ngày!

Ngày hôm sau nữa là tôi có mặt tại nhà ở Sài gòn. Má tôi và các em đều sững sờ khi thấy trên cánh tay áo bên trái của bộ treillis là huy hiệu đầu Cọp màu đen, thay vì phù hiệu ***"thanh kiếm bạc trên mặt trời rực sáng"*** của Trường Hạ Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (tức quân trường Đồng Đế).

Má tôi cứ luôn miệng: ***"Sao lại chọn Biệt Động Quân vậy con...?! Dễ chết quá đi!...",*** còn ba tôi thì trầm ngâm không nói gì. Nhưng vài hôm sau, ông đưa tôi một bộ đồ bông và đôi giày saut, kèm theo câu nói: ***"...Thôi! Ráng lên nghe! Nhớ cẩn thận...".***

Không nói ra, nhưng chắc chắn ba biết tôi đã thừa hưởng đặc tính di truyền của ông. Đó là thích phiêu lưu và ưa mạo hiểm. ***"Nó cận thị như vậy thì làm sao thấy đường để đánh giặc!?"*** là câu má tôi buột miệng than thở với ba, khi tôi từ giã gia đình để ra học khóa 57 Rừng Núi Sình Lầy tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở huấn khu Dục Mỹ. Nhờ còn ***"phông"***, tích lũy từ trong quân trường Đồng Đế, nên tôi cũng vượt qua 42 ngày, mà nhiều người gọi là ***"địa ngục"*** của khóa học một cách không mấy khó khăn.

Hai tuần sau khi rời Dục Mỹ, tôi và các bạn đồng khóa chính thức dấn thân vào lửa đạn.

Cuộc hành quân đầu đời là theo các đơn vị Biệt Động Quân tấn công lên núi Dài trong vùng Thất Sơn (thuộc tỉnh Châu Đốc) vào đầu tháng 10/1973 và tiếp theo đó là những ngày thực tập trung đội trưởng tại Pleimerong (Pleiku) vào đầu tháng 11 năm đó. Núi Dài và Pleimerong chỉ là giai đoạn ***"thực tập"*** để làm quen với chiến trường. Sau đó, các ***"Chuẩn Úy sữa"*** mới bắt thăm chọn Quân Khu để phục vụ. Vì Biệt Động Quân không còn hiện diện ở miền tây (Quân Khu IV) và tại Quân Khu III (bao gồm các tỉnh gần Thủ Đô Sài Gòn) thì thặng dư quân số, nên tôi và 35 bạn khác tình nguyện ra phục vụ tại Quân Đoàn I và Quân Khu I (gồm 5 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Tín và Quảng Ngãi).

Sau khi chúng tôi trình diện vào tháng 12/1973, tôi được Bộ Chỉ Huy BĐQ/ QĐI và QKI đưa về Liên Đoàn 12 BĐQ để chỉ huy trung đội tại Tiểu Đoàn 37 BĐQ, lúc đó đang hành quân trong vùng Phong Thử thuộc quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Từ một bạch diện thư sinh, tôi vào lính bằng một niềm tin phó thác và ***"trái tim hướng đạo".*** Chỉ khi nhập cuộc, tôi mới thấm thía hơn về những hy sinh vô bờ của những người cầm súng nơi tuyến đầu.

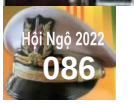

Trước khi trở thành một quân nhân, tôi chỉ là một thanh niên đứng bên lề cuộc chiến mặc dù có lúc đã cận kề với máu, lửa và thương vong khi chiến tranh về tới thị thành. Quan điểm mình là ***"nạn nhân"*** (của lệnh đôn quân) kiêm ***"chứng nhân"*** (của thời cuộc và chiến tranh) đã làm tôi cảm thấy xấu hổ khi nhận ra rằng từ bấy lâu nay, tôi yên lành sinh hoạt ở hậu phương là nhờ sự hy sinh về mọi mặt của những người lính

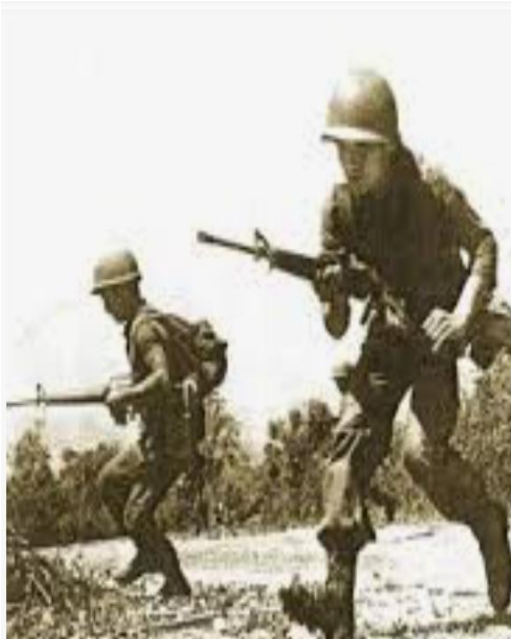

trận. Do đó, tôi không màng những ánh mắt - dù không hẳn là coi thường hay dè bỉu - có vẻ như dò xét của thuộc cấp, khi tôi nhận bàn giao trung đội từ một Trung Sĩ I vốn là Chiến Sĩ Xuất Sắc trong trận tái chiếm Sa Huỳnh của Tiểu Đoàn 37 BĐQ, tháng giêng 1973.

Không dễ dàng gì chiếm được niềm tin của những thuộc cấp dạn dày sương gió hơn mình, huống chi ngoại hình của tôi lạilà một đề tài để anh em trong trung đội bàn tán và... cợt đùa!

Ngay ngày đầu tiên, anh chàng tà lọt đã cười cười: ***"...Tụi nó thắc mắc không biết***

Chuẩn Úy có thấy đường để đánh đấm hay không?...". Vài hôm sau thì tay hiệu thính viên cũng *"**phán**"* một câu xanh dờn: ***"Tụi nó không thằng nào sợ ông cả!".***

Sợ!? Cần quái gì phải sợ?! Hay ho gì phải mang bộ mặt ***"ngầu hầm"*** hoặc dùng lon lá để áp đảo tinh thần thuộc cấp bằng lệnh lạc chỉ huy?! Cái cảm giác gọi là *"sợ"* đó luôn đi kèm với sự xa cách, trong khi đó định chế căn bản của một đơn vị tác chiến là cấp trung đội, lại cần chất ***"Chi Binh"*** và tình ***"Huynh Đệ"*** keo sơn hơn bất cứ một yếu tố tình cảm hay tâm lý nào khác. Tôi chỉ cần họ thương mến hơn là sợ sệt, vì lỡ ăn đạn trong lúc chiến đấu thì còn mong có ai đó kéo mình về.

Không cần ai nói, tôi cũng biết cái dáng dấp thư sinh với cặp mắt kiếng nhìn có vẻ như một thầy giáo của mình không làm cho anh chàng ba gai, bặm trợn nào nể phục cả! Nhưng dù sao thì họ cũng phải nhận lệnh của tôi, trung đội trưởng của 17 người lính, đa số bất cần đời khi về nơi an toàn và liều mạng khi hàng ngang xung phong dưới làn mưa đạn. Bất cứ người lính tác chiến nào, dù ngang tàng cách mấy, bướng bỉnh cách mấy, cũng nhận rồi thi hành lệnh của cấp chỉ huy trực tiếp. Ở cấp trung đội, người ra lệnh trực tiếp cho lính là tiểu đội trưởng. Họ can đảm và gan lì thì lính nể nang. Họ nề nếp nhưng chịu chơi thì lính gắn bó với họ trong tình cảm lẫn khuôn phép. Nhưng quan trọng và cần thiết nhứt, để giúp cho một người chưa có kinh nghiệm chiến trường như tôi lúc bấy giờ, phải là một trung đội phó dạn dày kinh nghiệm chiến đấu. Tôi may mắn có được những trung đội phó đầu đời đều là Chiến Sĩ Xuất Sắc. Họ là thầy, là bạn, là đồng đội và cũng là chiếc gạch nối giữa lính và người Trung đội trưởng. Tôi lần hồi hoàn thành trách nhiệm của mình và trở nên vững vàng hơn trong việc chiến đấu và lãnh đạo - chỉ huy, phần lớn là nhờ mấy ông Phó này. Một người để lại cánh tay trái nơi chiến trường, một người trở thành Thường Vụ Đại Đội, người thứ ba qua làm Phó cho một Trung đội trưởng khác. Cả ba người đều là chủ nợ của tôi, một món nợ nghĩa tình không có gì cân xứng để đền đáp. Nhưng vẫn còn một món nợ khác mà cả đời trả không bao giờ vơi! Đó là nợ máu xương của những thuộc cấp đã hy sinh. Họ hy sinh cho tôi được sống còn. Họ giúp tôi làm tròn bổn phận và trách nhiệm được giao phó. Họ nhận lệnh trực tiếp từ tiểu đội trưởng nhưng cũng là lệnh của chính tôi qua trung gian là người Trung đội phó. Không có những khinh binh đó thì các cấp chỉ huy không có huy chương, không có đặc cách, không là gì cả! Họ trở nên trở nên tàn phế hoặc hy sinh khi còn rất trẻ. Có người còn chưa kịp biết yêu. Đa số còn không có khái niệm rõ rệt về hận thù hay chánh nghĩa. Họ rất hồn nhiên trong cung cách sống, giản dị và mộc mạc trong suy nghĩ về vai trò của người lính trong cuộc chiến.

Trong số những bài học được hướng dẫn lúc đang thụ huấn trong quân trường, thì họ quan tâm nhứt là những gì liên quan tới súng đạn, kỹ thuật tác chiến và... mưu sinh, thoát hiểm. Những phần còn lại, đa số nói về những đề tài liên quan tới dân vận, địch vận, tâm lý chiến... thì họ trả lại cho Huấn luyện viên hoặc giao trách nhiệm có tính cách *"cao siêu"* đó cho sĩ quan các cấp ngoài đơn vị.

Họ chỉ biết nhận lệnh rồi xung phong vào mục tiêu, hay thận trọng dò dẫm từng bước dẫn đường cho đơn vị lúc xâm nhập vào vùng đất địch. Họ hãnh diện vì màu cờ, hiên ngang cho sắc áo. Mặc dù có lúc họ rất ba gai, phá phách, thậm chí kiêu binh cũng có. Nhưng đó chỉ là hiện tượng! Trong bản chất của một quân nhân, họ đều là những người lính khép mình vào kỷ luật của Quân Đội. Họ, dù là tình nguyện hay thi hành quân dịch, đều cùng chung một mục đích chống Cộng Sản xâm lược. Nói một cách đơn giản và bình dân hơn, là họ đi...đánh giặc! Buồn thay! Do sự sắp xếp của ván cờ thời cuộc, giặc trở thành chủ nhân mới của phần đất tự do ở Miền Nam. Người Lính không cam tâm nhưng đành buông súng rồi tức tưởi tan hàng, chấp nhận làm kẻ bại trận. Đến lúc này, tôi mới thấm thía câu ***"nạn nhân kiêm chứng nhân của thời cuộc".***

Quả thật Quân và Dân miền Nam đều là nạn nhân của một sự phản bội trắng trợn, do ***"bàn tay lông lá"*** trực tiếp đạo diễn, đồng thời mọi người cũng là chứng nhân của một cuộc đổi đời đầy máu và nước mắt. Nước mất thì nhà tan! Kẻ thắng trận vênh váo huênh hoang. Người thua cuộc ngậm hờn qua ải. Họ chiến đấu chỉ để tự vệ, còn những kẻ xâm lăng thì đầy ***"hận thù trong dòng máu".*** Người Lính Việt Nam Cộng Hòa bị ngược đãi về mọi mặt. Kể cả người đã chết cũng không được yên thân.

Sau hơn 40 năm, sự thù hận vẫn còn vì bạo quyền cộng sản luôn luôn tìm cách áp bức, ngăn chặn và phá hoại bất cứ hành động nào có tính cách nhắc nhở hay vinh danh chánh thể của miền Nam qua hình ảnh của lá cờ Vàng và người Lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Ngay sau khi miền Nam rơi vào tay Cộng Sản cho đến tận ngày nay, hàng triệu người rời bỏ quê hương bằng mọi cách. Chiến tranh không còn, nhưng người Lính chỉ buông súng, bỏ cuộc chứ chưa giải ngũ, nên cuộc chiến đấu chống phỉ quyền tại hải ngoại vẫn còn tiếp diễn qua một hình thức khác, đa dạng hơn và mang tính chất ***"hiện đại"*** hơn bởi lẽ:

"...Mặt trận ngày nay không thép súng. Giáo gươm đâu phải chỉ trên tay?!..."

Cuộc hành trình dấn thân lại tiếp tục trên đất lạ quê người và từ trên... bàn phím! Cánh thiên di lần lượt gom đàn để tạo nên một khí thế mới tại hải ngoại. Nhưng khí thế ban đầu tưởng chừng như có thể dời sơn, lấp biển đó đã dần dà mất đi cường độ. Nạn ***"sứ quân",*** bè phái, cũng như sự thiếu tổ chức là những nguyên nhân chính của sự rạn nứt trong cộng đồng hải ngoại.

Không có lãnh tụ chân chính, đủ uy tín và đức độ, để tập hợp lực lượng đấu tranh thành một khối đồng nhứt. Ngoài ra, đã có không ít những gương mặt nổi bật trên chính trường và trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã âm thầm mang nỗi đau vong quốc xuống tuyền đài. Sự im lặng của họ là một hành động quả cảm của kẻ sĩ lúc tàn cuộc khi chấp nhận lời chỉ trích, thậm chí không màng đến sự phỉ báng của những kẻ cuồng ngạo lợi dụng lúc giậu đổ nên bìm leo. Họ - những bậc trưởng thượng và các cấp lãnh đạo - đã không hề lên tiếng trước công luận để đổ thừa cho bất cứ ai khác đã làm mất nước, mặc dù trên thực tế, ai cũng biết là Việt Nam Cộng Hòa đã bị bạn ***"đồng minh"*** bán đứng cho khối Cộng Sản quốc tế. Sự hưng phấn của ngày nào đã lụi tàn

đến mức không ngờ. Con đường tranh đấu còn dài, cuộc hành trình còn lắm chông gai, nhưng người bỏ cuộc thì mỗi ngày một nhiều. Vì đâu nên nỗi? Câu trả lời nằm trong tận cùng sâu thẳm của từng người, nhưng có thể nói nguyên do chính là... thời gian! Thời gian tuy là liều thuốc bổ trong nhiều trường hợp, nhưng đồng thời cũng là độc dược hiểu theo nghĩa lực tàn, ý tận. Đau lòng hơn hết là họ đã phải sống chung với chính những kẻ đã từng đối đầu ngoài chiến trận hoặc trên bàn cờ chính trị thuở xưa. Chưa kể con cháu của họ cũng của địch đã và đang sinh hoạt trong cùng một mái trường, thậm chí sống chung dưới một mái nhà.

Hải ngoại đã vậy, nội địa càng ***"thê thảm"*** hơn! Bởi vì những ***"tay súng oai hùng"*** thuở xưa lâu nay đã phải ẩn nhẫn cầm hơi để chờ một ngày mai tươi sáng. Câu hỏi là chờ đến bao giờ, khi chính họ cũng chỉ là thiểu số nhỏ bé trong hơn 90 triệu ***"cừu non"*** đã và đang bị đám sói hung hãn của Bắc Bộ phủ tha hồ làm tình, làm tội?

Tuổi hạc đã cao. Cuộc hành trình còn ***"thăm thẳm chiều trôi"*** mà lực đã bất tòng tâm. Thì cũng đành phải hy vọng vào một ngày mai quang phục mặc dù vẫn chưa thấy chút ánh sáng nào le lói ở cuối đường hầm!

HUY VĂN *(HUỲNH VĂN CỦA)*

(*) I don't know where I am going, but I am on my way.

KẺ THÙ

Một ngày nọ, bà mẹ nói với người con trai:
. Kẻ thù lớn nhất của con là vợ con.
. Ngu dốt lớn nhất của đời con là con không hiểu được nó.
. Thất bại lớn nhất của đời con là con không bỏ được nó.
. Sai lầm lớn nhất đời con là quyết định lấy nó.
. Tội lỗi lớn nhất đời con là nghe lời nó.
. Đáng thương lớn nhất đời con là bị nó sai khiến.
. Đáng khâm phục lớn nhất của đời con là vẫn chịu được nó.
. Tài sản lớn nhất của đời con là nó đang giữ.
. Khuyết điểm lớn nhất của đời con là không được lấy 2 vợ...
Nghe xong, người con òa lên khóc thảm thiết, bà mẹ thấy vậy ngạc nhiên nói:" Sao con lại khóc, con đã có vợ đâu?...". Người con trả lời:" Con thương ba con quá!..."

(Sưu tầm)

NGƯỜI THÀNH CÔNG

Lúc 5 tuổi, thành công nghĩa là... không đái dầm.
Lên 10 tuổi, thành công là... biết đi xe đạp.
Lên 16 tuổi, thành công là... có nhiều bạn bè.
Lên 20 tuổi, thành công là... có được 1 người yêu mình.
Lên 40 tuổi, thành công là... rủng rỉnh tiền bạc.
Vào 50 tuổi, thành công cũng là... rủng rỉnh tiền bạc.
Lúc 60 tuổi, thành công là... vẫn có được 1 người yêu mình.
70 tuổi, thành công là... vẫn còn đi được xe đạp.
80 tuổi, thành công là... vẫn có nhiều bạn bè.
85 tuổi trở đi, thành công nghĩa là... không đái dầm.
Tóm lại, cuối đời rút ra tổng kết:
" THÀNH CÔNG LỚN NHẤT TRONG CUỘC ĐỜI LÀ KHÔNG... ĐÁI DẦM..."

(Sưu tầm)

BA CÁI THIẾU KINH NIÊN
CỦA NGƯỜI GIÀ

Bác sĩ Đỗ Hồng Ngọc

Tu là phải tập, học là phải hành. Đừng share facebook rồi chẳng làm gì cả. Phải sống thích nghi trong những năm bình thường mới và chăm sóc bản thân nhiều hơn. Đây là giai đoạn bắt đầu nở rộ sinh hoạt nhóm, cộng đồng trong thế giới phẳng.

Chính quyền chỉ tồn tại để duy trì an ninh, trật tự. Con người chỉ phải lo kiếm cơm để sống và 50% còn lại sẽ sống trong thế giới ảo (?).

Già thì khổ, ai cũng biết. Sanh lão bệnh tử! Nhưng già vẫn có thể sướng. Muốn sống lâu thì phải già chớ sao! Già có cái đẹp của già. Trái chín cây bao giờ cũng ngon hơn trái giú ép. Cái sướng đầu tiên của già là biết mình… già, thấy mình già, như trái chín cây thấy mình đang chín trên cây. Nhiều người chối từ già, chối từ cái sự thật đó và tìm cách giấu cái già đi, như trái chín cây ửng đỏ, mềm mại, thơm tho mà ráng căng cứng, xanh lè thì coi hổng được.

Mỗi ngày nhìn vào gương, người già có thể phát hiện những vẻ đẹp bất ngờ như những nếp nhăn mới xòe trên khóe mắt, bên vành môi, những món tóc lén lút bạc chỗ này chỗ nọ, cứng đơ, xơ xác… mà không ngờ nhanh vậy!

Thực tế con người ta có cái khuynh hướng dễ thấy khổ hơn. Khổ dễ nhận ra còn sướng thì khó biết! Một người luôn thấy mình sướng thì không khéo người ta nghi ngờ là có vấn đề về ***tâm thần!***

Nói chung, người già có ba nỗi khổ thường gặp nhất, nếu giải quyết được sẽ giúp họ sống "trăm năm hạnh phúc":

* MỘT LÀ THIẾU BẠN!

Nhìn qua nhìn lại, bạn cũ rơi rụng dần… Thiếu bạn, dễ hụt hẫng, cô đơn và dĩ nhiên… cô độc. Từ đó dễ thấy mình bị bỏ rơi, thấy không ai hiểu mình!.
Người già chỉ sảng khoái khi được rôm rả với ai đó, nhất là những ai ***"cùng một lứa bên trời lận đận"***… Gặp được bạn tâm giao thì quả là một liều thuốc bổ mà không bác sĩ nào có thể biên toa cho họ mua được!

Để giải quyết chuyện này, ở một số nước tiên tiến, người ta mở các phòng tư vấn, giới thiệu cho những người già cùng sở thích, cùng tánh khí, có dịp làm quen với nhau. Người già tự giới thiệu mình và nêu *"tiêu chuẩn"* người bạn mình muốn làm quen.

Rồi họ dạy người già học vi tính để có thể *"chat",* "meo" với nhau chia sẻ tâm tình, giải tỏa stress… Thỉnh thoảng tổ chức cho các cụ họp mặt đâu đó để được trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, dòm ngó, khen ngợi hoặc… chê bai lẫn nhau. Khen ngợi chê bai gì đều có lợi cho sức khỏe! Có dịp tương tác, có dịp cãi nhau là sướng rồi. Các tế bào não sẽ được kích thích, được hoạt hóa, sẽ tiết ra nhiều kích thích tố. Tuyến thượng thận sẽ hăng lên, làm việc năng nổ, tạo ra cortisol và epinephrine làm cho máu huyết lưu thông, hơi thở trở nên sảng khóai, rồi tuyến sinh dục tạo ra DHEA (dehydroepiandoster one), một kích thích tố làm cho người ta trẻ lại, trẻ không ngờ!…

Dĩ nhiên phải chọn một nơi có không khí trong lành. Hoa cỏ thiên nhiên. Thức ăn theo yêu cầu. Gợi nhớ những kỷ niệm xưa… Rồi dạy các cụ vẽ tranh, làm thơ, nắn tượng… Tổ chức triển lãm cho các cụ. Rồi trình diễn văn nghệ cây nhà lá vườn. Các cụ dư sức viết kịch bản và đạo diễn. Coi văn nghệ không sướng bằng làm văn nghệ!

** CÁI THIẾU THỨ HAI LÀ THIẾU ĂN!*

Thực vậy. Ăn không phải là tọng là nuốt là xực là ngấu nghiến… cho nhiều thức ăn! Ăn không phải là nhồi nhét cho đầy bao tử!

Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều thứ nuốt không trôi lắm! Chẳng hạn ăn trong nỗi sợ hãi, lo âu, bực tức; ăn trong nỗi chờ đợi, giận hờn thì nuốt sao trôi? Nuốt là một phản xạ đặc biệt của thực quản dưới sự điều khiển của hệ thần kinh. Một người trồng chuối ngược vẫn có thể nuốt được dễ dàng! Nhưng khi buồn lo thì phản xạ nuốt bị cắt đứt!

Nhưng các cụ thiếu ăn, thiếu năng lượng phần lớn là do sợ bệnh, kiêng khem quá
đáng. Bác sĩ lại hay hù, làm cho họ sợ thêm!
Nói chung, chuyện ăn uống nên nghe theo mệnh lệnh của… bao tử.

"Listen to your body". Hãy lắng nghe sự mách bảo của cơ thể mình!
Cơ thể nói… thèm ăn cái gì thì nó đang cần cái đó, thiếu cái đó!
Nhưng nhớ… ăn là chuyện của văn hóa! Chuyện của ngàn năm, đâu phải một ngày một buổi. Món ăn gắn với kỷ niệm, gắn với thói quen, gắn với mùi vị từ thuở còn thơ!

Người già có thể thích những món ăn… kỳ cục, không sao. Đừng ép! Miễn đủ bốn nhóm: bột, đạm, dầu, rau… Mắm nêm, mắm ruốc, mắm sặc, mắm bồ hóc, tương chao… đều tốt cả. Miễn đừng quá mặn, quá ngọt…là được.
Cách ăn cũng vậy. Hãy để các cụ tự do tự tại đến mức có thể được.
Đừng ép ăn, đừng đút ăn, đừng làm *"hư"* các cụ!
Cũng cần có sự hào hứng, sảng khoái, vui vẻ trong bữa ăn...
Con cháu hiếu thảo phải biết… giành ăn với các cụ. Men tiêu hoá được tiết ra từ tâm hồn chớ không chỉ từ bao tử.

* CÁI THIẾU THỨ BA LÀ THIẾU VẬN ĐỘNG!

Già thì hai chân trở nên nặng nề, như mọc dài ra, biểu không chịu nghe lời ta nữa! Các khớp cứng lại, sưng lên, xương thì mỏng ra, dòn tan, dễ vỡ, dễ gãy!

Bác sĩ thường khuyên vận động mà không hướng dẫn kỹ dễ làm các cụ ráng quá sức chịu đựng, lâm bệnh thêm.
Phải làm sao cho nhẹ nhàng mà hiệu quả, phù hợp với tuổi tác, với sức khỏe. Phải từ từ và đều đều.

Ngày xưa người ta săn bắn, hái lượm, đánh cá, làm ruộng, làm rẫy… lao động suốt ngày. Bây giờ chỉ ngồi quanh quẩn trong bốn bức tường trước TV!

Có một nguyên tắc *"Use it or lose it!"* Cái gì không xài thì teo! Thời đại bây giờ người ta xài cái đầu nhiều quá, nên *"đầu thì to mà đít thì teo"*. Thật đáng tiếc!

Không cần đi đâu xa. Có thể tập trong nhà. Nếu nhà có cầu thang thì đi cầu thang ngày mươi bận rất tốt. Đi vòng vòng trong phòng cũng được. Đừng có ráng lập *"thành tích"* làm gì! Tập cho mình thôi.. Từ từ và đều đều… Đến lúc nào thấy ghiền, bỏ tập một buổi… chịu hổng nổi là được!
Nguyên tắc chung là kết hợp hơi thở với vận động. Chậm rãi, nhịp nhàng.

Lạy Phật cũng phải đúng… kỹ thuật để khỏi đau lưng, vẹo cột sống. Đúng kỹ thuật là giữ tư thế và kết hợp với hơi thở. Đó cũng chính là thiền, là yoga, dưỡng sinh…! Vận động thể lực đúng cách thì già sẽ chậm lại. Giảm trầm cảm, buồn lo. Phấn chấn, tự tin. Dễ ăn, dễ ngủ…

Tóm lại, giải quyết được "ba cái lăng nhăng" đó thì có thể già mà… sướng!

BS ĐỖ HỒNG NGỌC

Đọc và cổ động Đặc san Hội Ngộ Bất Khuất 2022 cũng là 1 cách "sướng" lành mạnh!

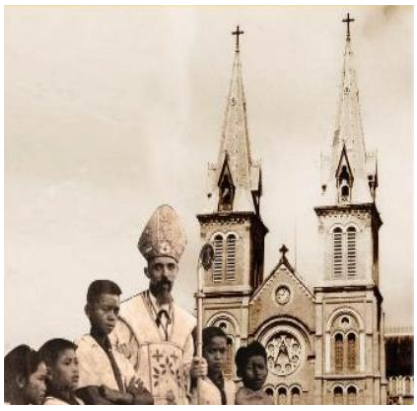

TIẾNG KHÓC TRONG RỪNG

Dưới nhãn quan con người trần tục, chúng tôi vô cùng ngưỡng mộ & tôn kính Đức Giám Mục Jean De La Cassaigne. Chúng tôi ví Ngài chính là vị Thánh giữa đời.

Trong đời bạn có khi nào đến sinh hoạt với những nơi có bóng dáng người cùi tức bệnh nhân phong hay bây giờ ta gọi là bệnh Hansen không? Chúng tôi cũng đã trải qua một vài giây lát tuy không lâu nhưng cũng đủ để cảm nghiệm được sự chịu đựng, can đảm hy sinh và lòng nhiệt thành của các nữ tu Dòng Nữ Tử Bác Ái Vincent De Paul ở Di Linh, Bến Sắn hay các Nữ Tu Dòng Franciscaine ở Ghềnh Ráng, Quy Nhơn.

So sánh với các Ngài, chúng tôi cảm thấy mình chỉ là con người nhỏ bé, hèn hạ không là gì cả so với những hy sinh vô bờ của các Ngài.

Thử tưởng tượng đang là một người lành mạnh bình thường nhất là những thiếu nữ mơn mởn tuổi xanh lại hy sinh cả cuộc đời thanh xuân cho những bệnh nhân đã bị xã hội con người ruồng bỏ. Tiếp xúc với máu mủ, những tiếng rên la.... Thôi, không dám tưởng tượng thêm nữa.

Nếu không có ơn gọi thiêng liêng cao cả, nâng đỡ phù trợ từ Thượng Đế chí tôn chí minh.

Chúng tôi cũng đã viếng trại phong Bến Sắn, Bình Dương đôi lần, cùng tham dự thánh lễ đêm Noel với các bệnh nhân vào một đêm thanh vắng 24 rạng 25/12 sau khi tù về dăm năm.

Trại phong Di Linh cách vườn cà phê gia đình chúng tôi 4 cây số. Thỉnh thoảng vào thăm, cho quà một vài gia đình, dạy học cho các em thiếu nhi. Sau này vườn cà phê bị trưng thu. Chúng cướp đất chia nhau. Chúng tôi bị cấm lai vãng, bén mảng.

MƯA NGUỒN

Cống hiến cả đời sống và sinh mạng mình cho tha nhân.

Tiếng khóc trong rừng

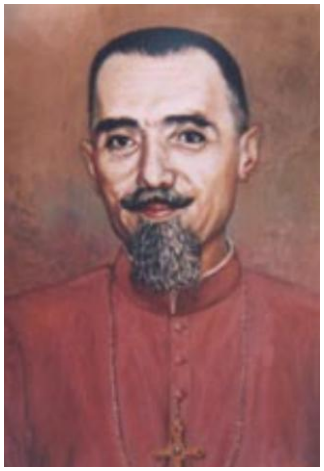

Đức cha CASSAIGNE: Tiếng Khóc Trong Rừng

Thân kính vô vàn.

Bên cạnh Làng Cùi Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, có ngôi mộ của Đức Giám Mục Jean Cassaigne (Gioan Sanh), vị sáng lập giáo xứ và làng cùi tại Di-Linh. Trên bia mộ Đức Giám Mục De Cassaigne, có khắc hai dòng chữ sau đây:

"Tôi xin những người nào, mà khi còn sống, tôi không giúp đỡ được gì, hãy tha lỗi cho tôi".
"Tôi xin những người nào, mà khi còn sống, tôi đã nêu gương xấu, hãy tha lỗi cho tôi".

Ngay sau khi Đức Cha Jean Cassaigne tấn phong, Cha Simon Hòa Hiền (cựu Giám Mục Địa Phận Đàlạt) năm 1955, thay vì về lại Pháp là nơi Đức Cha Cassainge đã lớn lên, Ngài đã trở lại để vui sống với anh em bệnh nhân trại cùi, một làng nhỏ chính tay Ngài tạo dựng mấy mươi năm về trước.

Tại làng nhỏ bé này, Ngài vừa làm Cha sở, Thầy giảng, Giám đốc, Y tá, chăm nom chu đáo cho tất cả bệnh nhân mọi tôn giáo, trẻ già, với sự cộng tác nhiệt thành của các sơ dòng Bác Ái Vinh Sơn. Ngài quyết tâm sống chết với con cái cùi hủi của Ngài.

*Trong cuốn **"Lạc Quan Trên Miền Thượng"** [1] do Linh Mục Giuse Phùng Thanh Quang viết vội vào năm 1972 về cuộc đời hy sinh cho người cùi của Đức Cha Cassaigne, lúc Đức Cha Cassaigne đang đau quằn quại thê thảm với những cơn đau khủng khiếp cuối đời. Một đời hy sinh thật cao quý của Đức Cha Cassaigne mà có lẽ nay còn rất ít người có biết và nhớ đến.*

*Cha Cassaigne được thụ Phong chức Linh Mục năm 1925 tại chủng viện Rue du Bac của Paris. Qua Sài Gòn ngay sau đó và nhận nhiệm sở thí điểm truyền giáo vùng ma thiêng nước độc Di Linh (DJIRING) năm 1927. Ngài đã yêu thương những người **"Mọi cùi"** đến độ đã sống giữa người cùi, tắm rửa, săn sóc cho những người cùi, đã thương yêu họ cho đến khi họ chết.*
Cha Cassaigne đã kể một câu chuyện - có lần Ngài giúp những người cùi thức ăn gồm có gạo, muối, và thịt nai. Có một bà cùi hàng tuần đến lấy phần ăn, nhưng tuần đó không thấy đến. Cha Cassaigne đến lều tranh tìm bà thì thấy bà ta sắp chết với mủ nhớt nhầy nhụa, mùi hôi thối không chịu được xông ra từ mảnh thân héo tàn đáng thương xót này. Cha vội lo dạy bà những điều về Thiên Chúa và hỏi bà ta có muốn Cha rửa sạch những tội lỗi để bà được lên Trời sau khi chết không?
Người cùi đáng thương đồng ý được rửa tội và nói với Cha Cassaigne rằng:
"Cau dòng! Ăn rơp kăh dơ mê dỡ ăn gũh rê hơ trồ".

" Ông lớn ơi! Tui sẽ nhớ đến ông khi tôi ở trên Trời".
Cái chết tội nghiệp nhưng tốt lành của bà Thượng cùi đã làm khích động thật sâu xa tâm hồn Tông Đồ của vị Linh Mục Thừa Sai. Câu nói: ***"Tôi sẽ nhớ Cha khi được ở trên Trời"*** *là viên đá đầu tiên được đặt xuống để khởi đầu công cuộc thành lập làng cùi tại Di Linh.*

Trong khoảng thời gian đó, ở miền Trung cũng như ở miền Nam nước Việt cũng có những trại cùi với số người bệnh tương đối ít. Trong khi ở vùng đất xa xôi có đến hàng trăm người cùi, lại không có chỗ cho họ ở.

Theo lời Linh Mục Phùng Thanh Quang kể lại - Một ngày cuối Thu năm 1928, trong chuyến đi thăm một làng Thượng xa, đang băng qua rừng vắng thì bỗng có tiếng chân nhiều người dồn dập từ trong vùng tối âm u, nhiều giọng la ú ớ kêu Ngài dừng lại. Những bóng dáng quái dị xuất hiện như một đoàn ma đói. Thân hình xác xơ, kẻ mất tay, người sứt mũi, miệng chảy nước lòng thòng và tất cả hầu như què quặt. Họ mặc dù có người khập khiểng, có người vừa bò vừa lết, và đói, cố đuổi theo Cha bao vây lấy Ngài và tất cả đồng gào lên thảm thiết: ***"Ơ cau dơng! Ơ cau dơng! Dăn đàc sơngit bol hi!".***
"Ới ông lớn! Ới ông lớn! Xin thương xót chúng tôi!".
Rồi tất cả sụp lạy Ngài và khóc rống. Cha Cassaingne vừa sợ hãi, vừa mủi lòng. Thì ra đây là nhóm người cùi bị xóm làng kinh tởm đuổi đi, họ tụ tập từng nhóm ngoài rừng xa, sống lây lất qua ngày để chờ chết. Có lẽ họ đã nghe lời đồn đãi về ông lớn làm thuốc và hay thương giúp người cùi này. Họ chờ Cha trên khúc đường vắng để nhờ Cha giúp đỡ.

Vài ngày sau đó, việc lập làng cùi Di Linh được xúc tiến ngay.

[3] Trong bài thuyết trình của Cha Cassaigne tại Sài Gòn năm 1943 về bệnh cùi khủng khiếp như thế nào, Ngài viết:
"Ở xứ Thượng cũng như hầu hết các xứ vùng nhiệt đới, nơi mà sự ăn ở sạch sẽ và phương pháp vệ sinh ít được lưu ý, thì con số người mắc bệnh cùi khá cao. Khi mà có thể còn làm việc được thì người mắc bệnh cùi vẫn còn được sống chung với gia đình. Nhưng đến khi thân tàn ma dại không làm gì được nữa, nhất là khi các vết ung thối bắt đầu phá miệng lở loét ra, mủ máu vấy đầy khiến những người chung quanh nhờm gớm kinh tởm không chịu được, thì dân làng đưa họ vào rừng, cất cho họ một túp lều tranh để người cùi ở lại đó, một mình sống chết ra sao mặc kệ!

Rồi yếu liệt cô đơn trong túp lều hiu quạnh, người cùi không còn sức làm gì nữa để kiếm ăn vì tay chân cụt mất rồi! Họ sẽ chết dần chết mòn một cách thảm khốc, sẽ gục ngã ở một xó kẹt nào đó rồi chết đi vì đói lạnh, mà chẳng có ai hay biết…"

Trước khi mắc bệnh, mỗi lần thuyết trình đến đây, Cha Cassaigne không sao cầm được nước mắt, phần thì thấy thương những người xấu số, phần thì chắc Ngài cảm thấy lo âu sợ sệt như linh cảm thấy trước định mệnh sẽ đến, Ngài run sợ như chính mình đang mắc chứng bệnh nan y này.

Các việc làm nhân đức của Cha Jean Cassaigne đã đưa Ngài từ một căn lều tranh để phục vụ người hủi tới tận tai Tòa Thánh La Mã. Ngài được bổ nhiệm chức Giám Mục và Ngài phải tuân lệnh Toà Thánh về làm việc tại Địa Phận Sài Gòn. Trong hơn 14 năm giữ chức vụ này, Đức Giám Mục Cassaigne đã đôn đốc thực hiện công cuộc bác ái, cứu trợ vật chất, ủy lạo tinh thần cho những người gặp cảnh bất trắc nghèo khó, di cư tị nạn, không phân biệt địa phương hay tôn giáo.
Vì nhớ đám dân cùi, Ngài xin từ nhiệm chức Giám Mục Sài Gòn để trở về băng bó vết thương tinh thần và vật chất cho những đứa con cùi hủi của Ngài tại làng cùi Di Linh.

Vì sống một đời sống quá khắc khổ trong rừng nên Đức Cha đã mang nhiều bịnh nặng. Từ năm 1929, Ngài đã mắc bịnh sốt rét rừng. Năm 1943, bịnh cùi đã đến với Ngài vì sống gần gũi với người bịnh; từ năm 1957, bịnh lao xương không thuốc chữa làm Ngài đau đớn, và năm 1964, bịnh lao phổi trở lại hành hạ thân Ngài. Đức Cha đau đớn tột cùng với những cực hình thể xác, nhưng luôn luôn vững lòng chấp nhận để xin Chúa thương mà giảm bớt cái đau của những người hủi tại Việt Nam.

Những ai may mắn sống gần Đức Cha thường được nghe:
"Đời tôi chỉ có ba ước nguyện: được chịu đựng, chịu đau, và chịu chết ở đây, giữa những người Thượng của tôi".
(Je ne demande que trois choses: tenir, souffrir, et mourir ici, au milieu de mes Montagnards).

Chúa đã nhận lời cầu xin của Đức Cha, đã cho Ngài mang lấy bốn chứng bệnh nan y. Đã giúp sức cho Ngài chịu đựng quá lâu dài. Những ngày cuối cùng tuy đau đớn, nhưng Người vẫn đọc kinh cầu nguyện cho nước Việt Nam, cho các người cùi. Người nói:
"Suốt 47 năm dài, Cha đã sống giữa các con, đã sống tại Việt Nam này,và đã dâng hiến tất cả cho các con. Giờ đây, Cha không tiếc một điều gì về sự dâng hiến toàn diện ấy".

Theo lời từ biệt của ông Nguyễn Thạch Vân, đọc trong lễ an táng Đức Cha Cassaigne tại Di Linh ngày 11 tháng 5, năm 1973 kể lại, Cha Cassaigne còn nói:
" Việt Nam chính là quê hương của Cha, bởi vì Chúa muốn như vậy".

*Khi nói đến câu: **"Nước Việt Nam là quê hương của tôi"**. Đức Cha chắp tay như để cầu nguyện, và Ngài khóc! Đây là giòng lệ Thánh cầu nguyện của một Tông đồ Truyền giáo, đã tận hiến đời mình cho lớp người khốn khổ, bất hạnh nhất trên cõi đời này.*

Năm 1972, Đức Cha đã được trao tặng Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương trên giường bệnh và đã qua đời tại Di-Linh ngày 31-10-1973.

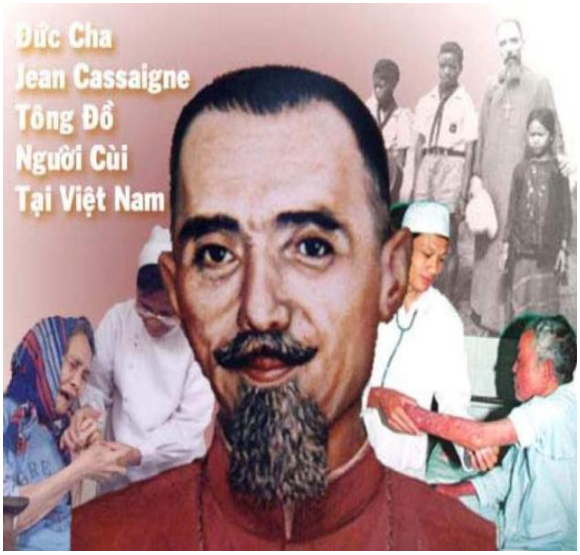

Vì yêu tha thiết con người. Cho nên mới lánh về nơi không người.
Quạnh hiu ngay giữa đất trời. Còn hơn hiu quạnh giữa người thân thương.

Góc Nhỏ Giáo Đường

"Lại một mùa Giáng Sinh trở về với Nhân Loại. Cầu xin Ngài ban ơn phước tràn đầy đến Thế Nhân để cùng nhau Hiệp Nhất Yêu Thương hầu mang đến An Bình qua cơn đại dịch."

Từng ánh đèn nơi phố thị, những cơn gió lành lạnh đưa tôi trở lại mùa Giáng Sinh nơi góc giáo đường Xứ Búng.

Mùa Giáng Sinh năm đó, tôi lang thang bụi đời nơi Xứ Búng, nơi mà các người bạn từ những phương xa đến trọ học trường Nông Lâm Súc - Bình Dương (NLSBD).

Chúng tôi năm ba đứa xa nhà, không biết làm chuyện gì bèn thả bộ xuống cầu Bà Hai đường vào nhà thờ Xứ Búng. Từng cơn gió se se lành lạnh thổi từ bờ sông, chúng tôi hướng về những ánh đèn treo trên tháp ngôi giáo đường. Từng dòng người đi lễ, thỉnh thoảng chúng tôi gặp những tà áo dài của các cô nữ sinh cùng trường đang đi lễ.

- Ê! Mầy thấy cô bé đó không?
- Quen quen hay sao đó.

Thế là tôi men theo dòng người hướng về cô bé đó. Kẻ đi trước, người đi sau đến khung cửa giáo đường. Thấy cô bé chấm nước thánh trong vỏ sò làm dấu, tôi cũng bắt chước làm như mình là kẻ có đạo (thực sự tôi chỉ là dân ngoại đạo). Quỳ phía sau lưng cô bé, một làn hương thoang thoảng, mùi hương của loài hoa Trinh Nữ. Nghe giọng cô bé thì thầm khấn nguyện, tôi cũng bắt chước để hai tay lên thành ghế phía sau: Lạy Chúa con là người ngoại đạo, xin ơn trên ban

phước cho con được gặp người bạn ngồi phía trước mọi sự bình an. Amen…

Nghe giọng thì thầm phía sau, chắc có lẽ cô bé hơi bất ngờ và lúng túng. Đến phần rước lễ (tôi chưa một lần đi nhà thờ) tôi cũng bạo gan đi theo phía sau cô bé. Trước mặt Cha, thấy cô bé cầu nguyện và nhận bánh thánh, tôi hơi lúng túng, phản xạ tự nhiên tôi khép hai bàn tay vào trước ngực chào Cha, nhìn thấy Cha mỉm cười tôi thở phào nhẹ nhõm.

Kết thúc phần rước lễ, tôi lẻn ra phía sau để trở lại sân nhà thờ chưa kịp hỏi tên và nhìn kỹ mặt của cô bé. Gặp lại mấy người bạn tôi,

- Ê, hồi nãy mầy lặn mất tiêu vậy?
- Tao thấy nó đi vào nhà thờ theo sau cô bé nào đó.
- Bộ mầy có đạo hả!?

Nghe mấy người bạn chất vấn, tôi cũng ừ đại cho qua chuyện. Đây là kỷ niệm đầu đời của tôi nơi giáo đường Xứ Búng mùa Giáng Sinh năm ấy.

Thời gian trôi qua, tôi giã từ giảng đường Văn Khoa, xếp bút nghiên theo tiếng gọi của non sông. Từng mùa Giáng Sinh nơi những tiền đồn heo

hút, hướng mắt về phương trời xa xăm nơi có những ánh đèn phố thị, nhớ về cô bé năm nào, không biết bây giờ tóc của cô bé có dài hơn không? Nhớ về mùa Giáng sinh năm đó. Hình như xa xa vọng lại tiếng chuông giáo đường ngân vang đón mừng Chúa Hài Đồng ra đời.
Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời...

Thỉnh thoảng có dịp về phép ngắn ngủi hoặc nhớ ai đó ở ngôi trường cũ của mình, tôi cũng dù dzọt chút ít để mong gặp lại cô bé năm xưa mà tôi đã gặp nhưng không hề biết tên.
Lần đó, đơn vị tôi chuyển quân và rất may mắn đơn vị tôi chỉ huy đóng quân ở xã Hưng Định. Hằng ngày tôi hay lên xe ngựa để ra Chợ Búng lang thang, nhiều lúc thả bộ một mình từ Chợ Búng lên thăm ngôi trường cũ.

Ngồi trước hàng lan can đối diện với cổng trường mong chờ giờ tan học, hoặc vào quán nước của Dì Ba làm ly đậu đỏ bánh lọt để nhớ về kỷ niệm xưa lúc còn đi học. Nhiều cô bé trố mắt nhìn tôi giống như người từ hành tinh khác xuất hiện, tôi nghe lén mấy cô bé đó nói về tôi,

- Ê! Sao tao thấy ông đó lính tráng gì đâu mà râu ria xồm xoàm lại ăn đậu đỏ bánh lọt của tụi con nít…!?
- Ừ hén, trông ổng sao mà buồn cười quá.

- Có đứa nào dám trêu ghẹo ổng hay làm quen đi, dù sao theo tao biết ổng là quan một đó.
- Quan một là gì?
- Là Thiếu Úy đó. Ủa bộ mầy không biết thật sao? Nghe mấy bà chị tao hay bàn với nhau: "Thà rằng chết giữa rừng mai. Còn hơn chết ở trên tay cánh gà".

Trong số những cô gái đang nói lén về tôi, tôi liếc thấy cô bé để mái tóc dài cuốn lọn thả trước ngực: hình như mình có gặp lần nào rồi nhỉ…? Lén nhìn bảng tên màu vàng cô bé ấy. Lát sau các cô bé đứng dậy định trả tiền để trở vào trường học tiếp.
- Ông lính đó đã trả tiền cho tụi con rồi.
Nhiều cặp mắt nai ngơ ngác nhìn tôi…
- Tôi hơi đường đột trả tiền mà không xin phép trước, thành thật xin lỗi nha, hẹn gặp lại và chúc các cô học giỏi.
……
Nhìn đồng hồ thấy còn hơi sớm chưa tới giờ tan học, tôi thả bộ theo con đường đất đỏ bên hông khu nông trại. Những hàng tre theo gió đong đưa, nhìn bên phía phải thấy mấy cô cậu Áo Nâu đang cuốc đất, gieo trồng trong giờ thực hành nông trại, tôi chợt nhớ đến cũng trên những mảnh đất nầy mới có vài năm thôi mà tôi hoàn toàn thay đổi.

Lang thang một mình để nhớ về những kỷ niệm cũ của thời Áo Nâu ngày xưa ấy.
Tôi trở lại quán nước bên vệ đường, mắt hướng về cổng trường đối diện chờ mấy em tan học. Ồ! Nhiều tà áo dài đang hướng ra phía cổng trường, cuối cùng tôi cũng bắt gặp được cô bé mà tôi để ý.
Buổi trưa hôm ấy, nắng hanh nhè nhẹ, cô bé đi trước một mình, tôi đi sau hướng về

Chợ Búng. Ngang qua vườn ương cây Nguyễn Thị Chính, tôi bước vội:

- Cô bé ơi cho hỏi thăm một tí được không?

Nghe có người đi phía sau hỏi mình, cô bé hơi lúng túng, chân nầy đá chân kia, kéo nhẹ tà áo dài phía sau, chiếc cặp đang xách trên tay chuyển lên phía trước ngực. Đến ngã ba quẹo trái vào rạp hát Thanh Bình, cô bé đi hơi chậm lại. Tôi tiến lên phía trước đi song song với cô bé.

- Hoàng Yến cho anh được làm quen nha.

- Ủa sao ông biết tên tôi.

- Nhìn bảng tên trên ngực áo đó mà.

Cô bé sải bước vào trong Chợ Búng, vì chợ đông người tôi không dễ dàng bám theo cô bé. Cuối cùng cô bé ấy lẫn mất trong đám đông, tôi bị mất dấu.

Trở về đơn vị suốt đêm tôi không ngủ được, mong cho trời mau sáng. Ngày hôm sau, sáng sớm tôi đã ngồi tại quán cà phê cây xoài để chờ cô bé đi học. Lần nầy thì tôi bạo hơn đi song song với cô bé. Để dễ làm quen tôi xưng tên họ và cho cô bé biết tôi cũng là dân cựu NLSBD khóa trước cô bé. Gần tới cổng trường Trịnh Hoài Đức, sắp tới cổng trường mình, cô bé đi chậm lại

- Thôi tới đây đủ rồi, ông… anh… để em đi một mình kẻo mấy đứa bạn thấy là em chết.

"Thoáng bối rối, cúi đầu chân bước vội
Khi chợt nhìn bóng ngã sấp chung đôi".

……

Thế là từ đó tôi được làm quen với Hoàng Yến, những buổi hẹn hò chiều cuối tuần vào quán nước hay vào vườn trái cây. Theo em đi lễ nhà thờ, tôi đang trở thành con chiên ngoan đạo.

- Em còn nhớ mùa Giáng Sinh năm nào anh theo em đi lễ hay không?

- Em nhớ chứ, sao lần đó anh gan quá vậy, không sợ Cha phạt sao?

- Anh chẳng hiểu được, chắc tại tuổi vừa mới lớn thấy người đẹp đi lễ một mình, anh làm gan vậy mà. Chẳng còn bao nhiêu ngày nữa lễ Giáng Sinh đến, lần nầy cho anh chánh thức theo em được không?

- Vâng, em hẹn anh mùa Giáng Sinh nha.

Trớ trêu thay Chúa đã không thương mình, buổi sáng ngày lễ Giáng Sinh đơn vị tôi đã di chuyển đi nơi khác. Tôi xa em từ dạo ấy…

Từng mùa Giáng Sinh đi qua, tôi không thể nào quên được cô bé năm xưa.

Chúa ơi con tuổi lớn rồi
Mà sao con vẫn nhớ hoài Chúa ơi.

Bên ngoài tuyết rơi lất phất, lại thêm một mùa lễ Giáng Sinh trở về…

Hai Râu NLSBD.

Mùa Giáng Sinh 2021

Khách đa tình trách mình vô phước
Quen em rồi (mà) có được gì đâu!
Vái Trời lạy Chúa bạc đầu
- Giáng Sinh hổng gặp! - Ừ! Kiếp sau mãn... (phần) nguyền!

Thư gởi Ba

Đây là những dòng chữ
của Như Nguyện,
con gái Long Trà
viết cho bố
đang trên giường bệnh.

***

Ba ơi,

Con thương Ba nhiều lắm. Con chưa nỡ để Ba đi đâu, nên nếu được thì Ba cố gắng chờ con thêm một chút ít thời gian nữa nha Ba. Nhưng nếu mà đau đớn quá thì thôi Ba buông thả đi cho nhẹ nhàng. Có gì kiếp sau thì con ước gì được làm con của Ba nữa.

Con thấy con rất được may mắn là cả cuộc đời của con, lúc nào con cũng được Ba chiều chuộng. Chiều con đến nỗi con hư, con hỗn với Ba, mà để quá trễ rồi thi con mới nhận ra. Con trách tại sao Ba không la rầy con để con nhận ra điều này sớm hơn... Con hối hận nhiều nhiều lắm Ba ơi, mà con biết là Ba sẽ tha thứ cho con hết phải không Ba?

Cả cuộc đời của Ba sống giản dị, khiêm tốn, làm việc hết sức mình để nuôi con ăn học nên người. Ba không bao giờ đòi hỏi vật chất gì.
Con nhớ lúc còn nhỏ, lúc mình mới qua Mỹ, Ba dẫn con đi bộ tới trường, rồi Ba đi bộ đến Berkeley Adult School để học tiếng Anh. Mang đôi giày người ta cho, chắc là cứng lắm, hay không vừa, mà về nhà chân Ba bị dộp hết. Vậy mà sáng nào Ba cũng cắn răng đi như vậy, nói là đi một hồi rồi sẽ quen. Đi riết rồi chai chân luôn.

Khi Ba bắt đầu di làm cắt tóc, có chút đỉnh tiền rồi, thì Ba chỉ mua giày ở tiệm đồ cũ để mang. Đến bây giờ cũng vậy, Ba cũng lâu lâu đi mua đồ cũ để mang và mặc. Con chưa bao giờ thấy Ba mua một thứ vật chất gì mới để mang hay mặc. Lâu lâu, con hay Anh Hai mua áo mới hay giày mới tặng cho Ba, chỉ thấy Ba cũng vui và nhận mặc. Không bao giờ than phiền hay đòi hỏi gì hơn.
Con hãnh diện là con học được tính tằn tiện này của Ba, dù chưa đến trình độ bậc thầy như Ba. Ba tằn tiện cả đời, đưa tiền lương hết cho Má nuôi tụi con ăn học, mua xe, mua nhà, xây dựng mái ấm gia đình, dành dụm được một số tiền từ tiền tip, Ba cho con để làm đám cưới 30k tiền tip - 5k đám cưới, 26k chiếc xe, còn 3.5k. Ba chỉ chạy một chiếc xe Honda mười mấy hai chục năm trời. Đến khi có đủ tiền muốn mua một chiếc Prius để chạy, thì mua về rồi bị bệnh, chưa kịp chạy. Mà Ba mua xe mới cũng chỉ vì Ba muốn cho con chiếc xe đó vì thấy xe con cũ. Con không biết nên thương hay ghét chiếc xe đó nữa, chỉ biết là mỗi lần thấy nó, thì muốn ứa nước mắt thôi.

Đúng ra thì bây giờ, thấy cái gì cũng nghĩ đến Ba. Bây giờ xét lại, nhìn chung quanh nhà, thì không thấy dồ gì nhiều của Ba, chỉ thấy những thứ Ba xây lên hay thường dùng mỗi ngày. Vậy mà càng đơn giản, càng ít đồ, thì hình như càng nhớ càng thương Ba nhiều hơn. Như cái ghế đằng sau sunroom, cái vườn của Ba và những cây bonsai, cái storage với những đồ nghề và chỗ cắt tóc của Ba. Sao thấy tụi nó buồn quá trời buồn. Còn bên nhà con thì những bụi cây, cái đèn dây, cái nhà kính, cái compost bin và cái giàn mướp Ba xây cho con. Không biết đến khi nào nhìn tụi nó mà hết thấy buồn.

Tối hôm qua, con chạy xe cũ của Ba về nhà con, sáng nay nhìn ra trước cửa, thấy xe Ba, giống như Ba qua thăm con như hồi nào đến giờ, sao con thấy đau lắm Ba ơi. Bamboo mấy bữa nay thấy nó làm biếng, đi ra đi vô, nó làm ngơ tụi con, chỉ lủi thủi đi tìm Ba thôi. Thường thường, chưa đến 7 giờ đã la lối om sòm đòi ăn rồi, đúng không? Hôm nay con

qua nhà, thấy nó đi ra đi vô, cho tới 7 giờ rưỡi 8 giờ, mới xuống bếp xin ăn, và cũng biết thân biết phận, ăn vài miếng một mình, rồi lủi thủi trốn đi nằm tiếp. Bamboo đúng là một con mèo quá khôn. Con đi tìm người cho, mà xin nó về, vậy mà nó chỉ thương Ba nhất nhà. Nó cũng biết coi người lắm chứ. Ba là người hiền lành tốt bụng nhất mà con được biết. Điều này thì rõ ràng và không cần xác nhận vì đến con mèo cũng nhận biết điều này.

Tiền Ba đi làm về, Ba đưa hết vô trong gia đình để nuôi hai tụi con, còn bao nhiêu thì Ba dành dụm gởi về cho anh em và cho những người bạn hay bà con gặp khó khăn. Những người bạn của Ba, những người bà con láng giềng xa gần, những người khác, những người lạ rồi cũng thành bà nội nuoi, ai tiếp cận với Ba cũng nhận ra điều này nên cũng kính nể và thương Ba hết. Nên có thể là mình nghèo về vật chất, nhưng vì Ba Má mình rất giàu về tình thương của mọi người. Con luôn luôn biết điều này, nhưng không hiểu sao bây giờ con mới nhận ra Ba luôn luôn là một gương mẫu của con. Thay vì đối xử với Ba như một gương mẫu, thì con lại không biết quý báu những gì đã có sẵn. Con hãnh diện nhiều nhiều lắm khi có một người Ba như Ba. Con ngu quá, không thường nói những diều tốt đẹp này với Ba nhiều hơn. Bây giờ con cho Ba biết thì hy vọng không quá trễ há Ba? Con hứa với Ba là con sẽ ráng dạy dỗ Sammy và Ellie những đức tính tốt này của Ba.

Con có một nền giáo dục tốt, công ăn việc làm ổn định, mái ấm gia đình, người chồng tốt và thương con, hai dứa Sammy va Ellie khỏe mạnh, tốt bụng, thông minh. Tất cả đều là cả một sự nghiệp của Ba Má xây dựng cho con. Đây là di sản Ba để lại cho con, nên Ba cứ yên lòng là con có một cuộc sống rất đẹp và ổn định nhờ Ba.

Gia đình mình lúc bắt đầu thì chỉ có 4 người. Ba di rồi, thì chắc chắn là Má, con và Anh Hai sẽ hụt hẫng rất nhiều. Nhưng Ba đừng lo; Má, con và Anh Hai sẽ vì Ba mà mạnh mẽ lên và chăm sóc đùm bọc thương yêu nhau.
Vả lại, bây giờ còn có Jesse và hai đứa nhỏ. Rồi sau này, Anh Hai cũng sẽ có gia đình, việc làm ổn định. Hai tui con hứa với Ba là sẽ thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau và chăm lo cho Má nữa. Má rồi sẽ có thêm cháu nội nữa. Tụi con sẽ thường xuyên đem mấy đứa nhỏ xum vầy về nhà, chơi với Má, và ráng để cho Má luôn luôn được vui vẻ, hạnh phúc. Đơn vị gia đình nhỏ của mình càng ngày càng lớn hơn và vững vàng hơn. Ba cứ bình thản đi du ngoạn đi, rồi khi nào rảnh, ghé về thăm Má và tụi con. Con chắc chắn là Ba sẽ thấy là tụi con sẽ thành công và gia đình mình êm ấm hạnh phúc.

Bây giờ con mới thấy bài hát thiếu nhi này nó thắm thiết sâu xa: *"Ba là thuyền nan, cho con vượt sóng. Ba là sông rộng, cho thuyền con bơi. Ba là tất cả, Ba ơi Ba ơi! Nhưng khi Ba mệt, Ba là Ba thôi."*

Con nhớ hồi nhỏ lúc ngủ với Ba, con sợ Ba đi, nên ôm Ba rất chắc. Để rồi đến sáng thức dậy thì thấy Ba cũng đi trước rồi. Bây giờ, con cũng ráng ôm Ba chắc, nhưng con biết là đến sáng thức dậy, nếu không thấy Ba nữa, thì con sẽ hiểu là Ba phải dậy sớm để đi làm công chuyện của Ba. Rồi thì con sẽ đi tìm và ôm Ba sau.

Như Nguyện

Phụ tử thâm tình

Về Già...

Về già đôi mắt mờ đi
Nhưng nhìn đời thấy những gì rõ hơn
Bởi vì lòng dạ thế nhân
Khó thấy bằng mắt, khó tường bằng tai

Về già chân mỏi đường đời
Quay đầu nhìn lại một thời đã qua
Giật mình tưởng mới hôm qua
Đôi chân son trẻ bước ra đường đời

Đôi chân giờ chậm nhiều rồi
Nhưng bước vững chắc hơn thời trẻ trung
Thận trọng vì biết đâu rằng
Ngày mai còn có bước chăng được nào

Về già những tiếng xôn xao
Đôi tai nghễnh ngãng chẳng vào bên trong
Cũng hay vì đã biết rằng
Ngàn lời trăm chuyện biết rằng thực hư?

Âm thanh vào tai bây giờ
Tiếng chim tiếng gió mới là êm tai
Âm thanh vang động bên ngoài
Sao bằng tiếng nói của người thân yêu

Bên tai văng vẳng những điều
Của người thân quý đã nhiều vắng xa
Về già là khi nhận ra
Hít thở không khí thật là phận may

Bây giờ từng hơi thở này
Là thước đo sự sống ngày hôm nay
Bởi vì ai biết ngày mai
Có còn hít thở như ngày nay chăng?

Về già nhìn lại tháng năm
Tri kỷ, thân hữu, còn chăng mấy người?
Có hợp thì có tan thôi
Một lòng trân quý những người còn đây

Về già nếm đủ đắng cay
Nghèo, giàu, thua, được, việc này đã xa
Đời như cơn mộng thoảng qua
Vô thường, muôn sự tiếc mà làm chi

Nghĩ xem quý nhất là gì
Bình yên, hai chữ chẳng chi sánh bằng
Tìm chi ở chốn xa xăm
Hạnh phúc luôn có trong lòng bàn tay
Hãy vui trọn vẹn hôm nay
Nếu không sẽ tiếc một ngày mai sau

Bùi Phạm Thành *(ngày 2 tháng 12, 2021)*
Kính chúc anh Mục và toàn thể gia đình an khang thịnh vượng, sức khoẻ dồi dào.

"Hãy chỉ dạy ba sự thật này cho chúng sinh:
một trái tim nồng hậu, lời nói hòa ái,
một cuộc đời phụng sự và từ bi
là những thứ sẽ làm nhân loại đổi mới."

Hạnh phúc không phải là ở trong một căn nhà lớn bao nhiêu mà là bên trong căn nhà đó có bao nhiêu tiếng cười hạnh phúc.

Hạnh phúc không phải là lái một chiếc xe sang trọng mà là người lái xe có thể bình an trở về nhà.

Hạnh phúc không phải là yêu một người vô cùng xinh đẹp mà là yêu một người có vẻ mặt cười sáng lạng.

Hạnh phúc không phải là nghe được bao nhiêu lời nói ngọt ngào, mà là lúc tổn thương có người nói rằng:" Không sao cả, đã có anh hay có em đây rồi".

CAO NHÂN

ĐÂY MỚI THỰC SỰ LÀ CAO NHÂN

Cao nhân chân chính, chính là có thể thắng nhưng không nhất định phải thắng, có thể đánh bại kẻ khác nhưng không nhất định phải đánh bại.

Thế nào gọi là cao nhân?

Tương truyền, Tả Tông Đường rất thích chơi cờ vây, hơn nữa còn là một cao thủ, gần như không có ai là đối thủ của ông.

Có một lần, Tả Tông Đường cải trang trước khi xuất chinh đánh trận, trên đường bỗng nhìn thấy một ngôi nhà tranh, trên xà nhà có treo tấm biển *"Thiên hạ đệ nhất kỳ thủ"*. Tả Tông Đường thấy thế thì trong lòng không phục, liền đi vào trong để cùng chủ nhân ngôi nhà đánh ba ván cờ.

Vị chủ nhà đánh ba ván đều thua, Tả Tông Đường cười nói: *"Ông nên tháo tấm biển kia xuống đi!"*. Nói xong, Tả Tông Đường tràn đầy tự tin, cao hứng bừng bừng mà rời đi.

Không lâu sau, Tả Tông Đường thắng trận trở về, lại đi ngang qua ngôi nhà ấy, thấy tấm biển *"Thiên hạ đệ nhất kỳ thủ"* vẫn chưa được gỡ xuống, Tả Tông Đường tức giận đi vào trong nhà để cùng vị chủ nhân tỷ thí ba ván cờ nữa. Lần này, Tả Tông Đường thua cả ba ván. Tả Tông Đường vô cùng kinh ngạc, liền hỏi vị chủ nhân tại sao lại như vậy?

Vị chủ nhân đáp: *"Lần trước, ngài tuy mặc thường phục nhưng ta đã sớm biết ngài là Tả* Công, ngài mang trên mình nhiệm vụ đánh giặc, ta không thể dập tắt nhuệ khí chiến đấu của ngài. Lần này, ngài đã chiến thắng trở về, ta đương nhiên toàn lực ứng phó, việc đáng làm thì ắt phải làm, không thể nhượng bộ!"

Cao thủ chân chính trên thế gian, chính là có thể thắng nhưng không nhất định phải thắng, có thể đánh bại kẻ khác nhưng không nhất định phải đánh bại, ấy là vì có tấm lòng khiêm nhượng, thiện tâm với người.

Cuộc sống chẳng phải là như vậy sao?

Thông minh không nhất định là có trí tuệ, thế nhưng ***trí tuệ*** thì nhất định bao quát thông minh. Người thông minh tâm nặng chuyện được mất, người trí tuệ có thể dũng cảm xả bỏ.

Tai thính thật sự thì có thể nghe được tiếng lòng, ***mắt sáng*** thật sự thì có thể nhìn thấu tâm linh.

Chứng kiến, không có nghĩa là nhìn thấy.
Nhìn thấy, không có nghĩa là nhìn rõ.
Nhìn rõ, không có nghĩa là hiểu được.
Hiểu được, không có nghĩa là hiểu rõ.
Hiểu rõ, không có nghĩa là đã thông suốt.

Chúng ta vẫn thường nghe nói: *"Không có **văn hóa** thì thật đáng sợ!"*. Thế nhưng *"văn hóa"* ấy rốt cuộc là cái gì vậy? Là bằng cấp? Là kinh nghiệm? Hay là sự từng trải?

Đáp án: Tất cả đều không phải!

Ngày hôm nay, coi như chúng ta đã được thấy một lời giải thích thuyết phục, *"văn hóa"* ấy chính là biểu đạt bởi bốn điều sau đây:

1. Đào sâu vào tu dưỡng nội tâm.
2. Tự giác không cần nhắc nhở.
3. Lấy ước thúc làm tiền đề cho tự do.
4. Suy nghĩ lương thiện vì người khác.

(bài sưu tầm)

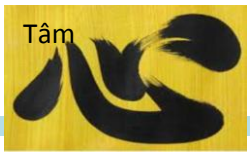

Người dũng cảm không hẳn là người bất khuất
Người bất khuất chắc chắn là người dũng cảm

Cuối năm nói chuyện Già

VĐB

Ngày xưa, khi gã còn trẻ, ai nói đúng sai gì, gã cũng tìm cách phản bác.
Bây giờ già rồi, kinh nghiệm đầy mình, nhìn thấy cuộc đời muôn mặt, gã trở nên dễ dãi hơn, ai nói gì cũng… gật, ai nói gì cũng thấy có lý...
Gã nói: ***"Ấy là dấu hiệu đã về già".***

Rồi gã lại lẩn thẩn suy nghĩ: ***"Bao nhiêu tuổi mới gọi là già nhỉ?"***
Hồi gã mới 14,15 tuổi, thấy các chị hàng xóm 18, đôi mươi, gã cứ nghĩ là những bà cô thuộc loại già khú đế!
Bây giờ, gần 60 tuổi, nhìn các bà 50 tuổi gã lại cho là trẻ, nhìn các mẹ bốn chục, gã cho là con nít ranh!
Thế thì, bao nhiêu tuổi mới gọi là già?!!! Ở xóm trên có bà cụ tuổi 90, chiều qua, than vãn với gã: ***"Giờ tôi còn khỏe, mai mốt già rồi chẳng biết nương dựa vào ai!"*** 90 tuổi mà còn nói: ***"…mai mốt già rồi…".*** Thế thì, bao nhiêu tuổi mới gọi là già?!!!

Mỗi sáng đứng trước gương, thấy trán mình cao hơn, đừng tưởng mình sắp trở thành người thông thái, mà phải biết đó là chứng rụng tóc, đó là dấu hiệu của tuổi già… Nếu mình thấy thiên hạ dường như trẻ lại, thì chính là mình đang già đi.

Những lúc khề khà bên chén rượu với mấy ông bạn đồng liêu, gã nói: Khi về già thì tai điếc đặc, nghe nhạc cứ như ***"đàn gảy tai trâu".*** Nhưng có cái lợi là ai chê bai, trách móc, thậm chí chửi bới, mình cũng chẳng nghe. Họ nói, họ nghe.

Khi về già, mắt kém, đọc sách báo một lúc, chữ cứ nhòe đi, nghĩ cũng bực nhưng lại có thời gian đi tản bộ quanh làng ngắm cảnh thiên nhiên.

Khi về già, đầu óc không còn minh mẫn nữa, nói trước, quên sau. Cũng hay, bởi nhiều thứ đang cần vứt bỏ bớt đi cho tâm hồn thanh thản, nhẹ nhàng, giữ lại cũng chẳng sinh ích lợi gì mà khiến mình cứ phải suy nghĩ vẩn vơ.

Khi về già, chân tay trở nên lóng cóng, ăn uống không được gọn gàng, thức ăn rơi vãi ra ngoài, dính cả lên râu, lên mép. Gã nhớ đến câu chuyện đứa bé đẽo máng gỗ để dành cho cha mẹ lúc về già có cái mà dùng, thật là chí lý.

Khi về già, ăn uống thứ gì cũng phải kiêng khem. Kiêng mặn, kiêng ngọt, kiêng chất béo, kiêng thuốc lá, kiêng rượu,...

Riêng gã, kiêng gì cũng được, nhất định không kiêng rượu. Đi khám bệnh, cố nèo cho được thang thuốc bắc về ngâm rượu. Bữa cơm nào cũng phải có tí rượu. Chán rượu, có nghĩa là sức khỏe có vấn đề.

Gã quan niệm, kiêng cũng chết mà không kiêng cũng chết. Chết là quy luật của tạo hóa. Chết là một phần tất yếu của cuộc sống, nếu như không muốn nói đó là một kinh nghiệm kỳ thú mà mỗi chúng ta chỉ được trải nghiệm một lần duy nhất trên đời...

Ai rồi cũng sẽ chết, kẻ chết già người chết trẻ. Người già chết, chúng ta mừng cho họ vì họ thoát khỏi hệ lụy trần gian, không còn là gánh nặng cho con cháu. Người trẻ chết, chúng ta cũng mừng cho họ vì họ không còn phải bận tâm công ăn việc làm, cơm áo gạo tiền, khỏi lo nhà cửa, khỏi lo yêu thương, giận hờn, ghen ghét, khỏi lo…

Cách sống tốt nhất sau 50 tuổi là nghĩ thông, nhìn thoáng và buông bỏ

Khi về già, sức khỏe là vốn quý. Nhưng nếu không hề đau ốm, thì cũng rất nhàm chán, không cảm nhận hết được cái vốn quý ấy. Theo kinh nghiệm của gã, thỉnh thoảng nên ốm một trận. Nhẹ thì chỉ cần bảo vợ con cho ăn bánh đúc mắm tôm, đấm lưng, cạo gió, nấu nồi nước xông. Xông xong rồi lau người cho khô, lên giường ngủ một giấc. Sáng mai thức dậy thấy đời tươi phơi phới!!! Nếu bệnh nặng, phải đi nằm bệnh viện thì chớ vội nản lòng. Ngoài vợ con cháu chắt chạy ra chạy vào chăm sóc, thể nào cũng có một vài ông bạn cố tri tìm đến an ủi, thăm nom. Thế chẳng phải là hạnh phúc lắm ru?!

Nói thế thôi, khỏe mạnh thì vẫn hơn. Sáng sáng, ra đường đi bộ cho giãn gân cốt, hít thở khí trời trong lành, mà suy ngẫm về cuộc đời đã cho mình nhiều may mắn, mà tạ ơn Trời Đất. Có một hôm, vô tình, không hẹn mà gặp, gã đi bộ cùng với bà hàng xóm. Chẳng biết bà nghĩ gì, nhưng gã thấy bà vui, gã cũng vui. Bà kể chuyện huyên thuyên, đủ mọi thứ trên đời, chẳng đâu vào đâu. Lúc chia tay, gã cảm thấy có một chút lưu luyến, bà ấy cũng vậy. Gã cảm thấy yêu đời hơn.

Gã cảm thấy yêu đời hơn, thế nên, gã đi nhuộm tóc. Tối hôm sau, gã rủ vợ đi ăn cơm tiệm. Chưa kịp yên vị, bà chủ tiệm hỏi: ***"Hai chị em dùng gì?"***. Gã bực lắm. Hồi trẻ, chắc chắn sẽ to chuyện. Bây giờ già rồi, lão tự nhủ: ***"Một câu nhịn, chín câu lành"***.

Già rồi, nhịn riết cũng quen. Nhiều người già tự đặt cho mình một quy luật để sống, răm rắp tuân theo, sáng trưa chiều tối… Gã nghĩ, thế cũng tốt nhưng khắt khe với bản thân mình quá thì cũng không nên. Không nên để tâm bực bội những chuyện vu vơ. Không nên tranh luận chuyện thiên hạ làm chi để hao mòn sinh lực, tổn hại tình thân hữu. Đánh cờ cũng vậy, đánh cờ là để giải trí, không nhất thiết phải thắng, thắng chưa chắc đã lợi, thua không hẳn là thiệt.

Già rồi, khi bị chê bai, gã cười, không buồn, không oán trách.

Già rồi, nghe thiên hạ khoe khoang, gã cứ giả vờ tin như thật. Gã chẳng mất gì mà làm cho thiên hạ sướng, lên tận mây xanh.

Già rồi, còn làm được gì giúp ích cho đời, cho gia đình, cho bản thân mình thì cố gắng mà làm. Đừng nuôi mộng ước cao xa để rồi đến chết vẫn không thực hiện nổi. Hôm trước gã đi thăm ông nhà văn sắp chết vì ung thư. Nằm thoi thóp trên giường bệnh mà cứ thở vắn than dài do tác phẩm để đời, ấp ủ bấy lâu nay, vẫn chưa viết được chữ nào!

Già rồi, thỉnh thoảng gặp gỡ bạn bè, lếu láo vài ba chung rượu, ôn lại buồn vui sự đời, đó là hạnh phúc. Già rồi, còn gặp nhau được ngày nào biết ngày đó, nên phải trân trọng, yêu quý.

Già rồi, ai nói đúng sai gì, kệ họ. Cuộc đời muôn mặt, nên ai nói gì cũng có cái lý của riêng họ. Gã chỉ biết lắng nghe và cảm nhận.

Hôm nay, ngày cuối năm , gã cầu chúc mọi người ***"già"*** thêm một tí, ***"lẩn thẩn"*** thêm một tí, ***"dở hơi"*** thêm một tí để tuổi già vui thêm một tí, để cuộc đời tươi thêm một tí và để thiên hạ ***"sướng"*** thêm một tí, ***"sướng"*** lên tận trời cao, ấy chứ ly....!

Hạt tiêu tuy nhỏ mà cay. Đồng tiền tuy nhỏ mà thay lòng người

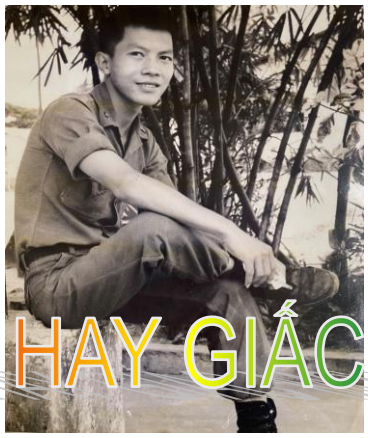

HỒI KÝ

ƯỚC MƠ HAY GIẤC MƠ KỲ LẠ

Mùa Đông năm 1980… tôi nhớ chỉ còn vài ba tháng nữa là Tết đến. Trời đất chuyển cơn giao mùa. Gió lạnh thổi nhiều, thốc mạnh từng cơn vào mỗi đêm khuya, hay mỗi sáng vác cuốc ra đồng làm tung bay lất phất quần áo tù tả tơi vốn đã rách nát. Đồng cỏ mênh mông, những cột gió xoáy cuộn tròn đầy bụi hút lên trời cao. Bao nhiêu cặp mắt của tù bèn nhìn theo cũng thấy vui hay thiên nhiên muốn thế để cho tù đỡ buồn?!

Miền Trung... hay Rừng Lá lúc nào gió và cát cũng chung đôi. Mùa hè thì nóng chảy mỡ, đêm ngủ rệp chạy rần rần. Có lần tôi lấy nước thuốc Lào rưới chung quanh mùng, rệp chạy sang chỗ khác cắn tá lả, mấy thằng tầng dưới chửi quá trời... chửi rệp - không biết tại sao?

Mùa Đông, đêm về gió chạy ào ạt từng cơn... dậm mạnh rầm rầm rồi lướt qua mái Lá Buông nghe xào xạc, ồn ào.

Vậy là thêm một mùa Xuân thứ sáu trong tù…! Cứ mỗi lần như vậy thì cảm giác buồn nhiều hơn vui, bởi bao năm chứng kiến ai về mà không thèm có mình!? Họ vui bao nhiêu thì mình buồn bấy nhiêu. Nhất là lúc họ mang hành trang ra cổng từ giã mọi người mà miệng cười toe toét. Còn mình thì lủi thủi đi vô, tập họp vác cuốc ra đồng. Biết đã làm lòng ai cũng đã thấm buồn và bao nhiêu lần như vậy đã làm lòng ai cũng đã thấm buồn và tự buồn cho mình vô cớ.

Rồi một đêm khuya cũng vào mùa Đông ấy, tôi nằm mơ…! Một giấc chiêm bao mà làm tôi rộn ràng biết bao nhiêu niềm vui... ngập tràn sung sướng khôn tả…! Ngay lúc đó mà bây giờ đang kể lại đây mà lòng cũng thấy vui…! Thật sung sướng!

…***Giấc mơ…!*** Tôi đã thấy mình ngồi một mình trên chiếc thuyền nhỏ gọn, hơi bầu bầu ngay cửa biển. Thuyền cứ dập dềnh lên xuống rồi đong đưa, nhịp lắc lư theo sóng nhỏ. Trong khi nhìn chung quanh không một ai… trời biển bao la thật đẹp. Bỗng nhiên tôi nhìn lên cao, tôi thấy tượng Nữ Thần Tự Do… thật sáng, thật rực rỡ. Tôi nhìn lên cho thật kỹ, dường như có cái gì đó thật đẹp cuốn hút tôi, cảm giác hình như nhìn mặt tượng Nữ Thần đang nhoẻn miệng cười vui với tôi. Tôi cảm thấy mình như lạc vào một thế giới khác và lực hấp dẫn nào làm tôi cứ ngước nhìn mặt Nữ Thần. Rồi tự dưng tôi lại nhìn chung

quanh trời rất trong xanh và đẹp rõ ràng. Hình như phía xa xa là thành phố lúc nhúc ẩn hiện. Lòng tôi sung sướng quá…! Khoái ngất ngây..!

Bỗng nhiên tôi tỉnh giấc. Tôi nằm yên một hồi như mong giữ lại hương vị ngọt ngào còn ngây ngất trong lòng của giấc mơ quá đẹp trong đời. Ngay tức khắc tôi cũng biết mình đang ở tù. Tâm trạng vừa vui mà cũng vừa buồn gần như ngang nhau. Nó như ngoáy mạnh vào lòng tôi đến nỗi không tài nào tôi ngủ được. Tôi xúc động miên man đủ thứ.

Ngồi dậy một mình nhìn qua song cửa của trại tù. Rừng cây bạt ngàn vẫn tối đen, mơ màng, đang ôm chặt dãy núi Chứa Chan xa xa chập chờn lên xuống. Tôi vẫn ngồi đó bất định trong bóng đêm. Ngồi nghe thế giới về đêm trong tù: nghe tiếng nghiến răng ken két như… giận mối căm hờn trong củi sắt, nghe điệu ru nhai nước lèo chóc chách rồi nuốt…! Nghe tiếng kéo cưa rò rè đều đặn rồi ục ặc như xe thắng gấp... Nghe đủ thứ âm thanh lễ hội đủ thứ như chợ trời. Tất cả diễn đều trong đêm khuya, không bao giờ dứt. Cảm giác sung sướng kỳ lạ trong lòng của giấc chiêm bao làm tôi muốn ngồi tận hưởng thêm, dù thực tế rất buồn.

Trời bắt đầu sáng dần, ánh sáng bình minh vàng nhạt của biển Đông nhú lên qua đỉnh núi. Rừng cây cũng sáng hơn. Gà rừng bắt đầu thi nhau gáy inh ỏi phía xa xa. Tôi vẫn ngồi yên để mắt ngắm buổi bình minh của núi rừng…

Miền Trung! Mùa nắng thì nóng rát da. Sáng sớm vác cuốc ra đồng đến nơi, chưa làm thì đã ra mồ hôi... làm đến trưa thì đói thê thảm. Tôi dân Sài Gòn, hồi cha sanh mẹ đẻ chưa bao giờ cuốc đất trồng cây dưới cái nóng của miền Trung, mà nơi tù làm thì trống trải không để một bóng cây, sợ tù trốn.

Lại thêm gió mùa nắng nóng gió thổi cũng nóng còn thêm cát nóng vào người. Thổi nhiều nóng nhiều, thổi ít nóng ít. Thằng tù nào cũng ướt đẫy mồ hôi, chỉ mong được về tắm suối, giặt đồ. Mùa nắng đi ra giữa suối nước ngang thắt lưng, mùa mưa nước cao gấp ba lần. Nước trên nguồn tràn đầy sát hai bên bờ, nước chảy ào ào như xiết. Ai cũng tắm sát bờ, còn tôi lại khoái bơi.

"Ê Châu! Mày dám bơi ra giữa suối không?"

"Tao bơi qua bờ bên kia rồi bơi về cũng được".

Tụi nó không tin. Vậy là một màn cá độ nồi chè. Trước sự chứng kiến cả trại K3, tôi nhảy xuống bơi thẳng song song với giòng suối đang chảy mạnh. Vừa bơi vừa lếch xiên ngang bờ và khi bơi về cũng vậy.

Bơi xong ngon lành, nhiều thằng nói tôi gan quá! Vậy là cả đám thua tôi nhưng nồi chè cũng không bao giờ có.

"Ê! cá độ sao không chung mậy?"

"Tao đâu có gì! tại tụi nó không tin, tao cá cho mầy! Mà tụi nó coi xong rồi xù thì huề chứ biết sao đây".

Thực ra, tôi đã từng đại diện cho Trường Kỹ Thuật Cao Thắng đoạt huy chương vàng tại giải vô địch học sinh trung học toàn quốc năm 1970, tổ chức tại hồ Nguyễn Bỉnh Khiêm Sài Gòn với môn 100 m Free Style (100 m tự do). Lúc đó bên nữ đứng nhất là trường Gia Long và bên Nam Cao Thắng lấy tất cả huy chương, tôi còn nhớ. Vì vậy mỗi lần tắm suối là tôi bơi qua bơi lại, nhiều khi thấy tụi vệ

binh cứ nhìn tôi với cái nhìn vui lạ. Dù sao cũng là niềm vui riêng cho chính tôi thấy khoái...! Vì ở tù có gì vui...!?

Sáng sớm chia khoai lát dưới sân đất. Đó là khoảng sân để cả đội tập họp đi làm. Cứ sáu người một thau nhôm nhỏ. Thằng trực tới phiên thì chia và canh chính xác để đong đều cho mỗi người. Đong ăn gian bị chửi. Mỗi thằng ăn sáng được một chén khoai lát còn nguyên vỏ. Tất cả khoai nầy là do tù trồng, gồm khoai mì, khoai lang chặt xéo dầy khoảng 1/2 cm, đem phơi khô trên quốc lộ 1. Đội già yếu bệnh tật sẽ canh. Sáng mang ra, chiều mang về. Nhiều khi mưa tuôn bất tử mà mấy ông già chậm chạp, khoai cũng bị ướt qua đêm triền miên nổi mốc. Mỗi thằng một phần khoai lát chứa trong tô sành. Cái tô đựng mủ cao su mà thường được tù chôm khi đi qua. Nhìn tô xám xập và mấy miếng khoai lát đủ màu đủ kiểu như tấm tranh Picasso… giống như cuộc đời lang thang trong tù của đời tôi thê thảm. Đôi khi đang chia thì mưa ập đến mà cũng có khi gió ập về mang theo cát. Ăn khoai lát chung với cát. Ăn khoai lát húp nước mưa.

Một câu chuyện dài cho cái ăn để được sống và cố hy vọng sống mịt mờ…
Mỗi lần ăn tôi cố canh me cắn bỏ chính xác mấy chỗ mốc và vỏ, ráng phun bỏ. Xong dùng miệng núc miếng khoai cho sạch cát, rồi phun pặt pặt, rồi nhai, rồi nuốt …! Tất cả nhanh tự nhiên như chớp, quen rồi. Một chén khoai cắn bỏ còn nửa miếng, nhiều thằng mồ côi không thăm nuôi, đói quá, chạp láng cón...!

Trong lúc chia khoai lát dưới sân, tôi bèn kể lại giấc mơ đêm qua. Tụi bạn tù thằng nào cũng khoái... ước gì mình được ở Mỹ.

"Giả sử trực thăng Mỹ mà đáp xuống đây, tụi nó có bắn tao chết tao cũng leo lên".

Có thằng góp ý chen vô...!

"Nhưng thôi! Mầy nên nói nhỏ kẻo ăng-ten nó nghe được, nó nói mầy còn liên lạc với Mỹ. Nó bắt nhốt cùm mầy".

"Tao đếch ngán! Bất quá chỉ là nằm mơ! Mà mơ thì đâu có thật mà sợ…!"

Vào khoảng tháng 7 năm 1992, gia đình tôi được đi định cư tại Hoa Kỳ.
Phải mất 11 năm sau, kể từ khi được thả ra năm 1981. Mười một năm ra nhà tù lớn cũng không dài mà mà cũng không ngắn, đủ cho tôi thấm chế độ gian manh của Cộng Sản. Bằng cớ là gia đình tôi không hộ khẩu thì con tôi không được nhập viện dù có bệnh.

Ngày ra đi với bao nước mắt buồn vui của gia đình hai bên và nhiều người đưa tiễn. Vừa bước lên máy bay là người phi công ngoại quốc đón chào vui vẻ, trong khi các tiếp viên Việt Nam áo dài xanh, mặt đẹp, xinh tươi cười niềm nở mời vào, làm tôi cứ tưởng như chuyện cổ tích thần thoại Ấn Độ nói tiếng Việt, làm tôi cảm động và mừng.

Tôi ngồi bên cửa sổ để nhìn lại quê hương lần cuối, ra đi biết bao giờ trở lại… Thật sự lúc đó trong thân tâm tôi nghĩ vậy. Máy bay cất cánh về phía Tây bay lên, tôi thấy làng mạc nhà cửa về hướng Củ Chi như những món đồ chơi ngang dọc lộn xộn không hàng, cũng như bao khuôn mặt nhấp nhô từ giã tiễn tôi đi vừa mới đây. Cảm xúc đau lòng khi nhớ thấy Má tôi khóc trong hàng trăm người chen chúc, ồn ào náo nhiệt, qua cửa cách ly, rồi đẩy nhau dần rồi phải để cách xa. Một cơ hội duy nhất muôn đời không bao giờ trở lại…! Đến nỗi!...

Một bà Việt kiều Pháp sang trọng nhìn tôi:

- *Anh đi sang nước nào thế?*
- *Dạ! Tôi đi Mỹ!*
- *Đi Mỹ à!?*

Bà ấy ngạc nhiên và hỏi lại cho chắc!...
Có thể thấy tôi bầy hầy nhà quê chăng?!...

Máy bay lấy độ cao bình phi thì tôi đoán đã tới Tây Ninh. Ngay lúc đó thì các tiếp viên mang khay đồ ăn thật đầy đủ, ngon lành mà trong đời các con tôi chưa bao giờ biết. Chúng rất thích thú vì có bánh kem sữa, nước trái cây, v.v… Tôi canh me đợi tiếp viên đi ngang tôi hỏi:
"Cô ơi cho tôi đổi nước trái cây lấy bia được không cô?"
"Dạ được".
Vợ tôi ngồi kế bên cằn nhằn:
"Lên đây người ta cho ăn cái gì thì ăn cái đấy. Đòi hỏi coi kỳ cục quá!"
Tôi làm thinh và chờ thử. Quả nhiên cô ấy mang bia lại cho tôi vui vẻ. Mấy ông HO, mấy thằng cốc tử nhí lao nhao xung quanh cũng đổi theo tôi hết. Vợ tôi tắt đài.
Thật ra bia lon lúc đó rất mắc. Lương công nhân đi làm cả ngày chỉ mua được hai lon thôi. Vừa ăn, vừa uống bia có người đẹp phục vụ… như trong mơ.

Sau hơn một giờ bay đến phi trường Thái Lan khoảng ba gờ chiều, chúng tôi làm thủ tục lăn tay và ký giấy nợ vé máy bay. Gia đình tôi nợ chính phủ là 2.050 $, mỗi tháng chỉ trả 45$. (Nhưng khi qua đến Mỹ đi làm, tôi làm hai hãng nên trong vòng một năm đã trả hết nợ).

Sau khi làm thủ tục, họ dùng xe đò đưa chúng tôi vào trại. Chúng tôi phải ở trại một tuần mới có chuyến bay về miền Đông, trong khi chỉ vài ba ngày là có chuyến đi Cali. Ở trại thì ngày nào cũng được phát cơm với canh gà, ăn cả tuần cũng ngán. Trong khi ngoài cổng họ bán đầy thức ăn bia, rượu, thuốc lá Samit,v...v…Thèm quá ! Vét túi 100$ ra mua tá lả, làm ai ở gần cũng tưởng tôi giàu.

Rồi cái ngày cũng phải rời khỏi Thái Lan đã đến. Chúng tôi đi từ trại đến phi trường qua ông già Thái Lan hướng dẫn. Tất cả gần 38 con người được ưu tiên làm thủ tục.
Sau đó, được đi vòng vòng ngắm cảnh phi trường ba mươi phút. Dưới mắt tôi phi trường Thái quá đẹp, đượm màu sắc Phật Giáo lâu đời.

Tất cả một hàng được vào thẳng máy bay trong khi hằng trăm người khác đứng chờ.
Có lẽ họ biết chúng tôi là người tị nạn Việt Nam ra đi. Bằng cớ, họ nhìn đoàn chúng tôi với ánh mắt thương cảm khi nhìn thấy túi nylon màu trắng cùng hàng chữ IOM, với đôi mắt ngỡ ngàng dáo dác, nhìn bâng quơ.

Đó là chiếc Boeing 747 Jumbo, sau khi nuốt đầy gần 400 hành khách vào bụng xong thì cũng gần 10 giờ đêm. Nhưng phải đợi hai tiếng sau mới cất cánh vì bên ngoài trời mưa bão. Cuối cùng phi cơ cũng ra phi đạo và bay lên. Lần đầu tiên đi trong bão hay sao mà tôi cùng nhiều người thấy sợ… Máy bay rung, lắc, rồi lên xuống như xụp ổ gà dữ dội.
Tôi canh me, hé màn cửa sổ để thử nhìn thì thấy cánh máy bay lên xuống liên hồi như cánh chim. Sau một tiếng giờ bay thì êm trở lại sau khi qua khu vực có bão.

Bay một mạch tới Đan Mạch sang Na-Uy. Qua ô cửa, tôi nhìn thấy biết bao thành phố ban đêm tuyệt đẹp bên dưới. Tôi không ngủ được vì thích nhìn cảnh đẹp từ trên cao qua bao miền đất xa lạ, cùng cảm giác trên mây lướt gió…! Tôi cũng cảm thấy bồi hồi sung sướng vì cũng biết rồi đây gia đình tôi sẽ được tự do, thoát khỏi cảnh nghèo khổ ở quê nhà.
Bỗng dưng nhớ đến lời thằng thầy bói Lâm ở Biên Hoà khu Ngã Ba Tam Hiệp. Lúc ở Hóc Môn năm 1978… nó nói ngày sau mầy giàu lắm!... Nhà có xe hơi...! Mấy thằng trong phòng chung quanh nó cười ré lên hô hố...!

Có thằng cười chọc quê giọng đểu cho người nghe tức chơi. Lâm thầy bói coi như quen rồi, cứ vờ coi như pha, tỉnh queo nói tiếp. Tôi không tin lắm, nhưng mấy thằng bạn nó nói cũng đúng vì trong tù đói chết mẹ!... chưa biết sống chết ra sao mà mình nghĩ sẽ giàu, sẽ có xe hơi, v…v…
Bây giờ hơn 40 năm rồi!... Bao nhiêu đổi thay, bao nhiêu chuyện không ngờ! Lâm thầy bói ở đâu? Phương nào? Làm sao tôi biết để đền ơn...

Máy bay hạ cánh xuống Đan Mạch hay Na-Uy, tôi không nhớ, nhưng là phi trường cạnh sát biển rất êm đềm, thơ mộng. Từng đoàn chim Hải âu bay lượn đầy trên không la ó vang trời tự nhiên như đây là thế giới của chúng. Trời trong xanh và vắng vẻ sao thật yên tĩnh lạ kỳ.

Sau khi thả một số hành khách ra và nhận một đám hành khách mới, máy bay cất lên hướng về phi trường Charles de Gaulle.
Bay ngang các thành phố Âu Châu cổ kính, rừng cây xanh ngát, sông hồ xen nhau thật đẹp, qua kỳ công của bàn tay tạo hoá mà con người ở đây chăm sóc nên thơ. Bay qua biết bao toà lâu đài cổ kính trên núi đồi cheo leo, nguy nga nhìn theo giòng nước trong veo, lững lờ.

Khoảng 10 giờ sáng thì máy bay hạ cánh. Trong khi chờ đợi để vào cổng đậu, tôi nhìn hai bên phi đạo là cánh đồng cỏ xanh lúc nhúc đầy Thỏ. Thỏ rất rất nhiều. Thật ngộ nghĩnh vô cùng. Các con tôi nhìn thấy khoái vô cùng.

Ở phi trường Charles de Gaulle đến khoảng hai giờ chiều thì cất cánh bay sang Mỹ cũng bằng chiếc Boeing 747 khổng lồ của hãng North hay Southwest. Sẽ gần 6 đến 7 giờ bay để băng qua Đại Tây Dương.

Máy bay cứ bay êm đềm mút chỉ nhìn chung quanh chỉ thấy toàn mây, từng cụm trắng như bông gòn ai đâu quăng tứ tung, hết đám nầy tới đám khác không dứt, vô tận.

Ngồi mãi một hồi lâu tôi cảm thấy như hót ruột. Biết máy bay đang xuống dần, xuống thấp nữa, thì mặt biển hiện ra. Trên loa cho biết vào khoảng 10 phút nữa. Tôi quay sang trái hỏi ông già người Phillipine:

- Bây giờ mình đang ở đâu vậy Sir?

- Mình đang ở cửa biển New York.

Bỗng nhiên tôi giật mình, chợt nhớ giấc mơ năm xưa trong tù chợt nhào về. Giấc mơ mà cứ ám ảnh làm lòng tôi tràn ngập niềm vui chợt đến. Tôi đang ở cửa biển New York! Hay biết đâu dưới kia có tượng Nữ Thần Tự Do đang mỉm cười chào đón tôi...! Ôi thật là một sự trùng hợp lạ kỳ! Hay một đấng thiêng liêng vô hình nào đã cho tôi thấy và đưa tôi đi đến đây? Đất nước tự do thần tiên nầy... tôi không biết được, nhưng biết đất nước nầy có Nữ Thần Tự Do - Người mà đã cưu mang hàng triệu người đau khổ khốn cùng khắp thế

giới đến đây, tạo cho họ và con cái họ được đổi đời, hạnh phúc và thành tựu ước mơ. Tất cả những thứ nầy mà nếu họ sống ở chính quê hương họ có nằm mơ cũng không bao giờ thấy được. Phải chăng một giấc mơ kỳ lạ ở một đất nước diệu kỳ. Cuộc đời như một giấc chiêm bao huy hoàng đến với tôi như một trang sách mới đã lật sang và đời tôi được bàn tay vô hình cưu mang để làm tại từ đầu.

Tôi muốn thay mặt gia đình để cám ơn tất cả bất cứ ai đã dẫn đường, đưa giúp gia đình tôi được đến đây sống. Biết ơn nước Mỹ hai lần vì đưa cho tôi và các con tôi được nhiều cơ hội để thành công. Xin cám ơn Nữ Thần Tự Do muôn đời! Người soi đuốc thế gian! Tôi cũng nhớ đến giấc mơ trong tù mà Nữ Thần Tự Do cho tôi biết. Tôi luôn nhớ! Nhớ cho tới chết...!

Nguyễn Văn Châu

(Tập hồi ký nầy tôi xin kính tặng đến anh em BK qua cuốn đặc san đổi đời mà anh em cùng chung tay đóng góp sẽ xuất hiện trong năm nay, nếu nó được chọn đăng. Xin cám ơn tất cả các bạn BK và phu nhân. Xin chúc tất cả được bình an và hạnh phúc).

ĐÀN BÀ

Dù mạnh mẽ đến đâu cũng cần một bờ vai nương tựa.

ĐÀN ÔNG

Đàn ông dẫu bôn ba khắp nẻo cũng cần lắm một mái ấm để quay về.

Vạn người theo đuổi không bằng một người yêu thương.

Vạn người nuông chiều không bằng một người thấu hiểu.

THẦY CÚNG

Chồng vừa chết, vợ rước Thầy về cúng.
Sau khi làm lễ xong, Thầy bắt đầu tụng kinh...
- Nam mô A Di Đà Phật, cầu cho hương linh siêu thoát về nơi Tây Ninh Cực Lạc...
Khi nghe đến đoạn này người vợ khóc òa lên...
Thầy hỏi: Vì sao con khóc dữ vậy?

- Tại sao Thầy không cầu nguyện cho chồng con về Tây Thiên Cực Lạc mà chỉ đến Tây Ninh vậy?
- Mong thí chủ thông cảm, lúc này xăng dầu mắc quá mà cúng cho Thầy chỉ có $100,000 nên chỉ đủ đổ xăng đến Tây Ninh thôi, còn đến Tây Thiên thì không đủ...
-!!!

Thuyền Đời Ơi!

-*Kiến Hôi*-

Hồi còn nhỏ, tôi đã biết cười với hoa vừa mới nở và tôi cũng đã biết buồn với lá, những cành sắp đổi thành vàng buổi đầu thu. Tôi cũng đã biết mừng khi mẹ đi chợ về có bánh cho tôi. Và tôi cũng đã biết lo khi mà cuối tháng cầm học bạ về cho cha xem.

Anh Hai tôi thì cứ hay cú đầu tôi, "***mầy học ngu hơn con gái***".

Cha thì, "***thằng nhóc nầy diễn xuất thật hay***" chả là vì tôi cứ đấm lưng cho ông và nắn nót cái bả vai mỏi mệt của ông mỗi lần tôi trình học bạ. Tôi cứ nghĩ làm sao cho ông thoải mái chút thì có lẽ ông không cần phải la Trời tiếng rõ to. Nhưng nhiều lần lắm, ông vẫn la Trời ơi thật lớn khiến tôi sợ hãi phải chạy lủi ra ngoài sân.

Thời thơ ấu của tôi đó. Thời thơ ấu của tôi có... Con nhỏ nó tên Mê, nhà gần bên trong xóm vẫn luôn hay dặn tôi rằng:

- Khi ấy lớn lên thì đừng đi đánh lộn nữa nha? Ấy cứ thây kệ nó mà.

Sở dĩ nhỏ Mê hay lên mặt dặn dò tôi là vì buổi đó thằng Khương ký lên đầu nó nghe một cái cụp. Thằng Khương bự con nhất đám và cũng là hung hăng nhất hạng, dù nó không có xâm mình nhưng cái vết thẹo vắt ngang sau lưng vì leo cây té xuống hàng rào kẽm gai cũng đủ làm cho đám nhóc tụi tôi phải e dè.

Tuy nhiên bữa đó, bữa mà nó ký đầu con Mê đã không biết vì sao mà làm cho tôi xung lên máu nóng. Tôi nhào tới sừng sộ thì bị ăn ngay một quả đấm của nó, tá hỏa tam tinh tôi định khóc nhưng chợt thấy ánh mắt hoảng hốt của con Mê, tôi đanh mặt lại làm liều, với nắm được tay thằng Khương, tôi giằng mạnh một cái, nó mất thăng bằng, tôi dùng chân chận ngang đầu gối. Nó té xuống nghe cái xụp, máu lỗ mũi nó chảy ra.

Đám con nít, kể cả con Mê cùng thét lên: "***Có người chết! Có người chết!***"

Tôi sảng hồn, co giò tôi chạy.

Thằng Khương cũng sảng hồn, cũng co giò chạy, tay bụm mũi, máu chảy dài.

Kể từ đó, kể từ khi tôi bung ra một đòn nhu đạo nhẹ nhàng làm xịt máu mũi của thằng Khương thì đám con nít đặt cho tôi một biệt danh: Dê Mặt Xanh. Vì khi giận, mặt tôi biến thành xanh lè và hễ khi nào mặt tôi biến thành xanh thì thể nào cũng có mặt một đứa nào đó biến thành đỏ. Đỏ của cái lỗ mũi ăn trầu.

Mà phải xin nói rõ hơn là những đứa đó đều là con trai và đều to con hơn tôi, chứ đời nào tôi nỡ lòng đánh con gái? Hay nỡ lòng đánh mấy đứa nhỏ con, nhỏ tuổi hơn?

Vì vậy bỗng dưng tôi trở thành anh hùng. Bỗng dưng mấy đứa con gái ngưỡng mộ tôi. Bỗng dưng tôi có khế chua với me ngào ăn dài dài.

(Da Bà Bầu xưa)

- "Anh Dê Xanh ơi, anh Dê Xanh! Anh đi rước lồng đèn với tụi em nghe?".

Tiếng con Mê nằn nì.

Bởi là vì tụi thằng Khương, Khảnh và Khừng cứ núp trong góc với cọng dây thung và đống bì cứng bắn lủng lồng đèn đêm Trung Thu của mấy đứa con nít hoài. Nhưng hễ chỗ nào có Dê thì chỗ

đó bình yên như vại, nên Mê mới rủ Dê cùng đi bên cạnh, bên cạnh khoảng thời gian cuộc đời của con nít.

Đến khi lớn lên, đến khi những đứa bé của con hẻm nhỏ số 175 đường Da Bà Bầu biết thoa son và vẽ mắt, biết mặc áo sơ mi trắng bỏ trong quần xanh và rẽ tóc đường ngôi bốn sáu, thì Mê không còn rủ Dê đi bên cạnh nữa, mà chính Dê bao giờ cũng vẫn tình nguyện đi bên cạnh Mê như là một thói quen không thể nào bỏ được vì đã khắc sâu từ ở thuở còn thơ.

Và cuộc đời cứ không thể, ấy thôi kệ nó mà. Cuộc đời đưa tôi vào vòng chinh chiến lớn, đưa tôi vào cuộc đánh lộn dữ dằn không phải chỉ cần một thế võ Judo mà là cần lắm nhiều lựu đạn với xe tăng.

Sau hai tiếng Trời Ơi thật lớn của ba tôi và ba thằng Khương thì hai đứa tụi tôi khăn gói lên phi cơ quân sự C130 bay thẳng ra Nha Trang thụ huấn khóa Hạ Sĩ Quan ở quân trường Đồng Đế.
Quân trường mà nhìn thẳng qua bên kia có ***"Anh đứng nghìn năm thao diễn nghỉ, em nằm xỏa tóc đợi chờ anh".***
Quân trường của những anh ***" rớt tú tài anh đi Trung Sĩ, em ở nhà vá áo đợi chờ anh. Bao giờ xong nợ nước non, anh về, áo đó, còn em đâu rồi?***

Những tháng dài ở Nha Trang gió lộng và biển gầm gừ đã ràng chặt tình bạn Dê, Khương vào thành một gút. Gút của những tuổi trẻ, thôi giã từ ngày tháng rong chơi, ghìm trước mặt những kẻ manh nha và nhìn sau lưng những thằng đâm lén.
Tuổi trẻ vào đời, đời nhọc nhằn gớm giếc. Tuổi trẻ về Bình Long, hai Trung Sĩ trẻ mang

hai Cánh Gà mới toanh cùng về chung đơn vị, những tưởng sẽ có những cánh rừng cao su bạt ngàn và người xinh trắng như lụa mộng.

Nhưng năm đó lại là năm 1972. Bình Long có mùa Hè rực những lửa. Lửa của mặt trời và lửa của cà-nông. Và cùng cơn địa chấn. Những tiếng rầm rì nghiến nát. Những khối sắt nặng nề của chiến xa tràn ngập bể dập thân cao su mủ chảy, những chiến xa cầy lên hằn hình hài Việt Nam. Cầy lên hai tuổi trẻ kinh hoàng hoảng hốt.
Thằng Khương gọi tôi giật giọng:
- Mầy nhào lên dứt một cái 72 cho nó coi?
Mặt tôi xanh như tàu lá, cái nón sắt đã rớt mất từ đời nào, chắc từ cái lúc mà chiếc T54 gầm gừ rượt theo hai đứa từ giao thông hào này qua giao thông hào khác.
Tôi lúng túng với cây M72, giương nó ra như thế nào đây? Tôi đã quên bài học vũ khí trong quân trường. Mà thật ra lúc thực tập thì lại chính ông Hạ Sĩ phụ tá Sĩ Quan huấn luyện viên bắn chứ tôi nào được rờ vô?
"Mầy như con ... kẹ ông".
Thằng Khương chửi tôi như thế, nhưng chính nó, nó cũng loay hoay với cây hỏa tiễn đang cầm trên tay. Hai đứa ngồi dựa vào vách đất khô cằn của hố đại bác pháo kích mới hồi hôm sáng. Tôi đọc tấm hình chỉ dẫn in ngay trên khẩu hỏa tiễn M72 - À, thì ra thế, giản dị chỉ có kéo dây, giương lên và bóp cò vậy thôi.
Thằng Khương mặt cũng sáng ra. - ***"Mầy cũng như con... kẹ tao thôi Khương à"!***
Tôi sủa ngược lại nó. Hai thằng nhìn nhau cười một cái.
"Oành! Oành!" Hai tiếng nổ long trời, con cua T54 lãnh đủ. Sức dội làm tụi tôi rát mặt đến bật ngửa người ra sau. Chiếc T54 đỏ ửng lên, khựng lại rồi xìu xuống.
"Banh càng rồi! Banh càng rồi" Tôi mừng quá hét lên! Thằng Khương cũng cười ha hả.

Cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn, vẫn còn nhiều T54 lồng lộn trong thành phố. Tụi tôi, những toán diệt chiến xa lểnh khểnh mang trên vai nhiều M72 đi làm pháo bông rực đỏ giang sơn.

Ba tháng dài như vậy, ba tháng ăn đạn pháo hằng ngày, ba tháng trời lên lùng diệt chiến xa, ba tháng dưới giao thông hào chỉa súng chống lại từng đợt tấn công, tôi như bít bùng mọi cảm giác, không còn sợ nữa, không còn lo nữa, không còn cha nữa, không còn mẹ nữa. Tôi chỉ còn mê sảng với những phản ứng tự nhiên, hễ thấy bóng người xung phong định tràn ngập thì tôi chỉa súng bắn, hễ nghe tiếng chiến xa rần rộ thì tôi bật dậy với khẩu M72, hễ nghe tiếng rít gió của đại pháo thì tôi rúm người lại trong hố.

Nhưng đến một bữa kia thì mọi cảm giác lại về tràn ngập trong tôi, đó là bữa mà cái hố của thằng Khương bị lãnh nguyên một quả đại pháo. Mọi lần thì tôi và nó cùng nằm chung một chỗ, ăn cũng dưới hố, ngủ cũng dưới hố, đi tiêu đi tiểu cũng hố đó, quẹo đầu mà ngủ cũng cùng một hố, vì vậy mà mùi nồng của mọi các cái đã bắt đầu tấn công vào khứu giác, hơn nữa trận chiến đã bắt đầu dịu đi, quân Nhảy Dù đã bắt tay được với quân tử thủ nên thằng Khương sanh tật đòi dời qua hố khác. Tôi có nói với nó:

- *Mầy với tao nằm đây từ ngày đầu đến giờ, chẳng bị ăn một quả pháo nào, vậy hố này là hố thiêng, hố đã được ếm bùa hộ mạng, sống chết gì mình cũng trụ tại đây.*

Nó cứ cười ngất mà chê là tôi ở dơ. Nó dời qua bên hố kế chỉ cách có 2 tầm nhảy xa. Không ngờ đại pháo chọn ngay hố nó mà rơi. Tôi chồm qua thì chỉ thấy mảnh lưng có dấu thẹo quào của sợi dây kẽm gai ngày xưa.

Tôi khóc lên. Mọi cảm giác buồn, thương, mến, sợ bỗng chợt tràn về.

Và cuộc chiến Bình Long vang dội trên những nẻo đường đất nước ở miền Nam cũng tàn dần theo những đổ nát khắp thị trấn.
Sức của những người còn sống chợt vươn lên, như ta thấy tự nhiên ở tận cùng đau khổ vẫn còn lóe lên chút niềm hy vọng.
Có những bông hoa lạ kỳ luôn tồn tại với thời gian biến đổi, người xưa đặt tên hoa là Huyền Diệu Muôn Phần. Những hoa này thật là khó thấy, người ta chỉ có cảm giác được mà thôi.

Lệnh từ ông Thiệu, Tổng Thống Thiệu đưa xuống, tất cả quân nhân tham dự trận Bình Long đều được tăng thêm một cấp, như vậy lần đầu tiên trong quân sử thế giới có một chiến trường không có binh nhì. Ai cũng có cái niềm hãnh diện để mang trên vai.

Riêng tôi thì ông định thăng cho tôi nhiều cấp một lần một vì tôi cũng bị một mảnh đại bác chui ngay vào mông bên phải mà ông bác sĩ quân y lại cho đó chỉ là vết gà mổ.
Tôi cũng thầm mong là ông bác sĩ bị ít vết gà mổ ở mông coi coi có ngồi ăn cơm thoải mái yên lành hay không?

Dù gì đi nữa thì phần thưởng quý báu ngon lành vẫn là một tháng dưỡng thương cùng 14 ngày phép thưởng.
Nhấp nhổm ngồi một bên mông, tôi lên xe đò về Sài Gòn.

Sài Gòn ơi!

Ớ kìa! con hẻm thương của tôi, con hẻm 175 đường Da Bà Bầu có hai hàng bông gòn bay trắng xóa. Tôi mới xa nhà chưa đủ để nhớ nhưng khi vừa về lại thì bỗng thấy mình thật cần. Đám nhỏ thay thế đám nhỏ ngày xưa của tụi tôi đổ ra reo hò:
- *Anh Dê, anh Dê mới về…*
- *Anh Dê mặt ngầu, tóc dài thòng.*

Vang vang trong đám có đứa ngâm lên Bình Long anh dũng, An Lộc kiêu hùng.
Tự nhiên tướng tôi đi bỗng đổi khác, ngực tôi tự nhiên phồng lên, tôi vui sướng làm người về từ miền rực nóng, về với hình hài nguyên vẹn dù sao cũng là một vui thích hơn là phải có người khiêng về.

Mẹ tôi thì khỏi nói, bà khóc một cái òa. Điều đó làm nước mắt tôi cũng chảy ra tràn trề, tại bà làm tôi khóc chứ đám con gái có cả con Mê đang chăm chú nhìn tôi kìa.
Ba tôi thì đôi con mắt đỏ hoe, ông gật gật cái đầu, đôi bả vai ông hình như hơi vươn lên như hai bả vai của tôi. Ông cười, trong nụ cười của ông có dấu hiệu của nỗi lo vừa mới bay tan và đồng thời nỗi lo đó sẽ kéo lại ngay tức thì.

Cuộc chiến vẫn còn mà. Cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn ở mảnh đất miền Nam.
Phải chi miền Bắc ngừng lại vào thời điểm đó thì đâu còn những ánh mắt lo âu nữa?
Phải chi miền Bắc đừng làm chuyện bậy bạ Giải Phóng thì bên nhà thằng Khương đâu đã treo ảnh của nó trên bàn thờ nhang khói khi mà nó hãy còn trẻ măng?

Những giấc ngủ ngoài chiến trường thường thì là những giấc chập choạng. Về lại được mái nhà thân thương thì không hiểu tại sao những giấc ngủ của tôi có quá nhiều những mộng lành.
Tất cả tiếng động ồn ào chói tai của bom đạn được thay bằng lời âu yếm dịu dàng của mẹ tôi. Cha tôi thì vẫn còn Trời Ơi như những lần coi qua học bạ, tuy nhiên nó lại không có cái âm của một tán thán tự giận dữ hay là một sự thất vọng, mà tiếng Trời Ơi của ông nghe như lời cầu gọi Thượng Đế hãy giúp đỡ cho tôi sự sáng láng lúc còn đi học và những yên lành khi đã vào đời. Tôi bao giờ cũng vẫn ngàn lần cảm ơn hai đấng sanh thành của tôi đã nhẫn nại với thứ hạng học hành của tôi cũng như con đường thi cử.
Còn đối với anh tôi thì tôi không bao giờ cảm ơn hắn được một lần. Hắn lúc sinh ra, nghe kể lại thì lúc ăn thôi nôi hắn chọn lấy cây viết dù bao nhiêu là đồ chơi rực rỡ sắc màu để cạnh bên, cho nên lúc lớn lên cắp sách đến trường hắn học giỏi lắm, được nhà trường khen thưởng loạn cả lên, thậm chí có một hôm hắn nói với mẹ tôi rằng: "*Má biết hông? Hai chục điểm là ngon lắm rồi, vậy mà có ông thầy kia muốn cho con 21 điểm lận!*"
Tôi thì cũng có điểm vậy, mười hai mười ba trên hai mươi, ít nhất bài làm của tôi cũng trúng được phần nào chứ không phải như đám bạn của tôi, có thằng còn nợ lại ông thầy nữa kìa.

Và vì cái mặc cảm đi bên cạnh người học giỏi nên khi anh tôi định hy sinh một ngày học ở trường Y Khoa để chở tôi lên Tổng Y Viện Cộng Hòa cho mấy ông bác sĩ khám cái đít thì tôi nhẹ nhàng nhưng cương quyết không chấp thuận, vì dù sao Mê cũng đã hứa sẽ đưa tôi đi mà? Hôm qua tôi có nói chuyện với Mê:
- *Nhà Dê ai cũng bận, Dê bị vết thương hành muốn té xỉu. Chẳng hay Mê có biết đường xe buýt lên Cộng Hòa?*
Mê chớp mắt:
- *Anh bị thương ở đâu? Thấy tay chân mặt mày lành lặn mà?*
Không lẽ nói bị thương ở mông? Ai mà nói vậy với con gái bao giờ? Kỳ lắm!
- *Dê bị ở... bụng.*
Mê hoảng hốt. Ánh mắt hốt hoảng của nàng làm tôi nhớ ngàn đời. Nếu kiếp sau có đi lính, tôi cũng xin được bị thương đâu đó nhè nhẹ, để tôi được nhìn ánh mắt hốt hoảng của em.
- *Mê chở Dê đi cho!*

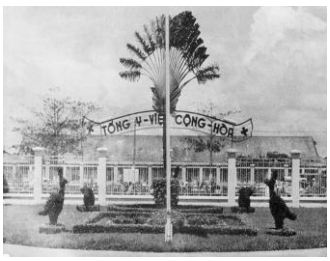

Ới đất trời ơi! Xin đừng sập xuống ở giây phút này.

Mộng lành tôi đến bù đắp cho những ngày mộng dữ. Xin ngày mai trời cứ mưa cho nước ươm ấp tình nồng. Mà nếu cho dù hôm nay trời có sập xuống tôi cũng

vẫn cảm thấy vui vì hình như Mê cũng đã dành cho tôi tình cảm đầu đời. Hay là nếu trời không mưa mà có nắng ráo thì Dê nầy cũng thỏa được lòng, nắng cho em tươi một nụ hồng thì trông cũng đẹp.

Trên chiếc PC, tôi đèo Mê tìm đường lên trời, nàng mặc áo dài trắng nữ sinh cán sự điều dưỡng, tôi mặc áo trận ủi hồ phẳng phiu, lon Trung Sĩ Nhất nằm dài trên cánh tay trái, đôi bốt đờ sô tôi bóng loáng sáp đèn cầy. Đám nhỏ hàng xóm nói coi anh Dê phong độ như Thiếu Tướng. Ừ ừ... thế nào tôi cũng lên tướng, tướng trong lòng của Mê.

Và khi ra đến đường thì tôi để ý có mấy thằng cũng chạy xe Honda dòm dòm Mê mà thiếu điều xém nữa
đụng vô gốc cây dầu trồng dọc hai bên đường Nguyễn Văn Thoại chỗ trường đua Phú Thọ.
Gió thổi vì vèo. Có vài cành lá lả lơi, có cuộc tình vừa chớm. Đường đi có vai mềm
của thiếu nữ chạm nhẹ vào vai tôi. Có ngất ngây cuộc đời. Mê hỏi:
- *Nếu mình cứ chạy thẳng hoài con đường này thì sẽ tới đâu?*
Tôi ngây ngốc trả lời, sẽ tới ngã tư đèn xanh đèn đỏ. Tôi chưa đủ khôn để hiểu rằng, "anh *ơi ta đi bên nhau đến suốt cuộc đời nha anh?"* Con gái, họ có nhiều ý tưởng trong một lời bình thường lắm. Tôi thì cứ hiểu bình thường như lời họ nói, nên đôi khi cứ ọt-rơ hoài!

Đến cổng bệnh viện thì Mê thở dài. Tôi tưởng Mê mệt. Tôi đâu biết rằng, con gái họ lo rất xa, Mê tiếc rẻ con đường đi sao quá ngắn? Mê lo ngại đường về chẳng được dài hơn? Tôi làm sao biết được đằng sau tiếng thở dài ấy là cả một trời triết lý lo xa của người đàn bà?

Tuy nhiên thấy Mê thở dài thì tôi nghĩ mình cũng nên thở dài một cái để biểu lộ đồng tình dù tôi chẳng biết đồng tình cái gì?
Tôi bèn đánh... thượt. Mê nhìn tôi lắc đầu.
Bẽn lẽn tôi đi vào phòng khám bệnh…

Phòng Khám Bệnh…

Vô gặp ông Trung Úy Quân Y Sĩ thì ổng trợn mắt nhìn tôi vẻ vô cùng ngạc nhiên:
- *Trời có chút xíu vầy vô đây làm chi?*
- *Chút xíu chứ đau thấy mồ tổ Trung Úy à! Ông không nhớ hồi nhỏ mình bị đòn cứ ngay mông mà quất sao? Nhảy nhổm chứ chẳng chơi?*
Ông cười cười, ừ thì cũng đau, mà cậu bị đòn hoài hay sao mà rành vậy?
Cha nội này lại muốn đi vào đời tư của tôi nữa rồi. Ba má thương tôi như trứng mỏng không hề quẹt một phát vào mông. Cho dù tôi học có dở thiệt nhưng những mục khác của tôi lại có giá vô cùng. Thí dụ như tôi đấm lưng và nhổ tóc bạc cho cha tôi khi ông đang mê mê giấc ngủ trưa; thí dụ như tôi gảy đàn ca cho mẹ tôi nghe bản lòng mẹ bao la như biển Thái Bình rạt rào. Nhiều thí dụ lắm, làm sao kể ra được hết những 18 năm cùng một mái nhà?
Ông Trung Úy quẹt quẹt cho tôi vài miếng thuốc đỏ. Trời, Chiến Thương Bội Tinh của tôi mà chỉ có ngần này hay sao? Ít nhất cũng phải băng bột chứ?

Và rồi ông ngạc nhiên khi thấy tôi mang lon Trung Sĩ Nhất mà mặt còn trẻ măng, thường thì trong quân đội, những Trung Sĩ Nhất là những gương mặt dầy dạn gió sương bụi đường cát trắng phủ đầy. Còn gương mặt của Chuẩn Úy mới là trẻ.
Tôi hãnh diện bỏ nhỏ cho ông biết tôi về từ cõi chết, cõi Bình Long hoang tàn.
Ông lại làm tôi ngạc nhiên khi ông hỏi Bình Long ở đâu? Á, chắc có lẽ miền Nam có nhiều địa danh hoang tàn quá nên người ta không còn nhớ đến nơi nào hoang tàn hơn?
Thật là lãnh tụ miền Bắc đã biến đồng bằng sông núi miền Nam thành vùng bất ổn ngập tràn những trận lụt nước mắt khóc người thân.

Tôi không thèm nói chuyện với ông bác sĩ nữa vì ông không cùng nằm chung một chiến hào với tôi. Ông ở mút chỉ ngoài sau. Tôi thèm nói chuyện với Mê.
Trên đường bước ra cổng, có anh binh nhì Quân Y kia đưa tay lên chào lon Trung Sĩ Nhất của tôi, tôi chào trả lại, lòng hân hoan… ừ ừ ít nhất tôi cũng còn hiện diện trong quân đội.
Mê hỏi:
- Nặng không Dê?
Tôi giả vờ mặt rầu rầu:
- Chắc là phải mổ
Mê rú lên:
- Trời ơi!
Tôi khoái chí vì hình như Mê lo lắng cho tôi nhiều lắm. Làm sao trên đời này có được một người lo cho mình thì có phải đó là niềm hạnh phúc tuyệt vời? Tuy nhiên tôi cũng phải trấn an nàng:
- Thiệt ra thì ông có quẹt cho thuốc đỏ và hình như các ông ấy còn phải họp nhau để bàn là có nên mổ hay không? Nhưng Dê thấy khỏe lắm rồi. À mà bây giờ mình đi đâu đây? Đi uống sinh tố há?
Mê nhỏ nhẹ:
- Tùy anh.
Mê ơi, nếu cuộc đời của em cứ tùy anh thì có lẽ đến một lúc nào đó em sẽ rách bươm ra. Tương lai của anh chắc chắn là những chuỗi ngày... Thôi không dám nghĩ tới nữa.
- Mê ơi, sau uống sinh tố xong rồi, mình ra Đại Nam coi phim Mùa Hè Năm Ấy nha?
- Dạ!

Mùa Hè Năm Ấy…

Mà ngày ấy Mê cho tôi hôn lên má nụ nồng nàn. Tôi thề với Mê, chỉ có một mình em thôi đủ làm tôi vui sướng. Mê thề với tôi, chỉ một mình Dê thôi khiến em hạnh phúc ngập tràn.
Vậy mà hôm nay, nơi đây, trên đảo Guam, tôi lưỡng lự có nên về lại nước Việt Nam có Mê và có cha mẹ với anh tôi?
Ngày hôm di tản chiến thuật xuống chiến hạm, tôi cứ tưởng là quân đội sẽ tái phối trí lại và lập những khu tử thủ như xưa kia ở Bình Long ở An Lộc, ở Khe Sanh. Tôi không ngờ tôi phải rời khỏi nước Việt Nam.

Chuyến Tàu Định Mệnh - VN Thương Tín 1975

Ngày mai, chiếc tàu Việt Nam Thương Tín sẽ nhổ neo về lại Việt Nam. Chính phủ Mỹ giành quyền quyết định cho từng cá nhân một, ai về thì sẽ được chu cấp cho một số ít vận dụng cần thiết. Tôi suy nghĩ miên man, có nên về hay không? Có những người biểu đừng về vì Việt Cộng rất tàn ác, sẽ thủ tiêu và giam nhốt tất cả các quân nhân.
Những người Bắc tản cư từ năm 1954 đã đưa họ ra làm một ví dụ hùng hồn vì sao họ đã bỏ miền Bắc Cộng Sản để chạy vào trong Nam.

Có cụ gào lên:
"*Giời ơi! Mầy cứ rượt theo ông mãi*!"
Có những người chưa chuẩn bị tinh thần để làm một chuyến đi xa rời tổ quốc, gia đình, nơi chôn nhau cắt rún. Họ muốn về, họ hy vọng rằng dù dưới chế độ nào, dù ai là Tổng Thống, cũng phải lo cho dân.
Ông người Bắc gầm lên: "*Chú... nhầm!*".
Xém chút đã có đánh lộn nhau.

Tháng 9, 1975, chiếc tàu Việt Nam Thương Tín hụ hồi còi dài rời bến trực chỉ Việt Nam. Cả hơn ngàn người lòng ngổn ngang trăm mối. Ngong ngóng, chờ đợi lo âu. Không còn chắc là quyết định mình có đúng?
Trên bong tàu gió lộng. Tôi thầm thì:
- Mê ơi, anh về lại bên em. Cha ơi, mẹ ơi, anh ơi, con về.

Sau 2 tuần lễ lênh đênh trên biển thì tàu về đến Cấp, nhưng không được phép cập bến mà phải thả neo ngoài khơi. Từ xa nhìn vào bờ biển Vũng Tàu đã thấy một màu tang trắng. Mọi người bắt đầu hoang mang và hối hận. Nhiều người đổ bệnh vì thể xác và tinh thần đều suy nhược. Ba ngày chờ đợi để được xuống đất liền như 3 thế kỷ nặng nề trôi.

Tôi nhìn lên trời thấy vạn vì sao. Những sao về phương Tây sao rực sáng, những sao về phương Đông quê hương tôi sao tối mù mù. Trong những sao tối mù ấy, tôi nhận ra sao bổn mạng của tôi. Tôi muốn mời sao xuống kể lể chuyện ngày xưa, nhưng sao sao cứ lặng lờ. Tôi chợt nhận thức rằng, có những sự việc phải quyết định không bằng trái tim mà phải bằng lý trí.

Rồi thì sau cùng tàu bị áp giải ra Nha Trang. Đàn bà con nít được thả về, đàn ông con trai bị nhốt ráo. Mùa hè năm ấy mà tôi tưởng là mùa hè đoàn tụ. Nhưng không, mùa hè năm ấy, mùa hè báo hiệu của chia ly.
Có những mùa hè đẹp đẽ đong đầy kỷ niệm trong từng tâm khảm của từng người, như Mùa Hè 1942 của Herman Raucher, kể lại chuyện những cồn cát đợi chờ, người thiếu phụ trẻ bên song đang trông ngóng bước chân chồng nơi xa, căn nhà bên đồi cạnh bờ biển cô đơn và cơn cuồng vội vì nhớ nhung. Đã đưa Mê và Dê cùng các bạn chòm xóm, Góc Trời Paris, Berlin với Nokian92 và Vann cùng NvhN, có Nắng và Buồn, cùng July đã ngây ngất với kỷ niệm êm đềm lần ngơ ngác đầu đời của ông.

Tụi tôi dù có cúp cua trốn học đi xi nê hay ôm vở thả rong trong Sở Thú Sài Gòn thì cũng chỉ làm giàu cho kỷ niệm của những ngày thân ái xưa. Thế mà cha tôi vẫn Trời ơi khi biết tôi đang làm giàu cho kỷ niệm của tôi, và nếu tôi có con thì chắc tôi cũng Trời ơi khi biết rằng nó cũng đang sưu tầm để cho kỷ niệm của nó được giàu hơn. Nôm na ra là tui phét vào đít nó vài ngọn roi khi mà biết rằng nó cúp cua đi cine với đào. Giản dị và quyết định là vậy. Ơ mà, cha tôi đâu có đánh tôi roi nào?

Và mùa Hè 75, cũng có cồn cát Nha Trang, cũng có biển rì rào, cũng có nhớ nhung ngập đầy nhưng khác cái là tôi bị nhốt trong tù. Tội của tôi ư? Tội vì thương nhớ và quyến luyến gia đình cùng người tình thân mến.

Mỗi người có mỗi mùa Hè khác nhau.
Herman Raucher sống trong xứ bình yên.
Tôi, Dê Xanh, sống trong xứ không yên bình.
Và rồi, sang Mùa Hè năm sau…

Mùa Hè Năm Sau…

Tôi được thả về, gặp lại cha mẹ và anh tôi và gặp lại Mê. Chỉ 2 mùa hè thôi, cảnh đã thay đổi đến rợn người. Thay vì đèo nhau trên chiếc PC chỉ rồ ga thì chạy, nay tôi phải nhổm mông đạp những vòng bánh xe tròn quay lăn trên phố những ổ gà, may mà cái mông tôi đã lành lặn nhờ thuốc đỏ của ông Trung Úy.

Tôi vẫn mặc cái áo trây-di của quân đội, chỉ có cái Cánh Gà mà hồi nào quân đội đã giao cho tôi trong sứ mạng giữ gìn đất nước cũng như những huy hiệu của đơn vị đã bị Mê tháo ra. Mê nói:
"*Đất nước không còn, Dê làm sao mà còn mang được những biểu tượng này trên thân*?"
Tôi nghe qua, quả luống là những nghẹn ngào. Đúng vậy, nhiệm vụ của tôi là giữ gìn đất nước. Tôi giữ làm sao mà giờ thì mất hẳn nước, làm sao tôi dám mang trên vai lon Trung Sĩ Nhất như ngày xưa?

Những con đường bây giờ tôi chở Mê trên vòng bánh xe đạp chính là những con đường mà trước kia Mê và tôi hằng đi qua.Tiệm bán cơm tấm ở Trần Quý Cáp có nước mắm thật

dịu và cơm thật nóng với chả thật ngon nay đã đóng cửa im lìm, quán kem ở Lê Lợi ở Lê Lai không còn là quán kem nữa với mùi sầu riêng thơm lừng mà nay chỉ còn lại là một vũng nước đọng thật to, hình như sau cuộc đổi đời, kem cũng tan chảy vào quá khứ.
Gò lưng tôi đưa Mê xuống ngã Sáu ăn nghêu. Nghêu đâu tôi không thấy mà chỉ thấy một phố thị vắng tanh.
Những kỷ niệm nhẹ nhàng, những nơi chốn thần kỳ tôi và Mê đi qua, giờ thì thật tình không còn tìm ra được nữa.

Hai đứa tôi định ghé qua Casino Sài Gòn hy vọng tìm ra một vài phim hay để giải sầu như phim Một Chút Mặt Trời Trong Ly Nước Lạnh mà chỉ còn thấy ly nước lạnh tanh chứ không có chút mặt trời nào đâu nữa.
À, rạp đang chiếu phim Thép Đã Tôi Thế Đấy, phim Liên Xô tức là xô nhau liên tục. Nhớ hồi xưa đi coi ciné phải xô nhau mà mua vé thiếu điều muốn cắn nhau. Nay phim Liên Xô không còn xô nhau nữa mà cứ đánh thức cô bán vé ngủ gà gật mua vé một cách dễ dàng. Phim bật lên chiếu một đoạn, tôi và Mê xô nhau chạy ra ngoài.

Tôi và Mê xô nhau làm đám cưới…

Hãy tìm những an ủi cho nhau chứ đời này sao mà hồi hộp quá, như cái loa ngày nào cũng hăm dọa Tao sẽ giết chúng mày. Tao sẽ giết chúng mày. Bằng cách nhai hoài một bài dài thòng buồn nôn về những nhận định chính trị của các đồng chí đồng rận đồng rệp. Cứ những điệp khúc nhàm chán nhét hoài vào lỗ tai như quê hương tôi đang hồi mạt rệp cứ ra rã hàng ngày thì chẳng chóng thì chầy người nghe sẽ phải tới thời kỳ long óc.

Tôi và Mê cưới nhau. Tôi không còn là Trung Sĩ Nhất nữa mà tôi được thăng cấp Tướng, như đám nhóc Da Bà Bầu đã tiên đoán hồi xưa, tướng trong lòng của Mê, tướng chịu quyền... sinh sát của Mê. Tôi chấp nhận vậy!
Không biết quyết định lần này của tôi có dại khờ như kỳ quyết định ở đảo Guam hay không? Nhưng dù gì tội cũng đã quyết định. Và Mê cũng đã chấp nhận và cha mẹ hai bên cũng đã đồng lòng.
Đám cưới tụi tôi, đám cưới trong đường hẻm. Ba tôi lấy cái nia, dán tròn mảnh giấy trắng vẽ chữ đỏ hồng:

Tân Hôn Trong Ngõ Hẻm…

Mẹ tôi có một số tiền nhiều hơn số ấn định của nhà nước nên bị buộc phải đưa cho nhà nước quản lý giùm. Nay muốn rút ra vì lý do chính đáng, lo việc cưới vợ cho con, nhưng cái ông Lập, Phường Trưởng nói giọng miền Nam: *"Gì mà chị gút nhiều dậy? Đồng bào ta còn nghèo, đất nước ta còn chưa xây dựng, chị sao mà xài phung phí?"*.
Mẹ tôi trả lời:
-Ông thấy với vật giá bây giờ, chỉ đủ mua ít rượu thịt, ít trái cây đãi bà con lối xóm thôi!

Nếu tôi đem chuyện nhà nước ép dân phải đưa tiền cho nhà nước giam giữ và kỳ kèo khi dân cần rút ra cho người ngoại quốc nghe thì chắc có lẽ họ sẽ cho là tôi vu khống và mạ lỵ nhà cầm quyền với nhiều đỉnh cao nhòng trí tuệ. Thôi thì hãy cứ lặng thinh mà tưởng tượng rằng, nước Việt Nam cũng được cai trị bởi những con người cũng cùng đi bằng hai bàn chân vậy!
Đám cưới, bàn đặt dài trong hẻm, mỗi người phải tự mang đến chén dĩa cùng ly và... ghế. Cha nào không mang theo ghế thì ráng mà đứng. Đàng trai đàng gái hùn tiền mua thức ăn có heo quay bánh hỏi cùng rượu đế. Quan khách hoan hỉ chén chú chén tui cũng rộn ràng lắm. Thời buổn bã gặp tiệc nhậu còn gì vui bằng?
Cha tôi phải năn nỉ ông Phường Trưởng tắt cái loa đi cho có vẻ là tiệc cưới chứ không phải là buổi học tập chính trị.
Tôi nghe có tiếng thì thầm:

- Vậy là con Mê không phải lấy chồng thương phế binh Việt Cộng rồi!

Lời đồn hoảng hồn này đã khiến bao cô gái xuân thì miền Nam vội vã đi lấy chồng... đại. Tôi nghĩ lời đồn này chắc từ mấy cha bợm nhậu mà ra chứ nhà nước ta nói một là một như đinh đóng cột: *"Vì hạnh phúc của toàn dân, đảng ta mần cuộc cách mạng vĩ đại".*
Vậy mà dân không tin, các bà con gái cứ vội vàng cắt hết móng tay, không dám thoa son làm điệu, không dám trang phục chỉnh tề, guốc cao gót bẻ gót cho hết cao và sau cùng thì vội vã đi lấy chồng. Đám con trai được quyền lên giá. Há!

Tôi mặc áo sơ mi trắng với cà vạt xanh. Mê mặc áo dài nữ sinh, xem em thật dịu dàng. Đời em và tôi bắt đầu bằng sự giản dị trước hết. Nhưng những ánh mắt người lớn trong đó có ánh mắt e dè của cha tôi áng chừng như, tuổi trẻ hôm nay xây dựng cuộc đời riêng trong một chế độ chưa hề biết xây dựng.
Lạy tạ ơn tứ thân phụ mẫu, dưỡng dục sinh thành. Tôi thì thầm với Mê:
-" ♪♪♪...dù cho mưa hay cho bão tố có kéo qua đây, dù có gió, có gió lạnh về, có lá sầu gầy. Mình ơi, anh vẫn yêu em".
(Niệm Khúc Cuối -Ngô Thụy Miên).
Mê chớp mắt, mắt nàng đẹp như trời mưa nhẹ.

Biết rằng bám lại Sài Gòn thì đói rã họng vì chỉ có biết bán các vật dụng trong nhà mà ăn từ từ chứ đâu có công việc gì làm? Tôi xin cha mẹ hai bên một ít tiền cùng tiền của tôi và của Mê gom lại. Tôi mua một... chiếc thuyền. Mê trợn mắt tròn xoe…
Cha tôi la lên: Trời ơi!

Những người dân thành thị làm gì biết đi thuyền? Tôi giang hồ tứ chiếng, tôi từng trải ở vùng 4 kinh ngòi sông rạch. Chuyện lái thuyền chèo ghe với tôi như dân Sài Gòn phóng xe Honda Dame vậy. Vợ chồng son tụi tôi sẽ chèo ghe đi bán hàng bông.
Nhất định tôi sẽ đưa Mê...

Xuống Xuồng Về Quê…

Xuồng tôi cũng khá lớn nên người ta gọi là ghe. Ghe tôi gồm hơn 9 mảnh ván góp lại, nên người ta gọi là tam bản, mà ghe tam bản của tôi coi ra lại thấy lớn hơn loại tam bản thường, do đó người miền quê gọi là ghe tam bản... bự. Tôi mua lại của thằng Hổ. Hổ là bạn cùng đơn vị hồi xưa. Kỳ tan hàng năm 75, Hổ có nói với tôi là nó về quê vợ ở Hộ Phòng, Bạc Liêu.
Và sau này khi có ý thối lui về vùng 4, tôi nảy ra ý định đi tìm Hổ, dù không hề biết địa chỉ nhưng khi tôi hỏi Hổ chồng của cô Dần thì người ta chỉ cho tôi trúng phóc. Từ chợ Hộ Phòng đi vào nhà Hổ phải đi bằng tắc ráng chứ không có đường xe. Vợ chồng nó có một hàng đáy và 5 công ruộng, hễ con nước sắp lớn thì nó thả đáy kiếm cá tôm, còn khi rảnh thì lội ruộng thăm lúa. Hai vợ chồng hai đứa con lúc nào cũng thoải mái hơn dân ở Sài Gòn.

Hai đứa gặp nhau mừng lắm! Thôi thì cứ huyên thuyên. Nó ra kéo cái vó, những con tép bạc nhảy múa trong đó, hú một tiếng gọi mấy bạn bè chòm xóm, cả đám nhậu suốt một đêm. Trong đám nhậu có anh Thân, anh cũng lớn tuổi rồi, có đến 9 đứa con, nhà ở tuốt Cà Mau, anh lên Hộ Phòng thăm cô Dần là em ruột. Anh Thân trước kia là giáo viên dạy bậc Tiểu Học, nay anh là sư phụ tổ chức vượt

biên. Anh lùng sục mua những ghe biển ghe cào nhỏ tu sửa lại và kiếm mối tìm người vượt biển. Anh có quen với một xóm biển kia toàn là người của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam mà đứng đầu là Sáu Dân với thằng Dám. Tôi cũng có theo anh Thân ra xóm biển đó nhậu nhẹt hết mấy ngày để quen mặt và thuộc đường vì anh Thân sẽ bỏ tiền ra để gắn cái máy cũng như lợp khúc mui ghe cho tôi, bù lại tôi phải hứa sẽ lời người ra tàu lớn 2 chuyến cho anh khi anh cần.
Tôi chấp nhận làm chuyện đó nhưng tôi không có nói cho Mê nghe.

Anh Thân dặn tôi rằng:*"Với đàn bà mình phải làm vài chuyện lén, chỉ vài chuyện thôi, đừng làm nhiều quá thì hay bị lộ vì người đàn bà là thầy của các bậc tiên tri, cũng như bà lão mù người Bulgary, Vanga Dimitrova đã từng tiên đoán chính xác về thảm họa nổ tung nhà máy nguyên tử Chernobyl, có đúng hông? Tuy nhiên nếu bao giờ bị bể thì mình phải chối biến đi liền"*

Tôi không coi câu đó là khuôn vàng thước ngọc nhưng tôi nghĩ thà là một người bị hồi hộp còn hơn là cả hai phải cùng lo âu. Cứ để yên cho Mê thắc mắc về những lục bình từ đâu đến mà trôi sao nhiều quá? Tôi phải lo chuyện cơm nước và tương lai, những chuyện đó đầy hồi hộp và gay cấn lắm rồi.

Ghe được gắn thêm máy và được lợp mui, tôi và Mê thấy thoải mái hơn nhiều. Tôi không còn phải gò lưng bước tới bước lui theo nhịp chèo. Mê cũng không còn phải nhẫn nhục thò cánh tay xuống nước quạt quạt cho nhanh hơn mà cho kịp con nước. Ghe tôi chạy vù vù.

Mới mấy tháng sống cuộc đời trôi nổi trên kinh rạch sông ngòi, Mê đã hòa vào cuộc sống đến độ kinh ngạc. Nàng đã mạnh dạn nhảy ùm xuống sông, tay vịn be ghe khi muốn làm chuyện tiểu tiện, đó là khi nói về hãy còn là chèo, nhưng nay đã có máy gắn trong lòng thì tôi đã đóng 4 miếng ván thành hình hộp cho phòng tiêu tiểu de ra ở phía sau của ghe để hầu theo kịp đà văn minh của chế độ. Duy chỉ có điều Mê vẫn còn phải trùm nón lá che mặt khi bước vào phòng lộ thiên đó vì nàng vẫn còn mắc cỡ khi làm chuyện ấy với gió hây hây thổi.

Mê cũng đã biết lái ghe, đẩy cần qua phải để quẹo trái và qua trái để quẹo phải cũng như đã dám thòng ngược người xuống để tháo bỏ những đám lục bình cuộn vào chân vịt. Mê trở thành Phó Tổng Bí Thư của con... xuồng quốc gia chỉ có hai đứa. Nay thì tụi tôi có thể đi xa hơn là cứ chèo vòng vòng vùng Hộ Phòng, Giá Rai mua đồ hàng bông ghé chợ bán lại.
Tụi tôi đi thẳng lên Sóc Trăng băng qua Cù Lao Dung, nơi mà những người dân vẫn còn chưa dám mặc áo quần màu sáng mãi từ thời Pháp thuộc. Vì họ sợ là chỉ điểm của những cuộc oanh tạc của phi cơ. Họ mặc áo quần màu nâu hay màu đen để hòa với đất. Tụi tôi không biết điều đó, Mê mặc áo bà ba màu xanh, tôi mặc áo thung màu trắng vào rẫy của họ hỏi thăm mua chuối khoai lang khoai mì, họ nói chuyện mà cứ nhìn lên trời lo sợ máy bay đầm già rồi họ biểu tụi tôi thay áo quần cho họ yên tâm.
Theo sông nước kinh ngòi, ngược giòng Cửu Long thuyền tôi lên đến Cần Thơ, vựa trái cây miền Nam nước ngọt. Ngang qua Trà Ôn lên đoạn nữa gặp Trà Nóc có những quán cà phê người Tàu bán lá trà xanh. Tụi tôi đưa thuyền quành lại Cái Vồn rồi xèn qua Cái Khế mua chôm chôm măng cụt.

Cuộc nổi trôi trên kinh ngòi có những buổi chiều vàng ngồi trên mui ghe, chân quặp vào cần lái, tôi nhâm nhi hủ rượu Tắc Kè mua ở

Tắc Sậy, đốt lên điếu thuốc rê nghe Mê đang dựa lưng kể lại chuyện Sài Gòn.

…Sài Gòn có những con đường mòn, mòn gót nhiều cặp tình nhân…Nơi đây, tôi và Mê có những lục bình đẩy đưa niềm ân ái. Mê đã có bầu, hài nhi trong bụng Mê theo từng cơn sóng nhẹ của những con sông hiền hòa đang lớn dậy. Cho đến bữa kia, anh Thân nhắn tôi chuẩn bị ...

Đưa Người Ra Biển…

Xe đò ngừng lại ngay chợ Hộ Phòng. Thằng Hổ nhảy xuống trước, đoạn 6 người vừa đàn ông, đàn bà và 2 em nhỏ theo xuống sau. Mỗi người xách trên tay một cái bịch hay một cái giỏ. Ai cũng ngơ ngác vì lạ cảnh, áo quần đầu tóc mặt mày chẳng giống chút nào là dân địa phương, có chị kia cũng mặc bà ba đen nhưng mà còn mới tinh. Thoáng nhìn qua thì ai cũng biết nhóm này đang tính chuyện đào tẩu đây.
Tôi vội vàng xấn lại nói to, giọng mừng rỡ:
-Chị Ba, em nè chị Ba, Dê nè, đen quá hả? Chị nhìn không ra hả?, rồi nhỏ nhỏ giọng tôi nói: *"Chị Ba à, làm ơn cười cười cái coi"*.
Chị sợ sệt cười như mếu.
Tôi kéo đại tay anh kia:
-Anh Ba, má mạnh khỏe hông anh? Hai đứa con của anh đây hả?".
Thằng chả tính lắc đầu nhưng thấy cái nheo mắt của tôi thì đã gật gật…
Tôi bỏ nhỏ:*"Anh cười lớn lên cái coi"*. Giả cười khà khà làm cả đám cũng cười theo khà khà. Tôi kéo anh Ba và chị Ba cùng hai đứa nhỏ đi thẳng vô chợ bỏ mặc thằng Hổ với mấy người kia. Đột nhiên có một bà rượt theo: *"Ới trả con tui lại!"*
Tôi muốn són đái trong quần nhưng cũng phải làm tỉnh nói:
"Chời, chị Nga, em mới dẫn con chị đi ăn bún mắm mà chị la làng um sùm vậy?".
-Tui cũng theo nữa. Bà mà tôi gọi đại là Nga trả lời.
Hên là không có ông nào rượt theo đòi vợ.

Tụi tôi đi tới hàng bún mắm kéo ghế ngồi xuống. Nhóm thằng Hổ cũng rề rề đi theo. Tôi hoảng hồn nháy mắt, *"Mầy dẫn qua ăn hủ tíu đi, chứ ngồi chùm nhum một đống thế nào cũng bị công an Hộ Phòng tóm cổ"*.
Tụi tôi phải đợi 2 tiếng nữa con nước mới lớn, mới có thể xuống ghe về nhà thằng Hổ.
Mê thì đang giữ ghe đậu sau lưng tiệm sửa máy của ông Sáu Mẫn. Dù anh Thân có dặn tôi đừng cho Mê biết nhưng làm sao tôi đừng được? Đời tụi tôi chỉ có hai đứa! Giấu nhau cái gì ông hai?

Tôi mua một tô bún mắm đem xuống cho Mê. Mê hỏi:
-Mấy người lận Dê?
-Tám.
-Họ đang ở đâu?
-Ở trên chợ.
-À!
-Anh sẽ đem bớt hai người đàn ông xuống ghe trước nha.
-Dạ.

Những người đàn bà khi vô chợ thì họ trở thành dạn dĩ và tự nhiên hơn, còn các ông đàn ông thì sao cứ lúng túng như đi lạc vào thế giới xa lạ.

Ém trong nhà thằng Hổ qua đêm đó thì hôm sau anh Thân đưa đến thêm 2 người nữa và dặn hễ nước bình thì phải khởi hành để kịp chuyến ra khơi buổi khuya. Mật hiệu với tụi thằng Dám là đèn pin chớp 331, chớp 332 là bể ổ. Nước vừa bình trước khi ròng thì tôi và Mê đưa đám người đi, những người đàn ông thì cứ xà lỏn áo thung ung dung ngồi nhậu, đàn bà thì cứ rọc mía nấu cơm làm cá ăn chiều. Trên ghe còn nhiều mía và trái cây.

Có chị kia hỏi nếu gặp công an thì mình ăn nói làm sao?
Tôi trả lời là cứ nói ra xóm biển ăn cưới, cứ nói là quen với Sáu Dân và thằng Dám, cùng lắm thì mình mỗi người một mớ hối lộ cho tụi nó. Nhưng tôi biết là suốt đoạn đường đó không có công an, ra gần tới cửa biển Gành Hào mới đầy dẫy, tuy nhiên tôi sẽ quẹo vào kinh rạch trước đó một đoạn xa rồi luồn lỏi tới xóm chài và theo nhiều đường lạch nhỏ để ra ngoài biển.

Cửa Gành Hào là để cho những ghe đánh cá lớn đi mà thôi. Với tam bản thì không ai nghĩ rằng sẽ dám ra biển vì dễ chìm không nhảy được sóng vì mũi không cao. Mà tam bản lườn cũng không sâu nên không sợ mắc cạn.

Tôi chớp đèn 331 cho thằng Dám, nó chớp lại an toàn. Rồi nó dẫn đầu cùng với mấy chiếc vỏ lãi chở thêm một số người nữa xé nước chạy ra tàu mẹ.

Mây che trăng mờ mờ, gió thổi mạnh, sóng dập dình, người ta nắm níu nhau leo qua tàu mẹ. Tàu mẹ là chiếc ghe cào không to lắm có cái mũi cao để chẻ sóng đang ình ình tiếng máy nổ. Nhóm người đã lên hết, bỗng nhiên từ trên tàu mẹ anh Thân nhảy xuống ghe tôi:
- Chết cha rồi Dê ơi! Thằng tài công nó không chịu ra. Giờ làm sao bây giờ?
Tiếng gió thổi át đi lời ảnh.
-Vậy chứ ai lái tàu ra đây? Tôi hỏi:
-Thằng Hổ.
-Vậy anh nói nó đi luôn đi.
Hổ cũng từ bên tàu nhảy xuống:
-Tui đi hổng được đâu anh Thân à, vợ con tui còn kẹt ở nhà á! Hay là mày đi đi Dê?
Anh Thân cũng nói thêm:
- Dê với Mê đi luôn đi.
Mê và tôi nhìn nhau lưỡng lự…
Tụi tôi đã có ý định vượt biên từ lâu, những đêm cặm sào ở mé sông hai tôi thường nằm nhìn trăng, vẽ ra một cuộc sống đoàn tụ dưới mái ấm gia đình, có cha có mẹ, có những ngày lễ giỗ cùng nhau ngậm ngùi chia sẻ. Con cái sẽ phải học hành đầy đủ, có được tự do để phát triển chứ không thể sống đời trôi nổi như chúng tôi, không nhà không cửa không cột trụ. Tụi tôi bao lâu vẫn coi nhà của thằng Hổ như là nhà của mình, một chỗ để dừng chân giữa hai chuyến lang thang trên kinh rạch.
Tụi tôi dự định sẽ tìm cách đưa hết cả gia đình cha mẹ, anh chị em hai bên, qua vùng trời tự do có nắng ấm để sống được đời của con người.
Nay sự thể xảy ra thế này, tôi và Mê có cơ hội liều một chuyến để vượt thoát, lành dữ chẳng biết ra sao? Tôi nhìn Mê. Mê nhìn tôi. Tôi gật đầu. Mê cũng gật đầu.
Anh Thân mừng ra mặt:
- Anh sẽ bán ghe này đem tiền về Sài Gòn giao cho ba má tụi em, cho anh địa chỉ nhà hai em đi.
Chắc chắn mẹ tôi sẽ đầm đìa nước mắt. Chắc chắn cha tôi sẽ Trời Ơi tiếng rõ to.
Tôi và Mê đã quyết định ...

Vượt Trùng Dương…

Chiếc ghe cào xoay một vòng, lúng túng tôi không biết đi về hướng nào, biển sao mênh mông, đêm sao tối ngòm.
Thằng Dám trước khi quay mũi vỏ lãi về đất liền, nó gào lên trong tiếng gió, hướng đó đó. Tôi ngạc nhiên sao trong đêm đen mà nó phân biệt được hướng nào?
Nhìn theo tay nó chỉ, tôi ngộ ra, dù mây che đi mặt trăng nhưng vùng đó vẫn mờ sáng hơn tất cả, à hướng Tây. Tôi nhắm mắt mường tượng lại bản đồ, chênh chếch hướng Tây là Thái Lan. Đúng rồi, tôi lấy mũi ghe chếch về phải khoảng 10 độ của mặt trăng. Từ đó, cứ vậy tôi đi. Sóng nước bây giờ đã nhồi từ sau

mông đưa đến, Mê ngồi kế bên mồi cho tôi điếu thuốc. Tôi chỉ hướng cho Mê thấy và đưa cần lái cho nàng. Nàng cũng có cảm giác là mình đang xuôi theo giòng.
Đó là tháng Năm nhưng biển vẫn còn êm như lụa. Giờ thì ai cũng đã quen với gió, gió không còn lồng lộn nữa, gió chỉ còn là vi vu.

Tàu lướt đi 4 đêm 4 ngày, tụi tôi thấy những hàng cây tre trồi lên giữa mặt biển, trên đó viết chữ ngoằn ngoèo của Thái Lan. Cả tàu mừng quá la lên đến Thái rồi, đến Thái rồi!
Nhưng niềm vui chợt tắt ngúm vì tụi tôi thấy từ xa 2 chiếc tàu cao ngất xịt khói đen phóng đến thật dữ dằn. Tôi bỏ chạy nhưng chẳng mấy chốc thì chúng bắt kịp.
Những thằng hải tặc Thái Lan với 2 khẩu M16 và dao búa nhào xuống ghe, giật phăng tất cả đồng hồ dây chuyền, bới tung hành lý kiếm vàng vòng. Đoạn bắt tất cả đàn bà con gái lên tàu chúng và giồng tàu tôi đến đảo Koh Kra.

Vừa bước chân lên đảo, thoáng thấy Mê cùng đứng với những người đàn bà. Tôi vùng chạy tới nhưng hai gã giữ tôi lại, thằng thứ ba đấm thẳng vào mặt tôi, đom đóm tóe ra, tôi gục xuống nhưng tôi vẫn còn nhìn được Mê. Nàng bị kéo xệch đi, cát quệt lại một đường dài.
Trong ánh mắt hốt hoảng tuyệt vọng của Mê có lồng theo sự thất vọng kinh khủng. Nỗi thất vọng vì tôi không bảo vệ được nàng. Bóng tối và ánh sáng quay cuồng dữ dội trong óc, tôi ngất đi.

Ba ngày dài tôi nằm liệt trong cơn giận dữ, chúng dùng súng để không chế đám đàn ông, còn đàn bà thì chúng mang khuất qua bên kia hãm hiếp. Ôi còn nỗi đau lòng nào hơn cho tôi, ước gì tôi có được một khẩu súng, một khẩu M72.

Cao Ủy Liên Hiệp Quốc ra đảo mang chúng tôi về đất liền. Những niềm tủi nhục ngậm ngùi. Những người đàn ông cúi đầu trong nghẹn ngào, uất hận. Những phụ nữ mang vết thương lòng khôn nguôi. Và rồi dù gì đi nữa, chúng tôi cũng phải khiêng niềm đau đớn cùng hành trang qua ...

Xứ Lạ Quê Người…
SpringField, Ohio

Về cánh đồng mùa Xuân nhưng Mê và tôi không tạo được mùa Xuân trong mái ấm. Nàng đã tránh mặt tôi không trò chuyện nhiều như ngày xưa nữa và bao giờ cũng dùng thật nhiều thì giờ để lặng lẽ dùng khăn ấm lau tay lau chân cho bé Mãi, nàng ngắm nghía gương mặt của con nhỏ, đoạn thở dài và đưa khăn lên lau mặt con, ý chừng như không muốn con nàng mang những vết nhơ uế từ nàng truyền sang.

Sau những giờ mệt mỏi làm công ở những cánh đồng bắp, tôi dùng thì giờ để khuyên lơn an ủi và xin lỗi những tai nạn của cuộc đời xảy đến cho Mê mà những tai nạn ấy làm Mê đau nhiều nhưng đã làm tôi đau còn nhiều hơn nữa. Vì tự trong thâm tâm của tôi đã mang một mặc cảm nặng nề là không đủ khả năng để bảo vệ cho người vợ bao giờ cũng nhỏ nhẹ *"tùy anh"*, người tin tưởng tuyệt đối vào tôi và nay người vì tôi mà mang niềm thất vọng. Tôi muốn uống rượu thật nhiều cho quên sự cắn rứt kia đi, nhưng khi nhìn con bé Mãi, tôi thấy tôi không cần uống rượu nữa mà tôi sẽ dành tất cả tình thương cho con tôi.

Đến một ngày kia, có lẽ sự uẩn ức đã khiến Mê chọn một quyết định, nàng để lại một lá thư trên bàn - ***"Sao anh không táng em một bạt***

tai thật mạnh? Sao anh không nguyền rủa em một lời? Sao anh không cứu em lúc đó? Sao anh không để em phá thai?"
Thư nàng làm sao tôi biết đường trả lời?
Tôi qua nhà bà Kathy nhận con về, ôm bé Mãi trên tay tôi thì thầm, hai cha con mình chờ mẹ về.

Nhiều mùa Đông tuyết phủ, nhiều lắm những đêm tôi ngồi khơi bụi than lò sưởi, trong tiếng nổ tí tách cuả cây củi tôi thấy hồng lên khuôn mặt của Mê, tôi thấy con thuyền tam bản của tụi tôi đang xuôi theo giòng và tiếng cười trong trẻo của nàng.
Mãi ngước lên nhìn tôi, khuôn mặt Mãi y như Mê, dịu dàng. Năm nay là năm cuối Trung Học của Mãi. Mãi hỏi: *"Ba nhớ má hả?"*.
Tôi gật đầu. Tôi từng trả lời cho Mãi nghe là má con bị thương nặng trong lòng phải đi chữa bệnh. Hồi lúc Mãi hãy còn nhỏ và hỏi: *"Mẹ con đâu?"*. Đến khi con lớn lên thì tôi kể hết những gì xảy ra lúc đi vượt biên.
Mãi đầm đìa nước mắt nói nhỏ: *"Con là con ruột của ba má mà phải không?"*.
Tôi ôm con vào lòng, yes, yes...

Cái nông trại nhỏ của cha con tôi nhờ những tháng năm dài làm quần quật để quên đi những gì không cần nhớ đã trở thành một kiểu mẫu xóm làng ở Việt Nam, nghĩa là cũng có cổng Tam Quan chào đón, có hai hàng cây cau, có sân rộng nện đất cho rắn để thành sân đình, với bóng mát của nhiều cổ thụ, có ngôi miếu nhỏ kề bên, tôi và Mãi lui cui đào giếng. Mãi và tôi lái xe xúc đất làm thành con rạch, mùa mưa có nước chảy quanh nhà. Hai cha con đi xa nửa ngày trời cắt tranh lợp thành mái phủ bên trên lớp ngói. Và có cây cầu tre.
Thì đột nhiên, hôm kia có người vào hỏi mua đứt luôn nông trại, mùa bắp tôi cũng đang rộ nở. Tôi và Mãi cương quyết lắc đầu dù họ trả giá nhiều gần gấp đôi của giá trị. Tôi và Mãi cương quyết giữ một chỗ để đợi Mê về. Tôi biết Mê sẽ về. Nhớ hồi trên thuyền lang thang bến nước, Mê ao ước được mở cửa một căn nhà để biết –
"À ta đã về nơi tổ ấm, nhà to hay nhỏ, rộng hay hẹp cũng là một nơi chứa đầy sinh khí tự do thoải mái".
Bởi vậy trên hai cánh cửa gỗ dầy ở căn chính, tôi cặm cụi khắc tên mỗi đứa một bên. Sau này lớn lên, Mãi cũng dùng dao nhọn uốn éo cho thành Dê Mê Mãi coi như là dấu ấn của cả ba.

Khi tôi từ chối thì họ lộ vẻ thất vọng, họ đề nghị là trả tôi một khoản tiền để dùng nông trại làm hậu cảnh cho một đoạn phim sắp quay. A! Đây là đoàn quay phim người Pháp hèn gì âm tiếng Mỹ của họ nghe nhè nhẹ tựa tiếng Việt Nam. Mãi thì mê phim lắm, mắt sáng hẳn lên. Làm gì có dịp để chứng kiến những cảnh quay phim ở xứ khỉ ho cò gáy này? Tôi cũng tò mò, ừ để coi đằng sau hậu trường như thế nào?
Họ rầm rộ đem từng đoàn xe tải chở dụng cụ đến, xây những căn lều dã chiến cho các nam nữ tài tử đóng phim. Tôi mời họ cứ sử dụng tạm nhà tôi, có bộ phản uống trà, có những cột trụ khắc vân một vòng tay ôm không xuể.

Phim họ quay là đoạn của một phụ nữ Pháp sang Việt Nam tìm người tình Việt Nam có một thời du học ở Pháp. Hai người yêu nhau nhưng xã hội và gia đình thời đó không chấp nhận cho tình yêu khác nòi giống. Người phụ nữ muốn làm một cuộc đả phá các hủ tục để tình yêu giữa loài người không còn phân biệt chủng tộc nữa. A! Vậy là có tài tử Việt Nam nữa, hy vọng không phải là ông Đơn Dương.

Tôi thấy ông đạo diễn cứ gay gắt với ông tài tử Việt hoài, tôi mới thắc mắc hỏi Mãi vì Mãi tiếng Pháp giỏi lắm – là:

"*Ông đạo diễn cự cái gì?* Mãi nói: *"Ông đạo diễn muốn ông Việt phải rầu rầu chờ đợi người tình Tây mà ông Việt không chịu rầu cứ ngó đâu đâu, kìa ba thấy, ông đạo diễn lấy hai bàn tay banh cái miệng rồi kéo xuống thì có nghĩa là phải sầu bi lắm mới được, vậy mà ông Việt không rầu được nên ông đạo diễn cứ kêu cắt cắt hoài".*

Tôi thở dài, lấy điếu thuốc ra hút, không ngờ đóng phim một đoạn ngắn như vậy mà cũng lắm công phu từ sáng mãi đến trưa.
Chợt tôi nghe bà phụ nữ Pháp xổ ra một tràng dữ dội với ông đạo diễn làm ông đạo diễn quýnh lên.

Tôi hỏi thì Mãi trả lời: - *Bả hăm dọa nếu mà ông Việt còn...cà chớn vậy thì bả bỏ luôn chẳng có qua Việt Nam tìm người tình ...xin lỗi ba ...làm con mẹ gì nữa. Bả chửi thề chứ không phải con à nha ba!*
Ông đạo diễn buồn bực biểu thôi tất cả nghỉ, đi ăn cơm. Chữ ăn cơm thì tôi hiểu, *"à la table"*, hồi đó ở Việt Nam nói hoài.

Tôi bước ra ngoài sân định mang cây chổi tàu cau cất trong nhà, nhưng bỗng ông đạo diễn nhíu mắt nhìn tôi một cách ngạc nhiên rồi vội vàng bước tới chìa tay:
- *Bonjour! Parler-vous Francais?*
Tôi bắt tay ông:
- *Non, non Francais, Anglais sồ sồ.*
Ông liền bật qua tiếng Việt:
-*Ông có muốn đóng phim không?*
Tôi liền nhảy nhổm:
- *Giỡn hoài cha nội!*
- *Hổng giỡn đâu, nói thiệt đó. Đứa nào nói láo làm con liền.*
- *Rồi, OK, thử há? Rầu rầu thương nhớ chờ đợi phải hông?*
- *Ừ ừ... quay phim, quay phim, bà Pháp lại đây, ngó!*

Tôi ngồi xuống chỗ anh Việt, tôi nhìn bà Pháp, tôi tưởng Mê, tôi buồn. Tôi biết Mê sẽ về. Tôi biết Mê hãy còn yêu tôi và con quay

quắt. Giá nào tôi cũng chờ Mê, anh đang đợi Mê ơi, vết thương em lành chưa? Gương mặt tôi hiện lên chữ waiting rõ ràng, mà rõ ràng là tôi đang wait.

Bà đầm Pháp liền xà xuống:
-Anh, những ngày xa nhau anh có làm nên bài thơ?
- Có, bài dài hàng thế kỷ. Những mùa Đông lạnh hay những mùa Hè khô, những mùa Thu lá đổ hay mùa Xuân nụ nẩy mầm đều nằm trong ánh mắt em tất cả.

Bà đầm chu môi đòi hôn tôi sau bao ngày xa cách. Làm sao tôi hôn bà được? Tôi chỉ hôn mỗi mình Mê. Bà đầm ngước mắt nhìn đợi, mắt bà trong, mắt bà có mùa Thu chết trong đó. Bần thần tôi tưởng mắt Mê. Tôi muốn hôn Mê, hôn lên mắt bao nhiêu đợi chờ. Tôi xiết bà đầm, tôi tưởng Mê, tôi hôn từ mắt đến môi, tôi hôn cuồng nhiệt.
Đám đông vỗ tay, tôi tỉnh mộng, tôi nhìn lên. Mãi nhìn tôi nhăn mặt…
Những đoạn tình tứ, ôm vai bà đầm bước rảo kể cho nhau nghe chuyện lúc chia xa, tôi cũng vẫn tưởng đó là Mê, tôi kể chuyện dài, tôi cười rộn rã. Mê tôi đã về. Nhưng lúc thảng thốt khi nhìn ra lại thấy bà đầm chứ chẳng phải là Mê đã khiến khán giả cùng đạo diễn vỗ tay tán thưởng như những chấm phá của tình cảm được bộc lộ thật chân tình.

Cuốn phim đưa tôi lên đỉnh cao danh vọng.
Chiếu bên Pháp, người ta gào lên: Dê Dê
Chiếu bên Đức, người ta gào lên: Dê Dê
Chiếu bên Mỹ, người ta gào lên: Goat Goat
Tôi đưa Mãi đi cùng khắp Âu Châu, tôi đưa Mãi đi vòng quanh xứ Mỹ.
Ba tháng sau, tôi và Mãi trở về nông trại.

Qua cửa Tam Quan, qua cây cầu tre tôi bỗng thấy bùi ngùi, chợt tôi nghe mùi hương quen

thuộc, chợt tôi cảm tiếng con tim nhẹ nhàng. Hình như trong gió có gì gần gũi, hình như trong nắng có gì thân thương. Nhưng mà ...
Ai kìa đang ngơ ngẩn nhìn hàng tên trên cửa? Ai kìa sao lại mặc áo bà ba?
Dáng ai sao nhẫn nại? Ơ, ai như là em? Có phải là Mê? Hay tôi đang mê? Tóc em vẫn dài, dáng em vẫn dịu. Đúng là Mê rồi!
Nàng xoay người lại, nước mắt đã đầm đìa. Hai cha con tôi chết sửng. Mãi nhận ra ngay đó là mẹ dù Mãi chỉ biết nàng trong một tấm ảnh chụp ngày xưa.
Mê vẫn vậy, em vẫn vậy. Có chăng là vết thương em đã lành. Em đã là y tá, em đi khắp các trại tị nạn chữa lành vết thương nạn nhân và vết thương em.
Tôi ôm chầm lấy Mê, Mê ôm chầm lấy Mãi. Dê Mê Mãi, chúng tôi ôm chầm lấy nhau. Như trong mơ…

Mê nhìn tôi trong phim, Mê biết vết thương tôi vẫn còn, Mê về. Mê chữa tôi lành hẳn.
Tôi biết, tôi phải giữ lại nông trại vì có ngày Mê sẽ về và nay Mê đã về thật…

-Kiến Hôi-

Mùa tháng Tư đen 2022

Nhớ Ngày Quốc Hận 30/04/1975

Mỗi tháng Tư về thấy niềm đau
Hỏi lòng chẳng biết trả lời sao
Hỡi người chiến sĩ năm xưa ấy
Bao năm rã ngũ chốn phương nào…

Nhớ thời trai trẻ chốn binh đao
Vì nước quên mình lăn xả vào
Giữ mãi trong tim lời Bất Khuất
Dù cho thân thể có hư hao…

Nhan Điểm Phước 352

NHỚ QUÊ (Xướng)

Quê hương yêu dấu chẳng phai mờ
Vẫn cứ vương buồn những thoáng mơ
Thương nước trong tay quân ác độc
Xót dân dưới ách lũ phỉnh phờ

Nơi đây dằn vặt bao niềm nhớ
Chốn ấy ngổn ngang những ngóng chờ
Lòng bỗng ngập tràn muôn tiếc nuối
Tâm tình xin trải mấy vần thơ

Vũ Linh Huy
(Singapore - 3/5/2022)

NHỚ QUÊ (Họa)

Quê cha đất tổ khôn nguôi nhớ
Nghèn nghẹn xốn xang nỗi sống nhờ
Quốc gia bán rẻ mưu loài quỷ
Dân tộc đọa đày chước cộng nô

Bên này yên ấm lòng trăn trở
Bên ấy tang thương dạ ngẩn ngơ
Nửa đời ôm hận sầu xa xứ
Mong chóng ngày về bên bến mơ

Khánh Yên
(Lấy ý từ bài thơ của BS Huy)

CƠM - PHỞ

Cơm không ngon bằng phở
Vì lý do muôn thuở
Phở nhiều nước hơn cơm

Bạn bè nói phở hơn cơm
Còn tôi lại nghĩ cơm ngon hơn nhiều
Mỗi ngày thím sực đều đều
Bà xã thương quá chiều tôi hết mình

Đời tôi cuộc sống yên bình
Bà xã cưng lắm tình yêu tuyệt vời
Cơm ngon hơn phở bạn ơi!
Phở ăn tạm lúc bụng vơi đói mèm!

Cơm nhà ăn mãi cũng quen
Nhưng mà ngon lắm không thèm phở đâu!
Cơm bà xã nấu dách lầu
Tôi đây ăn mãi ghiền lâu cả đời!

Phở không có cửa vào chơi
Cơm xơi chắc bụng thảnh thơi an nhàn
Bạn ơi chớ có làng chàng
Chê cơm xơi phở vợ phang què giò!

Bạn ơi đừng có lò mò
Tìm ăn phở lạ vợ cho ngủ đường
Cuộc đời rồi sẽ thê lương
Còn thèm ăn phở vô phương cứu rồi!

Bạn ơi nên chọn cơm thôi
Yên nhà yên cửa vợ thôi cằn nhằn
Bạn ơi bỏ tánh lăng nhăng
Tu tâm dưỡng tánh ta hăng giúp người

Cuộc đời bạn sẽ thắm tươi
Gia đình không bị chê cười từ đây
Thôi đừng ăn phở từ đây
Quyết tâm bỏ phở xực ngay cơm nhà

Bà xã khoái chí cười xòa
Đôi ta hâm nóng đậm đà hương yêu
Thương anh hết mực em chiều
Ngày đêm quấn quýt vuốt khều bên nhau

Tình yêu lai láng tuôn trào
Tình nồng bốc lửa như vào thiên thai!
Vợ chồng ân ái "miệt mài"
Trăm năm hạnh phúc thương hoài ngàn năm

BK NGUYỄN BÁ THÀNH 354
Viết từ xứ lạnh tình nồng - Đêm 20/1/2022

RÙA THƯƠNG NHỚ AI

Rùa thương má lúm đồng tiền
Nàng cười khe khẻ hốt liền hồn anh
Rùa thương đôi mắt long lanh
Liếc tình lóng lánh Rùa Thành ngẩn ngơ

Rùa thương nét mặt ngây thơ
Nhớ nàng một tháng Rùa khờ mười năm.
Thương ai môi mộng trăng rằm
Rùa hôn môi nhẹ đêm nằm mộng mơ

Thương ai mái tóc như tơ
Mềm mại như lụa tình thơ dâng tràn
Thương ai dáng đẹp đài trang
Trăm năm Rùa nhớ thương nàng ngàn năm...

Thành 354 từ XLTN
(quẹt bút ngày 15/04/2022)

Nhớ về Giáng Sinh 1980

Chuyện kể cuộc hành trình trốn CS

Chuyến vượt biên đầy gian khổ đổi bằng xương máu.

Tôi xuất thân từ gia đình bình thường, ba má tôi là người Bắc di cư vào Nam năm 1954 và đã sanh tôi ở Sài Gòn. Ba tôi chịu khó và học hỏi, ông biết rành về tiếng Pháp và Anh. Ba tôi làm sở Mỹ và đời sống gia đình tạm đầy đủ. Ba tôi thương tôi nhất trong gia đình vì tôi là con cả, ông lo cho tôi đi học và thành tài. Bây giờ nghĩ lại thương Ba tôi rất nhiều.

Năm 1979, tôi được thả ra từ trong tù mà họ cho một cái danh từ mỹ miều là *"cải tạo"*. Ba má tôi đã bán hết mọi thứ trong nhà cho chuyến vượt biên lần đầu nhưng không thành công và mất hết tiền bạc.

Gia đình tôi trở thành nghèo khổ. Má tôi và các em từ lớn đến nhỏ phải dậy sớm làm bánh men để bỏ mối kiếm sống mỗi ngày. Tôi không làm gì được, sáng kiếm ly café cũng không có mà uống.

Có một ngày trong xóm, anh Sơn có tiệm cán vàng, thấy vậy anh nói tôi qua làm anh chỉ nghề cho. Anh trả tôi 30 đồng mỗi ngày, lúc đó tiền lớn lắm.

Tôi vươn lên từ đó. Với sự tín nhiệm, quen nhiều chủ tiệm vàng ở Vườn Chuối, Nguyễn Thiện Thuật… tôi bắt đầu chạy hàng và thành công. Tôi dần dần lo cho gia đình và tương lai của tôi.

Vào lúc 3 giờ sáng ngày 15 tháng 12 năm 1980, tôi và 2 người cùng xóm, Phương và Giỏi (hiện ở trên San Jose), đi đến địa điểm núi Ông Trịnh cây số 79, ở đó được người đón và họ đưa vào nhà của những người hàng xóm.

Tối ngày 16 tháng 12 năm 1980, vào lúc 10 giờ đêm họ dẫn chúng tôi đi qua những cánh đồng ruộng giống như ngày hội, sau cùng chúng tôi lên tàu nhỏ gọi là Taxi để đưa ra tàu lớn. Khi tới tàu lớn thì cảnh giống như chợ nổi vậy đó, tiếng kêu của những người cha người mẹ và trẻ em... Tàu lớn giả làm chở lu để bán, khi tới đó họ liệng hết đống lu xuống biển. Phải chi tôi còn nhớ chỗ, tôi sẽ chỉ cho một bà tiến sĩ lu CSVN tới vớt về để tránh lụt.

Chuyến tôi có 60 người, những người đưa tàu nhỏ họ biết chúng tôi vượt biên nên họ cho người nhà theo thêm 30 người nữa; như vậy tổng cộng 90 người.

Tàu chúng tôi khởi hành từ Ông Trịnh (Bà Rịa) đi ra bãi biển Vũng Tàu. Tàu chạy, tôi còn nhớ thấy hải đăng quay đèn, trên tàu họ nói anh em cúi xuống sợ công an Biên phòng thấy. Con tàu hải hành tới trưa chúng tôi còn thấy núi Vũng Tàu mờ mờ thì tàu chết máy; lúc đó có tàu Biên phòng rượt theo. Chủ tàu nói anh em nào có giấy ra trại thì bỏ xuống biển, trên tàu đốt lửa để họ đến kéo vào. Tôi hoang mang không biết cuộc đời của mình ra sao? Tàu Biên phòng thấy vậy bỏ đi hướng khác. Sáng hôm đó tôi mới nhận trên tàu có nhiều người quen đi cùng, người tài công và em rể của anh ở cùng xóm và một gia đình người bạn cùng ở tù chung. Anh Xứ, chủ tàu, sau này mới biết anh ta là bạn của cậu vợ tôi bên Canada.

Cứ vậy tàu trôi mà tôi cứ tưởng nó đứng một chỗ, gặp những tàu hàng nó bỏ đi luôn. Trên tàu không có gì ăn, nước uống thì cạn. Anh em trên tàu có ý kiến lấy dầu nấu nước biển bốc hơi và chia cho mỗi người một nắp bình bi-đông để trên môi cho khỏi bị khô môi.

Đêm 24 tháng 12 năm 1980, trên biển có một ánh đèn xuất hiện. Trên tàu tôi vui lên và nghĩ chúng tôi được cứu! Từ xa, chúng tôi thấy tàu đó mang lá cờ Thái Lan. Anh em quân đội chúng tôi mừng vì mình đã vào ranh giới Thái Lan. Khi tàu Thái áp lại gần và họ bảo chúng tôi lên tàu của họ. Khi lên tàu họ, chúng tôi thấy nước đá để ướp cá bèn lấy bỏ vào miệng cho đỡ thèm. Sau đó họ nấu nồi cháo trắng và cho cả tàu ăn. Chúng tôi đều đói nên ăn hơi nhiều.
Đúng vào lúc 12:00 giờ đêm Giáng Sinh, họ xét chúng tôi có gì họ lấy hết. Đàn bà con gái họ cho vào phòng kín. Họ không có hãm hiếp. Sau màn *"lột sạch"*, họ bỏ chúng tôi xuống lại tàu vì họ nói nếu họ cứu chúng tôi, họ sẽ bị tù. Thế là chúng tôi 90 người lại lênh đênh trên biển. Con tàu chúng tôi đã vào vùng biển Thái Lan rồi thì các bạn biết giống như mình thả mồi xuống biển, biết bao con cá bay tới để ria mồi. Sau 17 lần cướp bóc, hãm hiếp tất cả phụ nữ và trẻ em, những lần như vậy họ thấy cá và nước đá cho chúng tôi ăn đỡ đói. Có tàu khi đến cướp không còn gì để lấy, chúng nó đập nóc mũi tàu và lấy luôn máy. Thế là tàu tôi trống rỗng.

Đến chiều 3 tháng 1 năm 1981, tàu chúng tôi dạt vào bờ của làng Gailin. Gần tới bờ tàu bị sóng đánh mạnh. Tụi tôi nhảy hết xuống biển. Tôi đi không nổi vì những ngày đói khát trên biển. Tiếng la hét, khóc lóc của những đứa trẻ. May mắn tất cả người trên tàu vào bờ bình an.

Một đám đàn ông thanh niên Thái kéo đến với đèn pin trong tay, họ rọi xem, bắt những người đàn bà và con gái dẫn đi để hãm hiếp. Đến sáng, đám đàn ông mọi rợ đó không xuất hiện, chỉ toàn là đàn bà ra cho đồ ăn. Sau đó cảnh sát đến và đưa chúng tôi về trại Song Kla. Tôi nghĩ về đất nước Thái Lan là một nước về đạo Phật mà lại có một số những con người lòng dạ dã man, ác thú.

Trong dịp Giáng Sinh này, nhớ Giáng Sinh xưa mà Chúa đã cứu mạng 90 người trên chuyến hành trình đầy nguy hiểm. Trên ghe toàn người Công giáo, họ đã đọc kinh cầu nguyện hàng đêm cho con tàu chúng tôi được mọi sự bình an.
Sau này, gặp Bà Xã người Công giáo, tôi kết hôn và theo đạo.

Trịnh Văn Việt

Yêu là nhớ ít tưởng nhiều
Yêu là chẳng biết mình yêu cái gì
Yêu nhau đâu bởi hàng mi
Đắm say đâu phải chỉ vì đôi môi
Yêu là yêu, có thế thôi...

Em Yêu

Em yêu, yêu mẹ yêu cha
Yêu anh yêu chị, yêu bà yêu ông,
Thầy cô, các bạn đồng môn,
Yêu chàng Bất Khuất
chiến trường xông pha
Gãy súng chăm lo việc nhà,
Ra tù cải tạo, thoát qua xứ người
Nung chí tái tạo cuộc đời
Quang phục đất nước tự do thái bình
Trai bất khuất, gái thủy chung
Cùng một lý tưởng "vì dân quên mình"
Yêu nhau, yêu nước Việt Nam!

Lính Già TĐ

Khi Người Tù Trở Về

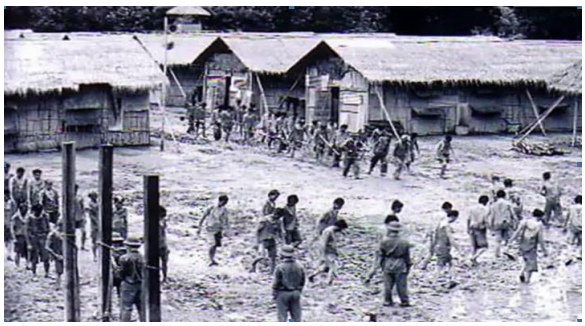

Thời gian đày ải tù đày, những nỗi uất nghẹn dâng trào không thể tỏ rõ cùng ai, những phân biệt bất công… rồi cũng qua đi cho đến một ngày…

Cùng với những anh em HO khác, tôi cũng đã đến được miền đất Tự Do vào tháng 4 năm 1995. Tôi được định cư tại Thành Phố Chattanooga, Tiểu Bang Tennessee nầy do một anh bạn cùng quê đi trước rồi hướng dẫn cách gởi hồ sơ cho hội Catholic bảo trợ gia đình tôi, lúc đó là chị Anh làm trong hội đứng ra lo cho những gia đình tị nạn HO sớm hội nhập đời sống bước đầu cũng như tìm công ăn việc làm để ổn định cuộc sống sau đó.

Đến trước tôi đã có một số đồng hương có mặt từ sau năm 1975 và vài gia đình HO, chúng tôi dần biết nhau qua công việc làm ở các hãng xưởng. Sống gần gia đình tôi lúc bấy giờ có gia đình anh Khâm (Nhảy Dù), anh Tung (Sư đoàn 18), anh Đức (ĐPQ), anh Tường, anh Trấn, anh Phấn v.v... đa số đều mới qua nên còn bộn bề công việc .

Ngày tháng trôi qua, năm hết Tết đến, mấy anh em chúng tôi bàn việc tổ chức Tết, cần phải có chào cờ đầu năm. ***"Chúng ta ra đi không mang theo quê hương, giờ chỉ còn lại lá cờ Vàng ba sọc đỏ làm hành trang trong lòng người lính xa quê đang sống đời tị nạn".***
Nhưng nhìn lại anh em không đủ nhân lực tưởng chừng như khó thực hiện được. Mấy hôm sau, anh Khâm cho biết nếu không có gì trở ngại, anh sẽ nhờ toán Quốc Quân Kỳ của binh chủng Nhảy Dù ở Atlanta qua giúp và Tết năm đó vui Xuân có chào cờ rất trang trọng. Toán Quân Quốc Kỳ (Q.Q.K) cùng chúng tôi tay bắt mặt mừng từng bạn; và còn niềm vui nào hơn khi biết được Hùng (Dù) cùng chung khóa 8 B+C Bất Khuất với tôi, Hùng còn cho biết có nhiều anh em vẫn thường về sinh hoạt với nhau ở Nam Cali.

Tôi như cánh chim lạc đàn tìm được về với Tổ Ấm của mình, những anh em đồng môn từ ngày mãn khóa ra trường Sĩ Quan Thủ Đức, mỗi người đi một hướng. Sau ngày tàn cuộc chiến, biết ai còn ai mất, biết bao nhiêu là tâm sự, gặp mặt rồi chia tay, chúng tôi hẹn kỳ họp mặt khóa tới sẽ lại gặp nhau.

Tôi cũng biết được có thêm bạn cùng khóa Bất Khuất như Thắng 34, Biên 31, cả hai cùng ở Memphis, Tennessee cách tôi 6 tiếng lái xe, mặc dù chúng tôi ở cùng Tiểu Bang. Thành phố Atlanta, Tiểu Bang Georgia thì có Hùng 35, Châu 31, Tốt 32, Hưởng 34 và Tùng 35. Thỉnh thoảng hoặc thường xuyên, chúng tôi gọi thăm nhau sau một thời gian dài mất liên lạc.

Mùa Đông rồi cũng đi qua, những tia nắng ấm áp của mùa Xuân trở về trên thành phố Chattanooga-Tennessee, những nụ bông vừa hé nở sau thời gian ngủ Đông bây giờ bừng sống dậy.
Một ngày cuối tuần có Châu, Hưởng, Tốt, Tùng ghé nhà tôi cùng vài người bạn gần đó cũng đến chung vui. Trong lúc trà dư tửu hậu thường ôn lại những câu chuyện vui buồn của ngày tháng cũ; có những ký ức lụi tàn theo năm tháng, theo thời gian, nhưng đối với những người lính QLVNCH sau bước ngoặc 30-4-1975 bị đày đọa, hành hạ thật độc ác làm sao mà quên được… Có người cho rằng: bao

nhiêu năm áo lính là bấy nhiêu năm áo tù, với tôi thì 3 năm áo lính, 5 năm 6 tháng áo tù.
Những trại tù tôi đã bị đày ải như: Katum-Tây Ninh, Bù Gia Mập-Phước Long rồi về Z30D-Hàm Tân, Căn Cứ 5-Rừng Lá, lần lượt chuyển trại từ K1… K2… K3…
Mỗi lần chuyển trại chúng gọi là "biên chế", những trại nầy đều do tù cải tạo xây cất lên cho thật kiên cố để tự nhốt mình, dưới sự canh giữ của bọn bò vàng (CA) ác ôn.

Cho đến gần cuối năm 1980, một ngày như mọi ngày, buổi sáng chúng dẫn đám tù ra cổng trại để đi lao động thì nghe có lệnh tập trung lại để tên trưởng trại đọc thông báo… Sau đó gọi tên một số người đứng qua một bên, có tôi và 5 anh em khác được đưa ra ngoài một cái nhà lá phía bên ngoài trước khu trại, và họ cho biết chúng tôi đã được tha về, nhưng vẫn ở đây tạm thời chờ làm thủ tục giấy xuất trại.

Hằng ngày chúng tôi cử một người vào trại để nhận cơm, lúc nầy phần ăn có khá hơn, mỗi người được 1 chén cơm trắng đầy, còn thức ăn thì tự đi kiếm thêm quanh đâu đó. Ở đây được một tuần, chúng tôi nhận được giấy ra trại cùng một ít tiền làm lộ phí đi đường, ai cũng vui mừng khôn tả, cùng nhau đi thật nhanh ra đường.

Từ trại tù ra quốc lộ 1 ước chừng hơn 2 cây số, chúng tôi ghé vào một quán lá nhỏ ven đường, tôi cùng anh bạn tên Trần Quế Anh gốc Cảnh Sát, gọi mỗi người 1 ly cà phê đá, vừa uống vào một ngụm tôi vội nhả ra không kịp, tưởng chừng như cả hai hàm răng cũng rụng theo luôn. Vậy mới biết sau bao năm người tù cải tạo sống xa cách với thế giới bên ngoài, đã biến chúng tôi thành một thứ người rừng, hay là một loài Vượn trong bài thơ của: Tô Thùy Yên.

"Vĩnh biệt ta mười năm chết dấp
Chốn rừng thiêng im tiếng nghìn thu
Mười năm mặt sạm soi khe nước
Ta hóa thân làm Vượn cổ sơ."

Nghe thật thấm thía và ngậm ngùi ….!

Chiếc xe đò cũ kỹ ì ạch dừng lại, chúng tôi vội lên xe, có lẽ chủ xe biết là tù mới được tha về nên không lấy tiền xe. Rồi xe từ từ lăn bánh, tôi nhìn hai bên đường, nhà cửa dân chúng vẫn còn lưa thưa tiêu điều. Qua nhiều làng mạc, càng vào gần thành phố, có những dãy nhà bị dỡ bỏ mất mặt tiền nhà…? Để làm mới lại hay bị giải tỏa chăng…? Hay để sớm đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa theo chủ trương đường lối của nhà nhà nước CS?

Đó là cuối năm 1980…
Về đến bến xe Biên Hòa, từ đây chúng tôi chia tay nhau mỗi người một ngã, đón chuyến xe kế tiếp để về nhà và hẹn ngày gặp lại nhau nếu có thể.

Xế chiều hôm ấy tôi cũng về đến nhà. Tôi về thật bất ngờ, Ba Má tôi mừng rơi nước mắt gặp lại thằng con trai với thân hình tiều tụy võ vàng vì bệnh sốt rét khi tôi còn ở trại tù Bù Gia Mập (nay vẫn còn thỉnh thoảng tái phát hành hạ). Ba Má tôi cho biết vợ tôi cũng vừa lên trại thăm tôi lúc sáng sớm nầy, vì có nhận được giấy cho thăm nuôi gởi về.
Ở lại nhà Ba Má tôi tại Thủ Đức được vài ngày, sau đó tôi cùng vợ con trở lại Mộc Hóa theo nơi giấy ra trại cho về.

Trên đường đi về Mộc Hóa, qua khỏi cầu cửa Đông xe dừng lại, vợ chồng tôi xuống xe để đi bộ về nhà, cô bác lối xóm chạy ra mừng rỡ, người thì nói: *"Thằng Hai… mày mới được*

thả về đó hả?" người thì gọi Dượng Hai, người lại gọi anh Hai, theo thứ bên vợ của tôi qua cách cư xử của người miền quê thật thà chân chất. Tôi rất lấy làm cảm động vì tình nghĩa bà con đối xử với tôi, dù hôm nay mang thân phận của người TÙ trở về với gia đình và bà con hàng xóm.

Sáng hôm sau tôi lên đồn CA trình diện, tên CA đưa cho tôi tờ khai báo, tôi viết nhanh xong đưa cho hắn, rồi hắn gằn giọng:
"Anh viết gì mà tôi đọc không được, anh phải viết lại…!? "
Tôi viết lại đưa cho hắn, hắn ghi vào sổ nắn nót từng chữ giống như học trò mới tập viết vậy, thật là nản!

Hắn bảo tôi về viết kiểm điểm mỗi tuần mang lên nạp cho chúng, thời gian "quản chế" là 12 tháng, không được rời khỏi địa phương, hằng ngày có sự giám sát của CA khu vực.
Thật ra mãi đến 2 năm sau tôi mới nhận được giấy *"xả chế"*, trả lại quyền công dân của một nước CS bằng những nỗi khổ đau, những đày ải trong trại tù và ngoài xã hội.
Một tháng sau đó, có giấy mời tôi lên thị trấn trình diện, họ cho biết sẽ lập một toán đi rà gỡ mìn, sẽ do người bên huyện đội hướng dẫn. Toán chúng tôi gồm có 6 người, thời gian đi là 3 tháng, còn địa điểm bắt đầu từ Trung Môn chạy dài lên quận cũ Long Khốt, Vĩnh Trị, Thái Trị, nơi đây giáp với phần đất của Cam Bốt. Vào mùa khô thì nắng nóng, còn mùa nước nổi, nước từ bên kia biên giới chảy xuôi dòng vào con sông Vàm cỏ Tây đổ tràn về Mộc Hóa - Kiến Tường gây cảnh lụt lội hằng năm.

Cảnh cũ người xưa, nơi đây tôi đã từng đóng quân lập đồn ngăn cản và tiêu diệt bọn CS. Vào mùa nước tràn đồng thì cộng quân ít hoạt động, còn mùa khô thì chúng lợi dụng gần biên giới, ban ngày thì pháo kích qua, ban đêm chúng tấn công vào mấy tiền đồn rồi rút quân về khu an toàn của chúng ở bên kia biên giới. Tôi vẫn còn nhớ như in về những địa danh nầy.

Vào khoảng giữa năm 1974, lúc đó tôi Quyền Xử Lý Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, Tiểu Đoàn 503/ ĐPQ thuộc TK Kiến Tường, chịu trách nhiệm lập một cái đồn, ở giữa hai xã Vĩnh Trị và Thái Trị đều nằm dọc theo bờ sông Vàm Cỏ Tây để giữ gìn an ninh cho dân chúng yên tâm làm ăn sinh sống .

Cũng vùng đất nầy, gần 6 năm sau tôi trở lại với thân phận một người có tội với nhân dân, với đất nước theo luận điệu tuyên truyền của chúng. Những công việc rất nguy hiểm: mỗi ngày đi gỡ những quả mìn mà trong chiến tranh do cộng quân gài lại để chống chiến xa M113 của QLVNCH, chúng cố ý đưa chúng tôi đi làm công việc nầy là để diệt lần, diệt hồi chúng tôi.

Chiều hôm đó, sau một ngày đi gỡ mìn trên đường về tôi và anh bạn tên Nho (Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn) quá giang xe Trâu đi cho đỡ mỏi chân; khi đến một đìa nước cạn thấy có cá ăn móng, hai đứa tôi nhảy xuống để bắt cá, chiếc xe Trâu vẫn tiếp tục đi thêm một đỗi nữa bỗng nghe một tiếng nổ lớn; sau đó mới biết xe Trâu cán nhầm mìn chống Tăng do bọn VC gài trước đây, cô gái chủ chiếc xe Trâu bị thương nặng được chở đi cấp cứu, nhưng không qua khỏi. Tôi và anh bạn phải một phen hú vía, thành thật chia buồn cùng gia đình người bị mất.

Cuối năm âm lịch, chúng tôi được tạm ngưng gỡ mìn và sẽ trở lại công việc sau Tết. Sáng 30 Tết, tôi đưa vợ con ra bến xe đò để về quê ăn Tết với gia đình Ba Má tôi, do tôi không đi được vì còn phải bị "quản chế". Vợ con tôi đi rồi, tôi về nhà sao nghe quạnh vắng. Nói là cái nhà cho sang vậy, thật ra chỉ là mái lá nhỏ có dừng vách xung quanh, hơn cái chòi một chút.

Trong khung cảnh người-người vui vẻ, chuẩn bị đón Xuân về sao lòng tôi nghe như chùng xuống…nhớ đến ba má tôi, các em tôi…Trong một gia đình có đông con, nhưng ba má tôi cũng cố gắng lo cho tôi được ăn học, rồi lớn lên đi lính xa nhà, tiếp theo là những tháng năm tù đày, đến nay vẫn chưa có một lần nào về ăn Tết với Ba Má tôi và đốt lên bàn thờ Ông Bà tôi một nén nhang trong ba ngày Tết.

Đang miên man suy nghĩ thì xuất hiện trước cửa nhà gương mặt của tên Huyện Đội Trưởng là người dẫn đầu toán đi gỡ mìn, hắn tên là Bảy Đợi, cùng đi với hắn là hai người nữa, nhìn tôi hắn ta nói:
- Nè, chiều nay tôi ghé, kiếm gì nhậu nghe.
Nghe hắn nói tôi gượng cười đau khổ gật đầu:
- Dạ, vậy chiều nay mời mấy anh đến.
Trong lòng tôi lo lắng, không biết xoay sở làm sao để có bữa nhậu cho chúng chiều nay…?
Trước khi đi, vợ tôi có kho một nồi thịt với trứng vịt và làm một hủ dưa cải chua để tôi ăn trong ba ngày Tết, còn đồ nhậu thì tìm đâu ra, còn rượu kèm nữa chớ, mà bọn nầy nó uống rượu dữ lắm.

Chầm chậm bước chân ra sau nhà…
Như nghe thấy có tiếng động, con gà mái đang ấp trên ổ kêu lên nho nhỏ…
Một tia sáng chợt lóe lên trong đầu *…"Đây rồi… con gà mái ấp với 18 cái trứng. Tôi không còn con đường nào chọn lựa nữa rồi".*
Nếu chiều nay không có bữa nhậu để vui lòng bọn chúng thì thân phận của tôi sau đó chắc cũng thê thảm lắm…!?
Ba hôm sau vợ con tôi trở về nhà, chỉ một lát sau cô ấy hỏi tôi:
- Ủa, anh con gà mái ấp đâu rồi?
Như đã có sự chuẩn bị sẵn tôi liền trả lời:
- Lúc em đi ở nhà con gà nó bị bệnh cú rũ nên anh làm thịt nó luôn rồi.
Cô ấy nói với giọng tiếc rẻ:
- Em hy vọng nó ấp được một đàn gà con để làm vốn… không ngờ…!!!

Sau khi miền Nam Việt Nam hoàn toàn bị nhuộm đỏ bởi chế độ cộng sản thì đời sống con người thua cả một con vật, huống chi là mạng sống một con gà nhưng sao lòng tôi vẫn ray rức không yên khi nhớ đến hình ảnh con gà mái ấp của tôi ngày ấy.

Năm tháng trôi qua, một lần nữa tháng Tư đen lại đến, xin mượn hai câu thơ của một tác giả mà tôi không nhớ tên để nói lên tâm trạng của người lính già nầy:

"Mỗi năm cứ đến ngày tang khó
Ta đốt trong lòng một nén hương"

Một nén hương lòng tưởng nhớ những người con yêu của Tổ Quốc QLVNCH đã nằm xuống trong lòng đất Mẹ, những người bạn đồng đội đã hy sinh một phần thân thể của mình để chúng tôi có được ngày hôm nay.

Cám ơn những người bạn cùng khóa 8 B+C Bất Khuất giúp tôi trở về với mái ấm gia đình trong tình Huynh Đệ Chi Binh. Ngày 30-4 hằng năm nhắc nhở chúng ta Tổ Quốc-Danh Dự-Trách Nhiệm và những món nợ ân tình cùng các đồng đội anh em.

BK Năm 32
(Ngày1-3-2022)

Cuộc đời sau năm 1975

Một câu chuyện được kể sau ngày VC cướp Miền Nam năm 1975

Tôi còn nhớ hôm đó ngày 16 tháng 3 năm 1975, chúng tôi đang ngủ trong nhà, vào nửa đêm nhìn ra ngoài đường thấy bà con gồng gánh chạy trên đường lẫn những đoàn xe gồm đủ loại chạy ầm ầm trên đường phố Hoàng Diệu, tỉnh Pleiku. Sáng ra tôi mới biết họ di tản từ Komtum xuống. Vào 7:00 sáng, tôi có lên Tiểu khu thì đã bỏ ngõ.

Chúng tôi có 3 người là Th/ Úy Phước K9/72, Th/ Úy Dũng K10/72 và tôi K8/72; cùng nhau đón xe đò để đi, nhưng đã hết chỗ nên bác tài cho 3 anh em chúng tôi lên nóc xe ngồi.
Trên đường đi lúc đó khoảng 10:00 giờ sáng trên quốc lộ 19 để rẽ vào đường Liên tỉnh 7. Trong 2 ngày hành trình thật là yên tĩnh; đến ngày thứ 3 thì tình hình trở lên căng thẳng. Bắt đầu cướp bóc xảy ra bởi những người lính lao công đào binh. Trên xe tôi thì vẫn bình yên vì 3 anh em chúng tôi luôn để súng lên nòng, không có một thằng nào dám bén mãng tới, vì vậy trên xe bà con thương cho ăn vào mỗi tối khi xe đậu lại.
Dọc đường, chúng tôi chứng kiến sự chết chóc của người dân vô tội. VC pháo kích vào đoàn xe di tản mỗi ngày một nhiều. Thật tội nghiệp cho người dân miền Nam chạy giặc cộng sản.
Cuối cùng chúng tôi đến sông Ba để đến Tuy Hoà. Khi những chiếc trực thăng đáp xuống bốc người di tản, họ chạy ùn ùn đến trực thăng, có những người cố bám vào hai càng trực thăng. Với áp suất không khí thổi khi trực thăng cất cánh, họ đã rơi xuống và chết thê thảm với sự chứng kiến của người thân họ. Sau khi anh em chúng tôi đến Tuy Hoà bình an thì lại đi tiếp về Nha Trang.
Đang lang thang trên đường phố với súng đạn quần áo rách tả tơi thì gặp xe quân cảnh trên đó có vị Đại Uý, ông xuống xe và nói anh em chúng tôi: *"Các Thiếu uý về trình diện quân trường Nha Trang để bổ xung về đơn vị mới"*. Chúng tôi trả lời:*"Ngày mai chúng tôi sẽ về trình diện"*.

Tối hôm đó ăn uống xong, chúng tôi đi dọc ra bờ biển chơi. Th/Úy Phước gặp một người bạn cũng Th/Úy Hải Quân thuộc tàu HQ405, anh cho chúng tôi biết ngày mai tàu HQ450 về Sài Gòn. Thế là tụi tôi leo lên tàu và về SG, trong tàu có Tiểu đoàn BĐQ rút về SG. Chúng tôi may mắn không phải chạy đường bộ từ Nha Trang vào SG.

Về đến SG tôi trình diện QVTC, sau đó họ đưa tôi về Phân khu Phường Trần Quang Diệu, trước chợ Trương Minh Giảng được gần một tháng thì VC cướp được Miền Nam.

Khoảng trưa ngày 30-4-1975, Dương Văn Minh ra lệnh đầu hàng. Lúc đó tôi mới 21, tuổi hoang mang không biết làm sao?
Tôi còn ở ngay văn phòng làm việc nhìn ra đường thấy những cảnh hỗn loạn, họ vào những nhà đã bỏ đi để hôi của. Đơn vị Nhảy Dù từ phi trường TSN kéo về, có những người anh dũng đã tự sát bằng cách họ bóp cò hoặc ôm lựu đạn cùng chết với nhau.

Sau này, 3 anh em chúng tôi gặp nhau trong tù, mỗi người một hoàn cảnh. Sau 3 năm tù, tôi được thả về và một năm sau tôi vượt biên qua Mỹ. Tôi đã gặp lại Phước và Dũng và một người bạn thân cùng ở Pleiku là Th/Úy Đức K3/72 hiện ở Chicago. Tôi vẫn hãnh diện là một sĩ quan QLVNCH muôn đời.
Sau khi vượt biên thành công và bắt đầu làm lại cuộc đời. Khi qua Mỹ tôi chỉ có vỏn vẹn

một bộ đồ Cao Uỷ phát và một đôi dép cao su. Mọi người đi định cư có gia đình ra đón, còn tôi lủi thủi một mình, chờ người bảo trợ ra đưa mình về. Sau đó, họ đưa tôi vào một gia đình người VN ở chung. Anh đó đến trước và đã đi làm rồi, anh ta hỏi tôi có muốn đi làm cùng nơi không? Tôi nhận ngay. Sau đó, hai anh em tôi đi làm trong một nhà hàng Ramada Inn ở Kentucky từ 5:00 chiều cho tới 3:00 sáng, nghề nghiệp rửa chén.

Được một tháng, tôi liên lạc được bạn bè bên Cali, họ bảo tôi về Cali, việc làm dễ kiếm và có thể đi học lại. Thế là tôi mua vé xe bus về Cali. Qua Cali đơn độc một mình; tôi nghĩ đến gia đình, cha mẹ và sáu đứa em còn ở quê nhà nên tôi đã cố gắng đi tìm việc làm và tiếp tục đi học.

Từ 5:00 sáng tới 3:00 chiều đi làm, sau đó vào College học tới 10:00 đêm mới về đến nhà. Trong 5 năm trời miệt mài, trời không phụ lòng người, tôi đã có một cuộc sống ổn định và tốt đẹp.

Tôi gặp Bà Xã và chúng tôi xây dựng cuộc đời trên xứ lạ quê người. BX tôi thật là tốt và đầy tình yêu thương, đã để tôi bảo lãnh tất cả gia đình mấy em tôi tổng cộng 15 người qua và đang định cư tại Mỹ. Cám ơn Chúa cho tôi gặp một người vợ thật tuyệt vời.

Bây giờ cuộc đời con cái và gia đình tôi thật hạnh phúc. Tôi xin cám ơn nước Mỹ đã cưu mang cho tôi và gia đình sống trong một nước Tự Do có một nền văn minh và nhân bản.

Trịnh Văn Việt

RẢI RÁC BIÊN CƯƠNG NHỮNG NẤM MỒ...

Rải rác biên cương những nấm mồ!
Xứ người gởi lại chút xương khô
Quê hương tôi đó tàn cuộc chiến
Người đi tan tác mảnh dư đồ

Tàn cuộc binh đao ngờ độc lập!
Tự do, hạnh phúc, áo cơm no?
Hay đâu từng lớp người ra biển
Bỏ lại quê hương chẳng hẹn hò

Galang đảo ấy tự bao giờ?
Vượt biên tìm đến những ước mơ
Người đến, người đi, chào tay vẫy
Người nắm tàn xương gió hững hờ

Miền Nam tôi! quê hương đổi chủ
Sài Gòn ơi! Thành phố đổi tên
Mẹ ngồi trơ ôm con ủ rũ
Chồng, cha đi vượt biển... lao tù

Nhiều trẻ thơ ra đời trên đảo
Đất Galang cắt rốn chôn nhau
Khóc chào đời hòa tan gió lộng
Mẹ cùng con suối lệ tuôn trào

Bao năm qua vẫn hoài tình cũ
Galang ơi! Ơn nghĩa không mờ!
Ven biên cương xương tàn ấp ủ
Cõi vô thường trời đất âm u...

NGUYỆT VÂN

Sàigon, Thứ Ba ngày 8/2/2022…

KBC 4100

Bọn nhóc như chúng tôi mà cuối bảng Danh Dự hàng tháng, Thầy Khanh Hiệu Trưởng ký tên đều có con mộc đỏ Trung Tiểu Học Võ Khoa Thủ Đức KBC 4100…
Lính nhí Hướng Đạo Quân Đội VNCH đấy quý vị, tôi mang KBC 4100 tới hết năm lớp 10b thì chúng tôi Mất Nước…(chính xác, và đau thương vô cùng).

Có còn đâu hẹn hò, chờ nhau, có còn đâu mỗi buổi chiều tan lớp, chúng tôi 4 hoặc 5 đứa rất thân nhau từ tiểu học, nằm dài trên bãi cỏ phía cổng sau của hai dãy lớp Trung Học, nghỉ một lát rồi mới đi xuống hết đường Đại lộ Bình Long, hoặc rẽ trái vào lớp học thêm ở nhà cô Cúc hoặc xuống hồ bơi câu lạc bộ Sĩ quan. Còn nếu rẽ phải là chúng tôi tới phòng Tâm Lý Chiến tán chuyện với Tr/Úy Đào Đức Hùng một lát rồi xuống phòng Võ Thuật…

Những áng mây tốt trên bầu trời bình yên của KBC 4100 chúng tôi thêu dệt tương lai bao la suốt cả chục năm trời, giấc mơ đứa nào cũng lớn… lớn như cái sức xài tiền của bọn nhóc chúng tôi, ăn quán mỗi chiều, ăn hủ tiếu bò viên mỗi tối ở cái xe hủ tiếu rất ngon trước cổng bảo vệ của Trường Bộ Binh.
Chúng tôi lang thang học tập và thoải mái tung tăng khắp nẻo không chừa chỗ nào yên tịnh cho khu vực mà chúng tôi đặt chân đến, riết rồi 301 thân quen, bởi ba đứa bạn học là Tr/Úy Hồ Lành thường trực ở đó ,… không thèm la nữa mà có thêm trách nhiệm kêu chú Trung Sĩ Nam xách xe Zeep đến cõng bọn tôi về giao lại cho thầy Tổng Giám Thị Đặng (ông đứng bên trái hình lớp chúng tôi, và là người cha thứ 2 trong 11 năm tôi ở trong trường Võ Khoa Thủ Đức) "*bị ba tôi gửi tôi cho thầy và thầy cũng có cô con gái học chung lớp với tôi*"
Mỗi ngày nghe hùng ca vang rền của SVSQ trường Bộ Binh đi tỏa khắp nẻo đường sau khi họ đi học hoặc đi bãi về. Điều đó khiến bọn tôi cá tính mất dần vẻ thuỳ mị của phái nữ. Áo dài thì cột chéo hai tà cho dễ chạy nhảy, leo trèo… cái chỗ cao nhất để bọn tôi ẩn thân không ai thấy là gác chuông nhà thờ… chúng tôi nằm trên đó để được nhìn trời gần hơn và thì thầm ký gửi ước mơ lên 9 tầng mây với nhiều hình mây bay đủ thứ tưởng tượng…
Giá như không có ngày 30/4/1975 đến với đất nước VNCH thì tương lai chúng tôi đã khác đi, có nhiều đứa bạn đau khổ, có 1 triệu người lính VNCH đau khổ và tôi cũng đau khổ đến trầm cảm cả cuộc đời……
Thật là quá khứ đẹp không thể tan trong lòng người…tôi vẫn sống, vẫn đi bên cạnh cuộc đời, vẫn ôm KBC 4100 khư khư trong tim và biết rằng có thể hết kiếp người này không bao giờ gặp lại hình ảnh Trường Bộ Binh Thủ Đức xưa …
Người thắng cuộc tràn vào, ra tay tàn phá mọi vết tích anh hùng xưa để trả thù, người ta không cần chỗ huấn luyện quân binh vì biết đã hết chiến tranh. Chỉ có người xưa tìm về kỷ niệm nhìn để thở dài… Nền cũ lầu đài đã tịch dương … khi lối xưa, xe ngựa chừ đã mất… bạn chỉ còn thấy con đường Độc Đạo Bình Long cũ hãy còn…. hãy còn để chúng ta bon bon chạy một lèo tìm tới cầu Bến Nọc cổng số 9 xưa, cây cầu có nhiều anh linh k6/69 bỏ mạng giữa cầu, nay cũng được xây mới. Tôi - sau hơn 30 năm hành trình tìm danh lợi cũng quay về đây, thắp một nén

nhang cho những người đã mất và mặc niệm quá khứ đau lòng**… (*Nhìn: …. nước vẫn trôi mau, mắt vẫn hoen sầu… thì xin sóng nước giữ cho dài lâu… cuộc tình êm êm xuôi theo nước trôi về đâu…?)***

Ở giữa đoạn đường này tôi gửi tình cảm đầu đời nhè nhẹ với người Tr/Uý tôi quen, nhưng bọn tôi lúc đó bảo nhau rằng không xong đại học là không yêu…Vớ vẩn, lời thề xưa cũng chết theo non nước… tôi khóc to nhất, tôi khóc thật nhiều cho hết nước mắt rồi đứng dậy đi tiếp. Bọn kia thất chí, tự kỷ, rồi yêu, rồi lấy chồng và có con, chỉ tôi bơ vơ sau 30 năm tìm về trường cũ bạn xưa, nghe tôi nói tôi độc thân - Thanh Phượng nhà kế tiệm kem Mai Loan, gần cổng trường Bộ Binh Thủ Đức lên tiếng hỏi:
"*Ủa, chờ Lê Đình Hải hả Ngọc Nga? ".*
(Năm lớp 9 - trước khi chuyển trường, mắc gì Hải nói với mẹ...*"Lớn lên con sẽ cưới Tạ Ngọc Nga trong trường mẹ ạ!..."* khiến cô người làm trong tiệm sang nhà Thanh Phượng hỏi Tạ Ngọc Nga trong lớp ra sao ?
Thanh Phượng nói nếu sang New York gặp Lê Đình Hải sẽ kể về tôi hiện đang ở VN, tôi phì cười:
- *Mày nói tao đợi Hải về tìm tao đó…*

Chẳng vì ngày xưa từ lớp 4 lên tới lớp 9, chúng tôi luôn lãnh phần thưởng cùng nhau mỗi cuối năm. Ngày xưa trai gái trong trường hiếm khi nhìn nhau nói chuyện, tôi chỉ nguýt hoặc liếc một cái rồi bỏ đi, chỉ thấy ghét. Chiều nào Hải cũng chạy xe đạp về nhà sớm, có một lần bọn tôi còn nằm trên bãi cỏ đã thấy nó vác bộ đồ võ trên vai chạy vèo vèo xuống phòng võ thuật trước tôi, con Thân cười cười... *"Nó kìa Nga…."*
Ừ, một tình bạn rất đẹp thời lớp 4 cho tới lớp 9 chỉ vọn vẹn mấy câu chia tay: "H*ết hè này Hải về Saigon học, Nga ở lại hay đi?*"

Tôi ở lại và Hải đi một lèo… Sau 30/4/75 đã vọt sang tới Mỹ. Chả biết sang đó làm nghề

gì, hắn học rất giỏi, luôn hạng nhất bên lớp con trai mà không đứa nào soán ngôi được.
Mấy đứa bạn tôi, có đứa cứ đắm chìm trong đau khổ quá khứ, nhứt là Tạ thị Thân bạn rất thân với tôi (như hình với bóng)…
Mỗi thứ đau khổ trong lòng từng đứa khác xa nhau, riêng tôi ôm cái bóng quá khứ rất lớn, chỉ có điều tôi dấu tận đáy tim mình… để đi tìm sự sống cho mình và cả gia đình nữa….
Có đứa hỏi tôi cuộc đời như thế còn muốn gì??? Cái tôi muốn bao la lắm, (bị trời sinh tôi chính mệnh ẩn sao Tử Vi nên mộng hơi cao hơn bạn bè… nhưng mộng lớn không thành... đau khổ lắm)…!

Tôi dừng lại khi chỉ là một CEO của 1 tập đoàn kinh tế - xây dựng VN...
Với nhiều khắc khoải và tiếc nuối, một kiếp người công danh chỉ bấy nhiêu thôi sao!? Bởi vì không thể bè phái hơn nữa… chỉ đứng lại bên đường thở dài nhìn, bất lực, khi đất nước mình đã là tầm ngắm số 1 trong chiến dịch Tằm Ăn Dâu của Trung Cộng...
Bốn con hổ Châu Á xếp hạng năm 2022 không có tên VN, khi mà trước 1975 miền Nam đã giữ số 1 Đông Nam Á.
Sau nửa thế kỷ cai trị thần tốc, người ta chỉ nổ ngoài miệng cho thoả thích sướng một mình.
Tin thế giới đầu năm 2022 tôi chờ để nghe VN xếp thứ mấy ?,… đã lọt tóp Tiến Triển Kinh Tế? Bốn nước được chọn là con Hổ Châu Á…(không có nước VN).
Nên nhà đài tự an ủi rằng: có thể đến năm 2030 Châu Á sẽ có thêm 4 con hổ phát triển kinh tế nữa và VN sẽ được xếp thứ 8, ha… ha… (vì không có thứ 9).

Từ đây tới năm 2030 những ai còn sống hẳn cùng chờ xem… con hổ Châu Á VN mang số 8 nhe…!
Có phải những người Việt nội, … vọng xưa… sẽ mãi đau lòng an phận... ta thua rồi... thua từ nửa thế kỷ qua... để thấy - Nhớ nước mà đau lòng con Quốc vậy…

Tản mạn ngày mồng 8 tết 2022

Tạ Ngọc Nga

"Nếu trên đời có cầu vồng may mắn xuất hiện thì tôi có thể đi qua để xin ngược thời gian trở về trường xưa yêu dấu của tôi -KBC 4100

TRÁCH VỢ

Em làm hết mọi việc
Chẳng cho anh nhúng tay
Anh cứ ngồi không riết
Nên hóa thành biếng lười
Em độc quyền bếp núc...
Mỗi khi em vắng nhà
Anh vụng về quá sức
Không nấu nổi nồi cơm
Không cho anh rửa bát
Sợ bát vỡ, nước tràn
Khiến anh thêm biếng nhác
Chén bát bẩn tràn lan
Mình em lo giặt sấy...
Vắng em, hết quần trong
Anh chạy ngay ra tiệm
Mua hai tá là xong
Lại thêm ông bố vợ
Cưng con rể quá đà:
"Con đừng đi vào bếp
Mất mặt với người ta"
Cụ còn mắng con gái
Sao lại để chồng mày
Phải nhặt rau, rửa bát
"Tao cấm hẳn từ nay!"

Con rất thương kính bố
Nay bố đã mất rồi
Dâng nén hương tưởng nhớ
Ông bố vợ tuyệt vời
Anh trách là trách yêu
Ngu gì mà trách thật
Ai chẳng thích vợ chiều
Vợ cưng là sướng nhất
Anh thật may mắn quá
Có em, đời dễ thương
Dù thăng trầm vất vả
Em là chỗ tựa nương
Cầu xin Trời ban phúc
Mình vui sống bên nhau
Anh quyết tâm vâng phục
Lệnh bố cấm ngày nào!

Boston, ngày 8 tháng 1 năm 2018
Vũ Linh Huy

BÁC SĨ VÀ BỆNH NHÂN

Một cô gái trẻ bị đau chân đến gặp ông bác sĩ, ông bác sĩ bảo:
- Cởi tất ra!
Cô gái ngạc nhiên hỏi lại:
- Cởi cái gì ra vậy bác sĩ?
Ông bác sĩ nói: - Cởi tất ra!
Sau vài phút, cô gái không còn một mảnh vải che thân.
Ông bác sĩ la lớn:
- Cô làm gì vậy? Tại sao lại khỏa thân?
Nghe hỏi, cô gái trả lời:
- Thì bác sĩ vừa bảo tôi cởi tất ra!
Ông bác sĩ ôm đầu than:
- Ôi trời! Tôi bảo cô cởi tất ra là cởi vớ ra đó.
Cô gái cũng bực tức nói:
- Cởi vớ thì bảo là cởi vớ đi, tại sao nói cởi tất làm gì?!!!
- !!!???

Để Nhớ...

Trường Xưa

Bây giờ nhớ chuyện ngày xưa
Cái thời đi lính... em chưa biết gì
Quân trường "huynh trưởng" lại đi
Nửa đêm "đột kích" phi... giao thông hào

"Ông kia" trình diện coi nào
Ông còn "quờ quạng"... biết chào không ông
Hai mươi " hít đất" chổng mông
Dám cho huynh trưởng... coi nhầm chỉ tay

Ông nào "yếu đuối" ra đây
Huynh trưởng cho chống tay vô "thế chờ"
Ông nào còn nhớ bà bô
Ra ôm "bả đậu" hết khờ nghe chưa...

4 giờ thức dậy thi đua
Chào sân chừng cỡ... chục "tua" đình trường
Thể dục là chuyện bình thường
Chạy cho phờ phạc... quên luôn gia đình

Ông kia nhìn rất thư sinh
Hỏi rằng ngoài đó... có tình yêu chưa
Mới có huynh trưởng... dạ thưa
Lôi ra "nhảy xổm" cho chừa... tội yêu

Vô đây nắng sớm mưa chiều
8 tuần huấn nhục... còn yêu nỗi gì
Chạy _ nằm _ngồi _ đứng hay đi
Bàn tay nắm lại... ngực thì ưỡn ra

Ông kia sao giống đàn bà...
Tiếng sao yểu điệu... la cho to nào
Ông nầy ốm yếu xanh xao
Cơm nhão... chan nước trà vào mà lua…
Quân trường... huynh trưởng là vua
Còn bà cố nội... vẫn thua như thường
Tối ngủ... huynh trưởng khám giường
Ông nào hút thuốc chùm mền thì... toi

Phạt dã chiến _ con mắt lòi
Vài đêm khỏi ngủ... thôi em banh chành
Cứ theo truyền thống thi hành
Lên làm huynh trưởng... đi "hành" đàn em

Móc giò _ cho máu về tim
"Gà mên" chà láng _ mưa trên chiến hào
"Lăn bột" _ chiên trứng _ đếm sao
Tân khóa sinh phải món nào cũng thông

Đại đội thì phải đồng lòng
Một người bị phạt _ chổng mông cả làng
Tập họp là phải ngay hàng
Cơ bản thao diễn... dọc ngang bước đều

Tám tuần huấn nhục... ngặt nghèo
Tới lúc quỳ xuống... vai đeo cá vàng
Bây giờ... mới thật là chàng
Sinh viên Thủ Đức... hiên ngang rất chì

Phù hiệu Cư An _ Tự Nguy
Quân trường vang tiếng... bị "đì" te tua
Để rồi khi cá... được mùa
Mang lon "quai chảo"... ngày vui... ra trường
Và rồi đi khắp chiến trường
Nhớ về cái thuở nhập trường Bộ Binh...

Lan Phi

Trai Bộ Binh Thủ Đức
đủ sức thi gan cùng tuế nguyệt

Chúc Thư người Lính Già

Thơ Huy Phương
Nhạc Phạm Anh Dũng
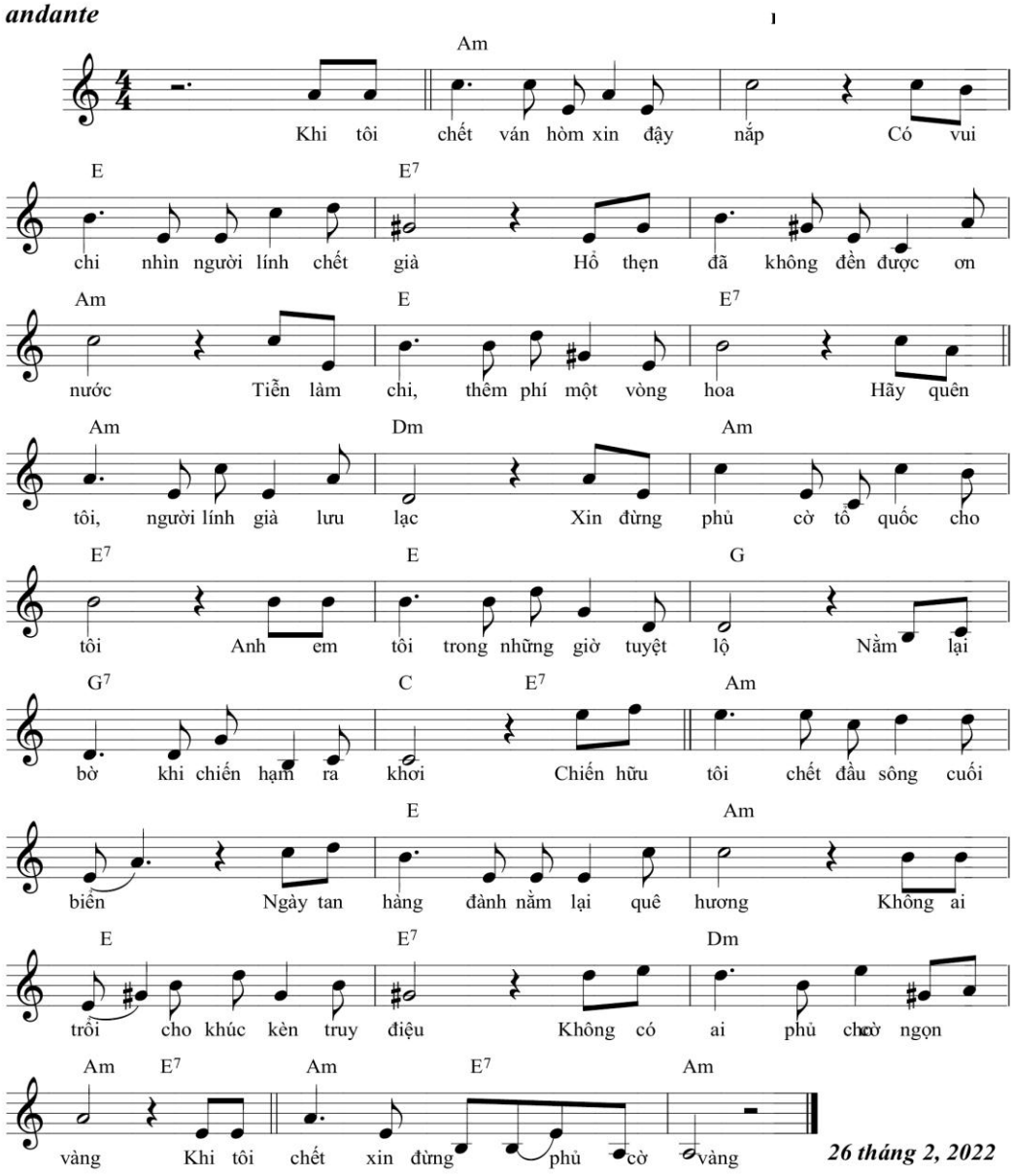
Thưa Mẹ... Chúng Con Đi...

Thưa Mẹ...
Chúng con là người Việt Nam lưu lạc
Ngày ra đi không hẹn buổi quay về
Chẳng phải là sương mù sao khóc lúc đêm khuya
Chẳng phải gió sao đời là giông bão
Chẳng phải mây sao miệt mài trôi nổi
Chẳng phải là rừng sao héo úa mỗi tàn thu

Mười tám năm...
Chúng con sống trong âm thầm và chết giữa hoang vu
Biển cả, rừng sâu, non mờ, núi thẳm
Chúng con đi gót chân mòn vạn dặm
Ngơ ngác nhìn nhân loại tủi thân nhau
Mười tám năm trời nuôi lớn một niềm đau
Mang một vết thương vẫn còn đang mưng mủ
Khi ngoảnh mặt trông về chốn cũ
Lòng chưa kịp buồn nước mắt nhỏ trên tay

Dải đất Việt Nam
Nằm co ro như một kẻ ăn mày
Đang thoi thóp cuộc đời trên góc phố
Như giọt lệ chảy dài nhưng chưa nhỏ
Như chiếc lưng khòm Mẹ gánh cả trời thương

Chúng con đã hơn một lần có được quê hương
Bãi mía, hàng tre, bờ dâu, ruộng lúa
Bài ca dao ngọt ngào như giọt sữa
Chảy vào hồn theo tiếng Mẹ à ơi

Những cánh diều xưa dây đứt rớt vào đời
Bay lạc lõng bốn phương trời vô định
Chúng con cũng đã bao lần suy niệm
Bốn ngàn năm lịch sử của ông cha

Thuở Hùng Vương...
Đi chân đất dựng sơn hà

Bao nhiêu máu đã âm thầm đổ xuống
Khi Trưng Trắc trầm mình trên sông Hát
Chỉ mong giữ tròn trinh tiết với giang san
Trần Bình Trọng chịu bêu đầu để làm quỷ nước Nam
Cũng chỉ vì tấm lòng tha thiết
Mẹ ơi trăng còn có khi tròn khi khuyết
Nhưng tình yêu quê hương chẳng khuyết bao giờ.

Trần Trung Đạo

- Con trai của mẹ, nói cho Mẹ biết, mấy hôm Mẹ đi vắng , con thấy Bố con có hẹn hò với cô nào không?
- Không Mẹ ạ!
- Con cứ nói thật đi. Con thấy một cô, nói một cô, Mẹ cho một trăm nghìn.
- Thôi Mẹ ơi! Sao con có thể vì năm, sáu trăm nghìn mà bán đứng Bố con được ạ, hơn nữa Bố cho con mỗi cô là hai trăm nghìn ạ!
- Chồng ơi là chồng! Con ơi là con!

(Sưu tầm)

Đọc và cổ động
Đặc san Hội Ngộ 2022
để thấy lòng ấm hơn và tin tưởng mãnh liệt vào
Tinh thần Bất Khuất của dân tộc Việt

HỒI KÝ - RÙA BẤT KHUẤT

"Rùa cải tạo về đôi tay trắng
Tương lai Rùa không biết sẽ về đâu?
Rùa khắc khoải với nỗi sầu tê tái
Đời sống Rùa trong thân phận lưu đày"

Rùa vượt thoát tìm
tương lai rực sáng…

Tôi nhớ mùa hè năm 1975, toàn thể anh em Sĩ Quan Cấp Úy được lệnh phải đi học tập cải tạo 10 ngày… nhưng rồi anh em đi cải tạo "*mút mùa Lệ Thủy*" vô thời hạn… không biết khi nào về, thời gian là thăm thẳm chiều trôi…

Năm đầu tiên, tôi cải tạo ở trại tù Trảng Lớn, khi xưa nơi này là căn cứ của Sư Đoàn 25. Thời gian cải tạo ở đây chủ yếu là học tập chính trị theo kiểu nhồi sọ…*"Lao động là vinh quang, lang thang là chết đói. Đế Quốc Mỹ là kẻ thù số một của nhân dân ta…" nhưng nhân dân ta, cán bộ ta, thích hết ga, xài toàn đồ Mỹ nha!!!*

Khoảng tháng 6 năm 1976, chúng tôi bị chuyển trại đến trại tù cải tạo Đồng Ban gần Tây Ninh. Đây là vùng Kinh Tế Mới trồng rất nhiều khoai mì, xa xa về phía Bắc là rừng núi Kà-Tum, giáp với biên giới Miên. Ở đây có một số anh em cải tạo trốn trại, định vượt qua biên giới Miên rồi đến biên giới Thái để tìm tự do ra nước ngoài… nhưng hầu hết đều bị bắt, một số kháng cự lại bị bắn chết tại chỗ, còn một số đầu hàng thì bị đánh bầm dập thành tàn phế luôn… thật là thê thảm cuộc đời của người tù tội.
Khoảng cuối mùa mưa năm 1977, chúng tôi bị chuyển trại một lần nữa đến trại tù cải tạo Bùi Gia Mập thuộc tỉnh Phước Long. Thời đó, nơi đây rừng rú, cây tre nứa, muỗi vắt rất nhiều. Lao động ở đây chủ yếu là trồng lúa mọi và trồng khoai mì. Ngoài ra còn cắt tranh lợp nhà, chặt tre nứa làm giường ngủ dã chiến nơi rừng sâu núi thẳm này.
Anh em cải tạo ăn uống thiếu thốn mọi bề, thằng nào cũng ốm nhom, ốm nhách, quần áo rách rưới te tua, vá chùm vá đụp trông tàn tệ vô cùng… Anh em cải tạo có câu nói ví von: *"Trừ có 2 con không ăn được là bù lon, con tán, còn con gì nhúc nhích là xơi tái hết như: rắn, rùa, ếch, nhái, kỳ nhông, kỳ đà,…"*

Tôi nhớ khoảng đầu tháng 5 năm 1978; sau gần 3 năm cải tạo, tôi được cấp giấy ra trại thả về nhà nơi cư trú là Tân Phú, gần Bà Quẹo thuộc Quận Tân Bình. Tôi cải tạo trở về thấy tương lai mù mịt với hai bàn tay trắng, trong thân phận lưu đày, không biết ngày mai sẽ ra sao ngày sau???

Thời gian cải tạo về, tôi có quen một người con gái nhỏ tuổi đôi mươi, duyên dáng, dịu dàng. Nàng thương tôi lắm. Lúc đó tôi còn trẻ trung, phong độ lắm. Lúc đó tôi khoảng 25, 26 tuổi. Tôi đành lỗi hẹn vì lòng đã quyết chí ra đi. Khi chia tay nàng, tôi cảm xúc làm mấy vần thơ:
"Cải tạo về Rùa vẫn có người thương
Rùa tay trắng nàng vẫn thương vẫn nhớ
Rùa ra đi đành lỗi hẹn tình nàng
Mối tình này lòng Rùa mãi vấn vương"

Ngược về thời gian quá khứ, phút giây chạnh lòng. Trước năm 1975, tôi cũng có một mối tình ngây thơ, vụng dại của tuổi học trò năm Đệ Tứ. Trường Tân Thạnh ở góc đường Trần

Quang Khải và Hai Bà Trưng gần Cầu Kiệu, tôi quen nàng vì học chung lớp. Năm đó, nàng xinh đẹp, dễ thương, hiền lành lại hay e thẹn nên tôi cảm xúc làm mấy vần thơ:

"Nàng e thẹn như loài hoa trinh nữ
Tên của nàng đẹp tựa chuyện liêu trai
Tình thơ mộng trắng trong như nàng ấy
Mối tình này kỷ niệm khó mờ phai"

Đến năm Đệ Tam, Đệ Nhị chuyển trường đến học trường Nông Lâm Súc Nhân Văn góc đường Lê Văn Duyệt và Ngã Tư Bảy Hiền cũng gần khu Ông Tạ thời đó. Nhờ học ở đây, tôi được hoãn dịch một năm, nhưng chạy trời không khỏi nắng…

Năm 1972, Mùa Hè Đỏ Lửa bùng nổ khắp quê hương với lệnh Tổng Động Viên toàn quốc, tôi phải xếp bút nghiên lên đường nhập ngũ làm bổn phận người trai trong thời chiến.

Khi cải tạo về năm 1978, tôi cư trú ở Tân Phú thuộc Quận Tân Bình. Hằng ngày, mỗi buổi sáng tôi phải lên văn phòng Công An khu vực trình diện.
Sau một thời gian, họ tập họp anh em cải tạo quận này bắt chúng tôi phải chọn lựa trong 3 diện: một là đi Kinh Tế Mới, hai là đi Nông Trường, ba là đi Công Trường…
Tôi đã chọn đi Nông Trường vì đây là lĩnh vực mà tôi ưa thích khi đi học ngành Nông Lâm Súc.

Tôi nhớ cuối mùa mưa năm 1978, anh em cải tạo chúng tôi được xe của Nông Trường quận Tân Bình đưa chúng tôi đến Nông Trường Minh Hải thuộc tỉnh Cà Mau. Ở đây nghe nói con trâu ngủ còn phải có mùng, nghe mà nổi da gà, lạnh xương sống... Bởi mới có câu về vùng đất Cà Mau này *"Muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lội tựa bánh canh"*. Có bạn cải tạo ví von: *"Muỗi Cà Mau con nào con nấy mập như con gà mái"*. Tôi thắc mắc tại sao không mập như con gà trống, nhờ bạn nào biết chỉ giáo dùm… Còn một câu ngày xưa nghe cũng ác liệt, rùng mình lắm, đó là:
"Cà Mau chớ đến chàng ơi.
Dưới sông sấu lội, trên bờ cọp đua".
Ở nông trường này được gần khoảng 4 tháng thì phải rút lui trở về thành phố vì nông trường trồng lúa thất bại bởi nước phèn ngập mặn.

Đầu mùa khô năm 1979, tôi và một số anh em cải tạo cũ ở nông trường có thêm một số mới gia nhập để tập họp lên Công Trường. Tôi thấy có một số anh em cải tạo cũ đã vắng mặt. Sau đó, tôi biết rằng họ đã vượt biên để tìm ánh sáng tự do và tương lai no ấm.

Chúng tôi được xe *"lô bồi"*, loại xe lớn dài chuyên chở gỗ củi đưa lên công trường Sông Bé gần mật khu Dương Minh Châu; một nửa giáp Sông Bé, một nửa giáp Tây Ninh. Đây thuộc về lâm trường khai thác gỗ, chúng tôi mỗi sáng phải vào rừng sâu đốn cây, chiều mới được về trại nghỉ ngơi, tắm rửa nấu ăn… Cây nhỏ thì chặt, cây lớn thì cưa để cung cấp chất đốt cho nhu cầu thành phố.

Giữa năm 1981, tôi được nhắn tin Mẹ tôi đau nặng và tôi được phép của Công Trường về thăm Mẹ một tuần. Khi về đến nhà mới biết Mẹ tôi giả bệnh kêu tôi về để chuẩn bị vượt biên.
Đầu tiên tôi vượt biên ở biển Ba Động, thuộc tỉnh Trà Vinh. Chính tại đây, tôi gặp bà xã tôi vào mùa hè năm 1981. Lúc đó nàng là cô giáo dạy học ở trường tiểu học Đôn Xuân, cũng một thời là *"hoa khôi"* của trường làng

Biển Ba Động - Trà Vinh

nơi này… Vậy mà mãi đến 19 năm sau tôi mới về cưới nàng năm 2000. Đúng như câu người xưa nói:
"Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng", chí lý phải không các bạn"?

Sau này qua đây, tôi có làm mấy câu thơ tặng bà xã của tôi:
"Đôn Xuân cô giáo đẹp xinh
Thành đi đến đó lòng tình vấn vương
Đôn Xuân cô giáo dễ thương
Lần đầu Thành gặp tình vương vấn nhiều
Xuân Lan cô giáo mỹ miều
Thành xa vẫn nhớ tình yêu nồng nàn
Xuân Lan cô giáo dịu dàng
Thành Lan duyên hợp tình vàng trăm năm".

Nhưng cuộc vượt biên ở đây không thành công, tôi đành trở lại thành phố tiếp tục kiếm đường khác mà *"binh"*.
Lần thứ hai này, tôi vượt biên hướng về biển Vũng Tàu, có người dẫn đi, có chỗ ăn, chỗ ở đàng hoàng. Tôi được biết địa danh ở đây là Phước Hải thuộc Long Thành, tôi và một số người vượt biên nằm ở đây chờ một tuần để được đưa ra ghe nhỏ, rồi chuyển lên tàu lớn để thẳng tiến ra biển. Nhưng sau đó bị động ổ, đành phải quay lại thành phố lần nữa. Thua keo này ta bày keo khác. Không bao giờ nản chí nam nhi khi mà lòng đã quyết ra đi. Cuối cùng, cơ may cũng đã đến với tôi là vượt biên bằng đường bộ từ Saigon qua Nam Vang rồi đến biên giới Thái Lan.
Đây là một cuộc hành trình đầy cam go, gian khổ, nhiều hiểm nguy, thập tử nhất sinh, mạng sống con người như chỉ mành treo chuông.
Dì của tôi có quen một Dì sống ở Nam Vang qua làm ăn ở Saigon thời đó, họ bàn bạc với nhau đưa tôi qua Nam vang rồi có người dẫn đường đi theo đường buôn qua đến biên giới Thái Lan có trại Tỵ Nạn ở đây.
Tôi nhớ vào khoảng cuối tháng 10 năm 1981, trời se se lạnh, tôi rời xa thành phố Saigon thân yêu nhiều kỷ niệm để về phương trời vô định, không biết bến bờ là đâu? Ngày đầu tiên tôi khởi hành với Dì này đến bến xe Miền Tây, rồi qua ngõ Bắc Vàm Cống đến Sa Đéc. Từ đây đón xe lam đến bến xe Long Xuyên, lúc đó xe lam có chạy ngang chợ Nha Mân, tình cờ tôi ngồi gần một cô gái tuổi vừa trăng tròn, trẻ đẹp, duyên dáng, ngây thơ, da trắng như trứng gà bóc, lòng rung động đầy cảm xúc, chợt nhớ đến 2 câu thơ:
"Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh.
Gái nào bảnh bằng gái Nha Mân".
Tại sao gái Nha Mân nổi tiếng đẹp ở Sa Đéc? Đó là tích xưa, thời Vua Gia Long bị Tây Sơn truy đuổi, phải bỏ lại cung phi, mỹ nữ chạy ra Phú Quốc. Những người con gái đẹp ở Nha Mân là hậu duệ của cung phi mỹ nữ của Vua Gia Long. Thì ra là thế!!!

Con gái Nha Mân

Từ bến xe Sa Đéc đi Long Xuyên, chúng tôi mua vé, sau đó đã đến Long Xuyên vào buổi chiều. Tôi ăn ngủ ở đây là nhà bà con của Dì này ở gần bến xe. Dì này có 2 cháu trai sống ở đây, họ là người Việt gốc Miên sẽ đi chung với tôi qua Nam Vang, ở đây sẽ có em gái của Dì này lo chỗ ăn chỗ ở…

Sáng hôm sau, chúng tôi bốn người đón xe đò đi Châu Đốc. Đến Châu Đốc chúng tôi qua phà Châu Giang, rồi đón xe Honda ôm về Hồng Ngự thuộc Tân Châu. Đến xế chiều, chúng tôi đến Hồng Ngự ở nhà người chủ ghe

nghỉ ngơi, ăn uống… Lúc trời chạng vạng tối, chúng tôi theo người chủ ghe xuống chiếc ghe bầu lớn ngược dòng sông Mê Kông để tới Nam Vang.
Đến giữa đêm, chúng tôi đã đến trạm kiểm soát của công an biên phòng đường sông, họ rọi đèn pin xuống lườn ghe rồi nói lớn:
"Bà con! Đi buôn may bán đắt nhé!".
Sau đó, tôi được biết chủ ghe đã chi tiền cho Công An biên phòng rồi để dễ dàng đi buôn và chở người vượt biên qua Nam Vang.
Sáng sớm hôm sau, chúng tôi đã đến một địa điểm có cái tên thân thương là Cầu Sai Gòn. (Cầu này được xây từ kinh phí thời Việt Nam Cộng Hòa). Từ đây chúng tôi lên bờ đón xe lôi về ngay trung tâm thành phố Nam Vang. Tôi ở nhà người em gái Dì này, có chỗ ăn chỗ ngủ đàng hoàng.

Ở đây được vài ngày, có 2 người dẫn đường đến gặp chúng tôi. Người đen khoảng độ 40 tuổi sẽ dẫn đường cho tôi, còn người trắng độ khoảng 30 tuổi sẽ dẫn 2 anh em, cháu của người Dì. Họ nói tôi chưa đi được vì mặt còn trắng quá, phải ở lại Nam Vang thêm một tuần nữa.

Mỗi ngày, tôi và 2 anh em kia phải ra tắm ở bờ sông có bờ kè gần thành của Vua Shianouk. Tắm xong phải nằm đưa mặt để phơi nắng rồi thoa thuốc lên mặt cho chóng sạm đen. Mỗi ngày như mọi ngày, cứ tắm xong là phơi nắng… nóng ơi là nóng!!! Đúng là một cực hình cho những người vượt biên bằng đường bộ mà có làn da trắng trẻo.
Tôi ở Nam Vang hơn một tuần, 2 người dẫn đường chấp nhận cho 3 người chúng tôi lên đường cùng với 3 chiếc xe đạp ra ga xe lửa Nam Vang để đi đến Battambang.

Người dẫn đường của tôi không cho tôi ở trong toa xe lửa mà bắt tôi leo lên mui toa xe lửa, nằm gần mấy bội gà vịt, mùi hôi rình, khó chịu vô cùng…vì bên dưới nhiều bộ đội Việt Nam phối hợp với bộ đội Miên đi kiểm soát các toa xe lửa để bắt đồ lậu và người vượt biên. Tôi nằm trên mui xe lửa nóng đổ mồ hôi hột, nghe họ hát vang vang*: "Những đồi hoa sim… ôi những đồi hoa sim tím…chiều hoang biền biệt…"*
Tôi nghe mà rét quá lại hồi hộp nữa… Nếu tôi ở bên dưới chắc tụi nó thộp cổ tôi ra rồi?!!! Hú hồn hú vía, may mắn quá…

Khoảng xế chiều, chúng tôi tới ga "BôSách", xe lửa chạy chậm lại để vào sân ga, hai người dẫn đường biểu 3 chúng tôi chuẩn bị nhảy xuống khỏi xe lửa vì vào ga giờ này không an toàn bởi có nhiều lính bộ đội Miên kiểm soát. Bạn phải biết cách nhảy xuống xe lửa, nếu không sẽ bị lọi giò... khỏi đi vượt biên luôn. Hai tay phải khoanh lại, hai chân phải co lại, khi nhảy xuống phải chịu cái bờ vai và lưng rồi lộn mấy vòng xuống bờ ruộng… giống như đóng phim *"hình sự"* vậy, cướp đồ rồi nhảy xuống khỏi xe lửa…

Ba đứa tôi nằm ở bờ ruộng, gần chạng vạng tối hai người dẫn đường mới ra dẫn chúng tôi vô nhà một người dân cho chúng tôi ăn uống, người mà họ đã quen trước. Sau đó chúng tôi ngủ qua đêm ở đây, mỗi người một cái võng với một tấm đắp.

Sáng sớm hôm sau, năm người chúng tôi thức dậy sớm vô ga xe lửa này để tiếp tục đi đến ga xe lửa Battambang, vì vô ga sớm chưa có lính bộ đội kiểm soát chỉ có người soát vé tàu mà thôi. Đến trưa thì chúng tôi đến ga xe lửa Battambang. Từ đây chúng tôi đón xe đò đi Sisophon, đây là một thị trấn nhỏ, cuối cùng của ranh giới Cambochia.

Đến xế chiều chúng tôi đến thị trấn này có rất nhiều người đi buôn ở tạm qua đêm tại đây. Chúng tôi ăn uống, nghỉ ngơi và mỗi người một cái võng qua đêm.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi đi qua trạm kiểm soát cuối cùng để đến biên giới Thái Lan theo đường buôn. Người dẫn đường và tôi đi chung một chiếc xe đạp.
Tại trạm kiểm soát này, tôi đã bị bắt vì họ phát giác ra tôi là "*Duồn*", tức là người Việt Nam. Đây là lính bộ đội của Miên, thời đó gọi là lính của Heng Semring. Tên dẫn đường đã phải hối lộ nửa chỉ vàng tức 5 phân vàng và vài trăm tiền Riel của Miên mới cho tôi đi… Tôi hết hồn, đổ mồ hôi cha, mồ hôi mẹ, mồ hôi con… Tôi lúc đó niệm liên tục *"Bạch Y Thần Chú"*. Linh ứng thay, nhiệm mầu thay, tôi đã thoát nạn ngục tù nơi xứ lạ quê người. Trước đây tôi nghe kể rằng: người Việt vượt biên qua Miên bị lính bộ đội Miên bắt rồi giao cho lính bộ đội VN *"xử lý"*… tụi nó sẽ đánh người vượt biên te tua, tả tơi, tàn tật suốt đời vì tội phản quốc, bỏ nước trốn đi.
Sau đó họ chở người vượt biên về VN, rồi vô khám Chí Hòa, coi như tàn đời người trong ngục tù tăm tối.
Bắt đầu chúng tôi đạp xe đạp, 2 người một chiếc đi theo con đường các người đi buôn, con đường này rất khó đi vì ngoằn ngoèo, lên dốc xuống dốc, xuyên qua khu rừng rậm rạp dài khoảng 50 km. Đây là đoạn đường rất nguy hiểm cho người Việt vượt biên vì đây là khu vực kiểm soát của lính Pôl Pốt khát máu. Nếu họ biết người vượt biên là "*Duồn*", tụi nó sẽ bắn chết ngay tại chỗ… còn đàn bà thì chúng hãm hiếp rồi giết chết.

Tôi có nghe kể một câu chuyện thương tâm của Nữ sĩ ngâm thơ Tao Đàn, tên là Hồ Điệp, nổi tiếng trước năm 1975. Bà đã mất tích đến giờ khi đi vượt biên bằng con đường này. Có người nói bà đã bị hãm hiếp và bị giết chết bởi lính Pôl Pôt tàn ác dã man… trời không dung, đất không tha…

Họ kiểm soát rất lỏng lẻo, họ nằm giăng võng đong đưa hát nghêu ngao tiếng Miên cho đỡ buồn… Người đi buôn chỉ cần nạp tiền mãi lộ là đi qua dễ dàng.
Tôi và người dẫn đường luân phiên đạp xe chở nhau, tới xế chiều chúng tôi đến khu chợ buôn bán sầm uất đồ Thái Lan và Miên nằm giữa 2 khu rừng giáp với 2 biên giới Miên và Thái Lan. Khu chợ này họ gọi là Chùm Kako, tôi không hiểu nghĩa là gì? Chúng tôi ăn uống, nghỉ ngơi ở đây và cũng ngủ qua đêm tại nơi này, mỗi người một cái võng giống như trước.

Sáng sớm hôm sau, 3 đứa tôi và 2 người dẫn đường lên đường đến trại Tị Nạn gần biên giới Thái Lan. Đường mòn cũng quanh co, uốn khúc, lên cao xuống thấp, đạp xe đạp mà toát mồ hôi hột, mệt muốn đứt hơi luôn.

Tới trưa, chúng tôi 5 người tới trạm kiểm soát cuối cùng của lính "Para" tức lính Biệt Kích Dù của Tướng Lon-Non, thân Mỹ theo thể chế Cộng Hòa, chống lại Cộng Sản Miên.

Đến xế chiều, chúng tôi đã đến trại tị nạn tạm thời, không phải chính thức vì đây là một bệnh viện dã chiến do lính Miên phe Tự Do kiểm soát, tên là bệnh viện Nong Samet. Thức ăn, thức uống, thuốc men đều do Hồng Thập Tự Quốc Tế cung cấp, viết tắt là ICRC. Chúng tôi 3 người liền vô bệnh viện trình diện người có thẩm quyền để làm hồ sơ nhập trại, còn 2 người dẫn đường thì trở lại Nam Vang để tiếp tục dẫn người vượt biên khác đi nữa.

Bệnh viện Trại Tỵ Nan Nong Samet

Từ ngày rời xa thành phố thân yêu Sài Gòn đến trại tị nạn tạm thời Nong Samet, tôi mất 2 tuần lễ hơn đầy gian khổ, cam go, nguy hiểm trên bước đường vượt biên bằng đường bộ.

Tôi ở trại tị nạn này được gần 2 tháng thì người vượt biên đến đông quá, bệnh viện không còn chỗ chứa.

Đến cuối năm 1981, đầu năm 1982, chúng tôi được chuyển vô trại tị nạn chính thức mới thành lập tên là Trại Tị nạn N.W 82.
Từ đây người tị nạn không còn trực thuộc Hồng Thập Tự Quốc Tế nữa mà trực thuộc Cao Ủy Liên Hiệp Quốc. Trại này thành lập giữa khu rừng biên giới Thái Lan do lính Biệt Kích Thái mặc toàn là đồ đen, chúng tôi gọi là "*Bóng ma biên giới*", họ canh gác an ninh cho người tị nạn và được lãnh lương từ Cao Ủy Tị Nạn. Tất cả người tị nạn đều ở trong những căn lều bằng vải bố, ngày thì nóng bức vô cùng, đêm thì lạnh thấu xương… Thời tiết khắc nghiệt, một số người già lớn tuổi, bệnh tật không chịu nỗi nên đã bỏ mạng tại nơi này… thật là thê thảm, thê lương vô cùng.
Tôi thì bị sốt rét rừng liên miên, tưởng đâu đã bị bỏ mạng sa trường nơi núi rừng biên giới này. Ăn uống thì thiếu thốn nên tôi luôn ốm nhom, ốm nhách, nắng ăn đen thủi, đen thui giống như người Miên chính gốc vậy.
Thời gian định cư thì vô định, không biết có nước nào nhận vô không??? Chờ hơn một năm ngoài biên giới mà không thấy Cao Ủy Tị Nạn vô trại phỏng vấn, còn tụi Thái thì hăm he trả người tị nạn về lại Việt Nam… Mọi người vượt biên chán nản vô cùng…
Lúc đó buồn nản quá tôi có làm mấy vần thơ:

"Giòng đời xuôi ngược chảy về đâu?
Khắc khoải canh thâu vạn nỗi sầu
Thân gái dặm trường hoa rũ cánh
Đời trai gian khổ gió sương đầy"

Tôi nhớ không rõ lắm… Trại Tị Nạn N.W 82 có hơn khoảng 1,800 người tị nạn; tổng số lều là 30 lều, mỗi lều chứa từ 50 đến 60 người. Một kỷ niệm buồn đáng nhớ trong đời tôi ở trại tị nạn này mà tôi không bao giờ quên…

Lều tôi có khoảng 60 anh em quân nhân các cấp bậc từ Binh Nhì đến Đại Tá, đủ loại binh chủng Bộ Binh, Nhảy Dù, nhiều nhất là Địa Phương Quân. Người lính VNCH thì ít, hầu hết là người lính Miên phục vụ cho Chính Phủ VNCH gồm có Xã Trưởng, Ấp Trưởng… Mỗi lều phải có Lều Trưởng đi lãnh thức ăn rồi về phân phát lại cho mọi người trong lều. Ngoài ra, còn phải giữ gìn trật tự, vệ sinh cho lều. Anh em không ai chịu làm vì sợ bị ăn đòn roi của tụi lính Thái nên anh em bầu tôi làm Lều Trưởng Lều 11. Tới giờ tôi vẫn nhớ đời về chuyện này…

Số là có một thằng lính Thái, cấp bậc chỉ là Trung Sĩ, nó dữ lắm, nổi tiếng ở trại này nên anh em lính đặt tên nó là thằng *"Cọp"*, thật ra anh em chúng tôi cũng không biết tên thật của nó là gì?
Một ngày kia nó nhậu say, mắt nó đỏ ngầu, nó đi kiểm tra các lều, khi đến lều tôi nó nói với người thông dịch tiếng Thái rằng là lều tôi dơ, không sạch sẽ lắm… Người thông dịch kêu tôi ra trình diện nó, rồi nó sổ một tràng tiếng Thái, tôi không hiểu gì hết. Người thông dịch dịch lại rồi biểu tôi đứng yên tại chỗ, nó lấy một cây tre đập dẹp dài khoảng 5 tấc, quất vô mông tôi, cái nào cái nấy đau thấy ông bà ông vải… Tôi quỵ luôn tại chỗ, anh em phải khiêng tôi vô lều xức thuốc để cho tan máu bầm. Từ đó anh em gọi tôi là "Liều mạng" chứ không phải là Lều Trưởng nữa.

Hầu hết các anh em quân nhân chúng tôi rất thù ghét tụi lính Thái, tụi nó hống hách, lấn hiếp người tị nạn, lại thêm nạn quấy rầy mấy cô gái trẻ có nhan sắc dâng lên cấp chỉ huy của chúng, nếu mà cô nào không chịu thì khó mà sống bình yên trong trại tị nạn này. Đúng là vô pháp, vô thiên… nơi rừng rú biên giới này. Vì vậy khi có người đại diện kháng

chiến của Hoàng Cơ Minh vô trại tị nạn tuyển mộ lính, một số anh em quân nhân hơn 20 người và có một vị Đại Tá Khóa 10 Võ Bị Đà Lạt, đã gia nhập quân kháng chiến vô rừng tiếp tục chiến đấu chống bọn Cộng Sản. Có người thề rằng nếu gặp lại tụi lính Thái ở biên giới sẽ xử liền không tha thằng nào.

Mãi đến đầu năm 1983, người tị nạn trại N.W 82 chờ dài cả cổ, khổ nạn liên miên, một số đã qui tiên… mới được cơ quan di trú ICM chấp nhận cho định cư, gồm có 14 nước chia nhau lãnh người tị nạn vào nước họ…
Đúng là *"hết cơn bĩ cực, tới hồi thới lai"*.

Cơ Quan Tị Nạn Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đại diện ICM vô trại tị nạn chụp hình, phỏng vấn, làm hồ sơ *"Form"* cho các người tị nạn theo diện định cư nào như: chính trị, kinh tế, nhân đạo, đoàn tụ gia đình,…
Bốn nước nhận nhiều người tị nạn là: Mỹ, Canada, Úc và Pháp. Mỹ nhận người tị nạn hầu hết là quân nhân các cấp, con lai, người làm sở Mỹ. Còn Canada nhận người tị nạn đa số là có thân nhân ở nước này và một số nhân đạo. Còn Úc nhân người tị nạn đa số là nhân đạo, người có gia đình, vợ chồng, con cái. Còn Pháp nhận người tị nạn có thân nhân ở Pháp hoặc người Miên mà biết tiếng Pháp.

Có một kỷ niệm đáng nhớ trong thời gian phỏng vấn tại trại tị nạn này… Khi Mỹ vô phỏng vấn đã hầu hết anh em quân nhân, còn tôi và vài anh em không được Mỹ phỏng vấn… Anh em lính chọc quê tôi:
"Ê! mầy là sĩ quan "lậu" phải không mậy" Sao không thấy Mỹ phỏng vấn mầy". Tôi tức muốn "cành hông" luôn mà không nói nên lời…

Sau đó phái đoàn Canada vô phỏng vấn, nhận khoảng 200 người, tôi là người đầu tiên được phỏng vấn trong danh sách đánh dấu số 1, lúc đó tôi biết Mỹ đã *"bán cái"* cho Canada để đỡ cho gánh nặng tài chánh của quốc gia họ. Phái đoàn Canada hỏi tôi có thân nhân ở Canada không và ở tỉnh bang nào?.
Sau đó, họ đưa hồ sơ có tên là Tina Nguyễn, đó là em gái tôi đi trước ngày 30.4.1975, rồi qua Canada… Thế là họ đóng mộc vô hồ sơ cho tôi, chấp nhận tôi vào Canada theo diện đoàn tụ gia đình. Đúng như câu người tị nạn thường nói:
"Vượt biên có số, định cư có phần".

Đầu tháng 2 năm 1983, tôi được rời trại N.W 82 để vào trong đất Thái với một số người tị nạn đến trại Panat Nikhom, còn gọi là Transit Center, cách Bangkok 200 km.
Ở đây, tôi và các người tị nạn được ăn uống đầy đủ hơn, được khám bệnh tổng quát để chờ đi định cư.

Ở trại tị nạn này gần 3 tháng, đến gần cuối tháng 5 năm 1983, chúng tôi được xe đò đưa đến phi trường Don Muang của Bangkok, rồi ghé HongKong, ghé Tokyo, ghé Vancouver.

Cuối cùng ngày 25 tháng 5 năm 1983 tôi đã đến thành phố Edmonton, Tỉnh Bang Alberta, Canada là nơi tôi đến định cư đầu tiên trên đất nước này.

Khi tôi viết hồi ký này, tôi đã sống ở X.L.T.N này gần 40 năm rồi… Tôi đóng góp một chút tình cảm chân thành của tôi đến toàn thể anh em Bất Khuất cho Đặc San 2022 –
Kỷ niệm 49 năm ngày các anh em BK mãn khóa ra trường…

Thành 354 từ XLTN
Viết xong ngày 17.03.2022

Chúng ta không thể sống cả đời để làm vừa lòng tất cả mọi người.

Được ai thì tốt, mất ai thì thôi.
Được tất cả
sẽ đánh mất chính bản thân mình.

ĐƠN CÔI

Mưa rơi tí tách bên thềm vắng
Như tiếng lòng ai nhỏ xuống buồn
Mưa bay theo gió lời tâm sự
Bên đó bên này bao vấn vương

Buổi ấy chia ly trời cũng thế
Mưa nhòa hay lệ ướt tuôn rơi
Nghẹn ngào không nói lời từ biệt
Thổn thức trong tim uất nghẹn thôi

Mây mù giăng lối theo từng bước
Dõi bóng người đi khuất nẻo rồi
Mịt mù như thấy trong sương khói
Nhân ảnh phai mờ... bóng chiều trôi

Giòng đời lặng lẽ theo năm tháng
Bên trời một bóng đếm mưa rơi
Lạnh lùng gối chiếc đơn côi vắng
Mõi mòn chờ đợi mãi... xa xôi

Hiu hắt thềm xưa hoài vắng bóng
Vai gầy tựa cửa ngắm mây trôi
Cô phòng lạnh lẽo sầu năm tháng
Sao vẫn trong tim chỉ một người...

MINH XUÂN

Yêu người trai Bất Khuất

(Họa)

Em là "hoa đồng" bên đường vắng
Khép cánh giữ hương, dáng liễu buồn
Tránh người vô cớ thường gây sự
Lánh kẻ vô lương bẫy lưới vương.

Em "cỏ nội", mẹ thường bảo thế
Thôn quê ưa, phố xá buông rơi
Người dân dã đón mời riêng biệt
Kẻ thị thành dễ thường thế thôi!

Em, con đê nâng chân anh bước
Theo mẹ đến trường trống đánh rồi
Chiều về mái tranh nghèo vương khói
Bếp lửa reo vui cực nhọc trôi.

Em, dừa xiêm trái mười hai tháng
Đeo bám thành quầy khó rớt rơi
Tình ngọt ngon, người thưa cảnh vắng
Mộng mơ về nếp đã thành xôi!

Em chỉ đưa người cùng một bóng
Là con đò chống ngược dòng trôi
Đấu tranh vì nước quên ngày tháng
Lửa bất khuất ngời sáng chí người.

(Em chỉ yêu anh Bất Khuất!)

Lính Già Thủ Đức

Riêng người có chí quật cường,
Tinh thần bất khuất em thương mến tài
Đức độ xứng đáng làm trai
Vì dân vì nước sánh vai với đời

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 48 NĂM
LAS VEGAS 2021

** 3 ngày/48 năm BK Hôi Ngộ tại nhà Trương Văn Viễn 341, Las Vegas, Nevada.

- Ngon quá chị Lan ơi, cám ơn chị rất nhiều.
- Mày biết không, có được món nầy tao cũng phải khổ vì bả. Làm sai một chút bả không chịu, tất cả nguyên liệu đều là ưu hạng và hoàn toàn không hóa chất.
BK Viễn cho tôi biết sự tận tụy của vợ mình.
Với món ăn nầy, tôi cảm nhận được chị ấy nấu cho chúng tôi ăn bằng cả trái tim mình. Đã có *"thực"* rồi nhưng tôi không chắc cuộc hội ngộ nầy có *"vực được đạo"* hay không???

Ngôi nhà bề thế rộng thêng thang của vợ chồng BK Viễn gây cho tôi một sự lạnh lẽo, rờn rợn người vì chỉ mới có 6 BK trong nhà gồm vợ chồng Viễn 34, vợ chồng Khánh 32, Phúc Cu-ky 32 và tôi.

Tôi ra ngoài vườn phía sau để làm điếu thuốc. Viễn khoe với tôi về những trang trí mới hầu phục vụ cho các bạn Bất Khuất và quý phu nhân từ khắp nơi hội tụ về đây, như tăng cường thêm nhà vệ sinh, căng những bạt dù và đi dây điện do BK Đỗ Văn Phúc thực hiện, chưa kể nhiều việc lặt vặt khác, tất cả trông rất lịch sự và an toàn.

Đêm Thứ Năm - 14 tháng 10 từ từ trôi qua, trời đêm Las Vegas se lạnh. Cả thành phố Las Vegas nguy nga, lộng lẫy và được khoác lên bộ y phục với triệu ánh đèn màu, một thành phố không có bóng đêm…

……

Tôi, Viễn, Thiệu, Sơn lo việc bia rượu và nước giải khát cho việc sinh hoạt Hội Ngộ tất cả. Ngày đầu về riêng món này là khoảng $700.
Nghía qua nét mặt Viễn hơi chùng xuống, số tiền nầy ai sẽ chịu?

Riêng phần ẩm thực, theo tôi suy đoán khoảng từ 4.5 đến 5 ngàn. Phen nầy sau khi hội ngộ nếu lỗ 3,4 ngàn biết ăn nói sao với bả?
"Cho mày chết nghe Viễn, mày đứng ra tổ chức kỳ nầy mà lỗ nặng thì đời mày coi như tiêu luôn", tôi chọc Viễn.
"Tới đâu thì tới, lỡ rồi, miễn anh em vui là được" Viễn đáp trả.

Trêu chọc Viễn cho bạn giảm stress, chứ tôi biết rằng sau lưng Viễn có bộ sậu"AT…TEN" (viết tắt từ hai chữ Atlanta-Tennessee), gồm có các bạn Châu, Tùng, Tốt, Năm, Thắng bọc lót sau lưng. Bảo đảm quỹ Las Vegas vẫn giữ được số từ 6 đến 7 ngàn sau khi tổng kết.
Điều nầy tôi nghĩ là được và hợp lý. Qua cuộc Hội Ngộ Atlanta, riêng BK Năm 32 đã tiêu tốn gần $7000 trong cuộc hội ngộ, BK Châu 31 chi trên $3000 và các BK Biên 31, Tùng 35, Tốt 32 chi gần $2000.

Năm đó, tôi rất cảm phục sự tân tụy hy sinh vì khóa 8B+C/72 của chúng ta với BK Năm Lê 32. Anh đã chi cho BK Nguyên 31 bên VN hơn $3000 để lo cho Nguyên sang Atlanta tham dự BK Hội Ngộ 46 năm. (Theo lời kể lại, Nguyên đã cứu Năm 32 trong 1 trận đánh đẫm máu ở chiến trường Kiến Tường). Kết quả Nguyên 31 không qua Mỹ được như dự tính và Năm đã tặng toàn bộ số tiền kể trên đến Nguyên.
Ngoài ra, Năm 32 còn tặng cho BK Hội Ngộ 46 năm tiếng hát của ca sĩ Thiên Trang trên $2000 để giúp vui cho gia đình BK. Một đại gia thầm lặng chỉ biết hy sinh cho khóa. Thêm vào đó là Tùng, Biên, Tốt, Thắng, Châu.

"Tôi một mắt nhắm, một mắt mở đó nghe ông, vừa phải thôi nghe", vợ BK Năm nhắc nhở chồng khi thấy chồng mình vừa lao tâm, vừa lao lực, vừa mỏng túi mà vẫn nghe những tiếng xì xào, nói xấu sau lưng của nhiều đồng môn BK.!!!

Có ai thấu hiểu cho bộ sậu "At-Ten" chỉ vì sự tôn vọng của Khóa 8B+C/72 mà họ đã tự dấn thân vào nghịch cảnh, đầy tai tiếng…

Có đủ tay nhậu rồi, chúng tôi bắt đầu gầy sòng. Còn Phúc Cu-ky, Hải Méo, Viễn cùng bộ tam hội đoàn Nevada chuẩn bị bài trí cho bàn thờ "Tổ Quốc".

Cali đến rồi, tiếng vỗ tay vang dậy!!! Cả bàn nhậu tự nhiên ngưng lại trong khoảnh khắc.
Đầu tiên là NT Trần Huy Quang, Đại Đội Trưởng 32, kế đến là vc/BK Hà Sơn Điệp 34, rồi đến vc/Việt 33, Quan 35, Ngọc 33, Hai Chiến Xa M714 do Thái 34 và Thanh 31 lái vào chiến địa. Hai tay nầy mang theo quân số hùng hậu gồm vc/Thái 34, vc/Thanh 31, vc/Đức 32, vc/Duy 31, vc/Thạch Điếc 34, vc/Hồ Xuân Đức 34 và thân hữu vc/BS Tiên.
Trong tôi; sự xuất hiện của NT Quang, BK Điệp, BK Thái bùng lên sự hồi sinh của khóa 8B+C/72 Bất Khuất trở lại. Vc/Vũ Hồng An Biệt Kích 81 cũng mới đến. Có (Dù 33) cùng người em cột chèo cũng thấp thoáng quanh nhà. Cuộc giao chiến tạm thời gián đoạn vì họ phải tìm những chỗ đóng quân trước.

Bên trong nhà, Đại Đội 36 của chúng ta cũng sục sôi không kém, tiếng chị, tiếng em hòa lẫn với những giọng cười như muốn phụ họa với các ông chồng mình trong ngày vui trọng đại nầy. Chị Thanh 31 tiếp tế thêm chả lụa, bánh tiêu, nhãn, chả ốc. Vị phu nhân nầy là người rất lịch lãm, sang trọng, đã từng cho các BK

mình nhiều bữa ăn ấm cúng ở các cuộc BK Hội Ngộ 2009-2011-2013-2015-2017. Thành tích các chị Thanh 31, Việt 33, Thái 34 rất đáng để anh em mình trân trọng. Vc/Phúc 34, Khánh 32 yểm trợ thêm 5 con vịt quay.
Chỉ huy hậu cần Miền Đông, Đông Nam gồm gia chủ: chị Lan cùng các chị Biên, Tốt, Thắng, Khánh, Ân, Hiệp 35, Phú 34,…Và khi cánh quân hậu cần Miền Tây đến như các chị Thanh, Điệp, Thái, Đức 32, Duy, Thạch, Đức 34, Tiên,…tiếp ứng.
Một tổng kho lương thực đã thành hình mau chóng để anh em BK có thể chiến đấu cả tuần mà không sợ cạn kiệt.
Cám ơn Đại Đội 36, chính các chị mới là ngọn lửa để anh em chúng tôi có được giây phút đáng nhớ nầy.

Bình minh ngày 16/10/21 vừa ló dạng, chúng tôi cùng quây quần ăn sáng với bánh mì chị Lan, bánh tiêu của chị Thanh cùng kho cà phê vô tận của Viễn. Vc Bất Khuất Thương 31 xuất hiện, họ cũng mau chóng hòa lẫn vào nhịp sống của đại gia đình BK.

Bây giờ nhiệt độ đã nóng lên rồi, nhiệt độ trong lẫn ngoài nhà có thể lên đến 73°F!!! Ẩn sau những gọng kính trắng là những nụ cười chứa đựng những bộ răng giả, làn da nhăn nheo, mái tóc bạc trắng là những nụ cười già… hạnh phúc.

Trên bàn thờ Tổ Quốc, chị Thiệu Râu đã bày trái cây và cắm bông hoa bằng chính tiền túi của mình. Thiệu Râu là đại gia ở Hawaii, nếu anh em nào có du lịch ra Hawaii xin liên lạc với Thiệu Râu sẽ được tiếp đãi từ A đến Z.

Mới có 11 giờ sáng mà tiếng gọi gầy sòng nhậu tiếp làm vang dậy 1 góc nhà.
Bàn nhậu chúng tôi lúc

đó thật tưng bừng, sôi nổi, trong lẫn ngoài như đang trỗi mình để tìm lại mùa xuân, một mùa xuân cho Bất Khuất 8B+C/72. Quỹ rượu chúng tôi gom được $1700, trích ra $700 trả lại cho BK Viễn, $1000 còn lại mua rượu bia cho 2 ngày 16 và 17/2021.

Bỗng nghe giọng BK Biên 31 cất lên:
"Xin mời tất cả anh em BK vào họp"
Gần 70 anh chị em BK lục tục tề tựu vào phòng ăn, buổi họp nầy có sự chủ trì của NT Trần Huy Quang và gần 70 anh chị em BK.
Mở đầu, BK Biên cho biết mục tiêu chính của cuộc họp:
1/ Bầu người đứng ra làm đại diện cho khóa.
2/ Gây Quỹ Bất Khuất niên khóa 2022.
Sau gần hai giờ thảo luận, tranh cãi và bầu bán, kết quả như sau:

Nhiệm kỳ 2021-2023:
-Trưởng Ban Liên Lạc: Nguyễn Văn Châu 31.
-Thủ Quỹ: Trương Văn Viễn 34.
-Thư Ký: Hà Sơn Điệp 34.
Tiền quỹ: BK Biên cho biết hiện tại quỹ khóa chỉ còn $3,500.

Ghi chú:

*** Danh xưng Chủ Tịch Ban Chấp Hành được xóa bỏ, thay vào đó là danh xưng mới: Trưởng Ban Liên Lạc Tập Thể Bất Khuất cho phù hợp, cho tính năng với Tập thể BK hơn.

*** Tất cả mọi việc của tập thể Bất Khuất được giải quyết một cách dân chủ và công

khai bằng cách đa số thắng thiểu số, bộ ba liên lạc sẽ thi hành theo điều lệ nầy.

*** Giải tán "nội qui", Tập thể BK chỉ còn vài điều lệ đơn giản.

Chúng tôi cũng đã nghe thông báo từ "Cựu Chủ Tịch"- Thắng 31 chúc mừng đại hội 48 năm Bất Khuất Hội Ngộ thành công tốt đẹp (gởi bằng email)…

…..- Gầy sòng, gầy sòng tiếp anh em ơi!!!
Bàn nhậu sau sân nhà Viễn lại tưng bừng hoạt động…

……..

Ngày cuối:

Tiếng Hải Méo thử giọng âm thanh *"Đại đội - tập hợp"* đã làm cho đàn chó láng giềng chung quanh hoảng sợ, chúng sủa inh ỏi một góc trời làm anh em chúng tôi cũng hoảng vì chỉ sợ hàng xóm của Viễn complaint.

Quốc ca VNCH bắt đầu…
- *Chào tay…Chào…*
- *Bỏ tay…Xuống.*

Quốc ca VNCH chấm dứt.
Mọi người đều tuân thủ.

Tiếp đến, Ngọc 33 với đôi chân khập khiễng vì đau nhức đã tiến lên xướng:
"*Một phút mặc niệm để tưởng nhớ các bậc Tiền Nhân, Quân Nhân Cán Chính, đồng bào vượt biên, đồng môn Bất Khuất đã nằm xuống trong lao tù Cộng Sản vì bệnh tật….*"

Phút Mặc Niệm trôi qua.

Tân Ban Liên Lạc Bất Khuất đã mời NT Quang chủ tọa cho giây phút nầy. NT Quang đã thắp và cắm nhang lên bàn thờ Tổ quốc. Từng người một lần lượt lên thắp nhang trên bàn thờ.

Tôi lén ra ngoài ngồi một chỗ để ngẫn ngơ, xúc động, luyến tiếc và nhớ quá những hình ảnh mà dàn "*Thủ Quốc Quân Kỳ*"của Khóa 8B+C/72 đã trình diễn qua các kỳ hội ngộ trước. Nào là BK Thành 34, Nam 34, Phúc 33 trong bộ quân phục TQLC oai hùng, bộ đồ Lôi Hổ của Toàn 34, bộ đồ Dù của Có 33 và Trung cui 35, bộ Đại Lễ của Hải 34, Hồ Thanh Danh 31, bộ quân phục số 2 của Nguyễn Hữu Thắng 31, Trà Thanh Long 33, Tốt 35, bộ treillis Militaire của Bùi Đức Tính 32, Tăng Trọng Đằng 33, Lê Minh Thái 34, Tăng Xương 32, Hà Sơn Điệp 34.

Đây là những *"Hot Men"* đã từng là thần tượng của tôi một thời.

Lần nầy chỉ còn một con cá vàng Tiểu Lễ thu mình bên góc trái bàn thờ Tổ Quốc, đó là Hiệp 351 Boston. Số còn lại chỉ còn 1 màu Treillis trần trụi. Chắc hẳn 2 cánh dù Có 33 và Sang 34 cũng chạnh lòng…!
(Tôi nhớ về cái chết của Trần Hoàng Long 33. Khi liệm Long vào hòm, Bà Xã BK Long nhắc cho chúng tôi biết là Long chỉ muốn được liệm với là cờ vàng cùng những kỷ vật của khóa 8B+C/72. Chúng tôi đã làm đúng như ước vọng của bạn ấy. Mình tưởng đàn ông không bao giờ nhỏ lệ, nào ngờ có những giọt lệ đang quẩn quanh trong đôi mắt kèm nhèm nầy!!!).

Sau đó, từng đại đội cùng phu nhân lên chụp hình với NT Quang. Cuối buổi lễ, vị NT khả kính của chúng ta có lời chúc phúc cho buổi Hội Ngộ 48 năm tại Las Vegas.
Anh đã dành toàn bộ tình cảm cho khóa ta khi đã đến tham dự, vì đúng vào ngày đầu tiên của 48 năm BK Hội Ngộ - em ruột NT Quang đã qua đời vì Covid. Xin cám ơn NT Quang đã đến tham dự và xin chia buồn đến NT về sự mất mát to lớn trong gia tộc NT.
Tiếp theo, Tân Ban Liên Lạc: Châu-Điệp-Viễn cùng Ngọc 33, Biên 31, Hải 34, Năm 32, Thắng 34 đồng cám ơn sự hiên diện NT Quang cùng các quan khách.

Buổi lễ được chấm dứt vào lúc 14 giờ cùng ngày 17/10/2021. Mọi người giải tán; người vào nhà hàn huyên, người tiếp tục chén tạc , chén thù cùng anh em đồng môn Bất Khuất, tất cả dường như muốn níu kéo lại thời gian cho chậm lại của cuộc 48 năm hội ngộ…

Trong nhà có tiếng của BK Viễn mời gọi anh em…
"*Xin mời các bạn vào trong họp để chúng ta chọn địa điểm cuộc Hội Ngộ 49 năm*"
"Xin các bạn cho biết Hội Ngộ Bất Khuất năm tới sẽ diễn ra nơi đâu?". BK Viễn hỏi:
- Hải Méo 34 xin đăng cai Bất Khuất 50 Năm Hội Ngộ (2023) tại Louisiana, nơi có rất nhiều món ngon Hải Sản.
- Hiệp 351 Boston xin đăng cai BK 49 Năm Hội Ngộ (2022) tại Boston, MA.
- Mỹ Dương 32 xin đăng cai BK 49 Năm Hội Ngộ tại Houston, TX.
- Nguyễn Văn Thiệu (trùng tên TT nhưng lại có bộ râu giống PTT Kỳ) đăng cai 49 năm BK Hội Ngộ tại Honolulu, Hawaii….

Mọi người đang suy tính chưa biết chọn ai và còn đang nghĩ ngợi, xem xét thì có tiếng xướng to lên: *"Tôi xin nhận lãnh tổ chức BK 49 Năm Hội Ngộ ở Miền Nam California"*.
Gần 140 con mắt đổ dồn về nơi phát ra tiếng nói ấy!!! Thì ra chẳng ai xa lạ gì, đó là Thái dúi 344….
Vẫn nụ cười mỉm chi và đôi mắt đa tình liếc qua, liếc lại để lấy cảm tình giành chiến thắng và Thiếu Úy Sư Đoàn 9 đã thành công!!!
Tiếng hò reo, cổ võ cho Nam Cali đã được đại đa số đồng môn Bất Khuất chấp thuận… Nam Cali đã giành chiến thắng.

{Note từ người quánh máy không công: Khi xưa, sau đại hội BK lần thứ 2 /2011, tao viết, tao gào, tao hét, tao năn nỉ xin đừng tổ chức BK hội ngộ ở Miền Nam Cali mà phải tổ chức tại các địa phương khác mà đếch có anh em nào đứng ra nhận lãnh trách nhiệm, bây giờ tụi nó rần rần nhào ra thấy mà vui, khớ khớ...}

Dù sao Cali cũng là cái nôi của các cuộc Hội Ngộ Bất Khuất. Nơi đây có đủ giàn nhân lực BK hùng hậu, thiện nguyện vui vẻ, phục vụ tận tình cho gia đình Bất Khuất. Nam Cali cũng có nhiều chỗ để các chị BK phương xa tìm hiểu, vui chơi!!! Nhất là sau những ly rượu mệt mỏi, các ông già BK có thể rửa mắt lèm nhèm ở các quán cà phê nghèo nàn, lạc hậu!!!

Kết quả:
- Hội ngộ 2022: Nam California.(đã xong)
- Hội Ngộ 2023: Tại Louisiana?
- Hội ngộ 2024: Tại Boston hay Texas?

Tóm lại, còn giây phút nào ta vui phút ấy.

Bàn tiệc lúc nầy lại đầy ắp người, có những bạn trước đây thấy rượu là *"né"*, nay lại vui Biên 31, Tốt 32, Phúc 32, NT Quang…
Từng người đi ra, đi vào để "*báo cáo"* tình hình "gây quỹ" cho khóa…

- *Xin thông báo: tiền gây quỹ đã tăng lên là US $12,450* (mười hai ngàn bốn trăm 50 US Dollars), tiếng của BK Biên - có mấy chục bàn tay bôm bốp vỗ để mừng con số nầy.

Nét mặt hân hoan lẫn chút băn khoăn, BK Viễn 34 chạy ra nói: "*Tôi có tin nầy mà người gởi bảo tôi đừng cho ai biết, tôi áy náy vô cùng, xin các bạn cho ý kiến?". (Mẹ bà nó, đang uống rượu ngon trớn mà anh bạn già nầy cứ úp úp - mở mở mà chẳng biết chuyện chi???)*

Bị bóp cổ nên BK Biên 31 kể: *"Không hiểu vì sao có nhiều BK đã đóng tiền quỹ rồi; nhưng với tình yêu 48 Hội Ngộ BK mà các bạn ấy đã đóng góp thêm như: Hiệp 351 Boston thêm $100, Ngọc 33 thêm $200, Mỹ Dương 32 (mới về đàn) thêm $500, Quan Âm 35 thêm $500, tổng cộng là $12,850"*. Để cho tròn số, BK Châu góp thêm $150 và bây giờ Quỹ BK có con số 13 ngàn Dollars chẵn.
Trình bày quan điểm của mình, Có (Dù 33) đóng góp $500 vào quỹ BK và anh em cột chèo người Mỹ của Có Dù tặng Quỹ BK $25.
Phúc Cu-ky giao tiền đóng góp từ Sang Dù 34 cho Quỹ BK. Tổng kết từ khi Quỹ "AT-TEN"giao cho BK Viễn 34 là $ 6,800 US năm 2019. Trải qua các cuộc yểm trợ cho các bạn BK ngặt nghèo và chi phí trang trải cho ẩm thực BK 48 Năm Hội Ngộ tại Las Vegas, tổng kết số tiền còn lại tính đến ngày 18/10/2021 là $13,562.88 (mười ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng và 88 xu).

vẻ nhập sòng như Quan Âm 35, Ngọc 33,

Riêng bộ sậu "At-Ten" (Châu, Năm, Tùng) chi trả riêng $950 tiền mướn xe đưa rước anh em BK từ xa đến, số tiền này là do các anh em trên tặng riêng chớ không lấy ra từ tiền Quỹ BK. Tôi đoán sắp tới đây có thể Quỹ BK chúng ta lên đến 16 hay 17 ngàn gì đó??? Vì còn rất nhiều bạn vì lý do nào đó không thể về họp mặt, họ sẽ sẵn sàng chung một bàn tay làm đẹp bộ mặt Bất Khuất 8B+C/72!!!

Trải qua 14 năm họp Khóa BK, có rất nhiều đại gia BK ẩn danh mà tôi được biết!!! Không khoe khoang, ganh tị, họ sẵn sàng bung những đồng tiền với mục đích: "***Bảo vệ sự tồn vong của khóa".*** Tôi không nói dóc với bạn đâu!!! Rồi các bạn sẽ ngạc nhiên với những bạn mới, cũ nầy. Chỉ vì màu cờ sắc áo Bất Khuất, họ sẽ có những hành động tuyệt vời khi cần thiết!!! Tôi hy vọng con số 16 đến 18 ngàn là sự thật!!!

Buổi lễ bế mạc đã lâu, nhưng vẫn còn một chút hương vị cho cuộc BK 48 Năm Hội Ngộ. Chúng tôi kéo hết vào nhà và râm rang những câu chuyện không hồi kết… để rồi… chia tay…!!!

Trong tâm thức mọi người đều cám ơn bữa tiệc "48" nầy của BK Viễn-Lan. Họ thật can đảm- liều lĩnh- tuyệt vời, một mình dám đứng ra nhận lãnh trọng trách phi thường, không tưởng…Có một chút gì nghèn nghẹn nơi cổ và ươn ướt ở đôi mi.

Hoàng Nguyễn 333 (*Seatle - 10/25/21)*

Tiền vốn không dơ cũng không sạch. Chỉ có lòng người mới sạch mới dơ.
Tiền xài đúng cách - Tiền hiền như Phật.
Bạc xài lầm - Bạc thật là Ma.
Phật Ma cũng bởi do ta. Chớ tiền với bạc vốn là vô tri

Thân phận đàn ông qua thơ TTKH

Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Tới tháng lãnh lương mới hết hồn
Bạn rủ đi chơi, nào có dám
Tôi chờ người tới để… giao lương.

Người ấy thường hay ngắm lạnh lùng
Xấp tiền lương mỏng, hỏi lung tung:
Rằng lương sao có bao nhiêu đấy?
Chắc"diếm" bớt rồi, phải thế không?

Người ấy thường hay móc bóp tôi
Khảo tiền mỗi lúc bóp tôi vơi
Bảo rằng tôi móc còn hơn để…
"Ghệ"móc tiền ông, mới khổ đời.

Thuở ấy nào tôi đã biết gì
Trẻ người, non dạ quá ngu si
Bao nhiêu tiền bạc, tôi "dâng" hết…
Chẳng giữ cho mình được… tí ti

Đâu biết tiền đưa bả tháng này
Là tiền dành dụm bấy lâu nay
Bao nhiêu tiền mặt, "người" chôm hết
Biết lấy gì vui với bạn đây?

Từ đấy thu rồi, thu lại thu
Lòng tôi còn giá đến bao giờ
"Người kia" đã biết tôi vơi túi
"Người ấy" cho nên vẫn hững hờ

Tôi vẫn đi… bên cạnh một người
Dữ như sư tử của lòng tôi
Và từng thu chết, từng thu chết
Vẫn sợ "vợ" hơn cả… sợ trời

Buồn quá, hôm nay xem lại túi
Chỉ còn tiền lẻ để… ăn xôi
Bao nhiêu tiền chẵn, người gom hết
Chỉ tặng cho tôi… một nụ cười

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Đưa tiền người giữ khỏi lôi thôi
Đến nay, tôi hiểu thì tôi đã…
Làm lỡ đời trai, muộn mất rồi!!!

Lượm lặt trên internet

Sói đi ngàn dặm để ăn thịt…
Ngựa đi ngàn dặm để ăn cỏ…
Cá sống khi bơi ngược dòng, cá chết mới thuận nước trôi xuôi…

Đạo lý trên đời cũng là như vậy.
Có một câu khiến người ta cảm thấy vô cùng tán thán:
"Cuộc sống có phải thực sự mệt mỏi? Mệt mỏi là đúng rồi, thoải mái chỉ dành cho những người đã khuất".

Đường đi dễ dàng là đang xuống dốc, khó khăn là bởi vì bạn đang lên dốc.
Khổ mới là nhân sinh
Mệt mỏi, mới là công việc
Biến hóa mới là vận mệnh
Nhẫn nhịn mới là từng trải
Cho đi, mới là trí tuệ
Tĩnh lại, mới là tu dưỡng
Buông bỏ, mới chính là đạt được…

Nếu như lúc này bản thân cảm thấy vất vả, thì hãy tự nói với mình rằng, đường đi dễ dàng chính là đang xuống dốc, mệt mỏi, bởi vì bạn đang lên dốc.

(Sưu tầm)

Đường đời muôn vạn gian nan
Có chí thì vượt, có gan thì trèo
Hoa thơm trên đỉnh đường đèo
Cho người bất khuất gieo neo xá gì!

Chứng tiểu đêm nhiều lần ở người cao tuổi

Trong những lần họp mặt của các anh chị BK, anh chị và các bạn đến hỏi mình để được tư vấn, giải thích - Tại sao hay bị mắc đi tiểu hai, ba lần vào ban đêm, làm ảnh hưởng đến giấc ngủ rất nhiều. Mình có soạn bài viết này xin chia sẻ cùng các anh chị và các bạn.

Vì sao người cao tuổi hay bị đi tiểu đêm?

Bình thường, bàng quang của người trưởng thành có dung dịch khoảng từ 300- 400 ml chứa đựng nước tiểu. Nước tiểu là do thận bài tiết xuống chảy theo hai niệu quản (niệu quản phải và niệu quản trái) xuống bàng quang. Khi bàng quang đầy sẽ kích thích cơ thể gây nên phản xạ đi tiểu.

Tuy vậy, bên cạnh phản xạ mắc tiểu còn có tác dụng của hệ điều hòa thần kinh theo ý muốn.

Ví dụ: Buồn tiểu nhưng giữa chỗ đám đông, đi trên tàu xe hoặc đang đi dạo phố mà chưa tìm thấy nhà vệ sinh, vẫn có thể nhịn tiểu được. Mặt khác, khi ngủ thì sự co bóp của bàng quang cũng tạm thời nghỉ, cho nên mặc dù bàng quang đầy nước tiểu nhưng não bộ khi ngủ sẽ ức chế không gây co bóp bàng quang nên không gây phản xạ mắc tiểu, vì vậy giấc ngủ vẫn được tiếp tục.

Điều này cũng có thể giải thích tại sao ở một số trẻ, do hệ thần kinh chưa hoàn chỉnh nên có hiện tượng đái dầm lúc đang ngủ.

Người bình thường ban đêm hầu như không đi tiểu, ngủ một mạch từ tối cho tới sáng mới đi tiểu. Vì vậy, tiểu đêm được hiểu là tình trạng phải tỉnh dậy nhiều hơn 1 lần vào ban đêm để đi tiểu và tình trạng đó diễn ra suốt trong một thời gian dài. Tuổi càng cao thì tỷ lệ mắc chứng tiểu đêm cũng tăng lên (độ tuổi 20 - 50 là khoảng 5 - 15% đi tiểu đêm và khi tuổi trên 50 thì có tới trên 50%).

Phì đại tuyến tiền liệt là nguyên nhân chính gây tiểu đêm ở nam giới cao tuổi.

Nguyên nhân chứng hay tiểu đêm.

Tuổi tác là yếu tố lớn nhất gây tiểu đêm.

Khi có tuổi, cơ thể của chúng ta giảm sản xuất hóc-môn chống bài niệu (Vasopressin - ADH giúp tái hấp thu nước) nên gây ra tăng sản xuất nước tiểu, đặc biệt là về ban đêm. Các cơ của bàng quang cũng trở nên yếu hơn theo thời gian làm cho việc giữ nước tiểu trong bàng quang cũng khó khăn hơn. Ở người cao tuổi, một mặt do chức năng sinh lý bị suy giảm, mặt khác thường mắc một số bệnh hoặc là gián tiếp hoặc trực tiếp gây tiểu đêm.

Thông thường, người cao tuổi ít ngủ hơn người trẻ (thời gian của giấc ngủ ngắn), đi ngủ sớm nhưng thức dậy cũng sớm. Ít ngủ lại dễ gây buồn tiểu và ngược lại, đi tiểu đêm

nhiều lần lại càng dễ làm cho người cao tuổi mất ngủ, đây là một vòng luẩn quẩn.
Ngoài ra, mất ngủ sẽ làm cho nhiều bệnh nặng thêm, ví dụ như bệnh tăng huyết áp, bệnh tiểu đường, bệnh rối loạn tuần hoàn não, bệnh suy nhược cơ thể, bệnh viêm đường tiết niệu hoặc bệnh về đường tiêu hóa (viêm loét dạ dày - tá tràng, viêm đại tràng mãn tính, viêm đại tràng co thắt).

Ở người cao tuổi là nam giới, nếu bị u xơ tiền liệt tuyến, nhất là khi u xơ có kích thước lớn chèn ép vào cổ bàng quang thì hiện tượng tiểu đêm càng dễ gặp. U xơ tiền liệt tuyến còn gây nên tiểu són, tiểu không hết nước tiểu trong bàng quang càng gây phản xạ đi tiểu.

Tiểu đêm có thể do mắc bệnh viêm tiết niệu cấp hoặc mạn tính không phân biệt nam hay nữ giới.

Ở nữ giới có thể mắc một số bệnh về phụ khoa lúc còn trẻ nhưng không chữa trị. Khi tuổi cao, bệnh trở thành mãn tính kéo dài và làm cho chứng tiểu đêm ngày càng tăng lên.

Ngoài ra, tiểu đêm ở người cao tuổi còn do chế độ ăn uống không hợp lý. Bữa cơm tối, nếu ăn nhiều rau có tính chất lợi tiểu (rau cải) hoặc uống bia, nhất là bia lạnh hoặc uống nhiều nước cũng gây tiểu đêm. Hoặc nghiện cà phê, trà đặc, hút thuốc lá trước khi đi ngủ tối cũng sẽ gây nên chứng tiểu đêm do tình trạng khó ngủ, giấc ngủ càng chập chờn thì càng buồn đi tiểu.

Làm thế nào để phòng chứng tiểu đêm ở người cao tuổi?

Để phòng chứng tiểu đêm, người cao tuổi cần khám bệnh định kỳ để biết được nguyên nhân của nó. Trên cơ sở đó có phương pháp xử trí (nếu tiểu đêm do bệnh lý gây nên thì tích cực chữa trị, nếu do các thói quen kể trên thì cần khắc phục). Bên cạnh đó, nên hạn chế ăn canh rau có tính lợi tiểu trong bữa cơm tối, hạn chế uống nước, uống bia, nhất là bia lạnh trước khi đi ngủ.

Buổi tối không nên uống cà phê, trà đặc hoặc hút thuốc lá. Để hạn chế uống nước thì không nên ăn mặn (với người cao tuổi, ăn mặn còn là một yếu tố nguy cơ tăng huyết áp). Trước khi đi ngủ buổi tối, luôn luôn nhớ đi tiểu.

Đối với những trường hợp người cao tuổi mắc một số bệnh đường tiết niệu (viêm đường tiểu, sỏi bàng quang, u bàng quang), bệnh tiểu đường, bệnh tiền liệt tuyến (nam giới), bệnh phụ khoa (nữ giới), cần điều trị tích cực theo chỉ định của bác sĩ.

Người cao tuổi nên tập thể dục nhẹ nhàng hằng ngày và trước khi đi ngủ buổi tối (càng tốt) để làm cho khí huyết lưu thông, mọi cơ quan hoạt động tốt hơn, giúp ngủ ngon hơn sẽ hạn chế tiểu đêm.

Mùa lạnh, mỗi lần đi ngủ cần có chăn, nệm đủ ấm và tránh gió lùa (vì lạnh sẽ gây buồn tiểu do mạch ngoại vi co lại làm tăng áp lực trong lòng mạch, lượng nước tiểu tạo ra nhanh hơn, nhiều hơn và gây buồn tiểu).

BS.
NGUYỄN VĂN TIÊN

Khi nước mắt đàn ông rơi, ấy là tột đỉnh của niềm hạnh phúc hay là tột cùng của sự khổ đau

Từ Đó

Chia tay nhau từ đó
Bên giàn tigôn đỏ
Tháng ngày trôi bỏ ngõ
Khóc tuổi đời vàng võ

Đêm mưa sa xuống đời
Hồn rách nát tả tơi
Đêm đêm đỉnh mồ côi
Hồn xanh xao tiều tụy

Tiếng buồn vỗ thinh không
Đêm trở lạ vô thường
Uẩn màu khói sương
Lang thang đời du mục

Hơn nửa đời trôi đi
Chưa một tiếng phân ly
Tigôn tàn héo úa
Buồn thương người cố tri

Bóng đời rũ xuống mau
Cây lá úa cơn sầu
Hồn tha phương viễn xứ
Lạc loài chốn bể dâu

Phạm Thị Lan

Hôn nhân kẻ chán người mong
Bên trong kêu khổ
ngoài mong nhảy vào
Bên ngoài cứ thấy ngọt ngào
Bên trong lại bảo
ngã vào nước sôi!

Tạ Ơn Anh

Anh không còn đôi chân
Lướt trên sàn khiêu vũ
Anh không còn đôi tay
Kê đầu em giấc ngủ

Anh không còn là người
Cũng không thành con thú
Môi anh sao mỉm cười
Mắt như vì tinh tú

Xưa đồng đội như rừng
Gót giầy vang mặt phố
Nay xa cách muôn trùng
Một thân nơi xó chợ

Anh ngày xưa ngày xưa
Là thiên thần Mũ Đỏ
Chân anh mang giầy saut
Tay lái dù trong gió

Hay anh là Nghĩa quân
Giữ làng cho dân ngủ
Hay anh là Mũ Xanh
Tuyến đầu anh trấn thủ

Những người hai mươi năm
Thoảng như cơn mộng dở
Còn mỗi khúc thân tàn
Đất mẹ chưa ru anh

Cuộc chiến tàn cờ rủ
Tay chân làm phân xanh
Vài ba bông dại nở
Xưa lựu đạn dao găm

Nay chiếc lon nho nhỏ
Xưa đánh pháo diệt tăng
Nay cơm thừa nước đổ
Vinh danh ngày tháng cũ

Đỗ Tiến Đức

MỘT THOÁNG "AT.....TEN"

Viết về những cảm xúc thật về hình ảnh gia đình các bạn Châu 31, Năm 32, Biên 31, Thắng 34 qua chuyến rong chơi từ Seattle tới Atlanta và Tennessee...

("AT…TEN" viết tắt từ ATLANTA và TENNESSEE).

"Hoàng Cao - mày đang làm gì đó, sang tụi tao chơi đi". Tiếng Châu 31 gọi cho tôi.
"Nhưng tao... hơi hẽo" rồi, chưa lại sức, từ từ rồi tao tính…". Tôi trả lời cho nó.
Thầm mong rằng nó đừng gọi nữa, và cũng thật tình mình cũng chưa được hồi phục từ vật chất đến tinh thần sau cuộc hội ngộ thần thánh 48 năm ở Las Vegas.
"*Thằng Biên đã mua vé cho mày rồi, mày chỉ việc bay thôi, lệnh nghe mày"*. Châu nói.
Thế là tôi đành phải "*khăn gói quả mướp"* trực chỉ đến Atlanta phó hội.

Từ Seattle đến Las Vegas bay khoảng 2 tiếng đồng hồ. Chờ đợi khoảng 3 tiếng mới có chuyến bay Atlanta. Tính gọi cho bạn Viễn 34 để kiếm ly cà phê và tô phở lót lòng, nhưng chợt nhớ là giờ này bạn mình còn đang đi làm, nên đành xơi đỡ Mc Donald vậy!!!

Đến 8 giờ sáng, tôi đã đến Atlanta.
Đây là một phi trường quốc tế, rộng lớn và đẹp đẽ. Atlanta đã từng là nơi mở Thế Vận

Hội cho thế giới nên đường xá và cảnh quan vô cùng hùng vĩ và tráng lệ.
Đón tôi còn có Hảo - bạn thân của Hải cận 35. Tôi, Châu và Hảo đi ăn sáng, uống cà phê…Sau đó thì vào chợ mua thêm ít gia vị chai Chivas18, thùng bia Corona để chuẩn bị cho món lẩu dê, mừng ngày họp mặt…

Mới 5 giờ chiều mà màn đêm đã buông xuống. Sau mấy tiếng đồng hồ ninh nhừ thịt xương của "*Sư Phụ"*, buổi tiệc được khai mạc với chủ nhà Châu 31, Tùng 35, tôi 33 và Hảo… Chén chú, chén anh thì nhau mời gọi…Nhâm nhi ly rượu ngon; sâu đọng tình cảm với dòng nhạc của Ngô Thụy Miên, chúng tôi như quên đi những nỗi nhọc nhằn của thời trai trẻ.
Thằng Hảo - ngày xưa là xạ thủ đại liên M.60 nên nó tưng bừng nhả đạn, tiếng "Đ.M." vang lên sau những câu nói của nó khiến tiệc trường càng thêm huyên náo…Thỉnh thoảng cũng vài tiếng M.60 kèm theo cho vui câu chuyện…Phải nói tay Hảo này làm món "Lẩu Dê" thật tuyệt vời và đầy cảm giác…

Thấp thoáng một bóng hồng xuất hiện. M.60 cộng với M.16 ngưng tác xạ!!! Tiệc trường bỗng một phút im lặng khó hiểu!!!
"Em mới về hả? Có mệt lắm không, để anh đấm bóp cho em nhé". Đột ngột Châu lên tiếng.
Tám cặp mắt hom hem, e dè nhìn lên:

"Chào chị" - "Chào chị".
Tôi và Hảo cùng cất giọng.
Nhoẻn nụ cười mỉm chi như "*Phật Bà Quan Âm"*; người phụ nữ ấy đến sau lưng Châu, xoa nhẹ vào hai bờ vai anh, nhỏ nhẹ chị nói:
"Cũng thường thôi anh - Cám ơn các anh".
Tiếng chị dịu dàng… Đôi tay ấy vẫn cứ nhẹ nhàng xoa nắn trên đôi vai u thịt bắp của chồng mình. Anh trao cho chị đôi mắt *"cảm ơn"* sâu sắc…Chị trao cho anh ánh mắt và cả nụ cười cảm thông.

Đây là lần thứ 3 tôi gặp chị Chiếc (vợ của Châu). Sẵn trong người có chút men; tôi mạnh dạn xin phép thằng bạn cùng chung tiểu đoàn và đại đội tác chiến khi xưa còn đóng quân ở Lâm Đồng (Châu 31) để được hỏi vài câu, Châu OK liền…
" *Thưa chị, được biết trước khi gặp Châu, chị từng là Hiệu Phó của một trường tại Bình Dương. Lúc đó chị đang có danh vị, tại sao chị lại chịu lấy một thằng "Tù" không có một tương lai gì phía trước và nhất là chị là một phụ nữ đẹp, sang trọng và đang có địa vị"???*
Vẫn nụ cười quí phái, hiền hoà, bao dung, chị khẻ nói:
"Em yêu và thương ảnh là vì tư cách đạo đức của ảnh. Thứ nhất, ảnh là một Sĩ Quan trong hàng ngũ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Với tư cách của một sĩ quan quân lực, dù có bại trận nhưng em biết đã đem cả cuộc đời này hiến dâng cho ảnh là xứng đáng…"
Rớt nước mắt khi nghe câu nói này các bạn ạ!!! Tiếp đó, tôi hỏi chị:
"Trong những tháng ngày cơ cực khi còn ở Việt Nam, có đôi lúc nào chị cảm thấy bị "Lầm" không"???
"Không - và không bao giờ tôi nghĩ mình bị "Lầm" cả; chỉ sợ ảnh buồn và mặc cảm với thế hệ hiện tại thôi"... Chị trả lời.
Nói xong chị khéo léo mời bọn tôi tiếp tục cuộc vui, còn chị lui cui vô góc bếp dọn dẹp lại bếp núc nhà cửa. Chỉ còn hai vợ chồng già ở nhà, còn con cái đã bay đi khắp chốn.

Hiện nay gia cảnh của Châu cũng đã tạm ổn. 27 năm làm job ở trường học, sang năm 2022 Châu sẽ về hưu. Chị Chiếc - vợ Châu vẫn cứ cần mẫn, miệt mài dũa nail để phụ giúp kinh tế gia đình. Châu cho biết vợ mình là trụ cột của gia đình. Nhờ công lao của chị mà gia đình mới được vững bền đến ngày nay!!!
Thật không tưởng với người phụ nữ mỏng manh hình dáng nhưng mãnh liệt tuyệt vời với gia đình và xã hội…

Rồi tiệc cũng tàn, chúng tôi tạm dừng gần 2 sáng. Men rượu cũng đã ngấm vào cơ thể bốn thằng tụi tôi cũng đã ngả nghiêng cùng với đất trời!!!
"Mày đi ngủ đi Châu" tôi giục nó.
Nhìn lên cầu thang, tôi vẫn thấy vợ nó đang thấp thoáng đợi chờ…
Nhưng, thằng quỷ này có chút hơi men cùng với bạn bè là nó *"Coi trời bằng vung",* hùng hổ nó đòi uống thêm nữa. Tất cả đều nói *"NO".* Mỗi người một tay, dọn dẹp clean up bãi chiến trường ăn nhậu cho sạch sẽ. Rồi ai nấy ẩn mình trong các gian phòng trống vắng của nhà Châu.
Từng bước chân nặng nề của Châu bước lên cầu thang… Sẵn ngóng đợi chồng ngoài phòng ngủ, chị dìu anh vào phòng và đóng cửa. Đêm đó, cả nhà bị rung động như gặp cơn địa chấn, có thể lên đến cấp 4,5…Đó là âm vang của bữa tiệc "Lẩu Dê" chăng???

Qua hôm sau, e lệ thoáng chút thẹn thùng, chị nói: *"Sau khi vô phòng, đợi trông hoài không thấy, tôi lo lắng đi tìm anh vì sợ có gì không ổn... Tôi đẩy cửa restroom bước vào, mừng muốn rơi lệ. Thấy anh ngồi trong đó, tôi hỏi anh: - Anh đang làm gì đó??? Anh trả lời:*
- Anh đang ngồi nghe nhạc Ngô Thụy Miên!!!
Sau đó tôi dìu anh vào phòng ngủ."
(Lúc này, ông bạn già của mình đang ngồi trong restroom, đèn tắt tối thui, 2 mắt nhắm nghiền, hơi thở toàn mùi rượu bia… đang "xỉu "). Êm ái và dịu dàng, chị dìu anh lên giường…ngủ…Và rồi, việc gì đến…đã đến…

Những ngày kế tiếp, bốn người chúng tôi vẫn quây quần với nhau bằng những bữa cơm rượu, thịt, cá ê hề, cũng không thiếu những tràng cười thoải mái của cánh mày râu…
Từng bao thuốc lá vơi đầy kèm theo hình ảnh ấm cúng nơi nhà bạn Châu, hơi lạnh của mùa thu có lẽ đã dừng lại…

Ngày mới lại đến…
"Tụi tao đang ngồi ở quán cà phê đợi mày đó". Châu gọi cho Năm 32.
"OK, 10 phút nữa là tao có mặt". Năm trả lời Châu.

Năm Lê xuất hiện…
Nó kéo tôi ra phía sau xe của nó, kéo cánh cửa lên, một chai Chivas 18 cộng với 2 thùng bia Corona … thật hãi hùng…!
Nó biết tôi thích rượu, còn thằng Châu thì thích bia. Nó chiều hết, riêng nó, uống chẳng bao nhiêu…
Quân số bây giờ là 4 tay BK cộng với bạn Hảo. Khởi nói, đêm đó chúng tôi vui say, đong đầy chuyện quân ngũ và tình đời!!!
Khói thuốc vẫn bay, đại liên M.60 vẫn nổ, M.16 cũng không kém cạnh!!!
Thỉnh thoảng liếc nhìn, tôi thấy chị Châu vẫn nở nụ cười tế nhị cùng chồng với đầy nét mãn nguyện và hạnh phúc.

Đêm sau, hoạt cảnh ăn nhậu vẫn tiếp diễn để ngày mai tiễn bạn Hảo đi Seattle…
Từng cơn gió thu mang hơi lạnh thổi vào khiến ai nấy cũng run rẩy…
Chắc có lẽ tụi mình... đã già…
Tôi chợt nghĩ đến Trị 35, Có (Dù)33, Thanh (TQ)31, Việt 33, Quan Âm 35, Viễn 34,

Thắng 34, Thiệu Hawaii mà tôi đã từng tiếp xúc…Bao cảm xúc vô thường lúc ẩn lúc hiện trong tâm trí tôi và rồi theo làn gió thu bay tạm lùi vào quá khứ…Cà phê, ăn sáng xong tôi theo Năm Lê tiến về Chattanooga, Tiểu bang Tennessee để viếng thăm gia đình bạn già này.
- Tụi mày chờ tao một chút nghe, mua thêm ít đồ cho bà xã. Năm Lê nói:
Chẳng cần "Yes" hay "No", hắn chạy như bay vào khu chợ Châu Á….
"Đã bấy lâu nay, bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa …
(Bây giờ nhà chỉ còn hai vợ chồng già Năm Lê tối lửa tắt đèn có nhau… Năm Lê lại cho biết).
Ao sâu nước cả, khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà
Cải chửa ra cây, cà mới nụ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa…"

Hơn nửa tiếng sau, Năm Lê khệ nệ tay xách nách mang, nào là: phá lấu, gà quay, vịt quay, bánh mì, nho, chuối, táo…Cá tính Năm Lê là vậy; rất hào hiệp, chân tình, không bao giờ làm buồn lòng bạn bè. Hắn ta đã đi ngược hoàn toàn về cách đối xử với người bạn già của cụ Nguyễn Khuyến!!!

Free way 85 S vẫn đang kẹt xe và lộng thêm gió lạnh… Chuyển sang Free Way 285 W, Năm Lê tiến về Free Way 75 N. Đã tới địa phận Chattanooga. Nắng vàng vẫn phai nhẹ ngoài xe… Lá khô xào xạc rơi… bay…
Gần về đến nhà, Năm Lê mời thêm 3 bạn già đến cùng chung vui. Hắn ngừng xe tại một tiệm rượu lớn. Xách ra một chai Chivas12 loại 1.75 lít to đùng. Tuy không có trầu, nhưng Năm đã có rượu ngon đãi bạn già…

"Đầu trò tiếp khách, trầu không có"…
Đến nhà hắn. Một ngôi nhà Rambler sạch sẽ, rộng rãi.
- *Chào anh!* Chị Năm lên tiếng.
- *Chào chị!* Tôi đáp trả lời chị.

Việc đầu tiên là tôi gửi mấy bộ đồ chưa kịp giặt nhờ chị giúp giùm. Kế đến là phải tắm một phát cho khỏe lại để chuẩn bị chiến đấu.

Phòng ăn rộn ràng tiếng nói của nam lẫn nữ, giọng… xế chiều. Hai bàn dài kê sát nhau, trải khăn bàn sạch sẽ. La liệt những món ăn để phục vụ bạn bè, thân hữu. Bốn ngọn Neon tỏa sáng, rực rỡ khắp gian phòng. Đại phòng yến tiệc này do chính tay Năm Lê thiết kế và xây dựng, tiếp đãi khoảng 30 người. Năm Lê còn chu đáo đến độ thực hiện một chỗ tiêu tiểu gần đó cho thực khách khi có nhu cầu!!!
- *Đây là Trung Uý Nhảy Dù Tiểu Đoàn 9 tên Khâm và vợ.* Năm giới thiệu.
- *Xin chào anh chị.* Khâm đáp lễ.
Năm giới thiệu tiếp.
- *Đây là Hải Quân Trung Uý Thạch và vợ... Còn đây là Thiếu Tá Thiết Giáp Nam và vợ...*
- *Xin chào quý vị niên trưởng.* Tôi đáp lời.
- *Người từ Seattle mới đến là "Hoàng Cao", bạn cùng khoá 8BC/72 với tôi.* Năm Lê nói.
Một giọng - rồi một đống giọng vang lên:
- *Người có một khúc mà gọi là "Cao" nỗi gì???* Cả chục cặp mắt nhìn chằm chặp vào tôi; vừa kinh ngạc và vừa như dò xét!!!
Bình tĩnh, tôi trả lời họ:
- *Kính thưa quý vị niên trưởng và quý phu nhân, sở dĩ chúng bạn gọi em là "Hoàng Cao"; là vì em được xếp vào hạng ưu: cao mỡ, cao máu và cao đường. Danh xưng này cũng chính do một thằng bạn quá cố đã đặt cho em. Mong quý vị niên trưởng và các phu nhân hiểu cho!!!*
- *Thế à!!!*
Những giọng cười hồn nhiên, thoải mái vang lên như xua đi một màu đen cô đơn và lạnh lẽo tại xứ sở Chattanooga này.
Đêm đó thật là vui và thắm thiết tình *"Huynh Đệ Chi Binh".*
"Bạn đến chơi đây, đầy đủ nhé".
Ngày qua ngày - Cà phê sáng và điểm tâm thay phiên nhau phục vụ. Nay thì anh Khâm, mai đến nhà anh Thạch, mốt lại đến nhà anh Năm. Hiện tượng này đã xảy ra từ vài năm trước đến nay vẫn còn duy trì.
Hãnh diện lắm các bạn ơi; khi ta là BK 8B+C, cả 3 vị niên trưởng mà tôi tiếp xúc, đều có cái nhìn *"đầy thiện cảm"* đối với khoá ta !!! Một khóa biết đoàn kết, biết tương thân tương trợ lẫn nhau, v.v…Và còn rất nhiều vấn đề nữa…

Bây giờ, nói về cuộc tình trăm năm của hắn:

Tốt nghiệp khoá 8B+C/72, Năm Lê chọn về Tiểu Khu Kiến Tường, Vùng 4 chiến thuật. Theo thời gian chiến tranh; qua những trận đánh ác liệt và đẫm máu, Năm Lê leo dần từ Chuẩn Úy sữa lên Thiếu Úy Đại Đội Trưởng, một đại đội Địa Phương Quân của Tiểu Khu Kiến Tường.
Một ngày nọ, chàng thiếu uý đẹp trai đi thu gom đám lính của mình nơi thị trấn sặc mùi súng đạn…Vào những quán cà phê tìm kiếm, chàng bước vào một quán bi-da trong thị trấn Mộc Hoá cũ. Lính chẳng thấy đâu, chàng chỉ gặp đôi mắt e lệ nhìn chàng của cô gái thợ may - con chủ quán. Đôi mắt ấy đã làm chàng choáng váng…Lính tráng không dù… nhưng chàng vẫn đi kiếm… Nàng - Cô thợ may có nét đẹp *"Hương đồng cỏ nội"*. Có nhiều sĩ quan cấp bậc hơn chàng Năm, nhưng sao vẫn mãi là hình ảnh Thiếu Úy Năm…
Cha mẹ nàng gốc Bắc kỳ 45. Được sự điều động của Bộ Giáo Dục, nên nhận Mộc Hoá làm quê hương, nàng sinh ra từ đó với cái tên Minh Nguyễn. Học tới lớp đệ nhị, nàng nghỉ học để phụ giúp gia đình với nghề thợ may.
Chị xiêu lòng với phong cách lãng tử của Thiếu Úy Năm. Anh ngã gục trước nhan sắc và công dung ngôn hạnh của chị…

Đám cưới diễn ra, đó là điều tất yếu.

Ngày đám cưới - Thiếu Úy Năm còn đang dẫn lính đi hành quân. Cô dâu và quan khách đợi chờ… chú rể. Sắp tàn tiệc cưới mà chưa thấy chú rể đâu!!! Cô dâu mới nghẹn ngào… tức tưởi…

Thời gian chầm chậm trôi qua…

Tiếng rít của bánh xe đò dừng lại, bụi cát bay mịt mù. Một bóng người nhảy xuống, súng đạn, ba lô nón sắt còn đang mang, vụt chạy vào nhà …
- *Chú rể đã đến.*
Chị gục đầu nức nở bên vai anh. Anh âu yếm hôn lên mái tóc người vợ trẻ. Là người vợ lính trận, chị hiểu thế nào là hạnh phúc lứa đôi!!! Đêm đêm nhìn ánh hỏa châu rơi về hướng đóng đồn của chồng mình, chị run lên bần bật, cầu mong sao cho chồng mình cùng đơn vị được an toàn.

Tháng 4 Đen đã xếp lại trang sử, chị phập phồng, lo lắng chuyện sinh tử của hôn phu.
Chị đã thành thiếu phụ một con, vợ của một sĩ quan *"Ngụy"* phải đi tù vì chống phá Cách Mạng…Minh Nguyễn vẫn miệt mài lo lắng sinh kế vừa cho gia đình mình; vừa lo cho con, cho chồng nơi rừng rậm hoang sơ... Tháng tháng vẫn gánh gạo nuôi chồng gần 6 năm trời đăng đẳng.
"Gái một con trông mòn con mắt". Chị luồn lách, tránh né biết bao cạm bẫy chực chờ… Cúi đầu, nhịn nhục với bao điều tai tiếng của những kẻ thị phi khi chị mang tiếng là vợ sĩ quan của chế độ cũ. Ôi! những điều trông thấy mà đau đớn lòng. Tôi hỏi chị:
- *Trong lúc khổ đau vậy, Chị là người có nhan sắc sao không đi bước nữa để sung sướng cho gia đình và cuộc đời. Nhất là chồng chị, Anh Năm-sợ không có ngày về vì học tập không tốt!?*
Ung dung và khoan thai, đôi má xanh xám chợt ửng hồng khi chị nhìn sang anh, chị đáp:
- *Tôi yêu ảnh tha thiết. Ngày xưa, tôi yêu ảnh vì tác phong, đạo đức của một Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Khi người con gái đã yêu thì chấp nhận mọi thiệt thòi, đôi khi hy sinh cả tính mạng. Không gì xóa bỏ được hình ảnh của anh ấy trong tôi - Một Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa…*
Anh nhìn chị bằng đôi mắt cảm ơn tha thiết.
Năm tâm sự với tôi: "*Thương bả nhất là chẳng màng se sua ăn diện, phấn son loè loẹt. Bả bình dị, đơn giản và đầy chất phác*".
Đối với tôi, vợ của Năm Lê thật xứng đáng với câu *"Tiết Hạnh Khả Phong"*.
Bỗng dưng hình ảnh mẹ tôi thấp thoáng đâu đó trong trí óc…

…Thời buổi ấy, mẹ tôi ngoài khoảng 45, bên vai đã có 12 người con. Tôi thứ 3. Từ một bà chủ, Mẹ tôi phải gánh gạo, khoai đi nuôi hai thằng con lớn ở tù không ngày về. Mẹ lam lũ chạy chợ mỗi ngày, cha thì kiếm được việc làm bữa đói, bữa no...
Sự thiếu thốn cùng cực đã đưa cha tôi đi vào cõi vĩnh hằng lúc mới 58 tuổi. Sang đến 59 tuổi, Mẹ cũng đi theo cha!!!

Những ngày ở nhà Năm Lê, tôi tìm lại được hương vị nấu ăn của mẹ tôi. Hương vị ấy đã nuôi lớn khôn tôi qua từng ngày tháng. Gia vị ngày xưa không dùng hoá chất nhiều, nên vẫn còn hương vị tinh nguyên.
Qua làn khói thuốc mong manh, tôi cảm nhận được một cách sống tràn trề sinh lực của vợ chồng bạn Năm. Ở Năm - mọi sự ngăn nắp. Các công trình xây dựng từ nhà cửa đến vườn tược, đã nói lên tất cả những tài năng hiếm có của một học sinh tốt nghiệp từ trường Nông Lâm Súc Bình Dương ra. Nơi chị - sự chung thủy, tính cần mẫn, đức độ của người phụ nữ Việt Nam qua cơn bĩ cực 30/4/75. Đức tính này như một chỗ dựa ấm áp từ vật chất đến tâm hồn cho những H.O già… ly hương.

Ngày ngày, anh đưa đón cháu ngoại – con của 4 cô con gái đến trường. Những đôi mắt trẻ thơ đó đã nuôi dưỡng tuổi thọ của họ. Bốn cô con gái của Năm Lê rất hiếu thảo với cha mẹ,

cộng thêm 3 chàng rể biết cư xử theo phong tục Việt Nam, khiến gia đình càng thêm hạnh phúc. Còn chị, cơm nước cho chồng và cháu xong là thư giản. Một tuần phụ thêm với các con gái làm nail cho vui vào những ngày cuối tuần. Xong việc là đọc sách, xem YouTube hay nghe nhạc dưỡng già.
"Qua cơn bĩ cực đến hồi thới lai". Vợ chồng già Năm Lê đang hưởng tràn đầy những hạnh phúc cuối đời của họ.

Gần một tuần lễ trong nhà Năm Lê, tôi có cảm tưởng như một *"Thiên đường nơi hạ giới!"*. Biết nói sao về người bạn tuyệt vời này. Bất ngờ và ngạc nhiên nhất khi bạn ấy đã tặng cho tôi như món quà *"không tưởng"*. Từ chối nhiều lần nhưng không được. Cuối cùng tôi nhận và nhắc nó một câu *"Ăn khế - trả vàng"*.

Và rồi theo lịch hẹn, vợ chồng Năm cùng tôi đi đến Memphis, cũng ở Tiểu Bang Tennessee để thăm gia đình Biên 31 cùng Thắng 34.
Sáng hôm lên đường, tôi và Năm sang nhà anh chị Khâm để uống cà phê và ăn sáng. Có cả anh chị Nam, Anh Chung (An Ninh Quân Đội) cùng Anh Thạch tiễn chúng tôi đi.

Một Chattanooga…
xứ lạnh… tình… nồng…

Trực chỉ 75N, rẽ sang 40w, hơn 2 tiếng đồng hồ chúng tôi đã đến Nashville - thủ phủ của bang Tennessee để đón bạn Hai Râu khóa 9C/72. Hai Râu- Biên- Năm Lê- Hạnh Na-Uy là bạn học chung với nhau ở Nông Lâm Súc, Bình Dương.
Sáu năm tù trở về, cuộc đời của Hai cũng bần hàn cơ cực, giống hệt như cảnh đời của anh em ta khi còn sống tại Việt Nam. Trần văn Hai, Thiếu Úy QLVNCH, làm đủ mọi nghề để sinh tồn. Còng lưng, mỏi gối với chiếc xe thồ đặc chủng, chở những lu chậu để đi bán tận Sai Gòn, Long An, Vũng Tàu ... Mà nơi Hai ở là đất Lái Thiêu. Có lúc bạn lại thồ *"Than "*, có khi lại là *"Guốc"*.
(Tôi cũng có thằng bạn làm nghề này. Hắn tên Có, một Thiếu Úy Nhảy Dù đã một thời oanh liệt. Sức vóc cũng to khỏe như Hai Râu).
Hai đã về hưu, thích làm thơ và viết truyện, thường là những chuyện về đời quân ngũ mà anh đã từng trải qua.
Hai Râu mời chúng tôi ăn trưa, uống cà-phê và hút vài điếu thuốc, trước khi lên đường đến nhà Biên 31.

Hơn 3 tiếng đồng hồ, xe chúng tôi đã đến cổng nhà Biên. Một ngôi nhà đẹp, khang trang và rộng lớn. Nắng đã phai màu; trời se se lạnh, không gian thật yên tĩnh, nhìn quanh không thấy một bóng người. Bỗng một người phụ nữ trẻ đẹp bước ra, đon đả mời chúng tôi vào nhà - đó là *"Đào"*, vợ của Biên.

Vào trong nhà, một dãy bàn dài đã được kê sẵn để sẵn sàng chuẩn bị đón khách phương xa. Nồi lẩu dê cùng rau củ và những dĩa mì ăn kèm, tràn ngập trên bàn. Tất cả đã sẵn sàng chỉ còn chờ khai hỏa.

Phối trí chỗ ngủ cho mọi người xong, Biên hướng dẫn vị trí của 3 phòng vệ sinh cho các bạn sinh hoạt. Mọi người, chẳng ai bảo ai, lần lượt tìm dòng nước ấm, hồi sinh lại sức lực sau mấy tiếng đồng hồ vật vã trên con đường gió bụi.
"Vợ tao nó biết chỉ có thằng Hai với mày còn hút thuốc nên nó nghĩ và tạo ra một khung cảnh riêng cho 2 thằng bây, theo tao ra xem thử". Biên nói và dẫn 2 thằng ra khu *"Smoking"*. Thoáng chút xúc động lẫn nghẹn ngào, hai thằng tôi ngẩn ngơ, trộm nhìn lẫn nhau một cách thẹn thùng! Từ hồi đến đất Mỹ, mỗi lần muốn hút một điếu thuốc, quả là một cực hình ghê gớm, như một tội phạm

trong ánh mắt mọi người, mặc cảm lắm người ơi! Vậy mà có người đàn bà trẻ đẹp, hiểu được ý của hai thằng già này. Thật là hạnh phúc biết bao!!!
Một cái bàn tròn, 2 cái ghế dựa, cái khay gạt tàn, 2 bên có 2 vách tường che gió, phía trước mặt là hàng rào làm bằng gỗ. Qua lớp hàng rào đó là khu rừng *"wet land"* với đầy rẫy những tàng cây cổ thụ.
Từng đợt gió thu thổi đến, lạnh lùng đưa tiễn những chiếc lá vàng rơi, rớt đầy trên mảnh sân vườn. Như đời chúng ta, cũng đang... lắc lư... với cơn gió COVID quái ác.

Vài phút sau, chúng tôi vào nhập tiệc.
Nào là vợ chồng Năm Lê, vợ chồng Thắng 34, vợ chồng Cẩn 2/73 bạn Biên, tôi và Hai Râu. Chuyện nổ như bắp rang. Hết chuyện khóa, đến chuyện chiến trường, chuyện về tù tội, v.v... *"Mày mày, tao tao"* vang lên rộn ràng như tiếng pháo đón xuân. Thỉnh thoảng vài tiếng Đan- Mạch chát chúa, nổ ra ngoài ý muốn. Cứ sau vài tuần rượu mạnh là tôi với Hai Râu kéo nhau ra khu Smoking để làm vài điếu. Chẳng biết tự lúc nào, khi đi hút thuốc hai thằng phải có mặt nhau thì những cụm khói nhỏ tỏa ra mới có ý nghĩa!

Màn đêm buông xuống, thế là một ngày vui vẻ đã trôi qua. Dưới chân ghế ngồi, đầy ắp lá khô rơi rụng chỗ 2 thằng ngồi hút thuốc. Những đọt thuốc tàn đầy ắp trong khay như chất đầy những ngạc nhiên, tò mò thích thú về bạn Biên này.

Vài dòng về Biên – Đào…

Tốt nghiệp Khóa 8 B+C/72 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Biên về Tiểu Khu Bình Long. Sau những ngày chiến trận ở Bình Long, Biên được thuyên chuyển về Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Chức vụ cuối cùng là Đại Đội Trưởng Trinh Sát 18.

Năm 75, hắn lấy vợ và nhận lãnh 4.5 năm tù như bao Thiếu Úy khác.

Ra tù, hắn làm đủ thứ nghề để mưu sinh. Rồi gia đình hắn gồm vợ và 4 con cùng sang Mỹ theo diện H.O. Khác với các bạn cùng trang lứa, Biên tiếp tục đi học,… học nữa cho đến gần 8 năm hắn mới có được mảnh bằng Humanity-Public Services.

Vừa đi làm, vừa đi dạy kèm thêm ESL cho những người mới qua Mỹ, Biên được Cộng Đồng Memphis kính trọng. Biên còn mở cả một văn phòng khai thuế, chuyên lo thủ tục bảo lãnh thân nhân, hôn phối, đoàn tụ gia đình, du lịch, v.v…Tiền kiếm được càng nhiều thì hạnh phúc gia đình càng lung lay.

Duyên và nợ là 2 chữ được ghép vào nhau. Vì một lý do nào đó *"duyên tàn mang theo nợ tan"*. Tôi không hỏi lý do tại sao *"gãy đổ"*chỉ sợ bạn thêm buồn thôi.
Sau đó thì Biên đã gặp Đào.
Đào năm nay 54 tuổi. Vì có cuộc sống sung túc ở Việt Nam nên trông Cô rất trẻ, chỉ khoảng ngoài 40 thôi. Đào có tài năng buôn bán đất đai, nhà cửa nên chẳng mấy chốc cô ta trở thành đại gia ở tỉnh Bình Dương.
Hơn sáu năm trời tình tự, một cháu trai đã ra đời. Thoạt đầu, Biên tính khi về già mình sẽ cùng Đào sinh sống cho hết quãng đời còn lại tại Việt Nam. Còn Đào thì chẳng màng đến *"Miền Đất Hứa"* như bao phụ nữ khác. Cuối cùng vì tương lai của con, hai người đã chọn USA làm nơi phát triển trí tuệ cho *"cục vàng"* của mình.
Từ một *"lá ngọc cành vàng"*, Đào nay đã trở thành mẫu người đàn bà khiến cho đấng mày râu nhiều người mến mộ. Một cô vợ trẻ, đảm đang mọi chuyện lớn bé trong nhà, chăm chút từng miếng ăn, giấc ngủ cho chồng, cho con.
Hai Râu lại hỏi Đào: *"Chị có thể cho biết lý do tại sao chị lại chọn Biên làm bến đổ của đời mình không?"*.

Rất tự tin, Đào trả lời: *"Em đã sống chung với gia đình anh từ thời trẻ. Tư cách của Anh Biên rất đàng hoàng, quân tử. Và nhất là được làm vợ của một sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà là một vinh dự quá lớn trong cuộc đời của em rồi. Em chẳng mơ ước gì cao, chỉ muốn cùng với anh Biên đi hết cuộc đời này..."*

Tôi và Hai Râu cùng mọi người trong phòng ăn đã phải *"tâm phục, khẩu phục"* cô gái trẻ này. Có một ngày nào đó, Bất Khuất mình đến thăm Biên, sẽ minh chứng được về thái độ và tư cách của cô gái ấy: *giản dị, lịch lãm, dịu dàng.*
Sau đó, chúng tôi được hưởng món Phở ngon tuyệt vời của Chị Lan, vợ của Cẩn phục vụ.
Ngoài ra, tuy bận bịu với công việc, anh chị Thắng 34 vẫn dành cho chúng tôi một bữa ăn thịnh soạn tại một nhà hàng nổi tiếng ở Memphis. Rất cám ơn tấm thạnh tình của anh chị Thắng 34.

Bình minh thức giấc, Năm Lê và Hai Râu phải về lại nhà. Cả bọn chúng tôi kéo đến nhà Thắng để chào từ biệt sau chầu cà-phê, ăn sáng tại đây. Tôi cũng chuẩn bị hành trang bay về lại Seattle.
"*Vài ngày nữa, con trai tao nghỉ học 9 ngày trong dịp Lễ Tạ Ơn, tao tính xuống Thắng Năm và Châu chơi. Mày rảnh không làm gì, đi cùng với gia đình tao nghe?* Biên hỏi tôi.
- *Tao cũng rảnh, đồng ý đi với gia đình mày.*
Thế là phải ngưng lại chuyến bay, định bụng rằng đến Atlanta sẽ book vé trở về Seattle.
Bỗng nhiên, 2 thằng có ý nghĩ về vai trò, địa vị của các chị trong Đại Đội 36... Đây là một đại đội quan trọng nhất trong khóa 8 B+C/72 của chúng ta. Những khuôn mặt yêu kiều đã làm cho các chàng trai BK một thời mê mệt. Dù nhan sắc có nhạt nhòa theo năm tháng, nhưng các vị phu nhân 36 có một chỗ đứng rất là vững chắc, không có gì thay đổi được.

Đầu tiên là nói về những người phụ nữ *"gánh gạo nuôi chồng"* từ khi BK bị cầm tù từ 3 đến 6 năm và hơn nữa. Đó là những chị đã lấy chồng trước 4/75, lúc chúng tôi còn tại chức như Năm Lê, Thương 31, Đức Cao Đài 32, Duy 31, Trị 35, Hiệp 35, v.v… ***Họ được mệnh danh là F1.***
Những ngày thân gái dặm trường, bằng đôi chân nhỏ bé, các chị đã cứu sống những sinh mạng tù đày, nhục nhã của chúng tôi. Rất cảm kích những mối tình đẹp của F1.

Loại F2 cũng rất quan trọng. Trước mắt họ, những người tù của chế độ cũ: bần hàn, cơ cực, không có tương lai.
Với F1, *"ván đã đóng thuyền*" thì khỏi phải cự cãi… Tuy nhiên, vẫn có những chuyến *"Sang ngang"* là chuyện bình thường.
Còn F2 là những vị dám đánh đổi tương lai cho một tình yêu *"mù quáng, dại khờ"*. Gồm có các vị: Châu 31, Thắng 34, Thiệu 31, Đằng 33, Long Trà 33, Ngọc 33, Hải Méo 34, Thanh TQ 31, Thái 34 và tôi, v.v…
Lúc đó, có chị nào dám chắc rằng sau này mình có một tương lai sáng sủa như hôm nay chăng? Phải chi có chương trình H.O. sớm thì cuộc tình của F2 sẽ có nhiều chuyện để kể.
F3 - là những chị tuổi đời không bằng F1 và F2. Chắp cánh cùng BK để đi hết đoạn đường còn lại, ví dụ như BK Biên 31,… còn nhiều cảnh khác mà tôi chưa biết đến. Họ đã kết hôn từ 2015 và đã định cư tại Mỹ.

Theo dự kiến, gia đình Biên và tôi sẽ đi từ Memphis xuống Chattanooga để hội kiến với Năm Lê. Sau đó sẽ cùng gia đình Năm Lê xuống lại Atlanta để thăm Châu và Tùng 35.
Sắp xếp đâu đó xong, 2 thằng chia tay đi ngủ. Bước ra ngoài sân, châm điếu thuốc lên môi, tôi lơ đãng ngắm nhìn bầu trời đầy sao sáng và miên man nghĩ về lộ trình sắp tới.

Đúng ngày giờ đã định, chúng tôi lên đường trực chỉ Chattanooga. Trên đường đi, Biên rủ thêm Hai Râu ở Nashville cùng đi thăm Năm Lê, Hai Râu OK.

Vài giờ sau, chúng tôi đã có mặt tại sân nhà Năm Lê. Ngoài vợ chồng Năm Lê, còn có 3 vị Niên Trưởng là Nam Thiết Giáp, Thạch Hải Quân, Khâm Nhảy Dù.
Bây giờ là cuộc gặp gỡ ly kỳ của F1, F2, và F3. Giây phút giữ kẻ cùng nhau hầu như tan biến mau chóng. Tuổi tác không còn là khoảng cách trong họ nữa. F1 – F2 – F3 hồn nhiên, hòa quyện vào nhau, còn hơn là chị em gái ruột.
F3 – Đào, vợ của Biên, chia sẻ cùng F2 - vợ Hai Râu:
"Chị biết không? Chị em mình phải hiểu tâm tính của mấy ổng. Bình thường khi ở nhà, mấy ổng rất chiều chuộng mình nhưng khi mấy ổng gặp lại nhau thì hình như mình không có chỗ đứng trong mắt họ".
Câu này tôi nghe quen quen, khi gặp Tĩnh 31 ở những lần hội ngộ trước.
Và lời nhận xét này rất đúng với anh em tôi. Gặp lại nhau; tay bắt, mặt mừng, gợi nhớ về một thời sinh tử đã qua, lúc đó đầu óc chúng ta đã quay hẳn 360 độ tìm về quá khứ, quên bẵng đi người bạn đời đầu ấp, tay gối của mình. Các F trách tụi mình là đúng.
Dự trù đi Atlanta thất bại vì Châu, Tùng rất bận rộn trong ngày Lễ Tạ Ơn. Ngồi trên xe trên đường về lại Memphis, tôi xin cám ơn các bạn BK Châu, Tùng, Năm, Biên, Thắng, đã cho tôi có được những ngày tháng vui vẻ, xúc động trong chuyến du hành AT – TEN này. ***Cám ơn các bạn - Một mùa Thanks Giving 2021 tuyệt vời!***

Hoàng Nguyễn 333

Nợ tiền trả hết là xong
Nợ tình càng trả càng phong lưu tình

Ngồi đây một chén rượu cay
Nhâm nhi cho hết những ngày phù du
Rượu còn nên vẫn còn thơ
Thương mùa lá rụng xót mùa hoa rơi

Nước non chợt khóc chợt cười
Sông chia núi cách những lời xót xa
Tim hồng còn kết thơ hoa
Máu hồng còn chuyện sơn hà sớm hôm

Xa xôi vẫn nhớ về nguồn
Quê hương nay dẫu chẳng còn quê hương
Quên sao được những con đường
Cây ngơ ngẩn đứng chiều sương cúi đầu

Cõi lòng xưa gửi về đâu
Thuở nào mất nước thuở nào ly tan
Núi sông còn lắm điêu tàn
Tâm còn buộc cả trăm ngàn sợi đau

Thời gian xa xứ bạc đầu
Sao chưa hết được nỗi sầu lưu vong!!

Hoa Văn
(Khoá 4 Phụ Cương Quyết 54)

Ngồi buồn đọc lại Đặc San
Thương từng hình ảnh, từng hàng thơ văn
Bồi hồi sống lại tháng năm
Yêu Trường "Thức Đủ", thương thằng "dơ sao" (sơ giao)!

Ngày xưa, tay súng chiến hào
Ngày nay, tay cuốc trồng rau sau vườn
Chờ ngày Hội Ngộ thường thường
Gặp mặt đồng đội đỡ buồn giải khuây
Nhớ nhau đọc Đặc san này.

LÍNH THÚ

Bài được viết vào tháng cuối năm để tưởng niệm đồng môn, Cố Thiếu Uý Lưu Quang Trung 332 đã tử trận khi ra trường, chọn về đơn vị Địa Phương Quân tỉnh Quảng Đức.

Bạn là lính Trấn Biên, là lính thú như bài ca dao vỡ lòng những năm tuổi nhỏ đi học trường làng cạnh con đê. Bài Học Thuộc Lòng đeo đẳng mãi theo bạn, mãi đến khi bạn thật sự vai mang súng dài, lưng mang ba lô, hữu thân hữu khổ nơi rừng biên giới sát cạnh ranh Cam Bốt, con đường Bắc Việt chuyển quân vào Nam.

Ngoài mục đích tưởng niệm Lưu Quang Trung, bài còn có ý niệm vinh danh các bạn chọn về làm lính trấn thủ lưu đồn khắp bốn vùng chiến thuật đạn bay, bão lửa.

"Ngang lưng thì thắt bao vàng
Đầu đội nón dấu vai mang súng dài
Một tay thì cắp hỏa mai
Một tay cắp giáo quan sai xuống thuyền
Thùng thùng trống đánh ngũ liên
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa".

"Ba năm trấn thủ lưu đồn
Ngày thì canh điếm, tối dồn việc quan.
Chém tre, đẵn gỗ trên ngàn
Hữu thân hữu khổ, phàn nàn cùng ai.
Miệng ăn măng trúc, măng mai
Những dang cùng nứa, lấy ai bạn cùng
Nước giếng trong, con cá vẫy vùng".

(Ca Dao Dân Gian Việt Nam)

KIỆT TRẦN

Tôi sẽ đi thăm...

Nếu có dịp về lại Kiến Tường
Nơi tôi cùng anh em chiến đấu
Sẽ lặn lội đi khắp mọi miền quê cũ…
Để thăm lại những địa danh chiến tích
Nơi máu xương anh em tôi từng đổ

Nếu có dịp về thăm vùng biên giới
Những địa danh ghi khắc trong lòng:
" Trung Môn, Long Khót, Thái Trị, Vĩnh Trị…" Sẽ tìm dò hình ảnh đồn xưa
Mà tôi cùng anh em xây đắp
Đã bảo vệ vững ngọn cờ quốc gia, dân tộc
Cho dân chúng sinh sống được bình yên

Rồi tôi sẽ đi khắp mọi nẻo chiến trường
Đốt nén hương cho Người nằm xuống
Những anh hùng hy sinh vì Tổ Quốc
Tôi sẽ đến đền thờ Đốc Binh Kiều
Nơi Ông từng bảo vệ cho quê hương

Nhớ tủi nhục nỗi đau ngày mất nước
Hận… xa xứ… nỗi buồn trong Tháng Tư
Ta còn đây dù quá khứ đã qua
Ai là người thắng…? Ai là kẻ chiến bại…?

Câu trả lời ... cho lịch sử phân minh

Năm Lê Văn 32

Bùi Đức Tính

Màu Áo Cũ

Năm 2014, có 2 vụ khủng bố nhắm vào quân đội, ngay trên đất nước Canada!

Vào ngày 20 tháng 10, tại Québec, hai quân nhân đi ngoài phố đã bị tên khủng bố dùng chiếc xe làm vũ khí tấn công. Một quân nhân được cứu sống, nhưng Chuẩn Úy Patrice Vincent đã bị tử thương.

Hai ngày sau, Hạ Sĩ Nathan Cirillo bị bắn chết, khi đang đứng gác Ngôi Mộ Chiến Sĩ Vô Danh tại Ottawa.

Cơ quan An ninh khuyến cáo tất cả quân nhân phải thận trọng nơi công cộng; không mặc quân phục, khi không có nhiệm vụ.

Sáng sớm hôm sau, David Ward, một cựu quân nhân, đã mặc lại màu áo cũ, chiếc áo trận đã bạc màu; tay không vũ khí, hiên ngang đứng gác Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Vô Danh tại Victory Square,Vancouver. Anh nói: ***"Mọi người đều có nỗi sợ hãi, kể cả những người lính. Chúng tôi chỉ không để nó ngăn cản mình! ... Chúng tôi thi hành nhiệm vụ của mình, và đó là lý do mà tôi có mặt tại nơi đây! … Ngay cả khi chúng tôi đã giải ngũ, chúng tôi vẫn sẵn sàng nhận trách nhiệm. Chúng tôi trở về đây, để tưởng niệm chiến hữu của mình, và sẵn sàng sát cánh với đồng đội khi đang cần chúng tôi, ngay lúc này!"***

Không sợ hãi trước đe dọa của quân khủng bố, tiếp nối gương can đảm của Hạ sĩ David Ward; hơn 300 cựu quân nhân đã tình nguyện, trở về đứng canh gác các Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Trận Vong, trên khắp Canada. Họ đã thay nhau đứng gác suốt 20 ngày; cho đến Remembrance Day, ngày 11 tháng 11…

Thêm một năm, vì cơn dịch cúm, Remembrance Day năm nay rồi cũng qua đi trong nghi lễ Tưởng Niệm trang trọng; dù có thưa vắng người tham dự, do phải giới hạn số người tập họp.

Chiến tranh nào cũng lắm tang thương, có hy sinh và có mất mát!

Câu chuyện ***"Màu Áo Cũ"*** *để tưởng nhớ đến các chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm; để nhớ về ngày Lễ Remembrance Day năm 1997; để nhớ chiến hữu và tình đồng đội…*

* * *

Tháng 11 năm này, trời lạnh và có tuyết sớm hơn hàng năm. Hồi đầu hôm, nhiệt độ nằm gần 1 độ C. Đến 3 giờ sáng thì xuống độ âm. Tôi nhìn ra đường phố bên ngoài. Đêm hôm qua đã không có tuyết rơi; nhưng trên cỏ, lối đi, kính xe… đều có phủ một lớp băng sáng trắng dưới ánh đèn đường. Hôm nay là lần đầu, chúng tôi được Royal Canadian Legion mời tham dự lễ Remembrance Day tại Victory Square. Nơi đây có Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Vô Danh, và đây cũng là địa điểm tưởng niệm chính của tỉnh bang BC. Nghĩ đến cuộc diễn hành sáng này, tôi bồi hồi nhớ về thời còn trong quân trường.

Thời đó, Khóa chúng tôi được chọn tham dự diễn hành ngày Quân Lực. Sáng sớm ngày 19 tháng 6, cũng vào giờ này; chúng tôi đã thức, chuẩn bị di chuyển, và khoảng 4 giờ sáng thì về tới thủ đô Sài Gòn.

Bốn khối diễn hành, mỗi khối 12 người hàng ngang và 12 người hàng dọc; tất cả đã tề chỉnh trong quân phục Đại Lễ, và đứng ngay trên Đại lộ Trần Hưng Đạo.

Đứng đây, nhìn xéo bên kia đường thấy được các bích chương của rạp hát Hưng Đạo, sau lưng mình có cây xăng Shell…

Sau một lúc đồng loạt di chuyển để điều chỉnh vị trí; tất cả đã sẵn sàng cho các nghi thức và diễn hành. Giá súng tại chỗ xong, mọi người được phép rời hàng. Nhưng, súng đâu người đó; cho nên khẩu lệnh *"tự do bước!"* cũng chỉ là tự do đứng, hay đi lanh quanh gần vị trí súng của mình.

- Ê!... Cà phê đây!

Nghe tiếng gọi quen thuộc, ngó lại thì thấy bạn mình đang bước nhanh tới với ly cà phê trên tay; tôi ngạc nhiên nhìn Vẹn:

- Ủa… mày không ở lại trường à?

- Điểm danh thiếu quân số. Tao tình nguyện ra Sài Gòn với mày… cho vui!

Tôi đưa tay đón lấy ly cà phê:

- Tình quá!

Cà phê làm mình thấy nhớ và thèm điếu thuốc. Từ lúc lên quân xa để về Sài Gòn đến giờ, không ai có thuốc để hút; bộ quân phục Đại Lễ, chẳng có túi ngoài hay trong, không túi trên hay túi dưới nào cả. Tôi bèn hạ giọng:

- Cho… điếu thuốc trước đi bạn hiền!

Nghe vậy, bạn tôi sốt sắng mở nút nắp túi áo trận để lấy thuốc hút cho tôi. Màu rượu đỏ đài các cùng hàng chữ trắng Pall Mall, làm bầu trời còn đang tờ mờ sáng chợt bừng lên ánh bình minh. Tôi trố mắt vui mừng nhìn gói thuốc và buột miệng:

- Quá đã!... Ra đây,… chơi sang với em gái Sài Gòn há!

Vẹn ngó tôi làm mặt nghiêm:

- Mày muốn có thuốc hút hay không, thì nói đi!

Nghe thì gay gắt như vậy, chứ bàn tay Vẹn vẫn chìa gói thuốc cho tôi. Tôi cười làm thân nói cám ơn bạn mình, và cầm lấy gói Pall Mall. Thuốc hãy còn nhiều lắm. Tôi ngắm nghía cái bao giấy bóng láng, góc cạnh còn thẳng thớm; rồi nhón lấy một điếu. Vẹn bật quẹt giúp tôi mồi thuốc, thân mật:

- Hút đi… ông!

Tôi kéo một hơi thuốc thật là sảng khoái!

Điếu thuốc thon dài trông thật gợi cảm. Nó dài như điếu thuốc có thêm đầu lọc, nhưng lại không có đầu lọc; nên khói thuốc hút vào không nóng mà thật đậm đà. Chất thuốc và vị cà phê hòa quyện lấy nhau thật tình tứ; nồng nàn trong hơi thở, mê hoặc ánh mắt, quyến rũ bờ môi…

Khói thuốc nhuộm vàng ngón tay, ướp thấm trong giòng máu, làm trí óc thức tỉnh như được truyền thêm nhựa sống. Không biết có phải nhờ vậy, mà văn nghệ sĩ tìm được những vần thơ thanh thoát, những điệu nhạc trữ tình, hay dòng văn chương trào dâng bất tận.

Ly cà phê có sữa, ngọt béo, nhưng chất cà phê vẫn còn đậm đắng và thơm lừng hương vị cà phê. Tôi nhắm nháp chút ít, rồi đưa ly cà phê lại cho bạn mình…

Ngoài quân số diễn hành, còn có một toán khóa sinh mặc quân phục tác chiến tháp tùng, để giúp chúng tôi khi cần. Vẹn cũng tình nguyện đi theo cùng, cho có bạn với tôi.
Tôi nhìn mấy anh chàng mặc đồ trận, ngồi tựa lưng và co duỗi chân trong các hàng quán, hay ngồi ngay trên lề đường phì phà thuốc lá mà… phát thèm; các bạn mình lúc này sao trông thoải mái quá!
Bọn tôi, ngay cả lúc bước chân đi, ai cũng phải thận trọng; tránh cạ trầy hay làm mờ ố đôi giày da đen bóng, bóng như gương. Đã không ngồi được như các bạn ấy, lại còn phải giới hạn về việc ăn uống bên ngoài quân trường, vì nhiều lý do. Bộ quân phục Đại Lễ cần có người phụ giúp khi mặc vào; nó giữ thân người gần như thẳng cứng. Cũng vì thế, mấy chiếc quân xa chở chúng tôi hồi sáng này đều phải xếp ghế lên hết, để có chỗ cho chúng tôi đứng. Đứng từ Vũ Đình Trường, trên đồi Tăng Nhơn Phú, cho tới thủ đô Sài Gòn; cứ thế, không đi thì đứng suốt, cho tới khi chúng tôi về lại quân trường.

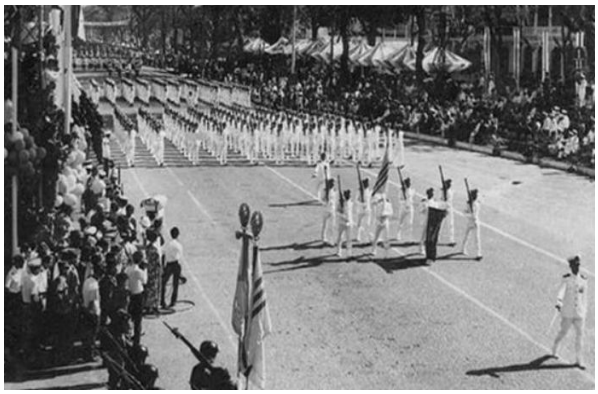

Hôm ấy, diễn hành trên Đại lộ Trần Hưng Đạo xong; lúc đứng tại đường Nguyễn Huệ, để chờ xe đưa trở lại quân trường thì trời mưa rất lớn, ướt đẫm cả bộ đồ Đại Lễ…

Từ 4 giờ sáng tại Sài Gòn, về tới Trường đã gần 2 giờ trưa; một ngày dài, chỉ được đi và đứng. Thao dợt diễn hành cũng dài; suốt một tháng tập ráo riết tại quân trường, cộng thêm một ngày thao dợt cùng với các đơn vị bạn.

Ngày Tổng Dợt, trên xa lộ Đại Hàn, chúng tôi đã ra trước khu Đường Sơn Quán để tập từ sáng. Đến 2 giờ trưa có thêm đơn vị Quân Cảnh. Sau Quân Cảnh chừng 1 giờ, thì đơn vị Người Nhái đến cùng tham dự tổng dợt, và diễn hành với xuồng cao su ZODIAC chở trên quân xa …

Nắng Vũ Đình Trường nung đốt da thịt và hơi thở. Áo trận ướt đẫm mồ hôi, như vắt thành nước được. Mồ hôi đóng thành những vòng muối trắng như bọt biển. Trong tháng thao dợt diễn hành, chúng tôi được cấp thuốc muối để uống mỗi ngày, để bù vào lượng muối trong cơ thể đã bị thất thoát…
Hãy còn lắm kỷ niệm quân trường, về thao dợt và diễn hành Ngày Quân Lực!
. . .

Không như ở Việt Nam, đất nước nơi đây ở gần cực Bắc của trái đất; cho nên vào tháng ngày cuối năm thì tiết trời lạnh lắm, và đêm dài ngày vắn.
Đã hơn 6 giờ sáng mà trời vẫn còn mờ tối. Tách cà phê sưởi ấm lòng bàn tay mình, và bên ngoài trời cũng có ấm hơn chút ít. Nhưng đến lúc tập họp để di chuyển tới Victory Square, thì trời lại lạnh xuống 0 độ; khi có gió thì càng lạnh hơn nhiều lắm.

Mới sang tháng Mười Một được 11 ngày, thời tiết hãy còn trong mùa Thu. Tháng 11 nơi đây ít khi có tuyết rơi, nhưng năm này có tuyết sớm. Suốt đêm qua và sáng nay thời tiết cứ quanh quẩn ở độ đông lạnh, làm cho các mảng tuyết rơi mấy hôm trước chưa kịp tan hết, bây giờ bị đông cứng, nằm trắng trên mặt đất; trông như thành phố đã vào mùa Đông.

Để tưởng nhớ chiến sĩ trận vong, từ thứ Sáu cuối cùng của tháng 10, người dân Canada cài đóa hoa màu đỏ lên ngực áo, hay nơi gần nhất với trái tim mình; cho đến sau lễ tưởng niệm Remembrance Day, vào ngày 11 tháng 11. Cánh hoa đỏ ấy là "*Poppy*", hay hoa Anh

Túc, từ bài thơ *"In Flanders Fields"* của Y sĩ Trung tá John McCrae, thuộc quân lực Canada; ông viết hôm 3 tháng 5, năm 1915, khi hay tin bạn mình đã tử trận. Lời thơ cho người nằm xuống, và nhắn gởi các chiến hữu còn tiếp tục chiến đấu: hãy giữ gìn và vươn cao ngọn đuốc mang hồn thiêng tử sĩ.

Trong cảnh tượng chiến trận khốc liệt quanh mình, giữa cái chết có sự sống. Niềm xúc động khi còn sống sót, để được nhìn thấy ánh hoàng hôn cuối ngày. Niềm hy vọng khi thấy mầm sống mới, được vươn lên từ tang tóc. Trên cánh đồng từng mảng lớn poppies vẫn trổ hoa. Cánh hoa màu đỏ như nhuộm thắm máu của những người lính đã tử thương. Từ ý thơ, cánh hoa Poppy đỏ đã trở thành biểu tượng tưởng niệm chiến sĩ trận vong; những chiến sĩ tranh đấu và hy sinh cho Tổ Quốc được trường tồn.
Họ là những anh hùng vô danh!

Từ thập niên 50, học sinh trung học tại miền Nam mình đều được học qua bài thơ có tựa đề là *Anh Hùng Vô Danh*; do Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy viết, dưới bút hiệu Đằng Phương, ấn hành trong sách giáo khoa. Bài thơ ấy có đề: *Tặng những chiến sĩ vô danh tranh đấu cho Tổ Quốc*. Bài *Anh Hùng Vô Danh* được làm theo thể thơ tám chữ; với bốn câu đầu và đoạn cuối mà nhiều học sinh ngày trước đến giờ vẫn còn nhớ:

Họ là những anh hùng không tên tuổi
Sống âm thầm trong bóng tối mênh mông
Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước
. . .
Tuy công nghiệp không ghi trong sổ sách
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên
Tuy mồ hoang phiêu dạt dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyền dâng lễ vật

Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Và anh hồn chung với tấm tình trung
Đã hòa hợp làm linh hồn giống Việt.

Trước 9 giờ sáng, Victory Square đã đông đầy người! Dù thời tiết có mưa gió và giá lạnh vào tháng ngày cuối năm, dân chúng vẫn rời nệm ấm chăn êm để có mặt nơi đây, để tưởng nhớ và cảm ơn những người đã chiến đấu, và hy sinh cho tự do và hạnh phúc của mình.
Bên tuổi già có ánh mắt trẻ thơ. Người đến dự lễ Tưởng Niệm vẫn đông, đứng chen vai nhau quanh khu vực hành lễ.
Trong dãy lều trắng, là hàng ghế dành cho các cựu chiến binh. Hơn triệu quân nhân Canada tham dự Thế Chiến thứ 2, chỉ vài chục ngàn người còn sống; và mỗi năm một thưa vắng hơn!

Sau các nghi thức tưởng niệm, tiếng trống của Ban Quân Nhạc khởi đầu cuộc diễn hành, và đưa Khối Quốc Quân Kỳ di chuyển từ Đài Tưởng Niệm đến vị trí hai bên khán đài duyệt binh; sẵn sàng cho các đơn vị cựu chiến binh và quân binh chủng, tiếp nối nhau diễn hành ngang khán đài. Tiếng vỗ tay chào đón vang dậy, từ dân chúng đứng bên hai lề đường, làm xúc động những cựu chiến binh và quân nhân còn khoác quân phục. Trên nền trời cuối thu buồn u ám, màu cờ vàng tự do của Việt Nam vẫn tươi sáng; hai lá cờ vàng tung bay trong gió lộng, bên cạnh quốc kỳ và quân kỳ của Canada cùng các quốc gia đồng minh.

Trong Lễ Remembrance Day, quân kỳ được miễn hạ xuống; quân kỳ được giữ đứng thẳng

như quốc kỳ, trong tất cả nghi thức như Chào Cờ, lúc được Chào Kính…

Đây! Vẫn còn đây màu cờ vàng tự do!

Và thật xúc động khi chứng kiến Quân kỳ cùng Quốc Kỳ Việt Nam được các đơn vị diễn hành Chào Kính!

Có phải chăng, chỉ có những kẻ trong cuộc mới hiểu và thấm thía được nỗi tự hào, như người lính Trần Hoài Thư đã viết trong bài *"Về Một Đại Đội Cũ":*

"Chưa có một đội quân nào trên thế giới này, thua trận, nhưng lại tự hào cùng hàng ngũ, cùng màu cờ sắc áo như quân đội miền Nam này. Không phải một ngày, một tháng, mà cả đời.

Chỉ có những kẻ trong cuộc mới hiểu và thấm thía được nỗi tự hào. Và đó là lý do cắt nghĩa tại sao tôi lại phải viết hoài, viết không mệt về màu áo cũ của mình"

…..

Chiến tranh có lắm tang thương, có hy sinh và mất mát; cùng sự chịu đựng tột cùng của sức người, tưởng như chỉ có trong huyền thoại mà thôi. Tưởng nhớ đến gương anh hùng, tấm lòng quả cảm của các chiến sĩ đã hy sinh, càng ngậm ngùi cho hoàn cảnh và số phận của người lính trận.

Hôm nay đây, muôn lời thiêng còn vang…
Còn đây… màu áo cũ của mình!

Gươm anh linh!
Xác xây thành!
Thời gian luống vô tình….
Hỡi người chiến sĩ vô danh!

Bùi Đức Tính

CÔNG TRƯỜNG CHIẾN SĨ

Tôi đang đứng, giữa Công trường Chiến sĩ
Những bạn bè xưa, giờ đã không còn
Một nơi nào đó, Người đang yên nghỉ
Góc nghĩa trang, hay…đáy biển, sườn non.

Khẩu súng, lưỡi lê, chắc nay hoen rỉ
Cái nón sắt, lũng vài lỗ đạn tròn
Bình bi-đông, làm sao mà bẹp dí
Đôi giầy saut há mõm, đế vẹt mòn.

Tấm thẻ bài nhuộm máu, nhìn cũ kỹ
Nhưng số quân hiện rõ, vẫn còn ngon
Chiếc poncho đâu rồi ? không thấy nhỉ!
Chắc quấn thân anh, tan rã chẳng còn.

Tôi đang đứng trước Công trường Chiến sĩ
Nước mắt chảy dài, nghĩ đến Nước non
Ôi! Việt Nam ! Quê hương tôi yêu qúi
Mà bây giờ, sao … tan nát héo hon?

Tôi từng sống, trong đôi quân hùng vĩ
Vào sinh ra tử, mấy chục năm tròn
Rồi cuối cùng, vào vòng quay thế kỷ
Mất Quê hương … tôi mất cả Sài gòn!

Tôi chăm chú, nhìn tượng Người Chiến sĩ
Chợt hiển linh, mặt vẫn nét sắt son !
Ánh mắt Người bỗng bừng bừng dũng khí
Như thuở nào, xung trận giữ Giang sơn!

***Trần Quốc Bảo** (Richmond, Virginia)*

Những ngày cuối cùng ở
Đà Nẵng và Cam Ranh

Phạm Anh Dũng

1. Ngày 29 tháng 3, 1975 ở Đà Nẵng

Ngày 29 tháng 3, 1975 là ngày mất Đà Nẵng.

Buổi sáng 29 tháng 3, tôi vẫn còn ở Tiểu Đoàn 3 Quân Y Sư Đoàn 3 Bộ Binh.
Tìm Vũ Quốc Cường, cùng lớp Y Khoa Sài Gòn 1974 và cùng khóa Quân Y Hiện Dịch 21 (QYHD-21) thì được biết Cường được anh ruột Vũ Quốc Cương, bác sĩ Quân Y chuyên khoa Gây Mê ở Tổng Y Viện Duy Tân, đón đi từ hôm qua, khi Tổng Y Viện Duy Tân "***tan hàng***".

Tôi thật tình cũng không biết phải làm gì, vì không phương tiện di chuyển và cũng không biết đi đâu bây giờ! Tôi hoàn toàn không biết đường lối vì mới ra trường và đáo nhậm đơn vị mới có hai tuần lễ!

Tình cờ gặp xe Jeep của Nguyễn Hữu Mãn (QYHD-20), lúc đó là Y sĩ trưởng Thiết Kỵ của Sư Đoàn 3. Trên xe đã có 3 dược sĩ, Lê Văn Khoa (QYHD-18), Lê Tử Ý và Trần Văn Quang (QYHD-21). Họ rủ tôi cùng chạy ra Đà Nẵng. Đoán chừng là đến lúc phải đi, tôi vội vớ lấy cái đàn guitar và bốn quyển sách nhạc chép tay mà tôi rất quý, theo các bạn lên xe.

Thành phố Đà Nẵng lúc đó coi như thành phố chết, thỉnh thoảng có bóng người và tiếng súng nổ. Nhưng ra đến bến tàu sông Hàn thì đầy người. Lê Văn Khoa nhẩy xuống được và đứng ở mũi một chiếc ca nô. Khoa cầm súng M16 "*giữ trật tự*", vì dân chúng muốn ùn vào ca nô có thể làm chìm. Lê Văn Khoa dục tôi nhẩy theo, nhưng không rõ vì lý do gì không nhớ được, tôi ở lại bến tàu! Tôi lại chạy ngược về Sư Đoàn 3, hình như cùng xe Jeep với Nguyễn Hữu Mãn. Trước khi chia tay, tôi có thấy xuống ca nô cái đàn guitar và bốn quyển nhạc nhờ Khoa giữ.

Về đến Sư Đoàn 3, tôi gặp Lê Văn Thu, QYHD-20, đang chạy ra. Thu hỏi:
"Cậu còn quay về lại đây làm gì? Đâu còn ai, còn gì nữa đâu!"
Thu có hai xe gắn máy, Thu chạy bằng chiếc Honda do vợ để lại (vợ con Thu đã bay về Saigon trước đó một tuần), và đưa tôi cái xe Bridgestone bảo tôi chạy... ngược lại bến tàu. Thật là lẩn quẩn!

Đào Tư Huyền (y sĩ trưng tập, vừa được bổ nhiệm ra Thiết đoàn Kỵ Binh của SĐ3BB, chuẩn bị thay Nguyễn Hữu Mãn) lái cái xe gắn máy Yamaha chạy cùng lúc.
Tôi lại chạy qua thành phố Đà Nẵng, tiện ghé phòng mạch Nha Khoa của anh Nha sĩ Nguyễn Nhật Thăng (QYHD-19) rủ cùng đi. Anh Thăng đã đi rồi, nhưng lại bất ngờ gặp bạn thân Nguyễn Tiến Dũng, Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) QYHD-21, em ruột anh Thăng.
Đào Tư Huyền biết đường phóng Yamaha chạy đi trước dẫn đường, hai thằng Dũng chở nhau theo sau để ra bến tàu. Giữa đường xe Bridgestone chết máy. May sao Đào Tư

(Bến tàu sông Hàn tại Đà Nẵng ngày 29 tháng 3 năm 1975)

Huyền không bỏ bạn, quay lại tìm và thế là cả ba đèo nhau trên xe Yamaha ra được bãi biển Tiên Sa, ở bán đảo Sơn Trà.

Lúc đó coi như tuyệt vọng: Cả ngàn người chen nhau đứng trên xà lan thành không còn hy vọng gì.

Ba thằng bèn đứng ở bến tàu nhìn ...người.

Khoảng 3 giờ rưỡi chiều, sao tự nhiên có cái thuyền nhỏ xáp vào. Người chủ thuyền mời ai muốn đi ra khơi. Không ai dám theo, nhưng tôi bảo Dũng và Huyền:

"Đằng nào mình cũng hết đường".

Cả ba móc túi có bao nhiêu tiền đưa gần hết cho chủ thuyền. Thuyền ra sau một rặng núi bên bờ biển thì chúng tôi thấy một số tàu nhỏ há mồm (tàu đổ bộ-Landing craft LCU) đậu đợi đón đám quân Lôi Hổ. Một thiếu uý Lôi Hổ trên một tàu dơ tay, bàn tay chiến hữu, kéo chúng tôi từng người vào tàu. Và vì vậy sau đó cả ba về được Cam Ranh. Lê Văn Khoa rồi cũng về được Cam Ranh nhưng đàn và sách nhạc thất lạc hết trơn.

Lê Văn Thu thì bị kẹt ở Đà Nẵng.

Xe tăng của Việt Cộng vào Đà Nẵng cũng buổi chiều cùng ngày 29 tháng 3 năm 1975.

2. Ngày 2 Tháng Tư 1975 ở Cam Ranh.

Sau mấy ngày đêm lênh đênh trên chiếc tàu đổ bộ nhỏ đi chậm từ Đà Nẵng đến được Cam Ranh. Nguyễn Tiến Dũng, Đào Tư Huyền và tôi được tầu cập bờ cho xuống. Ba thằng mệt nhoài sau những ngày đêm đói và khát, vì chỉ

(Bãi biển Tiên Sa, bán đảo Sơn Trà, Đà Nẵng 29 tháng 3 năm 1975)

được cho chút nước uống cầm hơi.

Vừa lên bờ cả bọn tìm một quán ăn uống cho đỡ đói lòng. Ăn xong ra khỏi quán thì gặp một đám lính Thủy Quân Lục Chiến. Đó lại là quân của TĐ-TQLC 1 cũng thoát về đến Cam Ranh. Nguyễn Tiến Dũng, y sĩ trưởng TĐ1-TQLC, gia nhập lại đám lính của mình và theo họ đi với Tiểu Đoàn.

Tôi và Huyền đi loanh quanh.

Bến tàu đầy lính: Đa số là TQLC, rồi Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Bộ Binh.... Đủ mọi binh chủng Hải Lục Không quân từ vùng 1 và một số vùng 2 chiến thuật đã mất đổ về. Tôi và Huyền, hai y sĩ của Sư Đoàn 3, chỉ tìm được vài người lính ở Sư Đoàn 3.

Hai đứa không biết phải làm gì bây giờ!

Tôi chợt nhớ ra đến Hải Quân Đại tá Bùi Cửu Viên. Anh Viên là chồng chị Hồng Thủy, bạn thân chị Nga, chị ruột tôi. Tìm gõ cửa và được anh cho vào nhà, "*để anh sẽ tính sau*". Anh Viên lúc đó là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân ở Cam Ranh. Anh cho biết tình thế rất nghiêm trọng và anh đang tìm cách đưa *"cả trường*" về Nam. Huyền mệt lăn ra ngủ. Tôi không yên tâm, lại lẻn bỏ ra phố đi lẩn quẩn một mình.

Tình cờ có một xe đầy lính TQLC đậu trên đường. Trên xe, thấy có hai bạn QYHD-20 là Bùi Ngọc Bảng và Phạm Ngọc Trâm cùng vài Y Sĩ TQLC đàn anh khác. Tôi có vẫy tay chào để hỏi tin tức, nhưng cả hai đều không kịp nhìn ra tôi vì xe họ lại chạy ngay lúc đó.

Chỉ độ ba giờ đồng hồ quay lại mà thành phố đã đổi hẳn: Đông lính hơn và trật tự không còn nữa. Lai rai đã có súng nổ và lính cầm súng chạy vừa bắn mà không rõ bắn ai!
Một người bị trúng đạn xuyên qua cánh tay chảy máu. Tôi phải xé tay áo rách của anh ta để chặn vết thương cầm máu. Ngồi cột vải cho vết thương mà thấy ...lạnh ở lưng, vì súng vẫn nổ!
Tôi gõ cửa một quán ăn, không phải để vào ăn mà để tìm chỗ ... tránh đạn! Khi tiếng súng vừa ngưng tôi vội trở về nhà anh Viên. Anh Viên nổi giận *"la"* cho một trận bảo không được ra khỏi nhà nữa.

3. Ngày 3 tháng Tư 1975 ở Cam Ranh.

Sáng sớm, anh Viên đánh thức hai đứa dậy, cho biết Nha Trang đã mất ngày hôm trước. Anh không cho thì giờ đánh răng và rửa mặt. Anh chở thẳng hai đứa ra bến tàu, dẫn lên tàu HQ-802.
Trên tàu gặp lại Nguyễn Tiến Dũng và thêm Nguyễn Bá Linh (TQLC, QYHD-21).
Linh kể khi ở Đà Nẵng, suýt chết đuối trên biển khi ráng bơi ra tầu.
Tôi cũng được kể bạn thân Vũ Đức Giang (TQLC, QYHD-21) bị kẹt và bị bắt ở bãi biển Thuận An, Huế (Giang về sau, 1976, tự tử chết trong trại cải tạo.)
Hai đứa, Huyền và tôi, theo tàu HQ-802 chở đám còn lại của sư đoàn TQLC (chắc chỉ hơn 1000 quân) về đến Vũng Tàu.
Anh Bùi Cửu Viên ở lại Cam Ranh lo cho các khóa sinh của Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân.

4. Ngày 4 tháng Tư 1975.

Ngày 4 tháng Tư 1975 là ngày mất Cam Ranh.

Cam Ranh ngày 4-4-1975

Tình em xứ Quảng

Quảng Nam có Ngũ Hành sơn
Danh thơm Ngũ Phụng Tề Phi rỡ ràng
Đất trời lắm cảnh danh lam
Người nhiều nghệ sĩ, thi nhân, anh hào.

Quảng Nam miền đất tài hoa
Ai đi đến đấy đêm qua quên về
Non Nước hang động đê mê
Trà My lũng thấp Mỹ Khê sóng dồi.

Hải Vân chọc đỉnh lên trời
Thu Bồn bên lỡ bên bồi phù sa
Mỹ Sơn thánh địa Chăm-pa
Vàng son thuở ấy xót xa bây giờ.

....

Tam Kỳ chung chén men cay
Hồng Đào mỹ tửu quắt quay sông Hàn
Tỉnh say Đà Nẵng Quảng Nam
Tình em xứ Quảng kén tằm ươm tơ.

Đoan Phương

Con người khi sống hãy vui tươi.
Đứng trước trái ngang miệng vẫn cười.
Sang hèn vẫn thế lạc quan sống.
Đau khổ mà chi uổng kiếp người.

Lời Người Thương Binh

Tôi đợi ai về trên bến sông
Bao mùa qua nước đã thay dòng
Tôi đứng lặng hoàng hôn tím thẫm
Nghe chiều buông mờ nhạt thinh không

Về quê sau cuộc chiến xuân xưa
Tàn phế còn đây cuộc sống thừa
Tiếp nối đã bao mùa giông bão
Dãi dầu sớm nắng với chiều mưa

Hằng ngày tôi với con đò ngang
Chở người qua bến vắng ven làng
Chở hồn đơn lạnh xuôi năm tháng
Chở bao mảnh đời xuân tiếp thu sang

Tôi tưởng mình quên mất tuổi tên
Quên đi năm tháng giữa sa trường
Quên ngày tuổi trẻ khi lâm trận
Dấu đạn thù còn buốt trong xương

Nhiều đêm pháo trận xưa còn nổ
Bên chiến hào sâu lửa ngút trời
Xông trận tôi lăn vào vào lửa đạn
Tỉnh giấc dư âm quá ngậm ngùi...

Tôi về người thân không còn ai
Mẹ cha khuất núi đã lâu ngày
Người em gái nhỏ thời thơ dại
Biệt mù tin tức gió ngàn lay...

Đò đón dăm người quanh thôn vắng
Gánh rau gánh đậu sớm mai hồng
Ngược xuôi rảo bước ra phiên chợ
Chợ làng quê họp buổi hừng đông

Tôi quen đám học trò nhanh bước
Sáng đến trường chiều tiếp rẫy nương
Còn thơ dại đâu biết gì thuở trước
Chiến tranh bạo tàn xé nát quê hương!

Đồng đội năm xưa chẳng gặp ai
Kẻ bạt chân mây kẻ cuối trời
Đất khách quê người năm bảy đứa
Bao bạn xương vùi chốn biển khơi!

Tôi về nền nhà xưa rêu phủ
Quãng đời còn lại bóng đêm thâu
Nhà tan nước mất niềm đau cũ
Chiếc bóng đơn côi giữa biển sầu

Đôi lúc mơ hồ giữa tỉnh say
Một kiếp nhân sinh lạc hướng đời
Con đò có chở niềm u uẩn?
Mai lá lìa cành gió cuốn bay...

Uyên Thúy Lâm

Đò trôi

Lính chiến như cô lái đò
Chân chèo tay lái sóng sô dật dờ
Em đưa người tới bến bờ
Anh đưa dân đến tự do an toàn
Ngày nao hết nạn đạn bom
Bến sông em đón mừng chàng chiến binh
Trăng soi đôi bóng lung linh
Anh đàn em hát câu ân tình chứa chan
Bây giờ mỗi đứa đôi đàng
Chong đèn em đợi hai hàng giọt nến rơi!
Nước lên sóng vỗ bồi hồi
Dây neo đã đứt đò trôi phương nào?!
Tim em chết lịm anh ơi!

Lính Già Thủ Đức

Bên dưới những đôi cánh sắt

30 Tháng Sáu năm 2020
(nhằm ngày Không Quân 1-7/ lần thứ 65)
Góc Văn hồi ức – Không Quân VNCH

Nhiều người mà danh tính có nêu trong các phần giới thiệu của bài viết này nay đã yên nghỉ. Xin chân thành tưởng nhớ.

Thường ra, mỗi khi nói tới Không quân (KQ), người ta nhớ ngay đến hình ảnh người phi công với bộ đồ bay oai hùng và những cánh chim sắt vẫy vùng ngang dọc trên khắp các vùng trời lửa đạn quê hương cùng dáng dấp một con người hào hoa phong nhã nơi đời thường. Thêm vào đó là những chiến tích lừng lẫy qua các phi xuất ném bom, oanh kích trên đầu quân thù, yểm trợ, giải vây, tiếp tế cho quân bạn tại khắp các mặt trận, căn cứ, tiền đồn xa xôi heo hút.

Đây cũng là điều dễ hiểu, vì hình ảnh đó thường xuyên xuất hiện nơi các bản tin thời sự hàng ngày và có mặt trong các sáng tác thơ văn, âm nhạc, giữa năm tháng quê hương đang trong chiến tranh.Bóng dáng người phi công, người lính Không Quân, thật hào hùng, được giới thiệu rất sớm trong bản hùng ca *Không Quân Hành Khúc* của Nhạc Sĩ Văn Cao, sáng tác từ hồi 1945. Khi lực lượng Không Quân thuộc Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được thành lập vào ngày 1/7/1955, bài hát này chính thức được chọn để sử dụng làm hành khúc cho Quân chủng. Rồi sau đó, khuôn mặt người lính KQ, cách riêng người phi công, dần dần trở nên quen thuộc nhiều hơn với mọi người.

Theo thời gian, hình ảnh ấy càng nổi bật thêm lên theo với sự phát triển của Quân chủng, giữa những ngày chiến sự sôi bỏng.

Khi tác phẩm ***Đời Phi công*** của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh xuất hiện năm 1959, đã định hình và đưa chân dung người lính KQ, người phi công qua văn chương, trở thành như một thần tượng mới cho tầng lớp thanh niên thời đó. Và khởi đi từ đấy, những năm tháng tiếp theo, bên cạnh tư thế chiến sĩ, người KQ có thêm những sắc diện mới, người lính KQ viết văn, làm thơ, vẽ tranh, sáng tác nhạc, ca hát…cũng như nơi một vài bộ môn, lãnh vực khác.

Cùng lớn mạnh theo đà phát triển chung của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, giữa nhịp độ chiến sự ngày một càng gia tăng, Không Quân cũng đi vào các giai đoạn phát triển và bành trướng. Người lính KQ, dù là phi công ngồi trong cockpit, buồng lái, hay nơi các hoạt động yểm trợ bên dưới những đôi cánh sắt, bắt đầu đa dạng hơn và có thêm nhiều góc cạnh, qua các trang thơ văn, các nhạc phẩm nói về KQ của chính họ hay từ những người khác. Người phi công không còn chỉ biết mỗi việc điều khiển máy bay trong chiến đấu và phục vụ, mà cùng với các chiến hữu đồng đội KQ các ngành nghề, có mặt đông hơn, trong nhiều sinh hoạt thuộc những lãnh vực khác nhau của đời sống xã hội, để giới thiệu thêm các nét vẻ khác nữa của họ, bên cạnh nhiệm vụ quân nhân. Sự tham dự này làm cho đời lính KQ, trong đó có người phi công, thêm phong phú và mang đôi nét nghệ sĩ tính. Các sáng tác phẩm mà người phi công và đồng đội hay thân hữu viết về tháng ngày tung mây lướt gió, giữa mùa binh lửa, về đời lính KQ, cùng những cảm nhận, suy tư về cuộc sống xã hội đời thường của chính họ, đã được đón nhận trong tâm tình chia sẻ, cảm thông của

mọi người. Qua đó, người lính KQ đã hiện diện thêm quen thuộc trong cuộc sống xã hội và xã hội luôn nhớ đến sự có mặt của người lính KQ, trong trọng trách cùng với Quân Binh chủng bạn chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và các nhiệm vụ khác của họ nơi từng vị trí.

Nhiệm vụ Bảo quốc Trấn không, bay bổng trên cao qua khắp những vùng trời đất nước, giữa tháng ngày quê hương binh đao lửa đạn, với biết bao chiến công lẫy lừng đã được ghi nhận theo từng dòng tin chiến sự. Sự góp mặt của người lính KQ trong những lãnh vực khác bên dưới những đôi cánh sắt, cũng mang đến rất nhiều sự chú ý, nơi từng thời điểm.

Xin được trình bầy một vài lãnh vực sinh hoạt khác ấy: chính trị, văn chương, báo chí, hội họa, âm nhạc, ca nhạc. Đấy là những lãnh vực tiêu biểu mà người lính KQ đã tham dự, để giới thiệu chân dung của mình, để góp phần với xã hội, mà cũng là để Quân chủng họ đang phục vụ được biết đến nhiều hơn.

Đây không phải là một bài khảo cứu chuyên biệt, đầy đủ và trọn vẹn, dù đã cố gắng sắp xếp, tổng hợp những nguồn tài liệu góp nhặt được (qua internet và sách báo…). Cũng không phải là một sáng tác với những điều gì mới lạ. Mà chỉ như một tạp ghi cá nhân, có nhiều điều dựa theo trí nhớ, cùng với những điều đã biết, đã có; nhằm ghi chép lại đôi nét chấm phá, qua một số chi tiết về những con người Không Quân, được biết đến nhiều ở vài lãnh vực, sinh hoạt, đặc biệt về văn chương và nghệ thuật, trong quãng thời gian từ tháng Tư năm 1975 trở về trước.

VỀ CHÍNH TRỊ:

Chỉ nêu tên hai nhân vật rất quen thuộc: Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Thiếu Tướng Nguyễn Ngọc Loan mà không cần trình bầy thêm bất cứ một chi tiết nào khác.

Có thể kể thêm về trường hợp ra tham chính ngoài dân sự của Trung tá Vũ Đức Vinh, nhà văn Huy Quang (sẽ giới thiệu thêm nơi phần nói về tờ Lý Tưởng bên dưới).

Thời gian năm 1965 ấy, ông là Trưởng phòng Tâm Lý Chiến tại Khối CTCT/Bộ Tư lệnh Không quân (TLC.CTCT/BTLKQ).

Khi Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ ra làm Chủ tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, ông

được biệt phái đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc Nha Vô Tuyến Truyền Thanh, đồng thời trực tiếp trông coi Đài Phát Thanh Sài Gòn.

Ông đã thực hiện trách nhiệm giữ vững làn sóng phát thanh một cách hoàn hảo trong vụ đặc công VC chiếm giữ Đài dịp Tết Mậu Thân 1968. Hoặc sau đó có Trung Tá Lê Vĩnh Hòa, vốn là một kỹ sư, được biệt phái ra đảm nhận chức vụ Hệ Thống Trưởng Hệ thống Phát thanh Truyền hình và Điện ảnh.

Cũng có nhiều trường hợp các quân nhân KQ khác được biệt phái ra ngoài phục vụ trong ngành Giáo dục, Ngoại giao, Hành chánh…

Một việc quan trọng cần nhắc tới, vào gần cuối năm 1959, KQ đã mở đầu việc biệt phái cho Hàng Không Việt Nam còn non trẻ, những phi công lái máy bay vận tải dày dạn

kinh nghiệm, sang phụ trách những chuyến bay dân sự, thay cho các phi công người Pháp. Việc này vẫn còn tiếp tục sau đó một thời gian.

VỀ VĂN CHƯƠNG:

Đây là một trong những sinh hoạt sôi nổi và phong phú nhất. Trong lãnh vực này, có nhiều tên tuổi rất quen thuộc.

1.TOÀN PHONG NGUYỄN XUÂN VINH (1930 -…)

Như có nói qua bên trên, người mở đường và khai sáng cho sinh hoạt văn chương của KQ, không ai khác hơn là Trung tá Nguyễn Xuân Vinh, với bút hiệu Toàn Phong và tác phẩm ***Đời Phi Công,*** xuất bản năm 1959. Tác phẩm này đã được nhiều người đề cập đến từ rất lâu.

Ông xuất thân khóa 1 Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định (SQTB), ra trường phục vụ ngành Công binh một thời gian rồi mới xin chuyển sang KQ. Ngay sau đó đi du học bên Pháp và tốt nghiệp kỹ sư tại trường Không Quân Salon de Provence năm 1954.

Về nước chính thức phục vụ trong KQ từ 1955, khi ấy quân chủng ở vào giai đoạn mới bắt đầu thành lập. Từ hồi còn trẻ ngoài Hà Nội, tuy là người rất có năng khiếu về Toán học, nhưng ông cũng say mê chữ nghĩa và từng viết bài cho tờ Thế Kỷ của Giáo Sư Bùi Xuân Uyên.

Toàn Phong
Nguyễn Xuân Vinh

Thời gian 1956-1957, ông cộng tác thường xuyên với hai tờ báo quân đội khi ấy là Phụng Sự và Chiến Sĩ Cộng hòa.

Tác phẩm ***Đời Phi Công*** đã đoạt Giải thưởng Văn chương Toàn quốc năm 1961. (Được tác giả sáng tác từ 1959 và đăng tải trên Nhật báo Tự Do, trước khi in thành sách, tái bản 4 lần). Lúc đó, tác giả mang cấp bậc Trung Tá, đương nhiệm Tư lệnh Không Quân (1958-1962).

Đời Phi Công với những hình ảnh lãng mạn của một câu chuyện tình yêu nhẹ nhàng, có tình yêu đất nước và lý tưởng cao đẹp của người thanh niên.

Qua hình thức những lá thư trao gửi cho người tình từ phương xa, trong bối cảnh rất riêng, diễn tả tâm trạng và đời sống của nhân vật chính là người phi công, trải dài theo không gian, thời gian ở quê người, khi đi du học về phi hành, đan xen với những hình ảnh kỷ niệm năm tháng quê nhà. Chừng như trong nội dung cốt truyện của tác phẩm có phảng phất câu chuyện của chính tác giả.

Tác phẩm như là cột mốc đầu tiên, mở đường cho sinh hoạt văn học KQ sau này. Và tác phẩm cũng đã góp phần không nhỏ trong việc dẫn đưa rất nhiều con người tuổi trẻ đầy lý tưởng nhiệt huyết hăng say, tình nguyện gia nhập vào KQ để phục vụ tổ quốc thân yêu, với ước mơ được tung đôi cánh sắt, bay bổng vẫy vùng trên khắp vùng trời đất nước bao la.

Sau vụ hai phi công Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc ném bom Dinh Độc Lập ngày 27/2/1962, Đại Tá Nguyễn Xuân Vinh bị mất chức Tư Lệnh Không Quân, ông xin giải ngũ và sang Hoa Kỳ du học, để bước sang một chương mới của đời mình. Chúng tôi không nói về quãng đời Quân ngũ của vị cựu Tư Lệnh Không Quân đời thứ hai này (1958-1962), vì thuộc phạm vi quân sử KQ.

Ngoài *Đời Phi Công*, trước đó và thời gian sau này, ông cũng viết nhiều tác phẩm và những bài khảo cứu, tài liệu theo nhiều thể tài khác như Toán học, Khoa học không gian…,và cùng hoạt động trong các lãnh vực khác như Giáo dục, Nghiên cứu…, cũng không thuộc nội dung trình bầy ở đây.

Ngoài việc viết văn, ông cũng có làm thơ, nhưng không nhiều như khi ra hải ngoại. Nhiều người gọi ông là nhà khoa học có tâm hồn nghệ sĩ, nhưng trước hết, Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh là một nhà văn KQ.

Xin nói đến bài thơ *Tình Hư Ảo* được ông sáng tác khoảng năm 1957, 1958. Ngoài chất toán vốn đã hằn sâu trong tâm thức, lại thêm thời gian đi dậy thêm môn Toán tại Nha Trang, khi ông còn phục vụ đơn vị ngoài đó, hồi mới về nước năm 1956, cũng như ở Trung học Petrus Ký Saigon, dù chỉ qua một niên khóa 1957-1958, đã tạo nên cảm hứng, đem đến sự thú vị cho bài thơ, vì ông sử dụng những chữ nghĩa riêng biệt của toán học để nói về tình yêu, có những câu như:

Anh tìm em trên vòng tròn lượng giác

Nét diễm kiều trong tọa độ không gian

Đôi trái tim theo nhịp độ tuần hoàn

Còn tất cả chỉ theo chiều hư ảo

……

……

Định lý đảo tìm ra vì giao hoán

Nếu mai đây tương quan thành gián đoạn

Tính không ra phương chính của cấp thang

Anh ra đi theo hàm số ẩn tàng

Em trọn vẹn thành phương trình vô nghiệm

Bài thơ cũng đã là sự mở đường cho thể loại *Thơ Tình Toán Học*, ảnh hưởng đến sáng tác của nhiều tác giả trẻ sau này, trong số đó sớm nhất chắc có chàng thi sĩ học trò Lê Đình Điểu (1939-1999), nhân vật quen thuộc trong sinh hoạt hải ngoại một thời bên Cali), lớp đệ Nhất Ban C, trường Chu Văn An năm học 1958-1959 với bài *Tình Toán Học:*

"Đời tổng hợp bởi muôn nghìn mặt phẳng

Mà tình ta là quỹ tích không gian

Kiếp nhân sinh những hàm số tuần hoàn

Quanh quẩn chỉ trong một vòng lượng giác

……

Nếu dòng đời hoàn toàn là thông số

Bài toán tình sẽ vô nghiệm em ơi

Tình đâu phải là tam thức bậc hai

Để có thể ngồi yên mà xét dấu…"

Các tác phẩm về văn của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh đã xuất bản:

- Gương Danh Tướng, Saigon 1956.
- Đời Phi Công, Saigon 1959.
- Theo Ánh Tinh Cầu (ký sự), 1960. Tái bản ở Hải ngoại 1991.
- Sáng tác của ông có trong Tập Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến (nhiều tác giả, nhà xuất bản Vàng Son Sài Gòn 1974).

Hiện ông sinh sống tại California.

2. CUNG TRẦM TƯỞNG (1932-…)

Cung Trầm Tưởng là bút hiệu của Trung Tá Cung Thúc Cần. Rất nhiều những bài thơ tình như có chịu ảnh hưởng khuynh hướng lãng mạn văn chương Pháp, được ông sáng tác trong thời gian du học bên Pháp về ngành hàng không vào những năm 1956-1957.

Một số bài (như *Chưa Bao Giờ Buồn Thế, Mùa Thu Paris, Tương Phản, Về Đây, Kiếp Sau…)* đã được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc và trở thành những nhạc phẩm rất nổi tiếng. Khi nghe ca sĩ Thái Thanh hay các ca sĩ khác hát bài *Tiễn em* (phổ từ bài thơ *Chưa bao giờ buồn thế)* hay *Mùa Thu Paris,* người ta nhớ ngay đến ông KQ Cung Trầm Tưởng và liên tưởng đến bao nhiêu điều chuyện của KQ. Có những người vì yêu thơ Cung Trầm Tưởng mà yêu thêm cả KQ.

Thi sĩ Cung Trầm Tưởng bắt đầu làm thơ rất sớm từ độ tuổi thiếu niên ở Hà Nội. Ông là một trong những khuôn mặt thi ca nổi bật của văn học nghệ thuật miền Nam.

Khởi đầu từ dòng thơ tình lãng mạn, về sau thơ ông đi vào hiện thực cuộc sống và những chủ đề mang tính tư tưởng. Nghe ca sĩ Anh Ngọc hát bài *Bên ni Bên nớ* do nhạc sĩ Phạm Duy phổ từ bài thơ *Tương phản* của Cung Trầm Tưởng, người ta sẽ cảm nhận thêm một góc cạnh khác trong thi ca của ông.

Ngoài thơ, ông còn sinh hoạt trong lãnh vực báo chí, từng chủ trương tờ *Văn nghệ mới* năm 1958, và cộng tác với các tạp chí ở Saigon thời đó như: Sáng Tạo, Hiện Đại, Nghệ Thuật, Văn, Khởi Hành. Trung Tá Cung Thúc Cần phục vụ tại BTLKQ cho đến những ngày cuối cùng tháng 4 năm 1975.

Sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, ông bị đi tù Cộng sản trong thời gian rất dài, khoảng mười năm. Khi ra hải ngoại, định cư tại Hoa Kỳ, ông lại tiếp tục sáng tác và ấn hành thêm vài thi phẩm.

Các tác phẩm đã xuất bản:

. Tình Ca, nhà xuất bản Công Đàn, Saigon 1959.

. Lục Bát Cung Trầm Tưởng, Saigon 1970.

. Có trong Tập Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến (sách đã dẫn-sđd)

. Lời Viết Hai Tay (thơ tù cải tạo), Bonn - Đức 1994. Tái bản 1999.

. Bài Ca Níu Quan Tài (thơ tù cải tạo), Minesota - Hoa Kỳ 2001.

. Những Dấu Chân Ngang Trên Một Triền Phiếm Định - Hoa Kỳ 2002

. Một Hành Trình Thơ, nhà xuất bản Tiếng Quê Hương Virginia 2012. Tái bản 2019.

Ông hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ.

Và rồi tính từ thời điểm những năm 1964-1965 trở đi cho đến sau này, là thời kỳ nở rộ của sinh hoạt chữ nghĩa Không Quân.

Đây cũng là giai đoạn KQ đi vào bành trướng và hiện đại hóa. Có thể nói với sự hình thành của tờ báo Lý Tưởng hồi cuối 1964 đầu 1965, do ngành Chiến Tranh Chính Trị Bộ Tư Lệnh Không Quân (CTCT/BTLKQ) phụ trách, đã mở ra một giai đoạn mới cho Văn học Không Quân. Bắt đầu xuất hiện rất nhiều người phi công, người lính Không Quân viết văn, làm thơ; với những tác phẩm nói về chuyện bay bổng, chuyện nhà lính Không Quân, giới thiệu thêm sinh hoạt khác của quân chủng.

Tiếp theo nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh và thi sĩ Cung Trầm Tưởng, có các tác giả KQ và tác phẩm tiêu biểu (xin tạm xếp tương đối theo thứ tự thời gian, nhiều chỗ xin không ghi cấp bậc và chức vụ):

3. DƯƠNG HÙNG CƯỜNG (1934 - 22/01/1988):

Dương Hùng Cường (1934 - 1979)

Được mọi người biết đến qua tác phẩm quen thuộc *Buồn Vui Phi trường,* đã tái bản nhiều lần. Tác phẩm này đậm chất KQ nhiều nhất, vì thế được bạn đọc trong và ngoài KQ đón nhận và yêu thích là điều dễ hiểu.

Ông vốn xuất thân ngành cơ khí kỹ thuật KQ, và được huấn luyện bên Pháp từ năm 1953-1954. Đời binh nghiệp của ông nhiều thăng trầm vì cá tính của mình. Thời gian làm việc ở Không Lưu Khí Tượng tại phi trường Biên Hòa là quãng ngày ông tiếp tục quan sát, ghi nhớ mọi thứ chung quanh, liên quan đến những sinh hoạt trong phi trường, cộng vào chiều dài ký ức đời quân ngũ của mình, để hình thành rồi hoàn tất *Buồn Vui Phi Trường*. Tác phẩm gây tiếng vang ngay khi xuất hiện, đánh dấu khúc quanh quan trọng cho đời quân ngũ của ông.

Khoảng cuối 1964, đầu năm 1965, ông được thuyên chuyển về Phòng Tâm Lý Chiến Bộ Tư Lệnh Không quân (P.TLC/ BTLKQ), tham dự vào công việc của tờ Lý Tưởng giai đoạn khởi đầu, trong vai trò như một người phụ trách tòa soạn. Từ đó, ông bắt đầu có điều kiện thuận lợi hơn để phát triển văn nghiệp. Ngoài phần vụ trong đơn vị cũng như việc sáng tác văn chương, ông còn tham gia làng báo Sài gòn và nổi tiếng với bút danh Dê Húc Càn, phụ trách mục *Cà Kê Dê Ngỗng* của tuần báo trào phúng Con Ong. Công việc này đã gây ra cho ông nhiều hệ lụy phiền phức.

Sau ngày 30/4/1975, ông bị đi tù cải tạo Cộng Sản ba năm. Tháng 5/1984, ông bị chính quyền Cộng Sản bắt giam lần nữa vì liên lạc và viết bài gửi ra hải ngoại cho Trung Tâm Văn bút Việt Nam Hải ngoại tại Paris, khi đó do nhà văn gốc KQ, cựu Trung tá Trần Tam Tiệp làm Tổng Thư ký.

(Liên quan trong vụ án này, được biết đến và quen gọi là "Những tên biệt kích cầm bút", ngoài Dương Hùng Cường, còn có các người khác như Doãn Quốc Sỹ, Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Hoàng Hải Thủy, Khuất Duy Trác, Lý Thụy Ý, Trần Ngọc Tự).

Nhà văn Dương Hùng Cường chết đột ngột trong trại giam Phan Đăng Lưu (Bà Chiểu) ngày 22/01/1988.
Tên ông được khắc trên bia đá lưu niệm tại Khu Đài Tưởng Niệm Phóng Viên ở thị trấn Bayeux vùng Normandie Pháp Quốc.

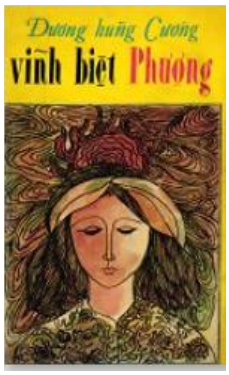

Các tác phẩm đã xuất bản:

. Buồn Vui Phi Trường
. Lính Thành Phố
. Vĩnh Biệt Phượng
Ông cũng có mặt trong hai tuyển tập gồm nhiều tác giả: *Những Mảnh Trời Khác Biệt* và *Tập Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến.*

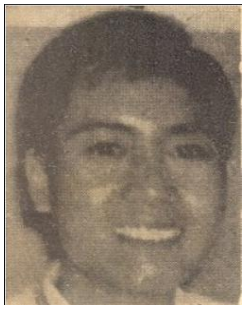

4.NGUYỄN ĐÌNH THIỀU (1942-1975):

Đây cũng là một nhà văn KQ tên tuổi. Cũng từ ngành kỹ thuật, sau thời gian phục vụ ở đơn vị, ông được thuyên chuyển về P.TLC. BTLKQ năm 1965 (tiếp theo sau Dương Hùng Cường) để có mặt trong Ban biên tập tờ Lý Tưởng. Cũng chính nhờ tháng ngày bắt đầu làm việc tại Sài gòn mà ông có thuận dịp cộng tác với hàng chục tờ nhật báo, tuần báo dân sự phát hành khi đó.

Do vốn sống thực tế vô cùng dồi dào và phong phú nơi quãng đời tuổi trẻ nay đây mai đó, đã giúp ông có thật nhiều chất liệu để sáng tác. Ông viết rất khỏe, nhanh và nhiều, về đủ thể loại từ truyện ngắn, phóng sự, truyện dài. Mỗi ngày ông cung cấp cùng lúc các truyện dài *phơi ơ tông,* nội dung khác nhau cho ba bốn nhật báo.

Tiểu thuyết *Đừng gọi anh bằng chú* của ông đã được chuyển thể thành phim nhựa với tên *Như giọt sương khuya* do Bùi Sơn Duân làm đạo diễn.
Ông từ trần tại Phú Quốc vào tháng Giêng năm 1975.

Số lượng tác phẩm của Nguyễn Đình Thiều đã xuất bản lên đến vài chục quyển. Viết về Không quân và đời lính gồm có:
. Vỏ Đạn Cho Con Trai Đầu Lòng
. Vào Vùng Giông Bão
. Bay Vào Lửa Đạn
. Bão Mùa Xuân
. Đồ Chơi Trong Chiến Tranh
. Trên Đó Từ Đây

5.TRẦN VĂN MINH (1932-1997):

Trung Tướng Trần Văn Minh là vị Tư Lệnh KQ thứ 6, cũng là Tư Lệnh sau cùng của Quân chủng và có thời gian nhiệm kỳ dài nhất. Ngoài cương vị chỉ huy, ông còn được biết đến là một người yêu thích văn chương, làm thơ và viết văn.
Là một người tính tình tương đối phóng khoáng, nghệ sĩ tính nên ông rất quý mến anh em văn nghệ sĩ KQ. Giới thân cận ghi nhận nhiều giai thoại vui về ông.

Có những bài viết gửi cho tờ Lý Tưởng, ông ký bút hiệu Minh Đ. Khi hỏi chữ Đ. viết tắt này là chữ Đen hay Đù, ông chỉ cười không nói (cả hai đều là biệt danh của ông Tướng).
Sau này khi ra hải ngoại, mọi người hiểu thêm và cảm mến ông khi đọc tâm ký *Sự thật đời tôi* mà khi viết, ông đã bộc bạch những điều sâu kín vô cùng tâm huyết, trong một giai đoạn lịch sử của đất nước và của chính ông.

Các tác phẩm đã ấn hành:
. Chết Non 1967
. Trong Đục 1971
. Có mặt trong Tuyển Tập Thơ Văn Không Quân Thời Chiến (sđd)
Ông từ trần ngày 27.8.1997 ở Los Gatos, California.

6. PHÙNG NGỌC ẨN (1933-2013):

Bút danh và cũng là tên thật của Đại tá Trưởng phòng Hành quân Chiến cuộc BTLKQ. Ông là một trong số rất đông các sĩ quan cao cấp KQ say mê văn chương chữ nghĩa. Có thời gian ông làm Chỉ Huy trưởng Căn cứ 92 KQ ở Pleiku. Ông viết truyện ngắn, truyện dài và cộng tác thường xuyên với báo Lý Tưởng.

Các sáng tác của ông nói về cuộc sống và sự chiến đấu của người lính KQ, qua hình ảnh người phi công thời chiến, cũng không thiếu việc thẳng thắn bầy tỏ tâm trạng của những con người ấy, giữa khi tham dự vào cuộc chiến tranh bảo vệ đất nước, và đối diện với hiện tình xã hội.

Trong quân ngũ, ông giao tình thân mật và gần gũi với các nhà văn KQ cấp bậc và chức vụ thấp hơn. Sau ngày 30/4/1975 ông bị kẹt lại quê nhà và đi tù Cộng Sản nhiều năm. Ra tù, ông sang Hoa Kỳ định cư.

Các tác phẩm văn xuôi đã ấn hành:

. Bay Trong Hoàng Hôn, 1968
. Kẻ Lạc Ngũ, 1972
. Cánh Chim Ngoại Biên, 1974
. Ngoài Chân Mây (in chung với 6 tác giả khác).
. Những Mảnh Trời Khác Biệt (tuyển tập nhiều tác giả, nhà xuất bản Lý Tưởng 1971).

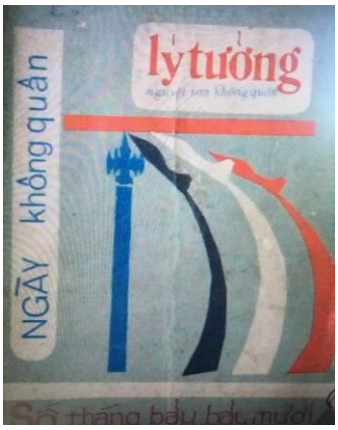

.Tập Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến (sđd).

Ông mất ngày 15.6.2013 tại San Diego, California.

TỜ BÁO LÝ TƯỞNG VÀ NHỮNG CÂY BÚT KHÔNG QUÂN KHÁC:

Theo ý kiến chỉ đạo khởi xướng của Chuẩn Tướng Nguyễn Cao Kỳ (lúc ấy còn là Tư lệnh KQ), tờ Lý Tưởng được hình thành và bắt đầu xuất hiện chính thức vào khoảng tháng 8 năm 1964, do Phòng Tâm Lý Chiến Bộ Tư lệnh Không Quân (P.TLC/BTLKQ) phụ trách. Và kể từ đó cho đến khi kết thúc theo ngày 30/4/1975, Lý Tưởng đã như một văn đàn của KQ, giới thiệu một dòng văn chương quân đội mới, với rất nhiều khuôn mặt những người KQ làm thơ, viết văn.

Thuở đầu tiên, dưới tên báo là dòng chữ Giai Phẩm Văn Nghệ. Về sau, có thời gian dài trở thành nguyệt san vì ra định kỳ hàng tháng đều đặn, và bên dưới tên báo Lý Tưởng, là những chữ Nguyệt San Không Quân.
Có giai đoạn, vì điều kiện khách quan, không giữ được sự liên tục. Tuy vậy vẫn thường được quen gọi ngắn gọn là báo Lý Tưởng, tập san Lý Tưởng KQ.

Riêng thời gian đầu, Lý Tưởng chú trọng về sáng tác thơ văn. Còn thường ra, mục đích và chủ trương, đường lối chính yếu vẫn luôn là để giới thiệu hoạt động mọi mặt của các đơn vị KQ, nhất là nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc, yểm trợ quân bạn… qua các hình thức thông thường như phóng sự, tin tức.
Bên cạnh đó, chiếm nhiều trang báo là các sáng tác thơ văn, nói lên nhiệm vụ của KQ và các góc cạnh sinh hoạt, cũng như tâm tư của người lính KQ khi tham dự cuộc chiến, trong mọi diễn biến, hoàn cảnh.

Diện mạo tờ Lý Tưởng (hình thức trình bầy, số trang, số lượng phát hành…) có lúc này lúc khác, tùy theo từng yếu tố chủ quan và khách quan ở từng thời điểm, như người phụ trách, các nguồn yểm trợ hay hoàn cảnh chung của đơn vị…Vì thế, có giai đoạn Lý Tưởng rất nổi trội, phát hành ra cả bên ngoài, mà cũng có khi chỉ ở tình trạng bình thường trong phạm vi một tờ báo của quân chủng.

Tổ chức và hoạt động, kể cả về nhân sự của tờ Lý Tưởng, chỉ là phụ trợ thêm cho công tác Tâm Lý Chiến, không có trong Bảng Cấp số và Tổ chức Nhân lực chính thức của đơn vị.
Phụ trách thực hiện và điều hành thuộc về phần vụ của P.TLC/CTCT. (Ngành CTCT của KQ ở Bộ Tư lệnh về sau không còn gọi là Khối, và sau khi được nâng cấp, tên gọi mới là Văn phòng Tham Mưu Phó CTCT/BTLKQ (VP. TMP/CTCT).

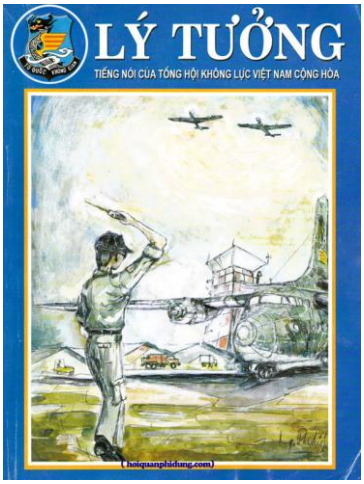

Lý Tưởng với sự cộng tác thường xuyên của các cây bút tại Văn Phòng, như thành phần biên tập chính, cùng những cây bút KQ tại các đơn vị, trong đó có nhiều sĩ quan chỉ huy cao cấp, thuộc giới phi hành cũng như không phi hành. Cũng còn có sự

cộng tác của các nhà văn quân đội thuộc Quân Binh chủng bạn và các nhà văn ngoài dân sự. Trong số những người KQ làm thơ viết văn, có người mới cầm bút và cũng có nhiều người đã từng sinh hoạt báo chí văn chương từ trước ngày vào lính.

Từ lúc được hình thành đến khi chấm dứt hoạt động, qua từng giai đoạn, Lý Tưởng đã do nhiều người lần lượt phụ trách, trong vai trò Chủ bút và Thư ký tòa soạn, xin được tạm phân định theo thứ tự thời gian như sau:

Từ 1964-1965:

1. Thiếu tá Vũ Đức Vinh (1931-2005).
2. Dương Hùng Cường (đã giới thiệu ở phần bên trên)

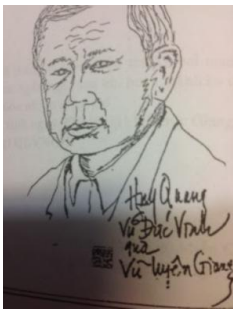

Thiếu tá Vũ Đức Vinh (bút hiệu Huy Quang)

Ông xuất thân Khóa 1 SQTB Nam Định. Ông viết văn rất sớm từ ngày còn đi học ở Hà Nội và đã có hai tác phẩm là hai truyện dài được xuất bản ngoài đó trước năm 1954: *Hai Mái Tóc Xanh* và *Đôi Ngã*. Ông cũng viết rất nhiều truyện ngắn.

Khi di cư vào Sài gòn, ông từng làm Trưởng ban Biên tập đài Phát thanh Quân đội.

Năm 1958, qua người bạn cùng khóa là Trung Tá Nguyễn Xuân Vinh, Tư Lệnh KQ khi đó, ông chuyển sang KQ và phụ trách công tác TLC, và là người phụ trách tờ Lý Tưởng đầu tiên.

Các truyện ngắn của ông đăng rải rác trên các báo thời gian ấy. Và mặc dù có rất nhiều truyện ngắn, nhưng ông chưa in thành một tuyển tập nào. Tuyển tập Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến (giới thiệu bên dưới) có chọn đăng một trong những truyện ngắn đặc sắc của ông. Ông cũng còn cộng tác với thi sĩ Đinh Hùng trong chương trình Thơ văn Tao Đàn, phát thanh hàng tuần.

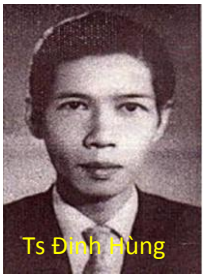

Năm 1965, ông được Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ đưa ra phụ trách ngành Phát thanh như đã nêu nơi phần bên trên.

Ra hải ngoại, ông sinh hoạt báo chí và cùng với nhà văn Thanh Nam làm tờ Đất Mới, một tờ báo có mặt rất sớm trong Cộng Đồng Việt Nam tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Ông từ trần tại Seattle, Washington Hoa Kỳ ngày 9/12/2005.

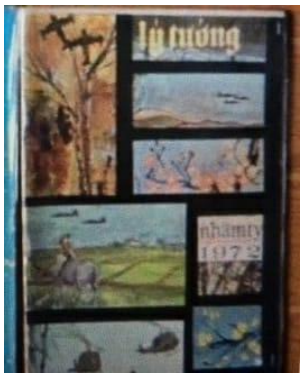

Vì thời gian đầu mang danh nghĩa một giai phẩm văn nghệ, nên Lý Tưởng chú trọng nhiều đến các sáng tác thơ văn. Nhờ giao tình thân hữu mà Th/Tá Huy Quang Vũ Đức Vinh đã có sự cộng tác của nhiều nhà văn thời danh khi đó như: Hoàng Anh Tuấn, Văn Quang, Thanh Nam, Mai Thảo, Tạ Tỵ, Phạm Duy, Phan Lạc Phúc, Hoàng Ngọc Liên, Huy Phương, Song Hồ, Song Nam…

Bên cạnh sự ít ỏi của các cây bút KQ lúc ấy, ngoài Huy Quang, mới chỉ có Nguyễn Cao Kỳ (tác giả bài thơ *Kinh Sám Hối,* đăng trong một số báo, nói lên tâm tình của người con với mẹ đã khuất núi), Trần Văn Minh và Hoàng Song Liêm, Cung Trầm Tưởng, Nhân Hậu, Ngy Cao Uyên, Dương Hùng Cường, Nguyễn Đình Thiều, Phan Lạc Giang Đông, Trần Ngọc Ẩn.

Thời gian này, tờ Lý Tưởng do họa sĩ Ngy Cao Uyên phụ trách việc trình bày, có Trần Ngọc Ẩn phụ giúp.

Lý Tưởng - Giai Phẩm Văn Nghệ

ra hàng tháng, số ra mắt có thể là vào tháng 8/1964 và số báo cuối của giai đoạn này có lẽ khoảng tháng 5/1965, tổng cộng được chừng 10 kỳ báo,vì sau đó Thiếu tá Huy Quang Vũ Đức Vinh biệt phái ra ngoài.

Từ 1965-1966:
Trung Úy Bùi Hoàng Khải (1933-1993)

Cấp bậc cuối cùng là Tr/Tá Tham mưu phó CTCT Sư đoàn 5 KQ.
Ông là bạn cùng khóa học về Cơ khí Kỹ thuật KQ với nhà văn Dương Hùng Cường bên Pháp những năm 1953-1954.
Ông là Trưởng phòng Chính Huấn Khối CTCT/BTLKQ và đảm trách để duy trì tờ Lý Tưởng trong giai đoạn chuyển tiếp, ngay sau khi Th/Tá Vũ Đức Vinh biệt phái ra ngoài, với thành phần Ban biên tập có sẵn nhưng số cộng tác viên không còn nhiều như cũ.
Hình thức và nội dung Lý Tưởng cũng thay đổi, thu hẹp bớt số trang. Khi Đ/ Úy Hoàng Song Liêm về nhận P.TLC năm 1966, ông đã giao lại tờ Lý Tưởng. Không phải người của sinh hoạt văn chương chữ nghĩa, nhưng ông có khả năng về tổ chức và điều hành. Ông là người lo việc in ấn và xuất bản các tác phẩm của Tướng Tư Lệnh KQ.

Mấy năm sau, ngoài nhiệm vụ Trưởng Phòng Kế Hoạch & Chính Huấn trong đơn vị, ông còn là Tổng thư ký Tổng cuộc Túc cầu Việt Nam, một tổ chức thể thao dân sự, qua mấy nhiệm kỳ liền.

30/4/1975, ông và gia đình di tản sang Hoa Kỳ. Ông mất năm 1993 tại Virginia.

Từ 1966-1968:
Đại Úy Trần Như Huỳnh (1939 -)

Có bút hiệu Chu Tấn. Ông xuất thân khóa 7 SQTB Thủ Đức, ra trường phục vụ ở Pháo binh.
Đến năm 1963 thì xin chuyển sang KQ. Giai đoạn phụ trách công tác CTCT tại Không Đoàn (KĐ) 23 Biên Hòa, ông thực hiện tờ báo Gió Mới cho đơn vị rất thành công, gây tiếng vang, có thể nhờ vậy một phần nào từ đó, ông được thuyên chuyển về Sài Gòn.

Khi về CTCT/BTLKQ tiếp nhận tờ Lý Tưởng, với kinh nghiệm khi làm tờ Gió Mới, ông có những cải tiến giúp Lý Tưởng mang một sắc diện mới.
Ông được biệt phái ra làm Giám Đốc Quốc Gia Ấn Quán một thời gian rồi về lại KQ, đảm nhận chức vụ Tham Mưu Phó Chiến Tranh Chính trị (TMP/CTCT) Sư đoàn 4 KQ dưới Cần Thơ, cho đến những ngày sau cùng với cấp bậc Tr/Tá.
Sau 30/4/1975, ông bị đi tù CS nhiều năm.

Vượt biển sang Hoa Kỳ năm 1987. Hiện ông sinh sống tại San Jose, California và tham gia nhiều hoạt động trong Cộng đồng người Việt tại địa phương.

Tác phẩm đã xuất bản:
.Tiếng Hát Trên Cánh Đồng Xanh (tập truyện) 1972.
. Tấc Lòng Non Nước (khảo luận) 2018.
. Có truyện ngắn trong Tập Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến (sđd)
. Cùng hai tác phẩm khác về Thơ Văn (Thắp Sáng Quê Hương, Tuyển tập Thơ văn 1991, nhiều tác giả) và Biện luận chính trị (Vận Động Lịch Sử 1991, viết chung).
Thời gian này, Th/Tá Hoàng Song Liêm đã là Trưởng phòng TLC/CTCT. BTLKQ, nhưng

ông chưa trực tiếp tham dự nhiều vào Lý Tưởng như mấy năm sau. Lý Tưởng bị gián đoạn ít lâu vì tình hình chiến cuộc Tết Mậu Thân 1968 và những tháng tiếp theo.

Từ 1968-1969:
Đại úy Lê Văn Trước (1941 -)

Phụ trách điều hành tờ Lý Tưởng một thời kỳ chuyển tiếp nữa là Đ/Úy Lê Văn Trước, sau khi Đ/Úy Trần Như Huỳnh biệt phái ra ngoài, và tình hình chung vẫn còn nhiều khó khăn khi vừa qua khỏi những ngày chiến sự.
Đại Úy Lê Văn Trước (sau lên Th/Tá), sĩ quan gốc Pháo Binh, xuất thân Khóa 12 SQTB Thủ Đức. Ông chuyển sang KQ để theo học và trở thành phi công ngành Quan Sát. Thuyên chuyển về P.TLC, phụ trách tờ Lý Tưởng trong thời gian ngắn, khoảng trên dưới một năm, rồi sang phục vụ bên Trại Khóa sinh KQ (Tent City). Chức vụ sau cùng của ông là TMP.CTCT Sư đoàn 6 KQ ngoài Pleiku.

Các tác phẩm đã ấn hành:
.*Cẩm Xuân, Tháng Ba Cuộc Đời.*
.*Đường Mây* (tập truyện nhiều tác giả, in chung với Đào Vũ Anh Hùng, Kiêm Thêm, Trần Viễn Phương).
. *Ngoài Chân Mây* (tập truyện nhiều tác giả, in chung với Phùng Ngọc Ẩn, Lê Bá Định, Kiêm Thêm, Trần Viễn Phương, Nguyễn Kim Long, Phạm Hồ, Hồ Phong).
. Có truyện ngắn trong Tập Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến (sđd).
Ông cũng có cộng tác với một vài tờ báo ngoài dân sự.
Sau thời gian định cư ở Hoa Kỳ, có tin nói ông đã quay về Sài gòn sinh sống.

Từ 1969-1973:
Th/Tá Hoàng Song Liêm (1934-)
& Đ/Úy Dương Quang Thuận (1936-)

Th/Tá Hoàng Song Liêm (sau lên Tr/Tá) là sĩ quan đồng hóa ngành kỹ thuật KQ.

Ông làm thơ từ hồi còn trẻ và cộng tác với các báo ở Hà Nội thời đó như Tia Sáng, Hồ Gươm, Giang Sơn, Giác Ngộ. Ông có in chung một tập thơ với người bạn Nghiêm Huy Giao năm 1952.
Ông là một trong những cộng tác viên của Lý Tưởng thời kỳ đầu tiên mới hình thành.

Năm 1966, đang là Liên Đoàn Phó Liên Đoàn 62 Kỹ thuật ở phi trường Pleiku, ông được thuyên chuyển về CTCT/BTL.KQ, làm Trưởng phòng Tâm Lý Chiến. Nhưng mãi đến giai đoạn này mới chính thức làm chủ bút tờ Lý Tưởng, cùng với Đ/Úy Huy Sơn Dương Quang Thuận từ bên KĐ 33 chuyển sang, phụ trách tòa soạn.
Cuối năm 1973, ông là Sĩ quan Phụ tá TMP.CTCT Sư đoàn 1 KQ.
Sau thời gian dài ngưng sáng tác, ông có ấn hành hai tập thơ:
. Thơ Hoàng Song Liêm, 2004 (gồm các bài thơ từ thập niên 1950 và những năm 2000).
. Thơ Tình Hoàng Song Liêm, 2006 (gồm những bài thơ mới sáng tác sau năm 2000.
Có nhiều bài đã được các nhạc sĩ Anh Bằng, Từ Công Phụng, Phạm Tuân, Lê Thụ phổ nhạc).
Hiện ông đang sống ở Fairfax, Virginia Hoa Kỳ.

Đ/Úy Dương Quang Thuận (sau lên Th/Tá) bút hiệu Huy Sơn

Ông cũng là một sĩ quan đồng hóa, phục vụ tại Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ Quốc Phòng. Ông được chuyển sang TLC/ BTLKQ vào thời kỳ Đại Tá Nguyễn Xuân Vinh làm Tư Lệnh. Ông sinh hoạt thơ văn và báo chí rất sớm từ hồi còn trẻ đi học ở Hà Nội. Cộng tác với các tờ báo phát hành tại Hà Nội thời đó như Cải Tạo, Giác Ngộ, Quê Hương, Bông

Lúa và các báo ở Sài gòn. Sau khi di cư vào Nam năm 1954 như Thời Đại, Sáng Dội Miền Nam…
Ông là Tổng Thư ký Tòa soạn của Văn Nghệ Tập san 1955-1956 (Chủ Nhiệm GS. Nguyễn Đăng Thục) và Phụng Sự (1956-1958 - nguyệt san của Quân Đội).
Từ P.TLC/BTLKQ ông có thời gian sang phục vụ bên TLC. KĐ 33 rồi lại quay về đảm nhận chức vụ Trưởng Khối Cổ động Tuyên Truyền P.TLC, VP.TMP.CTCT/ BTLKQ, kiêm nhiệm Thư ký Tòa soạn báo Lý Tưởng cuối năm 1969, đầu 1970.
Cuối năm 1973, ông thuyên chuyển ra Sư đoàn 6 KQ làm Phụ tá TMP.CTCT kiêm Trưởng phòng TLC.
Ông có nhiều tác phẩm tiểu thuyết đã xuất bản:
. Trước Mồ Trinh Nữ - nxb Chính Ký Hà Nội, 1953.
. Anh Đi… Ngày Duyên Thắm - nxb Hiến Nam Hà Nội, 1953.
. Thương Em… Lạc Hướng Đời - nxb Bốn Phương Sài Gòn, 1955.
. Đợi Một Mùa Hoa - Sài Gòn, 1955.
. Trường Ca - nxb Ban Mai Sài Gòn, 1956.
. Hôm Nay Ngày Mai (tập truyện) - nxb Thống Nhất Sài Gòn, 1957.
. Có truyện ngắn trong Tuyển tập Những Mảnh Trời Khác Biệt
. Gõ Cửa Ký Ức, tuyển tập văn thơ in tại Hoa Kỳ, 2012
Sau 30/4/1975, ông bị đi tù CS bảy năm. Hiện định cư tại Branford, Connecticut , Hoa Kỳ.

Giai đoạn 1970-1973 này là thời kỳ khởi sắc nhất của nguyệt san Lý Tưởng, được phát hành đều đặn mỗi tháng, nhờ khả năng chuyên nghiệp về báo chí của những người phụ trách. Nội dung bài vở, hình ảnh đa dạng và phong phú, lên đến hơn trăm trang mỗi số báo.

Ngoài các tác giả KQ, thường có thêm những sáng tác của các nhà văn tên tuổi ngoài dân sự. Những sáng tác này thường là văn phong riêng của từng tác giả, nên đã tăng thêm chất văn học cho tờ báo.
Hình thức trình bầy đẹp và trang nhã, từ bìa cho đến trang trong. Số lượng ấn hành mỗi kỳ cả mười ngàn số, được phát hành rộng rãi, không chỉ trong phạm vi Quân chủng mà còn ra đến bên ngoài dân sự, tại Sài gòn và tại các thành phố có đơn vị KQ trú đóng.
Điều này đã quảng bá thêm rất nhiều cho Quân chủng KQ.
Đạt được kết quả đó, ngoài yếu tố về tổ chức và điều hành của những người phụ trách, có lẽ phải kể đến nguồn yểm trợ tài chánh dồi dào, nhờ số lượng quảng cáo trong tờ Lý Tưởng cho rất nhiều cơ sở công kỹ nghệ,thương mại khắp nơi *.
Nguồn tài chánh có được, dùng để thanh toán chi phí ấn loát cho các nhà in tư nhân, vì nhà in của KQ, của Tổng cục CTCT hay Quốc gia Ấn quán cũng chỉ yểm trợ một phần việc in ấn chứ không bao gồm tất cả, nhất là khi tờ Lý Tưởng phát triển, tăng số trang và sử dụng nhiều mầu nơi tranh bìa cũng như cách trình bầy các trang ruột bên trong.
Tác giả có bài đăng trên Lý Tưởng đều nhận được tiền nhuận bút như các báo ngoài dân sự. Tòa soạn cũng có ngân khoản tiếp tân những khi có anh em văn nghệ KQ từ các đơn vị thuận dịp ghé về chơi thăm.

* Phụ trách việc đi lấy quảng cáo cho Lý Tưởng gồm có: Phúc Lai, Ba Hội, Tư Vững (Ba danh hài này thuộc đoàn cải lương nổi tiếng Kim Chung, vào KQ do đợt đồng hóa Hạ sĩ quan, Binh sĩ năm 1967, để phục vụ trong Ban Văn nghệ KQ, cũng trực thuộc P.TLC).

Từ 1974 - 4/1975:
Th/Tá Đinh Sinh Long (1942-) &
Tr/Úy Trần Ngọc Tự (1948-)

Sau lần thay chuyển nhiều nhân sự tại VP.TMP.CTCT vào cuối năm 1973, Th/Tá Đinh Sinh Long từ dưới Phòng Thông Tin Báo Chí (P.TTBC) lên làm Trưởng Khối Cổ

Động Tuyên Truyền P.TLC, tiếp nhận tờ Lý Tưởng, cùng với Tr/Úy Hà Minh Đức, cũng là Sĩ Quan P.TTBC.

Tr/Úy Trần Ngọc Tự, cộng tác viên của Lý Tưởng, được giao phụ trách tòa soạn, bên cạnh nhiệm vụ chính là Trưởng Ban Biên Soạn Tài liệu & Thuyết trình thuộc Đoàn Công tác Chính Huấn, P. Kế Hoạch &Chính Huấn như cũ.
Th/Tá Đinh Sinh Long gốc Hoa tiêu ngành Quan Sát, từ Phi đoàn về phục vụ P.TTBC/B.TLKQ. Ông sinh hoạt Báo chí và Văn nghệ thời đi học tại Cư xá Đắc Lộ (Trung tâm bảo trợ các sinh viên Công giáo, do các linh mục Dòng Tên phụ trách, tọa lạc trên đường Yên Đỗ Sài gòn).

Ông hiện sinh sống ở Huntington Beach, California; và thường tham gia các sinh hoạt Báo chí, Truyền hình và Văn học Nghệ thuật tại địa phương.

Trung Úy Trần Ngọc Tự được chuyển sang CTCT/BTLKQ sau khi mãn khóa Khóa 3/69 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức.
Có làm thơ viết văn thời sinh viên. (Trong thành phần chủ trương biên tập Bán nguyệt san Văn học Thời đàm Quần Chúng, bộ cũ lẫn bộ mới 1966-1971, tờ báo do cố Chuẩn tướng Lưu Kim Cương bảo trợ sáng lập - Chủ bút là nhà văn giáo sư Cao Thế Dung 1933-2017.
Cộng tác với Tuần báo Diễn Đàn Chính đảng 1971, Chủ nhiệm Trương Vĩnh Lễ - Chủ bút Nhị Lang. Ký các bút hiệu Ngọc Tự, Trần Ninh Bình).

Có bốn tác phẩm về Thơ, in ấn và phổ biến hạn hẹp trong phạm vi thân hữu:

. *Quê Hương -Tôi - Và Em,* 1968
. *Điệp Khúc Đời,* 1969
. *Những Mảnh Tình Rời,* 1970
. *Ở Cuộc Tình Này,* 1971
Sau ngày Cộng Sản chiếm Miền Nam, bị đi tù cải tạo gần 6 năm.
Tháng 5/1984 bị bắt giam lần nữa rồi bị đưa ra tòa trong cùng vụ án với nhà văn Dương Hùng Cường (có nói ở phần trên).
Hiện ở thành phố Richmond, Fort Bend Texas. Cộng tác với trang mạng Thơ Văn của thân hữu nhưng không thường xuyên.
Ở giai đoạn này cho đến ngày 30/4/1975, sau lần thay chuyển nhân sự, cùng với việc quân chủng KQ bắt đầu lâm vào tình trạng đình động (từ khi có Hiệp định Paris 27/01/1973, phải giới hạn khả năng hoạt động vì quân viện bị cắt giảm), tờ Lý Tưởng thu hẹp lại trong phạm vi một tờ báo quân chủng như thời gian trước.

Số báo cuối cùng đang chuẩn bị lên khuôn, dự trù phát hành trong tháng 5/1975, với chủ đề *Không Quân Giữa Những Ngày Quê Hương Thương Khó,* không thể thực hiện được như mong muốn, đã khép lại sự có mặt của tờ Lý Tưởng, bên cạnh quân chủng trong một quãng thời gian đầy ghi nhớ.

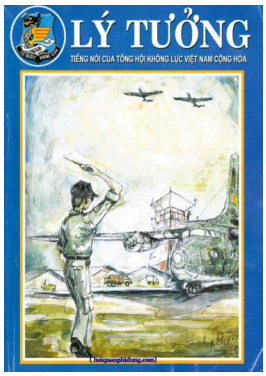

Nội dung số báo cuối cùng này gồm nhiều bài vở, phóng sự và 16 trang hình ảnh nói về cuộc triệt thoái của các đơn vị KQ từ các phi trường Pleiku, Đà Nẵng, Nha Trang, Phù Cát và những sinh hoạt bận rộn, sôi động tại phi trường Phan Rang, Tân Sơn Nhất trong tháng 3/1975.
Diễn tả tâm trạng của các cấp chỉ huy và nhất là các phi công, giữa một hoàn cảnh khó hiểu, vô cùng hoang mang hỗn loạn khi ấy. Dẫu vậy, họ vẫn không quên nhiệm vụ, tiếp tục chiến đấu cùng với quân bạn tại các mặt trận.
Bên cạnh đó là công tác tiếp tế lương thực, thực phẩm, nước uống và phụ giúp vận

chuyển đồng bào đang trên đường chạy trốn Cộng Sản. Ngoài tin tức, phóng sự về hoạt động của các phi tuần, phi vụ, rất nhiều câu chuyện và hình ảnh cảm động đầy đau thương nước mắt tại khu vực phi trường Đông Tác (Tuy Hòa), vùng Củng Sơn hay dọc theo Liên tỉnh lộ số 7B.

*Khi nói về tờ Lý Tưởng qua các thời kỳ, ngoài những người phụ trách chính, không thể không nhắc đến phần trình bầy, kỹ thuật in ấn… và thành phần đông đảo những người đảm nhận các cộng tác viên ở các Phòng, Ban khác, cùng trực thuộc VP.TMP.CTCT/BTLKQ, cũng như ở khắp các đơn vị KQ. Bên cạnh đó còn có sự góp mặt của những cây bút Quân Binh chủng bạn và các nhà văn, nhà thơ thời danh ngoài dân sự.

Làm việc trực tiếp bên cạnh những người phụ trách, không kém phần quan trọng tạo nên bản sắc cho báo, gồm có các nhóm như:
. Họa sĩ vẽ tranh bìa và minh họa trang trong có họa sĩ Hoàng Thụy Kha (Hoàng Bá Thủy), Đặng Ngọc Tộ, về sau có thêm Nguyễn Lục Phú. Thời gian đầu tiên trước đấy do họa sĩ Ngy Cao Uyên và Trần Ngọc Ẩn phụ giúp.
. Kỹ thuật dàn trang và sửa chữa bản vỗ, liên lạc với nhà in gồm: Trần Kim Nho, Hoàng Bá Thủy, Thanh Chương, Đặng Ngọc Tộ.
. Hình ảnh có Đặng Văn Khuyến, Nguyễn Đình Bảng, Nguyễn Văn Thơ, sau thêm Trang Cẩm Văn, Hứa Trung Lập.

Những cộng tác viên viết bài cho Lý Tưởng là một thành phần đông đảo, đa dạng, rất phong phú, đã góp phần hình thành một dòng văn chương Không Quân rất riêng biệt trong sinh hoạt chữ nghĩa quân đội.

Giai đoạn đầu tiên trong khoảng gần một năm, Lý Tưởng là Giai Phẩm Văn Nghệ, nên thành phần cộng tác viên gồm có các văn nghệ sĩ Quân Binh chủng bạn và bên ngoài dân sự chiếm số đông, bên cạnh Ban Biên Tập cơ hữu ít ỏi người. Thế rồi, số này giảm dần, chỉ còn rất ít, cho đến giai đoạn 1970-1973 mới tăng thêm trở lại.
Về sau, bài vở thường xuyên xuất hiện, chiếm hầu hết số trang trên Lý Tưởng, đều là sáng tác của các cây bút KQ, phần lớn lại là những phi công đã từng trải qua trận mạc ở nhiều thời điểm, hay vẫn còn đang trực tiếp bay các loại phi cơ với đủ thứ phi vụ, phi xuất, phi tuần hàng ngày, trên khắp vùng trời quê hương, bên cạnh quân bạn tại các chiến trường.
Đấy có thể là những vị chỉ huy cao cấp đơn vị, những phi công nhiều thế hệ tiếp nối của các Phi đoàn khu trục, trực thăng, quan sát hay vận tải, hoặc thuộc các ngành kỹ thuật, không phi hành… bên cạnh một số ít, ở ngay tại P.TLC và các Phòng, Ban thuộc VP.TMP.CTCT, như là thành phần biên tập. Trong số họ có những người từng là các nhà văn tiếng tăm, từng sinh hoạt văn chương, báo chí, trước khi nhập ngũ vào KQ.

Chính vì thế mà trải dài trên các số báo của Lý Tưởng, đã xuất hiện những câu chuyện văn chương mang tính hiện thực đời lính, đúng hơn là những câu chuyện thật của những con người KQ tham dự cuộc chiến, được diễn tả tùy theo bối cảnh nơi chỗ mà họ có mặt.
Những trang bút ký, phóng sự, những truyện ngắn, những bài thơ, hay những đoạn hồi ức, chuyên chở từng câu chuyện vô cùng đa dạng trong các tình tiết sự việc; và hiện diện đủ các loại phi cơ, từ khu trục, trực thăng, vận tải, vận tải võ trang, quan sát…qua những phi xuất, phi tuần với những nhiệm vụ quen thuộc: ném bom, oanh kích, trên đầu địch quân để yểm trợ quân bạn, tiếp tế, tải thương, tìm cứu, đổ quân, tuần thám không phận…

Và trải dài qua bao mùa chiến dịch, với thật nhiều những địa danh chiến trường, từ vùng hỏa tuyến Trị Thiên, Dakto, Dakseng Tây nguyên núi rừng trùng điệp, cho đến An Lộc

vang danh miền đông Nam bộ, đồng bằng sông nước Cửu Long… kể cả chiến trường ngoại biên, và các phi vụ Bắc phạt một thời.
Nơi đâu quân bạn chạm địch là KQ có mặt, nơi đâu chiến trường khốc liệt là có chiến tích của KQ. Và những chuyện đó được kể lại qua những trang chữ trên Lý Tưởng.

Chỉ với hai tuyển tập ***Những Mảnh Trời Khác Biệt*** và ***Thơ Văn Không Quân Thời Chiến***, có thể cũng đã tạm đủ để giới thiệu những nét riêng biệt của văn chương Không Quân.
Không thiếu những đau thương mất mát vì từng cánh chim đồng đội lần lượt vĩnh viễn lìa đàn. Cũng không thiếu những cay đắng buồn phiền loanh quanh chuyện thế nhân. Và cũng không thiếu những mẩu chuyện vui từ ngày tháng quân trường hay trong sinh hoạt thường ngày tại đơn vị, nơi đời sống xã hội.

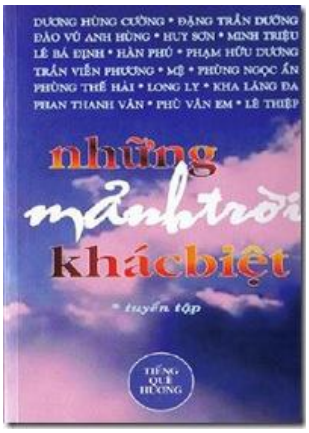

Những con người tưởng như đã chai đá ấy vì thường ngày vây quanh toàn bom đạn và thường trực đối diện với chuyện tử sinh, vẫn hiện diện bên cạnh một con người hào hoa lịch duyệt nơi đời thường và những phút giây mộng mơ, lãng mạn khi con tầu đang bình yên quay về phi trường thân yêu, sau một phi vụ đầy hiểm nguy vừa hoàn tất.

Có những trang viết đầy tự hào hãnh tiến với chiến công, nhưng người đọc cũng sẽ phải chùng lặng xuống khi người phi công diễn tả tâm trạng thật nặng nề u uẩn, vì trên chuyến bay của họ đang mang theo thân xác bạn mình bọc trong poncho hay trong cỗ quan tài lạnh lẽo.
Và hẳn chắc độc giả của Lý Tưởng đã cùng cảm nhận và chia sẻ những đoạn văn bộc lộ tận cùng cảm xúc của người phi công, khi phải đến nhà người bạn cùng phi đoàn để báo tin đau buồn, hay những lúc đứng trực canh quan tài đồng đội trong Tử sĩ đường hoặc tại tư gia. Những trang viết ấy như thể là những chương tiếp theo của *Đời Phi Công* và *Buồn Vui Phi Trường*.
Mỗi khi nghe thấy hoặc đọc được ở đâu đó câu nói bất hủ *Không Bỏ Anh Em Không Bỏ Bạn Bè*, bên cạnh ý nghĩa cao đẹp của tình huynh đệ chi binh, người ta cũng sẽ phải nhớ nhiều đến văn chương Không Quân.

(***Không Bỏ Anh Em Không Bỏ Bạn Bè*** là tên một bút ký của phi công ***Đào Vũ Anh Hùng (1943-),*** hiện ở Dallas, đã đăng trên Lý Tưởng và trong Tuyển tập Những Mảnh Trời Khác Biệt. Nội dung kể lại hành trình thần kỳ tìm về sinh lộ, về với bạn bè, anh em đồng đội của Tr/Úy phi công Trần Duy Nguyện.

Đào Vũ Anh Hùng

Trong một phi vụ liên lạc hành quân Nha Trang-Pleiku, chiếc L.19 của anh bất ngờ gặp trục trặc kỹ thuật và rơi xuống vùng đèo M' Drak hiểm trở núi non hùng vĩ. Tất cả mọi phương tiện cố gắng tìm cứu của đồng đội đều vô vọng. Anh Trần Duy Nguyện thoát chết và chui ra được khỏi buồng lái, nhưng thương tích trầm trọng khắp thân thể, lại bị gẫy cánh tay trái.

Tuy vậy trong tột cùng niềm nhớ gia đình, đơn vị, đồng đội, người phi công đảm lược này đã thu hết sức lực, nén chịu mọi đau đớn, cố gắng bò lết tấm thân tàn ma dại, sau hơn ba ngày đêm chiến đấu với tử thần giữa núi rừng bạt ngàn thâm sơn cùng cốc, tìm ra đến được con lộ có xe đò chạy qua, và rồi được đưa về với gia đình, với anh em, bạn bè).

*Xin được nêu danh tính những người đã cùng làm nên diện mạo dòng văn chương Không Quân nói trên (có thể vẫn còn thiếu sót

ngoài ý muốn và nhiều danh tính cũng xin không ghi cấp bậc, chức vụ kèm theo):

Tại VP.TMP.CTCT/BTLKQ:
(từ những ngày đầu tiên):

Huy Quang Vũ Đức Vinh, Dương Hùng Cường, Nguyễn Đình Thiều, Phan Lạc Giang Đông, Trần Ngọc Ẩn, Minh Triệu (Ngô Văn Đắc), Chu Tấn (Trần Như Huỳnh), Lê Văn Trước, Hoàng Song Liêm, Huy Sơn (Dương Quang Thuận), Thanh Chương (Trần Quang Tịnh), Trần Kim Nho, Trần Kiêm Thêm, Hoàng Bá Thủy (Trần Bất Bạt, Hoàng Thụy Kha), Phạm Hồ (Phạm Trọng Tâm), Lưu Văn Giỏi…
Sau đợt đồng hóa Hạ Sĩ Quan & binh sĩ năm 1967 có thêm các nhà văn Thế Phong (Thế Phong Đỗ Mạnh Tường là nhà văn tiếng tăm từ rất lâu trong văn giới. Ông có rất nhiều tác phẩm các loại đã được xuất bản. Chủ trương nhà xuất bản Đại Nam Văn Hiến, một cơ sở văn nghệ đặc biệt trong sinh hoạt văn chương miền Nam), nhà văn Hồ Phong (tên thật Kiều Văn Bảng), nhà văn Khải Triều (Nguyễn Văn Tuy, là nhà báo, nhà thơ, sinh hoạt báo giới Sài Gòn cũng từ lâu, trong nhóm phụ trách Bán nguyệt san Văn học Thời đàm Quần Chúng, Tổng Thư ký tuần báo Diễn Đàn Chính đảng).
Cuối cùng là Trần Ngọc Tự (từ Bộ binh chuyển sang KQ). Và các sĩ quan Phòng Thông Tin Báo Chí (TTBC) như Đặng Trần Dưỡng (sĩ quan hoa tiêu trực thăng kỳ cựu), Đinh Sinh Long (hoa tiêu ngành Quan Sát).
Nhiều người trong số này còn đảm nhận vai trò phóng viên đi làm phóng sự tại các đơn vị theo nhu cầu.
Đặc biệt là sự góp mặt với tờ Lý Tưởng nơi thời gian đầu của vị Tư lệnh KQ đương nhiệm khi ấy - Nguyễn Cao Kỳ.

Tại CÁC ĐƠN VỊ KQ:
- *Là các vị chỉ huy cao cấp:*
Tr/Tướng Tư lệnh Trần Văn Minh, Ch/Tướng Tư lệnh Sư đoàn 1 Nguyễn Đức Khánh (bút hiệu MYK), Đại Tá Trưởng phòng Hành quân Chiến cuộc BTLKQ Phùng Ngọc Ẩn, Đại Tá Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn Kiểm báo Phạm Duy Thân (bút hiệu Hồng Yến Điệp Minh Hoàng), Đại Tá Nguyễn Quang Tri (TMP Huấn luyện)…
- *Cấp bậc thấp hơn:*
Phục vụ các nhiệm vụ khác nhau, hoặc là phi công tại các Phi đoàn: Nhân Hậu (TMP.CTCT sư đoàn 1 KQ), Cung Trầm Tưởng, Ngy Cao Uyên (Tr/Tá Nguyễn Cao Nguyên)), Trần Tam Tiệp (Đạo Cù), Phùng Thế Hải (TTHLKQ Nha Trang).

- *Phi công bay khu trục:*
Lê Bá Định, Nguyễn Kim Long, Trần Viễn Phương (Trần Duy Mỹ), Zô Ta (Phạm Bình An)

- *Ngành Vận tải:*
Bằng Phong (Đặng Văn Âu)…

- *Trực thăng:*
Đào Vũ Anh Hùng (Đào Bá Hùng, đã từng cộng tác với nhiều nhật báo, tuần báo trước ngày vào KQ như Sống, Hòa Bình, Sóng Thần, Ngày Nay, Đời, Thứ Tư tuần san…)

- *Ngành Quan sát:*
có Tinh Cầu (Trần Đình Hòe), Võ Ý, Kha Lăng Đa (tên thật Hồ Danh Lịch, ngoài các truyện ngắn, còn là tác giả những bài thơ vui về sinh hoạt KQ).

- *Các tác giả khác như:*
Võ Quang Thẩm, Vũ Ngô, Mây Trời…là những người có bài rất đều đặn và thường xuyên

Còn nhiều tác giả KQ khác cộng tác không thường xuyên, không thể nhớ hết. Cùng các cây bút quân đội thuộc Quân Binh chủng bạn và nhà văn bên ngoài dân sự, tùy theo từng thời điểm, từng số báo…

Danh sách này khá dài với những tên tuổi như:
Thái Văn Kiểm, Nguyễn Mạnh Côn, Tuệ Mai, Hoàng Hương Trang, Tạ Tỵ, Nguyễn Đình Toàn, Mai Thảo, Hoàng Anh Tuấn, Trần Tuấn Kiệt, Nguyễn Thùy, Thanh Nam, Hoàng Hải Thủy, Hà Huyền Chi, Duy Năng, Uyên Thao, Vị Ý, Thảo Trường, Phạm Huấn, Cao Thế Dung, Tần Vy, Nguyễn Thụy Long, Nguyên Vũ, Phan Nhật Nam, Triều Linh, Ninh Chữ, Văn Quang, Mai Trung Tĩnh, Trần Dạ Từ, Du Tử Lê, Hoàng Ngọc Liên, Huy Phương, Phạm Duy, Phan Lạc Phúc, Phan Minh Hồng, Song Hồ, Song Nam…

SINH HOẠT BÁO CHÍ KHÁC:

Ngoài tờ Lý Tưởng ở BTLKQ, có thời kỳ các đơn vị KQ làm báo riêng cho đơn vị mình và lưu hành trong phạm vi hạn hẹp. Không có nhiều tài liệu về các tờ nội san này.Có những tờ in ấn công phu, trình bầy đẹp, nhưng cũng có những tờ thực hiện bằng hình thức quay ronéo đóng lại thành tập. Riêng một vài tên báo đã dễ dàng cho biết nơi chỗ trú đóng của đơn vị:
Cánh Thép (Sư đoàn 5), Trại Chúng Ta (Trại Khóa sinh), Phù Sa (Sư đoàn 4), Lướt Gió (Đà Nẵng).Trách Nhiệm, Gió mới, Đôi Cánh Bạc, Cánh Én, Phù Cát, Gió Cát (Căn cứ 20 Chiến thuật Phan Rang), Mây Trường Sơn, Phi Hổ, Mạch Sống…

Nổi trội và đáng kể có tờ Gió Mới của Không đoàn 23 (tiền thân của Sư đoàn 3 KQ Biên Hòa (do Chu Tấn - Trần Như Huỳnh phụ trách) hay Cánh Thép của Sư đoàn 5 (giai đoạn Hoàng Như An phụ trách), và Phù Sa của Sư đoàn 4 (khi Tr/Tá Trần Như Huỳnh về đảm nhận TMP.CTCT Sư đoàn).

VỀ NỘI DUNG CHUYÊN BIỆT:

Tại VP.TMP.CTCT/BTLKQ còn có tờ Tin Không Quân do Phòng TTBC đảm trách, đăng tải các hoạt động về chiến sự của KQ và Tập san Chính Huấn của P. Kế Hoạch & Chính huấn, chuyên về nội dung học tập chính trị, sinh hoạt đơn vị. Cũng còn có Tập san Quân Huấn Không Quân thuộc Văn Phòng Tham Mưu Phó Huấn Luyện/BTLKQ, chuyên về các đề tài huấn luyện, lãnh đạo chỉ huy và điều hành đơn vị.

CÁC TÁC PHẨM ẤN HÀNH:

Ngoài các tác giả và tác phẩm liên quan đã giới thiệu ở các phần bên trên, còn có một số các tác phẩm của các tác giả KQ khác được xuất bản:

Phan Lạc GiangĐông

. Phan Lạc Giang Đông:
- Trở Mình – thơ, 1965.
- Đắc Khanh Và Mầu Sắc Quê Hương – thơ, 1967.
- Thông Điệp – thơ, 1969.

. Thanh Chương:
- Cỏ Cháy (thơ, với Hồ Phong – 1972)
- Sầu Mê Điên – thơ, 1973.

. Trần Bất Bạt (Hoàng Bá Thủy):
- Cuồng Lũ – thơ, 1971.

. Hồ Phong:
- Người Phi Công Chưa Về (truyện dài, 1971).
- Mái Tóc Một Đời (truyện dài, 1971).
- Cỏ Cháy (Thơ - in chung với Thanh Chương, 1972).
- Đồng Lửa (truyện) 1969.

Và góp mặt trong vài tuyển tập gồm nhiều tác giả.

. Đào Vũ Anh Hùng:
Ngoài sự góp mặt trong hai Tuyển tập "Những Mảnh Trời Khác Biệt" và "Thơ Truyện Không Quân Thời Chiến", còn có: Ngày Ấy Khi Ta Yêu Nhau (tập truyện, in chung với Võ Hà Anh).

. Tuyển Tập Truyện ngắn NHỮNG MẢNH TRỜI KHÁC BIỆT (gồm sáng tác của 9 tác giả, Lý Tưởng ấn hành năm 1971):
- *Phượng và Dương* (Dương Hùng Cường).
- *Không Bỏ Anh Em Không Bỏ Bạn Bè (*Đào Vũ Anh Hùng).

- *Kỷ Niệm Hải Hùng* (Đặng Trần Dưỡng).
- *Bay Vào Giông Tố* (Huy Sơn).-
-*Bay Trên Đất Bắc* (Lê Bá Định)
- *Gẫy Cánh*
(Phùng Ngọc Ẩn).
-*Mây Thắm Trời Cao*
(Minh Triệu).
- *Ông Xếp Tầu Bay*
(Phùng Thế Hải).
- *Phố Hoa Vàng* (Trần Viễn Phương).

Lê Bá Đinh

Đây là những truyện ngắn hay đã được đăng tải trên Lý Tưởng và Tuyển tập này mở đầu cho dự trù hình thành nhà xuất bản Lý Tưởng, nhưng rồi dở dang bất thành. Sau này có tái bản ở hải ngoại và thêm vào những sáng tác của các tác giả KQ khác cũng như thân hữu.

. *Tuyển Tập* ***THƠ TRUYỆN KHÔNG QUÂN THỜI CHIẾN***
(gồm sáng tác của 25 nhà thơ, nhà văn KQ và Thân hữu, do nhà văn Thế Phong và Hồ Phong thực hiện, nhà xuất bản Vàng Son in ấn và phát hành, Sài Gòn 1974).
Các tác giả trong Tuyển tập này gồm có:
Trần Văn Minh, Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh, Phùng Ngọc Ẩn, Trần Tam Tiệp, MYK, Huy Quang, Nhân Hậu, Dương Hùng Cường, Cung Trầm Tưởng, Đào Vũ Anh Hùng, Đặng Văn Âu, Võ ý, Kha Lăng Đa, Mây Trời, Nguyễn Cao Nguyên, Chu Tấn, Kiêm Thêm, Vũ Ngô, Phạm Hồ, Lê Bá Định, Hồ Phong, Thế Phong, Nguyễn Mạnh Côn, Mai Thảo, Hoàng Hương Trang, Phan Nhật Nam.

. ***TUYỂN TẬP NHẠC***
Cánh Chim Quê Hương do Đoàn Công Tác Chính huấn thuộc VP.CTCT/BTLKQ thực hiện tháng 6/1972, để tưởng niệm cố Đ/Úy Trần Thế Vinh, người phi công lẫy lừng đã bắn hạ hơn hai mươi chiến xa T.54 của Cộng quân tại chiến trường vùng hỏa tuyến Quảng Trị và anh dũng hy sinh đền nợ nước ngày 9/4/1972.
Cũng tại nơi đó (gồm các sáng tác của Nhạc sĩ Phạm Duy, và các tác giả trong đoàn như Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Quốc Trí, Nguyễn Trung Cang, Duy Quang…).

. ***Nhà xuất bản CON ĐUÔNG*** của họa sĩ Ngy Cao Uyên (Tr/Tá Nguyễn Cao Nguyên)

Được họa sĩ thành lập năm 1974 tại Cần Thơ, địa phương nơi ông phục vụ, với mong muốn làm nền tảng cho việc phát triển văn hóa văn nghệ vùng đồng bằng sông Cửu Long, khởi đi từ thành phố này. Ông tổ chức những buổi sinh hoạt văn nghệ tại địa phương với sự có mặt của nhiều văn nghệ sĩ thân hữu tên tuổi từ Sài gòn xuống cùng tham dự.

Nhà xuất bản Con Đuông, bước đầu ấn hành những tác phẩm của các cây bút thân hữu tên tuổi đã thành danh như Cung Trầm Tưởng, Ta Tỵ, Hoàng Anh Tuấn, Văn Quang và các cây bút mới có nhiều triển vọng, bắt đầu với nhà thơ Bùi Đức Long, quân nhân tại SĐ 4 KQ.

Các ấn phẩm của Con Đuông thường chỉ có số lượng vài chục và không quá 100 ấn bản, được thực hiện cách trang nhã đầy công phu, rất lạ: những trang ruột quay ronéo trên giấy dầy, bìa chỉ in chữ mầu tên tác phẩm, có hình chân dung tác giả là ảnh chụp dán vào, và mỗi bìa là một tranh vẽ tay của họa sĩ Lê Triều Điển, quân nhân thuộc Khối CTCT/SĐ 4 KQ.

*Ngoài sinh hoạt văn chương báo chí kể trên, cũng còn có những tên tuổi KQ nổi bật ở nhiều lãnh vực, bộ môn khác nữa, Xin được giới thiệu:

VỀ HỘI HỌA:

. ***Họa sĩ Ngy Cao Uyên (1933-):***
Tên thật Nguyễn Cao Nguyên. Ông theo học cùng khóa sĩ quan cơ khí KQ bên Pháp với thi

sĩ Cung Trầm Tưởng. Là người rất đam mê hội họa và sinh hoạt trong giới này liên tục cho đến tận bây giờ.

Những năm 1945-1947, ông bắt đầu thụ giáo họa sĩ Lê Quốc Lộc, một trong những người tốt nghiệp khóa cuối cùng trường Mỹ thuật Đông Dương.
Sau đó ông có cơ hội theo học với họa sĩ bậc thầy Nam Sơn (Nguyễn Vạn Thọ 1890-1973), họa sĩ đầu tiên của hội họa đương đại Việt Nam, người đồng sáng lập trường Mỹ Thuật Đông Dương với danh họaTardieu, và trực tiếp giảng dậy tại đó.
Những năm 1965-1970, ông có thời gian theo học với họa sĩ Nguyễn Gia Trí (1908-1993), cũng là một họa sĩ nổi tiếng của hội họa Việt Nam thời kỳ đầu, nổi tiếng với nghệ thuật tranh sơn mài. Trong thời gian này họa sĩ Ngy Cao Uyên sáng tác nhiều mẫu vẽ để công ty sơn mài Thành Lễ thực hiện trên các sản phẩm.

Năm 1966, ông thực hiện bộ tranh đồ họa, vẽ các thứ nghề cổ truyền của xã hội Việt Nam ngày xưa (khoảng gần 20 bức, được in ra trên loại giấy dầy, khổ 18cm x 24cm, với các nghề như: làm trống, làm quạt giấy, gò hàn, rèn, làm giò chả, nghề may, nghề mộc, chạm khắc, khảm trai, làm sơn mài, in mộc bản, làm ô, đóng giầy, nghề chằm nón, nghề kim hoàn, đồ tể…).

Họa sĩ Ngy Cao Uyên vẽ nhiều thể loại từ lụa, sơn mài, sơn dầu, mầu nước, đồ họa, trừu tượng, hiện thực.
Riêng về tranh lụa, bút pháp của ông có nét riêng biệt, khác với tranh lụa truyền thống. Tranh của ông đã được triển lãm nhiều lần tại Việt Nam cũng như ngoại quốc ở Paris, San Francisco, Maine (Hoa Kỳ) trước 1975.
Ông là một trong những người thành lập Hội Họa Sĩ Trẻ tại Sài gòn năm 1966, và đảm nhận vai trò chủ tịch tiên khởi.

Cấp bậc và chức vụ cuối cùng của ông là Trung Tá Không Đoàn Trưởng KĐ 40 Bảo Trì & Tiếp Liệu, Sư đoàn 4 KQ Cần Thơ.
Thời gian phục vụ dưới Cần Thơ, ông chủ trương nhà xuất bản Con Đuông.

Sau 30/4/1975, ông sang Hoa Kỳ và tiếp tục vẽ, đồng thời giảng dậy về hội họa. Ông cũng có nhiều lần triển lãm các sáng tác mới và có phòng tranh riêng ở Washington D.C từ 1995.
Ông có về Việt Nam triển lãm tranh của mình năm 2015.

Những năm 1975-1976, ông nghiên cứu và thực hiện cách vẽ tranh Âm họa, gọi đơn giản là Rửa tranh, một lối vẽ hoàn toàn mới lạ, ý tưởng phát triển từ kỹ thuật tranh sơn mài. (Vẽ tranh theo nghệ thuật, kỹ thuật này được họa sĩ giải thích phải đi qua trình tự là: bức tranh, sau khi vẽ xong bằng mầu nước trên giấy, sẽ đem ngâm trong nước cho mầu sắc loang ra, tan bớt. Sau đó người họa sĩ sáng tác sẽ chỉnh sửa các đường nét, mảng mầu theo ý muốn để hoàn thành).

Ông cũng còn làm thơ và viết văn. Sáng tác của ông ngoài việc gửi đăng trên tờ Lý Tưởng, còn được in chung trong Tuyển Tập Thơ Văn Không Quân Thời Chiến năm 1974.
Ông phụ trách việc trình bầy và minh họa cho tờ Lý Tưởng giai đoạn đầu.

Họa sĩ Ngy Cao Uyên hiện sinh sống tại Minnesota, Hoa Kỳ.

. ***Họa sĩ Cao Bá Minh (1942-)***

Ông là một trường hợp đặc biệt trong giới hội họa. Chỉ tự học do đam mê và có thiên khiếu với mầu sắc, không theo học hội họa với bất cứ ai hay trường lớp hoặc sách báo, nhưng lại thành danh rất sớm chỉ sau mấy năm cầm cọ.

Ông bắt đầu vẽ từ năm 1966-1967, khi nhập ngũ vào KQ được ít lâu. Phục vụ tại Khối CTCT/BTLKQ, rồi thuyên chuyển ra Đà Nẵng năm 1968.

Ông được coi như là một họa sĩ tranh sơn dầu theo trường phái trừu tượng và siêu thực. Ông có cách dùng mầu và đường nét bố cục trong tranh rất lạ, mang tính đặc trưng. Tranh vẽ cũng thường có khổ lớn.

Ông cũng thực hiện nhiều mẫu bìa cho các ấn phẩm của nhà xuất bản Đại Nam Văn Hiến do nhà văn Thế Phong chủ trương, cùng các bìa sách, minh họa, tranh phụ bản cho tác phẩm, sách báo của các thân hữu.
Ông có cuộc triển lãm đầu tiên tại Phòng Thông tin Hoa Kỳ ngoài Đà Nẵng năm 1969 rất thành công gây tiếng vang.

Tiếp theo đó là những lần triển lãm tại Trung Tâm Văn hóa Pháp ở Sài Gòn và tại Cần Thơ, Đà Lạt. Dưới sự bảo trợ của các cơ quan ngoại giao tại Việt Nam, ông cũng từng đưa tranh của mình sang giới thiệu với công chúng hội họa Pháp và Đức quốc trước 1975.

Sang Hoa Kỳ định cư năm 1991, ông tiếp tục sáng tác hội họa và nổi tiếng hơn. Tại Hoa Kỳ, ông thực hiện rất nhiều cuộc triển lãm cá nhân ở Orange County, nơi ông cư ngụ, cũng như tại các nơi khác Chicago, Virginia… Ông cũng có những lần bầy tranh chung với các họa sĩ khác.
Ngoài việc vẽ tranh, ông cũng còn làm thơ và có tác phẩm xuất bản - tập thơ Áng Mây Trắng Xóa Rợp Bóng Chiều.

Họa sĩ Cao Bá Minh hiện sinh sống tại California.

VỀ ÂM NHẠC VÀ CA NHẠC:

Có rất nhiều những bản nhạc viết về KQ thật quen thuộc do các nhạc sĩ ngoài KQ sáng tác, đã giới thiệu hình ảnh đẹp của người chiến binh phi công KQ như: Không Quân Hành Khúc (Văn Cao),Vùng Trời Mang Tên Ta, Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc, Điệp Khúc Trần Thế Vinh (Phạm Duy), Hát Cho Người Vừa Nằm Xuống (Trịnh Công Sơn), Bài Vinh Thăng Cho Một Loài Chim (Trầm Tử Thiêng), Tuyết Trắng (Trần Thiện Thanh), Một Chuyến Bay Đêm (Song Ngọc-Hoài Linh)…

Riêng bản Vùng Trời Mang Tên Ta được nhạc sĩ Phạm Duy viết cho KQ vào năm 1972, từng được đề nghị thay cho Không Quân Hành Khúc của nhạc sĩ Văn Cao, nhưng không được chấp thuận. Bản hùng ca này có những câu như: ***Vùng trời mang tên ta những người con đất nước, chắp cánh lên trời cao với mộng ước hoa niên… Anh hoa tiêu bay vào khung trời, tôi vô tuyến bên người không rời, anh điều hành và tôi cơ khí, ôi bao la là vùng trời mang tên ta…***
Và cũng có nhiều người KQ trong lãnh vực sáng tác nhạc:

. ***Nhạc sĩ Lam Minh*** (?):

Đây là bút hiệu của Đại Tá Trần Minh Thiện sử dụng khi viết nhạc. Ông là tác giả hai nhạc phẩm viết theo điệu Paso Doble:
Dấn Bước Thăng Trầm và *Mơ Khúc Tương Phùng* với những giai điệu và ca từ đẹp.

Hai nhạc phẩm này xuất hiện cùng với thời gian các phòng trà và vũ trường nở rộ vào những năm cuối thập niên sáu mươi.

Dấn Bước Thăng Trầm thật tươi vui hùng tráng, cất vang lời cổ võ thanh niên hăng say lên đường chiến đấu cho non sông đất nước, trong tinh thần hiên ngang hào sảng của tráng

sĩ, luôn sẵn sàng xông pha, không ngại gì nguy khó. Bóng dáng người phi công phảng phất nhẹ nhàng nhưng rất rõ nét trong bản nhạc.
Bài này đã được nhiều ca sĩ trước năm 1975 như Thanh Lan, Khánh Ly, Lệ Thu trình bầy tại các phòng trà Sài Gòn và thu đĩa. Cũng được các thế hệ ca sĩ hải ngoại sau này trình bầy nhiều lần.

Dấn Bước Thăng Trầm

Lam Minh

Khi ta ra đi một trời âm u mau bước trong sương mù Tim ta nao nao ôi mùi gian lao, ta quyết không giờn nao Trong cơn phong ba không ngại song pha, phố đau ta nào xá Với chí kiên cường đi trên con đường xa xăm lòng ta vui sướng
Ngắm nhìn trời mây bao la, nghe nước non gió vang gọi ta Cố tìm ngọn lửa phấn đấu, tim chứa chan mãi luôn nung nấu Khắp miền vượt qua phong xuyên, ta bước trong tiếng ca triền miên Sống cuộc đời bao hân hoan, mặt cho mình sóng gió gào than Ta đi mau lên, gian nan ta quên, tha phương say sưa bao cơn mưa bão sóng gió bập bềnh Vui lên ca vang muôn lời trầm ngâm, nhịp bước đi thăng trầm Ra đi ta mong xây đài vinh quang, cho nước non tươi sáng
Trong gương hy sinh của ngàn anh lính, quyết đi khơi mạch sống Đem chí tấm lòng tung bay trên trời mênh mông chào mừng non sông

Mơ Khúc Tương Phùng nói về một tình yêu đẹp, thiết tha nồng cháy và không hề bi lụy thở than, dẫu có phải dở dang chia xa, vẫn tràn đầy tươi vui tin yêu trong nỗi ước mong buổi trùng phùng.

Nhạc phẩm này cũng được các ca sĩ Khánh Ly, Lệ Thu trình bầy và thu vào băng đĩa trước 1975.

Vì nội dung không như *Dấn Bước Thăng Trầm,* nên ngoài các ca sĩ hải ngoại, các thế hệ ca sĩ trẻ trong nước cũng chọn để hát trong các chương trình của mình (Tam ca Áo Trắng, Đoan Trang…). Nhạc điệu bài hát cũng thường được dùng để mở đầu cho những buổi dạ vũ.

Không có nhiều chi tiết về năm tháng nhạc sĩ Lam Minh đã sáng tác hai bài này (đoán chừng thời ông còn trẻ, cuối năm mươi sang đầu thập niên sáu mươi, khi đã vào KQ), cũng như về các tác phẩm khác của ông.
Ngoài thời gian trong đơn vị, ông còn là một nhạc sĩ chơi nhạc tại các phòng trà ở Nha Trang. Ông được biết đến như một người thật hiền lành, dễ mến và đầy khiêm tốn. Chính vì điều này, kể cả nhiều người thân cận trong KQ, ít người biết ông là tác giả hai bản nhạc thời danh, nêu trên, huống hồ những người theo dõi sinh hoạt âm nhạc Việt Nam.
Đ/Tá Trần Minh Thiện là Sĩ quan Phụ trách ngành Trực Thăng tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân Chiến cuộc, trực thuộc BTLKQ từ 1973 cho đến ngày cuối cùng.
Ông là một trong những cánh chim đầu đàn của ngành Trực Thăng từ những ngày đầu. Thời gian KQVN còn phụ thuộc vào KQ Pháp ngày đó, sau khi tốt nghiệp phi công cánh
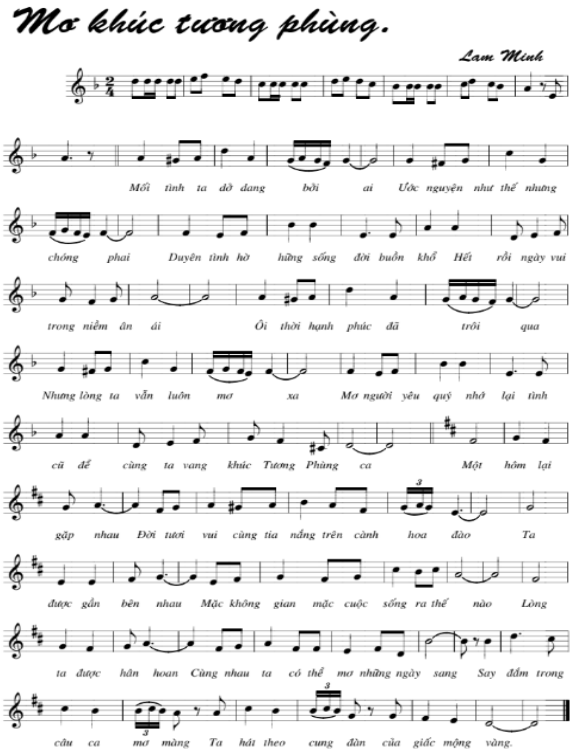
quạt ở trường huấn luyện bay Marrakech, cùng với mấy người cùng khóa nữa, ông được đưa lên Paris để học lái trực thăng.
Ông là Chỉ Huy Trưởng tiên khởi của Phi đoàn trực thăng Thần Tượng 215 tái lập ở Đà Nẵng tháng 9/1964, đầu năm 1965 chuyển về Nha Trang (PĐ 215 đầu tiên là Phi đoàn huấn luyện ở Tân Sơn Nhất, thành lập đầu 1963, giải thể tháng 5/1964).
Không có được chi tiết nào về ông sau ngày 30 tháng Tư năm 1975 ở hải ngoại, chỉ biết rằng ông đã kịp rời khỏi Việt Nam.

. ***Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu (1938-2004):***

Ngô Manh Thu

Đây là một tên tuổi quen thuộc trước đây tại Việt Nam cũng như hải ngoại sau này. Khi viết nhạc, ông sử dụng nhiều bút danh khác nhau như Trần Tú, Trần Thái Mưu, Tâm Hòa…Ông tốt nghiệp Thủ khoa Trường Ca Vũ Nhạc Phổ thông Sài Gòn năm 1956 và Thủ Khoa bộ môn Ca Trưởng, Hợp xướng Trường Quốc gia Âm nhạc năm 1961. Ông sáng tác hàng Ông sáng tác hàng trăm ca khúc đủ thể loại từ Tình ca, Du ca, Sinh hoạt ca, nhạc Thiếu nhi, nhạc Phật giáo…Có những bài nổi trội như Từ Một Cơn Mơ, Dòng Sông Trăng, Hoài Niệm…

Ông từng là Ca trưởng Ca đoàn Vô tuyến Việt Nam của đài phát thanh Sài Gòn, Ca trưởng Ca đoàn Lửa Việt, sinh hoạt ngoài dân sự.
Ông cũng là một trong những Trưởng trụ cột của Phong trào Du ca Việt Nam, đồng thời cũng là một Huynh trưởng Gia đình Phật tử.
Các Ban Tam ca Ngàn Thông, Tứ ca Mây Ngàn do ông thành lập trình diễn trên nhiều sân khấu. Nhưng ông được biết đến như là một nhạc sĩ nhiều hơn.
Trong quân ngũ, ông phục vụ tại Đoàn Công tác Chính huấn, thành lập năm 1970 (viết tắt CTCH), trực thuộc Phòng Kế Hoạch & Chính huấn, VP.TMP.CTCT /BTLKQ, phụ trách Toán Chiến Sĩ Ca (CSC). Toán CSC có nhiệm vụ yểm trợ các buổi Học tập Chính trị tại các đơn vị qua việc trình bầy những bản hùng ca để cổ võ sĩ khí, tinh thần chiến đấu và phục vụ cho người lính KQ, bên cạnh việc thực hiện các buổi sinh hoạt Chính huấn đơn vị. Toán CSC khác với Ban Văn nghệ KQ thuộc Phòng Tâm Lý chiến, chuyên về trình diễn giải trí đơn thuần.
Ông sang Hoa Kỳ định cư tại California năm 1994 và hoạt động sôi nổi trong nhiều lãnh vực: giáo dục, văn học nghệ thuật, báo chí, phát thanh, sinh hoạt Du ca, sinh hoạt Phật sự,…Ông từ trần ngày 17/8/2004, thọ 67 tuổi.

. ***Nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang (1947-1985):***

Ông được biết đến nhiều qua nhạc phẩm nổi tiếng Thương Nhau Ngày Mưa hay các bản tình ca khác như Bước Tình Hồng, Bâng Khuâng Chiều Nội Trú, Mặt Trời Đen, Phiên Khúc Mùa Đông…bên cạnh các sáng tác thể loại nhạc trẻ cùng với Ban nhạc Phượng Hoàng (thành lập năm 1970 và có các ca nhạc sĩ Lê Hựu Hà, Elvis Phương, Trung Vinh).

Nguyễn Trung Cang

Là một trong những nhạc sĩ có tiếng tăm trong phong trào nhạc trẻ của giới trẻ Sài Gòn thập niên 1970. Ngoài việc viết nhạc. ông còn sử dụng được nhiều nhạc cụ khác nhau, guitar lead, bass, keyboard…
Nhạc của ông được nhiều hãng Băng đĩa, công ty sản xuất âm nhạc, thu băng và phát hành rộng rãi.

Ông phục vụ trong Toán CSC Đoàn CTCH (có giới thiệu nơi phần nói về nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu bên trên). Các ca sĩ hải ngoại và

trong nước tiếp tục trình bầy các sáng tác của ông sau ngày 30 tháng Tư năm 1975.
Nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang là một người tài hoa nhưng mệnh yểu. Sức khỏe ông không được tốt cho lắm vì có bệnh hen suyễn kinh niên khá nặng.
Ông từ trần tại Sài Gòn năm 1985 khi còn trẻ, mới 38 tuổi.

Ngoài các nhạc sĩ sáng tác vừa nêu, KQ cũng có những ca sĩ thời danh:

. ***Ca sĩ Sĩ Phú (1942-2000):***
Tên thật là Nguyễn Sĩ Phú, cấp bậc và chức vụ cuối cùng của ông là Th/Tá Trưởng Khối CTCT Căn cứ 20 Chiến Thuật KQ Phan Rang. Trước đó có thời gian ông phụ trách Ban Văn nghệ KQ, P.TLC/BTLKQ.

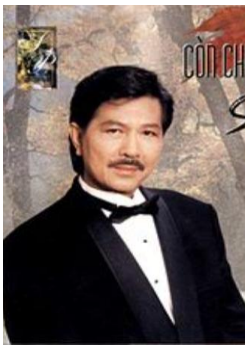

Ông vốn là một phi công trực thăng thuộc KĐ 74 Chiến thuật dưới Cần Thơ. Đam mê âm nhạc và có chất giọng trầm ấm thiên phú, ông bắt đầu nổi danh tại Sài Gòn từ 1966 qua những chương trình truyền hình của KQ, trong phần văn nghệ với những bản tình ca thời tiền chiến và các nhạc phẩm trữ tình của các nhạc sĩ đương thời.
Giọng hát của ông cùng phong thái lãng tử, được người hâm mộ vô cùng yêu mến. Tiếng hát Sĩ Phú được xếp ngang hàng với các danh ca Anh Ngọc, Duy Trác. Ông đi hát tại một vài phòng trà và thu nhiều băng đĩa, cá nhân cũng như cùng với các ca sĩ khác.

Th/Tá Sĩ Phú còn đảm nhận vai chính trong cuốn phim *Cánh Chim Tự Do* thực hiện năm 1971-1972, nhằm giới thiệu nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc trên không trung của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa và mời gọi thanh niên gia nhập KQ. Cuốn phim có ý nghĩa như một *Đời Phi Công* của điện ảnh.

Ra đến hải ngoại sau ngày 30/4/1975, ngoài việc đi làm cho một công ty Hoa Kỳ ngành viễn thông, ông còn sinh hoạt ca nhạc một thời gian dài trước khi lâm trọng bệnh phải dừng lại. Ông từ trần ngày 19/7/2000 khi chưa qua tuổi sáu mươi.

. ***Ca nhạc sĩ Duy Quang (1950-2012):***
Tên thật Phạm Duy Quang, và hai người em là Phạm Duy Minh, Phạm Duy Hùng, những người con của nhạc sĩ Phạm Duy. Cả ba đều cùng phục vụ trong Toán CSC/Đoàn CTCH. Đây là trường hợp ưu ái đặc biệt Không Quân dành cho gia đình người nhạc sĩ đã có nhiều cống hiến cho văn hóa nghệ thuật nước nhà.

Duy Quang được biết đến như đầu đàn của ban nhạc gia đình The Dreamers, thường trình diễn nhạc ngoại quốc trên nhiều sân khấu và các Club của quân đội Hoa Kỳ thời gian đó tại Việt Nam. Mãi sau ông mới hát riêng như một ca sĩ và thành danh với những bản tình ca của thân phụ, bên cạnh những bản nhạc trữ tình của các tác giả khác.

Ông sử dụng thành thạo nhiều loại nhạc cụ như guitar lead, bass, keyboard.
Tiếng hát Duy Quang được đánh giá là ấm và ngọt, diễn tả bài hát bằng phong thái rất tự nhiên một cách trọn vẹn, không hề làm dáng. Băng nhựa có tiếng hát của ông và ban nhạc The Dreamers thường có số tiêu thụ khá lớn.
Sau 30/4/1975, trước khi ra được hải ngoại tiếp tục con đường ca hát, Duy Quang và mấy người em trai có thời gian bị kẹt lại trong nước vài năm.

Là người tài hoa, nhưng trong cuộc sống tình cảm và gia đình, ông gặp nhiều lận đận, trắc trở và buồn phiền.
Duy Quang cũng có thử trong lãnh vực sáng tác và chuyển thể lời Việt các bài hát ngoại quốc nhưng không mấy thành công. Đáng kể chỉ có bài Kiếp Đam Mê (nguồn cảm hứng sáng tác từ thơ của Huyền Công) ở hải ngoại.
Có thể đã không có một Duy Quang và các người em trong sinh hoạt nghệ thuật. Được biết ông bà Phạm Duy-Thái Hằng đã chỉ muốn các con mình theo đuổi việc học hành là chính; và ca hát, âm nhạc chỉ là phụ mà thôi. Nhưng trước sự đam mê mãnh liệt cua các con, ông bà cũng phải thuận theo và hướng dẫn thêm cho tất cả về chuyên môn trong âm nhạc.
Khoảng năm 2004, Duy Quang trở về Việt Nam ca hát, theo bước thân phụ, nhạc sĩ Phạm Duy và người em Duy Cường (một nhạc sĩ soạn hòa âm nổi tiếng).
Duy Quang quay lại Hoa Kỳ để điều trị khi lâm trọng bệnh và từ trần vào ngày 9/12/2012, để lại nhiều tiếc thương cho gia đình cùng người hâm mộ.

. *Ca nhạc sĩ Minh Phúc (1949-2019):*

Tên thật Đặng Hữu Phúc.
Có niềm đam mê âm nhạc mãnh liệt, lại được đào tạo căn bản, nên Minh Phúc có trình độ chuyên môn giỏi, khá chuyên nghiệp, nhất là về hòa âm, phối khí.
Ông là một trong những học trò xuất sắc của lớp nhạc do vợ chồng nhạc sĩ Nguyễn Ngọc-Huyền Nga phụ trách (nằm trong con hẻm bên hông chùa Ngọc Hoàng, đường Phạm Đăng Hưng Sài Gòn), một nơi đã đào tạo nhiều tài năng ca nhạc. (Nhạc sĩ Huyền Nga tên thật Nguyễn Thị Nga 1929-2014, là một nữ nhạc sĩ Hạ Uy Cầm, hiếm hoi và nổi tiếng từ đầu những năm 1950).
Ông có khả năng về cả thanh nhạc lẫn khí nhạc. Thường chơi guitar lead, guitar bass và cả keyboard trong ban nhạc. Ngoài việc đệm đàn, ông là giọng hát phụ họa cho nhiều tiếng hát tên tuổi trên các sân khấu trình diễn và phòng trà.

Minh Xuân & Minh Phúc

Minh Phúc thường hát những ca khúc ngoại quốc đủ thể loại khi ở trong ban nhạc The Top Five rồi Blackcaps (cùng với Tuấn Ngọc, Tùng Giang, Paolo…), chuyên trình diễn tại các Club quân đội Mỹ, cũng như tại các phòng trà và vũ trường như Chez Jo Marcel, Tự Do…, đặc biệt khi phong trào nhạc trẻ thịnh hành một thời. Sau này, nhất là khi ra hải ngoại, Minh Phúc mới hát thêm các ca khúc Việt Nam cùng với người bạn đời là ca sĩ Minh Xuân (ban nhạc Ba Con Mèo). Minh Phúc cũng có mặt trong Toán CSC, Đoàn CTCH ngay từ ngày thành lập.
Vợ chồng Minh Phúc sang Hoa Kỳ vào những ngày cuối tháng Tư năm 1975. Họ tiếp tục con đường sinh hoạt ca nhạc và vẫn giữ được tên tuổi với nhiều thành công. Minh Phúc từ trần ngày 19.4.2019 tại California, sau hơn bốn năm chiến đấu với bạo bệnh.

. *Ca sĩ Anh Khoa (1948-):*

Tên thật Trần Công Khai. Ông phục vụ trong Ban Văn nghệ KQ và là tiếng hát chủ lực của những buổi trình diễn tại các đơn vị.
Anh Khoa là một giọng hát truyền cảm quen thuộc và được mến mộ của sân khấu ca nhạc Việt Nam trước năm 1975. Có chất giọng trầm buồn rất riêng khi trình bầy bài hát, như thể lời thủ thỉ tự sự, kể lể tha thiết, qua những nhạc phẩm trữ tình, lãng mạn thời đó, đặc biệt là những tình khúc của nhạc sĩ Phạm Duy hay những *Bài Không tên* của nhạc sĩ Vũ Thành An và tình ca của những tác giả khác nũa.
Anh Khoa cùng quê đất biển Phan Thiết với nhạc sĩ Trần Thiện Thanh. Có năng khiếu ca hát bẩm sinh và say mê với nghệ thuật này, nhưng vì hoàn cảnh gia đình nên không có điều kiện theo học một trường lớp chuyên môn nào về âm nhạc.

Từ hồi niên thiếu, đã từng đại diện cho tỉnh nhà, dự thi và đoạt giải nhất về ca hát dành cho lứa tuổi thiếu nhi trong một chương trình thi đua văn nghệ lớn tại rạp Quốc Thanh, Saigòn. Tự mày mò học hỏi và tìm hiểu qua sách báo về nhạc lý cũng như kỹ thuật sử dụng guitar, thế nhưng Anh Khoa lại may mắn khi đạt đến danh vọng và thành công khá nhanh. Chỉ một thời gian khá ngắn, khoảng chừng vài năm sau khi thử sức ở một hai ban nhạc tỉnh lẻ không suông sẻ, rồi đặt chân đến Sài Gòn năm 1969. Một phần cũng nhờ sự tận tình nâng đỡ của nhạc sĩ lão luyện đàn anh Jo Marcel (1938-), đã đưa Anh Khoa từ một nhạc sĩ chơi bass trong ban nhạc, bỗng chốc vụt sáng thành một tiếng hát ăn khách, xuất hiện hàng đêm tại các phòng trà ngày đó như Ritz, Tự Do, Queenbee…và trong nhiều băng đĩa nhạc như Shotguns, Thương Yêu, Hãng Dĩa Việt Nam…

Anh Khoa sinh hoạt bền bỉ với âm nhạc, kể cả sau 30/4/1975. Bị kẹt lại trong nước hơn mười năm cho đến khi lập gia đình năm 1989 và sau đấy sang Đông Âu sinh sống (vợ ông người Hungary, con gái một viên chức ngoại giao). Điều này khiến Anh Khoa có thời gian bị gián đoạn với âm nhạc Việt Nam. Ông đã sớm trở lại khi có sự cộng tác với các Trung Tâm Ca nhạc bên California như Asia, Thúy Nga Paris,…

Năm 2015, Anh Khoa có về Việt Nam tham gia một chương trình ca nhạc cùng với nhạc sĩ Đức Huy. Ông cũng thực hiện một vài đĩa và Album nhạc riêng cho mình.

Anh Khoa là người chung thủy và yêu quý gia đình. Dù có những dịp đi đây đó để trình diễn, nhưng Hungary vẫn là nơi chỗ ông quay về bên vợ con, vì đã chọn nơi này là quê hương thứ hai cho đến cuối cuộc đời.

Thành phố Houston Hoa Kỳ cũng là một chọn lựa khác của ca sĩ Anh Khoa.

Tháng Tư năm 1975 đầy oan khốc và cay đắng, đã đem mây đen mù mịt bao phủ khắp vùng trời quê hương. Những cánh chim tan tác lìa đàn, vội vã cất cánh, hối hả bay đi tìm phương trời tự do, bỏ lại bên dưới đôi cánh sắt, phi trường thân yêu cùng tất cả mọi thứ thân quý của bao tháng năm chắt chiu.

Và cho đến ngày hôm nay, đã qua mấy mươi mùa thương hận, giữa những trang chiến sử oai hùng lẫm liệt vẫn luôn được nhắc lại, những điều trình bầy trên đây chừng như lạc lõng và không cần thiết cho lắm.

Nhưng có lẽ cũng không đến nỗi thừa thãi, vì đó là một phần trong tháng năm ký ức đẹp đẽ của dòng sinh hoạt văn học nghệ thuật KQ, bên cạnh hình ảnh những cánh chim vẫy vùng trên khắp vùng trời tổ quốc Việt Nam thân yêu, đóng góp phần máu xương cho biết bao nhiêu chiến công hiển hách trong sử xanh một thời.

Và cũng để nói lên bản chất của chế độ tự do đích thực Việt Nam Cộng Hòa, mà người văn nghệ sĩ, cách riêng văn nghệ sĩ quân đội, trong đó có văn nghệ sĩ Không Quân, luôn được hoàn toàn tự do sáng tác và sinh hoạt, không bao giờ phải cúc cung giữ vai trò văn nô, làm công cụ tuyên truyền cho chế độ, như tất cả mọi tầng lớp văn nghệ sĩ dưới chế độ Cộng sản.

ngọc tự *(tháng 6/2020)*

Có phải nơi những tháng ngày binh lửa ấy nước mắt đã đầm đìa tuôn ướt sũng đau thương con hẻm thân quen từng góc phố Sàigòn ơi.

Hình như bây giờ còn lại được một vài giọt nước mắt khô chẩy ngược vào trong vội vã đến tận cùng vô cảm mục rã đủ khóc thương không cho phận mình Sàigòn ơi.

(Trích: Sài Gòn ơi nước mắt - Ngọc Tự)

THÁNG TƯ RỒI SAO!

Mưa Trong Tù

Nhớ lại những mùa mưa trong tù, hồi còn bị giam ở Củng Sơn *(Sơn Hòa - Phú Yên)*, núi rừng trùng trùng điệp điệp, trại tù nằm dọc theo một con suối to, nước gầm thét như thác đổ về, lòng suối thật sâu, cứ đến mùa Đông, lũ lụt kéo về, nước chảy xiết, nghe rào rào, mang theo những khúc gỗ từ triền núi cao bơ vơ xuôi về, trôi mãi, không biết ghé vào đâu.

Vào những ngày mưa lũ như thế, lệnh lao động khẩn cấp với tình trạng "thông tầm" *(Làm ngày không đủ. Tranh thủ làm đêm. Làm thêm giờ nghỉ)* được ban hành, không miễn trừ bất cứ ai, dù bệnh nặng hay nhẹ, tất cả đều phải tập họp dưới bầu trời xám xịt, mây đen vần vũ.

Đoàn tù bụng đói meo, áo quần rách nát tả tơi, bị cưỡng bức đi lao động khẩn trương. Toán đi vào rừng sâu lấy củi, toán kéo gỗ trên núi cao, toán đào khoai, bới sắn. Có toán phải vào sâu trong rừng chặt tre vác về chống bão. Đoàn tù phải trèo lên dốc cao, lặn lội từ bên này dãy núi sang bên kia khu rừng già, cây cối rậm rịt, lá cành che phủ, không tìm thấy bầu trời, chỉ nghe về phía xa xa, tiếng nước reo sùng sục của những con suối đang giận dữ tràn về. Toán khác phải ra ruộng, đắp đê, chống lụt. Mỗi người mỗi việc. Mỗi toán, mỗi đội, khẩn trương, với chán vạn việc làm, không được trì trệ, khẩn trương bắt tay vào lao động nặng nhọc, từ lúc rạng đông đến khi trời chạng vạng tối, đoàn tù mới lủi thủi, thất tha thất thểu, vác cuốc trở về trại, áo quần ướt sườn sượt. Người nào người nấy thở không ra hơi, mà còn phải nghe cán bộ quản giáo gái, đi ưỡn ẹo theo đoàn tù, với lời lẽ chanh chua:

"Rằng thì là chưa đạt chỉ tiêu của trại đề ra. Tối nay trong sinh hoạt kiểm điểm của lán, phải kiểm thảo, để rút ưu khuyết điểm, làm tốt công tác lao động cho ngày hôm sau".

Thường thường mùa Đông làm cho tinh thần tôi bị băng hoại, nghĩ vơ nghĩ vẩn, lo sợ viễn vông, bởi những ám ảnh ê chề của quá khứ tù tội, nó vẫn còn lẩn tha lẩn thẩn đâu đây, để đày đọa tâm tư tôi lịm chết. Những năm tháng đó, đoàn tù phải nằm ngủ, cuốn mình, co quắp vì lạnh trong những chiếc mền rách tả tơi.

Chúng tôi như những xác chết bất động, chờ khiêng ra một góc rừng hiu quạnh, đồi núi âm u, chỉ chờ một cơn mưa lũ mấy ngày liền, đường sá tràn ngập lụt lội, sẽ xóa sạch những ngôi mộ hoang, vô chủ, thấp lè tè vì người chết chỉ được những kẻ vô nhân đạo, với lòng hận thù vô biên, cho phép các người cùng khổ, bạn tù của những xác chết, đắp vội vàng năm ba xẻng đất trên thân thể người chết, chờ nước lũ kéo thân xác họ xuống vực sâu thăm thẳm của một thung lũng nào đó, để làm mồi cho loài dã thú… tranh ăn.

Chúng tôi đang chìm sâu trong giấc ngủ mệt nhoài, qua một ngày lao động cực nhọc dưới cơn mưa tầm tã như thác đổ, mà các tù nhân chính trị phải âm thầm chịu đựng những cực hình dã man như thời trung cổ, không ai dám hé miệng than vãn, dù chỉ một lời!
Kẻng trại giam báo thức. Đoàn tù như những con chuột ốm tong, ốm teo, chạy ra khỏi hang, vội vã thu xếp công việc linh tinh để sẵn sàng cho một ngày lao động khổ sai bắt đầu. Và cứ thế dòng đời chậm chạp trôi qua, tâm tư người tù lịm chết!

Mùa Thu cũng lặng lẽ ra đi, để lại mùa Đông muộn phiền, buồn thảm, thê lương kéo về trong cái lạnh cắt da của núi rừng trùng điệp … mà người tù thì không có đủ một mảnh vải che thân, nên có người đã phải dùng những bao bố đựng cát, của tàn dư Mỹ Ngụy còn sót

lại, may quần áo linh tinh, che mưa, chống lạnh, và nếu sống sót, trở về sum họp với gia đình, tiếp tục chấp hành tốt lệnh quản chế tại địa phương, sẽ trở thành công dân lương thiện, để thúc giục gia đình và xã hội, khẩn trương, tranh thủ ra đường, đứng dang hai tay, đón bắt khoa học kỹ thuật … xây dựng đất nước giàu mạnh hơn mười lần trước kia.

Nhớ chuyện một chiều mưa, dừng chân tại một thôn xóm hẻo lánh, Mỹ Tường Phan Rang, một thôn nữ chít khăn xô cho chồng, anh Nghĩa Quân vừa bị địch sát hại. Hình ảnh của một người đan bà đau khổ, nàng điên dại khi mất người yêu trong chiến cuộc. Những hình ảnh đó rất khó quên trong tâm tưởng của người lính, nhưng rõ ràng cũng không phải là chuyện tình, quen vội, quên nhanh trong đời quân ngũ.

Dĩ vãng không phải là vàng son nhưng bao giờ vẫn còn là kỷ niệm dâng tràn tim óc, nguyên vẹn, khó quên, đêm mưa, trong một thôn vắng, không hẹn hò, mà Tiểu Đoàn của tôi dừng quân … tạm trú đêm giông bão, người lính vừa phải đương đầu với thời tiết khắc nghiệt, vừa phải canh phòng cẩn mật vì địch lúc nào cũng rình rập, chỉ chờ ta sơ hở là đột kích tiêu diệt ta ngay. Và nếu trong môi trường thơ mộng này, có một thôn nữ tuyệt đẹp, với tấm lòng đôn hậu, của người em gái hậu phương, với nụ cười hiền hòa, rủ lòng thương hại, vội pha cho người lính bình trà nóng. Vì lịch sự, vì dân vận, người lính cũng phải nhoẻn nụ cười tươi cám ơn, nhưng sau đó lại tìm cách đổ bình trà đi trong nuối tiếc, với nỗi niềm hoài nghi, vì người lính bao giờ cũng cẩn trọng, không xem thường bất cứ chuyện gì xảy ra quanh mình.

Làm sao tôi có thể quên được, những ngày lao lý ở Lam Sơn, rồi chuyển trại qua Củng Sơn, với những cơn giá rét của núi rừng làm ớn lạnh. Tôi kéo cổ áo thật cao, để tránh những luồng gió rét buốt của rừng thiêng nước độc. Tôi thầm cầu xin sự bình an đến với mình và bạn bè. Rồi sau đó, những người lính, bị trở thành *"cải tạo viên"* của Trại Tù Lao Động A.30, ở Sơn Thành , Phú Yên. Trời ơi! những ngày tù tội biết bao khổ sở, tủi nhục ê chề …

Từ những ngày còn thơ ấu cho đến khi trưởng thành, chưa bao giờ tôi biết đốt rừng, làm rẫy là cái ất giáp gì. Thế mà chỉ một vài ngày sau khi bị tù tội, không giầy, không dép, chân đạp đất, đầu trần, tôi phải vác cuốc vào rẫy đánh luống khoai lang dưới ánh nắng mặt trời gay gắt hay phải dầm mình dẫy cỏ dại dưới những cơn mưa nặng hạt.

Ngày gia đình tôi ra đi, mưa đã đổ nhiều xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Tiếng mưa rơi như tiếng ai khóc thì thầm hay tiếng lòng tôi đang thổn thức. Cảnh vật mờ mờ, ảo ảo nhạt nhòa dưới những dòng nước mắt. Bầu trời xám xịt, phía cuối phi đạo, một đám mây đen che phủ, tôi bật tiếng khóc nghẹn ngào tưởng chừng như không thể nào ngưng lại được. Thanh-Đao cũng đang khóc, mắt nhòa lệ. Thân nhân đưa tiễn gia đình tôi cũng ngậm ngùi sướt mướt.
Khi phi cơ vụt bay lên cao bỏ lại phía sau màu xanh của đồng nội, con sông Sài Gòn xanh biếc, trải dài theo màu đỏ thẫm của phù sa, nằm im lìm, tức tưởi, tiễn đưa những đứa con của Mẹ Việt Nam ra đi, như kẻ trốn chạy, bỏ mặc cho một quê hương ngục tù, tủi nhục.

Tôi khóc nghẹn ngào. Trời đang mưa! Ở đây là thế đó! Và ở đây tôi như những con ốc bình yên, ngủ suốt ngày đêm với nhiều mộng đẹp, đi vào quên lãng nhưng vẫn còn mang nỗi buồn, nhớ Nha Trang quay quắt.

Duy-Xuyên

(Trích tự truyện Chỉ Một Mình Em)

Tặng Một Vầng Trăng

Đêm thanh say ngắm một vầng trăng
Phủ sáng cỏ cây tựa lụa giăng
Ánh nguyệt trải lòng, êm ả chiếu
Gió đêm đồng cảm, nhẹ nhàng dâng

Đất trời kỳ diệu khơi nguồn hứng
Tâm trí thảnh thơi hiểu lẽ hằng
Ngàn dặm cách xa người bạn quý
Nhớ nhau xin tặng một vầng trăng

Vũ Linh Huy

Sarasota, ngày 8 tháng 6 năm 2022

Thôi!

Trần gian là khổ ải
Sáu mươi năm một đời
Nay lui về im vắng
Tìm lại bản chân người

***

Tiếng đàn xưa đã lỗi
Thơ tứ mãi cạn lời
Nay chiều kinh tối mõ
Hồn xa rồi bến mơ

Tu sĩ Lê Toàn
29/03 /2019

Cùng chung một chuyến đò ngang
Kẻ thì sang bến, người đang quay về
Chim cùng tổ, người cùng quê
Chim bay về tổ, người chê quê nghèo!

Đến Gần Vô Vi

Thiên địa ni, hoài bão chi?
Thôi thôi hãy sống vô vi kiếp này
Cựa mình xoay chuyển loay hoay
Đời người như cái vụ quay sân hè

Vũng lầy... đầm lội: Le le...
... lạc bầy rên siết đêm hè trăng suông
Vết thương đắp vội lá muồng
Trái tim rách vá trăm đường đột thưa

Dương trần nhân sự đong đưa
Thoi quay búng sẵn có chừa ai đâu
Ngán thay con tạo cơ cầu
Gieo vòng nghiệt ngã trên đầu thế nhân
Đắm mình trong bể trầm luân
Thoát thai mê tục lại gần vô vi

Phạm Lan

Chốn Lưu Vong

Hồn lưu vong đường về không bến đậu
Trái tim đời thoi thóp thuở tàn canh
Nghe như tâm can rạn nứt tan tành
Trăng sao chết lạnh bên trời cô độc
Năm, tháng, ngày, vẫn kỳ gian xoáy lốc
Ốc đảo đời biến thành những hồn ma
Vất vưởng lang thang như kẻ không nhà
Ôm khát vọng phá gông xiềng vị kỷ
Sa mạc ơi! Dã tràng than rên rỉ
Cát tự đâu? Đời người có tự đâu?
Cát vô tri nhân thiên cổ tri sầu
Đau đớn lắm! đường gian trần cô quạnh
Đêm hấp hối dần trăng tàn nguyệt lặn
Hồn lưu đày dãy dụa giữa cố viên
Đời lưu vong tim gãy nhánh trăm miền...

Phạm Lan

TEXAS 2021

MÙA THU &... NỖI NHỚ...

GIỚI THIỆU

CSVSQ Nguyễn Văn Hoàng 333 được anh em ưu ái đặt cho biệt danh Hoàng (Cao) vì ngoại hình quá khổ của chàng.

Nhân một ngày đẹp trời nào đó, chàng bỗng nổi hứng, máu yêng hùng trỗi dậy. Chàng bèn làm chuyến viễn du từ miền Tây Bắc xuôi Nam, quay ngược về Trung Nam vùng đất của đồng cỏ, mệnh danh Viễn Tây với cuộc sống ngang tàng" bắn chậm thì chết". Chuyến đi đầy nghĩa tình, nhiều chuyện bất ngờ xảy ra kèm theo những tâm sự vụn vặt của một chàng lãng tử sống vì bằng hữu, sống cho chiến hữu.

Mời các bạn cùng bước vào hành trình viễn du với các lão trượng Bất Khuất cùng các phu nhân dong duổi trên đường thiên lý. (ĐSBK)

****

Mến tặng các bạn: Thọ 35, Khánh 32, Hiệp 351 và Hải (Méo) 34

Con dế trong túi áo tôi bỗng reo lên từng hồi… "*Hello! Hoàng tôi nghe*".

Giọng Châu (Húc) vang lên trong chú dế yêu quý luôn kè kè bên mình như bóng với hình.

"*Quỹ thời gian không còn nhiều để anh em BK chúng ta gặp nhau! Làm một chuyến "Dối già" để gặp gỡ hàn huyên cùng các bạn ở Texas và Louisiana đi ".* Châu 31 mở lời.

"*OK, việc đáng làm, chúng ta nên tiến hành thôi!"* Chúng tôi đáp lại Châu.

Thế là vợ chồng Năm Lê 34, vợ chồng Biên 31, Tôi (Hoàng 33), Châu 31 và Tùng 35 lục tục leo lên chiếc chiến mã 8 ngựa (nôm na là 8 máy) Infinity của BK Biên, trực chỉ Freeway 40E thẳng tiến về hướng Dallas - Texas.

Khí hậu Memphis vẫn đang se lạnh. Từng chiếc lá khô theo cơn gió thoảng bay lả tả rơi rụng đầu trên đường vàng nâu đỏ lẫn lộn. Những giọt nắng hanh vàng mùa thu len nhè nhẹ qua những tấm kính xe như thầm thì khẽ nói*: "Chào mừng các bạn BK & phu nhân đến thăm Texas.....thật tuyệt vời...."*

-Ê, Thọ, tụi tao từ Tennessee muốn đến thăm mày và có thể ngủ ở nhà mày một đêm có được không?.

Chúng tôi cần gì cứ gọi phone cho nhau hỏi thẳng thừng, huỵch toẹt như vậy, khỏi rào đón chi cho phiền. Châu gọi phone trực tiếp hỏi Thọ.

-Tụi mày đi mấy người cho tao biết đặng tao lo chuyện ăn uống và nghỉ ngơi.

Thọ vừa trả lời vừa hỏi Châu.

- Tất cả 7 người, mày đừng lo chuyện ăn uống, tụi tao có đủ đồ ăn rồi, chỉ cần chỗ ngủ thôi. Châu đáp.

- Mấy giờ tụi mày đến để ao còn đi mấu món cà-ry. Thọ hỏi.

- Chắc khoảng 4 tới 5 giờ chiều là tới. Châu trả lời.

- OK, tao nhận 5/5. Rất mong gặp tụi mày. Bye.

Chiến mã Infinity vẫn nhẹ nhàng lả lướt nuốt những chặng thiên lý dài dằng dặc tít tắp. Mặc cho nắng gió. Hai bên đường xe cộ vẫn dọc ngang như giăng mắc những nỗi niềm khó tả về chuyến phiêu lưu bất ngờ này.

Thời gian vẫn chầm chậm trôi…

Vài lần không hẹn mà gặp, tài xế Biên phải tấp vào các *"Truck Stop"* hay *"Rest Area"* để các bạn *" tháo nước trong lòng",* chim bay cò bay cho giãn gân giãn cốt.
Bên trong xe, tiếng chị Đào (phu nhân Biên) kể chuyện vui cười cho chồng nghe nhắm sao cho chàng khỏi... gật. Bác tài đã *"tóc gió thôi bay"* từ lâu. Dầu vậy, chàng vẫn linh hoạt giữ vững tay lái nuốt từng chặng đường dài.
Khát nước, đói bụng tất thẩy đều có quản kho supplies là 2 phu nhân Năm và Biên cung cấp thoải mái đầy đủ.

Lâu lâu, không gian lẫn không khí trong xe bỗng yên ắng. Bác tài Biên bèn kiếm mấy ổ gà hay những cục nhôm găm trên đường, cán bánh lên để tìm cảm giác mạnh, tha hồ nghe tiếng Đức cho qua cơn....buồn ngủ.
Cung bậc hòa cùng làn điệu của những cơn hò ...kéo gỗ giữa tôi và Châu cũng làm cho mọi người gợi lại những phen đẩy xe đạp lên dốc cầu xa lộ lúc còn ở Việt Nam.
Tiếng ngáy của tôi cũng đã được lưu trữ trong văn khố lẫn sử liệu BK từ lâu, nay được trưng ra cho mọi người trên xe thưởng....lãm cùng ngán ngẩm chơi. Giọng hò kéo gỗ của Châu cũng chẳng kém cạnh bao nhiêu, cùng chung một làn điệu khó tả.

Băng qua Oklahoma nơi Vũ Hồng Ân hỗn danh Vú Hổng Ăn ngự trị, bầu trời dần dần ngả màu xám xịt.
Sau nhiều lần vất vả để tống khứ ra khỏi mình những phiền toái bản thân cho nhẹ mình hay vài điếu thuốc rít vội vàng đỏ lè đầu điếu thuốc... chúng tôi tiến dần về Dallas…

Dallas - một thành phố rộng lớn, xe cộ tấp nập. Nhiều con đường ngang dọc như mắc cửi trên đầu chiếc xe đang bon bon trên xa lộ khiến cả bọn chúng tôi hoa cả mắt.
Ngày xưa, tôi đã từng đi qua địa danh này nhiều lần trong năm. Lúc đó tôi đang làm *"truck driver".* Lần nào đi qua cũng vậy, tôi đã chứng kiến những công trình tại Tiểu Bang này đã tạo nên nhiều ấn tượng cho tôi về sức mạnh khủng khiếp của đất nước Hoa Kỳ.

- Đợi tụi mày từ 2 giờ chiều đến giờ, tao phải về thôi. Có gì mai gặp.
Toàn (Gà lôi) gọi cho Châu.
- Có thằng Ngọc 33 không? Châu hỏi.
- Nó không đến được vì vợ nó bệnh. Chỉ có tao, Nam (TQLC) và Thọ 35 thôi.

Một không khí u buồn lan trong xe khi mọi người biết được không có Ngọc 33 ở nhà Thọ. Dĩ nhiên, mọi người đều yêu mến Ngọc, chính tôi cũng chẳng ngoại lệ.
Tôi & Ngọc cùng chung Đại Đội 33 tại TBB Thủ Đức. Qua những lần họp khóa 8b+c/72; Ngọc luôn là người năng nổ, nhiệt tình. Anh sẵn

sàng cống hiến mọi nỗ lực của mình mỗi lần anh em họp khóa. Tánh anh rất thẳng thắn, cương trực, hào hiệp, lòng tự trọng rất chính đáng. Ngọc còn là chuyên viên hòa giải những bất đồng, hiểu lầm nhau giữa các bạn cùng khóa. Bao giờ chàng cũng nghĩ đến *"sự tồn vong"* của khóa và dành toàn tâm toàn ý lo lắng quan tâm cho việc này nếu có sự gì bất khả kháng xảy ra. Ngọc rất xứng đáng là một người bạn mang tên *"Bất Khuất"*. Một viên NGỌC quý của khóa chúng ta.

Gần cuối tháng 11 rồi mà không khí Dallas vẫn còn nóng hừng hực. Hơi nóng đã dẫn xe chúng tôi đến trước nhà Thọ 35 khoảng hơn 7 giờ tối. Ngoài Thọ còn có Nam (TQLC) cùng ra đón chúng tôi.

- Sorry nha bạn hiền, vì trở ngại giao thông, tụi này đến trễ.

Châu ngỏ lời trước với Thọ.

Bàn tiệc hội ngộ chớp nhoáng đã được bày ra qua sự sắp xếp khéo léo của 2 chị Năm & Đào.

- Mồi nhậu có thể thiếu nhưng bia rượu thì tao chấp hết tụi mày!

Thọ nghêng cái bản mặt lên tiếng. Quan sát Thọ đang cao hứng đánh tiếng, mình cảm thông tình bạn cùng khóa vô hạn: *"Vì bạn quên mình"*.

- Tha cho mày nghen Thọ. Tụi tao đã "chinh chiến" cả gần tháng nay rồi. Sức đã tàn, lực cũng gần kiệt. Thú thật thằng nào thằng nấy cũng đã "nhão" cả rồi. Không biết còn đủ "tàn lực" chiến đấu với mày đêm nay không nữa. Tôi tự nhủ thầm.

La liệt các món ăn món nhậu trên bàn. Nào là cà-ri gà, giả cầy, khô mực, xôi... Chai "*rượu đế ông Già*" hiệu SUTI, chính hiệu tại Hoa Kỳ do cậu Nam, em Biên mang đến chung vui. Bàn tiệc náo động hẳn lên. Vang lên đây đó những lời chào hỏi ân cần thân mật.

Nhấp hớp rượu đế sản xuất tại USA, biết bao nhiêu hình ảnh thời chinh chiến như hiện về mồn một trong trí não chúng tôi…

Ngày xưa… tôi chỉ đủ tiền mua từng "*can*" rượu đế Long Khánh cho Trung Đội uống mà thôi. Nhớ lắm những buổi cùng đồng đội uống rượu đế với cá khô nướng hay mấy trái ớt đỏ chấm muối -Tiền lính tính liền - Đời linh tác chiến là như vậy. Chẳng có gì để gìn giữ cho tương lai, lỡ ra có một viên đạn mồ côi nào đó vô tình LỌT vào cơ thể mình. Cát bụi lại trở về với cát bụi. Hai tiếng: HƯ VÔ...

Hơn tiếng đồng hồ sau khi chúng tôi có mặt tại nhà Thọ. Chị Thọ từ tiệm nails đi làm về. Trên gương mặt mệt mỏi của chị thoáng chút ngạc nhiên:

"Dưng không đâu lại có nhiều người bạn của chồng đến thăm gia đình mình ?!"

Sau khi nghe Thọ giải thích, chị đã hiểu ra "*cuộc viếng thăm bất ngờ*" của các bạn BK dành cho Thọ. Chị vui vẻ và tươi nét mặt hẳn lên, ung dung nhập tiệc với chúng tôi, đồng thời cùng KARAOKE thoải mái cho tới khuya, hòa điệu cùng với những bản tình ca não nùng tha thiết u hoài.

Nhâm nhi từng miếng mồi ngon, nhắp từng ly rượu đầy nghĩa tình huynh đệ chi binh ấp áp trong đêm trường cuối thu sang đông, kèm theo những tiếng hát truyền cảm của Thọ không thua gì Tăng Xương 32 khiến căn phòng càng trở nên ấm cúng lạ thường.

Kể về chồng, chị Thọ tâm sự:

- Ảnh rất nghệ sĩ, sống vì bạn hơn cả gia đình. Ngày xưa, khi còn ở Việt Nam, rất nghèo túng. Chị đưa cho ảnh mấy trăm ngàn - Lúc bấy giờ là một tài sản không nhỏ - Để mua ống nước dẫn nước về cho ruộng nhà. Kết quả: ông đem hết số tiền đó mua rượu nhậu với bạn bè.

Có chút ngượng ngùng, bẽn lẽn trên gương mặt Thọ. Anh nhìn chị, chị ngoảnh lại nhìn anh. Bất chợt, hai khuôn mặt mỉm cười, ánh mắt ấu yếm trao nhau... Mắt môi trao nhau như để cảm thông, tha thứ cho tánh khí khác thường của người bạn đời đồng cam cộng khổ mấy chục năm trường qua nhiều biến cố của cuộc sống hôn nhân.
"Thuyền ai trên sông sao trôi lênh đênh... mãi!"…
Giọng ca nhừa nhựa đậm hơi men của Châu cất lên. Đất trời như ngả nghiêng, thời gian như ngừng trôi với giọng ca huyền thoại này. *"Mong Chờ"* và *"Cuốn Theo Chiều Gió"* là 2 tác phẩm ưng ý nhất mà Châu chỉ hát tặng bạn bè khi chàng đã... SAY bí tỉ. Không kềm được cảm xúc, Thọ xác thêm chai X.O. chơi tiếp. Nam đã cáo từ ra về vì nhà hơi xa.

Hơn tiếng sau, cả 3 thằng cũng đã líu lưỡi. Nhường không gian lại cho màn đêm cô tịch đang dần dần buông, bèn lăn quay ra ngủ…

Bình minh ló dạng, vợ chồng Thọ mời chúng tôi ăn sáng tại phở Bằng (Dallas). Tới nơi, vợ chồng Nam đã đừng chờ từ lúc nào. Nam ân cần giới thiệu với vợ cả đoàn chúng tôi.
Các chị hay đúng hơn là các phu nhân BK vui vẻ chào mời làm quen buổi hạnh ngộ ban đầu mà sao như đã gặp nhau ở đâu đó nhiều lần. Cùng vào quán nhường nhau từng chỗ ngồi. Ăn sáng gần tàn thì Toàn (Lôi Hổ) bỗng xuất hiện đồng thời cùng dùng điểm tâm cho phải đạo.

Chị Thọ rón rén đứng lên trả tiền. Nhanh như cắt, Năm Lê và Châu cũng tiến lại quầy dành phần ưu tiên không để gia chủ phải mở hầu bao. Rất nhạy bén, chị Năm đã đoạt giải quán quân không ai ngờ.
Trời Dallas như đang ấm dần lên, ông mặt trời ló dạng từ bao giờ. Ánh nắng chói chan đang trải rộng khắp parking như tình BK đang lan tỏa khắp hướng, mọi nẻo đường của Tiểu Bang miền Viễn Tây Hoa Kỳ.

Chia tay anh em BK chủ nhà: Nam, Thọ, Toàn và Nam em của Biên - trong lưu luyến, bịn rịn, hẹn ngày tái ngộ nhưng biết đến bao giờ.

Hành trình tiếp theo của chúng tôi là hướng Austin, thủ phủ Texas trực chỉ. Nơi mái ấm của Khánh đang chờ đón chúng tôi từng giây từng phút. Con chiến mã tiếp tục rong ruổi trên đường thiên lý vạn dặm nghĩa tình.

Càng tiến về hướng thủ phủ Texas, đường xá càng ồn ào náo nhiệt. Từng đoàn xe 18 bánh nối đuôi nhau nhộn nhịp trên lộ trình này. Trên đầu chúng tôi càng ngày càng dày đặc những cây cầu vượt ngang dọc như mắc cửi không cách chi có thể đếm được. Texas thật kiêu hùng, phát triển mãnh liệt, thần tốc cả 2 phương diện: kinh tế lẫn kỹ thuật hiện đại.
Những giấc ngủ chập chờn, thoáng chốc của tôi và Châu kèm theo những loạt kép gỗ ngắn dài khiến không gian như chùng lại. Đôi lúc tài xế Biên trổ tài trên những chặng đường sao cho chúng tôi tỉnh ngủ. Thực sự thì ai nấy cũng đã thấm mệt từ lúc còn ở nhà Thọ tối hôm qua rồi.
Loanh quanh hơn 4 tiếng đồng hồ, chiến mã Infinity của Biên cũng được nghỉ ngơi ở nhà Khánh (32) được anh em ưu ái đặt cho hỗn danh Khánh (Dâm).
Người ra đón chúng tôi là Hiệp Boston. BK Hiệp mới về đàn trong cuộc hội ngộ 48 năm tại Las Vegas năm nay.

Tay bắt mặt mừng xong, cả bọn hân hoan chúc tụng lẫn nhau cùng những nụ cười hóm hỉnh, rạng rỡ trong lần tái ngộ. Thêm một thú vị khác là Khánh và Hiệp lại còn là bạn học cùng trường Hồng Lạc (trước khi nhập ngũ).
Qua lời tường thuật của Khánh, Hiệp là một tay rất lì đòn, hảo hán thứ thiệt. Bênh vực bạn bè hết mực. Từ Vũng Tàu vào Sài Gòn trọ học, hắn một mình dám ra tay nghĩa hiệp bênh vực bạn học bị đám đông ỷ thế gần nhà, dân địa phương ăn hiếp, cho dù ở bất cứ hoàn cảnh nào. Đáng nể lắm chứ chẳng chơi.
Tình cờ không hẹn mà gặp, 2 thằng bạn cố tri gặp lại nhau tại Las Vegas. Mặc tình cho
Khánh gợi lại biết bao kỷ niệm xưa cùng Hiệp, cũng là để gợi nhớ lại những kỷ niệm đã nửa thế kỷ trôi qua. Vậy mà Hiệp vẫn đực mặt ra ngơ ngơ ngác ngác như Mán về thành. Chẳng nhớ được mảy may, như đang bị trời trồng. Ngay cả chuyện nó ở Đại Đội nào ở Thủ Đức nó cũng quên tuốt luốt luôn. Có lẽ chưa hết cơn xúc động sau nửa thế kỷ ngủ quên.

Trước khi bước trở vào nhà Khánh, hắn quay lại trịnh trọng nói với chúng tôi*:*
"Từ nay tụi mày đừng kêu nó là Khánh Dâm nữa nghe không. Vợ nó không hài lòng với hỗn danh này đâu nghen."

Vẫn theo lời kể, ảnh đã xuội lơ từ lâu rồi. Còn gì nữa đâu mà rộn mà ràng. Nghe sao mắc cỡ quá đi thôi. Cả bọn chúng tôi đều đồng thanh YES để đáp ứng thỉnh cầu của Hiệp cho bạn cũ. Tất cả đều cảm thấy vui cửa vui nhà.
Cửa chính bỗng mở toang, Khánh bước ra tay bắt mặt mừng từng người một. Chợt nhìn thoáng qua, thoạt kỳ thủy, có lẽ Khánh chỉ chừng 50 tuổi là cùng. Bộ mặt lúc nào cũng ửng đỏ. Có lẽ nó là thằng nhìn trẻ nhất Đại Đội 32. Có thể còn trẻ hơn cả Phúc cu-ky.
Chị Phương (vợ Khánh) cũng vẫn trẻ trung, vui nhộn yêu đời không khác gì Khánh. Thật là một cặp xứng đôi vừa lứa. Hạnh phúc tràn trề. Thật hiếm hoi trong thời buổi hiện nay. Lại còn có cả sự góp mặt của các chị Minh Xuân (Vợ BK Hiệp), chị Bích Hà (suôi gia với vợ chồng Hiệp).

TRƯỚC NHÀ CỦA KHÁNH 32 – AUSTIN, TEXAS (NOV. 2021)
TRÁI SANG PHẢI: BÍCH HÀ, HIỆP, MINH XUÂN, CHỊ MINH, BIÊN, ĐÀO, PHƯƠNG, KHÁNH, HOÀNG, TÙNG, CHÂU

Nhà Khánh thật khang trang, sáng sủa đẹp đẽ, ấm cúng. Trên bàn ăn, quá xá trời là đồ ăn, bia rượu. Hứa hẹn cho một bữa ăn thịnh soạn, no say cho trọn ven tình nghĩa BK muôn đời. Sau vài lời ngắn gọn giới thiệu của chủ nhà. Bữa tiệc bắt đầu không câu nệ. Tiếng ly chén tách cụng nhau loảng xoảng, giọng nói tiếng cười nào là mày... mày... tao... tao chi tớ loạn xà ngầu tưng bừng nở rộ trên bàn tiệc lẫn không gian căn phòng. Không thiếu những câu truyện cười thật lẫn cười ra nước mắt của các bạn cùng khóa trong thời gian thụ huấn rôm rả trên bàn tiệc. Bàn tiệc bên cạnh, các chị (tên gọi thân mật là Đại Đội 36) cũng huyên náo chẳng kém cạnh gì các ông bên này. Tối nay, tại nhà Khánh, Châu đoại giải quán quân: Hết rượu tới bia, chàng chẳng từ chối bất cứ món nào. Tôi, Hiệp, Châu, Khánh phải phụ diễn thêm một chai nữa mới đủ đáp ứng... nhu cầu.

Vừa nhâm nhi các món nhậu, kèm vài chung rượu đưa cay, chúng tôi được thưởng thức những giọng oanh vàng của các chị Phương, Chị Biên, chị Năm chị Bích Hà, chị Minh

Xuân… như đang lạc vào cõi mộng với những khúc nghê thường. Cho tới khi Châu cất giọng: *"Thuyền ai đang trôi... lờ lững... đó..."* thì bữa tiệc được kể như đã tàn. Một giấc ngủ lúc này rất cần thiết hầu lấy lại sức cho cuộc hành trình Houston trực chỉ vào ngày hôm sau theo như lời mời ân cần của vợ chồng Hiệp và chị Bích Hà.

Qua một đêm với giấc nồng miệt mài như chết rồi. Sáng dậy, chúng tôi được ĐĐ 36 đã sẵn sàng cà phê cùng điểm tâm cho mọi người trước khi từ giã Austin đầy quyến luyến, nhớ nhung. Bịn rịn chia tay, rủ Khánh - Phương cùng đi chung nhưng cả 2 không thể tháp tùng được vì còn khá nhiều công việc dở dang phải giải quyết. Thấy thái độ Khánh hình như còn khá nhiều luyến tiếc bịn rịn khi chia tay các bạn lên xe rời nhà.

Theo sự sắp xếp, tôi đi chung xe với vợ chồng BK Hiệp và chị Bích Hà.
Chị Bích Hà (suôi gia với BK Hiệp) phu nhân một niên trưởng xuất thân cùng Trường Bộ Binh Thủ Đức. Vị này đã khuất bóng từ lâu. Khuôn trăng chị toát lên một vẻ đẹp u hoài man mác buồn. Có điều gì rất khó diễn tả khiến tôi không sao chia sẻ được nỗi tâm sự với chị. Trân trọng cám ơn chị đã có những giây phút tươi đẹp trong ánh mắt cũng như tâm hồn với chúng tôi.
Dọc theo lộ trình từ Austin xuống Houston, xe cộ tấp nập dập dìu. Tùng đoàn xe nối đuôi nhau như dòng sông cuồn cuộn chảy xiết không bao giờ cạn. Ánh nắng chói chan, hơi nóng tràn ngập khiên bác tài Biên phải mở máy lạnh tối đa mới đáp ứng nhu cầu. Chiến mã phải gồng mình kéo từ 60 - 70 miles/ hr. Khoảng 6 tiếng sau chúng tôi đã dừng chân trước nhà vợ chồng con gái Hiệp.

HOUSTON, TEXAS (11/2021) NHÀ THÚY VI
TRÁI SANG PHẢI: ĐÀO, BÍCH HÀ, MINH XUÂN,
CHỊ MINH, NĂM LÊ, BIÊN, HOÀNG, TÙNG, HIỆP, CHÂU

Kiến trúc căn nhà thật đẹp, không khác biệt thự (mansion). Vườn sau có cả một cái hồ (pool) và một bụi mía thêm phần lãng mạn.
Điều đặc biệt nhất là con rể và con gái Hiệp rất lịch sự, tử tế, lễ phép, hiền lành, rất hiếu khách. Các cháu đã ưu ái dành riêng cho chúng tôi một buổi tối họp mặt bỏ túi thân mật như trong gia đình. Ngoài sân sau, các cháu còn bày thêm bàn ghế để cha mẹ thù tiếp bạn bè cho được chu đáo. Các cháu còn cẩn thận thiết kế thêm một lò lửa nghi ngút cháy sáng tỏa hơi ấm trong ngày đông tháng giá.

Hoàng hôn buông dần xuống vùng trời Pearland, từng nhân vật tuần tự xuất hiện: Vũ Linh 31, Quý Trịnh 35, Nguyễn Thạch Cương 35 cùng phu nhân, anh chị Nguyễn Mỹ Dương 32, anh Phán Phạm 32, Nguyễn văn Tốt 35. Tổng cộng là 8 vị ở Houston. Còn

thành phần cơ hữu gồm vợ chồng con gái & 3 cháu ngoại của BK Hiệp và phu nhân: chị Minh Xuân. Chị Bích Hà, vợ chồng Lê văn Năm và phu nhân, Michael Biên 31 và phu nhân: Chị Đào, anh Tùng 35, Châu (từ Georgia), và người sau cùng là kẻ đang viết mấy dòng chữ này. Tất cả là 15 người.
Cuộc họp mặt bỏ túi sương sương vậy mà cũng quy tụ được 23 người cả thảy.Thật tưng bừng vui nhộn. Bên cạnh lò sưởi outdoor được bùng lên, bàn tiệc bỗng dưng sôi động, tưng bừng hẳn lên. Thật khó diễn tả.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn về một nhân vật dong dỏng vừa đứng lên giữa bàn tiệc. Đó là anh Nguyễn Thạch Cương 35, ***Thủ Khoa Khóa 8B+C/72.*** Đã 48 năm trải qua bao nhiêu dâu bể nay chính mắt tôi mới được diện kiến chàng Thủ Khoa khóa bằng xương bằng thịt ngay trước mặt mình lại còn mày tao chi tớ thoải mái thân tình.
Thạch Cương cao to như người Mỹ, rắn chắc, đĩnh đạc, chàng điềm đạm khoan thai cứ thong thả kể lại những chuyện gì chàng phải ứng phó khi được đề cử làm Thủ Khoa của

TRÁI SANG PHẢI: HIỆP, PHÁN, HOÀNG, CHÂU, LINH, BIÊN, TỐT, QUÝ, CƯƠNG, DƯƠNG, TÙNG, NĂM

Khóa. Trong lúc bạn đồng khóa đang vui vẻ nghỉ ngơi thoải mái ở doanh trại hay Khu Gia Binh thì chàng Thủ Khoa phải tháo mồ hôi hột trong những lần thao dợt để chuẩn bị cho ngày mãn khóa. Nghe chàng thuật lại thật "đã" cái lỗ nhĩ nhưng thử tưởng tượng hình ảnh 48 năm trước, một chàng trai bị các cán bộ Liên Đoàn quần lên quần xuống bá thở, miễn sao cho mọi nghi lễ trong ngày mãn khóa được hoàn chỉnh. Chàng tường thuật lại những mẫu đối thoại giữa vị Nguyên thủ Quốc gia với Tân Sĩ Quan Thủ Khoa khiến anh em vừa cảm động, vừa thêm mến, vừa cảm phục sự thật thà của một trang thanh niên tuấn tú được thụ hưởng một nền giáo dục nhân bản khai phóng toàn diện.

Theo truyền thống Quân Lực, thường thì các vị Thủ Khoa khi tốt nghiệp có truyền thống chọn về những đơn vị tác chiến như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến hay Biệt Động Quân có khi là Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù cho oai, ra dáng anh hào. Tuy nhiên, trước khi nhập ngũ, anh Thạch Cương đã từng là Cán Sự Bưu Điện một thời gian, cùng với các anh Tùng 35, Mỹ Dương 32, Lưu Hưng 32 (đã quá vãng), cho nên khi mãn khóa, anh Cương phải trở lại nhiệm sở cũ là chuyện không cần phải quan tâm. Do vậy, khóa chúng ta vẫn may mắn còn được một vị Thủ Khoa hiên ngang mang đầy khí chất Bất Khuất.
Hy vọng một ngày không xa, Thủ Khoa Khóa 8B+C/72 sẽ hân hạnh trình diện trước Tiểu Đoàn trong ngày hội ngộ. Mặc sức cho các bạn chiêm ngưỡng, tha hồ hỏi, phỏng vấn bất cứ những gì các bạn đang thắc thỏm trong lòng. Xin đừng bỏ lỡ cuộc hội ngộ 49 năm tại Cali để cùng nhau tay bắt mặt mừng, biết bao nhiêu chuyện để kể, để nghe và để trút hết cõi lòng.
Lại thêm thằng Hiệp Boston, cứ nằng nặc là tao ở ĐĐ 34. Nay có sự xác nhận của anh Cương 35, Tùng 35, Quan Âm 35 và dựa vào

trí nhớ của nó lúc còn đang thụ huấn ở Thủ Đức. Nó ở khu nhà gạch của Tiểu Đoàn 3. Nay nó đã biết chính xác là nó ở vị trí nào trong Tiểu Đoàn: Đại Đội 35, Trung Đội 1. Để chuộc lại sự quên lãng này, Hiệp đã tự giác làm 20 hít đất trước sự chứng kiến của anh em hiện diện.

Trong lúc mọi người ăn uống vui vẻ thì Vũ Linh 31 cứ thong thả tọng từng viên thuốc vào người. Bởi lẽ theo lời giải thích của Linh thì nếu không dùng thuốc đúng giờ sẽ rất nguy hiểm đến sức khỏe của bệnh nhân. Mắc dầu không ăn uống được bao nhiêu nhưng trong ánh mắt và nụ cười của Linh, tôi cảm thấy nhiệt huyết và cảm xúc đang dâng trào, có lẽ chỉ dành riêng cho khóa mình. Ấy, tình chiến hữu Huynh Đệ chi binh nó thiêng liêng ở những lúc như thế này.
Sinh hoạt Khóa đã khá lâu, cá nhân tôi và rất nhiều anh em khác rất mến tài văn học của Linh. Hắn như một cuốn Tự Điển Bách khoa Toàn Thư sống vậy. Nói về văn học, cái quái gì hắn cũng biết, không ít thì nhiều. Hắn được cái cốt cách tao nhã, tánh tự trọng rất cao, khiêm tốn khiến bất cứ ai một khi đã tiếp xúc với hắn đều mang ít nhiều thiện cảm.

Kế đến là Mỹ Dương cũng hứng chí kể về cuộc đời mình đã trải qua những gì kể từ khi tốt nghiệp Trường Bộ Binh với lon Chuẩn Úy mới toanh. Ngày sắp tan hàng, chàng đang tòng sự tại Chi Bưu Điện bỗng dưng Phúc (cu ky) 32 xuất hiện, hỏi mượn 5 ngàn đồng để làm lộ phí tìm đường về Sài Gòn.
Nghe đâu Phúc cũng đã hoàn trả nợ nần cho người bạn tốt bụng ra tay giúp đỡ trong lúc nguy nàn. Đồng thời cũng chính chàng Phúc đã mời được Mỹ Dương về đàn hội ngộ với khóa vào tháng 10/ 2021 vừa qua. Dương cho biết, sau buổi hội ngộ với anh em tối nay, anh sẽ phải trải qua một cuộc giải phẫu nơi đầu gối. Cầu chúc Dương mau tai qua nạn khoải để còn tiếp tục hội ngộ với anh em vào cuối năm 2022 này.

Có một nhân vật vừa lạ, vừa mới toanh, anh ngồi lẳng lặng quan sát anh em đấu hót dzô dzô ra ra loạn xà ngầu. Đó là anh Phán Phạm vừa được Năm Lê mời về xum họp với đàn.
Ngày ra trường, Năm với Phán cùng về trình diện, phục vụ tại Tiểu Khu Kiến Tường. Trước đây vì quá bận rộn trong việc kinh doanh nên Phán không có thời giờ tiếp xúc hay gặp gỡ anh em. Nay anh đã về hưu, anh về đàn xum họp với anh em để sống lại những ngày còn là một chàng trai khí phách hiên ngang. Anh em rất hy vọng được tái ngộ với anh Phán trong lần hội ngộ 49 năm sắp tới đây.

Lại còn một nhân vật khá là đình đám ở Houston, nghe anh em đồn thổi cũng khá lâu, nay mới được diện kiến dung nhan chàng. Đó là Lê Văn Tốt 35 (anh em thân mật ưu ái tặng cho chàng hỗn danh Tốt làm (còn chàng Tốt 32 ở Atlanta được gọi là Thầy Lang Tốt). Phàm bất cứ ai có duyên đã từng nghe chàng Tốt (làm) này kể chuyện ắt sẽ biết thế nào là tài năng của chàng. Bảo đảm, bạn sẽ ôm bụng cười ngặt nghẽo từ lúc hỉ sự cho tới lúc chia tay. Nhưng lần gặp gỡ này chàng đã xuống sắc khá nhiều vì phải trải qua cuộc giải phẫu cột sống khá gay go. Sức khỏe chàng chưa được trở lại bình thường. Nên bàn tiệc thiếu hẳn tiếng *"cười"*, nhưng không vì thế mà thiếu phần rôm rả, xôm tụ rất ư là thân mật, thâm tình.

Bên trong nhà, các chị (được anh em ưu ái tặng cho danh hiệu Đại Đội 36. Đây là một kỳ tích cũng như giai thoại rất lý thú chắc chỉ có ở khóa chúng ta mới có hiện tượng này, sẽ thuật lại ở lần khác) cũng to nhỏ, tâm tình, thổ lộ những gì đã cùng chia sẻ với các đức lang quân rõ mặt anh hào trong suốt mấy chục năm qua.

Trời mùa đông đổ lạnh, ngàn vì sao đã lấp lánh trên bầu trời Houston, ánh trăng đang treo lơ lửng trên không trung, bỗng dưng tôi bật cười sảng khoái để cùng chung vui với anh em, một cơn sóng tình cảm dâng lên khó tả. Xung quanh lò sưởi, các chị và con gái Hiệp quây quần sưởi ấm đồng thời còn nướng thêm cho chúng tôi những trái bắp, củ khoai lùi nóng hổi thơm lừng và những trái chuối nướng hương vị đồng quê Việt Nam phảng phất quanh đây.

Đã quá 10 giờ khuya, nhiều anh em cảm thấy hơi mỏi mệt hơn nữa nhà lại xa nên xin kiếu từ về trước. Còn lại, anh em chúng tôi kéo vào nhà hàn huyên tiếp vì câu chuyện có lẽ không bao giờ có đoạn kết như Long Trà đã từng cảm thán qua tùy bút trên Đặc San những năm trước. Hơn nữa cũng để tôn trọng và trả lại yên tĩnh cho hàng xóm đang cần sự nghỉ ngơi.

SAU NHÀ BK DƯƠNG, HOUSTON, TEXAS (11/2011)
Chị: BÍCH HÀ, MINH XUÂN, CA, MINH & ĐÀO

Các phu nhân thuộc Đại Đội 36 thay nhau thỏ thẻ giọng oanh vàng cho các phu quân đang dỏng tai lên thưởng thức qua các bản nhạc karaoke từ tiền chiến đến các bản nhạc chỉ dành riêng cho lính và em gái hậu phương. Đặc biệt anh Thạch Cương đã hát tặng anh chị em hiện diện bài "*Hương Xưa*" của nhạc sĩ Cung Tiến thật truyền cảm tuyệt vời.

Không quên một ghi nhận nho nhỏ ở đây, ái nữ của BK Hiệp cũng đã đóng góp giọng ca thánh thót làm khách thưởng lãm khó quên. Hứng chí, tôi và Châu lại nháy nhó nhau làm thêm một chầu chén chú chén anh quắc cần câu rồi mới tàn tiệc.
Các anh chị ở xa cũng đã chia tay vì đã khuya, hơn nữa lại còn phải chuẩn bị cho chuyến thiên lý hàng nhiều trăm dặm đường trực chỉ Louisiana vào hôm sau. Sau khi bàn bạc, cả nhóm sẽ gặp nhau sáng mai ăn sáng, cà phê tại Lee's Sandwich. Chặng kế sẽ là Louisiana: Hải (méo) Đại chiến Đại Đội 34.

Góp mặt ở Lee's Sandwich ngoài 7 anh chị em chúng tôi còn có anh chị Hiệp - Minh Xuân, chị Bích Hà, Quý 35, Phán và Vũ Linh. Ăn sáng & cà phê chị Bích Hà và chị Năm khoản đãi. Sau màn cà phê sáng, chúng tôi kéo đến nhà Nguyễn Mỹ Dương thể theo lời mời đồng thời biết nơi cư ngụ của bạn ra sao.

Nhà anh chị Dương tọa lạc trên mảnh đất thật dễ thương, có hồ bơi, patio thù thiếp bạn bè phương xa, khung cảnh nên thơ, khu phố yên tĩnh, thật lý tưởng trong lúc dưỡng già. Cũng mừng cho anh chị một đời vất vả. Sau một vòng thăm cơ sở anh chị Dương, anh chị mời chúng tôi quá bộ lại một tiệm phở coi như dùng bữa trưa để còn trực chỉ Louisiana. Thật tiếc là quán phở được chọn lại đóng cửa bèn bảo nhau đi ăn buffet cho yên cái bụng.
Phưỡn cái bụng, chúng tôi từ giã vợ chồng Hiệp, chị Bích Hà, anh Phán Phạm để tiếp tục chặng đường kế tiếp trong chuyến đi dối già. Mỹ Dương đã ưu ái gởi tặng Hải (méo) chai X.O. làm quà tao ngộ hôm họp khóa. Dĩ nhiên không quên một tấm hình lưu niệm buổi gặp gỡ tuy ngắn ngủi nhưng đầy tình thân.

Một chút gì đó len nhẹ trong lòng mỗi người, nỗi lưu luyến, tâm sự nao nao níu kéo giữa đồng môn Bất Khuất với nhau không thể nói bằng lời!!!

Houston - Texas 2023.
Một địa danh đáng được ghi nhận cho cuộc hội ngộ 50 năm chia tay…

X X X

Con chiến mã tiếp tục dong duổi đường trường, tội thân mày chiến mã VanToyota ơi. Yên chí đi con, tới Rest Area hay tới trạm tiếp vận, chúng tao sẽ cho mày thư giãn, bổ xung năng lượng cho mày lại sức tiếp tục cuộc hành trình.

Gần 9 giờ tối, chúng tôi mới đỗ tại nhà Phạm Thế Hải 34. Hải đã đợi chúng tôi rất lâu, ngay từ chập tối. Vẫn dáng cao cao, gầy gầy hom hem nhưng một khi chàng đứng trước hàng quân ban lệnh thì giọng hô của chàng vang lên tiếng… N..G..H..I..Ê..M… khiến cả đơn vị đứng nghiêm im phăng phắc không một tiếng động, chẳng ai nhúc nhích.
Tôi đã mê tiếng thét của Hải từ ngày còn thụ huấn giai đoạn 1 ở Đại Đội 82B TTHL Quang Trung. Hải (Méo) có biệt tài về Cơ Bản Thao Diễn và nghi lễ quân cách của Quân Lực. Trong những lần hội ngộ, nếu thiếu sự điều khiển của Hải trong phần diễn hành, chào cờ với toán Quốc Quân Kỳ bất đắc dĩ, quả thật sẽ vô cùng thiếu sót và thiếu sự trang nghiêm long trọng của buổi lễ khai mạc và ngày hội ngộ. Ngoài ra, chàng có hoa tay viết chữ rất đẹp rất ư là bay bướm.

"Mời các bạn vào nhà thôi" - Hải lên tiếng mời. Không đợi mời lần thứ hai, chúng tôi lục tục theo Hải vào nhà.

Trên bàn tiệc đã bày biện ê hề hải sản tươi sống của vùng sông nước Louisiana. Nào là tôm hùm, crawfish, canh chua cá kho tộ, gỏi, cháo gà...v…v…VUI...hết biết.
Món cháo cá được chúng tôi hưởng ứng nồng nhiệt, phải nói là tận tình. Chị Hải luôn

TRƯỚC NHÀ CỦA HẢI (LOUSIANNA) 11/2021
TỪ TRÁI SANG PHẢI: CHÂU, TÙNG, HOÀNG, HẢI, BIỂN, NĂM

miệng mời chúng tôi dùng hết món này tới món khác. Đáp ứng thịnh tình của chị, chúng tôi cũng ra sức đáp ứng lời mời chân tình của chị, nhưng cái thằng bụng trong mỗi người chúng tôi cũng chỉ giới hạn cho phép đến mức nào đó thôi.

Chị Hải, người con gái nhu mì hiền hậu gốc Bắc kỳ di cư, con chiên ngoan đạo thuộc giáo xứ Bùi Phát, Khu vực Trương Minh Giảng Sài Gòn, chị thoăn thoắt chế biến hết món này tới món khác để đãi chúng tôi sao cho ngon miệng.

- Uống đi chứ mấy ông.

- Từ từ thôi Hải ơi! Tụi tao giờ này cũng đã "nhão" hết rồi. Châu trả lời.

Bàn tiệc bất chợt ngưng đọng bởi chỉ thoáng qua thôi, đôi mắt mọi người lộ rõ sự mệt mỏi của những ngày dong duổi trên những chặng thiên lý dường như bất tận và những buổi thù tiếp chan chứa tình cảm của tình chiến hữu đồng môn từ nửa thế kỷ qua. Cho đến lúc này, thú thật chẳng còn ai tha thiết chuyện ăn uống, bởi lẽ bao tử mọi người cũng đã no kềnh cả rồi. Cả tuần lông nhông ở xứ Cao Bồi, bụng mọi người cũng đã chứa cả núi sơn hào hải vị cùng những ân tình chứa chan tình cảm của các bạn ở Texas. Chúng tôi từ NO đến SAY....bí tỉ.

Tội nghiệp Hải (Méo) nó cứ trách móc chúng tôi:

- Cứ tưởng đêm nay anh em mình sẽ đại chiến vô hồi kỳ trận. Vậy mà chẳng thằng nào chịu uống cả.

Tôi lôi chai X. O. của Mỹ Dương biếu, tính bật nắp nhập cuộc với Hải nhưng mọi người đều nhất mực ngăn cản. Cuối cùng thì chai rượu quý vẫn được ưu ái để lại cho Hải như món quà kỷ niệm.

- Very sorry nghen bạn già, không uống nổi nữa.

Hải thất vọng vì chẳng thằng nào trong nhóm chịu đối ẩm với chàng nên chàng bèn độc ẩm lai rai một thôi một hồi nữa mới chịu lên giường đánh một giấc thẳng cẳng.

Phòng khách nhà Hải được kê thêm mấy chiếc giường bắt đầu vang lên những đầu tàu xe lửa hụ còi khởi hành và tiếng kéo bễ lò rèn vang lên thiếu điều... sập nhà. Vô địch trong trận này là tôi và Châu (Húc).

Ò... Ó... O... Tiếng gà gáy đâu đó xa xa vọng về khiến chúng tôi người nọ tới người kia bừng tỉnh giấc mộng hoàng lương sau một đêm tuy ngắn ngủi nhưng đê mê vì vừa mệt vừa no say.

Sau màn thủ tục cần thiết khi thức giấc, điểm tâm bằng món mì xào và ly cà phê nóng hổi do đích thân chị Hải chuẩn bị không biết tự bao giờ. Cho tới bây giờ tôi vẫn còn thắc mắc không biết chị lên giường ngủ lúc nào tối qua, vì khi chúng tôi đã yên vị trên giường thì chị vẫn còn loay hoay, bận rộn không ngừng. Trong lúc chúng tôi còn đang say sưa kéo gỗ thì chị đã thức giấc lúc nào không hay.

Có sinh phải có tử, đã đến thì phải có đi. Thời gian có dừng lại bao giờ. Rồi cũng phải đến lúc chia tay với anh chị Hải. Dĩ nhiên mỗi nơi chúng tôi đi qua không bao giờ quên ghi nhận lại một số hình ảnh lưu niệm giữa gia chủ và khách vãng lai. Nhưng dù cho ghi nhận qua hình ảnh nhưng tình cảm lưu luyến, bịn rịn tưởng như khó bề chia tay.

Trên đường quay về Georgia, tôi lại băn khoăn miên man suy nghĩ về chuyến đi này: *"À há! Tại sao dưng không mình lại nổi máu giang hồ, vân du một chuyến với anh em BK trên này. Trải qua quá nhiều điều bất ngờ không hề xảy ra trong trí tưởng tượng mà có lẽ khó có ai trong anh em BK ở Hoa Kỳ nay có thể thực hiện được trong lúc tuổi đã già..."*

- Phải chăng đây là sự an bài, sắp xếp của Đấng Toàn Năng cho cuộc đời mình. Những cuộc gặp gỡ mang lại niềm hạnh phúc vô biên. Loài người mấy ai được hưởng như mình?

(Một người từ 48 năm về trước - Nguyễn Thạch Cương 35 Thủ Khoa khóa 8 B+C72 (cũ) nay lại *"đối ẩm"*, hàn huyên tâm sự với người 48 năm sau là Nguyễn Văn Châu 31 - Trưởng ban liên lạc Khóa hiện nay (mới).

Quả thật trái đất ngày nay xem ra vừa tròn lại vừa nhỏ lại. Phải chăng nền kỹ thuật của nhân loại càng ngày càng phát triển tột bậc.
Phải chăng những duyên may này ắt hẳn sẽ tạo cho bất cứ thành viên nào của Khóa 8B+C/72 ngày thêm đoàn kết, thân mật, thêm vững mạnh.

Đến xế chiều, chúng tôi cũng đã về đến nhà vợ chồng Biên 31.
Một chầu nhậu trước khi chia tay ai về nhà nấy: Năm Lê, Châu, Tùng trở lại Chatanooga. Phần tôi, chờ Biên *"book"* vé quay lại Seattle.
Sau chuyến đi này, ngồi trầm ngâm suy tư, trong thâm tâm tôi xin chân thành cám ơn các bạn Biên, Châu, Tùng, Năm Lê và phu nhân các bạn đã tạo cơ hội cho tôi có được chuyến đi lịch sử đầy kỳ thú, chứa chan hy vọng và hạnh phúc.

Đồng chân thành cám ơn các bạn:

** Thọ - Toàn - Nam & quý phu nhân vùng Dallas,TX*

** Khánh 32 & phu nhân vùng Austin, TX*

** AC. Hiệp (Boston), Cương, Tốt, Quý, Phán, Linh, Dương và các chị ở Houston, TX*

** AC Hải vùng New Orleans, LA.*

Đã cho tôi những ngày thoải mái, vui vẻ, bình an hoàn toàn sảng khoái trong buổi xế chiều.

* * * * * * * *

Biết rằng HỢP - TAN / TAN - HỢP vốn dĩ là lẽ thường tình, nhưng trong tận đáy lòng, tôi vẫn bồn chồn, xao xuyến về một mùa Thu TEXAS 2021... và nỗi nhớ...!!!

HOÀNG NGUYỄN 333

Seattle, WA - Christmas 12/25/2021

Trịnh Tây Ninh

Ra Vườn Sau

Buổi sáng nắng chớm vàng
Dù trĩu nặng lo toan
Cũng ra vườn dạo bước
Xem hoa nở vội vàng

Màn đêm vừa biến tan
Để hoa Quỳnh đi ngủ
Lớp sương mờ bao phủ
Làm cỏ khóc muộn màng

Con bọ đen vươn càng
Cắn gẫy ngọn hoàng lan
Bọn mày sao ác thế?!
Bọ xòe cánh, hoang mang:

Bọ phải ở với đàn
Cần sinh sản tràn lan
Loài nào cũng phải sống
Ác có bằng trần gian?

Nàng sâu chẳng ngại ngần
Quấn quít chàng tình quân
Chia nhau nhụy hoa đỏ
Mắt tròn tựa châu trân

Sâu ăn nụ, cắn lá
Bị người chửi rằng phá
Rồi chim sẽ bắt sâu
Sinh tồn là đấu đá

Đóa hoa dại đẹp quá
Nép mình màu tím than
Không ai trồng mà mọc
Buồn không gieo, đầy tràn

Rau tía tô thật gần
Long lanh hạt mưa xuân
Như kim cương dưới nắng
Rồi sẽ vỡ tan nhanh

Như tình người đoạn đành
Luôn cãi lẫy, tranh dành
Lớp vỏ dầy che đậy
Thật sự rất mỏng manh

Bướm ong lơi lả cành
Làm mướp trắng trổ nhanh
Sao trách chê ong bướm
Hỏi người có hơn không?

Con chim hót đầu song
Ríu rít lời gọi bạn
Còn mình thua chim, nhạn
Lời lẽ thật chua cay

Đàn sóc nâu đuổi chạy
Xù đuôi không ngần ngại
Nếu sóc thiếu đuôi này
Nhìn khác gì chuột hại?

Thế nên chớ trông lầm
Một chiếc đuôi thật cong
Một mặt nạ màu sắc
Có che đời bất công?

Nhặt trái rụng đầu dòng
Lê, táo vẫn còn xanh
Nhưng bên trong đã ngọt
Làm sâu thích, cắn nhanh

Không ngọt, khỏi sâu ăn
Thiếu đẹp, tránh tranh dành
Được này thì mất khác
So sánh cũng quân bằng

Ừ thì khổ cũng đành
Xin như hoa mong manh
Sắc mầu tô cuộc sống
Dù đời sẽ qua nhanh...

Trịnh Tây Ninh

Màu Sắc

Nguyễn Ngọc Duy Hân

Cuộc sống hằng ngày luôn liên hệ tới màu sắc. Khi mặc quần áo, đội nón, đeo nữ trang thì cần có sự hài hòa màu sắc để nhìn cho thanh lịch. Nếu ăn diện sặc sỡ thì sẽ bị chê là *"màu mè"* quá. Còn khi không mặc quần áo thì cũng có màu da thịt con người: da vàng, da trắng, da đen. Tôi rất thích câu chuyện ngụ ngôn sau đây về màu sắc như sau:

Một ngày, các màu sắc tranh luận với nhau xem ai là màu đẹp nhất.
Màu xanh lục nói: *Tôi quan trọng nhất. tôi là dấu hiệu của sự sống và hy vọng.*
Xanh dương chen vào: *Tôi là màu của mây và đại dương.*
Màu vàng cười: *Tôi đem lại sự ấm áp, hãy nhìn đóa hướng dương, mặt trăng, ngôi sao…*
Màu cam lên tiếng: *Tôi là màu của sức mạnh, mang đến hầu hết các vitamin như cà rốt, cam...*
Màu đỏ cũng nhảy vào cuộc: *Tôi là máu, là lửa - là hoa hồng tình yêu.*
Màu tím góp tiếng: *Tôi tượng trưng cho sự mơ mộng và lòng trung thành.*
Cuối cùng, màu chàm lên tiếng: *Tôi là màu của đáy biển, là vẻ đẹp của bên trong.*
Và các sắc màu cứ tiếp tục tranh luận, bỗng sấm sét và mưa bắt đầu nặng hạt.
Các màu phải nép sát vào nhau để bớt sợ hãi.
Mưa nói: *Các bạn thật là ngớ ngẩn.*

Mỗi người đều được tạo ra với những mục đích đặc biệt. Thế giới này không thể thiếu một trong các bạn, nào, bây giờ hãy nắm lấy tay nhau. Khi đó, các màu sắc hòa hợp bên nhau và đã tạo thành một cầu vồng tuyệt đẹp.

Cầu vồng nhắc nhở chúng ta luôn tôn trọng lẫn nhau và đoàn kết.

Vâng, bây giờ mời bạn cũng tôi tản mạn chi tiết hơn về các sắc màu nhé.

Quả thế, trên trời thì có mây trắng, dưới biển lại có nước xanh, vô hình như thời gian mà cũng được diễn tả là *"màu thời gian thanh thanh"*.
Đất cũng cần phải được *"màu mỡ"* thì mới trồng cây tốt được. Màu sắc có một vai trò rất tuyệt vời và có thể tìm được khắp nơi trong thiên nhiên như hoa phượng đỏ, hoa mai vàng. Sắc màu cũng thường được dùng đặt tên cho con như Hồng, Thanh, Dương….
Khi bó tay thì người ta mong có phép *"màu"* để qua khỏi vấn nạn đó.
Ngay cả trong thức ăn cũng cần có nhiều sắc màu để trang trí cho dĩa đồ ăn nhìn ngon mắt hơn. Các bà nội trợ cũng hay bỏ nước màu tức là nước đường thắng cho thành màu nâu để thịt kho, cá kho được đậm đà, thơm ngon.

Tại sao áo cưới của cô dâu màu trắng, trái tim được vẽ màu đỏ, còn màu tím được sử dụng cho nỗi buồn? Tất cả những thói quen, quy luật trên đều được dựa trên ý nghĩa màu sắc được lưu truyền từ nhiều thế hệ. Màu sắc ảnh hưởng tới tâm trạng của con người. Tùy thuộc vào nền văn hóa khác nhau mà mỗi màu sắc lại có những ý nghĩa khác nhau, thể hiện ngôn ngữ riêng. Thậm chí người ta còn biết được tính cách của một người qua màu sắc mà người đó yêu thích. Có bao giờ bạn tự hỏi, bộ quần áo mình đang mặc trên người có ý nghĩa gì không, có hợp với hoàn cảnh không? Hiểu rõ về màu sắc, phong thủy, bạn sẽ chọn cho mình một bộ trang phục hoặc căn phòng trang trí vừa ý nhất.

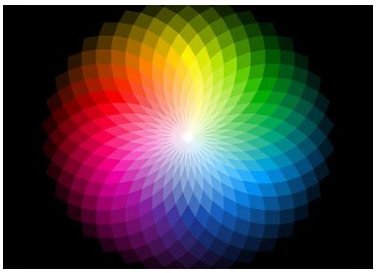

Người ta nghiên cứu thấy màu sắc có tác động đặc biệt đến tâm lý, suy nghĩ, sức khỏe của từng người.
Sắc màu có hàng ngàn loại khác nhau, tùy theo đậm, lợt, pha trộn theo tỷ lệ nào.

Đầu tiên hãy tìm hiểu về màu đậm nhất, đó là màu đen tượng trưng cho sự bí ẩn và chiều sâu. Có nhiều người đã thích màu đen vì thấy nó thanh lịch và trang trọng.
Người hơi tròn trịa mặc đồ đen, màu tối sẽ nhìn ốm đi. Một số người khác lại cho rằng màu đen đại diện cho cái ác, sự chết chóc hoặc thế lực xấu xa đen tối.

Về tâm lý, màu đen thể hiện sự bế tắc hoặc tâm trạng cô độc. Tùy vào văn hóa khác nhau mà màu đen được hiểu khác nhau.
Như ở Âu Tây đi đám tang người ta mặc đồ đen, trong khi tại Việt Nam màu trắng là màu tang chế.
Những nhà nghiên cứu tâm lý thấy người thích màu đen thường sống nội tâm, họ ít chia sẻ cảm xúc của mình với người khác, vì vậy họ hay bị *"stress"* khi gặp vấn đề.

Về hội họa, các hoạ sĩ luôn cần màu tối, màu đen để làm nổi bức tranh vẽ của mình. Trong thức ăn cũng có chè đậu đen, mè đen, tóc tiên, gà ác da đen rất được ưa chuộng.

Ngược lại với đen là màu trắng, biểu tượng của sự thuần khiết và thánh thiện. Những người thích màu trắng thường là những người có nội tâm phức tạp.
Trắng là màu đồng phục của học trò trên ghế nhà trường, đồng thời nó cùng biểu thị cho sự trung lập, hòa giải. Lá cờ đầu hàng thường là màu trắng.
Màu trắng sạch sẽ nên được sử dụng trong các dịch vụ y tế, nó cũng là một màu tuyệt vời để sử dụng trong phòng tắm.

Ở nhiều nước châu Á, màu trắng xuất hiện trong các đám tang nhưng các cô dâu lại cũng mặc áo trắng trong lễ cưới, có lẽ không chỏi nhau đâu vì chất liệu vải trắng của đám tang thì đơn sơ, trong khi hàng vải cho áo cưới thì phải sang trọng, kết hợp với ren, hột cườm, bông hoa tô điểm.
Áo sơ-mi trắng cho quý ông luôn sang, đẹp và hợp trong mọi trường hợp.

Màu tím thường được ví như màu của thủy chung và mơ mộng. Đây là màu đại diện cho sự cổ xưa, hoài niệm đầy huyền bí. Những người yêu màu tím sẽ là những người thành thật, có tư duy nghệ thuật và óc sáng tạo tuyệt vời. Trong tình yêu họ được xem là những người thủy chung.
Ở Thái Lan và Brazil, theo phong tục thì màu tím được mặc với màu đen trong khi để tang người thân đã khuất. Màu tím không thuộc gam màu cơ bản trong hệ thống màu sắc, nên trong công nghệ, sắc tím khá hiếm và mắc tiền hơn.
Bạn có để ý không, các loại xe hơi bán ngoài thị trường có nhiều màu, trừ màu tím. Thỉnh thoảng có xe tím là do chủ nhân tự sơn lại sau này thôi, không phải là màu "original".

Màu tím là sự pha trộn giữa màu xanh và màu đỏ. Kết quả khảo sát cho thấy gần 75% trẻ nhỏ

thích màu tím hơn các màu khác.
Trong kiến trúc người ta thường chọn màu tím nhạt cho phòng ngủ, giúp mang đến những giây phút thư giãn. Bạn có thể dùng thêm loại tinh dầu nhẹ của hoa oải hương tím để giúp cho phòng ngủ thêm lãng mạn.

Tiếp theo là ý nghĩa của màu đỏ trong cuộc sống cũng như trong kiến trúc. Màu đỏ thể hiện quyền lực trong văn hóa của người Ấn Độ, nhưng tại Nam Phi màu đỏ làm liên tưởng đến sự chết chóc.

Ở Trung Quốc và Ấn Độ, màu đỏ là màu sắc của sự thịnh vượng và hạnh phúc, nên cô dâu luôn mặc áo đỏ. Màu đỏ đậm tượng trưng cho sức sống, sự giận dữ và lòng can đảm. Màu đỏ cũng gợi nhớ một tình yêu nồng cháy, cuồng nhiệt giữa các đôi tình nhân, được sử dụng trong nhiều đám cưới.

Trong tâm lý, màu đỏ kích thích đam mê, mạnh mẽ và mở rộng.
Trong phong thủy, màu đỏ đại diện cho ánh lửa ấm áp, làm tim tăng nhịp đập. Màu đỏ có thể tiếp thêm năng lượng cho trẻ em, tạo cho bé sự thèm ăn.
Thế nhưng cần tránh sử dụng màu đỏ trong văn phòng làm việc, vì có thể làm mất tập trung và tăng áp lực trong công việc.

Riêng đối với châu Âu thì đây là màu của sự nguy hiểm và vỡ nợ.
Hãng nước ngọt Coca Cola sử dụng màu đỏ làm màu chủ đạo.
Ngày Noel thường có màu đỏ để biểu lộ sự vui mừng chào đón Chúa Giêsu ra đời.

Vậy hãy nên cẩn trọng khi sử dụng màu sắc tùy theo địa danh, trường hợp nhé.
Khi đi gần đàn bò dữ, đừng mặc áo đỏ vì chúng sẽ trở nên hung hãn. Các anh đấu bò luôn tung miếng vải đỏ để khiêu khích bò tót.

Trong văn hóa phương Tây, màu xanh da trời tượng trưng cho sự tin tưởng và trách nhiệm. Tuy nhiên, tiếng Anh lại có chữ "having the blues" để thể hiện cảm giác buồn bã, chán nản.
Ở Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Iran hoặc Albania, màu xanh da trời là màu để chống lại quỷ dữ nên những tấm bùa thường vẽ đôi mắt màu xanh. Màu xanh lơ nhẹ nhàng là một trong những màu phong thủy tốt nhất được sử dụng trong phòng tắm.
Ở một vài nước phương Đông, xanh da trời biểu tượng cho sự bất tử.
Trong đạo Hindu, màu này có liên hệ với thần tình yêu Krishna. Nói chung màu của biển giúp ta cảm nhận được sự yên bình và tin cậy.

Màu xanh dương, đậm hơn màu xanh da trời là màu Liên Hiệp Quốc và nhiều hội đoàn, công ty đã chọn để làm màu đại diện, vì cho rằng màu này mang đến những lớp sóng đầy cảm hứng.
Đối với người theo đạo Do Thái, màu xanh nước biển là màu sắc thiêng liêng, đại diện cho các vị thần. Những người thích màu xanh dương được đánh giá là đáng tin cậy, yêu thích sự bình yên, nhẹ nhàng.

Tiếp tới là màu vàng, đại diện cho ánh nắng nên được xem là màu thể hiện sự lạc quan, ấm áp và tâm lý tích cực. Ngoài ra, chúng luôn tạo được sức hút mạnh mẽ nên được tận dụng để đánh vào tâm lý người mua hàng. Màu vàng gắn liền với niềm vui, sự hiểu biết và năng lượng. Thế nhưng người Pháp lại cho rằng màu vàng là màu của sự lừa dối. Ở Trung Quốc, màu vàng bị kết tội làm liên tưởng đến hành động khiêu dâm, ngược lại người Nhật Bản lại bảo màu vàng đại diện cho lòng dũng cảm, sự giàu có và tinh tế. Ở một số quốc gia, treo dải ruy-băng màu vàng được hiểu là trong gia đình đang có người thân tử nạn vì chiến tranh.

Ở Ai Cập, người ta mặc màu vàng là vì để tang người thân qua đời.

Về mặt cảm xúc, màu vàng giúp kích thích con người để có những quyết định, thúc đẩy sự sáng tạo.
Màu vàng có thể dùng trong nhà bếp, phòng ăn bởi vì nó ấm áp và hòa đồng.
Ở Trung Quốc, màu vàng tượng trưng cho hoàng gia trong khi ở Đức, màu vàng thể hiện sự ghen ty.
Những người yêu thích màu vàng là những người có đầu óc tính toán, phong cách làm việc khoa học và rõ ràng. Họ cũng được nhận xét là khá bướng bỉnh, rất mạnh mẽ trong việc bảo vệ ý kiến mình.

Còn màu hồng được cho là màu của hạnh phúc, đầy nữ tính và đại diện cho các bé gái ở Tây Phương. Thế mà ngược lại, người Nhật lại cho là màu hồng liên hệ tới nam tính.

Ở Hàn Quốc, màu hồng tượng trưng cho sự trung thực nhưng đối với người Trung Quốc, màu hồng là màu ngoại lai, vì thuở xưa màu hồng không được xác định trong văn hóa của người Trung Hoa.

Người thích màu hồng được cho là người mỏng manh, yếu đuối nhưng cũng dễ tha thứ cho người khác.
Trong tâm lý, màu hồng được cho là giúp giảm những hành vi bạo lực. Đó là lý do nhiều nhà tù được sơn màu hồng. Đó cũng là lý do mà công nương Kate của Hoàng gia Anh mới đây trong vụ lùm xùm với vợ chồng Harry & Meghan, Kate đã mặc áo đầm hồng khi xuất hiện trên báo chí. Các nhà thiết kế nội thất cũng khuyên nên sử dụng màu hồng trong phòng ngủ để tâm trạng an bình, dễ có giấc ngủ ngon.
Tiếp tới thì không thể không nhắc tới màu xanh, là màu của lá cây và cũng là biểu tượng cho hy vọng. Trong tâm lý học, xanh ngọc là gam màu được sử dụng để phát triển kỹ năng giao tiếp, giảm căng thẳng.
Trong văn hóa phương Tây, màu xanh lá cây đại diện cho sự may mắn, tươi mới. Màu xanh lá sậm tượng trưng cho tham vọng và ghen tuông.

Ở Trung Đông, màu xanh lá được coi là màu sắc truyền thống của Hồi giáo. Tuy nhiên, màu này lại cũng bị cho là màu của phản bội, chẳng hạn người Tàu cho là khi nam giới đội mũ xanh lá cây, là khi người đàn ông đó đang bị vợ "cắm sừng".
Nếu du lịch sang Tàu, quý anh tránh đừng đội mũ xanh lá nhé. Về tâm lý, những người yêu thích màu lá cây được xem là người chín chắn, biết lắng nghe và rất kiên trì.

Có một màu bị xem là màu phụ, nhưng là màu của thiên nhiên, của đất và sự mộc mạc, được sử dụng rất nhiều trong kiến trúc. Bạn biết đó là màu nào không? Câu trả lời là màu nâu tiêu biểu cho sự bền bỉ và an toàn.
Về tâm lý, sắc nâu giúp con người dễ dàng bình tâm sau những khoảnh khắc bùng nổ của cảm xúc.

Trong phong thủy, màu nâu liên kết giữa đất và gỗ nên được sử dụng rất nhiều.

Còn một màu phụ khác là màu cam, cũng là màu tượng trưng cho mùa thu. Màu cam là gam màu tạo cảm giác nóng.
Tại Hòa Lan nó là màu của Hoàng gia. Màu cam là sự kết hợp giữa đỏ và vàng. Nó có thể làm tăng oxy trong não để người ta có thêm

sinh lực, kích thích ăn được ngon miệng. Thế nhưng ở Trung Đông, màu cam lại liên hệ đến sự tang tóc.
Amazon là thương hiệu sử dụng màu cam để truyền đạt thông điệp vui nhộn, tươi mới hấp dẫn.
Trong đạo Hindu, màu cam nhạt như cây nghệ tây tượng trưng cho những triển vọng tốt và sự linh thiêng.

Màu xám được tạo thành khi kết hợp giữa trắng và đen. Là hai gam màu đối lập hoàn toàn với nhau, màu xám được tạo ra thể hiện sự trung lập hoặc thiếu quyết đoán. Thậm chí nó còn được cho là màu không cảm xúc. Đứng trước một background nền màu xám, cảm xúc của con người gần như bị ngưng đọng.

Nói chung quan niệm, ý nghĩa của màu sắc rất khác nhau trên thế giới. Có người cho là thời gian mang màu hồng, vì khi bình minh thức dậy có mặt trời đỏ chói làm ửng hồng khuôn mặt. Có người lại diễn tả thời gian mang màu xanh, với ý muốn hy vọng được vươn lên. Lại có người bi quan cho là thời gian mang màu bạc, tượng trưng cho màu tóc của cha mẹ đã bạc trắng khi tuổi già. Rõ ràng không màu nào đẹp hơn màu nào, chỉ là thích màu nào hơn và sử dụng ở đâu, trong hoàn cảnh nào thôi. Từ đó, ta nên thực hành thật nhiều việc tôn trọng sự khác biệt và sở thích của người khác.

Sự phát minh ra hình màu, phim có màu thay vì đen trắng là một thành công rất hữu ích trong sinh hoạt phim ảnh. Hồi xưa phim Sặc-lô chỉ có màu đen trắng.
Trong Phật giáo, màu sắc được gắn với năm loại trí tuệ đối ứng với ngũ độc là: tham, sân, si, kiêu mạn, tật đố:
- A Di Đà Phật (Amitabha) sắc đỏ tượng trưng cho giáo pháp chuyển hóa lòng tham dục.
- Bất Động Phật (Aksobya) sắc xanh dương tượng trưng cho giáo pháp chuyển hóa tâm sân giận.
- Đại Nhật Phật (Vairocana) sắc trắng nêu biểu cho năng lực chuyển hóa vô minh.
- Bảo Sinh Phật (Ratnasambhava) sắc vàng tượng trưng cho chuyển hóa tâm kiêu mạn.
- Bất Không Thành Tựu Phật (Amoghasiddhi) sắc xanh lục tượng trưng cho chuyển hóa tâm tật đố.
Như thế qua việc thiền quán về màu sắc, để có được hạnh phúc, mình cần chuyển hóa những phiền não này.
Áo nâu sòng, màu vàng cũng là sắc màu chính của Ni Sư, Phật tử.

Ngoài ra, màu sắc của hoa sen trong Phật giáo cũng có những ý nghĩa đặc biệt:
- Sen trắng: Tượng trưng cho sự tinh khiết trong cơ thể và tinh thần.
- Sen đỏ: Tượng trưng cho sự gắn bó tình cảm, khi những cánh hoa sen đỏ nở rộ, là khi trái tim rộng mở tràn đầy yêu thương.

- Sen xanh: Là đại diện của trí tuệ và ý thức, tượng trưng cho kiến thức, học tập và trí thông minh.
- Sen Hồng: Đại diện cho lịch sử và truyền thuyết của Đức Phật.
- Sen tím: Đây là màu của sự thần bí và tâm linh.
- Sen vàng: Biểu tượng của sự giác ngộ, sen vàng thường đại diện cho Phật.

Trong kinh thánh Công giáo, khi đọc sách Khải Huyền, ta sẽ thấy xuất hiện nhiều màu sắc như trắng, đỏ, đen…. Tiếp tới là các loại đá quý với nhiều sắc màu như cẩm thạch, bích ngọc, ngọc trai rồi tới các kim loại quý như vàng, bạc.

Màu Áo Lễ Của Linh Mục

Ý Nghĩa

Ngoài ra ngựa đen, mặt trời tối đen, mãng xà đỏ như lửa cũng nhiều lần được diễn tả trong Kinh Thánh. Đặc biệt việc Chúa Giêsu biến hình trên núi Tabo đã được miêu tả rất chi tiết: Khi cầu nguyện, diện mạo Chúa Giêsu biến đổi khác thường và áo Người trở nên trắng tinh sáng láng.

Trong thánh lễ của đạo Công Giáo, các giám mục, linh mục tế lễ cần mặc phẩm phục với màu sắc quy định tùy theo thời điểm, ý nghĩa của lễ Misa đó.

Thí dụ màu trắng được mặc trong mùa Giáng Sinh, mùa Phục Sinh, các thánh lễ về Đức Mẹ, thiên thần, các thánh không tử đạo. Áo lễ màu trắng này cũng có thể được thay thế bằng màu vàng.

Áo lễ màu đỏ được dùng trong các Chúa nhật Lễ Lá, Thứ Sáu Tuần Thánh, lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

Áo lễ màu xanh lá cây được mặc trong mùa Thường Niên, riêng màu tím dùng trong Mùa Vọng, Mùa Chay và các lễ cầu hồn.

Ngoài những sắc màu thật, trong ngôn ngữ Việt Nam người ta cũng ví von, dùng nhiều loại màu không thuộc về hệ thống màu sắc thông thường. Thí dụ người ta nói những ô cửa nhuốm màu thời gian, chiếc áo cũ kỹ màu cháo lòng (không biết màu cháo lòng dịch ra tiếng Anh làm sao!!?).

Các văn nhân thường hay ca ngợi màu kỷ niệm khó phai. Màu kỷ niệm là cái chi chi? Đoàn Phú Tứ trong bài thơ "*Màu thời gian*" đã diễn tả: *"Hương thời gian thanh thanh, Màu thời gian tím ngát, Mầu thời gian thanh thanh"* Bài thơ này đã được Phạm Duy phổ nhạc và phổ biến khá rộng rãi.

Giống như âm nhạc, màu sắc cũng có những tác động nhất định đến trí óc, tình cảm, nên trong ngành Tâm lý học, người ta dùng ứng dụng của màu sắc rất nhiều để trị bệnh.

Nếu bàn về âm nhạc, thì rất nhiều người biết bài *"Hoa trắng thôi cài trên áo tím"* phải không? Đây là bài thơ do Kiên Giang sáng tác năm 1957 rồi được nhạc sĩ Huỳnh Anh phổ nhạc.

Tác phẩm nói lên tâm tình của người con trai ngoại đạo đối với cô gái xứ đạo, một cuộc tình buồn, nhiều trái ngang nhưng thánh thiện vô cùng:

"Lâu quá không về thăm xóm đạo
Từ ngày binh lửa xóa không gian
Khói bom che lấp chân trời cũ
Che cả người thương, nóc giáo đường"…

Bài hát *"Căn nhà màu tím"* cũng rất nổi tiếng. Trong bài *"Chiều Tím"* của nhạc sĩ Đan Thọ, lời thơ từ thi sĩ Đinh Hùng, màu tím đã trở nên hết sức thơ mộng:

"Chiều tím, chiều nhớ thương ai, người em tóc dài. Sầu trên phím đàn, tình vương không gian, mây bay quan san, có hay?"

Trong bài *"Chiều một mình qua phố"* của Trịnh Công Sơn, điệu nhạc đã rất tha thiết *"Có khi nắng khuya chưa lên, mà một loài hoa chợt tím…"*

Người ta còn chia âm nhạc ra thành nhạc vàng, tức là nhạc mùi bolero, nhạc tình cảm. Loại nhạc này từng bị Việt Cộng cấm vì họ thích nhạc đỏ, tức là nhạc hùng mạnh kêu gọi *"thi đua, phấn đấu"*.

Trong Cung Oán Ngâm Khúc, Nguyễn Gia Thiều đã miêu tả: *"Muôn hồng nghìn tía đua tươi"*.

Trong Chinh Phụ Ngâm, tác phẩm do Đặng Trần Côn soạn, nhiều màu sắc như xanh, trắng, vàng, hồng đã được nhắc tới, đặc biệt ông cũng nói đến màu tía: *"Trước gió xuân vàng tía sánh nhau"*. Màu tía là màu đỏ thắm, có lẽ vì thế mà một loại rau thơm lá đỏ được đặt tên là tía tô.

Bạn có hay đọc chuyện của Hồ Trường An không? Tôi rất thích việc ông miêu tả màu sắc. Hồ Trường An tả cô gái đeo miếng ngọc bích màu xanh lặt lìa, rồi màu phỉ thúy, thú thật tới giờ tôi cũng không hiểu ông "mean" màu gì khi dùng chữ *"lặt lìa, phỉ thúy"*, nhưng vẫn hiểu là đẹp lắm.
Trong Truyện Kiều, với hơn 3000 câu thơ, nhưng người ta thấy cố Thi hào Nguyễn Du chưa lần nào dùng đến màu tím, đỏ. Ông lại hay nhắc tới màu xanh:
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen...
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh…
Cỏ non xanh tận chân trời…
Ngày xanh mòn mỏi má hồng phôi pha…
Rồi cũng có màu trắng:
"Cành lê trắng điểm một vài bông hoa".
Và tới màu vàng:
"Sen vàng lãng đãng như gần như xa"
hoặc: *"Ngoài song thỏ thẻ oanh vàng"*

Tiếp theo là:
Dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì!
Trách người đen bạc ra lòng trăng hoa
Riêng màu *"quan tái"* thì thú thật tôi vẫn chưa hiểu thuộc hệ màu nào, bạn nào túc nho xin cho biết nhé: "***Một màu quan tái mấy mùa gió trăng".***
Tác phẩm Kiều cũng nhắc tới màu nâu:
"Nâu sồng từ trở màu thiền"
Hoặc khi không thể diễn tả được, Nguyễn Du phải viết:
"Trời cao sông rộng một màu bao la.

Trong thơ hiện đại, phải nhắc tới cố thi sĩ Nguyễn Bính với nét tím rất Huế:
"Tim tím rừng chiều tim tím núi
Tim tím chiều hôm, tim tím mai"

Hồi trước 1975, đồng phục của trường trung học Đồng Khánh là màu tím đậm.
Về phương diện hội họa, màu tím là sự pha trộn của màu xanh và đỏ, nếu tím hoa cà thì cần cho thêm chút màu trắng, để diễn đạt những khung trời nhớ nhung, hoài cảm.

Màu sắc cũng được dùng trong thuyết Âm Dương – Ngũ Hành, ra đời vào khoảng thời Xuân Thu Chiến Quốc.

Đại khái Kim tức kim loại, biểu tượng bằng màu trắng, và theo phong thủy chỉ hướng Tây. Mộc là gỗ, mang màu xanh, đứng về hướng Đông. Nước biểu tượng màu đen, đi về hướng Bắc. Lửa mang màu đỏ, biểu hiệu bằng hướng Nam.

Trong chuyện chưởng Kim Dung, cô Long - Tiểu Long Nữ - mặc bộ đồ lụa màu trắng, trông cô Long như đang được bao bọc trong một lớp sương mù. Tây Độc Âu Dương Phong và cháu là Âu Dương Cơ cũng chuyên môn mặc đồ trắng, Hoàng Dược Sư lại thích mặc áo màu xanh.

Theo nhiều nghiên cứu đã được công bố, có hằng triệu màu sắc mà con người có thể nhận biết được bằng mắt thường, màu nào cũng gây ra những tác động tâm lý. Chính điều này làm nên điều kỳ diệu của màu sắc. Màu sắc là ánh sáng, ánh sáng là năng lượng. Khi bạn nhìn vào màu sắc tức là ánh sáng đã đập vào mắt bạn, nó được chuyển đổi thành xung điện, và các xung điện này truyền qua phần não xử lý cảm xúc. Thế nên mới thương cho những người khiếm thị, không thể thật sự nhìn được các sắc màu này.

Nhiều người nổi tiếng đã bỏ công nghiên cứu, viết về màu sắc. Đặc biệt có Karen Haller trong cuốn sách "Ứng dụng màu sắc để thay đổi cuộc sống của mình" đã cho rằng màu sắc không thể chỉ phân tích trong phòng thí nghiệm, mà màu sắc là nền tảng cho sự tồn tại hàng ngày của chúng ta. Karen Haller khẳng định: "Khi bạn yêu màu sắc, nó sẽ yêu lại bạn. Hãy lưu ý đến việc phối màu trang phục; quan tâm đến màu sắc trong nhà; nơi làm việc".
Có nghiên cứu khác cho rằng con người có thể cảm nhận và "thấy" được màu sắc trong khi đang nghe một bản nhạc. Để hiểu rõ hơn về hiện tượng này, tiến sĩ Stephen Palmer tại Đại học California, Berkeley đã đưa ra các bài kiểm tra về âm thanh. Kết quả là những bài hát đem đến cho người nghe niềm hạnh phúc thường có màu sắc tươi sáng và ấm áp như màu vàng. Ngược lại khi người nghệ sĩ độc tấu kèn hoặc vĩ cầm với nhịp độ chậm, người nghe sẽ cảm nhận âm thanh ảm đạm và yếu ớt, là khi màu của âm thanh có màu sắc đậm như xanh hoặc xám.

Lại cũng có người biết *"nghe"* màu sắc và *"nếm"* âm thanh, như nhạc sĩ Olivier Messiaen (1908-1992) từng miêu tả mỗi khi ông nghe nhạc hay đọc nốt nhạc, ông nhìn thấy được các loại màu sắc trong đó. Điều này thì tôi đành nhận mình thuộc loại *"đàn khảy tai trâu"*, nên xin lướt qua thôi và xin kết thúc bài phiếm luận ở đây. Rõ khổ, lần nào cũng định viết ngắn vì sợ bạn đọc mệt, nhưng linh tinh lang tang rồi cũng thành dài, bạn ráng đọc nhé.
Vâng, hiểu được ý nghĩa của các loại màu sắc, từ đó áp dụng một cách hài hòa là một nghệ thuật. Dù sắc màu thời gian có thể làm phai mờ tình yêu, nhưng ta vẫn có thể tô điểm lên đó những mảng màu mới, chắc là tối hơn nhưng vẫn cần thiết trong hoàn cảnh mới.
Chúc bạn thành công và nhất là mong bạn luôn còn giữ mãi màu cờ Vàng trong tim, màu cờ của chánh thể Việt Nam Cộng Hòa nay đã không còn, chỉ hy vọng mãi còn trong chính trái tim của bạn.

Nguyễn Ngọc Duy Hân

GIẬT MÌNH

Người khách ngồi ghế sau taxi vỗ vai tài xế định hỏi vài câu, nhưng hành động này làm anh tài xế giật mình, suýt đâm xe lên vỉa hè. Hoàn hồn, anh tài nói với khách:

- **Ông làm tôi sợ đứng tim.**
- **Xin lỗi, tôi không ngờ đã làm anh hoảng sợ đến như vậy.**
- **Thực ra cũng không phải lỗi của ông đâu, chỉ vì hôm nay là ngày đầu tiên tôi chuyển sang lái taxi. 25 năm qua tôi chuyên lái xe chở quan tài.**

TÁC PHẨM CỦA LÍNH

Ý Nga

Kính tặng những CHIẾN SĨ QL/ VNCH đã lưu lại những tác phẩm từ kinh nghiệm máu xương, ***đã từng trải cùng đồng đội*** *trên khắp bốn Vùng Chiến Thuật để bảo vệ tự do cho miền Nam VN*

*

Những Bút Ký Chiến Trường: từng đơn vị
Giữ thành trì không
thẹn chí nam nhi
Khoác chiến y, yêu quý Quốc Quân Kỳ
Lưu dũng khí giữ biên thùy tận tụy!

Tả tỉ mỉ ngàn đắng cay hệ lụy
Khó ai bì, VĂN ý nhị khắc ghi,
Sức trường kỳ, THƠ ngạo nghễ lừng uy
HỌA thâm thúy, mực lương tri dàn trải.

Đem quá khứ miệt mài về hiện tại
Thoát vòng vây đã giải tỏa đêm dài
NHẠC ngân dài bầu nhiệt huyết chí trai
Bình văn học: có ai từng trân quý?

Ai sánh trí, sánh tài bằng Chiến Sĩ
Giữa núi rừng, khi tiếng súng vừa ngưng
Điểm danh nhau: còn tay bắt, mặt mừng
Ai thương tích, ai giã từ vũ khí?

Vừa Chiến Sĩ đã lễ nghi Tử Sĩ
Vị trí nào định giá trang Huyết Thi?
Khúc Phân Kỳ huynh đệ tiễn người đi
Ôi thi liệu! Thi nhân! Nguồn thi hứng!

Bao điêu đứng khó khăn từng chịu đựng
Máu anh em, xác thân bạn tim ngừng
Mắt trợn trừng, ôi huynh đệ bỗng dưng
Bay vào giấy, nghĩa chí binh tưởng niệm!

Vì tổ quốc, vì dân, tròn trách nhiệm
Nặng nỗi niềm dòng chiêu niệm uy nghiêm
Đệ im lìm, huynh kinh niệm trong tim
Vầng nguyệt điểm niềm bi thương ai oán.

Nền văn học miền Nam đầy nhân bản
Đượm nồng nàn thời tao loạn nghĩa nhân
Những Quân Nhân khóc bạn như người thân
Phai áo trận, tình không hề bạc bẽo!

Ý Nga *13.6.2021*

Người kia nóng giận nói ồn ào. Chẳng lẽ ta đây cũng thế sao?
Họ đã cộc cằn thêm ta nữa. Thành ra ta họ giống như nhau.

LẼ SỐNG

Bởi thế nên ta cứ mỉm cười.Dù ai nói bậy vẫn vui tươi.
Mặc tình ai cố tâm gây sự. Ta vẫn yên vui giữ nụ cười.

Gián Điệp Nhị Trùng

Người phụ nữ Việt Nam làm gián điệp hai mang một cách rất tài tình.

1* Câu chuyện mở đầu…

Trong cuốn Ngàn Giọt Lệ Rơi (A Thousand Tears Falling), bà Đặng Mỹ Dung thuật lại cuộc đời và công tác gián điệp của bà.

Bà là người con thứ tư trong gia đình 7 anh chị em, 5 gái, 2 trai. Người cha tên Đặng Văn Quang, sau đổi thành Đặng Quang Minh. Bà mẹ tên Trần Thị Phàm. Người cha, Đặng Quang Minh, là cán bộ cao cấp của Việt Cộng, đã từng làm đại sứ của *"Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam"* ở Liên Xô và một số nước Cộng Sản Đông Âu.

Sau Hiệp định Genève 1954, Đặng Quang Minh và con trai đầu lòng là Đặng Văn Khôi tập kết ra Bắc. Bà mẹ và các con nhất định không đi tập kết vì không ưa chế độ Cộng Sản. Ông Minh không muốn làm áp lực mạnh vì tin tưởng rằng hai năm sau sẽ trở về đoàn tụ gia đình. Sau khi học hết chương trình trung học ở trường Phan Thanh Giản, Cần Thơ, năm 18 tuổi, Mỹ Dung nhận được việc làm ở phòng Tâm lý chiến thuộc Quân đoàn 4, Cần Thơ. Bà mẹ bán tiệm may, cùng với mấy chị em dọn về Sài Gòn.
Ở Sài Gòn, Mỹ Dung được thu nhận vào làm việc tại Trung tâm BOQ (Bachelor Officers' Quarter). Ở đây bà gặp và thương yêu nhau với Trung úy Hải Quân John James Krall, tình báo Hải Quân Hoa Kỳ.

Sau vụ tấn công Tết Mậu thân 1968, cả hai về Mỹ, và làm đám cưới tại Monterey, California. Dung được đổi thành Yung và lấy họ của chồng là Krall. Cái tên Yung Krall từ đó. Năm 1975, John J. Krall chuyển về làm

Cựu điệp viên CIA gốc Việt, tác giả cuốn 'NGÀN GIỌT LỆ RƠI'.

Bà Yung Krall (Đặng Mỹ Dung), năm 2010

việc ở Hạm đội Thái Bình Dương, do Đề đốc Gaylor làm Tư Lịnh.

2* Tình nguyện làm gián điệp để di tản gia đình…

Bất ngờ vào một buổi sáng, Yung Krall nhận một cú điện thoại từ Paris của một người Pháp, xưng tên Jean Sagan, bạn thân của cha bà là Đặng Quang Minh, báo tin Miền Nam VN sắp sụp đổ, và hối thúc Yung Krall di tản gấp mẹ và em ra khỏi nước.
Yung Krall sực nhớ lại 3 năm trước, có nhận được, cũng của kẻ trung gian bí mật này, một bao thơ (không ghi tên người gởi), cũng từ Pháp, chuyển một số hình của Đại sứ Đặng Quang Minh chụp ở Hà Nội chung với Hồ Chí Minh, Lê Duẩn,

Chồng của Mỹ Dung là Thiếu tá John J. Krall xin nghỉ phép 30 ngày, tức tốc bay về Việt Nam, vận động với Sứ quán Hoa Kỳ để đưa mẹ vợ và em vợ được sang Mỹ.
Theo nguyên tắc, chuyến đi nầy bất hợp pháp, vì Bộ Quốc phòng Mỹ cấm sĩ quan tự ý đến Việt Nam nếu không có công vụ lịnh của cấp chỉ huy. Việc nầy làm cho Yung Krall lo âu, không biết việc gì có thể xảy ra cho chồng và gia đình ở Việt Nam. Bà liền nghĩ ra một ý kiến táo bạo, là điện thoại cầu cứu thẳng cho Đề đốc Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương.

Sau một thời gian chờ đợi, khó khăn, Mỹ Dung được nói chuyện với Đề Đốc. Bà cho biết chức vụ của cha bà trong chính quyền Việt Cộng, đồng thời cho biết những nguy cơ của mẹ, kể cả nội dung cuộc điện đàm với người Pháp tên Jean Sagan, về nguy cơ sụp đổ của chính quyền miền Nam. Đề đốc Gaylor liền cho Thiếu tá Hải Quân Dave Smith tiếp xúc với bà để lấy thêm những chi tiết cần thiết trong cuộc gặp gỡ nầy. Để được chắc ăn, Mỹ Dung cho biết, bà sẽ tình nguyện phục vụ chính phủ Hoa Kỳ khi nào cần đến.
Tình nguyện của bà có hiệu quả nhanh chóng.

Không đầy 24 giờ sau, một nhân viên CIA, mặc thường phục, tên Bob Jantzen đến tận nhà bà, sốt sắng ghi đầy đủ lý lịch của thân nhân bà ở Việt Nam. Bob cũng hứa sẽ thông báo cho Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, cho biết John Krall đang ở Việt Nam. Tham Vụ Ngoại giao của Sứ quán Mỹ ở Việt Nam là Grant Ichikawa liên lạc được với chồng bà để sắp xếp mọi việc cho thân nhân của bà.

Ngày 10-4-1975, John Krall về Mỹ trước. Vài hôm sau, mẹ và em của bà đến phi trường Honolulu, Hawaii.
Tháng 6 năm 1975, Bob Jantzen cho Mỹ Dung gặp sĩ quan phụ trách công tác là Robert Hall (Rob) là người trực tiếp làm việc với Mỹ Dung, trong những việc như theo dõi công tác, ra chỉ thị, nhận báo cáo...Rob cử Mỹ Dung theo học khóa huấn luyện ở Langley.

3 Mỹ Dung gặp cha lần thứ nhất sau 20 năm xa cách…*

Ông Đặng Quang Minh
(Thân sinh của tác giả)

Ngày 20-7-1975, Mỹ Dung vui mừng khi đọc được một bản tin trên tờ báo Japan Times, cho biết ngày 5-8-1975, hai phái đoàn Hà Nội và Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, do Đỗ Xuân Oánh và Đặng Quang Minh hướng dẫn, sẽ đến Tokyo dể tham dự Hội nghị Quốc tế, chống bom nguyên tử.
Mỹ Dung vui mừng, liền bay qua Nhật với đứa con trai tên Lance, 5 tuổi, để gặp lại cha sau hơn 20 năm nhớ thương.
Trong cuộc gặp, Đặng Quang Minh không dám nhận con gái và cháu ngoại, mà bảo là người quen cùng làng. Mỹ Dung đau buồn vì không nói được tiếng Ba đối với người cha vô cùng thương nhớ, mà xưng hô với nhau là bác, cháu.
Khi chia tay, Ông Minh an ủi con gái: *"Ba không tìm cách thay đổi con, nhưng xin con cũng đừng dày xéo niềm tin của ba. Nếu con thoải mái với niềm tin của con thì ba cũng hài lòng"*.

4 Mỹ Dung gặp cha lần thứ hai…*

Giữa tháng 9 năm 1975, khi được biết người cha có chuyến công tác đến Paris, Mỹ Dung làm thủ tục để đưa mẹ (Bà Trần Thị Phàm) sang Pháp để gặp cha.
Trước ngày khởi hành, sếp CIA là Jerry Parker tiếp Mỹ Dung tại một nông trại ở Virginia, ông tỏ ý muốn giúp sĩ quan Việt Cộng Đặng Văn Khôi, là anh cả của Mỹ Dung, đào thoát khỏi chính quyền Cộng Sản. Khôi là chuyên viên về tên lửa hướng dẫn (guided missiles) được huấn luyện ở Trung Quốc và Liên Xô. Robert Hal được lịnh qua Paris để theo dõi và giúp đỡ Mỹ Dung.
Tại Paris, bà Trần Thị Phàm vui mừng tràn đầy nước mắt khi gặp lại chồng sau 21 năm xa cách. Những ngày vui ngắn ngủi qua mau, bà Phàm lại đầm đìa nước mắt khi chia tay.

Bà Đặng Quang Minh
(Mẹ của tác giả)

Ông Minh lên máy bay Aeroflot về sứ quán của ông ở Liên Xô.
Cũng tại Paris, ông Phan Thanh Nam, đại diện Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền

Nam, đề nghị để cho sinh viên Phạm Gia Thái đưa mẹ con bà Mỹ Dung về ngụ ngôi nhà ở Verrière-la-Buisson, đồng thời làm hướng dẫn viên hai người khách đi thăm Paris. Bà Mỹ Dung khéo léo từ chối là đã thuê phòng tại khách sạn rồi.

Cũng trong lần gặp gỡ nầy, cả ông Đặng Quang Minh và Phan Thanh Nam đều thuyết phục mẹ con bà Mỹ Dung hãy về sống tại Việt Nam.

Đại sứ Việt Cộng Võ Văn Sung mời bà Mỹ Dung đến sứ quán, tỏ ý muốn chồng bà, Thiếu tá John Krall, tiếp xúc làm việc với cha vợ Đặng Quang Minh, giúp Hà Nội. Đồng thời vận động dư luận quần chúng Mỹ đòi Hoa Kỳ phải bồi thường chiến tranh 3.25 tỷ đôla như Tổng thống Richard Nixon đã hứa hồi tháng 2 năm 1973.

Võ Văn Sung cũng cho biết, Việt Cộng có một số "cảm tình viên" ở Mỹ, và yêu cầu bà Mỹ Dung tiếp xúc và làm việc với người cầm đầu Hội Việt Kiều Yêu Nước ở San Francisco tên Phan Thanh Nam. Ông Nam cũng tuyển mộ Mỹ Dung làm việc cho Cộng Sản để thu lượm tin tức trong chính quyền Hoa Kỳ. Hắn cũng đề nghị Mỹ Dung nên giả vờ như một người chống Cộng. *("You should even pretend that you are anti-communist).*

Khi trở về Hawaii, Yung Krall được CIA chỉ thị, cùng chồng dời về sinh sống ở thủ đô Washington, D.C. Hướng công tác mới là phá vỡ hệ thống gián điệp Cộng Sản ở nước ngoài.

5 Yung Krall đóng vai trò gián điệp nhị trùng…*

Đặng Mỹ Dung được bố trí đóng vai gián điệp nhị trùng, một vai trò khá nguy hiểm, là khi có gián điệp nhị trùng của hai bên đụng độ với nhau, nhưng Mỹ Dung vẫn chấp nhận.

Vài tháng sau, Mỹ Dung trở qua Paris để bắt liên lạc với Huỳnh Trung Đồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Việt kiều ở Pháp. Mỹ Dung được hướng dẫn đi thăm trụ sở và thư viện, chứa đầy những tài liệu tuyên truyền. Tham dự những buổi học tập của cán bộ, và gặp các phần tử thân Cộng Việt-Pháp. Bà cũng được trao những ấn phẩm Anh-Việt để phổ biến ở Hoa Kỳ. Điều quan trọng là Huỳnh Trung Đồng căn dặn Mỹ Dung phải tiếp xúc với cán bộ Nguyễn Thị Ngọc Thoa ở thủ đô Washington, để phối hợp hoạt động. Ngọc Thoa là người cầm đầu mạng lưới tình báo ở thủ đô Washington.

Đặng Văn Khôi tốt nghiệp sĩ quan tên lửa tại Liên Xô (Anh lớn của Đặng Mỹ Dung)

Về Mỹ, khi nghe Mỹ Dung báo cáo, sếp CIA Robert Hall ngăn cản không cho Mỹ Dung gặp mặt Ngọc Thoa, cho đó là vụ việc của FBI. Sếp CIA hăm dọa, sẽ bãi nhiệm Dung, nếu không tuân lịnh. Cho rằng, không một ai được phép làm việc cùng một lúc với CIA và FBI. Đối với Mỹ Dung, đó là việc duy nhất mà bà phải làm, và hơn nữa, bà đã bỏ ra nhiều công sức, chỉ còn một vài bước nữa là hoàn tất công việc. Mỹ Dung bướng bỉnh cãi lại, cho rằng bà đã làm việc không ăn lương cho CIA suốt 9 tháng qua, và không có một hợp đồng nào cả, không có một ràng buộc nào cả. Bà không phải là nhân viên chính thức của CIA. Mỹ Dung nhờ chồng trình vụ việc lên Đề đốc Bobby Inman, Giám đốc Cục Tình báo Hải Quân, mà John Krall là nhân viên của cơ quan nầy. Vài hôm sau, Đề đốc Inman tiếp xúc với bà. Bà cho biết, việc cần thiết phải làm, là phá vỡ màng lưới gián điệp Việt Cộng ở Hoa Kỳ. Ông Inman hứa sẽ thảo luận với Giám đốc FBI là ông Clarence Kelly.

Vào tháng 6 năm 1976, nhân viên FBI - Bill Flesman và nhân viên đặc trách CIA, Bill

Reardon được chỉ định cùng làm việc với Mỹ Dung. Từ đó, một điệp vụ có hợp đồng chính thức.

6 Vụ án gián điệp Đinh Bá Thi và Trương Đình Hùng…*

6.1. Mỹ Dung đến gặp bà Nguyễn Thị Ngọc Thoa…

Do bức thơ giới thiệu của Huỳnh Trung Đồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Việt Kiều ở Pháp, Mỹ Dung gặp bà Ngọc Thoa một cách dễ dàng, tại một căn gác nhỏ ở địa chỉ đường 18th Street, thủ đô Washington. Địa chỉ nầy là nơi phát hành tài liệu tuyên truyền của Việt Cộng, cũng là nơi phát hành nguyệt san Người Việt Đoàn Kết. Nhờ sự giúp đỡ của LM Trần Tam Tĩnh, Canada, nguyệt san xuất bản 5,000 số mỗi tháng.

Bà Thoa sống rất kín đáo và kham khổ. Có chồng Mỹ là người thiên tả, thân Cộng.
Hệ thống hoạt động của bà Thoa gồm những trí thức người Việt thân Cộng ở Mỹ.

6.2. Nữ điệp viên Đặng Mỹ Dung đến gặp Đại sứ Việt Cộng Đinh Bá Thi ở trụ sở Liên Hiệp Quốc.

Cuối năm 1976, bà Dung điện thoại xin đến thăm Đinh Bá Thi, Đại sứ Việt Cộng ở trụ sở Liên Hiệp Quốc, New York. Ông Thi vui vẻ nhận lời vì đã quen biết với cha bà là Đặng Quang Minh. Mục đích đến thăm là trao một

Đại sứ Đinh Bá Thi (Thứ hai từ trái)

bao thơ mật mà Trương Đình Hùng gởi cho ông. Ông Thi mời bà Dung đến ở tại Sứ quán Hà Nội ở LHQ. Sự việc bất ngờ, ngoài dự liệu. Bà thông báo cho hai sếp CIA và FBI, cho biết, nếu trong 3 ngày mà không có liên lạc, thì có thể đã gặp nguy hiểm.
Bà Dung cho biết, trong sứ quán, ngoài ông Thi ra, thì chỉ có 4 người. Họ ăn ở chung với nhau, thường xuyên nghe ngóng thời sự qua 3 cái tivi, và không ai được phép rời New York quá 25 dặm. Tất cả đều nhịn ăn sáng để tiết kiệm. Đó là thời điểm mà người Việt trong nước ăn bo bo hoặc ăn độn với khoai.
Theo bà Mỹ Dung thì ông Thi tánh tình cởi mở, không quá khích. Ông cho biết, vợ ông bịnh nặng ở Việt Nam mà chính phủ không cho xuất ngoại, vì nguyên tắc là nhân viên ngoại giao không có quyền đem gia đình theo, để tránh nạn đào ngũ.
Ông Thi buồn rầu nhận định: *"Khi một chế độ không mang lại hạnh phúc cho dân và không đưa đất nước tiến tới một tương lai đã hứa hẹn, thì phải thối lui, và tự đặt câu hỏi: Vì sao?"* *(Trang 312 Hồi ký).*

6.3. Chiến dịch Operation Magic Dragon của FBI…

Chiến dịch Operation Magic Dragon (Rồng Ma Thuật) nhắm vào Trương Đình Hùng và Ronald Louis Humphrey.
Kể từ năm 1977, Mỹ Dung bám sát vào Trương Đình Hùng (David Hùng). Hùng không thuận với Nguyễn Văn Lũy, Chủ tịch

Ronald Louis Humphrey

Hội Việt Kiều Yêu Nước tại San Francisco (U.S), nên Hùng nhờ *"người giao liên"* Mỹ Dung liên lạc thăng với Phan Thanh Nam, Xử lý thường vụ đại sứ Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Ở Paris, và Đại sứ Đinh Bá Thi (LHQ).

David Hùng tâm sự với người giao liên, với khả năng và sự ngoại giao rộng rãi, anh ta hy vọng được kết nạp vào Đảng và giao trách nhiệm điều khiển hệ thống tình báo ở Hoa Kỳ.

Trong bức thơ mà Phan Thanh Nam nhờ Mỹ Dung chuyển cho David Hùng, ông Nam viết: *"Hoan nghênh chương trình làm việc của anh...đã có khả năng và mánh lới thu thập tin tức..."*Tóm lại, Trương Đình Hùng tự nhận là gián điệp của Việt Cộng, không thể chối cãi được ở tòa án.
Một hôm, David Hùng khoe với Mỹ Dung rằng anh ta *"có thể có những gì anh muốn, nhờ một nhân vật vô ra tự do ở tầng thứ 7 của Bộ Ngoại giao"*.

Mỹ Dung liền báo cho Giám đốc FBI là ông Clarence Kelley và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Warren Christopher về vụ việc. Thế là chiến dịch Operation Magic Dragon thành hình.

Bao thơ cuối cùng của người giao liên…
Khi Mỹ Dung đến từ giã David Hùng để đi Luân Đôn, bà theo chồng đến nhiệm sở mới, là Bộ Tư Lệnh Hải Quân Hoa Kỳ ở Âu Châu.

Hùng đưa cho Mỹ Dung một bao thơ đựng tài liệu lấy ở Quốc Hội, trao cho Huỳnh Trung Đồng. Hùng nói: *"I ran over the Congress to get a package of that stuff"*.
Đó là bức thơ cuối cùng của người giao liên.

Do điệp viên Mỹ Dung thông báo, với sự đồng ý của Tổng thống Jimmy Carter và giấy phép của Bộ trưởng Tư pháp, Griffin Bell, FBI đặt máy thu hình bí mật tại văn phòng của Humphrey ở cơ quan USIA và đặt máy nghe lén, micro, tại nhà của David Hùng.
Ngày 31-3-1978, FBI bủa lưới bắt Ronald Humphrey và Trương Đình Hùng
Trong những bức thơ mà David Hùng nhờ Mỹ Dung chuyển đi, có hai tài liệu mật do Ronald L. Humphrey, nhân viên của cơ quan USIA (US Information Agency). Ông nầy, 46 tuổi, có người vợ Việt Nam tên Kim, bị kẹt ở Việt Nam sau 30-4-1975. Ông trao tài liệu mật để David Trương can thiệp cho vợ ông được sang Mỹ.
Chứng cớ rõ ràng không thể chối cãi, nên cả hai, David Trương và Humphrey, mỗi người lãnh 15 năm tù. Đinh Bá Thi được hưởng quy chế ngoại giao nên bị trục xuất ra khỏi nước Mỹ.
Tại tòa án, Humphrey tố cáo David Hùng lừa gạt ông ta. David Hùng không làm gì cả trong việc đưa bà Kim, vợ ông sang Mỹ mà do các nhà ngoại giao Thụy Điển, Tây Đức và Hội Hồng Thập Tự Quốc tế can thiệp.

Đinh Bá Thi là đại sứ đầu tiên của Việt Cộng ở Liên Hiệp Quốc, mà làm ăn bê bối, mời gián điệp Mỹ vào ở sứ quán mà còn tâm sự "linh tinh vô tổ chức" nhằm bôi bác chế độ (Thời điểm 1968) nên bị thanh trừng bằng cái chết bất thường vì tai nạn ô tô khi từ Phan Thiết vào Sài Gòn.

7* Vài nét tổng quát về Trương Đình Hùng và Trương Đình Dzu.

1) Trương Đình Hùng

Trương Đình Hùng (David Trương), con của Trương Đình Dzu, sinh ngày 2-9-1945 tại Sài Gòn. Năm 1965, sang Mỹ du học. Ông tỏ ra có cảm tình đặc biệt và ủng hộ chính quyền Hà Nội. Nhiệt liệt ca ngợi Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam. Ông và một nhóm bạn bè tích cực ca ngợi hai phái đoàn Việt Cộng trong Hội đàm Paris.

Trong vụ án gián điệp năm 1978, Trương Đình Hùng bị kết án 15 năm tù. Ở tù được 7 năm 4 tháng thì được trả tự do với điều kiện là phải ra khỏi nước Mỹ.

Năm 1986, ông Hùng và người vợ Mỹ, Carolyn, đến sống ở Hòa Lan. Ông đi nhiều nơi, và sau cùng chết vào ngày 26-6-2014 tại Penang, Malaysia. Thọ 69 tuổi.

2) Trương Đình Dzu

Luật sư Trương Đình Dzu sinh ngày 10-11-1917 trong một gia đình giàu có và quyền thế ở Bình Định. Ra Hà Nội học trường Lycée Albert Sarraut, rồi học khoa Luật của Đại học Đông Dương.
Năm 1945, Trương Đình Dzu vào Sài Gòn mở tổ hợp luật sư gồm có Nguyễn Hữu Thọ, sau làm Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, và Trần Văn Khiêm, em của bà Trần Lệ Xuân, vợ của Ngô Đình Nhu.

Năm 1967, ông Dzu ra ứng cử Tổng thống, chạy đua với liên danh Nguyễn Văn Thiệu - Nguyễn Cao Kỳ. Sau khi thất cử, ông bị bắt về tội hoạt động cho Việt Cộng. Ông Dzu ngồi tù cho đến tháng 4 năm 1975 thì được Tổng thống Trần Văn Hương ký lịnh trả tự do cho ông.

Mỉa mai thay! Năm 1978, con trai ông là Trương Đình Hùng bị tù 15 năm về tội làm gián điệp cho Việt Cộng thì ở Việt Nam, Trương Đình Dzu bị đi tù cải tạo từ năm 1978 đến năm 1987 (9 năm) vì tội làm gián điệp cho CIA. Sau khi ra trại, phải sống trong một thời gian dài trong tình trạng bị quản chế cho đến ngày chết vào năm 1991 (74 tuổi).

8 Những lời khen tặng bà Đặng Mỹ Dung*

Bà Mỹ Dung được đề cao như: Yung Krall, truly a great American...a genuine American hero. Giáo sư Douglas Pike, thuộc Đại học Berkeley viết: "Yung Krall's A Thousand Tears Falling is one of the best of this genre".

Ngày 19-4-1996, tại buổi lễ ở Kennesaw State College, GA, Ủy ban Georgia Author of the Year Committee đã bầu Đặng Mỹ Dung là một trong 45 tác giả đặc sắc nhất của năm.

Đại hội toàn quốc Society Daughter of The American Revolution Hoa Kỳ, đã tặng huy chương Danh Dự về thành quả phục vụ cộng đồng và đất nước Hoa Kỳ. Giới lập pháp và hội đoàn Cựu Chiến binh Mỹ cũng thường mời Yung Krall đến trình bày về các vấn đề Việt Nam.

Ra đi là để tìm đường về
Dẫu một lần xa vạn não nề
Ước nguyện ngày sau con của Mẹ
Góp công xây dựng lại làng quê.

9* Kết luận

Làm gián điệp xâm nhập vào lòng địch là một vai trò rất nguy hiểm, nhất là gián điệp hai mang. Người phụ nữ Việt Nam, bà Đặng Mỹ Dung (Yung Krall) đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, rất tài tình, đã phá vỡ hai ổ gián điệp Việt Cộng, một ở Pháp và một ở Hoa Kỳ.

Nhiệm vụ nầy không có một người Mỹ nào thi hành được cả, vì phải xâm nhập vào các cộng đồng người Việt ở Pháp và ở Hoa Kỳ. Trong tựa đề của cuốn *"**Ngàn Giọt Lệ Rơi**"*, Cựu Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ, Griffin Boyette Bell, đã viết**:**

"Yung Krall đúng là một công dân Hoa Kỳ vĩ đại. Tôi nhiệt liệt tán dương sự nghiệp của cô đối với đất nước chúng ta".

Trúc Giang MN *(Minnesota (7-3-2022)*

Quà Sinh Nhật

Chim bỗng hót những lời ca êm ái
Gió bỗng dịu dàng thổi khúc yêu đương
Hoa lá xôn xao nở rộ bên đường
Cây cỏ hân hoan chúc mừng anh: Sinh Nhật

Quà tặng cho anh sẽ là nụ cười xinh nhất
Gom hết yêu thương đọng lại mắt môi
Và nụ hôn âu yếm chúc thay lời
Giữ mãi nghe anh cho tình mình thêm đẹp!

Sáng Chủ Nhật này nếu anh không về phép
Em sẽ nhờ mây gửi gió đem theo
Ở Quân Trường xa nghe tiếng gió reo
Anh nhận nhé lời yêu cho anh đó

Còn nếu anh về cửa nhà em mở ngỏ
Đón chờ anh nắng sẽ rọi qua song
Em sẽ điểm trang với những giọt nắng hồng
Cho ngời ánh nỗi yêu thương trên môi mắt

Thái Hoàng
Sài Gòn, ngày 3 tháng 12 năm 1972

Trang nữ lưu rạng ngời thanh sử Việt
"Ngàn Giọt Lệ Rơi" gián điệp nhị trùng.
Đặng Mỹ Dung hai nước cùng hãnh diện
Một công dân vĩ đại, nữ anh hùng.

Đấng nam tử sáng danh con nước Việt
"Cư an tư nguy" làm trước nói sau
Trai Thủ Đức không tranh nhau nói trước
Vì dân vì nước Bất Khuất hy sinh

BỐI CẢNH VIỆT NAM

Qua Phim The Shawshank Redemption

Có thể độc giả sẽ trách *"Giữa lúc dầu sôi lửa bỏng ở Biển Đông mà lại nói chuyện về phim ảnh."* Thưa không. Chẳng qua chỉ vì một người bạn vừa nhắc đến phim *The Shawshank Redemption* trong facebook làm tôi chợt liên tưởng đến hoàn cảnh của xã hội Việt Nam. Tôi xem phim không nhiều nhưng phim *The Shawshank Redemption* là một trong vài phim tôi thích nhất.

Đây là một cuốn phim rất hay và theo IMDb (Internet Movie Database) *The Shawshank Redemption* là phim số 1 trong số 250 phim hay nhất của từ trước tới nay.Nhiều chi tiết trong sách của Stephen King khác với trong truyện phim của đạo diễn Frank Darabont. Bài viết này chỉ thảo luận về cuốn phim. Có bốn nhân vật trong phim *The Shawshank Redemption* đáng lưu ý.

Nhân vật chính là Andy Dufresne (Tim Robbins đóng). Andy bị kết án hai bản án chung thân về tội giết vợ và người yêu của vợ mà anh không gây ra. Trong tù, sau hai năm đầu bị hiếp đáp đủ điều, Andy kết bạn với một tù nhân khác tên là Red (Morgan Freeman đóng). Nhân vật này cũng là vai chánh, và trong phim, Red là người kể lại cuộc đời, nhân cách và hành trình của Andy từ khi bước chân vào nhà tù cho đến lúc vượt thoát. Andy dành gần 19 năm để khoét một đường hầm chỉ rộng đủ cho một người chui qua bức tường dày của nhà tù Shawshank. Dụng cụ anh dùng là chiếc búa rất nhỏ thường dùng để đục đẽo những con cờ bằng đá.

Mơ ước của Andy là được đến Zihuatanejo, Mexico, một vùng biển anh ta chưa bao giờ đặt chân đến, để sống tự do cho đến hết đời mình vì như anh đọc đâu đó, miền đất ấm đó là nơi không giữ một dấu vết nào của quá khứ. Mỗi ngày Andy đục một chút vôi trên vách tường, bỏ vào túi quần và rải xuống đất khi đi bộ trong sân nhà tù. Cai ngục Samuel Norton biết Andy từng là phó chủ tịch của một ngân hàng nên chọn anh làm kế toán riêng để tính số số tiền mà y nhận từ hối lộ.

Cuối cùng, sau gần 19 năm, anh đục xuyên bức tường dày và vượt ngục thành công. Trước khi vượt biên giới sang Mexico, Andy ghé các ngân hàng ở Maine để rút hết mấy trăm ngàn mà cai ngục ký thác dưới tên giả Randall Stephens. Andy cũng không quên gởi hồ sơ tội ác của Samuel Norton cho báo chí và kết quả dẫn đến việc viên cai ngục tham nhũng này phải tự đưa mũi súng vào mồm tự sát.

Nhân vật đưa súng vào mồm và bóp cò vừa nhắc ở trên là Samuel Norton (Bob Gunton đóng), giám đốc nhà tù Shawshank thuộc tiểu bang Maine, Hoa Kỳ. Samuel Norton tham

những bằng cách cấu kết với giới đầu tư, xây dựng. Mỗi hợp đồng có liên hệ đến nhà tù y luôn được chia phần. Cai ngục Samuel Norton tàn bạo không chừa thủ đoạn nào, biệt giam những ai chống đối, thậm chí cho công an nhà tù ám sát luôn cả nhân chứng.

Khi còn trẻ Samuel Norton không tàn ác như vậy mà là một người có lý tưởng cứu đời nhưng khi nắm lấy quyền lực y đã trở thành một lãnh đạo nhà tù thối nát. Phía sau bàn làm việc y ngồi treo những câu đạo đức được trích ra từ Kinh Thánh và cũng luôn phát biểu những lời bao dung độ lượng, mong giáo dục tù nhân trở thành những công dân tốt nhưng chỉ để che giấu lòng tham và hành vi ác độc của mình. Y dung dưỡng một tập đoàn công an nhà tù dưới quyền Đại úy Hadley cũng tàn bạo không kém. Chúng đánh chết tù nhân ngay trong đêm đầu tiên vừa mới đặt chân đến nhà tù. Nhưng cuối cùng viên cai ngục Samuel Norton đã phải tự sát trước khi khi tội ác của y bị đưa ra trước ánh sáng công lý. Đại úy Hadley cũng bị tống giam như tòng phạm giết người.

Nhân vật thứ ba là Brooks Hatlen (James Whitmore 1921-2009 đóng), một tù nhân già dành gần hết cuộc đời trong nhà tù, phụ trách thư viện. Khi nghe tin mình sắp được đưa sang nhà chuẩn bị cho tù nhân hội nhập vào xã hội (halfway house) trước khi được trả tự do, Brooks Hatlen tìm cách gây tội chỉ để được tiếp tục ở tù. Xã hội và thế giới của Brooks là nhà tù. Đồng bào và nhân loại của Brooks là tù nhân. Quê hương và đất nước của Brooks được bao bọc không phải bằng núi đồi, sông biển mà là bốn bức tường vôi dày của nhà tù. Sinh hoạt của Brooks Hatlen giống như cây kim đồng hồ tuần tự bước, ngày qua ngày, tháng qua tháng, và như thế suốt 50 năm trong nhà tù. Cuộc sống nhà tù đã điều kiện hóa con người của Brooks về mọi mặt. Trong đáy sâu của ý thức, Brooks biết mình là một con người nhưng đồng thời cũng biết mình không giống như bao triệu người khác bên kia hàng rào kẽm gai. Từ một con người, nửa thế kỷ trong tù đã biến Brooks thành sản phẩm như một loại gà công nghiệp không thể bương chải tìm mồi, như một loại chim kiểng trong lồng không thể sải cánh bay xa. Brooks Hatlen vẫn được thả và vì không thể điều chỉnh chính mình vào cuộc sống mới, ông ta đã treo cổ tự tử ở *"halfway house."* Red, một nhân vật trong phim, giải thích với các bạn tù về cái chết của Brooks Hatlen "Bị định chế hóa." Red nói: ***"Mấy bức tường nhà tù thật buồn cười. Đầu tiên bạn ghét chúng, rồi dần dần làm quen với chúng. Thời gian trôi qua, bạn tùy thuộc vào chúng."***

Nhân vật thứ tư là Ellis Boyd Redding, gọi tắt là Red bị tù chung thân vì tội giết người. Red lanh lợi, khôn ngoan, có học, có uy tín với bạn tù, biết cách móc ngoặc với đám công an nhà tù để chuyển vận các hàng hóa từ bên ngoài vào nhà tù và cũng biết san sẻ quyền lợi cho đám tù nhân đàn em. Red là mẫu người được cả hai thành phần cai trị lẫn bị trị cần trong xã hội Shawshank. Red vừa thông đồng, hối lộ, móc ngoặc với giới lãnh đạo nhưng cũng vừa là *"lãnh tụ"* của nhân dân Shawshank thấp cổ bé miệng. Vì là một người có học, cuộc đấu tranh giữa đúng và sai, giữa vượt qua ao tù nước đọng ở Shawshank và phó thác cho số mệnh nhiều khi đã diễn ra trong nhận thức của Red.

Sau khi Andy vượt ngục, Red tiếp tục sống với vai trò của mình như trước cho đến khi nhận được một bưu thiếp gởi từ Fort Hancock, Texas. Tuy bưu thiếp không có chữ nào, Red vẫn biết đó là tín hiệu Andy đã vượt ngục an toàn.

Năm 1967, Red, giống như Brooks Hatlen, được đưa sang nhà chuẩn bị cho tù nhân trước khi được hoàn toàn tự do. Red cũng ngỡ ngàng trước xã hội đang thay đổi quá nhanh nhưng thay vì tự tử như Brooks đã làm, theo

lời dặn dò của Andy khi còn ở trong tù, anh tìm đến bờ đá ở Buxton và khám phá một hộp thiếc nhỏ. Trong hộp, ngoài một số tiền còn là bảng chỉ dẫn đường đi Zihuatanejo. Cuối cùng hai cựu tù đoàn tụ nhau và sống những ngày còn lại bên bờ biển Thái Bình Dương xanh thẳm như Andy từng mơ ước.

The Shawshank Redemption là một phim hay, hấp dẫn, đối thoại sâu sắc, ngoài ra với tôi còn vì phim rất gần với thực tế của xã hội Việt Nam. Việt Nam hiện đang tồn tại bốn thành phần gồm lãnh đạo độc tài như Samuel Norton, những người bị định chế hóa như Brooks Hatlen, một số ít đang can đảm dấn thân như Andy Dufresne và đại đa số thuộc thành phần thỏa hiệp, do dự và sợ thay đổi như Red. Ba thành phần kia tương đối rõ nhưng thành phần như Red gồm những ai?

Họ là những người ba mươi chín năm trước ngồi trước chén bo bo, tô nước muối khuấy lỏng, dĩa rau muống luộc, niềm ao ước được chén cơm ngon, một tô canh ngọt, một dĩa thịt, được sống bình an dù bình an trong cơ

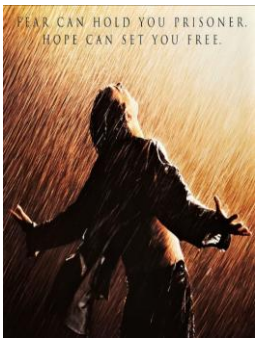

chế, được xem phim ảnh dù đã được kiểm tra từng chi tiết, được hát một bài tình ca dù đã được chọn lọc kỹ càng. Nói chung, họ bằng lòng với những gì đang có. Tuy biết đổi thay cũng tốt nhưng tốt hơn là đừng thay đổi. Họ có nghe về một chân trời rất xanh, một nơi xa rất đẹp, nhưng cũng giống như nhân vật Red, họ không dám đi xa khỏi căn nhà, không dám bỏ vườn rau thửa ruộng. Họ là những người đã từng là nạn nhân của cơ chế độc tài và cảm thấy rất đau khi nhìn lại chính mình trong khoảng đời đã mất nhưng không thể bỏ những gì mà đã trả bằng một giá quá đắt để có được. Họ không yêu thích gì chế độ CS nhưng cũng giống như Red chỉ nói cho thỏa lòng căm tức trước những đám tù nhân tin cẩn trong bữa ăn, trong sân chơi nhưng không dám đấu tranh, vẫn tiếp tục hối lộ công an, tiếp tục làm ngơ trước những sai trái mà đám lãnh đạo đã và đang làm. Họ là những người có địa vị trong xã hội. Giống như Red không những được các bạn tù trọng vọng mà còn được đám công an coi tù cũng dung dưỡng. Những quyền lực và quyền lợi họ được ban phát chỉ giới hạn trong vòng kiểm soát chặt chẽ của giới cầm quyền nhưng họ lo lắng sẽ không tìm thấy những quyền lợi đó một khi đất nước có tự do. Như Red nói, bên kia hàng rào kẽm gai, bên ngoài cánh cửa sắt anh ta sẽ không là gì cả. Xã hội Việt Nam cũng thế, như tôi đã viết trong bài *"Bàn về tẩy não"* là một xã hội được khoanh vùng có biên giới rõ rệt giữa các thành phần cùng tồn tại bằng thỏa hiệp.

The Shawshank Redemption chỉ là một cuốn phim không phải là thực tế xã hội nhưng dù hư cấu hay thực tế đều là những góc cạnh tri thức của con người về xã hội mà con người đang sống. Ba bài học chính rút ra từ phim:

Vượt qua nỗi cô đơn, sợ hãi…

Andy rất cô đơn trong nhà tù. Trong xà lim thiếu sáng mỗi ngày anh chỉ đục một vài nắm vôi đủ để chứa trong túi quần. Trước khi kết bạn với Red, Andy chỉ đi dạo một mình trong sân trại tù. Không ai giúp anh và anh cũng không thể san sẻ cùng ai. Anh không sợ hãi. Anh đục hầm ngay giữa xà lim và che bằng tấm ảnh toàn thân của nữ minh tinh Raquel Welch. Trong những năm đầu anh bị hiếp đáp đủ điều nhưng luôn chống lại bằng tất cả những gì anh có.

Kiên nhẫn với mục đích…

Khi Andy nhờ Red mua giùm cái búa đục đá. Red ngạc nhiên khi nghĩ Andy dám làm chuyện tày trời nhưng sau đó bật cười khi biết ra cái búa Andy muốn mua nhỏ đến mức bỏ

lọt trong lòng cuốn sách và chỉ có thể dùng để đẽo viên đá nhỏ thành con cờ hay bức tượng đá tí hon. Red không bao giờ hình dung Andy có thể dùng để đục bức tường dày của nhà tù Shawshank. Điều đó nói lên đặc tính kiên nhẫn trong khi theo đuổi mục đích. Bức tường của nhà tù Shawshank không thể được đục bằng những dao to, búa lớn nhưng đã bị xuyên thủng bằng một chiếc búa làm đồ chơi rất nhỏ.

Chọn lựa đúng khi phải chọn lựa…

Chọn lựa đi Mexico là chọn lựa sinh tử và sáng suốt nhất của Red. Từ ngày làm bạn với Andy, Red dần dần bị ảnh hưởng để làm quen với *"hy vọng,"* một khái niệm mà trước đó Red từ chối. Bản chất Red là người tốt. Red biết nhà tù sẽ dần dần định chế hóa mình nhưng không có một chọn lựa nào dành cho anh. Thay vì tiếp tục sống trong "halfway house" chờ hội nhập vào xã hội và có thể cũng tự sát như Brooks Hatlen, Red quyết định vượt biên giới sang Mexico tìm Andy. Andy đã mở đường để cứu Red nhưng chọn lựa cuối cùng vẫn là của Red.

Trong thời điểm thử thách của đất nước hôm nay, mỗi người Việt đang đứng trước những chọn lựa khó khăn và cho dù khó khăn vẫn phải chọn một con đường để đi. Đừng sợ thay đổi. Hãy đi đúng cho mình và cho tương lai đất nước. Đời người rồi sẽ qua, không ai mang theo được gì nhưng có thể để lại rất nhiều. Hãy để lại cho các thế hệ mai sau những hạm đội và phi đoàn, những nông trường và nhà máy, những học viện và trung tâm, những chiến công và thành tựu, đừng để lại những ngôi đền tưởng niệm dân tộc Việt một ngày có thể sẽ mờ đi trong lịch sử loài người. Rất nhiều danh ngôn của các danh nhân nói về hy vọng nhưng tôi thích nhất là câu nói của nhân vật Andy Dufresne trong phim *TheShawshank Redemption* và xin dùng để kết luận cho bài viết này: ***"Hy vọng là điều tốt, có thể là điều tốt nhất, và trước nay chưa có điều tốt lành nào chết đi."*** **Trần Trung Đạo**

Đêm ngồi nghe tiếng Chim trên biển

Đêm ngồi nghe tiếng chim trên biển
Chợt nhớ ngày ra cửa Vũng Tàu
Một cánh chim chiều theo đưa tiễn
Vô tình... cũng thấy xót xa đau

Đừng theo, chim nhỏ, đừng theo nữa
Rồi sẽ như ta lạc lối về
Ta như ngựa bỏ đời hoang dã
Quay nhìn mờ mịt dấu sơn khê

Từ nay cánh hạt vàng xa khuất
Chân trời kỷ niệm trắng mênh mông
Xung quanh chỉ một màu mây nước
Cách một trùng dương, vạn nỗi lòng

Bỗng dưng ta mộng làm mây trắng
Rót xuống quê hương những giọt sầu
Đêm nay mẹ có ngồi than khóc
Nước mắt xin làm mây trắng bay

Đêm ngồi nghe tiếng chim trên biển
Như tiếng thu xưa thổi lá vàng
Lòng ta mấy độ vàng như lá
Từ buổi xa người trên bến sông

Ở đây ta sống đời khinh bạc
Sớm tối đi về một cõi riêng
Cả một sơn hà ta nỡ bỏ
Sá gì chỉ một trái tim em...

Trần Trung Đạo

TRAO ĐỔI TÙ BINH

Khi tôi còn là nữ sinh, tội không biết Cộng Sản là gì! Dịp Tết Mậu Thân, Mẹ tôi mất 2 người anh, vì bị CS xử tử bằng cách chôn sống. Năm đó tôi đậu Tú Tài, tôi đã tình nguyện vào quân đội, bất kể sự cản trở của ba mẹ tôi, tôi dọa nếu tôi không vào quân đội, tôi sẽ không bao giờ lập gia đình.

Sau khi tôi ra trường, tôi được thuyên chuyển làm việc ở Quân Đoàn I. Có dịp tôi đi công tác ở Quảng Trị, dịp đó tôi nhìn xung quanh từ vĩ tuyến 17, tôi mới nhận thấy rằng trong thời gian tôi là nữ sinh, được cắp sách đến trường, vui chơi với các bạn trong những buổi nhảy đầm, và cùng với các anh chị Luật Khoa cầm biểu ngữ chống chiến tranh, tôi thấy ân hận quá. Trong những năm đó, tôi đã được yên ấm như thế là nhờ công ơn người lính VNCH...

Trong một dịp công tác Quảng Trị năm 73 tôi và cô bạn tên Kim, lúc ấy Kim là Trưởng Phòng Xã Hội Tiểu Khu Quảng Trị. Chúng tôi tham dự việc trao trả tù binh do Ủy Ban

Quân sự bốn bên giám sát.Với bản chất xảo quyệt sẵn có của Cộng Sản, họ đòi hỏi phíA bên Quốc Gia chúng ta, phải trang bị quần áo bà ba màu nâu và những dôi dép râu (dép làm bằng vỏ xe, có quai tréo) cho các tù binh CS mặc, khi trao trả lại cho họ. Trong bộ đồ nâu ấy sẽ làm nổi bật lên nét ảm đạm, thê thảm của người tù!

Ngược lại, với bản chất chân thật của người miền Nam, chúng ta không đòi hỏi gì họ, chỉ mong họ sớm trả lại tự do cho các chiến hữu của chúng ta càng sớm càng tốt mà thôi.

Khi tù nhân đầu tiên được trao trả bước ra khỏi căn lều nhỏ, Kim nhìn thấy và đã nhận ra sự xảo quyệt của họ. Người tù binh VNCH đã được bọn họ "trang điểm" trong quần tây xám, áo sơ mi trắng, giầy, nón thật tươm tất và có xách tay nữa, họ đã ngụy tạo hình ảnh người tù binh giống như một thư sinh sắp được đi dạo phố Hà Nội vậy, để che đậy bên trong là một bộ xương bọc da, vì đói khát lâu ngày...

Cái ngụy tạo trắng trợn ấy là một điều họ muốn cho Quốc tế nhìn qua ống kính của các phóng viên để so sánh hình ảnh của các tù binh hai phía. Kim đã nhận ra ngay cái dụng ý gian manh đó của người Cộng Sản.

Để đối đầu lại với họ, trong khi dìu người tù binh đầu tiên vừa được trao trả, Kim đã nói khẽ vào tai anh ta: *"anh bình tĩnh nhé, đã có chúng tôi đây, vừa đi, vừa vất hết tất cả những gì thuộc về họ"*. Hiểu ý ngay nên anh đã vừa đi vừa cởi, vừa vất hết và khi đến bờ

sông để xuống ca-nô, anh chỉ còn lại trên người chiếc quần đùi cũ kỹ bạc màu, và phơi bày rõ những ống xương tay, chân khẳng khiu... Đồng loạt các bạn tù đi phía sau anh đều làm cùng động tác, quần, áo, giầy, nón vất ngổn ngang theo dọc đường đi và những tiếng hô to đả đảo CS vang dội một góc trời của bờ sông Thạch-Hãn đã dạy cho Việt Cộng một bài học đau đớn về hành động gian manh của chúng.

Có một Sĩ Quan VC tên là Dũng đã hằn học đánh thật mạnh vào vai Kim và quát: *"Cô xách động tinh thần tù binh phải không?"* Kim hét to về hành động bỉ ổi đánh phụ nữ ngay trước mặt Ủy Ban Quân Sự bốn bên, đúng là hành động của sĩ quan VC!

Sau đó cuộc trao đổi tù binh phải tạm ngưng vài giờ để bốn bên cùng họp lại...

Sự dũng cảm của chiến sĩ tù binh chúng ta là các anh đã giấu trong người những mảnh vải vẽ hình cờ vàng ba sọc đỏ, và những chiếc quạt giấy xếp bằng tay, mà chúng không nghi ngờ khi mở ra là hình cờ vàng Quốc gia hay những hàng chữ đả đảo Cộng Sản, các anh đã đưa cao khỏi đầu cho mọi người thấy khi vừa bước qua khỏi hàng ranh của chúng.

Khi những tù binh VC được quyền rời đất tự do để về phần đất của họ, thì những người tù ấy đã đi hàng ba và tay họ nắm chặt tay nhau trước sự ngạc nhiên của mọi người, cho đến lúc một người nào trong số họ giựt được tay ra và vừa chạy ngược lại vừa la to lên: "Tôi xin ở lại"... thì lúc ấy các quân nhân miền Nam chạy vội ra, bảo vệ anh ta ngay lập tức, và đưa vào căn lều cạnh đó, và trao họ cho chúng tôi để giúp họ những gì họ cần...

Sau này chúng tôi tìm hiểu qua các tù binh vượt thoát được, họ đã cho biết là - lệnh ngầm, họ phải nắm chặt tay nhau để không ai có thể vùng chạy ngược trở lại, vì họ biết chắc rằng hầu hết các tù binh đều muốn ở lại miền Nam, khi họ hiểu rõ đời sống sung túc và tự do ở bên này.

Và ngược lại, trong số tù binh của VNCH chỉ có duy nhất một người xin ở lại với VC mà thôi, sau này chúng tôi được biết, đó là tên VC được chúng dùng tên và số quân của một tù binh đã chết, và gài người của chúng vào, để cho quốc tế thấy là cũng có người muốn ở lại với bọn chúng...

Công việc trao đổi tù binh tiếp nối mỗi tuần từ ba ngày đến năm ngày như thế ròng rã hơn ba tháng liền. Kim và các bạn của tôi đã làm việc với hết sức nhiệt thành... Ba mươi tháng tư 75, ngày đoạn trường mà tất cả đoàn Phượng Hoàng đã xếp đôi cánh gãy. Một số chị em chúng tôi đã phải rũ cánh trong những trại tù khổ sai dã man ấy, trong đó có Kim!

Tôi cũng là một Phượng Hoàng NQN tầm thường. Ngày xưa tôi cũng chỉ làm công tác thường xuyên của người nữ QN Xã Hội với tấm lòng yêu quê hương xứ sở mà thôi. Nên lúc nào tôi cũng trân trọng những thành tích mà các bạn tôi, hay nói chung là của đoàn Phượng Hoàng NQN đã gặt hái được để cùng hãnh diện chung.

Tôi viết những dòng chữ ngày hôm nay để vạch trần sự dối trá của CS, và cũng để xác định rằng tôi luôn luôn hãnh diện là nữ Quân Nhân Quân Lực VNCH.

Sue Phan

Trí dũng lược
Nữ Quân Nhân lóng lánh
Chim Phượng Hoàng
cất cánh đánh gục cộng nô

Nỗi Nhớ

Kìa anh nắng đã lên
Nắng reo vui bên thềm
Nắng rơi đầy trên áo
Nắng vương trên tay mềm
*

Em nhặt từng sợi nắng
Kết thành hoa yêu thương
Gửi ra nơi Quân Trường
Sưởi cho người yêu ấm
*

Em ngồi dệt chăn nắng
Cài những hoa sao đêm
Lót làn lụa mây mềm
Đắp cho người yêu dấu

Sài Gòn, 1973
Thái Hoàng

ĐÊM BUỒN UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH

Đêm nay uống rượu sầu ly xứ
Rượu đắng hay lòng ta đắng cay
Bạn cũ còn ai đâu nữa nhỉ?
Ta buồn nhớ lại những cơn say

Và nhớ thuở nào mang súng trận
Nhớ đêm khói lửa mịt mù bay
Nghe đời thương gọi thêm vàng sắc
Trên áo thời gian dấu bụi đầy

Quên làm sao được thời gian ấy
Mưa nắng đầy khung tình thoáng bay
Lại nhớ những ngày yêu mến cũ
Nghe bâng khuâng cả lối hoa gầy

Đã biết chuyện đời cơm với áo
Thì vinh hay nhục có ra gì
Bao nhiêu rồi cũng phù hư cả
Sau trước rồi ra cũng biệt ly

Thương cho những bạn bè năm cũ
Sớm phải nằm yên dưới mộ sâu
Nỗi xót xa này còn nhớ mãi
Bạn ta ơi thắng bại ai cầu

Ở đây xứ lạ buồn ghê gớm
Có những người quen muốn lạ dần
Có những tâm hồn như lá cỏ
Chuyện còn chuyện mất cũng phân vân

Tình đời vẫn lạnh như mưa gió
Một nỗi sầu riêng một nỗi mình
Vui cứ ra đi buồn cứ lại
Ly đầy đong cạn rượu phù sinh

Hoa Văn

CHÙM ME NGỌT

Tôi, anh cùng học một trường
Hai đứa ở cạnh chung đường nhà nhau
Nhà tôi có bức tường cao
Có bông dạ lý ngạt ngào quanh năm

Anh thường hỏi mẹ sang thăm
Bẻ chùm me ngọt âm thầm trao tôi
Mộng mơ thuở ấy xa rồi
Anh vào quân ngũ tôi nơi học đường

Mẹ già hiu quạnh thân thương
Chiều ra hiên ngóng mắt vương lệ sầu
Thời gian trôi cũng không lâu
Tôi làm Y Tá tuyến đầu Quân Y

Anh chiến trường chẳng ngại chi
Bốn vùng chiến thuật chân đi không sờn
Hồn sông núi gọi từng cơn
Anh mang trách nhiệm nặng oằn đôi vai

Rồi bỗng dưng có một ngày
Trên xe lăn nhỏ hình hài xác xơ
Nhìn anh tôi thật không ngờ
Người bạn năm cũ bây giờ đây sao?
Đôi chân phân bón ruộng rau
Thấm lòng đất mẹ, đi vào thiên thu.

***

Rồi ba mươi năm sau!
Tôi về gặp lại anh vào chiều mưa
Chợ làng vắng khách lưa thưa
Chiếc xe lăn nhỏ ngày xưa không còn

Đôi tay anh đã chai mòn
Thế bàn chân đá, sỏi lòn đường đi
Cuộc đời một đấng nam nhi
Trả xong nợ nước còn gì thân trai?

Áo anh không kín đôi vai
Vợ anh chưa có đọa đày bơ vơ
Đội đầu chiếc nón rách xơ
Miệng nghêu ngao hát cậy nhờ lòng nhân
Anh nhìn tôi, mắt ngó trân
Trời ơi! –"Đây bạn rất thân thuở nào"
Tôi nhìn anh ngấn lệ trào
Hỏi rằng lịch sử trang nào ghi đây?
Nhớ chùm me ngọt trao tay
Lòng tôi quặn thắt đong đầy nỗi đau!

Nguyệt Vân

ĐẠI TÁ HỒ NGỌC CẨN

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn sinh ngày 24.3.1938 tại xã Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá. Thân phụ của ông là một hạ sĩ quan phục vụ trong Quân Đội Quốc Gia Việt Nam (danh xưng của quân đội trong thời Đệ Nhất Cộng Hòa, dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm).
Đại Tá Cẩn sinh ra và lớn lên trong thời buổi chiến tranh, nên khi lên bảy tuổi ông sắp sửa cắp sách đến trường, thì chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, việc học của ông bị gián đoạn. Mãi hai năm sau, tức vào năm 1947 ông mới được đi học lại, sau khi tình hình ở các thành phố trở lại yên tĩnh, quân Việt Minh rút về các chiến khu, quân Pháp chiếm đóng các thành phố, ông mới nhập học Trường Thiếu Sinh Quân Gia Định.

Sau đó, ông theo học Khóa 2 Sĩ Quan Hiện Dịch tại Trường Hạ Sĩ Quan QLVNCH, Đồng Đế, Nha Trang. Tốt nghiệp, Chuẩn Úy Hồ Ngọc Cẩn được thuyên chuyển về Biệt Động Quân Vùng 4 Chiến Thuật Miền Tây sau một khóa học Rừng Núi Sình Lầy của binh chủng Mũ Nâu.

Khả năng quân sự thiên bẩm, tài chỉ huy và sự chiến đấu hết sức gan dạ của Chuẩn Úy Cẩn, đã đem nhiều chiến thắng vang dội về cho TĐ42BĐQ, nên ông được thăng cấp đặc cách nhiều lần tại mặt trận, và Trung Úy Cẩn được bổ nhiệm làm Tiểu Đoàn Phó Tiểu Đoàn 42BĐQ, đặt dưới quyền chỉ huy của một chiến binh lừng lẫy và nhiều huyền thoại không kém là Thiếu Tá Lưu Trọng Kiệt.

Vì những chiến công ngoài chiến trường, tính đến năm 1970 thì Trung Tá Hồ Ngọc Cẩn là chiến sĩ được tưởng thưởng nhiều huy chương nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với 78 chiếc của gồm 1 Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương, 25 Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, 45 Anh Dũng Bội Tinh với các loại Ngôi Sao, 3 Chiến Thương Bội Tinh và 4 Huy Chương Hoa Kỳ.

Năm 1973, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn được trao chức Tỉnh Trưởng Chương Thiện, một tỉnh có địa hình phức tạp nhất vùng đồng lầy Miền Tây, với cái gai nhọn nhức nhối mật khu U Minh Thượng, từ đó quân Bắc Việt và Việt Cộng phóng ra những cuộc đánh phá lớn, uy hiếp các quận xã hẻo lánh.
Khi đó, ông mới có 35 tuổi, là vị tỉnh trưởng trẻ tuổi nhất của Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 30-4-1975, lúc 9 giờ tối, gần nửa ngày sau khi Tướng Dương Văn Minh đọc lệnh đầu hàng, Đại Tá Cẩn cùng các sĩ quan trong Ban Chỉ Huy Tiểu Khu và các chiến sĩ Tiểu Khu Chương Thiện vẫn chiến đấu đến 11 giờ trưa ngày 1.5.1975, khi quân ta hết đạn, Đại Tá Cẩn lệnh cho thuộc cấp buông súng.

Khi những người lính VC chĩa súng vào hầm chỉ huy Tiểu Khu Chương Thiện, Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn, vị Trung Úy tùy viên và các sĩ quan tham mưu, hạ sĩ quan và binh sĩ tùng sự đều có mặt. VC tạm cho các sĩ

Đại tá Hồ Ngọc Cẩn bị xử bắn tại Cần Thơ

quan tham mưu được về nhà, còn Đại Tá Cẩn thì chúng áp giải ông sang giam trong Ty Cảnh Sát Chương Thiện.

Ngày 14.8.1975, VC giải Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn về Cần Thơ xử bắn tại sân vận động. Trước khi bị bắn, ông khẳng khái tuyên bố: ***"Tôi không đầu hàng, các ông cứ bắn tôi đi. Nhưng trước khi bắn, hãy để cho tôi mặc quân phục và chào lá quốc kỳ của tôi lần cuối".***

VC kính sợ ông, nhưng chúng đã từ chối. Tuy nhiên, VC chấp thuận không bịt mắt ông theo lời ông yêu cầu. Ông thản nhiên nhìn vào họng súng của kẻ thù, và tha thiết nhìn lần cuối quê hương đất nước và đồng bào trước khi súng địch nổ. Cùng ngẩng cao đầu đi vào chiến sử Việt Nam với Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn tại sân vận động Cần Thơ là người anh hùng Thiếu Tá Trịnh Tấn Tiếp, Quận Trưởng quận Kiến Thiện, bạn đồng khóa với Đại Tá Cẩn, và là người đã cùng các chiến sĩ Địa Phương Quân Chi Khu chiến đấu dũng cảm đến sáng ngày 1.5.1975 khi ông bị sa vào tay giặc.

Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn nói lời cuối cùng trước khi bị Cộng Sản hành hình:
"Nếu tôi thắng trong cuộc chiến, tôi sẽ không kết án các anh như các anh kết án tôi. Tôi cũng không làm nhục các anh như các anh làm nhục tôi. Tôi cũng không hỏi các anh câu mà các anh hỏi tôi. Tôi chiến đấu cho tự do của người dân. Tôi có công mà không có tội. Không ai có quyền kết tội tôi. Lịch sử sẽ phê phán các anh là giặc đỏ hay tôi là ngụy. Các anh muốn giết tôi, cứ giết đi. Xin đừng bịt mắt. Đả đảo Cộng Sản. Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm".
(Nguồn Internet)

Sau biến cố 30/4/1975, đa số nhiều gia đình người dân miền Nam bị ly tán khắp nơi, người đi tù cải tạo, kẻ đi vượt biên, đi về quê, đi kinh tế mới xa xôi, hẻo lánh, không có phương tiện liên lạc với nhau. Chúng tôi cũng không biết tin tức gì về gia đình anh HNC cũng từ dạo đó.

Mãi đến khoảng năm 1994, tình cờ chúng tôi gặp được ông DBL (Cựu Phó TT/Chương Thiện), chúng tôi mới liên lạc được với Chị Hai (vợ của anh HNC).
Chị đã kể cho chúng tôi biết thêm những chi tiết về anh và gia đình như thế nào trước khi anh bị bắt cũng như sau khi bị xử bắn. Thêm một lần nữa chúng tôi thật ngậm ngùi, thương xót cho người anh hùng sa cơ, thất thế trong vận nước đổi thay.

Lúc trước, sau khi nghe tin anh bị xử bắn, chúng tôi rất bàng hoàng, rất thương tiếc và đau đớn vì đã mất đi một người anh, một vị tướng tài của dân tộc. Anh mất đi nhưng tinh thần bất khuất, anh dũng của anh không bao giờ mất trong tâm hồn của hầu hết người dân miền Nam. Ngay cả sau khi chết nhưng anh linh của anh vẫn còn tồn tại…giống như câu nói "*Anh hùng tử, khí hùng bất tử*".
Chị Hai đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện ly kỳ về anh như sau…
Gia đình anh chị là người theo đạo Thiên Chúa nhưng chị Hai có người bạn theo đạo Phật, chị Hai cũng thường theo người bạn này đi chùa trong những dịp lễ lớn.
Một thời gian sau khi anh mất, chị Hai nằm mơ thấy anh về, gương mặt buồn rầu và nói rằng anh ở đó có một mình rất cô đơn, có cách nào giúp cho anh được ở gần bạn bè cho vui. Nhiều lần thấy giấc mơ giống nhau, chị Hai bèn kể lại cho Thầy ở chùa nghe. Sau đó

Thầy đã về Việt Nam tìm đủ mọi cách để đem tro cốt của anh qua Mỹ an táng.
Thời điểm đó việc thông thương giữa hai nước còn rất khó khăn, bất tiện nhưng việc này lại rất êm xuôi, trót lọt không bị trở ngại gì ngay cả khi qua trạm hải quan của tất cả các nước cần phải đi qua. (Có thể do hồn thiêng của anh đã giúp chăng?).
Tro cốt của anh được di táng về nghĩa trang của chùa, nơi dành chôn cất cho các Tăng Chúng. Sau đó, chị lại nằm mơ thấy anh về, lần này nét mặt rất vui vẻ và cho biết anh đã gặp lại nhiều bạn bè… vui lắm!

Chị lại đến chùa và được Thầy cho biết gần đây có rất nhiều gia đình đem hình ảnh người thân đến để thờ ở chùa, đa số là những vị tướng, tá, sĩ quan QLVNCH. Thật là điều khó tin, khó hiểu và khó giải thích phải không các bạn?
Chúng tôi cũng được nghe nhiều câu chuyện khác về anh lúc còn sinh thời do tình cờ gặp lại những thuộc cấp của anh khi đã qua Mỹ. Anh là một vị Đại Tá nhưng lúc nào cũng rất bình dân và gần gũi với lính, với thuộc cấp của mình. Ăn uống thì ngồi chung mâm, không phân biệt cấp bậc. Đánh trận lúc nào cũng xông pha, che chở và bảo vệ cho lính. Do vậy, những người bên cạnh, ai ai cũng đều thương mến. Đối với dân chúng, khi làm Tỉnh Trưởng tỉnh Chương Thiện thì chăm lo đời sống của dân được ấm no, hạnh phúc.
Một trong những câu chuyện mà chúng tôi được nghe và nghĩ rằng chắc ít có ai làm được để thể hiện lòng thương lính, thương dân như anh.
…Một ngày nọ, anh cải trang thành người dân bình thường, đi tìm hiểu sinh hoạt của dân chúng trong thị xã. Đến trưa, anh vào nghỉ chân, uống nước trong một quán nhỏ ven đường. Chủ quán là một bà hơi luống tuổi, ốm yếu, gương mặt phảng phất buồn. Anh quan

sát kỹ một chút thì thấy quán nước là phần trước, rất đơn sơ, bình dân, phía trong là nhà ở, lụp xụp, có nhiều thau chậu dưới đất để hứng nước do cơn mưa tối qua vì nhà bị dột. Anh hỏi thăm và được bà cho biết rằng, chồng bà mất sớm, bà có 2 người con trai. Người con trai lớn đi lính và đã hy sinh, người con trai còn lại cũng đang đóng quân ở nơi xa.
Sau khi có được thông tin, anh đã tìm cách để đưa người con trai này được về nguyên quán phục vụ và gần gũi, chăm sóc mẹ già (theo diện ưu tiên của chính sách). Một mặt sau khi về nhà, anh đã nhờ người đem một số tiền ($5,000) để giúp bà làm lại nhà ở và quán nước được tươm tất hơn. Cả 2 mẹ con bà đều không biết ai mà lại tốt với gia đình mình như thế? Cho đến một hôm anh trở lại, ghé qua thăm thì họ mới biết được vị ân nhân của mình.
Tiếng lành đồn xa…, do đó người dân ở đây rất quý mến, nể phục đức độ của anh.
Gia đình mất anh là mất đi một người con hiếu thảo; dân chúng mất anh - một vị quan tốt bụng, biết chăm lo cho đời sống, hạnh phúc của nhân dân; đất nước mất anh - một vị tướng tài ba, anh dũng, kiêu hùng,… anh rất xứng đáng làm gương cho thế hệ mai sau… ngàn đời luôn mãi nhắc tên anh…
Anh Hùng Hồ Ngọc Cẩn!

Sao Ly

Sanh vi Tướng - Muôn dân kính phục / Tử vi Thần - Tổ quốc ghi ơn

CÁI GIÁ ĐAU ĐỚN ĐI TÌM TỰ DO

NGUYỄN VĂN CHÂU

Đây là câu chuyện khổ đau mà người trong cuộc là ông bạn sui gia với tôi.

Vào khoảng năm 1977, sau khi Cộng Sản Pathet Lào đã chiếm thủ đô Vạn Tượng và cả nước Lào, gia đình ông bạn Lào ngày càng trở nên khó khăn, nghèo khổ, cũng giống như hoàn cảnh của dân Việt Nam sau ngày 30/4/75. Cũng trong năm đó, ông quyết định cùng toàn thể gia đình khoảng mười người tổ chức băng rừng vượt biên giới sang Thái Lan.

Sau vài hôm đi trong rừng, gia đình ông đã đến gần biên giới thì không may cô em ruột của ông bạn Lào bị vướng mìn nổ tung mất hai chân và thằng con cô cõng trên lưng cũng mất hai cẳng luôn. Thằng bé đau đớn quá không ngừng khóc la, gào thét. Cô em ruột cũng vậy, đau đớn, khóc than không kém. Cả đoàn phải dừng lại để xem có cách nào cứu được hai mẹ con không nhưng nhìn quanh chỉ toàn là rừng mà hành lý mang theo coi như không có gì ngoài lương thực. Mọi người ai ai cũng đau khổ khóc than, cũng chưa biết tính sao.

Bỗng dưng có tiếng súng nổ vang từ xa đến. Gia đình mới đoán rằng chắc bọn biên phòng Lào nghe tiếng mìn nổ nên mới bắn đến. Trong lúc mọi người đang bấn loạn thì tiếng khóc của thằng bé vẫn vang vang. Cô em ruột của ông bạn tôi cố nói như van lơn, *"Anh hãy giết con em đi bằng cách bóp mũi cho nó ngộp thở mà chết! Chứ nó đau quá vả lại trước sau gì thì cũng chết! Em là mẹ nên không đành giết con!"*

Ông bạn tôi cũng khóc nức nở nói với cô em*: "Anh cũng là cha của mấy đứa nhỏ làm sao anh có can đảm giết con em cho được!"* Đang nói qua nói lại thì tiếng súng của cộng sản Lào bắn tới. Chắc chúng đang mò đường đi đến chỗ gia đình ông. Trong hoàn cảnh đau lòng chưa ai biết giải quyết ra sao thì bà mẹ của ông bạn tôi đành đến bóp mũi đứa bé cho nó chết.

Trời đã về chiều và mưa đang rơi lất phất, cô em nhìn mọi người đau khổ mà hối thúc ... *"Cả nhà cứ đi nhanh lên, đừng vì em mà để bị bắt".* Tất cả đều đau lòng nhìn cô em lần cuối, lúc này cô đã ra máu nhiều quá và không ngồi được nữa. Đành phải gạt lệ ra đi! Tất cả cố bươn rừng lau sậy chạy qua

biên giới trong lúc tiếng súng vẫn nổ sau lưng và mưa rừng vẫn rơi tới tấp.

Thời gian cứ trôi đi, gia đình ông sui tôi được định cư tại tiểu bang California. Cuộc sống dần dần ổn định nhưng lúc nào ông cũng mong có cơ hội trở về Lào để tìm lại tin tức cô em ruột của mình. Ông đã tìm kiếm khắp nơi kể cả nơi gia đình đã vượt biên giới. Tất cả đều không tìm thấy kể cả bà con xóm giềng quê cũ. Bốn mươi lăm năm trôi qua, cứ mỗi lần thấy người phụ nữ trẻ nào cõng em bé trên lưng đi bên đường là ông bạn tôi lại nhìn mãi, xem như một nỗi buồn ám ảnh, mà nhớ đến em ruột mình đã xã xôi vì hai chữ Tự Do.

Nhân câu chuyện của người bạn Lào mà chạnh nghĩ đến câu chuyện đau lòng trong cuộc đời chinh chiến của tôi. Nếu không nói ra thì thời gian cũng khiến nó bị mai một và chìm dần trong quên lãng. Nhiều khi tôi muốn quên vì nó đã xảy ra lâu lắm rồi mà mỗi lần bị nhớ là mỗi lần cảm thấy buồn. Bởi cũng chính tôi là chứng nhân của sự thất bại hay mang ơn đối với người khác đã che chắn để như chết thế cho tôi. Làm sao tôi có thể biết được?

Vào năm 1972, người bạn cùng lớp rủ tôi lên Đà Lạt chơi theo lời hẹn hò với cô bạn gái là em chủ rạp hát Văn Hoa Sài gòn. Lần đầu tiên trong đời đặt chân lên miền cao nguyên thơ mộng Đà Lạt lòng tôi cảm thấy ngất ngây. Đồi núi chập chùng, rừng thông che kín, khí hậu mát lạnh. Hai bên đường hoa dại nở đầy, khoe sắc. Các tòa nhà theo lối kiến trúc Pháp loáng thoáng ẩn hiện giữa rừng cây yên tĩnh như lạc vào cảnh vật phương Tây thật vắng vẻ; nhà nào cũng có vườn hoa trước sân. Trong khi đó, các thiếu nữ ra đường ăn mặc rất thời trang và đẹp. Điểm đặc biệt tôi thấy ở các trẻ em và các thiếu nữ là ai cũng có đôi má ửng đỏ như hai trái cà. Vào quán ăn trời lạnh ăn gì cũng ngon. Quả là xứ thần tiên lúc bấy giờ đối với tôi.

Đó là lý do khi ra trường ngày 20 tháng 10 năm 1973 tôi đã chọn ngay Bảo Lộc, là điểm giữa để tiện đường đi về Sài Gòn thăm gia đình tôi và Đà Lạt để viếng thăm du lịch. Ngay sau khi trình diện tiểu khu, tôi được phân công về Tiểu Đoàn 261, Đại Đội 2 và nắm chức Trung Đội Trưởng Trung Đội 1. Tiểu đoàn này chịu trách nhiệm giữ an ninh từ cầu Đại Nga đến Di Linh.

Tôi nhớ vào khoảng giữa năm 1974, chúng tôi được lệnh tấn công càn quét mật khu Trang Bia của Cộng Sản. Theo tôi biết sơ khởi từ đại đội trưởng thì chúng tôi sẽ đi

vòng quanh từ xa đánh sau lưng mật khu và trở ra quốc lộ 20, là đường đi Đà Lạt.

Chúng tôi khởi hành từ 6 giờ chiều và đi đến 12 giờ đêm thì nghỉ cho đến sáng rồi lại tiếp tục đi ngày hôm sau. Cả tiểu đoàn cùng tham dự tấn công; đại đội tôi đi một cánh mà trung đội tôi được lệnh đi đầu. Chúng tôi cứ đi theo đường mòn cho đến chiều; còn khoảng 500 mét nữa sẽ đến mật khu. Tôi đã chấm tọa độ cho pháo binh ở nhà sẵn sàng và dàn hàng ngang từ từ tiến vô.

Rừng Bảo Lộc toàn là cây to và rậm rạp vô cùng; mấy con vắt hút máu đeo đầy người nhưng không ai để ý vì biết rằng sẽ có đụng nhau khi tấn công vô. Trong lúc đang di chuyển thì tôi nghe tiếng nổ lớn và một băng AK bắn xéo ngang. Tôi giật mình né vào thân cây và cố nhìn xung quanh nhưng không thấy địch đâu.

Ngay sau đó tôi nghe tiếng Hạ sĩ Nga, mang máy PRC 25 cho tôi, la lên: *"Đau quá anh Châu ơi! Tới giúp em!".* Tôi nhìn lại kế bên - trời ơi! Nga đang nằm ngang mà hai chân đã đi đâu mất chỉ còn lại đống gân lòng thòng hai bên háng. Nhìn qua bên kia, tôi nghe tiếng Trung Đội Phó Trọng la... *"Đau quá mấy ông ơi!".* Thì ra thằng mang máy đã bị trúng một đạn B40, còn trung đội phó

bên phải tôi trúng đạn AK một viên vào tim. Tôi vội gọi tiểu đội trưởng khác cùng anh em chạy đến kéo máy truyền tin thế chỗ và điều động anh em tiến lên; còn tôi lật đật tháo ba lô rồi cõng Nga chạy ra tuyến sau cách đó khoảng 40 mét. Vừa cõng đi được vài mét, thằng Nga la lên: *"Đau quá anh Châu ơi! Còn trái lựu đạn cấn bụng...".*
Tôi phải để nó xuống, liệng bỏ trái lựu đạn rồi cõng nó băng rừng chạy xuống tuyến sau đại đội cho y tá băng bó. Tội nghiệp nó rên: *"Đau quá! Anh Châu ơi".*
Tôi an ủi nó: *"Không sao đâu Nga. Y tá sẽ băng bó, chích thuốc cầm máu rồi sẽ qua khỏi. Mầy đừng có lo, không sao đâu...".*

Giao cho y tá xong tôi chạy lên cùng hai trung đội khác lo lục soát thì tụi VC đã chạy đi đâu không còn thấy nữa. Khoảng nữa tiếng sau, máy truyền tin báo là Hạ sĩ Nga và Trung Đội Phó Trọng đã qua đời.
Cả hai ra đi làm lòng tôi buồn khôn tả. Hạ Sĩ Nga có người vợ trẻ dân Bảo Lộc, còn Trung Đội Phó Trọng mới cưới vợ được mấy tháng, vừa báo tin cấn thai không lâu. Trọng là dân Sài Gòn, nhà ở Hòa Hưng, Ông Tạ. Làm sao không đau lòng cho được khi ba đứa tôi gần nhau như hình với bóng, ngày cũng như đêm. Đời lính chiến dọc đường gió bụi; hằng đêm nằm dọc theo đường trong những đêm mưa gió hay cái lạnh của mùa đông cao nguyên không ngủ được chỉ mong chờ sáng. Bất cứ sự chia ly nào cũng làm mình cảm thấy mất mát và

mang lại nỗi buồn. Tôi cảm thấy cuộc đời như làn khói mong manh của vô thường mà không ai thoát khỏi khi phải chứng kiến những hệ lụy bi ai. Câu chuyện thương tâm của cô em ruột bạn tôi và thằng em mang máy cho tôi sao có cái gì giống nhau… buồn thảm!

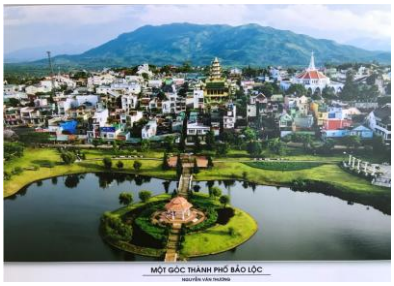

Mỗi lần lên Đà Lạt, đi ngang Bảo Lộc tôi lại nhớ đến bạn bè xưa. Nhớ Hoàng Cao cùng đơn vị với tôi, Tiểu Đoàn 261. Nhớ đến Tống Hộ Phước (BK34) ở Đà Lạt, người đã dẫn tôi về nhà là hiệu trà nổi tiếng ở Bảo Lộc, cũng là ân nhân giúp đỡ tôi rất nhiều khi xa nhà đến đây, xứ Bảo Lộc.

Bây giờ tôi đã ở đây, Tiểu Bang Georgia! Số mệnh đã đưa tôi xa quê hương và đến xứ Mỹ huy hoàng này. Hôm nay mưa nhiều quá, ngồi một mình thật im lắng nhớ chuyện ngày xưa đời lính chiến ở Bảo Lộc thật đẹp. Những đồi trà lên dốc xuống dốc như những cái thúng nhìn vào buổi sáng sớm đầy sương mù. Những đồn điền cà phê ra hoa thật đẹp lung linh trước gió hay mùa cà phê đầy trái chín mọng đỏ. Nhớ mỗi sáng mờ sương nhìn đoàn người Thượng trong đó có nhiều thiếu nữ thật

xinh từng đoàn mang gùi. Có đôi mắt đẹp hoang sơ nhìn tôi bẽn lẽn! Người thon thả, ngực thẳng băng, chân dài sọc! Như thường lệ, hôm nào giữ cầu là tôi và mấy thằng lính cứ ngắm nhìn. Cảm giác vui vui khi có người đi qua cho mình quan sát kỹ đến nỗi có thằng lính nói: *"Đừng có nói là lấy vợ Thượng đi nhá! Tụi tôi còn chê mà ông lại khoái!?"* Thời đó dân Kinh kỳ thị người Thượng mà gái Thượng lại khoái người Kinh. Đời sao oái oăm!?

Rồi có một ngày sẽ trở về thăm lại đây, Bảo Lộc! Thăm những ân nhân, người lính cũ, chiến trường xưa để trả nợ ân tình mà mình còn thiếu vì bao năm ở nơi xứ người, lo cày mà không có dịp gặp lại. Hôm nay tự dưng nhớ chuyện ngày xưa, một sự tình cờ trong lòng bị thôi thúc. Cám ơn những ai đã theo dấu những dòng chữ này, dòng kỷ niệm của chính tôi vì Đặc San để đời BK 2022 mà tôi được kể lại.

Xin cám ơn lần nữa các bạn BK, những người chiến binh giống tôi, từng nhiều đau khổ và cũng nhiều hạnh phúc muộn màng.

Chúc tất cả anh em BK và phu nhân. Chúc mọi người được nhiều sức khỏe, bình an, và gia đình hạnh phúc vui vẻ để cùng nhau nhìn lại buổi họp mặt tại Nam Cali.

Thân ái chào các bạn!

Nguyễn Văn Châu

Tiếng Gọi Quê Hương

Hai tiếng *"Quê Hương"* nghe nó ngọt ngào và trìu mến làm sao! Nhắc đến Quê Hương là lòng tôi lại rung động với cảm giác mến yêu vì tôi đã được Quê Hương vun bồi và tạo dựng thành một con người.

Quê Hương tôi là vùng đất Tây Ninh nắng cháy da người, có núi Bà Đen cao hùng vĩ, có chùa Tòa Thánh uy nghiêm mà du khách thường hay thăm viếng. Nhưng chiến tranh mỗi ngày không ngừng lớn mạnh; nó đã cướp đi bao nhiêu người con của Tổ quốc. Tôi sinh ra và lớn lên vào những năm định mệnh ấy của một *"Mùa Hè Đỏ Lửa"*. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, tôi đành xếp bút nghiên, đèn sách; xa Quê Hương, xa người thân để lên đường nhập ngũ vào tháng 10 năm 1972.

Tuy là Sinh Viên Sĩ Quan Thủ Đức khóa 8B+C/72 nhưng chúng tôi lại nhập khóa học giai đoạn căn bản quân sự tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, Tiểu Đoàn Gia Long. Những vui buồn của người lính tại Quang Trung trong 3 tháng cũng qua đi.

Ngày 27 tháng 11 năm 1973 Hiệp định Paris ký kết, anh em được gắn Alpha giả định lên đường đi chiến dịch thông tin Chiến Tranh Chính Trị. Hai tháng chiến dịch đã qua, quay lại Quang Trung để rồi về Trường Bộ Binh Thủ Đức. Những ngày đầu vất vả vì các huynh trưởng khóa đàn anh và vì nội quy của Trường. Anh em phải cố gắng chịu đựng hai tháng huấn nhục xong mới được gắn Alpha thực thụ.

Đến tháng 5 năm 1973, Tiểu đoàn tôi phải tập dượt diễn hành cho ngày Quân Lực 19 tháng 6. Diễn hành xong, tiếp tục học giai đoạn cuối để ra trường cho nên khóa 8B+C/72 phải tốt nghiệp sau khóa 9ABC/72 và khóa 2/73.

Rồi ngày ra trường đã đến (20 tháng 10 năm 1973), anh em chọn đơn vị mỗi người đi một ngã. Tôi được nghỉ phép hai tuần lễ về với gia đình. Hai tuần qua mau, đến ngày chuẩn bị hành trang lên đường về đơn vị ở Kiến Tường.

Thực ra tôi không biết Kiến Tường là đâu?! Vác ba lô lên vai mà cứ mơ tưởng đến Kiến Tường, không biết nơi đó ra sao?
Đến Xa Cảng miền Tây tôi tìm xe về Kiến Tường. Con đường từ Cai Lậy về Kiến Tường thật kinh tởm và nguy hiểm. Rồi cuối cùng tôi cũng về đến Kiến Tường.
Tôi vác ba lô tìm đến Tiểu khu và được tạm tá túc ở phòng I (Một) để chờ anh em tập trung đầy đủ. Những ngày chờ đợi mình phải ăn uống tại quán cơm xã hội, rồi đi lang thang vòng quanh chợ đến cầu Cá Rô; nơi đó mênh mông là nước, thấy buồn làm sao!

Bỗng dưng tôi

nhìn thấy núi Bà Đen chỉ cách Ba Thu Mỏ Vẹt không xa theo đường chim bay; ngọn núi làm mình càng nhớ nhà nhiều hơn.

Anh em tập trung đầy đủ, bắt đầu bóc thăm về đơn vị. Tôi về Đại Đội 3, Tiểu Đoàn 503, KBC 7089 cùng Ch/Úy Xương và Ch/Úy Trọng. Ch/Úy Năm và Ch/Úy Nguyên về Đại Đội 4. Năm anh em cùng về một tiểu đoàn.
Xứ này đâu đâu cũng nước, đi ra bằng xuồng ba lá, muỗi thì khỏi chê, địa quá nhiều. Đơn vị đóng quân ở quận Kiến Bình vài ngày thì đại đội di chuyển về Nhơn Ninh. Ở được tuần lễ, đơn vị lại có lệnh về đóng quân ở Bình Hòa, bên kia sông Vàm Cỏ. Những ngày tháng ở đây, đơn vị thường hành quân cùng thiết giáp vào vùng Mỏ Vẹt.

Tháng 8 năm 1974, tôi giữ chức vụ đại đội phó và đi học khóa Chiến Tranh Chính Trị ở trại Lê Văn Duyệt.
Tháng 12 năm 1974 đơn vị đang đi hành quân ở vùng Gò Mây Rắc. Lúc đó, đồn Ba Thằng Minh, do nghĩa quân đóng bị thất thủ. Theo lệnh cấp trên, đại đội tôi phải vào lấy lại đồn. Suốt một đêm, đại đội phải quyết tâm chiến đấu mới vào được đồn. Đến sáng hôm sau, một trận pháo dồn dập vào đồn làm mình bị thương một mảnh vào cổ phải nằm chịu bốn đêm mới được tải thương. Về đến y viện, mình được bác sĩ chuyển về Bệnh Viện Cần Thơ.

Sau khi xuất viện, nghỉ phép xong, mình trở lại đơn vị và lên nắm quyền đại đội trưởng cho đến ngày chấm dứt cuộc đời binh nghiệp.

Một chút chia sẻ để nhớ về các bạn đồng khóa khi phục vụ ở Kiến Tường.

BK Khâm, Tây Ninh (KBC 7089)

Suy Tôn Quốc Kỳ

Tôi yêu Tổ Quốc Việt Nam
Cờ ba sọc đỏ nền vàng thắm tươi!
Quốc Kỳ: linh hồn nước tôi
Tung bay hầu khắp bầu trời năm châu

Từ Nam Quan tới Cà Mau
Việt Nam trấn ngự Á Châu một vùng
Dân ba miền: Bắc Nam Trung
Da vàng máu đỏ cùng chung một dòng

Cùng là con cháu Lạc Long
Đồng bào đồng tộc trong lòng Âu Cơ
Trọn đời phụng sự dưới Cờ
Gặp cơn quốc nạn tôi giờ lưu vong!

Tuy nhiên lòng vẫn một lòng
Mến yêu Tổ Quốc suy tôn Quốc Kỳ!
Niềm tin chẳng chút suy vi
Việt Nam rồi sẽ tái kỳ phục sinh

Giang sơn tôi sẽ thanh bình
Cộng tàn đêm hết bình minh trở về
Cờ Vàng xóa một cơn mê
Quê Hương rồi sẽ đề huề yên vui!

Trần Quốc Bảo (*Richmond, Virginia*)

Một màu vàng nước da dân tộc Việt. Ba sọc đỏ nối kết Bắc Trung Nam
Hồn Tổ Quốc linh thiêng bay oanh liệt. Khí núi sông bất diệt tỏa vinh quang

Đường Về Quảng Trị

Đường về Quảng Trị xa xôi
Mong về… đến Mặc Niệm nơi Cổ Thành
Ngày xưa đồng đội chúng mình
Hy sinh bảo vệ dân lành… nơi đây!

Nhìn lên thấp thoáng trên mây
Anh linh ẩn hiện Cờ Bay… thuở nào!
Máu xương tràn ngập chiến hào!
Chiến công thành bại ghi vào sử xanh!

Đường về Quảng Trị Gio Linh
Dòng sông Bến Hải vô tình vẫn trôi
Cầu Hiền Lương đó!... một thời
Tự do – Cộng sản - chia đôi hai vùng!

Về thăm Cửa Việt, Cửa Tùng
Nam Đông, Cam Lộ, Triệu Phong, Đông Hà
Khe Sanh, Thạch Hãn, Barbara
Những căn cứ địa - ta qua nhiều lần

Đường về Quảng Trị bần thần…
Ngập ngừng từng bước đến gần Hải Lăng
Chốn xưa "Đại Lộ Kinh Hoàng"!
Cộng quân tàn sát muôn ngàn lương dân!

Giặc Hồ man rợ bất nhân
Giết dân xứ Quảng muôn phần dã man!
Lịch sử dù đã sang trang!
Nhưng tội ác Cộng rõ ràng đậm ghi!

Giang sơn gặp lúc suy vi
Quê hương đành đoạn chia ly tạm thời
Một mai vận nước phục hồi
Trở về Quảng Trị sống đời yên vui

Trần Quốc Bảo *(Richmond, Virginia)*

Trai Thủ Đức, trai Bất Khuất

Đã là trai xuất thân từ Thủ Đức
Đổ mồ hôi, sôi nước mắt Quân trường
Bị phạt hoài, sao thương vẫn cứ thương
Nhớ vẫn nhớ ngôi trường yêu Thủ Đức.

Nhớ vẫn nhớ, năm canh ta thức đủ
Mười năm tại ngũ chiến cuộc triền miên
Mười năm cải tạo tủi nhục oan khiên
Sống như chết, đảo điên chết trong sống.

Thoát khỏi ngục, lại lo xây ảo mộng
Ra nước ngoài, chỉ biết sống cho riêng ta,
Lo cho mình được vinh thân phì gia,
Dân sống, chết... điều ta khỏi nghĩ tới.

Người lính già Thủ Đức xin nhắn gởi
Ai thấm nhuần bởi "Cư An Tư Nguy"
Sống thảnh thơi nên nghĩ lúc suy vi
Ta thoải mái, dân mình đang khổ não.

Dân mình khổ từ miếng cơm manh áo
Mất dân chủ, mất ráo cả tự do
Đêm lẫn ngày bị bạo lực dày vò
Hiu hắt sống như cây khô chết đứng.

Hỡi những sinh viên sĩ quan anh dũng!
Hỡi những con yêu Thủ Đức oai hùng
Đầy trong người bầu nhiệt huyết Quang Trung
Vùng đứng lên chung lòng làm lịch sử!

Đứng thẳng lên, trai năm canh thức đủ
Đem tự do dân chủ cho quê nhà
Xây vinh quang trong khúc khải hoàn ca
Mới xứng **trai Thủ Đức, trai Bất Khuất!**

Hoàng Thy

Tình Ca

Nồng nàn như nắng Phan Rang

(Nguyên xướng)

Muốn gởi cho anh chút hương thơm mùa hạ
Chút nồng nàn vừa hừng cháy trong tim
Một giấc mơ yêu khe khẻ dịu êm
Đêm trở giấc tim mình như ai cứa

Muốn gởi anh vòng tay
Nồng nàn như lửa
Bờ môi hôn khao khát
Dịu dàng...
Muốn cùng anh chết lịm giữa chiều hoang

Và cứ thế dệt tặng anh lời yêu nhớ
Muốn gởi anh nắng nung như hơi thở
Thiêu đốt anh ngọn lửa của xuân xanh
Để cuộc tình da diết mãi ngọt lành
Em vẫn giữ trong tim này đấy nhé!

Muốn gởi anh gió hạ về dịu nhẹ
Vờn lên môi... ngây ngất gió yêu ơi!
Để mùa qua mùa lại vẫn không nguôi
Lời yêu nhỏ ngút ngàn trao anh đấy!

Anh có biết con tim này sóng dậy
Ủ tình nồng bằng vạt nắng... của Phan Rang

Phạm Sánh
12/03/2022

Tại anh đó, Phan Rang nắng hạ

(Họa)

Mời anh về quê hương quanh năm nắng hạ
Nóng ngoài trời, nhưng mát mẻ con tim
Dòng Sông Dinh lóng lánh bóng trăng êm
Khao khát quá thịt da đau như cứa!

Mơ giữa đêm nghe lòng hừng ngọn lửa
Tiếng yêu em rót mật dịu dàng
Em ngất ngây bay bổng giữa rừng hoang

Bay bay mãi về đâu em chẳng nhớ
Môi môi chặt, tim tim đè ngưng thở
Cửa trần gian hay mở cổng trời xanh
Vị bồ hòn hay trái chín thơm lành
Người mềm nhũn! Mắc đền anh thiệt nhé!

Gió nam non phấn hương bay nhè nhẹ
Trường Duy Tân khao khát phượng hồng ơi!
Ga Tháp Chàm nỗi nhớ thuở nào nguôi
Theo sương khói tình buồn tại ai đấy!

Tại anh đó! Tạo giông bão cuồng dậy
Trong lòng em, người con gái Phan Rang.

Đoan Phương

Phan Rang

Nắng nào ấm bằng nắng Phan Rang
Đông sang không lạnh, nồng nàn con tim.
Nước nào ngọt bằng nước sông Dinh
Long lanh ánh mắt, mát tình người thương.
Gái nào đẹp bằng gái Mỹ Tường
Nước da như lụa, môi hường như son.
Kỳ quan đẹp nhứt Tháp Chàm
Tình yêu đẹp nhứt Phan Rang quê mình
Phan Rang nhân kiệt địa linh!

Đoan Phương

Phạm Thị Lan

Thơ

Người Em Văn Khoa

Bao nhiêu lần ta qua Văn Khoa
Bao nhiêu lần nỗi buồn đi qua
Con đường Tự Do, Hồng Thập Tự
Sao nghe như dạ buồn lữ thứ
Nghe như điệp khúc bản trường ca
Nghe như sóng trỗi dậy phong ba
Một thời xuân vùi chôn mất mát
Mắt mộng, môi mềm còn thơm ngát

Văn Khoa ơi! Người em nay đâu?
Ta gặp em dáng mộng đêm sầu
Lãng đãng trôi đâu trời chiều phai bóng
Đông qua thu tàn vẫn chờ trông ngóng...
... ... nghe em về bên hiên
Sóng vỗ sóng ven triền,
ta dạt bờ cồn cát
hoang tàn nghe đắng khát...
... mùi muối mặn se môi

Rễ đau thương đâm chồi
Ta trông chờ vô vọng
Hỡi người em sầu mộng
Bao năm em về đâu?
Nước chảy siết qua cầu
.. ta đứng chờ cuối nhánh
vai trĩu mang nặng gánh :
.. đau thương và chia ly

Em ơi! Ta còn gì?
Tuổi đời qua phung phí
trôi miệt mài không nghỉ
Ôi người em Văn khoa
có nghe dạ xót xa
Bước chân chiều phố lạ
nỗi sầu rơi mái lá
tơ buồn giăng vạn ngã
Ta đốt nến chờ em
ta thắp sao tìm em

Tất cả đã đổi thay
nhật ký đã đổi ngày
ta hóa thành mất trí
Thà làm cây dương xỉ
đứng cạnh hóa hoa hèn
Ta không dám bon chen
làm thơ ca ngớ ngẩn
văn chương thì lú lẫn... không đầu
... không đuôi... không xuôi... không mượt...

Ta tập tễnh viết thi ca...
Trở về giảng đường Văn Khoa
Người em sầu mộng ngày qua đâu rồi
Biển đời lờ lững vờn trôi
Đò không bến đợi chơi vơi giữa dòng...
Mỏi mòn khắc khoải chờ trông
Lênh đênh một kiếp về không đò chiều

Phạm Lan

CÁI SỐ CÁI PHẬN CÁI NGÔNG CỦA THỜI TRAI TRẺ

Mỗi người một số phận…

Mình là Trần Quí Khương, sinh năm 1952, quê quán Rạch Giá tỉnh Kiên Giang. Sau 12 năm học, mình có bằng Tú Tài phần Nhất. Theo lệnh động viên, tháng 10 năm 1972 mình trình diện nhập ngũ vào Trung Tâm 3 để nhập khóa 8B+C/72 Thủ Đức. Sau 3 tháng học căn bản quân sự ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, mình đi chiến dịch CTCT tại thủ đô Sài Gòn, phường Tự Đức (ở góc đường Hai Bà Trưng và Phan Thanh Giản, ngang nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi).

Sau 50 ngày buông súng, sống thăng trầm trong cuộc đời, mình chiêm nghiệm lại những sự việc xảy ra mới nhận thấy quả thực là mỗi người có một cái số mà đấng thiêng liêng đã sắp đặt. ***"Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết thì sống";*** hên xui có quới nhân giúp đỡ vượt qua nguy nan, còn bướng liều thì chỉ khổ thân.

Hồi đi chiến dịch, toán mình có Nguyễn Văn Đạt dù về nhà ở Vĩnh Long 2 ngày, tụi tôi bao che cho Đạt nhưng vì gần mặt trời, không được dễ dãi như ở các tỉnh vùng quê nên bị ông Trung Úy Trưởng Toán báo về Quận 1. Đạt bị kỷ luật ra sao mà khi hết đợt chiến dịch về lại trường thì không thấy Đạt nữa. Hậu quả là do bướng bỉnh nên mang họa vào thân!

Khi ra trường, mình về Kiến Phong (Cao Lãnh); bóc thăm nhằm quận Mỹ An, đơn vị là Đại Đội Biệt Lập 213 (Hai Mùa Mưa). Quận này được đánh giá là vùng gay go nhất của tỉnh Kiến Phong, nơi có di tích Tháp Mười cổ xưa. Quận Mỹ An giáp ranh 3 tỉnh Kiến Phong, Kiến Tường và Mỹ Tho nên là nơi hang ổ của bọn "***chuột cống***" (kênh Bùi, kênh Bích). Phương tiện để vào đây là nhờ trực thăng hay đi đò máy (tắc ráng, vỏ lãi) chớ không có đường cho xe.

Nói thiệt, cái ngông của mình đã làm cho mình khổ các bạn ạ. Mình đi vào đơn vị bằng tắc ráng từ Cao Lãnh xuống Mỹ An. Mình mặc bộ đồ lính xuống tắc ráng thì gặp những cặp mắt thăm dò của hành khách đi cùng chuyến; có người nói:

"Sao không thay bộ đồ dân thường mà đi, lỡ dọc đường gặp VC nó chận đò, xét, nó bắt rồi làm sao?". Mình không trả lời... đánh nước liều mạng mà!

Đò tới chợ Mỹ An, khu chợ nhỏ tí teo, đìu hiu, chỉ có vài chục ngôi nhà nằm trên một doi đất hình tam giác kẹp giữa hai con kênh. Vì không quen ai, mình đi quanh quẩn, lui tới vài vòng rồi vào quán ăn vội tô hủ tiếu nhà quê (vì không có quán cơm) kẻo tối bị đói bụng.

Sau đó mình lại đảo một vòng rộng hơn và thấy một ngôi chùa nên đến đó xin ngủ tạm

qua đêm. Ôi! Buồn làm sao! Không có cảm giác nào trong đời giống cái cảm giác này!!!
Đại đội đi đóng đồn xa, không có hậu cứ hay tiền trạm gì ráo. Không gặp được người trong đơn vị nên không có ai chào đón và cũng không có chỗ tạm nghỉ; mình lang thang qua hai ngày thì mới được đơn vị cho ba xuồng ra đón vào đồn; lúc này cũng có hai lính tân binh cùng vào đồn. Mỗi chiếc xuồng chở ba người; mình và hai người lính cũ đi một xuồng còn mỗi chiếc xuồng kia chở một tân binh và hai người lính cũ.

Di chuyển…

Ngồi giữa chiếc xuồng thấy người lính đứng phía sau đưa cây sào như rón rén một cách lạ kỳ nhưng mình chỉ đảo mắt chú ý chứ không hỏi tại sao. Vùng Tháp Mười cánh đồng lúa còn non xanh mênh mông trong biển nước bao la, không thấy một mái nhà, không một bóng người, không trâu bò; thật là hoang vắng, cô quạnh! (Vùng này, vào tháng Bảy, tháng Tám mùa nước nổi mênh mông nên có thêm một địa danh là Láng Biển; mấy huynh ở đơn vị Sư đoàn 7, Sư đoàn 9 đều biết).
Gần một giờ sau, người lính ngồi ghìm súng trong tư thế chiến đấu phía trước xuồng lên tiếng:
"Chỗ nhô cao như cái gò trâu là đồn của mình, còn hai cái mô lụp xụp là hai cái chốt mình đóng đó Chuẩn Úy".
Một trong hai người tân binh có quen với một người lính cũ trong đơn vị nên muốn xin về ở chung do đó xuồng của anh tân binh này mới rẽ về hướng một cái chốt để nhờ anh tiểu đội trưởng xin cho về ở chung tiểu đội với anh ta.
Bỗng một tiếng "đoành!" nước văng lên tung tóe, rồi có tiếng hô hoán lên:
"Bị vướng lựu đạn gài rồi!"
Kết quả là người tân binh chưa thấy mặt đơn vị trưởng thì đã chết; một người nữa ở chung xuồng thì bị thương nhẹ. Nghe nói trước đó cũng đã mấy lần có xuồng bị vướng dây lựu đạn gài; một lần vợ ông Trung úy đại đội trưởng cũng bị vướng nhưng chỉ bị thương nhẹ.
Khi nghe tiếng nổ, trong đồn đã biết chuyện gì xảy ra nên liền cho ba xuồng khác đến chỗ người lính chết và bị thương để đưa về quận cứu thương và lo hậu sự cho người chết.
Trên đường đưa người lính về quận tình hình lại rối bời lên vì một người lính đưa súng bắn vào lòng bàn tay, hủy hoại thân thể, để tránh phải ở chỗ nguy hiểm và gian khổ này.
Rối bời… rối bời… và hoang mang trong suy nghĩ ngay bước đầu đời binh nghiệp của tôi!!!

Vào đồn trú…

Khi bước chân vào đồn, nhìn tổng quan cái đồn thì thấy là lạ hơn mấy đồn bót ngoài quốc lộ ở tỉnh Kiên Giang mình. Xa xa ngoài hàng rào, sao lại cắm nhiều cây ***"ngù"*** để làm gì? Sau này mới biết là tụi VC lợi dụng ban đêm, chúng lấy những cây tràm loại nhỏ cỡ nửa cườm tay, trên đầu cột một nhúm cỏ hay rơm rạ, cắm bao quanh đồn của mình nhằm khủng bố tinh thần.

Đồn có hai vòng rào bằng cây tràm và chỉ có một vòng rào bằng kẽm gai; chỗ kín, chỗ hở, chỗ xiêu vẹo, nghiêng ngả. Cái Delta hình tam giác nằm trong biển nước, bờ thành chỉ cao hơn mặt nước chừng 3 tấc. Đồn chỉ có sáu hầm và một cái ở giữa là của đại đội trưởng.
Sau khi trình diện Trung Úy Đại Đội Trưởng Trần Đình Bôn và ngồi trò chuyện để ông thăm hỏi lý lịch, quê quán, ông chỉ cho tôi vào nghỉ trong một cái hầm dài chừng 2,5m và rộng chừng 1,5m. Hầm không đủ kiên cố cho phòng thủ hay che chở cho chiến đấu gì

cả! Nắp hầm lót bằng cây tràm trải phía trên chưa tới mười bao cát nữa! Trời ơi là trời!!! Đã bốn lần căng chỉnh cái võng để nằm mà khi nằm xuống, lưng, bụng vẫn còn ngâm trong nước; thôi thì chỉ còn cách gấp đôi cái poncho lại, trải lên cái võng cho nước khỏi vào mà nằm. Ôi thôi, đời lính của tôi ... chát chát ... chùm chum!
Sau hôm ra trường, nhờ mình lo xa nên đi Khu Dân Sinh mua cái võng và tấm poncho để che mưa nắng; cũng là để sơ-cua cho trường hợp xấu nhất - hậu sự - có cái để bọc thây... hi... hi...! Trong đời binh nghiệp, ai biết được ngày mai sẽ ra sao?

Những đêm được ra ngoài nằm chốt án ngữ địch thì hai đứa đi một xuồng. Tuy ***"màn trời, chiếu nước"*** mà khi nằm trên chiếc xuồng con vẫn còn sung sướng, thoải mái hơn là lúc phải nằm co ro trong chiếc võng ngâm nước mà sợ mấy con đỉa bò lên hút máu.

Trong giai đoạn ***"cài răng lược"*** này, VC áp dụng chiến thuật tránh pháo binh nên tụi nó ở sát nách mình; chúng rình rập, bắn tỉa, gài mìn, bẫy, v.v… thì các bạn cũng tưởng tượng được là mình phải gian lao, khổ cực thế nào trong phòng thủ, canh gác.

Tôi về đại đội được vài hôm thì một tay Chuẩn úy lo chạy chọt và biến mất luôn; chỉ còn tôi với ông Trung Úy Đại Đội Trưởng Trần Đình Bôn (hiện ở Florida). Ngoài ra, Thiếu úy đại đội phó dẫn lính đi hấp ở Chi Lăng, Thất Sơn chưa về. Buồn trong hiu quạnh, không có đàn anh, đàn em để hỏi han, tâm sự; còn binh lính hầu hết đều có bộ mặt lo âu, sợ sệt.
Mấy tháng ở giữ cái đồn có tên mỹ miều là Mỹ Điền này để đóng chốt chống cối 61 địch pháo vô quận ly, đại đội tôi nhờ có được một người lính gỡ mìn bẫy cực giỏi nên việc đi lại trên ruộng nước cũng an tâm.
Bọn VC gài mìn bẫy, giăng dây dưới nước để cho xuồng mình bị vướng. Rút kinh nghiệm, mình dùng xuồng nhỏ, nhẹ; đã được rà soát, kiểm tra cho đáy xuồng trơn láng không có đinh hay dây kẽm lòi ra. Xuồng không cho khẳm, chỉ đi hai người cho nhẹ; cây sào chống xuống không được kéo lê, mà khi chống rồi thì phải cho cây sào hỏng khỏi mặt nước để tránh dây mìn, lựu đạn gài ngầm chìm dưới nước của tụi nó. Xuồng sau chỉ đi theo xuồng trước và chiếc xuồng đầu có nhiệm vụ gỡ mìn bẫy.
Nói thật với các bạn, mình lâu lâu mới ra chợ quận được một lần; khi tới chợ hay về tới đồn là mừng được an toàn chớ trên đường đi không biết mình về ***"Tây An Cực Lạc"*** lúc nào nữa (Chùa Tây An ở tỉnh Long Xuyên nên lính vùng IV thường nói đùa để thay cho "Tây Phương Cực Lạc").

Nghiệp số đưa đẩy…

Sau khi ở đồn gần một tháng, buổi sáng sớm ngày nọ, đại đội trưởng gọi mình theo lệnh Quận Trưởng kêu dẫn một trung đội 16 đứa về Chi Khu gấp (sau này mới biết ông Quận Trưởng tính nhát ma cho tui sợ để lo chạy chọt về quận).
Khi gặp tôi, Thiếu tá Quận Trưởng Trần Hà Phổ nói: ***"Đêm hôm đồn nghĩa quân Mỹ Thành bị đánh, chết 1, bị thương 2... chú em mầy dẫn quân đi giải tỏa và tải thương".***
Ông cho hai trung đội nghĩa quân đi một cánh, trung đội của mình đi một cánh và mình là chỉ huy chính.
Lạy Chúa, Trời, Phật! Có ai trong đầu đời binh nghiệp, chưa chạy rốt-đa (Rodage) mà đã xuất chiêu chưa? Thật khổ! Mình nghĩ, nếu

là thằng nào khác chắc nó khóc với ông Quận Trưởng để xin không đi rồi! Còn mình thì xin ông tấm bản đồ, mở ra, và xin ông chỉ điểm: toàn là đìa và kênh rạch; nào là đìa Chuối, đìa Đế, kênh Nhì, kênh Ba, kênh Bùi, kênh Bích, v.v… Không có một căn nhà, đường mòn, hay điểm chuẩn nào!

Tôi bàn với trung sĩ phó của tôi là mình mới ra lò, còn nóng hổi, có gì thì tôi và anh sẽ hỗ trợ nhau. Tụi tôi cho quân đi hai mũi dùi hướng tiến sâu vào con kênh Cầu Móng, nay là xã Tân Kiều của huyện Tháp Mười để vào cái đồn ở kênh giữa.

Bỗng nghe loạt đạn AK của VC, hai trung đội nghĩa quân bung ra quá xa bờ kênh. Tôi hối thúc họ vào sát lại nhưng họ không dám vào gần hơn... Hết cách!

Tôi yêu cầu hai trung đội anh em ép gần bờ kênh để bắn xuyên hông cho trung đội tôi tiến chiếm mục tiêu đầu nhưng vẫn không đúng ý.

Tôi chợt nghĩ ra một cách: tôi nói với Trung Sĩ Điểm cho hai người lính dùng M16 hướng qua hai trung đội nghĩa quân mà bắn sát trên đầu vài băng. Anh trung đội phó hỏi tôi làm chi vậy? Tôi không giải thích mà chỉ nói ***"anh cứ làm đi!".***

Sau mấy loạt M16, bên nghĩa quân lại giạt ra ngoài ruộng, càng xa hơn và họ gọi máy qua hỏi. Tôi kêu anh trung sĩ trả lời là:

"Chuẩn Úy tôi mới ra trường, nghe nói mấy anh là lính Đồng Tháp gan lỳ lắm nhưng sao mà nhát quá! Ổng đang cười kìa!"

Bị nói xốc, chạm tự ái nên khi tôi đề nghị lại thì mấy anh nghĩa quân mới vào sát bờ kênh để bắn xuyên hông cho tụi tôi chiếm mục tiêu. Thời may, phía bên cánh Mộc Hóa của phe thằng Sáu, thằng Năm, thằng Nguyên đang hành quân ở kế cận; có tiếng thiết vận xa làm tụi VC sợ hãi và rút lui. Tụi tôi bắt tay được với đồn.

Trong lúc hành quân giải tỏa, có hai lần tôi với anh trung sĩ khác ý nhau nhưng tôi tính đúng nên lính cho là mình có năng lực. Lúc kéo quân về ngang chi khu, gặp Trung Úy Đệ, Trưởng Ban 3, đang ngồi ở quán chận lại hỏi thăm: ***"Mầy có sợ run không Khương?"***

Ông Đệ tay đeo chiếc nhẫn luôn gõ gõ xuống bàn nhưng mình chưa hiểu ý nên chỉ cười cười... Đêm đó nằm suy nghĩ mới hiểu ***là "nếu sợ thì lo chạy về chi khu làm lính văn phòng".***

Cái quận nhỏ bằng cái đồn RuBan 5 góc, không có đường xe, không một chiếc xe đạp; nằm đó gần mặt trời, sợ xếp lớn, dễ ăn pháo kích thì ở đồn còn sướng hơn. Vả lại ý mình là muốn ở tác chiến, mong sao dự được vài trận đánh để coi gan mật của mình thế nào, có tè ướt quần không để còn biết cảm giác. Nói thật, mình không có ý bon chen về nơi không tác chiến.

Sau này gặp lại bạn bè BK, thấy tụi nó quá khôn; bon chen đi học CTCT, Tiếp Liệu, Phân Chi Khu, Ban Ngành,… Tụi nó đi phép, dù đi phố còn mình thì là đồn trưởng miết, không dù được để đi chơi đêm, không được đi học khóa nào cả (ngoại trừ được học khóa Tiền Sát Viên Pháo Binh chỉ vài ngày). Mình cũng không nghĩ bị thua non nên không cả quan tâm đến lương bổng (mình chưa lãnh tiền ráp-pen nữa).

Ngang bướng cũng chết…

Về cùng Đại Đội Biệt Lập 213 với mình có Nguyễn Hữu Đoàn (BK 32), quê ở Cai Lậy hay Cái Bè gì đó. Sau này, đại đội mới sáp nhập thành Đại Đội 4 của Tiểu Đoàn 499 Địa Phương Quân, chung với lão Tôn Ngộ Không (Tôn Văn Mạnh ở Long An). Lúc đó thì BK Chín ở chung tiểu đoàn đã chết, BK Quan hô (nay còn ở Gò Công) về Phòng 3 Tiểu Khu, BK Lê Phước Hải ra làm Phân Chi Khu và là dân nội tuyến; nhà nó ở quận Cao Lãnh, nó đã chết. Đoàn làm trung đội trưởng như

tôi và cũng là đồn trưởng giữ khu di tích Gò Tháp hiện nay.
Đồn do một trung đội ĐPQ của Đại Đội 213 với một trung đội Nghĩa Quân để giữ hai điểm. Đồn Gò Tháp được cho là yên ổn lúc trước nhưng khi Đoàn đảm trách thì bị VC tấn công vì lúc đó tụi địa phương có Bộ Đội Chánh Quy yểm trợ nên mới dám đánh mình.
Trung đội Nghĩa Quân bị vây ba ngày thì rút trước; hôm sau trung đội của Đoàn cũng bỏ đồn, rút quân. Xui xẻo, khi rút ra tới bờ kênh xóm dân thì gặp bọn Chánh Quy Bắc Việt đóng quân từ trước, trải dọc theo nhà dân;
trung đội của Đoàn chạm súng bị thiệt hại nặng, có thương vong, may mắn là Đoàn thoát chết nhưng lại bị ông Thiếu Tá Quận Trưởng truy tố ra Tòa Án Quân Sự vì chống lại lệnh và bỏ đồn.
Bởi lẽ đó, quan em nhà tui làm đồn trưởng, giữ cái đống đất, đâu dám bỏ đi chơi qua đêm hay dù đi phép, lặn sâu như mấy tay BK ở đơn vị khác; lỡ bị nội tuyến, mất đồn thì ***"ủ tờ",*** thân bại danh liệt.

Khôn quá cũng chết…

Trong Quân Trường Thủ Đức, tôi có thằng bạn cùng Đại Đội 33, tên Đinh Gia Hùng; nó khôn khéo về mọi mặt. Hùng cũng về Kiến Phong, không biết rút thăm ra sao mà sau đó nó về làm trung tâm hành quân của Chi Khu Mỹ An, nơi tôi đóng quân. Lẽ ra tôi không nhắc vì nó đã mất rồi...

Sau khi thằng Đoàn làm mất đồn Gò Tháp, Chi Khu nhờ Sư Đoàn Cẩu của anh Bảy ốm (Bảy Sinco), Trung cụt giữ an ninh chiếm lại; lúc này đại đội tôi mới được đoàn viên xum họp, chung một đại đội đóng giữ đồn Gò Tháp. Cái đồn ngập nước của tôi được giao cho hai trung đội nghĩa quân giữ; không bao lâu VC vây đánh đồn này, nghĩa quân phải bỏ đồn. Theo thói quen, tụi địa phương nhờ Chánh Quy đánh đồn; tụi du kích sẽ ở lại vài ngày rồi rút đi vì sợ chạm mặt với lực lượng giải tỏa của mình.
Nắm được quy luật này, Đinh Gia Hùng xin ông Quận trưởng cho nó đem quân đi giải tỏa lấy oai, tạo dựng thành tích, dọn con đường tiến thân sau này. Đi giải tỏa mùa nước bằng xuồng thì như đánh trận Bạch Đằng, cứ hai đứa một xuồng, thằng đứng sau chống xuồng còn thằng ngồi mũi thì bắn. Thằng Hùng quen là ba, bốn thằng một xuồng nên xuồng nó khẳm, lún sâu, vướng dây lựu đạn gài nên nó bị chết mà lính thì không có ai bị. Cũng là do nó khôn quá, chết vì bon chen!

Cái số chắc có quới nhân phò hộ…

Khoảng cuối năm 1973, Phân Chi Khu Trưởng Xã Mỹ Hòa là Thiếu Úy Đức đạp trúng lựu đạn gài bị cụt chân nên tôi được điều từ đồn Gò Tháp ra Mỹ Hòa để xử lý Quyền Phân Chi Khu Trưởng vài tháng.
Sau đó tôi bàn giao lại cho Thiếu Úy Quản làm Phân Chi Khu Trưởng chính thức.

Ngày 22 tháng 12 năm 1974, tụi Chánh Quy đánh Phân Chi Khu này nhưng bị thất bại nặng nề. Sau sự việc, thằng Thiếu Úy Thắng, Trưởng Cuộc Mỹ Hòa được thưởng Anh Dũng Bội Tinh; nó chọc tức tôi, kêu là tôi không có số hưởng; tôi tức ói máu vì đã không được tham dự nên không được huy chương như nó; có cái huy chương thì còn gì hách bằng!

Tuy nhiên, nghĩ đi nghĩ lại, có lẽ nhờ phước đức Ông Bà độ khiến tôi đi trước; nếu ở lại có thể đã chết hay bị thương. Nhất là, nếu trong trận đó có tôi thì có lẽ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 chắc tôi cũng bị cắt lưỡi hay xử bắn như Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn,

vì khi ở Phân Chi Khu tôi dự tính kế hoạch dùng loa kêu gọi tụi nó bỏ ngũ ra chiêu hồi.

Sau khi rời phân chi khu về lại đơn vị thì có mấy sự việc thay đổi như sau:
. Có đại đội trưởng mới: Trung Úy Quân.
. Thiếu Úy Đại Đội Phó Trọng thuyên chuyển về quê Phú Bổn.
. Chuẩn Úy Thanh (khóa 9/72) sau khi bị VC bắn sẻ trái M26 tét làm đôi mà không nổ, nó lo về Chi khu.

Tiểu đoàn đưa thằng Tâm (khóa 9/72 Đồng Đế) về thay - Tôn Ngộ Không biết rõ thằng này. Mới về trình diện với đại đội trưởng, nó đã nói với Trung Úy Quân cho nó làm đại đội phó thì nó mới làm. Tôi nói đại đội trưởng cứ để nó làm nhưng phải tỏ rõ bản lãnh, tư cách, và khả năng đấm đá nghe. Đại Đội Trưởng thấy ngại nên xin ý kiến Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Úy Bùi Công Nghiệp (hiện ở Cali). Tiểu Đoàn Trưởng gọi tôi về xử lý Ban I Tiểu Đoàn vì ông ta ghét và hất chân thằng Trưởng Ban I cũ.

Tình tang được một lúc: Từ một thằng tác chiến, được về Ban I làm việc tại Tiểu Khu, công việc hành chánh, đi long nhong, ăn cơm tháng, thỉnh thoảng về đơn vị. Mình cũng xin thêm tiền gia đình để tiêu pha nơi quán xá... còn tiền ráp-pen (rappel) chưa lãnh mình định để dành, tiền đó mình sẽ xài trong những mục đích sau này nhưng xui xẻo vì 30 tháng tư tới, số tiền đó đã không về tay mình hu...hu... !

Suy tính…

Bốn tháng trôi qua, mình có dư thời gian suy tính, vạch ra hướng đi cho đời binh nghiệp của mình. Tôi vẫn muốn chọn tác chiến vì còn khao khát muốn thử xem mình có bị tè ra quần không...
Sau khi có chút tự hào là dân tác chiến rồi mới định hướng cho đời binh nghiệp sau này.

Nói thật nghe, anh mình là Trung Tá Trần Bá Tước ở Tổng Tham Mưu, là đàn anh thân quen với Thiếu Tá Hai, Trưởng Phòng Tổng Quản Trị tỉnh Kiến Phong, cùng quê Rạch Giá. Tuy là chỗ quen biết nhưng mình chưa hề nhờ ông ấy.

Rồi ngày 30 tháng 4 năm 1975 về, gãy súng...!
Bao niềm tin, hy vọng, tương lai, ước mơ... tất cả đều mất hết. Còn chuyện từ ngày này về sau, mình không kể cho các bạn Bất Khuất nghe nữa đâu.

Được mất thành bại hóa hư không!
Ta trách cho ta sinh ra lầm thời buổi
Nên vận số đong đưa phải thế này
Anh em chiến hữu người một cảnh
Gặp nhau như thế cũng vui đời

Trần Quí Khương

Quân trường ra ta phải là lính... chiến
Trai Thủ Đức chí thể hiện kiên cường
Không ru rú biến thành phường cạo giấy
Chốn hiểm nguy cho thấy bậc anh tài
Nơi lửa đạn sáng ngời gương Bất Khuất

Vợ là cửa cái. Bạn gái là cửa sổ
Càng nhiều cửa sổ càng sang
Cửa cái anh vẫn đàng hoàng vào ra
Vợ là cửa cái nhà ta
Lại là cửa sổ thằng cha láng giềng

Lính RÙA...!?

Kính tặng bạn của tôi khóa 8B+C Bất Khuất:
- Nguyễn Văn Biên - ĐĐ 31/Tiểu Khu Bình Long- Đại Đội Trinh Sát Sư Đoàn 18 Bộ Binh.
- Lê Văn Năm - ĐĐ 32 /Tiểu Khu Kiến Tường và bà xã Nguyễn Thị Minh (người vợ lính Địa Phương Quân một lòng chung thủy đã chia sẻ những thăng trầm trong cuộc sống).
- Nguyễn Văn Hoàng - ĐĐ 33/Tiểu Khu Lâm Đồng-Sư Đoàn 22 Bộ Binh.
- Nguyễn Quốc Thắng – ĐĐ 34/Tiểu Đoàn 225 ĐPQ/ Tiểu Khu Darklac.

Ai ơi đừng chê lính Rùa
Đến khi mãn khóa làm vua một vùng.
Hay:
Ai ơi đừng có chê Rùa
Đến khi nó lớn là vua một vùng.

(Lời góp ý của BK Nguyễn Văn Hoàng - ĐĐ33)

Tôi không biết những câu thơ trên là của tác giả nào, vào thời kỳ nào? Tôi chỉ biết và nhớ do khóa đàn anh truyền lại khi tôi tốt nghiệp trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức Khóa 9C/72 vào ngày 21-7-1973, đơn vị tôi về là Tiểu Khu Bình Dương.

Đại Đội 1/Tiểu Đoàn 353 Địa Phương Quân đang đóng quân tại quận lỵ Bến Cát-Tỉnh Bình Dương. Như vậy, tôi thuộc lực lượng ĐPQ hay còn gọi là lính Rùa. Sở dĩ có tên gọi của nó có nhiều nguyên nhân với sự hiểu biết của anh chàng Lính-Thư Sinh hơi nông cạn, kính mong quý vị Niên Trưởng chỉ giáo bổ sung nếu có điều chi sơ sót, không đúng và xin niệm tình tha thứ.

Lính Rùa: Huy hiệu cũ của Bảo An Đoàn ngày xưa giống hình con rùa.
Từ Bảo An Đoàn đổi danh thành Địa Phương Quân. Từ cấp Đại Đội, quân số ít, phương tiện chuyển quân không đầy đủ, di chuyển chậm nên được gọi là lính rùa..!?

Ngày đầu tiên tôi nhận nhiệm vụ Trung Đội Trưởng rất bỡ ngỡ và bất ngờ khi ông Trung Sĩ Trung Đội Trưởng tập họp anh em trung đội lại để bàn giao cho tôi tổng số 18 người nhưng hiện diện 14 (4 anh lính dù dzọt).
Lướt qua những gương mặt của những người lính tôi hơi ngờ ngợ có những gương mặt thân quen là bạn học cũ thời tiểu học, những người cùng quê Lái Thiêu với tôi.

Sau vài ngày tôi nắm được danh sách và hiểu rõ tiểu sử của những người lính dưới quyền của tôi (6 bạn

học thời tiểu học + 4 bạn cùng quê và từng chơi chung lúc nhỏ), còn lại là những người lính ở các quận, xã địa phương trong tỉnh. Như vậy tôi bị rơi vào hoàn cảnh bất đắc dĩ giữa tình cảm bạn bè và mệnh lệnh chỉ huy của quân đội.
Khi bàn giao trung đội, ông Trung Sĩ có dặn dò tôi một câu mà nhớ mãi:
- Chuẩn Úy lưu ý mấy thằng lính quê ở Lái thiêu, tụi nó không dù thì thôi, nó mà dù là đi một lèo hết 10 thằng.
Tôi cám ơn lời dặn của ông Trung Sĩ và tự mỉm cười vì ông ấy đâu biết rằng tôi cũng là dân Lái Thiêu.

Ngày qua ngày, từ những bỡ ngỡ ban đầu, tôi đã làm quen và thực sự là người lính tác chiến nhuần nhuyễn. Mặc dù mang danh sống chung Đại Đội nhưng số tôi bị đì hay sao đó, vì tính tôi thường hay thương và binh vực quyền lợi của lính. Cuối cùng sau 3 tháng, tôi bị trả về Tiểu Đoàn và đổi sang đại đội khác.
Đại Đội 3 là đơn vị thứ hai, ít khi nào tôi được ở chung với đại đội, có tăng phái hay hành quân đơn lẻ là tôi phải đi. Tăng phái cho đơn vị Hải Quân Phú Cường, Lữ Đoàn III xung kích của Đại Tá Khôi lúc bấy giờ, Chi Đoàn thiết giáp M113 của Sư Đoàn 5…

Trong suốt thời gian đi tăng phái hay hành quân đơn lẻ, tôi ít khi xử dụng bản đồ và địa bàn (trừ trường hợp chấm tọa độ điểm phục kích, hoặc xin cối đại đội hay pháo binh yểm trợ), vì đi tới vùng nào là có người lính trong trung đội biết địa thế và tình hình an ninh vùng đó. Đây là điểm nổi bật của người lính Địa phương Quân.

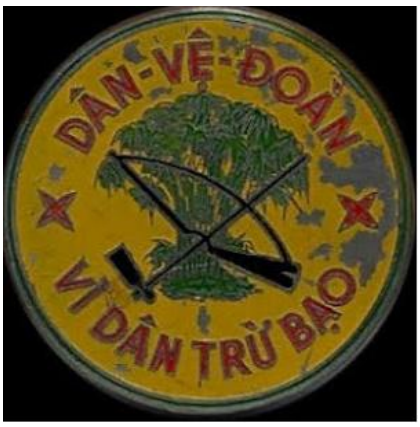

Khổ nhất là mỗi kỳ lãnh lương, mấy người vợ lính đến đơn vị trung đội tôi mà ở lì năm ba ngày không chịu về. Bảo lính cho vợ về, nhưng mấy bà không chịu về, nhiều khi vào vùng hành quân mấy bà ấy cũng khăn gói theo chồng vì không có đường ra, mấy người lính thì cười hì hì…!
- Ông Thầy đừng lo, mấy bà nầy lì lắm, nếu đụng trận mấy bả cũng xách súng M16, lựu đạn, M72, M79, cóc mìn chơi tới cùng, tụi em đã từng sống và chiến đấu với mấy bả nhiều lần rồi, trung đội mình cũng được tăng phái thêm nhiều tay súng.
Sao không lo cho được, lỡ mấy bả hy sinh thì mình bị đưa ra tòa án quân đội. Tuy nhiên khi đại đội tôi đóng quân ở tiền đồn Rạch Bắp gần mật khu Hố Bò của Việt Cộng, đường xá thì không an ninh, chỉ tiếp tế và phát lương bằng trực thăng, vậy mà mấy bà vợ lính dám rủ nhau năm ba người đi bộ khoảng 17 cây số vào đồn để thăm chồng, sau đó thì ở lì cả tháng. Tôi có hỏi Trung Úy Đại Đội Trưởng:
- Tại sao Trung Úy không ra lệnh cho mấy bà ấy về?
- Về bằng phương tiện gì? Không có lệnh hành quân ai dám mở đường?
Thế là tôi yên tâm, những lần sau mấy bà có lên thăm chồng ở lại tôi cũng có cớ để trình bày về hoàn cảnh bất đắc dĩ đó.

Thỉnh thoảng cũng gặp nhiều trường hợp tếu tếu khó xử vì mấy ông nội lính dù khi trở lên đơn vị lại mang bà xã theo, lính dù thì không dám vào gặp tôi sợ bị phạt, đẩy bà xã mình vào trình diện, năn nỉ ỉ ôi khóc lóc. Thế là tôi bị đưa vào thế triệt buộc, đành tha tào cho mấy ông thần ba gai đó.
Thỉnh thoảng nghe mấy bà tâm sự mà muốn rơi nước mắt:
"Chuẩn Úy biết không, từng đêm tụi tui đâu có ngủ được,

Huy hiệu mới: Ba mũi Giáp Công

mỗi lần thấy ánh hỏa châu, tiếng súng pháo binh dội về thành phố hay những tiếng còi hụ xé màn đêm của xe hồng thập tự rú lên về hướng chồng mình đang đóng quân, chúng tôi vội chạy ra đốt nhang khấn vái Phật Trời, ông bà Tổ Tiên phù hộ cho chồng mình được qua lằn tên mũi đạn…"

Ngày hôm sau thì thấy mấy bả rủ nhau lên chỗ đóng quân của mình để nhìn tận mặt chồng mình còn sống hay thế nào để yên tâm. Thương chồng lặn lội đường xa đến thăm nơi tiền đồn heo hút, lo lắng từng lon thức ăn chuẩn bị cho chồng đi hành quân, đôi lúc vì an ninh bảo mật cho cuộc hành quân bị mấy bà tiết lộ khi đi chợ mua thức ăn.

Sau một thời gian ở tác chiến, tôi được gởi đi học khóa Phân Chi Khu và nhận đơn vị mới.
Ở đơn vị PCK tôi có dịp tiếp xúc và chỉ huy những trung đội Nghĩa- Quân cấp xã.
Từ Dân Vệ Đoàn biến đổi thành danh từ Nghĩa Quân với hình biểu tượng Ba mũi Giáp Công: Binh vận-Địch vận - Dân vận.
Là người lính tại địa phương, họ rất rành về đường đi nước bước trong vùng trách nhiệm, hiểu rõ những đường dây giao liên của VC. Họ âm thầm chiến đấu trong mọi hoàn cảnh thiếu thốn để bảo vệ an ninh cho xóm làng, họ cũng chính là những gai nhọn của bọn nằm vùng VC. Chẳng những vậy, đôi lúc trong những hoàn cảnh khắc nghiệt bom nổ, đạn rơi cũng có mặt của những người vợ lính, cùng chiến đấu với chồng dưới giao thông hào, từng hy sinh xương máu, nhưng rất tiếc những người vợ lính đã trở thành những anh hùng vô danh không chút quyền lợi nào được đãi ngộ.

Kỷ niệm nhỏ tôi không thể nào quên được trong cuộc đời lính quá ngắn ngủi của tôi:

…Một tiền đồn bị VC tấn công cần sự tiếp ứng của chúng tôi, tôi điều động trung đội phòng thủ xã tiếp ứng. Trên đường di chuyển tôi nghe tiếng la của người phụ nữ:
- Thiếu Úy ơi cho em theo với…
Nhìn lại phía sau lưng tôi thấy một bà ôm cây trung liên bar chạy theo, tôi ra lệnh cho lính cản lại…
- Đồn chồng tôi bị tấn công, tôi phải theo cứu viện chồng tôi.
Người lính mang máy truyền tin nói với tôi:
- Thiếu Úy cho bả theo đi, bà nầy lì lắm, súng nào bả cũng biết xử dụng.
Sau khi giải vây đồn, tôi hỏi bà ấy tại sao bà có súng?
- Nhà tôi sát bên xã, nghe đồn chồng tôi bị tấn công, tôi chạy qua bên xã giật đại khẩu súng của anh lính gác rượt theo toán cứu viện của Thiếu Úy".

Cũng là một người lính trong đại gia đình QLVNCH nhưng những người lính ĐPQ-NQ chịu nhiều thiệt thòi nhất, họ dám hy sinh cả những người thân yêu của mình trước lằn tên mũi đạn, nhưng quyền lợi thì không có là bao. Sau 30-4-75 người lính ĐPQ-NQ lại bị những tên du kích VC nằm vùng trả thù đẫm máu.
Một sự tưởng nhớ, một nén hương lòng, viết cho những người lính ĐPQ-NQ đã hy sinh âm thầm cho quê hương, cho Tổ Quốc.

Viết để tưởng nhớ đến tấm lòng hy sinh của những người vợ lính ĐPQ-NQ, những bậc Anh Thư thời đại.

Hai Điếc 520XM.
Mùa Thu của những chiếc lá vàng rơi - 2021.

VỢ... LÍNH RÙA

Anh là lính con Rùa
Em mua, em nựng, em cưng
Anh là lính đa tình
Em, người vợ mình chung thủy!
Anh sợ ông Chuẩn úy
Em không để ý, chẳng lo!
Ổng dám đuổi em không, nò?
Em đâu có là lính, nhỉ!
Ngày anh ra chiến lũy
Đêm em mang súng theo
M16 hết đạn, anh... teo
Băng đại liên một lèo em xiết
Giặc biển người nát bét!
Hết biết! Con vợ anh
Can đảm quá! Ngon lành!
Người lính không ai tuyển mộ
Người lính không quân số
Chẳng áo trận, chẳng ba lô
(Nếu có, thì là... ba lô đeo ngược)
Kể cả lương, chẳng cần mô
Em, là chiến sĩ vô danh đúng nghĩa!

Buổi tối, sau khi nấu nướng xong bà vợ biểu con gọi điện cho bố về ăn cơm ngay.
Một lát, thằng con chạy ra bảo:
- Mẹ ơi, con gọi điện cho Bố 3,4 lần liền mà lần nào cũng có một cô dành trả lời.
Bà vợ tức điên, đợi đến lúc ông chồng vừa về liền nhảy ra đấm đá túi bụi. Ông chồng bị đánh bất ngờ, không hiểu lý do vì sao nên la làng kêu cứu. Hàng xóm nghe vậy chạy sang xem...Bà vợ trên tay hãy còn cây roi, mặt hầm hầm gọi thằng con ra làm chứng.
- Mày ra đây nói cho mọi người nghe đi. Khi nãy con kia trả lời máy của bố mày thế nào?
- Dạ, cô ấy bảo: "Thuê bao quý khách vừa gọi hiện không liên lạc được..." ạ.
- !!!

30 NĂM NHÌN LẠI

Tâm sự một
Người Lính Cộng Hòa
ngày ra tù nhỏ về nhà tù lớn
Việt Nam

Anh lê bước
trên đường về thăm Mẹ
Dép đứt quai khâu đen, đỏ, vàng, xanh…
Trên hình hài mỏng tựa chiếc lá chanh
Anh bối rối đứng tần ngần đầu ngõ.

Thưa bà lão nửa quen, nửa ngờ ngợ
Dáng mỏng manh, kham khổ, chít khăn tang
Tưởng mẹ hiền, mắt điều tiết, là… nàng
Anh òa khóc, thương vợ hiền hiếu thảo.

Tim ứa máu ôm tấm lòng khổ não
Nhìn mặt nhau mà đầu váng, mắt hoa
Ghê gớm quá bàn tay bọn gian tà
Ôi nghiệt ngã! Dân làm chi săng bậy?

Anh đau đớn
ba mươi năm nhìn lại
Cứ giỗ em là
ủ rủ nhớ nhung
Ba mươi năm vẫn nhớ
phút trùng phùng
Ngày trở lại có
em yêu đứng đó.

Trong biển khổ,
Cộng làm mưa, làm gió
Mình vật vờ lo cao chạy, xa bay
Có ngờ đâu
em chuốc phải sầu này:
Không qua ải,
biển Đông đành thủy táng!

Ý Nga
270915

Dĩ vãng không quên,
nhưng không là viên đá tảng
cản đường ta phấn đấu tiến lên!

Suy nghĩ bên đèn đỏ ở Nara

Hai tuần trước trên đường từ cố đô Nara về lại Kyoto, chiếc xe bus du lịch dừng trước đèn đỏ của một ngã tư. Một toán học sinh Nhật khoảng lớp sáu hay lớp bảy băng qua đường. Nhật Bản đang vào mùa hè và học sinh còn nghỉ học nhưng các em hình như đang trở về từ một sinh hoạt tập thể nên đều mặc đồng phục áo trắng quần xanh.

Đèn bắt đầu chớp. Ba em cuối cùng trong toán cố vượt theo bạn dù tiếng chuông trên trụ đèn đã báo sắp hết giờ dành cho người đi bộ. Dĩ nhiên xe bus tiếp tục dừng để các em đi qua hết. Ba em cuối cùng băng nhanh qua đường nhưng thay vì chạy theo cùng các bạn, các em dừng lại, sắp hàng ngang nghiêm chỉnh hướng về phía xe bus và cúi gập người xuống để xin lỗi và cám ơn anh tài xế.

Nhìn học sinh Nhật, người viết chợt nhớ thế hệ mình ngày xưa. Học trò miền Nam được dạy không chỉ cúi đầu thôi mà còn vòng tay để chào, cám ơn hay xin lỗi các bậc trưởng thượng. Trên đường, khi gặp một đám tang đi qua, chúng tôi được dạy phải đứng nghiêm trang và dở mũ xuống nếu đội mũ, cúi đầu

kính tiễn biệt người quá cố cho đến khi xe tang qua hẳn mới tiếp tục đi.

Khi thầy hay cô vào lớp, chúng tôi được dạy cả lớp phải đứng dậy chào và chờ cho đến khi thầy hay cô ngồi xuống, chúng tôi mới được ngồi.
Khi có người lớn tuổi đến nhà, chúng tôi được dạy phải vòng tay cúi chào thưa theo đúng thứ bậc so với cha hay so với mẹ.
Dù đang đi đâu, khi nghe tiếng Quốc Ca cất lên, từ một trại lính hay một công sở nào đó, chúng tôi được dạy phải đứng lại nghiêm chỉnh để chào cho đến khi bài Quốc Ca chấm dứt.
Mỗi sáng thứ Hai trên bảng đen trong lớp học bao giờ cũng bắt đầu bằng một câu châm ngôn đầu tuần thắm đậm tình dân tộc như ***"uống nước nhớ nguồn", "ăn trái nhớ kẻ trồng cây"*** hay tương tự và chúng tôi được dạy phải dành vài phút đầu tuần để học về ý nghĩa của câu châm ngôn đó.
Trong giờ Công Dân Giáo Dục, chúng tôi được dạy trung thành với tổ quốc Việt Nam chứ không phải với riêng một đảng phái nào.

Trên tường của trường Trần Quý Cáp ở Hội An nơi người viết học và hầu hết trường trung học, tiểu học ở miền Nam đều có hàng chữ

chạy dài ***"Ngày nay học tập, ngày mai giúp đời."*** Và rất nhiều lễ nghi, phép tắc đạo lý đáng quý, đáng giữ gìn khác.

Hôm trước, Nguyễn Hồng Quốc, một bạn học lớp đệ Tam (lớp 10) ở Trung Học Trần Quý Cáp kể lại trên Facebook: *"Qua Trần trung Đạo mình có được thông tin về thầy Phan đình Trừng sau 44 năm không gặp, thầy dạy sử và công dân mình thời trung học đệ nhị cấp, thầy có giọng nói hùng hồn đầy tự tin nghe thầy giảng bài thật thú vị... năm đệ Tam vào giờ công dân thầy kêu mình lên đò bài, thầy đặt trên bàn lá Quốc kỳ thầy bắt mình tay phải đặt lên lá cờ, tay trái đặt lên ngực đọc lời tuyên thệ "Tôi là công dân VNCH nguyện tuyệt đối trung thành với Tổ Quốc. Xin thề. Xin thề" Mình đọc thật to và dõng dạc được thầy cho 20 điểm trên 20... Thấm thoát đã 44 năm rồi từ một đứa học trò hồn nhiên vô tư ngày nào giờ đây tóc đã hoa râm.*"

Câu chuyện rất bình thường của 44 năm trước nhưng kể lại cho các thế hệ hôm nay nghe giống như chuyện cổ tích.

Miền Nam phải chịu đựng chiến tranh và tàn phá nhưng vẫn cố gắng hết sức để duy trì và phát huy các giá trị nhân bản trong chừng mực còn phát huy được. Từ những hố hầm bom đạn, bông hoa tự do dân chủ vẫn cố nở ra, vẫn cố vươn lên.

Nhựa nguyên nuôi dưỡng thân cây non đó là Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

Hiến pháp VNCH do chủ tịch Quốc hội Lập hiến Phan Khắc Sửu ký ngày 18 tháng 3 năm 1967 ghi rõ: "*Ý thức rằng sau bao năm ngoại thuộc, kế đến lãnh thổ qua phân, độc tài và chiến tranh, dân tộc Việt Nam phải lãnh lấy sứ mạng lịch sử, tiếp nối ý chí tự cường, đồng thời đón nhận những tư tưởng tiến bộ để thiết lập một chánh thể cộng hoà của dân, do dân và vì dân, nhằm mục đích đoàn kết dân tộc, thống nhất lãnh thổ, bảo đảm Độc lập Tự do Dân chủ trong công bằng, bác ái cho các thế hệ hiện tại và mai sau.*"

Những yếu tố nào làm cho người Nhật ngày nay đươc nhân loại khắp năm châu kính nể?

Câu trả lời dễ dàng và nhanh chóng mà ai cũng có thể đáp là nhờ nền tảng văn hóa Nhật. Thật ra câu trả lời đó chỉ đúng một phần. Nền văn hóa của một đất nước chỉ xứng đáng được kính trọng khi nền văn hóa đó không chỉ là kết tụ giá trị văn hóa riêng của dân tộc mà còn phải phù hợp với giá trị văn minh của thời đại.

Không ai phủ nhận Đức là quốc gia có nền văn hóa cao nhất tại Châu Âu. Trước năm 1945, Đức là một trong ba quốc gia được nhiều giải Nobel nhất. Bao nhiêu triết gia, khoa học gia, văn sĩ, thi sĩ nổi tiếng thế giới đã sinh ra ở Đức. Nhưng chế độ Quốc Xã Hitler do chính nhân dân Đức bầu lên lại là một trong vài kẻ giết người tàn bạo nhất trong lịch sử loài người và chà đạp lên mọi giá trị văn minh của nhân loại.

Nhật Bản trước năm 1945 cũng vậy. Nhật Bản có giá trị văn hóa cao, một dân tộc có kỷ luật nghiêm khắc, nhưng không phải là một nước văn minh nhân bản. Bước chân của đạo

quân Nhật đi qua cũng để lại những điêu tàn, thảm khốc từ Mãn Châu, sang Triều Tiên, xuống Mã Lai, Singapore, Việt Nam không khác gì vó ngựa của đạo quân Mông Cổ đi qua trong nhiều trăm năm trước. Cơ quan mật vụ Nhật tại Singapore tàn sát khoảng 50 ngàn người dân Singapore một cách không phân biệt. Chính sách đồng hóa thay tên đổi họ đối với Triều Tiên là một bằng chứng tội ác khó quên. Nạn đói tại Việt Nam năm 1945 với hàng triệu đồng bào miền Bắc chết thảm thương một phần là do chính sách ác độc tịch thu thóc để nuôi ngựa của quân đội Nhật.

Do đó, câu trả lời chính xác, chính hiến pháp dân chủ 1946 đã làm cho nước Nhật hoàn toàn thay đổi, giúp cho người Nhật biết kính trọng con người, không chỉ riêng con người Nhật như trước đây, và tôn trọng luật pháp mà chính họ đặt ra.

Phần nhập đề của Hiến Pháp 1946 khẳng định chính phủ do dân và vì dân của Nhật Bản sẽ hợp tác hòa bình với tất cả các quốc gia trên thế giới trong ánh sáng tự do dân chủ, đặt chủ quyền của nhân dân làm căn bản cho hiến pháp và kính trọng sâu sắc của Nhật về quyền của con người được sống trong tự do và không sợ hãi. Tóm lại, cơ chế chính trị thời đại được chuyên chở trong Hiến Pháp Nhật 1946 hội nhập hài hòa với văn hóa Nhật và làm cho dân tộc Nhật khác đi trong nhãn quan thế giới.

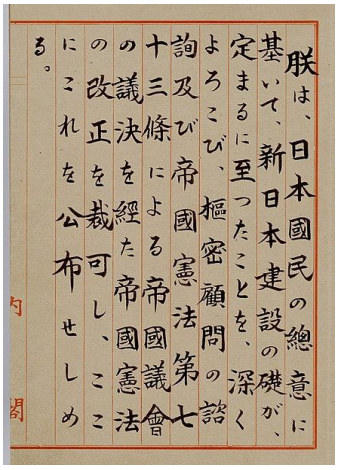
朕は、日本國民の總意に
基いて、新日本建設の礎が、
定まるに至つたことを、深く
よろこび、樞密顧問の諮
詢及び帝國憲法第七
十三條による帝國議會
の議決を經た帝國憲法
の改正を裁可し、ここ
にこれを公布せしめ
る。

Việt Nam cần thay đổi gì?

Con thuyền Việt Nam đang phải chở một cơ chế chính trị độc tài, lạc hậu về mọi mặt so với đà tiến của văn minh nhân loại, một nền giáo dục hủy diệt mọi khả năng sáng tạo, một xã hội tham nhũng thối nát trong đó giới lãnh đạo thờ ơ trước đòi hỏi bức thiết của nhân dân và nhân dân không có niềm tin nơi giới lãnh đạo.

Việt Nam cần thay đổi. Ai cũng có thể đồng ý như vậy, nhưng thay đổi gì trước? Đổi mới kinh tế? Cải cách giáo dục? Chống tham nhũng? Nới lỏng chính trị? Không. Một mảnh ván, một lớp sơn không làm chiếc thuyền chạy nhanh hơn.

Như người viết trình bày trong bài trước, những hiện tượng bất nhân, độc ác giữa người và người đang thấy tại Việt Nam chỉ là quả chứ không phải là cây và do đó hái dăm trái thối hay thậm chí hái hết trái trên cây đi nữa sang mùa khác chúng sẽ được sinh ra. Tội ác sẽ không bao giờ xóa được khi các nguyên nhân gây ra tội ác vẫn còn tồn tại.

Và nguyên nhân chính của mọi thảm trạng trên đất nước ngày nay là cơ chế độc tài Cộng Sản (CS). Do đó, thay đổi mà Việt Nam cần là thay đổi cơ chế CS đang thống trị Việt Nam bằng một chế độ tự do dân chủ làm tiền đề cho công cuộc phục hưng toàn diện Việt Nam.

Trần Trung Đạo

Ai làm việc Thay Đổi này?

Chính nhân dân Nam Việt Nam!

Nhớ Mẹ

Mỗi năm đến ngày giỗ Mẹ
Lòng con càng thấy buồn đau
Tóc con nay đã bạc màu
Vẫn luôn một lòng tưởng nhớ!

Ngày xưa lúc con còn nhỏ
Mẹ thường âu yếm bảo ban
Đến khi khôn lớn ra ràng
Mẹ vẫn một lòng yêu dấu!

Rồi ngày anh con "cải tạo"
Mẹ thường tựa cửa chờ trông
Hết Hè rồi lại sang Đông
Thấm thoát gần mười năm lẻ

Tuyết sương nhuộm đầy tóc Mẹ
Đêm đêm nhòa lệ trông chờ!
Mây Tần ra ngẩn vào ngơ
Lòng buồn thổn thức bơ phờ sớm hôm!

Dẫu khi ấy con còn bên Mẹ
Khúc ruột kia còn ở lao tù
Chín năm là chín mùa Thu
Hằng đêm Mẹ khóc đến mù mắt sâu!!!

Nhìn Mẹ khổ lòng con đau buốt
Thấy Mẹ buồn con ứa lệ xót xa
"Chư Phật ơi! Mẹ con đã quá già
Xin đừng để Mẹ con đau khổ nữa!"

Và Đức Quán Thế Âm nhủ lòng thương độ
Cho anh con về Mẹ nở lại nụ cười tươi
Ôi! Bao năm qua con chẳng được thấy Mẹ cười
Con chưa thấy Mẹ ngủ yên một giấc

Ngọn đèn dầu hao nỗi lòng u uất
Anh con về Mẹ như lại được hồi sinh!
Thế mới hay lòng Mẹ: "Đấng Sinh Thành"
Luôn bao la như lòng đại dương bát ngát

Rồi... Con phải theo chồng ra khỏi nước
Mẹ nhớ thương luôn ngóng đợi con về
Bên này đại dương con luôn hướng về quê
Xin chư Phật giữ gìn cho Mẹ khỏe

Khi có dịp con sẽ về thăm Mẹ
Quỳ dưới chân ôm cả một trời thương
Bỗng hung tin chợt đến một sớm Xuân
Thư chị cả báo tin Mẹ đã về cùng Tiên Tổ

Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ ơi!
Người Mẹ hiền dấu yêu muôn thuở
Mà bóng hình luôn ghi khắc trái tim con.
Hằng năm cứ đến ngày giỗ Mẹ
Thắp nén hương, lòng đau, lệ nhỏ, giọt khôn kìm!

Houston, ngày 05 tháng 03 năm 2001

Thái Hoàng

Mẹ là kỳ quan đẹp nhất thế giới
Mẹ là đấng Tạo Hóa của đời con
Lòng Mẹ hỉ xả sắt son suối nguồn
Cho con đạo đức tình thương làm người

Khi mới chập chững vào tuổi xuân, tâm hồn phơi phới, nhìn đời cả một bầu trời xanh biếc dù ngụp lặn trong khói lửa chiến tranh. Không biết tự lúc nào, tai nó dường như đã quen với âm thanh chát chúa của tiếng súng nổ, bom đạn, pháo kích lẫn với còi hụ inh ỏi của tiếng xe cứu thương, báo động, giới nghiêm. Rồi cũng chẳng ai dạy, chân nó tự động tìm chỗ trú ẩn ngay tiếng nổ đầu tiên; mắt nó dáo dác ngó trước nhìn sau mấy túi giỏ xách, mấy bao thuốc lá đã cố tình bỏ quên dưới chân ghế, trên mặt bàn trong quán ăn nhậu hay cà-phê.

Tin tức pháo kích giữa ban ngày lẫn ban đêm hay những vụ gài chất nổ trong phố chợ nhan nhản trên báo chí hằng ngày; nhưng nó vẫn hồn nhiên dạo phố mỗi hoàng hôn; rồi tự biết thân mò về nhà trước giờ "gõ mỏ" cấm đi lại trong đêm tối. Và cũng không biết từ dạo nào, nó tập tành phì phà khói thuốc, ngồi quán cốc nghe nhạc tình, bâng khuâng vu vơ chờ em về trước cổng trường dưới trời mưa gió.

Ngôi trường thân yêu ngốn hết hai năm tu luyện vất vả mới đủ nội lực vượt qua bức tường cao lọt vào sân trường. Thế mà đủng quần chưa rách, áo chưa bạc màu; nửa chừng xuân đã vội xách gói, âm thầm lênh đênh theo dòng nước, bỏ lại đám bạn bè thân thương mà vương không đành. Ngôi trường đầy kỷ niệm tuổi học trò bên hồ Chung Thủy sao chẳng mấy thủy chung chút nào!

Bước chân lên phà, nước mắt rưng rưng... Tâm muốn dừng mà chân vẫn bước. Saigon không xa lạ; nhưng là lần đầu một thân một ngựa trên đất khách quê người. Nó lang thang ngậm ngùi giữa phố phường đông người mà chẳng thấy ai quen. Cam lòng rời trường, xa quê, cố mong tim một tia sáng nào đó trong nỗi bế tắc tuyệt vọng ở cuối đường hầm.

Trung Học Tư Thục Nông Lâm Súc, một cánh cửa cơ hội trốn quân dịch một cách hợp

Bắc Rạch Miễu

pháp để tiếp tục con đường học vấn; con đường duy nhất đưa đẩy nó đến đô thành hoa lệ. Trường Lê Quang Định/Bà Chiểu sao quá vắng vẻ, le hoe vài ba dứa; còn Quốc Việt/Phú Lâm nhiều phần hỗn độn nhốn nháo; thôi thì chọn Hồng Lạc/Saigon cho nó kêu; vả lại dựa hơi Viện Đại học Quốc gia Hành chánh kế bên cho tụi bạn lé mắt (mặc dù chẳng ăn nhập gì). Nếu ít nhiều không hù được mấy thằng bạn nhà quê tỉnh lẻ thì cũng đủ nổ lắp bắp chút đỉnh với em gái quê nhà.

- *Em học môn gì?*

Cô nhân viên nhà trường nhã nhặn hỏi.

"NLS, môn nào đây?"... Nó chẳng tha thiết gì với cái ngành nầy. Bẩm sinh đã ngại chân lấm tay bùn (N); cũng không muốn cầm búa đi đốn cây rừng (L); lại càng sợ trở thành ông mụ đỡ heo đẻ (S). Nó trả lời cộc lốc: *"Môn nào cũng được".*

Cô ta liếc nó một cái, cuối xuống vừa ghi ghi cái gì đó, vừa chua chát:

- *Mấy cậu vào đây để trốn lính hay đi học?*

Nó mỉm cười không giận. Làm sao cô ấy có thể hiểu được, nó chỉ lợi dụng NLS để tiếp tục chương trình phổ thông thôi, lại còn chọn ban B thay vì A mới ngược đời. Vâng, nó trốn lính để đi học; chứ không đi học để tránh quân dịch.

Mãi đến một năm sau, nó mới cảm nhận được đâu là chân lý; rồi vùi đầu vào ban Canh Nông học trối chết mặc cho đỉa có đeo tới háng. Năm ấy đậu cả hai bằng Tú tài, Má nó mừng lắm! Về quê đãi tiệc bạn bè ăn mừng mà cười ra nước mắt. Má nó đâu có ngờ đường đến Bình Dương (THNLS) xa vời vợi, thằng Ba chỉ đủ sức bò tới Quang Trung. Âu

(Từ trái sang phải) **Hàng đứng:** Phạm Xuân Trinh (352) - Nguyễn Chí Thành (322) - Huỳnh Mạnh - ??? Nguyễn Văn Hân (322) - Nguyễn Kim Zấn (352) - Đoàn Văn Bé (353) - Võ Văn Bé (353).

Hàng ngồi: ??? - Nguyễn Văn An - Thanh Hải - Nguyễn Văn Khôi – Trần Tập Khánh (324) (Hàng ngồi thứ 4 nhìn vào từ bên phải) - Nguyễn Văn Kiểu (324) - Lai Quốc Minh (353) - Nguyễn Văn Bé.

cũng là số phận của mấy thằng chào đời không đúng lúc.

Mùa xuân đến, nó đeo "quai chảo" giả định đi chiến dịch, ăn cái Tết đầu tiên vắng nhà. Bà con đã về quê; hơn chục phim mới cũ nó đã nướng sạch mấy hôm trước, đi đâu bây giờ? Cả bọn đã lặn sâu. Kiệt "móm" (Võ Tấn Kiệt) , "Th/S" Khôi (Nguyễn Văn Khôi), đứa âm thầm chuồn vào Phú Lâm, đứa vọt êm về Gò Vấp; còn Mai Văn Khánh cùng mấy thằng bạn thì thong dong thẳng đường lên Hốc Môn, Trảng Bàng. Nhà nó xa xôi, bay gẫy cánh, đành ở lại giữ "chùa".

Thấy nó nằm chèo queo trong phường Bàn Cờ, nghe tiếng gầm xe lửa thay tiếng pháo; Kiệt "móm" đèo nó về nhà ăn Tết ké. Một lát thịt kho tàu, một nhúm mứt dừa quê nhà, chút xíu bia con Cọp... một nỗi nhớ nhà da diết. Sau buổi cơm chiều 4 thằng 1 mâm, tối nay rảnh không đi cà-phê; nó theo Nguyễn Văn Nghĩa chun hàng rào sang khu gia binh thăm con đào (vợ Nghĩa sau nầy) và để được giới thiệu cho mấy đứa em gái. Đến nơi, mấy

đứa em đâu không thấy; chỉ có bà cụ vừa tiếp chuyện vừa cầm chân cho thằng bạn hiền thả xuống bếp tha hồ hú hí... Lúc đi hí ha hí hửng bao nhiêu, khi về chạy hớt ha hớt hải bấy nhiêu. Tới doanh trại, Đại đội vừa tập họp, 50 cái nhảy xổm cho cái tội... "1 (mê gái), 2 (không mê gái), 3..... 50".

Ôi! mấy bát chè xanh vừa nhâm nhi, không đủ mát lòng "*chân cứng đá mềm*", sớm đã đọng lại thành những giọt mồ hôi ướt đẫm. May mà trời cũng còn thương, nếu như chậm thêm một bước, có lẽ đêm đó súng đạn, ba-lô đầy đủ chạy vòng vòng Vũ Đình Trường mà đếm sao trên trời!

Lại mùa xuân đến...

"*Anh hiện ở đâu? Định làm gì trong đêm 30?*"... Cảm ơn em, cô em gái hậu phương miền sông nước. Đời lính có gì khác? Cũng như ba em đang ở đâu đó trên dãy Thất Sơn mờ mờ đàng xa; còn anh thì trên đỉnh Ba Thê nầy. Ngọn núi mọc lên trong cánh đồng nước mênh mông giữa đó và đây, đang ngủ yên trong đêm giao thừa. Anh đang mơ màng ngả lưng trên tảng đá có một bàn chân tiên (còn bàn chân kia trên núi Cấm, cạnh nhà em?) tìm kiếm một vì sao lấp lánh trong bầu trời đen tối. Anh nào dám mơ Nàng Tiên sẽ hiện đến trong phút giao mùa như bài hát nào đó nghe văng vẳng bên tai; anh chỉ ước mong như Tiên Ông sải một bước đủ đến thăm em đêm nay mà thôi. Trường học đã nghỉ Tết, hẳn em đã về quê. Nơi ấy có bình yên không? Bao giờ gặp lại em lần nữa? Qua Tết, nó đi U Minh Thượng. Qua Giồng Riềng, xuống Gò Quao, đến Nhà Ngang, rồi vào Saigon Mới. Bạn bè có vài đứa cùng khóa; mỗi đứa một đơn vị nên mấy khi gặp nhau. Chuyến đi định mệnh đã cướp đi một trong ba. Trịnh Văn Chung đã hy sinh trong khu rừng đầm lầy ẩm ướt. Mấy ngày sau mới tải được xác ra ngoài. Nhìn tấm thân cuốn gọn với tấm poncho trong chiếc xuồng nhỏ mà bất giác buông tiếng thở dài:

"Ngày mai có một mẹ già đi nhận...".

Cố thủ gần cả tuần trong sự mệt mỏi. Lương thực cuối tháng đã vơi, nước uống đã cạn, lại còn bị Tào Tháo rượt vì dùng nước lợ (nước pha lẫn giữa biển và sông). Lần đầu trong cuộc đời, nó nghĩ đến một ngày không dám nghĩ... Bên kia bờ kinh rạch, phía sau đám lá dừa nước dầy đặc, Nguyễn Văn Bưu vẫn chùi mình trong vũng nước sình lầy, kiên cường cầm cự...

Thương anh cái dáng lính Rùa
Tiền đồn "Sát, Thủ" thi đua chu toàn
An dân giữ đất đa đoan
Vẻ vang chiến sĩ điểm son Rùa Vàng

Ngày tháng trôi qua, nó chuyển đi nơi khác không kịp nói một lời từ giã. Người đi kẻ ở, ai biết ai buồn hơn ai? Xuống xuồng sang sông đến cù lao ba làng thay vì bốn như thuở xa xưa. Trần Khắc Dũng bàn giao với hai tiếng vỏn vẹn "tạm biệt". Tình hình không mấy gì căng thẳng nếu không muốn nói là khá êm ả. Lúc trước những khi về phố còn có bạn bè chén anh chén em; bây giờ chỉ còn lại ta với mình. Ở đâu rồi cũng quen đó.

Xuân đi rồi xuân đến... Đang mơ màng ngon giấc, nó giật mình ôm súng chạy ra bờ rào hô hoán. Mấy thằng lính vừa nhịn cười vừa trấn an: " *Pháo nổ mà, ông Thầy".*

Nó khựng lại, cảm thấy hơi bị hố nhưng cũng cố dẫn mặt chữa cháy: *"Ai cho lệnh đốt*

pháo?" Phép vua thua lệ làng? Không có tiếng trả lời, đám lính tảng lờ lui đi nơi khác. Pháo vẫn tiếp tục nổ, từ hai bên bờ sông, từ đầu làng đến cuối xóm, thiên hạ hân hoan đón mừng xuân như trong cảnh thanh bình. Từ nhiều năm rồi, nó đã quên đi tiếng pháo Tết, nay cảm thấy rộn ràng; vui cái vui của mọi người dù xuân này nó vẫn còn lưu lạc. Một luồng gió xuân thoáng qua, phủ một chút ấm áp cho kẻ xa nhà.

Rồi những mùa xuân trôi đi… Nó không còn dịp nào sum vầy đón Tết dưới mái nhà xưa ở quê nhà. Tổ ấm gia đình tuổi ấu thơ đã chôn vùi vào dĩ vãng. Trôi giạt trên đất khách với những thăng trầm theo ngày tháng, nó chỉ gặp người mới bạn mới.

TIỂU ĐỘI 1/324 (Quân Trường Thủ Đức)

(Từ trái sang phải) Lê Đình Út - Nguyễn Văn Đắng – Bùi Văn Lộc -Trần Văn Lờn - Hoàng Bá Thường – Đặng Văn Long - Lê Quang Lộc – Võ Tấn Kiệt – Nguyễn Thanh Tư- Tạ Văn Quang - Nguyễn Thiện Tâm - Trần Tập Khánh (Thứ 3 nhìn vào từ bên phải) –Cao Quang Oánh – Nguyễn Văn Đồng.

Một hôm, vô tình xem Youtube, nó nhận diện được một gương mặt thân quen của thằng bạn cũ. Khởi đầu mò đến Hội Bất Khuất, nó không ngoài mục đích tìm gặp lại hai thằng bạn học Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Văn Nghĩa đã cùng với nó rủ nhau đi trình diện ngày nào. Còn gì vui bằng sau mấy mươi năm chia cách kể từ ngày ra trường, mỗi đứa mỗi vùng vẫn chưa một lần hội ngộ. Dần dà, nó gặp gỡ, tay bắt mặt mừng những người bạn biết mà chưa quen và những người bạn quen mà chưa biết...

Vô! vô! mầy tao, chửi thề, văng tục... khoảnh khắc thân thiện phút chốc sống lại một thời trai trẻ. Nhựa sống Bất Khuất bắt đầu len lỏi chảy vào những cây cổ thụ cằn cỗi.

Nhớ ngày xưa chỉ có 5 đại đội nồng cốt, nay lại thêm đại đội yểm trợ "36", nhiều phần nổi trội về quân số, đa dạng, đa sắc góp phần thiết thực xây dựng mái ấm cho đại gia đình Bất Khuất. Đêm đó, nó thả hồn về phương trời xa xăm, hòa nhịp với bản đại hòa tấu du dương trầm bổng cùng tiếng chim hót, tiếng đại bác, tiếng kinh cầu, tiếng bò rống, tiếng ve sầu, tiếng dế mèn, tiếng ễnh ương, ếch nhái, ruồi, muỗi... v.v… và v.v... Tháng bảy mưa ngâu, "Khách Sạn Ngàn Sao" đã bắt một chiếc cầu Ô thước với những cánh chim lạc đàn.

Thiên tai dồn dập, thời tiết ngày càng khắc nghiệt, nhiều cánh chim đã lìa đàn mưu sinh, kiệt sức, gẫy cánh ra đi không hẹn ngày trở lại; và cũng nhiều cánh chim tuổi già, sức yếu lạc đàn bấy lâu gắng sức tìm về tổ ấm mỗi độ xuân sang... Bầy chim vốn đã không còn nguyên vẹn từ lúc tung cánh khắp bốn phương trời, nay lại trồi sụt bồng bềnh theo sóng nước.

Little Saigon, Atlanta, Las Vegas… Còn bao nhiêu mùa xuân nữa… dòng nước xuôi chiều chảy ra biển cả? Biển trời bao la! Cánh chim bạt gió sẽ bay… về đâu?

Trần Tập Khánh 324

ĐÁM CƯỚI TRONG TÙ

Những ngày cuối Đông 1971 của Noel năm ấy, mưa rơi nhè nhẹt, dầm dề suốt ngày đêm. Từng cơn gió bấc lồng lộn gầm rú mang theo cái lạnh tái tê như đang nhận chìm miền rừng núi Hoàng Liên Sơn vào cõi âm u tịch mịch. Gió… mưa… bão… phủ mờ mịt cả năm phân trại tù trung ương số 1 giam giữ hơn bốn ngàn tù nhân.

Phân trại I cũng là phân trại chính, giai đoạn này gọi là K1, nằm giữa lòng chảo của mấy dãy đồi dang, nứa với hơn 800 tù vừa chính trị và hình sự nhốt trong 8 căn lán trại bằng tre, nứa, gỗ, lá. Chỉ có 4 bức tường cao 6,7 mét bao bọc chung quanh là xây bằng đá hộc. Núi rừng đêm nay cũng như tâm tư của người tù chẳng kể gì khác biệt tôn giáo, tùy theo cảnh đời đã trải qua của mỗi người, hình như đều thấp thỏm, đong đưa với những nỗi niềm riêng tư dâng đầy, đợi chờ một đêm Giáng Sinh nữa ở trong tù.

Đêm Giáng Sinh - người tù mong chờ một niềm an ủi siêu nhiên, một sự chứng giám đoái hoài của đấng Siêu Nhiên nhìn đến thân phận tù đày của mình, kiếp tù vì Chính Nghĩa, vì Dân Tộc. Chúa giáng sinh mang bình an cho kẻ ngay lành, xin cho điều ấy được thực hiện, xin cho giai đoạn thử thách mau kết thúc. Xin cho kẻ ngay lành được thêm sức mạnh, kiên trì cho ngày chính nghĩa của nhân tính tỏa sáng, rạng ngời.

Riêng về buồng I, mọi người còn xốn xang, thấp thỏm đợi chờ hơn nữa, vì họ đang âm thầm chuẩn bị một đám cưới hi hữu giữa đêm Chúa Hài Đồng ra đời.

Trong buồng có Toán 2 (Mộc) và Toán 3 (Xẻ) gồm hơn 100 người. Hầu hết là tù chính trị địa phương (miền Bắc), chỉ có 10 người là biệt kích, gián điệp ở trong Nam đột nhập ra Bắc hoạt động. Dù miền Bắc hay miền Nam thì họ cũng đều ở tù trên dưới chục năm cả rồi.

Chú rể là Hoàng Đức Tùng, 32 tuổi, đã bị bắt 8 năm, án tập trung cải tạo 3 năm. Tùng là một thanh niên kiều bào Thái Lan trở về nước, bị bắt về tội vượt biên trở về Thái. Cô dâu là Nguyễn Thị Tuệ Minh, 26 tuổi, dân"bờ lò" (buôn lậu) và chạy affair vặt ở Hải Phòng, bị bắt đã 3 năm, hiện đang ở K2 (K nữ), chứa khoảng gần 1000 người ở cách K1 gần 2 cây số (đường chim bay).

Xuất xứ và diễn tiến của cuộc tình này cũng khác thường.

Bên trại tù nữ (K2), người vẫn nổi tiếng anh chị là Lan Ngựa. Lý do cô này có cái tên "Ngựa" là vì nghe đâu ở Bắc Ninh, quê hương cô, có một ông già cùng xóm gần 50 tuổi, một

hôm nổi máu “35”, định dùng sức mạnh để cưỡng hiếp cô.
Cô đã dùng một thế đá đặc biệt đá cho lão ta một cái vào hạ bộ. Không ngờ lão đó ngã xuống dãy đành đạch, mắt trợn ngược rồi ngỏm, không kịp cho đi nhà thương. Ra tòa, cô đã lãnh một cái án 12 năm, dù chỉ là dùng võ để tự vệ.
Vì cái uy lực đá chết người này, trong tù nhiều chị em phải kiêng nể nên dần dần Lan Ngựa trở thành người ngang tàng, hống hách, thường cư xử ở thế “thượng phong” với chị em. Nhưng rồi hơn một năm trước đây, trong một trận đụng độ do những sinh hoạt của đời tư, Tuệ Minh đã hạ đo ván Lan Ngựa bằng một thế quấn chặt tóc, ghì xuống rồi lên gối như chày máy vào ngực Lan Ngựa đến nỗi Lan Ngựa ói máu ngất xỉu, đang đêm trong buồng phải báo cáo cán bộ cấp cứu đưa xuống bệnh xá. Tuệ Minh lãnh 15 ngày cùm kỷ luật “casso”. Tuệ Minh có nhiều đàn em từ đấy, không những chỉ vì nổi danh anh chị mà còn vì sắc đẹp nữa.
Những chuyện này đã phong phanh đồn ra K1. Vì vậy, trong dịp đầu Xuân năm ngoái, khi Ban Giám Thị cho thành lập Toán Văn Nghệ trại, K2 có năm cô được tuyển chọn, trong đó có Tuệ Minh. Không như một số nam tù nhân ở các K khác khi được tuyển chọn là chuyển về K1 ngay, ngược lại các cô được nữ cán bộ dẫn ra K1 hằng ngày tập kịch.
Toán Văn Nghệ có khoảng 20 người, do một cán bộ văn nghệ phụ trách, hằng ngày thường tập dượt ở hội trường trong những giờ toàn trại đã đi lao động.

Hoàng Đức Tùng là một tay ngang tàng, chịu chơi, thường ba gai với cán bộ nên bị đi kỷ luật thường xuyên. Đối với anh em trong trại, Tùng thường chơi nổi đàn anh, cũng vì thế thường xảy ra những trận đụng độ, đấm đá tơi bời. Tùng chẳng có tay nghề nhưng có tính liều lĩnh đã làm cho tụi cán bộ điên đầu, bực bội không ít. Nhưng để kéo lại, Tùng thường tận tình giúp đỡ, bênh vực người ở thế yếu nên được phần nào thiện cảm của anh em trong tù.

Trong thời gian gần một tháng Toán Văn Nghệ tập tành, chuẩn bị các tiết mục để trình diễn ở từng K vào dịp tổng kết kế hoạch lao động cuối năm của toàn trại.
Ở phía sau hội trường phải làm thêm ra một giàn xếp quay cót, không có nóc, tạm thời cho nữ và nam “nghệ sĩ” hóa trang thay quần áo, v.v…Chính nơi này, theo Tùng kể lại, là chỗ ghi dấu buổi ban đầu của cuộc tình nồng nàn, say đắm nhưng cũng nhiều bão tố, cuồng phong.

Do sự hâm mộ qua tiếng đồn về Tuệ Minh từ lâu, Tùng đã tìm mọi cách để có một ngày nghỉ bệnh không đi lao động, rồi Tùng lần mò xuống phía sau nhà bếp trại, trèo lên mái cách xa giàn quay cót gần 20 mét. Tùng đã viết một lá thư đầy ngưỡng mộ và tỏ tình với Tuệ Minh. Tùng chờ đúng dịp Tuệ Minh và một người bạn gái khác vào buồng để ném một lá thư bọc và buộc chặt với một viên sỏi cho Tuệ Minh. Có thể từ những duyên kiếp ngàn xưa, hoặc có thể từ những sự bị ức chế tình cảm quá lâu dài của đời người con gái trong tù nên Tuệ Minh đã trả lại cho Tùng bằng ánh mắt đong đầy màu hoa thiên lý và những nụ cười ngập ngừng có men nồng, để

rồi Tùng đã nổ lực tìm mọi cách để tiến tới.
Tóm lại, sau thời gian đó và dịp diễn văn nghệ cuối năm, mối tình của Tuệ Minh và Tùng đã bắt đầu và triển nở. Mối tình đó dần dần cả K1 và K2 nhiều người biết, chỉ vì trong quá trình đường dây liên lạc thư từ bí mật của họ vô tình đã bị cán bộ phát hiện. Tùng đã 2 lần bị đi cùm kỷ luật, một lần 15 ngày và một lần 20 ngày. Tuệ Minh ở K2 cũng đã một lần bị đi kỷ luật cùm 2 tuần vì khi đi lao động, ở nhà cán bộ vào buồng lục xét chỗ nằm đã bắt được thư của Tùng.

Có thể từ tâm trạng đồng cảnh trong khổ đau, tăm tối, bất hạnh của đời tù nên khi thấy có ai hạnh phúc đều muốn hỗ trợ, tán đồng tưởng như cũng có một phần nhỏ bé của chính mình. Từ nỗi niềm thầm kín đó, nên sau này chính Lý A Dzìn, người dân tộc, trưởng nhóm chăn nuôi K1 và bà Chẩn, làm vệ sinh của cơ quan K2, tình nguyện làm đầu dây bí mật chuyển thư cho 2 người mà cán bộ không thể ngờ.
Họ yêu nhau với cả một trái tim chân thành và một tâm hồn nồng cháy dù họ tự hiểu rằng tội tập trung 3 năm chẳng có giới hạn nào để được tha về cả. Nhưng có lẽ từ sự thúc bách khát khao sâu kín của những nỗi ước vọng của đời người, họ cần thấy phải kết nghĩa nên duyên chồng vợ như định luật muôn đời của con người yêu thương nhau và họ cũng xin bằng lòng chấp nhận những đẩy xô muôn nẻo dù phủ phàng của cuộc đời sau đó. Từ những chủ định này, họ đã được nhiều người thân tín ủng hộ cùng thảo luận, tính toán cho đám cưới đó được thực hiện.

Gần hai tháng nỗ lực âm thầm, bí mật của nhiều người, dọ dẫm, cân nhắc, cuối cùng: Phía nhà trai do ông Đặng Minh Chánh, một cán bộ chính trị miền Nam tập kết, bị bắt vì tư tưởng khuynh hướng theo xét lại từ năm 1957, làm đại diện. Phía nhà gái do bà Xuân, một bà phước bị bắt vì tội phản cách mạng từ năm 1959, làm đại diện.

Vật dụng đã sắm sửa được và bí mật cất dấu: một bó nhang, bốn cây nến, năm gói trà Lao Kay, khoảng gần 3 ký kẹo, đặc biệt có 2 gói thuốc lá Điện Biên.
Anh Khuê, thư ký toán nhà bếp (1 sinh viên mỹ nghệ) đã kẽ 2 cái biển "Lễ Tân Hôn" công phu, gọn đẹp và chịu trách nhiệm trang trí bàn thờ gia tiên.
Bản thân tôi cũng miệt mài, lợi dụng giờ lao động làm cho họ hai chiếc nhẫn cưới bằng bạc. Những thứ này đều kín đáo chuyển vào K2 cho Tuệ Minh một nửa.
Để mua bán, đổi chác, lưu hành trong trại có một loại tiền riêng, trong tù gọi là tiền "âm phủ", nghĩa là chỉ có thể tiêu được trong trại hoặc với cán bộ coi trại mà thôi.

Tóm lại, bằng mọi cách, đám cưới phải đạt những yêu cầu:
. Lễ Tơ Hồng K1 và K2 cùng một lúc vào lúc 12 giờ đêm Noel, 25/12/1971.
. Che dấu, ngụy trang không cho cán bộ biết.
. Nhanh, gọn nhưng mang đầy đủ ý nghĩa.

Hôm nay, sau 9 giờ kẻng cấm, hồi kẻng rền vang lanh lảnh kéo dài giữa đêm mưa rừng như tiếng quằn quại, rên xiết của những kiếp người bất hạnh, càng làm tăng nỗi giá buốt, tái tê cho người nằm nghe. Trong buồng thật yên vắng, chỗ này vài tiếng ho khắc khoải, chỗ kia mấy tiếng thở dài não nuột như ai đó muốn đẩy trút bớt những nỗi niềm đắng cay, phiền muộn đang chất chứa trong lòng họ ra

ngoài, chưa có ai ngủ được. Họ vẫn nằm nghe mưa rơi, để mặc cho tâm tư vơi đầy và chờ đến giờ hành lễ.
Ngoài sân, đêm đen dày đặc. Đây đó vài ánh đèn dầu le lói hắt ra từ các cửa sổ những căn buồng mờ ảo càng làm tăng nỗi hoang lạnh của đêm rừng. Mãi cho tới khi thấp thoáng 2 tên công an vũ trang đến cổng đổi gác cho 2 tên đã gác từ 10 giờ (cứ 2 giờ 1 ca gác).
Ngay lối đi giữa nhà, trước một bàn thờ nhỏ, anh em đã thắp nhang, đốt nến, tề tựu đông đủ, kẻ đứng, người ngồi hai bên sàn trên và dưới. Ông Đặng Minh Chánh là người duy nhất có chiếc áo vest màu gạch cua đã sờn cổ, chiếc áo hơi to và dài so với khổ người của ông, vì thế tay áo phải xắn lên một đoạn, còn chiều dài thì đành chịu. Ông lại quá gầy nên lùng thùng, chả bù cho chú rể, tuy nổi bật có chiếc caravat màu hồng (bí mật mượn được của Toán Văn Nghệ), nhưng chiếc áo sơ mi trắng tuy còn mới không biết mượn của ai nhưng đã ngắn cũn cỡn mà những khuy cài ở ngực và bụng kéo giãn ra trông thấy từng khoảng da bên trong. Chỉ có 2 anh phù rể là tương đối tươm tất trong 2 bộ quần áo tù còn mới nguyên.
Một vài phút xôn xao lúc đầu cho tới khi ông Chánh giơ tay làm hiệu, bấy giờ mới hoàn toàn im lặng để nghe ông nói. Chẳng hiểu vì cơ thể kiệt quệ, yếu đuối từ lâu hay vì xúc động, ông hết nhìn Hoàng Đức Tùng lại nhìn anh em. Ông hổn hển tuyên bố một cách đứt đoạn, ngập ngừng, đại ý như sau:
Do hoàn cảnh khốn khổ trong ngục tù, không có hy vọng ngày mai của cuộc đời, xin Trời Đất chứng giám cho Hoàng Đức Tùng, 32 tuổi, con ông….. và bà….. nên duyên chồng vợ với Nguyễn Thị Tuệ Minh, 26 tuổi, con ông…..và bà …..
Hoàng Đức Tùng, tay chấp trước ngực, đã lúi húi quỳ lạy 3 lần trước bàn thờ gia tiên. Mắt Tùng đỏ lên, nói trong thổn thức: Xin Ông Bà, Tổ Tiên độ trì cho cuộc sống của hai người. Tùng xin tự nguyện trọn đời yêu thương Tuệ Minh. Có thể ngày vui của cuộc đời trong một bối cảnh quá đặc biệt đã làm cho Tùng long lanh ngấn lệ. Toàn thể anh em trong buồng mắt ai cũng rầu rầu, trầm tư trong phút giây.
Bên ngoài mái hiên, từng giọt mưa vẫn tí tách rơi. Bụi nứa sau nhà vẫn vật vã, ngả nghiêng, gây lên những tiếng xôn xao như thác nước chảy lưng đồi. Trên mái, gió luồn lách vào những phên nứa gào rú từng hồi. Tất cả hòa lại tấu thành một điệu nhạc đêm mưa ngàn như chúc mừng, như cảm thông với đám cưới đơn phương một vế này. Anh em đã lần lượt đến bắt tay chúc mừng chú rể. Sau đó, hai anh phù rể đã đi mời khắp buồng mỗi người một chiếc kẹo và hai người 1 điếu thuốc lá Điện Biên.

Về phía K2, mãi hai ngày sau mới được biết đêm ấy cũng đã tổ chức lễ cưới đúng như dự tính với K1. Chỉ có khác một điều là không hiểu vì sơ xuất thế nào mà ngày hôm sau Tuệ Minh bị Ban Giáo dục gọi lên, rồi bị một tuần đi cùm kỷ luật với lý do: làm mất trật tự sau giờ kẻng cấm và làm ảnh hưởng đến tư tưởng cải tạo của tù nhân khác.
Tùng nhận được tin đã tuyệt thực. Cán bộ gọi Tùng lên. Chẳng hiểu vì do lòng quá uất ức nên đã nóng nảy, cải bướng sao đó nên đã bị ghép vào tội phỉ báng, hổn láo với cán bộ, bị đi kỷ luật 15 ngày.
Câu chuyện đám cưới này thời gian ấy cả trại trung ương số 1 đều biết và ai ai cũng ủng hộ mối tình nồng thắm, thủy chung dưới một chế độ mà tình người như lá mùa thu này.

Sau hội nghị Paris (27/1/1973), Tuệ Minh đã được tha, cứ 3 tháng 1 lần lặn lội từ Hải Phòng lên thăm Hoàng Đức Tùng. Tuy không được gặp (vì không có giấy tờ liên hệ) chỉ gởi dấu đút được ít đồ tiếp tế: ký muối vừng, ký đường, gói cơm nếp, gói thuốc lá. Tuy đạm

bạc tầm thường nhưng đầy tình nghĩa phu thê. Có thể đất trời cũng động lòng trước mối tình cùng khổ của hai tâm hồn bị đời dập vùi trong cuồng phong bão tố chăng, nên đầu 1976, sau khi Cộng sản đã cưỡng chiếm được miền Nam, Hoàng Đức Tùng được tha.

Sau này, nghe qua cán bộ kể lại, 2 người đã dắt díu nhau về vùng ven thị xã Lào Cai. Có một căn nhà tranh nhỏ, 2 vợ chồng cùng đi lao động cho một công trường quốc doanh làm trà cho tới đầu năm 1978, Trung quốc tấn công sang Lào Cai không biết Tùng-Minh ra sao? Còn mất ở nơi đâu? Cũng có thể giờ đây đã ở ngoại quốc? Với bao biến đổi của đất trời và cuộc đời làm sao tôi biết được. Nhưng họ có biết rằng ở nơi xa xôi này, tôi đã xin phép họ tường thuật lại phần nào những điều tôi biết về cuộc tình của họ, trong lòng tôi vẫn ca ngợi, ủng hộ mối tình từ trong khổ đau mà cũng thật keo sơn này.

Và như thế, Giáng sinh năm ấy đến với chúng tôi trong một hình thức và ý nghĩa đặc biệt. Tình yêu của Tùng – Minh biểu hiện cho một thứ tình cao cả, ngời sáng bất diệt, là dấu chứng của nhân tính thắng chủ nghĩa Cộng sản vô thần.

Đặng Chí Bình
(THÉP ĐEN)

Lá Thư gởi Mẹ

Thơ Thái Thủy

Mẹ ơi thôi đừng khóc nữa
Cho lòng già nặng sầu thương.
Con đi say tình viễn xứ
Đâu có quên tình cố hương.

Thương ngóng về quê cũ
Gót thù xéo thảm thê
Bầy trai thầm rơi lệ
Súng gươm hẹn mai về.

Con về tầm đẹp lứa
Mẹ cười vun khóm dâu
Mái tranh chiều vươn khói
Vườn thơm ngát hương cau.

Nương chè vươn xanh lá
Ruộng thơm lúa lên mầu
Rộn ràng muôn tiếng hát
Đời hết nghĩa thương đau.

Mẹ ơi thôi đừng khóc nữa
Cho lòng già nặng sầu thương
Con đi say tình viễn xứ
Đâu có quên tình cố hương.

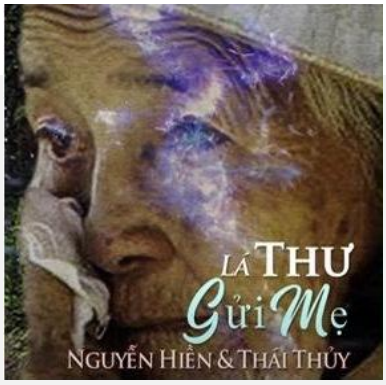

AI CHÉM LIỄU THĂNG?

Trong giờ lịch sử của một lớp trường trung học phổ thông, cô giáo dạy sử như thường lệ ôn bài cũ trước khi giảng bài mới.

- Bây giờ cô ôn bài cũ trước khi giảng bài mới. Dũng cho cô biết Liễu Thăng bị chém ở đâu?

- Dạ thưa cô, Liễu Thăng bị chém ở cổ ạ.

Cả lớp cười ồ, Cô giáo lắc đầu cố nén tiếng cười.

- Vậy em nói cho cô biết: Ai đã chém Liễu Thăng?

- Dạ, thưa cô, ai chém thì em không biết nhưng không phải em!

Cô giáo mất hết kiên nhẫn.

- Em không hiểu tý gì bài đã học, cô cho em 0 điểm.

Sáng hôm sau trong lúc ăn sáng, ông bố kiểm tra vở sử của con, ông phát hiện ra Dũng bị 0 điểm môn Sử.

- Vì sao như thế, ông quắc mắt hỏi.

Dũng ấp úng trả lời

- Dạ, hôm qua cô giáo hỏi ai đã chém Liễu Thăng, con nói không biết nên cô cho con 0 điểm.

Ông bố tức lồng lộn đẩy con lên xe, lái đến trường. Ông vào gặp thầy hiệu trưởng vừa nói lý do tại sao con ông bị 0 điểm môn Sử.

Cô giáo được mời lên phòng hiệu trưởng, trước mặt thầy, cô và bố, Dũng được yêu cầu cho biết vì sao bị 0 điểm. Dũng trả lời y chang câu đã trả lời với bố sáng nay.

Ông bố vốn là một quan chức lớn trong tỉnh, ông hiệu trưởng cũng rất nể sợ, ông bố đã không kìm được cơn giận quát lớn:

- Cô dạy dỗ kiểu gì thế, tại sao chỉ vì con tôi không biết ai chém Liễu Thăng mà cô cho nó 0 điểm. Đáng ra nếu vụ việc nghiêm trọng cô phải báo bên công an hình sự, họ sẽ lập chuyên án điều tra để tìm thủ phạm mới đúng chứ!

Cô giáo sững sờ chưa kịp trả lời thì thầy hiệu trưởng vốn rất sợ bị mất điểm thi đua vội cười nịnh với ông bố Dũng rồi phân trần:

- Dạ, anh Hai đã chỉ đạo thì chúng em rút kinh nghiệm ạ. Thôi anh Hai đi làm kẻo trễ, để vụ này em xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm. xin anh hết sức thông cảm cho. Em xin đa tạ.

Ông bố vùng vằng bước ra xe hơi còn nói vọng lại:

- Chỉ một lần duy nhất thôi đấy, lần này tôi thông cảm nhưng sẽ không có lần hai đâu nhé.

Thầy hiệu trưởng cúi đầu dạ vâng.

Khi trong phòng chỉ còn lại hai người, thầy hiệu trưởng mới nói với cô giáo:

- Sao cô đem ba cái chuyện đâm chém ra hỏi học trò chi vậy, nó làm cho phụ huynh người ta bức xúc đó, rút kinh nghiệm lần sau thận trọng nhé. Thôi cô về lớp đi.

Cô giáo mới bước mấy bước chưa ra tới cửa thầy hiệu trưởng gọi giật lại:

- A mà này, thế thì cái thằng Liễu Thăng đang học lớp nào vậy, bị chém có nặng không mà tôi không nghe ai báo cáo hết vậy?!

(Sưu tầm)

Gia đình nọ có bà mẹ khó ghê gớm, áp đặt lên cậu con trai từ chuyện học hành tới tình cảm riêng tư.

Con giun xéo lắm cũng oằn. Một hôm giữa bữa ăn, cậu buông đũa đứng dậy:

- Con không thể chịu nỗi mẹ nữa, con sẽ dọn ra ở riêng.

Ông bố nghe vậy vội lớn tiếng:

- Thằng kia.....
- Bố đừng cản con!
- Không. Cho tao theo với...
- !!!???

Hãy cho nhau nụ cười Bất Khuất
Kẻ thù bị khuất phục! Bạn hữu khâm phục!

Hoàng Sa Vẫn Nhớ

Kỷ niệm 40 năm trận Hải Chiến Hoàng Sa 19 tháng Giêng 1974

Thơ: Tuyết Nga

Moderato

Nhạc: Nguyễn Thiện Lý

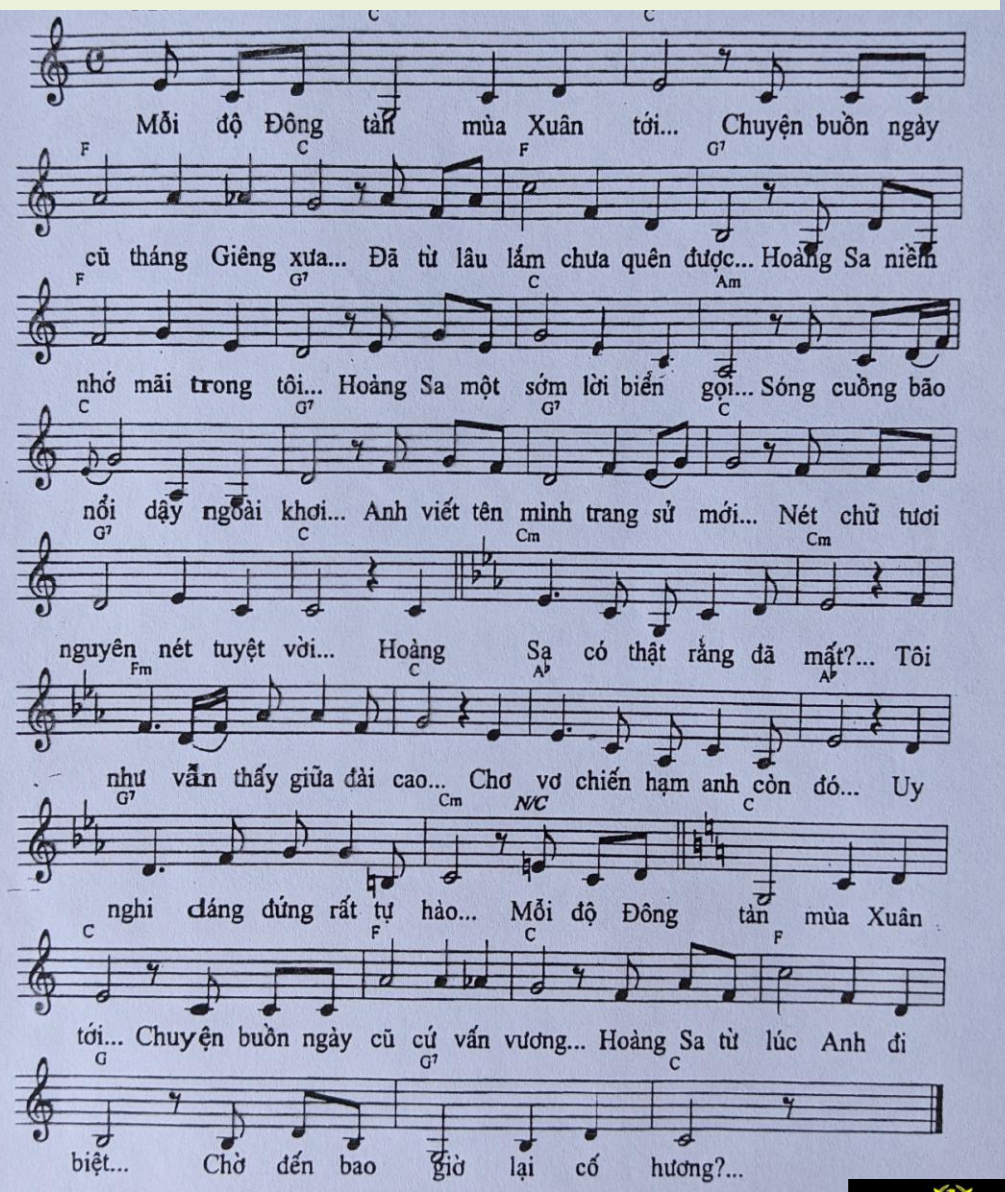

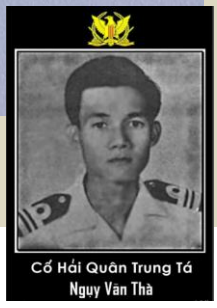

Cố Hải Quân Trung Tá
Nguy Văn Thà

TRANG THƠ NGỘ KHÔNG 332

NIÊN HỌC SAU CÙNG

Để kỷ niệm tròn năm mươi năm
ngày nhập ngũ - Mùa hè đỏ lửa năm 1972 ...

Còn niên học cuối nầy thôi
Chiều nay tổng kết để rồi chia tay
Mùa thi thức trắng ôn bài
Mai mà đậu rớt tú tài cũng đi

Lên đường khoác áo chinh y
Tiếc thời áo trắng ướt mi lệ nhoà
Ve sầu dạo khúc ngân nga
Nhặt đài hoa phượng buồn ba tháng hè

Áo dài nón lá nghiêng che
Cầm tay tiễn biệt mà nghe não lòng
Em về lo phận nữ công
Chờ anh... Em chớ sang sông một mình

Mai nầy dứt cảnh điêu linh
Anh về nối lại chuyện tình dở dang...
Than ôi ! Lỗi nhịp cung đàn
Người yêu năm đó sang ngang mất rồi!

Sân trường còn lại mình tôi
Thầy Cô bạn cũ xa xôi phương trời...
Màn đêm ngắm ánh sao rơi
Buồn trông khói thuốc đơn côi một mình...

BK Ngộ Không 332

THƯƠNG THẦM

Chiều thu gió cuốn lá bay sang
Rớt ngõ nhà em thật nhẹ nhàng
Dáng đứng chân dài đôi má đỏ
Lom khom cúi nhặt lá thu vàng

Lá ơi ! hãy nói giùm tôi nhé
Một tiếng yêu thôi đến với nàng
Đã mấy thu thương thầm trộm nhớ
Đêm qua trở giấc thấy mơ màng .

Ngộ Không 332

3 NGÀY PHÉP

Ba ngày nghỉ phép trở về đây
Phố cũ me bay lá rụng đầy
Bóng nắng đường chiều hong mái tóc
Mưa khuya tí tách ướt vai gầy

Cà phê giọt đắng hương theo gió
Khói thuốc mù bay quyện áng mây
Áo chiến hoa rừng mừng chiến thắng
Ta về uống cạn chén men say ...

Ngộ Không 332

MỘT CÂU CHUYỆN

CUỐI THÁNG TƯ

Lê Phước Dương

Xin giới thiệu một câu chuyện tự thuật thời chiến, trong cùng một cảnh ngộ nào đó, người ta dễ thông cảm nhau và có nhiều quyết định cũng rất dễ dàng...
Một câu chuyện khá buồn vì không có ngày mai, và nếu ta chấp nhận có một định mệnh đã sắp xếp trước cho mỗi người, ta không thể trách ai cả mà chỉ có lòng tiếc thương cho từng cảnh ngộ, nhất là đối với cuộc đời của những người con gái trong thời chiến....
Xin mời các bạn đọc tùy bút của bạn Lê Phước Dương sau đây:

Lúc 8g sáng ngày 28/4 năm1975, mình nhận giấy xuất viện và 28 ngày sau sẽ tái khám cũng tại Quân Y Viện Long Xuyên này.
Một bên mắt trái còn bịt bông băng, chỉ còn nhìn đời bằng con mắt phải, ngồi trên xe đò về Rạch Giá mà lòng ngổn ngang trăm mối, biết viết gì đây, biết kể gì đây?....
Chiếc xe đò chật khách khật khừ giảm ga dừng lại bên đường.
Có ai đó trong xe lên tiếng hỏi :
-Sao không chạy nữa ?
Có tiếng trả lời :
- Xét xe !
Một viên Cảnh Sát và theo sau là 1 người Quân Cảnh xuất hiện phía ngoài xe. Viên Cảnh Sát hỏi và xét giấy những người dân.
Người Quân Cảnh tiến lại gần xe, chân đứng khép, đưa tay lên trán chào người trung úy có mái tóc để hơi dài mang kiếng đen ngồi phía trước:
- Xin Trung úy cho xem giấy tờ !
Lặng lẽ không trả lời, chân phải đưa lên, tay phải cầm cây gậy thong thả, viên trung úy đánh vào vị trí ống chân vang lên 3 tiếng ..cộp ...cộp...cộp.

Có vẻ ái ngại, người Quân Cảnh hỏi :
- Trung úy bị thương trận nào, ở đâu?
Nhát gừng viên trung úy trả lời :
- Làm việc nhanh đi rồi cho xe chạy, anh đang mong về tới nhà để gặp mẹ. Đã gần 1 năm rồi, ở Sư Đoàn 1 đóng ở Huế.
Cúi đầu chào, viên Quân Cảnh bước về phía mình.
- Chào Thiếu úy, xin cho xem giấy ?
Đã chuẩn bị sẵn, mình đưa giấy xuất viện cho người Quân Cảnh xem. Có lẽ chỉ là thói quen chiếu lệ, anh liếc qua rồi trả lại giấy cho mình và hỏi :
- Thiếu úy về tới đâu ?
- Rạch Giá !
- Dọc đường cẩn thận nghe thiếu úy, lúc này có chỗ hơi khó qua vì thường bị phục kích...

Xe tiếp tục bon bon trên đường… Đang mơ màng với những giòng ký ức ùa về bỗng nghe những tiếng hơi xì ra vang lớn, hành khách trên xe hoảng loạn nháo nhào.
Tiếng anh lơ xe nói lớn :
- Cô bác yên tâm, chỉ là xì vỏ xe thôi, mời xuống xe vào quán bên đường uống nước giải khát chờ thay vỏ xe rồi đi tiếp .
Tiếng hát Khánh Ly từ chiếc Radio của quán rè rè phát ra nghe não nuột : " Em hỏi anh, em hỏi anh, bao giờ trở lại ? Xin trả lời, xin trả lời, mai mốt anh về ! "

Gió từ lòng sông thổi lên mát rượi, quán lá, không cửa trước không cả cửa sau, một mặt bên đường, mặt kia cạnh bờ sông. Bên kia sông cỏ lau dày mịt, bông lau trắng xóa.
Bất chợt một người con gái đi lại phía bàn chỗ mình đang ngồi và hỏi :
- Thiếu úy có mất gì không ?
Bối rối và bất ngờ mình trả lời :
- Không có, anh đâu có mất gì đâu !
- Phải không anh, anh có mất giấy này không?

Vừa nói cô em vừa đưa ra tờ giấy pelure mỏng có dấu mộc .
- Giấy này nè !
À thì ra là giấy xuất viện mà lúc nảy khi trình cho viên Quân Cảnh xem xong mình đã không cất kỹ vào trong túi.
- Anh cám ơn em, nếu mất giấy này là cả một sự phiền phức lớn cho anh. Mời em uống với anh một ly nước để gọi là trả ơn em cho món nợ này.
- Uống thì em sẽ uống với anh, còn gọi là để anh trả nợ thì em không nhận đâu vì em và gia đình cùng nhiều người khác nữa đã chịu ơn anh và các anh nhiều lắm, nhiều đến độ mà em nghĩ rằng không thể nào trả hết....
Như có gì rưng rưng ở người nói và cả người nghe.
"Mai kia anh trở về, dầu rằng không toàn vẹn như xưa . Dù anh trở về trên đôi nạng gỗ .
Hoặc anh trở về bằng chiếc xe lăn".
- Em biết giọng hát này là Cô Khánh Ly, mà bài hát này tựa là gì hả anh mà sao nghe buồn quá !
- Bài "Kỷ Vật Cho Em" của Nhạc sỹ Phạm Duy.
- Các anh đang ở chiến trường nghe bài hát này mà không nản lòng mới là lạ. Sao anh không hỏi tên em và nhà ở đâu sao?
- À, anh xin lỗi, anh quên. Cho anh hỏi, em tên gì và nhà ở đâu ?
- Em tên Tím, nhà ở cây số 16 xã Mong Thọ thuộc quận Kiên Tân cũng gần Rạch Giá. Hay là anh cùng xuống xe ghé nhà em chơi, ăn buổi cơm rồi chiều em đưa anh về Rạch Giá bằng xe Honda của nhà em.
- Cám ơn em, đành phải ghe lời em thôi .

Tiếng người lơ xe gọi lớn :
- Về Rạch Giá bà con ơi..!
Lên xe về chỗ thì người ngồi cạnh đã bỏ ghế, mình gọi Tím :
- Em lên đây ngồi đi cho bớt dằn vì có ghế trống nè !
- Dạ, để em lên.
Đường xa và xấu mà được người con gái dễ thương ngồi cạnh thì có xa bao nhiêu cũng là gần thôi .
Mùi con gái, mùi tóc của em làm mình hơi bối rối và rồi bỗng chợt nhớ về quyển tiểu thuyết đã từng đọc của nhà văn Mai Thảo: " Để tưởng nhớ một mùi hương " .
- Em buồn ngủ quá, cho em tựa vào vai anh nghe…
- Ừ, em nhắm mắt lại và ngủ một chút đi.

Cảnh vật hai bên đường tiêu điều quá, sự sống chỉ có nơi phố chợ còn ở nơi thôn quê thì lặng lẽ và đìu hiu.
Sức nóng của chiến tranh đã về gần đến phố chợ rồi, những đồn bót, kẻm gai, concertina...cứ nối tiếp hiện ra hai bên đường.
Lay nhè nhẹ vào vai em :
- Xe tới chợ Mong Thọ rồi nè.
- Vậy hả anh, gần tới nhà rồi, mình xuống xe nghe anh !
- Ừ, anh xuống với em.
Nghe lời em chỉ, người tài xế cho xe dừng lại bên đường. Xách tiếp cho em giỏ trái cây rồi cùng xuống và đứng bên đường, em bước lại cạnh bờ sông gọi với qua nhà bên kia sông bơi xuồng qua rước .
Chiếc xuồng nhỏ cặp bến, Tím giới thiệu:
- Con bé vì đẻ rớt nên mẹ em đặt tên là Rớt, năm nay đã 17 tuổi, nhỏ hơn em hai tuổi.
Cô bé có gương mặt dễ thương cười lỏn lẻn .
- Dạ, chào anh !
- Ừ, anh chào em !
Chiếc xuồng nhỏ chòng chành lắc lư đưa ba người qua sông.
Ở đoạn nửa quê nửa chợ này mà nhà em là nhà đúc và có hai chiếc máy cày Kubota thì gia thế của em cũng thuộc nhà khá giả .
Chắc là ba và mẹ của em, trạc tuổi 50 cùng bước ra trước hiên nhà.
- Con chào hai bác, con là bạn của Tím ghé nhà thăm.
- Vậy à ! Con vào nhà ngồi chơi đi hai bác đi xóm có việc, con cứ tự nhiên và chút nữa bác về rồi cùng ăn cơm với hai bác nghe .
- Dạ, con xin nghe lời.

Em dẫn vào nhà chỉ chỗ này chỗ nọ, giới thiệu người này người kia rồi đưa ra phía sau nhà chỉ cánh đồng mênh mông trước mặt :
- Đây là ruộng nhà em được khoảng 15 mẫu đất .
Hai bụi tre mạnh tông già uốn lượn vào nhau tạo một khoảng không mát rượi, dưới đó có một sạp tre bóng lưởng.
- Ngồi ở đây nói chuyện chơi đi Tím nhé.
- Dạ, để em vào lấy nước ra cho anh uống.
Ngụm nước đá mát lạnh, cơn gió từ cánh đồng thổi vào mát rượi .
- Anh bị thương khi nào và ở đâu, kể em nghe đi ?
- Ừ, em ngồi đi, rồi anh kể em nghe…

Sáng hôm đó, ngày tám tháng tư năm 1975, đại đội anh nhận được lệnh hành quân từ Tiểu khu Kiên Giang phối hợp song hành với một đại đội trinh sát của Trung Đoàn 33 thuộc SĐ21 cùng giải tỏa đồn Cầu Gỗ đóng gần Bến Nhất trên trục lộ về Giồng Riềng.
Vì trước đó hai hôm đồn có cấp số hai trung đội Nghĩa Quân (có khoảng 20 người) đã bị tràn ngập và do đó mạch lưu thông về Giồng Riềng đã bị đứt. Tụi anh đã di chuyển về Bến

Nhất này từ chiều hôm qua và đóng quân ngủ lại. Đêm đó anh bị sốt cao và run cầm cập gần sáng đêm không ngủ được.
Từ Bến Nhất về Giồng Riềng chỉ có một con đường độc đạo, bên phải là dãy nhà dân, phía sau là con kênh và bên kia kênh cũng có nhà mà thưa thớt, đa số là trồng cây dừa.

Sau khi nhận được tần số liên lạc với bạn, với pháo binh yểm trợ, với thẩm quyền điều động trực tiếp từ Tiểu Khu, anh ra lệnh cho từng trung đội qua sông. Lúc đó quân số hiện có là 48 người. Trung đội Chuẩn Úy Thắng qua trước, kế tiếp là trung đội của Thượng Sĩ Châu rồi tới anh và ban chỉ huy đại đội, sau chót là trung đội của Chuẩn Úy Mạnh. Tụi anh kéo đội hình hàng dọc bám vào những liếp và gốc dừa…
Người lính đi đầu tiến lên bám vào từng gốc dừa cách nhau chừng 5 m. Đêm qua có một cơn mưa lớn nơi này nên bùn sình dưới chân nhão nhoẹt.
- Anh bị thương trận này, đúng không anh ?
- Ừ, anh bị thương và Chuẩn Úy Thắng đã chết vì hai thằng cùng chịu một quả B40 khi anh lên quan sát theo ngón tay của Thắng để điều chỉnh pháo binh.
Có một tiếng nổ chát chúa vang lên, một hơi nóng khủng khiếp phà hơi vào người anh, anh quỵ xuống, một cơn trốt bốc lên trong đầu óc của anh, lúc đó anh nghĩ, có lẽ đây là cảm giác chết....rồi anh lịm đi .
Khi tỉnh lại anh thấy mình đã về nằm ở bệnh viện Rạch Giá, mười ngày sau chuyển lên Quân Y Viện Long Xuyên rồi xuất viện chờ ngày tái khám và có thể sẽ được Hội đồng giám định Y Khoa giám định thương tật để giải ngũ...
- Nếu được giải ngũ anh có muốn về đây học và lái máy cày cho nhà em không?
- Biết đâu duyên phần đưa đẩy thì hạnh phúc nào hơn cho anh.
Trước mặt hai đứa mặt trời dần xuống đỏ ối. Vài quả pháo binh nổ lạc tung tóe sình đất đằng xa .
- Không biết cuộc chiến này khi nào mới dứt hả anh?
- Làm sao anh biết được hả em?!

Lê Phước Dương, Hà Tiên 1/5/2017.

(Sau này có dịp về đám giỗ Ông Nội nhà anh Hai Hiếu ở cây số 14 ... mình có hỏi thăm thì nghe là cô em tên Rớt vẫn còn ở đó, có chồng con, đời sống đầy đủ hạnh phúc. Còn Tím thì không biết vì sao mà nàng lại uống thuốc trừ sâu tự tử và đã chết khi chưa có chồng con vào khoảng cuối năm 1975...)

ĐỈNH SẦU

Xào xạc lá Thu rơi
Tưởng bước chân ai về
Ngóng nhìn qua song cửa
Ngỡ ngàng nghe mưa rơi

Năm ấy Xuân qua rồi
Hạ về nghe đơn côi
Thu sang Đông tàn đến
Hiu hắt một mình thôi

Mấy mùa Thu lá rụng
Thương lẻ bóng một người
Sương gió đời phiêu lãng
Ngậm ngùi tháng năm trôi

Cuộc đời như cõi mộng
Thoáng chốc bỗng qua rồi
Phân ly và hội ngộ
Khóc cười lặng buồn thôi

MINH XUÂN

Hội Ngộ Phu nhơn

Ta về Hội Ngộ thường kỳ
Mặt mừng tay bắt còn gì vui hơn
Ôn lại kỷ niệm Quân Trường,
Từng nét chấm phá thân thương hội... tề
Nhớ nhau mấy độ si mê
Phu nhơn phải chịu cùng đi... về đàn
Nung chí Bất Khuất cùng chàng
Dắt dìu tuổi trẻ soi gương cho đời
Tuyệt vời!

Thơ Phạm Lan

Nhớ Pleiku

Thương về xứ Thượng nhớ Pleiku
Phố xá quanh năm phủ sương mù
Nắng gió Tây nguyên hồng bụi đỏ
Quay về buôn cũ nắng chiều thu

Vi vu gió réo gọi thông ngàn
Chia tay từ mấy độ quan san
Tơ Nưng nước biếc hờn duyên kiếp
Đồi vắng Mường Luông khóc thở than

Đâu rồi đường em về Sa Thày?
Tình theo muôn kiếp ta còn say
Pleime khói lửa mùa chinh chiến
Em ở đâu rồi? Ta vẫn đây

Trà Bá hoang sơ vắng điêu tàn
Sông làng Coucrok khóc ly tan
Tây nguyên xót xa sầu tuế nguyệt
Chết lạnh thân gầy tím tâm can

Hội Ngộ
Bất Khuất

Bất Khuất Hội Ngộ
Vào độ Thu về
Tựu tề đồng môn
Như ngựa gặp đàn
Bạn vàng gặp gỡ
Như chim về tổ
Hổ trợ góp phần
Quý vị phu nhân
Tương thân tương đắc
Tinh thần Bất Khuất
Tổ quốc quê hương
Phục vụ trăm đường
Càng thương càng mến
Yêu nhau tới bến!

CHÀO MỪNG
HỘI NGỘ
2022

Người em gái nhỏ
An Điền

Giã từ màu áo thư sinh, giã từ giảng đường Văn Khoa, giã từ con đường Cường Để mỗi khi tan học, đường Nguyễn Du có hàng cây cao bóng mát bên cạnh ly cà phê, tán dóc và ngắm mấy cô nữ sinh Trưng Vương lúc tan trường...

Sau đó tôi đã khoác áo chiến y làm nhiệm vụ của người trai thời loạn
"nên năm tôi 21 tuổi, tôi đi vào quân đội mà lòng chưa hề yêu ai..."
(Biển Mặn của Nhật trường-Trần Thiện Thanh).

Ba tháng quân trường Quang Trung mồ hôi đổ, từ anh chàng thư sinh trói gà không chặt...Bây giờ là một người lính, tóc ba phân, làn da rám nắng...
Sáu tháng quân trường Bộ Binh Thủ Đức, người thư sinh đã lột xác hoàn toàn sau những tuần lễ huấn nhục.

Tổng cộng chín tháng quân trường, bây giờ thực sự trở thành cấp chỉ huy khi cầu vai Alfa biến đổi trên cầu vai bằng lon Chuẩn Úy. Lính Thư Sinh hay Chuẩn Úy sữa đó là tên mới khi tôi nhận đơn vị với chức vụ Trung Đội Trưởng một đơn vị tác chiến.

Bến Cát-Bình Dương là một quận lỵ nhỏ trong thời chiến. Xã Mỹ Phước tại quận lỵ rất nghèo nàn, đi dăm ba phút trở về chốn cũ.

Trôi dần theo ngày tháng... những địa danh tôi đã đi qua: Bù Chí, Xóm Xoài, Lai Hưng, Phú Thứ, Mỹ Thạnh, Thới Hòa, An Điền, Rạch Bắp...ít nhiều gì đời tôi cũng vướng vào những bông cỏ may, những hương đồng cỏ nội... Những mối tình chợt thoáng, chợt đến rồi chợt đi, bỏ lại sau lưng niềm luyến tiếc vu vơ...
"có phải em là người không bao giờ tôi gặp, mới là người tôi ấp ủ trong tim...!?"

Lần đó đơn vị tôi đóng quân tại An Điền. EM...người tình cờ tôi gặp đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên.
"Người em gái nhỏ An Điền sao mà dễ thương chi lạ..."

Đang nằm đu đưa trên võng trong ngôi đình ấp An Điền, nghe một vài bản nhạc về lính, bỗng giật mình thấy một cô gái nhỏ đi hướng về phía tôi...
- Dạ thưa Chú, Bác cháu xin mời Chú trưa nay ghé nhà ăn đám giỗ.
- Cháu...Cô nhà ở đâu vậy?
- Dạ gần cuối ấp.
Tôi chợt hình dung mấy căn nhà nhỏ ở cuối ấp nhưng không biết chính xác nhà nào.
- Cô về nói lại với Bác trưa tôi sẽ ghé.
Sau khi cô bé nhỏ bỏ đi, tôi nhìn phía sau lưng cô bé có mái tóc dài lưng lửng và tự hỏi: *"Đơn vị tôi đóng quân ở nơi nầy gần một tuần lễ chưa bao giờ tôi thấy cô bé nầy?"*

Tôi gọi một người lính am tường vùng nầy,
- Anh có biết cô gái nhỏ hồi nãy và nhà Bác của cô ấy ở đâu không?
- À! Nhà của bác Tư là ngôi nhà thứ ba cuối ấp, cô nhỏ ấy là cháu bác Tư đang đi học ở thị xã Bình Dương, chắc hôm nay nhà có đám giỗ của ông Nội nên gia đình cô ấy về, thường ở lại chơi năm ba bữa hoặc một hai tháng mùa Hè phụ làm ruộng.
Đây là vùng mất an ninh, buổi trưa tôi đến nhà Bác Tư và mang theo mấy người lính để bảo vệ, riêng người lính am tường vùng nầy thì đi kèm với tôi vào nhà.
Chủ nhà là một ông lão tóc bạc phơ đón tiếp chúng tôi thật niềm nở, nhìn quanh quan sát một tí tôi bảo nhỏ với người lính…
Khoảng nửa tiếng sau có tiếng xe gắn máy ngừng trước nhà, người lính tôi chạy ra bưng phụ hai kết bia con cọp và nửa cây nước đá.
- Út à, con ra phụ với mấy chú đi con.
Quay sang tôi Bác Tư nói:
- Chuẩn Úy đến tham dự là quý lắm rồi, còn mang bia theo làm gì, ở đây tụi tôi toàn là uống nước mắt quê hương (rượu đế).
- Dạ con có chút quà nhỏ mà Bác Tư.
Bây giờ tôi mới biết cô bé tên là Út hay thứ út trong gia đình.

Buổi chiều tôi nhận công tác đêm nay nằm an ninh để bảo vệ cây cầu Đò bắc ngang sông Thị Tính nối liền quân lỵ Bến Cát và An Điền.
Khoảng 5 giờ chiều, từng tốp nam nữ thanh niên phải rời bỏ An Điền về quận lỵ để ngủ qua đêm. Bỗng có tiếng của một cô gái:
- Chào Chú, Chú đang làm gì vậy?
- A! chào cô bé, qua quận ngủ hả.
-Tối nay Chú có rảnh không? Qua nhà Cô con coi cải lương nha Chú. Tivi tối nay có chương trình cải lương hay lắm của đoàn Dạ Lý Hương đó.
Nghe lời mời của cô bé tôi chợt cười…
- Ờ, nếu Chú rảnh, mà nhà của Cô ở đâu vậy?
- Dạ gần kế nhà máy xay lúa đó.
Chiều tối hôm đó sau khi bố trí đơn vị xong thì người lính buổi sáng đi với tôi dự đám giỗ nói:
- Ông Thầy, tối nay mình qua cầu đi coi cải lương nha, em mê cải lương lắm, mà nhà Cô của con bé có người chị bà con đẹp lắm, có gì em làm mai cho ông Thầy.
Nghe người lính rủ rê tôi nói:
- Chú thích đi thì rủ thêm vài ba đứa đi theo, tôi không mặn cải lương lắm.

Gần 8 giờ tối, mấy người lính lại rủ tôi, vả lại giờ nầy còn sớm và hơi buồn, hay tại vì tính tò mò…
Đến nơi tôi được chủ nhà tiếp đón nồng hậu, Út thì lăng xăng pha cà phê và một bình trà cho tôi. Tai thì nghe những lời hát văng vẳng, mắt thì liếc ngang, liếc dọc để tìm kiếm ai đó…
Thỉnh thoảng, tình cờ tôi có gặp Út một vài lần, Út có gởi cho tôi vài mẩu giấy nho nhỏ, một vài câu bâng quơ, một vài nét vẽ… Mới đầu tôi hơi ngạc nhiên, sau đó suy nghĩ nhiều thì mới hiểu được những gì Út muốn nói.
Sau một thời gian đơn vị tôi đổi đi nơi khác, không có lời giã từ hay tạm biệt với Út. Đời lính rày đây mai đó, không ai biết được ngày mai rồi sẽ ra sao? Thỉnh thoảng nhớ về Út, một cô bé dễ thương…

Đơn vị tôi được nghỉ dưỡng quân và tái trang bị sau những lần hành quân vất vả. Lần nầy trung đội tôi tăng phái cho yếu điểm Búng. Nhớ có lần thong thả, tôi đi bộ từ chợ Búng lên trường trung học Trịnh Hoài Đức và trường Nông Lâm Súc Bình Dương. Nhìn những hình ảnh của học trò tan học, tôi chợt nhớ về dĩ vãng: *"Nhanh quá, mới ngày nào còn cắp sách đến trường, bây giờ trở thành một người lính".*

Bước vào quán nước bên đường đối diện với cổng trường NLSBD, tôi kêu một ly đá chanh, thả hồn theo khói thuốc, tưởng nhớ

về những kỷ niệm của thời đi học. Nhiều cặp mắt nhìn tôi hơi kinh ngạc… Có vài cô học sinh áo Nâu bước vào quán cười nói vui vẻ… Bỗng nhiên tôi giật mình thấy một cô bé hơi quen quen…
- Út…!? Có phải cô Út không?
- Ủa Chú… Sao Chú ngồi ở đây?

Cuộc tao ngộ hơi bất ngờ, tôi mời các cô bé ngồi chung bàn và xin phép được bao giàn hôm nay. Có tiếng thì thầm:
- Ê! Minh Ngọc bộ bồ có quen ông lính nầy hả…? Tí nữa nhớ kể cho tụi tao nghe chuyện tình của mầy nha để tụi tao học hỏi.
- Tao thấy nó kín đáo và hiền lành, không ngờ cũng biết yêu sớm.
- Sẵn có lời mời của ông lính, tụi mình hôm nay ăn uống thả giàn nha, có người bao rồi khỏi lo.
- Nắng hạn gặp mưa rào.

Nhìn mấy cô bé lời qua tiếng lại, lúc thì thầm, lúc thì phá lên cười, riêng cô Út thì mặt đỏ bừng và bẽn lẽn.

- Út và mấy bạn cứ tự nhiên nha.
- Ủa, nhỏ nầy đâu phải tên Út, tôi xin giới thiệu tên đầy đủ của bạn tôi là: Trần Huỳnh Minh Ngọc, năm nay học lớp 11, ban Mục Súc, trường NLSBD. Xin ông vui lòng xưng danh họ tên đầy đủ nhen, nhất là tình trạng gia cảnh hiện nay phải rõ ràng nha: độc thân hay có gia đình? Có người yêu chưa? Bao nhiêu tuổi? v…v…
"May là mình đã đi vào đời lính và từng trải nên không khớp với mấy cô nầy, nếu còn đi học chắc có nước độn thổ mất."
- Xí… xí… cho mình hỏi nha: xin ông vui lòng cho tụi em biết: nguyên nhân, hoàn cảnh nào đưa đẩy ông quen với bạn tôi (Minh Ngọc) được bao lâu rồi? Có hứa hẹn gì ở tương lai không đặng tụi nầy chuẩn bị đón tin mừng…
Đúng là kiếm lạc giữa rừng hoa… Bó tay mấy cô luôn…

Khoảng hơn nửa tiếng, mấy cô chào tạm biệt để vào học tiếp và hy vọng được gặp lại tôi lần sau nếu có cơ hội để trả tiền.
Hình như trước cổng trường có một cây si vừa mới nhú mầm.

Từng ngày trôi qua, tôi có dịp làm quen và thân thiện hơn với Út. Những buổi trưa hai đứa thường thả bộ tâm sự theo con đường đất đỏ nhỏ bên khu nông trại, nơi có hai hàng tre che mát. Tình học trò thánh thiện, chưa một lần nắm tay, chưa có một nụ hôn đầu đời, không biết tại tôi nhát hay tại vì tôi chưa biết được tương lai phía trước của đời lính có còn trở lại hay không…?

Nhận được lệnh chuyển quân, tôi vội vã chạy lên trường mong tìm gặp Út, rất tiếc… Tôi chuyển gói quà nhỏ nhờ chị chủ quán trao lại cho Minh Ngọc (Út).

Đất nước đổi thay, tôi đã mất em từ đó.

…Ba mươi năm sau, tôi trở về thăm lại ngôi trường cũ, đi tìm lại những dấu tích của một thời xa xưa. Hôm đó hội cựu học sinh có tổ chức ngày họp mặt truyền thống hằng năm, tình cờ tôi gặp lại Út.

Hai người bạn già thả bộ theo con đường ngày xưa, những câu chuyện cũ, những giọt nước mắt, không biết ai là người có lỗi trong câu chuyện tình.
- Út muốn trao lại anh một kỷ vật mà lúc nào Út cũng mang theo mình.
Nhìn tấm thẻ bài có khắc tên, loại máu, số quân của tôi… Út ơi ……..

Kỷ niệm mùa Hè tháng 5-1974
Người lính già Nashville-TN

Tủ sách Gia Đình Thủ Đức
Không thể thiếu Đặc San Bất Khuất

THƠ GỞI NGƯỜI

CHIẾN SĨ NĂM XƯA

Bốn bảy năm rồi, anh hỡi anh!
Tháng ngày mong đợi vẫn chưa thành
Phục quốc, hồi hương hôn đất Mẹ
Thăm mộ Mẹ Cha sống đất lành!

Áo bạc vai rồi, thương cố hương
Dân lành khổ ải, khốn trăm đường
Độc tài cai trị, đảng Cộng sản
Ác với dân lành, bán quê hương!

Một gánh sơn hà trên vai anh
Đôi vai trĩu nặng thật rõ rành
Làm sao mà vá trời xanh được?
Nỗi buồn thê thiết khắc lòng anh!

Thuở ấy hùng anh bao chiến sĩ
Quân Đội Cộng Hòa tinh nhuệ ghi
Mũ Đỏ, Mũ Xanh, Thủy Quân mạnh
Hải Quân, Không Quân chiến đấu chì!

Chiến địa ngổn ngang khắp bốn vùng
Đức Cơ, Bình Giã, Dakto nung...
An Lộc, Cổ Thành Đinh Công Tráng
Mùa Hè đỏ lửa, rực khắp cùng!

Oanh liệt hào hùng diệt giặc thù
Giày sô, nón sắt với lương khô
Áo lính hoa rừng xanh màu lá
Tay súng tài ba vững cơ đồ!

Chiến đấu ngày đêm nợ núi sông
Nam nhi hồ thỉ kiếp tang bồng
Hậu phương no ấm, tự do, đẹp
Thỏa chí trai hùng, Tổ Quốc mong!

Có một ngày... bỗng có một ngày!
Tang thương dồn dập có ai hay?
Đồng minh bỏ chạy, vũ khí cạn
Quân thù tăng viện, súng đạn đầy!

Lính chiến Cộng Hoà vẫn giữ thành
Tinh thần chiến đấu... mặc tử sanh
Nhưng ai đành đoạn cho triệt thoái
Đất nước Tháng Tư phải tan tành...

Bao nhiêu chiến sĩ đã vào tù
Cộng sản độc ác đủ âm mưu
Bắt dân lên rừng hoang để chết
Phán:"Kinh tế mới"chốn hoang vu...

Cướp của miền Nam, bao nhiêu vàng
Tiền bạc, châu báu, nhà cao sang
Ruộng vườn thóc lúa, cho dân đói!
Cướp nhà, đuổi cổ, ngủ góc đàng...

Ác độc nào hơn loài Cộng sản!
Vượt biển tị nạn, quá gian nan
Nên ta thà chết, hai còn một
Biển Đông chôn xác, thật điêu tàn...!

Nước mắt tuôn biết mấy cho vừa
Cuối đời... vẫn chưa thành ước nguyện
Cầu Ơn Trên: Ban phát Lửa Thần!
Đốt hết loài độc trùng Cộng sản
Thứ ác gian chẳng sống lâu năm
Dân Việt phải cương quyết đấu tranh
Việt Nam sẽ hạnh phúc... muôn vàn!

Thiên Kim

Tháng 4 - 47 năm Quốc Hận

SVSQ Nguyễn Huệ

PHIÊN KHÚC NHẠC ĐỜI TÔI

1/.NGÀY RA TÙ

Cầm tờ giấy phóng thích, tôi chen chân cùng anh em được ra tù cùng một lượt đi vội ra đường. Thằng Long cùng lán đến góc đường nó ghé mua 1 bó nhang, đốt rồi ngó chừng vô hướng trại lầm bầm: *"Tao lạy mày, ớn mày tới già"*.

Tôi với thân hình còm cõi, bộ áo quần bạc màu, nhìn như con ngáo ộp, nhưng ngày mà tạm gọi là ngày ra tù này, dầu gì cũng là mong đợi hơn hai năm này sau cái lệnh "đi học chính sách bảy ngày", ôi bảy ngày của tụi nó sao dài thế…

Tôi hát nho nhỏ bài hát của Hoàng Giác, xưa dùng trong chương trình chiêu hồi "…Tung cánh chim tìm về tổ ấm, nơi sống bao ngày giờ đằm thắm, nhớ phút chia ly, ngại ngùng bước chân đi, luyến tiếc bao nhiêu ngày xanh…"

Đón chuyến xe Tây Ninh-Saigon, chiếc xe Desotos máy dầu diesel ngày nào giờ thành chiếc xe chạy bằng than, 1 cái thùng than nóng hực, người đu người đeo trông nguy hiểm quá, thấy đám tôi đông biết từ Kà-tum về, tài xế ngừng lại, xuống xe nói câu an ủi:*"Xe chật mấy anh cố gắng chịu khó chút nha"*. Trên xe dăm cặp mắt nhìn chúng tôi trông vẻ thương cảm. Xe về đến bến Petrus Ký, giờ đổi tên Lê Hồng Phong, thì trời cũng nha nhá tối…

SĨ QUAN UỶ TẢ

VỀ HƯU, GIẢI NGŨ, VÀ ĐƯỢC HOÃN HỌC TẬP CÁC ĐỢT TRƯỚC

ĐI HỌC TẬP TRONG THỜI GIAN 7 NGÀY

Ngày 19-8-75, Ủy ban Quân quản thành phố Hồ Chí Minh quyết định :

1) Sĩ quan ngụy cấp đại úy, thiếu tá, trung tá đã được về hưu và giải ngũ.

Sĩ quan ngụy cấp thiếu úy đến đại tá được hoãn học tập trong các đợt tập trung cải tạo từ trước đến nay.

Đúng 7 giờ ngày 20-8-1975 phải có mặt tại trường Donbosco số 12 đường Trương vĩnh Ký Gò Vấp để học tập trong thời gian 7 ngày.

2) Những người đến tập trung phải mang theo giấy bút, quần áo, chăn màn, các đồ dùng cá nhân và lương thực, thực phẩm (tiền và hiện vật) đủ dùng trong 7 ngày kể từ ngày tập trung (ngày đầu mang lương khô ăn, ngày thứ 2 trở đi thì do nhà thầu cung cấp).

Cha mẹ giờ đã về Trà Vinh… và vì thế, tôi phải về đúng địa chỉ đã khai là Trà Vinh, mà không về đó thì đi đâu bây giờ!?…

Những ánh mắt ngại ngùng nhìn nhau, rồi xì xầm to nhỏ…

Bơ vơ giữa Saigon với tên rất mới, đi đâu cũng thấy giăng mắc các bảng đỏ chữ sơn vàng, đại thắng, quyết tâm, nhiệt liệt… bến xe ồn ào nhưng căng thẳng, người qua kẻ lại với những nét trầm tư hiện lên trên khuôn mặt họ.

Tiền trong túi vừa được cấp phát vừa đủ tiền xe, thêm dăm đồng lẻ, tôi ghé xe nước mía gọi 1 ly. Ngồi trên cái ghế dựa khung sắt bọc lưới nilon, có thể dựa ngửa, xưa hay dùng cho mấy ông già nhà vườn, bãi biển, tôi hỏi nhỏ chị bán nước mía:

- Chị ơi, tôi mượn chỗ nghỉ tạm qua đêm được không chị, đến sáng mai tôi mới mua vé xe về Trà Vinh?

Chị ấy không nói gì, chỉ thở dài, lát sau lại gần tôi hỏi nhỏ sau khi quan sát tôi nhiều lần kín đáo.

- Anh cải tạo mới về phải không?

- Sao chị biết?
- À, thứ nhất nhìn bộ áo quần bà ba may bằng vải kaki, thứ hai trông như xì ke, bạc nhược ốm nhách, lơ láo giữa Saigon mà… lịch sự.
- Dà, tui vừa được tha về sáng nay, giờ phải về quê.
- Mả mẹ tụi nó, mà anh làm chức gì, tù ở đâu?
- Tui sĩ quan, mà thiếu úy thôi, tù ngoài Phú quốc 1 năm rồi đưa về Kà Tum. Chỗ đó có mấy ông cấp lớn hơn còn ở trỏng nhiều lắm, chắc còn lâu mới được về…

Ngó quanh một vòng chị nói nhỏ:

- Anh hai tui cũng thiếu úy, đi tù tới giờ ở nhà cũng không biết tin tức gì cả, ông anh con ông bác mới được thả về đang nằm chờ chết ở nhà, bất giác chị thở dài – cả nhà tui bị cho ra đường vì nhà thuộc thành phần mà họ cho là Ngụy, Thiên Chúa Giáo, sĩ quan, trưởng khóm…
- Chắc sáng giờ anh chưa ăn uống gì?... miệng hỏi, tay kéo cái giỏ nhỏ trong hộc xe nước mía, lôi ra một lon guigoz đưa tôi.
- Anh ăn đỡ tí gì đi, nãy đứa bạn ghé qua cho tui mấy cái bánh cam ăn rồi, ăn xong anh dựa ghế ngủ tí mai lấy vé xe, nó bán từ lúc 3 giờ sáng đó anh, dậy sớm xếp hàng mới mua kịp, vậy thôi ha, ừ mà tụi dân phòng có hỏi anh nói là chờ mua vé xe về quê, còn tui nói gì kệ cha tui nha.

Vì quá đói, thấy mời rất thật thà, tôi nhận và nuốt vội mấy muỗng cơm với con cá khô mặn, mà nước mắt lưng tròng. Một thằng học ra để bảo quốc an dân, mà chưa làm được gì đã gãy súng, giờ dân lại bảo bọc, nuôi ngược bằng lon cơm độn, tôi cố nuốt và cố quên đi, dẫu gì cũng ngon hơn trong trại, cơm độn mì lát, nửa sống nửa chín, canh là một chảo to, bỏ muối và bó lá bứa hái trong rừng, gọi đó là canh chua, và những con cá mà ngày xưa Phan Thiết, Phan Rang bán cho Đà Lạt ủ làm phân.

Chị để trước mặt tôi ly nước mía mới, lẳng lặng thu lại cái lon cơm trống rỗng…

Tôi thiếp đi vì đường dài mệt mỏi (cái xe than chạy ì ạch…)

Tiếng ồn ào vào lúc 3 giờ sáng, tôi vẳng nghe tiếng chị gọi:

- Anh ấy ơi, ra xếp hàng mua vé đi anh…

Tôi dụi mắt, ly nước lạnh cho tôi rửa mặt chị đã dọn sẵn, chẳng biết đêm qua chị có ngủ không, hay ngủ thế nào…?

Tôi móc túi tính tiền nước mía từ hôm qua, chị chưa vội lấy thì có 2 nhân viên an ninh trật tự bến xe ghé lại uống café, trông mặt mày cũng không đến nỗi, chị nhanh nhẩu làm tôi không kịp phản ứng…

- Nãy anh đưa tui tờ 10 đồng hả?... quên chớ, thôi lại anh đây, xin lỗi nha, chị dúi vào tay tôi một xấp tiền loại hai hào, năm hào… (sau này tôi đếm tất cả được 8 đồng).

Tên an ninh bến xe kêu ly café, tôi cũng bỗng thèm café quá, muốn gọi, nhưng nghĩ rồi chị sẽ không tính tiền nữa, cũng ái ngại nên thôi.

- Anh Bảy, giúp tui chút được không? Mua giùm cho anh bạn của ông xã tui cái vé đi Trà Vinh.

Chị đưa nó tiền và không tính tiền café, nó đứng lên đi thẳng một lúc rồi đem ra cái vé… không nói gì chỉ cười cười ẩn ý.

Chị kể chồng chị phải về Long Khánh mua đất làm rẫy nuôi con, chị ở đây buôn bán đủ thứ, để mua mắm mua muối gởi cho chồng. Thấy chị ở bến xe

một mình nên mấy tên này thường hay lui tới ve vãn, chị cũng cười cười để giữ khách, lấy lòng ban quản lý, tụi ba de, có chỗ cho mình mua bán. Nhưng rồi biết tánh chị, trên góc xe chị để một "tượng cứu chuộc" nên tụi nó cũng ngại, chỉ dừng lại tán gẫu kiếm ly café, hay mua cái vé nhờ chị bán lại kiểu chợ đen. Có giọng bắc nữ the thé vang lên trên loa:

- Quý khách đi tuyến đường thành phố Hồ Chí Minh đi Trà Vinh, tài một xin vui lòng lên xe, xe chúng tôi sắp đến giờ khởi hành… xin nhắc lại…

Tôi quay qua tính nói về những điều đột ngột chị đã giúp tôi nhưng chưa kịp chị lại nháy nháy rồi nói :

- Anh về cho tôi gởi lời thăm hai bác, với lại mấy chú thím trong nhà, mấy đứa nhỏ, (nói rồi chị xua tôi) – ra xe đi anh, vậy nha nha…. chị liếc qua anh chàng nhân viên rồi quay đi.

Người Saigon hay quá, nhanh nhẹn, đùm bọc thương yêu đến những người sa cơ, gặp khó khăn một cách lạ thường. Lên xe chật như cá hộp, vé được mua hàng dãy khá tốt. Ngồi vào ghế, tôi lần lần nghĩ lại… mới 1 ngày ra trại, tuy quá ngắn nhưng sao có nhiều điều lạ xảy ra vậy…?

Lại ngủ thiếp đi….

Xe chưa đến bến đã rộn ràng, người người nhốn nháo lo lấy hành lý, tìm lại dép. Tôi cũng vội túm lấy cái bao nilon có bộ quần áo cũ, theo mọi người xuống xe. Vươn vai thở, ngáp một cái dài rồi định hình cái bến xe… Ái chà chỗ này ngày xưa là gì không rõ?

Ra khỏi bến, xe đạp, xe lôi chèo kéo,… Xe lôi xưa được kéo bằng xe Gobel, Sach, thậm chí bằng Honda 67, giờ thấy mấy anh chạy xe còm nhom, nhưng vui tính đạp bằng xe đạp. Tôi kêu một xe về quê theo địa chỉ cha tôi viết trong thư gởi tôi khi còn trong trại tù.

Xa quê hương từ bé lên Saigon ăn học, nên quê hương nơi đây đối với tôi mờ nhạt, không có cái tâm trạng nao nao trong hồn như những bài văn, thơ diễn tả. Với tôi, Saigon mới là quê hương.

Xe ngừng trước nhà, tôi thoáng chút rờn rợn, hơi thở có vẻ khó hơn, cái cục ngấn cổ tôi chạy lên chạy xuống, dù đọc đường đã toan tính nhiều câu chào khi gặp mặt, nhưng sao tôi bỗng nghẹn cứng họng…

Căn nhà thân yêu hồi bé đây ư? Nơi chen chúc bầy con và đôi vợ chồng nghèo, ky cóp cho con cái ăn học…

Cha tôi nghe tiếng, ông ngưng rửa chân, vì từ ruộng mới về, ông bước ra, ôm lấy tôi nói nhỏ: "Về luôn rồi hả con…", chỉ bấy nhiêu, ông lặng lẽ, tình cảm cha tôi không lộ ra bên ngoài, tôi biết vậy, và có lẽ ông cũng không còn nước mắt, khi thằng em tôi đi Thiết Giáp, chết trận ngoài Hoài Ân cuối năm 1974. Lẽ ra tên nó phải là tên tôi, tôi Nguyễn Huệ, nó Nguyễn Nhạc (vì theo sử, nhà Tây Sơn ông Nhạc là anh của ông Huệ).

Nhớ khi nghe tin nó mất, mấy ngày xác đóng hòm kẽm chuyển về quân y viện Đoàn Mạnh Hoạch, Tiểu Khu Bình Thuận, chờ Chung sự vụ Vùng III ra chuyển, mấy ngày ông khóc khô nước mắt. Tôi… nước mắt lại

rưng rưng, nghẹn ngào, không thốt lên lời nào cả… bá vai ông đi vào nhà.

"Con vợ mày chó đẻ"! Ông chỉ nói được câu đó thôi…

Má tôi trong nhà nghe tiếng, ho húng hắng bước ra, cái khăn rằn được bà nhấc lên lau vội qua đôi mắt, có lẽ mắt bà đã mờ, hay bà đang khóc. Sau lưng bà có một thằng nhỏ chừng 3 tuổi lóc cóc đi theo, nó mặc 1 cái áo thun người lớn, dài trùm hết đầu gối, tóc tai cháy nắng lù xù, cái áo dài vậy để khỏi phải mặc quần, kiểu con nít nhà quê mà tôi thường gặp, nó nhìn trân trân vào tôi.

Con tôi đây rồi, tôi buột miệng kêu tên nó, ngày đó tôi đặt tên nó: "Hân, Hân…"

Nó vẫn tròn đôi mắt nhìn tôi, tôi buông vai cha tôi chạy lại toan ôm nó, nó sợ lui ra sau lưng má tôi rồi òa khóc.

Nước mắt tôi ứa ra, con không nhìn ba sao?... Mơ ước từ ngày đi tù là khi về được ôm con trong vòng tay… Tôi mơ những buổi dắt con đi dạo quanh chỗ này chỗ nọ, lấy gọng lá mít xé cho nó con trâu, lấy bẹ chuối chẻ cho nó cây súng vuốt kêu lặp phặp… Giờ đây nó sợ tôi đến vậy ư…?

Nước mắt Má tôi ứa ra… Má tôi ôm lấy thân tôi, tôi ôm lấy bà như ngày xưa còn bé, hai xương vai bà nhô lên hai bên, hai xương quai xanh nhô cao nằm dưới đôi tay tôi, ngoài lớp vải áo may bằng vải thô, còn lại tôi chạm vào xương và da. Tôi xoa xoa lưng bà và nhắm mắt, tưởng tượng, cảm giác như đám trẻ mù đang mò lên những cái nút nổi của chữ Braille để đọc, tôi sờ lên những cái xương nổi nhô lên, tôi đọc được nỗi khổ cực của Má, tôi đọc được trên nắm xương khô này không còn có thể chảy mồ hôi được nữa, tôi đọc được qua những sợi tóc bạc lòa xòa trước mặt tôi, vai má tôi rung lên…

- Mày còn sống hả Sáu, thôi vô nhà nghỉ chút rồi đi tắm rửa, ăn cơm con, trời cũng tối rồi…

Tôi buông Má ra, tìm thằng Hân, nhưng không thấy nó, tôi hỏi má:

- Thằng con của con đâu rồi má?

Má tôi nhắm mắt lại, 2 giọt nước mắt lăn trên gò má nhăn nheo.

- Thằng con hàng xóm đó con, thấy nó cùng tuổi với thằng cu, Má kêu nó qua chơi cho đỡ buồn. Nó thích qua chơi, tối có khi ở lại, nay thấy con lạ, nó sợ chạy về nhà rồi.

Nói đặng, bà thở dài nói tiếp: "Thằng cháu nội tau, con mẹ nó ẵm đi từ lúc nào tau không biết… giờ nó ở đâu, mạnh khỏe hay đau ốm tau cũng không hay, không tin tức gì…" Nói rồi Má ra sân, dọn cây cuốc, cái phảng, cái túi vải đựng gô cơm của cha tôi còn để ngoài sân, ông cũng vừa tắm xong, đi vào phụ dọn cơm.

"Mày tắm rửa rồi vô nghỉ chút ăn cơm, có gì ăn nấy, mai má mày đi chợ mua thứ gì ngon hơn ăn mừng đoàn tụ", Cha tôi nói.

Mấy em tôi cũng về… lai rai từng đứa, vui mừng chào anh Sáu, đứa bá vai, đưa ôm, hỏi han trăm chuyện…

Bữa cơm gia đình tuy mắm muối, trên mâm thấy bông điên điển làm rau chua, mớ rau nhút chấm mắm, dù thấy ngon nhưng tôi nghèn nghẹn trong cổ,… hồi nào giờ nhà mình tuy nghèo mà có ăn như vậy đâu!

Đang ăn cơm, bữa cơm gia đình đầu tiên, ngồi kể ký ức trong tù mắm giòi cơm hẩm,

thì thằng cu hàng xóm lại qua, lần này nó đi với người lớn, ba má nó.

- Thằng Sáu mới được tha dzìa hả, mừng nha, sẵn tao đem cút riệu với con cá lóc nướng ăn với củ cải chua, bắt mồi lắm đó… làm ly cho khỏe chú nó.

Tôi nghĩ tôi có tội tình gì mà bắt đi rồi THA? Tôi ôm thằng nhỏ, nhắm mắt, tưởng tượng đến thằng con trai tôi, tôi hôn lên trán, lên tóc cháy khét của nó, ôm chặt đến nỗi nó phải đẩy tôi ra…

Con trai tôi giờ lưu lạc đâu, ba dượng nó có thương nó không, và nhiều cảm nghĩ lung tung trong đầu….

Lại một đêm ngủ mê mệt, vì đường dài, vì men rượu, miếng cá lóc nướng, tô canh chua tạp tàng Má nấu, như sơn hào hải vị vậy… Tôi thiếp đi trong hạnh phúc và mơ màng vì bao nỗi xót xa…

Cha tôi để tôi dưỡng sức chừng 10 ngày rồi cha con cùng ra ruộng, phụ tát nước làm cỏ, trong lúc làm khi đó cha tôi mới hỏi những chuyện tù tội, cực nhọc ra sao, rồi ông nói:

- Thôi quên hết đi nha Sáu, rồi từ từ rồi làm lại cuộc đời con ơi.

Sáng đi, chiều về, mỗi tuần lại lên xã trình diện viết tường thuật, trong tuần gặp ai, làm gì, có đi đâu ra khỏi xã không? v, v…vài câu thẩm tra nhàm chán rồi lại nghe nhắc nhở chuyện cách mạng khoan hồng, cố lao động tốt sau này phục hồi quyền công dân.

2/. BOONG SRLANH ÔN TÊ?

Làm nông mà, đầu vụ cũng tối mắt tối mũi, rảnh tay chút thì dạo coi nước, be bờ,… Ngày cuối tuần nghỉ làm, đánh ván cờ tướng với hàng xóm, đánh ẹ lắm nhưng biết còn gì vui. Cái bàn cờ thiếu con tướng, con xe, phải lấy cái nắp phéng thay vô dán miếng giấy ghi chữ XE, TƯỚNG…

Chỉ qua một mùa lúa, cái lý lịch của tui nó truyền đi khắp thôn, xã, có người thích tiếp xúc, có người nghe tù về ngần ngại, có những con mắt xoi mói *"Thằng Mỹ Ngụy ăn thịt người"* của trẻ con… có ánh mắt đồng cảm, nụ cười thông cảm kín đáo, có ánh nhìn lộ vẻ khẩn trương, căm phẫn, dù tôi chẳng làm gì với nhà nó cả…

Ngày tháng dần trôi, đã mấy mùa lúa…

Một lần đi lên xã trình diện về (dù rằng đã có cái gọi là quyền công dân, làm cái chứng minh thư, nhưng gần ngày lễ này nọ, lại được tập trung nhắc nhở *"ý thức cách mạng"*, cái mà cha tôi nói một mình : *"Cái quần què, CÁCH một gang, MẠNG một miếng" thì có),* nay sắp đến 30-4, đang giữa đường, chiếc xe đạp cà khổ bị cán gai xẹp lép (tôi đoán vậy, vì thời buổi một cây đinh để đóng móc mũ cũng phải ra hợp tác xã mua theo phiếu bán hàng, gọi là phiếu đề nghị mua hàng công nghiệp, nên chỉ có cán gai thôi), tôi vác xe lên vai mà đi. Đồng không mông quạnh có chỗ nào vá đâu, dắt đi lát nó cuốn ruột lại, đứt chân van rồi cất xe đến gần tết mới hy vọng mua được cái ruột xe thay thế…

Đến một góc đường, còn sót lại mấy cây gì đó, mấy cây so đũa bên cụm bằng lăng tím, có chút bóng mát, tôi ngồi xuống nghỉ mà đầu óc mông lung, chợt nhớ thằng Hùng

trong Thủ Đức, đến giờ sinh hoạt tùy quyền, nó hay lên hát bài hoa tím bằng lăng, một thằng có giọng không thua gì Thành Được, hay Út Trà Ôn. Tôi lẩm nhẩm: *"Con rạch Cái Thia chảy dzìa Tắc Cậu, con sáo sang sông con sáo đậu... hiên nhà...*(xuống câu là muốn vỗ tay tự khen mình). *Trời tháng tư em mặc áo hoa cà, qua ngõ nhà anh em nghiêng nghiêng vành nón mỏng, giả bộ vô tình làm rớt cánh bằng lăng...ơ..ơ..."*

Một chiếc xe đạp đi ngang trước mặt tôi, một người phụ nữ, khăn rằn quấn đầu cho bớt nắng, che khuất 1 phần khuôn mặt, bất chợt dừng lại nhìn tôi một lúc rồi cất tiếng hỏi:

- Ô, boong Sophol?, à koong th-râu s-ấy nú?

À, cô này tưởng tôi là người Khmer chăng? Chắc là mấy mùa lúa phơi nắng, người đen thui, cổ lại quấn thêm cái khăn đa dụng rằn ca-rô đen trắng, ở đây lâu ngày tui chỉ biết tiếng của họ mấy tiếng thôi, bèn đáp:

- Ọt tê.

Cô nàng ngờ ngợ hỏi lại:

- Boong eeng kư chia Thạch Sôphol? (anh là anh Thạch Sophol?)

Tui lại trả lời, và cũng chỉ bấy nhiêu:

- Ọt tê (không)

- Ô, mơ múc đôi-ch k-nia, kh-nhum ch-lom, xum ot tố na boong...(nhìn mặt giống nhau, tui lộn, xin lỗi anh nha)

Tôi lại phán: "Ọt tê...", vốn tiếng Khmer của tôi chỉ bấy nhiêu, nói sao hơn được.

Rồi nàng bỏ xe, vô đứng nhìn chiếc xe đạp của tôi, hỏi một tràng dài bằng ngôn ngữ ấy, tôi chẳng hiểu trời đất gì cả, mà ọt, ọt hoài cũng kỳ, bèn nói đại một chữ khác, chẳng biết ra sao.

- Bát, t-râu hơi, (vâng, đúng rồi) nghe vậy cô ta ra xe đạp của cổ, cột lỏng chỏng đủ thứ sau xe, lôi ra cái ống bơm, đem vào.

Tôi nói:

- Cái xe cán gai lủng ruột, mà bơm làm sao được?

Nàng à một tiếng rồi ra xe lấy 1 cái muỗng nhôm, 1 chiếc đũa, đem vô...

- Kh-nhum chuôi boong, pá via...(tui giúp anh vá nó).

Rồi nàng xắn tay áo, dùng cán muỗng và chiếc đũa một cách thành thạo cạy lốp xe tôi ra, loại lốp Hóc Môn, mà gốc của hãng Michelin nó rất dễ tháo ra, xong cô nàng bơm chút hơi, tôi chỉ trố mắt ngó, vì không thấy cái mài ruột, keo, kéo, 2 khúc cây tròn tròn để gõ, dán làm sao đây? Cẩn thận nàng xì cho hết hơi, rồi túm chỗ lủng, tháo tóc, lấy sợi thun, buộc chặt cái lỗ lủng thành 1 cái núm, rồi cho vô lại trong lốp, bơm căng ngon ơ.

Khi nàng xỏa mái tóc để lấy cọng thun, tôi mới nhìn kỹ khuôn mặt thanh tú, đôi mắt đen, mi cong và dài, tóc hơi lòa xòa dợn sóng, tôi chỉ mỉm cười, xong đoạn cô nàng nói:

- Mơ ni à, via rưng hơi, (coi nè, nó cứng rồi) nói đoạn nàng có vẻ như lỡ lời, bẽn lẽn...

Chẳng lẽ người ta vá xe cho mình rồi mình bỏ đi, tôi lấy chai nước mang theo đưa cho nàng uống, nói tửng tửng:

- Tui không biết tiếng Khmer, đừng nói tui không hiểu...

- Ừ tui cũng đoán vậy, nãy tui lầm anh với anh bạn cũ của tui, người Khmer tên Thạch Sophol, hồi xưa cùng đơn vị… lại như lỡ lời, cô nàng lặng thinh.
- Đơn vị bộ đội hả?
- Đơn vị bộ đội thì giờ làm ông này bà kia, đâu khổ như tui…
Nàng ngồi cách tui khoảng 3m, mé bóng mát của cây, chút nắng vương trên vai áo, nhìn cái lốp xe tôi vừa được "pá".
- Nói thiệt với anh, nếu anh khlách (sợ) thì tui không nói, tui hồi xưa là…là…nói sao ha, tà-hiên nia-ri, pi soong-kum Việt nam Satharanarót, (nữ quân nhân từ hồi VNCH).
- Là sao, tui không hiểu?

- Nữ quân nhân VNCH đó, nếu anh sợ thì thôi, giúp vá xe cho anh rồi, tui về đây, nhà tui tuốt miệt….

Ô, tui chỉ thầm kêu vậy, rồi im lặng, biết đâu cộng sản cài mình đây, hó hé rồi bị bắt đi lại như mấy đứa dưới Rạch Giá, Kiên Giang và Cà Mau, nhưng không chịu thua, tui test lại ngay…
- Hồi đó chị ở đơn vị nào? KBC, chỉ huy trưởng là ai, chị nữ quân nhân có biết bà người Huế tên… Thịnh Nhơn không? Và…
Như câu hỏi đúng mạch máu của cô ta, nàng nói một hơi, từ Tiểu Khu Trưởng, phòng ban nơi phục vụ, rồi đính chánh : Bà Hạnh Nhơn chớ không phải bà Thịnh Nhơn, người Huế, tui cũng biết…
Thấy khá chắc chắc là chiến hữu, tôi cũng mạnh dạn nói:
- Tui cũng SQ/VNCH đây, đi cải tạo 2 năm 3 tháng về đây… hi hi, đi cải tạo về vợ đi theo con tim mới…

Đồng cảnh ngộ, tự nhiên câu chuyện dài hơn nửa tiếng, sợ dị nghị, chúng tôi chia tay với lời cám ơn cái ruột xe được vá kiểu mà lần đầu trong đời tôi thấy…

Chia tay… mỗi người đi một hướng…

Rồi những lần tình cờ sau đó, chúng tôi gặp nhau trong buổi trình diện, buổi buộc đi mít-tinh, chờ mua hàng ở một hợp tác xã mua bán, những câu chuyện vu vơ, ruộng đồng, mưa gió, con nước, lụt lội…về những hoàn cảnh chúng tôi, những gian khó mà chúng tôi gặp phải, nhất là kỷ niệm ngày đó tôi được vinh dự diễn hành ngày quân lực, cô nàng sau đó khoe tôi tấm ảnh cũ, nàng cũng đi hàng đầu trong ngày ấy trong blog Nữ quân nhân….

Nhớ lúc hỏi tên nàng, cô nàng nói bẽn lẽn:
- Tên tui đọc nghe là mắc cười liền, tui họ Thạch, bà con với Thạch Sanh đó, trượng ngãi lắm đó, oai hùng, thiệt thà và tốt tánh lắm đó.
- Vậy nói cái tên cho nghe coi.
- Thạch Núc.
- Ủa, có gì mắc cười đâu?
- Thạch Núc, là thục nách, anh nhột nên mắc cười…

À ra thế, tôi nghĩ cô này dí dỏm, vui tánh cũng hay hay…

Như một mầm xanh nhú lên trên nền đất cằn cỗi, được tưới tắm bằng những kỷ

niệm, cùng chung chí hướng như câu chuyện của bài hát "Căn Nhà Ngoại Ô", cùng nỗi buồn, cha nàng là một Biệt Động Quân, cũng đã từng bị bắt…
Mỗi lần gặp là mầm xanh chỗi dậy vươn cao hơn, những mầm lá xanh, những chồi non mở ra… bây giờ tôi mới biết, nàng họ Sơn, không phải Thạch như hôm nói đùa.

Rồi đến một ngày cuối thu, chúng tôi khi đi nộp thuế lúa, gặp nhau ở căn- tin hợp tác xã, chỉ có ly nước mía ngọt ngào, nàng xoay xoay cái ly trong tay, nói một tràng tiếng Khmer, đôi mắt nhìn sâu vào mắt tôi, vừa có vẻ âu yếm, vừa bộc trực..

- Thơ-ngay ni, ôn ni-dây t-râu chất rơ-bó ôn, cư chia tha, tăng pi th-ngay chuốp boong, đol ây-lâu ni, ôn đâng tha dơng tăng pi, t-râu chât kơ-nia hơi, dang mếch, bơ ôn ni-dây tha "BOONG SR-LANH ÔN TÊ", (hôm nay em nói thật lòng của em, à…từ ngày gặp anh đến giờ, em biết rằng cả hai chúng ta đã phải lòng nhau, thế nào? Nếu em hỏi anh có yêu em không?

Tui hiểu mang máng câu đùa vui của mấy bạn thanh nhiên "sút sà rông buông tay" xà lanh bông tê, xà lanh ôn tê… là nói chuyện yêu nhau. Tôi nhìn sâu vào mắt nàng, nhìn khuôn mặt, mái tóc, cần cổ, đôi tay, và dừng lại đôi môi ngọt ngào tôi… tợp 1 hớp nước mía, ngọt ngào quá… hi hi…!

Những câu nói của nàng tôi hầu như không hiểu, chỉ đoán chừng, nghĩ lại một thời gian dài cùng chung suy nghĩ, chung hoàn cảnh, chung suy tư, chung tư tưởng chí hướng, tôi buột miệng:

- Ý em là sao? Mình cưới nhau hả?

Nàng cúi đầu xuống, mắt nhắm lại… Và rồi cái mầm xanh ngày nào giờ đã trổ hoa, BOONG SR-LANH ÔN. Đến ngày cha mẹ đôi bên cũng đồng ý, chúng tôi chung nồi, chung chén, chung cục xà phòng tắm, và… chung giường. Năm 1985 đứa con của tình yêu mới ra đời.

3/. VỀ ĐÀN…

Cái thắc mắc: "Khóa mình trên một ngàn người, mà nay sao chỉ thấy còn một mình mình thôi, anh em ở đâu hết trọi?"… cũng là thắc mắc của nhiều anh em đồng khóa sau này gặp lại.

Một lần thằng con trai đang dùng computer lên mạng tìm kiếm cái gì đó trong việc học của nó, tôi thấy lạ, thắc mắc:

- Làm sao máy nó biết hết vậy, nó ghi chép trong đó sẵn sao?
- Dạ thưa ba, các dữ liệu trên internet có là mình tìm ra thôi ba à, ví dụ con gõ chỗ tìm kiếm một câu thơ trong truyện Kiều của cụ Nguyễn Du, thì ngay lập tức nó sẽ tìm bất cứ kho tàng nào đã được đưa lên internet rồi đưa ra cho mình tìm, kho nào thích hợp thì tải xuống đọc… người ta còn gọi nó là đường link, giống chữ liên kết mà viết tắt thiếu vài chữ cái, lienket…linket….link. Giờ ba hỏi chữ wave tàu của ba, nó nói luôn là hãng làm cho ra chiếc Longsin này
- À, mà nếu như ba hỏi KBC4100, nó có trả lời được không?

Nói rồi thằng nhỏ gõ KBC4100, gõ thêm nút tìm kiếm…
Tôi run lên khi thấy trang liên lạc của trường Bộ Binh Thủ Đức, từ những khóa đầu cho đến khóa sau cùng, lần tới khóa 8B+C/72 thì có một ghi chú có trang web

riêng, nó bấm vô một cái, liền hiện ra trang BẤT KHUẤT. http://www.batkhuat.net
Ôi trời ơi! vui nào hơn!... Bao nhiêu kỷ niệm dồn về làm tôi ngạt thở, thuở mà đổ mồ hôi trên thao trường, nào đồi 18, 25, 30, đồi Mẹ Bồng Con, đồi Bác sĩ Tín, Bãi Sạn với hồ Lệ Thủy nước tù xanh biếc...suối Tiên lội địa hình ná thở...
Tôi nói với nó bấm tiếp những cái ô nho nhỏ, đến ô Đặc San thì hiện ra đủ thứ, hình ảnh, tên tuổi từng tiểu đội...

Ơn trời, tôi đã tìm ra bạn bè đồng khóa, theo mục liên lạc. Trong nước khi ấy có số của anh Nhất, và rồi hôm sau tôi nhận được điện thoại người đầu tiên - Khương Đồng Tháp gọi cho tôi, hai bên hàn huyên muốn cháy máy, Khương hẹn tôi hai ngày sau sẽ lên Saigon công việc, chúng tôi gặp nhau quên cả đường về. Sau đó tôi gặp Quang xe ôm, đồng nghiệp - cái nghề chạy "xe dân biểu" là dân biểu chạy đâu là chạy đó chứ không phải là dân biểu quốc hội.

Rồi những lần gặp nhau cuối năm, cây mùa xuân chiến sĩ, qua những bức ảnh kỷ niệm của một bạn có tên anh em gọi là Thầy Chạy, khi đó tôi chỉ nghe thế, chưa biết tên, và anh bạn tên Nhất, nghe gọi là Tôn Tẩn, vì một chân để lại chiến trường, cũng chịu khó cất công tìm anh em các nơi để liên lạc. Các dịp cuối năm, đầu năm, ngày kỷ niệm lớn, là tổ chức gặp mặt, thăm hỏi sức khỏe nhau, hoàn cảnh của nhau, thăm viếng người đau ốm bệnh tật, rủ nhau dự đám cưới con cái, đám tang...nói chung là quan hôn tang tế, các bạn từ trong nước và ngoài nước về thăm gặp nhau tay bắt mặt mừng, tổ chức tương tế giúp bạn nghèo.

Một lần, tôi được các bạn gởi tặng 1,000 USD, tôi òa khóc, vì suốt bao nhiêu năm tháng, tôi chưa hề có được số tiền tặng lớn, mà nhất là tiền này từ các bạn đồng môn giúp tôi có thể có thêm chút vốn làm ăn trong hoàn cảnh khó khăn.
Vợ tôi thiệt thà, là nữ quân nhân lại gốc Khmer, không rành chuyện mua bán, nên đổi thành tiền Việt gởi vào sổ tiết kiệm, lấy chút lời mỗi tháng giúp con học hành, hay mua lại soong, nồi, chén thay cho những cái đã sứt mẻ móp méo, tấm chiếu mới lành lặn hơn.

Gặp mặt, điểm danh từng bạn, vui buồn lẫn lộn, vui vì các bạn còn khỏe, gặp nhau vui vẻ, buồn vì danh sách đỏ cũng đã tăng dần, đã nhiều bạn đền nợ nước, vĩnh viễn ở tuổi thanh xuân...dâng đời trai cho quê hương, dù rằng giờ này mộ phần không được phép chính thức vào thăm, chăm sóc.

Rồi 19-6, 20-10, Tất Niên, Tân niên, thỉnh thoảng các bạn từ Na Uy, Hoa Kỳ, Úc... cùng chung khóa về thăm, lại gặp nhau trong tiệc vui hội ngộ, hàn huyên đủ thứ chuyện. Một đời Bất Khuất, các bạn tôi ơi, mong tuổi đời có chồng chất, cũng đừng vội đi xa như các bạn Hùng, Xuân Paris, Xuân Còi Hụ, Quang xe ôm, Thiện, Ướt... Trong tim tôi, còn một ngăn rất rộng, chứa đầy kỷ niệm, hình ảnh của các bạn, các huynh trưởng Bất Khuất một thời.

SVSQ Nguyễn Huệ

ĐĐ33, Khóa 8B+C/72 – BẤT KHUẤT

Vợ là thánh chỉ vua ban
Có sao dùng vậy không bàn đúng sai

KÝ ỨC BUỒN

Đó là một kỳ cắm trại mà trong tâm tư của chúng tôi là một kỷ niệm khó quên và cũng rất thương cảm, xót xa mỗi khi có dịp nhắc nhớ lại. Kỳ trại này do sự phối hợp lần đầu tiên giữa một toán Tráng trong Tráng Đoàn Cửu Long và một đơn vị Kha sinh bên Hướng Đạo Quân Đội.

Hôm đó chúng tôi "đổ bộ" xuống sân trường Tiểu Học Cai Lậy (Tỉnh Mỹ Tho) khoảng chừng 2 giờ trưa. Đúng ra thì phải đến 5 giờ chiều mới bắt đầu nhập trại nhưng vì ai ai cũng nôn nao cho nên hầu hết đều đến sớm hơn qui định.

Đất trại là khuôn viên của sân trường mà chúng tôi đã mượn được để cắm trại trong những ngày cuối tuần. Nhưng chỉ sau một lúc ngắn ngủi là chúng tôi đã phải "dọn nhà" vì các em học sinh cứ nhốn nháo, xôn xao không giữ trật tự lớp học khi thấy những "đồ nghề cắm trại" của tụi này. Thầy Hiệu Trưởng phải "nhờ" chúng tôi tạm dời qua sân nhà thờ (cũng ở gần bên) và sẽ dọn trở lại khi các em đã tan học.

Sau khi ổn định mọi thứ vào chỗ do Cha Xứ của nhà thờ chỉ dẫn, chúng tôi thấy còn sớm nên dự định rủ nhau đi "dạo phố" Chợ Cai Lậy cho vui, không ngờ đúng vào lúc đó có nhiều tiếng nổ lớn nhỏ xảy ra ở hướng Trường Tiểu Học Cai Lậy. Chúng tôi còn đang ngơ ngác không biết chuyện gì đã xảy ra thì Cha Xứ bảo chúng tôi không nên đi đâu trong lúc này và hãy ở yên tại chỗ để chờ xem tình hình. Sau đó, chúng tôi được biết là Trường Tiểu Học Cai Lậy đã bị pháo kích, đúng vào nơi mà chúng tôi vừa rời khỏi đó không lâu. Chúng tôi một phen mất cả hồn vía và thầm cám ơn các đấng bề trên đã xui khiến và che chở cho chúng tôi thoát khỏi kiếp nạn thảm khốc này. Nếu dọn đi trễ hơn khoảng 30 phút nữa thì chắc chúng tôi cũng nằm trong số các nạn nhân kia rồi.

Khi chúng tôi đến nơi để cùng với mọi người phụ tải thương, dọn dẹp thì đã thấy một cảnh tượng rất hãi hùng, thê thảm của các em học sinh; lớp chết, lớp bị thương nằm la liệt, ngổn ngang trong sân trường.

Cảnh hỗn loạn giữa tiếng rên khóc thảm thiết, tiếng kêu gọi của phụ huynh tìm kiếm con em của mình, cảnh bồng bế tải thương, cảnh máu chảy lênh láng, trông rất bi thảm... và nạn nhân hầu hết chỉ là các em học sinh nhỏ.

Sau khi mọi việc tương đối êm xuôi, ổn định, chúng tôi trở lại nhà thờ và được phép cắm trại tạm thời tại đó cho qua đêm. Tối hôm đó bọn tôi không sao ngủ được vì có đủ thứ chuyện để nói và tâm trạng hãy còn bàng hoàng, lo sợ vì câu chuyện thương tâm mới xảy ra lúc trưa này.

Thao thức mãi đến khoảng hơn 4 giờ sáng thì cả bọn rủ nhau đi xem nhóm chợ Cai Lậy cho đỡ buồn và để hiểu biết thêm cảnh

hòa bình

TRƯỜNG CAY LẬY TRÚNG ĐẠN PHÁO KÍCH

23 HỌC SINH CHẾT, 43 BỊ THƯƠNG

Kiếm củi giữa Thủ Đô

Trường Tiểu Học Cai Lậy
Tỉnh Định Tường, tháng 3-1974

chợ ở thôn quê vì ở đây chợ nhóm rất sớm. Khi đi bộ dọc theo những dãy nhà hai bên quốc lộ và những dãy phố chợ; cứ cách 1 hay 2 nhà hay có khi là những ngôi nhà liên tiếp, nhà nào cũng có 1 đến 2 chiếc quách*; lòng chúng tôi không khỏi ngậm ngùi, thương xót khi nhìn thấy những chiếc quan tài bé nhỏ nằm kế bên những ngọn nến trắng và những ngọn đèn dầu hiu hắt, chung quanh vắng lạnh không có một ai. Thỉnh thoảng vài nhà cũng có cha mẹ ngồi bên cạnh quan tài nức nở khóc cho những đứa con thơ dại của mình, cảnh người đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh tạo nên một khung cảnh bi thương, ai oán. Những hình ảnh đau buồn này đã khiến cho lòng chúng tôi cảm thấy nghẹn ngào, đau xót. Chúng tôi lặng lẽ đi về trại, không còn tâm trí đi dạo chợ nữa.

Sáng sớm hôm sau mọi người được lệnh nhổ trại về nhà sớm hơn dự liệu vì chuyện thương tâm đã xảy ra trưa hôm qua ở Trường Tiểu Học Cai Lậy, hơn nữa nếu có ở lại cắm trại tiếp tục thì cũng chẳng vui vẻ gì hơn.

Và có lẽ... đây là một chuyến cắm trại buồn nhất trong cuộc đời Hướng Đạo của chúng tôi. Những hình ảnh về thảm cảnh trong sân trường, những quan tài bé nhỏ buồn hiu hắt này sẽ còn in đậm trong tôi rất rõ ràng mỗi khi nhớ lại.

Xin được mượn lời bài hát Truy Điệu của Nhạc Sĩ Anh Bằng** để kết thúc câu chuyện buồn này:

"Hỡi bé thơ ơi, sao vội lìa đời khi tuổi còn tươi, khi tuổi còn xanh.
Tiếng hát ngây thơ bên trường ngày nào
Bây giờ còn đâu khi đạn thù rơi.
Hỡi bé thơ ơi, sao vội bỏ thầy, bỏ mẹ, bỏ cha, bỏ bạn, bỏ em.
Hỡi bé thơ ơi, em tội tình gì, sao vội bỏ đi, em lại bỏ đi.
Thầy còn giảng bài tình thương trong lớp.
Bạn bè còn ngồi chăm chỉ lắng nghe.
Sao em nỡ bỏ mái trường ngày xưa
Lưu luyến vĩnh viễn ra đi"...

Sao Ly

** quan tài nhỏ cho trẻ em gọi là cái quách.*
***có thể tìm hiểu thêm chi tiết biến cố này (9/3/1974) trên website hay trong báo điện tử http://vietnamsaigon75.blogspot.com/2013/02*

Mất Tên

...
Nắng hạ đến lá me rơi như khóc
Sài gòn mất tên, tên em không mất
Nơi tha hương anh lật đật đổi tên
Em không tin anh muốn xóa tình thâm
Quên gia phả?
Đành chịu thôi, cũng được!
Nhưng không lẽ, chối cội nguồn dân tộc
Mang trong ta huyết thống giống Lạc Long
Mình hân hoan với tên mẹ đẻ cha sanh
Trăm năm lẻ cho tròn mối duyên nợ
Lúc khốn khó không tủi hờn đổi họ
Khi sang giàu chẳng vênh váo thay tên
Ta tự hào mãi mãi người Việt Nam.
...
TTAH

"Cư An Tư Nguy!"

Lời Vàng Ta Ghi Khắc

Trên cánh tay, trên phù hiệu huy hoàng
Khăn đỏ, Khăn xanh, Khăn tím, Khăn vàng
Khóa trước khóa sau hàng hàng lớp lớp
Quên sao được cuối thời gian huấn nhục
Lễ gắn alpha trang trọng, chí tình

"Quì xuống Tân Khóa Sinh!"
Khi đứng dậy cầu vai vàng chói sáng
Quên sao được đêm cuối cùng thức trắng
Lòng nôn nao nghĩ đến buổi ra trường

"Quì xuống các ngươi!"
Tiếng hô to vang dội đến ngàn phương
Hồn tử sĩ đã về đây chứng kiến
Những đứa con trên đường ra trận tuyến

"Đứng dậy Tân Sĩ Quan!"
Lời hiệu triệu âm vang...
Trong hàng quân có kẻ lệ đôi hàng
Giọt nước mắt buồn vui ngày mãn khóa
Rời Thủ Đức bạn bè đi trăm ngã
Thằng Pháo Binh, đứa Thiết Giáp, Nhảy Dù
Thằng Sư Đoàn, thằng Biệt Động, Chi Khu
Bay tản lạc như chim non lìa tổ

Chua xót thay! Mộng đầu đời gãy đổ
Miền Nam rơi, trường mẹ cũng tan hoang
Kỷ niệm xưa nay chép vội đôi hàng
Lòng vẫn ước có một ngày trở lại ...

Vũ Đình Trường

MỘNG THẤY PHÀ CA

Bả đè mặc kệ bả đè
Rủ nhau đi nhậu de xa mấy bà
Lên rừng tìm kiếm Phà Ca
Rượu Cần nàng rót cho cho ta say mèm

Ta đây say nắng tình em
Say rượu thì ít say em thì nhiều
Phà Ca duyên dáng mỹ miều
Hương rừng gió núi đáng yêu vô cùng

Nụ cười quyến rũ lạ lùng
Lòng ta say đắm lùng bùng đảo điên
Phà Ca nàng đẹp như tiên
Sơn nữ vẻ đẹp thiên nhiên núi rừng

Phà Ca như đóa lan rừng
Hương yêu thơm ngát nóng bừng tình anh
Mắt nàng trong biếc rừng xanh
Tim ta ngây ngất mắt xanh ngọc tuyền

Phà Ca sơn nữ tắm tiên
Thân trần lồ lộ thiên nhiên một tòa
Ta say men rượu mắt nhòa
Lờ mờ thấy ngọc trắng ngà càng say

Tưởng như ta lạc thiên thai
Tâm hồn bay bổng quên ngay đêm ngày
Nhậu xong ta phải dọt ngay
Đêm nay ở lại nàng "nhai "ngấu mình

Nghĩ đến sợ quá rùng mình
Thình lình tỉnh dậy biết mình chiêm bao...!!!

Mạnh 332 & Thành 354
Song bút hợp bích - (múa bút 01/05/2022)

Từ Mỹ Tho đến GARDEN GROVE

Câu chuyện bắt đầu từ hôm anh từ Cai Lậy về Mỹ Tho dự tang lễ của một đồng đội chung quân trường, cùng đơn vị và cũng là bạn học thời niên thiếu.
Người chiến sĩ Mũ Nâu vắn số rất được gia đình của vị hôn thê thương mến nên khi biết anh là bạn thân, thì từ sau ngày đau buồn đó, tình cảm của cả nhà dành cho anh nồng nàn không kém những gì đã dành cho người quá cố.

Một thời gian sau thì mỗi lần có dịp về phép, anh đều ghé qua chào hỏi và thăm viếng họ như người bạn tử sĩ của anh vẫn hay làm trước đó.
Thêm một thời gian nữa thì tình thân trở nên đậm đà như thể anh là con trong gia đình và là anh của người thiếu nữ chưa kịp kết hôn đã trở thành góa bụa.

Từ dạo đó, cứ mỗi lần biết tin anh về thăm nhà thì song thân người con gái ấy luôn nhắn tin mời anh qua ăn cơm với gia đình hoặc gởi chút quà - thường là bánh mứt và các loại thực phẩm khô - để anh mang ra đơn vị lúc hành quân. Thân tình cứ thế tăng dần theo thời gian.

Cho đến một hôm, khi anh vừa về đến nhà thì ba má cô gái cho người mời qua gặp ông bà để có chuyện quan trọng cần bàn thảo.
Anh đến gặp họ - những người mà từ lâu anh đã xem như cha mẹ nuôi của mình- bằng một tâm trạng vừa lo lắng vừa hồi hộp vì không khí trong nhà có vẻ trịnh trọng rất khác thường.
- Hai bác thấy lâu nay con thường hay xa nhà, mà ba má con cũng cần có người giúp đỡ trong ngoài cho nên...
Bà mẹ buông lửng câu nói và anh thì bồn chồn chờ nghe câu kế tiếp vì anh đoan chắc thế nào bà mẹ cũng ngỏ ý gả cô con gái rượu của ông bà cho anh. Nhưng anh chỉ đoán đúng có một nửa...
- Hai bác có quen một gia đình ở Chợ Gạo. Họ không giàu nhưng rất gia giáo. Nếu con không chê chỗ nhà quê thì theo hai bác về xã Đăng Hưng Phước để... coi mắt cô con gái của họ.
Anh lúng túng một hồi lâu và cảm thấy quá bất ngờ rồi mới gật đầu vì chỉ mới hôm trước, ba má anh cũng gợi ý tìm cho anh một bạn đời để gia đình có thêm người cho đỡ hiu quạnh.
Ít lâu sau thì anh làm đám cưới với cô gái mà ba má nuôi giới thiệu và ba má ruột của anh cũng rất bằng lòng.
Riêng anh thì tuy không phải *là "Tình bén lửa ngay lần đầu gặp gỡ"* nhưng rồi sau đó thì *"Nợ ba sinh một nét rất đậm màu"* và tuy là trong lá số Tử Vi của anh không thấy có an bài vị trí của *"Thân cư Thê"*, nhưng quả thật

từ sau khi lấy vợ và khi sanh đứa con đầu lòng thì quan lộ của anh đã như diều gặp gió.

Năm 1966, từ chức vụ Trưởng Ban 3 của một đơn vị Mũ Nâu thiện chiến tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, anh được thuyên chuyển về một nơi an lành ngay tại hậu phương lớn là thủ đô Sàigòn. Cứ như là trong cung Thê của lá số Tử Vi đã có các sao Long Trì, Phượng Các và cung Mệnh đã an bài Tả Phù, Hữu Bật.
Chả thế mà sau 6 năm *"sáng xách cặp đi, chiều xách cặp về"* và sau khi tốt nghiệp một khóa quân chánh, anh được bổ nhiệm đi làm Quận trưởng tại một tỉnh thuộc miền tây nam phần. Tất nhiên là anh chọn quận Chợ Gạo thuộc tỉnh Định Tường, là quê bên vợ, rất gần với tỉnh lỵ Mỹ Tho vốn là nơi anh sinh sống với gia đình từ lúc mới lên 6 tuổi.

Kinh Xáng Chợ Gạo (đường thủy đi Saigon)

Cuộc sống vừa mới yên bình và con đường tiến thân tưởng chừng như rất thênh thang, thì không ngờ chỉ một thời gian ngắn là tai họa từ đâu ập tới.
Một ngày đầu xuân đất bằng dậy sóng nên anh trở thành nạn nhân của một vụ xì căn đan lớn nhứt của nền Đệ Nhị Cộng Hòa. Mặc dù vô can, anh vẫn lãnh trọn gói 20 năm khổ sai và bị đày ra Côn Đảo cùng với khá đông những nạn nhân khác cũng trở thành dê tế thần như anh.
Là một quân nhân chuyên nghiệp được huấn luyện và hun đúc trong tinh thần của kẻ sĩ, anh bằng lòng với số phận - hay nói cho đúng hơn là sự an bài - mà chính quyền quốc gia đương nhiệm dành cho mình. Anh không biết những người khác nghĩ gì về cơn bỉ vận này, nhưng riêng phần anh thì chấp nhận trả ơn cho Quân Đội và chánh thể Việt Nam Cộng Hòa bởi tầm vóc quan trọng của vấn đề đã vượt quá lãnh vực quốc gia. Không chỉ có phía cộng sản Hà Nội, đám đối lập, bọn phản chiến, những kẻ thân cộng đội lốt thành phần thứ ba, mà còn cả báo chí và truyền thông thiên tả trong và ngoài nước đều đã tận tình khai thác sự việc để hạ nhục thể chế và các cấp lãnh đạo dân chính cũng như quân đội của Việt Nam Cộng Hòa.
Anh vô tội và tin là Trời cao có mắt nên đã chấp nhận trọng hình trong niềm tin vào chân lý tất yếu của đời sống, đó là: rồi chuyện gì cũng sẽ trôi qua. Anh chưa "gỡ lịch" được bao lâu thì tình hình chiến sự ngày càng trở nên tồi tệ. Địch tiến như chẻ tre, chiếm đâu giữ đó.

Việt Nam Cộng Hòa lần hồi tổn quân, mất đất, mất dân nên khi phòng tuyến gom về gần Sài gòn thì có tin anh sẽ được ân xá để trở về phục vụ trong một sư đoàn tân lập mà nòng cốt là những liên đoàn thiện chiến của Biệt Động Quân.
Đơn vị tinh nhuệ cuối cùng được cấp tốc thành lập là hai sư đoàn lấy từ binh chủng Mũ Nâu, nhưng chưa kịp ra quân thì cả nước rơi vào tay cộng sản.
Tất nhiên là từ Côn Đảo anh được đưa về đất liền để tiếp tục...trả nợ!
Nếu món nợ đầu tiên được đặt trên nền tảng Tổ Quốc - Danh Dự và Trách Nhiệm thì ngục tù bao la sau khi mất nước là *"món nợ đời phải trả cho đám quỷ ma"*. Hiểu theo nghĩa *"kẻ thắng trận tha hồ làm tình làm tội người thua cuộc"* thì đó là đúng là một món nợ *trần ai"* mà 17 triệu dân miền nam cùng gánh nhận sau khi phần đất tự do bị hoàn toàn nhuộm đỏ. Thế là chút của cải, vật chất dành dụm từ đồng tiền Lính lần hồi ra đi để đổi lấy từng ngày lây lất sống. Gánh nặng gia đình từ ngày anh vướng vào vòng lao lý đã ngày càng thêm

nặng trên đôi vai của người vợ Lính trước giờ chỉ lo nội trợ. Thương vợ một mình phải tảo tần nuôi chồng, lo cho con và cho cả tứ thân phụ mẫu, từ trong rừng sâu cuả vùng U Minh Thượng- nơi anh và các chiến hữu bị kẻ thắng cuộc giam cầm trong cái gọi là *"trại cải tạo"*- anh nhắn tin về cho vợ và bảo chị đừng lo cho anh mà hãy lo cho tương lai của chính mình, còn các con thì cứ gởi cho bên nội hoặc bên ngoại nuôi nấng cũng được.
Giải pháp mà anh chọn cho chị tuy nao lòng và tiêu cực nhưng rất thực tế. Đó là vì chị hãy còn trẻ nên cần phải làm lại cuộc đời với một người khác, một người có thể bảo bọc cho chị qua những ngặt nghèo của cuộc đổi đời. Đối với một người tù khổ sai chung thân như anh thì giải pháp đó là hành động duy nhứt để vợ nhà bớt đi một gánh nặng trần thân, một khổ hình về cả tinh thần lẫn thể chất.

Vùng U Minh Thượng

Trong hoàn cảnh tù đày, anh thấy mình bất lực và không có cách nào thiết thực hơn là thà một mình chịu khổ còn hơn là níu kéo theo người vợ trẻ. Nhưng suy nghĩ bi quan, yếm thế đó không phải chỉ là hình ảnh bi lụy của những người đang bị trả thù gián tiếp như anh và hàng trăm ngàn quân- cán- chính khác, mà đó cũng là ý đồ bất nhân của những kẻ đang cầm quyền từ trung ương đến địa phương sau khi cưỡng chiếm được toàn miền Nam. Điều mà chế độ cộng sản mong muốn nhìn thấy là sự đổ vỡ trong các gia đình có người thân đang ở trong những trại tù khổ sai đó. Chúng muốn bôi lọ và đánh đổ phẩm giá của những người vợ lính và tất nhiên, trong hoàn cảnh hết sức nghiệt ngã của cuộc đổi đời, đã có không ít những trường hợp đau buồn khi người vợ ôm cầm sang thuyền khác, bỏ mặc chồng trong lao lý và giao đàn con nheo nhóc cho hai bên nội, ngoại cưu mang.
Nhưng chị thì khác! Người vợ lính ngày nào chỉ biết nội trợ và thu vén mọi việc trong bốn bức tường của tổ ấm gia đình, đã quyết chí không bỏ rơi chồng, không xao lãng bổn phận với con. Chị không nản lòng thoái chí khi cửa nhà sa sút, không than thân trách phận khi cuộc sống cứ từng bước đi xuống đến tận cùng bằng số của khó nghèo. Ngược lại, chị mau chóng thích ứng với hoàn cảnh bằng cách mở một gánh hàng ăn lưu động với những món khoái khẩu để bán cho những bạn hàng nơi chợ quận và cả khách quen tận Mỹ Tho.

Do đã quen với cuộc sống thanh bần, chị thức khuya để nấu nướng, dậy sớm để chất mọi thứ cần dùng lên chiếc xe đạp, rồi tần tảo mỗi ngày hai bận đi về trên đoạn đường 30 cây số để bán từng tô bún, từng chén chè, hay từng dĩa cơm, từng chiếc gỏi cuốn...
Hạnh phúc của chị thật đơn sơ và niềm vui cũng đầy tràn khi hằng ngày mọi thức ăn chị bày bán đều được khách quen chiếu cố rất tận tình.
Rồi thì cứ thế mà tiếng lành đồn xa. Lần hồi, chị thầu luôn những tiệc tùng cho giỗ quảy hay cưới hỏi của những người quen biết trong vùng.

Công khó của chị được đền bù bằng những đồng tiền góp nhặt để vừa lo cho đàn con, vừa gói ghém những thứ cần thiết- từ thực phẩm đến thuốc men - để tiếp tế cho anh một cách đều đặn. Chị là hình ảnh của người vợ Lính qua mọi thời đại, là hình ảnh thiết thực và sống động của tình nghĩa phu thê qua bao thời kỳ và là biểu tượng tình yêu tuyệt đối luôn thăng hoa trong mọi hoàn cảnh.
Anh thầm mang ơn chị và vô cùng cảm động mỗi lần anh nhìn thấy chị khệ nệ tay xách,

nách mang những thứ vô cùng quý giá cho một người tù ... ***"cải tạo"***.

Con đường từ Chợ Gạo đến U Minh Thượng phải mất hai ngày trời. Một ngày ngồi xe liên tỉnh để xuống tới Vị Thanh - thủ phủ của tỉnh Chương Thiện ngày xưa - cũng đủ làm cho cả người ê ẩm huống chi phải thêm một ngày bắt tắc ráng để vượt sông Cái Lớn, qua Kinh 5, Võ Lãi trước khi vào tới U Minh Thượng là nơi anh và những Quân – Cán - Chính của miền Tây đang chịu đọa đày của phe thắng cuộc. Anh cũng thầm cảm ơn Trời Phật đã giữ anh lại mặc dù đã có tên trong danh sách chuyển trại để ra tận... miền Bắc!

U Minh là một vùng rừng thiêng nước độc với rừng mắm bạt ngàn, muỗi mòng, đĩa trâu và... sốt rét nhưng anh thấy hạnh phúc vô vàn khi có lệnh của ban quản trại giữ anh lại- ngay lúc những đồng cảnh trong trại đang phải gom mớ hành lý lèo tèo của mình lên ghe - để xác minh một ***"tội ác"*** mà đám dân địa phương đã tố giác anh với chính quyền mới tại Mỹ Tho. May cho anh! Đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên về tên họ với một quân nhân khác mà họ gọi là có *"nợ máu"* với nhân dân.

Xong cuộc điều tra thì đã qua đợt chuyển người hết mấy ngày và chánh quyền địa phương thì lại không có khả năng và phương tiện để đưa một người tù đi cả ngàn cây số ngược ra miền Bắc. Vì thế, anh là người duy nhứt mang cấp tá mà còn được ở lại U Minh Thượng để ...lao động tốt!

Đại hạn của anh chấm dứt năm 1986, nhưng hạnh phúc sum vầy chưa kéo dài được bao lâu thì tiểu hạn của anh bắt đầu bằng bản án *" cướp tàu quốc doanh để vượt biên"* sau khi anh dính líu vào một vụ ***"làm ăn"*** rất thời thượng lúc bấy giờ.
Lần này thì anh gỡ 5 cuốn lịch. Một cái giá *"rất phải chăng"* và có thời hạn đàng hoàng!

Thời gian 17 năm sống trong tột cùng của nhục nhằn và khốn khó đã hun đúc trong anh một sự chịu đựng bền bĩ về cả tinh thần lẫn thể chất. Nhưng điều mà anh cảm nhận sâu xa nhứt chính là tình nghĩa vợ chồng đã không vì sự khắc nghiệt của môi trường hay thiếu thốn về vật chất mà suy giảm. Ngược lại, gia đình anh càng khắng khít hơn, càng yêu thương nhau hơn. Yêu chị qua hình ảnh của một người vợ trẻ rất mực thủy chung, thương chị đã quá vất vả trong suốt thời gian anh vướng vòng lao lý, nên khi qua đến bến bờ tự do, anh để chị ở nhà lo lắng việc nội trợ như xưa còn anh thì bươn chải mưu sinh bằng cách tìm đủ mọi công việc nào thích hợp với khả năng của mình. Ở lứa tuổi đã tri thiên mạng và nhứt là với một quá khứ khá... vàng son, anh đã gặp phải nhiều ánh mắt nghi ngại khi lần đầu đi xin việc.
- Anh đã hơi lớn tuổi rồi! Liệu có đủ sức vác nặng hay không?
- Thì cứ thử tôi trước cũng được!
- Anh đã từng giữ chức vụ khá quan trọng trong quân đội nên...
- Đó là chuyện của 20 năm về trước. Bây giờ thì tôi cũng như mọi người mà thôi...
Đại khái những câu hỏi và câu trả lời trong những lần đi xin việc là như thế!
Sau cùng thì có một người chủ chợ bằng lòng cho anh làm thử... hai tháng.
Sau hai tháng thì người thương gia đó không còn chút nghi ngại gì với anh nữa. Trời thương ban cho anh sức khỏe khá dẻo dai nên anh cứ thế mà miệt mài với những công việc cần tới bắp thịt.
Trời cũng thương cho dân Việt lưu vong khi bỗng dưng mọi người đều trở nên khéo léo trong việc làm đẹp cho dân bản xứ bằng nghề sơn, dũa móng tay.
Nghề *"neo"* quả là món quà Thượng Đế dành riêng cho dân Việt nên các con của anh cũng

từ đó mà ăn nên làm ra và tự lập thân một cách mau chóng.
Đôi lúc anh cảm thấy buồn vì hoàn cảnh của đất nước và của riêng mình. Những lúc khác thì anh cũng thấy thông cảm cho những bạn đồng cảnh nào *"dịch "* hai chữ H.O thành hai tiếng *HỠI ÔI!*
Anh cũng chung hoàn cảnh như họ nên rất hiểu tâm trạng của họ. Nhưng hai tiếng "*hỡi ôi"* của anh còn bao hàm sự tưởng tiếc trong nỗi quặn lòng vì sự tàn vong của đất nước.

Giờ đây, cho dù đã cơm no, áo ấm nơi xứ người anh vẫn không ngớt trải lòng với những đồng đội, chiến hữu và bạn bè xưa, nhứt là những người còn sống trong cảnh ngục tù bao la nơi quê nhà bằng những lần thư tín, bằng sự ủi an hay bằng những quà tặng nho nhỏ có tính cách tượng trưng cho một tấm lòng thành.
Hai tiếng ***"hỡi ôi"*** chính là sự chia xẻ âm thầm của anh đối với họ: những người kém may mắn hơn anh về mọi mặt. Đó cũng là đồng vọng của tiếng thở dài trong lòng anh khi tự biết mình *"lực bất tòng tâm "* vì đã không làm được gì hơn cho những mảnh đời bất hạnh đó.
Anh chỉ có một trái tim để tận hiến cho quê hương, một tấm lòng để bày tỏ sự thủy chung với vợ và một tình yêu để chia xẻ đồng đều cho các con.
Nợ tổ quốc chỉ trả được nửa vời nên ngày nay cho dù đôi tay đã bắt đầu rung vì cơn bệnh của người già, anh vẫn dành hết mọi sức lực còn lại để trọn nghĩa tình với chị.

Từ khi bệnh tình của chị trở nên trầm trọng phải nhập viện cho tới lúc tai qua nạn khỏi, anh đều ở sát bên giường bệnh.
Từ lúc chị phải vào khu điều dưỡng để được săn sóc một cách thích nghi hơn, thì anh cũng tự nguyện xin vào ở cùng với chị. May mắn cho anh chị là Garden Grove Convalescent Hospital có một khu vực dành cho người cao niên nhưng còn đủ khả năng tự săn sóc cho mình (Board & Care) nên anh đã nộp đơn xin và được chấp nhận vào ở trong đó. Cứ như là được ở trong một " *Khách Sạn Hào Hoa* " mặc dù anh đã phải hy sinh hết mọi tiện nghi hằng ngày như khi còn sống dưới mái ấm gia đình.

Mặc dù chị được săn sóc kỹ lưỡng bởi những y tá và nhân viên điều dưỡng rất tận tâm và chuyên nghiệp, nhưng mỗi ngày ba bận, anh đều ở bên cạnh chị để chăm chút từng miếng ăn, giấc ngủ.
Có lúc thương anh quá nên chị giả vờ như đã no bụng để bắt anh ăn những món ngon miệng mà anh cứ nhường cho chị, hoặc làm bộ ngủ để anh thôi bóp tay, xoa chân sau mỗi bữa cơm chiều. Nhưng hình ảnh của đôi chân miệt mài sáng chiều đạp xe để bươn chải mưu sinh bây giờ đã gần như bất khiển dụng khiến anh thêm thương yêu chị hơn bao giờ hết.

Cho dù không ai nói ra nhưng trong lòng chị và đối với mọi người trong trung tâm điều dưỡng kiêm viện dưỡng lão Garden Grove, anh là biểu tượng của một người chồng chung thủy, là hình ảnh của một lão niên luôn tình nguyện phụ giúp bất cứ việc gì anh thấy mình có thể làm cho trung tâm. Còn trong lòng của đồng đội và chiến hữu xưa, anh là một quyển tự điển sống, hiểu theo nghĩa của Quân Sử và trong quá trình phục vụ cho Quê Hương và Dân Tộc thì anh là một quân nhân gương mẫu, là chàng trai Võ Bị bất phùng thời tên ĐẶNG KIM THU.

HUY VĂN

Đôi Mắt

HOÀNG HÔN

Buổi chiều Thứ Sáu trước khi tan sở, Lệ Nga đến kề tai tôi nói nhỏ:

- Ngày mai Hà đến nhà mình dùng cơm nhé!

- Sao khách sáo vậy? Ăn cơm bình thường hay có gì đặc biệt không?

Lệ Nga mỉm cười:

- Thú thật là mình nhân bữa cơm nầy sẽ giới thiệu với các bạn người mà mình định tiến đến hôn nhân. Mình chỉ mời có bốn người thôi.

- Nhất định mình sẽ đến. Không phải vì để ăn cơm mà mình muốn nhìn thử xem anh chàng nào đã xoa dịu được nỗi đau xưa và chinh phục được trái tim băng giá của Nga.

Tôi từ giã Nga ra về lòng thấy vui, buồn lẫn lộn. Vui vì thấy Nga đã tìm được bến đỗ cho đời cô nhưng nghĩ đến thân phận mình, một nỗi xót xa vẫn còn âm ỉ mãi chưa nguôi.

Đã hơn 20 năm rồi, sự chờ đợi đã mỏi mòn, niềm hy vọng cho một cuộc tương phùng gần như tắt lịm. Tôi như con thuyền chơi vơi giữa biển khơi, không còn khả năng lèo lái để tìm phương hướng.

Anh đang ở đâu? Về đâu? Có còn trên cõi đời hay đã nằm sâu dưới đáy huyệt lạnh âm u muôn đời không trở dậy? Kỷ niệm của chúng mình là một trang tình sử đẹp, không thể xóa nhòa trong tôi dù thời gian vô tình lướt nhanh ngoài song cửa.

Tôi đi chầm chậm về hướng Employee's Parking Lot. Buổi chiều dần xuống, màu nắng vàng lung linh theo từng cơn gió nhẹ, những cánh hoa Jacaranda tím lãng mạn rơi lác đác trên nền cỏ xanh, và bầu trời đang đi vào giây phút đẹp nhất của buổi hoàng hôn...Những buổi hoàng hôn như thế nầy tôi thường nhớ về anh, về những buổi chiều hai đứa lang thang trên con đường vắng. Tôi bỗng như nhìn thấy anh trước mặt, mái tóc ngắn nhuốm màu sương gió, gương mặt thanh tú, đôi mắt u ẩn buồn như chứa đựng cả một trời thương nhớ đang âu yếm nhìn tôi...

* * *

Mùa Hè năm ấy trên chuyến xe đò trở về nhà sau một niên học dài, lòng tôi nôn nao, hớn hở vì sắp được sum họp với gia đình. Trên xe tôi ngồi hàng ghế sát lối đi, hàng ghế bên kia là một thanh niên ngồi đối diện. Anh ta mặc áo sơ mi trắng, quần tây đen nên nổi bật màu da ngâm đen sạm nắng của mình. Tôi đoán chắc đây là một anh lính vì nét phong trần không thể che giấu dưới bộ đồ thư sinh được.

Xe chạy một lúc tôi thấy chóng mặt và buồn nôn. Tôi cắn răng chịu đựng, thầm cầu mong mau đến nơi cho sớm. Không ngờ những cử chỉ vụng về đó lại khiến anh chàng kia chú ý. Anh ân cần hỏi tôi:

- Cô có sao không? Hình như cô không được khỏe?

Tôi cố nín thở, im lặng vì sợ mở miệng trả lời anh thì hậu quả không biết ra sao nên chỉ nhìn anh rồi lắc đầu quay mặt sang chỗ khác để tránh những câu hỏi tiếp theo của anh. Nhưng như thế lại vô tình làm anh càng chú ý đến tôi nhiều hơn. Hành lý của tôi chỉ có một va li nhỏ để dưới chân và một cái bóp mang trên vai. Trên va li có gắn một tấm card visit để phòng khi bị thất lạc với hàng chữ:

Lê Thị Yên Hà
Giáo Sư Trường Trung Học... Tỉnh...

Khi tôi quay nhìn lại thấy anh ghi vội vã địa chỉ tôi rồi cho vào túi áo. Tôi vờ như không thấy gì cả.

Buổi trưa mùa hè, ngoài trời nắng chói chang nhưng không gay gắt vì những cơn gió nhẹ như ru lướt thướt thổi qua. Bầu trời bao la xanh thẳm, những đám mây trắng trôi bồng bềnh, lang thang vô định như cuộc chiến đang trùm phủ quê hương nầy chưa biết sẽ về đâu, đến bao giờ? Nhìn anh lính trước mặt tôi bỗng thấy bồi hồi xúc động. Màu da ngâm đen của anh không làm xấu đi đôi mắt u buồn mang chút lãng mạn dưới đôi mày rậm cương trực nhưng thanh tú. Gương mặt nầy ngày còn là thư sinh chắc có nhiều cô bạn say đắm. Thấy tôi nhìn có vẻ quan sát, anh chỉ mỉm cười không nói gì.

Phà Mỹ Thuận

Khi xe đến bắc Mỹ Thuận tất cả hành khách phải xuống xe, tôi và anh cũng đi theo mọi người. Khi đi ngang qua hàng trái cây tôi dừng lại và mua khá nhiều quà về cho các em. Thấy tôi xách nhiều đồ anh lên tiếng:
- Để tôi tiếp giùm cho cô. Cô xách nhiều nặng quá.
- Dạ không sao đâu anh, tôi xách được mà. Lâu ngày về nhà mua chút quà cho vui vậy thôi.
- Cô Hà chu đáo quá.
- Ồ, sao anh biết tên tôi?
Anh cười: "Biết được mới hay chứ!"

Tôi sực nhớ lại lúc trên xe anh đã lén ghi tên và địa chỉ tôi rồi. Tôi nói:
- Như vậy không công bằng đâu vì tôi không biết tên anh.
- Tôi tên Hồ Hải. Trần Hồ Hải.
Tôi nhìn anh kỹ hơn một chút rồi nói:
- Tên anh nghe phong trần và mang nhiều mộng lớn quá nhỉ?
- Vâng! Bố tôi muốn tôi sau nầy được vẫy vùng ngang dọc, tung hoành bốn phương cho thỏa mộng làm trai.
- Bây giờ anh đã được toại nguyện chưa?
- Có lẽ có, cũng có lẽ chưa.
- Vì Sao? Câu nói của anh hơi mâu thuẫn đó.
Anh cười và lắc đầu:
- Nếu có thời gian tôi mới nói được nhiều hơn. Bây giờ tôi với cô sắp chia tay rồi. Mong có dịp khác sẽ tâm sự nhiều.
Tôi mỉm cười:
- Còn dịp khác sao?
Ngay lúc đó anh tài xế lên tiếng gọi hành khách trở lên xe nên câu chuyện chúng tôi đành gián đoạn. Khi ngồi lại trên xe chúng tôi không tiện chuyện trò tiếp. Xe chạy được khoảng khá xa anh xuống xe và từ giã tôi:
- Tôi phải xuống ở đây vì gần đơn vị của tôi rồi. Hy vọng được gặp lại cô Hà.
- Dạ, chào anh.
Sau khi anh đi rồi tôi hỏi anh tài xế:
- Chỗ nầy là đâu vậy anh?
- Ở đây thuộc quận Long Hồ tỉnh Vĩnh Long đó cô. Anh lính nầy chắc thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh.
- Sao anh biết vậy?
Anh tài xế cười:
- Tôi thấy mấy ông Sư Đoàn 9 Bộ Binh hay đóng quân quanh vùng nầy lắm.

Mùa hè năm ấy tôi hưởng trọn hạnh phúc với cha mẹ, với các anh chị em và được về quê ngoại vui chơi thỏa thích nên quên hẳn câu chuyện trên xe với anh lính xa lạ kia.

Đầu niên học, tôi trở lại trường với bổn phận và trách nhiệm của người thầy giáo. Trời đã vào Thu mây xám giăng giăng buồn, lá vàng rụng rơi tản mạn trên lối đi, gió về mang chút se se lạnh… gợi lên một nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn cô giáo trẻ.

Trong sân trường vẫn ngập tràn những tà áo trắng, những chiếc quần xanh quen thuộc của các nam, nữ sinh nhưng sao tôi bỗng thấy mình như bơ vơ, lạc loài xa lạ. Đó chắc là tâm tư của cô gái tuổi đôi mươi tôi cũng không giải thích được vì sao? Tại sao?

Có một ngày vào giờ giải lao, chú tùy phái của trường mang đến cho tôi một phong thư. Ngoài bìa thư không đề tên người gửi chỉ có địa chỉ KBC thôi. Tôi phân vân giây lát rồi mở ra đọc vì thư gửi đúng địa chỉ và tên tôi:

KBC… ngày… tháng…. năm….

Cô Yên Hà thân mến,

Chắc cô ngạc nhiên lắm khi đọc thư tôi? Cô còn nhớ một người tên Hồ Hải đã đi chung chuyến xe về miền Tây với cô ba tháng trước không?
Tôi không biết nhà cô, chỉ có địa chỉ chỗ trường cô thôi. Tôi đoán giờ nầy cô đã trở lại trường nên mạo muội viết vài dòng thăm cô. Chắc cô có một kỳ nghỉ hè vui vẻ vì được sum họp với gia đình? Riêng tôi từ ngày chia tay cô cho đến nay cũng có vài chuyện xảy ra, nếu cô thích có dịp tôi sẽ kể cho cô nghe. Đời lính của tụi tôi không có nhiều thời gian nghỉ phép như giáo chức các bạn. Chúng tôi đi vội vã rồi trở về cũng vội vã.

Tôi tha thiết muốn nhận một tình bạn nơi cô, không biết cô có chấp nhận không, nên thư nầy tôi chưa dám nói gì nhiều, mục đích chính là hỏi thăm sức khỏe cô thôi.
Hy vọng được cô hồi âm nếu cô nhận tôi là bạn.
Chúc cô luôn trẻ đẹp, có sức khỏe để giảng dạy tốt.

Ký tên - Trần Hồ Hải.

Sau hai ngày đắn đo suy nghĩ, tôi quyết định viết thư trả lời chấp nhận tình bạn của anh. Những ngày tháng ở đây xa nhà, vắng người thân, thiếu bạn bè chia sẻ buồn vui nên tôi rất cô đơn. Thành phố nầy ngập tràn hình ảnh và âm thanh của chiến tranh. Những tiếng đại bác bắn đi, những tiếng pháo kích vọng về, tiếng chiến đấu cơ ầm ỉ nhả đạn, tiếng trực thăng tải thương lên, xuống, những ánh hỏa châu bùng sáng giữa đêm đen đem đến cho tôi một cảm giác bất an, phập phòng lo sợ từng ngày, từng đêm. Tôi liên tưởng đến Hải, anh cũng đang sống nơi ngập tràn đạn bom, khói lửa, sinh tử rình rập từng phút từng giây; nhưng anh vẫn phải kiên cường chịu đựng. Cuộc đời của những chàng trai đôi mươi như anh phải thiệt thòi, hy sinh tất cả cho nước non, cho quê hương dân tộc… Tôi bỗng thấy có nhiều cảm tình với anh và tôi đã chấp nhận một người bạn mới để cùng san sẻ cho nhau niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.

Hải thật vui mừng khi nhận được thư tôi và kể từ đó chúng tôi liên lạc nhau thường xuyên. Một niên học dài đằng đẵng trôi qua, chúng tôi đã thành đôi bạn thân gắn bó nhờ những lá thư xanh.

Lại một mùa hè đến, tôi khăn gói trở về với gia đình. Năm nay cô giáo trẻ không còn hồn nhiên vui vẻ như xưa, lúc nào cô cũng buồn man mác, ưu tư như đang thiếu vắng một cái gì đó. Rồi bỗng vào một ngày nắng đẹp của mùa Hạ, có một chàng trai tìm đến nhà cô khiến cô vui mừng khôn tả. Đó là chàng chiến binh mang trên vai áo huy hiệu Sư Đoàn 9 Bộ Binh.

Hải đã đến thăm tôi sau một năm dài quen biết. Chúng tôi rất mến thương và quý trọng đối phương. Tôi đang tha thiết muốn được gặp mặt anh thì anh bỗng xuất hiện như người cầm ánh đuốc soi đường cho tôi giữa đêm tăm tối. Hải cho biết anh đang đi công tác và sẽ ở lại đây một tuần. Anh nói chỉ có thể gặp tôi vào mỗi buổi chiều thôi.

Hôm ấy là lần đầu tiên chúng tôi chính thức hẹn hò. Qua những cánh thư xanh tình cảm đã nẩy nở âm thầm nhưng chúng tôi chưa dám nói ra. Chiều nay cuối mùa Hạ, chút nắng hờ còn giăng mắc trên những hàng cây phượng, cây sao, trải dài trên con những con đường thênh thang im vắng. Lá rơi nhiều và mây trời như ngừng đọng trong đôi mắt anh, đôi mắt đặc biệt đã gây cảm tình trong tôi ngay từ phút giây đầu gặp gỡ, tôi như thấy cả một trời hoàng hôn trong đó. Tôi đã âm thầm đặt tên cho đôi mắt anh là: "**Đôi mắt hoàng hôn**".

Chúng tôi tìm một quán nước nhỏ, vắng vẻ bên bờ sông để dễ bề tâm sự. Anh kể cho tôi nghe về tuổi thơ của anh, gia cảnh và cuộc đời binh nghiệp bằng một giọng trầm buồn, ngọt ngào, êm ái. Tôi yên lặng lắng nghe anh, hồn bâng khuâng xao xuyến. Tôi yêu mến tất cả những gì anh có, anh rất chân thành không che giấu gì cả. Anh đã không ngần ngại nói rằng đã yêu tôi từ lâu. Anh mong mỏi được trở thành người bạn trai duy nhất của tôi. Anh bảo rất nhớ tôi trong những đêm nơi tuyến đầu heo hút, những chiều buồn rời rã sau một cuộc giao tranh, những đêm nhìn trăng treo giữa đỉnh trời cao mà không ngăn được nỗi nhớ nhung dào dạt.
Anh kéo tôi vào lòng, đưa tay vuốt tóc tôi, tôi không phản đối và nắm lấy tay anh siết chặt. Dù không trả lời anh nhưng cử chỉ đó đã gián tiếp nói với anh là tôi đã chấp nhận tình yêu của anh rồi.

Hoàng hôn dần xuống, ráng chiều đỏ rực cuối chân trời, trên cao mây bồng bềnh bay ngang hờ hững, gió vi vu rung nhẹ mấy hàng cây, bầy hải âu bay lượn từng đàn giữa khung trời tuyệt mỹ. Ngoài xa dòng sông đang rì rào bủa sóng, âm vang như một cung nhạc tình cổ điển. Tôi ngước lên nhìn Hải, tôi chìm đắm trong đôi mắt mang màu trời hoàng hôn buồn vạn thuở của chàng và Hải cúi xuống trên môi tôi... rất lâu...

Những buổi chiều sau đó chúng tôi đã trở thành đôi tình nhân yêu nhau thắm thiết. Hải cho biết trong năm nay anh trai chàng cưới vợ nên Hải hẹn mùa hè năm sau sẽ mang sính lễ đến gia đình tôi. Hải nói:
- Tuy mình chưa làm lễ hỏi nhưng trong thâm tâm anh, em đã là vị hôn thê của anh rồi.
- Em không tin đâu. Nhỡ anh gặp một cô gái đẹp nào rồi sẽ quên mất em thì sao?
Anh cười, tát nhẹ vào má tôi:
- Nếu anh gặp người đẹp anh sẽ quên em thì tình yêu mình đâu còn ý nghĩa gì chứ! Yêu một người là vì yêu chính con người đó không có gì thay thế được. Em hiểu không?
- Em hiểu rồi. Anh yêu em vì em là Yên Hà phải không?
Anh cười:
- Em thông minh đó, đúng vậy.
- Nếu có một người giống hệt như em thì sao?

- Nhưng chắc chắn người đó sẽ không có tâm hồn và trái tim của em. Trái tim em và anh đã cùng chung nhịp thở với nhau rồi.
- Thôi được rồi, em tin anh.Từ nay em sẽ coi như mình là vị hôn thê của anh vậy.

Chúng tôi trở về khi màn đêm vừa buông xuống, thành phố hắt hiu đèn vàng soi bóng hai đứa bên nhau. Tôi nắm chặt bàn tay của Hải như muốn giữ mãi chàng bên tôi.

Rồi Hải trở về đơn vị, về với cuộc đời phong sương, với những cuộc giao tranh đang chờ đợi. Vắng anh tôi thấy buồn hiu hắt và hiểu được thế nào nỗi nhớ nhung da diết một người:

" Ngày nào cho tôi biết, biết yêu anh rồi tôi biết tương tư.

Ngày nào biết mong chờ, biết rộn rã buồn vui đợi anh dưới mưa.

Ôi, biết đem tin nầy vắng như lòng giấy, tình yêu lấp đầy...

Ngày nào lòng tôi đã biết vui, biết buồn ôm mối tương tư.

Ngày nào cánh Thiên Đường đã mở hé, tình yêu là trái táo thơm..." *

Hải đi rồi tôi cũng trở lại trường tiếp tục những ngày tháng buồn tênh nơi một tỉnh lẻ xa xôi. Những lá thư vẫn mang niềm nhớ thương tha thiết cho nhau. Đó là lẽ sống, là niềm vui, là động lực cho tôi đủ nghị lực để sống trong những ngày xa anh. Bỗng một cơn bịnh nặng đến với tôi vào cuối tháng Ba 1975. Nhà trường cho tôi nghỉ phép nên tôi thu xếp về nhà cho đến hết bịnh mới trở lại.

Về đến quê nhà, khi cơn bịnh vừa được trị dứt thì giông bão tang thương từ đâu chụp xuống quê hương vào Tháng Tư 1975.

Tình hình lúc đó hổn loạn, kinh hãi, lo âu. Anh trai tôi đang phục vụ tại Tiểu Khu Phong Dinh, anh có bạn là Hạm Trưởng một tàu Hải Quân nên anh đem cả gia đình chúng tôi theo tàu ra khơi tìm Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ để lánh nạn. Trong lúc hốt hoảng, cấp bách tôi chỉ biết nghe theo sự sắp xếp của anh mình thôi. Chuyến đi định mệnh đó đã làm tôi mất Hải vĩnh viễn.

Sau bao nhiêu khó khăn trắc trở, cuối cùng tôi đến Hoa Kỳ và định cư tại Nam California. Tôi được đi học, có việc làm, đời sống đã ổn định không còn lo lắng điều gì.

Cuộc sống đều đều như một cái máy khiến tôi buồn chán, nhất là mỗi lần nhớ về anh. Tôi được biết những ngày đầu năm 1975 đơn vị anh đi tăng viện nhiều nơi nên tôi đã mất liên lạc với anh từ những ngày đó. Sau biến cố 30/4/75 không biết anh ra sao, ở đâu? Tôi cố tìm hỏi thăm tin tức anh nhưng không ai biết gì cả. Chuyện tình của tôi và Hải coi như đã dở dang rồi, dù tôi cố gắng đợi chờ nhưng hình như đã không còn hy vọng. Đêm từng đêm nghĩ về anh tôi nghe lòng xót xa, ray rứt. Chúng mình đã thật sự lỡ làng sao anh?

" THÔI RỒI CÒN CHI ĐÂU ANH ƠI, CÓ CÒN LẠI CHĂNG DƯ ÂM THÔI.

TRONG CƠN THƯƠNG ĐAU MEN ĐẮNG MÔI.

YÊU RỒI TÌNH YÊU SAO CHUA CAY, MEN NÀO BẰNG MEN THƯƠNG ĐAU ĐÂY?

H ỠI NGƯỜI BỎ TA TRONG MƯA BAY.

PHƯƠNG TRỜI MÌNH ĐI XA, THÊM XA. NGHE VÀNG MÙA THU SAU LƯNG TA.

ANH ƠI ANH ƠI THU THIẾT THA..." **

Có lần tôi được gặp một anh quân nhân đi diện HO cho biết đã từng ở chung trại với Hải ngoài Bắc, sau đó anh chuyển trại nên không biết Hải đã bị đưa đi đâu. Tôi thầm tạ ơn các đấng thiêng liêng vì anh còn sống sót. Dù biết rất có ít cơ hội nhưng tôi vẫn đợi, vẫn cầu mong một ngày được gặp lại anh. Và tôi đã chờ như thế bao nhiêu năm rồi, anh vẫn mịt mù bóng chim, tăm cá để tôi đớn đau, tuyệt vọng, trăn trở từng đêm, héo mòn tuổi xuân.

Tôi làm chung sở với Lệ Nga, chúng tôi rất thân và thương mến nhau như chị em ruột. Nga có một cuộc đời bi đát hơn tôi. Cô đã

lập gia đình với một anh Thủy Quân Lục Chiến và có một cháu ba tuổi. Cuối tháng Ba năm 1975 Nga được tin anh mất tích ở miền Trung do một người bạn anh chạy về kể lại. Sau ngày 30/4 Nga không thấy chồng về nhà cô đã gởi con cho người quen và lặn lội khắp nơi hỏi thăm tin tức chồng. Năm, sáu tháng trời mòn mỏi tìm kiếm không được, cô tin rằng chồng mình đã chết thật rồi. Nỗi đau mất chồng chưa vơi thì đứa con thương yêu của cô bị sốt xuất huyết mà ra đi theo cha. Nga gần như điên loạn một thời gian khá lâu, sau đó cô quyết định bỏ xứ ra đi để tìm quên nỗi đau cùng cực trong quá khứ.
Lần nầy Nga đã gặp được một người chịu chấp nhận, chia sẻ buồn vui với cô nên Nga quyết định đi nửa đoạn đường còn lại cùng anh ta.
Nga tâm sự với tôi:
- Anh ấy cũng có một nỗi đau dai dẳng bao nhiêu năm rồi. Hai đứa mình tìm đến nhau vì thông cảm được nhau. Hai tâm hồn tả tơi, rách nát vì khổ đau nên nương tựa vào nhau mà sống cho hết kiếp vậy thôi. Còn Hà, bạn định chờ đợi người ấy đến bao giờ?
- Mình không biết, chỉ cảm thấy không quên được dĩ vãng nên chưa thể làm gì khác hơn.
Nga thở dài nhìn tôi rươm rướm nước mắt.

* * *

Chiều Thứ Bảy, tôi đến nhà Nga như lời đã hứa, các bạn đã đến cả rồi. Bàn tiệc được đặt lộ thiên phía sau nhà dưới tàng cây Jacaranda mát rượi bên cạnh một cây sứ hoa trổ đầy cành tỏa hương thơm thoang thoảng. Thấy tôi đến các bạn reo lên:
- A, Yên Hà tới rồi.
Một người đàn ông trẻ trong bọn bỗng đứng lên bước nhanh về phía tôi giương to mắt nhìn và miệng lắp bắp:
- Cô là…Yên Hà?
Tôi nhìn anh ta, tay chân tôi bỗng run rẩy, tim dường như nghẹt thở, mắt mờ hẳn đi và không đứng vững được. Lệ Nga chạy đến nắm tay tôi:
- Sao vậy Hà? Bạn bị bịnh à? Ngồi xuống đây mình lấy cho một ly nước mát sẽ khỏe lại thôi.
Người đàn ông chận Nga lại:
- Không cần đâu Nga, tại anh cả. Yên Hà là… người yêu cũ của anh mà anh đã từng nói với Nga đó.

Sắc mặt Nga bỗng tái nhạt và đứng không vững giống như tôi nhưng Nga là người phụ nữ cương nghị và bản lãnh nên cô trấn tĩnh lại ngay và nói:
- Hai người ngồi xuống trước đi, có chuyện gì sẽ nói sau.

Tôi như cái máy làm theo sự đặt để của nàng. Người đàn ông kia chính là Hồ Hải, người tôi đã yêu thương và chờ đợi bao lâu nay. Trước sự việc lạ lùng xảy ra các bạn tôi đều hết sức ngạc nhiên nhìn về phía Nga như dò hỏi. Nga điềm tỉnh lên tiếng:
- Anh Hải đây là hôn phu của Yên Hà. Hai người thất lạc nhau nhiều năm giờ mới gặp lại, họ vẫn chờ đợi và tìm kiếm nhau. Buổi tiệc hôm nay Nga mời các bạn là để chúc mừng cho ngày đoàn tụ của họ.
Tôi quá đổi ngạc nhiên trước sự thể nầy nên kề tai Nga nói nhỏ:
- Không thể như vậy được đâu Nga.
- An tâm đi Hà. Nga chỉ mời các bạn tới dùng cơm chớ chưa nói lý do với họ gì cả. Nga chỉ mới bắt đầu với Hải, còn Hà tình yêu đã mọc rễ trong tim bạn rồi làm sao Nga xen vào được.
Hải đứng cạnh đó anh đã nghe những lời của Nga nên cúi đầu nói nhỏ:
- Anh xin lỗi Nga, xin lỗi em thật nhiều Nga ơi!
Nga mỉm cười lên tiếng với mấy người bạn của chúng tôi:

- Các bạn vào bếp phụ Nga một tay mang đồ ăn ra nhé!

Thế là tất cả bọn họ cùng kéo nhau đi. Còn lại tôi và Hải, mừng vui, ngỡ ngàng và cũng chua xót cho hoàn cảnh hiện tại. Tôi nhìn Hải không nói được lời nào dù 20 năm nay tôi có rất nhiều điều muốn nói với chàng nếu gặp lại. Hải lên tiếng:
- Yên Hà à, mình được gặp lại nhau đúng là Thượng Đế còn thương xót chúng ta. Khoan nói những chuyện về anh cũng như về em. Bây giờ mình phải giải quyết vấn đề hiện tại.
- Đúng vậy đó anh. Em không thể để Lệ Nga đau khổ nữa, cô ấy cũng đã tội nghiệp lắm rồi.
Hải nhìn tôi:
- Còn em và anh không đáng tội nghiệp sao? Em đừng quá mặc cảm tội lỗi với bạn, mọi việc để anh quyết định. Anh từng hứa hẹn sẽ lập gia đình với Nga với điều kiện là nếu trước ngày thành hôn anh gặp lại người yêu cũ của anh, anh sẽ từ chối Nga và cô ấy cũng đã bằng lòng. Anh cố ý kéo dài việc nầy gần một năm rồi, không ngờ đây là ý của trời cao xui khiến cho anh tròn mong ước. Nga sẽ không phiền trách chúng ta đâu. Nói xong Hải nhìn tôi âu yếm như ngày nào và nói:
- Em không khác xưa nhiều, vừa gặp em anh đã nhận ra ngay. Một hình bóng thân yêu đã hằn sâu trong tim, trong tiềm thức của anh.

Tôi xúc động nghẹn ngào rưng rưng nước mắt. Tôi như người đang sống giữa cơn mơ, tuy tôi đã mỏi mòn chờ đợi, luôn hy vọng một buổi tương phùng nhưng vẫn còn bàng hoàng, ngơ ngác trước thực tại.
Hải nắm chặt tay tôi, tôi đưa tay vuốt mái tóc bồng bềnh nhưng không còn nhuốm màu nắng gió sa trường của anh. Gương mặt nầy, dáng vóc nầy không có gì thay đổi và đôi mắt ấy... đôi mắt vẫn to, vẫn mang nét buồn u ẩn như chứa đựng cả một trời thương nhớ.
Tôi nhìn thấy bóng hình tôi, những cánh hoa Jacaranda màu tím thẩm và cả màu nắng hoàng hôn loáng thoáng trong mắt anh. Tôi sung sướng gục đầu vào vai Hải. Tôi cảm thấy mình hạnh phúc hơn lúc nào hết vì đã tìm được niềm mơ ước, tìm được "màu mắt hoàng hôn" năm nào của một cuộc tình tưởng đã vuột khỏi tầm tay:
"Tình yêu đã trở lại, đôi mắt đêm ngày vơi hết đọa đày. Tà áo em phơi bày, ngón tay em dài, tiếng yêu không lời..."

"Tình yêu đã trở lại, đôi mắt đêm ngày vơi hết đọa đày. Tà áo em phơi bày, ngón tay em dài, tiếng yêu không lời..."

VI VÂN

* Bao Giờ Biết Tương Tư – Phạm Duy
** Tình Lỡ - Thanh Bình

Mừng Hội Ngộ

Trên chuyến xe, tình mình nên duyên nghiệp
Ngước nhìn anh, màu đôi mắt hoàng hôn
Vẻ thư sinh không che giấu bụi chiến trường
Lòng cảm khái trước ân cần chăm sóc.

Tim rung động nhận thư anh muốn khóc
Gặp nhau rồi chẳng biết sẽ về đâu
Anh chiến trường, em thao thức mộng đầu
Lâm quốc nạn phải vào tù Đảng Cộng

Sống trong chết, anh! Em chết trong sống!
Ta tha hương! Như trong mộng! Sum vầy
"Màu mắt hoàng hôn" kỳ diệu mê say
Ôi! Thiên lý hữu duyên năng... Hội ngộ

Mừng em khóc! Xuân tình mình nở rộ!

Lính Già Thủ Đức

HỌP KHÓA 4S

NĂM RA TRƯỜNG (LAS VEGAS)

Theo yêu cầu của các bạn, đàn em viết về cuộc họp khoá tại Las Vegas. Đàn em xin nói trước mình viết để anh em đọc cho vui, nên trong đó có những trái lựu đạn quăng trúng bạn BK nào hay các vị phu nhân của BK thì xin bỏ qua cho đàn em, không bỏ qua cũng cắn răng ráng chịu cho quen, mới là BK.

Quan Âm 351

Hôm nay, hắn đi làm sớm hơn mọi ngày và hắn sẽ về lúc 1 pm để chuẩn bị đi họp khoá lần thứ 6 của khoá hắn. Khác những lần trước, lần này hắn đi mà tâm trạng không vui, vì 4 năm qua đã có sự rạn nứt trong anh em BK, hắn rất buồn. Nhiều lần trên diễn đàn các anh em đã mạt sát lẫn nhau về cá nhân làm cho các cuộc họp khoá sau không đầy đủ anh em như mấy kỳ họp khoá trước. Thôi, tâm sự chút thôi.

Về tới nhà là hắn tắm rửa cho sạch sẽ rồi lái xe ra phi trường Moline, chuẩn bị lên phi cơ. Khi tới phi trường, hắn chỉ đi vô khám hành lý thôi vì hắn đã check-in boarding pass từ sáng sớm trong sở làm. Sau màn khám hành lý, hắn tới gate B11 và chờ phi cơ cất cánh.

Trong lúc chờ đợi hắn gọi điện cho thằng Ngọc Texas thì nghe nó nói đã tới phi trường Las Vegas và Đại Tá Lê Văn Năm đang làm tài xế cho Ngọc; kể cả tà lọt Châu Georgia cũng ra đón tại phi trường, chở về nhà Viễn và được chị Lan bà xã Viễn đang đãi ăn bún bò Huế. Nghe nói thôi mà hắn thấy mùi bún bò Huế bay tới phi trường Moline rồi. Đói bụng quá, hắn mở túi xách tay lấy ra ổ bánh mì thịt mà tưởng tượng như đang ăn bún bò Huế của chị Lan nấu.

Sau khi giải quyết bao tử xong, hắn gọi thằng Việt nghĩa vụ thì nghe nói nó chưa tới Las Vegas. Việt cho biết tụi nó từ Nam California đi Las Vegas có ba xe gồm: vợ chồng nó, vợ chồng Thanh tê cu, vợ chồng Thái dúi, vợ chồng Đức 34, vợ chồng Duy sữa và vợ chồng bác sĩ Tiên, thân hữu BK. Vợ chồng bác sĩ Tiên này rất lịch sự và hoà nhã cùng mọi người. Hắn cũng đã gặp vài lần nên có ấn tượng tốt về vợ chồng bác sĩ Tiên (BS.Tiên cũng lớn tuổi rồi nhưng nhỏ hơn bọn hắn chừng 4-5 tuổi nên bọn hắn hay gọi là cô chú Tiên).

4:30 pm hắn lên phi cơ để bay tới phi trường Denver. Tới nơi khoảng 6:35 pm, hắn lại đi tìm gate A75 đi Las Vegas.
Sau khi lên xe lửa tới terminal A thì hắn đi tìm gate A75, may mắn cho hắn gate 75 gần nơi ra nên hắn đi chỉ 10 phút thì tới nơi,
xong hắn ngồi chờ chuyến máy bay tiếp tới Las Vegas.
Trong khi chờ đợi, hắn gọi điện cho Ngọc Texas

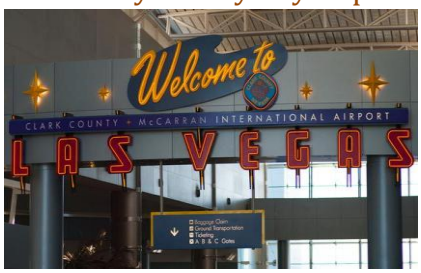

nghe báo cáo tình hình là vợ chồng BK Điệp 34, người coi diễn đàn BK, cùng đại gia đình Georgia đã tới từ hôm qua như: Châu tà lọt, Đại tá Năm Lê, Tùng con dê, và vợ chồng Tốt Thầy thuốc 32; ngoài ra còn có một số BK đến từ những tiểu bang khác như: vợ chồng Thắng 34, vợ chồng Hiệp 33 New York, Hải méo 34 , vợ chồng Biên 31 , Phúc cu ky 32, vợ chồng Khánh dâm 32, Hoàng cao 33 và vợ chồng Thiệu nổ đã tới và tụi nó đang nhậu.
Nghe thằng Ngọc báo cáo xong, tự nhiên hắn thấy một chút gì đó ấm lòng, vì vẫn còn nhiều người đang đến.
Sau khi nói chuyện với Ngọc Texas, hắn nói chuyện với bạn thân hắn là Việt nghĩa vụ và nhắc Việt nghĩa vụ là "Tao tới 9 giờ tối đó, nhớ đón tao", rồi hắn lên phi cơ chuẩn bị bay tiếp tới Las Vegas.

Sau 3 giờ bay từ Denver tới Las Vegas, nơi nổi tiếng Casino của nước Mỹ. Hắn tới phi trường Las Vegas lúc 9:40 pm. Trong khi phi cơ đáp xuống, hắn gọi Việt nghĩa vụ báo tin hắn đã tới nơi; thằng Việt nói nó đang lái xe đi đón và dặn hắn đi ra cửa nào thì coi cột mốc số đó và nói nó sẽ chạy xe đón. Xuống phi cơ, hắn theo dòng người tìm cửa ra ngoài.
Phi trường Las Vegas rất khác những phi trường khác là nó có những máy kéo bài đủ kiểu rất đẹp và dễ xử dụng để ai cũng có thể chơi kéo máy cả, đó là một hình thức móc tiền của dân ghiền casino.
Khi hắn ra ngoài đường thì thấy chỗ đậu của xe taxi, hắn chẳng thấy cái biển số nào cả, hắn liền nói Việt nghĩa vụ:
- Tao chỉ thấy chỗ đậu taxi, không thấy bảng số nào cả.
Thằng Việt nói phải có bảng số của phi trường, nó còn nói:
- Mày đi lộn cửa ra rồi.
Hắn phải đi vô lại, cũng chẳng thấy cái cửa nào ra ngoài đường cả. Đi một hồi lâu chẳng thấy số nào, hắn hỏi một nhân viên của hãng máy bay là làm sao ra ngoài đường có bảng số để bạn hắn đón. Nhân viên phục vụ máy bay chỉ hắn đi lên lầu và quẹo phải thì ra ngoài đường; hắn làm theo, đi cầu thang lăn lên lầu rồi quẹo phải, ra tới ngoài đường thì hắn thấy số 14. Hắn gọi thằng Việt: " Tao đang ở số 14".
Việt trả lời:
- Mày đi lên số 30 đi, tụi tao đang ở đó.
Việt nói cảnh sát không cho đậu nên tụi nó đã chạy xe tới bảng số 30. Bà mẹ nó, từ số 14 mà đi tới bảng số 30 đâu có gần, hắn vừa đẩy vali vừa chạy chỉ có gần một mile thôi mà hắn thấy xa quá; già rồi và hết xí quách rồi. Chạy gần tới bảng 30 thì thằng Ngọc Texas, bạn thân hắn chạy tới đẩy vali hộ hắn lên xe.

Lên xe xong, sau một màn chào hỏi thăm nhau, hắn thấy có bà Tuyết vợ Việt nghĩa vụ. Ngọc khoe nó vừa thành công hoà giải chuyện Hoàng cao và Việt nghĩa vụ. Ngọc nói xong thì loa phóng thanh của bà Tuyết cằn nhằn thằng Việt là tại sao lại dễ dàng làm hoà; trên xe bả cằn nhằn thằng Việt quá trời, tội cho nó. Thằng Việt là người tốt, đối xử bạn bè có tình nghĩa và nó hay giúp các bạn ở Việt Nam.

Về tiền nong, trong khoá nó là người có uy tín với anh em. Lúc này thì máy phát của bà Tuyết nói Sơn bạt mạng mới mua xe Mercedes (hắn nghĩ thầm bà đào già của Sơn bạt mạng mua, chứ nó nghỉ việc rồi tiền đâu mua; hắn nghĩ ai cũng muốn đào trẻ tuổi còn thằng Sơn lại trái ngược muốn chơi đồ cổ). Thôi chuyện của nó để nó tự xử, hắn hỏi thăm thằng Ngọc tụi BK tới đông không thì Ngọc nó trả lời cũng đông, nó nói ngày mai mới đông hơn.

Sau một màn báo cáo tình hình bạn bè, bà Tuyết hỏi hắn đã ăn gì chưa, hắn nói ở

Denver vừa thổi xong khẩu ác-mô-ni-ca lúc 7 giờ rồi nên chưa đói (bánh mì thịt gà tự chế).
Khoảng 10:45 pm thì xe về tới khách sạn, thằng Việt đậu xe dưới tầng hầm xong thì cả bọn đi vô cầu thang máy từ lầu 4 xuống Casino. Sau đó thằng Việt check-in, nó nói chỉ còn phòng một giường đôi và một cái giường nhỏ.

Lần đầu tiên thằng Ngọc tới Las Vegas nên nó thấy cái gì cũng đẹp, nó thấy các cô gái từ nhiều tiểu bang khác tới rất đông.
Ngày Thứ Sáu, 11 giờ đêm rất đông người đi check-in qua lại, toàn là những cô gái trẻ đẹp làm cu cậu nhìn mãn nhãn.
Ở Las Vegas mỗi casino đều có chỗ đậu xe, khách sạn cho bán hàng lưu niệm, chỗ ăn búp-phê, chỗ ca nhạc, chỗ uống rượu với cà phê, v.v… Sau khi lên phòng thì cả bọn để đồ xong, tắm rửa sạch sẽ rồi xuống casino.
Đi qua khu đánh bài và kéo máy, bọn họ tới chỗ ăn chung thì Thằng Việt hỏi nó uống gì, hắn nói cà phê, thằng Ngọc cũng vậy, thằng Việt có nhiều thẻ sòng bài Las Vegas vì nó thuộc dạng khách VIP nên lúc nào đi Las Vegas đánh bài là nó được free khách sạn không tốn tiền và ăn uống, còn bà Tuyết thì đi mua bánh pizza; thằng Ngọc nó nói chỗ này rộng quá.
Sau một màn ăn uống thì cả bọn rủ nhau đi tới chỗ đánh bài, tới nơi thằng Việt và bà Tuyết chơi bài còn nó và Ngọc đi vòng vòng coi người ta kéo máy; hắn nói với Ngọc bây giờ là nửa đêm nhưng ở Las Vegas là chỉ bắt đầu thôi vì không ai đi ngủ trước 12 giờ đêm cả, sớm lắm là 2 giờ sáng.
Sau một tiếng đồng hồ đánh bài, thằng Việt ăn được 200$, bà Tuyết cũng ăn một ít rồi cả bọn lên phòng ngủ. Vào phòng xong cả bọn nói chuyện về ngày mai đi ăn sáng rồi trưa mới tới nhà Viễn và cả bọn đi ngủ khoảng 2 sáng. Hắn nằm sô pha còn Ngọc nằm trên giường.

Sáng thứ bảy ngày 19/10/21, khoảng 7 giờ sáng chúng tôi thức dậy, sau khi làm vệ sinh và tắm rửa xong, 3 thằng chúng tôi đi xuống casino, ngang qua Starbucks ba thằng vô mua cà phê, có lẽ thằng Việt và thằng Ngọc TX ít uống loại cà phê này. Starbucks luôn luôn có nhiều loại cà phê pha trộn rất điệu nghệ và quyến rũ khách hàng; họ có nhiều loại cà phê rất ngon thí dụ như white chocolate, moca, frabuchino with cream on the top, hay pumpkin latte with cream, or v.v...
Mua cà phê xong, 3 chàng ngự lâm BK đứng góc ngã ba nhâm nhi cà phê, thưởng thức hương vị ngon ngọt của cà phê để nhớ về Las Vegas casino sau này.

Uống cà phê xong ba thằng đi dạo xung quanh casino, thằng Việt ngứa tay hỏi hắn chơi bài không, rồi hai thằng vô bàn xì dách; bàn này tối thiểu là 50$, hai thằng đổi 500$. Hai đứa ngồi gần nhau chơi bài.
Bà mẹ nó, chỉ 15 phút thôi, tiền hắn bay 500$ còn thằng Việt thì hên, bài tốt quá, hắn lại đổi thêm 500$ nữa. Bà mẹ nó, thêm 10 phút, hắn chỉ còn 350$ (không ăn cây bài nào).
Hắn nghĩ thầm mình mang 4 ngàn đô, mà chỉ trong vòng nửa tiếng mất hết 650$, nếu muốn gỡ gạc chắc khó lắm, nhiều khi 4 ngàn đô bốc hơi trong một ngày thì sao, thôi đừng lo gỡ nữa thì còn có tiền chơi tiếp cho tới ngày thứ Ba chứ. Hắn nghĩ thầm vậy nên bèn đứng lên đi lòng vòng, lúc này bà

Tuyết cũng đã ở sòng bài khác đang chơi, cặp vợ chồng này thiệt xứng đôi, đánh bài cả hai người nên không ai cản ai.

Sau đó hắn đi vòng quanh coi thiên hạ thưởng thức cuộc sống. Gần 11 giờ hắn lại chỗ bàn xì dách của thằng Việt và nghe nó khoe ăn 2,000$ còn bà Tuyết cũng ăn 200$ rồi ba người lên tầng thứ 55 để sửa soạn đi đổi phòng rộng hơn. Vì phòng ngủ chỉ có một giường lớn và một giường nhỏ nên thằng Việt muốn đổi phòng khác để cho hắn và Ngọc có giường nằm.
Cả bốn người xuống lầu rồi ra phòng tiếp tân để đổi phòng, lần này phòng gần hơn chỉ 25 tầng thôi. Đổi phòng xong cả bọn chuẩn bị đi qua nhà bạn Viễn.

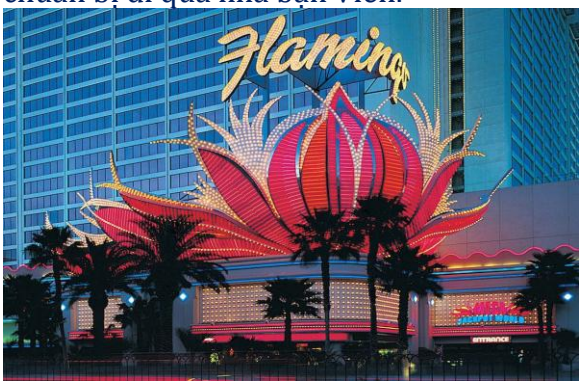

Dọn dẹp chỗ mới xong cả bọn thay đồ chuẩn bị đi, lúc này bà Tuyết đã trang điểm xong xuôi và bước ra với bộ đồ đỏ chói, mặt trời đã xuất hiện tại phòng 2590 (hắn nghĩ thầm, bà có trang điểm như thế nào thằng Việt nghĩa vụ nó cũng đi cà phê dòm.
Đọc tới đây chắc kỳ sau đi họp khoá ở California chắc bả cho nó…) Thôi quăng lựu đạn nhẹ nhẹ thôi, dù sao nó cũng là bạn thân; quăng lựu đạn nữa chắc nó chửi quá.

Sau đó cả bốn người đi qua nhà Viễn, tới nơi vô nhà Viễn phải có số mật khẩu thì cửa mới mở, cửa mở ra xe chạy vô nhà Viễn rất gần. Tới nơi hắn đi vô cửa hông thì thấy Hải méo 34 đang sửa soạn bàn thờ Tổ Quốc cho ngày mai làm lễ, rồi hắn bắt tay chào hỏi Khánh dâm 32, Đại tá Năm Lê 32, Thanh tê cu 31, Thái dúi 34, Châu lon ton 31, Hiệp 33 New York, Thương Seattle 31, Viễn chủ Nhà 34, Duy sữa 31, Đức cao đài 32, và NT Quang, Đại đội trưởng cán bộ 32, Thạch khí 34, Hoàng cao 33, Tùng 35, Biên 31, Thắng lựu đạn 34, Phúc 34, Phúc cu ky 32, Thiệu nổ, Tốt thày thuốc 32, Hiệp 34 MA mới về đàn.
Hắn hỏi:
- Có phải bạn Hiệp ở đại đội 35 không?
Chàng ta trả lời:
- Tôi ở 34.
Hắn cũng không nói gì vì dù sao cũng đâu rõ, đã 48 năm rồi, có lẽ mình nhớ sai. Ngoài ra, còn Ánh Seattle 32, Điệp Tú 34, Sơn bạt mạng 31, Võ Hồng An 32, Có rù 33, Thái mail 34,…và vợ chồng bác sĩ Tiên - thân hữu.

Bước vô nhà thì hắn chào quý phu nhân BK, có những người mà hắn biết như vợ Thanh tê cu, vợ Thái dúi , vợ Thái Mai, vợ Khánh dâm, vợ Điệp Tú, vợ Duy sữa, vợ Thiệu nổ, vợ Biên, vợ Thắng, còn những người khác hắn thấy lạ vì chưa từng gặp nhau.
Sau đó hắn ngồi vào bàn thì các phu nhân hỏi:
- Anh ăn gì chưa?
Hắn trả lời:
- Chưa.
Rồi hắn ra lấy ít đồ ăn như cơm chiên, bánh

mì thịt, ít chả giò và mì xào.
Ăn uống xong thì hắn ngồi nói chuyện với NT Quang cán bộ và Thương 31.
Ngày hôm qua, hắn nghe Ngọc TX ca ngợi chị Lan - vợ Viễn làm món bún bò Huế ngon lắm, hôm nay hắn không thấy, xui cho hắn, khi hắn ngồi ở bàn nói chuyện hắn hỏi Phúc cu ky về Long Trà sao không thấy đi thì nghe nói Long Trà sợ bị bầu làm hội trưởng nên ở nhà.

Hắn điểm danh lại thì thấy kỳ họp này thiếu nhiều người như Vũ Linh 31, cây viết bài của khoá; Quý 35, Tốt 35, Toàn gà lôi 34, Thọ già 35 (tay này là sư phụ về vợ con: 4 vợ, 7 con, quá ….), Nam 34 TQLC, Tăng Calci 35, Phú Canada 35, Bảy Trần 33 (tay này cũng sư phụ luôn), bây giờ có biệt danh Bảy vuốt, Tĩnh 31 North Carolina, Viễn Minnesota... Kỳ họp khoá này thiếu 11 người thêm được 3 người, Sang 34 dù, Vũ Khanh Houston 32, Hiệp 34 nhận lộn đại đội.

Cuộc họp bắt đầu với báo cáo của bạn Viễn 34, chủ xị kỳ này, bạn Viễn báo cáo tiền bạc bàn giao từ Georgia tới Las Vegas, mua thức ăn ra sao...
Bạn Viễn nói xong thì MC Biên 31, người được mướn làm MC không có trong lịch sử luôn là money free. MC Biên mời mọi người tham dự góp ý bầu hội trưởng, thủ quỹ và thư ký. Mọi người phát biểu kỳ này không có danh xưng về hội trưởng, chỉ là người liên lạc cùng thư ký và thủ quỹ.

Trong lúc phát biểu hắn có đề nghị như sau: "Người được bầu lên đừng bao giờ nghĩ mình hơn các bạn và độc đoán. Tất cả các BK đều như nhau, người được bầu phải hỏi ý kiến các bạn trong diễn đàn nếu tất cả đồng ý thì theo đó mà làm".

Về vấn đề gây quỹ có 2 ý kiến:
1. Bỏ tiền đề tên đóng bao nhiêu.
2. Bỏ tiền vô thùng và không đề tên.
Hắn chọn ý kiến thứ hai, bỏ tiền vô thùng đóng góp không đề tên ai để tránh sự mặc cảm của các bạn nghèo. Qua kỳ họp ở GA, hắn đã thấy cảnh có người bỏ 500$ hoặc 1000$, có người không có tiền nhiều rất ngại ngùng khi xướng danh.
MC Biên nói ai đồng ý đóng tiền không bỏ tên thì giơ tay lên. Lúc đầu, đếm tay thì ý kiến không nêu tên thắng nhưng có người nói phải cho các quý phu nhân giơ tay bầu luôn, thì lần này bỏ tiền nêu tên giơ tay nhiều hơn.

Sau đó là bầu người liên lạc, trong lúc bầu thì bà Tuyết đứng lên nói rằng không cho thằng Việt nhận chức vụ nào, bả nói anh em không được bầu cho nó, không thì bả sẽ không bao giờ dự họp khoá nữa. Cuối cùng là bạn Châu lon ton trúng cử, Viễn thư ký, Điệp Tú thủ quỹ (về sau để tiện việc liên lạc: Viễn lo việc thủ quỹ, Điệp lo phần thư ký).
Bầu xong, vợ chồng Việt đi về và hỏi hắn về theo không thì hắn ngần ngừ nói ở lại. Việt bảo hắn khi nào tụi mày về thì gọi tao lên đón. Hình như có Sơn bạt mạng và Thiệu nổ theo về luôn.
Trong lúc bầu chọn nơi cho kỳ họp tới, sẽ là một năm họp một lần, lý do: lúc này anh em lớn tuổi rồi, một năm họp một lần cho vui, và tất cả đều đồng ý.
Sau đó là màn chọn nơi họp khoá tới thì Hiệp Nguyễn mới về đòi làm, anh em không

chịu vì chưa biết thực lực ra sao, bỗng dưng Thái dúi giơ tay nói:
- Tui tổ chức ở California.
Thái dúi nói xong, mặt bà xã nó nhăn lại. Hắn nghĩ thằng Thái hôm qua chắc đánh bài ăn, hôm nay ăn gan hùm chắc, tối nay nó chết chắc, may mắn thay nó còn có Thanh tê cu đứng sau lưng ủng hộ nữa, nếu không thì thằng Thái dúi chết chắc.
Hôm nay hắn thấy chị Thanh mặt hơi buồn, hắn không biết chuyện gì, sau đó hắn mới biết ông thần này đánh bài thua mấy ngàn. Rốt cuộc thì Cali được tổ chức năm 2022 ở Nam Cali.

Sau đó là màn đóng góp tài chánh, hắn đóng 200$, còn các bạn khác tuỳ mỗi người, sau đó thì gây quỹ được 11 ngàn ngày hôm đó, chưa kể còn ngày hôm sau nữa.
Xong phần bầu bán, gây quỹ... các bạn ra sau nhà nhậu tiếp.
Hắn ngồi một lúc thì thằng Ngọc TX vô nói với hắn và Hoàng cao mỗi người lùi một bước làm hoà nhưng hắn không chịu.
Hắn ngồi nói chuyện với Ánh Seattle và anh Quang, sau đó hắn nghe Thằng Châu nói Bà Tuyết bực mình về chuyện Điệp Tú làm thủ quỹ, không biết ai nói như vậy? Chuyện đồn rùm làm Điệp Tú giận không làm thủ quỹ nữa.
Hắn biết là thằng Việt về để đánh bài thôi vì hôm nay nó hên mà. Sáng ngày hắn bàn với Việt sẽ về sớm đánh bài, nhưng hắn lại ở lại không đi về vì hắn không thích bài bạc, tới Las Vegas để vui chơi thôi.
Hắn ngồi nói chuyện với các bạn tới hơn 10 giờ đêm thì kêu Ngọc cùng về nhưng khi kêu Việt thì nó nói đang gỡ, làm hai thằng cùng chờ.
Đến 11 giờ đêm, Đại tá Năm Lê và Tùng 35 chở hai thằng về. Đại tá Năm làm tài xế và Tùng 35 làm đề lô chỉ tọa độ Caesars Palace điểm đến, cuối cùng về tới khách sạn thì hơn 12 giờ đêm.

Lên tới nơi thì thấy vợ chồng Việt đã ở trong phòng. Hắn hỏi Việt gỡ được chưa và Việt nói gỡ được rồi. Hai thằng thuật chuyện về vụ bỏ về của bà Tuyết, sau đó bà Tuyết gọi điện thoại nói chuyện với vợ Điệp Tú và giải tỏa sự hiểu lầm. Cả bọn nói chuyện một hồi, thằng Ngọc đòi nằm sô pha còn hắn ngủ trên giường.

Sáng sớm ngày hôm sau, khoảng 8 giờ, mọi người sửa soạn xong nhưng bà Tuyết thì chưa nên ba thằng đi xuống lầu uống cà phê và tán gẫu.
Thiệu râu và Sơn bạt mạng nhờ đi ké xe xuống nhà Viễn. Hai thằng ghiền thuốc nên tụi nó nói xuống bãi đậu xe chờ. Hắn, Việt và Ngọc lên tới phòng thì bà Tuyết trang điểm dung nhan xong, bà Tuyết bước ra với bộ đầm đỏ và hỏi thằng Việt:

- Em đẹp không?
Thằng Việt sao dám nói chữ "không" với bà Tuyết nên chàng nói "Em đẹp lắm rồi".
Mà bả đẹp thiệt, với những anh chàng BK thì bà xã là đẹp nhất thôi, còn phở là hạng nhì phải không Việt nghĩa vụ?
Cả bọn đi xuống lầu, ra chỗ đậu xe thì không thấy Thiệu râu và Sơn bạt mạng. Thằng Việt nó gọi phôn cho Thiệu:
- Tụi mày ở đâu?
Thằng Thiệu nói:
- Tụi tao đang ở đường Flamingo.
Nhưng thằng Việt chạy từ đường Las Vegas Blvd. Lên tới đường Flamingo Rd. mà chẳng thấy hai thằng ghiền đâu. Việt chạy từ từ rồi vòng lại lần nữa xuống đường Las Vegas mà chẳng thấy tụi nó, sau cùng thằng

Việt đậu xe tại bãi rác rồi nó xuống xe đi bộ ra đường Flamingo Rd. kiếm hai thằng.
Trên xe lúc này cằn nhằn hai ông thần quá trời, cuối cùng thì tụi nó cũng gặp nhau, lên xe và trực chỉ nhà Viễn.
Chúng tôi hỏi Thiệu và Sơn:
- Tụi mày ở đâu mà tìm không thấy?
Tụi nó nói:
- Ra cửa trước hút thuốc nhưng lại núp gần bụi cây.
Làm thằng Việt đâu có thấy (hai đứa này đi ké xe vì xe Sơn bạt mạng chỉ có hai chỗ ngồi nên hai bà vợ lái đi).

Đến nhà bạn Viễn lại có một màn bắt tay chào hỏi anh em. Hắn thấy một bàn thờ đơn giản nhưng trang trọng.
Bàn thờ này tuy nhỏ nhưng mà do nhiều người bỏ công làm như: bình hoa vợ Thiệu râu làm, bảng Khoá của bạn Viễn, cờ Quân Lực chắc của bạn Hải méo….
Các bạn hãy nhìn hình ảnh, tuy đơn sơ nhưng rất đẹp và trang nghiêm. Sau đó chúng tôi vô nhà Viễn ngồi nói chuyện với các bạn khác, chờ 12 giờ trưa làm lễ họp khoá và chào cờ.

Trước khi đến đây, hắn không ngờ là có bàn thờ tổ quốc, có màn chào quốc kỳ và một phút mặc niệm theo nghi lễ. Vì chưa tới giờ nên các bà tám bắt đầu tán gẫu như vợ Đức cao đài, một tay tám hết xẩy, bà Đức nói:
- Hồi xưa tôi thấy ông sĩ quan nào cũng đẹp trai và oai hùng cả, bây giờ nhìn ông nào cũng phát ớn cả, hết đạn rồi, xi cà que.

Gần tới giờ làm lễ, mấy bà ra ngoài sân sau chụp hình kỷ niệm.
Trời ơi! hắn thấy đại đội 36 này chính là chủ chốt của khoá, thật ra nếu không có mấy bà phu nhân BK đứng đằng sau yểm trợ thì làm gì có cuộc họp khoá, mấy bả giữ tiền mà. Phải không quý vị mày râu? Quay

video xong thì sắp tới giờ làm lễ, hắn thấy Hoàng cao đứng lớ ngớ mặt có vẻ buồn, còn hắn cũng vậy. Từ hồi giận nhau lúc nào cũng cảm thấy như cục đá trên ngực, không thoải mái tí nào nên hắn nghĩ thôi bây giờ già cả rồi nên buông bỏ những chuyện không đáng kể làm gì nên hắn bước lại chỗ Hoàng cao nói:
- Tao với mày huề chịu không? Hoàng cao nói: - Chịu.
Rồi hai thằng bắt tay huề, chuyện đơn giản nhưng là đàn ông giải quyết khi nói chuyện là xong.

MC Biên kêu anh em chuẩn bị tập họp (tay này cũng còn gân lắm nhé, có cô vợ trẻ nhất BK), bạn Châu Trưởng Ban Liên Lạc (hắn gọi Châu lon ton cho vui) đại ý nói lần này anh em nên đoàn kết, xoá bỏ giận hờn để cho Khoá tiến xa nữa trong tương lai, tiếp đến bạn Hải méo kêu anh em và mọi người tập họp và nói:
- Hoàng cao làm chuẩn, anh em chuẩn bị tập họp.
Bà mẹ nó, kêu tập họp thì kêu thằng cao làm chuẩn để người ta còn thấy, đằng này Hoàng cao có chiều cao khiêm nhường nên mọi người hỏi ai là Hoàng cao vì đa số các quý phu nhân chưa biết Hoàng cao nên ai cũng ngơ ngác tìm người còn Hoàng cao tỉnh bơ giơ tay nói:
- Tui đây! Tui đây, mọi người theo tui làm chuẩn.
Lúc đó các phu nhân mới biết dung nhan của chàng.

Rồi đội ngũ cũng được xếp hai hàng dọc bên trái cho quý phu nhân, hai hàng bên phải cho mấy chàng BK. Lúc này hắn thấy các phóng viên của nhiều đài như phóng viên Việt của đài California, Phạm Vĩnh Phúc của đài Carolina, hắn của đài Iowa …
Ổn định 4 hàng dọc xong, MC Biên 31 ban lệnh chào quốc kỳ Mỹ và Việt Nam! Với hai hàng dàn chào, bên trái có bạn Biên 31, Ngọc 33, Viễn 34, bên phải có bạn Năm 32, Thắng 34, Điệp 34.

Sau đó bạn Ngọc Texas nói phút mặc niệm là để tưởng nhớ các bậc tiền nhân anh hùng, liệt nữ đã dựng nước, giữ nước và tưởng niệm các binh sĩ VNCH đã bỏ mình vì tổ quốc, các quân dân cán chính đã bỏ mình trong lao tù cộng sản và các anh em BK đã bỏ mình vì vượt biên, bịnh hoạn bỏ đàn ra đi. Sau phút mặc niệm, bạn Ngọc mời niên trưởng Trần huy Quang, cán bộ đại đội trưởng 32 lên đại diện khóa thắp hương mặc niệm. NT Quang đã lên và phát biểu đại diện vinh danh tổ quốc và đất nước đã giúp đỡ chúng ta đến nơi này. Tiếp theo ba bạn Châu, Ngọc, Năm lần lượt lên thắp nhang rồi đến các BK lần lượt thắp nhang và các chị cũng vậy.

Xong phần tưởng niệm thì các bạn BK bắt đầu chụp hình kỷ niệm từ đại đội 31 tới 35. Thật buồn cho đại đội 35, chỉ có hai mạng là hắn và bạn Tùng Phạm mà thôi, còn các BK khác thì vắng mặt.

Sau màn thắp nhang tưởng niệm quân cán chính, những người vượt biên đã chết, v.v… thì mọi người tan hàng chuẩn bị cho buổi ăn trưa.

Hắn sực nhớ, hắn có hứa chụp hình cho vợ chồng Hiệp 34, vì trong lúc Hiệp 34 với bộ đồ tiểu lễ Thủ Đức đang gác chỗ bàn thờ Tổ Quốc, thì vợ Hiệp đòi chụp hình; thằng Hiệp 34 cằn nhằn bà Hiệp, nói tôi đang trực bàn thờ tổ quốc thì làm sao chụp hình được, lúc đó hắn đang quay video nên nói với chị Hiệp, sau khi xong lễ thì sẽ chụp cho hai người, đó là lý do hắn tìm hai người để chụp hình cho họ.

Rồi mọi người vô nhà hàng của bà chủ Lan, Las Vegas, với những món như heo quay, tôm rang muối, cơm tấm chả bì hấp, thịt nướng, bún bò Huế (hắn chỉ nghe bạn bè khen ngon, nhưng hắn vẫn chưa thưởng thức món này), bánh mì ba tê, thịt chả lụa, dưa cải muối; còn Cali thì ủng hộ bánh tiêu, chả lụa; Houston thì nem cho dân nhậu, v.v…những thức ăn này tuy khiêm nhường so với số đông tham dự trên 50-60 người, nhưng công nhận chỉ mình chị Lan phụ trách thì quá hay rồi.

Sau đó mọi người bắt đầu xếp hàng đi lấy thức ăn. Sau khi mọi người lấy thức ăn uống thì họ lại ngồi bàn nói chuyện, tán gẫu với nhau, và bàn bạc kỳ tới sẽ họp khoá ở đâu? Lúc này hắn thấy bạn Phúc 34 quay video, bác sĩ Tiên cũng nhiệt tình quay, thằng Việt cũng quay, hắn cũng vậy. Thái dúi nói “Cali, Cali” và MC Biên 31 mời nó lên phát biểu, Thái nói nhờ các bạn ở Cali đứng lên phụ giúp nó. Có một số người hỏi ở đâu? Bắc hay Nam Cali?
Một số anh em thì nói là ở nhà Thái vui hơn, không làm ở nhà hàng. Một số anh em

lại hỏi tiếp khi nào thì MC Biên vẫn nói tháng 10, sẽ chọn ngày thứ Sáu, thứ Bảy hoặc Chủ Nhật.
Hắn thì nói anh em khi tới Cali đi một mình không lo có nhà ở, vì nơi đó có nhà Việt, Thanh tê cu…. Có đủ chỗ cho anh em tạm trú, không tốn tiền khách sạn.
Mọi người đồng ý năm 2022 sẽ tổ chức ở Nam Cali, và để tiện việc đưa đón đề nghị xuống phi trường John Wayne, nếu có thể.
Sau màn ăn uống thì vợ chồng Việt hỏi hắn và Ngọc Texas có về không? Hai thằng nói ở lại chơi cho vui. Thằng Việt nói nếu tối nó rảnh thì lên rước tụi hắn về không thì nhờ Đại tá Năm đưa về (chữ rảnh ở đây có nghĩa là vợ chồng nó đánh bài ăn, còn thua thì bổn cũ soạn lại).
Một số anh em có nhiều mục khác nên họ lần lượt đi về.

Lúc này sòng nhậu ở ngoài sân Hoàng cao đang làm chủ xị, đang la hét: "Dô! Dô".
Một lúc sau thì Thằng Ngọc vô rủ hắn nhậu nên hắn đi ra nhập bọn. Lúc này trên bàn nhậu có Thằng Thiệu râu 31, Ngọc 33, Hiệp 34, Khánh dâm 32, Ánh 32, Vũ Hồng An, Có rù 33, và thằng Mỹ cột chèo với Có rù.
Vừa vô ngồi bàn là Hoàng cao rót cho hắn 3 chung rượu nhỏ, hắn uống một hơi không ngập ngừng.

Ở ngoài bàn nhậu thì những tay chiến nhậu như Thanh tê cu, Thái dúi đi vòng ngoài vì có rờ mọt đi theo, đâu dám uống; còn Thạch điếc thì nằm sô pha ngoài sân sau, hết xí quách rồi, mặt mày xanh dờn, chắc tại mấy ngày trước uống quá nhiều, vả lại từ hồi qua Mỹ cu cậu uống rượu Tây nên xuống đô.
Hắn bỗng nhớ tới thằng Long trà 33 cũng là tay uống rượu có hạng, nghe nói cu cậu sợ bị bầu làm hội trưởng nên không đi.
Hắn lại nhớ tới kỳ này thiếu nhà văn Vũ Ngọc Linh, tay bình luận thời cuộc của Khoá, thiếu thằng Tốt 35, thiếu thằng Quý 35, thiếu thằng Thọ 35 (hắn gọi bạn là thằng là những người bạn thân mới được hắn gọi, chứ hắn gọi bạn … là hổng có thân) còn Thằng Tăng can xi 32, thằng Phú Canada 33, thằng Nhan điểm Phước 35 (thằng này ghét TT Trump quá mạng).
Chà! đại đội dê kỳ này thiếu nhiều quá hèn gì chụp hình chỉ còn hắn và Tùng Phạm 35, còn bao nhiêu 35 dê bị làm món nhậu rồi.
Lúc này hắn thấy Hải méo đi xiểng liểng như người máy hết pin, kỳ này nó xuống sắc quá; Vũ hồng An thì vợ đi theo nên cũng lòng vòng đứng nhìn thấy mà thương.
Bàn nhậu đã nhiều lần được tiếp tế mấy món nhậu do các quý phu nhân làm như mực nướng, nem nướng…. nên dân nhậu càng xung.

Có Rù nói, ở đây tao thấy Quan Âm là đại gia thứ thiệt, hắn trả lời hắn chỉ là gia gia thôi, còn đại gia tiểu gia hắn không dám.
Lúc đó Thiệu râu nói anh em ra ngoài Hawaii hỏi mấy tài xế tắc xi, đại gia Thiệu râu là ai cũng biết, hắn nghĩ thằng Thiệu râu này chắc xỉn rồi nên nói như thế.
Thằng người Mỹ cột chèo của Có qua nói chuyện với hắn và có Anh Quang nữa; hắn cảm động khi nghe anh Quang nói hôm nay đáng lẽ là ảnh phải về đi đưa đám ma của em ảnh, nhưng vì mến Khoá 8BC của mình nên anh không về, khoá mình rất may khi còn NT Quang rất nhiệt tình đi cùng với khoá. Xin cảm ơn anh NT Quang, một người đàn anh đáng kính.

Cuộc nhậu kéo dài tới tối rồi Thằng Điệp đi về nên anh Quang cũng đi theo, lần lượt mọi người đi về và cuộc nhậu cũng tan

hàng. Hắn và Ngọc vô nhà chờ người chở về khách sạn.
Đại tá Năm, Tùng 35 và Biên 31 bận chở mọi người đi coi mấy sòng bài cho đến hơn 11 giờ đêm thì Đại tá Năm và tiền sát viên Tùng mới đưa hai quan về khách sạn.

Sáng thứ Hai thì bạn Việt nghe tin toán Đại tá Năm và GA - TEN nói sẽ đi California chơi và hủy vé về tại LA. Nghe như thế Thằng Việt nói:
- Như vậy mời các bạn tới nhà tôi chơi vào tối thứ Tư.
Hoàng Cao nghe như thế nó rủ Phúc cuky đi nam Cali chơi luôn. Phúc cuky nghe đi chơi là khoái nên Ok rồi hai thằng đón xe đò về Cali, còn Duy sữa thì lái xe Mercedes của thằng Sơn bạt mạng về San Jose vì hai thằng này nghe Tâm hủ hèm rủ xuống Florida nhậu. Tội cho thằng Ngọc không có người chở ra phi trường vì nó về TX lúc 9 giờ tối.
Khi bàn đến chuyện này thì thằng Viễn LV nói không đi Cali nữa, ngày mai nó sẽ chở thằng Ngọc TX ra phi trường. Như vậy là mọi chuyện xong tốt đẹp.
Sau đó thì vợ chồng thằng Việt đãi ăn phở LV và nghe tụi thằng Thiệu, Sơn bạt mạng, và cả đại gia đình nam Cali đi ăn phở trước khi giã từ LV nên tụi nó sẽ cho Ngọc TX quá giang về nhà Viễn để ngày mai Viễn chở thằng Ngọc ra phi trường.

Khi tới tiệm phở thì gặp toán Cali của Thanh tê cu và vợ chồng Thiệu, Sơn bạt mạng, vợ chồng BS Tiên, vợ chồng Thái dúi.
Sau khi có bàn xong thì bà Tuyết nói thôi ăn cơm, gọi món cá chiên xù, cá kho tộ và canh chua. Cả bọn đồng ý và ăn rất ngon. Khi ăn uống gần xong thì hắn lại quầy tính tiền nói nhân viên phục vụ đưa cho hắn giấy tính tiền để hắn trả; hắn vừa móc bóp ra trả tiền thì bà Tuyết từ đằng sau kẹp cổ hắn dành lấy giấy tính tiền của cả hai bên, cả bàn của Thanh tê cu luôn vào khoảng 600$.
Bà Tuyết nhất định không cho hắn trả tiền, bả bảo: "Tôi mời ông thì để tôi trả, ông mà không đưa là vợ chồng tôi nghỉ chơi với ông đó".
Nhìn mặt bả hắn thấy bà này ngầu quá, không biết khi cần trả bài có kẹp cổ thằng Việt như thế không? Trả tiền xong xuôi, thằng Ngọc TX xách ba lô sang xe thằng Sơn về nhà Viễn LV. Ra ngoài hắn nói với vợ chồng Việt:
- Tao đến tiệm Lee Sandwich mua cho bà xã tao bánh mì Lee Sandwich vì bả thích ăn.
Chúng tôi đi bộ đến tiệm đó vì gần. Hắn mua 5 ổ bánh mì thịt nguội và 5 ổ bánh mì thịt nướng rồi cả bọn đi về khách sạn.

Về tới khách sạn, sau khi lên phòng, cả bọn lại đi xuống casino chơi bài.
Xuống tới nơi thì thằng Việt có bạn thân ở LV nên vợ chồng bạn nó ra gặp và nó thì chơi bài xì dách, còn bà Tuyết thì chơi bài 4 lá cộng với bà bạn Việt, còn hắn thì đứng coi họ chơi bài.
Thứ Hai, bàn paigow không có mở sớm chỉ tối 8 giờ mới mở; vì hắn không rành mấy loại bài này nên sau cùng thì hắn lên phòng ngủ và nói chuyện với bà xã hắn. Hắn khoe với vợ về việc mua cho bả 10 ổ bánh mì Lee Sandwich. Chuyện trò với vợ xong hắn bắt đầu thu dọn quần áo vào vali chuẩn bị ngày mai về lại Iowa và setup boarding pass cho ngày mai ra phi trường đỡ tốn thời gian làm boarding pass.

Đến chiều thì thằng Việt nghe tin từ Đại tá Năm Lê nói không đi Cali được nữa. Lý do không mướn được xe van. Lúc này thì Hoàng cao đang về Cali, không biết chuyện tiệc thứ Tư bị hủy rồi. Khi tới Nam Cali thì được Đại 35 ra đón về nhà chơi và chiều chở tụi nó lại nhà Thanh tê cu nhậu.
Chiều tối hắn xuống chơi bài paigow thì hắn gỡ được vài trăm, chỉ còn thua 400$ thôi, may là hắn không ghiền. Vợ chồng thằng Việt vì hôm nay không may mắn nên

cả hai vợ chồng thua lại nên tới giờ ăn tối cả hai vợ chồng quên luôn. Hắn thì không lẽ đi nhà hàng ăn một mình nên đành lên phòng lấy khẩu ác-mô-ni-ca ra ăn đỡ.
Đến khuya 12 giờ, vợ chồng Việt lên phòng và nói với hắn là thua lại hết. Hèn chi vợ chồng nó quên ăn tối là phải! Việt nói mai đưa hắn ra phi trường về rồi vô sòng bài gỡ lại, sau đó cả bọn đi ngủ.

Sáng sớm hắn thức dậy lúc 7 giờ, thằng Việt chở hắn ra phi trường LV để về Iowa.
Khi chở hắn ra phi trường thằng Việt không đi đường ngoài của United Airlines mà đi đường trong, chạy xe từ từ mà cả hai thằng đều không thấy United Airlines đâu cả.
Sau cùng hắn xuống xe và thằng Việt lái xe về khách sạn, còn hắn theo cầu thang lên lầu thì thấy bảng chỉ dẫn boarding của United Airlines ở bên kia đường. May cho hắn rành về computer nên đã setup boarding từ tối hôm qua nên chỉ việc lên xe lửa đi tìm Gate D56 cho máy bay đi Denver.
Sau cùng thì cũng lên máy bay và về tới Denver khoảng hơn 12 giờ trưa.
Hắn gọi phone hỏi thằng Việt gỡ được tiền không, thằng Việt nói gỡ được chút đỉnh. Thôi cũng mừng cho nó, coi như chuyến đi họp khoá kỳ này quân ta đại bại, đóng tiền điện nhiều.
Buồn, vui...

Tình bạn
Bâng khuâng tình bạn cũ
Bạn bè lại gặp nhau
Chung vui bên ly rượu
Tâm tình suốt thâu đêm
Ngậm ngùi nhớ các bạn
Sang sông theo chuyến đò
Giã từ mọi cuộc chơi
Còn những thằng ở lại
Vui buồn theo thời gian
Bâng khuâng...

Quan Âm 351

NHẬT KÝ THÁNG TƯ

TRẠCH GẦM

Hai mươi tháng Tư tiễn em đi Mỹ
Ta biết dễ dàng mất bé từ đây
Em lên máy bay ta về đơn vị
Đất Biên Hòa buồn... chết điếng cỏ cây

Hai mốt tháng Tư ta vào Quân Đoàn
Ngồi nghe thuyết trình nhận lệnh hành quân
Tay áo xăn cao một đời thám kích
"Kiến lửa bu đầy"... nhột cả đôi chân

Hai hai tháng Tư ta vào Đại An
Chứng kiến cảnh dân bỏ xóm bỏ làng
Dân chạy đến đâu...địch bò đến đó
Đâu được như em chừ đã thênh thang

Hai ba tháng Tư ta ngược Đồng Nai
Sương ôm mặt sông lau sậy thở dài
Địch xua quân tràn giữa đêm vắng lặng
Ta chỉnh pháo và thây giặc chồng thây

Ta lạc mấy ngày trong lòng đất địch
Gọi đã khàn hơi chẳng thấy bạn bè
Thằng nào cũng đang giữ từng tấc đất
Đâu có thì giờ để cứu ta ra

Hai tám tháng Tư ta ra lộ Một
Gặp ông tướng vùng thị sát thăm dân
Ông nói lung tung ông thề sống chết
Ông nói xong rồi ông bay biệt tăm

Hai chín tháng Tư... Biên Hòa xơ xác
Ta về Sàigón ngang qua nghĩa trang
Ta đứng nghiêm chào bạn ta đã chết
Như tự chào mình - nát cả tim gan

Ba mươi tháng Tư... ta ôm mặt khóc
Trên cầu Sàigòn - cạnh phố Hùng Vương
Mười năm binh đao... mười ngày kết thúc
Ta còn nguyên mà... mất cả quê hương!!!

Yêu Mãi Cờ Vàng

Thơ: Haa Văn

Nhịp rộn ràng **Phổ nhạc: Nguyễn Thiên Lý**
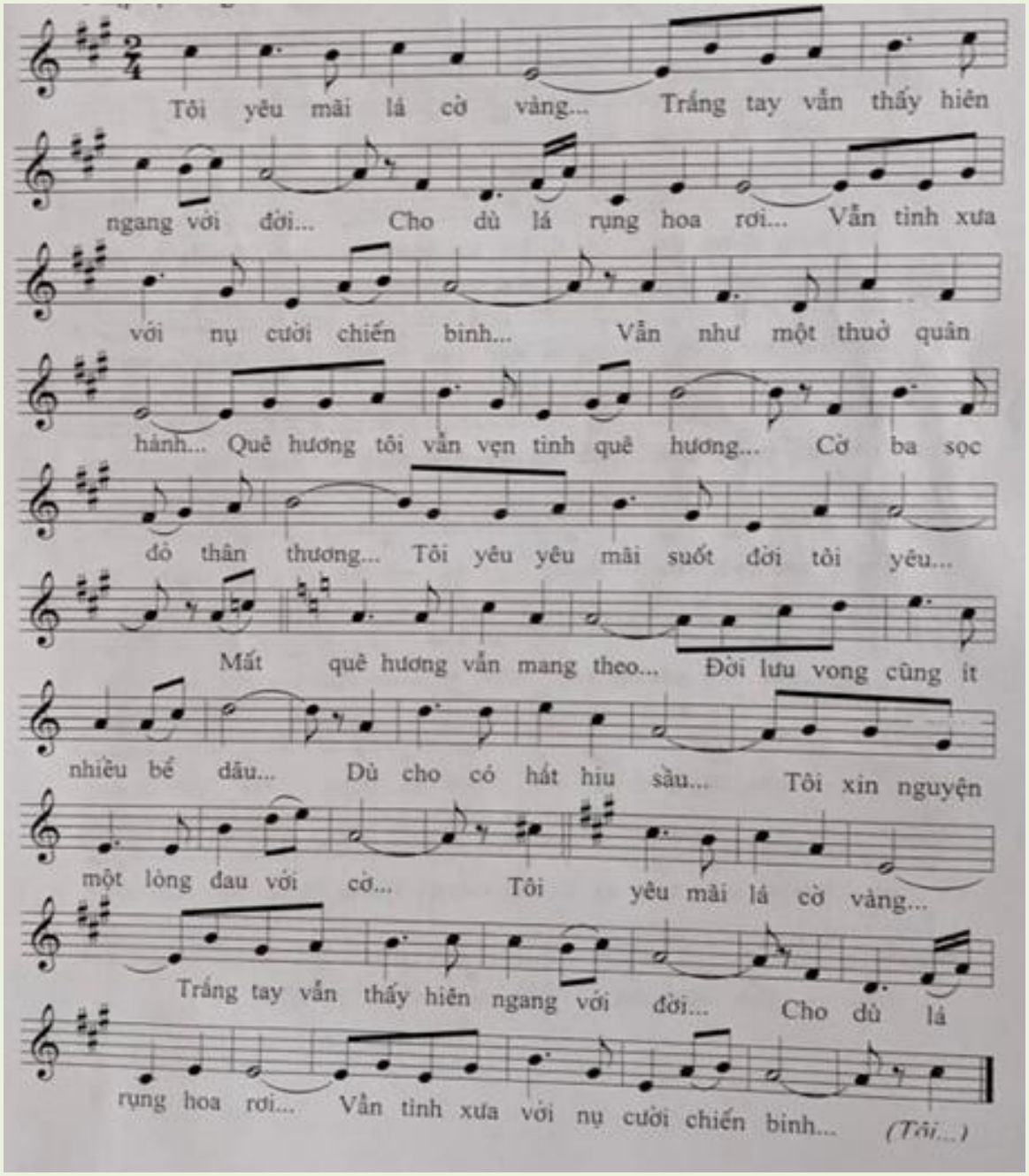
THÁI HOÀNG

Nhớ Mẹ Mùa Vu Lan

Nhớ thuở ấy tôi hãy còn bé lắm
Theo chân Me thăm động Ngũ Hành Sơn
Chót vót trên cao đỉnh núi mây vờn
Nhìn xuống thấp cây phủ đầy khe đá

Tay xách guốc tay cầm áo Mẹ
Bước ngập ngừng sợ ngã xuống vực sâu
Mẹ mỉm cười: "Con chả phải sợ đâu
Có Mẹ vịn chẳng làm sao con ngã"

Hôm ấy lạnh Mẹ mặc thêm áo dạ
Màu nâu đen cổ áo tết khuy tàu
Gió thổi áo dài vạt quyện vào nhau
Mẹ hốt hoảng đưa tay lên vội giữ

Nét mặt Mẹ như có chiều e lệ
Đẹp làm sao dáng Mẹ thẹn thùng
Mấy mươi năm con giữ mãi trong lòng
Hình ảnh ấy làm sao con quên được!

Mẹ cúi xuống nắm tay con từng bước
Má Mẹ hồng, con nhớ thấy hay hay!
Phía đằng xa tản mác áng mây bay
Vẽ nên một bức tranh màu tuyệt đẹp

Đi một lúc, Mẹ sợ: "E con mệt"
Nên Mẹ ngồi vạt áo phủ thềm rêu
Mẹ bảo con ngồi lên vạt áo thêu
Để khỏi lấm chiếc quần nhung con thích

Buổi mai ấy, một ngày Xuân âm lịch
Nắng hoe vàng trên những ngọn lá xanh
Chim hót vang bướm vui lượn trên cành
Hoa đua nở, hương thoảng bay trong gió

Quanh quẩn hồi lâu đã gần đến Ngọ
Mẹ dắt con thong thả bước vào hang
Nến với hương thắp sáng cả mấy hàng
Con theo Mẹ chắp tay cúi đầu đảnh lễ

Mấy vị Phật vị Tiên trên các bệ
Tượng hai ông Thiện Ác ở hai bên
Rồi mẹ con mình theo hang núi đi lên
Qua các động nhiều hang nhiều ngõ

Con vẫn nhớ dù rằng con rất nhỏ
Đến bây giờ hình ảnh vẫn như in
Nét khắc dao trên áo một vị Tiên
Mà con thấy hao hao giống Mẹ

Nhớ kỷ niệm mà lòng con quạnh quẽ
Mẹ giờ đây chắc đang ở non Tiên
Chốn trầm luân Mẹ đã dứt ưu phiền
Chỉ còn lại trong con muôn vàn thương tiếc

Thái Hoàng
Houston, ngày 08
tháng 07 năm 1999

TINH HOA 34 VỚI LÃO TIÊN HEO

Một sáng ngày nọ bỗng hứng chí ngao du vùng sơn thủy...Ừ! cày cả tháng, giờ vào rừng treo võng nghỉ ngơi tí, tréc-king phát cho nhẹ tâm hồn, bèn xách cái túi cóc lên con ngựa già, bệnh hoạn bất thường, mà sợ nhất là lúc nó ho lao, đang ngon ga giữa rừng, nó ho khộc khộc mấy tiếng rồi nín, không biết đường nào mà mò.

Nghĩ vậy mà nó đến như vậy thật, đang ngon trớn chạy vào vùng Ma Thiên Lãnh, sau chân núi Bà Đen, nó khộc khộc mấy tiếng rồi nín bặt, đề, đạp, đá, đấm, nó vẫn im lìm, đành gởi chiếc xe máy cà tàng trong xóm. Mua mấy cái bánh và chai nước, cho vào túi vắt ngang vai rồi vơ lấy một cành cây nhỏ bên lề đường, làm chiếc gậy "đả thảo kinh xà", thói quen từ những ngày còn trẻ theo cha vào rừng mót củi, cái gậy nhỏ cứ đập đập phía trước mỗi bước chân, gọi là dọa rắn, nghe động nó sẽ đi chỗ khác chơi...

Vào sâu trong rừng chừng khá xa, chim muông giờ tuy còn ít (do đất chẳng lành nên chim không đậu nữa), hương hoa rừng cũng cũng chẳng còn mấy, chỉ thoảng tí ngát thơm buổi sáng, cây cỏ còn đọng chút sương lấp lánh, đâu đó mấy con bướm lượn.

Đến một khu vắng, bên thân cây to bị ngã vì mục gốc, cành có mấy cây nhỏ nhưng tàng lá rậm, thôi, đây cũng được, treo chiếc võng tòn ten, ướm thử rồi nằm lên, qua khe lá, ngắm mây trôi, nhè nhẹ nhè nhẹ.... tiếng dế, tiếng côn trùng... mơ màng....

Chợt nghe tiếng hắng giọng, ngồi nhổm dậy, nghĩ là có lão tiều phu nào đi đốn củi, nhìn mé hồ nước nhỏ, có một lão có lẽ đi câu hay nơm cá, nhưng sao lão mang áo quần sạch sẽ và mốt cổ trang thế, chiếc áo gấm xanh lấp lánh, thôi kệ lão, mình mơ màng tiếp thôi..., cũng đề phòng cái thời nay loạn lắm, cúi lấy đôi dép cho vô bao nilon, gác trên đầu võng, ai biết ngay gian ra sao, thời buổi một mét vuông tám thằng ăn trộm mà, nhìn bên ngoài như dzậy, mà chắc gì đã dzậy...

...Nghĩ mông lung rồi dần thiếp đi...

Bỗng nghe tiếng gọi của ông già áo xanh lúc nãy, lần này ông đến ngay bên võng, cất tiếng hỏi:

- Này con trai, ở đâu mà lên đây treo võng nằm thế?
- Dạ, con ở Hóc Môn, Saigon lên.
- Hóc Môn, ta biết rồi, dân ở đó vừa hôn vừa móc, he he... nên được đặt tên như vậy đó. Chà Saigon! Sao con không gọi là thành phố gì đó mà người ta mới đổi tên?
- Dạ, Saigon là Saigon, con chỉ biết thế thôi ông ạ, cái tên lạ hoắc dài ngoằn kia con chẳng thích mấy...
- À ra thế...

- Chẳng hay ông ở đâu mà lại đây câu cá hưởng thú nhàn hạ vậy?
Ông chẳng nói, mắt sáng nhìn trời, rồi nhìn lại thằng tui, đôi chân mày ông nhướng nhướng, nhìn rất lâu…
- Ta biết hôm nay con lên đây, trốn phố ồn ào náo nhiệt, để tìm quên những phiền lụy hàng ngày…
- Ủa, ủa, sao ông biết hay vậy?
Ổng nhìn trời, rất lâu rồi cất tiếng:
- Con không biết ta là phải, chắc cũng có lần con biết sách xưa có ghi trong quyển "Sự tích Thánh Mẫu Phật Bà Tây Ninh" rằng: Thuở mới khai hoang vùng đất, một viên quan trấn thủ vùng chân núi Một có hai người con. Người con trai tên là Thạch Biên. Người con gái là Thạch Nương, tên thường gọi là Đênh. Khi nàng Đênh 13 tuổi, có một nhà sư tên là Trung Vân Danh, đạo hiệu Trừng Thanh tìm đến lưng chừng núi Một dựng chùa thờ Phật. Mộ đạo, nàng Đênh đã xin theo nhà sư Trừng Thanh học đạo. Thấy nàng Đênh xinh đẹp, quan trấn thủ Trảng Bàng cho người mai mối xin cưới cho con trai.
Khi hai gia đình chuẩn bị lễ vật cho lễ cưới thì bất ngờ nàng mất tích. Gia đình hai bên cho người tìm kiếm khắp nơi thì phát hiện một khúc chân nghi là của nàng Đênh. Mọi người đồn đoán rằng nàng Đênh đã bị cọp vồ. Gia đình mai táng khúc chân và lập mộ cho nàng dưới chân núi.
- Thì có ăn nhậu gì chuyện ông đi chài cá mà con nằm võng?
- À, Ta chính là người bắt cóc nàng đem giấu gia đình vào hốc núi Heo, nhờ đó mà nàng tiếp tục tu thành tiên, hay phù giúp người trong vùng, nên dân gian thường gọi núi này là núi Bà, Bà Đênh, hay nói giọng Củ Chi là Bà Đeng, giọng Chí Hòa, Hố Nai, Gia Kiệm, Phương Lâm…đại loại là dân di cư là Bà Đen…
- Zậy sao? Mà chỉ vậy thôi chứ ông hiện ra đây làm gì?
- Con không biết rằng sau khi đưa nàng tu thành tiên, ta cũng có công trạng nên được Trời cho về làm một chức tiên nho nhỏ, nhưng vì ta nhiều lần rình tiên nữ tắm truồng, bị lộ chuyện các nàng trình với Ngọc Hoàng đày ta xuống đây, làm thổ địa núi Heo, vì tính ta bị liệt vào án Con Heo, nhưng nhà trời thương cho ta một cái Laptop cũ hiệu Ông Mặt Trời, do không format ổ cứng, nên còn chứa nhiều dữ liệu cũ, từ tạo thiên lập địa, cho đến nay…nếu con muốn tìm hiểu thứ gì mà bà Gú Gồ không có, con cứ hỏi ta.

Đường lên Ma Thiên Lãnh

Rồi ông lão huyên thuyên chuyện Thiên Lôi đi gieo giống mất búa, chuyện Nam Tào dấu cuốn Cô Giáo Thảo bị Ngọc Nữ bắt gặp, chuyện Bắc Đẩu sưu tầm hình Ba sáu kiểu, chuyện bà Ngọc Hoàng chân dài miên man mặc mini jupe đứng trên lan can lầu cao chờ chồng về, khi kiệu của ổng về mấy thằng tiên con khiêng kiệu ngó lên thấy bà để lộ hàng, mãi coi vấp cục đá, té rớt kiệu Ngọc Hoàng trặc xương chậu…

Chuyện trên trời đã rồi ổng kể tiếp chuyện dưới đất, từ bên tây sang bên ta…, chuyện kể nghe có những cái tên quen như Thắng cụ, hạ sĩ Điệp, Nghĩa vụ, Quan Âm, Đức Cao đài, Cu Ky, Bé mà to, Cao mà lùn…, Tôn Tẩn, Thầy Chạy, Ngọc Dương, thượng sĩ Cầy, hạ sĩ Điếu Cày, Thành cơm, Ngộ Không thi sĩ, Tám Lúa….đang huyên thuyên thì từ trên núi Bà Đen vọng xuống:

Núi Bà Đen

- Già dịch, về ăn cơm, không tui đổ cho… heo giờ nha, trưa rồi…"

Ông vội từ giã tôi, toan chạy lên núi, thì như chợt nhớ chuyện gì, lại quay lại:

- Ta biết con mong một chuyện, xưa rồi nhưng chưa phai nhạt trong trí con, nói rồi moi sau túi đeo trên lưng ra mấy tờ giấy với mấy bài thơ đưa cho tôi, rồi vội vàng đi, không quên ngoái lại nói thêm:

- Đọc cho hết, thân thiết với con đó, mong con giữ, lúc nào cần gì lên đây ta giúp, chỉ cần gào to: "Tiên Heo ơi, giúp con" là ta có mặt.

Mở mấy tờ giấy ra, thấy mấy bài thơ Hán, Nôm, nhưng viết chữ quốc ngữ, font Times New Roman, size 14 points, nhưng chữ Hán kiểu này thì cụ Lê Quý Đôn, cụ Cao Bá Quát có sống dậy cũng không hiểu nổi, nếu chữ Nôm thì Tuy Lý Vương cùng Tùng Thiện Vương cũng bó tay, dù sử sách nói rằng hai ông chữ nôm mấy bồ…

MẤY BÀI THƠ RẰNG:

1-
Minh Thanh Tiến Tuấn Bảo Danh Cường
Lý Hải Hùng Hai Thủy Sinh Dương
Trai Giàu Long Điệp Quan Phương Đức
Lộc Điệp Trung Minh Thắng Công Hưng
Sang Dũng Linh Lâm Sơn Quang Hiếu
Hồng Trung Thái Ngọc Hiếu A Lương
Thành Tuấn Thắng Nguyên Hà Thái Lượng
Dân Huân Sáng Sáng Hổ Minh Quang

2-
Dung Há Quận Đoàn Khánh Hòa Nam
Hải Kháng Tài Liêm Thắng Dãn Sơn
Đức Tôn Sơn Thiện Lưu Ân Thuấn
Soạn Thạch Hùng Sơn Kiệt Hải Hoan
Kim Hưng Tài Phúc Sơn Thành Thắng
Tân Ướt Đức Dương Hiệp Hồng Sang
Thu Tài Thanh Huệ Tươi Văng Vận
Trung Nghĩa Quang Minh Chiến Mai Vàng

3-
Toàn Toàn Nhơn Phúc Khánh Long Hùng
Sơn Sơn Hoạt Hạc Triệu Bổn Đông
Hùng Nam Huy Quý Dương Bắc Chính
Phúc Nhựt Thạch Hây Hích Dũng Long
Hiệt Hải Lạc Minh Hoài Cường Đức
Liên Cư Khương Kiến Hải Thạch Thông
Hòa Hương Mây Luyện Minh Tâm Phát
Sáu Viễn Hai Vinh Dũng Quang Sung.

4-
Triệu Thời Diện Mẫn
Đài Tuấn Bê Sinh
Phước Kiên Thiện Lãnh
Hùng Quới Biên Vinh

5-
Dũng Bổn Quý Điện Diên Long,
Phúc Sơn Quý Nghĩa, Mai Sung Pháp Bành
Sơn Sơn An Trí Nhụy Phú Ruân,
Thực Xìn Hùng …với mấy thằng quên tên…

Đọc mãi, những chữ này thấy rất quen, quen lắm, đâu đây hình ảnh một thời nào đó qua đời mình hay sao ấy, những chữ này trong bộ Tứ Thư: Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, hay trong Ngũ Kinh, Hán Văn Thi tuyển, Minh Tâm Bửu Giám…nhớ mãi không ra…

Chắc mang về tìm thầy hỏi thử, nhưng thầy nào bây giờ, "cái học ngày nay đã hỏng rồi…"

Nghĩ rồi bèn hướng về núi Bà Đen, gào thật to: "Ông Tiên Heo ơi, ông viết cái gì tôi không hiểu chi cả, ông có thể giải thích chút được không?"

Một lát sau nghe vọng xuống:

- Con chờ ta chút, rửa chén, chà soong xong ta trả lời, vợ ta đang cằn nhằn…

Móc gói thuốc, châm một điếu chờ, chờ mãi, giờ mà có mấy em bán mía ghim, sương sa, café đá thì đã biết mấy…đến khi có một bà mặt trong khá đẹp nhưng ẩn nét rất ngầu, áo xiêm trông rất tiên xuất hiện…
- Ngươi hỏi ông già tiên Heo chuyện gì, ta đang phạt ổng rửa chén xong lau nhà, vì cái tội xạo xạo…
- Thưa bà, ổng đưa tôi mấy bài thơ này mà tôi không hiểu!
- Đưa ta coi…

Tôi đưa cho bà ta mấy tờ giấy, có viết mấy bài thơ, bà xem xong rồi bặm môi một lát rồi bỗng ngửa mặt lên trời vén môi lên cười ha hả, tiếng cười của bà khiến mây đang từ từ trôi cũng vội cuốn đi về hướng tây cả…
- Thằng tiên già ôn dịch, dám dụ con nít hậu thế, cái này lão ấy lục trong cái còm-pu-tưa hiệu Ông Mặt Trời rồi cóp-py ền pát, vì lão ấy hôm qua đi Hóc Môn mua cho ta tô bún giò Minh Quý, rồi ghé uống café quán con năm Ù, nghe ngươi nói với mấy thằng bạn già mai đi Ma Thiên Lãnh chơi, rủ mà không ai đi cả, vờ bấm độn nói biết ngươi hôm nay sẽ lên treo võng nằm đây.
- Sáng nay lão in mấy bài này ra, diện đồ đẹp nói là đi gặp một vị quan nào đó, tưởng thật, ta cho lão diện áo gấm màu thiên thanh mà đi ai dè là ngươi.
- Ý, tui cách đây 49 năm tui cũng là quan, do máy cơ trời vặn sai nên tui mất chức đó thôi…đến giờ chưa có giấy giải ngũ, thì cũng là quan mà không có lương thôi…
- Ta biết, ta biết, ta biết hết trọi…ta là tiên mà, he he, cái gì ta không biết. Ta nói cho ngươi nghe, lão ấy vô mấy trang sex kiểu tàu tây ta biết hết, nhưng ta không nói, vì lão ứng dụng theo cũng thấy phê, chưa kể lão mua online mấy viên xanh xanh Vi-a-già già gì đó, như xây xập zì thời ngươi đi lính…ta biết ráo trọi.
- Cái này là danh sách anh em của ngươi trong đại đội 34, tiểu đoàn 3 khăn xanh khi nhập khóa 8B+C/72 SVSQTB/TX ở Thủ Đức…Lão ấy coi trong Đặc San trên trang web khóa của người mà chép lại, ngươi có biết trang www.batkhuat.net không?

Nói xong rồi bả ngửa mặt lên trời, lại cười những tràng dài làm cho mây trời cuộn trôi đi cả, mấy con chim đang đạp mái đâu đó bay tán loạn.
Nắng chói nóng rát, rồi tiếng sét đánh ĐÙNG một phát, bả biến mất…

Tôi giật mình, hóa ra nãy giờ mình mơ… mà trên tay vẫn còn mấy tờ giấy là sao? Vậy mơ hay thực đây!… Thôi cuốn võng về, viết lại cho các huynh trưởng đọc…

Thầy Chạy 343
(Hóc Môn (22-05-2022)

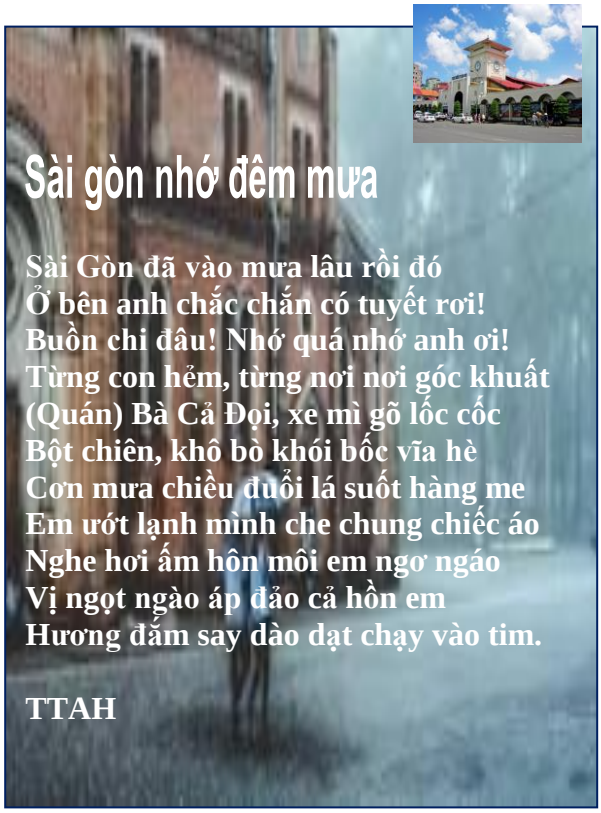

NƯỚC MẮT GIỮA TRÙNG DƯƠNG

Viết theo lời kể của một thuyền nhân, tên nhân vật đã được thay đổi.

Trong cuộc đời của một con người, hẳn ai cũng có những lần gặp nhiều sự việc quan trọng xảy ra trong cuộc sống của mình. Những sự việc đó đã được khối óc ghi nhận và lưu giữ lại ở một chỗ nào đó trong đầu mà chúng ta gọi là ký ức. Tuy vậy có những việc, nó chỉ lưu giữ trong ký ức một khoảng thời gian rồi phai mờ dần, nhưng có những điều lại như hằn sâu, như khắc đậm, muốn quên mà không thể quên được. Câu chuyện sau đây trong cuộc đời tôi là một minh chứng cho sự huyền diệu của khối óc: Tôi đã nhớ và đã nhớ cả một đời.

Tôi là đứa con gái út trong một gia đình đông con, mẹ tôi mất năm tôi 12 tuổi, vì thế bao nhiêu tình thương yêu của Bố và các anh chị đều đổ dồn cho tôi. Tôi được nuông chiều như một cô công chúa, từ nhỏ cho đến khi tốt nghiệp đại học, mọi việc đều do các anh chị tôi lo lắng, sắp xếp cả, chính vì vậy mà khi ra đời, không có kinh nghiệm sống, lại ngu ngơ, không biết cách ứng xử, tôi luôn bị thua thiệt, bị bắt nạt. Nhưng có lẽ ông trời thương hại kẻ khù khờ nên đã cho tôi một khuôn mặt khá xinh xắn, để bù lại những thiếu sót của tôi.Với khuôn mặt xinh xắn này, tôi đã luôn nhận được sự giúp đỡ cũng như chiếm được cảm tình của rất nhiều người trong đó có anh.

Anh Bằng là sinh viên đại học Bách Khoa năm cuối cùng, tôi quen anh trong lúc tham gia công tác đổi tiền của nhà nước, một công việc mà sinh viên phân khoa các đại học bắt buộc phải có mặt, làm việc theo sự phân bổ của chính quyền CS. Chính anh là người đã giúp đỡ và bảo vệ tôi trong suốt thời gian đổi tiền và cũng từ đó chúng tôi quen nhau rồi yêu nhau.

Yêu nhau một thời gian dài, anh xin với bố tôi cho cưới. Bố không bằng lòng vì nghĩ tôi còn quá trẻ, sau anh nài nỉ mãi và cũng vì thấy chúng tôi quá thương nhau, bố động lòng, nhưng chỉ bằng lòng cho làm đám hỏi, còn cưới thì phải chờ tôi trưởng thành hơn nữa.

Đám hỏi chưa kịp làm, đột nhiên anh biệt tăm cả tháng trời, không thấy đến tìm tôi. Lo lắng, tôi đến gia đình anh để hỏi thăm thì được biết anh và anh trai ra miền Trung thăm bà nội bị bệnh. Ba ngày sau anh đến nhà tôi với cái đầu trọc lóc, anh kể:

- Anh vừa mới được thả về, anh nhấc mũ ra, đưa tay xoa xoa cái đầu, em biết tại sao rồi chứ?

- Làm sao em biết được? Tôi trố mắt lên nhìn anh, bộ anh bị bắt hả, mà làm gì bị bắt thế?

Anh nhéo mũi tôi nói nhỏ:

- Trời ơi, em tôi đúng là một cô bé khờ. Thì anh đi vượt biên bị bắt chớ sao?

- Vượt biên? Sao anh đi mà không nói cho em biết? Chuyện quan trọng như vậy mà lại dấu em.

- Chính anh còn không biết, mọi việc ba anh sắp xếp hết, giờ cuối cùng, ba gọi anh về để đi cùng anh hai, và đi gấp trong đêm, nên đâu thể nào báo cho em biết được. Chuyến đi thất bại, tụi anh bị bắt, lúc được thả về, anh quyết liệt với ba là anh sẽ không đi đâu nếu không có em đi cùng. Ba đã đồng ý. Nói trước cho em biết để chuẩn bị tinh thần, lần sau nhất định có đi thì hai đứa mình cùng đi, bé hết giận anh chưa?

Cứ tưởng anh nói để dỗ ngọt tôi, ai dè một tháng sau, vào buổi tối ngày 24 tháng 5 năm 1981, anh đến nhà xin phép bố tôi cho

tôi đi vượt biên cùng anh ngay đêm ấy, bố tôi hơi ngỡ ngàng,và có ý không bằng lòng. Bố ngần ngừ và trầm ngâm rất lâu:
- Bác biết con rất thương Ngọc, nhưng vượt biên không phải là chuyện chơi, biết bao nhiêu hiểm nguy, bất trắc đang chờ đón, hơn nữa, Ngọc là con gái, các con chưa chính thức là gì với nhau, ra đi như vậy có hợp với lễ giáo hay không?
Nghe bố nói vậy, Bằng kéo tay tôi, hai đứa cùng quỳ xuống trước mặt bố, giọng anh thiết tha:
- Thưa bố, chính vì điều này mà con cúi xin bố thành toàn cho chúng con, cho chúng con được thành vợ, thành chồng. Sự cho phép của bố sẽ giá trị hơn bất cứ một lời cam kết nào trong cuộc đời này. Con xin thề với bố, con sẽ thương yêu và đối xử thật tốt với Ngọc, khi qua được bên kia đại dương, con sẽ làm đám cưới với Ngọc đúng theo lễ giáo. Mong bố toại nguyện cho chúng con.
Ôm lấy đầu gối của bố, tôi tiếp lời của Bằng:
- Bố ơi, Bằng nói thật đó, anh ấy rất yêu con, không bỏ con đâu, hơn nữa bố ơi, bố làm việc trong chính quyền cũ, các anh con thì đều bị đi học tập cải tạo, sống trong một gia đình bị gọi là ngụy quân, ngụy quyền, tương lai chúng con sẽ ra sao? Bố để con đi, qua bên đó biết đâu con còn có thể giúp đỡ phần nào cho gia đình mình, giúp các cháu đỡ đói khổ. Nhìn chúng nheo nhóc bố đành lòng sao? Bây giờ có cơ hội, bố cho con theo anh ấy nhe bố, Con xin bố, cho con đi nhe.

Có lẽ, nhận thấy những lời của chúng tôi nói không sai và cũng cảm động trước sự chân thành tha thiết của hai đứa, bố đã đồng ý và chúc lành cho chúng tôi.

Ở lại nhà anh một ngày, chiều 25 chúng tôi đón xe đi Bà Rịa để 9 giờ tối hôm đó đón "taxi" ra "tàu" lớn. Tiếng là tàu nhưng thực sự đó chỉ là một con thuyền đánh cá không lớn lắm mà tôi từng được trông thấy khi ra Vũng Tàu chơi thời còn dưới chế độ VNCH.

Khi tàu ra xa, đã vào được vùng an toàn thì mọi người mới phát giác ra sự lừa đảo của bọn chủ tàu. Chúng không hề mua nước cũng như đồ ăn để dự trữ cho chuyến đi của 66 người. Khi bị chất vấn, chúng đổ thừa tại bến bị động nên không thể chuyển lương thực được. Một số người không nhịn được sự tức giận đã nhẩy lên đòi đánh tên này, nhưng cuối cùng, vì sự đã rồi và cũng vì nhóm người của chủ tàu quá đông, nên mọi người đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt.

Nhóm chúng có phòng hờ đem theo đồ ăn nhưng cũng không nhiều, một chút gạo và khoai lang, chỉ đủ cho chúng dùng trong vài ngày thế thôi. Từ đó ai có chút đồ ăn đều phải giữ kỹ để phòng thân.

Riêng vợ chồng tôi (chúng tôi xưng vợ chồng để tránh những rắc rối sẽ xảy ra) còn xui xẻo hơn, ngoài bọc đồ ăn nho nhỏ và một số thuốc phòng thân chồng tôi buộc ở trên vai, lúc ra taxi, hỗn độn, chen lấn đã bị ai đó giựt mất, anh Bằng lại đạp phải cái gai dừa trên bãi biển, lên đến tàu anh mới thấy đau. Nếu ngay khi mới đạp phải gai, lấy ra ngay thì còn được, nhưng vì lo chạy đi ra taxi để không bị bỏ lại, nên cái gai càng ngày càng đâm sâu vào chân hơn, không có cách nào lấy ra nữa.
Mấy hôm sau chỗ bị gai đâm bị xưng tấy lên, mưng mủ, nó đã bị nhiễm trùng. Chồng tôi đã bắt đầu bị sốt. Mới đầu chỉ hơi nóng nhẹ, anh còn chịu đựng được, vẫn còn có thể hứng nước mưa cho hai đứa uống, nhưng vì nhịn đói và khát cả hơn một tuần lễ, cơ thể không có sức đề kháng, cơn sốt càng ngày càng tăng và kéo dài hơn. Gói bánh nhỏ tôi lấy vội trước khi đi còn sót trong túi áo lạnh, đã cho anh ăn dần, cầm cự được vài ngày rồi cũng hết.
Sau đó, tôi có hỏi xin thuốc và đồ ăn cho anh nhưng không ai cho, họ còn phải thủ cho

mình vì ai cũng tưởng chỉ một hai ngày thì sẽ gặp được tầu vớt, nên thực phẩm mang theo rất hạn chế, không ai muốn bị chết đói cả.
Đồ ăn mang theo hầu như đã gần hết, lần đầu tàu chúng tôi có gặp khoảng 40 chiếc tàu, có những chiếc bỏ đi luôn, có những chiếc dừng lại nhưng không chịu vớt mà chỉ chấp nhận tiếp tế lương thực thôi, nhưng vì tàu của chúng tôi quá bé, không thể lại gần vì sợ bị lật tàu, nên đành đau đớn nhìn tàu lớn bỏ đi mà không nhận được gì. Tất cả chúng tôi trên con tàu này đều đã phải nhịn đói và hứng nước mưa uống để sống sót.

Ngay mấy ngày đầu, khi tàu vừa ra tới hải phận quốc tế, thì vợ tên chủ tàu ngồi phía trên gần cái máy, không biết loay hoay thế nào mà đạp vào cái cần điều khiển, thế là máy tắt luôn. Tên tài công không biết cách sửa để máy chạy lại vì chính hắn chỉ là tên tài công dỏm, nhận bừa để được cho đi thôi chứ có biết tí gì về máy móc đâu, vì vậy con tàu cứ lênh đênh trôi trên biển cả mặc sóng cuốn về đâu thì hay đó.
Sinh mạng 66 con người giờ phó mặc cho trùng dương chỉ vì lời nói dối của một kẻ bất tài. Con thuyền không được điều khiển, cứ trôi không biết đâu là bến bờ, khi thủy triều xuống, thuyền mắc cạn vào một hòn đảo san hô nào đó, chỉ thoát ra được khi thủy triều lên sóng đánh, kéo tàu ra xa.
Một niềm hy vọng cho mọi người là tại những đảo san hô này, trứng chim biển rất nhiều, thấy vậy, có mấy thanh niên nhảy xuống, bơi vào đảo hy vọng sẽ lấy được trứng thì sẽ không còn bị đói nữa, nhưng bất hạnh thay, đá trên đảo san hô lại rất nhọn, sắc cạnh và trơn trượt, trứng không lấy được mà còn bị té đập đầu vào đá sắc mà chết, trong số người chết có anh Tư là người dẫn chúng tôi ra tàu.

Con tàu lại lênh đênh trên biển như chiếc lá giữa dòng, và người chết vì đói đã bắt đầu có. Trước hết là những em bé, các em mới đầu còn khóc vì đói, sau đó cứ lịm dần và ra đi trong lòng mẹ. Tiếng khóc thương con thảm thiết vang lên như át cả tiếng sóng vỗ của đại dương.

Sau đó là một vài người lớn, cơ thể yếu đuối, không chịu được cơn đói và lại thêm bị sóng nhồi, nên đã ra đi, xác bị thả trôi trên biển.
Lúc này chồng tôi khi tỉnh, khi mê. Đang là một thanh niên khỏe mạnh, cường tráng, nhưng vì nhịn đói nhiều ngày, lại thêm vết thương ở chân bị nhiễm trùng, không có thuốc chữa, khiến anh lên cơn sốt, vì thế sức khỏe anh càng ngày càng suy kiệt.
Đã mười mấy ngày rồi, cơn sốt vẫn không thuyên giảm, tôi bất lực chỉ biết ôm anh trong lòng mà khóc, nhiều khi nước mắt không còn để mà chảy ra nữa. Ôm anh trong tay, lúc nào lòng tôi cũng nơm nớp lo sợ anh sẽ bỏ tôi mà đi như những người kia. Một vài người thấy tình cảnh của vợ chồng tôi, họ cũng thương nhưng cũng không thể làm được gì cho chúng tôi, họ chỉ có thể hứng dùm chút nước mưa để cho tôi thấm vào đôi môi khô và tím lịm của anh thế thôi.

Ngồi trong lòng tôi, đầu anh tựa vào vai vợ, mắt nhắm nghiền, hơi thở nóng hổi, mặt ửng đỏ, lâu lâu anh lại rên khe khẻ. Tôi biết anh đau lắm, mệt lắm, mà không thể giúp gì được cho anh, nghiêng mặt qua, hôn lên vầng trán nóng bỏng của chồng, nước mắt của tôi rỏ trên má anh, anh thều thào:
- Anh yêu em, đừng khóc Ngọc ơi, con tàu này bị ếm rồi, khó qua lắm. Anh hé cặp mắt lờ đờ nhìn tôi, rồi lại nhắm lại, anh xin lỗi em, đừng khóc nữa, anh muốn được nghe em hát, hát lên đi em, hát cho anh nghe...
Tôi có linh tính đây là lần cuối anh nói với tôi. Để môi mình trên trán anh, tôi xiết người anh trong vòng tay tôi chặt hơn và tôi bắt đầu hát nho nhỏ:

*...Ngủ đi anh, ngủ đi anh. Ngủ đi, mộng vẫn bình thường, à ơi, sẵn tiếng thùy dương đôi bờ, cây dài bóng xế ngẩn ngơ, hồn em đã chín, mấy mùa buồn đau. Tay em, anh hãy tựa đầu, cho em nghe nặng trái sầu rụng rơi…"

Ngủ đi anh... ngủ đi anh...Bằng ơi…

Tiếng hát của tôi hòa lẫn trong tiếng sóng rì rào của đại dương bát ngát, mặc những cơn nức nở làm nghẹn lời, tôi vẫn cứ hát, cứ miên man hát cho chồng tôi nghe lần cuối trong đời và nước mắt tôi vẫn cứ chảy, chảy ràn rụa trên khuôn mặt tái dần, tái dần của anh.

Tôi cứ hát trong nước mắt mà không cảm thấy người anh như đang nhẹ hẫn đi, bàn tay anh đặt trên bàn tay tôi đã lơi ra và rơi xuống sàn tàu. Bất chợt tôi nắm lấy bàn tay anh, sao tay anh lại lạnh như thế này? Anh đã đi, anh đã ra đi rồi sao, anh đã bỏ tôi thật rồi sao?!

Tôi hốt hoảng lay lay anh thật mạnh, anh Bằng ơi, anh Bằng ơi... Anh vẫn bất động, tôi ôm lấy đầu anh, hôn lên khuôn mặt giá lạnh của anh trong tiếng khóc ngất...

Tiếng khóc của tôi làm người ngồi bên cạnh chú ý, anh là người luôn giúp đỡ chúng tôi, chắc anh cũng đoán trước được sự ra đi của chồng tôi nên khi nghe tôi khóc lớn, anh liền sờ vào mũi Bằng và bảo:

- Cậu ấy đi rồi, cô không nên ôm như vậy, cái lạnh cơ thể của cậu ấy sẽ không tốt cho sức khỏe của cô đâu và tập tục ở miền biển, chúng tôi phải thủy táng cậu ấy như những người trước.

Lúc này tôi không còn nghe thấy gì hết, chỉ biết ôm chặt thể xác anh trong tay và khóc. Tôi cứ ôm chặt lấy anh, không cho người ta lấy anh ra. Tôi biết nếu tôi buông anh, tôi sẽ mất anh vĩnh viễn kể cả về nghĩa bóng lẫn nghĩa đen. Rồi sau cùng mọi người phải dùng sức kéo tay tôi để lấy anh ra mang thả xuống biển vì, theo tập tục của dân đi biển, thì khi một người đã chết thì phải làm lễ thủy táng trước khi mặt trời lặn.

Qua làn nước mắt, nhìn thân xác của anh nằm xấp mặt trên sóng nước bồng bềnh, trái tim tôi thắt lại, buốt nhói, tôi nhào ra cạnh thuyền hai tay với với về phía anh một cách tuyệt vọng, giọng tôi khản đặc:

- Anh ơi, Bằng ơi, đừng bỏ em, đừng trôi đi, đừng trôi đi mà, em xin anh đấy, Bằng ơi, em xin anh mà, đừng trôi anh ơi!!!

Mặc cho tôi kêu khóc, xác anh trôi về cuối thuyền. Tôi cố len qua mọi người để bò về cuối tàu, thì anh lại trôi về đầu tàu, tôi vừa khóc, vừa bò ngược lại, mọi người lại tránh chỗ cho tôi. Thấy tình cảnh đáng thương của tôi, không nhịn được, một số người ôm tôi lại và khấn to:

- Cậu Bằng ơi, cậu sống khôn thác thiêng thì trôi xa đi, đừng làm khổ vợ nữa.

Và kỳ lạ thay, sau lời khấn ấy, xác anh không trôi quanh tàu nữa mà trôi ra xa rất nhanh, càng ngày càng xa tàu đến khi mất hút. Tôi chới với nhìn theo, lồng ngực chợt như bị bóp lại, như muốn vỡ toang ra, tôi cố gào lên, cố kêu tên chồng tôi, nhưng không được, tiếng kêu như bị tắc nghẹn trong cổ họng, không thở được nữa và tôi ngất đi.

Không biết thời gian bao lâu, khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang được một bác gái, nhỏ vào miệng vài giọt nước mưa đựng trong một cái nắp chai, thấy tôi mở mắt, bác mừng rỡ:

"Cô ấy tỉnh lại rồi… vừa nói bác vừa đỡ tôi ngồi dậy, và đút vào miệng tôi một miếng đường thẻ nhỏ xíu, con ăn chút đường cho lại sức". Tôi ngậm miếng đường, cám ơn bác. Bỗng như sực nhớ điều gì, tôi bật ngồi thẳng dậy, mắt dáo dác nhìn quanh, miệng lẩm bẩm:

- Anh Bằng? Anh đâu rồi, chồng tôi đâu rồi?

Vừa nói, tôi vừa tính bò ra mạn tàu, nhưng cánh tay tôi đã bị một bàn tay giữ lại kèm theo là một giọng nói đàn ông:

- Cậu ấy đã mất, chúng tôi cũng đã thủy táng cho cậu ấy rồi, trời tối thế này, cô không thể

nhìn thấy cậu ấy nữa đâu. Nghe lời tôi đi, cố gắng mà sống để còn có người báo tin cho người nhà biết chứ, chết hết rồi thì làm sao…
Quay nhìn người ngăn tôi lại, tôi lí nhí nói trong giòng nước mắt:
- Cám ơn anh, tôi hiểu.

Và kể từ đây, không còn người để nương tựa, tôi phải tự mình bảo vệ lấy mình. Tôi lùi vào một bên mạn tàu, ngồi bó hai gối lại, nước mắt lại trào ra, tôi nghĩ về Bằng. Tôi yêu Bằng nhận làm vợ anh và nghĩ hai đứa sẽ hạnh phúc bên nhau trọn đời. Bây giờ, bao nhiêu dự tính tốt đẹp về tương lai đã bị sụp đổ hoàn toàn, trước mắt tôi là một khoảng tối đen, mù mịt. Ai ngờ, cuộc đời tôi lại bất hạnh như thế này đây, cứ tưởng mình sẽ là cứu cánh của gia đình, thế mà, ngay đến bản thân mình không biết sẽ ra sao nói gì đến lo cho ai được. Bằng đã bỏ tôi bơ vơ trong một hoàn cảnh éo le, ngặt nghèo. Tôi sẽ không bao giờ quên Bằng cả, tôi yêu anh, yêu anh thật nhiều, Bằng ơi, em nhớ anh quá, em mãi mãi muốn được ôm anh trong vòng tay nhỏ bé của mình, muốn được hát cho anh nghe, muốn được có anh bên em suốt đời, nhưng làm sao khi định mệnh đã ngăn cách chúng mình để giờ đây, một mình em bất lực ngồi đây mà nhớ anh, mà thương anh. Bằng ơi, em xin khấn nguyện Phật Trời cho linh hồn anh mau được siêu thoát về nơi cõi an bình nhe anh.

Tôi ngồi trong bóng tối và thì thầm cầu nguyện cho anh:
- Nam Mô, Đại Từ Đại Bi, Tầm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn, Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Câu chú này là do chị Cả của tôi dạy, chị bảo tôi khi nào gặp nguy hiểm hãy đọc chú này thì sẽ được cứu. Từ đây cho đến suốt cuộc đời, tôi sẽ luôn niệm chú này và tôi cũng đã thoát qua nhiều hiểm nguy nhờ đọc chú Quan Thế Âm. Chỉ cần một câu thôi.

Từ ngày tàu ra khơi tính tới hôm nay là đúng 19 ngày và chồng tôi mất đúng vào ngày thứ 19. 19 ngày lênh đênh trên biển cả, những chiếc tàu lớn chúng tôi gặp đều không chịu vớt, ngay cả sau khi chồng tôi qua đời, và những ngày sau đó cũng vậy.
Với tình trạng không có nước, không có thực phẩm như thế này, không biết mọi người có còn thể cầm cự được bao lâu nữa đây, nhất là mấy đứa nhỏ. Tên chủ tàu này quả thật là đồ khốn nạn và bỉ ổi. Đói còn có thể chịu đựng được một thời gian ngắn nhưng với cơn khát thì làm sao mà kéo dài sự sống được.

Thời gian dần trôi qua, ngày rồi đêm, số người bị bệnh, bị mất sức, bị chết vì đói ăn, vì khát nước càng ngày càng nhiều. Mới đầu tiếng khóc tiễn người thân ra đi còn vang vọng trên biển cả, nhưng dần dần, cả người còn sống cũng không đủ sức để thở, thì còn hơi đâu để khóc cho người ra đi.

Trong đời sống của chúng ta, chắc hẳn không ít người đã gặp phải những chuyện lạ lùng, đôi khi huyền bí mà không thể giải thích, nhất là khi chuyện xảy ra liên quan đến những người đã khuất. Mọi người đều bảo đó là những chuyện thuộc về tâm linh, mà đã là vấn đề tâm linh thì không thể cắt nghĩa được. Truyện tâm linh tưởng như khó có thể gặp, nhưng những sự kiện này đã đặc biệt lại xuất hiện nhiều lần xuyên suốt trong chuyến vượt biên trên con tàu chở chúng tôi.

Chồng mất, tôi bơ vơ không người che chở, bị bọn chủ tàu bắt nạt, chửi mắng tôi, vì chúng nghĩ tôi là dân "canh me". Tôi đã hết lời giải thích là tôi đi với chồng, không thể nào tôi là người đi lậu được, hơn nữa anh Tư, người chết trên đảo san hô, là người đưa chúng tôi xuống thuyền biết rõ mà. Chúng nhất định không tin vì cả hai người chứng của tôi đều đã không còn, thậm chí chúng còn xông đến đòi ném tôi xuống biển. Mặc cho tôi khóc lóc van xin thế nào, không một ai chung quanh tôi lên tiếng bênh vực cho tôi cả. Họ phải tự giữ lấy thân, không muốn vì kẻ khác mà rước họa vào người. Giữa lúc tuyệt vọng nhất, khi đã nắm chắc cái chết trong tay, tôi

chợt nhớ đến Mẹ Quan Thế Âm và niệm khẻ: "Nam mô...". tiếng nam mô còn chưa dứt trên môi, thì mọi người đều giật mình vì một tiếng đàn ông hét lớn vang lên từ đầu thuyền:
- Dừng lại.
Tất cả chúng tôi đều quay nhìn về nơi có tiếng quát phát ra, vợ của người tài công đang đứng đó, mắt bà long lên sòng sọc, tay chỉ thẳng vào bọn chủ tàu:
- Đứa nào đụng vào con bé đừng trách tao, tao là người đưa nó lên tàu, nghe rõ chưa.
Nói xong bà khuỵu người nằm xuống mắt nhắm lại như đang ngủ. Cái ngạc nhiên và sợ hãi của mọi người là tiếng nói phát ra từ miệng bà là tiếng của một người đàn ông, tiếng của anh Tư, đúng là tiếng của anh, không ai là không biết. Người tài công cũng sợ, anh ta không dám lại đỡ vợ. Một lúc sau bà ngồi dậy, và ngạc nhiên khi thấy mình nằm ở đầu tàu, bà hỏi chồng lúc đó đang nhìn bà mà sự sợ hãi vẫn chưa tan đi trên khuôn mặt của hắn:
- Sao tôi ngủ ở đây vậy ?
- Phải là...là...bà không vậy? Sao lúc nãy tiếng nói của bà ...khác, giống tiếng của ...
- Ông có điên không vậy. Không là tôi thì là ai.
Biết chắc là vợ mình, người tài công kể cho bà nghe mọi việc, bà có vẻ như không sợ mà chỉ nói:
- Lúc nãy ngủ, tôi có mơ thấy anh Tư, anh nói sắp có bão lớn, mọi người nên cầu Trời, khấn Phật cho qua tai nạn đi.
Tuy bán tín, bán nghi, nhưng bọn chủ thuyền cũng không làm gì đến tôi nữa vì chúng còn đang bàng hoàng về sự việc vợ tài công nói giọng của anh Tư.

Đúng như lời vợ tài công nói, gió bắt đầu nổi lên, mây đen kéo đến, rồi mưa đổ xuống như trút nước. Những ngọn sóng lớn dần và đập mạnh vào thành tàu, con tàu nhỏ bé, chao qua, chao lại như chiếc lá trong cơn cuồng phong. Tiếng la hét, tiếng cầu kinh vang lên giữa cơn giông bão. Run sợ ngồi trong góc tàu, tôi nghĩ với những ngọn sóng mạnh như thế này chả mấy chốc, con tàu nhỏ bé mong manh này sẽ vỡ ra từng mảnh, rồi sẽ bị sóng cuốn trôi, rồi sẽ bị sóng nhấn chìm tất cả, đem những sinh mạng trên con tàu này xuống lòng đại dương thôi. Sự sợ hãi này chồng lên sự sợ hãi cũ làm đầu óc tôi như mê đi. Tôi lẩm bẩm trong miệng một cách vô thức câu niệm chú Quan Thế Âm, trong khi đầu óc lại nhớ đến bố tôi, đến các anh chị em, các cháu, các người thân. Nước mắt cứ trào ra, trào ra mãi trong tiếng " Nam mô....." đột nhiên con tầu hơi chao nghiêng, rồi như bị nâng cao lên, và vùn vụt lướt trên mặt biển, dần xa vùng bão tố.
Mọi người hoang mang nhìn nhau, không biết chuyện gì đã xảy ra. Mãi cho đến khi cảm thấy con tàu như dừng lại và dập dình như cũ, một vài người mới lần ra ngoài xem và hét lên trong niềm vui sướng:" Chúng ta thoát rồi, thoát khỏi cơn bão rồi". Tất cả mọi người đều vội vàng quỳ xuống khấn tạ ơn Trời Phật, tạ ơn Thiên Chúa, Đức Mẹ, Phật Bà, mà không hiểu tại sao tàu lại trôi đi một cách lạ kỳ như có người nâng tàu lên và kéo đi để thoát khỏi cơn nguy biến như một phép lạ vậy. Người đoán thế này, kẻ nói thế khác, họ nhắc lại việc vợ tài công bị anh Tư nhập, tất cả, tựu trung sự huyền bí vẫn mãi chỉ là huyền bí mà thôi, không ai giải thích được và cũng từ đó mọi người tin là tôi có người âm phò trợ nên không ai dám đụng đến tôi nữa.

Đã hơn một tháng trôi qua, số người chết trong thời điểm này đã hơn một phần ba, con nít thì chết gần hết chỉ còn lại một hai bé thôi, trong đó có một bé gái 10 tuổi tên Dương, em đi với bố và anh trai. Khi bố và anh trai bị thủy táng, em khóc đòi theo họ, tôi đã ôm em lại. Từ đó hai chị em nương tựa vào nhau.

Con tàu cứ trôi dật dờ như thế, ngày rồi đêm, đêm lại đến ngày, người chết, rồi lại người chết, người còn lại thì sống dở chết dở. Đã vậy, ba ngày nay, tàu lại bị mắc cạn vào

sâu trong đảo san hô, thủy triều lên, sóng cũng không kéo nổi tàu ra. Tối nay, có lẽ nỗi sợ hãi nếu tàu không thoát ra khỏi bãi san hô này thì cơ hội sống cũng không có, nên mọi người nổi cơn lên chửi bới nhau, đổ lỗi lẫn cho nhau ầm ĩ. Thấy vậy, sợ bị liên lụy, tôi kéo bé Dương trốn vào một góc tàu, hai chi em thì thầm niệm chú Quan Thế Âm, cầu mong Phật Bà cứu mọi người. (Chú này tôi đã dạy lại cho bé Dương như ngày trước chị tôi đã dạy cho tôi). Bên ngoài, giữa lúc mọi người vẫn còn đang chí chóe cãi nhau mãi chưa dứt, thì có tiếng của một người đàn bà lanh lảnh vang lên giữa màn đêm, bà nói nếu mọi người muốn Mẹ Nam Hải cứu thì hãy cầu nguyện với Mẹ, ai có đạo nào thì cầu theo đạo nấy, đừng cãi có nữa.
Nghe giọng nói lạ, tôi ló đầu ra, ngay chỗ đầu tàu, lại thấy vơ người tài công ngồi đó, ngay chỗ lần trước khi anh Tư nhập vào bà, bà tiếp tục nói và tự nhận mình là bà Mầu, chủ quán cây xăng Esso ở Ngã tư Phú Nhuận. Bà kể, bà vượt biên cùng con gái, tàu gặp cướp Thái Lan, chúng nó lấy hết tiền bạc rồi giết mọi người quăng xác xuống biển. Bà thấy thuyền này có vài người nhân đức nên muốn cứu dùm, bà còn dặn hãy cầu nguyện đi, Mẹ Nam Hải sẽ giúp. Lần này thì mọi người không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả quỳ xuống và cầu nguyện xin Đức Mẹ, xin Phật Bà, Mẹ Nam Hải, sáng mai khi thủy triều lên, mong tầu sẽ được cứu thoát ra khỏi vùng san hô này.
Lại một lần nữa, chúng tôi được cứu thoát nhờ giòng nước thủy triều dâng rất cao và cũng nhờ những lời cầu nguyện của mọi người, sóng đã kéo con tàu bất hạnh của chúng tôi ra khỏi vùng san hô .

Qua những điều kỳ lạ xảy ra, lần này, mọi người trên tàu đều tin có thần linh ở đâu đây, nên ai nấy không còn chửi bới, cãi cọ nhau nữa, nhưng trong lòng tất cả đều rất lo lắng và sợ hãi khi thấy con tàu cứ lênh đênh trên mặt sóng nước mênh mông, không thấy đâu là bến bờ. Ban đêm, biển trông thật dễ sợ. Vài người chúng tôi bảo nhau ra đầu tàu cầu nguyện, thấy vậy cả tàu quỳ xuống cầu theo. Đang cầu nguyện bỗng bé Dương kêu lên:
- Ngôi sao đỏ, chị ơi, có ngôi sao đỏ trên trời kìa.
Ngẩng nhìn lên, quả nhiên một ngôi sao màu đỏ rực hiện giữa bầu trời đen thẳm. Mọi người lại bàn tán và cho là đấng thiêng liêng hiện ra để cứu mình, thế là tiếng cầu nguyện lại vang lên. Những người quá yếu, không thể ngồi dậy được cũng cố gắng chắp tay lại miệng thì thầm van vái. Cả tàu hầu như không ngủ, chúng tôi cầu nguyện suốt đêm, và tàu cứ trôi không định hướng, theo ngôi sao đỏ trên trời. (Chúng tôi nghĩ thế).

Bình minh đã ló dạng, mặt biển như rực sáng lên. Một cảnh tượng tuyệt vời hiện trước mắt mọi người, một quả cầu vàng chói lói, nằm giữa những tia rẻ quạt rực rỡ đủ màu, dưới mặt biển đang từ từ nhô lên. Ôi, đẹp vô cùng! Hơn một tháng qua, bao nhiêu lần mặt trời mọc, thế mà có lần nào tôi được xem đâu, vì biết bao nhiêu biến cố đau buồn xảy ra, tôi cứ thu mình dưới hầm tàu mong tránh những tai họa, những phiền phức vô cớ cho mình. Lần này vô tình được nhìn cảnh bình minh trên biển quá đẹp, làm tôi quên mất hoàn cảnh cùng quẩn của mình. Nhưng với bọn chủ tầu, cảnh sắc đó có lẽ chẳng xa lạ gì, chúng chẳng để tâm, chính vì vậy mà chúng đã phát giác ra gần đó, bóng dáng một chiếc tàu đánh cá của dân chài. Thế là mọi người la hét để kêu gọi họ, những chiếc áo được dùng làm tín hiệu cấp cứu, vẫy vẫy tới tấp. Chiếc tàu kia, có lẽ họ đã thấy, nên chạy về phía chúng tôi. Không nỗi sung sướng nào hơn, như vừa chết đi lại được sống lại, không cần biết chiếc tàu này có phải là của bọn cướp biển như cướp Thái Lan không, chúng tôi cũng vẫn vui mừng, kẻ khóc, người

cười, ai nấy đều quỳ xuống tạ ơn Thiên Chúa, tạ ơn Trời Phật, tạ ơn những người khuất mày, khuất mặt, đã giúp chúng tôi.
Lần này, thần may mắn đã mỉm cười với chúng tôi, đây là tàu đánh cá của dân chài Philippine, họ bằng lòng giúp đưa chúng tôi về hòn đảo Mangsee nơi họ sinh sống.
Sau khi đã ngồi yên trên tàu mới. Tôi đưa mắt lên nhìn trời, ngôi sao đỏ đã biến mất từ bao giờ. Không biết có phải ngôi sao đỏ là thiên sứ dẫn đường đưa tàu chúng tôi đến nơi này để gặp được tàu Philippine không, nhưng trong lòng tôi vẫn thầm cám ơn Trời Phật đã không bỏ chúng tôi, bất giác tôi niệm thầm câu chú Quan Thế Âm:
- Nam Mô Đại Từ Đại Bi, Tầm Thinh Cứu Khổ Cứu Nạn, Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y, Quan Thế Âm Bồ Tát.

Chúng tôi ở lại Mangsee ba ngày, sau đó được chuyển qua thủ đô Manila bằng tàu chiến của Philippine và cuối cùng là đảo Palawan, tại đây chúng tôi chờ để làm thủ tục đi đến những quốc gia nơi họ chấp nhận người tỵ nạn vượt biên. Thế là chuyến hành trình vượt biên bão táp, lênh đênh trên biển của tôi chấm dứt sau gần hai tháng trời. Số người bước chân xuống tàu là 66 và số người được bước lên đất liền chỉ còn 25. Nhìn những con số mà thấy đau lòng chỉ vì sự tham lam và bất lương của lũ vô sỉ, lũ sát nhân mà hại chết nhiều người trong đó có những đứa bé vô tội. Chuyện đã qua, nhưng nỗi đau vẫn còn đó. Xin nguyện cầu cho các linh hồn sớm tiêu diêu nơi cõi phúc.

Có lẽ, chẳng mấy người tin những điều tôi kể, bởi họ không được chứng kiến tận mắt những gì tôi đã thấy, đã nghe. Vâng, vì họ không thấy được cảnh thi thể của chồng tôi sau khi nghe mọi người

khuyên đừng làm tôi khổ và lúc đó anh đã trôi nhanh ra xa như thế nào. Cảnh vợ người tài công đứng lên đầu tàu hét lên với giọng đàn ông, giọng của anh Tư đã chết, mà cứu tôi khỏi bị ném xuống biển. Cảnh chiếc tàu được Cá Ông(chúng tôi tin thế) đưa ra khỏi vùng bão tố. Cảnh bà Mầu nhập vào vợ tài công kể rõ tên tuổi, địa chỉ, cùng hoàn cảnh của mình lúc vượt biên ra sao. Cảnh ngôi sao đỏ ở đâu lại xuất hiện đúng lúc để dẫn đưa tàu chúng tôi đến vùng biển của Philippine mà để được cứu như vậy.

Sau này khi ở lại Mangsee ba ngày, chúng tôi đã được anh chủ tàu đánh cá kể lại và bảo là chúng tôi thật may mắn, vì tàu của anh chưa bao giờ đi vào vùng biển này để đánh cá, vì đây là vùng biển chết, vùng biển các anh thường đi không hiểu sao mấy hôm nay đánh không được cá, nên các anh đánh bạo, quyết định chuyển hướng về vùng biển này, và đã gặp được tàu của chúng tôi.

Nghe xong câu chuyện tất cả chúng tôi đều nghĩ đến ngôi sao đỏ. Không lẽ lại có những sự trùng hợp quá diệu kỳ như vậy à? Như tôi đã nói, những chuyện về tâm linh, hay những chuyện huyền bí, thì muôn đời vẫn không ai giải thich nổi. Tin hay không là tùy từng người, riêng tôi, tôi nghĩ phải có duyên mới có cơ may được gặp những điều huyền bí mà ít người được gặp, vậy đã được thấy, được nghe, được sống trong hoàn cảnh đó tại sao lại không tin nhỉ? Tin để sống cho thật tốt vì Thượng Đế luôn ở quanh để giúp chúng ta.

Tường Thúy
Tucson – AZ (23/3/2022)
*Ngậm Ngùi -Thơ Huy Cận, Nhạc Phạm Duy

NGƯỜI ĂN CHÉN CƠM 8

Tôi quen vợ chồng anh chị H&X cũng đã hơn 30 năm qua những sinh hoạt chính trị, văn nghệ, xã hội của cộng đồng VN tại đây. Vợ chồng anh chị lúc nào cũng hăng say, tích cực đóng góp, tham gia vào những hoạt động giúp ích.
Anh H luôn lăn xăn tiếp tay mọi người không câu nệ việc lớn nhỏ, hay lao động chân tay với những nụ cười hề hề, hà hà trên môi. Chưa bao giờ nghe anh than thở, hay cằn nhằn một ai.

Tuy biết nhau đã lâu nhưng ít khi nào có dịp ngồi la cà kể chuyện Việt Nam ngày xưa. Cho đến những ngày cuối tuần của tháng tư năm nay, tôi mới biết...
Người đàn ông hiền như bụt bạn tôi là một sĩ quan quân đội VNCH. Sau 1975, anh đã bị đưa đi tập trung "cải tạo" ở Long Khánh rồi tới Bà Rá, Phước Long. Đi tù được 4 năm anh đã vượt ngục và là một trong số rất ít người đã vượt tù cải tạo thành công.
Sau nhiều năm tìm đường vượt biên bị thất bại, anh bị bắt giam lại trong một chuyến về thăm gia đình.
Trong thời gian trốn tránh, anh lưu lạc từ Nam ra Trung và trở thành người nấu rượu bia nổi tiếng. Lúc đó có nhiều người đẹp theo đuổi, nhưng anh vẫn bỏ tất cả để trở về với chị. Ít lâu sau, anh lại phải đi tù tiếp vì tội đánh một công an do hắn nhục mạ quân nhân miền Nam. Anh lại phải vào tù thêm gần 2 năm. Tính từ lúc ở tù sau năm 1975 cho đến khi được hoàn toàn tự do là hơn 13 năm.

Chị X gặp anh khi còn là nữ sinh tuổi trăng tròn lẻ, không có tiếng sét ái tình.

"Mới đầu tui ghét ổng lắm vì ổng ăn cơm tháng ở nhà má tui, tiền thì trả ít mà ăn thì nhiều, mỗi bữa ăn, bữa nào cũng ăn tới 8 chén cơm, dù có thức ăn ngon hay với nước mắm, muối tiêu vẫn đều đặn 8 chén.
Vậy mà má tui vẫn nấu cho ăn. Bà biểu nó là lính, lương nó đâu có bao nhiêu, đi lính xa nhà, có một thân, một mình, thấy tội nghiệp. Bà thương ổng người thiệt thà, hiền lành".

Trong 15 năm đầu hôn nhân, chị chỉ có được khoảng hơn 2 năm chung sống với anh, còn lại là những tháng ngày xa cách, lo lắng, đau khổ, thăm nuôi tù, trốn chạy.

Chuyện anh chị H&X có những điều đặc biệt, riêng tư, nhưng cũng là chuyện tiêu biểu của tất cả các gia đình quân nhân VNCH mà tôi đã quen biết trong 50 năm qua. Sự can cường, hào hùng, kiên trì, và hy sinh của các bạn, các anh, các chú của tôi làm tôi luôn luôn thấy mình nhỏ bé, yếu đuối, thua kém mỗi khi có dịp đứng bên cạnh.
Tôi thường nói là người Mỹ nào có vợ Việt Nam thì họ rất may mắn. Sự chung thủy, đảm đang, tha thứ, và hy sinh của người phụ nữ thời chiến với một con tim yêu đầy tình yêu khó mà diễn tả đầy đủ được. Tôi nghĩ là nếu không có người mẹ, người vợ, người yêu của lính thăm nuôi, thì có lẽ thêm nhiều người tù cải tạo đã phải bỏ thây trên núi, trong rừng khắp đất nước Việt Nam.

Hơn 5 năm qua, tôi có dịp tìm hiểu, nghiên cứu thêm về chuyện Việt Nam của mình, những gì đã xảy ra trong và sau cuộc chiến. Càng hiểu tôi càng đau, càng thương, càng phục và càng hãnh diện là bạn, là con cháu của người lính Cộng Hòa.

Trong cuộc chiến Việt Nam, quân đội của chúng ta đã có 300,000 quân nhân tử trận, hơn nửa triệu bị thương, và vài chuc ngàn mất tích với một dân số chưa đến 20 triệu. Vậy mà truyền thông thiên tả vẫn tiếp tục cho đến ngày hôm nay tạo ấn tượng rằng người lính miền Nam hèn nhát, không chiến đấu. Báo chí Mỹ không đề cập đến những chiến thắng oai hùng của VNCH hay những tội ác giết dân lành của cộng sản.

Miền Nam của chúng ta đã có một nền dân chủ, nhân bản nhất Á châu thời đó. Cá nhân tôi được ăn học yên lành là hoàn toàn nhờ vào sự hy sinh xương máu và nước mắt của người lính và gia đình họ, những người như anh H và chị X.

Cảm ơn anh chị. Cảm ơn tất cả những người lính Việt Nam Cộng Hòa.

Phạm Văn Nam
Tháng 4/2022

Đường Trường

Ta đi đạp tuyết đội trời
Ta đi nắng chói ngời ngời không trung
Ta đi mưa bão chập chùng
Ta đi sóng dậy trùng trùng đại dương

Ta về gom gió ngàn phương
Trồng rừng lấp biển đắp đường tương lai
Ta về ôi nhẹ đôi vai
Nợ non sông đã mấy ai trả đền
Ta về trăm nỗi nhớ quên
Nhớ ta dân Việt quên bao oán sầu
Ta về gẫm chuyện biển dâu
Thắp hương mộ bạn tiễn nhau một lần

Ta về hôn nắng muà xuân
Thăm hàng me cũ bâng khuâng nhớ người
Ta về lạy mẹ tạ trời
Mẹ ơi thứ tội đứa con phiêu bồng

Phạm Văn Nam

CƯỚP

Con ơi Mẹ dặn câu này
Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan
(Ca Dao)

Cướp xưa băng nhóm làng nhàng
Cướp nay có đảng có đoàn hẳn hoi
Có con dấu đóng đỏ tươi
Có còng có súng dùi cui nhà tù

Cướp xưa lén lút tù mù
Cướp nay gióng trống phất cờ phóng loa
Con trời bay lả bay la
Cướp trên bàn giấy cướp ra cánh đồng

Dân oan tuôn lệ ròng ròng
Mất nhà mất đất nát lòng miền quê
Tiếng than vang động bốn bề
Cướp từ thôn xóm tiến về thành đô

Ai qua thành phố Bác Hồ
Mà coi cướp đất bên bờ Thủ Thiêm
Bây giờ Mẹ phải dặn thêm
Quan tham là cướp cả đêm lẫn ngày

Nguyễn Duy

Đưa cho xem hoặc đọc cho các con cháu chưa rành Tiếng Việt
Đặc san Hội Ngộ 2022
là truyền lửa Bất Khuất cho thế hệ mai sau tiếp bước cha Ông

NƯỚC MẮT
Chiều Xuân

Một mùa Xuân nữa lại về trên đất khách. Không biết đây là mùa Xuân thứ mấy tôi đã xa quê hương, tôi không muốn đếm, không muốn tính vì nếu biết chính xác thì chắc đã nhiều lần lắm rồi, càng thêm buồn. Tôi nhớ đến mẹ, anh em và bạn bè thân thuộc... Tất cả bây giờ ở đâu? Kẻ còn người mất, kẻ lưu lạc phương trời nào? Chiều nay 30 Tết nhìn mấy chậu Mai, Lan, Cúc... đua nhau khoe sắc trong không gian lành lạnh cuối năm sao lòng tôi chẳng thấy nôn nao vui vẻ chút nào. Tôi bỗng nhớ về quá khứ, hồi ức về những ngày tháng đó, những gì tôi từng chứng kiến hoặc chính bản thân tôi từng trải qua lần lượt trở dậy như cơn ác mộng làm tê buốt hồn tôi...

Một buổi chiều cuối năm xưa khi gia đình tôi đang chuẩn bị cúng rước ông bà thì nhận được hung tin: anh trai tôi tử trận sa trường. Mẹ tôi ngất xỉu không biết bao lần vì đứa con thân yêu mới 25 tuổi đầu ra đi đột ngột. Riêng tôi không còn nỗi đau đớn nào hơn vì đó là lần đầu tiên tôi cảm nhận được sự mất mát người thân như thế nào. Nỗi đau xé nát tâm cang của kẻ khóc người đi vào thiên cổ không thể nào diễn tả hết được. Cả một thời gian dài đăng đẳng về sau cứ mỗi chiều 30 Tết lúc sửa soạn cúng ông bà thì mẹ tôi lại ngồi khóc thật nhiều trước bàn thờ anh, và gia đình tôi chẳng bao giờ có được những ngày Xuân vui vẻ. Làm người dân trong thời loạn, thời chinh chiến khó được hưởng hạnh phúc trọn vẹn.

Tôi theo chồng đổi về một tỉnh xa: tỉnh Kiến Hòa. Người dân ở đây không ai có thể biết họ thuộc phía nào, phe ta hay phe bên kia. Thành phố đó không an ninh, bất cứ giờ nào cũng có thể bị pháo kích, bất cứ nơi nào cũng có thể bị họ đặt mìn, ném lựu đạn.

Từ ngoài đường xe chạy, trường học, công sở đến chợ búa, trong đống bắp cải, rau đậu hay đống dừa vẫn thể nổ được. Có lần tôi đang đi chợ gặp phải mìn nổ ngay trong đống rau bắp cải làm mọi người chạy tán loạn, có người chết, có người bị thương. Riêng tôi may mắn chạy ra xa được nên an toàn nhưng phải một phen kinh hoàng khó quên. Dân ở nơi đây lúc nào cũng phải cảnh giác, phòng bị vì nguy hiểm luôn chực chờ.

Tôi còn nhớ một buổi chiều kia có anh bạn của chồng tôi đến chơi, anh Trần Văn Phước là Đại Úy Trưởng Phòng 1 của Tiểu Khu Kiến Hòa. Anh khoảng 27, 28 tuổi, anh có gương mặt hơi giống Elvis Presley nhưng có giọng ca trầm ấm và anh chỉ hát tình ca. Hôm ấy trông anh không được vui, anh cũng không nói gì cả, cứ ngồi ôm đàn hát hết bài nầy sang bài khác. Tôi thấy trời đã về chiều sợ anh đi đường nguy hiểm vì anh tự lái xe Jeep đi nên nói chồng tôi khuyên anh nên về sớm.

Ngày hôm sau khi tôi từ trường về, chồng tôi bảo:

- Em ơi, thằng Phước chết rồi. Hôm qua ở nhà mình ra nó lái xe về đến Ngã Ba Tháp bị bắn sẻ trúng đầu và nó đã chết.

Tôi bàng hoàng, thờ thẩn:

- Trời ơi, có thể nào là vậy? Mới chiều hôm qua anh còn ngồi đây đàn hát kia mà.

Ngã Ba Tháp, Kiến Hoà

Nhưng sự thật vẫn là sự thật, chồng tôi nói anh ấy đã đi rồi. Tôi không cầm được nước mắt, lòng ngậm ngùi thương xót cho một người bạn của chồng mình. Những giọt nước mắt nầy tôi khóc không những cho riêng anh mà tôi khóc cho cả một thế hệ trẻ đau thương của chúng tôi. Những người thân, những người bạn chung quanh tôi dù trai hay gái đang ở lứa tuổi đôi mươi, đang độ thanh xuân nhưng không thể tìm thấy mùa xuân giữa thời binh đao khói lửa. Tôi về đây không bao lâu nhưng nhận ra được không khí chiến tranh bao trùm thành phố. Cuộc sống hồi hộp, lo lắng, phòng bị hằng ngày làm tôi muốn nghẹt thở.

Bên hàng xóm tôi có một cô giáo trẻ, xinh đẹp, tóc dài da trắng, người mảnh khảnh mang dáng dấp liêu trai, cô tên Kim Chi. Những lúc buồn tôi hay sang hàn huyên cùng Chi. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp cô nàng đi cùng một anh Trung Úy Biệt Động Quân trẻ, rất đẹp trai tên Long. Chẳng bao lâu hai người cưới nhau. Tôi rất mừng và cầu mong cho họ được hạnh phúc đến suốt cuộc đời. Sau tuần trăng mật chàng ra đi biền biệt… Chi dù sống đời chinh phụ nhưng cũng cảm thấy hạnh phúc vì đứa con trong bụng.

Rồi vào một buổi chiều cuối năm âm u, lạnh lẽo người ta đã đưa về cho nàng chiếc quan tài của người thương mà nàng mỏi mắt chờ trông. Thế là hết, bao nhiêu mộng ước tan tành, đổ vỡ. Chi gào thét, vật vã điên cuồng bên quan tài người đã anh dũng ngã xuống giữa sa trường vì non sông, vì tổ quốc. Ôi! Còn nỗi đau đớn nào hơn? Mái tóc dài liêu trai của nàng rối bời tơi tả, đôi mắt đỏ ngầu vì luyến thương hay uất hận? Đôi vai gầy run từng chập theo tiếng khóc bi thương với những lời kể lể thiết tha thống hận.

Tôi không biết dùng lời gì để an ủi Chi vì giờ phút nầy có lẽ nước mắt là liều thuốc tốt nhất làm vơi bớt đớn đau của nàng. Tôi chợt thấy thương và thông cảm cho những người mẹ, người vợ, người yêu của chiến sĩ VNCH đã phải gánh chịu nỗi đau đớn tột cùng nầy. Không biết có bao nhiêu người vợ trẻ cùng cảnh ngộ với Chi bây giờ?

Tôi thờ thẩn rời nhà Chi đi lang thang dọc theo bờ sông Hàm Luông. Chiều xuống thủy triều dâng cao, dòng sông lặng lẽ trôi xa hun hút không biết chảy về tận phương nào? Dòng sông sâu thẳm mênh mang buồn như cũng cảm thông tâm trạng đau thương cho người góa phụ, cho tuổi trẻ hôm nay, cho cuộc chiến dai dẳng nầy không biết bao giờ mới chấm dứt!

Đường cặp sông Hàm Luông

Về sống nơi đây chưa được bao lâu mà tôi phải chứng kiến nhiều cảnh đau thương, tàn khốc của chiến tranh. Hằng đêm tôi thường cầu nguyện xin Chúa thương xót, cứu giúp dân tộc đáng thương, bất hạnh của tôi. Chồng tôi mỗi ngày phải đi công tác xuống các quận, cứ mỗi lần anh ra khỏi nhà là tôi cầm xâu chuỗi lên đọc kinh cầu xin bình an cho chuyến đi của anh. Có một lần khi đọc xong một chuỗi kinh, đáng lý tôi ngưng lại nhưng không hiểu sao lòng tôi cứ bồn chồn xốn xang không an tâm. Thế là tôi cầm xâu chuỗi lên đọc tiếp,

cứ đọc hết 50 kinh tôi trở lại đọc tiếp nữa… cho đến lúc nghe tiếng gõ cửa và chồng tôi đã về. Anh bảo tôi rằng:

- Hôm nay anh suýt chết. Khi trực thăng chở anh về đến bên kia bờ sông thì bị súng phòng không của họ bắn lên trúng cánh máy bay của anh. May mà anh phi công Hoa Kỳ giỏi đã "lết" được qua sông và đáp xuống bãi đáp kịp thời nên tụi anh không sao. Nếu máy bay rớt nằm bên kia bờ sông thì coi như xong đời rồi vì bên đó là vùng của họ.

- Thảo nào hôm nay em cứ phập phòng lo sợ và cứ đọc kinh mãi không dám buông xâu chuỗi xuống.

Tạ ơn Chúa và sau đó chồng tôi còn gặp vài trường hợp nguy hiểm hơn thế nữa mà Chúa đều cứu chàng ấy thoát chết.

Khoảng thời gian từ 1971 đến 1973 tôi ở Kiến Hòa, một trong những tỉnh tệ nhất về an ninh ở Vùng 4. Xác chết của binh sĩ hoặc thương binh được chở về Quân Y Viện hằng ngày qua những tiếng rú kinh hoàng của xe cứu thương, của trực thăng tải thương. Còn dân chúng thì lo sợ pháo kích hằng đêm, đôi khi họ pháo vào thành phố cả ban ngày.

Có một câu chuyện mà có lẽ suốt đời tôi không thể nào quên được, đó là cái chết của em Trần Thị Nhỏ, học sinh lớp 8 trường trung học Tân Dân - Kiến Hòa. Hôm đó trong giờ dạy của tôi em Nhỏ phá phách bạn bè đủ thứ. Tôi lấy làm ngạc nhiên vì thường ngày em rất ngoan, hai lần tôi lên tiếng cảnh cáo nhưng em cứ tiếp tục nghịch. Sau đó tôi bắt em lặp lại những gì tôi vừa dạy thì em chẳng biết gì cả chứng tỏ em không nghe giảng bài. Trong cơn nóng giận tôi đã phạt em chép lại bài học hôm đó 20 lần và nộp cho tôi vào kỳ tới.

Lần kế tiếp tôi đến lớp đó, tôi chợt nhớ có một em thiếu nộp bài phạt. Tôi hỏi:

- Có em nào chưa nộp bài phạt của cô không?

Cả lớp im lặng nhìn nhau. Em trưởng lớp đứng lên nói:

- Thưa cô, có trò Trần Thị Nhỏ chưa nộp bài.

- Tại sao vậy? Em đó đâu?

- Thưa cô, trò ấy chết rồi ạ!

Tôi hốt hoảng, biến sắc:

- Sao? Em vừa nói gì, tại sao trò ấy chết?

Cả lớp học nhao nhao lên:

- Trò Nhỏ bị pháo kích chết cô ơi!

Tôi dằn xúc động bảo em trưởng lớp lên kể rõ nguyên nhân cái chết của cô bé kia cho tôi nghe. Em đó đã kể lại rằng:

- Nhà trò Nhỏ ở ngoại ô tỉnh nên không được an ninh. Đêm hôm ấy trò ngồi viết bài phạt của cô đến khuya thì bị pháo kích và trái đạn đó rớt trúng bàn học của Nhỏ khiến trò ấy chết ngay.

Tôi đau xót, hối hận:

- Trời ơi, có phải lỗi tại cô không? Nếu cô không phạt em ấy thì Nhỏ đâu có chết.

Em trưởng lớp lắc đầu:

- Không phải đâu cô, tại số trò ấy tận rồi. Cái bàn học của trò ấy sát bên giường ngủ, miểng đạn cũng làm nát cái gối ở giường trò nên dù không viết bài phạt, trò ấy có nằm trên giường cũng vẫn chết.

Tôi nghẹn ngào thương xót cho cô bé là một nạn nhân của chiến tranh. Tôi nói với em trưởng lớp: "Các em có thể đưa cô đến đó để cô an ủi gia đình và thắp cho em ấy một nén nhang không?"

- Không được đâu cô. Chỗ đó không an ninh, nếu cô đến họ sẽ bắt cô vì chồng cô là sĩ quan.

Thế là tôi cũng không đến nhà thăm mộ em được. Đến nay tôi vẫn còn thấy ray rứt trong lòng dù em chết không phải do lỗi của tôi. Vùng đất nầy đối với tôi không có gì lưu luyến, chỉ có buồn bã, thương tâm nên vợ chồng tôi xin chuyển về Cần Thơ quê nhà của tôi, nơi có gia đình, người thân và bè bạn.

Đầu năm 1973 chúng tôi được thuyên chuyển về Cần Thơ. Ở đây vào buổi sáng trên các ngã đường phố ngoài những tà áo dài trắng, những chiếc quần xanh của nam, nữ học sinh còn có đủ các loại quân phục của các binh chủng: Bộ Binh, Không Quân, Hải Quân, Cảnh Sát. Thỉnh thoảng có cả màu áo hoa rừng của Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến… Trong thành phố không có đạn bay, súng nổ nhưng ngoài xa kia chiến tranh đang đi vào thời kỳ khốc liệt.

Tôi về lại quê nhà cũng vào đầu mùa Xuân như ngày nào lìa gia đình ra đi theo chồng. Tôi nhớ thương anh trai mình nên tôi đưa mẹ đến Nghĩa Trang Quân Đội thăm anh. Nơi đây hiu hắt buồn, không gian trầm lặng, gió vi vu thổi nhẹ qua mấy hàng cây nghe rờn rợn. Phải chăng vong linh của những người trẻ nằm đây than thở, nuối tiếc cuộc đời dở dang và nỗi u uất, hờn căm chinh chiến chưa tan dù bên kia thế giới. Mẹ tôi ngồi lặng yên bên mộ anh rất lâu, nhìn chăm chăm vào bức ảnh của anh rồi cúi xuống và toàn thân người run lên. Biết mẹ tôi khóc, tôi ôm đôi vai gầy của mẹ, lòng thương cảm biết bao với nỗi đau "tre già khóc măng non"của người. Đôi vai nầy mẹ mong muốn che mưa chắn gió cho con mình, chịu đựng tất cả những bất hạnh đổ xuống đầu các con nhưng cuối cùng người đành bất lực.

Mẹ tôi ngước nhìn sang những ngôi mộ chung quanh một lúc rồi lắc đầu tự nói một mình:

- Sao toàn là người mới ngoài hai mươi tuổi vậy? Thật tội nghiệp cho mấy đứa trẻ nầy!

Nắng đã nhạt nhòa trên hàng cây, tôi dìu mẹ đứng dậy:

- Thôi mình về đi mẹ. Trời sắp tối rồi.

Mẹ tôi gật đầu theo tôi ra về, nước mắt vẫn còn rơi rớt trên khuôn mặt già nua, phúc hậu nhưng héo tàn vì năm tháng khổ đau dày vò. Gió vẫn thổi lướt thướt như rên rỉ tỉ tê, gió lùa qua tàng cây kẻ lá nhè nhẹ ru buồn trong chiều vắng và côn trùng bắt đầu trỗi giọng bi thương, ai oán…

Văng vẳng xa xa vài tiếng đì đùng, đì đẹt, đì đùng…Không biết đó là tiếng pháo mừng Xuân hay tiếng súng từ trận chiến nào vọng lại. Dù tôi luôn tâm niệm sẽ sống bên mẹ lâu dài nhưng ai ngờ đến cuộc bể dâu? Ngày 30 tháng Tư 1975 đã làm thay đổi, xáo trộn tất cả dự định, ước mơ, hy vọng của chúng tôi. Chồng tôi và các em rể của tôi đều bị vào tù hết. Lúc nầy mẹ tôi bị một cú sốc quá nặng nên người đau nằm liệt trên giường, không gượng dậy nổi. Riêng tôi càng bi thảm hơn vì vừa lo cho mẹ bịnh đau, vừa lo cho chồng trong tù, lo cho con nhỏ trong nhiều năm dài đằng đẵng.

Sau khi chồng tôi trở về một thời gian, nhận thấy tình hình thời cuộc lúc đó không thể ở lại quê hương được nữa. Thế là chúng tôi chuẩn bị cho một chuyến vượt biên đi tìm Tự Do.

Đầu Xuân 1985 tôi lại theo chồng bỏ mẹ tôi một lần nữa. Vào thời điểm đó những người ra đi không ai có thể tin rằng sẽ có ngày được trở về nhìn lại quê hương và người thân.

Ngày từ giã mẹ ra đi, mẹ con tôi ôm nhau khóc nức nở. Lòng mẹ buồn đau thế nào tôi hiểu được nhưng vẫn phải gạt lệ chia ly. Hai đứa con nhỏ dại của tôi cũng ý thức được cuộc chia tay không ngày tái ngộ nên hai

bé ngồi sụp xuống lạy từ biệt bà ngoại dù tôi không bảo chúng một lời nào. Hình ảnh buổi chiều hôm ấy không bao giờ mờ nhạt trong tôi, một buổi chiều ly biệt suốt đời tôi không quên được với những dòng nước mắt xót xa, bịn rịn của một đấng mẹ hiền:

Chiều nay ly biệt mẹ hiền ơi!
Con sẽ ra đi cuối nẻo trời.
Bao giờ gặp lại hay muôn kiếp?
Nước mắt phân kỳ luôn mãi rơi?
(ViVân)

Đêm hôm ấy trên con tàu vượt sóng ra khơi tâm trạng tôi vô cùng phức tạp không thể nào diễn tả được. Tôi không biết mình đang đi đâu đây? Tại sao phải bỏ quê hương, mẹ già, em thơ để lênh đênh trên con tàu không định hướng? Tương lai mình về đâu và sẽ ra sao? Lòng tôi như thác tràn, sông vỡ, đau thương vây chặt tâm hồn. Con tàu vẫn ầm ì tiến ra xa, xa mãi trong khi nước mắt tôi đầm đìa trên đôi má. Tôi cố quay nhìn lại đoạn sông đã đi qua nhưng chỉ có một màu đen mịt mùng che khuất, mất dấu rồi đường về quê mẹ thân yêu.

Xa xa tiếng pháo đì đùng mừng Xuân của nhà ai đó như xoáy mạnh vào nỗi đau ly hương, vong quốc trong tôi. Những tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền vẫn vang lên đều đều cùng một âm thanh trầm trầm, rờn rợn ma quái. Tàu càng đi, càng rời xa đất mẹ và tôi biết rằng... muôn đời tôi đã mất Việt Nam...

VI VÂN
Cali Xuân 2022

Làm vợ vừa mệt vừa khổ...
Xinh đẹp thì ...chồng ghen
Không xinh thì ...chồng chán
Không đi làm thì bảo... ăn bám
Đi làm thì bảo... bỏ bê gia đình
Học rộng hiểu nhiều... chồng tự ái
Ít học chê ...thua kém hiểu biết

Trai Bất Khuất, gái chung tình

Tình đất nước - Tình chúng mình

Em là gái nhỏ miền quê
Cầu tre lắc lẻo đi về sớm hôm
Có anh trai trẻ nhà bên
Cùng trường khác lớp, cùng lên chung đò.

Trời mưa em lỡ trợt giò
Anh đưa tay kéo khỏi rơi xuống cầu
Nắng trưa lả bóng hàng cau
Anh đưa nón lá che đầu cho em.

Rồi anh lên tỉnh học thêm
Đến tuổi Quân Dịch vào Trường Bộ Binh
Trường Thủ Đức năm canh thức đủ
Chín tháng Quân trường huấn nhục gian lao
Thân rắn chắc, da hồng hào
Thư sinh lột xác, chiến bào oai nghi.

Bây giờ em tuổi xuân thì
Bên anh lính chiến treilli lá rừng
Hỏa châu soi sáng lung linh
Mắt em chan chứa bóng hình anh yêu.

Trai Bất Khuất, gái yêu kiều
Trên đê chung bóng, cánh diều bay cao
Tình yêu thời chiến ngọt ngào
Tình trai Bất Khuất biết bao là tình

Tình đất nước! Tình chúng mình!

Lính Già Thủ Đức

CHIỀU BUỒN BIÊN GIỚI

Vi Vân

Mỗi lần nhìn hình ảnh bão lụt ở miền Nam Việt Nam; nhất là nơi gần biên giới với một vùng nước mênh mông trắng xóa, làm ngập chìm bao nhà cửa, ruộng vườn, gia súc lẫn cỏ cây hoa lá, lòng tôi chợt nghe chua xót, ngậm ngùi nhớ về nơi đó, nơi tôi có một trời kỷ niệm dấu yêu, một trời buồn thương chất ngất không bao giờ có thể lãng quên…

Tôi có một người Dì bà con lấy chồng xa xứ nên chưa từng gặp mặt. Vào năm tôi 18 tuổi Dì bỗng xuất hiện với người con gái 21 tuổi tên Cẩm Hường đang theo học trường Sư Phạm tại Vĩnh Long. Tôi và chị Hường quen thân nhau nhanh chóng. Chị mời chúng tôi xuống quê chị chơi nếu có dịp và cơ hội đó đã đến với tôi vào cuối mùa hè năm ấy.

Nơi Dì ở là một làng quê thuộc quận Tân Châu tỉnh Châu Đốc, gần sát biên giới Miên-Việt. Tôi được biết qua vài tỉnh miền Tây nhưng chưa bao giờ nhìn thấy những căn nhà như ở đây. Nhà cất trên nền sàn cao chừng hai mét, mỗi nhà đều có bậc thang đi lên giống như leo lên lầu.

Ở miền rừng núi đồng bào Thượng cất nhà như thế để tránh hổ, báo, chó sói vào nhà nhưng ở đây…chung quanh là sông nước, đồng ruộng, cây cối xanh tươi sao có chuyện lạ lùng như vậy? Tôi không khỏi tò mò, hiếu kỳ vội hỏi chị Hường:

- Chị ơi, sao người ta cất nhà cao như vậy? Chắc sợ cọp vào nhà ban đêm hả?

Chị Hường vốn vui tính và tinh nghịch, chị mỉm cười bảo tôi:

- Em cứ ở lại chơi lâu lâu rồi sẽ biết. Bí mật mà, không cho em biết bây giờ đâu.

- Em được phép ở lại chơi một tháng, liệu bí mật đó có được giải đáp không?

Chị đưa mấy ngón tay tính toán lẩm bẩm rồi nói:

- Được chứ, khoảng ba tuần nữa em sẽ biết thôi.

Tôi cảm thấy sợ sệt, bất an vì chỗ nầy kỳ quái, đầy bí hiểm nhưng cố làm ra vẻ thản nhiên vì sợ bị chê là đứa nhát gan.

Dì tôi có bốn người con: anh Thiên Tường, chị Cẩm Hường, Thúy Hạnh và Ngọc Lan là cô gái út mới 10 tuổi. Chồng dì mất đã 8 năm rồi. Anh Tường là con trai lớn và duy nhất nên được miễn dịch vì lý do gia cảnh. Anh lo về tài chánh trong gia đình, hai chị Hường, Hạnh được gửi đi học xa nhà nên rất tốn kém, nghỉ hè họ mới được trở về nhà. Thật là một gánh nặng cho người thanh niên mới 25 tuổi đời. Tôi lấy làm tiếc cho anh Tường, một thanh niên khỏe mạnh, tuấn tú, hoạt bát lại chôn cuộc đời nơi heo hút nầy. Những ngày ở đây tôi được anh hướng dẫn đi chơi nhiều lần và được nghe tâm sự của anh.

Anh đã học xong Tú Tài 2, tuy được miễn dịch nhưng anh không xin làm việc ở

các công sở vì lương không đủ trang trải cho gia đình. Anh theo bạn bè đi buôn những chuyến "hàng lậu" từ Campuchia vượt qua biên giới về Việt Nam. Hàng lậu có nghĩa là trốn đóng thuế, đi qua bằng đường rừng hay đồng ruộng tránh gặp Quan Thuế. Nếu hàng đi trót lọt sẽ có lời thật nhiều, nếu bị Quan Thuế bắt gặp phạt nặng thì lỗ to, xem như một canh bạc.

Cận cảnh buôn lậu biên giới miền Tây

Có lần Tường dẫn tôi đi chơi quanh trong làng. Một buổi trưa vùng quê miền biên giới êm ả, có tiếng chim ríu rít trên cành, tiếng lá xạc xào trở mình trong nắng, tiếng ru trẻ thơ hòa theo nhịp võng đưa kẽo kẹt nghe buồn man mác…

Tôi không nhận thấy bóng dáng chiến tranh nơi đây dù đang trong thời kỳ loạn lạc. Bằng giọng trầm trầm anh kể cho tôi nghe về những chuyến đi buôn, có những lúc nguy hiểm trùng trùng, có những lần êm xuôi trót lọt… Nét mặt anh lộ vẻ đăm chiêu, nhiều suy tư. Tôi tuy có ái ngại cho anh nhưng tôi biết anh không còn sự lựa chọn khác. Anh nói:

- Anh hy vọng kiếm kha khá tiền, anh sẽ ra tỉnh mở một tiệm chụp hình vì anh rất đam mê nghệ thuật hội họa, chỉ cần đủ nuôi sống gia đình là được. Nhiều lúc anh cũng cảm thấy xấu hổ với bạn bè vì việc làm ăn của mình. Nói xong anh hướng mắt nhìn ra xa xa trông thật buồn bã, đáng thương. Ngoài kia dòng sông đang cuồn cuộn chảy, âm vang rầm rầm rì rì, dòng sông quê hương anh, dòng sông nầy chắc đã nhiều lần đưa đón anh qua, lại với những chuyến buôn âm thầm. Chợt đâu đây có giọng hát huyền hoặc, đầy ma lực của Lệ Thu từ máy hát nhà ai loáng thoáng bên tai:

"Chiều buồn len lén tâm tư, mơ hồ nghe lá thu mưa.
Dạt dào tựa những âm xưa, thiết tha ngân lên lời xưa.
…Lòng cuồng điên vì nhớ. Ôi đâu người, đâu ân tình cũ?"

Tường đưa mắt nhìn tôi:

- Em có nghe bài hát đó không?
- Dạ có. Không ngờ ở miền quê như vầy mà người ta cũng biết hưởng thụ quá nhỉ?

Tường cười:

- Tuy là vùng quê nhưng họ không nghèo đâu. Một em bé 12-13 tuổi cũng kiếm được tiền dễ dàng. Chỉ cần nó ôm một bao thuốc lá thơm hay một bao thuốc Tây qua được lằn ranh biên giới là kiếm khá tiền rồi.
- Thật vậy sao?

Anh gật đầu, anh đã đưa tôi từ ngạc nhiên nầy đến ngạc nhiên khác. Ở đây đầy bí hiểm, tôi bắt đầu thấy lạnh xương sống. Tường như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi nên hỏi:

- Anh cũng là người đi "buôn lậu" như họ vậy, em có sợ và khinh anh không?

Tôi an ủi anh:

- Không đâu, chính anh cũng biết việc làm ăn của mình không được tốt nhưng vì hoàn cảnh mà. Anh sẽ thực hiện được ước mơ của mình sớm thôi. Hy vọng lần sau em đến thăm gia đình anh, anh là một ông chủ tiệm gì đó.

Anh dẫn tôi ra về, tôi để ý quan sát chung quanh. Người dân ở đây có vẻ sung túc, đầy đủ vật chất qua cách ăn mặc, qua nếp sống, qua những gương mặt bình thản vô tư, như anh Tường nói phần lớn họ cũng buôn bán như anh. Tôi thở dài, không biết mình nên vui hay buồn. Đất nước chiến tranh, cuộc

sống khó khăn...phải thông cảm cho họ thôi.

Chị Hường vừa ra trường, nhận Sự Vụ Lệnh đi dạy học ở Long Xuyên (An Giang) nên chị thu xếp lên đường sớm để tìm chỗ ăn, ở cho tương lai. Thúy Hạnh không hợp với tôi lắm nên ít chuyện trò với nhau, bé Lan thì quá nhỏ nên ngoài dì ra tôi chỉ có anh Tường quan tâm và chăm sóc tôi.

Một hôm anh Tường dẫn về nhà một người lính trẻ tên Minh Hiền. Anh là bạn học ngày trước của anh Tường và gia đình anh cũng ở gần đây. Người thanh niên có dáng cao gầy, có đôi mắt sáng với mái tóc ngắn, gương mặt khôi ngô dày dạn phong sương đã chiếm được cảm tình tôi ngay từ buổi đầu. Tôi không biết tôi thích Hiền vì anh là bạn của anh Tường hay vì một ý do gì khác, chỉ biết tôi có nhiều thiện cảm với Hiền. Những ngày Minh Hiền lui tới nhà dì, tôi được biết về anh nhiều hơn. Hiền hiện là Trung úy thuộc Sư Đoàn 9 Bộ Binh đóng quân ở Sa Đéc, đang về phép thăm gia đình. Ba anh không còn, mẹ anh có mảnh vườn và tiệm tạp hóa đủ nuôi hai cậu em trai của anh còn đi học. Hiền nói năng hòa nhã, lịch sự, tế nhị và nét phong trần của anh rất dễ lấy cảm tình của người đối diện. Tôi quen anh chưa lâu nhưng chúng tôi thấy như thân thiết với nhau tự thuở nào. Những ngày anh Tường theo đoàn buôn đi xa, có khi 2,3 ngày mới về, Hiền thường đến chơi và dẫn tôi đi xem phong cảnh nơi quê hương anh. Có lần Hiền ngỏ ý dắt tôi đi "Chợ Trời Biên Giới". Tôi rất muốn biết nơi đó ra sao, họ buôn bán, trao đổi hàng hóa thế nào nên sốt sắng nhận lời đi ngay. Đến nơi tôi rất thất vọng vì nó không giống như những gì tôi từng nghĩ trong đầu.

Đó chỉ là một khu chợ nhỏ, không rộng lớn, không tấp nập như những chợ của ta. Hàng hóa thì tầm thường như: dầu gió

xanh, vải lãnh đen, vải sọc xà rong, và các thứ khác cũng là những loại hàng thường thấy ở các chợ của Việt Nam thôi. Đặc biệt giữa chợ là một hàng rào bằng cây, cao khoảng trên dưới một mét, có thể bước qua, lại được. Anh Hiền cho biết đó là lằn ranh biên giới, nửa chợ bên kia là của Campuchia, nửa chợ bên nầy của Việt Nam. Sự mua bán, đổi trao chỉ được diễn ra trong khu chợ thôi nếu bước sâu vào trong ranh giới sẽ bị đối phương bắt giữ ngay.

Ôi! Tôi thật sự thất vọng vì tôi nghĩ rằng đường ranh biên giới phải là cái gì thật to lớn, thật kiên cố để ngăn ngừa ngoại bang xâm lấn lãnh thổ, giống như Vạn Lý Trường Thành của Trung Hoa mà tôi được thấy trong phim vậy.

Anh Hiền không đoán được ý nghĩ trong đầu tôi, có lẽ anh đã quen sống nơi đây từ bé nên không ngạc nhiên gì cả.

Thấy tôi không mua sắm gì nên anh dẫn tôi về bằng con đường tắt trên ruộng. Mùa nầy lúa lên tươi tốt như giải lụa màu xanh mênh mông, bát ngát. Mây trắng bồng bềnh trôi về một phương xa nào, trên lưng chừng trời từng đàn chim đang luân vũ, tiếng gió ngàn rì rào thở than cùng sông núi...Tôi như ngây như dại, mê man trước vẻ đẹp thiên nhiên đó.

Qua khỏi khu ruộng Hiền đưa tôi sang con đường khác, một con đường đất bằng phẳng còn in dấu ngựa và xe hai bánh. Đến một tảng đá lớn anh dừng lại bảo tôi:

- Như ngồi xuống đó nghỉ mệt rồi hãy đi tiếp.
- Như không mệt đâu nhưng ngồi đây chơi cũng được vì tất cả những gì chung quanh đều làm cho Như thích thú.
Anh Hiền chỉ mỉm cười không nói gì cả. Bỗng anh đưa tay chỉ về phía trước, nơi có con sông và chiếc cầu bắc ngang, anh nói:
- Em thấy cây cầu đó không? Tuy không sát biên giới nhưng lúc nhỏ mẹ anh thường căn dặn mỗi khi tụi anh đi chơi:
- Các con đừng qua bên kia cây cầu đó nghe.
- Tại sao vậy mẹ?Tại vì bên kia là biên giới. Nếu các con qua khỏi cầu đó, đi sâu hơn một chút người Miên sẽ bắt tụi con, mẹ không tìm thấy được.
Hiền mỉm cười nói tiếp:
- Kể từ đó bọn nhỏ tụi anh đã coi cây cầu đó như là đường ranh biên giới mặc dù nó vẫn còn nằm trên lãnh thổ của Việt Nam mình.
- Thật sao? Đến nơi đây Như thấy thật nhiều điều mà mình chưa bao giờ biết.

Bên cầu biên giới Tân Châu

Sau đó cả hai chúng tôi ngồi yên lặng thật lâu. Hiền nhìn về phía chiếc cầu như đang suy tư, hồi tưởng điều gì trong quá khứ. Anh bỗng cao hứng cất giọng hát nho nhỏ:

"Ngồi đây soi bóng bên dòng nước lũ
Cầu cao nghiêng dốc bên dòng sông sâu
Sầu vương theo sóng xuôi về cuối trời
Một vùng đau thương chốn làng cũ quê xưa
Em đến thăm tôi một chiều khi nắng phai rồi
Nắng ngừng bên chiếc cầu biên giới..."**

Tôi lặng nhìn Hiền đến khi anh dứt bài hát, tôi tò mò:
- Anh Hiền có tâm sự à? Có phải ai đó đã hát bài nầy cho anh nghe rồi không?
Anh gật đầu:
- Như đoán đúng. Bài ca nầy cô ấy từng hát cho anh nghe nhưng nay thì...
- Bây giờ cô ấy ở đâu?
Anh nhìn tôi lắc đầu:
- Thôi, đừng nhắc nữa.
Tôi càng hiếu kỳ muốn biết về mối tình trước kia của anh nên tỏ vẻ giận:
- Anh đã nói thì phải nói cho em biết. Cô ấy ra sao?
Hiền nhìn tôi, ngập ngừng giây lát rồi nhỏ giọng:
- Cô ấy theo một người con trai khác vào mật khu rồi. Đúng lúc đó anh cũng nhập ngũ, hai hướng đời, hai lối đi. Cuộc đời lính chiến của anh nhiều hiểm nguy, phong sương dày dạn, ngược xuôi khắp nơi. Thỉnh thoảng có chút bâng khuâng, hoài niệm thoáng qua hồn, nhưng nay anh không còn luyến lưu gì cô ấy nữa.
Tôi nhìn Hiền ái ngại, không ngờ anh có một mối tình buồn như vậy. Bất giác tôi nắm lấy tay Hiền như muốn truyền sự thông cảm chân thành của tôi cho anh:
- Thôi hãy quên đi anh ạ! Anh sẽ gặp một người con gái khác chung thủy và thương yêu anh hơn nàng ấy.
Hiền cười buồn:
- Anh cũng hy vọng như vậy.
Chúng tôi tiếp tục đường về, cảnh vật chung quanh tôi không còn nên thơ đẹp đẽ nữa. Tôi nghĩ đến mối tình éo le của Hiền mà thương xót cho anh, cầu mong anh được vui vẻ trong những ngày sắp tới.
Hôm đó khi tôi trở về thì anh Tường cũng vừa về nhà sau hai ngày vắng bóng. Tôi ngạc nhiên khi anh trao cho tôi một gói quà và bảo:
- Anh tặng cho Như nhưng đừng nói cho mẹ anh biết nhé!
- Anh giấu Dì tặng cho em sao? Thôi em không nhận đâu.

Tường nhăn nhó phân trần:
- Không phải mẹ anh ích kỷ, nhỏ nhặt gì nhưng anh không muốn mẹ tò mò…
- Tò mò việc gì? Anh chưa từng mua quà cho người trong gia đình à?
- Chuyện nầy anh sẽ nói cho em nghe sau. Em mở ra xem coi có thích không?
Tôi nghe lời anh mở gói quà. Trong đó có: 2 xấp vải lụa bông của Pháp loại vải đắt tiền và đang thịnh hành ở Việt Nam, 1 chai nước hoa Chanel #5 và 2 cây son môi L'oréal màu hồng (vào thời nầy tại Campuchia hàng hóa của Pháp rẻ hơn bên Việt Nam).
Anh chọn quà đúng tâm lý một cô gái mới lớn nên tôi rất cảm động và rối rít cám ơn anh. Tôi nhìn Tường, mặt anh lộ vẻ vui mừng hơn cả tôi.

Sau bữa cơm tối Tường rủ tôi đi dạo cùng anh. Hai đứa lang thang trên con đường nhỏ dọc bờ sông, thật lâu sau chúng tôi tìm được một băng ghế gỗ dưới tàng cây nên cùng ngồi xuống đó. Tường bỗng cởi áo khoác của anh khoác lên vai tôi. Trời sắp sửa vào Thu, cơn gió đêm mang chút se se lạnh từ bên kia biên giới đưa về.

Trăng hạ tuần đã lên tự lúc nào ở cuối chân trời, ánh sáng nhạt nhòa, bàng bạc mong manh không đủ soi rõ gương mặt Tường lúc đó nhưng tôi đoán chắc anh đang căng thẳng vì giọng nói run run:

Ngắm trăng

- Như à, anh tặng quà cho em không phải vì…Như là em gái của anh mà anh nghĩ mình tặng quà cho… bạn gái.
- Ơ, cái anh nầy. Anh nói gì vậy? Chúng ta là bà con mà.
- Bà con xa lắm, mẹ em và mẹ anh cũng chỉ là bạn bè thôi. Tại sao anh và em không thể yêu nhau chứ? Tuyết Như, hôm nay anh phải lấy hết can đảm mới dám nói với em là "Anh yêu em". Anh đã thấy mến em ngay khi vừa gặp mặt. Anh không thể im lặng để nhìn em yêu người khác.
Tôi nghe như sét đánh ngang tai, anh nói gì? Anh yêu tôi sao? Trời ơi! Không thể nào như thế. Tôi cố lấy bình tĩnh vì tôi biết lòng Tường đang rối loạn:
- Anh Tường, hãy nghe em nói. Thật sự chúng ta chỉ là họ hàng rất xa, đúng ra nếu chúng ta yêu nhau cũng không có tội, nhưng việc nầy đến quá bất ngờ với Như nên anh cho em suy nghĩ lại, xét lại lòng mình rồi mới trả lời anh nhé!
- Ờ, anh chờ câu trả lời của em.
Tôi không dám ngồi lâu hơn nữa nên đứng lên:
- Thôi mình về đi anh.
Tôi ngước nhìn lên, vầng trăng đã ở giữa đỉnh trời, đêm xuống lâu rồi, cả khung trời mờ mịt mù sương, gió biên thùy chợt làm tâm tư tôi buốt giá. Những lời nói của Tường như từng tiếng đàn gõ nhịp trong tim tôi, tôi không biết được cảm giác của mình lúc đó ra sao.

Đêm ấy tôi không thể nào ngủ được. Hình ảnh chiếc cầu lẻ loi nằm gần biên giới với dòng nước mênh mang chảy, với mây trời thênh thang, với không gian bát ngát. Hình ảnh tôi và Minh Hiền đi bên nhau trên cánh đồng xanh biếc, đôi mắt u ẩn buồn cùng giọng ca nồng ấm của anh. Rồi hình ảnh của Thiên Tường lại lồng lộng hiện ra với gương mặt thanh tú, với nụ cười ngọt ngào, trìu mến…
Tất cả quay cuồng, hỗn loạn, không thứ tự cứ hiện ra trong đầu tôi làm tôi lên cơn sốt. Tôi mê man, chập chờn vào giấc ngủ.

Khi có tiếng gọi của Dì và Tường tôi mới mở mắt ra nhưng không thể ngồi dậy nổi, tôi thật sự ngã bịnh rồi. Tường lo lắng,

cuống quýt, anh hỏi han tôi đủ điều nhưng tôi nghĩ tôi chỉ bị cảm lạnh thôi. Dì tôi bảo:
- Tại thằng Tường tối qua dẫn con ra ngoài chơi về muộn nên con bị "trúng gió" rồi. Để Dì đi kiếm lá cây nấu "nước xông" cho con nghe.
- Dạ thôi Dì à, con không sao đâu.
Mặc dù tôi ngăn cản nhưng dì cứ bỏ đi. Còn lại Tường, anh ngồi xuống bên tôi ái ngại nói:
- Tại anh nên em bịnh phải không? Anh xin lỗi, anh sẽ đền cho em.

Tường bước ra ngoài, một lúc sau anh trở vào với thau nước ấm và khăn. Anh kéo tôi ngồi dậy và lau mặt mũi cho tôi rồi anh biến mất. Thật lâu sau anh lại trở vào với một mâm gồm: cháo, nước cam vắt và mấy viên thuốc. Tường bảo:

- Ở đây xa bác sĩ nên anh phải tự chăm sóc mình và người nhà mỗi khi bị bệnh. Em phải tin anh, anh sẽ chữa hết bệnh cho em.
Tường bắt tôi ăn cháo, uống thuốc và nước cam rồi ép tôi nằm nghỉ.

Anh ngồi bên giường nhìn tôi, nét mặt bình thản như chưa từng xảy ra chuyện gì. Sự chăm sóc tận tình của Tường làm tôi cảm động và suy nghĩ miên man. Tôi phải làm sao đây? Mới gặp được Hiền, chút cảm tình vừa nhen nhúm, tôi nghĩ mình sẽ có dịp tiến xa hơn với anh ta, nhưng Hiền chưa nói gì cả. Trái lại Tường đã thố lộ tình cảm với tôi rồi, tôi không biết tính sao!

Tôi bệnh kéo dài suốt ba hôm. Ba hôm liền Tường túc trực chăm sóc tôi khiến Dì tôi cũng bắt đầu chú ý. Đang lúc tôi bối rối thì Hiền xuất hiện và mời tôi sang nhà anh dùng cơm với mẹ anh. Tôi nhận lời ngay vì tôi nghĩ đây cũng là dịp để tôi cân nhắc, quyết định dứt khoát những gì đã dày vò tôi suốt mấy ngày qua. Vừa khi đó Tường lại phải theo đoàn buôn ra đi nữa, thật tội nghiệp cho anh! Tôi nghe lòng xót xa thương cảm cho người con trai còn rất trẻ mà gánh gia đình oằn nặng đôi vai.

Hiền đến đón tôi và đưa về nhà anh không xa lắm. Đó cũng là một căn nhà sàn như bao nhiêu nhà khác. Nhà tuy không sang trọng nhưng sạch sẽ, ngăn nắp và đặc biệt là mẹ của Hiền rất dễ mến, từ tốn, dịu dàng khác hẳn những người đàn bà ở đây. Nghe nói ngày xưa bà cũng xuất thân từ gia đình có học vấn. Mẹ Hiền vồn vã với tôi:
- Bác nghe Hiền nói mới quen cháu, cháu xuống thăm bà con ở đây phải không? Nhìn cháu thật đúng như lời Hiền nhận xét: cháu nhu mì, dễ thương lại xinh đẹp nữa.
- Bác khen làm cháu xấu hổ. Anh Hiền đã quá lời rồi đó bác.
- Thôi mời cháu vào bàn ăn cơm với gia đình bác đi, đừng khách sáo nghe.
Hôm ấy ăn ở nhà Hiền tôi mới biết thêm những loại rau lạ mà dân ở đây thường ăn chung với bánh xèo như: lá điều chua, lá xoài non, lá bằng lăng non...và đặc biệt là món "gỏi lá Sầu Đâu ", gỏi trộn với cá lóc nướng và khô cá lóc xé nhỏ, ăn cùng nước mắm me. Món nầy mới ăn vào thì đắng nhưng khi ăn quen sẽ ghiền vì hương vị đặc biệt của nó.

Từ giã mẹ Hiền ra về tôi rất cảm kích sự hiếu khách của bà. Hiền càng tỏ vẻ thân thiết, qúy mến tôi hơn.

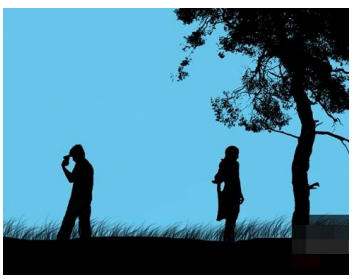

Khi đưa tôi về Hiền nói:
- Anh sắp trở lại đơn vị rồi Tuyết Như có thể cho anh địa

chỉ để viết thư thăm Như không? Anh thật sự muốn kết bạn với Như, mong rằng tình cảm chúng ta sẽ sâu đậm hơn sau nầy.
Tôi nhìn Hiền:
- Thì chúng ta đã là bạn rồi mà, đâu cần nói gì nữa. Như sẽ rất vui để chờ đọc thư anh.

Tôi cho anh địa chỉ nhà tôi. Anh tỏ vẻ lưu luyến không nở dời chân nhưng rồi cuối cùng chúng tôi vẫn phải chia tay. Nhìn theo bóng anh cô đơn trên con đường đất nhỏ, khuất dần sau rặng cây xanh tôi chợt nghe lòng bồi hồi xúc động. Người lính ấy chỉ có sa trường và máu lửa thôi, còn niềm vui nào nữa không anh? Anh đã đem cả tuổi thanh xuân dâng cho đất nước mà chưa được đền bù gì cả ngoài mối tình buồn làm hành trang nơi trận tuyến.

Sáng hôm sau khi tôi thức dậy một cảnh tượng khiến tôi kinh hoàng ngỡ mình đang trong giấc chiêm bao. Một vùng nước trắng xóa mênh mông ngập tràn cả thôn xóm. Thì ra đây là "bí mật" mà chị Hường nói khi tôi mới đến. Mực nước dâng cao lên sát mí nhà sàn của Dì tôi, các nhà chung quanh đều như thế. Dì tôi bảo đây là chuyện mà hàng năm dân chúng vùng nầy phải chịu đựng, nhưng khi mực nước rút xuống thì tất cả trở lại bình thường tuy có những thiệt hại vật chất.

Mùa nầy tôm, cá từ Biển Hồ trên Nam Vang theo dòng nước lũ đổ về đầy sông nên đó cũng là niềm an ủi cho họ. Nhà nào cũng tìm mọi cách bắt cá, tôm làm mắm hoặc khô, để dành thức ăn cho những ngày tháng tới. Đứa con gái nhỏ của Dì tôi ra ngồi ngay trước cửa nhà buông câu xuống cũng bắt được mấy con cá thật to. Những bữa ăn lúc đó toàn là cá và tôm: tôm nướng, tôm kho, gỏi tôm, tôm luộc. Cá nướng, cá hấp, cá chiên, cá nấu canh chua rau muống, nấu canh chua hoa súng... Riêng tôi từ kinh sợ, ngạc nhiên trở nên thích thú với những gì xảy ra nơi đây.

Hai ngày sau anh Tường về nhà, anh lại đưa cho Dì một số tiền lớn. Tuy nhiên tôi không thấy Dì vui vẻ, trái lại Dì có vẻ buồn, lo lắng và như có cái gì làm Dì ray rứt. Tôi hiểu nỗi lòng của người mẹ khi con mình dấn thân vào nguy hiểm để lo gia đình.
Gặp lại Tường tôi phân vân khó xử vì phải trả lời về sự quyết định của mình.Tôi cố tránh mặt Tường nhưng anh đâu dễ tha cho tôi, buổi tối nhân lúc mọi người không để ý anh nắm tay tôi hỏi:
- Em đã suy nghĩ kỹ chưa? Trả lời anh đi, anh nôn nóng lắm rồi.
Thật khó xử cho tôi, tôi gỡ tay anh ra và nói:
- Anh cho em chút thời gian đi. Em muốn suy nghĩ thật chính chắn rồi mới trả lời anh. Dù sao anh vẫn là người anh mà em rất mến thương.
Tường thở dài buồn bã:
- Em sắp về nhà rồi anh không sốt ruột sao được. Biết đâu khi em về thành phố vui vẻ, có nhiều bạn bè nên chẳng còn nhớ gì tới anh.
- Không đâu, em đã lớn, biết phân biệt mọi việc tốt xấu chớ không phải là trẻ con nữa. Em hứa sẽ trả lời anh sớm.

Đến kỳ hạn tôi phải trở về nhà. Mực nước sông vẫn chưa rút xuống, Dì tôi ngõ ý muốn tôi ở chơi thêm nhưng tôi bỗng thấy nhớ nhà, tôi muốn rời nơi đây sớm để tâm trí được bình tĩnh, để suy xét, để có thời gian phán đoán tình cảm của mình.

Tường đưa tôi ra tận tỉnh Châu Đốc bằng tàu "tắc ráng" với nhiều quà cáp. Tôi biết quà của Dì chỉ có một ít còn Tường thì rất nhiều, phần lớn là những món quà anh mua bên Nam Vang cho tôi. Với sự nhạy cảm của người con gái tôi biết anh đã yêu tôi sâu đậm, điều nầy làm cho tôi càng khó xử thêm. Tại bến xe Tường quyến luyến không thể dời chân, tôi cũng bùi ngùi không muốn xa anh, thật là "người tiễn biệt không đành tiễn biệt, kẻ ra đi không nỡ ra đi". Bỗng nhiên Tường ôm chầm lấy tôi và

Bến xe Châu Đốc

đặt vội một nụ hôn lên trán tôi. Tôi cúi đầu bước nhanh lên xe không dám nhìn anh. Xe từ từ chuyển bánh, tôi quay lại thấy anh vẫn đứng đó, dáng cô đơn thật buồn…

Tôi trở về nhà tiếp tục cuộc sống bình thường nhưng tâm tư không còn bình thường nữa, nhiều xáo trộn, nhiều suy tư, nhiều thương nhớ. Hình bóng hai chàng trai tôi quen biết trong chuyến nghỉ hè vừa qua luôn ám ảnh tôi trong từng giấc ngủ.

Tôi nhận liên tiếp những lá thư của hai anh. Thư Minh Hiền thì ấm áp, ngọt ngào, thiết tha, ân cần mong đợi. Thư Thiên Tường lại dạt dào thương nhớ, ray rứt xót xa, nồng nàn tình cảm. Tôi chưa hiểu được lòng mình, chưa dám quyết định thế nào.

Thư của Tường đến với tôi hằng tuần, còn Hiền thì cả tháng mới có một lá và anh cũng không viết nhiều như Tường.

Thật sự Hiền chưa nói gì với tôi cả, chúng tôi vẫn chỉ là bạn mà thôi. Mỗi khi đọc thư Hiền tôi thấy vui vui vì những câu chuyện anh kể, thư anh loáng thoáng chút tình cảm vu vơ, chút hy vọng…

Còn thư Tường làm tôi rơi nước mắt mỗi lần đọc. Ngoài sự nhớ nhung Tường dành cho tôi còn những câu chuyện hiểm nguy thầm lặng anh mà phải đương đầu, sự cô đơn buồn bã không người chia xẻ.

Những lúc không nhận được thư của Hiền tôi bâng khuâng, lo lắng nhưng không nhận được thư Tường tôi nôn nóng, sốt ruột ngồi đứng không yên. Tôi biết tình cảm của mình đã nghiêng về Thiên Tường rồi. Trong giấc ngủ của tôi tràn đầy hình bóng anh với nỗi nhớ nhung da diết. Những lời nói, cử chỉ, ánh mắt, nụ cười cùng sự chăm sóc ân cần của anh đã giữ chặt được trái tim cô gái nhỏ, đã làm cô ngã gục trước tình yêu đầu đời. Cứ như thế tôi phải chịu đựng suốt một năm dài, âm thầm một mình không thể than thở cùng ai.

Rồi bỗng nhiên tin tức về Tường vắng bặt gần ba tháng, tôi viết thư cho Dì cũng không thấy hồi âm. Không thể chờ đợi lâu hơn nữa, tôi lấy vé xe đi ngay xuống nhà Dì để mong được gặp Tường.

Khi đến nhà Dì, vừa bước lên sàn nhà điều tôi nhìn thấy trước tiên là bức ảnh của Tường được họa lớn đặt trên bàn thờ giữa nhà. Tôi kinh hoàng, cảm thấy như trời đang sập xuống, đầu óc tôi hoảng loạn, tim nghẹt thở. Tôi chỉ kịp kêu hai tiếng "Trời ơi" rồi quỵ xuống trên tay Dì.

Khi tôi gượng dậy được liền hỏi Dì:

- Dì ơi, sao anh Tường chết vậy? Con không thể nào tin đây là sự thật. Người như anh ấy sao trời nỡ đành cướp đi mạng sống lúc tuổi còn quá trẻ.

Dì dìu tôi ngồi xuống ghế rồi lấy mấy nhang châm lửa đưa cho tôi và bảo:

- Con thắp nhang cho nó đi. Nói với nó vài lời vì nó thương con lắm, lúc nào cũng nhắc đến con. Dì là mẹ thì làm sao không hiểu

con mình. Dì định sẽ bàn chuyện đó với mẹ con, nhưng bây giờ đã muộn rồi.
Dì nói xong đưa khăn lau nước mắt, nước mắt của người mẹ đau khổ trong cảnh "tre già khóc măng non". Tôi nghe cay xé tâm cang, xót xa đau đớn như ai cắt từng đoạn ruột. Tôi hụt hẫng, chới với trước sự thật não lòng nầy. Tường ơi, tại sao anh không chờ em? Tại sao anh lừa dối em? Anh hứa sẽ thương yêu và lo lắng cho em suốt đời mà!

Tôi như ngây như dại ngồi lắng nghe dì kể lại sự việc đã xảy ra cho Tường:
"Ngày hôm đó mấy người bạn thường đi buôn chung với Tường đến nhà bảo rằng có đường dây làm ăn tận bên Nam Vang tốt và đáng tin cậy lắm. Nếu chuyến hàng nầy thành công thì sẽ kiếm lời thật nhiều. Tường nói với Dì:
- Con đi buôn chuyến nầy là lần cuối vì con đã dành dụm đủ tiền để mở tiệm chụp hình như ý nguyện. Sau đó con sẽ...cưới vợ và lo phụng dưỡng mẹ.
- Có nguy hiểm không con?
- Thật ra hàng hóa của tụi con buôn cũng là hàng hóa thường xài, chỉ có trốn thuế thôi chớ không phải hàng quốc cấm đâu mẹ: nước hoa, thuốc lá và một số thuốc Tây thông dụng từ Thái Lan về. Con sẽ không sao đâu.

Rồi sau đó mấy ngày liền Dì không thấy Tường về. Dì chạy đi dò hỏi khắp nơi, đến gia đình của mấy người bạn nó, nhưng không ai có tin tức gì.

Rừng Tràm biên giới

Đến ngày thứ 5 thì hai đứa trong bọn nó trở về mặt mũi hốc hác tiều tụy như trở về từ ngục tù. Chúng cho biết rằng chúng phải qua biên giới để nhận hàng, trên đường về bị Cảnh Sát của Campuchia bắt gặp, rượt đuổi theo. Tụi nó sợ bỏ chạy nên họ đã nổ súng vào chúng. Khi hai đứa kia được an toàn thì thất lạc hết ba đứa, chúng chờ nghe ngóng tin tức hết mấy ngày không có nên nghĩ rằng tụi kia đã chết rồi mới quay về nhà báo tin. Dì và cha mẹ hai đứa kia đành xây mấy ngôi mộ giả gần biên giới cho chúng và thường đến đó cúng kiến, viếng thăm.

Câu chuyện về cái chết của Tường Dì kể như thế. Vừa nghe xong tôi bỗng có ý nghĩ là Tường chưa chết, có thể anh bị thương đang điều dưỡng hoặc bị Cảnh Sát Campuchia bắt hay đang trốn tránh, ẩn náu đâu đó để chờ ngày tìm đường về nhà.

Buổi chiều Dì dẫn tôi ra nơi có ngôi mộ đất nằm hiu quạnh trên cánh đồng gần biên giới. Một tấm bia bằng gỗ đơn sơ với tên Lê Thiên Tường mất tháng... năm... không có ngày vì Dì tôi không biết anh mất ngày nào. Dù không chắc chắn Tường đã chết nhưng tôi không khỏi đau lòng xót xa rơi lệ. Kỷ niệm về anh còn sâu đậm trong tôi, từng lời nói, từng cử chỉ âu yếm yêu thương như hiện ra lồng lộng. Tôi nhìn vào ngôi mộ giả thì thầm với anh:
- Tường ơi, nếu còn sống sót anh hãy trở về, em đang chờ đợi anh, đang nhớ thương anh từng giây từng phút. Nếu như anh chết rồi thì hãy báo mộng cho em biết, đừng dằn vật em trong hoang mang đau khổ thế nầy. Đến giờ nầy em mới thật sự hiểu được lòng mình, mới biết chắc rằng em đã yêu anh, nhưng anh nào nghe thấy.

Tôi ngồi lặng yên rất lâu ở đó, không tin là Tường đã ra đi vĩnh viễn. Biên cương chiều nay khói sương mờ mịt buồn tênh, trời đất lên cơn sầu như khóc tiễn đưa ai. Những cánh hải âu la đà trên sóng nước cất tiếng kêu lạc loài, buồn bã như còn nuối tiếc khoảng trời cao rộng của trùng dương.
Tôi nghe mơ hồ, loáng thoáng, bàng bạc đâu đây có tiếng ai thổn thức. Không dằn được xúc động tôi cất tiếng gọi lớn:
- Anh Tường ơi! Hãy về nhà đi, em đang chờ anh, em đang nhớ anh mà.
Tiếng kêu của tôi như tiếng gió bay vào sa mạc, không vọng về một chút dư âm. Bên kia bờ sông là biên giới, đi qua bên đó là một đất nước mà tôi không quen nhưng sao nỡ ôm giữ thân xác Tường không trả anh về cho tôi? Tự nhiên tôi thấy căm giận người Miên, hận kẻ đã lấy mạng sống của Tường và... tôi cúi đầu ôm mặt khóc. Tôi khóc cho anh hay khóc cho tôi? Hay khóc cho một mối tình chưa hò hẹn mà đã ly tan? Tôi não nề, thất thiểu theo chân Dì ra về, lòng trĩu nặng sầu thương.

Mỗi buổi hoàng hôn tôi đều nhờ Dì dắt tôi ra thăm mộ Tường. Dì ngăn cản:
- Sao con cứ muốn đi vào buổi chiều vậy? Nguy hiểm lắm vì đường sá vắng vẻ, không biết chuyện gì sẽ xảy ra.
- Vì con hy vọng sẽ gặp được anhTường dù là ảo ảnh hay hồn ma bóng quế. Buổi chiều có nhiều hy vọng hơn Dì ạ!
Dì lắc đầu:
- Con ơi, ở đó chỉ là nấm mộ tượng trưng thôi, thân xác nó không biết bây giờ ở đâu. Nếu nó linh thiêng dù con ở nhà nó vẫn cho con gặp.

Mặc cho Dì khuyên thế nào tôi vẫn một mình đi thăm Tường mỗi khi trời vừa nhạt nắng. Nhưng rồi tôi không thể lưu lại nhà Dì lâu hơn được. Buổi chiều cuối cùng tôi đến từ giã anh với tâm tư rạn nứt khổ đau. Không nén được nỗi sầu thương, tôi đã khóc và kể lể tâm sự với anh rất nhiều. Tôi cứ ngồi đó mặc cho bóng chiều nhạt nhòa cảnh vật, tôi không còn biết sợ sệt, tôi miên man nghĩ về Tường. Bỗng đâu có một bàn tay dài từ phía sau đưa tới... chầm chậm bóp xuống vai tôi... làm tôi giật mình kinh hãi gần ngất xỉu. Khi tôi định thần nhìn lại thì nhận ra là Minh Hiền, tôi vừa mừng vừa giận:
- Trời ơi, tại sao anh không lên tiếng trước? Anh dọa chết em rồi đó.
- Thấy em nhập tâm suy nghĩ quá nên anh không dám gây tiếng động.
Tôi nhìn Hiền:
- Anh về hồi nào? Đi phép hay công tác ngang đây?
- Anh nghe tin Tường mất nên xin phép về thăm nó. Anh nghĩ có thể gặp được em vì thế nào em cũng xuống đây. Anh biết chuyện của Tường vì hắn đã thố lộ với anh hết rồi.
- Thật sao anh?
Hiền khẻ gật đầu. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao Hiền lại giữ khoảng cách với tôi mặc dù ngay từ buổi đầu gặp mặt chúng tôi đã có nhiều thiện cảm cho nhau.
Tôi nhìn Hiền thầm cảm phục, anh thật cao cả. Hiền dìu tôi đứng lên:
- Thôi mình về đi em. Trời tối rồi không nên ở đây lâu.
- Dạ, mình về.

Gió bỗng thổi lên lồng lộng, tiếng chim kêu "cú cú cú" trên cây nghe rờn rợn não nùng. Âm vang tiếng sóng đưa về từ bờ sông như hờn như oán, như mang nỗi niềm u uất chưa tan của một linh hồn lạc loài, cô đơn bất hạnh. Vầng trăng cũng vừa nhô lên ở cuối chân trời, trăng hạ tuần mờ nhạt như đêm nào hai đứa ngồi bên nhau tâm sự. Giờ đây tôi đang chết cả tâm hồn còn anh về một phương nào? Tường ơi, Tường ơi!

Bên tai tôi Minh Hiền nói rất nhiều, nói miên man gì đó tôi không nghe hết, tôi chỉ nghe được câu cuối:

- Anh sẽ chờ em Như ạ! Chờ đến khi em quên hết chuyện đã qua.

Tôi không trả lời anh nhưng thầm nghĩ:

- Chắc anh sẽ chờ lâu lắm Hiền ơi! Chờ đến khi nào em quên được buổi chiều nay, một buổi chiều buồn nhất trong đời em.

Hiền kéo tay tôi đi nhanh giữa khi màn đêm bao phủ. Đầu óc tôi bỗng đau nhức, tôi lên cơn sốt và cảm thấy lâng lâng, mơ màng... hình như có tiếng nhạc từ đâu vẳng vẳng:

"...Chờ nhau hoài cố nhân ơi. Sương buồn che kín nguồn đời.

Hẹn nhau một kiếp xa xôi. Nhớ nhau muôn đời mà thôi..."

Trước mắt tôi hình ảnh của Tường chập chờn, nghiêng ngả, mờ mờ ảo ảo không rõ rệt. Tôi thấy mình như đang bay lơ lửng giữa ngàn mây. Tôi trôi bồng bềnh, thênh thang... bay mãi vì không có lối quay về.

Vi Vân

* Hoài Cảm – Cung Tiến.

** Bên Cầu Biên Giới – Phạm Duy.

Tình mình một đám mây trôi
Xây thành đắp lũy để rời rã tan.
Tình mình nửa mảnh vầng trăng
Sáng ngời đỉnh núi, lặn nhanh sau đồi.
Tình mình chim nhạn lưng trời
Khi vui thẳng cánh, buồn thời cụp đuôi.
Tình mình hoa lục bình trôi
Lững lờ theo nước ngược xuôi cũng đành.
Tình mình giá một bức tranh
Ai mua cũng được, ai giành cũng xong.
Tình mình anh khó mà mong!

Lính Già Thủ Đức

AI ĐÁNG SỢ HƠN?

Một anh chàng thất thểu đi dạo thì gặp thằng bạn đang ngồi ủ rủ trên ghế đá trong công viên, anh ta hỏi:

- Trông mày não thế, cải nhau với vợ à?

Người bạn buồn bã, ngước mắt nhìn anh ta trả lời;

- Ừ! Vợ tao nó phát hiện tao có bồ. Thế là nó làm tanh bành lên rồi đuổi tao ra khỏi nhà.

- Ồ! Trông mày tao đoán ra ngay. Bây giờ mày về xin lỗi và tỏ thái độ ăn năn với vợ. Con vợ mày hiền lành chắc nó sẽ tha thứ.

- Thế còn mày... làm sao mà trông như thằng bị cướp ấy?

Biết bạn cũng có tính lăng nhăng giống mình, anh ta chia sẻ:

- Còn tao, thì vợ chưa biết tao có bồ, nhưng tình trạng của tao hết sức nguy hiểm, có thể mất tiền, mất chức, mất nhà và có thể mất luôn cả...vợ chứ chẳng chơi đâu!

Thằng bạn trố mắt nhìn anh ta thắc mắc:

- Vợ không phát hiện thì ai biết mà khốn khổ thế?

Anh chàng thở dài ngao ngán:

- Không phải ai phát hiện tao có bồ, mà con bồ phát hiện tao có... vợ mới chết chứ.

Nó dọa nếu không mua nhà cho nó, chu cấp nó hàng tháng thì nó sẽ tố cáo cho vợ tao và cơ quan tao mày ạ.

Người bạn gật gù công nhận:

- Đúng... đúng là vợ phát hiện mình có bồ không đáng sợ bằng bồ phát hiện mình... có vợ!?

.....

LẠC GIỮA MÙA XUÂN

Tường Thúy

Tôi đã trở lại Việt Nam, trở lại Saigon, nơi chốn mà tôi đã rời bỏ nó cách đây hơn hai mươi năm. Không ngờ thời gian trôi qua quá nhanh, mới chớp mắt đây thôi đã hơn hai mươi năm rồi, hơn hai mươi năm xa lìa quê hương, đến sống ở một phương trời xa lạ cách nơi chôn nhau cắt rốn của mình tới nửa quả địa cầu, thì quả đúng là một điều có nằm mơ cũng không tin được, thế nhưng giấc mơ này đã là sự thật.

Đây là lần đầu tiên tôi quay trở về quê hương đúng vào những ngày giáp Tết. Lúc ngồi trên máy bay tôi đã háo hức mong đợi được nhìn thấy Saigon yêu quý của tôi ngày xưa, nhưng khi nhìn thấy Saigon rồi thì tất cả những hao hức đó, những mong đợi đó đã vỡ tan như bong bóng xà phòng. Saigon đã thay đổi tất cả. Một sự thay đổi hỗn độn, nhớp nhúa như một kẻ tập ăn chơi, bắt chước khoác lên người những chiếc áo sặc sỡ, rẻ tiền, những thứ đó không mang cho tôi cái cảm giác ấm áp thân yêu ngày nào, mà tôi mong đợi,
"Saigon ơi, tôi mất người như người đã mất tên…". Vâng tôi đã mất Saigon yêu thương của ngày nào rồi. Giờ chỉ còn một chút hy vọng nhỏ nhoi là mong tìm thấy lại bóng dáng của người xưa mà tôi đã bị lạc mất, khi rời bỏ thành phố này.

Ngồi trong góc quán cà phê của Trà, người bạn học cùng trường Luật ngày xưa, tôi mơ tìm lại một chút kỷ niệm ngày nào còn sót lại tại nơi này, nơi mà mỗi lần muốn gặp gỡ nhau, Chấn và tôi đều lấy quán cà phê của Trà làm điểm hẹn.
Quán cà phê nhỏ này cũng giống như hàng ngàn quán cà phê nhỏ khác của thành phố, nhưng với tôi nó thân thiết vô cùng, với tôi nó là những mảng ký ức của một cuộc tình đã mất nhưng chưa bao giờ phai mờ, hơn bao giờ hết, với tôi nó chính là Chấn, tình yêu đầu đời của tôi.

Sau khi rời khỏi Việt Nam, tôi vẫn thường xuyên liên lạc với Trà, nhờ có Trà mà tôi đã biết được tin tức của Chấn, người yêu cũ của tôi. Và cuộc gặp gỡ ngày hôm nay cũng do Trà sắp xếp. Tuần trước tôi nhận được email của Trà, báo đã gặp được Chấn sau nhiều lần tìm kiếm. Email Trà viết "…. Đã tìm thấy Chấn của cậu rồi, có muốn gỡ rối tơ lòng thì về đi, tớ sẽ an bày cho cuộc gặp gỡ này….."

Và hôm nay tôi ngồi đây để chờ được gặp lại anh, người của một thời đã từng làm cho trái tim bé bỏng của tôi phải xốn xang, phải rung động. Vâng, tôi đã từng yêu say đắm, yêu tha thiết, người lính Biệt Động

Quân có cặp mắt thật đẹp, có ánh nhìn quyến rũ luôn làm chao dao trái tim tôi, có nụ cười quá đẹp làm lòng tôi phải say đắm, mê mệt. Thế nhưng mối tình ấy của tôi đã không trọn vẹn, tôi đã lạc mất anh trong đời và bây giờ, hôm nay đây, không hiểu sao tôi lại mong, lại chờ để gặp anh, người của năm tháng cũ. Để làm gì? Để ước mong tìm lại hình bóng mối tình của một thời dĩ vãng? Để muốn nói một lời xin lỗi hay muốn nghe một câu giải thich? Có phải như vậy không, dù sao tất cả những điều đó đã đi vào dĩ vãng quá lâu rồi, có lẽ tôi cũng không cần tới nữa, hơn hai mươi năm rồi còn gì. Vậy thì gặp để làm gì, tôi cũng không biết nữa nhưng tôi vẫn cứ chờ và vẫn cứ mong gặp anh.

Không lẽ tự trong thâm tâm của tôi hình ảnh của anh vẫn còn sâu đậm, vẫn còn làm con tim tôi tê tái mà tôi không cam lòng sao? Hay là cái lợn cợn của nụ hôn ngày nào đã thắt thành một cái nút khó cởi?
Tiếng hát của một nữ ca sĩ vang lên từ chiêc máy ở góc phòng nghe day dứt quá:

**Tôi đi tìm lại một mùa Xuân,*
Mùa Xuân xưa cũ qua mất rồi,
Mùa Xuân đã rơi vào dĩ vãng,
Mà Xuân nay vẫn còn dư hương.....
Nên tôi tìm lại một mùa Xuân
Người xưa không biết lạc phương nào?
Không biết khi xuân về trên áo
Mầu xanh năm đó còn xanh không?...

Mầu xanh ở đây trong tim tôi không phải là mầu xanh áo cưới, mà là cái mầu xanh áo lính ngày xưa, tôi chưa quên được và cũng sẽ không bao giờ quên.

Đưa mắt nhìn qua ô cửa kính của quán, cảnh nhộn nhịp của những ngày trước Tết, thật là tấp nập, xe chạy như mắc cửi, những chiếc xe tải chở hoa từ ngoại ô vào thành phố, với đủ loại hoa và đủ mầu sắc làm lòng tôi chợt thấy nao nao, và rồi trong một thoáng chốc bâng khuâng, dĩ vãng ùa về tràn đầy tâm trí tôi như một cuốn phim quay chậm.....

& & &

Đó là những ngày tháng
trước năm 1975....

Theo thói quen, sau khi ra khỏi giảng đường tôi hay ghé vào quán của Trà để uống một ly sữa cacao. Tôi nhớ có lần đùa với anh chàng chủ quán tôi bảo:
- Chả biết cậu cho cái quái gì vào ly cacao của tớ mà làm tớ ghiền đến thế, hôm nào cũng phải ghé vào đây làm một ly thì tối về nhà mới ngủ được.
Trà cười:
- Bí mật nghề nghiệp không thể tiết lộ được, nói cho cậu biết nhỡ mà cậu ra mở quán , có bí quyết này, cậu câu hết khách của tớ, thì lúc đó tớ húp cháo rùa à. Hì hì...

- Húp cháo rùa là còn khá đấy chứ tớ sợ cậu chả còn cái gì để mà húp đâu.
Tôi nghinh nghinh cái mặt lên trả lời Trà.
Trà bật cười lớn:
- Ha...Ha...Sao mà tàn nhẫn quá vậy cô nương, may ghê đi tại hạ chưa bật mí bí quyết của mình, nếu không thì chít ngộ dzồi. Thế cậu nghĩ tớ cho cái quái gì vào sữa của cậu thế nhỉ?
Thôi thì cậu nghĩ tớ cho cái gì thì nó là cái ấy đi, miễn sao cậu cứ mê ly sữa cacao của tớ là được rồi. Thôi có khách vào, tớ đi làm việc đây.

Trà là bạn học cùng phân khoa với tôi nhưng trên tôi hai lớp, cuối năm nay Trà sẽ nộp luận án để ra trường. Anh chàng này cũng đã từng theo đuổi tôi trong hai năm, nhưng vì sự hờ hững của tôi làm anh

nản chí, Trà quay sang tìm sự an ủi nơi Băng Thanh, cô bạn dễ thương và nhút nhát nhất trong bọn bốn đứa chúng tôi.
Trà dự định sau khi tốt nghiệp, thì hai người họ sẽ làm đám cưới.
Nhóm bạn bốn đứa Băng Thanh, Vân Anh, Thảo Dung và tôi thì ba đứa đã đều có nơi để chia ngọt, sẻ bùi, chỉ còn riêng mình tôi vẫn lông bông, lêu bêu, cô đơn một mình trên cõi đời ô trọc này.
Lũ bạn tôi cũng nhiều lần thắc mắc, tại sao tôi vẫn chưa chịu tìm cho mình một chỗ để dừng chân, thì tôi chỉ đơn giản trả lời bọn nó:
- Sao tụi bay thừa hơi để mà thọc gậy vào đời tư của tao vậy, tao chưa ế đâu mà là tao chưa thích, thế thôi.
- Sao giản dị thế nhỉ, bộ mày không có tim, hay trái tim mày không biết đập?

- Vớ vẩn cái con này, tao có phải là Tỉ Can đâu mà không có tim, tim tao mà không đập thì tao đã ngoẻo từ đời nào, còn đâu đứng đây cho tụi mày chất vấn.
Cười cười tôi tiếp: Có điều là tín hiệu từ trái tim tao phát đi không gặp đúng tần số của nó nên tao vẫn còn ca bài "Anh ơi, bây giờ anh ở đâu, Bến Hải hay Cà Mau" vậy thôi. Tao trả lời rồi đó, từ giờ trở đi em xin các chị tha cho em đừng hỏi "vì sao tay em run, vì sao chân không vững" nữa nha. Mệt với mấy mụ nì quá.
Từ đó không đứa nào hỏi han gì đến duyên nợ của tôi nữa, nhưng chúng nó vẫn không thôi tìm tòi cho tôi một chốn nương thân.

Hôm nay, cũng không ngoại lệ, tôi ghé quán của Trà. Thường thì vào khoảng giờ này quán không đông khách lắm nên luôn luôn cái bàn trong góc nhìn ra ngoài đường Trà vẫn để dành cho tôi, nhưng bữa nay quán lại đông một cách đặc biệt, tôi đưa mắt nhìn quanh và thấy chỗ ngồi thường ngày của mình đã bị chiếm rồi, định bước ra để về, chợt nghe có tiếng gọi tên mình, quay lại tôi thấy Băng Thanh đang mang cà phê cho khách, đi về phía tôi, nó bảo : "Đừng về, mày vào trong quầy chờ tao một lát".
Tôi gật đầu và bước nhanh vào trong. Không thấy Trà, tôi kéo cái ghế đẩu sau quầy và ngồi xuống. Một lúc sau, Băng Thanh tới bên tôi nó than nho nhỏ:
- Không có khách thì lo, mà có khách nhiều như ngày hôm nay thì mệt ơi là mệt. Hôm nay đâu phải cuối tuần mà đông ghê đi. Tôi cười:
- Có gì lạ đâu, gần Tết thiên hạ rảnh rỗi đi chơi, vào quán cà phê là chuyện bình thường. Không khách cũng than, có khách cũng than, sao mày khó tính thế. Mày là Thanh chứ có phải là than đâu mà rên rỉ gớm luôn.
- Mày không biết chứ, cách đây gần hai tiếng, không hiểu sao quán của Trà tự dưng đông khủng khiếp, Trà, tao và bé Liên xoay như chong chóng mà còn không kịp, tí nữa còn làm đổ cà phê nữa chứ, bây giờ là bớt rồi đó, tao mới có thời gian nói chuyện với mày chứ cứ như lúc nãy thì có mà bò ra cũng không kịp.
- Vậy là mừng cho mày và Trà, đông khách sẽ có nhiều tiền để làm đám cưới to, nở mặt, nở mày với chòm xóm. Ủa mà Trà đâu sao tao không thấy hắn.
Băng Thanh nhìn tôi tủm tỉm cười, nụ cười của nó có vẻ gì kỳ kỳ, lạ lạ.
- Lúc nãy vừa bớt khách, Trà có việc phải ra ngoài, tao chả biết ông ấy đi đâu nữa.
- Thật mày không biết không? Sao tao thấy cái cười của mày nó gian gian thế nào ấy.

Băng Thanh bật cười thành tiếng:
- Gớm cái con này, mày còn hơn Tào Tháo ấy, cười mày cũng nghi, tao làm cái gì mà gian chứ?
Tôi lườm nó:
- Làm gì thì mày biết, đừng để tao bắt được tẩy của mày đó.
Tôi còn đang định chì chiết con nhỏ Thanh một hồi nữa thì Trà đã vào tới:
- Không biết tiện nội đã phạm lỗi gì mà để cô nương phải nổi cơn tam bành lục tặc lên như vậy?
- Đâu dám. Cặp đôi của cậu hợp lại thì tớ thua là cái chắc, hai người đánh một chẳng chột thì cũng què, tớ cô đơn có một mình, đâu dám đấu lại người có đôi có cặp chứ. Thôi tớ về đây, hôm nay đành nhịn một chầu sữa cacao vậy.
Trà cười:
- Khoan đã, đi đâu mà vội, cậu không phải nhịn đâu, chầu cacao hôm nay tớ đãi, lại đây tớ giới thiệu với cậu một người bạn của tớ, Trung Úy Vương Ngọc Chấn, rất bô trai và cũng rất ga lăng, và đây là Thy Hạ cô bạn xinh xinh rất thân của bà xã tao. Hai người làm quen nhau nhé.

Nói xong, Trà nhích người sang một bên để lộ ra phía sau anh, một người lính thân hình cao ráo, khuôn mặt hơi sạm nắng với cặp mắt sáng có một ánh nhìn lạ lạ, tình tình làm sao, ẩn dưới đôi lông mày rậm. Chiếc mũi cao thẳng nằm trên cái miệng hơi rộng, đang cười phô ra một hàm răng trắng đều như hạt bắp. Nụ cười này nếu là của người quen chắc tôi phải thốt lên: "Trời ơi, sao lại có nụ cười quá đẹp, quá quyến rũ như thế chứ!". Ai dè từ nãy giờ thấy anh ta đứng sau lưng Trà, tôi lại cứ ngỡ là khách hàng chờ gọi đồ ăn, thế có chết không chứ. Nhưng chẳng sao vì tôi nghĩ mình chưa nói hay làm điều gì thất thố để phải xấu hổ trước mặt một người khác phái và xa lạ như anh ta. Vậy có gì để phải rụt rè, nghĩ vậy tôi tỉnh bơ dơ tay ra trước:
- Rất hân hạnh được biết Trung úy.
Một bàn tay rất ấm nắm nhẹ tay tôi kèm theo một ánh mắt tình tình, một nụ cười quyến rũ, nụ cười mà tôi đã chấm điểm mười:
- Phải nói người hân hạnh là tôi mới đúng hơn.

Kể từ sau lần gặp gỡ đó, và thêm vài lần sau này nữa, tôi hiểu ra rằng tín hiệu từ trái tim tôi phát ra đã gặp được đúng tần số nó cần. Và mùa Xuân năm đó tôi đã tìm được điểm tựa của đời mình.

Chấn là lính tác chiến nên thời gian ở gần nhau không nhiều, nhưng những lần bên nhau chúng tôi thật hạnh phúc. Anh kể tôi nghe về gia đình anh, quê anh ở miền Bắc, năm 54, cả gia đình di cư vào Nam và cha anh chọn Vĩnh Long làm nơi lập nghiệp.

Rồi một thời gian sau cha mất đi, còn lại mẹ, bà tần tảo bán buôn nuôi bốn con nên người. Khi lớn khôn, các con xa dần. Anh Hai đi lính đóng quân ở miền Trung, chị Ba lập gia đình theo chồng về Rạch Giá, anh Tư học trên Saigon, ra trường lấy vợ ở luôn trên thành phố không về quê nữa, chỉ còn anh ở với mẹ, nhưng rồi cuối cùng anh cũng vẫn phải nhập ngũ vào quân đội như bao thanh niên khác ở tuổi đăng lính. Anh chọn binh chủng Biệt Động Quân, một trong những binh chủng thiện chiến của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà để thỏa mãn chí tang bồng hồ thỉ của người trai đất Việt.

Đáp lại tôi cũng thủ thỉ kể cho anh nghe tiểu sử đời mình.

Tôi mồ côi mẹ từ khi lọt lòng. Sống với Bố và người chị ruột, có lẽ vì thấy tôi thiếu tình mẫu tử nên bao nhiêu thương yêu Bố và chị đều dành cả cho tôi. Tôi bảo anh:

- Anh xui xẻo rồi vì quen một đứa con gái được nuông chiều từ nhỏ, em tai quái, ngang ngược lắm đó, anh ráng mà chiều em nha.

- Chuyện nhỏ, em có biết không, anh là con út cũng được cưng không thua gì em đâu, mà lại là con trai nữa, nên chắc chắn anh còn tai quái, ngang ngược hơn em nhiều. Anh biết hết những chiêu trò tai quái, em mà giở trò gì ra là anh trị lại liền, sợ chưa?

- Anh dám?

- Tại sao không?

- Nếu vậy thì....Tôi xụ mặt xuống, em không thèm chơi với anh nữa. Tưởng sẽ được anh chiều, ai dè anh lại còn muốn bắt nạt em.

Bằng cả hai tay, Chấn ôm lấy khuôn mặt tôi, nâng lên:

- Nhìn anh nè, cái măt đẹp như thế này mà nhè thì xấu lắm đó. Thy Hạ ơi, em có biết là em đẹp lắm không, cặp mắt này, cái mũi này và nhất là cặp môi này, mọng mọng như quả nho chín, làm người ta thèm cắn quá. Anh cắn nhe.

- Í, í... không được đâu, vừa kêu tôi vừa lách đầu lùi ra khỏi tay anh, tôi rỡn, em mới đi Paris " tút" lại sắc đẹp đó, anh đừng có mà đụng vào, hư hết cái mặt em thì sao.

Chấn trâng tráo:

- Hư anh đền. Ai bảo em sửa cho đẹp làm chi.

Ôm được tôi trong tay, cặp môi tham lam của anh tìm đến môi tôi. Tôi ngất ngây trong nụ hôn ngọt ngào và đầy mê đắm của anh. Không gian như đông đặc lại quanh chúng tôi.

Từ ngày quen nhau đến nay đã gần một năm rồi, nhưng chưa bao giờ anh dẫn tôi về gặp mẹ anh, một lần khi tôi ngỏ ý muốn được đi thăm Người thì anh cười cười, nhéo mũi tôi và bảo:

- Thời gian của anh rất ít, mỗi lần được về phép, anh ở nhà với mẹ vài ngày, trở lên đây gặp em, xong rồi quay về đơn vị. Nếu đưa em về Vĩnh Long thăm mẹ anh, đi đi, về về mất nhiều thời gian lắm, đâu còn giờ rảnh để hai đứa mình đi chơi với nhau. Thôi thì để lúc nào mình cưới nhau rồi, anh đưa em về dưới ấy ở luôn với mẹ anh, cho mẹ chồng với con dâu khi đó tha hồ mà tâm sự, được chưa?

Tôi nghiêng mặt nhìn anh, mắt hơi nheo lại tỏ vẻ không tin những lời anh nói:

- Có thật như vậy không đó hay là ...tôi phụng phịu, dỗi hờn, hay là anh có chị nhà ở dưới đó rồi nên không muốn đưa em về đấy thôi?

Chấn bật cười ha hả:

- Băng Thanh nói em là Tào Tháo không ngoa, hay nghi ngờ mà không có bằng cớ, cái đầu nho nhỏ như thế này lúc nào cũng cứ suy nghĩ lung tung loạn xạ. Nếu không tin, ngày mai trở về đơn vị, anh sẽ đưa em xuống gặp mẹ, nhưng sau đó là em phải trở về một mình đấy nhe, được chưa nào?

Tôi nhìn anh, nước mắt đã đong đầy:

- Mai anh đi rồi sao, rồi bao giờ anh lại về nữa?

Ôm tôi trong vòng tay, anh không trả lời vì bờ môi anh đang hôn nhẹ lên mắt tôi rồi di dần xuống môi và đậu lại ở đấy thật lâu. Một lúc sau, môi chúng tôi rời nhau. Anh ôm lấy đầu tôi áp vào vùng ngực rắn rỏi của anh, tôi nghe anh thì thầm trên tóc mình:

- Đừng buồn anh nhe, anh không dối gạt em đâu. Anh yêu em và sẽ yêu em đến suốt đời, hãy tin anh đi, tin anh nhé Thy Hạ.

Nhấc đầu ra khỏi vùng ngực ấm áp, vòng tay qua cổ anh, tôi kiễng hai chân lên cho môi mình áp sát vào môi anh, tôi nói trong nụ hôn:
- Em tin anh, em tin anh mà Chấn ơi! Em yêu anh, yêu anh nhiều lắm.
Nụ hôn này dù ngọt ngào, dù say đắm, dù tha thiết bao nhiêu nhưng sao trong tim tôi vẫn thấy như có lợn cợn một cái gì mà tôi không thể cắt nghĩa được.

Chúng tôi vẫn quấn quit bên nhau mỗi lần anh về phép. Những hàng quà vặt bên hồ Con Rùa, nước mía Viễn Đông, trong chợ Bến Thành, hẻm Casino…không nơi nào là tôi không kéo anh đi để thưởng thức món ngon Saigon. Vòng quanh Saigon chưa đủ tôi còn rủ rê anh:

- Tới Nguyễn Tri Phương ăn nghêu đi anh.
- Sao em biết Nguyễn Tri Phương có nghêu mà rủ anh đi, à...à...chắc là đi ăn với cậu nào rồi nên mới rành sáu câu như vậy, đúng không?
- Cậu nào là cậu nào, anh chỉ đoán mò, cậu nào mà mời nổi em đi ngoại trừ cậu Trung úy Chấn này thôi. Anh biết sao em biết không?
- Không.
Tôi cong môi lên:
- Đương nhiên là anh không biết rồi vì em có nói đâu mà anh biết. Thế này này, nhà nhỏ Vân Anh ở gần Ngã Bảy, nó biết nên rủ cả bọn tui em đi ăn mấy lần ở đó, ngon ghê nhe anh ơi. Anh tưởng tượng mà xem, cầm con nghiêu nóng hổi, chấm và bát nước mắm chua chua, cay cay, ngọt ngọt, hút một cái chụt, ôi tuyệt cú mèo làm sao.
Ơ, anh cười cái gì, bộ anh nghĩ em nói dóc hay sao?
- Anh cười vì cái điệu bộ diễn tả của em thấy hấp dẫn quá chừng, nghe cũng thấy thèm rồi. Được rồi, đi.
Cuộc tình chúng tôi tưởng như cứ mãi êm đềm bên nhau như vậy.

Nhưng rồi cuộc chiến tại miền Nam đi vào giai đoạn khốc liệt, trên truyền hình, trên báo chí, tin về những thành phố miền Trung đang lọt vào tay giặc.
Hình ảnh dân tháo chạy trên quốc lộ 1 mới thảm thương làm sao. Người chết nằm phơi thây trên đường bởi những loạt đạn pháo kích không chút lương tâm của bọn cộng phỉ vô nhân đạo, cùng với hình ảnh đau thương đó là hình ảnh những anh chiến sĩ VNCH đang tiếp cứu cho người dân, các anh băng bó vết thương, khiêng, cõng, dìu những người dân cần sự giúp đỡ của các anh. Tấm lòng nhân đạo của các anh đã làm cả thế giới phải ngưỡng mô, đồng thời cũng làm bỉ mặt lũ bạo tàn cộng phỉ giết dân không chút gớm tay.
Hình ảnh những người lính ấy lại làm tôi nhớ đến Chấn của tôi. Bây giờ anh đang ở đâu? Đã mấy tháng rồi, anh không về thăm tôi, mà cả đến những lá thư tôi gửi cho anh theo địa chỉ anh cho qua KBC, cũng không có hồi âm. Lòng tôi như lửa đốt.
Tôi muốn xuống Vĩnh Long nơi gia đình anh ở để tìm anh, tôi cũng đành bó tay vì không có địa chỉ. Tôi phải làm sao đây. Chấn ơi, anh ở đâu hả anh?

Ngày nào tôi cũng ra quán của Trà ngồi, với cái hy vọng mong manh nếu anh có về Saigon, thì chúng tôi sẽ được gặp nhau, nhưng cuối cùng cái hy vọng mong manh đó của tôi cũng bay theo mây gió. Tôi đã lạc mất anh rồi. Nhiều lần thấy tôi ngồi thẫn thờ chờ anh trong dáng vẻ tuyệt

vọng, Trà bưng ly sữa cacao tới, nói vài lời an ủi.
Tôi cám ơn Trà và nói trong dòng nước mắt chảy dài:
- Cậu không cần phải làm như vậy đâu, cậu cho tớ ngồi nhờ ở đây là cám ơn cậu nhiều lắm rồi. Có lẽ mấy hôm nữa tớ sẽ thử đi Vĩnh Long một chuyến biết đâu chả tìm thấy Chấn.

- Cậu biết hắn ở đâu mà tìm?
- Không biết cũng phải đi tìm, chứ ngồi đây chờ cũng không phải là cách, hơn nữa tớ cũng chịu hết nổi cái cảnh phải chờ như thế này.
- Vậy tớ đi cùng cậu.
Tôi cười buồn.:
- Cám ơn cậu, cậu còn nhiều việc phải lo, bỏ quán và Băng Thanh đang bụng mang dạ chửa một mình sao được. Tớ biết mình phải làm gì mà, đừng lo, dầu sao cũng cám ơn cậu, cám ơn thật nhiều.
Trước khi về, để vợ chồng Trà yên tâm về tôi, tôi vỗ vai Trà giọng chua xót:
- Cũng có thể tớ sẽ không đi tìm anh ấy đâu, cậu nói đúng, biết anh ấy ở đâu mà tìm, với lại anh ấy bỏ tớ chứ không phải là tớ không chờ anh ấy.
Và cuối cùng tàn cuộc đã định, miền Nam rơi vào tay lũ côn đồ Việt cộng.
Quán cà phê của Trà cũng đóng cửa. Tuy vậy chúng tôi vẫn còn liên lạc với nhau.

Băng Thanh bây giờ đã có con. Trà thì không có việc làm, cuộc sống khó khăn không chỉ riêng cho chúng tôi mà hầu như cho cả miền Nam này. Không còn quán cà phê, tôi rủ vợ chồng Trà đi làm công cho hợp tác xã may chiếu xuất khẩu.
Cho tới một tối, tôi tới báo cho vợ chồng Trà biết là đêm mai tôi sẽ rời VN, sẽ đi vượt biên với vợ chồng người chị, không có Bố tôi đi cùng vì Người đã mất trong một cơn bạo bịnh trước đó mấy tháng.
- Hãy cầu nguyện cho chúng tôi, tôi thì thầm. Nếu qua được, tôi sẽ liên lạc với Trà sau.

& & &

Đưa tách cà phê lên miệng, tôi nhấp một chút, vị đắng của cà phê giữ trong miệng làm tôi nhớ đến vị ngọt của ly cacao sữa ngày xưa Chấn hay gọi cho tôi.
- Sao không uống ca cao nữa, đã đổi "gu" rồi à?
Tôi giật mình quay lại, Chấn đã đến sau lưng tôi từ lúc nào với ly ca cao sữa nóng còn bốc khói trên tay, đưa về phía tôi. Tôi đứng bật dậy, ngẩn người ra nhìn anh, quên cả đỡ lấy ly sữa trên tay Chấn.
Anh vừa cười, hỏi:
- Không nhận ra anh sao?
Nghe anh hỏi, tôi như chợt tỉnh giấc, vội cầm lấy ly sữa:
- Nhận, nhận ra chứ…
Tuy có chút ngỡ ngàng vì khuôn mặt anh cũng có chút đổi thay, nhưng không nhiều, duy có một điều không thay đổi, đó là anh lúc nào cũng thế, khi đến thì luôn nhẹ như một con mèo rừng vậy.

- Ngày xưa thì là mèo rừng, còn bây giờ chỉ là mèo mướp thôi. Vừa nói Chấn vừa kéo ghế ngồi đối diện với tôi. Đặt ly sữa lên bàn, tôi cũng ngồi xuống.

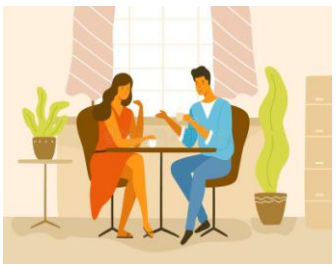

Thấy tôi nhìn anh chăm chú mà chẳng nói một câu, anh cười:
- Sao mà nhìn anh kỹ thế?

Trông anh già lắm phải không?
- Già thì ai cũng phải già, em cũng vậy thôi. Hơn hai mươi năm rồi, thời gian đâu có ngắn, gần một phần ba cuộc đời đó anh. Sở dĩ em nhìn anh kỹ như vậy là em muốn tìm lại hình ảnh ngày xưa của anh, lúc anh từ bỏ em mà không nói một lời. Nhưng tiếc quá, em không tìm thấy gì cả.
Nói xong tôi cầm ly sữa đưa lên mũi, hít nhẹ một hơi:
- Thơm quá, nhưng để nguội chút mới uống, giờ còn nóng quá. Cám ơn anh, cám ơn về ly ca cao đầy kỷ niệm của một thời đã qua.

Chấn nhìn tôi định nói gì đó thì người tiếp viên đã mang lại cho anh một ly cà phê với cái phin ở bên trên. Kéo ly cà phê về phía mình, anh mở nắp ra, để xuống bàn rồi nhấc cái phin để lên trên đó xong anh từ tốn lấy chiếc muỗng nhỏ khuấy nhè nhẹ cho chút đường trắng trong đáy ly tan ra. Cầm ly lên, nhưng không uống ngay, anh nhìn tôi. Vẫn với ánh mắt cuốn hút của ngày nào đã từng làm trái tim tôi xao động, bây giờ ánh mắt ấy vẫn còn đủ uy lực làm lòng tôi xốn xang:
- Thy Hạ vẫn còn nhớ đến một thời đã qua?
Cúi xuống để tránh ánh mắt của anh, tôi bưng ly ca cao lên thổi nhẹ trên mặt ly, có phải tôi muốn làm cho ly sữa nguội bớt hay chỉ muốn dùng hơi thổi này thay cho tiếng thở dài. Tôi nói với một chút cay đắng:
- Có những cái thật sâu đậm nếu muốn quên cũng có thể quên dễ dàng, nhưng có những điều rất bình thường nếu muốn nhớ thì chẳng dễ quên, xá chi những chuyện của một thời đã qua.
- Thy Hạ trách anh sao?
- Anh nghĩ là em trách anh? Nếu thật sự là em trách anh thì anh có thấy là em trách sai không?
Nắm bàn tay tôi để trên bàn, anh bóp nhẹ:
- Anh không nói là mình đúng, cũng như không bảo là em sai. Nhưng dù gì anh cũng phải xin lỗi Thy Hạ của hơn hai mươi năm trước và Thy Hạ của ngày hôm nay. Em không giận anh nữa chứ.
- Có, hai mươi năm trước thì có giận và lo, nhưng hôm nay được gặp lại anh, mừng còn không hết, sao em lại giận chứ.
Rút tay mình ra khỏi tay anh, bưng ly lên nhấp một chút sữa, nhìn anh, tôi mỉmcười:
- Sữa thơm và ngọt lắm nhưng…sao mùi vị không giống ngày xưa!
Ly cà phê đã được đưa lên định uống, anh bỗng dừng lại ở ngang miệng:
- Vậy à?

Nói xong anh đưa ly lên uống cạn một hơi. Nhìn cách anh uống như giận dỗi câu nói của tôi, tôi chợt thấy bối rối, vì ngày xưa khi còn yêu nhau chưa bao giờ tôi thấy anh uống như vậy cả, tôi vụng về đính chính:

- Em không có ý gì… em thấy khác có lẽ tại vì lâu quá rồi chưa uống lại nên thấy lạ miệng thôi. Lại giận em rồi à, đừng như vậy mà?
Chấn chợt bật lên cười, vẫn nụ cười mang vẻ sảng khoái đó mỗi khi anh bắt gặp một chuyện gì thích thú:
- Lại trẻ con rồi, Thy Hạ nghĩ anh giận em hả? Rồi đột nhiên anh trầm ngâm, chúng mình đã đều già cả rồi, giận hờn chỉ là chuyện của thời xa xưa. Vừa rồi anh bắt gặp ở em một nét nũng nịu rất dễ thương của ngày ấy làm anh lại nhớ đến thời đã qua đó, nhưng có lẽ em đã nói đúng, ly cacao của em hôm nay không còn cái mùi

vị của ngày xưa nữa, không phải vì nó không ngon mà vì thời gian không còn là thời gian của ngày đó, nhất là con người cũng không còn là người của lúc bấy giờ nên khó trách có những đổi thay.

- Anh nói chỉ đúng một nửa thôi. Có những chuyện cần đổi thay thì phải đổi thay, nhưng có những chuyện muốn đổi thay không dễ và có thể không bao giờ muốn đổi thay hết.

- Thí dụ?

Tôi nhìn thẳng vào mắt Chấn, giọng trầm xuống:

- Là em.

Sau câu trả lời của tôi sẽ là một khoảng im ắng đến ngột ngạt, nếu không có tiếng nhạc nhè nhè vang lên trong căn phòng nhỏ bé này làm dịu đi. Chấn ngồi im nhìn tôi, ánh mắt của anh lúc này không còn vẻ tình tứ ngọt ngào nữa mà nó như chứa cả một sự đau khổ không nói thành lời, một lúc sau, anh khẻ hắng giọng:

- Thy Hạ này, anh biết, dù em nói là em không giận anh, nhưng trong cái đầu nhỏ bé kia của em nó đang chứa biết bao nhiêu thắc mắc cần được giải thích, mà chỉ có anh mới là người có thể giải đáp một cách tường tận cho em những thắc mắc này mà thôi.

Em muốn nói là em không cần sao. Em không cần nhưng anh cần, anh cần nói rõ tất cả để em có thể hiểu rõ anh hơn cũng như để tâm hồn em sẽ thanh thản hơn trước khi chúng mình rời khỏi đây.

Thy Hạ ơi, chắc em đã nghe nói anh lập gia đình trước khi chính quyền mới này vào chiếm miền Nam phải không?

Đúng đó Hạ ạ. Sau khi từ giã em, anh trở về thăm mẹ sau đấy mới trở ra đơn vị, nhưng khi về nhà thì anh được biết anh Hai anh đã tử trận tại miền Trung và cũng chưa tìm được xác, mẹ anh buồn mà trở bệnh. Chị Ba theo chồng đi xa cũng không ai báo được tin, còn anh Tư thì mẹ không cho báo, vì sợ trên đường di chuyển từ Saigòn về Vĩnh Long vào thời điểm đó rất không có an ninh. Rốt cuộc chỉ còn mình mẹ ở nhà. Anh đang bối rối không biết tính sao, bỏ mẹ đau ốm ở nhà một mình anh không đành, còn không trở lại trình diện đơn vị anh sẽ bị khép tội đào ngũ, đây là điều không bao giờ anh muốn làm cả, đang lúc tiến thoái lưỡng nan thì mẹ gọi anh vào bên giường, mẹ vừa nói, vừa khóc:

- Chấn à, con đã biết hoàn cảnh gia đình của mình rồi đó. Mẹ đau lắm, buồn lắm khi nghe tin anh Hai con tử trận, mẹ nhớ nó lắm. Mẹ cũng không muốn anh Tư con về, đường xá vừa xa xôi vừa nguy hiểm, còn chị Ba con cũng không thể bỏ chồng con mà về với mẹ. Rồi ngay cả con, mẹ cũng không muốn vì mẹ mà con mang tội đào ngũ, để cái nhục cho ông bà tổ tiên. Thôi thì mẹ tính thế này. Con có nhớ con bé Mai, con nhỏ mồ côi mẹ, ở cùng xóm mình cách đây hai căn không? Con bé vừa xinh xắn lại vừa ngoan ngoãn đảm đang.

Thời gian các con xa nhà, những hôm mẹ bị trở trời trái nắng đều nhờ con bé lo lắng đỡ đần cả. Cái ơn ấy mẹ giờ già cả lại ốm đau, quặt quẹo như thế này làm sao trả được. Nếu con thương mẹ thì con thay mẹ trả ơn cho người ta, con lấy con bé đó làm vợ, để khi con vắng nhà, mẹ có người hủ hỉ, chăm nom lúc ốm đau bệnh hoạn. Mai này, mẹ có chết cũng được nhắm mắt vì mẹ đã lo được cho con có một gia đình rồi. Đó là tất cả những gì mẹ muốn nói với con. Mẹ không ép con phải lấy người con không yêu, nhưng trong hoàn cảnh này, mẹ chỉ biết trông vào con.

Mẹ đã nói như vậy, mẹ không ép, nhưng phận làm con, bên tình, bên hiếu anh phải làm sao? Em biết không, sau đám cưới, chính cô ấy đã là người chăm sóc cho mẹ

anh lúc mẹ anh bệnh, đến khi bà nằm xuống việc ma chay, chôn cất đều do một tay cô ấy cả.

Sau này khi anh bị đi tù cải tạo, cô cũng lại là người lo thăm nuôi anh trong tù. Không phải anh muốn đề cao cô ấy, nhưng những gì cô ấy làm cho gia đình anh mà anh coi đó cái nghĩa, anh phải biết. Tình yêu anh không thể cho cô ấy được vì lời hứa sẽ yêu em, và chỉ mình em đến trọn đời, mãi mãi, em còn nhớ không? Tình yêu đó đến bây giờ anh vẫn giữ cho em, nhưng cái nghĩa thì anh bắt buộc phải trả cho cô ấy. Thy Hà, em hiểu cho anh không?

Nhìn vào đôi mắt anh, nghe giọng nói của anh, tôi hiểu anh nói thật. Thế nhưng tôi thấy lòng nghe chua xót làm sao. Anh có biết rằng khi hai kẻ yêu nhau luôn mong mỏi được sống bên nhau mãi mãi, tôi cũng như bao người con gái khác cũng ước mơ như thế, nhưng anh không cho tôi được điều tôi mong .

Bao nhiêu năm qua rồi, trong lòng tôi vẫn còn in đậm hình bóng của anh, dù rằng bây giờ nó không còn sôi nổi, còn nóng bỏng như ngày nào. Tôi vẫn còn yêu ánh mắt đa tình của anh, vẫn còn rung cảm bởi nụ cười của anh nhưng sau những lời tâm sự tận đáy lòng anh thì tôi nhận ra rằng, tất cả nhưng gì thuộc về anh mà ngày xưa tôi sở hữu thì nay đã thuộc về người khác, vậy thì chút tình yêu anh giữ dùm tôi bấy lâu nay có ích gì khi anh không ở bên tôi, thôi thì cũng đã đến lúc tôi phải trả nó về cho chủ cũ rồi.
Cái nút thắt đã được mở, cái lợn cợn trong lòng tôi sau hơn hai mươi năm đã biến mất, tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm làm sao, nhìn anh bằng cặp mắt đầy lệ, tôi nghẹn ngào nói với anh bằng tất cả sự chân thành của mình:

- Cám ơn anh. Anh đã hiểu em rất rõ còn hơn cả em hiểu mình nữa. em đã nghĩ em không cần nghe những sự giải thích, nhưng cái ấm ức vì sự biến mất của anh, sự anh không từ mà biệt, nó chất chứa trong lòng em hơn hai mươi năm, cứ nằm đó mãi, như một chứng bệnh nan y không thuốc chữa. Nhiều khi em muốn tự bảomình hãy quên đi, nhưng hình ảnh anh, những kỷ niệm yêu thương của anh và em vẫn còn đó, nó hằn sâu trong ký ức của em như một vết chém, không liền da, để mỗi khi nghĩ đến, giống như khi trời đổi gió, nó lại đau nhức khôn cùng.
Một lần nữa em cám ơn anh đã chữa lành cơn bệnh nan y của em, cũng như em xin cám ơn tình yêu anh đã gìn giữ cho em bấy lâu nay. Tình yêu này em thấy mình không còn tư cách để nhận nó nữa, em xin trả lại anh, hãy nhận lại nó và dành nó cho người xứng đáng với anh hơn.
- Thy Hà, giọng anh run run khi gọi tên tôi, anh cũng cám ơn em đã hiểu anh, đã không còn hờn anh nữa. Thy Hà của anh đã trưởng thành nhiều rồi.
Tôi cười nhẹ:
- Anh quên là em đã già rồi sao, với lại bây giờ em không còn là Thy Hà của anh nữa rồi, anh bây giờ đã có người riêng của mình.
Với một chút bối rối, Chấn chữa thẹn:
- Ờ nhỉ, anh quên, bây giờ già rồi hay lẩm cẩm thế đấy! À, mà từ nãy giờ anh chưa đươc biết gì về cuộc sống bây giờ của em cả, kể anh nghe được khôngTôi cười buồn : - Cuộc sống của em cũng không có gì

khác lạ lắm đâu. Sáng đi làm, tối về vào computer chít chát với bạn bè một lúc rồi đi ngủ, sáng mai dậy cày tiếp. Ngày nghỉ thì đi làm thiện nguyện ở chùa hay bệnh viện, cuộc sống bình thường trôi qua. Lâu lâu hứng chí thì bạn bè rủ nhau đi du lịch cho biết đó biết đây. Chấm hết.

- Thế còn…

- Anh muốn hỏi chuyện tình cảm của em hả? Trầm ngâm một chút, tôi nhìn vào mắt anh, em vẫn còn độc thân. Thú thật với anh, chuyện tình cảm em đã lâu không dám nghĩ đến đâu, em sợ lắm anh ạ. Em sợ trái tim mỏng manh của mình lại bị tổn thương nữa. "Một lần cho tởn tới già, đừng đi nước mặn mà hà ăn chân". Các cụ xưa dạy vậy mà, hơn nữa vết thương của em chưa được chữa lành làm sao em còn dám dùng dao để mà khoét nó sâu thêm ra. Ngày hôm nay, vết thương đã được chữ lành, thì thời gian không đợi mình nữa, nó đã phủ một lớp tuyết trắng trên đầu rồi. Ở tuổi này mà nói chuyện tình yêu không sợ thiên hạ họ cười cho sao anh?

Anh viết chuyện tình yêu cho mọi người đọc thì được vì họ đâu biết tác giả già hay trẻ để mà cười nhạo, còn yêu thì xin …tình yêu ơi, ta xin chào mi. Anh cứ tưởng tượng mà coi hai cụ già yêu nhau nói chuyện mà cứ phì phà phì phò thì ai mà chịu nổi, chết cười mất thôi.

Câu nói của tôi làm Chấn bật cười, vẫn nụ cười sảng khoái của ngày xưa. Tôi nói thầm trong đầu: "Cám ơn anh về tiếng cười này, ít ra còn một chút gì để em còn nhớ đến anh sau những tất cả mất mát".

Chấn chợt nắm bàn tay tôi, giọng anh ân hận:

- Xin lỗi em, vì anh mà em đánh mất tuổi Xuân của mình.

Tôi đặt tay mình lên tay Chấn vỗ nhẹ, rồi rút hai tay về:

- Không phải lỗi của anh, vì em cố chấp thôi, mà thật ra chẳng phải lỗi của ai cả, mà là định mệnh đã an bài thế thôi, anh đừng suy nghĩ nhiều. À mà chừng nào anh về lại Vĩnh Long?

- Sáng sớm mai, còn em?

- Trùng hợp nhỉ, sáng mai em cũng bay sớm.

Nhìn qua khung cửa, tôi thấy mặt trời đã ngả về chiều, thành phố đã bắt đầu lên đèn. Tôi rủ anh đi ăn tối, nhưng anh từ chối. Anh đứng dậy ra quày để trả tiền nhưng Bích Liên, em gái Trà, không chịu lấy. Hôm nay vợ chồng Trà không có mặt ở quán nên hai đứa tôi đành phải gửi lời cám ơn và hẹn sẽ có dịp gặp lại.

Đứng trên hè phố chờ taxi, tôi bùi ngùi nói:

- Không biết bao giờ mình mới gặp lại nhau nữa, cám ơn anh về buổi gặp gỡ hôm nay, em sẽ không quên. Chúc anh thượng lộ bình an, và…hạnh phúc.

Xe tới, trước khi bước vội lên xe, tôi còn thoáng nhìn thấy cái bóng cao gầy của anh đứng lẻ loi, cô đơn trên con phố đông người. Nước mắt tôi chảy dài trên má. Một bài hát của Ngô Thụy Miên qua tiếng hát Trần Thái Hòa phát ra từ chiếc máy cassette nhỏ của cậu tài xế, như xé nát hồn tôi:

***Hai mươi năm rồi em còn xa tôi*
Chơi vơi trong đời lòng sầu chưa nguôi
Bâng khuâng mây trời về qua lối xưa
Chiều nao ta bước chung đôi
Tình yêu mình dâng kín lối

Hai mươi năm rồi em còn yêu tôi
Bên kia khung trời nhạc còn buông lơi
Nơi đây bây giờ ngồi nghe lá rơi
Mùa thu mưa mãi không thôi
Giọt lệ cho tình người...
Hai mươi năm rồi em còn yêu tôi
Yên vui bên trời một đời chia phôi
Bao nhiêu ân tình đành theo nước trôi
Lệ rơi héo hắt trên môi
Người bỏ tôi một mình.

Gạt nước mắt, tôi nhìn qua khung cửa kính xe, tôi đã thấy thiên hạ đi sắm Tết đông vui quá, nhộn nhịp quá. Bỗng dưng tôi tự giận mình. Tại sao tôi lại về đây nhỉ, tại sao tôi lại lạc lõng, ngơ ngáo, cô đơn như thế này nhỉ? Saigon ngày xưa của tôi đâu? Tình yêu ngày xưa của tôi đâu? Nếu tôi đừng về để tìm lại mùa Xuân cũ, nếu tôi đừng về để tìm lại tình yêu cũ, thì có lẽ tôi sẽ chẳng phải hụt hẫng như thế này, có lẽ tôi sẽ chẳng phải cô đơn như thế này. Tình yêu của tôi ơi, có phải tôi đã thật sự mất anh rồi không? Bây giờ đi giữa mùa xuân của thành phố, mà như đi trong giá lạnh của mùa Đông thế này, tôi thấy mình đã lạc lối rồi, Thy Hà ơi!!!!!!

Tường Thúy
Tucson - Az - 2019
**Tôi đi tìm lại mùa Xuân – Đoàn Nguyên*
***Nỗi đau từ đấy – Ngô Thụy Miên*

Chúc Rùa

Chúc Ruà trăm tuổi trăm lần
Làm thơ, viết nhạc xa gần mua vui
Trao thanh kiếm báu cho đời
Tinh thần Bất Khuất cho người tiến lên
Giúp non nước Việt bình yên
Xua loài qủy Đỏ qua miền... "Tào khê".

Lính Già Thức Đủ

RÙA THỌ SỐNG DAI

Trăm năm trong cõi trần ai
Tâm Rùa vui sống thân này thọ lâu
Thân già tâm có già đâu
Tâm Rùa thanh thản chẳng cầu chẳng mong

Rùa luôn vui sống thong dong
Rùa này cảm thấy yên lòng thảnh thơi
Thế gian vật đổi sao dời
Khó khăn gian khổ Rùa thời vượt qua

Trải qua bao cuộc phong ba
Rùa luôn hoài niệm quê ta trong lòng
Sống xa trái đất nửa vòng
Tâm Rùa khoắc khoải nỗi lòng cố hương

Dù xa cách mấy đại dương
Tâm Rùa vẫn nhớ hương quê đậm đà
Soi gương Rùa thấy mình già
Soi lòng mới thấy vẫn là thanh xuân

Tình xuân sung mãn muôn phần
Tình Rùa phơi phới tinh thần nở hoa
Sáu mươi tròn tuổi thọ nha
Tâm Rùa bát ngát thiết tha yêu đời

Bảy mươi tuổi thật tuyệt vời
Tâm Rùa rộng mở thảnh thơi an nhàn
Tám mươi tuổi thọ an khang
Rùa vàng cởi hạc du nhàn cõi tiên

Chín mươi Rùa sống an nhiên
Tâm Rùa tự tại nhân duyên sống thiền
Trăm năm trong cõi tự nhiên
Rùa thọ trăm tuổi thần tiên tại trần...

Thành 354 từ XLTN
(hạ bút ngày 01/05/2022)

VỀ ĐÀN

Las Vegas 2021

Năm 1972, theo lệnh Tổng động viên đã có biết bao nhiêu chàng thanh niên lìa xa gia đình, từ bỏ bút nghiên để theo việc đao binh như trong bài hát Giữa Lòng Đất Mẹ của Châu Kỳ:
"Từ giã áo thư sinh. Lìa xa mái gia đình.
Đi giữa lòng đất mẹ. Trải qua bao dâu bể.
Đầy sóng gió điêu linh..."
Tôi cũng như những chàng thanh niên khác đã lên đường theo tiếng gọi non sông, đứng lên cầm súng bảo vệ miền Nam Tự Do, chống lại bọn Cộng sản miền Bắc dưới sự viện trợ của bọn Cộng sản Liên Xô và Cộng sản Trung Quốc đang tấn công ồ ạt vào miền Nam Việt Nam.

Ngày 26 tháng 10 năm 1972, tôi được đưa vào khóa 8B/72. Sau ba tháng thụ huấn giai đoạn 1 quân sự ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung thì Hiệp định Paris được ký kết.
Ngày 26 tháng 1 năm 1973, Khóa 8 phải đi công tác chiến tranh chính trị, mang tên "Chiến Dịch SVSQ Về Làng" để giải thích về Hiệp Định Ngừng bắn Paris cho người dân miền Nam Việt Nam tại Vùng 3 Chiến Thuật cho đến ngày 26 tháng 3 năm 1973.

Ngày 29 tháng 3 năm 1973, Khóa được chuyển vào Trường Bộ Binh Thủ Đức để thụ huấn giai đoạn 2 và 3 về chiến thuật kiêm lãnh đạo chỉ huy.

Khóa 8 B&C/72 được ở lại Trường Bộ Binh Thủ Đức để tham dự diễn hành ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm 1973.
Ngày 20 tháng 10 năm 1973 là ngày kỷ niệm 22 năm thành lập Trường Bộ Binh Thủ Đức cũng là ngày Lễ Mãn Khóa 8B+C/72 tốt nghiệp quân sự, dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và được ông đặt tên khóa là Bất Khuất.
Tôi luôn luôn hãnh diện và tự hào là thành viên của khóa với danh xưng Bất Khuất từ ngày ra trường cho mãi đến tận bây giờ.

Sau tháng 4/1975, tôi chịu bao nhiêu năm tù đày và gia đình tôi phải sống dưới chế độ hà khắc của Cộng Sản cho đến một ngày gần cuối tháng 8 năm 1990, gia đình tôi được định cư trên nước Mỹ qua diện HO1 do Hội ARC bảo lãnh (vì chúng tôi không có thân nhân ở Mỹ, còn được gọi cho vui là Diện Mồ Côi hay Diện Con Bà Phước).

Tôi xa trường Mẹ tính đến nay cũng đã 48 năm, cũng là những tháng năm dài tôi chưa từng gặp lại các bạn đồng khóa 8/72. Ở đây, nơi thành phố tôi định cư, tôi cũng đã tham gia sinh hoạt rất nhiều

hội đoàn với mục đích giúp ích, đóng góp đồng thời tìm kiếm lại những bạn cũ nhưng không gặp được ai cả (đa số người Việt của mình tập trung sống ở Cali nhiều hơn).

Cho đến...

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 khi vào computer, bất ngờ tôi thấy trên màn hình hiện lên những thông tin của Khóa 8/72 Bất Khuất. Tôi vô cùng mừng rỡ và liên lạc ngay với Viễn - là người phụ trách Họp Mặt Khóa 48 năm tại Las Vegas. Đó là ngày 16 đến ngày 18 tháng 10 năm 2021. Tôi liền book vé máy bay để đi tham dự với một tâm hồn vui sướng hơn bao giờ hết.

Còn hai tháng nữa mới tới ngày họp mặt nhưng sao tôi thấy thời gian nó đi quá chậm so với bình thường. Cũng giống như khi tôi có việc gì cần đi gấp hay bị trễ giờ thì ra đường lúc nào cũng gặp nhiều đèn đỏ hay gặp nhiều kẹt xe.
Tôi dở lịch đếm từng ngày, tôi nôn nóng, tôi háo hức... tôi suy nghĩ đến ngày gặp nhau sẽ như thế nào, v.v..., đến nỗi vợ tôi phải lên tiếng, vừa càu nhàu, vừa thông cảm...Tôi không biết phải diễn tả tâm trạng của mình lúc đó như thế nào cho đúng...

Trong những ngày tháng chờ đợi, tôi đã suy nghĩ đủ thứ - Nào là đã lâu không gặp có còn nhớ nhau không? Bao nhiêu bạn còn, bao nhiêu bạn đã hy sinh cho cuộc chiến? Gặp nhau sẽ đối xử ra sao? Có vì danh vọng, quyền lực, chức vụ, đối xử khách sáo, e dè, chừng mực, giữ kẽ từng lời nói, cử chỉ như bao người tôi đã từng gặp trong các sinh hoạt của những hội đoàn khác? Và còn nhiều suy nghĩ khác hiện ra trong đầu...

Ngày mong đợi đã đến...

Khoảng 10:00 sáng ngày 15 tháng 10 năm 2021, hai bạn Viễn và Khánh đã tới đón vợ chồng tôi từ khách sạn đến địa điểm họp mặt, và 3 ngày họp khóa kỳ này sẽ được tổ chức ở nhà bạn Viễn, tại thành phố Las Vegas.
Trên đường ngồi trên xe đến nhà, hai bạn Viễn và Khánh đã ân cần thăm hỏi chúng tôi về sức khỏe, ăn uống, lộ trình bay,... với một tấm lòng thật chân thật, vui vẻ, cởi mở... Những điều này đã làm chúng tôi yên tâm, ấm lòng và cảm thấy như mình là đứa con đi xa mới trở về nhà sau bao nhiêu năm dài xa cách. Cám ơn hai bạn rất nhiều.

Xe về đến nhà Viễn thì có mấy bạn khác đứng trước cửa hỏi thăm đủ điều, chào mừng đến họp mặt,... Vì là mới về đàn lần đầu nên tôi chưa nhớ ra ai là ai cả và cũng chỉ hỏi thăm qua lại theo xã giao.

Viễn và các bạn BK khác mời chúng tôi ăn sáng, uống cà phê,... không khí thật vui vẻ, thân mật như trong gia đình. Tôi được một chị pha cho một ly cà phê sữa và đưa cho một cái bánh tiêu còn nóng hổi, thơm phức mè rang. Mùi vị

của hai thứ này làm cho tôi nhớ lại hương vị của Việt Nam ngày trước. Ôi thân thương làm sao! Vợ tôi cũng được các chị tiếp đón ân cần, niềm nở làm cho chúng tôi không còn ngại ngùng, bỡ ngỡ, và có cảm tưởng như đã quen biết nhau từ lâu.

Hôm đó không khí họp mặt thật là vui và tôi như người "trên mây". Có những chuyện xảy ra hồi trước tôi không nhớ gì cả nhưng các bạn khác thì lại nhớ và nhắc từng chi tiết để gợi nhớ cho tôi nhưng… vô hiệu. Ngay cả Trần Tập Khánh là bạn học chung lớp với tôi ở Trường Hồng Lạc, Saigòn cũng đã nhắc cho tôi rất nhiều điều nhưng tôi chỉ cười trừ… - *Hoàng Cao nói tôi đã ngủ quên sau gần 50 năm mới tỉnh giấc nên ngơ ngơ ngác ngác giống như Mán về Thành vậy – tôi nghĩ chắc cũng đúng!*
Khi Quan Âm hỏi tôi: "Có phải bạn ở Đại Đội 35 không?" Tôi đáp: "Tôi ở 34". Vì nếu căn cứ theo hình ảnh trong Kỷ Yếu, dựa theo "tướng đứng oai phong" của tôi thì rất giống và có vài bạn cũng nói giống luôn cho nên tôi cứ nghĩ mình ở ĐĐ 34, cho đến một hôm…

Gặp nhau ở Houston…..

Tuần lễ cuối tháng 11, 2021, chúng tôi đi tham dự cắm trại với các Liên Đoàn Hướng Đạo ở Houston rồi sau đó có dịp họp mặt với các bạn BK ở đây, đề tài của tôi lại được đem ra. Có vài bạn nói tôi ở 34, vài bạn nói tôi ở 35. Nhưng sau vài câu "phỏng vấn" về Sĩ quan hướng dẫn của tôi là ai, nhà ở của tôi ở khu nào? v.v… thì mọi người đã xác định tôi ở ĐĐ 35, cộng với sự xác nhận của Thủ Khoa Cương (vì hắn ở chung ĐĐ với tôi và hắn có trí nhớ rất tốt, đã nhắc lại những sự việc xảy ra của tôi lúc trước).
Tôi đã tự giác hít đất (về cái tội "quên") trên mặt hồ nước nhỏ sau nhà trước sự chứng kiến của các bạn. Đây cũng là một kỷ niệm vui và đáng nhớ trong dịp Tiểu Hội Ngộ này.

(Hình do Thủ Khoa Cương chụp và cung cấp)

Trở lại câu chuyện họp mặt lần thứ 48 ở Las Vegas…

Bình thường tôi rất ít uống bia, rượu và nếu có uống cũng rất yếu nhưng hôm nay không biết tại sao tôi uống "quá dữ" luôn. Vợ tôi sợ tôi bị quá chén không tốt nên cũng nhắc khéo tôi mấy lần nhưng nhiều bạn đã không tin và cho rằng tôi là "thứ dữ". Tình cảm anh em

BK quá ư là thân thương, quá ư là khắng khít, có thể nói giống như anh em ruột thịt một nhà, lâu ngày mới gặp lại nhau. Tôi cũng còn chút e ngại vì mới về lần đầu nên gọi nhau bằng anh thì đã bị "chỉnh sửa" tới tấp.
"Không có anh em gì ở đây hết, chỉ mầy với tao thôi ".

Tình cảm bạn bè đồng khóa BK đã làm tôi rất cảm động. Tôi nghe nói lúc trước mỗi 2 năm sẽ có họp mặt một lần, nhưng nay thì người nào cũng trên dưới 7 bó hết rồi, cũng được gọi là "Thất thập cổ lai hy" nên có đề nghị mỗi năm sẽ họp một lần vì ngày vui sẽ không còn bao lâu nữa… (Nghe cũng buồn các bạn ạ!).

Tôi thấy việc tổ chức họp mặt như thế này cũng khá là vất vả, cực nhọc nên sẽ có nhiều người e ngại nếu tổ chức hằng năm. Tôi cảm thấy mình về đàn trễ hơn mọi người và cũng như muốn "chuộc lỗi, chịu phạt" vả lại cũng đang "bừng bừng khí thế" nên tôi có nói nhỏ với Viễn:
- Nếu không có ai nhận đứng ra tổ chức cho năm tới thì tôi sẽ nhận.
Viễn nhìn tôi rồi nói:"Cực lắm đó ông, không phải dễ đâu".

- Tôi biết, nhưng tôi không ngại và tôi nghĩ tôi sẽ làm được, chỉ sợ anh em thấy tôi mới về, chưa biết thế nào…
- OK, tôi sẽ nói cho mọi người biết ý của bạn.

Nhưng không ngờ tinh thần anh em quá cao, nhiều người đưa tay muốn tổ chức nên tôi không có cơ hội. Thật đúng với tên Bất Khuất. Hoan hô các bạn rất nhiều.

Và bắt đầu từ bây giờ chúng tôi lại mong ngóng cho mau tới ngày đi tham dự Hội Ngộ lần thứ 49 vào tháng 10, 2022 tại Little Saigon, Nam California….Hy vọng sẽ gặp được thêm nhiều bạn nữa trong kỳ họp mặt này.

Hiệp Nguyễn 351

"Thức đêm mới biết đêm dài
Ở lâu mới biết nghĩa ai dai bền"
Ngẫm trong Quân ngũ nghĩa tình
Thâm tình Huynh Đệ Chi Binh nhiệm mầu
Hiểm nguy sinh tử có nhau
Ngày đêm gắn bó tuyến đầu gieo neo
Hỏa châu, đạn pháo lưng đèo
Lương khô. điếu thuốc trăng treo chiến hào
Ấm lòng hai tiếng "mày tao"
Tao mày nằm xuống ai chào ai đây?!
Hồn thiêng hóa bóng ngàn mây
Cuối trời quên lãng sương bay lạnh lùng!
Người ta xa mặt cách lòng
Mày tao còn sống vẫn còn tìm nhau
Tuổi xanh cho đến bạc đầu
Tha hương lạc xứ nhớ câu tương phùng
Ước mong Hội Ngộ một lần
Mày tao gặp mặt quá mừng! Quá vui!
Tao nhớ mày lắm mày ơi!

Lính Già Thủ Đức

GIÃ TỪ VŨ KHÍ

HUY VĂN

Chân thành cảm ơn Trung Tá Hoàng Phổ, Liên Đoàn Phó LĐ12/BĐQ
Đại Úy Nguyễn Trung Tín, Y Sĩ Trưởng LĐ12/BĐQ
Đại Úy Trần Văn Quy, Tiểu Đoàn Phó TĐ37/ LĐ12/BĐQ
đã bổ sung chi tiết liên quan đến thời gian, vị trí, những lần giao tranh, hành trình chuyển quân và sinh hoạt của Liên Đoàn 12/BĐQ trong tuần lễ từ 23-03-1975 đến 29-03-1975.

Thị Xã Tam Kỳ, Quảng Tín.
Ngày Chúa Nhựt, 23-03-1975

Sáng - Theo Trưởng Ban 4 vào Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Sư Đoàn 2 BB. Cuộc tiếp xúc thật nhanh, gọn vì không có kết quả như mong đợi. Con ai người nấy lo. Yêu cầu tiếp liệu cho đơn vị tăng phái lúc nào cũng phải nhường ưu tiên cho cơ hữu của Sư đoàn, nhứt là Trung đoàn 5. Họ đang đụng nặng không kém.

Trưa - Theo đoàn xe tải đạn vào vị trí của pháo đội mà lòng buồn vô hạn. Những lời an ủi và giải thích, dù được người pháo đội trưởng vui vẻ đón nhận, cũng chỉ để che dấu một thực trạng đau lòng: Quân Đội không đủ đạn cho chiến trường!

Bữa ăn thanh đạm với Đại úy Phương bị ngắt quãng liên tục vì anh phải lên máy theo dõi tác xạ của 4 khẩu 105 ly. Tiếng pháo kích của địch, tiếng phản pháo của ta, tiếng rè rè của máy PRC 25, tiếng nói như hét khi liên lạc, tạo thành một thứ âm thanh hỗn tạp nhưng đặc thù của đời lính trận. Cánh quân của Tiểu Đoàn 37 đang đụng nặng.

Anh Phương buông máy, nói vội:

- Mình vừa ra lịnh ưu tiên cho Đại Đội 3. Ông Vương coi bộ mệt dữ. Thôi! Ăn tiếp đi Huy.

Cổ họng tôi đắng nghét. Cảm giác không khác gì đang chiến đấu bên cạnh anh em ngoài kia. Đại úy Vương đúng là cô đơn quá! Mấy đứa em bây giờ chẳng còn ai bên cạnh. Lê Văn Hữu để lại nửa cái đầu ở Gò Nổi. Nguyễn Thanh Vân đang nằm liệt vì sốt rét rừng. Còn tôi đang thấp thỏm từ vòng đai Tiểu Khu. Bất lực! Các Trung đội trưởng bây giờ là ai, người mới bổ sung hay những cọp già dạn dày trận mạc của đại đội? Định nhờ máy của Pháo Đội để gọi thăm người đại đội trưởng cũ nhưng lại thôi. Chỉ thầm mong an lành đến với mọi người .

Chiều - Nắng nhạt. Tam Kỳ hầu như chỉ còn một nửa dân số. Bưu Điện đã ngừng mọi dịch vụ chuyển ngân từ hôm qua. Thị xã vắng lặng. Nhà cửa như bị bỏ hoang. Trường Trung Học tỉnh lỵ trở thành Bộ Tư Lệnh tiền phương của SĐ 2BB ngay từ khi mất Tiên Phước. Tam Kỳ còn được chút sinh khí là nhờ những quán xá, khách sạn vẫn còn mở cửa...

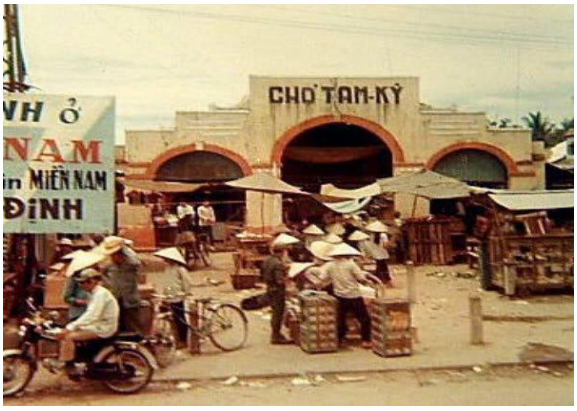

Quán cà phê là khoảng sân của ngôi biệt thự khá bề thế, kiểu nhà mát của các villa Pháp, nằm ngay cạnh hậu trạm của liên đoàn. Xế trưa, quán vắng nên vị chủ nhân kiêm nhân viên phục vụ vui vẻ ngồi lại trò chuyện với khách. Khi được hỏi vì sao còn ở lại thì người trung niên có dáng dấp rất nghệ sĩ cho biết ông là một doanh nhân, ở lại một mình, còn vợ con đã ra Đà Nẵng từ mấy hôm trước.

- Tôi không có gì để lo sợ cả. Nếu không thì đã vọt mất rồi. Quán cà phê là để bà vợ tôi có việc gì đó để làm cho vui. Thu nhập không thành vấn đề, mặc dù công sức và tiền bạc bỏ ra cho ngôi vườn này cũng khá nhiều.

Tôi im lặng đảo mắt nhìn quanh. Đúng như lời ông nói. Quán đẹp là nhờ sự sắp xếp và bày biện cây kiểng: sạch sẽ và ngăn nắp. Quầy thâu ngân là một mái tranh thấp treo đèn và giỏ hoa. Dàn Akai nằm ngay trên quầy, cạnh tủ kiếng nhỏ bày bán thuốc lá. Quán có phong thái "Thạch Thảo" đúng như tên gọi. Thấy tôi trầm ngâm, người chủ nhân đứng dậy đi vào nhà. Tiếng nhạc Paul Mauriat dìu dặt vọng lại từ hai chiếc loa đặt trên tam cấp dẫn lên cửa chính. Không khí im lắng trong màu nắng nhạt làm tôi chợt nhận ra cuộc chiến đang đến hồi quyết liệt ngoài kia bỗng nhiên ngưng hẳn tiếng súng từ lúc nào không biết. Phút an bình tạm thời của một ngày chúa nhựt, hay là sự im lặng ngộp thở của cơn bão đang dần đến?

- Đang tìm hứng để làm thơ phải không?

Tôi quay lại, mừng rỡ nhận ra Đỗ Văn Tuấn, bạn học kiêm đồng đội quân trường. Tuấn ngồi xuống ghế đối diện, không chờ hỏi đã lên tiếng trước.

- Tao hỏi cầu may một Đại úy. Ổng cho biết mày đang làm xếp hậu trạm. Rồi lính của mày chỉ tao qua đây. Thật là bất ngờ!

Câu chuyện hàn huyên đưa chúng tôi trở lại thời lạng xe, cua đào hồi còn ở trung học rồi những buồn, vui quân trường, sau cùng là thực tại không có gì sáng sủa vì…

- Tụi tao như rắn không đầu. Hiện giờ đang lo bảo vệ Bộ Chỉ Huy tiền phương của Sư Đoàn. Đại Đội Trinh Sát coi như xóa sổ. Trung Đoàn 5 bây giờ cũng đang kẹt cứng. Nghe nói cánh Biệt Động Quân của mày cũng đụng nặng suốt hơn hai tuần nay.

Tôi gật đầu kể cho bạn nghe về những gì mình biết được. Tinh thần thì vẫn còn nhưng phương tiện thì nghèo đến mức cùng cực. Địch đang ở thế mạnh. Chiếm đâu, giữ đó. Còn mình thì chỉ thụ động phòng thủ, hay tấn công mà không có kết quả. Đạn dược nhỏ giọt. Dân chơi mà chỉ có tiền lẻ để xài.

Thật là trớ trêu. Tôi nhìn Tuấn, rồi chạnh nghĩ đến những bạn bè cùng lớp, những đồng đội cùng khóa ở Đồng Đế. Mới đó mà đã gần 3 năm. Kẻ còn, người mất. Và giờ này chỉ có hai đứa ngồi bên ly cà phê nhắc chuyện xưa để buồn cho thực tại. Khi từ giã nhau, sau cái bắt tay chỉ là lời chúc lành cho những ngày vô định sắp tới.

Đêm - Dài vô tận! Thị xã im lìm trong cảnh nhá nhem của phố phường thiếu điện. Nặng nề và căng thẳng, không có chút sinh khí ngoại trừ tiếng quân xa qua lại đó đây và tiếng pháo rời rạc, có vẻ như thăm dò của đôi bên. Sinh hoạt hậu trạm vẫn chỉ là những công việc thường lệ của bố trí, gác đêm trong tình trạng sẵn sàng ứng chiến lẫn tác chiến. Im lặng lạ thường. Cảm giác như nghẹt thở.

Thứ Hai, 24-03-1975.
Đêm về sáng...

Bê ta! Đúng là tiếng bộc phá của đặc công. Mọi người tỉnh giấc ngay sau tiếng nổ đầu tiên. Dàn tuyến phòng thủ. Nghe ngóng. Nhận định. Lên máy liên lạc với Liên Đoàn. Địch đang đột nhập Bộ Tư Lệnh tiền phương của Sư Đoàn 3 BB. Chỉ cách chừng 300 thước, vài khu phố, dăm ba cái ngã tư. Địch có thể xâm nhập qua đây bất cứ lúc nào. Tất cả đều sẵn sàng. Tiếng lựu đạn, tiếng súng nổ dòn trong đêm. Một đêm mất ngủ. Đêm thật dài, và thật căng thẳng.

6:30 - Đã có chút ánh sáng bình minh. Vẫn còn đụng độ quanh khu vực trường Trung Học. Đạn pháo kích bắt đầu nổ bên hướng Tiểu Khu và cả Bệnh Viện gần đó. Lệnh của Liên Đoàn: Nằm tại chỗ! Hậu trạm của các Tiểu Đoàn cho tin có đụng độ ở khu vực của TĐ37 và TĐ21. Tiểu Đoàn 39 BĐQ ở phía Tây Bắc không có báo cáo chạm địch, nhưng Tam Kỳ đang bắt đầu hoảng loạn.

8:00 - Không còn liên lạc được với Liên Đoàn qua điện thoại lẫn truyền tin. Không rõ vì sao. Chiếc Jeep duy nhất của hậu trạm đã theo Đại úy Nhân về Đà Nẵng chiều hôm qua, nên Trung sĩ Năm phải lấy Dodge chạy qua Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn nhận lệnh trực tiếp. Khi trở về thì báo cáo của người Hạ sĩ quan Ban 4 không có chút lạc quan.

- Liên Đoàn Trưởng và Ban 3 bận máy liên tục. Truyền tin và nhóm tác chiến Điện Tử đóng ở đâu không biết. Ban 2 của Thiếu Tá Vũ cũng không thấy ai! Chắc là đã theo Liên Đoàn Phó qua Tiểu Khu họp khẩn cấp. Trinh Sát thì chỉ biết lo bảo vệ khu ga xe lửa và phía Tây của Bộ Chỉ Huy. Chỗ này là tùy Thiếu úy định đoạt. Bên đó cũng lộn xộn lắm vì không ai nắm rõ tình hình gì cả!

Tôi thở dài nhìn quanh. Hậu trạm của các Tiểu Đoàn mỗi nơi chỉ có vài người, lại còn phải lo quân nhu, tiếp liệu lỉnh kỉnh. Xe 10 chiếc, người thì trên dưới một Trung đội, kể cả tài xế và quân nhân chờ trở lại đơn vị. *"Tùy Thiếu úy"* cũng có nghĩa là không còn trông chờ lệnh lạc gì của ai. Vì ngoài kia, phía Quốc Lộ 1, đã rần rần tiếng xe và dòng người rút về hướng Bắc. Tiếng súng và tiếng pháo kích đã thật gần. Thêm một cố gắng để liên lạc với Liên Đoàn mà không có kết quả, nên tôi cho lệnh thu dọn lều trại.

Còn đang loay hoay nhổ lều, cuốn bạt, thì Liên Đoàn Trưởng từ đâu phóng xe tới. Bộ dạng Trung Tá An hầm hầm. Ông nhìn quanh, rồi gào lên:

- Mấy anh đang làm gì vậy?! Định chạy làng phải không? Ai chỉ huy ở đây?

Tôi lật đật đến chào kính. Chưa dứt câu thì bản đồ trên tay ông đã vỗ lên nón sắt của tôi:

- ĐM! Ngoài kia đang đánh đấm. Trong này tính vọt hả?!

Ông trừng mắt nhìn tôi. Cả hậu trạm hết hồn đứng lặng người. Tôi cũng không nhận ra vị Trung Tá mới ba ngày trước đó đã gọi tôi trình diện và vui vẻ cho biết sẽ trả tôi về làm Chỉ huy Hậu Cứ của Tiểu Đoàn 37 BĐQ. Hôm đó ông thân mật hỏi han chuyện Sài Gòn và cả chuyện học hành của tôi trên Đà Lạt lúc chưa bị Tổng Động Viên. Hôm nay thì khác. Ông như chỉ muốn trút sự bực bội hay phẫn nộ gì đó và tôi không may đã thành nạn nhân.

Có lẽ tôi là nạn nhân đầu tiên trong ngày! Tôi cảm thấy nhục nhã vì bị đơn vị trưởng hành hung ngay trước mặt thuộc cấp của mình, nhưng vẫn giữ thế nghiêm và im lặng nhìn ông, không phân bua, không giải thích, vì tôi thông cảm cho ông. Xét cho cùng, quả là tôi

cũng muốn bỏ cuộc. Tôi chỉ là tép riu, còn Liên Đoàn Trưởng của một đơn vị nổi tiếng mà chạy làng thì khó có thể chấp nhận được.
Không nhận được lời nào của tôi, Trung Tá An quay sang quát tháo mọi người cho đã nư, rồi lên xe phóng đi sau câu chửi thề như lúc mới tới. Mọi người còn im lặng đứng nhìn tôi, hoang mang. Nhưng tôi đã nhìn ra được nỗi tuyệt vọng và sự đau khổ tột cùng qua thái độ của Trung Tá An nên cho lệnh thu dọn thật nhanh. Khi đoàn xe chuyển bánh thì tôi biết là cũng đã đến lúc phải bỏ Tam Kỳ. Quốc Lộ 1 đông nghẹt mọi thứ xe cộ và người, Dân cũng như Quân. Khó khăn lắm, mấy chiếc GMC của các Tiểu Đoàn 21 và 39 BĐQ mới quẹo ra được quốc lộ để nhập vào dòng di tản.
Đến phiên hậu trạm Liên Đoàn thì chỉ lọt mấy chiếc GMC chở xăng, dầu, đạn dược. Xe Dodge vì kéo "rờ mọt" lương khô, nên kẹt ngay giữa ngã tư, loay hoay tới, lui hoài không sau quẹo trái được. Toán hậu trạm của TĐ 37 BĐQ đi sau cùng chờ lâu sốt ruột, nên quay đầu tìm đường khác mà đi lúc nào không hay.

9:30 - Phía trước chỉ còn lác đác vài nhóm thường dân và sau lưng thì vắng hoe. Tài xế lo tìm cách quay xe quẹo vào trục lộ và mọi người cũng quên cả những giao tranh đâu đó thật gần. Trên chiếc Dodge bây giờ chỉ còn tôi và hai binh sĩ thặng dư *"...theo thiếu úy tới cùng"*! Tài xế thì vừa chửi thề vừa cố gắng nhích tới, nhích lui mà không có kết quả. Không thể bỏ xe, mà cũng không tháo được "rờ mọt" để thoát thân! Đang lo lắng cùng cực, thì từ đâu xuất hiện một gia đình năm người: hai vợ chồng, hai con nhỏ và một ông lão. Người chồng có lẽ là một Nghĩa Quân, súng đeo vai, tay xách bị. Thấy xe, họ mừng rỡ đứng lại, nhưng rồi thất vọng khi thấy đang kẹt tại giữa đường. Một người vội nói:

- Phải chạy nhanh lên, Thiếu úy ơi! Nghe nói xe tăng của tụi nó đã qua cầu phía bên kia phố rồi. Nghe nói vậy, tài xế hoảng hốt nhấn ga. Chiếc Dodge kẹt lề, nhồi lên, nhích xuống. Vô phương! Tôi tuyệt vọng lắc đầu. Chưa biết phải làm sao thì từ đâu xuất hiện thêm vài người lính Sư Đoàn 2 BB. Tôi hỏi thăm họ về Đỗ Văn Tuấn và tình hình bên Bộ Tư Lệnh Tiền Phương Sư Đoàn 2BB.

- Đặc công đánh vô Trường Học từ sáng sớm. Tụi nó chỉ có mấy thằng nhưng liều mạng. Sau đó có thêm một toán nữa, có lẽ là du kích. Tới sáng thì mình bể tuyến, mạnh ai nấy rút. Tụi em kẹt lại sau cùng, chạy vòng phía sau rồi mới nhắm hướng bọc ra đây. Không còn ai nữa đâu. Tụi nó chiếm Trường Học rồi!

Nghe nói xong, tôi gọi họ cùng với mọi người khác phụ đẩy chiếc Dodge. Bảy, tám người góp chung sức lúc đang tuyệt vọng, nên kết quả là chiếc xe gầm rú, tới, lui vài lần rồi vọt ngay lên lên lề. "Rờ mọt" phía sau ngã qua, lắc lại tưởng chừng như muốn gãy cả trục bánh. Tài xế cho xe yên vị trên đường. Mọi người hối hả leo lên. Hai cháu bé và cụ già ngồi trong cabin, hai người lính hậu trạm đeo hai bên hông, những người còn lại đứng phía sau, kể cả tôi.
Lúc xe chuyển bánh mới hay khu vực trong tầm mắt, trước, sau, đều vắng lặng.

Mới hơn 10 giờ sáng mà Tam Kỳ đã bỏ ngõ từ lâu. Tiếng súng lớn, nhỏ vẫn còn, nhưng ngoài tiếng xe Dodge đang rồ ga vì kéo nặng, tôi không nghe được tiếng xích sắt của T54 mặc dù trường Trung Học và chiếc cầu phía Nam thị xã chỉ cách chúng tôi không bao xa. Chạy đến gần khu vực Tòa Hành Chánh và Tiểu Khu thì chúng tôi bắt kịp đoàn người di tản. Pháo binh của địch đang làm tình làm tội những nơi trọng yếu, kể cả Bệnh Viện Toàn Khoa của thị xã Tam Kỳ.

Con đường huyết mạch trở thành "Quốc Lộ kinh hoàng". Đáng buồn nhứt là những người dân không có phương tiện. Họ lết bết đi hai bên lề, đưa cặp mắt thèm thuồng pha lẫn van xin nhìn đoàn xe đủ loại đang ngược Bắc. Vừa ra khỏi Tam Kỳ thì cảnh tượng càng tang thương hơn. Quốc Lộ 1 bình thường khá rộng, bây giờ trở nên chật hẹp với mọi thứ trên đời vung vải trên đường: từ quần áo, vật dụng linh tinh, kể cả xăng dầu của xe cộ bị hư hỏng, đến những nhầy nhụa khác không thể phân biệt là thứ gì. Mặc kệ! Xe vẫn cứ chạy. Người vẫn cứ đi. Không phải không khí chiến tranh mà là hình ảnh của một bi kịch thoát hiểm! Tiếng hò hét, chửi bới, tiếng súng bắn mở đường hay xua đuổi những ai chắn lối, hoặc hù dọa những người muốn nhào lên xe để được sướng thân, hòa lẫn với tiếng kèn xe chói tai và liên tục, tạo thành một thứ âm thanh hỗn tạp, rối bời nhưng khẩn thiết. Xe đò, xe nhà, xe hàng, xe gắn máy, quân xa, cơ giới đủ loại, lớn, nhỏ, hai bánh, ba bánh, bốn bánh, v/v...

Mọi thứ đều cố bò, cố nhích về phía trước. Bò, nhích là phải, vì lòng đường chật ních các loại xe và người. Xe hư là khốn nạn cuộc đời, vì chắc chắn phải bị bỏ lại. Sang, hèn như nhau. Dân, Quân cũng không khác. Mọi thứ phương tiện, có động cơ hay không, đều được tận dụng tối đa để chở người, chở của. Mạng người cũng rẻ rúng như bèo! Súng tha hồ bắn. Xe tha hồ lách. Chạy, càng xa càng tốt! Giờ phút này ai nấy đều muốn đến nơi an toàn và Đà Nẵng là mục tiêu tối hậu.

Quốc Lộ 1 như con rắn khổng lồ, đuôi còn lòng thòng nơi nào đó tận trong phố Tam Kỳ không chừng, còn đầu thì không biết đã tới đâu.

Trưa - Con đường từ Tam Kỳ về Thăng Bình, quận cực Bắc của tỉnh Quảng Tín, bình thường chỉ mất mười lăm, hai chục phút xe chạy là tới nơi. Hôm nay thì khác. Đôi khi chỉ có người (và thú vật) còn có thể di chuyển.

Xe cộ thì nằm cứng một chỗ mỗi lần có chiếc nào đó hết xăng hay hư máy nửa chừng. Khổ sở lắm mới ủi được qua một bên để lấy lối cho xe chạy tiếp. Giữa dòng thác người và xe đang chậm chạp tiến về phía Bắc, là một sĩ quan không rõ cấp bậc, đứng chận những quân nhân có lẽ là thuộc cấp của ông, đẩy họ vào lề, nơi đã có một số quân nhân khác đang xớ rớ đứng, ngồi.

Chung quanh họ là vợ con, là người thân lớn, nhỏ. Mọi người đều lộ vẻ hoang mang, lo lắng. Chỉ có đám trẻ con còn được vài nụ cười thật ngây thơ và hồn nhiên khi tụm năm, tụm ba với nhau. Nhìn lại xe Dodge mới hay gia đình người lính Tiểu Khu và nhóm quân nhân Sư Đoàn 2 BB cũng đã bỏ đi hồi nào không biết. Đoàn xe hậu trạm tìm được nhau nên cùng dừng lại để kiểm tra quân số và tiếp liệu phẩm rồi lên máy liên lạc với Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn.

Nửa ngày trời dang nắng làm con người khô khốc, nhưng tôi không thấy khát, cũng không thấy đói. Chỉ hút thuốc! Hút liên tục đến mềm môi, rát cổ, để tạm trấn áp nỗi lo lắng và buồn bực trong lòng. Tôi buột miệng chửi thề khi có người đề nghị chạy luôn về hậu cứ và ra lệnh nằm tại chỗ chờ tin tức của Liên Đoàn. Đành là giữa lúc hỗn quan, hỗn quân, thì mình có toàn quyền quyết định. Nhưng cả buổi chỉ thấy vài nhóm đồ bông lẻ tẻ, đa số đeo theo các xe hậu trạm mà đi. Các Tiểu Đoàn chắc chắn còn ở phía sau.

Tôi đã quyết định không sai. Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn đang ở phía trước không bao xa, ngay trong căn cứ Hương An. Chỉ vì lo điều động đại đơn vị nên bây giờ "Xếp" mới nhớ tới chúng tôi. Mất liên lạc suốt nửa ngày đồng nghĩa với đoán già, đoán non, hay đồn nhảm những tin tức không có ích lợi gì cho tinh thần chiến đấu của đơn vị. Giờ này Liên Đoàn Phó, Trung Tá Hoàng Phổ còn đang điều

động hai Tiểu Đoàn 21 và 37 BĐQ cùng với một Chi đoàn Thiết Vận Xa triệt thoái theo chiến thuật, lấy quốc lộ làm trục chính tiến về hướng Bắc. Họ là những người sau cùng rời khỏi Quảng Tín. Kỳ An ơi Kỳ An! Đất lành của hiền nhân Phan Chu Trinh đành phải bỏ lại cho địch! Gần 3 cây số để ra tới quốc lộ phải trả bằng máu xương giữa nắng trưa hừng hực lửa.

17:00 - Dang nắng cả ngày ngoài trời, nên tinh thần ai nấy đều căng thẳng đến cực độ. Sau cùng, đoàn xe hậu trạm được lệnh vào căn cứ Hương An nằm chung với Liên Đoàn.

Lại kiểm điểm nhân sự và tiếp liệu, phân chia vị trí cho từng hậu trạm Tiểu Đoàn, trực máy để liên lạc thẳng với Liên Đoàn Trưởng. Công việc thường lệ, quen thuộc, nên đâu vào đó rất nhanh, gọn. Thì giờ còn lại là nghe ngóng tình hình. Nhất là tin tức về các Tiểu Đoàn còn đang trên đường lui binh. Không thấy có dấu hiệu truy kích của địch khi đoàn quân đã ra khỏi Tam Kỳ. Chỉ có những hoạt động quấy rối không đáng kể của du kích địa phương dọc theo lộ trình di tản.

Cứ vậy mà hai Tiểu Đoàn 21 và 37 BĐQ cùng Chi Đoàn Thiết Vận Xa di chuyển về tới quận Thăng Bình và bắt tay với một đơn vị của Sư Đoàn 3 BB vào lúc gần nửa đêm. Cùng lúc đó, một trung đội Thám Kích phối hợp với Ban 4 để làm công việc của Kiểm Soát Quân Sự, đồng thời tìm xem còn đồng đội nào rơi rớt hay lạc lõng ở phía sau hay không. Hai chiếc GMC chầm chậm lăn bánh ngược về hướng Tam Kỳ trong sự im lặng ma quái và bóng đêm rờn rợn.

Gió tháng 3 bắt đầu trở lạnh. Dân chúng đã tản mát đâu hết. Quốc lộ vắng lặng. Nhà cửa hai bên đường không có dấu hiệu còn người sinh sống. Có lẽ họ đã bỏ đi hay không muốn lên đèn, mở điện. Lác đác có vài bóng người đi dọc theo con lộ. Họ chỉ quay đầu nhìn theo xe, rồi lầm lũi bước tiếp. Dù sao đi nữa thì quận lỵ Thăng Bình hoàn toàn yên tĩnh. Một dấu hiệu đáng mừng, hay đáng lo?!

Đêm - Dài lê thê. Đêm căn cứ thật yên lắng, đủ để nghe tiếng truyền tin rè rè, rẹt rẹt đâu đó. Lại cà phê, lại thấp thỏm. Vài nhóm nhỏ chụm đầu bàn tán, trao đổi tin tức, hỏi han tình hình. Lại một đêm hút thuốc đến vàng tay. Một ngày trời gần như quên lững miếng ăn mà vẫn không thấy đói. Thêm một đêm chong mắt chờ sáng trong dằn vặt, âu lo.

Thứ Ba, 25-03-1975.

Sáng họp khẩn với Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn mới hay Pháo Đội 12 của Đại Úy Phương và Trạm xá của Y Sĩ Đại úy Nguyễn Trung Tín đã về tới Phú Lộc hôm qua. Ban 4 hành quân rời Hương An ngay sau khi liên lạc và điều động đoàn xe Quân Vận đến bốc toàn bộ Liên Đoàn về hậu cứ. Đoàn xe thật ra chỉ là vài chiếc tăng phái vì nhu cầu đâu phải chỉ có Biệt Động Quân! Vì vậy, xe hậu trạm rồi cơ hữu của từng Tiểu Đoàn cũng được xử dụng tối đa. Tuy không kẹt xe và hỗn loạn như hôm qua, nhưng quốc lộ vẫn mang một nhịp hối hả, cấp bách của cơ giới đủ loại, nhứt là xe nhà binh.

Về ngang Duy Xuyên đã thấy dòng người từ trong Trà Kiệu túa ra đủ để gây khó khăn cho giao thông trên lộ chính. Xe và người cứ thế mà đổ dồn về Đà Nẵng. Vĩnh Điện cũng bị kẹt cầu, kẹt lộ, vì xe từ tỉnh lộ nối với Giao Thủy, Đại Lộc, cũng rần rần nhập vào, tạo nên tình hình bế tắc lưu thông trên công lộ. Về tới Miếu Bông, Câu Lâu, rồi Phước Tường cũng vậy! Phải dùng đến Quân Cảnh trên Commando Car mới giải tỏa trật tự và giữ được an ninh phần nào trên đường dẫn vào

phố chính. Xe từ Huế xuống, từ Quảng Tín lên.
Người theo xe nườm nượp. Đà Nẵng đã trở thành ốc đảo, thành chiếc phao và thành niềm hy vọng sau cùng của Quân và Dân tại Quân Khu I.

Không kể thời gian chờ đợi, rồi thứ tự lên xe, thì phải mất hơn 4 tiếng mới đưa được toàn bộ Liên Đoàn 12 BĐQ về tới thôn Phú Lộc. Nhưng không phải ai cũng suôn sẻ và may mắn như những chuyến đầu tiên. Đoàn xe sau cùng, vỏn vẹn có 6 chiếc dành cho Tiểu Đoàn 37 BĐQ và số quân nhân còn lại của TĐ 21 BĐQ, đã bị phục kích tại cầu Bà Réng, vốn là cửa ngõ để vào Đà Nẵng từ hướng Nam, ngay trong vùng trách nhiệm của Trung Tá Võ Vàng, lúc đó đã về chỉ huy một lực lượng Địa Phương Quân của Tiểu Khu Quảng Nam.

Một xe GMC tan tành vì B40! Lại đổ máu và lại phải chiến đấu trong điều kiện nghiệt ngã nhứt: mỗi người một, hai gắp đạn phòng thân để cầm cự rồi đẩy lui đám du kích chừng 20, 30 tên. Đường về lại chia hai ngả: kẻ qua Tổng Y Viện Duy Tân để được ướp lạnh hay băng bó, người vào hậu cứ tại Phú Lộc trong sự rời rã đến tột cùng.

Thôn Phú Lộc của những hân hoan lúc dưỡng quân, của hạnh phúc khi sum họp, đã thật nặng nề với bất ổn và xôn xao cũng như bất cứ nơi nào khác. Nụ cười quen thuộc trong các trại gia binh đã nhường chỗ cho ánh mắt âu lo, bồn chồn, những giọt nước mắt xót xa cho những ai đã hy sinh hay trọng thương trong giờ phút cuối. Hậu cứ Liên Đoàn chưa bao giờ căng thẳng và buồn tẻ như lúc này. Sắp xếp đâu đó xong xuôi là đã chập choạng tối.

Tôi ăn tạm mì gói bên Câu Lạc Bộ, rồi về xem công điện và văn thư mới nhận, thì Đại úy Quỳnh bước vào thông báo Ban 4 có trách nhiệm trực chính đêm nay nên có công tác khẩn cần thi hành ngay lập tức. Tôi giao việc lại cho ông Quỳnh, rồi đến gặp Trung úy Huỳnh Long, Trưởng Ban 5 để nhận một Tiểu đội Kiểm Soát Quân Sự và 2 xe GMC để ra Đà Nẵng tảo thanh, tước khí giới và bắt giữ những quân nhân BĐQ bất hảo. Đà Nẵng đang gặp nhân mãn! Người và xe đầy nghẹt trên đường.

Thành phố đang lên cơn sốt vì dòng người di tản từ hai đầu Nam, Bắc dồn vào không ngớt. Cảnh sát sắc phục đã biến mất. Chỉ còn dân Dã Chiến và Quân Cảnh Tiểu Khu đang cố vãn hồi trật tự từ trên các Commando Car. Đã có lệnh nổ súng bắn bỏ những ai vô kỷ luật và phá rối trị an. Ngoài đường bây giờ lính tráng tới lui tấp nập. Dân chúng cũng xuôi ngược ồn ào. Lại thỉnh thoảng kẹt xe. Đôi lúc phải dừng lại để "hỏi thăm sức khỏe" phe ta: Những anh em thuộc Liên Đoàn 14 và 15 BĐQ từ hướng Tây Bắc rút về. Tội nghiệp cho những con Cọp tan đàn không còn nanh vuốt đang lạc lõng giữa phố thị.

Lính thì không gom một ai. Vũ khí, đa số là M16, thì cũng được nửa sàn xe. Một vòng phố chính cũng mất hơn hai tiếng đồng hồ. Đủ để chứng kiến cảnh hoang mang của dân tình và vẻ thất thểu của những người lính không còn đơn vị. Sụp đổ nhanh quá! Như Domino trên bàn cờ. Không có gì giữ lại được! Kể cả cố gắng ổn định tình hình của Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn, một dũng tướng ngày đêm sát cánh với mọi đơn vị.

Đà Nẵng bây giờ là một cái rọ khổng lồ không hơn không kém. Hèn chi địch không cần truy đuổi ráo riết. Cứ để sợi thòng lọng từ từ siết lại. Tuy vẫn còn tiềm năng và đang cố vãn hồi trật tự, nhưng Đà Nẵng không khác gì cá nằm trên thớt, như con mồi đang tuyệt

vọng vẫy vùng trong chiếc lưới đang dần dà phủ chụp.

23:00 - Xe về tới Phú Lộc. Khu gia binh nhìn thoáng qua thì vẫn như lúc bình thường: tối tăm và im vắng sau khi máy đèn ngưng chạy. Nhưng chắc chắn trong từng nhà là những thao thức triền miên vì chưa có lần nào Liên Đoàn rối rắm như hiện nay, kể cả Lam Sơn 719 và Mùa Hè Đỏ Lửa. Bốn năm, ba lần lui binh khẩn cấp, nhưng lần này thì tình hình tồi tệ đến mức không ngờ. Hai chiếc GMC nằm ngay giữa sân cờ Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Vũ khí tịch thu để nguyên trên xe. Toàn là súng không có đạn. Mọi thứ khác, kể cả lựu đạn, được mang vào văn phòng Ban 4. Ai nấy đều mệt nhoài. Hai ngày mất ngủ đang bắt đầu hành hạ tôi. Chỉ kịp hoàn tất bản báo cáo là cặp mắt đã híp lại không cách gì cưỡng được. Trước khi thiếp đi, tôi cũng còn đọc thấy mảnh giấy trên bàn: 8 giờ sáng 26-03 họp với Liên Đoàn Trưởng.

Thứ Tư, 26-03-1975.

8:00 - Không khí có vẻ căng thẳng khác thường. Cấp Đại Đội trưởng trở lên đều có mặt. Phòng họp đang xì xào to nhỏ tự động lắng ngay xuống khi Liên Đoàn Trưởng xuất hiện. Vào hàng. Phắc. Chào kính. Trình diện.

Sau phần mở lời của Trung Tá An, Trung Tá Hoàng Phổ là người mở đầu cuộc họp. Ông cho biết là sau khi họp khẩn cấp với Tiểu Khu Quảng Tín vào sáng ngày 24-03-1975, thì ông trở về BCH/ LĐ12 BĐQ, đóng tại ga xe lửa, để thông báo cho Trung Tá An biết về cuộc triệt thoái ra khỏi thị xã Tam Kỳ. Sau đó BCH/ LĐ di tản khẩn cấp về Đà Nẵng.

Đó cũng là lần gặp mặt cuối cùng trong ngày của ông với Liên Đoàn Trưởng vì ông bận rộn với việc điều động các đơn vị trực thuộc (gồm 2 Tiểu Đoàn 21 và 37 BĐQ và 1 Chi Đoàn Thiết Vận Xa) rời vị trí đóng quân để di tản về hướng Bắc.

Trong ngày 24-03-1975, ông không liên lạc được và cũng không nhận được một lệnh gì của Tr/ Tá An. Cũng theo lời Trung Tá Hoàng Phổ thì 24-03-1975 là một ngày xáo trộn về mọi mặt. Tiểu khu không liên lạc được với SĐ 2BB, nên đã họp các đơn vị còn lại, dưới sự chủ tọa của Đại Tá Đào Mộng Xuân, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Quảng Tín.

Sau khi thẩm định tình hình chung, tất cả sĩ quan đại diện các đơn vị đồng lòng chấp thuận giải pháp di tản khẩn cấp ngay sau đó. Kết quả là Trung Tá Hoàng Phổ cùng với Bộ Chỉ Huy nhẹ (6 quân nhân) và hai Tiểu Đoàn 21 và 37 BĐQ về đến Thăng Bình sau một ngày di chuyển. Khi đó, Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn 12 BĐQ đã yên ổn nằm trong căn cứ Hương An từ lâu rồi. Cùng trong đêm đó, Chi Đoàn Thiết Vận Xa mới rời LĐ12 BĐQ để tăng phái cho Trung Đoàn 56 của Sư Đoàn 3BB.

Sau cùng, buổi họp của Liên Đoàn được tập trung vào việc thông báo tình hình chung và tổng kết báo cáo của từng Ban và từng Tiểu Đoàn. Trung Tá An thông báo lệnh ứng chiến tại chỗ cũng như chờ đợi bổ sung về mọi mặt. Không khí rõ ràng là rất căng thẳng. Trong ngày, còn có tin Liên Đoàn nhận lệnh trực tiếp của Tướng Trưởng để cùng với SĐ3 BB khai thông đoạn đường từ Non Nước đi Hội An. Nhưng rồi chờ mãi cũng không thấy gì.

11:00 - Điện thoại từ văn phòng Liên Đoàn Trưởng gọi đích danh tôi qua trình diện. Trung Tá An ngồi yên tại bàn viết chờ tôi chào kính. Ông có mệt mỏi và xanh xao thấy rõ.

- Bận quá nên tôi quên. Đây là Sự Vụ Lệnh về lại 37 để coi hậu cứ cho Thiếu Tá Gio. Cố gắng nhé!

Tôi nhận giấy rồi trở về văn phòng Ban 4 ngồi thừ người. Đây là mơ ước từ lâu nhưng bây giờ thì đã trễ. Trung Tá An có lẽ chỉ

muốn giữ lời hứa với đàn em mà thôi, vì ông dư biết trong điều kiện như hiện nay thì khó có thể nhận lãnh trách nhiệm mới. Tuy vậy, tôi cũng qua hậu cứ của Tiểu Đoàn 37 BĐQ, theo đường tắt vòng ngang trại gia binh.

Hậu cứ vắng tanh. Không gặp ai quen biết mặc dù chỉ vài tiếng trước đây còn ngồi họp với nhau bên BCH Liên Đoàn. Văn phòng của Đại Đội 3 cũng trống trơn. Vào Câu Lạc Bộ thì chỉ gặp những người không quen. Hỏi thăm về Nguyễn Thanh Vân, người bạn về đơn vị sau tôi chừng một tháng, cũng không ai biết đang ở đâu. Một người lính cho biết đã thấy Vân theo Trung Sĩ Tuấn, Trung Đội phó của Vân ra Đà Nẵng từ lâu.

Tôi xuống trại gia binh, định vào thăm gia đình Trung sĩ Chế Việt, một người bạn văn nghệ và thăm chị Hương, vợ Thiếu úy Vũ Thành Công, người đã nằm lại trên một ngọn đồi nào đó tại Quảng Tín hai tuần trước. Cả hai nhà đều đóng cửa im lìm. Tôi buồn bã về lại Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn, lòng thầm nguyện vài lời kinh cho Phêrô Vũ Thành Công, người bạn và cũng là người anh đã hết lòng chỉ dẫn tôi mọi điều.

Chiều - Dạo một vòng qua hậu cứ hai Tiểu Đoàn 21 và 39 BĐQ tìm Cốc A Sam và Nguyễn Văn Ước, hai người bạn cùng khóa, về đơn vị cùng ngày. Nhưng cả hai hậu cứ cũng lác đác người ra, kẻ vào. Không ai biết hai người đồng khóa của tôi ở đâu. Lệnh ứng chiến coi như vô hiệu lực. Giá súng vẫn ngay ngắn nằm im trong các "sam", nhưng người cầm súng thì tản mát đâu không thấy. Tình trạng thật đáng buồn. Tôi như kẻ vô gia cư. Trên nguyên tắc là tôi đã về lại Tiểu Đoàn 37 BĐQ, nhưng thực tế thì không ai màng tới tôi. Thiếu tá Gio không có công điện triệu hồi. Ban 1 Liên Đoàn chắc là chưa cắt giảm quân số, nên hỏa đầu vụ vẫn thoải mái:

- Mời Thiếu úy ăn trưa!

Bữa ăn trưa không có tiếng hỏi han hay bàn bạc tình hình. Vắng mặt hầu hết mọi người. Không khí thật buồn nản gì đâu! Vì vậy tôi quyết định ra Đà Nẵng, một mình. Mấy hôm nay nắng đẹp, trời trong, nhưng lòng người thì héo úa. Nhịp sống Đà Nẵng vốn đã vội vàng, sôi nổi, nay lại càng dồn dập hơn và cuống cuồng hơn bao giờ hết.

Bưu điện ra thông báo ngưng mọi dịch vụ chuyển ngân, bưu phẩm, v/v… Tình hình trầm trọng đến vậy sao? Vậy là lương tháng nằm gọn trong túi, không còn cơ hội gởi chút ít về cho gia đình như thông lệ. Chờ gần một tiếng mới tới phiên gọi điện thoại. Thằng bạn thân lo lắng hỏi han đủ thứ và cho biết Sài Gòn có tin đồn sẽ bỏ Đà Nẵng. Nhờ hắn nhắn tin tôi vẫn bình an đến gia đình và vài lời tâm tình vụn vặt khác, là đành gác máy để còn nhường cho người kế tiếp. Số người chờ gọi điện thoại, chờ gởi điện tín, đứng đông nghẹt cả tiền sảnh, lao nhao và bất an thấy rõ. Tôi trở ra đường, lòng nặng trĩu.

Đâu cần phải chờ Sài Gòn tung tin, ngay tại Đà Nẵng này cũng đã nhìn thấy được phần nào cuộc diện. Thành phố hỗn loạn hơn bao giờ hết.

Ngoài đường bây giờ lính đông hơn dân. Họ đi thành từng đoàn, từng nhóm, đa số vẫn còn vũ khí. Cướp bóc xảy ra càng ngày càng nhiều hơn. Nhưng Đà Nẵng vẫn gượng sống. Hàng quán vẫn xôn xao. Chợ búa vẫn xô bồ. Sinh hoạt nói chung vẫn như mọi ngày mặc

dù tình hình đang đến hồi chung cuộc. Bước chân đưa tôi dài theo đường Độc Lập, ra Hùng Vương để hướng về Chợ Cồn. Vừa đi ngang cà phê Diên Hồng, ngay Ty Thông Tin thì gặp Trần Anh Kiệt, anh chàng vừa theo Liên Đoàn 15 BĐQ rút về từ mặt trận Tây Bắc đèo Hải Vân.

- Đi đâu lang thang vậy cha. Hai thằng kia đâu?! Kiệt "Mã Tấu" hỏi tôi trước.

- Tao đi một mình. Không gặp Cốc A Sam và thằng Ước.

Tôi vừa trả lời, vừa bắt tay chào những người ngồi chung với Kiệt.

- Không ngờ mày cũng biết chỗ này. Hai chị em cô hàng là hoa khôi ở đây đó!

- Tao và mấy thằng em đi lòng vòng chơi. Tình cờ thấy hai em này bảnh quá nên nhào vô luôn. Sẵn dịp ngồi nhìn qua khách sạn Ô Kê mà nhớ hồi tụi mình mới ra nhận đơn vị. Mày còn nhớ không?

Tôi gật đầu rồi gọi cà phê. Anh chàng chuẩn úy "sữa" của gần hai năm trước vẫn không thay đổi: ồn ào, ruột để ngoài da, và thoải mái chấp nhận mọi tình cảnh. Chúng tôi trao đổi tin tức về Liên Đoàn 15 BĐQ vừa di tản vào hôm qua, về tình hình của Đà Nẵng, và những bạn cùng khóa.

"Mã Tấu" nhà ta khẳng khái kết luận:
- Tới đâu thì tới! Ai sao mình vậy. Cho tới giờ phút này tụi mình còn nguyên vẹn là đã tốt số lắm rồi.

Hai chữ nguyên vẹn làm tôi chợt nghĩ tới người đại đội trưởng thời tôi còn ở Tiểu Đoàn 37 BĐQ. Khi rút khỏi Kỳ An, Đại Úy Vương bị trúng mìn cụt chân, được đệ tử cõng và tiểu đoàn phó cho xe chuyển thẳng về Đà Nẵng, hiện ông đang nằm trong Duy Tân. Tôi rủ Kiệt vào thăm Đại úy Vương. "Mã Tấu" gật đầu ngay và nói thêm: "Tao có đọc thư của mày nói về một trong những người hùng trận Sa Huỳnh, kiêm "Bố Già" thương mày như con, nên muốn xem mặt ông ấy cho biết.

17:30 - Quân Y Viện Duy Tân! Vườn Hoa Tình Thương của Quân Đội! Nơi xoa dịu những nhức nhối cả thể xác lẫn tinh thần của người chiến sĩ! Niềm hạnh phúc vô bờ của những ai đã bỏ lại máu, thịt, xương của mình ngoài mặt trận! Bệnh viện tối tân, đứng hàng thứ nhì của cả nước, chiều nay tất bật không kém đường phố ngoài kia. Sôi nổi nhưng trật tự. Thật đáng khâm phục!

Đại úy Vương còn đau và mệt sau cuộc giải phẫu, nên chúng tôi không nói chuyện nhiều, chỉ an ủi và bày tỏ sự thông cảm, đồng thời trấn an nhau về tình hình hiện tại. Mãnh hổ một thời, nay chỉ là cọp già một chân nên không dấu sự lo lắng cho vợ con. Tôi hứa sẽ làm hết sức cho gia đình ông và ngay sau đó cảm thấy xấu hổ vì biết là mình sẽ không giữ được lời.

- Nhưng ít ra mày cũng đã mang tới cho ổng một tia hy vọng.

Kiệt "Mã Tấu" thở dài khi chúng tôi ra cổng. Hy vọng là liều thuốc bổ về mọi mặt! Tôi im lặng, trong lòng vẫn còn áy náy. Tép riu như tôi thì làm được gì!? Ngay lúc này tôi cũng là "con Bà Phước" như Kiệt mà thôi.

Thấy tôi không vui, "Mã Tấu" cũng không bắt chuyện.

Khi về tới Chợ Cồn anh chàng mới kéo tôi đi ăn ở một quán cơm tại cầu Vồng.

Sau bữa ăn, chúng tôi đi một vòng từ đường Nguyễn Hoàng về ga xe lửa, qua Trần Cao Vân rồi vào Tam Tòa nhưng không tìm được hai người bạn cùng khóa Tiếp Liệu Binh Đoàn của tôi. Người nhà của họ cho biết là hai bạn đó đã không thấy về từ hôm qua.

Đến tối, chúng tôi ghé qua Lộng Ngọc, quán cà phê quen thuộc của dạo nào chân ướt chân ráo mới ra Đà Nẵng.

Chỉ để ngồi cầu may xem có tên bạn nào "tung cánh chim tìm về tổ ấm" hay không.

Rốt cuộc cũng chỉ có Kiệt và tôi ôn cố tri tân cho đến lúc quán đóng cửa.

- Tao hứa với một thằng em là về nhà nó ngủ, nhưng bây giờ thì trễ quá rồi.

- Nhà ở đâu? Tôi hỏi lại.

- Đường Ông Ích Khiêm.

- Xa quá! Thôi, bụi đời đêm nay đi! Mai tính.

Lại chui vào khách sạn Ô Kê! Một đêm thân tình với mọi thứ trên đời đem ra kể cho nhau nghe. Mới hôm nào cả đám gần 30 chục tên "quai chảo" quậy tứ tung lúc mới vừa từ Sài Gòn ra.

Sau đó mọi người thức trắng để sáng chia tay ra đơn vị ngay sau đêm Giáng Sinh. Bây giờ chỉ có hai đứa chúng tôi nằm rù rì cho quên niềm ưu tư, lo lắng.

Thứ Năm, 27-03-1975.

Sáng - Chia tay với Kiệt mà lòng bùi ngùi. Hai thằng Sài Gòn gần như thức trắng đêm để bàn loạn đủ mọi điều liên quan tới thời cuộc, để rồi chỉ nhìn nhau thở dài. Lại bắt tay chúc bình an như hai năm trước. Lại hẹn gặp nhau, nhưng địa điểm là tại… Sài Gòn! Hẹn, mà trong lòng rưng rức, bán tín bán nghi vì… Đà Nẵng trong cơn hấp hối đã trở thành ngựa chứng. Hỗn loạn đến cùng cực! Tình trạng tồi tệ đến mức rối rắm. Không cách gì vãn hồi được trật tự. Nhà cửa ngoài phố đã có dấu hiệu vô chủ. Quân xa và cơ giới vẫn chạy nghẹt đường.

Lại thêm một ngày gượng sống để chờ phép lạ, hay đúng hơn là chờ được di tản vào Nam trước khi địch tràn vào. Con đường từ quốc lộ vào Phú Lộc bình thường chỉ toàn in bánh xe ôm hay lác đác vài GMC hoặc Jeep ra vào, nhưng sáng nay thì mù mịt bụi cát vì một đoàn quân xa đang từ hậu cứ chạy ra. Không phải chuyển quân, mà dẫn đầu là chiếc Dodge của Trạm Xá.

Tôi chua xót nghĩ thầm: không lẽ…

Đúng như tôi dự đoán! Khi về tới BCH/ Liên Đoàn là tôi nhận được tin Tổng Y Viện Duy Tân đang di tản. Xe ra đón thương binh rồi đưa họ thẳng xuống tàu Hải Quân để vào Sài Gòn trước. Tàu Hải Quân đậu ở đâu, bến nào? Không ai biết! Cứ cho xe ra nhận thương binh thì sẽ có chỉ thị tại chỗ ngay. Thiếu úy cóc cắn như tôi mà còn biết là đã tới ngày cáo chung của Quân Đoàn I và Đà Nẵng, huống chi các đàn anh cấp lớn hơn. Cả hậu cứ vắng tanh dù chỉ mới hơn 10 giờ sáng!

Trưa - Gặp Đại Úy Phương tại Ban 4, thì được biết sáng nay không có họp gì cả, vì Liên Đoàn Trưởng và Liên Đoàn Phó cùng với các ban trực thuộc hành quân đều không thấy đâu. Chắc là đi họp bên SĐ3 BB. Các ban khác thì chỉ làm việc cho có rồi mạnh ai nấy chạy lo gởi gấm gia đình trên những chuyến bay cuối cùng rời khỏi Đà Nẵng. Ban 4 thì lo giúp Bác Sĩ Tín di tản thương binh. Các Tiểu Đoàn, Pháo Đội 105 ly và Đại Đội Thám kích vẫn án binh bất động. Cũng có nghĩa là bất khiển dụng!

Bữa cơm trưa trong phòng ăn chỉ vỏn vẹn có năm người: Đại úy Phương, Trung úy Long Ban 5, Thiếu úy Hướng Ban Tài Chánh, tôi và người Hạ sĩ quan phụ trách ẩm thực. Không có ai muốn gợi chuyện hay bàn luận, kể lể, nên bữa ăn thật buồn tẻ. Hầu như ai nấy cũng chỉ cầm hơi và cố nuốt, để không phụ lòng một quân nhân hết lòng với bổn phận và hết tình với Quân Đội là người đã lo chu toàn hai bữa cơm cho chúng tôi.

- Có gì đâu, Thiếu úy. Bổn phận mà!

Trung Sĩ Kính cười nhẹ khi tôi ngỏ lời cám

ơn sau bữa ăn. Tôi lại đảo một vòng hậu cứ của TĐ 21 và 39 BĐQ rồi cả khu gia binh Phú Lộc mà vẫn không tìm được Nguyễn Văn Ước và Cốc A Sam nên tôi lững thững lội ra tận ga Hòa Khánh, thăm gia đình người chủ quán cà phê Hương Xưa. Quán trưa, người vắng. Anh Quyến, một sĩ quan Cảnh Sát còn kẹt đâu đó trong Ty Nội An.
Tiếp tôi là chị Quyến và Hương, em anh Quyến. Chúng tôi ngồi tại chiếc bàn quen thuộc, trong góc, sát quầy thu tiền. Nơi mà chỉ mới một năm trước đây là chỗ tụ tập của nhóm nhỏ ưa thích văn nghệ đủ mọi thành phần, đủ loại sắc phục trong vùng. Chiếc bàn có khắc tên những người đã vĩnh viễn ra đi, là nhân chứng của một chuyện tình dễ thương và lãng mạn không thua gì tiểu thuyết, phim ảnh giữa một lao công đào binh và cô học sinh Trường Nữ Hồng Đức, ngôi trường kết nghĩa với Tiểu Đoàn 37/BĐQ.

Hồ Huy Đăng, người lao công gốc Tiểu khu Gia Định, dân nhà giàu ham vui, thích làm binh nhì hơn đi học khóa sĩ quan chỉ vì làm lính thì dễ xin về gần Sài Gòn hơn làm quan. Anh là tay đàn ghi-ta ngọt như Trung Nghĩa, là thầy dạy nhảy của hầu hết những ai thích "nhót" ở các Tiểu đoàn 37 và 39 BĐQ và cũng là linh hồn của ban Văn nghệ Tiểu Đoàn chúng tôi. Lần nào về dưỡng quân, anh cũng ra đây ngồi mỗi ngày. Cả đơn vị đều tin tưởng anh, nên thả lỏng cho anh muốn đi đâu thì đi, không hỏi han, dò xét và không sợ anh bỏ trốn, dù biết là người nhà đã có lần vào tận hậu cứ để thuyết phục anh vọt ra Đà Nẵng để xuống tàu người anh rể, một sĩ quan cấp tá đang công tác tuần duyên tại vùng biển miền Trung.
- Dù sao nó cũng có học. Tại gàn bướng và nghệ sĩ quá nên cứ là lính suốt đời.
Thiếu Tá Gio đã từng công khai bày tỏ sự thương tưởng của mình đối với một lao công đào binh đa tài, đa năng. Buồn thay! Chỉ một ngày sau khi được phục hồi danh dự, cố Binh Nhứt Hồ Huy Đăng đạp mìn banh xác tại Trà Kiệu, cuối tháng 7-1974, để lại những trái tim đẫm lệ tại Phú Lộc, Hòa Khánh và cả Sài Gòn.
- Hồi đó vui quá! Chị Quyến chép miệng thở dài.
- Ngày nào cũng ca hát tới khuya.
Hương cũng gật đầu phụ họa. Mọi người đều nói chưa bao giờ khu này dễ thương đến như vậy. Tôi cũng góp lời nhắc những chuyện tưởng chừng như không thể nào thực hiện được trong môi trường và điều kiện của đời quân ngũ.

Trong một lần dưỡng quân, nhằm phiên tôi trực Đại Đội, nên phải dẫn cả Trung đội qua nằm bên hậu cứ Liên Đoàn ứng chiến. Tối hôm đó, cả nhóm văn nghệ Tiểu Đoàn hẹn nhau ra Hương Xưa để họp mừng Sinh nhật của Hương. Thiếu một người cũng mất vui, nên tôi bỏ nhỏ với anh em là nếu có gì cần thì chạy ra quán gọi tôi về ngay.

Buổi họp mặt thật thân tình. Quán cà phê thành sân khấu văn nghệ. Mọi thực khách, từ bạn học của Hương cho tới hàng xóm của anh chị Quyến, vốn là những người lính của SĐ3 BB, Phân Chi Khu Hòa Khánh và cả Nhân Dân Tự Vệ trong khu vực, đều hát hò với nhóm BĐQ một cách thân mật. Tất nhiên, người vui nhứt là cô nữ sinh vừa tròn 17 tuổi, và nổi bật hơn hết là Hồ Huy Đăng. Vui quá nên quên cả giờ giấc và ngoại cảnh. Đến khi tan hàng thì tôi điếng hồn khi nhận ra cả đám em út, với súng đạn đầy đủ, đang cười cười đứng ngay ngoài cửa chờ chúng tôi về chung.

Thấy tôi nhăn nhó, anh chàng tiểu đội trưởng khinh binh trấn an:

- Chuẩn úy đừng lo! Chỉ cần có vài người theo tăng cường cho Kiểm Soát Quân Sự thôi, nên ông phó cho tụi này ra đây, cả buổi tối mà nằm treo võng trong đó thì chán chết!

May quá! Đúng như lời anh ta nói. Không có gì trục trặc trong suốt mấy tiếng đồng hồ vui chơi ngoài quán. Thật là một kỷ niệm khó quên! Tôi từ giã chị Quyến và Hương sau vài lời an ủi về sự lo lắng tất nhiên cho một tương lai mờ mịt. Nói với họ mà cũng như nói với chính mình vì trong hoàn cảnh hiện nay thì ai cũng như ai. Mọi người đều là nạn nhân của thời cuộc. Cách này hay cách khác .

Chiều - Hậu cứ vẫn một nhịp điệu lây lất cho hết ngày. Thưa thớt người qua lại. Chỉ có khu vực phòng Tài Chánh là còn một số thân nhân tử sĩ ngồi chờ thủ tục giấy tờ. Các nơi khác đều vắng tanh. Bên Câu Lạc Bộ thì từng nhóm vài ba người ngồi bàn tán công khai tình hình chiến sự. Tôi gặp lại Đại úy Phương tại đây. Anh Phương ngồi một mình tư lự, tay xoay xoay ly cà phê một cách vô thức trong khi mắt dán vào khoảng trống ngoài cửa sổ kế bên. Thoáng thấy tôi, anh vẫy tay gọi lại ngồi chung bàn:

- Huy còn ở lòng vòng với Liên Đoàn hả?

- Thì cũng như Đại úy thôi.

- Tôi thì khác. Dù sao cũng còn mấy tấn sắt vô dụng vì chẳng còn đạn, nằm bên kia chưa biết giải quyết ra sao. Còn Huy thì đã hết bổn phận ở đây rồi mà!

Tôi cười, nói đại khái về tình hình bên Tiểu Đoàn 37 và cả hai Tiểu Đoàn còn lại
cho anh biết, rồi kết luận:

- Hậu cứ chẳng còn gì để bàn giao. Dù có thì cũng chỉ là con số trên giấy tờ mà thôi. Giữ sự vụ lệnh lại làm kỷ niệm còn hơn.

Chúng tôi cùng im lặng hồi lâu. Đại Úy Phương lại nhìn ra cửa sổ, còn tôi châm điếu thuốc, dựa lưng vào tường, thả bâng quơ vài vòng khói trắng, trong đầu trống rỗng. Một lát sau, chúng tôi từ giã nhau. Anh Phương về lại Pháo Đội còn tôi bước ra cổng, trong lòng nghĩ ngợi lan man , một lúc sau mới biết là đang trên đường vào hậu cứ Tiểu Đoàn 37 BĐQ. Nhưng thay vì quẹo phải để tới cổng chánh thì tôi đi thẳng, xuyên qua ngôi làng nhỏ, ngay trước mặt hậu cứ để ra tới biển.

Tôi nằm dài trên cát, dưới bóng mát của hàng dương, nhìn ra khơi. Xa xa là vài chiếc thuyền con đang hướng về chân trời, nơi có những chấm đen chập chờn trong khói sóng. Là tàu Hải Quân như lời đồn hay là ảo giác của hy vọng mong manh? Mặc kệ! Tôi nhắm mắt, thiếp đi trong tiếng sóng đều đặn vỗ bờ và tiếng rì rào nhè nhẹ như âm nhạc của hàng dương cao, rậm. Giấc ngủ ngắn nhưng thật say, không mộng mị, đủ lấy lại sức sau mấy ngày biếng ăn, mất ngủ. Nước biển mát lạnh làm tôi tỉnh hẳn khi vốc mấy bụm rửa mặt.

Trở ra theo con đường cũ, tôi lững thững vòng qua hậu cứ Tiểu Đoàn 37. Vừa tới cổng thì gặp Nguyễn Thanh Vân và Trung Sĩ Tuấn- từng làm phó cho tôi một thời gian- bây giờ là Trung đội phó của Vân, cùng đi ra. Gặp tôi, Vân nói đùa:

- Về nhận bàn giao trễ vậy ông?! Phải khao đó nghe!

Tôi hỏi thăm tình hình, thì được biết hậu cứ TĐ 37 BĐQ chỉ còn cái vỏ. Mỗi ngày điểm danh cho có lệ. Chỉ có trực gác là còn quy củ nhà binh. Mọi thứ khác, kể cả lệnh cấm trại và ứng chiến tại chỗ coi như đã không còn hiệu lực. Bằng chứng là hai chàng đang trên đường rời hậu cứ để ra Đà Nẵng. Vân rủ tôi cùng đi. Tôi gật đầu. Cả ba chúng tôi đi tắt xuống khu gia binh, băng qua đám ruộng và khu nghĩa trang cũ của người Hoa để ra Phú Lộc. Chừng nửa tiếng sau là chúng tôi có mặt ngoài Chợ Cồn.

Trong những ồn ào của thành phố đang tuyệt vọng, có ba chàng độc thân đi lang thang, hòa lẫn vào dòng thác ngược xuôi của đám rắn không đầu, của đám cọp không còn móng vuốt. Một Sư Đoàn Bộ Binh còn

nguyên vẹn, hơn một Trung Đoàn Bộ Binh từ Huế vào, 3 Liên Đoàn Biệt Động Quân, một Trung Đoàn của SĐ 2BB, không kể hai Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến ở vùng Hà Nha, Thường Đức và các đơn vị của Tiểu khu Quảng Nam, Quảng Tín cùng với những đơn vị và binh chủng khác đều đang tập trung tại Đà Nẵng. Nửa triệu người! Trong số đó, có ít nhứt 20 ngàn tay súng còn đủ khả năng tác chiến. Vậy mà Đà Nẵng không có sức kháng cự và sắp rơi vào tay địch.

Vì sao!? Chúng tôi không có thì giờ và cũng không muốn nhức đầu vì những vì viễn ảnh đen tối, nên tận dụng thời gian để lòng vòng phố xá. Vui được lúc nào hay lúc đó. Lại quán hàng lê la, lại cà phê, bida cả buổi tối rồi vòng trở lại Phước Tường, tìm đến nhà Trung Sĩ I Lộc, một thời cũng làm phó cho Vân. Lộc "điếc" niềm nở tiếp chúng tôi và bày ngay một chầu nhậu dã chiến để "lãng quên đời". Chưa có cuộc nhậu nào "êm ái" như lần này vì cả bốn người không ai buồn mở miệng nói, đùa như thường lệ. Chỉ rót cho nhau rồi yên lặng nâng ly. Cứ như vậy mà uống cho tới khi chị Lộc nhắc mọi người đi ngủ thì cũng đã gần sáng.

Thứ Sáu, 28-03-1975.

8:00. Sáng - Lộc "điếc" quyết định không vào hậu cứ. Trung Sĩ Tuấn cũng về nhà tận trong Tam Tòa. Chỉ có Vân và tôi đón xe lam vào Phú Lộc dù không biết là sẽ làm gì sau

đó. Lại một ngày dài đang bắt đầu trong hỗi hả. Đà Nẵng như đang chạy đua với thời gian. Địch gia tăng pháo kích vào phi trường, đài Kiểm Báo và căn cứ Hải Quân bên Sơn Trà.

Phố vẫn đông nghẹt người và xe. Vẫn là nỗi hớt hải như những ngày qua, nhưng hôm nay thì trầm trọng hơn.

Chúng tôi chia tay khi vào tới Phú Lộc. Vân theo đường tắt, băng ruộng vào Tiểu Đoàn 37BĐQ.

Tôi quyết định vào Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Vắng ngắt! Chỉ lẻ tẻ một vài người còn ngồi đâu đó trong các văn phòng. Hình như không còn ai muốn làm việc. Câu Lạc Bộ cũng không có ai. Tôi rảo một vòng rồi về lại văn phòng Ban 4. Chỉ có Trung sĩ Năm đang xớ rớ trước cửa. Tôi hỏi thăm anh về Đại úy Quỳnh, Trưởng Ban 4 và về cuộc di tản thương binh cả ngày hôm qua. Trung sĩ Năm lắc đầu:

- Tội nghiệp ông Quỳnh lắm! Ổng lo đủ thứ. Chạy tới chạy lui với Bác Sĩ Tín để lo cho anh em ngoài Quân Y Viện Duy Tân. Nhưng khi xuống tới bến phà thì không thấy tàu nào vô được. Tụi nó pháo quá xá! Bên phi trường còn tệ hơn, cũng bị pháo tưng bừng. Chết nhiều lắm! Nghe nói mình xin cho thương binh nằm tạm trong Bệnh Viện Việt Đức để chờ tải thương tiếp. Sáng nay ổng có vào đây một chút rồi vọt ngay về nhà để lo cho gia đình. Công việc ở đây chỉ có tôi. Mấy anh em khác thì cũng ở nhà luôn từ lâu nay rồi.

Tôi nghe nói mà cảm thấy xấu hổ vì mấy hôm vừa qua chỉ biết thở ngắn, than dài và lòng

vòng cho qua ngày giờ. Vì vậy tôi quyết định ở lại Ban 4 biết đâu chừng còn có thể làm được chuyện gì đó. Trung sĩ Năm mừng rỡ giao cho tôi mớ công điện mới nhận và những báo cáo vừa thảo xong rồi từ giã ra về.

Tôi vừa xem báo cáo vừa quay điện thoại gọi qua hậu cứ Tiểu Đoàn 37, mục đích là thăm Thiếu Tá Gio và giải thích vì sao tôi có Sự Vụ Lệnh mà không về nhận bàn giao. Bên kia đầu dây là Thiếu úy Tuấn, người tạm thay thế Thiếu úy Nguyễn Văn An, để chỉ huy hậu cứ từ tháng Giêng đến nay.

- Ông Huy ơi là ông Huy! Đi đâu mất biệt vậy?!

Tôi giải thích việc Trung Tá An giữ tôi ngoài Ban 4 hành quân để Đại úy Quỳnh lo cho Ban 4 hậu cứ. Sau đó "xếp" quên luôn nhu cầu của Tiểu Đoàn 37, mãi cho tới hôm kia mới có lệnh trả tôi về. Tiếc là đã quá trễ!

- Nhờ hồng phúc của ngài, nên tui hưởng nhàn mấy tháng nay. Khỏe chuyện này nhưng nhức đầu chuyện khác, huynh trưởng ơi!

Chúng tôi nói thêm vài chuyện nữa rồi gác máy. Người bạn Khóa 59 Rừng Núi Sình Lầy, có gốc cỡ cổ thụ vì bố là công chức cao cấp, dân kỳ cựu làm tại Tòa Hành Chánh tỉnh. Từ lề đường Bạch Đằng, thoải mái bước xuống sông Hàn là có ghe đưa ngay ra tàu Hải Quân, vậy mà Tuấn vẫn chung thủy ngồi tại hậu cứ trong lúc chung quanh chẳng còn ai. Thật đáng nể phục!

Có bóng người đến ngay trước cửa. Là Nguyễn Thanh Vân, với ba lô mini đeo một bên vai! Trên nắp ba lô là hai trái "măng cụt" M67. Lựu đạn tròn khó cầm nhưng dễ ném hoặc lăn.

Tôi cười khi gặp anh chàng vừa bước vào:

- Ông đi hành quân hả?!

- Tui tính đi luôn nhưng nghĩ tới ông, nên vô đây từ giã.

Tôi hỏi Vân định đi đâu. Người bạn gốc khóa 6/72 Thủ Đức nói ngay là xuống Thanh Bình, ra bờ biển tìm ghe đánh cá, mướn họ ra khơi. Cùng lắm là cướp ghe. Tôi hỏi sao không

Sông Hàn thời xưa

thực hiện chuyện này ngay tại làng chài Phú Lộc, thì Vân lắc đầu:

- Họ chỉ có ghe nhỏ. Máy không đủ mạnh để nhồi sóng. Vả lại quen nhau quá! Làm liều, trở mặt cướp ghe thì…

Vân bỏ lửng câu nói, nhưng tôi hiểu. Dù trong hoàn cảnh sống chết chỉ trong đường tơ kẽ tóc thì người lính cũng nghĩ đến chút tình quân dân. Huống chi đây lại là những người rất thân quen với Biệt Động Quân từ bao lâu nay. Biết Vân không còn tiền, vì lương tháng 3 đã xả láng từ lúc còn nằm trong Trạm Xá của Bác Sĩ Tín khi bị sốt rét ở Tam Kỳ, nên tôi móc túi đưa cho anh chàng một ít. Anh bạn gốc Long Xuyên từ chối. Tôi nhét đại vào túi áo của Vân:

- Coi như cho mượn. Nếu về được Sài Gòn ông thì ghé đưa cho bà già tôi.

Vân ngập ngừng rồi gật đầu. Chúng tôi từ giã nhau sau lời chúc bình an và cái siết tay thật chặt. Khi ra tới cửa, Vân bất chợt quay lại hỏi tôi:

- Tụi mình đi chung nha?! Ông đâu cần phải ở lại đây!

Tôi lắc đầu, không trả lời, chỉ cười tiễn chân bạn, lòng thầm chúc bình an cho Vân. Bạn đi

chưa bao lâu thì có một chiếc Jeep ghé lại. Bước xuống xe là một Trung tá. Tôi ra cửa chào ông. Vị Trung tá cho biết ông thuộc Phòng 1 của SĐ3 BB, vừa chạy một vòng doanh trại của các Tiểu Đoàn rồi mới ghé qua hậu cứ Liên Đoàn.

- Như đi vào chỗ không người! Lính tráng hầu không còn ai. Nơi này cũng vậy. Thiếu Úy là sĩ quan duy nhất còn trực văn phòng.

Tôi không giải thích hoàn cảnh của mình, mà chỉ hỏi thăm vị Trung tá về sự có mặt của ông thì được biết là Sư Đoàn 3BB cần nắm chắc khả năng tác chiến của đơn vị, kể cả tăng phái, để có kế hoạch phòng thủ Đà Nẵng. Ông cho biết đại đơn vị của Sư Đoàn đang từ vùng Đức Dục và Đại Lộc rút về. Mặt trận tại Nam Ô, và ở phía Tây Bắc thì hy vọng vào Tiểu Khu Quảng Nam và Liên Đoàn 12 BĐQ. Ông ra cửa, thở dài, nhìn quanh một vòng rồi lên xe sau câu nói: " Với tình hình này thì coi như tuyệt vọng rồi!".

Tôi thừ người ngồi nhìn mớ giấy tờ bề bộn trên bàn, lòng trống rỗng. Một lát sau, tôi bỏ ra ngoài, đi một vòng khu vực sân cờ. Đã quá trưa nên cả hậu cứ đã vắng càng thêm vắng. Bước chân đưa tôi thả dài qua Câu Lạc Bộ rồi ra cổng chính. Trại gia binh và con đường ngoài Phú Lộc đang rần rần người qua lại. Không thấy ai quen. Cũng không biết phải làm gì nên tôi trở vào Ban 4, nằm trên chiếc ghế bố trong góc phòng, định nghỉ mệt một chút rồi đi kiếm gì ăn, không ngờ lại ngủ một giấc ngon lành.

Chiều - Bụng đói khi thức dậy. Lại mì gói bên Câu Lạc Bộ. Cà phê và vài hơi thuốc cho tỉnh táo rồi ngồi đó mà vẩn vơ nghĩ ngợi về tình trạng của đơn vị và tình hình chung. Rối rắm và mù mờ về mọi mặt. Bỏ đi, hay ở lại?! Chỉ có bấy nhiêu thôi mà lấn cấn, phân vân thật nhức đầu.

Sau cùng, tôi trở qua bên dãy văn phòng của Liên Đoàn. Vừa đi ngang qua khu Tài Chánh thì đã thấy Đại úy Phương và người tài xế của anh. Xe đang nổ máy. Anh Phương mang nón sắt và cả áo giáp như đi hành quân. Thấy tôi, anh xuống xe kéo tôi lại.

- Huy hay gì chưa?

- Hay chuyện gì, Đại úy?

- Thượng sĩ Chấn ôm tiền vọt rồi! Bây giờ Ban Tài Chánh trống trơn. Thiếu Tá Bộ, Chỉ huy Hậu Cứ thì cả ngày nay không thấy đâu. Trung Tá An nghe nói ở miết trong nhà. Hậu cứ bây giờ coi như vô chủ. Huy có muốn đi với tôi không?

Lần thứ nhì có người rủ tôi đi. Đi đâu?! Cá nằm trong rọ. Thú kẹt trong chuồng. Lấy gì mà thoát?! Cũng như nhiều người khác, anh Phương đưa ra một lối thoát, một hy vọng:

- Mình tìm cách qua Bộ Chỉ Huy Hải Quân bên Sơn Trà, hay qua Non Nước may ra có tàu hay ghe đón ra biển.

Nghe cũng có lý, nhưng tôi ngần ngại vì nhiều nguyên do mà quan trọng nhứt vẫn là vì đơn vị đang còn đây. Không thể bỏ đi ngang như vậy! Anh Phương tỏ vẻ thất vọng khi tôi lắc đầu nhưng không nói gì, chỉ đưa tay bắt rồi ra hiệu cho tài xế chuyển bánh. Tôi đứng nghiêm chào anh để tỏ lòng kính trọng một đàn anh vui tánh và hiền hòa với mọi người.

Bên phòng Tài Chánh không còn ai lảng vảng. Nhưng rồi từ đâu không biết, một số quân nhân đến trước cửa nhìn vào, bàn tán xôn xao.

Có người còn khẳng định thấy Thượng Sĩ Chấn ôm cặp táp đi về hướng biển Phú Lộc. Người khác thì nói ông Chấn có bà con làm lớn bên Hải Quân nên hẹn nhau đưa tàu vào đón ra khơi. Thôi thì đủ mọi thứ tin đồn.

Nhưng chắc chắn Thượng Sĩ Chấn không thể

Cầu cây bắc qua Sông Hàn

mang đi hết số tiền trong két sắt. Hình như lương lính vẫn chưa phát chỉ vì muốn giữ chân họ, nên tiền còn lại chắc chắn phải hơn chục triệu. Không phát lương mà lính không làm loạn thì cũng lạ nên tôi cũng bán tín bán nghi. Mọi người còn đang ồn ào, lao nhao thì Trung Úy Huỳnh Long, Trưởng Ban 5, từ đâu xuất hiện ra lệnh giải tán. Khi chỉ còn lại hai người, anh nói nhỏ với tôi:

- Trung tá An chỉ thị riêng cho tôi và ông Hòe bằng mọi cách phải đục tủ sắt lấy tiền. Không thể bỏ cho tụi nó lấy xài! Cơm chiều xong là bắt tay vào việc. Huy có thể giúp một tay không? Bí mật! Càng ít người biết càng tốt!

Tôi gật đầu, phần lớn vì tò mò và cũng vì không biết đi đâu, làm gì cho qua đêm nay. Trung Úy Long vui mừng hẹn gặp lại khoảng 7 giờ tối, rồi về khu cư xá sĩ quan bên kia đường. Còn tôi định ra Hòa Khánh xem lễ chiều và ghé cà phê Hương Xưa giết thì giờ. Nhưng mới đi tới sân cờ là gặp Đại Úy Hòe, Trưởng ban 3. Ông cho biết là cần gấp một số quân xa, càng nhiều càng tốt để lo chuyển gia đình binh sĩ ra bến phà ngoài sông Hàn chờ tàu Hải Quân vào đón.

- Không có Ông Quỳnh ở đây. Huy lo dùm nha. Càng sớm càng tốt!

Tôi gật đầu, không suy nghĩ. Quay điện thoại gọi hậu cứ của các tiểu đoàn, nói ngắn gọn mọi chuyện. Đi một vòng gom những ai còn lai vãng để phụ mở kho kiếm lại xăng, dầu, chờ cấp phát cho đoàn xe. Còn đang đôn đốc nhân sự, thì có người nói đã thấy Đại úy Quỳnh đưa đoàn xe Quân Vận vào hậu cứ. Ông đang vào tìm và bàn riêng với Trung Tá An bên khu cư xá.

19:00 - Bên ngoài rần rần người đang lên xe. Trong dãy văn phòng của Liên Đoàn chỉ có phòng của Ban Tài Chánh có đèn. Các nơi khá đều đã đóng cửa im lìm. Đại úy Hòe, Trung úy Long và tôi ngồi trên băng ghế nhìn tủ sắt đựng tiền. "Đồ nghề" chỉ có hai cây búa và một cái đục sắt tà đầu. Hơn 10cm bê tông đằng sau lớp vỏ bằng thép, đục như thế nào đây!? Bàn qua tính lại một hồi thì Trung úy Long ra tay trước, mới đầu gõ nhè nhẹ, sợ có ai nghe được rồi tò mò vào xem thì phiền. Nhưng sau đó là tống hết sức. Tiếng kim khí vang rền trong đêm.

-…Mẹ! Thằng nào mò vô đây, tao bắt làm cho biết. Tiền của Quân Đội mà! Chỉ có mấy " quan " làm thì bất công quá! Đau tay thấy mẹ! Trung úy Long lẩm bẩm xong liền đưa búa cho tôi.

Ba người thay nhau hì hục làm đến nửa đêm mà kết quả chỉ mới được một lỗ cỡ chừng trái cam quanh ổ khóa. Chúng tôi bàn nhau chắc là phải dùng claymore thì họa may mới phá được tủ bê tông, nhưng lại sợ náo động cả hậu cứ và gây hoang mang cho những người còn đang chờ di tản ngoài kia.

Thứ Bảy, 28-03-1975.

Khoảng 2 giờ sáng, Đại úy Hòe cho biết Trung Tá An có hỏi thăm tình hình "thụt két", rồi nói là cứ ráng thêm chút nữa xem sao. Mỏi nhừ và vộp cả hai tay mà chưa phá được lớp bê tông. Chán nản, chúng tôi ra ngồi ngoài sân cho mát. Đến lúc này mới nghe loáng thoáng tiếng vọng của pháo kích. Không biết là địch đang rót vào đâu, rất đều đặn. Đoàn xe di tản cũng đang vét chuyến cuối cùng. Tin tức cho hay mỗi lần trở ra đường là càng khó di chuyển vì xe cộ lưu thông bừa bãi và đều hướng về phía Sơn Trà, qua ngõ cầu Trình Minh Thế. Ba chúng tôi nhìn nhau. Không ai

nói lời nào. Một lát sau lại trở vào tiếp tục "công tác ".

5:00 - Cả khu hậu cứ im lìm. Hoặc là mọi người đã được đưa đi, hoặc Phú Lộc đang ngủ vùi sau một đêm dao động. Mệt, mỏi, thất vọng và bất lực nên chúng tôi bỏ cuộc. Tủ sắt vẫn ngạo nghễ nằm im đó, loang lổ, lem nhem, nhưng… vô sự! Đại úy Hòe sang cư xá báo cáo cho Trung Tá An rồi trở qua tự mình ngồi vào tay lái của chiếc Jeep đang chờ sẵn. Trung úy Long kế bên, còn tôi và tài xế cùng với một "đệ tử" ngồi băng sau. Trên xe có đủ vũ khí cho mọi người, kể cả lựu đạn và M79. Xe ra cổng. Người lính vẫn còn đứng trong vọng gác nhìn theo. Thôn Phú Lộc không có tiếng động. Trên xe cũng im lặng, mỗi người một tâm trạng. Không ai nói với ai lời nào.

Quang cảnh ngoài quốc lộ thật bình yên. Xe cộ lác đác nên Đại úy Hòe phóng thoải mái. Tới ngã ba Cây Lan rồi vào Đà Nẵng mới bắt đầu đông dần. Tân cảng thì khác. Xe cộ đủ loại đậu loạn xạ. Khó khăn lắm mới lách vào tận cổng. Người lính an ninh Tân Cảng nhứt định bắt chúng tôi bỏ xe, bỏ súng mới cho vào. Đang căng thẳng thì ông Hòe bảo lên xe rồi quay đầu chạy ra, vượt cầu Trịnh Minh Thế. Tới ngã ba Non Nước, vừa quẹo về hướng Sơn Trà thì đã thấy quân xa đủ loại nằm chơ vơ trên đường. Không thể nào chạy tiếp. Đại úy Hòe cho xe quay đầu nhắm hướng Non Nước, tống hết ga.

6:30 - Ánh bình minh lờ mờ đủ soi sáng cảnh tượng hoang tàn trong Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Vùng 1. Giấy tờ vung vãi đầy đường. Căn cứ Non Nước đã thành một bãi rác với từng nhóm người đang phá tung những dãy nhà tiền chế và kho quân lương của Liên Đoàn 14 BĐQ để hôi của. Đại úy Hòe chán nản quay xe trở ra. Trạm gác ngoài cổng đã mất bóng người lính đứng trực khi mới vào. Nhìn thoáng qua nhà chờ đợi kế bên thì thấy lố nhố những bóng người với mớ vũ khí không thể lầm lẫn được: B40 và... AK!

- Chết mẹ! Việt Cộng!

Đại úy Hòe rít lên trong kẽ răng rồi nhấn ga. Chiếc Jeep lao vội trở ra, bụi bay mù mịt, bánh nghiến trên đường khét lẹt. Đôi bên không ai nổ súng. Nếu có thì hậu quả sẽ ra sao? Chúng tôi cùng im lặng cho đến khi trở lại khu Tân Cảng dưới chân cầu Trịnh Minh Thế. Đã không có cách nào chạy sâu vào tận cổng như lúc sáng sớm. Xe cộ bỏ lềnh khênh ngoài đường, chắn cả lối vào vốn rất rộng. Đại úy Hòe do dự dừng xe, chúng tôi bước xuống nhìn đoàn người đang lũ lượt tay xách, nách mang, vượt qua cổng để vào trong bến phà.

Lưỡng lự và phân vân một hồi lâu, Trung úy Huỳnh Long đề nghị chạy một vòng qua quận Nhứt, xuống đại lộ Bạch Đằng cầu may, hay về bên biển Thanh Bình tìm ghe. Đại úy Hòe gật đầu, ra hiệu lên xe. Nhưng tôi chán nản không muốn đi đâu nữa. Ai cũng nhìn tôi ngạc nhiên nhưng rồi chỉ lặng lẽ chào nhau sau vài lời chúc may mắn.

Tôi đứng im nhìn theo xe vọt về hướng Đà Nẵng rồi lẫn vào dòng người bước vào Tân Cảng. Đã không còn bóng dáng người lính giữ an ninh ngoài cổng.

Mọi người thoải mái mang vũ khí đủ loại xuống bến phà. Tôi bất giác sờ vào bụng và túi quần. Khẩu Colt 45 với hai gắp đạn cùng với hai trái "măng cụt" M67 làm tôi yên tâm phần nào.

8:00 - Tôi chọn đại chiếc xà lan gần nhứt. Vừa ngồi xuống một chỗ trống là đã nghe một câu than thở thật não lòng:

- Chờ từ 2 giờ sáng cho tới giờ này mà không thấy tàu vô kéo ra. Rầu quá!

Như vậy là trước đó đã có người được đón ra tàu Hải Quân. Và những căn cứ sát biển dễ dàng di tản hơn hết. Còn tại đây và trên sông Hàn thì đành chào thua vì địch pháo chận ngay ngoài cửa biển. Biết như vậy thà ở lại Phú Lộc rồi liều mạng lấy ghe vượt sóng cho rồi. Tôi nhủ thầm, trong lòng nặng trĩu. Đang còn vẩn vơ nhìn qua ngó lại thì có người gọi tên tôi. Chị Hương từ trong đám đông chen đến kế bên tôi. Vừa nắm tay tôi là chị bật khóc nức nở. Tôi cũng kềm lòng để khỏi quỵ ngã trong lúc này. Nhìn chị tiều tụy và hốc hác làm tôi thấy nhói nơi ngực.

Người vợ lính là như vậy. Chịu đựng một cách âm thầm. Chấp nhận mọi nghịch cảnh.

Nhưng trong trường hợp của chị và những ai cùng hoàn cảnh thì thật đau lòng. Xác chồng không nhận được. Nay lại phải chấp nhận đời góa phụ trong lúc cô đơn và đau khổ tột cùng. Tôi không biết phải an ủi thế nào nên chỉ hỏi chị Hương về dự định cho tương lai.

- Thì chỉ mong đừng lọt vào tay tụi nó thôi. Đã chạy một lần rồi. Bây giờ lại gặp nữa thì đúng là tận số. Tôi chỉ mong về đến Hố Nai thì xin lễ và phát tang cho anh Công một lượt. Hai, ba tuần nay chỉ biết chầu chực lo giấy tờ mà thôi.

Rồi chị lại bật khóc, làm tôi luống cuống. Nhìn túi xách nhỏ xíu trên vai chị, tôi bùi ngùi nghĩ đến anh bạn thân. Có lẽ hành trang của chị chỉ là mớ hình ảnh kỷ niệm mà tôi đã xem đi xem lại mấy lần trong căn nhà của trại gia binh. Đang tìm lời an ủi chị Hương thì một tràng đạn giòn giã quét ngang trên đầu. Mọi người hết hồn rạp người trên xà lan. Nhiều tiếng la hét kèm lời văng tục và tiếng chưởi thề vọng lại từ trên bờ.

- Thôi mấy ông ơi. Giờ phút này còn bắn nhau làm gì. Sao không giỏi bắn nhau với Việt Cộng đi!

Một cụ già đã thống thiết kêu lên giữa tiếng lên đạn và tiếng chân chạy rầm rập, nghe thật gần. "Ông là sĩ quan. Vậy nói với họ một tiếng đi!". Tôi ngẩng dậy nhìn quanh. Thì ra một bà cụ ngồi gần chị Hương đang còn chỉ vào tôi.

- Nói một tiếng đi ông!

Tôi than trời trong bụng. Nhìn lại thì ai nấy đều không có lon lá, còn mình thì vẫn sờ sờ bông mai trên cổ áo. Chết lúc này thì thật là lãng nhách. Tôi vừa lồm cồm ngồi dậy vừa than thầm. Trên bến là một nhóm quân nhân chừng hơn chục người đang dàn hàng ngang, súng chĩa thẳng ra hướng sông. Sau lưng họ là những người cùng phe đang vào trong kho Quân Tiếp Vụ hôi của. Tràng đạn vừa rồi là để cản bước những ai muốn ăn ké để lôi ra nào là thuốc lá, sữa hộp và những thùng giấy, xa quá không nhận ra là thứ gi.

Tôi bước lên bờ, đang lưỡng lự vì thấy không đáng để dàn xếp gì cả, thì có vài tiếng reo từ phía sau lưng:

- Có đồ chơi đây Thiếu Úy.

Quay lại thì thấy một người ngồi trên xe lăn với vũ khí đủ loại vắt ngang bụng. Ba bốn người đi theo chung quanh, trang bị như đang ở hành quân, với cả M60 và M79. Người thương binh cười thật tươi, chìa cho tôi một khẩu M16, băng cong.

- Lâu quá mới gặp lại Thiếu úy!

Là Đồng "đen", do nước da thật sậm nhìn thoáng cứ tưởng là lai Miên hay Mỹ đen! Lê Thành Đồng, bỏ học đăng lính năm 16 tuổi chỉ vì "… Thích bộ đồ bông và cái mũ nâu. Trông ngầu gì đâu!" . Là binh nhì muôn năm dù đánh trận không thua bất cứ một chiến sĩ

xuất sắc nào. Không lên lon được là vì ba gai và thường xuyên trốn trực gác mỗi lần về dưỡng quân tại hậu cứ. Anh cũng là thương binh đầu tiên vì đạp mìn trong ngày giải tỏa áp lực địch tại Trà Kiệu, mở đường cho cuộc di hành về cầu Giao Thủy, để từ đó tiến vào quận Đức Dục, tháng 7-1974. Đồng "đen" vẫn không thay đổi mặc dù đôi chân bây giờ là chiếc xe lăn. Vẫn nụ cười tươi như một hình thức ngụy trang cho tình cảm bên trong và vẫn là sự hăm hở khi nhập trận. Chỉ có điều…

- Thôi đi mấy ông ơi. Việt Cộng tới sát bên đít rồi còn ở đó sanh sự với nhau làm gì!

Tiếng ai đó bất chợt kêu lên thống thiết làm mọi người chùng bước. Và nhóm lính bên kia dường như đã hôi của chán chê, hay nhìn đám đồ bông bây giờ đang hàng ngang cỡ vài chục mạng, nên đâm ra lạnh giò, nên lần hồi tản mác vào đám đông. Dường như chỉ chờ có thế, đám bạn của "người hùng xe lăn "ào ạt xung phong vào kho. Theo sau họ là một rừng người, mới vừa rồi còn nép mình thật sát xuống sàn tàu hay trên mặt đường, bây giờ thì tranh nhau vào quơ quào, vơ vét. Tôi lẳng lặng trở về xà lan, ngồi nhìn về hướng biển rồi Sơn Trà. Không có bóng dáng một con tàu nào trở lại kéo xà lan ra khơi. Hằng ngàn người tuyệt vọng đứng ngồi không yên, đã có một số bỏ lên bờ và tiến dần ra cổng.

Tôi xách khẩu M16 đi dài theo bến phà tân cảng. Cả chục chiếc xà lan đông nghẹt người và người. Ai nấy thấp thỏm, âu lo,

trông ngóng. Trong số hằng ngàn người chắc chắn có đồng đội của tôi, nhưng không ai nhìn nhau. Để làm gì! Bất quá cũng chỉ là những câu chuyện về đơn vị, hay cùng lắm là trao đổi một vài tia hy vọng mà thôi.

Khi tôi trở lại chỗ cũ thì Đồng "đen " đang làm công việc "từ thiện". Anh chàng phân phát toàn bộ "chiến lợi phẩm" lấy trong kho ra cho mọi người. Thấy tôi đang trờ tới, Đồng "đen" đưa tay vẫy rồi sau đó nhét vào tay tôi hai cây thuốc Quân Tiếp Vụ:

- Thiếu úy hút với tụi em cho vui.

Tôi cám ơn rồi bỏ vào túi mọi đeo trên vai mặc dù Ruby Quân Tiếp Vụ không phải là loại thuốc lá tôi thường hút. Nhìn qua phía nhà kho thì vẫn còn người ra kẻ vào không ngớt. Có lẽ ngồi lâu, buồn chán nên khi có dịp là họ sẵn sàng khuấy động, huống chi đây lại là dịp may hiếm có để vơ vét của chùa.

12:00 - Nắng trên đầu dội xuống. Nóng nực và khô khốc. Người chen chúc, chật chội. Cảm giác thật khó chịu khi mà hy vọng theo từng giờ vơi dần đi. Tôi đang ngồi nhắc chuyện xưa với chị Hương thì bỗng dưng cổng chánh của Tân Cảng mở toang. Một nhóm người ùa vào la toáng lên:

- Tụi nó tới rồi. Việt Cộng đã chiếm Đà Nẵng rồi bà con ơi!

Không phải ong vỡ tổ, mà là sóng vỗ tràn bờ! Hàng ngàn người từ các xà lan túa lên bờ trong nháy mắt. Lại là cơn hoảng loạn tột cùng. Phút chốc lại là cảnh chen lấn ngay tại cổng. Lần này là để chạy trở ra. Tôi thừ người

ngồi tại chỗ. Nhìn mọi người chen chúc mà chua xót nghĩ thầm về màn hài kịch di tản. Còn gì nữa mà hối hả trở ra… nạp mạng! Trốn cũng chạy mà trở về nhà cũng chạy. Thật là mỉa mai làm sao! Cũng có nhiều người ngồi lại như tôi. Không biết họ đang nghĩ gì. Riêng tôi thì hoang mang cùng cực. Đầu óc trống rỗng, nhẹ tênh như đang hiện diện trong một khoảng trống rất mơ hồ. Đã có lúc tôi dựng ngược khẩu súng, nhìn vào nòng sắt đen ngòm rồi nghĩ đến viên đạn đang nằm sẵn trong đó. Chỉ cần bóp cò…

Có ai đó vỗ nhẹ vai tôi. Ngẩng đầu lên, tôi nhận ra vợ chồng Trung sĩ Trần Sự và hai cháu nhỏ. Người Hạ sĩ quan Tiếp Liệu của ĐĐ 3/ Tiểu Đoàn 37 BĐQ ái ngại nhìn tôi.

- Mình về đi Thiếu úy!

Về! Về đâu!? Gia đình tôi ở tận Sài Gòn. Giờ phút này chắc trong đó vẫn hy vọng vào một phép lạ cho Đà Nẵng. Còn ngôi nhà lợp tôn trong trại gia binh cấp cho anh có lẽ chỉ còn tường và vách mà thôi. Thấy tôi vẫn còn lạc hồn, Anh Sự chụp ngay khẩu M16 quăng xuống sông, rồi lôi tôi đứng dậy. Tôi đi theo anh như cái máy. Mãi đến khi ra tới cổng, tôi mới nhận thấy chị Sự có vẻ mệt vì phải bồng đứa con nhỏ và xách túi khá to. Tôi đỡ lấy cái túi nhưng chị giao cháu bé chừng 2, 3 tuổi cho tôi bồng.

Đường về Đà Nẵng cũng một nhịp điệu cuống cuồng, lũ lượt, lính tráng có người còn nguyên súng ống còn dân chúng thì tay bế, tay bồng, tay dắt, chạy ngang, chạy ngược. Ai nấy cũng đều hớt hải và thất thần như nhau. Anh Sự cho biết là sẽ đưa gia đình về nhà người chị ở gần ngã ba Cây Lan, và chúng tôi đang hướng về Ông Ích Khiêm, theo đường tắt để đi cho nhanh. Đang vội vàng rảo bước thì có một chiếc Jeep mui trần chặt cua thập gấp. Trên xe nhảy xuống 5, 6 người, trên cánh tay trái có mang băng đỏ, chỉa súng vào chúng tôi và vài quân nhân còn mang vũ khí đi chung hướng. Sau vài phát chỉ thiên, họ đồng loạt hét lớn, đằng đằng sát khí:

- Bỏ súng xuống! Cởi đồ ra, mau lên! Chống cự bắn bỏ mẹ!

Tôi đang ôm con anh Sự trên tay, chưa kịp thả cháu xuống đất thì ăn một đạp ngang hông, đau điếng.

- Ngoan cố hả?! A! Giờ này mà còn khoe lon lá.

Thêm một cú lấn bằng báng súng vào vai làm tôi nóng mặt nhưng chưa kịp có phản ứng thì một người quát lên, giọng nghe rất quen:

- Để đó cho tao. Mày qua bên kia đi!

Gã thanh niên hứ một tiếng rồi bỏ qua bên kia đường hò hét thị uy tiếp. Còn tôi và cả anh Sự trố mắt nhìn người đàn ông có vẻ là chỉ huy của đám thanh niên mang băng đỏ này. Không thể nào ngờ được kẻ đang cầm M16, mặc thường phục, đeo kiếng đen đang đứng trước mặt chúng tôi lại là Nguyễn Văn Bi, mới năm ngoái còn là Tiểu đội trưởng khinh binh của tôi, người vỗ tay lớn nhứt mỗi lần nghe tôi hát. Nghe nói hồi trước Tết anh chàng được đưa về Duy Tân vì bị sa ruột. Bây giờ lại là kẻ cầm súng áp đảo chúng tôi. Bi "thòng" kéo tôi qua một bên, nói nhỏ:

- Thiếu úy thông cảm. Tình thế bắt buộc thôi. Tụi nó là Thanh Niên Quyết Tử. Đang hăng máu ghê lắm! Cởi bỏ đồ lính đi Thiếu úy. Ông còn đeo lon như vầy dễ chết lắm. Anh Sự nữa. Lột đồ ra, mau lên đi!

Tôi lột áo, lòi khẩu Colt nằm gọn trước bụng. Trung Sĩ Bi lật đật chộp ngay.

- Tụi nó thấy là ông kẹt lắm. Mất mạng như chơi!

Không có áo thay, tôi đành ở trần đứng xớ rớ không biết làm gì. Lại có tiếng la hét, chưởi thề bên kia đường. Lại súng nổ. Hai đứa bé rúc vào lòng mẹ khóc tấm tức. Chúng tôi nép sát vào cổng sắt của căn nhà ngay góc phố, dù biết là đạn không nhắm qua bên này. Trung sĩ Bi nhìn dám "quyết tử" rồi quay lại lùa chúng tôi rẽ qua góc phố.

- Anh Sự và Thiếu úy đi lẹ lên. Mau đi!

Chúng tôi dắt díu nhau đi sau cái vẫy tay kín đáo của người đồng đội cũ. Vừa khuất sau vài

căn nhà, thì lại nghe tiếng la hét của mấy tên ”quyết tử” bắt bỏ súng, cởi đồ. Nhưng lần này thì có tiếng chưởi thề đáp trả.

- Bỏ súng cái con…

Ngay sau đó là súng nổ liên tục. Người chạy tán loạn, hãi hùng. Khi im lắng thì tôi lóng nhóng định trở lại xem chuyện gì đã xảy ra, nhưng Anh Sự đẩy tôi tiếp tục chạy theo chị Sự và hai đứa nhỏ. Thật tình, tôi chỉ muốn biết người đồng đội cũ ra sao mà thôi. Suốt trên đường về chỉ thấy toàn là đám băng đỏ, cầm loa phóng thanh, chạy xe lòng vòng thành phố kêu gọi “ngụy quân“ buông súng, rồi trấn an bà con và ca ngợi “giải phóng“. Không thấy một bóng dáng Việt Cộng chánh hiệu nào cả.

15:00 - Mãi đến khi về tới ngã ba Cây Lan mới gặp vài nhóm “nồi niêu soong chảo” đội nón tai bèo, mang dép râu, ngơ ngác nhìn phố xá hai bên đường. Thì ra chỉ là đám hậu cần của Mặt Trận quảy gánh vào trước. Địch sợ mắc bẫy như hồi Mậu Thân nên để cho đám “quyết tử” ra mặt trước, rồi tới đám nhà bếp theo sau dọn đường để nếu lỡ xảy ra chuyện gì, bọn chính quy vẫn nguyên vẹn quân số. Thật là đau đớn và mỉa mai làm sao!

Đà Nẵng của khí thế hừng hực lúc chào đón Thủy Quân Lục Chiến Mỹ 10 năm trước, và của một thời oanh liệt, vàng son, đã bị đám đàn bà, con nít chiếm cứ một cách êm thấm! Mọi sự diễn ra như trong một giấc mơ.

Đồng thời, trong những mờ ảo của hình ảnh và sự vật chung quanh, là cờ đỏ sao vàng cùng với cờ hai màu của Mặt Trận xuất hiện đầy trên các dãy phố. Mau quá! Và cũng lạ quá! Chỉ mới mấy tiếng đồng hồ thôi mà đã phất phới rợp trời. Chị của Trung sĩ Sự nghẹn ngào khi mở cửa cho chúng tôi vào nhà. Sau những giọt nước mắt mừng mừng, tủi tủi, là những tiếng than vắn, thở dài, không biết ngày mai sẽ ra sao. Buồn bã và tuyệt vọng tới mức không ai muốn ăn uống gì cả.

Khi cởi bỏ chiếc quần lính tôi mới nhớ là còn hai trái lựu đạn M67 trong túi. Anh Sự lấy gói chung với giày Saut, bỏ vào bao rác rồi ném đại ra đường. Chúng tôi đứng ngay ngoài cửa nhìn bâng quơ một vòng. Ngoài đường lại đông nghẹt người qua lại. Lần này, xen lẫn với y phục dân sự là nón cối, mũ tai bèo và kaki Nam Định. Đà Nẵng đã thật sự rơi vào tay kẻ địch. Người dân, sau những ngày phập phồng, sợ hãi, đã phần nào tỉnh táo trở lại mặc dù vẫn còn dáo dác tìm nhau sau những trốn chạy bất thành. Đà Nẵng vẫn đang nhốn nháo, phân vân. Nhưng lần này là do sự hiện diện của những người mà trước đó một ngày còn là mối đe dọa nặng nề.

Đêm - Vẫn là nỗi thao thức triền miên cho một tương lai bất định. Buồn bã và trống rỗng trong đầu. Không ăn gì mà vẫn thấy no. Mệt nhoài sau một đêm thức trắng và một ngày căng thẳng mà vẫn không thấy buồn ngủ. Anh Sự và tôi ngồi ngoài phòng khách hút thuốc liên tục. Chúng tôi ngồi im lặng, mỗi người một dòng suy nghĩ trong khi cả nhà đã ngủ yên (hay làm bộ ngủ yên?!) từ lâu. Tôi cố nhớ lại cả ngày hôm nay và thầm cầu chúc bình an cho những người thân quen không biết đang làm gì, ra sao, nhứt là sự cô đơn của chị Hương và sự trở cờ của người đồng đội đã từng vào sanh ra tử với tôi trước đây. Càng nghĩ tới Trung sĩ Bi, tôi càng thấy đau cho số phận của đơn vị và của những người lính miền Nam. Bỗng dưng tất cả đều buông xuôi để bọn nằm vùng nổi lên nắm lấy cơ hội, rồi dọn đường cho đám bộ đội nhởn nhơ tiến vào thành phố như đi ngắm cảnh giữa chỗ không người.

Không ai có dự định gì cho ngày mai hay tương lai. Gia đình anh Sự sẽ ở lại đây vài hôm để thăm dò tình hình. Còn tôi thì chưa biết sẽ làm gì, đi đâu. Có lẽ sẽ ghé qua nhà bạn bên đường Trần Cao Vân hay Nguyễn Hoàng, hoặc lần mò tìm cách ra biển rồi tới đâu thì tới.

Buồn quá! Phước Long mất, cả nước để tang. Cao nguyên mất, mọi người bàng hoàng. Bây giờ Đà Nẵng và cả Vùng 1 cũng không còn. Có bao nhiêu giọt lệ nhỏ xuống để tiếc thương phần đất đã lọt vào tay địch? Hôm nay là Đà Nẵng. Ngày mai đến lượt nơi nào?! Thì hãy đợi ngày mai! Còn bây giờ là đêm dài vô tận: Đêm của người Lính thuộc Liên Đoàn 12 BĐQ nói riêng đã tức tưởi tan hàng sau 9 năm góp mặt trong cuộc chiến.

Đêm của Đà Nẵng buồn thiu trong ngày đầu thay đổi chủ. Than ôi!!!

HUY VĂN (HVC)

(Để nhớ những ngày sau cùng của Liên đoàn 12 BĐQ và của thành phố Đà Nẵng. Kính dâng hương linh Trung Tá Nguyễn Văn An, Quyền Liên Đoàn trưởng và Chiến hữu các cấp thuộc Liên Đoàn 12 BĐQ)

TRẢ LẠI TÊN CHO EM

Khai sinh em ra tên là Sài Gòn
Cha Mẹ Tổ Tiên Ông Bà Việt Nam
đặt tên em là Sài Gòn
Bao nhiêu năm trôi qua em lớn lên
vẫn là Sài Gòn

Em không muốn mang tên
một người khác
Em không muốn mang tên
một người chết
Em không muốn mang tên
một kẻ xa lạ

Hãy trả lại tên cho em
Hãy gọi em bằng những yêu thương
trìu mến như ngày nào – Sài Gòn

Cảm ơn qúy vị đã thưởng thức trọn vẹn Phần 1 Đặc san Hội Ngộ 2022. Kính mến mời qúy vị tiếp tục thưởng thức Phần 2 và 3. Lôi cuốn! Thú vị! Trân trọng,

VUI - BUỒN

Khi vui ai cũng muốn cười
Khi buồn ai cũng nói lời khó ưa
Khi vui nói chuyện dạ thưa
Khi buồn giận dữ chẳng chừa mặt ai

Khi vui nhận biết đúng sai
Khi buồn tranh cải đúng sai chẳng màng
Khi vui thon thả thùy trang
Khi buồn phóng xả như ngàn dao găm

Khi vui chẳng thấy lỗi lầm
Khi buồn tìm kiếm muôn vàn lỗi xưa
Khi vui dạ dạ thưa thưa
Khi buồn nói bóng nói mưa như khùng

Khi vui thủy thủy chung chung
Khi buồn tung hết những lời khó nghe
Kiếp người nỗi khổ đeo mang
Buồn vui, khóc hận, nghèo sang bất đồng

Phần 2

Một phút Thủ Đức - Năm canh thức đủ

Cư An Tư Nguy

Chính giữa, trên cao vòng cung cổng Trường Bộ Binh Thủ Đức chễm chệ uy nghi Phù Hiệu hình nửa quả trám màu xanh thẫm với ngọn lửa đỏ, thanh kiếm bạc và bốn chữ:

Cư An Tư Nguy

Ngày đầu tiên nhập trại (vào trường), hình như không mấy người, sinh viên, ngồi trên xe Nhà Binh GMC chạy xuyên qua Cổng để ý đến. Không thấy! Không hay! Không biết! Và cũng không mấy nắm bắt được ý nghĩa từ hình thức đến nội dung của Phù Hiệu này; và dù đã trải qua 3, 4 hoặc "9 tháng Quân Trường" tại đây.

Rồi khi tốt nghiệp, được chọn, hoặc được (kể cả bị) đưa về đơn vị của các Quân Binh Chủng, thì... thì Huy Hiệu này, đương nhiên, được (hay bị) thay thế. Nhìn trên tay áo bên phải của tất cả Sĩ Quan đã tốt nghiệp từ Trường Bộ Binh Thủ Đức, biệt phái, tăng phái, chuyển đổi, v.v... về các đơn vị, dù là Cơ quan cao cấp, đơn vị Tổng Trừ Bị, Yểm Trợ, các Quân Chủng, v.v... ai cũng thấy rõ điều đó.

Dĩ nhiên, trong vòng rào Trường BB Thủ Đức và ngoài các Bãi Tập trên đồi Tăng Nhơn Phú cho đến ngày 30 tháng Tư quỷ quái oan khiên, phù hiệu này gắn liền trên tay áo từ các Sĩ Quan Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn Khóa Sinh, các cán bộ, các huấn luyện viên, sinh viên và các Đại đội bảo vệ, v.v...

Và, và vô cùng xúc động, vô cùng huyền bí, vô cùng linh thiêng, cũng từ sau "Tháng Tư Đen", huy hiệu Thủ Đức "Cư An Tư Nguy" xuất hiện như nấm gặp mưa đầu mùa, trên khắp các vùng miền Thế Giới Tự Do. Từ xứ Chuột Túi Kangaroo, Nam Bán Cầu đến miền Bắc Âu hoa Tulip Hà Lan; từ kinh đô Ánh Sáng Ba-Lê đến Rừng Phong Gia Nã Đại; và khỏi nói, tại xứ Cờ Hoa... oai phong lẫm liệt: "**Cư An Tư Nguy**"!

Vậy, "**Cư An Tư Nguy**" có gì để gợi ý san sẻ thêm?

Chắc chắn là không dám lạm bàn, góp ý! Chỉ góp nhặt, "sao y bổn chánh" từ Google, từ những đặc san, v.v... "xào nấu" lại cho ra món "mì ăn liền", "trà tự tan", "cà-phê pha sẵn", "rượu đế tự chế" để "Bất Khuất" có đủ 2022 món... nhậu. Vậy mà!

Xin phép được bắt đầu, vào bếp, nhen!

"**Cư An Tư Nguy**" rút ra từ:

"Nguy giả an kỳ vĩ giả dã
Vong giả bảo kỳ tồn giả dã
Loạn giả hữu kỳ trị giả dã
Thị cố quân tử an nhi bất vong nguy,
tồn nhi bất vong vong
Tri nhi bất vong loạn
Thị dĩ nhân an nhi quốc gia khả bảo gia".

Già này bóp trán, vặn nát... óc cũng chẳng hiểu gì ráo! Đành "cọp-dê" nguyên con cọp... Nhâm... Dần Dần như sau:

Người bị nguy là bởi cứ yên vui nơi ngôi phận mình
Bị mất là bởi chỉ tới cái hiện có
Bị loạn bởi tin cậy cái trị có sẵn,

"Bởi thế, người quân tử lúc sống yên không quên cái nguy, còn không quên lúc mất. Khi thịnh trị không quên cảnh loạn suy, như vậy mới yên thân mà giữ được nước nhà"

- Dài quá! Nhớ hổng hết! Nuốt hổng trôi! Có thể nào rút ngắn lại, Thưa Đại Tá Chỉ Huy Trưởng? - Lính Già kính cẩn, đứng nghiêm, vẫn bắt tay chào, nài nỉ!

- Được! Rút còn tám (08) chữ đây:

"Cư an lự nguy, xử trị tư loạn"

- Dạ! Thưa Đại tá! Cũng còn dài. Khó nhớ quá!

- Vậy, Ta, Đại Tá Phan Đình Thứ tự Lam Sơn, Chỉ Huy Trưởng Trường Bộ Binh Thủ Đức đề nghị viết thêm trên huy hiệu của Trường chỉ bốn (04) chữ: "**CƯ AN TƯ NGUY**". Được chưa?

- Dạ! Cảm ơn Đại Tá!

- Còn ý nghĩa của Phù hiệu hãy tự học hỏi, tìm hiểu lấy để mà làm phương châm hành động, phương châm sống từ trong Quân ngũ ra ngoài đời thường! Okay? - Đại Tá CHT huấn thị thêm.

- Dạ! Nghe rõ!

Mẩu đối thoại trên do "Lính Già... Hàm" tự biên tự diễn. Xin đừng "mét" lại với Đại Tá nha! Sẽ "lãnh củ" đó! Đa... (trăm, ngàn) tạ ạ!

Cũng xin được phép "cóp-dê" thêm, - tuy rằng ai cũng biết quá rồi, nói mãi - về ý nghĩa của Huy Hiệu Thủ Đức mà anh em mình nâng niu, cưng như trứng, hứng như hứng hoa, nhen! Lý do "đã nói thì nói cho trót - Đã gọt thì gọt cho trơn" mà lị!

Nền xanh da trời: biểu hiện sự thanh khiết từ tư tưởng đến hành động, và ý chí cao cả của thanh niên đối với quê hương.

Ngọn Lửa Hồng: biểu hiện lòng dũng cảm, chí cương quyết, đức hy sinh.
Thanh Kiếm: biểu hiện cho Cấp Chỉ Huy.

Và **Dây Biểu Chương**: Màu Anh Dũng Bội Tinh. Lý do: Trường BB Thủ Đức được tuyên dương công trạng hai lần trước Quân Đội.

- Xong! Hết rồi đó!
- Chào tay! Bắt!
- Tan hàng! - Cố gắng!

Người Lính Già Thủ Đức

Tự gìn giữ phát huy Danh Dự
Cùng tôn thờ tự bảo vệ Tổ Quốc
Luôn can đảm bất khuất trước Trách nhiệm

Gió Thu

Chiều nao một phút bên nhau
Trăm điều muốn nói mà sao nghẹn lời
Em về lòng mãi chơi vơi
Chiều thu gió cuốn bồi hồi nhớ thương
Dáng em lẫn khuất cuối đường
Vai gầy tóc xỏa nắng vương tóc thề
Cho nhau một thoáng đam mê
Chỉ ngần ấy cũng đủ lê thê sầu
Buồn hiu gió cũng dàu dàu
Mong gì có mãi với nhau trong đời
Tình yêu vội quá tuyệt vời
Ấp e đắm đuối một trời yêu đương
Chiều nao ngàn tiếng thân thương
Thẩn thờ buông thả cuốn cuồn vòng tay
Trái tim yêu cứ loay hoay
Gió thu man mác bay bay qua chiều
Gió thu ơi cứ liêu xiêu
Trong ta trôi nổi những rêu phong đời.

Nguyễn HữuTân

TỪ THÁNG TƯ MỘT CHÍN BẢY LĂM

Từ tháng Tư Một Chín Bảy Lăm
Bởi chưng thời thế phải tan hàng
Gục đầu ơn Nước đành dang dở
Héo ruột nỗi Nhà chịu nát tan
"Cải tạo" diễn trò tù thế sự
"Tập trung" giở ngón ngục trần gian
Trên quê hương mà quê hương mất
Từ tháng Tư Một Chín Bảy Lăm

Từ tháng Tư Một Chín Bảy Lăm
Một bầy ác Cộng kéo vào Nam
Hồ tinh trợn trạo ngồm ngoàm lưỡi
Quỷ đỏ hung hăng nghẹn nghẹn hàm
Vơ vét giựt dành to túi đảng
Cào mọi gom góp nặng lòng tham
Viễn Đông hòn ngọc giờ tan tác
Từ tháng Tư Một Chín Bảy Lăm

Từ tháng Tư Một Chín Bảy Lăm
Cộng thù dày xéo nát miền Nam
Dép râu dẫm đạp lời than thở
Nón cối húc bừa câu oán than
"Vợ ngụy ta lấy, nhà ngụy chiếm
Ngụy ta đày ải, con ta phang..." *
"Đánh cho Trung Quốc, cho Xô Viết" **
Giải phóng xong rồi phỏng giái dâng....

NGUYỄN HỮU TÂN
* Đỗ Mười
** Lê Duẩn

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Trọng kính đôi vần vui đón Xuân
Gửi lời cung chúc Tết NHÂM DẦN
Thân bằng quyến thuộc tình nồng thắm
Thi hữu bạn bè nghĩa thiết thân
Công toại sức già vun đắp sức
Danh thành lớp trẻ góp chung phần
Tha phương tấc dạ nào ly xứ
Ước hẹn báo đền Tổ Quốc ân

NGUYỄN HỮU TÂN
JAN. 28/2022 (28 TẾT)

DẬY SÓNG

Chèn đét ơi! Hổng ngờ mấy hủ mắm phơi ngoài nắng của mình lại khiến bà con bàn tán xôm tụ quá chừng luôn. Judy cười toe toét kêu lên.

Chẳng là như vầy, thấy mấy hủ mắm thắm màu gạch tôm rực trong nắng trưa hè, thiên hạ hỏi nhau là cái gì. Được trả lời là mắm tôm chà. Người biết thì hít hà, úi giời, mắm này là hết sẩy, ngon lắm lắm. Kẻ không biết lại ngơ ngác, lạ quá, ăn ra sao?

Phượng, người đi du lịch khắp nơi, Tây, Tàu, Mỹ, Việt, tròn mắt: không ăn mắm nhưng biết mắm cá linh, cá sặc, cá lóc…, lần đầu tiên nghe nói tên mắm tôm chà. Cô nàng hỏi ăn với cái gì. Dân xứ Gò Công đồng chua, nước mặn này lại trố mắt, trời đất, em chưa biết và chưa ăn mắm tôm chà Gò Công bao giờ. Tội nghiệp chưa! Mất nửa đời người rồi cưng! Đây là một trong những món ngon tiến Vua ngoài Huế. Ăn với gì hả ? Với bún mềm trắng bông, kẹp chút rau thơm, khế, chuối chát, xà lách xanh non, miếng thịt ba chỉ luộc xắt mỏng. Và vào miệng. Cả một bài thơ! Đêm nằm ngủ còn mơ, miệng còn nhai lép nhép. Ngon!

Chèn ơi! Chị Phượng không biết mắm tôm chà hả? Uổng chưa! Tụi này hồi ra Huế được ăn bún, mắm tôm chà, mắm tôm chua ngon bá chấy. Nhà hàng nói là theo kiểu người Gò Công. Tiếp lời Jennifer, Judy nhắc lại chuyện ngày xưa, thuở bà Từ Dũ Thái hậu, người đẹp xứ Gò Công mang mắm tôm chà và tôm chua vào cung đình Huế. Và sau đó cả xứ Huế đều mê đặc sản này. Có ông Tây còn khen mắm này ngon hơn fromage Camembert nức tiếng của Tây nữa đó. Sơn ở Úc tiếp theo.

Nè, cô lấy chút mắm vừa đủ, vắt miếng chanh vào, cho miếng đường, chút ớt tươi, ngon lắm cô. Anh Sáu, chuyên viên về mắm dặn dò tôi khi gửi tặng hủ mắm tôm chà. Trong khi chúng tôi ăn theo kiểu phàm phu tục tử, chan mắm vào tộ bún đầy rau thơm, thịt, rồi đớp lia lịa. Tía tôi lại chầm chậm gắp từng miếng bún, chút rau thơm, miếng chuối chát, lát khế, cho vào chén nhỏ. Chút mắm không pha chế. Thong thả đưa vào miệng. Nhìn ông ăn thấy bắt thèm. Thấy chữ ngon hiển hiện. Ông là tín đồ của mắm. Ông nói pha chế mất mùi vị của mắm, uổng lắm. Nhưng ít ai trong nhà ăn theo kiểu này.

Mắm tôm chà đã đi vào cuộc đời dân Gò Công từ rất sớm. Từ nhỏ đã thấy bà nội, bà ngoại, mẹ, dì, cô, thím hay bác hàng xóm phơi những hủ mắm óng ánh màu gạch tôm dưới nắng hè trong vắt. Sơn nói nhớ Má và Bà Nội làm mắm tôm chà, tới công đoạn cuối, lấy muỗng sứ chà trên cái rây cho thịt tôm rịn xuống từng giọt trước khi đem phơi nắng. Bảy ký tôm đất tươi mới ra được một ký mắm chà. Rất cực công! Đám trẻ chơi trong sân nhà thường quanh quẩn nhìn, có thể thấy mắm, lấy từ tinh tuý của tôm đất tươi roi rói, dần dần cô đặc như có sắc màu mặt trời lấp lánh trong đó. Chúng biết ngày vui tới rồi. Gia đình sẽ tụ họp để có buổi bún mắm tưng bừng. Và chúng thả hồ đùa giỡn cùng nhau.

Dân Gò Công nhớ viết về món mắm tôm chua, tôm chà "made in GC'' nhen và nhớ phải nhấn mạnh là được xuất cảng nhập cung tiến vua, kẻo dân xứ mưa dành nói của xứ Huế à nghen. Như TQ giành Trường Sa, Hoàng Sa vậy đó. Đốc Hào, dân xứ mưa Huế, rể Gò Công nhắn vào. Chết chửa, mắc gì hôm nay đám này nổ từa lưa hột sen vậy kìa. Bà con thông cảm, dân Gò Công nghe tới mắm như lân nghe tiếng pháo. Nổ banh nhà lồng luôn. Vả lại ngồi nhà trốn em COVID mãi cũng buồn chán, nổ cho vui đời chút xíu

Nhưng chèn ơi, mắm tôm chà đã theo Hào nổ tới biển Đông rồi. Thôi thôi, kiện tụng dành bản quyền mất công lắm. Stop. Ngưng nổ. Vô nhà ăn bún mắm tôm chà Gò Công … kẻo nguội. Dô cái coi. Một trăm phần trăm nào. Dô!

Châu Đỗ

MÙA THU

Bất chợt Thu rực sáng
Nắng vàng mênh mang reo vui
Trời xanh xanh huyền hoặc
Mây trắng ngần bềnh bồng lang thang
Từng đàn chim hạnh phúc vui đùa bay lượn cùng nhau
Thu chật ních không gian
Thu bàng bạc khung trời
Ôi mùa Thu của tôi
&
Nhớ những ngày đầu Thu
Hấp tấp vội vàng Thu xồng xộc đến
Gió se sắt lùa hàng cây nghiêng ngả
Khoác thêm áo vào tự hỏi phải mùa Đông?
Trái đất già nua đã bỏ quên Thu vàng phải chăng ?
Nhưng tôi đứng chôn chân chiều nay mặc xe cộ dập dìu
Hoàng hôn rạng rỡ chân mây
Rán vàng cháy rực đất trời thấm đẫm hơi Thu
Thu vẫn dịu dàng trong từng dãi mây trắng muốt
Trên tầng trời xanh phơn phớt nhẹ nhàng
Hoa cúc óng vàng nở đầy lối đi thênh thang
Đêm qua trăng hiền hòa rãi sáng hiên nhà
Tôi bước đi như trong giấc mơ xa xôi
Mỉm cười nhẹ nhõm
&
Mùa Thu diễm ảo vẫn còn đây
Dìu dịu thân thương như thuở nào
Thời áo trắng ngây thơ
Rợp sân trường xanh ngát bóng cây
Những cánh bướm trắng biến nhanh vào lớp học
Khi hồi chuông rộn rã ngân vang
Gió ngẩn ngơ ngóng chờ cùng nắng lụa trong veo
Thẫn thờ mùa Thu tương tư hoài cho sương Thu lạnh
Nhưng nắng vàng xôn xao cười vui
Mừng đón Thu xinh tươi ngát hương
Hôm nay
Thu khẽ khàng nở hoa trên trang thơ
Ôi mùa Thu của tôi !

Châu Đỗ

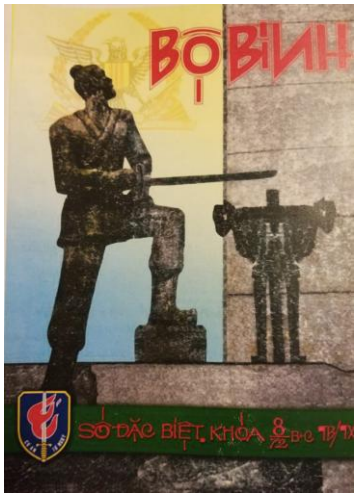

Khóa Bát Khuất 8B+C 72, người tình muôn thuở
Trường Bộ Binh Thủ Đức, người mẹ thiêng liêng

Tình thư "thức đủ"
gửi người anh Thủ Đức

(Viết theo lời kể N.T.H.)

Bửu Truyền

Những sợi tuyết chảy đọng thành giọt như thạch nhũ dưới mái hiên nhà. Sợi vắn, sợi dài. To, nhỏ, méo, tròn đủ kiểu, đủ cỡ. Ánh nắng không biết từ đâu đến, sáng hay trưa, chiếu rọi long lanh. Rùng mình! Tôi tưởng chừng những giọt nước mắt ràn rụa ngưng đọng của một người con gái xa xưa. Quay mặt nhìn nơi khác. Mái nhà, đường xá, hàng cây, bãi cỏ... một màu bàng bạc trắng xóa lạnh giá đến độ ghê rợn. Hai tay khoanh vòng trước ngực cố nén tiếng thở dài: "Tết lại đến. Ta đã xa quê, xa nàng bao nhiêu năm rồi nhỉ!?" Trên gò má hóp nong nóng gập ghềnh nước mắt gờn gợn lăn. Thắm lạnh, thẩn thờ tôi bước vào trong.

Từ chiếc máy Vietnamese Public Radio, giọng đọc tiếng mẹ đẻ còn ngượng ngùng của các em trong Ban Ca Nhạc Alpha, Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Từ Bị Thủ Đức, tôi nghe người ấm lại. Nghe lòng ấm hẳn lại! Các em đọc Thông báo. Các em ca: "*Ngày bao hùng binh tiến lên. Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến...*". Ôi! Thương sao là thương! Nôn nao! Xao xuyến! Các em hát hay tôi hát! Không, tôi đã từng hát hơn nửa đời rồi. Bây giờ không còn hùng hồn nổi nữa! Tôi vặn bớt âm thanh cho vừa đủ nghe. Cho êm dịu hơn. Cho hồn mình nổi trôi về dĩ vãng theo lời ca tiếng nhạc dặt dìu của các ca sĩ ... hậu duệ Thủ Đức.

Tháng 3 năm 1965, tôi theo các bạn đồng nghiệp trình diện Trung Tâm Tuyển Mộ và Nhập Ngũ số 2 tại Tháp Chàm, Ninh Thuận. Rồi lên xe lửa vô Sàigòn, đến Thủ Đức. Vào Đại Đội 13. *(Sao không là 12 hay 14 mà là 13? Ghê quá hỉ!)*

Nhưng, những ngày tháng tại đây đã để lại trong tôi biết bao niềm thương nỗi nhớ. Đại Đội trưởng, Đại úy Hoan, người nói tiếng Bắc, giọng Bùi Chu, hiền khô! Trung Úy Đỉnh, Trung Đội Trưởng. Cũng là người Bắc. Lại cũng hiền khô. Tôi được hai vị này ưu đãi tận tình. Những bài tập đầu tiên tôi còn có mặt. Bị hít đất, thụt dầu vài lần. Nhưng, còn đoạn đường chiến binh, bò hỏa lực, vượt sông, hành quân dã trại, gì gì nữa... tôi không được nếm mùi tập luyện. Thật là xấu hổ! Sau 4 tuần đầu, cứ mỗi buổi sáng Đại Đội vừa ra đến bãi Tập, đồi Tăng Nhơn Phú, là Trung Úy Đỉnh chạy vespa đến, gọi:

- Huệ đâu? Trình diện tôi.

Và cứ thế, cho đến hết giai đoạn I, tôi thường được về Đại Đội cất súng, ba lô... lên Bộ Chỉ Huy của Trường làm báo và học võ thuật Thái Cực Đạo.

Gần suốt thời gian này, gia đình vợ con ở Phan Rang không ai thăm nuôi tôi.

Ngày lễ gắn Alpha, được phép về Sàigòn, tôi đi theo anh Pha, người Nha Trang ở cùng Phòng, về Hòa Hưng thăm Bà Già Nuôi của anh. Có cả anh Thúy, nằm giường trên tôi. Gia đình Bà Mẹ Nuôi gốc Huế.

Tôi rất vui với các em nhỏ như gặp lại các em học sinh thân yêu của mình. Ai hỏi tới đâu, trả lời tới đó. Gia đình vợ con, có bao

nhiêu người cũng kể tuốt tuột. Nhà này nhiều con cháu quá! Tôi không nhớ hết tên. Anh Thúy đẹp trai nhất. Được các cô chiếu cố nhiều nhất. Chúng tôi được chiêu đãi quá sức nhiệt tình, thân mật, tươm tất, phủ phê. Chiều Chủ Nhật, trở lại quân trường. Anh Pha nói xa nói gần:

- Ê Huệ! Mày hay thiệt! Mới đến nhà Bà Già có một lần, đã chiếm cảm tình các cô rồi đó!

Tôi thành thật :

- Anh Pha! Nói chơi hoài, tội nghiệp! Tôi có làm gì đâu!

Pha vừa xếp quà vừa cười mỉm:

- Chính cái chỗ mày không làm gì, mấy cổ mới khoái mày. Tao thấy cô Chín cứ nhìn mày hoài. Cổ nói đã quen biết mày ở đâu lâu rồi. Cổ còn có quà đặc biệt cho mày nữa đó! Mày còn chối?

Tôi trả lời như phân bua:

- Anh và anh Thúy cũng có mà!

Thúy đổ dầu vào lửa:

- Anh Pha và tao đâu có duyên bằng mày! Không chừng trong gói quà có thư của người đẹp nữa! Không tin cứ mở ra coi đi!

Nửa tin nửa ngờ. Không muốn các anh và những người bạn xung quanh dòm ngó, tôi chống chế:

- Làm gì có chuyện đó! Toàn kẹo với bánh khô không đây nè! Tôi vừa nói, vừa mở; nhưng cũng vừa lấy người che dấu. Quả thật, các anh nói đúng!

Bình Dương, ngày 15-5-65

Ông Huệ,

Khi ông về đến Trường, lá thư này đang nằm im trong gói quà được ông khám phá ra. Nhưng dù thế nào, tôi vẫn tin rằng nó sẽ làm dịu đi nỗi nhớ nhà da diết trong ông. Đó là tâm trạng của người trai xa nhà, tùng chinh nhập ngũ. Họ thường bần thần suốt một thời gian dài, hồi tưởng lại những cảm xúc về quê nhà...

Thưa ông,

Mấy tuần trước, cả nhà đều rộn ràng sắm sửa chuẩn bị tiếp đón "ba người ngự lâm pháo thủ", từ Thủ Đức về phép. Chị Năm tôi nửa đùa nửa thật lập đi lập lại nhiều lần, và cho biết chi tiết. Anh Pha là người anh trong gia đình quen biết ở Nha Trang. Anh Thúy là bạn anh Pha và một người nữa. Người này gốc Huế, ở Phan Rang.

Khi gặp ông, tôi như gặp lại một người thân yêu đã xa cách từ rất lâu. Hình dáng, gương mặt, nét cười hiền hòa, hơi ấm của bàn tay chai sạm... hình như rất thân quen. Lục tìm trong ký ức, tôi vẫn không sao nhớ được, tôi dã từng gặp ông ở đâu!? Giờ thì, tôi biết tại sao rồi!

Bởi những dòng chữ ông viết để lại cho me Bảo Linh, bà xã ông, dặn dò trước lúc nhập ngũ. Con tôi, bạn cùng trường của Bảo Linh, đã đọc cho tôi nghe từng lời một. Những trăn trở của ông trước cuộc sống tương lai của Bảo Linh. Tôi cũng tìm thấy một phần hình ảnh, tâm tư mình trong đó. Nó đã từng là những suy nghĩ của tôi. Tôi đã thao thức mấy đêm liền. Suy nghĩ thật nhiều trước khi đánh liều viết thư cho ông.

Và tôi tự hỏi: "Tại sao mình lại viết ra những cảm xúc tự thân để trao gởi cùng ông?"

Thưa ông, có những con người sống giữa bao người thân yêu, nhưng tâm hồn họ vẫn cô đơn. Họ như lạc lõng giữa thế giới mà những gì họ làm như xa lạ với người xung quanh.

Tôi viết tiếp thư cho ông, lúc gần 5 giờ sáng. Có lẽ giờ này ông và các bạn cũng đã thức dậy tập thể dục, vừa chạy vừa la vang trên các con đường quân trường sũng nước mưa đêm qua.

Tôi dạo một vòng quanh nhà máy để cái lạnh buốt xương thấm vào người. Lúc này sao thèm vô cùng một chút ấm áp của gia đình, bên cạnh những người mình thương yêu. Ông biết không, chỉ cách Thủ Đức của ông hơn 20 cây số, mà bầu trời Bình Dương sáng nào cũng phủ mờ sương. Một màn khói mong

manh, trắng đục bao trùm lên vạn vật. Những vườn cây ăn quả lặng im không lay động trong sương sớm, cho ta một cảm giác tĩnh lặng, cô đơn khó tả. Có lẽ nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông cho ra đời bản Đêm Đông trong tâm trạng giống như tôi bây giờ.

Cuối tuần rồi, tôi và KN, con gái duy nhất của tôi, lấy lý do đi thăm Anh Pha, để... coi mắt ông trước. Mẹ con tôi chờ ông trước cổng Trường, trong tiếng sấm sét rền vang, báo hiệu một cơn mưa lớn. Bầu trời nhuộm màu lam ảm đạm. Mây bay xuống thật thấp. Đâu đây mưa rơi lác đác trên mái cổng gác, trên mái tôn.

Không biết tại anh Pha không thông báo cho ông, hay ông ngại vì chưa quen biết, hoặc vì mưa mà ông không ra, hay sức khỏe ông có vấn đề gì. Vì tôi cũng đọc được câu châm ngôn của các anh "thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu". Chắc chắn các ông chịu không nổi gian khổ cực nhọc từ môi trường an nhàn, thoải mái bước vào khuôn khổ kỷ luật sắt thép của nhà binh...

Bàng hoàng! Tôi ép lá thư lên ngực. Cảm nhận sâu sắc tâm tư tình cảm của người đàn bà, nhất là người mẹ hết lòng lo cho con. Bắt gặp tấm lòng của tôi ưu tư lo lắng cho con, cô đã đồng thanh tương ứng. Dầu vậy, tôi không dám viết thư cho cô. Đánh động tâm tư sầu mộng của người khác, là một việc nhạy cảm.

Nhưng…

Thứ bảy cô đã đến thăm tôi với tên giả mà Anh Pha, Anh Thúy không hề biết. Cứ ngỡ là người nhà của tôi, các anh không đi theo. Mấy hôm sau, tôi nhận được thư. Cũng với phong bì màu trắng, không giống bao thư thường thấy, dường như cô tự cắt, xếp theo ý riêng mình, như lá thư trước.

Bình Dương, ngày...

Anh,

Đừng giận vì em không dám gọi anh bằng ngôn từ thương yêu.

Anh biết không, ngày hôm qua, sau khi đi thăm anh về, mang nhiều xúc động với nụ cười trên môi. Tại sao em không nói được tròn ý những suy nghĩ của mình với anh, để anh ngồi như... gỗ đá, trả lời lấy lệ. Mặc kệ, em chỉ biết lòng em đang hướng về anh là đủ.

Bước xuống xe, vào nhà mà em còn run rẩy. Đầu óc em bay bổng ở tận đâu đâu. Em chạy vào phòng, nằm lặng thinh thật lâu để trấn tĩnh nhịp đập của trái tim mình. Mãi trưa hôm sau, bụng đói cồn cào, em ra ngoài kiếm gì để ăn trưa. Thế mà, em đã để lại bát thức ăn hầu như còn nguyên vẹn trước đôi mắt tròn xoe kinh ngạc của KN, con em.

Đầu óc em mênh mang. Cuộc hôn nhân không tình yêu với bố KN kéo dài 10 năm, đã làm em quên đi những rung động tự nhiên của trái tim mình. Vậy mà, cơ trời dung rủi làm sao, BL. con anh lại thường kể về quá khứ của anh. Anh có rất nhiều tính tình, phong cách của người đàn ông mà em hằng mong đợi. Và những mối giao cảm vô tình nào đã đem tâm hồn em xích lại gần anh hơn.

Nói điều này, anh đừng cười em nha! Trước đây, có lần em tự hỏi, tại sao trong cuộc đời không được gặp người đàn ông giống như anh.

Tình yêu? Từ lâu, em xem nó giống như món hàng xa xỉ bày trong tủ kính. Chỉ cho em nhìn ngắm, mà không thể nào em có được.

Em đã từng ao ước, khi em buồn có một vòng tay ôm em vào lòng, san sẻ với em những lo toan của cuộc sống. Có một bờ vai vững chắc để em tựa đầu gục khóc. Bờ vai yêu thương sẽ hứng những giọt nước mắt yếu

đuối đàn bà, chứ không phải là chiếc gối vô cảm, vô tri, vô thức.

Những buổi sáng sớm, chạy xe đi làm trong cơn mưa tầm tã, sấm chớp liên hồi. Nước mưa hòa lẫn trong nước mắt, xốn xang cho phận mình, phận người! Em nhớ anh! Có lẽ giờ này anh cũng đang dãi gió dầm mưa trên bãi tập bùn sình lầy lội. Cũng như anh, trách nhiệm làm người, làm cha, làm mẹ trên vai nặng trĩu, cứ bắt mình phải tiến bước, vượt qua.

Giờ đây, với tình yêu đơn phương này có đưa em qua gian khổ, cho em tin những gì tốt đẹp của ngày mai không?!

Đêm hôm qua đến nay, từng lời nói của anh đã theo em suốt đoạn đường dài từ cổng Trường Bộ Binh Thủ Đức về đến cổng sở làm Bình Dương. Lúc nào em cũng như thấy nụ cười hiền hòa, chân chất của anh. Cả cá tính con người như gói ghém trong nụ cười đó. Nụ cười cho em bao niềm tin, sưởi ấm lòng em xuyên suốt và trải dài đoạn đường em về sau buổi gặp đầu tiên. Chiều hôm đó, mưa kéo dài dai dẳng. Gió mạnh thổi những hạt mưa thành hằng ngàn mũi kim quất mạnh vào da thịt mình.Vậy mà, em không cảm nhận được cái đau và lạnh ấy chút nào!

Chiều nay, em đi làm khi cơn mưa vừa chợt đến. Chỉ là cơn mưa nhỏ cuối mùa với những hạt lất phất bay, không đủ làm ướt chiếc áo khoác ngoài; nhưng để lại trong lòng em một nỗi nhớ vô vàn "Em nhớ anh"!

Dù rằng, chúng ta chưa một lần hò hẹn, chưa trao nhau nụ hôn đầu tiên, cũng chưa cho những cảm xúc yêu đương nồng nàn. Vậy mà, nỗi nhớ vẫn len lén đến, vì giữa hai tâm hồn chúng ta đã liên kết nhau bằng sợi dây tinh thần bền chặt. Thèm được một lần dạo chơi cùng anh, nơi mà chỉ có thiên nhiên, gió và cây cỏ mới nghe nhịp đập con tim của hai ta. Anh hãy để dành những ngày nghỉ phép cuối giai đoạn I, anh hãy dành cánh tay rắn chắc, gương mặt sạm nắng cho em ở ngày gặp lại. Anh nhé!

Và rồi, tuần nào cũng như tuần nào, cánh thư màu trắng, không đề tên người gởi cứ đều đặn đến với tôi.

Ngày...

Anh! Ở lứa tuổi chúng ta, tình yêu không xuất phát từ những rung động bồng bột nhất thời, mà nó chỉ đến khi hai tâm hồn đồng cảm, hướng về nhau.

Không hiểu sao lúc này, hình ảnh anh choán nhiều phần, hay toàn phần, trong tâm trí em đến thế. Anh nè! Phải cố rèn luyện, tuân theo kỷ luật, đừng để bị phạt. Em nghe nói, mấy ông ở 301 dữ lắm. Anh cẩn thận đó. Đừng phân tâm, không tập trung vô học tập, thì em khổ lắm!

Anh biết không! Nhớ anh, em lại nhớ về Vũng Tàu. Nhớ những sáng tinh mơ, chạy bộ ra biển, ngắm mặt trời lên, hít vào đầy lồng ngực vị mằn mặn, rin rít. Ngắm những chú còng gió vội vã, lính quýnh chạy vào hang. Và bàn chân trần được dẫm đạp lên trên những viên cát se tròn vo, ngộ nghĩnh của các chú dã tràng. Những buổi hoàng hôn, chạy xe đạp ra biển ngắm ráng chiều đỏ ối dần dần khuất sau dãy núi Lớn. Và nhìn say sưa sóng biển đánh vào bờ Bãi Sau trắng xóa, rồi rút nhanh ra xa. Ước gì nỗi buồn của em cũng rút ra khơi, xa thật xa như sóng biển dại dương...

Bình Dương, ngày...

Anh,

Nghe anh Pha, anh Thúy kể về cuộc sống người... tân binh, mồ hôi lộn nước mắt, lòng em tự dưng chùng xuống. Anh nên giữ sức khỏe không phải cho riêng anh, mà cho cả em nữa. Anh yên tâm đi. Cơ trời đã đưa anh đến với em, ông sẽ không lấy mất anh

sớm đâu! Vì chẳng lẽ, cuộc đời em cứ sống thiếu tình yêu mãi sao, Anh?

"Hãy yêu như chưa yêu lần nào
Hãy cho em môi hôn ngọt ngào
Hãy đưa em về nơi cuối trời
Giấc mơ yêu cùng anh trọn đời"..

Em đã mượn lời nhạc Nguyễn Ánh 9 - người cùng quê Phan Rang với anh đó - để nói lên niềm ước mơ của mình. Anh có nghĩ giống em không? Hãy đan những ngón tay yêu thương vào tay em, cho em cảm nhận được hơi ấm của tình yêu.

Bình Dương, ngày...

Anh,

Em nhớ anh! Nỗi nhớ quay quắt, không thể chịu được lại dâng tràn trong em. Nhớ lời anh nói, giọng nhẹ nhàng, ân cần dặn dò em từng chút một. Từ rất lâu, bạn bè nói chuyện về tâm trạng đang yêu của họ, em thường quay đi cười thầm "Gì mà lụy vì tình dữ vậy"!...

Nhưng giờ đây, trái tim yêu đang thổn thức trong em. Lòng cứ muốn nói với anh rằng: Hãy về đây với em, cho em được ôm anh một lần, một lần thôi! Nhân gian thường nói: Tình yêu mãnh liệt nhất là mối tình đầu và mối tình cuối. Có lẽ điều này đúng, vì nỗi nhớ nhung đang đốt cháy lòng em. Mỗi ngày trôi qua, nhất là những ngày sau khi thăm anh từ Trường Bộ Binh Thủ Đức về, làm em ... thức đủ trắng đêm. Hình ảnh anh lại dày lên trong tâm trí em. Lúc nào em cũng như tâm sự thầm cùng anh. Ôi! Ngày gặp lại, em mong nó đến thật nhanh. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi, lòng em đã run lên vì hạnh phúc!

Xin anh... đừng là bóng râm, chỉ để cho em dừng chân nghỉ tạm giữa trưa hè nắng gắt!

Xin anh... đừng là bếp lửa sưởi ấm chốc lát lúc đêm mưa lạnh giá!

Xin anh, hãy là một mái ấm gia đình thật sự để em được làm người vợ hiền bên cạnh người chồng mà em rất mực yêu thương, kính phục.

Anh ơi! Anh đâu có biết, những mâu thuẫn luôn dằn xé trong em. Có những lúc em rất sợ, không dám bảo anh... bỏ trốn, đi với em đến một phương trời xa. Nơi đó chỉ có hai chúng ta...

Em tự bào chữa, Quân Đội thì có hằng triệu người. Còn em... chỉ có mỗi mình anh thôi.

Nhưng, ngược lại, em vẫn muốn anh rồi ra là một người lính kiêu hùng, đem lại cho đời, cho người và cho em một tình yêu Tổ Quốc và tình yêu Gia Đình chân chính, đúng nghĩa, đáng trân trọng, đáng tự hào!

Em thích nghe các anh hát vang dội quân trường:

- Đường trường xa muôn vó câu bay dập dồn. Đoàn hùng binh...

Và, em thích thú rung cảm mãnh liệt:

- Ngày bao hùng binh tiến lên, bờ cõi vang lừng câu quyết chiến...

Em nguyện sẽ sống xứng đáng, góp sức làm rạng danh huy hiệu mà anh đang mang, **Cư An Tư Nguy**. *Em tự nguyện sát cánh bên anh đem lại chút gì lợi ích cho dân tộc, phần nào san sẻ những khó khăn, đau khổ của người lính chiến và của đồng bào mình.*

Anh và em sẽ cố gắng, nha anh!

Bình Dương, ngày...

Anh ơi! Làm sao cho em vơi bớt nỗi nhớ nhung này đây? Sự bận rộn của công việc vẫn không làm phai nhạt hình ảnh anh trong tâm trí em. Em nhớ anh vô cùng! Anh có biết không? Tình yêu này làm cuộc sống em có ý nghĩa, hạnh phúc hơn.

Nhưng nỗi nhớ dày vò em từng ngày. Em vui theo giờ phút đến thăm anh. Và hụt hẫng buồn khi phải ra về. Dường như em không mấy có thiện cảm với các anh huynh trưởng 'alpha một gạch' trực nhật đến báo hết giờ, 'đuổi' các anh vô trường. Từ hai tuần qua, không được lên thăm anh, người em

cứ thẩn thờ. Thật buồn! Ôi Tình yêu! Hình như nó đã quật ngã em rồi!

Anh đâu có biết! Khi em cất lên lời hứa "chờ anh", lòng em thật rung động vì em sung sướng biết rằng, rồi ra, anh sẽ thương em. Còn mấy tuần nữa là anh học hết Giai đoạn I. Phải không? Em nhớ anh rất nhiều. Thương khuôn mặt sạm nắng, đen như... "Mai liên" (Miên lai). Thương bàn tay rắn chắc. Thương nụ cười hiền hòa. Thương ánh mắt biểu hiện ý chí cương nghị.

Lúc này, ca ngày em đi làm từ 5 giờ sáng. Ca đêm, sáng 5 giờ về nhà. Gặp lúc các cô sinh viên ôn thi, gây tiếng động nửa khuya, vừa chập chờn ngủ, lại giật mình thức giấc. Phần nhớ anh, phần thiếu ngủ nên trông em phờ phạc hẳn. Khi anh về phép, hãy đưa em đến một nơi nào đó thật bình yên, để em duỗi cả thân thể, khoan khoái, ngủ một giấc ngon lành. Hứa với em nhá, anh thương yêu!

Ngày 25...

Anh,

Một tuần mới bắt đầu... Đi thăm anh về, được nghe anh nói. Đó là ngày có những nốt nhạc reo lên tưng bừng trong em và đi theo em vào giấc ngủ trước khi chìm vào cơn mơ. Em như thấy anh bên em. Ru em vào mộng.

Em rất vui vì mình còn khỏe, trí óc mình còn minh mẫn để có thể làm thêm được nhiều việc. Đôi lúc, cũng thấy mình cứ bị cuộc sống cơm áo gạo tiền lôi đi vùn vụt! Em thèm một bãi cỏ xanh phủ đầy bóng mát, với làn gió nhè nhẹ, cho em nằm thư giãn. Tất cả lo âu, phiền muộn bỏ lại sau lưng. Khung trời bình yên đó bao giờ đến với em? Một năm. 2 năm hay 10 năm? Em cũng chẳng biết nữa! Nếu 1 năm mà chúng ta mới gặp nhau, có lẽ em sẽ trở thành hòn vọng phu hóa đá mất thôi! Một bài hát nào đó, ca rằng: "Cho em một ngày, một ngày thôi..."

Tình yêu mầu nhiệm như thế đó! Chỉ cần một ngày cho nhau là đủ, đủ tăng thêm sức mạnh, sống tiếp cuộc đời gian lao còn lại. Và tình yêu chúng ta vượt ra ngoài những ngôn từ yêu thương. Môi chúng ta không cần thốt lên những lời tình ái, nhưng hai tâm hồn chúng ta đã gởi trọn cho nhau, hòa lẫn vào nhau rồi! Anh có cảm nhận được điều đó không? Anh thương yêu!

Những cánh thư chan chứa tình yêu cứ đến hằng tuần. Biết không thể kéo dài được nữa, sẽ đưa nhau vào đường cùng, không lối thoát, tôi viện đủ lý do không ra gặp mặt nàng. Giai đoạn I chấm dứt. Tôi được chọn học ngành, chuyển qua Trường Hành Chánh Tài Chánh, ngay Ngã Năm Chuồng Chó, Sàigòn. Nhưng, tôi nài nỉ anh Pha và Thúy nói giúp rằng: tôi học giai đoạn 2 về Binh chủng Biệt Động Quân tại Dục Mỹ, Nha Trang. Xa xôi! Hẻo lánh! Chưa có địa chỉ rõ ràng. Nàng khoan gửi thư. Xin đợi.

Thời gian khập khễnh trôi trong niềm khắc khoải cố quên một hình bóng, lại thường nhớ, thường mong chờ, ngóng đợi. Tôi cố gắng dằn lòng, xếp lại những trang thư... diễm tình! Không thấy động tịnh gì. Có lẽ, nàng không biết địa chỉ mới. Đã thoát nạn!

Cuối năm 1966, nghỉ phép Tết, từ Phú Yên tôi về thẳng Hòa Hưng thăm Bà Già Nuôi. Yên trí! Bình tâm! Chắc chắn là nàng đã yên vui sống hạnh phúc bên chồng con, như tôi đã khuyên nhủ nhiều lần. Ít nhất, bây giờ, nàng cũng có thêm hai đứa con trai kháu khỉnh nữa rồi! Tôi chuẩn bị sẵn mấy bao lì xì để cho các con cô.

Xuống taxi. Thay vì bấm chuông, tôi luồn tay vào mở cốt cửa cổng. Bầy chó sủa vang. Không biết chúng hoan nghinh, chào mừng hay giành nhau buông lời trách móc đây. Cô Mười, người em gái Út nhất nhà, chạy vội ra. Nhìn thấy, cô vừa la chó bảo im, vừa nắm níu tay tôi, vừa nói vọng vào nhà:

- Anh Huệ về Má ơi!

Cả nhà dừng tay công việc may gia công, chạy ra đón tôi. Qua một phút nhốn

nháo, tất cả đều im bặt. Không ai nói lời nào. Có vẻ gì lạ lẫm. Tôi chào từng người. Đi từ nhà trước ra sau bếp, vừa hỏi thăm, vừa cố ý mong tìm gặp nàng. Cô Mười nhìn chị Năm, chị Sáu, chị Bảy... như hỏi ý. Mắt cô rươm rướm muốn khóc. Cứ ngỡ cô vòi vĩnh đòi quà nên nũng nịu, tôi vỗ về:

- Phần quà của Út đây! Chút nữa anh quên mất!

Mười không nói, kéo tay tôi đến bàn thờ giữa nhà, chỉ vào bên trong. Nghĩ rằng là cô bảo tôi thắp nhang cho Ông Bà như một thủ tục của gia đình, tưởng nhớ công ơn tiên tổ. Vô cùng ngạc nhiên đến độ sững sờ! Khuất sau lư hương đầy chưn nhang, tấm ảnh của một nữ quân nhân ngành Quân Y đang nhìn tôi trìu mến! Thoáng một phút ngỡ ngàng, tôi nhắm mắt. Rồi quay lại nhìn. Ánh mắt vẫn không rời tôi. Hốt nhiên, tôi bật kêu: "Trời"! Choáng váng!

Đôi mắt buồn vời vợi không rời tôi như trách móc, như than oán, và dường như... mừng rỡ được gặp mặt tôi. Lòng quặn thắt! Nước mắt lăn dài. Lần đầu tiên tôi khóc! Không đúng! Phải nói là lần thứ ba. Lần đầu gặp lại me sau hai mươi năm thất lạc. Lần thứ hai, ngày me nhắm mắt từ giã cõi đời. Và bây giờ! Hoàn cảnh khác nhau. Tình huống khác nhau. Đối tượng khác nhau. Nhưng ánh mắt dường như không mấy khác! Ánh mắt của người đàn bà. Của người mẹ. Của người yêu. Tôi cúi mặt. Bao nhiêu hình ảnh, ngôn ngữ, cử chỉ, cánh thư, tâm tư tình cảm nàng đã dành cho tôi dồn dập dày xéo, bóp nát trí óc, tim gan tôi. Cuồng quay! Đau đớn!

Thì ra, bị từ chối khéo, nàng đã âm thầm đăng ký vào Nữ Quân Nhân. Ra trường, nàng không chịu ở Sàigòn, nhất quyết tình nguyện đi phục vụ chiến trường Bình Giả đang hồi sôi sục. Nàng đã bị thương trong trận mưa pháo. Nhưng rồi, mặt trận Bình Giả đã qua, không ai tìm thấy xác nàng. Gia đình coi như nàng đã hy sinh.

Xem thư nàng để lại, cả nhà phát giác ra rằng, nàng đã yêu tôi thiết tha. Không liên lạc được với tôi, những cánh thư đi không người nhận được trả lại; nàng thầm hiểu rằng tôi đã tránh né, chối từ tình cảm của nàng.

Đôi mắt nàng như thầm nhắc nhở tôi lời nàng đã từng nồng nàn tâm sự:

- Anh à! Tình yêu và lý tưởng, đối với em tuy hai mà một. Không tương đố. Không tương tranh. Mà hỗ tương, bổ túc cho nhau. Hai nửa của con tim. Em yêu anh! Em thấy cuộc đời đầy hoa gấm! Mở cửa con tim. Mở cửa trí tuệ! Mở cửa thiên đường! Làm việc, phụng sự, hy sinh, thua thiệt, mất mát... đều gần như không đáng lưu tâm, không biết mệt mỏi.

Cầm tay tôi, lời e ấp mà trở nên đanh thép khô khan như một "thông điệp", lạnh lùng như một "tối hậu thư":

- Nếu phải mất anh, không được chung sống bên anh vì bất cứ vì lý do gì, nói cách khác, nếu không tròn ước nguyện, em sẽ tìm cho mình một tình yêu cao thượng hơn. Tình yêu người lính chiến. Tình yêu dân tộc. Tình yêu quê hương. Như anh đã hiểu, tổ quốc đang hồi dầu sôi lửa bỏng, cần sự hy sinh, bất luận nam hay nữ. Em không ra ngoài thông lệ, quy luật đó. Phải không anh?

Tay tôi bị lắc mạnh, Bé Khôi Nguyên, con nàng, trao một tập thư dày cộm với chiếc khăn thêu hai chữ Hoa Huệ *(tên nàng và tôi)* trong hình hai trái tim khép hờ lên nhau.

Xót xa, cảm khái, thán phục theo dòng nước mắt khô khốc, quến đặc như tro tàn ba cây hương ngập ngừng nhỏ đổ xuống lư, rớt tràn ra bàn thờ, ngún cháy cả tim tôi.

Bịn rịn từ giã, tôi thẫn thờ bước ra sân. Mấy con chó ngúc ngoắc đuôi chạy theo bên tôi, bỗng sủa vang về hướng cửa ngõ.

Một người con gái dáng quen thân ngày nào đẩy cửa cổng bước vào!

Tôi: !?

Bửu Truyền

Làm gì khi tức giận ?

Sưu Tầm

Một vị samurai đến thu nợ của người đánh cá. Người đánh cá nói: "Tôi xin lỗi, nhưng năm vừa qua thật tệ, tôi không có đồng nào để trả ngài."
Vị samurai nổi nóng, rút kiếm ra định giết người đánh cá ngay lập tức. Rất nhanh trí, người đánh cá nói: "Tôi cũng đã học võ và sư phụ tôi khuyên không nên đánh nhau khi đang tức giận."
Vị samurai nhìn người đánh cá một lúc, sau đó từ từ hạ kiếm xuống. "Sư phụ của ngươi rất khôn ngoan. Sư phụ của ta cũng dạy như vậy. Đôi khi ta không kiểm soát được nỗi giận dữ của mình. Ta sẽ cho ngươi thêm một năm để trả nợ và lúc đó chỉ thiếu một xu thôi chắc chắn ta sẽ giết ngươi."
Vị samurai trở về nhà khi đã khá muộn. Ông nhẹ nhàng đi vào nhà vì không muốn đánh thức vợ, nhưng ông ta rất bất ngờ khi thấy vợ mình và một kẻ lạ mặt mặc quần áo samurai đang ngủ trên giường. Nổi điên lên vì ghen và giận dữ, ông nâng kiếm định giết cả hai, nhưng đột nhiên lời của người đánh cá văng vẳng bên tai: "Đừng hành động khi đang giận dữ."
Vị samurai ngừng lại, thở sâu, sau đó cố tình gây ra tiếng động lớn. Vợ ông thức dậy ngay lập tức, kẻ lạ mặt cũng vậy, hoá ra đó chính là mẹ ông.
Ông gào lên: "Chuyện này là sao vậy? Suýt nữa con đã giết cả hai người rồi!" Vợ ông giải thích: "Vì sợ kẻ trộm lẻn vào nhà nên thiếp đã cho mẹ mặc quần áo của chàng để doạ chúng."
Một năm sau, người đánh cá gặp lại vị samurai. "Năm vừa qua thật tuyệt vời, tôi đến để trả nợ cho ngài đây, có cả tiền lãi nữa", người đánh cá phấn khởi nói.
"Hãy cầm lấy tiền của ngươi đi." Vị samurai trả lời, "Ngươi đã trả nợ rồi."

Mệt mỏi, bởi vì bạn đang lên dốc

Sói đi ngàn dặm để ăn thịt… Ngựa đi ngàn dặm để ăn cỏ…
Cá sống khi bơi ngược dòng, cá chết mới thuận nước trôi xuôi…
Đạo lý trên đời cũng là như vậy.
Có một câu khiến người ta cảm thấy vô cùng tán thán: "**Cuộc sống có phải thực sự mệt mỏi? Mệt mỏi là đúng rồi, thoải mái chỉ dành cho những người đã khuất**".
Đường đi dễ dàng là đang xuống dốc, khó khăn là bởi vì bạn đang lên dốc.
Khổ mới là nhân sinh - Mệt mỏi, mới là công việc
Biến hóa mới là vận mệnh - Nhẫn nhịn mới là từng trải
Cho đi, mới là trí tuệ - Tĩnh lại, mới là tu dưỡng
Buông bỏ, mới chính là đạt được…
Nếu như lúc này bản thân cảm thấy vất vả, thì hãy tự nói với mình rằng, đường đi dễ dàng chính là đang xuống dốc, mệt mỏi, bởi vì bạn đang lên dốc.

Mai Thu Đi

(Ảnh: Trương Phú - Đêm Trăng Vĩnh Long 15/11/2016)

Xin ngủ yên trong vườn cây vàng lá
Và nụ cười xin nở mãi trong mơ
Lời yêu thương mãi đậm nét trang thơ
Thu tàn tạ nhưng hương tình ta vẫn

Xin giữ nhé! Hoa lòng mùa lá nắng
Đông lạnh lùng, tuyết trắng phủ đầy sân
Lời tạ từ… chớ mượn chữ gieo vần
Lỡ mai sau tình pha màu sương khói

Xin nhớ mãi những lời thương trao gởi
Thuyền ta xuôi về bến cuối cuộc đời
Mộng xuân đầy không chỉ bấy nhiêu thôi
Ngăn tim nhỏ hương tình còn đằm thắm

Động bước qua, xuân về mang gió ấm
Nắng thêm hồng, sắc hạ nhuộm trời quê
Đường ta xưa ngời sáng ánh trăng thề
Mai thu đi… ! Tình ơi, đừng theo nhé!

Yên Dạ Thảo
15/11/2016

Mai về mình nhé!

(Họa)
Bửu Truyền

Cơn gió thoảng nghiêng chiều cây trút lá
Lượn trên đường bướm lả cánh vàng mơ
Đưa ta về bên bóng dáng ngày thơ
Tim thổn thức tiết thu về như vẫn.

Nhớ vẫn nhớ khi sương về pha nắng
Tay trong tay đếm lá rụng ngoài sân
Em mơ màng câu song thất... lạc vần
Anh lơ đãng khói thuốc tròn vòng khói.

Trong sắc nắng lung linh lời trao gởi
Nụ tầm xuân tươi nhuận hương đầu đời
Vẫn nồng nàn, vẫn quyến luyến mãi thôi
Qua ánh mắt, trên bờ môi son thắm!

Ngày xuân đến long lanh tia nắng ấm
Đám dã quỳ vàng rực mái tranh quê
Hoa anh đào đỏ thắm lời ước thề
Mình về nhé! Mình ơi! Mình về nhé!

Bửu Truyền

HOA HỒNG TUYẾT TRẮNG

(Chuyện tình người Lính Già Thủ Đức)

Lão, ừ thì "Lão", trước đây năm mươi năm, còn rất trẻ. Trẻ lắm đó! Ngày trình diện, không đúng, ngày được chở từ quê của Lão, cách xa hơn trăm cây số, tới Trung Tâm Nhập Ngũ số 2 tại Nha Trang, Lão mới hơn hai mươi tuổi. Lão được đưa vào Sài Gòn bằng xe lửa; rồi leo lên xe nhà Binh GMC, băng ngang qua Chợ Nhỏ Thủ Đức chun vào cổng Trường Bộ Binh.

Bước ngoặc to tướng, to tổ bố, to hơn núi Trà Bang, nơi quê Lão. cuộc đời Lão bắt đầu từ đây. Biến Lão thành người Lính Già năm canh "thức đủ" mãi tới giờ này. Gối mỏi, lưng còng, mắt mờ, tóc bạc! Quên cái nhớ, nhớ cái quên! Sự tình, sự nghĩa! Đầu đuôi, xuôi ngược, dường như không còn "nhìn trước thẳng", "trước thẳng, sau quay"! Không còn xúng xính với bộ đồ xanh lá rừng còn thơm ngát mùi... hồ! Không còn lính quýnh cột dây giầy boot de sault, quai nón sắt, drap trải giường... Không còn "thưởng thức" cơm nhà bàn làm bạn với... chuối già!

Lão cũng không còn mỗi sáng Thứ Bảy đổi áo treilli qua bộ đồ số 2, ủi ly bén ngót. Đầu thay nón sắt nặng nề bằng mũ casquette "hoành tráng" như mão vua... Càng Long. Vai mang dây Biểu Chương lộng lẫy như xâu chuỗi ngọc đắc giá nhứt Thương xá Tax. Cổ thắt cà-vạt - phải nói cravaté - ngăn ngắn bằngvải sa ten, hồng phải, bằng vải... vải gì? Ai biết! Ngồi thoải mái trên hai băng xe GMC trống trải, lồng lộng gió! Hướng về Sài Gòn:

Trời đất mênh mông!
Lòng trai bềnh bồng!
Sài Gòn hoa gấm
Hứng chí tang bồng!

Đêm nay, tuyết vẫn còn rơi thêm dày trên đường đi, thêm cao trên ngọn cây, biến đám cỏ xanh sau vườn, trước cửa thành bãi... cát trắng tinh như Cát Thủy Triều, Cam Ranh. Trắng xóa! Lão ngồi rù gõ phím chữ lăn tăn *"trước đèn viết truyện... tòng quân... Nằm lòng bốn chữ... "**Cư An Tư Nguy**"*. - Lão mỉm cười nhại Lục Vân Tiên. Và đứng lên, cao hứng nhịp bước, vung tay đánh đàng xa: *"Đường trường xa... bão tuyết đang bay dập dồn..."!*

Lão nhớ về ngôi Trường đã biến đổi Lão, đúng hơn là lột xác Lão toàn diện, từ tinh thần đến thể chất, từ đời sống dân sự tay yếu chân mềm "trói gà không chặt" thành một quân nhân rắn rỏi, có kỷ cương về cả đức dục, thể lực và trí lực. Lão nhìn đời không còn bằng con mắt... "cận thị" - thiển cận - thì đúng hơn! Biết "tự giác, giác tha - Giác hạnh viên mãn" gần đúng với lời Phật dạy!

Từ năm 1951, Trường Bộ Binh Thủ Đức có nhiều tên: Trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức, Trường Sĩ Quan Thủ Đức, Trường Lục Quân Thủ Đức. Lão đã trải qua một nửa "9 tháng Quân Trường" tại đây. Một nửa thôi cũng đủ biến Lão thành...Mai Liên! Miên lai! Đồi Tăng Nhơn Phú là nơi Lão đã từng cùng các bạn "từ thư sinh cầm viết qua lính chiến cầm súng bấm cò" giữa những trưa hè nắng cháy da người. Và nhứt là phải luôn luôn tuân lệnh những Trung sĩ, Thượng sĩ... già, huấn luyện viên nghiêm khắc tại các Bãi Tập! Lão tặng Tăng Nhơn Phú một mỹ danh: "Tu nhơn phấn". Theo Lão giải nghĩa là "người sửa sắc đẹp"! Biến trắng thành đen. Biến trai Việt thành trai Miên. "Si-bồ-hóc! Sóc-sà-bai"! (Ăn mắm bồ-hóc! Mạnh giỏi!)

Lão đã hân hạnh, hạnh phúc đến run cả người khi được gắn trên vai cấp hiệu Alpha bằng kim tuyến hoặc bằng kim khí

mạ vàng lóng lánh. Lão đã không về Trường "Quỳ xuống các sinh viên sĩ quan" và "Đứng lên các tân sĩ quan". Lão tốt nghiệp tại Trường Hành Chánh Tài Chánh ở Ngã Năm... Chuồng Chó, Gò Vấp!

Lắm lúc, Lão tự mỉm cười thoải mái! Lão vô cùng hân hạnh và hãnh diện xuất thân từ Quân Trường đã đào tạo nên 30 Tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa. Một số lượng đáng tự hào, không phải Quân Trường nào cũng có!

Lão cũng đã hưởng "thú đau thương", không, không phải, đây niềm hạnh phúc bất ngờ, khi người đến thăm Lão là... Nàng. Đích thực! Là Nàng! Nàng không phải vợ Lão! - Dĩ nhiên, vợ Lão không phải là Nàng. Nàng, một cô gái mắt đen tròn, to long lanh như mắt bồ câu. Đặc biệt với mái tóc thề óng mượt chảy dài qua vai, phủ khỏi nửa lưng. Giọng nói ngọt ngào, từ tốn như thỏ thẻ, ru êm như dòng nước Vàm Cỏ Đông, Gò Công, quê Nội - Ngoại của Nàng! Lão quan sát, đúng hơn, Lão đang ngất ngây trước nhan sắc Nàng. Lão chợt giật mình! Nàng lay tay Lão:

- Anh ! Anh trông đẹp trai hơn! Anh! Da sạm nắng, rắn rỏi! Em thích! Anh không còn... mặt búng ra sữa nữa!

Lão say sưa một chút dĩ vãng hiện về…

Nàng cùng một số bạn Hiến, Gương, Mộng, ... từ Bộ Xã Hội Sài Gòn ra quê Lão làm việc, đúng ngay mùa Bão Lụt. Đê vỡ! Đồng ruộng, xóm làng ngập tràn trong biển nước mênh mông trắng xóa! Nàng cùng các Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử của Lão đi cứu trợ. Gắn bó bên nhau. Dầm mưa dãi nắng! Ngâm nước, lội sình! Nhịn đói! Chịu khát! Mang những bao gạo, nước tương, v.v... đến tận những xóm làng xa xôi. Có lần, Nàng hụt chân suýt bị nước cuốn trôi!

Nàng nhìn vào mắt Lão, kể lại:

- Anh có biết hông? Mấy năm sau trận lụt kinh hoàng đó, Em được về Quận Tư, gần nhà! Khi biết tin Anh bị động viên vào Thủ Đức, Em theo người bạn cùng Ty Xã Hội, Anh nhớ con Mộng không? Nó đi thăm người yêu. Mộng, nó hỏi cách thức, qua các anh Huynh trưởng Trực Thăm Viếng, gọi Anh ra đó!

Nàng nhìn Lão như dò xét, giọng run run:

- Em hồi hộp quá! Không biết anh có ra không? Phập phồng lo sợ! Gặp Anh biết nói gì? Em thấp thỏm hướng mắt vào bên trong. Từng người đi ra. Từng cặp gặp nhau. Họ nắm tay! Choàng vai! Ôm nhau! Thắm thiết quá!

Nàng cuối mặt, quay đi. Thẹn thùng! Mái tóc nghiêng che! Ôi! Đẹp làm sao!

Lão bối rối! Bàn tay muốn tìm tay nàng. Ngại ngùng! Bất chợt! Nàng quay lại ôm chầm vai Lão! Nức nở:

- Anh! Em...

Nàng nghẹn lời! Hai tay nâng mặt Lão. Một chiếc hôn vội! Rất vội! Ngỡ ngàng! Lão nhìn quanh! Lo sợ huynh trưởng bắt gặp! Đôi mắt lóng lánh hai giọt nước, lăn dài trên má Nàng!

Buổi gặp gỡ trôi nhanh! Nàng bịn rịn không muốn rời xa Lão! Huynh trưởng đã đến nơi nhắc khéo:

- Hết giờ rồi! Mời chị đi về. Còn Anh vào trường!

Nàng đã đi ra xa, còn ngoảnh mặt nhìn lại. Một, hai lần! Đưa tay lên vẫy chào!

- Tạm biệt! Tạm biệt Nàng!

Lão từ giã cổng trường, không phải cổng trường làng, cổng trường phố thị, mà là cổng Trường Bộ Binh Thủ Đức giữa năm 1965. Thực ra, Lão chỉ tập huấn Giai đoạn 1 tại đây thôi. Giai đoạn 2, Lão được tiếp tục thụ huấn tại Trường Hành Chánh Tài Chánh - tại Ngã Năm Chuồng Chó - Gò Vấp.

Ra Trường, Lão tự chọn về Sở Hành Chánh Tài Chánh số 4 Nha Trang, gần nơi Lão sống. Rồi Lão "được" vượt Cầu Xóm Bóng, đèo Rù Rì, đèo Rọ Tượng, đèo Cổ Mã, vượt luôn đèo Cả, qua sông Đà Rằng, đến Núi Nhạn vào... Tuy Hòa, Phú Yên sau đó một năm. Lý do, Lão "bị" đẩy ra khu mất

an ninh này là vì không... "biết điều" với Thượng sĩ Trưởng Phòng Nhân viên.

Lão làm việc ở đây từ 1965 qua Tết Mậu Thân, tham dự cuộc đẩy lui VC ra khỏi thành phố Tuy Hòa. Lão cũng đã nhiều lần mang lương đi phát tận Cung Sơn - Sơn Hòa, hay Hoà Đa - Tuy an, hoặc lên tận La Hai - Đồng Xuân. Xe Lão cũng bị trúng mìn. May mà cả bọn phát lương của Lão chỉ bị thương nhẹ.

Lão đổi về Phan Rang, nơi Lão lớn lên, tiếp tục phát lương. Rồi được biệt phái trở về nghề "gõ đầu trẻ". Thời thế tạo anh... khùng! Lão ra làm "chính chị - chính em". "Chó ngáp phải ruồi"! Lão xách... ba lô, không phải, xách samsonite vào Đô Thành làm việc! Bốn năm! Lão "bất tài vô tướng" không thay đổi được vận nước! Vận nước cuốn trôi Lão theo dòng nước lũ vào ao.. tù!

Giữa tháng 5 năm 1975. Lão "trình diện" tại Trường Nữ Trung Học Gia Long, Sàigòn, được trả về, có lẽ vì quá tải. Phải "trình diện" lại tại Trường Trung Học Pétrus Ký. Nửa đêm được xe Molotova phủ bạt kín bịt bùng chở đi đâu hông biết - Sáng ra, các bạn mới cho Lão hay, đây là Thành Ông Năm - Hóc Môn. Đêm, lại ban đêm thao thức. Ngày, lại ngày lao động cực nhọc. Chiều tối 23 tháng Chạp, ngoài kia có lẽ nhà nhà dân cúng đưa Ông Táo, Lão cùng các bạn được chở đi cũng bằng xe "bịt bùng" xuống tàu "há mồm" tại Tân Cảng Sài Gòn. Cả bọn Lão cùng bàn tán:

- Chắc chắn chúng (VC) chở tụi mình đi "đổ biển"!

Thế là xong cuộc đời "bị chết lãng xẹt"!

"Sa cơ chiến sĩ đành bó gối
Lỡ vận anh hùng phải vùi thây"!

Ôi! Buồn hay vui!? Nghĩ đến tình nhà, nợ nước mà nước mắt tuôn trào!

Súng chợt gãy chưa đền xong nợ nước
Duyên lìa tan phải lỗi trọn tình nhà

-Dường như tàu đã ra cửa biển Cần Giờ và đang quẹo phải! Vậy là không ra khơi, không ra Bắc!

Một vài anh Hải Quân thì thầm chuyền tai nhau. Mừng mừng! Lại lo lo! Cùng đánh dấu hỏi:

- Không biết chúng đưa bọn mình về đâu!?

Người chật như nêm, chỉ nhúc nhích như những con sâu trong rọ; không thể duỗi chân. Thời gian ngày qua đêm! Tiêu tiểu tại chỗ... trong quần! Không có đồ đựng! Không có nơi đi! Mùi xú uế xông lên càng lúc càng nồng nặc. Ai có dầu xanh, dầu gió chia nhau bôi. Ai có khăn, bịt mũi! Bịt miệng! Có người nôn ọe! Ói mửa!

Và rồi, tàu cũng đã cặp bến... An Thới - Đảo Phú Quốc. La tha! Lếch thếch! Như chết rồi! Những thây ma biết đi! Lắc lư! Lửng thửng! Mệt nhoài! Leo qua những con giốc, hướng về Dương Đông! Không, vô Trại Tù Binh năm nào nhốt tù VC. Bây giờ ta lại nhốt ta. Bánh xe "nhân quả" quay tròn!

Đốn cây đẵn gỗ trên rừng
Đào ao nuôi cá giữa ngàn trùng khơi!

Sáu tháng sau, tháo hàng rào, mở kẽm gai khoanh từng cuộn, chất lên xe! Nhổ... trại! Trở lại tàu há mồm! Cũng chẳng biết "Thân trai mười hai bến nước"! Về đâu? Ai biết về đâu?

Không thấy vùi ở biển sâu
Cũng thân đày nơi đất Bắc

Thế nào thì thế! Lần này, phải chuẩn bị, cách đối phó. Thùng đạn đạn liên sẽ là nơi... giải quyết vệ sinh!

Xe Moltova đón... họ đàng trai từ bến sông xưa An Thới! Đưa chàng về... Phi Trường Trảng Lớn - Tây Ninh. Sáng ra đào xới phi đạo, tháo rào kẽm gai. Mìn nổ! Gãy chân! Cắt cỏ tranh. Mìn nổ! Què giò! Chiều về vẫn phải gân cổ:

"Như có Ao Hồ trong ngày vui... đặng... thái (được thiến)"!

Đập tay xuống sàn...

"Cắc cùm cum! Cắt tùm lum...: "Tiếng cười vui đẩy lùi mùi xú uế.

Có ai đi... (tè) về phía hàng cây... Mời vô đây.... xử ný..."

Lão không ai "thăm nuôi". Bạn bè chia sẻ một góc nhọn đường tán, một chút xíu muối mè, vài giọt nước tương (xì dầu), vài viên thuốc Tylenol khi Lão bị cảm. Lão cảm ơn! Nước mắt Lão chảy! Không tủi thân mà xúc động nhìn bạn tốt từ tâm, thấm tình "huynh đệ chi binh" "Tù lao chi tình"!

Sáu tháng! Dời trại vô Đồng Ban. Khu rừng hoang. Chặt cây làm nhà. Trồng bo bo. Trồng khoai mì! Đốn gỗ cho Ban Quản Trại chở đi bán.... "Cái khó ló cái khôn"! Các bạn đã nghĩ ra cách làm bánh mì bằng khoai mì. Một "đặc sản" điểm tâm và "bổ sung" (bổ túc) vào các bữa ăn khô khan, "nhạt nhẽo"! Gọi là được "bồi dưỡng"!

...

Nàng lại đến thăm! Lão sững sờ! Làm sao Nàng biết Lão đang "học tập" ở đây. Một nơi "vùng sâu, vùng xa - thâm sơn cùng cốc" nếu không muốn nói là "rừng thiêng nước độc" như thế này!

Nàng ngập ngừng giải thích: " Anh ngạc nhiên phải hông? Để em kể anh nghe...

Lão cắt ngang, pha trò: "Ngày xửa ngày xưa có mụ bán dưa..."

Nàng ngút xéo Lão: "Anh này! Chọc em hoài! Anh có biết không?"

- Hổng biết! Lão lại ghẹo.

- Em có con nhỏ bạn, chồng nó, anh Gia, ở lô G, cùng cư xá Vĩnh Hội, nói là bạn thân của anh. Em đi theo nó. Nó đang ngồi đằng kia kìa! Nó có Giấy Thăm Nuôi.

Nàng ngừng một chút để thở, đỡ mệt:

- Đi từ Sài gòn đến Tây Ninh. Từ Tây Ninh đi xe than vào đây. Đường mưa trơn trợt! Xe bị lún sình. Bánh xe phải quấn, cột bằng dây xích sắt. Khói than mịt mùng! Quần áo, mặt mày ai cũng thành... bà Táo, ông Táo! Hay đúng hơn, như con lọ nồi! Ngon lành hơn, dí dỏm hơn, thành "công chúa lọ lem" như em nè! Tới nơi, lau chùi, tẩy rửa hổng biết bao lâu mới tạm tạm thấy cái dung nhan công chúa... Quận Tư nè!

Lấy tay che miệng cười. Nàng tiếp:

- Bạn em, nó lanh lắm! Nó quen với lối đi buôn lậu, trong chính sách "cấm chợ ngăn sông", đút lót, hối lộ, chung trạm, v.v... Vô đây, nó biết cách "chi" cho cán bộ quản giáo.

Lão nhìn Nàng không chớp mắt! Xúc động:

- Cảm ơn Em! Vất vả cho em quá!

Lão đưa tay muốn vuốt tóc, an ủi. Nàng vội né tránh. Mắt nhìn sang bên cạnh! E dè!

- Anh! Coi chừng bạn em, nó về mét với...

Lão sốt ruột, nghi ngờ:

- Mét với bạn trai, với chồng em hả?

- Anh! Nghĩ... tào lao! Em hổng có! Em hổng có! Em chưa có ai! Có ai mà dám thương em?

- Vậy chớ, em sợ bạn em mét với ai?

- Còn ai ngoài Ba em! - Nàng nhanh nhẩu đáp - Má em rất thương... anh. Má nói chỉ chọn có một mình anh thôi!

- Còn Ba? Ba cũng thương Anh mà!

- Đúng rồi! Ba thương Anh, còn hơn Má thương anh nữa!

- Vậy tại sao em sợ bạn em mét Ba.

- Đố anh biết tại sao không? Nói đúng, em thưởng cho...

Lão nôn nóng, lắc cánh tay Nàng:

- Em nói đi! Tại sao?

Nàng ởm ờ: " Tại vì.... Tại vì. Nếu biết em đi thăm anh, chắc chắn Ba sẽ kêu Má làm nhiều món... anh thích, gởi... cho Anh. Nặng lắm! Em mang hổng nỗi!

Lão thở phào nhẹ nhõm:

- Em làm anh hết hồn! Cảm ơn Ba! Cảm ơn Má!

Nàng nhìn thẳng vào mắt Lão:

- Hổng cảm ơn em sao?

Lão nhẹ nhàng xiết chặt vai nàng vào vai mình, nói thật nhỏ trên vành tai nàng:

- Cảm ơn người anh... yêu!

Hai tiếng đồng hồ nhanh chóng trôi qua! Lệnh xua đuổi tất cả:

Người ra về xót thương nuối tiếc
Kẻ ở lại xúc động não nề!

Lão đã được thả, khi chuyển trại về Cây Cày A sáu tháng. Mặc dù Lão bị "ăng-ten" tố cáo là khai man chức vụ.

Lão theo người bạn tên Hải cùng được thả, về Tây Ninh. Hải ân cần:

- Anh về ghé nhà em chơi, ăn uống "bồi dưỡng", rồi mai mốt gì về Sài Gòn cũng được.

Lão ngần ngại. Nhưng, suốt thời gian sống chung trại và nằm kế bên nhau, Hải đã tỏ ra một người đàn em chân thật, tận tình giúp đỡ Lão khi ốm đau, cũng như trong lao động, cưa cây, vác gỗ... Thường khi Hải chia sẻ, hoặc mời Lão cùng "thưởng thức" những món quà thăm nuôi do mẹ Hải mang đến. Hải thiết tha quá, Lão miễn cưỡng... "nhất trí"!

Về đến bến xe Tây Ninh, Hải và Lão được một người "xe ôm" săn đón, lôi kéo "nhiệt tình", đưa về đến trước nhà Hải.

Và... chuyện gì đã xảy ra. Lão "tự ý đục bỏ".

Lão thất thểu muốn tìm về nhà. Nghĩ sao, Lão lại thôi! Lo sợ những hình ảnh tại nhà Hải lại tái diễn. Chiều đã xuống. Đèn đường đã lên trên Bến Vân Đồn. Bóng Lão đổ dài! Chân đưa chân đẩy. Hắn cố ngước mắt nhìn, đang đứng trước căn nhà quen thuộc. Con chó sủa vang rân. Một, rồi hai ba bốn đứa nhỏ lớn có, nhỏ có, chạy ra cửa rào, ngạc nhiên, thi nhau hỏi: " Ông tìm ai?"

Lão bối rối: "Có cô... cô Nàng ở nhà không?

Một bé gái có vẻ lớn nhứt, nhìn Lão từ trên xuống dưới. Nón rách bươm. Râu tóc tua tủa. Áo quần hơi dơ dáy, bẩn thỉu. Chân đi dép tổ ong. Bé không trả lời mà hỏi lại:

- Ông là ai? Hỏi Má... Má Tư có chuyện gì?

Lão biết ngay, đây là cháu của Nàng, nên mới biết thứ của Nàng. Lão mừng ra mặt: " Má Tư đâu? Nói Cậu là... là Cậu Tư, bạn của Má Tư đây! Ừ mà các cháu là con của ai vậy?"

Cả bọn chen nhau trả lời:

- Các cháu là con của Ba Tâm và Ba Thế! Ba Má các cháu đi về Gò Công lo đám...

Đám trẻ ngưng ngang Ngập ngừng! Mắt nhìn nhau. Trĩu xuống! U buồn! Ấp úng: " Dạ! Lo đám giỗ... cho Má... Má Tư!"

- Hả! Cháu nói sao? Lão dồn dập hỏi.

Tiếng Lão lớn quá! Bày nhỏ thụt lui. Bày chó đua nhau chạy túa ra ngẩng cổ lên hàng rào, khè răng, há mỏ, sủa vang rân.

...

Tiếng chó sủa thay tiếng chuông reo ngoài cửa nhà Lão!

Lão rùng mình! Tỉnh giấc! Tiếng xe ủi tuyết ngoài đường kêu lớn quá! Nhìn ra tuyết cao và dày như hai bờ lũy đắp cao. Những chiếc xe từ từ bò qua như những con dế nhủi moi đất đào hang. Nhắc Lão nhớ hình ảnh Lão chạy lom khom dưới giao thông hào ngày nào.

Tuyết trắng xóa bao quanh nhà Lão! Ngoài sân bụi bông hồng trơ trụi lá, một vài cánh bông cúi gục héo úa phai tàn. Còn ai biết hoa đã từng thắm tươi, sực nức hương thơm. Tuyết phủ xuống đời Lão! Lão nhớ... Nàng!

Một bông hồng đã qua... đời... Lão!

"Trời trống vắng - Tuyết trong trắng
"Bông hồng hồng - Lòng mênh mông"!

Hoàng Thy

Cư xá Vĩnh Hội - Q. 4

Gái Khánh Hội trao tình anh Thủ Đức
Trót yêu nhau tim neo Cảng Sài Gòn

Trường Ca Tạ Ơn

Lá vàng thu chớm heo may
Hương hoa mừng Lễ đón NgàyTạ Ơn
Ơn sĩ, nông, công, thương, binh
Nghìn năm văn vật, tổ tiên, giống giồng.

Trăng thu se lạnh hơi đồng
Con tim thổn thức nỗi lòng nhớ quê
Nhớ người, nhớ cảnh chia ly
Đôi tay người ở, kẻ đi không rời!

Con thuyền lầm lũi ra khơi
Cội nguồn bỏ lại, đâu nơi bến bờ?
Tạ từ không kịp cha ơi
Vội vàng xa mẹ, không lời chào em!

Lên bờ sóng vẫn dập dồn
Đẩy đưa vùi lấp áo cơm bạc tiền.
Quên người đưa, quên con thuyền
Quên tên tuổi thật, quên mình là ai!

Nghĩ quên nhớ, ăn quên nhai
Cuộc đời tất bật ai hoài nhớ ai!
Làm quên đói, nói quên say
Nông dân đội lốp, đi cày ngày đêm.

Nhớ những ngày trong Quân Trường
Bộ Binh Thủ Đức nắng sương dãi dầu
Ơn các cấp, ơn huấn luyện viên
Biến ta thành một thanh niên tráng cường.
Cư An Tư Nguy trong tâm
Danh dự - Tổ quốc - Trách nhiệm hành trang lên đường
Biết ơn luôn khắc tim gan
Bất Khuất đáp nghĩa hy sinh quên mình.

Nhớ, mưa pháo xé màn sương
Tạ ơn lính chiến can trường xông pha
Giữ yên cho nước non nhà
Rừng hoang nằm xuống không mồ không nhang!
Chiến sĩ vì đại nghĩa hy sinh
Anh Dũng Bội Tinh - với nhành Dương liễu.

Tạ ơn chiến sĩ Hải Quân
Biển Đông quyết tử, Hoàng-Trường Sa quyết sanh
Dập gan kẻ mộng xâm lăng
Một trận hải chiến lưu danh muôn đời.
Hải Dũng Bội Tinh rạng ngời!

Những trận địa thành nơi chiến tích
Quân lực Việt bất khuất vang danh
Đức Huệ, Bình Giã, Bình Long
Mùa Hè Đỏ Lửa, Mậu Thân, Cổ Thành.
Quân Sử sáng ngời ngàn trang

Quân Binh Chủng sáng danh Quân sử
Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Không Quân,
Thủy Quân Lục Chiến, Công Binh,
Lục Quân, Biệt Cách, Pháo Binh, Nhảy Dù.
Từ Bến Hải đến Cà Mau
Quốc kỳ phất phới thắm màu vàng son.

Có những chiều ngút ngàn lửa khói
Charlie, An Lộc, đồi Khe Sanh
Quyết tử thủ giữ lũy thành
Phá tan chiến dịch hiệp đồng tiến công.
"An Lộc địa sử ghi chiến tích
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân".*

Những chiến công kể không thể siết
Địa Phương Quân biệt phái Quân Đoàn
Nghĩa Quân, Cảnh Sát tăng cường
Chận ngăn "lấn đất giành dân" vào thành.
Ơn chiến sĩ Xây Dựng Nông Thôn,
Nhân Dân Tự Vệ áo đen đầy tràn.

Ơn Tiếp Vận, Chiến Tranh Chánh Trị,
Quân Cảnh, Quân Nhu, Quân Cụ, Truyền Tin,
Chiêu Hồi, Người Nhái, Hải Thuyền
Trên không, dưới nước, tuần duyên canh phòng.
Vinh danh anh một lòng bảo vệ non sông.

Tạ ơn Nữ Quân Nhân dũng mãnh
Từng đêm ngày sát cánh chiến trường
Biệt Đội Thiên Nga can cường
Thâm nhập cơ sở hạ tầng địch quân.
Sáng danh con cháu Bà Triệu, Bà Trưng.

Với lòng thành bùi ngúi tưởng nhớ
Tướng Nguyễn Khoa Nam lịch sử đề danh
Tướng Lê Nguyên Vỹ, Tướng Lê Văn Hưng
Sinh vi tướng, tử vi thần
Tướng Phạm Văn Phú, Tướng Trần Văn Hai
Anh tài Dân tộc
Anh hùng tử - Khí hùng bất tử
Sáng ngời Đệ nhất đẳng Bảo Quốc Huân Chương!

Tạ ơn Quân đội Đồng minh
Thái Lan, Úc, Phi, Tân Tây Lan, Đại Hàn
58 ngàn lính Mỹ hy sinh
Bảo vệ (Việt Nam) tiền đồn thế giới Tự do.
Huy chương Tổng Thống trao cho!

Đất lành giống tốt nở hoa
Tạ ơn đất nước ngôi nhà tạm dung
Như cha giúp, mẹ đỡ đần
Thành đạt cho trẻ, yên thân cho già.
Quê hương hai xứ nặng oằn hai vai.

Hoa tươi đơm trái trên cao
Muôn hồng nghìn tía hương trao cho người
Phu rác, cảnh sát, bỏ thư...
Dầm mưa, đội tuyết... như như bình thường!
Ơn người là những tấm gương.

Tạ ơn người xóm láng giềng
Nhiệt tâm giúp đỡ "chỉ đường em đi"!
Dẹp bỡ ngỡ, quên tự ti
Cố gắng học hỏi những gì thiết thân.
Nghĩa tình chị ngã em nâng!

Tạ ơn Bác sĩ gia đình,
Y, Nhãn, Nha, Dược sĩ ân cần bệnh nhân
911, Cứu hỏa, Cứu thương
Chết đi sống lại thiên đường ở đây!
Vô thường là nợ đã vay
Thời hạn phải trả luôn gây bất ngờ!

Cảm ơn xe bus, subways
Taxi, tàu thủy, máy bay, Uber,
Truyền hình, Youtube, radio
Lai rai, giải trí ngồi nhà... say sưa!
Biết nhàn, biết đủ là tay thượng thừa.

Bánh chưng, bánh tét, hạt dưa
Thứ gì cũng có cho vừa lòng... Việt Nam
Cảm ơn dáng đứng... "đồng nhang"
Cẩm thạch, nón lá, vai ngang tóc thề.
Ra chợ vừa thấy gái... quê (nhà)
Thơm ngon giòn ngọt không mê... cũng thèm!

Ông già bà yếu cô đơn
Cần sự thăm viếng tốt hơn gửi quà
Bà nhớ cháu, ông nhớ nhà
Tim đau, ruột thắt có đứa nào biết không?!
Quà cáp gửi tặng đâu cần
Chỉ cần thăm viếng cho đỡ lòng... tủi thân!

Tạ ơn mẹ, đức hy sinh
Tạ ơn cha, tính tình trượng phu
Ơn cha chí khí nam nhi
Nghĩa mẹ đức hạnh nữ lưu trang đài.
Tình cha cành trúc, nghĩa mẹ cành mai.

Trăng khuya chếch bóng mồ côi
Người vợ không cưới đầu đời ăn năn
Xin lỗi em! Anh đã lầm!
Thuyền ra cửa biển, đau lòng đò ngang!
Em gương tiết liệt trung trinh.

Thương lắm người vợ sắt son
Nuôi chồng cải tạo, nuôi con nhọc nhằn
Méo tròn ôm một vầng trăng
Ngậm ngùi duyên phận, gối chăn sụt sùi!
Trao em Vương miện Hoa khôi Cuộc đời.

Con ngoan cha mẹ nhớ hoài
Trong nhà hiếu hạnh, ra ngoài nên danh
Trai cao thượng, gái thiện tâm
Từ bi hỷ xả gắng công giúp người.
Vòng Nguyệt quế tặng con thay lời.

Tạ ơn thơ mộc, thợ hồ,
Nông dân, ngư phủ, tiều phu vô bờ.
Họa sĩ, cùng kiến trúc sư,
Thủ công mỹ nghệ xin nhận lời biết ơn.
Nhờ ai ta có miếng ăn,
Có nơi trú mưa nắng, có áo quần ấm thân!

Nụ cười luôn biết tri ân
Bà con hàng xóm đỡ đần sớm trưa
Ước mộng ý sống ra khơi
Vẫy tay chào đón biển trời đầy hoa
Hoan hô "Hoa sóng Vũng Tàu"!

Tạ ơn văn hữu bạn thơ
Nguồn khơi cảm xúc, suối mơ mộng vàng.
Nhờ ơn trang mạng Diễn Đàn
Văn thơ chấp cánh tỏa hương lưng trời.
Cá hóa long nhờ sóng biển khơi!

Tạ ơn nhạc sĩ phổ thơ
Hát lên ca sĩ vỗ bờ mến thương
Thổi hồn về với quê hương
Thắm vàng bông lúa, đượm nồng trầu cau.
Công anh ghép nhạc vào thơ
Cho thơ cất cánh đưa mơ vào tình.

Đêm về nghe hát Cải Lương,
Ca Trù, Hát Bội (mà) nhớ thương quê mình
Đờn ca tài tử, nói Vân Tiên
Câu hò, điệu lý... con thuyền yêu đương!
Tạ ơn Dân ca cổ truyền.

Tạ ơn Thầy, cảm ơn trường
Đạo đức, hiếu nghĩa... trò luôn nằm lòng
"Tiên học lễ, hậu học văn"
"Tôn sư trọng đạo" trò rằng... nên danh!
Bảng Danh Dự một tấm Bằng Khen.

Ơn thánh thất, ơn chùa chiền
Đạo đời tích cực góp phần dựng xây
Mục sư, Linh mục, Cô Thầy
Giải thoát, cứu rỗi, dang tay, mở lòng!
Cúng dường một đóa hương sen ngọt ngào!

Tạ ơn biển rộng núi cao
Nước sông, gạo ruộng, cánh cò lưng trâu,
Mái tranh vương khói còi tàu
Tiếng cười dưới bến, giọng hò đò ngang.
Hương đồng cỏ nội vấn vương qua hồn.

Quê cha đất mẹ! Tạ ơn
Mùi hương rơm rạ, mạ non dặt dìu
Mơ chiều đổi ngọn gió thu
Tung tăng chân sáo cánh diều quanh đê!
Quê hương một cõi đi về.

Gia đình sum họp để huề
Cháu con nội ngoại, bạn bè đông đen
Chuyện xưa tích cũ huyên thuyên
Hả hê, rôm rả yêu thương mặn nồng!
Anh em như thể tay chân.

Bàn thờ nghi ngút khói hương
Ơn cha mẹ, nghĩa tổ tiên, ông bà
Kính cẩn tay rót chung trà
Lòng dâng cảm xúc mắt nhòa rưng rưng!

Chim có tổ, người có tông
Ngàn năm văn hiến, giống giống Việt Nam
Trường Ca muôn thuở Tạ Ơn!

Bửu Truyền

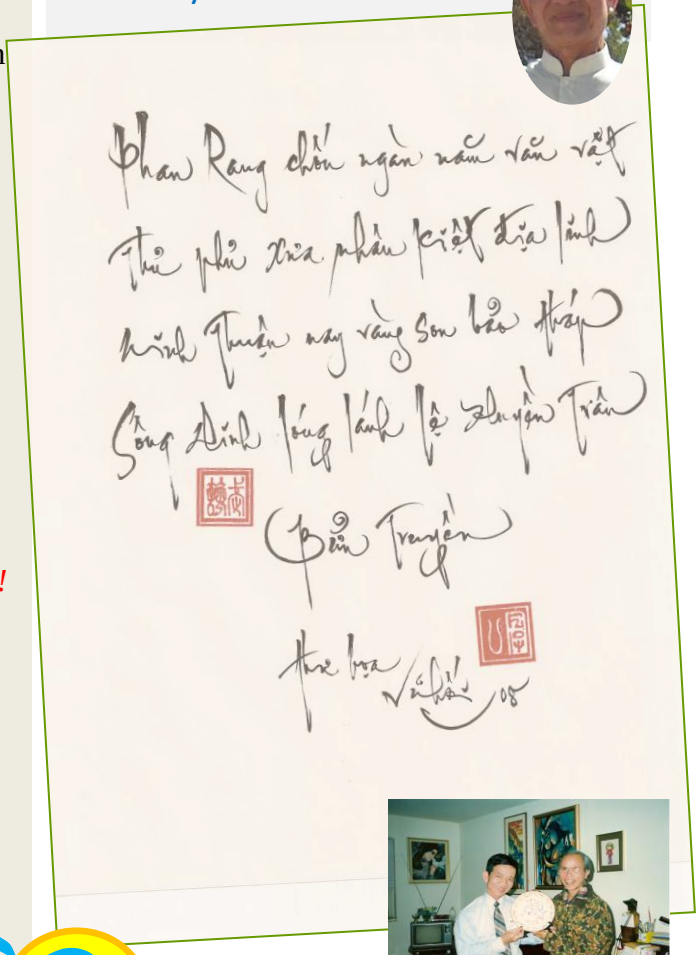

Lý Toét - Xã Xệ ăn Tết

Trâm Anh

Trước Lễ Giáng Sinh một tháng, hắn đã dọn nhà đi tiểu bang khác. Hắn chìu theo ý của vợ. Lệnh Bà... Xã!
Bà không chịu lạnh được. Bà không thích tuyết! Bà thích nắng như ở quê Bà. Bà là "Người Việt gốc... mắm"! Đương nhiên! Nhưng hổng biết Bà gốc... mắm gì? Mắm tôm? Mắm ruốc? Mắm cá linh - cá sặc? Chắc hổng phải mắm... bò hóc - Sóc-xà-bai? Bà từng bật mí "bí mật" về gốc gác của Bà. Rằng thì là... Bố, Bắc Di Cư 1954. Gặp Mẹ tại... Huệ (Huế), sanh Bà tại... Cái Vồn, Cần Thơ. Gặp hắn, yêu hắn và bắt... lấy hắn làm chồng tại Sègòn (Sàigòn). Và tự cho Bà là người Saigonnaise ăn me, ăn cốc... chánh cống 72 phần dầu xà-bông Cô Ba.
Có lẽ, nhờ pha trộn nhiều thứ mắm mà Bà... Xệ! Béo! Mập! "Thùng phuy biết đi"! Từ trong nhà ra ngoài cửa, Bà có mỹ danh Bà "Xã... Xệ"!
Xin nói ngay. Bà là "Bà Xã... Xệ" Không liên quan gì đến nhân vật bằng tranh vẽ Xã Xệ do Bút Sơn (người Sài gòn) hí họa. Xã Xệ xưa là đàn ông, béo phì như heo, đầu trọc lóc, chỉ có một sợi tóc... quăn như đuôi.. heo (lợn) đăng trên báo Phong Hóa, năm 1934. Xã Xệ xưa là bác nhà quê cổ hủ, ngây ngô ra tỉnh, có những suy nghĩ "tréo ngoe, tréo cẳng ngỗng" trước sự đời, sự việc mắt thấy tai nghe. Kể chuyện đời trên báo. Có duyên! Đáng mắc cười!
Theo các "nhà toán học xóm Bàn Cờ" "Bà Xã Xệ" là con số "Không" to tướng! Quá khổ! Có vẻ "bự con" hơn... Ông Xã Xệ xưa. Bà khá "đanh đá", "chanh chua". Nói chuyện nhà mình cho cả xóm giềng nghe. Vô duyên! Đáng bật khóc!
Còn ông? Không! Còn hắn thì sao? Số mấy? Có "đáp án" ("từ" CS sau 75 - đáp số , Trả lời) ngay: Hắn là con số 1 (một)! Các bà Tám kể cả các Ông Tám từ Chợ Bàn Cờ, chợ Vườn Chuối, Chợ 20 (góc Cao Thắng và đường 20, tức Phan Thanh Giản, nay là ĐBP), Chờ Bà Chiểu, Chợ Cũ, Chợ Lớn Mới (Chợ Bình Tây), Chợ Cầu Ông Lãnh,v.v... đều "rành sáu câu" về hắn!

Hổng phải hắn ngon lành, khôn lanh, giỏi giắn hơn người, gì gì...đâu! Nhiều bạn hàng chợ biết đến hắn,là do hắn từng là anh "phu" đạp xích lô, rồi qua chạy xe xích lô máy chở các "Bà Ngồi Chợ" đến các chợ lân cận chợ Bến Thành và xa hơn nữa hằng ngày!
Thân hình hắn ốm nhách! Hắn cũng vốn là một "ông nhà quê lên tỉnh". Lên Sài Gòn làm thuê, phu khuân vác bến Cảng, Kho Năm. Từng bị "cặp rằng" bóc lột, nhũng nhiễu, đày đọa. Hắn chịu đựng cam khổ. Ngày đi làm, tối đi học thêm. Cuối cùng cũng đỗ đạt, thành tài. Có vợ, có con, có nhà cửa "đàng hoàng"! Hắn chưa từng làm "Lý trưởng" và mắt không bị "toét"! (Tiếng Bắc Kỳ. Còn Nam Kỳ Lục Tỉnh hay Trung Kỳ "xứ nẫu" gọi "mắt bét"- Mắt bị gió cát làm hoen đỏ mi mắt). Nhưng, hắn cũng có "ria" tua tủa như rễ tre, tóc búi "củ tỏi". Đầu không khăn đóng. Chi mặc áo dài vào những khi giỗ quãy. Không cắp ô (dù), không dép cặp nách như Lý Toét của Nhất Linh Đông Sơn và bao nhiêu họa sĩ khác sau đó.
Hắn ốm cà-tong, cà-teo như con khô hố! Gầy như cây tre miễu (miếu). Không khác mấy (gì) cây nêu đình làng, hay cây nêu trồng trước nhà Ông Bà Nội vào trưa 23 tháng Chạp, khi cúng đưa Ông Táo về chầu Ngọc Hoàng. Hoặc được dựng lên chậm nhứt là vào chiều Ba Mươi, lễ Rước Ông Bà Tổ Tiên về "Ăn Tết" với con cháu. Bạn hàng chợ quen gọi hắn là "Lý Toét" để "đối chọi" lại "Xã Xệ" bà vợ hình vóc "nái xề" của

hắn. Nhưng người xóm láng giềng ở Tiểu bang "tuyết lạnh tình nồng miền Đông Bắc Mỹ, mà vợ chồng hắn vừa mới rời khỏi, nhớ nhiều, là qua hình ảnh "Ông Bà Già Noel" một gầy một béo này.
Bây giờ gia đình hắn đã "xuôi Nam" bằng chiếc U-Haul truck mướn kéo theo chiếc xe nhà "Mẹc-xi-đi" (Mercedes-Benz 350) cổ lỗ sĩ của hắn. Qua mấy ngày đêm "bầu đàn thê tử' của hắn đã đến nơi... An nghỉ! Vợ hắn đang thả hồn theo mây gió!

Tết ta, Tết Âm lịch, đã đến nơi. Hắn đang tất bật sắp xếp, trang trí trong nhà; còn ngoài sân vườn, tính sau. Hai thằng con trai 13, 15 tuổi, sanh tại Mỹ, mà giỏi hết chỗ nói! Nói đúng giọng Việt, không ngọng nghịu! Vợ chồng hắn dạy con: Ở Trường nói tiếng Anh, về nhà nói tiếng mẹ đẻ, "Việt Nam". Các con không cần Ba biểu, mẹ sai, làm tất tần tật. Cười nhiều! Ít nói! Đứa con gái 10 tuổi là giỏi nhứt. Lăn xăn bên Ba. Một "nữ hầu cận" đắc lực! Việc gì cũng nhào vô phụ. Chân như sáo. Miệng như cưỡng:
- Con biết rồi! Con làm được! Ba làm việc khác đi!
Bàn thờ Ông Bà được hắn đặt vào một phòng trên lầu. Cầu thang vừa bước lên đã thấy. Bộ chưng đèn lư lửa, ngũ sự bằng đồng được hai đứa con trai lau chùi, đánh bóng sáng loáng. Tất cả các con tự chọn phòng cho mình; ngoài trừ "master bedroom" với cái giường bự nhứt, đặc biệt cho "Bà Xã Xệ".
Việc dọn nhà coi như tạm ổn định! Bà Xã Xệ bàn ngay vào việc chuẩn bị cho "Ba Ngày Tết". Bà kêu hắn chở đi chợ sắm Tết. Đất lạ, người hổng quen. Biết chợ ở mô? Hắn gọi thằng bạn nối khố:
- Ê mày! "Thằng dụ dỗ" gia đình tao dọn về đây là do mày! Mày là "Thổ địa", hùng cứ từ khi vượt biên sang đây. Mày là một "Quảng cáo viên không công", một chuyên viên "dụ" nhiều bạn "mu" (move) về đây. Rảnh hông? Chở tao đi chợ cái coi!
- Tuân lệnh! Đầu dây bên kia trả lời có vẻ sốt sắng, ngoan ngoãn.
"Thằng dụ dỗ" - tên do Lý Toét đặt - suốt tuần qua, đã tận tình giúp đỡ, chỉ vẽ rất chi li, đón rước, phụ dọn, giúp trang trí. "Thằng dụ dỗ" còn nói rõ, nhắc tới, lập lui những tập tục, văn hóa, chánh sách địa phương, xóm láng giềng, ngày giờ đem thùng rác ra đường, v.v... cho hắn nghe, hắn nắm! Thằng bạn, "thằng dụ dỗ" mà hắn kêu (gọi) là "mày" và xưng "tao" trong vòng 5 phút đã "trình diện", "phụng mệnh" làm "hướng dẫn viên du lịch" cho vợ chồng hắn, Lý Toét và Bà Xã Xệ!
- Mày đưa tụi tao tham quan phố thị "downtown"một vòng cho biết. Rồi lướt qua Phố Tàu. Quan trọng hơn, nơi cần đến là...Phố Việt Nam! Chợ Việt Nam! Nghe chưa?!
Lý Toét tỏ ra vẻ cấp trên nói như ra lệnh.
Đến nơi, hắn xuống xe, theo bà vợ đang chậm chạp, "bê" thân hình quá "xệ" đi vào chợ mua vài vật dụng cần thiết và những phẩm vật cúng Ông Táo. Ngày mai là 23 tháng Chạp rồi!
Trước khi về đến nhà, Lý Toét nhắc bạn:
- Hẹn mày vào sáng 28 sẽ đi chợ Tết, nghe mậy! Vợ tao cần mua đồ nấu bánh tét, bánh chưng, bánh ú, bánh ít nhưn (nhân) dừa, nhưn đậu xanh. Bả liệt kê những món đồ cần mua, như một lá sớ Táo quân đây nè mày:
Nào nếp, bột nếp, dừa nạo, đường cát trắng, đường cát nâu, lá chuối, lá dứa, đậu xanh cà đã đãi sạch vỏ, thịt ba chỉ (ba rọi). Rồi, nào muối, tiêu hột, tiêu xay, hành tím, va-ni (vanille), đậu phộng, dầu ăn. Cuối cùng là giấy bọc (wrap), dây nhợ để cột, dây thun để buộc hờ, v.v...
Sáng sớm, "Thằng dụ dỗ" đã đến, kêu Lý Toét lái xe của mình chạy theo.
Vợ hắn lần lượt mua hết thứ này đến thứ khác, bỏ vào xe "car mart" cho hắn đẩy "lót tót" theo sau. Hắn dịu dàng nhắc vợ lựa hai trái... sầu riêng, món mà hắn "khoái khẩu", mê nhứt.

Lý Toét quay sang hỏi bạn:
- Mày thích Mâm Ngũ Quả "chôm đủ xài" phải không?
- Bậy! Tao thích "Cầu vừa đủ xài" thôi!
Bạn hắn trả lời. Cả hai cùng cười!
Hai bạn cùng đi tìm quầy bày dưa hấu, thơm (khóm), chuối, mãn cầu, nho, táo, bông hoa, nhang, đèn, v.v... để chưng trên bàn Thờ cúng Ông Bà. Lý Toét lựa chọn và mua cho "Thằng dụ dỗ" và mình mỗi người hai cây tắc (hạnh, quất) sai oằn trái, một cành mai và một cành đào thứ thiệt, không phải cây gắn bông nylon. Hắn không quên mua mấy trăm bao lì xì in chữ quốc ngữ, Việt Nam, và cả chục phong pháo, có cả pháo tống.
Về đến nhà, vợ hắn đã bày hàng ra đầy cả bếp. Vợ "thằng dụ dỗ" cũng đã qua giúp một tay. Chị này là người Bắc chính cống, theo bố mẹ xuống "tàu há mồm" vào Nam năm 1954, giỏi nữ công gia chánh. Chị gói bánh chưng. Nghề gia truyền của mình. Hai đứa con gái của chị phụ xé và lau lá chuối.
Bà Xã Xệ chuyên trách về bánh Tét. Ngoài bánh tét nhưn (nhân) chuối, còn gói bánh tét kiểu Trà Cuôn - Trà Vinh. Bánh khi cắt ra khoanh, nhưn có ba màu. Tím- lá cẩm. Xanh - lá dứa, hoặc là bồ ngót. Cam - trái gấc.
Bà Ngoại, má của Bà Xã Xệ, tóc bạc phơ, môi đỏ au vì miếng trầu đang nhai, ngồi xếp bằng trên sàn nhà, gói bánh ít hai nóc. Nhưn dừa thì xé một chút lá trên nóc bánh, làm dấu. Bánh nhưn đậu xanh khỏi cần. Bà người gốc miền Trung, cho nên, bà cũng đã gói thêm vài chục cái bánh cấp, bánh cúng nhưn đậu phộng. Bà ngoại làm vừa nhanh, vừa đẹp, vừa dòm quanh chỉ bảo, nhắc nhở các con cháu kỹ thuật gói bánh. "Thằng dụ dỗ" và "Lý Toét" phụ, giúp cột bánh "mệt nghỉ luôn"! Người thì chăm chỉ buộc bánh chưng. Kẻ miệt mài lo bó bánh tét. Coi bộ

cũng... đã thành thạo, "có tay nghề" dữ đa! Từ trưa đến chiều tối việc gói bánh coi như xong. Bánh đủ chia cho hai nhà và một số bạn bè. Chỉ còn việc nấu bánh. Vì gạo nếp chỉ vo vút, để sống, không hấp, trụng trước, "Bà Xã Xệ" nhắc hắn phải nấu, luộc bánh trong 8 đến 10 tiếng đồng hồ bằng nồi áp suất. Bánh tét nấu riêng. Bánh chưng luộc riêng.
- Vậy là phải thức suốt đêm! Hở? Hắn hỏi vợ một cách khổ sở! Đáng thương hại!
- Chớ sao! - Vợ hắn gằn giọng - Anh phải canh chừng khoảng 2 tiếng là châm thêm nước. Coi chừng bánh khét! Khoảng 4 tiếng, phải trở đầu bánh, cho chín đều! Sau 10 tiếng vớt bánh ra cho vào thau nước lạnh rồi vớt treo lên cho ráo nước. Nhớ nhen!
Bà Xã Xệ còn nói như tự đánh bóng:
- Bây giờ các ông nấu bánh bằng nồi áp suất, bếp gas, khỏe muốn chết! Có đâu như ngày xưa, tụi này ở dưới quê, phải nấu bằng củi đước, củi bần, bằng xơ dừa. Khói mịt mù! Vừa nóng, vừa sặc khói, vừa ho chảy nước mắt. Còn phải quạt lửa, chụm củi mỏi tay luôn!
Vợ "thằng dụ dỗ" tỏ vẻ thông cảm:
- Để giết thì giờ, hai ông bày rượu ra nhậu, nói chuyện xưa tích cũ, thời mà hai ông ở truồng tồng ngồng nhảy cầu khỉ tắm sông. Chuyện chèo xuồng ba lá qua bên cù lao hái trộm xoài, ổi, ... bị Ông Năm Trầu rượt chạy tóe khói, rớt xuống sông. Bà con ai cũng chạy mặt hai thằng "cu tèo" một thằng cao như sếu (bây giờ là "Lý Toét", một thằng lùn mà lối (bây giờ là "Thằng Dụ dỗ" đó!
Ngừng một chút như để xem phản ứng của hai "cha nội" (ừ, mà hai ông cũng sắp làm Ông nội), uống một phần ly trà đá, chị nói tiếp:
- Thường ngày, hai ông nhiều chuyện lắm mà! Nói điện thoại cả hai, ba tiếng đồng hồ chưa dứt. Bây giờ, mỗi ông canh chừng một nồi bánh, coi như đang hàn huyên tâm sự về thời "tiền 1975" lúc hai ông từ giã ghế nhà trường, tòng quân ra chiến trận. Ngày xuân được các em gái hậu phương gửi thư, tặng khăn. Thỉnh thoảng có các ca sĩ đến tận tiền

đồn, đứng trên "lô-cốt" (blockhaus) như Ngọc Minh, Phương Hồng Quế, v.v... hát không cần micro.
Và thời "hậu 1975". Các ông "được học tập cải tạo" 10 ngày hóa "mút chỉ cà tha" tại những "trường" do chính mình chặt cây, cắt tranh dựng lên trong nắng cháy, sương lạnh, gió thét mưa gào. Trời khóc, đất than cho vận nước suy vong, dân tộc bên bờ vực thẳm, khốn khổ điêu linh. Lao động khổ sai. Phá rừng trồng bobo nơi khỉ ho cò gáy, rừng thiêng nước độc! Ngày Tết, vợ con đến "thăm nuôi" bằng những chiếc bánh "thắt lưng buộc bụng", những lon Guigoz thư lèn trong muối đậu. Môi cười miệng khóc!
Ra trại. Người vượt biển trước. Kẻ trốn bằng đường bộ sau! Mỗi người một tiểu bang. Tết này gặp nhau. Mặc dầu không trọn vẹn; nhưng cũng tạm gọi là Tết đoàn viên!
Bà Xã Xệ chen vào: " Anh Lùn hát hay, anh cao Lý Toét đàn giỏi. Mời hai ông "đàn hát cho nhau nghe" đi nào!"
Tiếng đàn, tiếng ca tài tử đã chuyển sức nóng, cái quốc hồn quốc túy vào các nồi bánh tét, bánh chưng, Và bánh đã chín tự bao giờ!
Đồng hồ thong dong gõ 12 tiếng.
Giao Thừa đã điểm! Tết Nguyên Đán đã về! Tiếng pháo nổ ròn tan trước hiên nhà.
Người ta thấy hắn đường hoàng trong bộ quốc phục, áo dài khăn đóng, chân mang hài đen lóng lánh hột... "xàng"! Hắn đẹp hơn Lý Toét chính cống thuở 1934 trên báo Phong Hóa và Ngày Nay. Hắn đang thành khẩn dâng hương trước bàn Thờ Gia Tiên nghi ngút hương trầm. Hắn không còn là một Lý Toét quê mùa, dân dã! Hắn là một Lý Toét của thời đại 4.0. Hắn đã từng "ăn Tết" giữa cơn mưa pháo. Hắn đã "đón Tết" giữa ngục tù CS. Hắn đã "mừng xuân" trong trại Tỵ nạn. Và hắn đang "chào mừng năm mới" đầy đủ hương vị, phong cách, truyền thống Việt Nam trên quê hương thứ hai này.
Vợ hắn, trông có vẻ "sụt ký lô" nhưng vẫn bệ vệ, núng nính trong chiếc áo dài gấm đỏ mang hình con rồng vàng uốn lượn như hình dáng bản đồ đất nước Việt Nam. Và hơn nữa, bà mang trong tim, trên người giống giống "con Rồng cháu Tiên". Các con hắn quỳ bên mẹ đang ngồi xếp chè he, xì xụp vái lạy, lâm râm cầu nguyện. Mẹ vái, con vái. Mẹ lạy con lạy. Hồn nhiên như cái máy! Có thể Tết năm nay, các cháu đã hiểu thêm chút ít về thuần phong mỹ tục, về văn hóa tốt đẹp ngàn đời của Ông Bà Cha Mẹ. Các cháu đã tham gia trực tiếp vào các công việc chuẩn bị Tết. Đón Tết! Vui xuân! Cả ba đứa con hắn đã tham gia sinh hoạt Cộng đồng trong Hội Chợ Tết với các tiết mục ca vũ nhạc. Được nhiều bà con tán thưởng!
Bà Ngoại được các con, cháu khoanh tay trước ngực "chúc mừng năm mới". Chúc Bà "sống lâu trăm tuổi"! Bà cười tủm tỉm! Mắt Bà rưng rưng! Bà rưng rưng mắt lệ lì xì cho các cháu ngoan.
Bạn hắn "Thằng Dụ Dỗ" và vợ cùng các con là những người "xông đất" nhà hắn đầu năm. Chúc Tết và lì xì cho các con của nhau. Rồi hai gia đình cùng đưa nhau đi lễ "hái lộc đầu năm". Tiếng trống chuông chùa rộn ràng hòa trong tiếng pháo vang rền. Xác pháo như mưa xuân bay đầy trước cổng Tam Quan. Gió tung lên trời cao. Mang ước vọng của Lý Toét - Xã Xệ, những người con tha hương đến đồng bào ruột thịt, chúc mau qua cơn đại dịch Covid 19 - Vũ Hán. Đưa niềm tin yêu nguyện cầu cho con dân Việt Nam sớm đón Tết đoàn viên, một mùa xuân ấm no hạnh phúc.
Với hương xuân bát ngát, pháo đỏ bánh chưng xanh, dưa hành củ kiệu, Bồ đào mỹ tửu, Bà Xã Xệ cao hứng lấy đàn đưa cho chồng và kêu các con lại cùng hát bài "Ly rượu mừng xuân".
Và với lòng nhớ nước thương nòi, thi hứng dạt dào, Lý Toét khai bút đầu xuân bằng hai câu đối:
"Trâu già qua đời dân mất hết tự do dân chủ
Cọp trẻ đến thác nước không còn độc lập hòa bình".

Trâm Anh

Thơ xướng họa

VUI VỚI TUỔI GIÀ

Đất khách tìm quên nhớ cố hương.
Niềm vui hạnh ngộ bạn thân thương.
Vần thơ tâm huyết trao duyên thắm.
Tiếng nhạc khơi nguồn dậy vấn vương.
Một kiếp chông gai bao thử thách.
Nửa đời luân lạc lắm phong sương.
Qua rồi năm tháng đầy gian khổ.
Vui với tuổi già chốn viễn phương.

Lâm Hoài Vũ

Nỗi Buồn Cuối Đời

Buồn đau lẫn lộn kiếp ly hương,
Năm tháng dần trôi bao luyến thương.
Chiến hữu ngày xưa hoài nhắc nhở,
Ân tình thuở nọ mãi tơ vương.
Quê nhà cách biệt lòng chua xót,
Đất khách bôn ba tóc bạc sương.
Bên tách cà phê ngồi nhớ lại
Một thời uy dũng lạc tha phương.

Hoàng Dũng

MƠ ƯỚC TUỔI GIÀ

Tha phương tấc dạ chẳng ly hương
Đau đáu trong ta vạn nhớ thương
Trầm khúc rỉ rền lời nghẹn tủi
Cung thương réo rắt tiếng sầu vương
Quê nhà vất vả đời mưa nắng
Đất khách nỗi chìm kiếp gió sương
Mơ ước một ngày trên đất Mẹ
Cờ vàng sọc đỏ lộng muôn phương

NGUYỄN HỮU TÂN

Chim Vịt kêu chiều

Lạc xứ nào phai chút phấn hương
Cây đa bến nước quyện dòng thương
Câu hò xóm cũ mơ chưa dứt
Giọng hát quê xưa mộng vẫn vương
Mắt kẻ đi xa pha khói nắng
Môi người ở lại dại hơi sương
Mây trôi mấy thuở quay về cội
Chim vịt kêu chiều vọng bốn phương.

Bửu Truyền

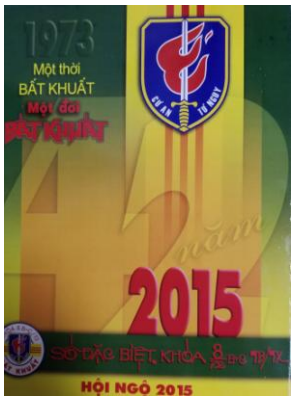

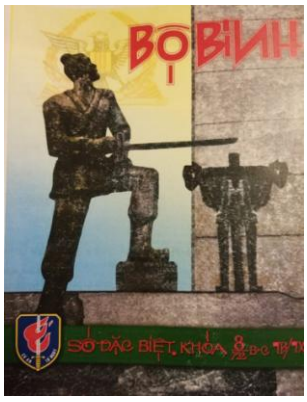

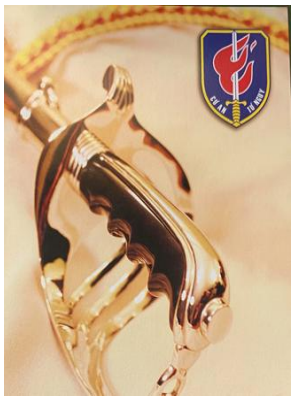

Bao năm gương cũ lưu kim cổ
Báo đấy người đây mãi nhớ thương

(Đạo thơ bài Thăng Long Thành hoài cổ của Bà Huyện Thanh Quan)

Bảo An Minh Thái
Sưu tầm

NHỮNG CÂU NÓI Ý NGHĨA

1. Im lặng và mỉm cười là 2 vũ khí lợi hại. Mỉm cười là cách để giải quyết nhiều vấn đề, im lặng là cách để tránh những vấn đề rắc rối xảy ra.

2. Người khác nói tới cách sống của bạn, cũng chẳng ảnh hưởng gì tới bạn. Bạn sống thế nào, cũng không có liên quan gì đến người ta. Muốn có cuộc sống tốt đẹp thì đừng để tâm tới họ.

3. Luôn đặt mình vào vị trí của người khác. Nếu trong vị trí đó, bạn thấy đau, có lẽ người kia cũng sẽ cảm thấy như vậy.

4. Nghe lời chê bai mà giận là làm ngòi cho người gièm pha; Nghe câu khen tặng mà mừng là làm mồi cho kẻ nịnh hót.

5. Đừng nên dùng những lời tuyệt tình để làm tổn thương đến người mà bạn yêu vào lúc tâm tình tồi tệ nhất.

6. Cuộc sống không tặng cho ta thứ gì cả. Những gì cuộc sống đem lại cho ta đều được ghi giá một cách kín đáo.

7. Nghèo không là xấu, nghèo mà không có chí mới là xấu; hèn không đáng ghét, hèn mà không có tài mới đáng ghét; già không nên than thở, già mà sống thừa mới đáng than thở; chết không nên bi ai, chết mà vô bổ mới đáng bi ai.

8. Giành được lòng tin rất khó mà hủy diệt thì dễ lắm, quan trọng không phải là dối gạt chuyện lớn hay nhỏ mà chính việc dối gạt đã là vấn đề.

KÍNH MẸ YÊU

65 năm con nhìn ... nhớ lại
Dáng Mẹ hiền thương lắm Mẹ ơi
Bầu sữa Mẹ nuôi con khôn lớn
Để hôm nay khóc Mẹ chẳng rời.

Bàn tay nắm vuốt ve âu yếm
Tình yêu Ba chia xẻ nỗi đau
Nước mắt rơi rồi Ba tâm sự
Đàn cháu con lặng lẽ cuối đầu.

Dẫu có già vẫn là đứa trẻ
Mong suốt đời chỉ có Mẹ thôi
Rồi hôm nay rời xa dương thế
Lặng lẽ ra đi từ biệt rồi.

Đời vô thường Mẹ ơi con hiểu
Nhưng mà sao... níu kéo trong con
Ngày thăm Mẹ niềm vui gói ghém
Để con buồn bên Mẹ chưa tròn.

Thương nhớ lắm làm sao vơi được
Mẹ yêu ơi giấc ngủ muôn niên
Nhìn lần cuối con xin tiễn Mẹ
Để trong con hình bóng Mẹ hiền.

"Hoàng hôn bóng ngã dần trôi
Phủ đầy dáng Mẹ đứng ngồi không yên
Muốn xua tan nỗi muộn phiền
Tình con nhớ Mẹ dành riêng về người "

Tiễn Mẹ rồi con về lặng lẽ
Còn nỗi buồn cứ đọng trong con
Ngủ yên nhé Ngàn Thu Vĩnh Biệt
Công lao Mẹ vẹn nghĩa chu toàn.

Trên không trung con nhớ Mẹ nhiều
Gom về ý tưởng chỉ bấy nhiêu
Dòng thơ con viết nghĩ về Mẹ
Gói trọn TIM con KÍNH MẸ YÊU...

❤️🙏

Hồ Duy Hạ
Con gái lớn
June 28/2022

Yêu người phổ nhạc thơ em

Bãi biển cô đơn nghẹn gió ngàn
gót sen hờ hững bước lang thang
giật mình tiếng hát người nào đó
phổ nhạc bài thơ riêng tặng nàng.

Chiều buông tiếng nhạc mỏng màn sương
lời hát êm êm ngọt lạ thường
rung cánh tim em vị mật nắng
bóng mây chợt sáng sóng trùng dương.

Khoác áo nàng thơ họa tiết mờ
chắp thêm đôi cánh rõ đồi mơ
anh ươm giai điệu vào đường luật
nắn nót lời thơ khảy tiếng tơ.

Nhạc đệm giao thoa cuồn cuộn trôi
tiếng kèn réo rắc tim chơi vơi
lời ca gói trọn hồn thi sĩ
giọng hát mượt mà! Nước mắt rơi!

Ướt mi tê dại nghe thơ mình
Hóa nhạc mênh mang khắp núi rừng
Thương quá! Cảm ơn người nhạc sĩ
Cho em gửi trọn tấm chân tình!

Đoan Phương

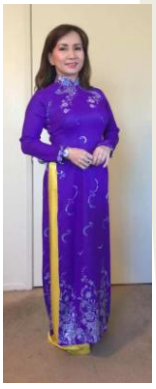

O Huế nhỏ

Người ơi có biết chi là
Mưa qua phố Huế ướt tà áo bay
Má O Huế đỏ hây hây
Nghiêng vành nón lá trúc lay la đà

Bến đò Thừa Phủ sương sa
Ai về Cầu Hai Đá Bạc ai ra An Hòa
Câu hò Mái Đẩy mượt mà
Thấm vào tâm khảm tình ta với chàng.

Mưa qua phố Huế mưa dầm
Muốn anh đứt ruột, thương thầm trong tim
Sông Hương soi bóng Tràng Tiền
Qua cầu nắng đục mưa trong cũng về.

Người đi nhớ mái tóc thề
Nhớ O Huế nhỏ chân quê trang đài
Giã từ sân bay Phú Bài
Nhớ O Huế nhỏ đứng ngồi không yên
Xin cho ta gửi trái tim
Thương về xứ Huế nỗi niềm yêu O!

Đoan Phương
Huế 1995

Vào Yêu

Nước lạnh như đồng lòng em không lạnh
Em chưa yêu, còn dò tánh hạnh người khôn*
Gặp anh, em như kẻ mất hồn
Lửa tình nồng cháy đổ dồn vào tim
*(*Nhại ca dao)*

Nghe tiếng anh cười trên mắt em
Ngập ngừng giọt nước thấm mi mềm
Ai đem khao khát vào quay quắt
Khắp cả người em cơn nắng lên

Môi đón hương đầu vị lạ thường
Mang dòng bẽn lẽn vào yêu đương
Gió buông rơi nhẹ màn che cửa
Khuy áo bao giờ đã chực buông

Và những ngón tay tỏa ấm êm
Luồn vào chân tóc chảy mây mềm
Loang nhanh từng sợi buốt da thịt
Em nhoẽn miệng cười, quên cả tên!

Đoan Phương

Tình Người Vợ Tù

Trâm Anh

Mùi ngai ngái xông lên nồng nặc, Tư khó khăn đưa cánh tay dường như bị bẻ gãy dụi mũi. Tiếng nhốn nháo như từ cõi nào vọng lại, kêu ù ù trong lỗ tai:

- Ê anh ta tỉnh rồi kìa!

- Anh ta nằm bất động suốt đêm qua!

Một, rồi hai bàn tay xoa bóp vai, cố dìu Tư ngồi dậy:

- Anh tên Tư phải không? Bị tụi nó đánh nặng tay quá! Anh thấy trong người ra sao? Anh uống chút đường tán cho khỏi bị bệnh đau tức sau này nha!

Tư muốn trả lời, nhưng hai xương quai hàm cứng ngắt, khó mà mở miệng được. Chàng từ từ cựa mình, cố gắng mở đôi mắt sưng vù, vẫn không thấy rõ nơi đây là đâu. Nhưng những song sắt đan thành ô vuông trên trần nhà và chấn chặn những khung cửa sổ nhỏ, đủ cho Tư hiểu đây là phòng giam, nhà tù! Nhìn những bộ quần áo "sọc ngang" bốc mùi hôi hôi của những người đang vây xung quanh, và những người đang ngồi bó gối lố nhố trong hóc tối... càng làm cho lòng Tư đau nhói, thở dài: "Ta lại bị bắt nhốt nữa rồi! Đường nào cũng về La... "mả" (mộ)!". Cái câu thành ngữ mà những kẻ thường vào tù ra khám đều thuộc nhão nhẽ: "Với Cộng Sản, làm gì thì làm, cuối cùng rồi cũng vào... Khám Chí Hòa"!

Chàng nhớ lại… Khi bị chúng bắt quăng lên xe cây, Tư yên trí sẽ bị đưa về hoặc số 4 Phan Đăng Lưu, Bà Chiểu; hoặc Bộ Công An ở đường Nguyễn Trải, Quận 1; rồi sau khi tra khảo "vắt chày ra nước", chúng sẽ đưa về Chí Hòa, đường Lê Văn Duyệt cũ, nay chúng đổi tên là Cách Mạng Tháng Tám. Nhưng, chỗ này hoàn toàn lạ quắc. Chàng không biết nhà lao nào đây?

Nhìn xuống chỗ ngồi, cái bồn cầu trệt đóng ghét và màu nước tiểu vàng khè thiếu nước dội, Tư lại hắt hơi mấy cái liền. Nước mắt, nước mũi lại ràn rụa. Một tiếng nói có vẻ anh cả: " Thằng Ồn và thằng Bé đưa nó lại nằm cạnh hai đứa bây đi!"

- Dạ!

Hai tiếng dạ cùng lúc. Một người bụng to tròn như "cóc chửa", chắc là thằng Ồn, một đứa tuổi chưa tới hai mươi, mặt xanh xao, bước tới xóc nách Tư, kéo lê về một góc. Một chiếc chiếu rách tả tơi được Ồn trải ra. Một cái mền rách tơi tả hôi hám được Bé cuộn vụng về để bên cạnh Tư. Thằng Ồn rót cho Tư một chén nước từ trong lon guigoz:

- Chú Tư uống đỡ! Mười 11 giờ mới phát cơm. Tụi nó sẽ phát chén đũa cho Chú.

Thằng Bé, nói giọng Quảng Nam:

- Bác bị đánh nặng như rứa, chắc là đau lắm! Mọi chuyện lãnh cơm, nước để cháu lo cho Bác. Khi nào được phép đi tắm, cháu sẽ giúp Bác nghe!

Tư nghe một luồng cảm xúc dâng lên. Nơi chốn lao tù này, với hai con người có vẻ thấp kém này còn có tình tương thân tương trợ, "**tù cũ ấp ủ tù mới**", chứ không "tù cũ ăn hiếp đủ tù mới"! Tư trìu mến nhìn Thằng Ồn, thằng Bé, cố mấp máy nói, nhưng nghe trông trống, dường như mấy chiếc răng cửa đã đi theo những cú giáng thô bạo của chiếc dùi cui, cú đá, cú thoi... đêm qua! Tư gật đầu ra dấu cảm ơn hai đứa và mọi người bạn... tù đang nhìn về chàng thương hại! Vài giọt máu chảy ứa ra mép, Tư nghe mằn mặn. Những vết bầm trên mặt, trên ngực đã hiện

màu thâm tím, rát bỏng. Tư nghe ê ẩm cả người. Hai cánh tay rã rời. Thằng Bé càng nắn, bóp, Tư càng đau đớn, muốn rên rỉ, nhưng vẫn cố gắng kềm chế.

Tiếng xích sắt vang lên. Cánh cửa nhà tù nặng nề hé mở. Một giọng Bắc ngọng nghệu dội vào:

- Nê Văn Tư đâu? Đi nàm việc!

Tư mơ hồ nghe chưa rõ. Một người, chắc là..."tù trưởng", anh cả, xếp sòng trong Phòng đứng lên, bước tới gần, kéo tay Tư:

- Cán bộ kêu anh đi làm việc! Cố gắng "giữ gìn" nha!

Tư ngước nhìn hiểu ý, không trả lời. Thằng Ồn kéo tay Tư choàng qua cổ, dìu Tư ra cửa. Một chiếc còng chực sẵn. Một tiếng "cắc" khô khan. Một tiếng quát dội ngược:

- Đi nhanh nên! Đừng có giả vờ đau đớn nhá!

Một cú đạp thẳng cẳng. Một tiếng ngã xấp "ứ hự"!. Tư bị kéo đến căn nhà gần cổng ra vào. Buổi "làm việc" ban đầu chỉ là "thủ tục" viết bản tự khai nhập trại. Với vài cái đập bàn, đá ghế. Với vài mươi lần quát tháo. Với đôi chục bận "nựng nịu" tát vào má vọt máu mũi, Tư được trả về phòng giam khi đã ngất xỉu!

Bất kể ngày hay đêm, Tư được cán bộ Trại đưa đi "làm việc", lúc với Ty Công An Vũng Tàu - Bà Rịa, khi với Sở Công An Thành phố Hồ Chí Minh, và cả Bộ Công An. Khẩu cung vẫn xoay quanh, cột buột vào:

- Có phải mày tổ chức vượt biên không? Tiền, vàng mày dấu ở đâu?

Một tên tỏ vẻ ra cái điều hiểu biết:

- Mày là ngụy quân biệt phái, là tên do CIA cài lại, có đúng không? Kẻ chỉ huy mày tên gì? Đang ở đâu?

Tên khác chen vào:

- Nếu thành thật khai báo, chịu nhận tội gây nợ máu với nhân dân, sẽ được Đảng và Nhà Nước Cách Mạng khoan hồng!

Cuối cùng khủng khiếp hơn, một tên rút súng K.54 ra, đe dọa thẳng thừng:

- Chúng tao không tiếc gì vài băng đạn bắn vỡ đầu mày! Đừng ngoan cố! Thằng phản động!

Tư đã quá quen đến độ thuộc nằm lòng những lời cật vấn "sắt máu", những đấm đá "ấn tượng" của những kẻ "lòng lang dạ sói", mất hết nhân bản, lấy sự đau đớn, chết đi sống lại của người khác làm thú vui, vinh thăng "nghiệp vụ". Lần nào cũng như lần nào, Tư đều nhất mực không khai bất cứ điều gì: “Thưa cán bộ, tôi hoàn toàn không biết gì hết!”

Câu nói chưa dứt, Tư đã tiếp nhận những báng súng AK vào be sườn, vào sau xương sống như trời giáng:

- Mày vẫn ngoan cố hở! Chúng tao đã biết hết rồi! Hồ sơ tội ác do đồng bọn mày cung cấp đầy ắp đây này! Tao hỏi mày lần chót, mày có chịu nhận tội không?

Một tên mặc thường phục đanh thép ra lệnh: “Ngày mai đem bắn bỏ mẹ nó đi!”

Một tháng nặng nề trôi qua! Từ những lo sợ phập phồng khi có tiếng mở cửa sắt bất chợt, cứ ngỡ là cán bộ quản giáo, những tên câu hồn, tử thần đến gọi tên mình đem bắn bỏ; nhưng không, chúng kêu hết người này đến người kia đi "làm việc" (tra khảo, ép cung) và họ vẫn được trả trở về phòng,

Tư dần dần bớt sợ và thản nhiên, phó mặc cho số phận. Những vết thương trên người cũng dần dần bớt đau nhức. Những chén cơm hẩm với một vài con khô hố, khô sặc dần dần cũng ngon miệng. Những buổi sáng xếp hàng đi tắm không đầy 30 giây dần dần cũng mát mẻ, sảng khoái. Những buổi chiều, nằm nghe thằng Ồn khoe tài nghề nghiệp "thổi xế" (ăn cắp xe) nhanh như chớp của nó từ Bãi Sau ra Bãi Trước, hoặc ngay cả ở Chợ Mới Vũng Tàu, Tư cũng thấy vui vui. Thích thú nhất là nghe thằng Ồn kể chuyện "thổi" xe của mấy chú Công An trước cửa Công An Phường ngay khi chúng vừa quay lưng đi. Làm cho chúng

bực mình, khi bắt được thằng Òn, chúng tha hồ trả thù bằng những cuộc "tẩm quất" thô bạo, những tiếng chửi thề kém văn hóa! Chúng lấy bộ chìa khóa "nghề nghiệp" của Òn. Nhưng chúng không thể xử dụng một cách thiện nghệ như Òn. Còn thằng Òn, chỉ cần vài hôm sau là có ngay bộ khóa khác, còn tinh vi, diệu kỳ hơn!

Cùng với một vài tù nhân khác, Tư kêu thằng Òn chỉ cách mở khóa. Đầu tiên là mở khóa... còng số 8. Thằng Òn hí hửng, ngắt một cọng chiếu bên dưới chỗ ngồi, bẻ làm đôi, lên tiếng thầy đời:

- Các chú nhớ khi bị còng, đừng bao giờ cựa quậy! Càng cựa quậy, còng càng xiết chặt thêm. Lấy một cây tăm xỉa răng, hay một cọng chiếu, hay bất cứ cọng cây nào nhỏ bằng chưn nhang, chêm vào cái chốt đừng cho còng xiết chặt thêm. Hai bàn tay bắt tréo lên nhau. Ngón tay trỏ và ngón tay cái cầm cọng cây xỏ vào lỗ khóa, đưa từ trái sang phải, rồi hất mạnh lên. Chiếc còng sẽ bật ra ngay.

Tư nửa tin nửa ngờ. Chưa có dịp thấy tận mắt thằng Òn mở còng. Thằng Bé buột miệng, đoan chắc:

- Bác Tư hổng tin, Chủ nhựt này, anh Òn sẽ biểu diễn mở khóa xe Vespa của cán bộ Trại ngay tại trước sân nhà giam này cho các Bác, các Chú coi nghe!

Đúng như lời thằng Bé nói, Òn đã được tên Chỉ huy Phó Trại Giam - mà trước kia gọi là Khu Trại Gia Binh này, ở ngay trung tâm thành phố Vũng Tàu, gần dãy nhà "lầu 5 tầng Liên Sô" - kêu ra trước sân: " Nếu mày mở được khóa xe Vespa của tao trong vòng 1 phút như mày nói, tao sẽ thả mày ngay!"

Thằng Òn nói một cách đầy vẻ tự tin: " Dạ, Chú Năm nói thiệt hén? Nhớ lời nhen!

Người mà thằng Òn gọi là anh Năm đút tay vào túi quần, vênh váo: "Đảm bảo"!

Thằng Òn nhắc lại:

- Chú Năm khóa xe cẩn thận chưa?

- Khóa cổ xe rồi! Chìa khóa tao bỏ túi đây! Mày bắt đầu đi!

- Dạ! Chỉ cần Chú Năm quay lưng đi, rồi quay mặt lại là xong!

Tên Năm gằn giọng, phách lối:

- Rồi! Tao quay lưng đây! Nếu khi tao quay lại mà mày chưa mở xong, tao sẽ nhốt mày thêm 10 năm nữa!

Thằng Òn reo lớn tiếng:

- Dạ xong rồi! Máy xe cũng nổ rồi! Mời Chú Năm coi!

Tên Năm quay mặt lại, lấy tay bẻ thử cổ xe, và nhìn làn khói xịt ra:

- Mày làm sao hay vậy?

Thằng Òn được thả thật.

Nhưng chỉ ba ngày sau, lại thấy nó... mang còng vào trại. Nó nói:

- Ra ngoài chán quá chú Tư ơi! Con cố tình mở trộm chậm chậm cho tụi "Bò Vàng" nó thấy, để nó bắt con, đưa vào đây... thăm các Chú. Ở đây bên các chú con cảm thấy... vui sướng hơn!

Tư nhìn Òn mà thương hại. Đúng! Giữa xã hội nhiễu nhương, bị bần cùng hóa đến tận cái khố che thân, bị bóc lột đến tận xương tủy, thì một kẻ không nhà, không nơi nương tựa, không người thân, sống bằng nghề chôm chỉa, trộm cắp, thường bị đánh đập... như thằng Òn, thà vào nhà giam nhỏ, tuy chật hẹp, nhưng còn có tình, có nghĩa, có sự cảm thông của các bậc cha chú, anh em, người đồng cảnh ngộ tù tội mất hết tương lai, hơn ở nhà tù lớn bên ngoài! Mất hết tình người! Vố cảm! Vô tâm! Vô tri! Vô giác!

Thằng Òn nỉ non:"Con nhớ nhứt, những lúc đêm về, nghe anh Sáng cất tiếng hát 10 bài Không Tên của Vũ Thành An, với tiếng đàn guitar réo rắt, não nùng! Mà đời... đê mê, tê tái! Chắc cả tháng nay, Chú Tư đã nghe anh Sáng hát rồi phải không? Chú thấy hay không chú?

Tư gật đầu đồng ý! Tiếng hát ấm nồng, làn hơi phong phú, ngón đàn thiện nghệ, từng nốt nhạc, từng lời ca thấm vào

lòng, rung động con tim của hơn 40 con người đang xếp lớp như cá hộp trong một căn phòng không quá 30 mét vuông này:

- Xoa tay khi em vào đời / Mà đời còn nhiều đắng cay / Hãy đến chia nhau nghèo khó / Quên lo tương lai mịt mờ / Hãy cố yêu người mà sống / Lâu rồi đời mình cũng qua / Lâu rồi đời mình cũng qua...!

Qua khung cửa hẹp, không gian u tịch lờ mờ ánh sao trời như tâm hồn người sa cơ thất thế. Thỉnh thoảng tiếng kẻng điểm canh từ vọng gác lêu nghêu trên hàng rào kẽm gai, khiến cho tim kẻ cùng đường mạt vận xót xa phận mình, phận người mình thương, mình nhớ! Bất chợt, Tư buông tiếng thở dài: " Có lẽ lúc này, Lan đau khổ lắm!"

.....

Anh,

Em không biết phải bắt đầu từ đâu để kể chuyện hay tâm sự với anh. Lòng em bối rối, nôn nóng, thương nhớ lẫn lộn!

Thôi thì, em nhớ đâu viết đó! Hơn nữa, đây là lần đầu tiên, em viết thư cho một người... con trai, một người đàn ông. Đúng hơn, viết cho người... em yêu, một người mà em tin tưởng sẽ là chồng em!

Anh đừng cười em nha!

Cái đêm anh bị bắt. Chứng kiến tận mắt cảnh anh bị đánh đập, bị quăng lên xe, em đã kêu gào đến ngất xỉu. Nhờ các cô chạy bàn trong quán cà phê biết mặt em, xúm nhau cạo gió, thoa dầu rồi chở em về nhà.

Sáng hôm sau, em lên Phường Thắng Tam để hỏi thăm tin tức về anh. Chúng cứ loanh quanh tra khảo em:

- Cô là gì của thằng Tư? Nó là CIA phải không? Tại sao cô dám chứa chấp nó một cách bất hợp pháp? Nó về đây tổ chức vượt biên phải không?

Chúng còn hù dọa em đủ điều. Không xong, chúng đổi qua dụ dỗ:

- Cô ký tên nhận tội cho thằng Tư đi. Nó sẽ được Cách Mạng khoan hồng, thả về ngay!

Một tên khác nhấn mạnh:

- Cô ký tên đi, thằng Tư sẽ về ngay! Chúng tôi đảm bảo!

Em cũng hơi mềm lòng; nhưng nhớ lại lời chị Ba căn dặn trước khi đi:

- Em đừng có dại mà nghe chúng nó lường gạt ký tên nhận bất cứ điều gì nha!

- Dạ! Em biết!

Hơn nữa, với kinh nghiệm bản thân, hằng ngày em đã chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh những người vợ các anh đi cải tạo bị lừa, bị gạt mất nhà, mất đất, mà chồng con có được thả về đâu! Em nhứt quyết cố chống chỏi tới cùng. Chúng kêu em tới lui 'làm việc' mấy ngày liên tiếp. Có khi ngồi từ sáng đến chiều, thấy em vẫn tỉnh bơ, không tỏ vẻ gì run sợ, rúng động, chúng đành cho em ra về.

Anh biết không? Chúng dọa nạt không xong, quay qua kế... thả dê! Tên Công An Trưởng Phường tìm đến nhà. Lấy cớ 'điều tra tại chỗ'. Chúng bảo rằng:

- Thằng Tư nó đã khai hết rồi! Nó đã nhận tội hoạt động cho CIA Mỹ. Nó về đây cùng với cô "hợp đồng" tổ chức vượt biên. Đây này, 'Bản Tự Khai' của Thằng Tư đang ở trong nầy đây này! Cô nhận tội đi!

Một thoáng lo ngại, tim đập thình thịch! Chúng vừa nói, vừa vỗ tay vào cặp da bình bịch. Nhưng không đưa ra bất cứ tờ giấy nào cả! Em hơi yên tâm. Chúng lục soát tứ tung. Không một nơi nào mà chúng không bươi móc, lật tung ra. Nhưng vẫn không tìm ra được gì, ngoài vài cây thuốc lá. Chúng lập biên bản 'tịch thu hàng lậu'.

Anh thấy có lo cho em không? Sau này, anh về, em sẽ kể anh nghe. Thú vị lắm! 'Vỏ quít dày, có móng tay nhọn', và 'kẻ cắp gặp bà già' phải không anh?

Biết không có cách gì "gỡ gạc" ở em, tên Công An trở mặt. Mấy ngày sau, chúng bắt thằng Minh, với lý do "lấn chiếm lòng lề đường" vá vỏ xe đạp. Chúng giữ Minh suốt một ngày, rồi hai ngày. Nóng l òng lo lắng cho Minh, em phải đóng tiền phạt, Minh được thả về.

Anh,

Còn nhiều chuyện nữa, vô cùng rối rắm; nhưng bây giờ em muốn hỏi thăm về anh. Không! Em muốn nói: Em nhớ Anh! Nhớ anh vô cùng! Anh nhớ bài hát Không Bao Giờ Quên Anh của Hoàng Trang không anh? Em hát anh nghe nha!

Nhớ lúc chia phôi, cầm tay chưa nói / Hết bao nhiêu niềm thương của tuổi xuân vừa tròn. /Xa nhau, mấy người không buồn không nhớ / Xót xa cho tình yêu / Nỗi tiếc xa xôi, ngày xưa anh nói / Vẫn yêu em nghìn năm, vẫn đợi em trọn đời.

Anh,

Trong lúc anh bị dồn vào đường cùng, không nơi nương tựa, định mệnh, không, em muốn nói dòng đời đưa đẩy đã cho em gặp được anh. Trước khi được gọi là hạnh ngộ với anh trước mặt ông Sáu Râu, em đã thấy anh đi lang thang trên Bãi Trước qua nhiều ngày rồi. Em đoán, anh đang 'lặn lội' tìm đường 'xuất ngoại'. Em có mời anh mua trái cây, nhưng anh hững hờ từ chối.

Anh đừng cười em nha! Chính em cũng đã đắn đo khi mở miệng mời anh. Với những du khách khác, em mời hỏi một cách tự nhiên, đến độ vô hồn, khuôn sáo, ước lệ; nhưng với anh, dường như em hơi lúng túng, thiếu tự nhiên. Nét mặt của anh không khắc khổ, tuy bề ngoài, quần áo quá 'tang thương' rách nát như 'cái bang'. Đôi mắt anh trong và sáng tuy có vẻ u uẩn đau thương cho phận mình, cho mệnh nước, vẫn chất chứa kiếm tìm một niềm hy vọng ở tương lai cho mình, cho tiền đồ tổ quốc. Nhất là nụ cười của anh. Sao em không thấy héo hắt với tấm thân gầy gò, suy dinh dưỡng, đói khát; ngược lại vẫn tươi, vẫn chan hòa mạng mạch của lòng nhiệt huyết, của ý chí kiên cường, bất khuất. Đúng không anh?

Anh,

Sau hơn một tháng ngóng tìm tin Anh, chiều Thứ Bảy, có một người tìm đến nhà, gặp em. Hắn rụt rè nói:

- Chị có phải là Lan không? Chị là... vợ của Anh Tư phải không?

Em hơi nghi ngại, dò xét:

- Có chuyện gì không anh? Có phải anh là công an đến điều tra không?

Hắn lắc đầu nguầy nguậy:

- Không! Không! Em bị nhốt chung với Anh Tư trong Trại Khu Gia Binh. Em trước đây là Công An Vũng Tàu, nhưng bị chúng gài bắt về tội Bán Bãi, nhốt hơn ba năm rồi. Chúng đưa em ra nhốt ở dãy nhà dành cho Tù đi Lao Động bên ngoài. Nên em có thể đi quét tước dọn dẹp, đi chợ, nấu cơm, đêm cơm phát cho các Phòng Giam khác. Anh Tư có cho địa chỉ của Chị, về nói cho Chị biết, ảnh đang bị nhốt ở trong Khu Trại Gia Binh. Nếu chị muốn gởi thơ, chị viết đi, ngày mai, trước khi trở vô Trại, em sẽ trở lại lấy.

Lan chưa hết ngờ vực:

- Xin lỗi anh! Từ ngày Anh Tư bị bắt đến giờ, nhiều người tự xưng là bạn, là bà con, là ở tù chung, đến đây kêu tôi gởi quà, gởi tiền cho anh Tư; nhưng tôi chỉ biết cảm ơn, vì không một chứng cớ cụ thể nào của anh Tư gởi về! Làm sao mà tin được phải không anh?

- Chị nói rất đúng! Tôi quên cho chị biết tên: Tôi tên là Mạnh, Tám Mạnh. Mấy thằng bạn xấu mồm, thường gọi là Mạnh Hô! Vì, như chị thấy, tôi hô duyên!

Em không khỏi cười thầm, ngay khi nhìn thấy anh ta, hình ảnh đầu tiên đã đập vào mát nàng là... hô. Anh Ta hô quá khổ! Hô hơn bàn nạo dừa khô! Nghe anh ta tự nhận, em cũng phải khen là anh ta thật thà, bộc trực. Trong khi em đang miên man nghĩ về anh ta, thì Mạnh Hô lần túi lấy một mẩu giấy nhỏ cuộn tròn đưa cho em:

- Chị đọc sẽ biết phải thư của anh Tư hay không!

Em nhìn anh ta, quan sát từng động thái, và đưa tay cầm lấy mẩu giấy nhầu nát. Em mở ra đọc, vỡn vẹn:

"Lan em, Anh đây! Tư"

Nét chữ run run, vội vàng, vẫn biểu tỏ đúng là chữ của anh như đã viết trên những tờ giấy 'Giao Hàng' đưa cho Minh đi bỏ thuốc ngoài chợ. Em rót nước mời Mạnh Hô:

- Ngày mai anh lại lấy ít quà mang vô cho Anh Tư nha! Có cả quà cho anh nữa! Cảm ơn anh nhiều lắm!

Tiễn Mạnh Hô ra khỏi cửa. Lòng mừng vô hạn, hơn bắt được vàng! Em đã nhìn được chữ viết như nhìn được hình bóng của Anh! Như gặp được anh! Em đưa 'bức thư' lên môi, hít nhẹ thật dài, như hôn vào má, vào mắt, vào môi người mình yêu! Đê mê! Nồng nàn! Anh, anh có cảm nhận được không anh?

…..Không biết vô tình hay cố ý, từ góc phòng bên kia, anh Sáng, người ca nhạc sĩ Phòng... Giam, cất tiếng hát mượt mà:

Tôi viết lên đây với tất cả chân thành / Của lòng tôi trao anh /Ngày nào đã quen nhau, vì chung hướng đời, / Mình trót trao nhau nụ cười / Và tình yêu đó, tôi đem ép trong tim / Dù bụi thời gian có làm mờ đi kỷ niệm / Của hai chúng mình / Tôi cũng không bao giờ / Không bao giờ quên anh.

Tư mơ hồ tiếng nói của Lan đang thỏ thẻ bên tai mình. Lá thư được dấu kín trong lon guigoz đứng muối đậu phọng do Mạnh Hô mang vô. Vì cùng là bạn cùng ngành Công An với nhau, nên Mạnh Hô trở vào trại, không bị khám xét, lục soát! Mạnh Hô lợi dụng lúc phát cơm đã khéo léo lén trao thư cho Tư trưa nay.

Sáng vẫn réo rắt bản Bao Đêm Không Ngủ của nhạc sĩ Vinh Sử:

Bao đêm không ngủ gối chiếc đã hoen lệ sầu / Bao đêm không ngủ tiếng khóc xót thương tìm nhau / Anh ơi đi đâu phương trời nào có thấu / Những nỗi đắng cay buồn đau cho tình ban đầu / Bên sông mưa đổ chiếc bóng nhớ thương nhiều rồi!
Tim em đau khổ biết nói với riêng mình thôi / Canh khuya đơn côi quanh mình là bóng tối / Nước mắt đã bao lần rơi dòng đời vẫn trôi / Anh ơi! Bao giờ anh về / Bao giờ anh về nghe tiếng nói dịu êm.
Anh ơi! Chim kia tìm tổ ấm / Nước vẫn trôi về nguồn sao nỡ để em buồn / Cho em hơi thở ấm cúng những khi lạnh lùng / Cho môi em nở thắm thiết giữa đêm trời đông / Đôi ta trao nhau hương đời và ý sống/Nối tiếc với bao ngày xanh đừng phụ nhé anh...!

Tiếng bước chân dồn dập hướng về phòng giam. Tiếng mở khóa! Cánh cửa hé mở. Ánh sáng vàng vọt các ngọn đèn đêm làm mờ bóng người lố nhố ngoài sân:

- Nê Văn Tư đâu? Ra đây ngay!

Tư chết điếng! Chắc chắn, chúng gọi mình nửa đêm, chỉ là để... đem bắn! Thế là xong! Toàn thân bủn rủn, nhũn mềm ra như bún thiu! Thằng Ồn, thằng Bé và dường như tất cả tù nhân trong phòng đều ngồi chồm dậy, hướng mắt về Tư, dọ xét! Anh Hai, người "tù trưởng phòng" đến bên Tư thương cảm: " Sao vậy anh Tư? Tất cả anh em cầu nguyện Bồ Tát Quan Âm phù hộ cho anh!"

Tư mất thần bước ra. Cánh cửa phòng giam đóng sầm lại.

Cảnh tượng trước mắt làm mắt Tư hoa lên. Một người mặc bộ đồ tù còn mới bị xích hai chân, còng hai tay đang té quỵ, được một người tù khác to lớn vạm vỡ đứng kềm chặt bên cạnh; xung quanh là một lũ công an, súng Ak tua tủa. Tư thoáng nhận ra anh Bảo Châu, một võ sĩ, cũng có thể nói một võ sư Thái Cực Đạo, bị tù đã hơn 3 năm rồi về tội vượt biên. Và... người tù mặc áo mới kia là anh Trịnh Thiếu Hoa.

Tư chưa dứt hết ý nghĩ, đã bị một tên công an đến bên quát tháo:

- Hai đứa bây, thằng Bảo Châu và mày, Nê Văn Tư, có nhiệm vụ giữ chặt tên phản quốc kia. Còn việc gì nữa sẽ có "nệnh" sau. Nghe chữa?

Đã nghe tiếng và biết Tư bị bắt từ mấy tháng nay, nhưng vì bị nhốt riêng biệt ở hai dãy nhà khác nhau, nên Bảo Châu chưa có dịp nói chuyện với Tư, một võ sinh Taikwondo có đẳng cấp cao hơn mình, cùng tu huấn tại Đại Hàn, từ những năm trước 1975.

Tư chợt hiểu ra, lý do mà bọn Trại giam kêu Bảo Châu và Tư "hộ tống" tử tội đến "pháp trường". Trên chiếc xe jeep của chế độ cũ, nhìn Trịnh Thiếu Hoa bị bịt mắt vẫn tỉnh veo, như không có chuyện gì đang xảy ra quanh mình, Tư nghe ớn lạnh chạy dài suốt xương sống:

- Không biết, chỉ mỗi mình Trịnh Thiếu Hoa bị... bắn hay luôn cả mình nữa!?

Đoàn xe gồm 4 chiếc quẹo vào cổng Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Bình Định Xây Dựng Nông Thôn ngày trước. Chạy quanh co một hồi, ra gần đến bờ biển, đoàn xe dừng lại trong rừng thông. Ánh trăng tù mù sắp lặn bên kia dãy núi Lớn, những bóng người nhảy vội xuống xe, dang thành hàng

ngang. Một tên công an mang lon 4 sao, đại úy, bước tới ra lệnh:

- Cho chúng nó xuống xe.

Bảo Châu và Tư cả hai dường như đều toát mồ hôi lạnh. Tay run run, cố gắng dìu bạn đồng tù. Trịnh Thiếu Hoa hỏi nhỏ:

- Đến chỗ rồi hở hai anh?

Không chờ câu trả lời, Trịnh Thiếu Hoa nói tiếp, vẫn giọng trong, ấm "bình thường": " Chúc Anh Bảo Châu và anh Tư ở lại mạnh giỏi nha! Cho em gửi lời thăm vợ và con em. Các anh nhớ tiêu diệt Cộng sản, trả thù cho dân tộc nha!

Hai tên công an đẩy Bảo Châu và Tư lôi Trịnh Thiếu Hoa tới một gốc cây thông. Bảo hai anh cầm lấy sợi dây thừng quấn chặt hai khủy chân, và hai cánh tay Trịnh Thiếu Hoa kéo vòng ra sau cột lại. Quan sát thật kỹ, hai tên công an bảo Tư và Bảo Châu lùi ra phía trước đầu xe, đậu cách đó chừng hơn 30 mét. Một toán 6 tên "sát thủ" dưới quyền chỉ huy của một tên khác, chạy đến xếp hàng, cách Trịnh Thiếu Hoa chừng... 3 mét. Một tên "kiểm tra" lại băng bịt mắt.

Trước một tích tắc, loạt súng AK chát chúa nổ, Tư nghe:

- Đả đảo Cộng Sản. Việt Nam Cộng Hòa muôn năm!

Đầu Trịnh Thiếu Hoa gục sang bên. Một phát, rồi hai phát súng "ân huệ" vào mang tai người đã chết, kèm theo tiếng chửi thề: " Đ.M. Đồ ngoan cố! Đến chết vẫn còn "phản động"!"

Một tên tay trái mang băng có chữ thập đỏ, chắc là "giám y" "báo cáo" đến khám xác người, quay lại chào tên đội trưởng:

- Xin báo cáo! Nó đã chết!

Bảo Châu và Tư được lệnh tháo dây và khiêng xác bỏ vào một cái hố đã đào sẵn, lấp cát cho bằng, không được để lại một dấu tích gì! Phía chân trời xa, một vi sao rơi vào biển cả mênh mông. Tiếng sóng vỗ tức tưởi, nghẹn ngào! Trên đầu sóng mang trên bao vành khăn trắng! Rừng thông đang ngủ yên, chợt lao xao, rì rào như lên tiếng tiễn đưa một linh hồn trai trẻ về bên kia bờ đại dương, nơi mà người vừa nằm xuống muốn tìm đến, nhưng đành ở lại nơi đây trước họng súng của kẻ bạo tàn khát máu!

Tư thất thểu, bước chệnh choạng trở lại phòng giam. Trời vẫn còn mờ mịt tối. Nhưng, những hình ảnh vừa qua đã bùng cháy trông tâm thức, trong con mắt của chàng. Kinh dị! Đau xót! Hận thù!

.....

Trịnh Thiếu Hoa!

Nghe qua, tưởng là tên con gái, một người con gái thật đẹp! Đúng, Trịnh Thiếu Hoa đẹp như một người con gái xuân sắc. Dáng người mảnh mai! Mặt hoa da phấn. Trắng hồng. Đôi môi đỏ mộng! Tiếng nói trong vắt, dịu êm. Cử chỉ thanh thoát, nhẹ nhàng. Anh hát rất hay. Đàn rất giỏi. Tài đánh đàn của anh không thua kém, đúng ra là còn hay hơn anh Sáng ở phòng bên này.

Đặc biệt, về tài đánh cờ... mù của anh, không ai địch nổi. Cùng một lúc, ba người ở ba phòng kế bên trái, bên phải và một phòng phía trước, bày bàn cờ tướng ra, từng hai người một đánh với nhau. Một người đi cờ theo lời hướng dẫn của... Trịnh Thiếu Hoa nói vọng sang. Trăm trận trăm thắng!

Trịnh Thiếu Hoa, người Rạch Giá, Kiên Giang. Anh là sĩ quan Truyền Tin, tốt nghệp tại Vũng Tàu. Cấp bậc cuối cùng Trung Úy. Năm 1978, anh tổ chức một chuyến vượt biên, bất thành. Chết máy, ghe trôi giạt vào Côn Sơn. Bị Công An Biên Phòng bắt giải về Vũng Tàu.

Sau thời gian bị "khai thác không có thu hoạch", Tư cũng có khi được cho đi phát cơm các buồng trong cùng dãy trại mình. Tư có dịp gặp và nói chuyện vài câu với Trịnh Thiếu Hoa. Anh rất bặt thiệp. Yêu cầu anh hát bản nhạc gì là anh lấy đàn ra ca hát ngay! Tiếng hát anh không khác mấy Nhật Trường. " Hôm nay Thiếu Hoa khỏe không? Có thể nào đàn và hát cho anh em nghe một vài bài được không?

Trịnh Thiếu Hoa vui vẻ, lấy đàn so dây, rao liền intro:

- Anh thích Hoa hát bài gì?

- Bài gì cũng được!

Vậy thì, mới các anh nghe bài Không Tên số 5 của Vũ Thành An, cho giống tâm sự của anh em mình hiện tại nha!

Quấn quít vân vê tà áo / Run run đôi môi mở chào / Tiếng nói thơ dại ngày nào / Bây giờ mộng đời bay cao / Góp hết tương lai vào tiếng / Yêu thương trao em một đời / Hãy xót xa đợi ngày tới / Mai rồi ngọt bùi sẽ chia

Nâng niu cô đơn từng ngày / Xoa tay khi em vào đời / Mà đời còn nhiều đắng cay / Hãy đến chia nhau nghèo khó / Quên lo tương lai mịt mờ / Hãy cố yêu người mà sống / Lâu rồi đời mình cũng qua / Lâu rồi đời mình cũng qua...

Tiếng hát anh thật não nùng, xót xa! Xót xa lời của bài ca. Anh đã chấm dứt chưa, mà niềm chua cay vẫn còn trôi chảy mênh mang trong lòng mọi người.

Trịnh Thiếu Hoa cho biết ai là thần tượng âm nhạc của riêng mình:

- Hoa thích nhạc Phạm Duy, Dương Thiệu Tước, Đặng Thế Phong, một số bài của Lam Phương, Trúc Phương.

Có ai yêu cầu anh hát nhạc Trịnh Công Sơn, anh không che dấu lòng mình đối với kẻ "ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản" này: " Xin anh em mình đừng ai nhắc đến tên... bồi nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn. Nhạc không đầu không đuôi. Tán loạn như tâm trí người điên, kẻ say! Và nhất là, nhạc Trịnh lại lồng trong tiếng hát Khánh Ly. Các anh thấy đó, Khánh Ly hát không hay. Cuối câu hay hước lên, giọng khản đặc, lào khào, y như người sắp chết lấy hơi lên!"

Anh lại không thích những bản nhạc mà ca từ "nhân gian" quá! Những điều anh tâm sự, đa số anh em tù đều đồng ý!

Có người thắc mắc, thán phục:

- Tại sao anh đánh cờ tướng hay quá vậy? Nhất là, trước mặt anh không có bàn cờ. Anh đánh... mù mà vẫn thắng tụi này, là tại làm sao?

Trịnh Thiếu Hoa khiêm tốn:

- Đâu có gì khó! Ăn thua mình có trí nhớ hay không thôi! Mình nhớ, trên bàn cờ, các quân cờ của hai bên "địch và ta" đang ở vị trí nào, vị trí nào, coi như mình đang nhìn vào bàn cờ trước mặt thôi!

- Một lúc, Thiếu Hoa chỉ cho ba, hay bốn đấu thủ. Tức là phải nhớ cùng một lúc ba, bốn bàn cờ! Mà hay hơn nữa là thắng hết cả ba, bốn bàn. Anh em phục sát đất luôn!

- Một bàn cờ là một thế trận! Nói cách khác, mỗi ván cờ là một... thế cờ! Chỉ cần bao nhiêu lần đi là sẽ thắng. Không chạy thoát!

- Làm sao biết mình phải dùng thế cờ nào?

- Mình đi tiên, đi trước, hoặc đối thủ đi trước, đến nước thứ ba là mình biết còn bao nhiêu nước nữa là mình chiếu bí họ!

Tất cả anh em, dù có người cũng rất giỏi cờ tướng, nhưng cũng phải khâm phục Thiếu Hoa về tài đánh cờ mù!

Có người yêu cầu Trịnh Thiếu Hoa dạy đàn, hát. Anh nói:

- Hát hay đàn cũng dễ thôi! Tất cả đều do mình có thích hay không! Từ thích, đến đam mê! Từ đam mê đến... thiện nghệ, thành công không xa lắm!

Anh giải thích thêm:

- Hát thì phải luyện giọng là đương nhiên. Học thanh nhạc, học cách phát âm cho đúng, cho rõ trước khi học luyến láy. Như cuối câu là vần an, ang thì phải ngân như thế nào cho đúng. Rồi phải nắm vững ký âm pháp, nhạc lý. Chà cái này, rắc rối à nhen. Đâu có thể học vài ba ngày là thành... ca sởi, đừng nói chi là ca sĩ, ca lẻ!

Thiếu Hoa thường pha trò, nói tiếu lâm ngay cả trong lúc nói chuyện "đàng hoàng" nhứt! Nhưng không bao giờ nói cái kiểu "tục mà giảng thanh". Anh không thích! Và luôn tránh né điều này!

Có anh cắc cớ hỏi:

- Như vậy, học đàn dễ hơn!
- Cũng đúng mà cũng không đúng.
Thiếu Hoa phân trần - Đánh đàn, dĩ nhiên không cần có chất giọng tốt, làn hơi dài; song, cũng như bất cứ nghề nào khác, mình không có năng khiếu, thì phải có sự yêu nghề, quý nghề mới được. "Văn ôn võ luyện". Ông bà mình đã dặn dò, mình nên tập luyện cho chuyên cần, thì... "nhất nghệ tinh, nhất thân vinh"! Các anh đã biết hơn Thiếu Hoa mà!

Chàng từ tốn:

- Những gì Thiếu Hoa có thể hướng dẫn các anh trong tại tù này, chỉ có thể là căn bản. Hay nói cách khác, chỉ là gợi ý. Hơn nữa, ở đây, mình không có đàn. Bên phòng kia, có cây đàn của anh Sáng. Ở đây, chỉ có cây đàn cũ mèm của Thiếu Hoa. Mình lại không ở chung nhau. Thiếu Hoa gần như bị biệt giam, làm sao mà chỉ cho các anh. Chẳng qua chỉ nói đại khái về lý thuyết thôi! Thiếu Hoa sẽ nói, còn tùy các anh nhớ được bao nhiêu thì nhớ.

Rồi, Thiếu Hoa cẩn thận dặn dò:

- Cố gắng mà nhớ. Đừng có ghi chép vào giấy điều gì hết!, Khi xét phòng, cán bộ quản giáo sẽ tịch thu, họ cho là những mật mã, mật hiệu, linh tinh. Óc nghi kỵ của họ phong phú lắm! Họ sẵn sàng chụp cho chúng ta bất cứ cái mũ nào. Và các anh sẽ bị nhốt biệt giam đó!

Không biết, đã có bao nhiêu người học được những gì Trịnh Thiếu Hoa chỉ dạy hát và đàn trong cảnh... địa ngục trần gian này! Đối với Tư, về hát ca, chàng đầu hàng... Lan vô điều kiện. Nàng hát có thể nói là khá hay. Về nhạc, nguyện vọng của chàng là, sáng tác những bài tình ca quê hương. Nhưng cho đến nay, chưa gặp sư phụ. Bây giờ, với Thiếu Hoa, chàng cũng "thọ giáo" chút đỉnh "do, ré, mi, fa, sol, la, si". Biết đánh vài gam. Biết đàn vài bài. Nhìn vào bản nhạc biết cung gì. Do, La... trưởng, thứ... Đủ về nhà "nấy ne" với... Lan!

Tư hy vọng, cho tới ngày ra khỏi tù, chàng sẽ học hỏi nhiều hơn nữa nơi Trịnh Thiếu Hoa, một thanh niên rất dễ mến, dễ thu hút cảm tình mọi người về cả tài lẫn sắc, nhất là tính nết đạo đức hiếm thấy.

Nhưng…

Vào một buổi sáng cơn mưa đầu mùa chưa dứt hột trên mái tôn nhà lao, cái oi bức đã làm ngột ngạt cả phòng giam. Càng ngột ngạt khó thở hơn khi hay tin sét đánh ngang tai: " Đêm qua, Trịnh Thiếu Hoa đã được lãnh... "quần áo mới"!"

Anh Hai, anh Sáng và đa số trong phòng ai cũng hiểu "thông lệ" này: "Lãnh quần áo mới" có nghĩa là sắp bị đem đi... xử bắn! Tư không hiểu! Dù đã biết mơ hồ rằng là Trịnh Thiếu khó tránh khỏi tử hình! Nhưng theo chàng, ít ra phải có bản án, phải cho tội nhân kháng cáo, nếu vẫn bị kêu y án, phải cho tử tội xin Chủ Tịch nước ân xá chớ! Đằng này, Trịnh Thiếu Hoa chỉ mắc tôi "xuất ngoại bất hợp pháp", vượt biên đi tìm tự do... như hằng trăm, hằng vạn người khác, đâu có hành động nào bị Tòa án kết tội "phản động" hay "phản quốc" đánh phá, hay muốn lật đổ nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa đâu!

Và từ ngày bị bắt nhốt, Trịnh Thiếu Hoa không có hành vi bạo loạn, ngôn ngữ chửi bới, nguyền rủa Đảng đâu! Anh không than thân trách phận. Anh không gây phiền toái với bất cứ ai. Ngay cả vấn đề thăm nuôi, anh cũng không phàn nàn, khi phải đợi hai, hay ba tháng, vợ và con anh mới được từ Rạch Giá lên thăm một lần. Và rồi, những lần sau này, anh không được ra Khu Tiếp Tân để gặp mặt gia đình. Vợ anh chỉ được quyền gửi quà vào cho anh mà thôi! Anh vẫn không khiếu nại! Anh vẫn vui tươi. Vẫn viết thư cho vợ rằng là:

Em,

Anh vẫn mạnh khỏe! Em cố gắng nuôi con khôn lớn! Nuôi con ăn học cho đến nơi đến chốn. Em hãy thay anh mà chăm sóc, thương yêu con thật tròn đầy. Con gái

nó cần mẹ hơn cha, em biết mà! Từ khi con ra đời đến nay, đã hơn ba tuổi, có lẽ, con đã gặp được mặt cha không quá ba lần, phải không em? Ngày anh ra đi, con còn trong bụng mẹ. Ngày anh bị bắt con chưa tròn tháng tuổi.Ngày anh sẽ được ra đi, chắc con chưa biết gọi trọn tiếng Ba yêu thương!
Và anh, cũng khó nói nên lời mong ước: Anh yêu em! Em hãy nhận nó, nhận sự yêu đương nồng thắm ngay hôm nay, và hãy để dành mãi mãi nghe em!

Các bạn tù lấy làm ngạc nhiên đến độ khâm phục! Họ nghĩ rằng, Trịnh Thiếu Hoa, cầm chắc cái chết trong tay, nên bình tâm chấp nhận, chống đối vô ích, càng làm khổ cho thân nhân, cho gia đình. Trịnh Thiếu Hoa đã thấu rõ chân lý, đã giác ngộ. Ai ai, kể cả đảng viên đảng Cộng Sản, sống dưới chế độ phi nhân, phi nghĩa, coi tất cả là kẻ thù cần phải bần cùng hóa, vô sản hóa, cần phải theo dõi, cô lập, giam cầm, cần phải tiêu dệt, thì trước sau gì cũng phải chết dưới mọi hình thức của người "đồng chí"! Mà có khi chết đi, còn sướng hơn sống với Cộng Sản!

Điều này, Tư đã nhận ra khi ngồi bên cạnh Trịnh Thiếu Hoa trên chuyến xe "định mệnh" chạy vào rừng Chí Linh. Nét mặt của Thiếu Hoa đanh lại. Không tỏ ra chút gì run sợ. Không nói năng trăn trối một điều gì. Trong khi, Tư đang rúng động tột cùng! Chàng đang dự phần vào tội sát nhân. Tội giết đồng bào mình, đồng đội mình. Tư ngồi bất động. Không có một hành động nào để an ủi bạn, hay ngăn chận, hoặc trừ khử cái bọn quỷ sứ sắp sửa kết thúc mạng sống của bạn mình! Ngược lại, hai tay Tư còn bấu chặt vào cánh tay Trịnh Thiếu Hoa, như tìm chỗ dựa nơi một tinh thần bất khuất mãnh liệt! Tư cảm thấy mình nhỏ bé, thấp kém hơn Trịnh Thiếu Hoa quá xa!

Càng khâm phục người bị xử tử, Tư càng ngán ngẫm cho tư cách, cho cách xử sự của bọn Cộng sản.

Vì hận thù sâu đậm với Binh chủng Truyền Tin, vì oán ghét sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa, và vì muốn tiêu diệt tận gốc... "bọn Mỹ Ngụy" còn rơi rớt lại sau năm 1975, mà bọn "dã thú đội lốp người... rừng" đã... đem giết anh không cần cho ra tòa, dù là tòa "thừa sai" để xét xử, kêu án, và không cho gia đình hay biết, ngay cả khi đã giết anh! Chúng cũng không trao lại cho vợ con anh những vật tế nhuyễn anh thường dùng. Cây đàn mà anh yêu quý như người bạn đời... tù, chúng cũng đã đập nát tan. Mãi năm sáu tháng sau, vợ con anh lên thăm nuôi, chúng vẫn nói dối:

- Anh Hoa ấy à! Anh ấy vẫn khỏe! Hôm nay anh ấy đang bận công việc không thể... không thể thăm nuôi được!

.....

- Anh Tư ơi! Anh Tư!

Những tiếng kêu lanh lảnh từ phía sau trại giam vọng lại trong sương chiều. Thằng Bé nhanh nhẩu, nhờ thằng Ôn đòng đòng lên vai, nhìn qua khung cửa sổ có song sắt, quan sát rồi quay mặt vô phòng:

- Chú Tư! Dường như có cô nào đang đứng ngoài hàng rào kẽm gai, kêu chú Tư kia!

Cửa sổ quá cao, thằng Ôn lại phải cõng Tư. Tư vừa nhận ra Lan đang vẫy tay và cố quăng những gói quà vào phía nhà giam, vừa gọi lớn tiếng:

- Anh có khỏe không? Anh cố ló ra ngoài cho em thấy mặt một chút đi! Rồi! Em thấy anh rồi! Anh thấy em không?

Tư không dám nói lớn: " Anh nhìn thấy em rồi! Em vẫn khỏe phải không?".

Một loạt tiếng súng Ak bay líu nhíu! Tư hoảng hốt nhào xuống sàn nhà! Té lăn cù lên mình một vài anh em khác:

- Xin lỗi! Xin lỗi!

Mồm nói xin lỗi, mà ruột gan, hồn vía bay đi mất!

Ngoài kia, tiếng còi hụ báo động, tiếng còi xe cứu thương, tiếng chân người chạy sầm sập trộn lẫn vào nhau. Thằng Bé

làm gan, đu đeo lên cửa sổ, dòm ra ngoài, nó kêu thất thanh: " Chết rồi chú Tư ơi! Hình như, hình như cô, cô..."

Nó nói không tròn câu! Mặt tái xanh như tàu lá! Tư lật đật hỏi:

- Mày thấy gì? Cô, cô ấy làm sao?

- Dạ! Hình như cô ấy bị... khiêng trên băng ca!

- Thôi chết rồi! Chắc là nàng đã bị...

Tư không đủ can đảm nghĩ tiếp nữa! Tiếng mở khóa! Cánh cửa phòng giam mở tung ra. Vẫn giọng ngọng nghịu quen thuộc:

- Nê Văn Tư đâu? Ra đây!

Chiếc còng lạnh lẽo móc nhanh vào hai tay Tư. Cả phòng xanh mặt!

- Lần này, chắc chắn là Tư sẽ bị tiêu rồi!

Thằng Ồn, thằng Bé, anh Sáng và tất cả mọi người đều tin như vậy! Cái tội "quan hệ với người ngoài" tại ngay vòng rào kẽm gai nhà lao, khó thoát biệt giam, hay tử hình! Tư bị đẩy lên xe. " Dường như là chiếc xe đã chở Trịnh Thiếu Hoa ra rừng Chí Linh? Tư tự hỏi". Nhưng chiếc xe không chạy hướng về Ngã Tư Giếng Nước, mà chạy hướng ra Bãi Trước, và chạy vào Bệnh Viện Lê Lợi, Vũng Tàu. Tim Tư đánh thót:" Thôi rồi! Chắc là Lan đã bị trúng đạn! Lan đã bị nguy hiểm! Nguyện cầu Bồ Tát Quan Âm phù hộ cho Lan thoát qua tai nàn".

Xe không ngừng trước cửa nhà xác mà đậu bên cạnh Phòng Cấp Cứu! Một tên Công An nhảy vội xuống xe, vừa mở còng cho Tư vừa ra lệnh:

- Nào! Vào thăm cho đàng hoàng nhá! Chúng tôi chờ ở đây!

Tư gặp ngay người nữ y tá đang đứng trực trước cửa. Cô hối:

- Anh, anh vào thăm cô ấy đi!

Tư chưa hết ngạc nhiên, đã thấy trên chiếc giường đầu cao, máu đầu của Lan thấm đỏ mấy lần băng trắng. Mắt nhắm nghiền. Một bình nước biển treo lủng lẳng bên cạnh. Chiếc máy tâm động đồ đang vạch những đường lên xuống yếu ớt! Hai ba người mặc áo khoác trắng đang loay hoay, kẻ chích thuốc, người đặt ống nghe tim mạch! Tư hỏi dồn dập, hốt hoảng:

- Thưa, thưa bác sĩ, Lan có sao không? Có sao không hở bác sĩ!?

Tư chạy vội lại bên giường, nắm chặt bàn tay lạnh ngắt bất động của Lan:

- Em nhứt định phải sống! Em, em nhứt định phải sống...

Một người kéo tay Tư ra khỏi phòng Cứu Cấp, đi về Văn Phòng. Cô kéo khẩu trang xuống khỏi miệng:

- Anh là Lê Văn Tư, chồng của cô Lan phải không?

Tư ngần ngừ, chưa kịp trả lời, cô y tá tiếp: " Chiều nay, cô Lan lén vào gần hàng rào nhà lao thăm anh. Nhưng bị lính vọng gác phát giác, bắn trúng cô ta. Viên đạn còn trong đầu. Máu ra nhiều quá! Ngày mai mới chụp X quang, để xác định vị trí viên đạn, rồi hội đồng Y khoa sẽ có quyết định giải phẫu. Ngay bây giờ, cô cần tiếp máu. Nhưng nhà thương không có máu loại của cô! Trong hồ sơ Trại Giam do sở Công An cung cấp, cho biết anh là chồng của cổ. Anh cũng cùng có loại máu để tiếp cho cổ".

Ngưng một chút, cô y tá nhìn thẳng vào mắt Tư:

- Có điều bí mật này, chắc là anh chưa biết! Anh có muốn nghe không?

Tư gật đầu, không nói, vì không rõ tầm mức của cái gọi là "điều bí mật" đó ra sao! Có ảnh hưởng gì đến bệnh tình của Lan. Cô y tá chậm rãi:

- Anh ngồi xuống ghế đi! Anh có biết, tại sao chiều nay, cô Lan cả gan đến hàng rào kẽm gai nhà tù thăm anh không? Là bởi cô Lan nóng ruột muốn báo cho Anh một tin... mừng...

Tư bồn chồn, hỏi không kịp suy nghĩ: " Tin mừng gì?".

- Ngày mai anh được thả!

- Sao Lan biết? Sao...? Tư hỏi dồn.

- Vì cổ, vì cổ... "chạy thuốc" cho anh!

- Tại sao Lan lại phải vào hàng rào phía sau, mà không đi vào cổng trước?

- Tại có người dắt cổ đi! Ừ mà thôi, anh đừng hỏi nữa! Tôi chỉ có thể cho anh biết bấy nhiêu thôi. Và dường như, còn một điều quan trọng nữa! Thôi thôi! Bây giờ anh cầm cái Phiếu Lấy Máu này qua Phòng Xét Nghiệm để lấy máu cho kịp!

Lòng Tư vui buồn lẫn lộn. Bao nhiêu câu hỏi cứ lộn đi lộn lại, rối bời mà không có câu trả lời rõ rệt!

Mắt nhìn đăm đăm vào ống chích đang phun máu vào trong bịch nylon to tổ bố, miệng lâm râm khấn vái:

- Cầu mong cho Lan giải phẫu an toàn! Xin Bồ Tát phù hộ cho nàng! Lan, em nhất định phải sống!

Ngày Lan bình phục xuất viện, là ngày Tư được rời khỏi Trại Giam Khu Gia Binh Vũng Tàu! Nhưng, Tư không được trả Tự do, mà phải đi "lao động sản xuất" tại Xuân Sơn, Bình Giã, Tỉnh Đồng Nai. Một nơi được gọi là Chiến Khu Mây Tàu, giáp ranh với Long Điền - Đất Đỏ. Trước kia Quân Đội Hoàng Gia Úc Đại Lợi trú đóng Bộ Chỉ Huy, khi đưa quân sang giúp Việt Nam Cộng Hòa, một Tiền Đồn của Thế Giới Tự Do, ngăn chận bước xăm lăng của Cộng Sản Bắc Việt. Còn Bình Giã là nơi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lần đầu tiên dùng Chiến thuật Trực Thăng Vận đánh lui "chiến thuật biển người" của Cộng Sản.

Con đường từ Bà Rịa vào Bình Giã còn tạm được, tuy có nhiều ổ gà, ổ voi. Dẫu rằng, xe đò chạy bằng than vẫn có thể "nhuộm đen mặt người" khi vô đến Bình Giã. Nhưng quãng đường từ Bình Giã vào Xuân Sơn thì... nắng bụi, mưa sình lầy. Xe chạy bằng than không đủ sức vượt qua những vũng lầy. Bắt buộc phải cột dây xích vào mới mong "xàng qua xàng lại" như đi trên mỡ heo, mà bò từ từ cho đến nơi đến chốn. Tài xế cũng như hành khách mới hoàn hồn. Việc xe mắc lầy, phải nhờ xe khác kéo, nhờ người đẩy, hoặc bị lật hai bên đường là chuyện thường ngày!

"Xuân Sơn đi dễ khó về
Trai đi tóc bạc, gái về tóc sương!
Đường Xuân Sơn mưa lầy, nắng bụi
Anh bị cải tạo, em lầm lũi nuôi con"!

Với Lan, mỗi lần Lan đi thăm nuôi Tư là mỗi lần "hú hồn hú vía", "Trời thương Phật độ". Vậy mà nàng vẫn mỗi tháng tháng đều lên thăm Tư.

"Mạnh Hô" (răng hắn bị hô) chỉ huy, quản lý toán gồm sáu người tù "lao động sản xuất" này. Mạnh Hô "rất thoải mái dành mọi sự dễ dãi" trước sự "biết điều" của các toán Tù viên. Và các cô vợ của tù nhân có thể ở lại qua đêm với chồng trong một căn nhà sàn thuê mướn của cư dân địa phương.

Lan thường xuyên lên thăm Tư, không phải để tiếp tế lương thực, mà để thông báo cho chàng biết công việc "về thăm ngoại" đã lo được đến đâu.

Nhân một chuyến được Mạnh Hô cho về Vũng Tàu thăm gia đình, Lan đã thu xếp cho Tư "xuất ngoại" thành công. Khi Mạnh Hô đến kêu Tư cùng trở về Xuân Sơn, được Lan chiêu đãi rất trọng hậu:

- Anh Tám (Mạnh... hô) nè! Chị Ba của anh Tư trở bệnh rất nặng, đang hấp hối, cho nên anh Tư xin phép anh cho ảnh về Sàigòn thăm ít bữa. Nếu cần, anh Tám lên Xuân Sơn trước, anh Tư về sẽ lên thẳng đó luôn, anh Tám nha!

Lan còn tâng bốc:

- Cũng nhờ anh Tám dám đưa... em đến tận hàng rào nhà giam thăm anh Tư. Nhờ ơn anh Tám "chạy thuốc" cho anh Tư được thả. Nhưng hổng ngờ sự việc không suông sẻ. Nhưng rồi, mấy tháng nay theo anh Tám đi lao động cũng tốt! Tất cả đều nhờ công ơn của anh Tám tụi em mới được thoải mái. Em, em xin cảm ơn anh nhiều lắm, nha anh Tám!

Vừa nói, Lan vừa nhét vào túi Mạnh Hô một bao thơ khá lớn, dày cộm. Mạnh Hô đành: " Chị nhắn với ảnh, chừng 1 tuần nữa phải trở lên Xuân Sơn nha!"

- Dạ, anh yên tâm! Cảm ơn lòng tốt của anh Tám!

Mạnh Hô đi rồi, Lan thở ra vừa mừng vừa lo. "Một tuần nữa phải trở lên Xuân Sơn"! Lời Mạnh Hô như một cái móc thời gian định đoạt số phận của Tư và nhất là của nàng, trực tiếp phải đối phó với Mạnh Hô, với Công an.

- Phải trả lời ra sao đây? Mặc kệ! Mình đã quá quen với sự hù dọa. Chẳng sợ!

Lan tự an ủi; nhưng còn về Tư:

- Đã ba hôm rồi chưa có tin tức gì về Tư! Tàu đã thoát! Nhưng không biết đã cập được vào bến bờ nào? Gia đình chủ ghe cũng chưa được điện tín, điện thoại, hay một báo hiệu nào!

Một cái nhói đau! Nàng vội đưa tay xoa... bụng! Nàng mỉm cười: " Hổng lẽ... Hổng lẽ mình đã... được có...?!". Một cái ụa hơi dâng lên, xác định những gì Lan đang nghĩ! Chắc chắn, nàng đã được... làm mẹ!

Nàng vui mừng reo khẻ:

- Anh Tư ơi! Mình đã có con với nhau rồi! Cảm ơn anh, đã cho em được làm mẹ! Em đã có giọt máu của anh trong em, một điều mà em hằng mong ước!

Lan đến trước bàn thờ, thắp ba cây hương, lâm râm khấn nguyện. Bước vô trong, nằm vật lên giường, tay để lên bụng, lòng dạt dào yêu thương, khe khẻ hát một đoạn Bài Không Tên số 8 của Vũ Thành An:

Chiều thơm, ru hồn người bệnh bồng / Chiều không, im gọi người đợi mong / Chiều trông cho mềm mây ươm nắng / Nắng đợi chiều nắng say /Nắng nhuộm chiều hây hây.

Vắng nhau một đêm, càng xa thêm ngàn trùng / Tiếc nhau một đêm, rồi mai thêm ngại ngùng. Bao lâu rồi tiếc, những ngày còn ấu thơ / Lần tìm trong nụ hôn /Lời nguyền xưa mặn đắng!

Về đâu, tâm hồn này bềnh bồng / Về đâu, thân này mòn mỏi không / Về sau và nhiều năm sau nữa. Có buồn nhưng vẫn chưa / Bao giờ bằng hôm nay!

.....

- Mẹ ơi mẹ! Mẹ đang làm làm gì đó mẹ? Tiếng gọi của cô con gái kéo Lan về hiện tại:

- Mẹ đang đợi con về nè!

Cô gái dang hai tay thật rộng, chờ ôm mẹ: " Hổng dám chờ con đâu! Con biết mẹ đang chờ ai nè! Có con ở nhà, mẹ, mẹ còn nhắc tới Ba hoài, huống chi là vắng mặt con. Phải không, "Bà Hoàng Sầu Mộng" của... người ta?"

Lan để con ôm vào lòng! Nàng nghe hơi ấm chuyền nhanh qua người! Những cái hôn phớt nhẹ của con, đủ làm cho Lan hạnh phúc:

- Con giống Ba con y chang! Cũng nụ cười, ánh mắt, vòng tay, giọng nói... chết con tim người ta này!

- Con nghe quen quen... điệp khúc nhạc... thính tai, không phải, nhạc thính phòng này ở đâu đây a

- Con khỉ này! Lan đánh trống lãng: " Con đói bụng chưa? Mẹ đã làm những món con thích, theo sự hướng dẫn của cô Mỹ Thanh, Quán Nụ Cười Tiếng Nước Tôi đây!"

- Con biết ngay mà! Những món nào của mẹ cũng do Quán Nụ Cười bày ra. Nhưng mẹ tiết kiệm... nụ cười với con gái mình, lâu rồi! Con nghĩ, chỉ khi nào... chàng về, thì, thì... nàng mới chịu mở... Quán Nụ Cười mà đón người Tình cũ, 10 năm, ý lộn, 20 năm! Phải hôn nè?!

Cô gái đi vào phòng tắm.

Lan thở dài, lấy chiếc khăn quàng qua cổ cho đỡ lạnh, ngồi vào bàn ăn đợi con, một đứa con chưa bao giờ biết mặt cha của nó! Cả cái tên Loan của nó, chàng cũng chưa biết! Lan đang đợi chồng, một người chồng chưa bao giờ hỏi cưới, hay tặng cho

nàng một chiếc nhẫn, dù chỉ là chiếc nhẫn cỏ. Có chăng, chàng mang lại cho nàng những năm tháng thương nhớ, mong đợi, lo âu thấp thỏm. Có chăng, chàng đã để lại cho nàng một đứa con gái ngoan hiền, luôn luôn an ủi, vỗ về mẹ, chăm sóc mẹ, càng làm cho nàng nhớ nhung hơn, trông ngóng, kiếm tìm hơn. Nàng canh cánh bên lòng, mong cho cha con sum họp, cho vợ chồng đoàn tụ. Cũng vì chàng, nàng đã bồng con xuống tàu vượt biển, bỏ lại cơ ngơi, sự nghiệp. Nàng bất cần tất cả. Nàng chỉ cần có chàng!

Nhưng bao năm qua rồi, chàng vẫn bặt vô âm tín. Nàng vẫn thu mình vào một góc, không khác nào người vợ tù để trông chồng về năm nào!

Tâm tư nàng chùng xuống theo giọng hát ngọt ngào của Loan không khác mấy giọng Ngọc Lan, Bài Không Tên số 7 của Vũ Thành An hòa tan theo những tia nước phun ra từ búp sen, đọng lại ở lòng nàng.

Cảm ơn con gái đã tỏ bày tấm lòng người vợ tù thay cho mẹ:

Một làn khói trắng ru đời vào quên lãng / nắng sầu thành hơi ấm, thơ dịu tình đau./ Ngày tàn im lắng / yêu người làm tóc trắng / tâm sự rồi đêm đắng / như lệ rồi biết nhau.
Đêm vỗ về nuôi nấng / đêm trao ngọt ngào hương phấn / buông lơi dòng tóc mơ / trên cùng ngày tháng vật vờ.
... Một đời đổ cho tình yêu / từng đêm dòng nước mắt / sẽ nâng niu đời nhau đớn đau, anh /sẽ cho nhau đời nhau xót xa, em / dắt đưa nhau mối hận đời người. Trả lại nước mắt cho mình đời son sắt / thôi rồi em cũng mất cho tình cúi đầu.
Một mình đi mãi trên đường dài không thấy /ai người quen tôi đấy, bao giờ đời sẽ vui?

Trâm Anh

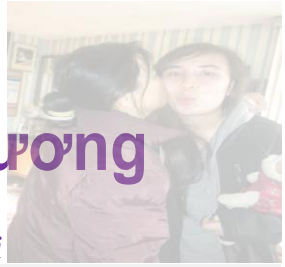

Kiếp tha hương

Là kẻ đã chết đi sống lại
Lạc xứ người nên phải tùy duyên
Trong cuộc sống lắm đảo điên
Vững tay chèo lái đưa con thuyền ra khơi.

Xứ lạ quê người chân khô chân ướt
Lạ quắc lạ quơ, ngơ ngáo ngẩn ngơ
Có miệng như câm, có tai như điếc
Có chân như què, nào ai biết cho ai!

Bắt đầu từ đâu? Tuổi đã xế chiều
Chí kiên quyết, Mẹ liều đổi số phận
Con hiểu Mẹ cam nhận nỗi cay đắng
Mẹ bên con dầu mưa nắng chẳng sờn.

Trong gian nan, vừa học con vừa làm
Bằng tự lực không đầu hàng phận số
Mẹ không nỡ, để mình con chịu khổ
Mặc gió giông tuyết đổ ngập phố phường

Mẹ vẫn đi trời giá lạnh thấu xương
Việc nặng nhọc với đồng lương "thổ tả"
Mẹ vẫn gắng, bao đời chịu quỵ ngã
Trong đau thương khổ ải vẫn ngẩng đầu.

Mẹ cùng con sát cánh mình bên nhau
Nước lã khuấy nên hồ bằng tay trắng
Nếm đủ đắng cay, xoay đời cay đắng
Mẹ góa con côi nghĩa mặn tình nồng!

Mẹ và con chẳng màng chuyện vợ chồng
Rất hạnh phúc! Mẹ bên con vui sống
Giữa sóng nước, nhặt khoan cùng chèo chống
Nhoẻn môi cười hò điệu lý tha hương.

Ví dầu mẹ góa con côi
tha hương lạc bước bơ vơ
gió giông con đò nhỏ, đồng cam cộng khổ
cùng chèo đôi cũng tới bờ.

Trâm Anh

Truyện ngắn

Dấu ấn một cuộc tình

TTAH

Gió từ biển khơi bay tung những sợi tóc ngược ra phía sau chiếc xe gắn máy đời mới, ngon trớn chạy phon phon, Lan hít những hơi dài khoan khoái! Xua tan đi những nhọc mệt khỏi đầu óc, tay chân nàng. Đảo xe một vòng từ Bãi Sau qua Ô Quắn, Bãi Dâu, Bãi Dứa... như cánh chim biển bay lượn giữa trời xanh mây trắng, nắng hồng. Biển cả mênh mông. Núi Lớn, núi Nhỏ chập chùng! Nàng chép miệng ca:

- Ôi! Cuộc đời đầy phong ba gió sương!

Và lòng tự nhủ, mỉm cười:

- Ghé Thích Ca Phật Đài dâng ba nén hương với tất cả lòng thành tạ ơn Mười Phương Tam Bảo, cửu huyền thất tổ... cho Lan vượt qua những khổ ải, đứng lên ngẩng mặt với đời.

Trả tiền gửi, lấy khăn lau những con số ghi trên yên xe, dắt thụt lùi xe ra khỏi bãi... đụng phải một... ông lão đang đứng quay lưng nhìn lên chùa.

- Xin lỗi! Lan lên tiếng.

Ông... lão dở chiếc nón lát rộng vành rách nát biểu tỏ ý vô sự, đáp hờ hững:

- Không có chi!

Ông vừa nói vừa dợm bước đi. Lan ngờ ngợ! Nàng nhíu mày suy nghĩ! Như tia chớp, dĩ vãng vụt hiện về. Nàng kêu lên:

- Anh Tư!

Ông... lão ngượng ngập trước một cô gái sang trọng từ cách trang phục đến chiếc xe 'cúp' mới cáu chỉ. Ông ngoái nhìn phía sau coi có phải cô gái gọi ai hay không. Tiếng cô gái run run lặp lại:

- Anh Tư! Anh không nhận ra em sao?

Nàng vừa nói vừa nắm tay... ông lão:

- Làm sao anh đến đổi giống như ông già vậy nè!?

Tư ấp úng: "Cô, cô bán..."

Không đợi Tư nói hết câu, Lan đã hối:

- Anh lên xe em chở đi. Mình sẽ nói chuyện sau!

Tư ngoan ngoãn như một đứa học trò nhỏ trước mệnh lệnh của cô giáo đang cầm cây thước bảng.

Xe quẹo trái, chưa đến Bệnh viện Lê Lợi, dừng trước một căn nhà đường Cô Giang. " Mời anh vô nhà!"

Tư nhìn quanh như để quan sát có ai theo dõi, dòm ngó gì không. Chậm rãi ngồi vào chiếc ghế kê sát cửa, cố ý để cho người ở bên ngoài không trông thấy chàng.

Với bộ áo mặc trong nhà, Lan bước ra tay bưng ly nước cam vắt đặt trên chiếc đĩa Nhật Bổn. Nàng kéo ghế ngồi đối diện, bức xúc, giọng run run:

-Anh, anh có khỏe không?

Tiếng nàng ngọt dịu chan chứa tình cảm, săn đón, niềm nở quá! Tư nhìn lên. Bắt gặp đôi mắt to, đen lay láy dưới hàng mi cong vút. Đôi môi vừa đủ tô điểm hình trái tim đỏ mộng. Mái tóc buông theo dòng suối trôi ngập ngừng, đẩy những đường ren áo chệch khỏi bờ vai tròn lẳng. Những lọn tóc tiếp tục trôi lăn về phía đồi non dưới lớp voan mỏng như sương mai.

Tư mơ hồ không biết người ngồi trước mặt mình hôm nay có phải là cô gái bán trái cây ngày nào hay không! Tư vẫn chưa định hồn, trả lời: " Dạ, cảm ơn cô vẫn thường!"

Lan đưa chiếc khăn lông nhỏ ướp lạnh:

- Anh lau mặt cho mát! Đừng khách sáo! Đừng dạ thưa nữa! Anh kêu tên em được rồi!

Lan nhìn thẳng vào Tư, vừa như quan sát, vừa như quan tâm, thương xót:

- Anh đang ở đâu mà áo quần coi bộ... ! Tóc tai, râu ria, mặt mũi... 'tèm lem' quá vậy?!

Lời của Lan đi vào tâm khảm Tư như những mạch nước ngầm li ti chảy chầm chậm vào từng thớ thịt. Tư xúc động thấy rõ. Nhưng với sự tự trọng cố hữu của một con người đã dạn dày trong lửa đạn, bị trui rèn trong trại tù cải tạo, bị lọc lừa nơi "thiên đường cộng sản", Tư dè dặt:

- Dạ, tôi vẫn chưa có nơi nào cho tạm trú. Cô biết đó! Xin tạm trú, thì nó đòi giấy chứng nhận việc làm. Xin việc làm, thì nó hỏi tờ Hộ khẩu! Cuối cùng... mình vẫn phải lang thang đầu đường xó chợ. Vẫn...

Không chờ nghe hết câu nói, Lan đứng lên, bước vào trong nói chuyện với một người đàn bà, rồi trở ra với quần áo màu đen bó sát, làm nổi bật thân hình thon gọn:

- Anh Tư nè! Bữa nay, anh có thể tạm ở đây. Tắm rửa! Qua anh Hồng cắt tóc, cạo râu! Bây giờ, em đi chợ. Một lát, em về liền! Ở nhà có chị Ba. Anh đừng ngại nha!

Nói xong, Lan đẩy xe ra, đi liền. Chị Ba, người đàn bà trung niên, mở lời:

- Chào cậu! Phòng tắm phía sau! Khăn lông, xà bông và bộ quần áo pyjama của thằng Minh chưa mặc, cậu lấy mặc đỡ!

- Dạ, cảm ơn chị!

...

Những ca nước mát lạnh được xối lên, chảy dài, đẩy những bọt xà bông Dove thi nhau ngún nguẩy chạy ngoằn ngoèo xuôi xuống sàn nước. Tư nhìn ra khung cửa hẹp. Những cụm mây trắng lững lờ từ dưới biển trôi ngược về.

Khi rời khỏi ông Sáu Râu, người chủ tàu chuyên lợi dụng nhãn hiệu đang làm mọi người mong cầu 'xuất ngoại' để 'hốt tiền' và 'gạt tình', Tư vào Xóm Lưới tìm người bạn tù chung trại cải tạo Trảng Lớn; nhưng tìm không được.

Trong một quán nhậu bình dân trên đường Lý Thường Kiệt, Tư làm quen với ông Dư, người cụt mất bàn tay phải, chuyên sửa máy tàu. Ông ta khoe khoang:

- Loại máy nào, cũng là đồ bỏ. Nói nhỏ chú mày nghe. Tao đang chuẩn bị đưa cả gia đình đi đây. Tất cả lo xong hết rồi. Chỉ còn cần người phụ tá... tài công thôi!

Qua vài chai 33, ông Dư chịu nhận Tư phụ việc. Với điều kiện làm không công, chỉ cơm ngày hai bữa thôi! Và khi đi, phụ trách lái tàu!

Sau một thời gian, biết ông Dư, người tham công cướp việc, bóc lột quá mức, và sự hứa... vượt biên, ngày càng xa vời, Tư chán nản trở về Sài gòn tìm phương thế khác.

Để có được một tấm giấy Chứng Nhận công nhân viên, Tư lần mò đến một Tổ Hợp Tăm Tre ở Ngã Năm Chuồng Chó. Vô tình, gặp Trịnh Công Sơn. Tuy xa cách hơn 10 năm, nhưng nhạc sĩ họ Trịnh vẫn nhận ra Tư, người bạn dạy chung trường ở Lâm Đồng ngày nào! Cái thời mà họ Trịnh còn làm nhạc tình, mang về Sài gòn, năn nỉ Thanh Thúy hát, Thanh Thúy chê... quê. Trịnh lại phải lần mò lên Đà Lạt ra mắt Khánh Ly, Khánh Ly... "quỳ" (Oui, tiếng Pháp, vâng, chấp nhận). Rồi... mê "Người em gái Việt Nam... khói vàng" Khánh Ly, đến đổi bỏ trường, bỏ lớp cho các bạn dạy liền tù tì. Và sau 1968, về thăm nhà và ăn Tết tại Huế chạy theo Hoàng Phủ Ngọc Tường, trở mặt... phản chiến "mất dạy" luôn! Ông nhạc sĩ Trịnh, cán bộ đặc công, lúc này vừa được Đảng "vắt chanh bỏ vỏ", phải chạy vòng ngoài để kiếm ăn. Ông chán đời. Nhậu liên miên. Lè nhè với điếu thuốc suốt ngày. Ông giao cho Tư một chiếc xe "lô-bồi" 18 bánh, lái lên Đắc Nông, Đắc Suk chở lồ ô về cho thợ chẻ làm tăm tre.

Gặp khi mùa mưa lũ, đường trơn trợt, vượt qua suối, qua đèo, lên ghềnh, xuống thác, cũng như bao chiếc xe khác, Tư và người phụ xế phải dùng đến dây xích làm "trơi" cột vào các gốc cây cổ thụ, giữ kềm xe lại cho khỏi tuột giốc, rơi xuống hố bất cứ lúc nào. Từ chết đến bị thương. Thêm cái lạnh giá thường trực từ mưa như trút

nước, cái rét buốt từ sương núi rừng... Hai hàm răng đánh vào nhau khua lụp cụp, lặp cặp, không ngơi nghỉ! Xương quai hàm mỏi đến độ tê cứng, không còn nhai bo bo được!

Nhưng bù lại, mỗi khi xe về đến Tổ hợp, nằm trong khu Trường Hành Chánh Tài Chánh cũ, nếu gặp ông chủ, chắc chắn y như rằng, 10 lần như chục, họ Trịnh bắt Tư phải đi uống... rượu đế. Cái quán cốc của o Huế, trên đường Kỳ Đồng, có tiết canh vịt, có thuốc lào ba số 8, những món nhắc nhở cảnh nhà tan cửa nát, "xác người trôi sông, phơi trên ruộng đồng"... do "đại bác ru đêm" trong những ngày "Tổng Công Kích Mậu Thân 68", "Mùa Xuân Đại Thắng 75" kinh hoàng bởi Cộng Sản gây nên!

Tư rùng mình!

Nhưng rồi, dù phải trải qua những chuỗi ngày dãi gió dầm mưa, Tư vẫn thấy con đường trốn thoát khỏi địa ngục trần gian này vẫn mù mịt, ngày càng xa tầm tay.

Than thở với anh bạn tù Tập trung Cải tạo, tại Thành Ông Năm và rồi đày ra Phú Quốc, về tình cảnh mình, anh Lê Châu Sa, người ở cư xá Vĩnh Hội, Quận Tư. Anh Sa rủ Tư đi đường bộ Kampuchia. Không cần phải suy nghĩ, Tư mừng hết lớn, bỏ nghề lái xe, trốn đi theo anh Sa ngay.

Trước 75, Tư thường chạy xe Vespa về Bạc Liêu thăm bà con, có khi đi xuống tận Cà Mau, hoặc về Rạch Giá qua Hà Tiên đi săn bắn dưới biển; nhưng Tư chưa ghé Châu Đốc. Đường từ Ngã Ba Lộ Tẻ trở nên quá xấu! Đầy ổ gà, ổ voi, cát bụi mịt mù!

Trong khi chờ đợi chuyến tàu đêm qua Miên, Tư đi với anh Sa ra chợ Châu Đốc xem cho biết. Một hàng con gái... bán rắn với bao tay kéo dài tới cùi chỗ! Tư không khỏi ‘"é mắt" khâm phục! Những hàng bán mắm Thái, bay mùi rất đặc biệt khiến Tư nuốt nước miếng. Anh Sa và Tư ghé hàng bún mắm! Quá đã! Quá ngon! Ngon hơn quán Mắm Và Rau đường Trần Quang Tiên ở Chợ Cầu Kho, Sàigòn nhiều!

Tối hôm đó, xuống tàu vượt sông Cửu Long đến Neak Luong. Nhờ anh Sa biết tiếng Miên, dạy trước cho Tư vài câu thông thường, nên đã đến Phnom Penh (Nam Vang) sau những hồi bị trạm kiểm soát chận xét run cầm cập, muốn đứng tim !

Đất nước Cao Miên, hoặc Cam Bốt ngày trước, bây giờ với tên gọi Kamphuchia, cũng là lạ, độc đáo. Những mái chùa nhọn hoắc nhiều vô số. Đi đâu cũng thấy chùa. Đúng với tên Xứ Chùa Tháp. Về đêm, dọc hai bên bờ sông Bốn Mặt trước cung điện Hoàng gia, đến chợ Cũ, Chợ Ô-Ru-Xây, vận động trường Olympic, chạy dài đến Cầu Sài Gòn... những ngọn đèn dầu leo lét của những hàng bán cơm, chè, cháo, bánh trái... bày la liệt. Đặc biệt món "num bờ chóc" với mắm "bồ hóc" khó quên. Còn giải khát bằng nước thốt nốt tươi. Ôi, ngọt lịm đến tận tim non!

Sau vài ngày làm quen với thủ đô xứ này, anh Sa đưa Tư ra ga xe lửa. Rời Chợ Mới, dọc Sông Tông Lê Sáp con tàu của thời đệ nhứt thế chiến, gầm gừ chạy hướng về Battambang (Cây Gậy Gẫy). Qua hai đêm sau, hai người bạn đã đến Si-xà-phôn, một phố nhỏ gần biên giới Thái Lan. Mướn người dẫn đường bằng xe bò, băng rừng vượt biên giới! Mưa như cầm chỉnh đổ. Rừng đêm càng lúc càng tối tăm mặt mày. Người đi sau không trông thấy người đi trước! Và rồi, sáng ra, Tư được... "chuyên gia Việt Nam" "đón tiếp niềm nở" bằng một trận đòn nên thân để khảo vàng. Cuối cùng, mình trần thân trụi, Tư bị tống khứ ra khỏi đồn với thân thể mập phì vì những vết sưng bầm tím. Anh Sa, không thấy mặt ở đây, chắc là đã vượt thoát!

"Lá rụng về cội"! Ba tháng sau ra tù. Nhờ ơn hai ông bà bạn xưa ở Cẩm Giàng, Tây Ninh, cùng vượt biên... hụt, nay lập nghiệp tại Nam Vang, cho Tư một ít tiền để đi xe và chi phí đi đường. Hai ông bà an ủi Tư với câu "thắng về nội, thối về ngoại". Không đúng, bây giờ phải nói là "thắng về ngoại, thối về nội"! Cả bọn cùng cười!

Sau đó, chính ông bà này nhờ Tư giúp dẫn đứa con trai Út ra Chí Linh, Rạch Dừa, Vũng Tàu đợi chuyến đi của người bà con tổ chức. Nhưng, cuối cùng họ chỉ cho thằng Út đi thôi. Tư phải ở lại, tiếp tục... canh me!

- Có lẽ, định mệnh đã an bài! Mình không có số xuất ngoại rồi!

Tư tự nhủ lòng cho đỡ tủi!

Chợt một chút hy vọng, như bao lần thất bại hay trước sự nguy nan, Tự thường niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm. Chàng đi bộ qua Bến Đình, hướng về Thích Ca Phật Đài. Chàng lâm râm:

- Vào chùa cầu nguyện!

Chân bước lững thững, như người không hồn. Khói hương làm chàng chảy nước mắt. Bước xuống thềm đường, tai nghe hồi chuông trống Bát Nhã đang đổ dồn, chàng ngoái lại nhìn cảnh chùa.

Và bị xe...

...

Tiếng dựng xe và tiếng nói lao xao ở nhà trên. Tư lắng nghe tiếng gọi: " Anh Tư!

Chàng biết: " Có lẽ, Lan đi chợ đã về!

Những bọt xà bông làm cay sè mắt. Vài giọt nước chảy vào mũi, khiến Tư hắt hơi liên tiếp! Tư xối vội thêm vài ca nước! Rồi lấy khăn lông lau đầu, mặc vội bộ pyjama vào, bước lên nhà.

Lan đang lấy tất cả những món từ trong cái giỏ nhựa lớn mang từ chợ về, xếp lên bàn. Không nhìn, nhưng biết Tư đang đi ra, nàng lên tiếng:

- Anh thử mặc bộ áo quần này coi có vừa không! Anh mang dép số mấy? Em mua đại, số lớn nhứt nè!

Nàng nhìn sang chị Ba đang quét dọn bàn thờ: " Chị Ba, dưng trái cây cúng xong, bữa nay nấu canh chua cá lóc, hoặc chị muốn nấu lẩu ăn bún, bánh mì cũng được! Mà anh Tư thích ăn món gì?!"

Không trả lời Lan, Tư nhìn chị Ba mỉm cười: " Tùy ý chị Ba! Chị Ba nấu món gì cũng ngon mà!"

Chị Ba cũng cười theo:

- Cậu khéo nói dễ sợ! Chắc cậu Tư đang đói bụng. Nấu canh chua cho nó lẹ!

Chị Ba xách giỏ thức ăn đi ra sau bếp. Lan vào rửa tay, bưng ra dĩa trái cây còn cả lá xanh tươi:

- Anh Tư thích ăn sầu riêng không? Ở đây có sầu riêng, mãng cầu, măng cụt, trái nhãn, mít tố nữ nữa! Dùng cơm xong, em đưa anh qua nhà anh Hồng cắt tóc nha!

Không đợi trả lời, Lan bóc vỏ một trái mãn cầu đưa cho Tư, hỏi:

- Anh hết mệt chưa? Tối nay, anh ngủ với thằng Minh trên đi-văn này! Anh đừng ngại chi hết!

Tư hoàn toàn bị thu hút bởi những lời nói, cử chỉ chăm sóc dịu dàng, như quen thân nhau tự bao giờ! Thường ngày Tư hay nói, nói nhiều nữa là khác; nhưng lúc này chàng trở nên ít nói. Có lẽ, trước hoàn cảnh đầy bất ngờ, ngoài sức tưởng tượng của mình, Tư không biết nói sao cho đúng. Không biết rồi sẽ ra sao đây? Có phải mình nằm mơ, hay mộng du? Với cô nàng này, mình chưa có một động thái nào dù xa hay gần, dù bóng gió, ẩn dụ nào mà! Sao Lan lại đối xử với mình như một người thân thích, ruột thịt? Ý gì đây? Tư suy nghĩ, thắc mắc đầu này cách nọ, càng lùng bùng, càng không hiểu gì hết!

Sau bữa cơm tối tương đối thịnh soạn, tóc tai, râu ria cũng tương đối "nhẵn nhụi", Tư được chị Ba, thằng Minh, cháu Thúy và Lan mời ngồi uống cà phê quanh chiếc bàn gỗ chân chữ U, kê giữa nhà. Trên bàn thờ ảnh tượng Thiên Nhãn - Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - tỏa hào quang qua các ngọn đèn màu li ti chớp tắt. Hình ảnh Ba Má của Lan -

Tư nghĩ vậy - còn trẻ, thờ bên dưới. Hương hoa, trà quả tươm tất, trang nghiêm!

Nhìn các người chung quanh, Tư có cảm giác dường như có một việc quan trọng sắp diễn ra. Quay qua Lan, đang khuấy cà phê, chị Ba tằng hắng lấy giọng, nói:

- Cậu Tư nè! Chị Ba là người không biết nói năng. Nghĩ sao nói vậy. Nếu những gì chị nói có sai, xin cậu đừng trách nhen!

Chị lại nhìn Lan, rồi tiếp trong vẻ hơi luống cuống:

- Cậu Tư có gia đình chưa? Mà, với tuổi cậu, chắc cậu đã có vợ rồi, được mấy con? Hiện nay mợ và mấy cháu đang ở đâu? Sao cậu lại sống lang thang, như vậy?

Lan lên tiếng, không biết có trách cứ chị Ba hay chỉ là cái cớ để nói:

- Chị Ba hỏi nhiều chi vậy? Hỏi nhiều quá làm sao ảnh trả lời!

Rồi, nàng đẩy tách nước trà tới trước mặt Tư, đỡ lời:

- Ý chị Ba chỉ muốn biết tại sao mà anh có vẻ khổ sở như vậy? Ngày em gặp anh dưới biển, em cũng đã hiểu phần nào. Anh, cải tạo mới về phải hông? Anh, muốn tìm đường xuất ngoại, đúng hông? Anh bị ông Sáu Râu lợi dụng phải hông? Rồi sau đó, anh đi đâu mất biệt, hơn hai năm trời, em mới gặp lại anh trên chùa Thích Ca phật Đài!

Con Thúy, thằng Minh cùng nói một lúc:

- Chị Sáu nói chị Ba hỏi nhiều, Chị còn hỏi nhiều hơn!

Ai cũng cười! Tư cảm thấy bớt căng thẳng, Tư sửa bộ, muốn mở miệng, thì Minh đã nói:

- Em gặp anh Tư, em có cảm tình liền! Thúy, mày có đồng ý hông? Con người có tư cách, nhìn vô biết liền! Chớ có đâu như mấy thằng công an, tới xin thuốc, mà còn làm ra cái vẻ ta đây. Còn muốn thả dê chị Sáu nữa! Thấy bắt ghét!

Minh đưa hai tay ra bắt tay Tư:

- Em kết anh rồi! Anh ở đây với tụi em nha! Đừng có đi đâu hết! Chị Sáu sẽ lo cho anh vô hộ khẩu! Dễ ợt hà! Em nói rồi! Anh đừng bỏ đi nữa!

Chị Ba cười, phụ họa:

- Lóng rày, con Sáu nó cũng dễ thở rồi! Nó không còn vất vả như hồi mới từ Sàigòn chạy về đây! "Giải phóng" xong, tụi này đâu biết làm cái gì! Cái gì cũng bị mất sạch hết! Tụi nó lớp cướp, lớp đuổi, lớp làm khó khăn đủ mọi mặt! Mình gia đình "Ngụy" mà cậu! Con Sáu nó cũng là Nữ Quân Nhân. Cũng bị đi trình diện học tập mấy tuần đó cậu!

Trong giọng nói của chị Ba pha chút tự hào về cái "gia đình Ngụy và còn nhấn mạnh "Con Sáu nó cũng là Nữ Quân Nhân"! Tư hơi yên lòng! Những người đang ngồi trước mặt mình là, "gia đình ngụy". "Ngụy gặp Ngụy" còn gì quý bằng!

Chị Ba có vẻ khẩn khoản:

- Từ khi con Sáu nó đánh thằng cha Sáu Râu, nó về bỏ nghề bán hàng rong luôn! Nó nảy ra ý kiến bán thuốc lá lẻ. Khó khăn, cực khổ dữ lắm! Nó chịu khó chưa từng thấy! Từ từ nó mới có ngày hôm nay! Tuy nhà còn mướn của anh chị Bảy Thợ Mộc, nhưng cũng dễ thở hơn! Mẹ con tui ngủ ở phía sau. Con Sáu nó ở phòng giữa với con Thúy. Còn thằng Minh nằm ở đi-văn này. Cậu ngủ chung với thằng Minh cũng tiện. Đi-văn này rộng mà! Tụi tui cũng đã gặp cậu ở dưới biển rồi! Con Sáu nó cứ nhắc cậu hoài! Ngày nào nó cũng nhắc tụi tui để ý coi có thấy cậu ở dưới biển không. Đêm nào nó cũng thắp nhang khấn cầu cho nó gặp được cậu! Nó nguyện ăn chay một tháng!

Tiếng chim bồng kêu mười hai tiếng ngắt lời chị Ba. Không nói, mọi người cùng nhìn về phía chiếc đồng hồ quả lắc, có hình hai con chim đang buông tiếng hót! Thằng Minh ngáp dài, không cần che miệng. Chị Ba quở:

- Thằng chó chết, đi ngủ trước đi mày! Thôi, cậu Tư cũng đi nghỉ đi. Cả ngày chắc là mệt rồi!

Lan nhìn Tư:

- Anh buồn ngủ chưa? Em muốn nói chuyện với anh. Nhưng thôi để mai đã! Anh đi ngủ đi! Chúc Anh ngủ ngon!

Tư gật đầu:

- Cảm ơn Chị Ba! Chúc chị Ba ngủ ngon! Chúc cô... ngủ ngon!

...

Thằng Minh ngáy khá lớn. Đôi khi còn nghiến răng trèo trẹo! Tư kéo tấm chăn lên tới ngực. Mắt nhìn lên trần nhà! Mùi hương thoang thoảng! Tiếng nhạc từ phòng Lan vọng ra nghe như một lời than vãn. Tư lắng tai nghe. Dường như bản nhạc *Trăm Nhớ Ngàn Thương* của Lam Phương. Giọng nữ hát:

- Mất anh rồi xa anh rồi Hoa đã tàn nhụy đã phai. Chiều hôm nay trời thanh vắng Em đi về về với ai. Một người đi một người sầu. Nhìn hoa úa buồn về mau. Đôi chân mòn tìm dư âm hè phố vắng. Lòng còn thương tình còn nồng mà đêm nhớ ngày chờ mong. Bao thu rồi nhìn lá chết rơi ngoài sông...

Tiếng đồng hồ tích tắc! Tiếng con thằn lằn tặc lưỡi! Tiếng xe ngoài đường thỉnh thoảng chạy vụt qua! Rồi tiếng gà gáy ó o. Tiếng chó sủa gâu gâu! Tạo thành một bản hòa âm buồn vui lẫn lộn như lòng Tư đêm nay!

- Lời của bản nhạc hay tâm sự của Lan!? Nàng không tỏ lời trực tiếp. Là con gái đoan trang, là một con người có phẩm hạnh, Lan không dám biểu tỏ bằng lời, mà bằng hành động! Những cử chỉ của Lan trong buổi gặp đầu, ngày qua, đêm nay, không còn nghi ngại gì nữa về chân tình của nàng đối với mình. Thương hại? Thương yêu? Đúng? Sai?

Tư không dám nghĩ tiếp.

- Dẫu sao mình cũng phải giữ phận. Phận một con người sa cơ thất thế! Con chó hoang chạy ngoài đường còn dám ngẩng cao cổ sủa vài tiếng, nếu có ai "đá động" đến nó! Còn chàng? Hoàn toàn không dám!

Sống giữa quê hương mình, không nơi nương tựa

Bên cạnh bà con mình, không ai dám chứa!

Tuy được nằm trên chiếc đi-văn bằng ván gõ, mát lạnh, có gối cao còn thơm mùi vải mới, có chiếc mền con mèo vừa tháo bọc nylon tỏa hơi ấm áp, nhưng khúc phim không có đạo diễn, không có chuyên viên thu hình, thu âm... cứ cắt đi, quay lại từ đầu hoài!

Vô gia cư! Vô nghề nghiệp! Lan, một cô gái đang độ xuân sắc, tràn đầy nhựa sống, làm sao có thể chấp nhận mình được! Hơn nữa, chung quanh nàng biết bao nhiêu người đang bủa lưới giăng câu. Chắc chắn, nàng chỉ ‘"thương hại" mình thôi!

Chắc vậy! Đúng như thế! Tư mỉm cười!

...

- Có gì vui mà làm anh cười hoài vậy?

Tư giật mình trước ánh mắt nhìn như soi mói của Lan:

- Hổng có gì đâu cô!

- Chắc là có mà! Anh nói đi! Em muốn nghe anh nói!

Tư kéo ghế ngồi cho hơi khuất ánh đèn lờ mờ của quán Cà-phê Nhạc, kế bên Bạch Dinh - Dinh Ông Thượng, về đêm. Chàng nghĩ cũng nên nói cho Lan biết cảm tưởng của mình: “ Thật tình mà nói...”

Lan ngắt ngang, tinh nghịch:

- Bộ chớ bấy lâu nay, anh Tư không thật tình hả?

Tư bất ngờ, hơi khựng: “ Đâu phải!”

Lan cười:

- Hổng phải thì nói tiếp đi. Ai biểu anh ngập ngừng làm chi!

Tư nhìn hàng bông sứ nửa tối nửa sáng ánh đèn màu lung lay gió biển:

- Tôi muốn nói, cảm ơn cô Lan rất nhiều. Cô đã giúp cho tôi ăn ở hơn sáu tháng nay một cách bình yên. Cơm no áo ấm. Nhất là không bị công an xét hộ khẩu. Đầu óc bớt căng thẳng. Người khỏe ra!

Tư co tay lấy gồng, còn kéo tay áo lên, làm như bắp thịt phồng to như con chuột:

- Cô coi, ngày mai đi thi... lực sĩ được chưa?

Lan bật cười:

- Cái anh này! Ừ, lực sĩ hạng... cọng sậy! Lực sĩ hạng tép riu! Cầu ba năm nữa biết có mập được như vậy chưa!

Một hoa sứ rơi trên bàn cà-phê, trước mặt, Tư nhặt lấy, đưa lên môi:

- Hoa thơm quá! Sao hoa không chịu rơi trên mái tóc cô Lan?

Tư nửa đùa nửa thật, cơ hội đến, ướm thử lòng Lan:

- Chắc là, hoa kêu tôi phải ... cài lên tóc Lan đó! Tôi cài hoa cho Lan nha!

Không kịp cho Lan phản ứng, Tư đứng lên đi vòng ra sau Lan, nhẹ nhàng ngắt một đóa hoa tươi còn trên cành, cài lên tóc Lan. Rồi, hôn thật lâu lên tóc nàng: " Lan! Anh, anh cảm ơn... em! Anh, anh yêu em!"

Hai bàn tay Lan run run đưa lên vít cổ chàng. Ôm chặt. Lan hơi ngã người về phía sau, ngửa mặt lên. Tư xoay người. Hai bờ môi tìm nhau! Lan, qua hơi thở dồn dập gọi nhỏ: " Anh Tư!"

Có vị mặn chảy trên má, dường như Lan khóc, nước mắt của hạnh phúc:

- Em đợi có giờ phút này!

Tư thì thào: " Anh cũng vậy!"

Lan run rẩy:

- Em mong được nằm trong vòng tay anh, người đầu tiên mà em yêu! Anh có biết không anh?

Hai bàn tay nàng lùa vào tóc chàng, kéo mặt chàng sát xuống. Mắt nàng nhìn đăm đuối vào mắt chàng:

- Em sống vì anh! Đợi anh! Em không thể nào thiếu anh! Em đã mồ côi mẹ từ khi chưa đầy hai tuổi. Ba ra đi, rồi nghe tin tử trận, em vừa lên năm. Em thiếu tình thương của Cha, của Mẹ. Chị Ba cũng như các anh chị khác cùng cha khác mẹ với em. Chỉ có thằng Minh là em ruột! Em phải nuôi nó, trong khi em chưa biết nuôi mình! Anh nghĩ cách giùm em đi! Không hiểu bằng cách nào mà chị em em sống cho đến ngày mất nước.

Lan vẫn ôm ghì vai chàng, nước mắt vẫn ràn rụa:

- Vừa đúng 18 tuổi, em đến Phòng Tuyển Mộ Nhập Ngũ số 3, đường Tô Hiến Thành, đăng ký vào Nữ Quân Nhân. Chưa được một tháng đã tan... trường! Bị tập trung cải tạo xong, em về đây. May có mấy anh chị đã ở trước, cho em tá túc. Vốn liếng không có, em nhờ chị Ba hướng dẫn xuống biển bán trái cây. Anh có biết không?

- Không!

Nghe trả lời, Lan nhéo Tư một cái, rồi tiếp:

- Em chấp nhận "buôn thúng bán bưng", kiếm từng đồng tiền lẻ để nuôi sống bằng mồ hôi nước mắt, bằng hai bàn tay mềm yếu và đứng trên đôi chân non nớt chính mình!. Em không thể nào giống như bao chị em đang làm ở trong mấy cái quán bar "buôn hương bán phấn" để có cuộc sống xa hoa, bất chánh, bất lương! Mỗi người có quan điểm, cách suy nghĩ riêng của mình! Không biết ai đúng, ai sai. Nhưng với em, đã chấp nhận "đôi gánh đè vai" thì, không thể để bất cứ ai lầm tưởng mình như những cô... gà móng đỏ đó được!

Lan ngừng một chút dò xét Tư:

- Anh có nghĩ như vậy không anh? Ngày anh thấy em gánh trái cây đi bán dạo, anh có khinh em không anh?

Tư choàng tay ôm vai nàng:

- Không! Anh không có khinh khi. Ngược lại, rất thông cảm và rất khâm phục em! Em còn hơn anh. Nhất là em còn dám đập ông Sáu Râu. Em can đảm thiệt!

- Anh đừng cười em! Em đã nguyện với lòng. Không một ai có thể đụng vào người

em, cho đến khi em tình nguyện! Hay đúng hơn, khi em yêu người đó! Anh có đồng ý với em không anh?

Tư muốn xác định một lần nữa:

- Vậy, có phải em yêu anh? Trong khi anh chỉ là, nói cho ngon lành, là một con người, đúng ra không còn giống người nữa, một cái xác biết đi, chết chưa chôn...

Lan lấy tay bụm miệng Tư:

- Từ nay, em không cho phép anh tự ti mặc cảm nữa! Anh là anh. Anh không cần nói, em đã cảm nhận tất cả những gì đã minh họa từ con người anh, phong cách, phẩm chất, đạo đức, tài hoa, v.v... Cũng như nhiều quân nhân công chức của chính quyền cũ, anh đã sa cơ thất thế; song không phải là mạt lộ, mạt vận. Tương lai các anh, tiền đồ tổ quốc còn đang chờ phía trước! Anh giữ vững ý chí! Sống bên anh không lâu, nhưng đã đủ để em hiểu anh. Từ đó, em đã yêu anh, ngay phút đầu gặp gỡ! Anh là thần tượng của em, dầu là anh đang còn gian nan, lận đận. Em sẽ giúp anh đạt được ý nguyện của mình! Anh không cô đơn. Bên anh, có em!

Lan nhìn thẳng mắt chàng. Hai tay nắm chặt tay chàng:

- Anh đồng ý nha! Em xin tự nguyện là... người bạn, người tình, người yêu. Và xa hơn nữa là, là... gì anh biết hông?

Tư, như đoán được ý nàng, sung sướng run lên, nhưng vẫn hỏi để nghe chính con tim nàng thốt ra:

- Là người... gì?

Lan nũng nịu:

- Thấy... ghét anh quá! Có vậy mà hổng hiểu!

- Anh là thằng... khờ mà!

- Hổng dám đâu! Nghiêm chỉnh đi, nghe em... phán nè! Em là vợ anh! Chịu chưa?

Lan bỗng vụt khỏi tay Tư, chạy qua bên ghế kia ngồi. Tư chạy theo. Hai tay nâng mặt Lan, đặt một chiếc hôn nồng nàn!

- Chúng bây đang làm gì đấy?

Một giọng Bắc ngọng nghịu, quát tháo một lần nữa:

- Tao hỏi chúng bây đang làm gì đấy?

Thật bất ngờ, một bàn tay nóng bỏng thô bạo bóp mạnh vai Tư, giật ngược. Tư quay lại. Mắt chàng hoa lên. Một đám người vừa áo vàng, vừa áo dân sự đang vây quanh. Tư hiểu ngay chuyện gì đang xảy ra. Hai tên 'Bảo Vệ Chính Trị' của Thành Phố HCM đã từng bắt Tư, đang hờm sẵn cây súng lục K54. Một tên công an hét lớn:

- Tao hỏi chúng mầy đang làm gì đấy? Giữa quán cà phê mà dám ôm nhau hôn hít hở?

Vừa nói, hắn vừa vung tay đấm vào mặt Tư. Tư xiểng niểng. Lan la lên:

- Các ông không được đánh người!

Lan chưa kịp đỡ Tư, hai tên khác đã bẻ ngoặt tay Tư ra phía sau. Chiếc còng đã khóa chặt tay chàng.

Quay sang Lan, một tên nói:

- Chúng tao theo dõi hai đứa bây lâu rồi! Đây là Lệnh Truy nã của Công An Thành Phố, bắt thằng Tư. Còn cô, cô mang tội chứa chấp phạm nhân bất hợp pháp. Sáng mai, 8 giờ, mời cô lên công an Phường Thắng Tam làm việc, nghe chưa?

Lan nghẹn ngào, nhào tới ôm Tư; bị bọn chúng hất bật ra. Chúng vừa đẩy, vừa đạp Tư ra khỏi quán cà-phê. Một chiếc xe đang mở đèn sang như hai con mắt cọp, nằm chờ sẵn bên đường.

Tư không thể mở miệng nói nên lời. Chàng cố ngoái lại nhìn Lan cũng không được. Chúng đá, đạp, thoi, đấm túi bụi, tung chàng bò càn vào thùng xe.

Lan kêu lớn trong tiếng khóc:

- Anh yên tâm! Anh đừng sợ! Có em là vợ anh! Em sẽ chờ anh suốt đời! Anh ơi!

TTAH

04/2009

Tôn Vinh Mẹ

(Lý Tình Tang - Dân ca Huế)

Thưa Mẹ,
Mẹ là một bức tranh
ba chiều chuyển động diễm huyền biến thiên
Mẹ là một nàng tiên
với chồng vợ đẹp, với con mẹ hiền

Mẹ là một thiên thần
Từ Bi Hỷ Xả sẵn sàng hy sinh
Mẹ là đóa hoa sen
cho đời gương sáng, cho tình nhụy thơm

Mẹ (là) hạt lúa nàng hương
nuôi con bằng bát cơm ngon đậm đà
Mẹ rừng lá hóa phù sa
bồi đồng lắp biển mượt mà non sông

Mẹ (là) gốc đa chùa làng
dạy con văn hóa ngàn năm Tiên Rồng
Mẹ nguồn cảm hứng vô cùng
cho đời sáng tạo vẫy vùng vút cao

Mẹ (là) đỉnh núi Trường Sơn
cây cao bóng cả giúp con đá mềm
Mẹ là ngọn nước Biển Đông
thuyền con nương gió căng buồm ra khơi

Mẹ (là) trái tim tinh khôi
Bồ đề d ịu nhiễu quên đời vì con
Mẹ người mở trí khai tâm
do duyên vạn pháp sắc không vời vời

Mẹ là tất cả Mẹ ơi
dương gian mẹ tạo thành nơi thiên đàng
Công Cha nghĩa Mẹ đá vàng
cúi đầu mặc niệm, ngẩng cao đầu tôn vinh.

Hò Mái Nhị:
*Hoa hồng đẹp sao bằng **hoa nước mắt***
Nước mắt Mẹ hiền hiu hắt vì con
Con muốn đánh đổi thiên đường
Để Mẹ sống mãi trần gian muôn đời.

TTAH

Mơ

(Xướng)

Đủng đỉnh thời gian nhẹ gót hài
Vèo bao thu lạnh tóc sương phai
Ti toe thế sự đùa hôm sớm
Tấp tểnh thi văn cợt tháng ngày.
Phú quí vời trông trăng loáng nước
Tiền tài vợi ngẫm gió vờn mây.
Mơ ngày thế giới an bình hẳn
Ngất ngưỡng đần non ta ngủ say.

Châu Đỗ

Hề

(Họa)

Cuộc sống không hơn một vở hài
Gồng mình cho lắm cũng mờ phai
Trau tria kịch bản đùa khuya sớm
Chải chuốt vai tuồng giễu tối ngày
Hóm hỉnh làm người rơi nước mắt
Bông đùa khiến kẻ rớt can (cane) mây
Bên ngoài diễn xuất luôn hài hước
Có biết lòng Hề buông chén say!

Hoàng Thy

Hội Ngộ cùng về gặp mặt nhau
Buồn vui thương nhớ những hồi nào
Bốn vùng Chiến thuật cùng vùng vẫy
Vì nước vì dân đổ máu đào!

Nhớ Mẹ

(Hát nói - Ca trù)

Mưỡu

Lá rơi hiu hắt thu vàng
Mây chiều nhuộm trắng, lòng con nhuốm buồn
Nhớ Mẹ xúc động suối nguồn
Khi nhặt từng khúc, lúc khoan từng hồi.

Nói
Mượn thơ nhạc thay lời diễn tả
Dâng mẹ hiền tất cả yêu thương
Chút thảo ngay tỏa ngát tâm hương
Sương lãng đãng âm thầm lăn mi mắt

Mẹ kỳ quan trên đời đẹp nhất
Một thiên thần kiệt xuất thế gian

Sắt son yêu chồng, hết lòng vì con
Đời trôi giạt, kiếp tha hương khổ ải
Tình mẫu tử thấm hồn mưa nắng dãi
Lá ôm cành nhựa sống tải cho nhau

Nghĩa yêu thương mẹ dạy lại từ đầu
Lời vàng ngọc ngấm từng câu từng chữ
Giờ tiễn biệt ngỡ thiên đàng sụp lỡ
Trái tim con chợt òa vỡ rã rời!

Nức nở! Gọi Mẹ! Mẹ ơi!

Đoan Phương

Ta về Hội Ngộ 2022
Một lần thỏa dạ nhớ mai... vô thường
Hai là gặp lại người... thương
Biết đâu mỗi đứa mỗi đường... về quê
Bất Khuất ơi! Hãy nhớ mà về!

Lục Hòa 6 pháp tịnh tu

Vịnh:
Lục hòa sáu pháp đồng tu
Con đường giải thoát sẽ thâu ngắn dần.

Chắp tay niệm Phật Thích Ca
Nhiếp tâm giữ pháp Lục Hòa tiến tu.
Thân hòa đồng trú bên nhau
Cùng là con Phật, cùng màu áo lam
Thường nên tương kính tương thân
Mai sau thành Phật ngồi chung một bàn.

Khẩu hòa vô tránh không tranh
Nói lời chánh ngữ trang nghiêm đạo tràng
Trong sạch từ vật chất đến tinh thần
Phật ở quanh ta, Phật đang mỉm cười.

Ý hòa đồng duyệt cùng vui
Hỷ xả hoan hỉ, không bài xích ai
Hồi Tà hiển Chánh hoằng khai
Phật hiện ra ngay tại đây, bây giờ.

Lợi hòa đồng quân chia đều
Vật chất, lợi dưỡng ít nhiều cân phân
Trực tâm y tánh tu hành
Công bằng Phật hiện trong tâm tức thì.

Giới hòa đồng tu đồng trì
"Giữ mãi trong lòng" khi đi, đứng, ngồi
"Đừng cho quên mất" rớt rơi
An trú lục trọng Phật thời tại tâm.

Kiến hòa đồng giải dung thông
Diệu pháp thâu nhiếp, dẫn đường chánhchơn
Xóa tan phân biệt thói thường
Chí thành tu học vui chung lục hòa.

Nam mô Thiện Thệ chứng minh.

Tuệ Thông

Chị Tôi

Thơ: Bửu Truyền - Nhạc: Hà Phương

Bossonova

Chị chỉ lớn hơn tôi mỗi một tuổi. Ra đường ai cũng bảo tôi là
anh. Vì tôi cao hơn và hay tài lanh. Cũng tại chị luôn bị tôi lấn áp. Từng viên
kẹo cũng bị tôi tước đoạt. Cha mắng tôi, chị nhận lỗi về mình. Thầy phạt
tôi chị cũng đứng ra xin. Tội là chị chỉ làm thinh mỉm cười. Mất
mẹ chị cột tóc, tôi để chỏm. Cha còn, cha bị liệt bán thân. Bời gian
truân, chị tỏa bóng thiên thần. Do khổ ai lòng mẹ chị biểu hiện. Mười sáu
tuổi không chịu cũng bị cưới. Đời làm dâu nước mắt trộn mồ hôi. Thua con
sen cảnh chồng chúa vợ tôi. Quá mòn mỏi chị mỉm cười vĩnh biệt. Từ đi
ánh chị nhìn tôi thương tiếc. Từ khói hương tôi biết chị luyến lưu. Từ tiếng
chuông lắng đọng lời chị ru. Từ ánh nến chị trao tôi lẽ sống. Chị chỉ...
Rall. pour finir
nến chị trao tôi lẽ sống. Sống làm người! Hy sinh một đời! Chị ơi!

Tâm tình người
Lính Già Thủ Đức

Đặc san Hội Ngộ 2022 kỷ niệm 49 năm ngày Ra trường của Khóa Bất Khuất 8B+C/72 quy tụ nhiều khuôn mặt trong tinh thần "huynh đệ chi binh" của những đồng môn từng trải qua những khóa huấn luyện tại Trường Bộ Binh Thủ Đức.

Đây là một đặc san, một giai phẩm thể hiện, phổ biến, duy trì và phát huy ngôn ngữ mẹ đẻ, Việt Nam, và văn hóa tốt đẹp ngàn đời của dân tộc, Hồng Lạc.

Đây, cũng tạo môi trường để quý đồng môn sinh hoạt, hội ngộ trao đổi tâm tư tình cảm, những kỷ niệm, ký ức, tư liệu hiếm quý, hình ảnh, dấu tích vui buồn của riêng cá nhân, gia đình, hay cùng đồng đội một thời "cộng sinh quyết tử" sống chết bên nhau trong mưa bom lửa đạn, khói súng hung hãn, trại tù Tập Trung dã man, thâm độc của tập đoàn Cộng Sản đệ tam quốc tế.

Đây, cũng là dịp "Tay bắt mặt mừng! Mày còn hả? Tao còn đây!" và chạnh lòng thương cảm! "Nó không còn!?"
Đây, chất chứa những câu hỏi tình thâm chơn chất. - Mày đang ở đâu? Làm gì? Vợ con ra sao? Có gì vui"?
- Tao đã "về hiu"! "Sống qua ngày - Chờ qua đời"! Vậy đó!

Tập thể khóa Bất Khuất luôn luôn sát cánh cùng đồng môn thực hiện bản sắc, tinh thần Bất Khuất, nên đã được sự hỗ trợ quý báu của quý niên trưởng, huynh trưởng trong và ngoài nước.

Đặc biệt đáng ca ngợi nhất là của các phu nhân. Quý phu nhân là một lực lượng hùng hậu ở... "hậu phương"? Đúng hơn là bên cạnh - lắm khi tiên phuông ứng trước, làm trước - và dọn dẹp sau, thanh toán (trả nợ) sau!

"Đại hội Hội Ngộ" có được chọn tổ chức ở đâu, là do có sự "nhất trí" của phu nhơn. Những ngày "ồn ào" "Tiểu... Hội Ngộ" hay "Tiền"... Hội Ngộ tại tư... dinh cũng phải được quý Phu nhân "duyệt" thu chi. Mời khách, đặt nhà hàng, quà cáp, trang trí, tiếp tân, chương trình văn nghệ Ca Vũ Nhạc, đồng ca, hợp xướng, đơn ca cây nhà lá vườn... kể cả việc mời ca sĩ cũng phải có sự "hỏi ý kiến, ý cò... Bà Nội, Ngoại... trợ!

Ngoài ra, một lực lượng trừ bị vô cùng sung mãn nữa, mà chúng ta quên, hay chưa "viện công" đúng mức, hoặc chưa "Tổng động viên"! Các con, các cháu ta! Thành phần hậu duệ!

Bất Khuất đã hơn hẳn các khóa khác là đã có trang web **batkhuat.net** hướng dẫn cách đánh tiếng Việt có dấu trên máy vi tính *(chúng tôi đang xử dụng đây).*
Bất Khuất làm rất nhiều việc, mà do sự thiếu hiểu biết, theo dõi, lính già cổ hủ này chấp nhận "lạc... hậu"!

Bất Khuất đã và đang làm thêm những gì để hậu duệ còn biết, còn hiểu, còn thừa kế, truyền thừa, tiếp nối con đường ông cha đã hy sinh, phục vụ đất nước, dân tộc Việt Nam.
Ta già cỗi lỗi thời, lực bất tòng tâm phải dừng chân; nhưng các con cháu ta sẽ tiếp bước. Tinh thần Bất Khuất của dân tộc Việt, của Khóa 8B+C/72, của Hậu duệ đã "sắp sẵn", sẵn sàng đạp đổ chế độ Tam Vô, độc tài đảng trị tàn dư của chủ nghĩa Cộng sản.

Mỗi năm một lần Hội Ngộ là mỗi độ nung chí Bất Khuất!

Mỗi kỳ một tập Đặc san là một tờ Hiệu Triệu lòng Quật Cường!

Chắc chắn, Ban Liên Lạc (Ban Chấp Hành), Hội Ngộ Bất Khuất 2022, đã và đang nâng tầm quan trọng các con cháu (hậu duệ) tham gia mọi mặt, để hướng dẫn, tập huấn, cố vấn. Đặt niềm tin yêu mãnh liệt vào các con, cháu. "Thanh thiếu niên là rường cột của nước nhà"

- Một số trong chúng ta đã cố gắng dạy con cháu học nói, học đọc ngôn ngữ Việt; Ở Mỹ nên học, nên nói tiếng Mỹ với người Mỹ. Ở trong gia đình Việt Nam phải nói tiếng Việt Nam với nhau. Gặp bạn Việt Nam từ các nước Pháp, Đức, Na Uy, Tây Ban Nha, Mexico, v.v.. phải nói tiếng Việt Nam. Cương quyết không để con lai căng, mất gốc phát xuất từ... ta, bậc làm cha mẹ! Dạy con gọi Mẹ, bằng tiếng Mẹ đẻ! Thiêng liêng!

Đặc san Hội Ngộ cũng như bao đặc san, giai phẩm, tác phẩm văn chương, nghệ thuật viết bằng chữ Việt, đài tuyền thanh, truyền hình Việt Nam nói tiếng Việt, ta làm, ta sáng tác với bao nhiêu tâm huyết, không phải chỉ để... đời ta đọc, đời ta nghe, để ta làm kỷ niệm, cuối đời ta chết là hết! Công dã tràng!?

Một sự thật đau lòng. Con ta "banh da xẻ thịt" sanh ra, ta không dạy, không giữ được, nuôi con, đưa con vào trường. Vô hình chung, ta mất con mà không biết, không hay. Trường học bây giờ là "lò luyện đơn" chủ nghĩa Xã hội, đào tạo thành cái phôi, cái thai của Chủ nghĩa Cộng sản.
Chắc chắn những anh em cựu SVSQ Thủ Đức nói chung và khóa sinh Bất Khuất 8B+C/72 đã có câu trả lời thích ứng, hiệu quả!

Chân thành biết ơn những người chủ trương, Ban Biên tập, những văn thơ nhạc sĩ, những nhà biên khảo... trong và ngoài nước đóng góp những tác phẩm qúy báu, những tư liệu đặc biệt, v.v... đã giúp cho chúng tôi mở rộng tầm mắt, mở rộng con tim, bồi hồi xúc động, sống lại với lòng yêu nước, nghĩa xóm làng, tình đồng đội có một không hai.
Tất cả, đây là một kho tàng vô giá, một Bảo tàng viện bất hủ do Khóa Bất Khuất xây dựng và bồi đắp!

Thương qúy lắm!

Lính Già Thủ Đức

Bài Ca Dâng Hoa Cha Mẹ

(Những câu ca dao về Cha Mẹ)

Ngâm:
Công Cha nặng lắm ai ơi
Nghĩa Mẹ bằng trời chín tháng cưu mang.

Công Cha như núi Thái Sơn
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Mẹ cha gánh vác hy sinh
Mẹ cha quên cả thân mình vì con
Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau.

Nhớ ơn chín chữ cù lao
Ba năm bú mớm biết bao thâm tình
Nuôi con chẳng quản chi thân
Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.

Mẹ còn là cả trời hoa
Cha còn là cả một tòa kim cương.
Mẹ già một nắng hai sương
Trải thân làm bóng mát đường con đi.

Bao năm gian khổ héo hon
Mẹ luôn cam chịu nuôi con nên người
Con đi xa cách muôn nơi
Công Cha nghĩa Mẹ đời đời không quên.

Trăng khuya trăng rụng xuống cầu
Vì con cha mẹ dãi dầu nắng mưa
Cánh cò cõng nắng cõng mưa
Mẹ tôi cõng cả bốn mùa gió sương

Con dâng một đóa hoa hồng
Lên Cha, kính Mẹ nghĩa ân ngàn trùng
Thay cho lời nói ngại ngùng
Con yêu Cha lắm! Con yêu Mẹ lắm
Yêu vô cùng Cha Mẹ ơi!

Đêm đêm thắp ngọn đèn trời
Cầu cho Cha Mẹ sống đời với con.

Bửu Truyền

Bài Ca Dâng Hoa Cha Mẹ

Bửu Truyền kết tập ca dao - Nguyễn Hữu Tân phổ nhạc

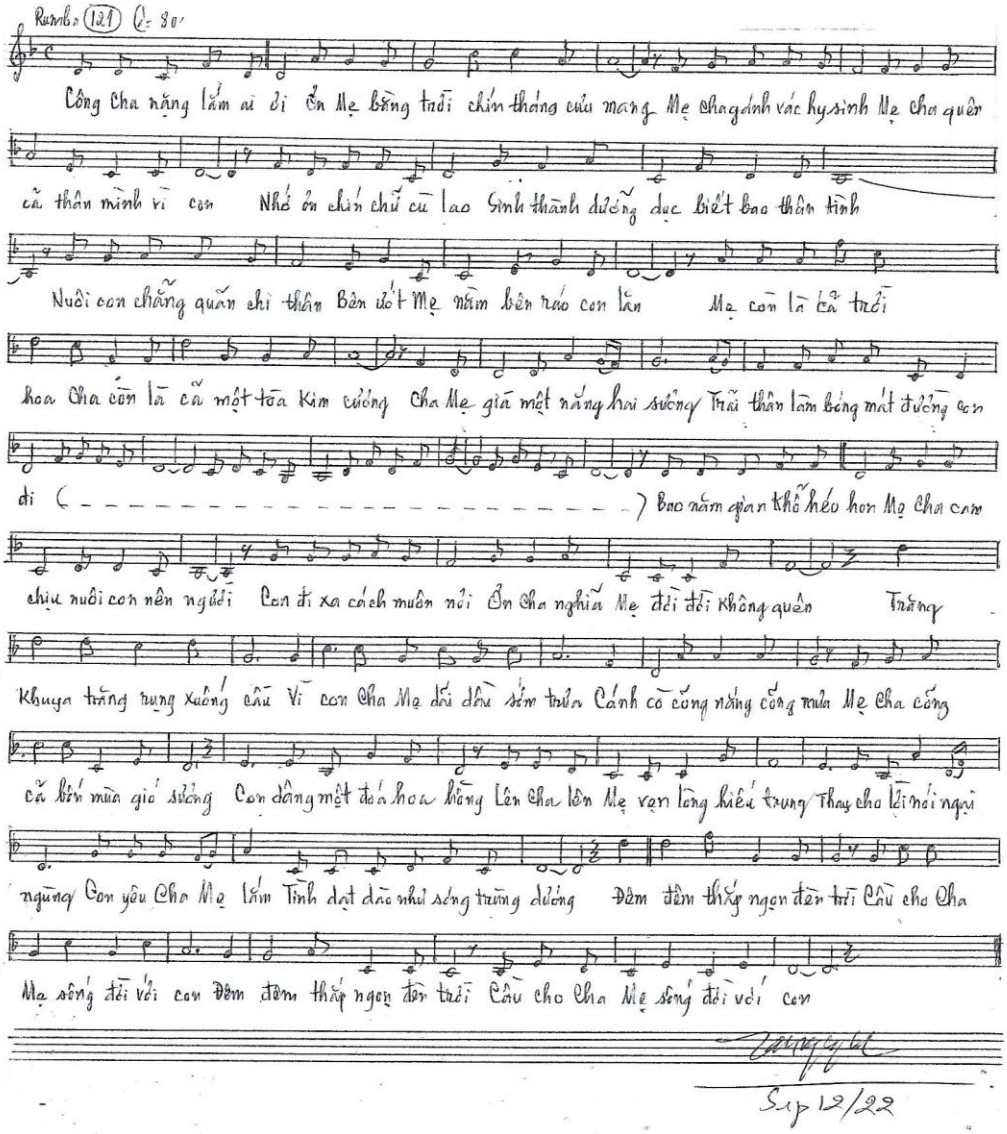

Hy vọng qúy vị cảm thấy nhẹ nhàng và thú vị đã "tường lãm" hết Phần 2 Đặc San Hội Ngộ 2022 này. Kính mời Qúy vị tiếp tục đọc Phần 3 thân thương và yêu quý vô cùng.

Phần 3

HỘI NGỘ

MỘT GIỜ HỘI NGỘ

muôn thuở trong tim

1. Hội Ngộ 46 năm - Atlanta 2019
2. Hội Ngộ 48 năm - Las Vegas 2021
3. Tiểu Hội Ngộ Houston - Boston 2021
4. Tiểu Hội Ngộ Tất Niên Cali. 2021
5. Tiểu Hội Ngộ Tân Niên Cali. 2022
6. Tiểu Hội Ngộ Houston - Cali. 2022
7. Lễ ra trường Khóa Bất Khuất

Hội Ngộ 2022

Chúc mừng

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 49 NĂM

Little Saigon – California

23/10/2022

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 46 NĂM Atlanta 2019

TẠI TƯ GIA CỦA BK NGUYỄN VĂN CHÂU (Thứ Bảy, 19/10/2019)

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 46 NĂM – ATLANTA 2019 - ĐÊM HỘI NGỘ (Chủ Nhật, 20/10/2019)

TỔ CHỨC TẠI NHÀ HÀNG VIÊN HƯƠNG

TẠI NHÀ HÀNG VIÊN HƯƠNG

VÒNG HOA TƯỞNG NIỆM TRƯỚC BÀN THỜ TỔ QUỐC

THỦ LỄ BÊN KỲ ĐÀI TƯỞNG NIỆM (BK TỐT 32 & TỐT 35)

BK NGUYỄN VĂN CHÂU 31

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC BK HỘI NGỘ 46 NĂM/ATLANTA 2019

BK BIÊN 31 (MC)

BK TRẦN VĂN NGỌC 33(MC)

TOÁN THỦ QUỐC QUÂN KỲ

BK: NAM 34, LONG TRÀ 33, BIÊN 31, TĂNG XƯƠNG 32, TOÀN (LÔI HỔ), THÀNH LÊ 34

BK VŨ NGỌC LINH 31 (MỤC ĐÍCH & Ý NGHĨA BUỔI HỘI NGỘ BK)

CA SĨ THIÊN TRANG TRÌNH DIỄN VĂN NGHỆ TRONG NGÀY HỘI NGỘ

CA SĨ THIÊN TRANG CHỤP HÌNH LƯU NIỆM CÙNG CÁC BK

Atlanta ngày không dài đêm ngắn
46 năm may mắn gặp lại nhau
Mày tao như thuở ban đầu
Mặt mừng tay bắt, nước mắt rơi vào lòng!

CÁC BK TRÌNH DIỄN NHỮNG BÀI HÙNG CA

ĐẠI ĐỘI 31

Trái sang phải - Hàng thứ 1: Linh/TX, Duy/Bắc Cali, Viễn/Miami, Thanh/Nam Cali, Biên/TN, Sơn/Bắc Cali, Thiệu/Hawaii, Tâm. Hàng thứ 2: Châu/Atlanta, Tĩnh

ĐẠI ĐỘI 33

Trái sang phải: Bảy Trần, Trà Thanh Long/TX, Hiệp Phạm/NY, Ngọc Trần/TX, Việt Trịnh/Nam Cali

ĐẠI ĐỘI 32

Trái sang phải: Tốt/Atlanta, Ánh/Seattle, Tăng Xương 35/Canada, Phúc Cuky, Năm/TN, Khánh/TX

ĐẠI ĐỘI 34

Trái sang phải- Hàng thứ 1: Thạch/N. Cali, Thành/Chicago, Viễn/Las, Lê Súy/Bắc Cali, Thắng/TN, Nam/TX.
Hàng thứ 2: Hùng (Xe Lửa), Phúc/N.Carolina, Hải/LA, Hùng(dù)/GA.

ĐẠI ĐỘI 35

Trái sang phải – Hàng thứ 1: Phú/Canada, Quan Âm, Tùng/GA, Trị, Phước/Bắc Cali, Tốt/TX.
Hàng thứ 2: Tăng Xương/Canada, Quí/TX, Thọ/TX, Toàn (Lôi Hổ)

ĐẠI ĐỘI 36 (Các Phu Nhân của Bất Khuất)

GIA ĐÌNH BẤT KHUẤT

LAS VEGAS 2021 HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 48 NĂM

TIỀN HỘI NGỘ TẠI TƯ GIA CỦA BK TRƯƠNG VĂN VIỄN 34 (THỨ BẢY – 16/10/2021)

BK Viễn 34 (đưa tay chào) & Phu Nhân (Lan Trương)

NT Quang (đưa tay chào) đến tham dự họp mặt Khóa

CÁC BK HỌP MẶT (TIỀN HỘI NGỘ)

Trái sang phải - Hàng ngồi: Hiệp 351 - NT Quang - Đức Cao Đài - Ngọc 33- Thắng 34 - Hoàng Cao 33-Thiệu 31-Tùng 35.

Hàng đứng: Việt 33 – Phúc 34 - An - Hải 34 - HS Điệp 34 - Ánh 32 –Châu 31 - Đức 32 - Duy 31 - Phúc Cu Ky 32 - Thanh 31 - Thái 34 –Viễn 34 - Hiệp NY 33.

QUANG PHÁT BIỂU TRONG NGHI THỨC KHAI MẠC

(CHỦ NHẬT - 17/10/2021 - NGÀY ĐẠI HỘI)

Chim có tổ người có Tông
Có giòng có giống, có cội nguồn, giang sơn
Chiến sĩ tổ quốc ghi ơn
Tâm hương tưởng niệm không sờn nơi gương.

Thắp hương tưởng niệm

Bàn thờ Tổ Quốc

BK HIỆP NGUYỄN 351 & BK TRẦN TẬP KHÁNH 32
(BẠN TRUNG HỌC CŨ GẶP LẠI SAU HƠN 50 NĂM)

ĐẠI ĐỘI 31 & CÁC PHU NHÂN
Trái sang phải: Thiệu & Hồng Anh - Đào & Biên - Diễm & Sơn - Thương - Châu (ngồi) – NT Quang - Hoàng & Thanh – Duy & Ái.

ĐẠI ĐỘI 32 & CÁC PHU NHÂN
Từ trái sang phải: Nguyệt & Ánh - Phương & Khánh - ??? & An – Minh & Năm - Phúc Cu ky - NT Quang - ??? & ??? - Dương & Ca – Đức Cao Đài &???.

ĐẠI ĐỘI 33 & NT QUANG
Trái sang phải: Có (Dù) - Việt - Hiệp NY - Hoàng Cao – NT Quang - Ngọc.

ĐẠI ĐỘI 34 & CÁC PHU NHÂN
Trái sang phải: Thái & Ngọc - Phúc & Việt Trần - Viễn & Lan – Hải - Hạnh & Đức - Thuỷ - Thắng – Phương - Hiệp 351 & Minh Xuân - Thạch - Lợi & HS Điệp.

ĐẠI ĐỘI 35
Trái sang phải: Quan Âm - NT QUANG - Tùng

CÁC PHU NHÂN BẤT KHUẤT (ĐĐ 36) & thân hữu

BẦU CỬ BAN LIÊN LẠC NHIỆM KHÓA 2021 – 2023 & NHỮNG VẤN ĐỀ LIÊN QUAN KHÁC

LƯU NIỆM CÁC BK & NT QUANG

BK Lê Minh Thái 34 phát biểu sau khi nhận trách nhiệm tổ chức Hội Ngộ 49 năm ở Nam Cali.

THỨC ĂN CHO TIỆC LIÊN HOAN SAU PHẦN NGHI LỄ

Món ngon vật lạ ê hề
Đậm đà tình nghĩa bạn bè bên nhau

HÌNH ẢNH

TIỂU HỘI NGỘ BOSTON – HOUSTON (29/11/2021)

1. BK HỌP MẶT (NHÀ ÁI NỮ CỦA BK HIỆP 351)

Trái sang phải: Tốt 35, Quí 35, Cương 351, Dương 32, Tùng 35, Năm 32, Hiệp 351, Phán 32, Hoàng 33, Châu 31, Linh 31, Biên 31.

Bắp nướng mỡ hành, chuối nướng nước cốt dừa,

2. ĐI THĂM BỆNH BK TỐT 35

Trái sang phải: Cương 351, Tốt 35, Hiệp 351, Khánh 32, Quí 35.

Minh Xuân (Hiệp 351)
Phương (Khánh 32)
Ca (Dương 32)

3. THĂM NHÀ BK DƯƠNG 32

(Bên Hồ Bơi sau nhà Dương32)

Bích Hà - Ca - Minh Xuân - Minh Nguyễn

Trái sang phải: Linh - Quí- Cương & Thái - Khánh & Phương- Hiệp & Minh Xuân- Ca & Dương

Trái sang phải: Linh 31- Quí 35- Khánh 32- Cương 351- Hiệp 351- Dương 324.

4. NGÀY CHIA TAY

Huynh đệ chi binh như người tình muôn thuở
Đã gặp nhau rồi ai nỡ rời xa

Hình trên: **Ăn sáng ở Lee's Sandwich**

Trái sang phải: Châu 31 - Tùng 35 - Hoàng 33 - Biên 31 - Đào - Minh Nguyễn - Năm Lê 32.

Hình bên dưới: **Ăn trưa và chia tay**

Trái sang phải: Châu 31 - Biên 31 - Tùng 35 - Bích Hà – Hoàng 33 - Minh Xuân - Năm 32 - Minh - Phán 32 - Ca - Dương 32 - Đào.

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT TẤT NIÊN 2021

NAM CALI. – 29/01/2022 (NHÀ BK THANH 313)

Trái sang phải (đứng): HS Điệp 34 - Lân (Khoá 9/72) - An (Khóa 10/72) - Thạch 34 - BS Tiên (thân hữu) - Bé 31.
Ngồi: Hiệp 351 - Đức 32 - Thanh 313 - Việt 332.

Các Phu Nhân của BK & thân hữu

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT TÂN NIÊN NAM CALI. - 11/02/2022 (NHÀ BK THANH 313)

Lưu niệm Hội Ngộ Tân Niên 2022

Đằng 35 - Thanh 31 - Việt 33 - Hiệp 351 –
BS Tiên (Thân hữu/đứng)-An/Khóa 10/72 - ???&???

"Giành nhau" hay "nhường nhau"chai rượu Rồng ?!!

"Đình thủ" !?? – BK Đức 32

Các Phu Nhân của Bất Khuất trong Áo Dài truyền thống.
Minh Xuân (Hiệp 351) - Thủy (Thạch 34) - Ngọc (Thái 34) –Hoàng (Thanh 313) - Tuyết Lê (Việt 332) - Hạnh (Đức 32) - Lợi (HS Điệp 34).

Chúc Mừng Năm Mới (Hoàng, Bích, Tuyết Lê)

5 Phu Nhân trong 5 Áo Nam Cách Tân (Thu Tuyết, Bích, Hoàng, Thủy, Tuyết Lê).

TIỂU HỘI NGỘ HOUSTON – NAM CALI – 26 THÁNG 3, 2022

1. **TẠI NHÀ BK TỐT 35 (HOUSTON, TX)**

Trái sang phải: Thái 34 - Dương 32 - Cương 351 – Nam 34 - Toàn Lôi Hổ - Đức (Thân hữu) - Thanh 313 – Phán 322 - Ngọc 33 - Linh 31 - Quí 352 - Thạch 34 - Tốt 35 - Việt 332.

2. TẠI NHÀ BK LINH 31 (HOUSTON, TX)

Trái sang phải: Thanh 313 - Linh 31 - Thạch 34 - Thái 34 - Tốt 35 - Dương 32 - Việt 332.

3.TẠI NHÀ BK CƯƠNG 351 (HOUSTON, TX)

Trái sang phải: Tốt 35 - Phán 32 - Loan & Linh 31 – Hoàng & Thanh 31 - Thái & Cương 35 - Dương 32 & Ca – Việt 33 & Tuyết Lê - Thạch 34 & Thủy - Quí 35 - Ngọc & Thái 34.

Trái sang phải: Tốt 35 - Phán 322 - Linh 31 - Thanh 313 - Cương 351 - Dương 32 - Việt 332 - Thạch 34 – Quí 352 - Thái 34.

4. TẠI NHÀ BK KHÁNH 32 (AUSTISN, TX)

Trái sang phải: BS Tiên, Thái 34, Thanh 31, Thạch 34, Khánh 32.

THẮNG CẢNH Ở AUSTIN, TX
Trái sang phải: Thanh 31, Khánh 32, Việt 33, Thạch 34

5. ĐI THĂM NHỮNG THẮNG CẢNH Ở AUSTIN, TX

BRIDGE CAVERN

Trái sang phải: BS Tiên & Thu Tuyết – Thái 34 & Ngọc - Thạch 34 & Thủy - Hoàng & Thanh 31 - Tuyết Lê & Việt 33.

MOUNT BONNELL

Trái sang phải: Thu Tuyết - Ngọc & Thái 34 - Thủy &Thạch 34 - Thanh 31 & Hoàng - Tuyết Lê & Việt 33 - Phương & Khánh 32.

Ăn trưa (ĐẶC SẢN BBQ Ở AUSTIN/TX)

Trái sang phải: Việt 33 - Thanh 31 - BS Tiên - Tuyết Lê – Phương – Thủy - Thu Tuyết – Hoàng - Ngọc - Thái 34 - Thạch 34 - Khánh 32.

Houston - Hòa Đồng chiến hữu
Hội Ngộ mừng đông đủ bên nhau
Mắt cười môi nở bia chầu
"Cư An Tư Nguy" thấm sâu vào lòng.

Hình Ảnh Lễ Mãn Khóa 8B+C/72

Dưới đây là một số hình ảnh tượng trưng trong
buổi Lễ Mãn Khóa 8B+C/72 của các SinhViên
Sĩ Quan Khóa Bất Khuất tại Trường Bộ Binh Thủ Đức.
Những hình ảnh này do SVSQ Thủ Khoa Nguyễn Thạch Cương
cung cấp cho Ban Biên Tập Đặc San Bất Khuất 2022.
Chúng tôi xin được đóng góp trang hình ảnh này vào Kho Tài Liệu.

Hình 1. Lễ chào Quốc Quân Kỳ

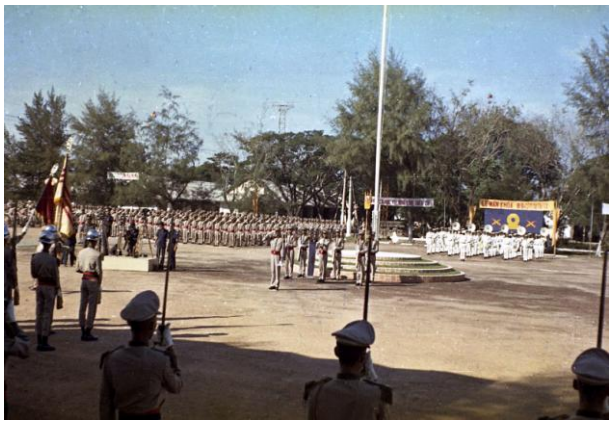

Hình 2. Chào kính

Hình 3. Tổng Thống trao kiếm cho SVSQ Thủ Khoa

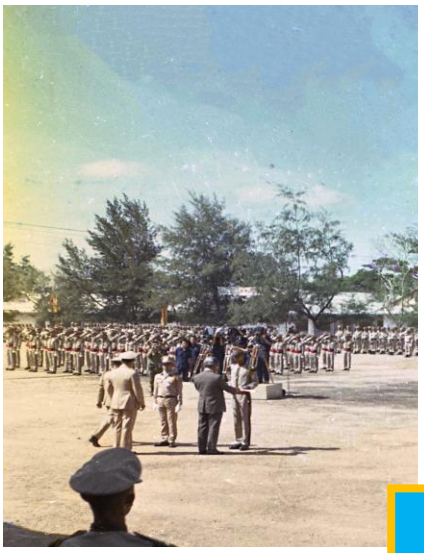

Hình 4. SVSQ Thủ Khoa chào kiếm trước Tổng Thống

Hình 5. Tổng Thống gắn lon Chuẩn Úy cho SVSQ Thủ Khoa

Hình 6. Lễ Tuyên Thệ toàn Khóa SVSQ

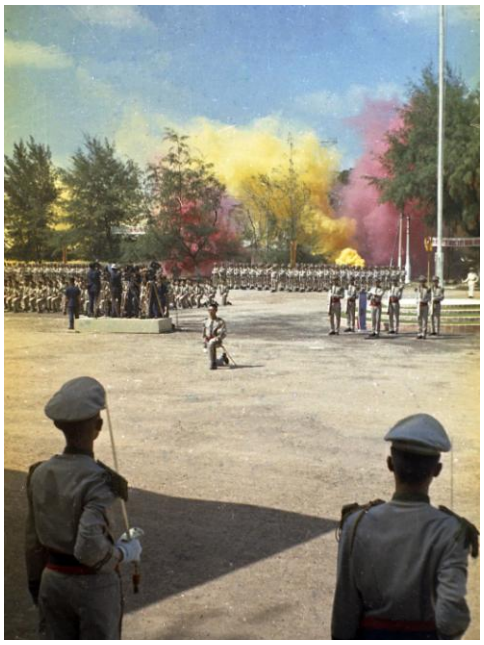

Hình 7. Tổng Thống trao quà cho gia đình SVSQ Thủ Khoa

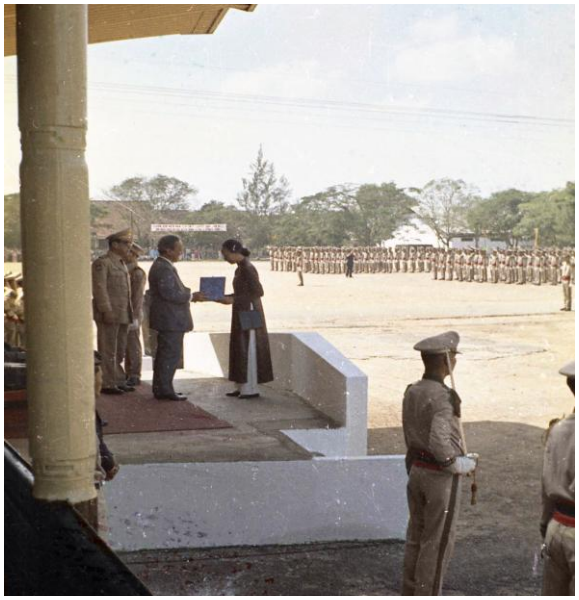

Hình 8. Toàn Khóa Diễn Hành qua khán đài

KHÓA 8B+C / 72

BẤT KHUẤT

Lời Cảm Tạ

Kính thưa Quý Niên Trưởng, Quý Huynh Trưởng

Thưa các bạn Bất Khuất và Phu Nhân,

Kính thưa Quý Vị Thân Hữu,

Hôm nay chúng tôi được phép thay mặt anh em Ban Liên Lạc và Ban Biên Tập, xin gởi lời chân thành cảm ơn rất nhiều đến các bạn và quý vị đã có lòng quý mến, bỏ công sức đóng góp vào Đặc San Bất Khuất 2022.

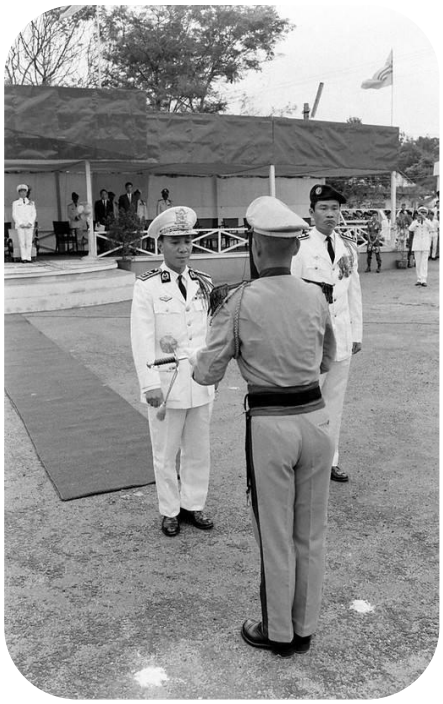

Kính thưa quý vị và các bạn,

Nhìn những dòng chữ qua trang giấy của Đặc San; từ những tư tưởng, cảm xúc, những tâm tư được gói ghém trong những bài văn, bài thơ, đã nói lên bao tấm lòng vì tình cảm thân thương, hướng về tập thể Bất Khuất , lòng chúng tôi không khỏi tràn ngập niềm vui và xúc động.

Đây là cuốn Đặc San mà các anh em cùng chung tay, chung sức, chung lòng, cùng bỏ biết bao tâm huyết để hoàn thành. Chúng tôi hy vọng sẽ mang lại nhiều niềm vui, nhiều giá trị tinh thần cho tất cả bất cứ ai khi nhìn thấy và mong ước cuốn Đặc san này sẽ được lưu giữ trong tủ sách gia đình của mỗi anh em chúng ta.

Đây cũng là một kỷ niệm, một số kiến thức giúp ích cho con cháu sau này để chúng sẽ hiểu biết thêm hơn về cuộc đời gian lao quân ngũ mà chúng ta đã đi qua - từ Trường Bộ Binh Thủ Đức huấn luyện gian khổ cho tới các chiến trường kiêu hùng, chiến đấu ác liệt. Tất cả chỉ vì bảo vệ miền Nam được tự do!

Hôm nay, trải qua biết bao vật đổi sao dời, biết bao gian nan, đau khổ mà chúng ta phải triền miên cam chịu kể từ ngày mất nước sau tháng 4/75, thật là may mắn và kỳ diệu khi chúng ta vẫn còn sống đến hôm nay để hội ngộ. Không biết vì đâu mà chúng ta dám dấn thân, sẵn lòng hy sinh tài chánh và công sức không tính toán để đến với nhau...!?. Phải chăng vì cái tình xưa - Bất Khuất - thời trai trẻ rộng lòng thoải mái đến tình nay… mái đầu đã bạc. Cuộc đời cứ đổi thay mà lòng ta vẫn cố bên nhau, như cố giữ cái duyên lâu dài cho tập thể Bất Khuất…!? Cũng như quý chiến hữu, thân hữu, cũng từng một thời chinh chiến, một thời gian khổ, đấu tranh, sống chết để bảo vệ cho Miền Nam thân yêu. Chúng ta đã đến với nhau trong Đặc San này cũng vì cái tình, cái nghĩa, chí hướng và tâm hồn cùng chung nhịp điệu. Những tình cảm trân quý này xin được giữ gìn và duy trì mãi mãi.

Nhân dịp nầy, Ban Liên Lạc và Ban Biên Tập chân tình cám ơn đến Quý Niên Trưởng, Quý Huynh Trưởng, các bạn BK và Phu Nhân, đặc biệt cám ơn quý thân hữu, tất cả đã cùng có lòng đóng góp vào Đặc San Bất Khuất 2022 được thành công mỹ mãn.

Xin kính chúc tất cả quý vị, các bạn cùng quý phu nhân được nhiều sức khỏe và vạn sự như ý.

Trân trọng kính chào,
Thay mặt Ban Liên Lạc và Ban Biên Tập

Châu Nguyễn

ĐẶC SAN 2022

Khóa 8B+C/72
vì thế hệ tương lai - miệt mài Bất Khuất
vì dân vì nước - làm trước nói sau

Nội dung

Đặc san 2022

Hội Ngộ 49 năm

Khóa Bất Khuất 8B+C/72

001 Trang mở đầu
002 Danh sách Ban Liên Lạc
003 Ban Thực Hiện Đặc san 2022
004 Thư Ngỏ
005 Lá Thư Biên Tập
008 Sơ lược về Khoá 8B+C72

009 Nhạc - Bất Khuất Hành Khúc
(Bửu Truyền & Nguyễn Hữu Tân)

010 Thủ Đức Vang Tiếng Gọi (Nam Phạm)
012 Hồi Ức về Những Ngày Cuối Khóa
(Nguyễn Thạch Cương)
023 Thơ - Người lính không còn tuổi & Giữ Lại Niềm Kiêu Hãnh (Hoa Văn)
024 Nhạc - Tôi Yêu Trường BB Thủ Đức
(Bửu Truyền & Nguyễn Hữu Tân)
014 Thơ - Thay lời muốn nói & Bạn Ta
(Nam Giao)
026 Bút ký - Lá Đại Kỳ An Lộc (Quan Dương)
028 Chuyện phiếm - Tán phét về Cọp
(Lính Già Nashville)
029 Thơ - Cưỡi Trâu diệt Cọp (Lính Già TĐ)
Thơ - Tống Cựu Nghinh Tân (Hai Râu)

030 Ký sự - Hội Ngộ Bất Khuất 46 năm - Atlanta 2019 (Nguyễn Văn Châu)

032 Thơ - Rùa Vui Xuân & Họp Mặt Bất Khuất Tân Niên 2022 (Thành 354)
033 Thơ - Trở về Trường cũ (Mây Đơn Phương) & Ca Dao Buồn (Phạm Thị Lan)
034 Thơ - Ngày Trọng Đại
(Lê Thắng)
035 Phiếm luận - Chưa học xong lớp Ba vẫn làm Thầy...
(Mưa Nguồn - Chu Mộng Long)

037 Thơ - Chút Hồi Tưởng Nơi Tạp Xứ & Mai Xa Xóm Nhỏ & Thoáng Trong Chiều Lưu Lạc (Ngọc Tự)

038 - Thời sự - Trung Quốc kiểm duyệt Thế giới (ntd)

044 Ngày xa Đà Nẵng – (Huy Văn)
049 Thơ - Tình Rùa lăn tăn & Tình Rùa Bất Khuất (Thành 354)

050 Nhận định - Những cái "bét" của Paris và Hà Nội (Mưa Nguồn)

-Thơ - Nhớ Ngày Vượt Biên & Tự Hối
(BS Vũ Linh Huy)
051 Thơ - Đầy tớ vui xuân
(Ngộ Không)
052 Thơ - Cố lên...Tao Cõng Mày Về & Một Phút Nhớ Về Nhau
(Hai Điếc)
053 Tự thuật - Chuyện một Thuyền nhân (Trần Kim Diệp)
063 Thơ - Giáng Sinh Lỗi Hẹn
(Hai Râu)
064 Thơ - Rùa Hùng Chiến Đấu & Dê Về Đàn (Nguyễn Bá Thành) - Chào Mừng Dê Về Đàn (Bùi Quang Nghĩa)

065 F1 F2 F3 (Hai Điếc 520 XM)
072 Thơ - Tiểu Hội Ngộ (Hai Điếc) - Gặp Nhau Say Tình - Xuân Đến
073 Nhạc - Bất Khuất (Sánh Phạm)

074 Trương Như Tảng - Nhà Cách Mạng Chạy Trốn Cách Mạng (Mưa Nguồn)
075 Tiếng Việt Hà Nội Ngày Nay (Đào Văn Bình)
076 Người Sang Đâu Hết (Dạ Ngân - Mưa Nguồn)

078 Chúng Tôi Vẫn Sống (Huỳnh Kỳ Anh Tú)

081 Thơ - Ai sai Ai đúng? (Trần Quốc Bảo) – Cao Hổ Cốt (Lính Già Nashville)

082 Nhạc – Em Vẫn Chờ Anh (Sánh Phạm)
083 Cuộc Hành Trình (Huy Văn)
090 Ba Cái Thiếu Kinh Niên Của Người Già (BS Đỗ Hồng Ngọc)

093 Tiếng Khóc Trong Rừng (Mưa Nguồn)
097 Góc Nhỏ Giáo Đường (Hai Râu NLCBD)
100 Thư Gởi Ba (Như Nguyện)

102 Thơ - Về Già (Bùi Phạm Thành)
103 Cao Nhân (Sưu Tầm)
104 Cuối Năm Nói Chuyện Già (VBD)
106 Ước Mơ Hay Giấc Mơ Kỳ Lạ (Nguyễn Văn Châu)
112 Thuyền Đời Ơi! (Kiến Hôi)

127 Thơ - Nhớ Quê (BS Vũ Linh Huy & Khánh Yên) - Mùa Tháng Tư Đen (Nhan Điểm Phước)

128 Thơ - Nịnh Vợ & Rùa Thương Nhớ Ai (Nguyễn Bá Thành)

129 Nhớ Về Giáng Sinh 1980 (Trịnh Văn Việt)
131 Khi Người Tù Trở Về (Năm Lê)
135 Cuộc Đời Sau Năm 1975 (Trịnh Văn Việt)

136 Thơ - Rải Rác Biên Cương Những Nấm Mồ (Nguyệt Vân)

137 Chuyện Xưa Của Tôi Và Bạn Bè KBC 4100 (Tạ Nguyệt Nga)

139 Thơ - Trách Vợ (BS Vũ Linh Huy)
140 Thơ - Để Nhớ Trường Xưa (Lan Phi)
141 Nhạc - Chúc Thư Người Lính Già (Huy Phương & Phạm Anh Dũng)
142 Thơ - Thưa Mẹ Chúng Con Đi (Trần Trung Đạo)

143 Hồi Ký Ruà Bất Khuất (Nguyễn Bá Thành)
150 Thơ - Đơn Côi (Minh Xuân) - Yêu Người Trai Lính Bất Khuất (Lính Già TĐ)
151 Hội Ngộ Bất Khuất 48 Năm Las Vegas (Hoàng Nguyễn)

157 Thơ - Thân Phận Đàn Ông Qua Thơ TTKH
158 Chứng Tiểu Đêm Của Người Cao Tuổi (BS Nguyễn Văn Tiên)

160 Thơ - Từ Đó (Phạm Lan) – Tạ Ơn Anh (Đỗ Tiến Đức)
161 Một Thoáng AT. ..TEN (Hoàng Cao)
169 Thơ - Nỗi Sầu Lưu Xứ (Hoa Văn)
170 Thơ – Lính Thú (Kiệt Trần) – Tôi Sẽ Đi Thăm (Năm Lê)

171 Màu Áo Cũ (Bùi Đức Tính)

175 Thơ – Công Trường Chiến Sĩ (Trần Quốc Bảo – Richmond, Virginia)

176 Những Ngày Cuối Cùng Ở Đà Nẵng & Cam Ranh (Phạm Anh Dũng)

178 Thơ – Tình Em Xứ Quảng (Đoan Phương)
179 Thơ - Lời Người Thương Binh (Uyên Thúy Lâm)

180 Bên Dưới Những Đôi Cánh Sắt (Ngọc Tự)
205 Tháng Tư Rồi Sao (Duy Xuyên)

207 Thơ - Tặng Một Vầng Trăng (BS Vũ Linh Huy)
– Đến Gần Vô Vi &Chốn Lưu Vong (Phạm Lan) - Thôi (Tu Sĩ Lê Toàn)

208 Texas Mùa Thu & Nỗi Nhớ (Hoàng Cao)
219 Thơ – Ra Vườn Sau (Trịnh Tây Ninh)
220 Màu Sắc (Nguyễn Ngọc Duy Hân)
228 Thơ – Tác Phẩm Của Lính (Ý Nga)
229 Gián Điệp Nhị Trùng (Trúc Giang MN)
235 Thơ – Quà Sinh Nhật (Thái Hoàng)
236 Bối Cảnh Việt Nam… (Trần Trung Đạo)
240 Trao Đổi Tù Binh (Sue Phan)
242 Thơ - Đêm Buồn Uống Rượu Một Mình (Hoa Văn)
– Nỗi Nhớ (Thái Hoàng)

243 Thơ - Chùm Me Ngọt (Nguyệt Vân)

244 Đại Tá Hồ Ngọc Cẩn (Sao Ly)

247 Cái Giá Đau Đớn Đi Tìm Tự Do (Nguyễn Văn Châu)
251 Tiếng Gọi Quê Hương (BK Khâm)

252 Thơ – Suy Tôn Quốc Kỳ (Trần Quốc Bảo – Richmond, Virginia)

253 Thơ - Đường Về Quảng Trị (Trần Quốc Bảo – Richmond, Virginia)
-Trai Bất Khuất, Trai Thủ Đức (Hoàng Thy)
254 Thơ - Nồng Nàn Như Nắng Phan Rang (Phạm Sánh)
- Tại Anh Đó… & Phan Rang (Đoan Phương)
255 Thơ - Người Em Văn Khoa (Phạm T. Lan)

256 Cái Số Cái Phận Cái Ngông Của Thời Trai Trẻ (Trần Quí Khương)

262 Lính Rùa (Hai Điếc)
265 Thơ - Vợ…Lính Rùa
- 30 Năm Nhìn Lại (Ý Nga)

266 Suy Nghĩ Bên Đèn Đỏ ở Nara (Trần Trung Đạo)

269 Thơ - Nhớ Mẹ (Thái Hoàng)
270 Cánh Chim Bạt Gió (Trần Tập Khánh)
274 Đám Cưới Trong Tù (Đặng Chí Bình)
278 Thơ – Lá Thư Gởi Mẹ (Thái Thủy)
280 Nhạc – Hoàng Sa Vẫn Nhớ (Thiện Lý & Tuyết Nga)
281 Thơ – Niên Học Sau Cùng, Ba Ngày Phép, Thương Thầm (Ngộ Không)

282 Một Câu Chuyện Cuối Tháng Tư (Lê Phước Dương)

285 Thơ - Đỉnh Sầu (Minh Xuân)
- Nhớ Pleiku (Phạm Lan)

286 Người Em Gái Nhỏ An Điền (Lính Già Nashville)

289 Thơ – Thư Gởi Người Chiến Sĩ Năm Xưa (Thiên Kim)
290 Phiên Khúc Nhạc Đời Tôi (Nguyễn Huệ)
299 Ký Ức Buồn (Sao Ly)
301 Thơ - Mộng Thấy Phà Ca (Thành 354 & Mạnh 332)
- Lời Vàng Ta Khắc (Vũ Đình Trường)

302 Từ Mỹ Tho Đến Garden Grove (Huy Văn)
307 Đôi Mắt Hoàng Hôn (Vi Vân)

313 Thơ - Mừng Hội Ngộ (Lính Già Thủ Đức)
314 Họp Khóa 48 Năm Ra Trường – Las Vegas (Quan Âm)

324 Thơ - Nhật Ký Tháng Tư (Trạch Gầm)
325 Nhạc – Yêu Mãi Cờ Vàng (Hoa Văn & Thiện Lý)
326 Thơ - Nhớ Mẹ Mùa Vu Lan (Thái Hoàng)

327 Tinh Hoa 34 Với Lão Tiên Heo (Thầy Chạy 343)
330 Thơ – Sài Gòn Nhớ Đêm Mưa (TTAH)
331 Nước Mắt Giữa Trùng Dương (Tường Thúy)
339 Người Ăn 8 Chén Cơm (Phạm Văn Nam)

340 Thơ - Đường Trường (Phạm Văn Nam)
341 Nước Mắt Chiều Xuân (Vi Vân)
345 Thơ – Trai Bất Khuất Gái Chung Tình (Lính Già Thủ Đức)
346 Chiều Buồn Biên Giới (Vi Vân)
357 Lạc Giữa Mùa Xuân (Tường Thúy)

368 Thơ – Rùa Thọ Sống Dai (Thành 354)
369 Về Đàn (Nguyễn Văn Hiệp 351)
373 Giã Từ Vũ Khí (Huy Văn)

397 Cư An Tư Nguy (Người Lính Già TĐ)
399 Thơ - Từ Tháng 4/1975 (Nguyễn Hữu Tân)
400 Dậy Sóng (Châu Đỗ)
401 Thơ – Mùa Thu (Châu Đỗ)
402 Tình Thư Thức Đủ Gởi Người Anh Thủ Đức (Bửu Truyền)

409 Làm Gì Khi Tức Giận (Sưu Tầm)
410 Thơ – Mai Thu Đi (Yên Dạ Thảo)
– Mai Về Minh Nhé (Bửu Truyền)

411 Hoa Hồng Tuyết Trắng (Hoàng Thy)
416 Thơ – Trường Ca Tạ Ơn (Bửu Truyền)
419 Lý Toét Xã Xệ Ăn Tết (Trâm Anh)

423 Thơ – Vui Với Tuổi Già (Lâm Hoài Vũ), Mơ Ước Tuổi Già (Nguyễn Hữu Tân)
- Nỗi Buồn Cuối Đời (Hoàng Dũng), Chim Vịt Kêu Chiều (Bửu Truyền)

424 Thơ – Kính Mẹ Yêu (Hồ Duy Hạ)

425 Thơ – Yêu Người Phổ Nhạc Thơ Em, O Huế Nhỏ, Vào Yêu (Đoan Phương)

426 Tình Người Vợ Tù (Trâm Anh)
439 Thơ - Kiếp Tha Hương (Trâm Anh)
440 Dấu Ấn Một Cuộc Tình (TTAH)

448 Thơ - Tôn Vinh Mẹ (TTAH)
- Mơ (Châu Đỗ) - Hề (Hoàng Thy)

449 Thơ - Nhớ Mẹ (Đoan Phương)
– Lục Hoà 6 Pháp Tịnh Tu (Tuệ Thông)

450 Nhạc - Chị Tôi (Bửu Truyền & Hà Phương)

451 Tâm Tình Người Lính Già Thủ Đức

452 Thơ - Bài Ca Dâng Hoa Cha Mẹ (Bửu Truyền)

453 Nhạc - Bài Ca Dâng Hoa Cha Mẹ (Bửu Truyền & Nguyễn Hữu Tân)

455 Hình ảnh Hội Ngộ Atlanta 2019

459 Hình ảnh Hội Ngộ Las Vegas 2021

462 Hình ảnh Tiểu Hội Ngộ Boston – Houston (Nov. 2021)

464 Tiểu Hội Ngộ Tất Niên & Tân Niên Nam Cali 2022

466 Hình ảnh Tiểu Hội Ngộ Houston & Nam Cali 2022

468 Hình ảnh Lễ Mãn Khóa 8/72 B+C

470 Lời Cảm Tạ (Nguyễn Văn Châu)

472 Nội Dung Đặc San 2022

Chân thành biết ơn quý vị đã đọc đến dòng chữ cuối cùng này.

Hy vọng quý vị đã có chút thư giãn, thoải mái và càng yêu thích hơn những chàng trai Thủ Đức.

Một Thời Bất Khuất
Một Đời Bất Khuất.

Và xin lưu giữ Đặc San này vào lòng cũng như trong Tủ Sách Gia Đình

Lưu luyến chào tạm biệt và xin hẹn gặp lại quý vị trong những Đặc San kế tiếp

KHÓA 8 B+C/72

BẤT KHUẤT

HỘI NGỘ LAS VEGAS

2021

48 năm

HỘI NGỘ BẤT KHUẤT 2022

LITTLE SAIGON - CALIFORNIA